Văn xuôi lãng mạn VIỆT NAM 1887 – 2000

Tập III – 1946-1975

Quyển ba

Nhà xuất bản TP. HỒ CHÍ MINH

Nhà xuất bản VĂN HÓA SÀI GÒN



Văn xuôi lãng mạn VIỆT NAM 1887 – 2000

Tập III – 1946-1975

Quyển ba

Sưu tầm, tuyển chọn:

HỮU NHUẬN *(Chủ biên)* – HOÀNG LẠI GIANG

CAO THỊ XUÂN MỸ – TRẦN THỊ MAI NHÂN

Biên tập kỹ thuật, tổ chức và đầu tư bản thảo:

NGUYỄN VĂN ĐƯỢC ©

* Chúng tôi thành thật xin lỗi tất cả các tác giả và gia đình các tác giả (nếu tác giả đã qua đời) khi chưa có điều kiện tiếp cận với tác giả và gia đình tác giả để xin phép đưa tác phẩm của quí bác, anh và chị vào trong bộ tuyển này. Xin quí bác và anh chị cho chúng tôi địa chỉ hoặc điện thoại để tiện liên lạc.

Địa chỉ liên lạc: Nhà Xuất bản Văn hóa Sài Gòn – 310 Trần Hưng Đạo, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. ĐT: 8376585 *hoặc* Nhà Xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh – 60-62 Nguyễn Thị Minh Khai. ĐT: 8223637.

Văn xuôi lãng mạn VIỆT NAM 1887 – 2000

Tập **III** – **1946-1975**
Quyển ba

Nhà xuất bản TP. HỒ CHÍ MINH | VHSG Nhà xuất bản VĂN HÓA SÀI GÒN

LỜI DẪN
Tập III
(1946-1975)

Đây là thời kỳ có nhiều xáo trộn nhất của lịch sử dân tộc và lịch sử văn học. Cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 là một dấu son không bao giờ phai mờ trong ký ức mỗi người dân Việt Nam; suốt 80 năm đô hộ của giặc Tây nhân dân ta đã giành lại chính quyền, giành lại nền độc lập và thống nhất Tổ quốc. Một cuộc cách mạng ít đổ máu nhất trong lịch sử giành độc lập của các dân tộc thuộc địa. Đó là công và tài năng của những người Cộng sản, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh với những chính sách đoàn kết khôn ngoan truyền thống. Chính sách ấy đã thu hút mọi tầng lớp nhân dân từ cùng đinh tới đại trí thức, đại điền chủ và tư sản.

Nhưng không may, là nền độc lập non trẻ của chúng ta ngay sau đó đứng trước những thử thách gay gắt, những thử thách sống còn. Thực dân Pháp đã quay trở lại và cuộc chiến tranh bắt buộc đã bắt đầu. Sự gian khổ, sự ác liệt kéo dài của cuộc chiến chống thực dân Pháp cùng với cuộc cách mạng dân chủ bắt buộc từ bên ngoài có phần phi truyền thống đã ảnh hưởng không nhỏ tới khối đại đoàn kết toàn dân... Một số trí thức do nhiều nguyên nhân đã rời bỏ cuộc chiến. Tiếp theo là đất nước chia đôi và cuộc kháng chiến chống Mỹ kéo dài suốt 20 năm.

Trong hoàn cảnh xã hội đó, nền văn nghệ của đất nước chúng ta không thể không bị xáo trộn.

Ở miền Bắc, nền văn học hiện thực xã hội chủ nghĩa với những lý thuyết của Mác và Lê-nin đã hình thành và nhiều tác phẩm đã thai nghén, đã ra đời phục vụ cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Ở miền Nam, thời kỳ đầu sau năm 1955 cũng đã ra đời một số tác phẩm của một số nhà văn theo nhiều quan điểm khác nhau. Có nhà văn chuyên chống lại Cách mạng, chống Cộng tới cùng.. Cũng không ít nhà văn im lặng, chuyển

nghề và cũng có lớp nhà văn nặng nợ với non sông. Tác phẩm của họ vẫn mang đầy tính nhân văn, không dám lên án chế độ đương quyền, nhưng cũng không bài xích Cách mạng, đả kích Cộng sản...

Và sau 1960, khi Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam ra đời, thì ở miền Nam lại hình thành thêm một nền văn học mới, nền văn học của những người cầm súng, chiến đấu giải phóng dân tộc.

Trong bối cảnh lịch sử ấy thực khó có điều kiện cho văn học lãng mạn tiếp tục thành một dòng riêng biệt. Ở miền Bắc, các nhà lý luận văn học nêu ra một cụm từ: lãng mạn cách mạng để chỉ những tác phẩm mang tính lý tưởng, hoài bão, khát vọng về cuộc đời về hạnh phúc lứa đôi, về tình yêu... Ở miền Nam không có tuyên ngôn gì mới cho dòng văn học này. Các nhà văn lặng lẽ viết theo thị hiếu người đọc và viết theo lương tâm của người cầm bút. Có những thị hiếu lành mạnh, mang tính nhân văn về hạnh phúc lứa đôi, về tình yêu trắc trở, về cái đẹp chưa hoàn thiện...

Nhìn bề ngoài, dễ nhận ra sự gãy khúc của dòng văn học lãng mạn ở giai đoạn sau Cách mạng tháng Tám. Cũng có người cho rằng dòng văn học lãng mạn đã chấm dứt từ sau năm 1945. Những người nêu lên quan điểm này có lý khi hầu hết những nhà thơ thuộc dòng Thơ mới, những nhà văn chủ chốt trong Tự lực văn đoàn đã tham gia Cách mạng, đứng vào hàng ngũ trụ cột, hàng ngũ lãnh đạo văn hóa văn nghệ như Thế Lữ, Xuân Diệu, Huy Cận, Lưu Trọng Lư... và bên kia chiến tuyến là Khái Hưng, Nhất Linh...

Nhưng trong thực tế, chúng tôi nghĩ vẫn có sự kế thừa, có sự nối tiếp giữa các thế hệ. Viết về chiến tranh nhưng lại đậm tính lãng mạn người đọc nghĩ ngay đến cuốn tiểu thuyết "Bên kia biên giới" của Lê Khâm in năm 1958. Viết về xây dựng sau hòa bình năm 1954, Hà Minh Tuân có "Vào đời" (1962). Tuổi vào đời đầy những ước mơ, những khát vọng và cả những ảo vọng nữa. Chống lễ giáo phong kiến và mạnh dạn lao vào tình yêu chân thành có "Đi bước nữa" (1960) của Nguyễn Thế Phương.

Ở trong miền Nam, Nguyễn Văn Xuân viết tiểu thuyết "Bão rừng" (1955), Lý Văn Sâm có "Kôn trô" và "Rửa hờn",

Võ Hồng ra "Gió cuốn", "Hoài cổ nhân", Vũ Hạnh xuất bản "Cô gái Xà Niêng" đầy chất rừng rú và cũng thật lãng mạn.

Đấy chính là thế hệ nối tiếp đáng tin cậy của thế hệ tiên phong của dòng văn xuôi lãng mạn Việt Nam. Chất lãng mạn của thời kỳ này không còn ở đỉnh cao nữa, nhưng rõ ràng nó không đứt đoạn, không gãy khúc mà nó được tiếp nối ở những bình diện khác nhau.

Ở miền Bắc, tiếp nối thế hệ nhà văn chống Pháp, Đỗ Chu và Như Trang là hai cây bút trẻ xuất sắc. Đỗ Chu tài hoa, nổi lên ở tuổi 20 như một hiện tượng văn học mở đầu thế hệ nhà văn viết về đề tài xây dựng và chống Mỹ cứu nước. Như Trang lặng lẽ, tinh tế và đôn hậu. Văn chị trữ tình, chất trữ tình ấm ấp chất thơ và lãng mạn.

Ở trong miền Nam có Nguyễn Thị Hoàng với "Tan theo sương mù" và "Vòng tay học trò" (1962). Với "Vòng tay học trò", Nguyễn Thị Hoàng đã thổi một luồng sinh khí mới vào nền văn học miền Nam lúc bấy giờ. Cũng năm 1962 ở đô thành Sài Gòn, Nhất Tiến cho ấn hành "Thềm hoang". Chúng ta lại bắt gặp một nhà văn từ miền Mắc di cư vào Nam một lối văn nhẹ nhàng, thanh thoát, một tâm hồn đa cảm, một con người nhân hậu và lãng mạn...

Suy cho cùng, dù trong hoàn cảnh phân chia, mỗi miền, mỗi vùng theo những chế độ chính trị khác nhau, thì chúng ta vẫn tìm được tiếng nói chung ở những nền văn học đó.

Trách nhiệm của những người còn lại sau hai cuộc chiến tranh là cố gắng tìm được tiếng nói chung ấy góp lại, gắn kết và làm sáng tỏ để gia tài văn học Việt Nam chúng ta phong phú hơn.

Hoàng Lại Giang

MẠC PHI
(1928–1996)

Tên thật là Lưu Huy Hà, sinh ngày 18-8-1928 tại huyện Mông Tự, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc.

Quê quán: xã Phú Thượng, huyện Từ Liêm (nay là quận Tây Hồ), Hà Nội.

Mười tám tuổi ông đã tham gia hoạt động cách mạng. Suốt cuộc đời mình, ông cố gắng thực hiện đúng thiên chức của một nhà văn – chiến sĩ.

Trước khi chính thức chuyển sang hoạt động văn nghệ (1962), ông từng là công nhân, biên tập viên báo Lao Động, làm công tác tuyên huấn tại Ty Công an tỉnh Bắc Ninh. Thời gian công tác trong quân đội (1951-1956), ông đảm nhiệm các trách nhiệm: Chính trị viên đoàn kịch Chiến Thắng, cán bộ phòng văn nghệ Quân đội, biên tập viên báo Chiến sĩ Tây Bắc...

Từ 1962, ông là cán bộ chủ chốt Phòng Văn nghệ sở Văn hóa Tây Bắc, hiệu trưởng trường Văn hóa – Nghệ thuật Tây Bắc, cán bộ nghiên cứu thuộc Tiểu ban Văn nghệ địa phương của Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật Việt Nam.

Là nhà văn gắn bó sâu nặng với Tây Bắc, Mạc Phi mơ ước được viết về vùng đất này. Năm 1972, ông trở lại Tây Bắc và quyết tâm thực hiện mơ ước của mình. Mảnh đất ấy đã không phụ lòng ông. Nhà văn đã gặt hái được nhiều thành công khi viết về Tây Bắc, đã dịch và giới thiệu được một số tác phẩm văn học tiêu biểu của các dân tộc thiểu số Tây Bắc.

Ông mất tại Hà Nội ngày 19-5-1996.

Tác phẩm chính là các tiểu thuyết: ***Rừng động*** *– 2t (1975, 1977), Sống (1971), Anh với giấc mơ (...), các tập truyện ngắn: Cỗ xe định mệnh, Kết tốt trình làng, Bản đêm, Chuyện bản Mường (in chung, 1968).*

+ Dịch và giới thiệu: Tiễn dặn người yêu (truyện thơ dt Thái, 1967), Tiếng hát làm dâu (truyện thơ dt H'Mông, 1963), Chàng Lú – Nàng Ủa (truyện cổ tích, 1964), Dân ca Thái (1979)...

*

RỪNG ĐỘNG

(tiểu thuyết)

LOẠN RỪNG

Chương dẫn truyện

Chuyện cũ về dòng họ Tạo (dòng họ chúa đất) ở Mường Lay có ghi:

... Ngày này hết thì ngày khác tới. Chúa này chết, chúa khác lên thay. Khuôn phép bản mường đã định sẵn thế.

Ở Mường Lay, chúa Chiêu Phương chết, Chiêu Ban thay cũng chết, Xin Giê thay lại chết, Chiêu Ngọc thay cũng lại chết. Bấy giờ ông Ti Xanh thay làm chúa.

Đất đai của Tạo Lay (chúa đất Mường Lay) bấy giờ đã vươn rộng đến Mường Te, và xa hơn nữa, đã vào đến Mường Tong, Mường Nhé. Đã đến chỗ giáp với đất nước của Phạ Chẩu (vua Lào), Ti Xanh Tạo Lay bèn quay ngựa lại, chúa định bụng trở về xem xét kỹ bờ cõi đất đai của chúa.

Giữa chỗ núi quây như vành cối, chúa thật không ngờ lại thấy một cánh đồng lớn phình như một quả bầu đựng rượu, bản mọc dày như nấm, bên trái tầm mắt chúa có một đàn ngựa thả, bên phải tầm mắt chúa lại có một đàn ngựa đang dồn.

Tạo Lay thật nóng nảy, chúa cứ ngồi nguyên trên lưng ngựa mà hỏi thõng xuống:

– Đất đai của ai? Mường gì đây? Bản chia loại chưa? Người chia hạng chưa?

Chúa thật không ngờ lời nói của chúa chưa kịp vang xa thì những người mường ấy đã nhảy phốc lên lưng ngựa của họ. Họ rầm rập phóng đến, dàn hàng ngang, rồi cứ ngồi nguyên trên yên ngựa mà đáp vỗ mặt chúa:

– Đất đai là của vua chúa, không của vua này cũng của vua kia, không thuộc chúa này cũng thuộc chúa khác, nhưng mường chúng tôi thì không có tên cho chúa gọi đâu, cũng không có chỗ cho chúa nghỉ đâu, bản không chia loại để hầu hạ chúa, người không chia hạng để quỳ lạy chúa.

Tạo Lay nén giận, chúa thật khôn ngoan. Chúa khép mắt lại giả cách cười rũ rồi giục ngựa phóng thẳng:

– Hay lắm lắm! Đáng gọi là lời nói của nơi mường lớn. Chờ ta ra tới Mường Lay ta sẽ ban tên gọi cho!

Chúa Mường Lay đã nói thế, chúa đã làm được đúng thế. Ít lâu sau đó, dân trong đất đai Mường Lay đã nộp nhiều thịt nhiều rượu; đủ rượu thịt rồi, Tạo Lay bèn mở tiệc lớn phong cho mường ấy là *mường rể út* của chúa...

Mường ấy là Mường Vai – chính Mường Vai của những người Mường Vai ngày nay.

Đây là câu chuyện cũ ở Mường Vai tôi đã được nghe kể lại những đêm trăng khuya ở đấy:

... Xong chuyện này mới bắt vào được chuyện khác, cũng như vượt được đỉnh núi này mới trèo lên được đỉnh núi khác, mà không đỉnh núi nào cao quá được đầu gối người trèo.

Ở Mường Vai, Tạo Vai (chúa đất Mường Vai) không hề lo sợ các chúa mường khác hùng mạnh hơn mình, vì chúa cậy vào Mường Vai có núi cao rừng rậm che chở.

Tạo Lay vốn không sợ hiểm trở. Nhưng chúa lại sợ bản mường đang cơn giặc giã. Xưa, chúa Hoàng Công Chất người Kinh đã cùng các ông Bun Khanh, Bun Ngải cứu đất Mường Thanh đánh đuổi giặc Phẻ xâm chiếm. Nhưng triều đình lại trị tội họ. Từ đấy, giặc Phẻ được thể, luôn luôn tràn lấn bờ cõi, mặt nam chưa lúc nào yên. Đến năm Tấu xăn (tên gọi năm theo lịch Thái), giặc Cờ Vàng đánh xuống Mường Tè tràn khắp mặt bắc. Chúa Mường Lay không dám cất quân vào Mường Vai đánh chiếm, chính vì chúa sợ chưa đốt được nương xa mà kho thóc ngay giữa nhà mình đã cháy.

Nhưng cũng bởi bản mường rối ren nên Tạo Lay không làm sao dời mắt khỏi Mường Vai được. Chúa muốn tính kế yên vững: – gạo ngâm ở Mường Lay thì kho thóc phải cất ở Mường Vai mới chắc, đánh nhau ở Mường Xo, Mường Te... Mường Muổi, Mường La... nhưng chỗ luyện người luyện ngựa thì phải giấu ở Mường Vai mới kín!...

Mưu tính thế, chúa Mường Lay bèn mời chúa Mường Vai ra Mường Lay chơi làm khách quý của chúa. Tạo Lay đã trải một tấm da hổ ra giữa sàn, xếp chồng gối đệm làm chỗ cho chính mình tựa lưng và tì khuỷu tay. Chúa đã dắt khách đi xem tàu ngựa của chúa, đã dắt khách đi xem kho binh khí của chúa, binh khí sáng choang.

Tạo Lay khịt khịt mũi hỏi Tạo Vai:

– Ta muốn vui sướng chúa nghĩ thế nào?

– Đúng quá! Làm người ai không cầu vui sướng.

– Ta còn muốn sang trọng nữa, thì thế nào?

– Càng đúng! Cả sang trọng nữa thì mới thật vui sướng!

– Cho nên ta muốn có nhiều tạo nhỏ hầu đầu gối ta khi ta xuống ngựa, các chúa mường ở các nơi xa xôi hiểm trở phải quỳ lạy ta.

Tạo Vai bỗng phát ho, ho xong bèn đáp:

– Ta đã rõ rồi. Ngày nay vẫn còn có những đứa đòi ăn gan trời đấy, chúng tất chết vì ngu xuẩn thôi!

Tạo Lay vút phăng lòng người nhặt lấy lòng hổ, mặt mũi chân tay ngứa ngáy phừng phừng như đã mọc dày lông hổ.

– Sao mày lại dám chống ta? Nhà mày, mày lấy gì giữ? Tao có giáo sắc, súng mạnh.

Tạo Vai bấy giờ đã nổi giận được rồi:

– Chín mươi chín ngọn núi, chín mươi chín ngọn suối, hổ, gấu, rắn độc... các loài dữ trời đã cho ta để chờ diệt chính cái thằng lòng ác là mày.

– Thú dữ mà bằng người dữ à? Mày đã trông thấy những toán quân hung dữ của tao chưa?

– Mày có quân dữ, tao cũng có quân dữ. Tao không sợ mày. Tao cháy thì mày cũng cháy.

Tạo Lay bỗng đã nén giận, chúa thật khôn ngoan.

– Ô, ta mê ư? Hay cả hai đứa chúng ta đều say?

Tạo Vai cười nhạt:

– Tôi chưa uống rượu của chúa, cũng chưa ôm lưng nàng gái út của chúa, hỏi chúa: say vì cái gì mới được?

Tạo Lay duỗi thẳng hai chân gọi vào buồng trong, rồi chúa bảo Tạo Vai:

– Hay lắm! Đáng được là lời nói của một ông chúa khôn ngoan. Chúa Mường Vai! Ta hỏi, chúa có dám uống cạn bốn mươi chén rượu quý ngay trên tay nàng gái út của ta bưng mời chúa không?

Tạo Vai gãi đùi cả cười:

– Tôi chưa nghe nói có chúa nào tài giỏi lại chê rượu, chê gái.

– Hay! đáng làm thằng rể út của ta!

Những đêm trăng khuya Mường Vai, mặt trăng Mường Vai rực sáng, nét núi in lên trời sắc mạnh như những nét dao khắc. Chúng tôi ngồi quây quanh ngọn lửa suởi – có ông Xương, anh Sinh, cô Am, mấy người Mường Vai khác nữa, và tôi...

Chuyện cũ ở Mường Vai kể tiếp:

... Một nghìn gánh rượu, một nghìn tấm đệm tấm chăn, một nghìn con trâu... Của cải đếm toàn bằng nghìn. Người thồ, ngựa thồ, quân hổ, quân gấu, quân rắn độc, quân bò tót... lũ lĩ quân ấy, người ấy chở những nghìn nghìn của cải của *mường rể út* Mường Vai đem ra nộp cho chúa bố vợ Mường Lay. Thế là bản chia ra loại cốt để chia nhau công việc hầu hạ chúa to, chúa nhỏ – chúa bố vợ, chúa con rể – người chia ra hạng cốt để hạng này thì quỳ lạy các chúa, hạng kia thì cầm cày cầm gươm cho các chúa, hạng kia nữa thì ăn roi vọt, hứng lấy những cơn bực giận của các chúa!... Vốn là như vậy!

Vốn như vậy thôi! Khi uống rượu, các chúa mường đã mê rượu hơn cả mê vợ, khi thôi tiệc rượu, họ lại đã say gái hơn say việc bản mường. Nhưng mặc họ mê say, bản mường vẫn cứ sinh sôi những con người tài giỏi.

Một con người đã sinh ra, lớn lên. Người ấy cầm cày, cày ruộng nhà chúa, người ấy cầm gươm thoắt bỗng trở thành ông tướng Mường Vai.

Bấy giờ bản mường chưa qua cơn giặc giã đã bước ngay vào cuộc đánh quân Tây trắng cướp nước. Ở Mường Lay, Tạo Luông (Đèo Văn Trì) đã nhoi lên làm chúa.

Tạo Vai muốn nhân cơn hoạn nạn đòi lại những cái quyền đã mất, giữ lấy những rượu thịt sẽ mất, chúa mới sai ông tướng tài giỏi của chúa rằng:

– Ngươi hãy dò xem binh tình ngoài ấy, rồi ngươi hãy bảo thẳng họ: Ta chẳng có nghìn có vạn gì đâu, nghìn vạn là nói ngoa, nghe lời nói ngoa thì chết. Thật thì dân Mường Vai gầy như cái que tăm xỉa răng, ruộng lúa chỉ đủ để nuôi bầy chim sẻ chim gáy. Họ biết điều thì ta vẫn làm *mường rể* của họ, họ còn tham ác theo thói cũ thì ta quyết phải làm *mường thù* của họ.

Mười châu Thái đã đứng bật dậy trích lấy máu của mình bôi lên báng súng và cán giáo theo quan đại thần Tôn Thất Thuyết thề với giặc Tây không cùng chung sống. Ông tướng Mường Vai tài giỏi đã đi ngày đi đêm quay vào thưa với Tạo Vai:

– Mười châu mường đang hợp sức đánh giặc. Đứa trẻ mới sinh mà bỗng biết nói: – Mường lớn mường nhỏ hãy nắm chặt tay nhau đứng thành vòng tròn giữ lấy cối gạo suối nước, không để lọt vào tay lũ giặc mặt trắng!... Xin chúa cho tôi ra trận. Nếu tôi chết, chẳng qua tôi như một lưỡi gươm gỉ chưa vung mạnh đã gãy. Nếu tôi sống mà lập công, công nhỏ tôi xin không dám nhận, công lớn xin dành cả về cho chúa, phần tôi chỉ theo đúng lệ mường, xin mỗi công lớn được cho thắt quanh bụng một cái đai vải đen cốt để tỏ rõ dấu hiệu mường bản ta vốn có khí hùng dũng của rừng núi.

Quân chính nghĩa mười châu mường Thái chia thành bốn đạo binh lớn, chống đỡ, tiến thoái, dũng mãnh, quy củ. Nơi ta thắng, xác quân Tây nằm thẳng rạp như cây ngả trên nương. Nơi thế giặc quá mạnh, bản mường quyết bỏ vắng, dân ẩn tránh hết lên rừng sâu, không có ai chịu khuất mình hàng giặc.

Ông tướng Mường Vai tài giỏi đã được tiếng trong quân là ông Năm Đai. Ông đã đánh Tây mười chín trận, có mười bốn trận ông lập công nhỏ, năm trận ông lập công rất lớn.

Ông tướng Năm Đai tài giỏi đã phải quay về Mường Vai.

Chúa Mường Vai bảo ông:

– Ngươi có tội lỗi gì mà phải ân hận? Việc lớn can gì đến ngươi? Triều đình đã bỏ nước cho Tây từ lâu lắm rồi. Tạo Luông (Đèo Văn Trì) vừa chống Tây vừa mà cả với Tây. Tây đã nhận cho Tạo Luông làm quản đạo trông coi cả Mường Lay, Mường Xo, Mường La (Lai Châu, Phong Thổ, Sơn La). Mỗi tháng Tây cấp cho Tạo quản đạo một nghìn hai trăm đồng tiền hoa xòe của Tây, cho ba đời được ăn đất Thái. Tạo quản đạo thật được Tây tin cậy, họ giữ lời hứa cho Tạo Nọi (Đèo Văn Long con Đèo Văn Trì) đi theo họ để học tiếng Tây chữ Tây... Mỗi lần ta nghĩ đến chuyện ấy, ta lại tự thẹn: – Thật trí lực của ta không thể đem đọ với Tạo Luông được, Tạo Luông tài quá!... Thế thì ngươi muốn giỏi hơn cả triều đình, giỏi hơn cả các chúa của ngươi hay sao, mà ngươi cứ lấy việc hàng Tây làm việc nhục nhã mãi thế!

Ông tướng Năm Đai cầm ngang thanh gươm đặt xuống sàn, ngồi cúi đầu cắn chặt môi dưới đến tứa máu sang hai kẽ mép.

Tạo Vai lại bảo:

– Người khôn ngoan biết cầm gươm phải biết vứt gươm, biết nói xẵng phải biết quỳ lạy. Ta vẫn dành cho ngươi cái đai đen thứ sáu để chính tay ta sẽ ban thưởng cho cái công lớn nhất của ngươi. Ngươi hãy ra ngoài ấy dò xem binh tình rồi hãy khéo thưa với họ rằng ta chỉ muốn được ngồi yên vững chỗ góc rừng vắng nơi vạt đất bỏ này thôi. Dự việc binh đao lúc trước chính là ngươi chứ không phải ta!

Tạo Vai lại nói:

– Ta lại gặp ngươi khi nào ngươi trở thành ông tướng Sáu Đai của ta. Ngươi đi đi!

Ông tướng Năm Đai bèn hùng dũng quay đi, ông đã dặn lại rừng núi Mường Vai như sau:

– Cái gì không dùng đến thì tức khắc phải vứt bỏ, lẽ vẫn như thế. Đường bản mường đi thật đầy chông gai. Ta cắt cái búi tóc này của ta giao lại cho rừng núi. Rừng núi hãy đưa lại cho vợ ta khi vợ ta đã chết, để vợ ta biết tìm gặp ta trên đó.

Ông tướng Năm Đai đi sâu vào rừng núi Mường Vai tự móc tim mình ra để chết. Ngay lúc ấy có một đám mây đen che lên bản mường. Đám mây đen liền phẳng không có chỗ dày mỏng, không có mép xơ rách, y như một vuông vải đen đứng im che rợp tối cả bản mường Mường Vai. Sâu trong rừng núi Mường Vai bỗng nổ sấm sét vang động, đường ra vào bỗng nhiên bị xóa sạch, bãi chăn ngựa chiến hóa ra vực thẳm, nước của hai con suối Trắng, suối Nàng ào ạt chảy dồn vào vực, chỗ vẫn thường đi lại hằng ngày bỗng đứng dựng thành vách đá cao ngất, khỉ vượn cũng không leo được, chỉ có loài thằn lằn bò sát mới bám lên được.

Bản mường có người giận dỗi: "– Thích tách biệt lắm sao? Thích quay lại đứng riêng một mình trong cái vũng nai đầm đời xưa hay sao?".

Lại có người than thở: "– Rừng núi Mường Vai buồn khổ muốn tự quên mình đi chứ gì!".

Rừng núi Mường Vai lấy tên là Rừng Quên Núi Quên nguyên do ở sự tích ấy!...

Đã quên thì chẳng còn nhớ nữa, cũng như đi đường gặp trời tối thì phải xin chỗ ngủ, trèo núi thấy đến chỗ núi tận thì phải thôi, vậy chuyện đến đấy là tự nó khắc hết, còn có chuyện gì để kể tiếp nữa!

Không còn chuyện gì để kể tiếp nữa?...

Lọc bỏ những gì huyền hoặc, những câu chuyện cũ ở Mường Vai tôi đã được nghe kể, đều chắc chắn là những chuyện có thật.

Đèo Văn Trì – tức Tạo Luông, chỉ huy nghĩa quân Lai Châu đánh Tây – Trì đã giấm giúi mà cả với Tây ngay từ năm 1888, và đến đầu năm 1890 thì ngã giá xong. Tây thám hiểm tình báo Ôguxtơ Pavi mặt đỏ râu xồm, cởi trần mà múa hai tay lên đầu, mà lọt qua phòng tuyến của nghĩa quân Thái đóng chặn ở Năm Hàng, mà tiến

sâu vào căn cứ Mường Te của nghĩa quân để bắt tay Trì, và uống rượu giải mệt với Trì, rồi Tây xồm Pavi tự tay dắt Trì trở về Mường Lay Lai Châu nhậm chức quản đạo, hai tháng sau khi ăn Tết Nguyên đán xong – đúng vào tháng Tư năm 1890 đó. Sách cũ kể về dòng họ Tạo ở Mường Lay có ghi việc ấy:

... Tạo Luông (Đèo Văn Trì) đã theo về với người Tây, được người Tây coi như người cùng nước với họ. Nhưng chúa còn phải vất vả đi đánh giết những người trước kia đã đứng dậy chống Tây cùng với chúa, nay họ không chịu đầu hàng Tây như chúa, họ chống lại cả Tây lẫn chúa. Việc ấy mất ngót mười năm mới xong, Tạo Luông mới được rời yên ngựa, khi ấy chúa đã về già, chúa hay cáu giận...

Vậy cái sự tích con người Mường Vai tài giỏi sinh ra, lớn lên ở Mường Vai, rồi đã tự móc tim mình ra để chết cho rừng núi Mường Vai, có thể là đã xảy ra chính vào những năm khởi đầu của thế kỷ Hai mươi này, từ đó đã năm, sáu chục năm qua...

Ông Xương, một con người Mường Vai giàu tâm huyết và từng trải đã có lần nói với tôi, câu nói rất đúng: – Chuyện đã qua chớ bỏ phí hoài, lời kể lại chẳng vô ích, nó tạc vào lòng mường bản dễ còn sâu sắc hơn cả nét dao tạc lên vách núi đá kia đấy!... Vậy, năm, sáu chục năm đau khổ mất nước đã qua đi đó ở Mường Vai mà không để lại một câu chuyện gì đáng kể lại sao?

Trong khi nhiều châu mường khác ở Tây Bắc vẫn cứ ghi tiếp sự tích của mình lên các vách núi đá Tây Bắc.

... Mạn Mường Bú có ông Bô, ông Khụt nổi dậy. Lại ở Phù Yên Tường Thượng có ông Quàng Văn Năng đứng đọc tờ sắc trong cơn gió lốc: "– Thà chết vì đánh Tây cứu nước còn hơn sống mà cúi đầu chịu tội với muôn thủa!..." Vừa năm Cất hậu – năm lịch Thái, 1909 – tướng Mường Than Cai Khạt tung hoành giữa binh trại Tây đóng, thì lại đến năm Cáp nhì – 1914 – quân Lường Xám đánh vào Sơn La chiếm đồn Khau Cả, đốt rơm trộn ớt hun Tây, hẹn với bản mường nhiều nơi: "– Mặt trời lên tỏ lúc nào là chúng tôi xông vào hang quỷ chém sạch lũ quỷ trắng lúc ấy!..." Dưới thấp Tây không yên ổn, vùng cao Tây thật khốn đốn. Tả Phìn, Tủa Chùa có ông Chếu ông Tếnh, Long Hẹ có ông Nềnh Pha. Đất Điện Biên lại sinh anh hùng, có tướng Vừ Pa Chay nổi dậy. Trai Mèo mọi núi đều xắn tay áo, vui

mừng mà chế thuốc súng. Tiếng rèn sắt, tiếng đập đe rung động, các cánh đồng dưới thấp cũng nao nức xao xuyến muốn động sàn đánh trống hòa theo.

Nhưng Mường Vai thì không. Mường Vai không còn có những chuyện kể anh hùng sung sướng như thế!

Đèo Văn Trì làm quản đạo cho Tây cả thảy là mười tám năm. Mười năm đầu y cầm gươm Thái súng Tây đi lùng bắt những người yêu nước, bạn chiến đấu cũ của y. Tám năm cuối, theo kế sách của Tây, Trì dốc tận lực vào việc củng cố cái trật tự phong kiến – đế quốc trong các mường bản thuộc lãnh địa y cai quản – Mường Vai ở trong số đó. Hàng loạt phìa tạo chức dịch cũ hoặc vì bất lực, hoặc vì tỏ ra không đáng tin cậy đã bị dìm giập, gạt bỏ, thay thế bằng loạt phìa tạo mới trung thành hơn, đắc lực hơn, có nhiều quyền lợi gắn bó với Tây hơn. Khắp nơi trong lãnh địa Trì đã sôi sục một bầu không khí tưởng như cũng đáng gọi là thái bình thịnh trị: "– Bây giờ chẳng còn gì mà phải lo lắng đến việc đất nước nữa, hãy bon chen đi, giành lấy cái giàu sang vinh hiển đi!..." Nổ ra liên tiếp những vụ mưu hại nhau, những cuộc kiện cáo. Kẻ mới hôm qua còn cố vênh vênh một bộ mặt khinh khỉnh thì đến hôm nay lại đã khúm núm hơn ai hết, lon ton nịnh bợ hèn hơn ai hết. Hằn thù mới giữa các cá nhân trong từng lớp trên đang tranh chấp nhau quyền lợi địa vị cũng đồng thời làm bùng cháy trở lại những mối kỳ thị hiềm khích cũ vẫn âm ỉ giữa các dòng họ; lại biết bao khổ nhục, u uất dồn xuống đầu người dân lao động.

Bản mường từ lúc đó cứ như bị chuốc rượu mê, cứ tự phân liệt, tự cắt xé mình ra từng mảnh...

Đèo Văn Trì chết năm 1908, cũng năm đó Tây bãi bỏ chức quản đạo Tây Bắc, mười châu mường Thái được chia thành hai tỉnh, Sơn La và Lai Châu. Đến năm 1915, tỉnh Lai Châu chuyển thành đạo quan binh. Vào khoảng những năm 1939 – 1940, Tây quan tư chỉ huy đạo quan binh thứ tư Lai Châu Hăngri Ru đã bảo cho bọn tay chân của y hay rằng:

– Hỡi các ông phìa tạo, các ông kỳ mục và các bô lão của đạo quan binh yêu quý! Các ông phải luôn ghi nhớ cho kỹ điều hệ trọng này. Vành đai biên giới của đạo quan binh Lai Châu tức là của

chính các châu mường lãnh địa của các ông, không chỉ ngoảnh ra phía bắc, ra bên ngoài, mà nó còn quay vào bên trong, *nhất là bên trong*, tôi nhắc lại! Bất cứ một sự xâm nhập nào về người, về tài liệu, thậm chí cả về tin tức từ bên trong vào đất đai Lai Châu đều có thể gây ra những đám cháy, nghĩa là những sự nguy hiểm. Chính vì lẽ đó cho nên, như các ông đã biết, nhà tù Lai Châu không thể giam giữ tù chính trị được, nhất là những tù chính trị của vùng đồng bằng. Những kẻ nào bị bắt tại đây mà tình nghi là chúng có dính líu về chính trị thì phải chuyển chúng về xuôi ngay, tống chúng ngay ra khỏi đạo quan binh, hoặc nếu trường hợp cần thiết phải thế, thì cứ thủ tiêu chúng ngay theo lệ quan binh, chứ không được giam giữ chúng lâu ở đây. Bọn tù chính trị ấy, chúng vẫn có thể, mặc dầu bị canh giữ nghiêm ngặt, gây rối loạn trong đám dân chúng vốn đã khó trị của các ông đấy!...

Tây nhà binh H. Ru diễn giải cầu kỳ theo lối Tây. Cho đơn giản, chỉ một câu là rõ: – Cắt Lai Châu ra khỏi phong trào cách mạng chung cả nước!

Trên đất nước ta, lịch sử đã trao ngọn cờ cách mạng giải phóng dân tộc vào tay giai cấp vô sản. Được sự lãnh đạo của các chiến sĩ cộng sản, nhất là các chiến sĩ bị đế quốc giam cầm trong nhà tù Sơn La, ở Sơn La đã bùng dậy một phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc sôi nổi, quyết liệt chưa từng có. Nhiều hội cứu quốc của địa phương Tây Bắc lúc đó – 1943-1944 – đã được thành lập. Hội *Mú nóm chất mướng* (Tuổi trẻ cứu nước), rồi hội *Cốn Tây chất mướng* (Người Thái cứu nước)... Liệt sĩ Lò Văn Giá, người thanh niên nông dân Thái ở bản Cọ, Mường La, chính là một trong những hội viên thanh niên cứu quốc chân chính, gương trung dũng bất khuất của phong trào cách mạng Sơn La lúc khởi đầu. Rồi đến những ngày tháng Tám 1945 oanh liệt ấy. Sơn La thật đã rợp cờ đỏ sao vàng. Loa gọi và súng nổ uy hiếp tinh thần quân đội phát xít Nhật đang tan rã. Chính quyền cách mạng Sơn La vừa mới xây dựng, chưa kịp củng cố thì đã được lịch sử trao ngay nhiệm vụ lãnh đạo cuộc kháng chiến toàn dân toàn diện chống thực dân Pháp đang trở lại xâm lược nước ta lần thứ hai...

Bấy giờ, Tây thì đội mũ đỏ, còn bọn phìa tạo tổng đoàn châu đoàn thì chụp mũ nồi đen sát đến tận lông mày. Chúng lớn tiếng hỏi vào rừng núi:

– Việt Minh – Cộng sản chẳng có súng to, chẳng có tàu bay. Đến hạt muối và viên đá lửa cũng chả có nốt. Lấy cái gì mà đánh nhau? Bẻ cọng đu đủ mà thổi a? Hay cạo vỏ nứa?

Rừng núi thăm thẳm chẳng hắt tiếng vang trở lại làm gì. Đã có thực tế kháng chiến. Đã có những mũi dao nhọn thọc sâu giỏi, vận động cách mạng giỏi, tổ chức quần chúng giỏi, chiến đấu giỏi như những Đội tuyên truyền vũ trang nổi tiếng Quyết Tiến, Trung Dũng, Chiến Thắng trả lời chúng... Đã có khu du kích Tú Nang – Mộc Thượng – Mộc Hạ, đã có cả một vùng du kích rộng lớn Mai La Thuận bao gồm cả bốn châu Mai Sơn, Mường La, Thuận Châu, Sông Mã giàu đẹp ăn liền vào nhau như một tấm thảm gấm, trả lời chúng... Trả lời chúng đã chính là những bản mường heo hút nghèo khổ bỗng nổi tiếng tăm vang dậy – chính những bản những mường mà xưa đây chỉ trong vòng mười dặm quanh vùng đã không mấy người nhắc nhớ đến. Đấy là bản Po Tào với hũ rượu cần ngâm với củ ráy lừa địch uống. Là bản Tô Múa và bản Ke Xiền. Rồi bản Tùi Ngùi và bản Khà Nhài. Rồi vùng cao Pú Nhung, Tuần Giáo với những anh hùng du kích Sùng Phái Sinh và Vừ A Dính. Rồi Phì Nhừ, rẻo cao của Điện Biên với những lớp con cháu và những bạn chiến đấu cũ của Vừ Pa Chay...

Vậy Mường Vai thì thế nào trong những năm tháng ấy?

Và cả Mường Lay nữa – dải thung lũng mảnh dẻ, đẹp và buồn, chân lũng duỗi thẳng ra bến thuyền ngã ba sông Đà đã tiện đường thủy lại tiện cả đường ô tô – con đường 41 chiến lược của đạo quan binh Lai Châu từ Hà Nội, Sơn La lên rẽ qua sân bay rồi lại leo ngoặt lên đồi cao Chiềng Pàn thọc vào đến đúng tim đồn cao Mường Lay thì cụt đường – Vậy Mường Vai và cả Mường Lay tiện thủy tiện bộ thì đã thế nào trong những năm tháng ấy?

Tôi lắng nghe lời kể lại của người Mường Lay sau giải phóng:

... Hồi ấy Tây Nhật lộn xộn, cũng chẳng được ai mách bảo gì cho đâu. Nhưng cứ lén nhìn vào cái bộ mặt tròn tròn phị phị khi đỏ khi tái của Đèo Văn Long hàng ngày ngồi trong chiếc ô tô dài

thuồn thuỗn, vàng vàng như con bọ cam, chạy từ bến ngã ba sông Đà lên dinh an nha (dinh quan lớn) trên đồn Tây thì trong bụng người dân Mường Lay cũng đã đoán trúng được vô khối chuyện. Chuyện chẳng hay ho gì, Tây là lũ chó sói ăn đàn thì Nhật là bọn chó sói ăn mảnh. Nhưng có chuyện này thì chẳng ai đoán trúng được cả. Nguyên do Đèo Văn Long là con trai thứ của Đèo Văn Trì, được Tây vỗ nặn từ bé, cho đi học dưới Hà Nội và cho sang cả bên Tây chơi, cho đi làm tri phủ tri châu gì đó ở mãi tận Phú Yên, Nghĩa Lộ, và ở mãi tít Võ Nhai, Đình Cả gì đó bên Thái Nguyên. Đến khi Long thật thành thạo công việc, Tây mới cho Long về trị nhậm đất cũ Mường Lay Lai Châu. Long là kẻ tàn ác, nhiều thói xấu: ăn quịt, lừa đảo, thầu cả gái xòe lẫn bao thư bưu kiện, công khai buôn thuốc phiện và mở sòng bạc bắt mọi người phải đến đánh bạc cho y thu hồ. Cả nhà Long nói thạo tiếng Tây, con rể cả của Long là Tây ươm cây kiêm quan ba phòng nhì mật thám Lui Boócđiê. Tây Boócđiê này đứng về cái sự nó lấy con gái Long là Đèo Nàng Tọi làm vợ thì nó là con rể của Long, nhưng đứng về mặt công việc hệ trọng bí mật thì nó lại là ông chủ của Long. Người ta thường khen con Nàng Tọi sắc sảo hơn cả lão bố, có đúng một phần. Nhưng phần nữa là do Tọi được Tây Boócđiê chồng mách nước... Đời Long như thế, đến thế, ai chẳng tưởng Long có chết cũng phải chết trên yên ngựa của Tây, dám rời Tây thế nào? Đùng một cái, Tây vứt cả rượu mùi, đồ hộp, bỏ ráo cả lừa ngựa chạy thoát lấy thân sang Tàu theo đường Xìn Hồ và đường Giáo San, Phong Thổ. Mà Long thì không chạy theo Tây! Long đuổi ba chục thồ ngựa xếp toàn của quý đi trước, rồi một mình Long đứng trụ lại trong Mường Vai rình ngắm thời thế. Long phản Tây chăng? Không phải. Chuyện này sau có anh lính bồi rượu tin cẩn của nhà Long nhân vui chén rượu quê hương Mường Lay được giải phóng lỡ miệng phụt ra, mới biết.

Thì ra Long chia đường chạy với Tây, và trước khi tên đế quốc ấy cùng tên chúa đất ấy tạm rẽ đôi ngả, họ cũng đã có làm rượu để chia tay nhau hẳn hoi.

Tây con rể Lui Boócđiê lấp láy cặp kính trắng, gật gật gù gù:

– *Très bien!* (Tốt lắm!) Không nên chỉ đặt cọc một cửa. Bố vợ tôi tránh vào trong cái chỗ Mường Vai heo hút đó sẽ tự biết cách lo liệu xoay xở. Xem xem, nếu Nhật họ chưa nỡ lòng quyết tuyệt với

chúng ta thì bố vợ sẽ làm cái cầu nối lại chúng ta với Nhật. Nếu Nhật họ quả là tàn tệ, bố vợ vẫn có thể tạm đứng chung với họ, làm tay trong cho chúng ta sau này. Nhược bằng không thể được nữa, thì bố vợ sẽ vượt biên giới ở quãng Mường Tè tìm chúng tôi sau.

Song mà Tây Boócđiê còn lo là liệu cái đất Mường Vai ấy có an toàn không? Lo chẳng phải do y thương bố vợ, mà do y quen nghề nghiệp mật thám: "Nếu như bọn dân đói rách ở đấy chúng nó cũng..."

– Ồ không! Con rể yêu quý của tôi có thể yên trí! – Long xiết chặt tay Boócđiê cười khà khà – Ở đâu có Việt Minh, chứ ở Mường Vai thì không thể có Việt Minh được. Bỗng tự nhiên mà dân chúng ở đấy lại gọi tên rừng núi vây xung quanh họ là Rừng Quên Núi Quên? Chẳng phải chính cái số mệnh khắc nghiệt đã chỉ định cho họ cái kiếp của những con người bị bỏ quên hay sao? Được cái – Long rụt bàn tay mập mạp về tự trỏ ngực mình – chúng ta đã không quên họ, chúng ta đã bố trí người của chúng ta ở đấy, và đã làm tiêu tan rời rã hết ý chí của những đứa cứng đầu nhất trong bọn chúng kể từ thời cụ cố quản đạo thương mến của chúng ta còn sống kia! Có thể yên trí trăm phần trăm, nghĩa là hoàn toàn đấy, con rể thân mến của tôi ạ!

Long nói bằng văn Tây tiếng Tây, mà kể Long nói cũng đúng. Sau đó, Long vượt biên giới Mường Tè.

Đèo Văn Long đi, Đèo Văn Mun đứng ra làm tỉnh trưởng tay sai cho Nhật, Mun là anh Long. Cái năm ấy, con nước rất to. Đầu nguồn sông Đà trôi xuống một xác hổ trắng. Thế thôi. Không được biết có chuyện gì khác. Cũng không được nghe ai nói đến Cách mạng tháng Tám. Thấy có chim kêu ở ngay cửa rừng, từng đàn chim *bánh gịe* bay từ đâu ra không biết, cứ thánh thót kêu *hu... ế ch... oọng* suốt cho tới lúc ngoài đồng đã thu xong lúa nếp. Lòng người vốn dĩ mong mỏi điều tốt lành, chứ đã có ai biết điều tốt lành ấy ra làm sao đâu! Người cách mạng đi bộ từ Sơn La lên thị xã Mường Lay Lai Châu, lên đến nơi hôm nào thì không ai biết, cũng không nghe nói. Rồi có một gian nhà giữa con phố dọc thị xã Mường Lay đã quét tước sạch sẽ, trong nhà treo ảnh, dán chữ, treo cờ, ngoài cửa cũng phấp phới một lá cờ nền đỏ sao vàng. Bỗng thấy bảo đấy là

nhà thông tin của cách mạng đấy, cách mạng đã thành công rồi, và đã lập xong chính phủ rồi đấy, đứng đầu chính phủ là Hồ Chủ tịch trán cao, râu dài, có đôi mắt rất hiền rất sáng.

Ngày hôm đó, dân các bản xúng xính quần áo mới kéo nhau lên phố xem nhà thông tin, cứ sóng đôi sóng ba đi giữa đường cái, không sợ hãi gì cả. Đời chẳng phải sợ hãi gì cả thì thật thích quá! Nhưng đến xế trưa thì phìa tạo kỳ mục, tổng đoàn xã đoàn đã súng khoác chéo ngực, phóng ngựa rầm rập, cứ đứng nhôm nhổm trên bàn đạp ngựa quát xuống:

– Mặc quần áo mới để đi làm giặc, hử? Đứng dẹp hết sang vệ đường, ngả nón ra, cúi mặt xuống. Đừng vội nhăn nhở mà chết không kịp ngậm miệng.

Trên dinh tỉnh trưởng – nguyên là dinh Đèo Văn Long – các chúa đất họ Đèo họp bàn với lũ tay chân suốt đến tận chiều. Chúng ngả thồi rượu. Mổ một trâu, ba lợn, cắt cổ một chục con gà trống thiến lấy tiết. Hò nhau đứng dậy, bưng bát rượu đỏ lòm máu nốc cạn, nhắm nghiền mắt, rồi mở mắt, đập vỡ tan tành cái bát cầm tay, bỗng trợn trừng nhìn rõ vào tận mặt nhau hét lên toang toang:

– Tây và an nha quan lớn (chỉ Đèo Văn Long) sắp quay về rồi. Mặc xác bọn Kinh Quốc dân đảng (tức bọn Việt Nam quốc dân đảng) chó chết! Nhưng chúng ta và Việt Minh cách mạng thì phải quyết thù nhau, không nhìn vào mắt nhau được.

Ngay nửa đêm ấy, chúng mang súng vây nhà thông tin vừa mở cửa lúc sáng. Hôm sau, một chiếc thuyền đuôi én mui luyện ba mái chèo lao vút xuống cửa thác Nặm Mạ xuôi Quỳnh Nhai. Chúng phóng ca nô đuổi theo nhưng không kịp, Quỳnh Nhai đã có bộ đội và du kích đóng.

Đèo Văn Long quay trở lại Mường Lay theo một đội xích hầu của Tàu Tưởng. Y nhảy ngay lên Pa Tần đón Tây. Một bên đế quốc, một bên chúa đất đã lại mà cả, giao hẹn với nhau như thế nào thế nào đó. Tây lập lại căn cứ Lai Châu, phát gạo nếp Thái cho lính khố đỏ và lính lê dương Tây đen Tây trắng ăn, nhặt thanh niên Thái nhét đầy các đại đội các tiểu đoàn BAT (tiểu đoàn tự trị Thái). Đèo Văn Phát con trai thứ ba của Long được gắn lon quan hai. Còn thân Long thì được Tây cho chức *chẩu phén đin* – nghe bảo cái chức

chúa đất tay sai loại mới này còn oai hơn, ghê hơn cái chức quản đạo cũ rích của Đèo Văn Trì ngày trước. Rồi Long được ăn tước vương – phó vương Long – nhưng làm vua chánh của cái xứ Thái tự trị giả hiệu Tây dựng lên để hòng dễ bề áp bức, chia rẽ nhân dân dân tộc Thái cùng với tất cả nhân dân các dân tộc khác trong đất nước ta.

Bản mường đã đen tối càng đen tối thêm, cứ như thế suốt mãi cho tới tận lúc các anh bộ đội tiểu đoàn 439 đánh qua cầu sắt bản Xá vào giải phóng thị xã Lai Châu ngày 12 tháng 12 năm 1953 – năm vừa đó rồi!

Tôi đã vào Mường Vai, rồi dăm bảy năm sau đó...

Ở Mường Lay có một cuộc họp chấp hành châu ủy mở rộng tới một số bí thư chi bộ xã – khi ấy, khu tự trị Tây Bắc chưa chia tỉnh, huyện còn gọi là châu, trực thuộc cấp khu. Giờ nghỉ, tôi chợt trông thấy một cô gái. Sao?... Chẳng lẽ lại là cô gái Mường Vai tôi quen? Sợ lầm, tôi lùi xa để nhìn cho rõ nét hơn.

Tôi đã lùi xa để ngắm kỹ cô gái. Cô gái cũng đã ngắm lại tôi. Nhanh nhẹn, uyển chuyển, cô chạy vụt tới, đã đứng ngay trước mặt tôi, chỉ cách bước chân, nom cô mềm mại óng nuột, cứ như một giống lụa nõn. Cô mặc váy áo lụa, thắt lưng lụa, không đội *piêu*[1], tóc đen mượt búi trần. Một màu lụa trắng, một thoáng lụa xanh, một nền lụa đen – hòa sắc êm mát dịu dàng nhẹ nhàng như hòa sắc của một giấc mơ xa nào không rõ rệt... Ôi, thế nghĩa là chính Am đã ở Mường Vai ra đây đấy? Cứ lâu lâu, tôi lại cứ nhớ Mường Vai, nhớ ông Xương, anh Sinh, cô Khỏ, chị Lả, bà Sui... và nhiều người khác nữa, trong số đó phải có nhớ Am, tất nhiên.

– Am... Cô Am... cũng đến đây ư?

Am chỉ chờ tôi hỏi, giọng cô vui sướng hơi réo rắt:

– Vâng, em ra đây họp. Đáng lẽ bố em đi, nhưng châu ủy bảo em phải đi, cuộc họp này bàn về hợp tác hóa và cả về công tác thanh vận phụ vận nữa. Trong ta đang lập hợp tác xã, anh ạ! Châu ủy

---

1. Khăn đội đầu của phụ nữ Thái bằng vải chàm có thêu hoặc không thêu.

cho vận dụng chính sách đối với tầng lớp trên thế nào, hở anh? Các ông tạo bản, chức dịch cũ cứ đòi vào hợp tác xã ngay từ giờ kia! Giải thích không chịu nghe. Chú Sinh bảo: – Dứt khoát!... Nhưng có dễ được như chú ấy đâu, còn tình gia đình, họ hàng... Vâng, chú Sinh được kết nạp Đảng lâu rồi. Nếu anh Ơn chưa đi bộ đội thì chi bộ ta bây giờ có cả thảy là...

Am nói chậm lại, nhìn nét mặt tôi, cô bỗng ngừng nói.

– Ô anh... đồng chí quên hết cả Mường Vai của em rồi kia!... Chú Sinh ở phường săn Suối Nàng ấy mà!...

Am bặm môi lại, không nhìn tôi nữa. Đã vào họp tiếp.

Am giơ tay xin phát biểu ý kiến, cô đang uyển chuyển bước lên bục nói. Tôi chăm chú nhìn từng bước chân Am lướt qua cạnh tôi... Đâu phải chỉ là mấy bước chân. Am, và tất cả những con người Mường Vai thân thiết ấy, thực đã lướt qua cả nghìn năm lịch sử để đứng được lên cái bục nói này!...

Chương I

1.

Khi ấy, góc trời đang hằng lên một quầng sáng nhẹ. Quầng sáng đậm lên, từ màu sáng đục ngả sang sáng xanh. Chính giữa quầng sáng đã lan đầy góc trời, ló ra vành tròn trịa của mặt trăng đang phóng xuống thung lũng những nan sáng thẳng tắp giống như một bó chổi tre. Bó chổi quét khẽ, những nan sáng tòe ra, chập lại thành những lưỡi mai xén xuống những nhát bằng bặn. Thung lũng hiện ra, rừng và đồi, bãi, nham nhở, gãy góc, đầy sẹo bẩn.

Ánh trăng đã mênh mông như nước, tràn qua những nét gãy, cọ sạch các vết bẩn. Thung lũng đã xanh loang, mới tinh. Bóng tối trùm lên các mái nhà, các ngọn cây đã trôi hết xuống đọng vũng ngay bên dưới khiến các hình khối bỗng to lùm lên.

Bản Suối Nàng nhìn trong ánh trăng thấy nó đông sít hơn dưới nắng. Các mái nhà sát lại nhau, nổi bật từng cụm. Có một chiếc

nhà tách khỏi khối, tựa vào sườn dốc, bóng đổ xuôi mặt dốc. Một vườn đay rộng gắn chiếc nhà vào rừng. Người ta cứ nghĩ, ngôi nhà phải che chở cho một gia đình có nhiều người già và trẻ con, đông miệng ăn hơn chân tay làm, và lúc này, mọi người trong nhà đều ngủ yên, không một ai trằn trọc.

Ánh trăng đã định màu hẳn. Mặt trăng tròn như chiếc đĩa đang đi thong thả trên cung đường vẫn đi hằng đêm. Đêm qua còn mưa rào, có dông. Đêm nay, mặt trăng nổi giữa một quầng tán xanh rời rọi như bè cỏ non. Bè cỏ chở mặt trăng lướt bình yên, thật thong thả trên mặt hồ tím sẫm, thỉnh thoảng giữa hồ vụt lóe những ngôi sao như những tăm nước hắt sáng.

So với màu xanh khô trên các đồi lau liền cạnh, màu xanh vườn đay mướt bóng hơn nhưng lại nhạt hơn so với màu xanh sẫm như đặc quánh ngay đầu rừng. Nhìn vườn đay cứ mỗi lúc xanh sáng, người ta chợt thấy màu xanh đang như mê như điên. Và người ta chợt nghe – cũng cảm giác sai – thấy vườn đay như đang lặng hẳn. Thật ra, im lặng đã lâu – im lặng đã khắp nơi, mọi cánh rừng, đồi cỏ, kẽm núi. Trong thung lũng, bên trên và xung quanh thung lũng, đều một thứ im lặng phăng phắc ấy bao bọc.

Ngôi nhà có chiếc vườn đay nối vào rừng, chủ là một anh thợ săn. Anh ta còn làm nương quăng chài, nhưng nghề săn anh giỏi. Cùng sống với anh trong ngôi nhà chỉ có hai người đàn bà: vợ anh và em gái anh.

Anh chủ nhà đang chập chờn.

Sau cơn dông ngắn đêm qua, anh đã nghe rừng có cái gì khang khác. Sớm nay lên thăm rừng, anh gặp một điềm lạ: dấu chân nai giẫm loạn ngay giữa ngã ba đường rẽ xuống bản. Điềm gì? Anh chủ nhà dở ngủ dở thức. Anh nghĩ, từng ý nghĩ rời rã, đứt quãng. "Loạn rừng... Ừ, bầy voi đông hai trăm hai mươi hai con phải đổi rừng ở, đêm nay nó về..." Anh nghĩ số nhiều bằng hai, hai mươi, hai trăm... "Mẹ đẻ ra ta, ta sống ba mươi năm mà chưa thấy hai lần loạn rừng. Vì ta, ta cũng đổi chỗ. Rừng loạn thì ta bỏ đi. Bây giờ ta ở đây...".

Bỗng anh vùng tỉnh hẳn. Nhịp thở con chó săn nòi Lào gác ngoài sàn, anh nghe thấy khác. Con chó thở nén... "Nó đang rình mồi!" Nó ư ứ trong cuống họng nhưng ghìm lại được... "Nó sốt ruột.

Chắc nó rình từ lúc ta ngủ. Anh thợ săn nghĩ. Sao nó không vào nhà cào sàn gọi ta?"

Anh thợ săn dậy, êm như một con mèo.

Bóng khẩu súng và bóng đầu, vai anh ta đổ ngay lên mặt sàn sáng trắng, như cái cọc cong queo đóng nõ quả mít đen sì. Chiếc bóng quái gở lăn qua biến mất. Mặt sàn lại chỉ còn lúc lắc bóng chiếc chài nhúng tiết nai phơi ra ngoài sương cho săn, bền. Nhưng bóng chiếc chài bây giờ đã đen đặc hơn trước, điều mà không con vật nào ngoài con người, phân biệt nổi.

Con chó săn nòi không đổi thế, chân nó doãi, cả người nó thu về đằng sau. Thấy chủ ra nó mừng, phẩy đuôi khe khẽ. Bỗng nó hộc lên, bật một tiếng không ra tiếng sủa mà nghe như một tiếng vồ nện oang vào đêm khuya.

Vườn đay đang thiêm thiếp bỗng cựa mình rung mạnh. Ở một chỗ giữa vườn, ánh trăng đậu trên lá như những con bướm trắng. Những con bướm trắng đang loang loáng rối rít, tưởng đâu đay gãy roàn roạt chỉ là do "những con bướm trắng" ấy khua động.

Anh thợ săn nhìn thấy giữa chỗ ấy giỏng lên một đôi tai khác nào hai chiếc lá bàng, rồi cả cái trán – đúng giữa hai con mắt phẳng và rộng... một viên đạn phập vào ngon ơ – rồi cả cái mõm nai! Con chó săn rú lên, cong mình, chúi mõm xuống. Nhưng anh thợ săn không động. Chó ngước nhìn người rất nhanh, hoảng hốt.

Giữa vườn, con nai đã đứng hẳn dậy, lộ nửa bụng ra ngoài sáng. Nó ngơ ngẩn, hoảng sợ, mệt mỏi. Hai con mắt nó to, tròn, lờ lờ nâu đục, có ngấn nước, như mắt trâu đẻ – nhưng mắt trâu đẻ thì nhìn người hiền lành, tin cậy. Con nai đung đưa bộ mông nung núc, nhích lên, giãng hai chân sau, giúi mõm xuống dưới bụng. Một lát, nó ngẩng nhìn lên sàn người và chó. Rồi nó hếch cái mõm ướt nhẫy hít hít về phía rừng. Nó xoay mình, rồi nó cứ thế giỏng đôi tai lá bàng chậm chạp bước về rừng, kéo lết theo sau một con vật nhỏ. Đay gãy roàn roạt...

Con chó cuồng lên quên chủ. Nó hú u u như tiếng chó sói, tổ tiên xưa kia của nó, và nó chồm xuống thang. Một tiếng quát khiến nó ríu chân giữa ba bậc thang. Nó chợt tỉnh, nem nép bò trở lên,

nằm ép mõm giữa hai chân trước, hộc một tiếng dài rồi phồng bụng thở, nhắm mắt lại, rên ư ứ.

Anh thợ săn – chủ nhà vẫn không động. Trong óc anh, anh vẫn đang nhìn thấy những mảnh trăng vụn lấp loáng rọi xuống trên lưng con nai. Anh cũng đang nhìn thấy sau chân nai mẹ, con nai con lông trán xoắn như tơ dính đang hếch cái mõm hồng hồng ướt chót hít hít đuổi đuổi vú mẹ. Nó chỉ vừa ra đời. Nó ngã, nó đứng lên loạng choạng. Nó ngã.

Đầu rừng đã đang sột soạt, anh nghe ra thế. Và cả trong thẳm rừng cũng đã đang sột soạt, đang hoang mang cái sáng cái tối. Mắt anh xói thẳng, anh hỏi con nai trong óc anh: "Sao mẹ rừng không dung nổi mày? Sao đến nỗi mẹ con mày?... Hở nai?..."

Giọng người vợ trong lảnh mà không chói... Chị đã thức từ nãy? Hay từ đầu đêm chị vẫn thức, chưa ngủ?

– Gì đấy, anh?

– Chẳng có gì! Anh thợ săn quay vào đáp. Có con nai... xuống đẻ nhờ vườn đay nhà mình!

Chị "ơ" mà không ngạc nhiên, không hất giọng.

– Anh còn làm gì nữa thế?

Anh thợ săn đẩy liếp cửa sổ. Ánh trăng ùa vào, chiếu sáng rực cả lên. Một mặt sàn cong queo khấp khểnh, giát cái gồ cái lõm. Một góc khuôn bếp, tro giàn ra ngoài khung. Một chiếc mâm rếch lỏng chỏng đĩa, đũa, mấy ngọn rau quăn queo và một đống vỏ ốc. Như cố ý, chiếc mâm rếch mây đan hiện vào đúng giữa cái khuôn sáng hình chữ nhật lệch. Khung cảnh yên tĩnh đẩy người ta nghĩ sớm đến một nếp quen, một tật. Những người chủ nhà ăn xong không dọn mâm. Sự ngăn nắp chưa cần? Hay người ta có nhiều nhặn gì mà phải gọn ghẽ?

Người chồng đổ òng ọc vào chiếc máng vầu đựng canh đã vứt xó.

– Anh làm gì? Chị vợ nhắc lại.

– Đổ cho nó ít nước gạo ngâm. Nhỡ nó quay xuống. Biết đâu được!

"Cho nó" – Cho con nai!

Chị vợ thở dài. Tự nhiên, chị nghĩ đến muối. Và cả đến cái thứ tinh nứa cạo ra đốt lấy than, chỉ chát chứ không mặn. Cay ớt, và cái chát than nứa làm tê lưỡi không tưởng đến vị mặn nữa... Chị bảo chồng:

– Thế thì dúm cho nó mấy hạt muối... Ở cái ống treo chỗ...

– Mấy hạt?...

Người vợ đáp khẽ, mở chăn vục dậy vừa chép miệng.

– Tùy anh! Nhưng ít thôi!

Người chồng đã bưng máng nước gạo có rắc muối đi ra đến cửa. Anh nói, không ngoảnh lại:

– Cứ ngủ đi, mặc anh!

Lúc sau, vợ chồng chủ nhà đã nằm sóng bên nhau. Người vợ nghĩ đến một cái gì đó thật tăm tối khủng khiếp đã đuổi con nai mẹ về gần người – Người, giống đi hai chân ghê gớm nhất sẽ ăn thịt cả nó và con nó! Cái gì?... Chị hỏi chồng:

– Anh?...

Người chồng duỗi cánh tay nâng đầu vợ gối lên vai anh, một cách trả lời không thể nào dịu dàng hơn nữa. Trong khi, khuôn sáng trăng hình chữ nhật lệch in trên sàn cứ dài mãi, hẹp lại, nhạt đi...

Người vợ:

– Sao nó phải xuống đẻ tận đây nhỉ?

Chồng:

– Chịu!

Vợ:

– Nó có quay xuống ăn muối không? Chẳng biết rồi nó thế nào?

Người chồng lần tóc vợ, quấn quấn mấy sợi quanh ngón tay trỏ. Người vợ khẽ kêu "ái", uốn người lên nâng tóc khẽ gỡ.

Chồng:

– Nó là con trong rừng, lo gì cho nó! Biết cách sống trong rừng, khắc biết cách chết trong rừng!... Xuống đây, rồi nó cũng chết! Người khác lại ăn thịt nó!

Người vợ rùng mình.

Chồng:

– Lả ơi! Phải nghe kỹ. Mùi rừng lạ rồi. Tanh nhạt! Không hắc như mọi ngày, em ạ!

Người vợ muốn hỏi nữa nhưng chị lại ngập ngừng, chị sợ.

Chồng:

– Có một cơn loạn rừng. Hồi anh còn bé. Dưới rừng Nặm Mức, Lợn lòi về chết ngay dưới chân thang sàn. Chó không dám cắn, không biết tại sao? Trước lúc chết lợn cũng rên ư ư, có một con biết khóc tiếng người...

– Trời ơi! Anh!

Người vợ lật mình lại, chồm lên dán chặt bên má nóng bỏng lên miệng chồng, thì thào:

– Anh đừng!... Em sợ... Tại anh đấy!

Chị vội nhấc má lên cho chồng thở, nói thong thả lại:

– Không phải... Em chỉ sợ... cho anh thôi!

Rồi vợ chồng cùng im nghe. Họ nghĩ:

Rừng nở hoa lau, hoa nứa, hoa ban, hoa sung. Có dây củ mài, lại có dây lá ngón. Rừng nở ra rêu, nấm, giẳm phải mới biết. Lại nở ra cây dẻ cao, hạt rụng đánh bươu đầu con sóc chuột làm dáng cổ đeo chuỗi cườm. Lại có cây vối thuốc chọn đất mùn mới mọc. Nhưng có cây nghiến, rễ không ăn xuyên đá thì cây chết mất. Rừng nở ra cây này, cây kia. Sinh ra con này, con kia. Có nai, lại có hổ. Có kiến, lại có voi. Con to mà sợ con nhỏ. Mà con ăn cỏ lại ở chung với con ăn thịt những con ăn cỏ. Có con chỉ bò suốt đời nó chưa khắp một mặt lá. Có con bay tít trên cao, rừng nào cũng biết, rừng nào cũng nhớ cái tiếng hót nó đánh rơi xuống... Vậy mà tất cả đều ra từ ruột mẹ. Yêu thương, lo lắng, mẹ rừng xào xạc có bao giờ nguôi?...

Sao nay rừng im?...

Sao rừng bỗng im?...

Người thợ săn và vợ anh. Cô em gái vẫn ngủ say – Sung sướng cho em, đời em sẽ rất hạnh phúc! Người thợ săn và vợ, cả hai cứ miên man nghĩ... Cho đến hết trăng đêm ấy.

2.

Trở dậy, Khỏ – cô em gái anh thợ săn – nghe chị Lả, chị dâu cô kể chuyện con nai hồi đêm. Cô ấp vội hai bàn tay lên ngực:

– Chị chả đánh thức em với! Cả anh Sinh nữa!

Cô búi vội tóc, phăm phăm chạy xuống vườn vừa dằn dỗi như mắng một cô gái nào khác: "Ngủ gì mà ngủ!... Đời con gái, mà!...". Cô hay bắt chước chị dâu. Chị dâu cô hay buột miệng kêu: "Đời con gái, mà!..." Nhiều lúc, chị nói lỡ rồi ra ý buồn.

Thoáng sau, Khỏ trở lên, đặt cái máng vầu giữa sàn – cái máng đã sạch khô chẳng còn lấy một tí cặn nước. Cô líu tíu khoe:

– Không nhặt ở chỗ anh Sinh đặt đâu... Thế nhé!... Cô ngừng lại, nghĩ thêm chứng cớ, nhưng chả cần... Đúng con nai nó xuống uống nước rồi! Đấy, em nói có sai?... Lo lắng nhìn anh chị, cô gặng hai người:

– Phải không? Phải không?

Lả cười:

– Đúng rồi! Chị cũng bảo!

Sinh cười:

– Thì anh cũng bảo!

Cô gái không ngờ mình còn được tham gia vào chuyện con nai – mà chuyện nó lại quay xuống uống nước muối thì mới thật lạ – thích quá, cô đâm ngợ:

– Thế nhỡ không phải nó? Con chó nó uống thì sao? Ứ, con chó này này!

Lả nghiêm trang cãi:

– Sao lại nhỡ? Con chó nó thèm gì nước muối. Con nai nó đẻ nó mới thèm muối, cũng như người ấy!

Sinh thêm:

– Với lại, anh đặt máng cho con nai chứ có cho con chó đâu!

– Đúng thật!

Cô gái ấp hai bàn tay lên ngực, reo:

– Nhưng em vẫn tiếc không trông thấy con nó!...

Vừa reo, cô vừa chạy ra cầu thang quỳ gối xuống sàn, vươn thẳng người lên ngó. Nhìn rừng, đêm trăng sáng mới thấy rừng xanh sáng. Lặn trăng thì sương lên. Sương sớm dâng lên dày đục, nhìn sát mặt như bột bụi bay vờn, nhìn vào đầu rừng sương cuộn thành từng đống to, tưởng quờ tay vơ vào lòng được.

Vợ chồng Sinh ngắm Khỏ, cười nụ.

Cái gia đình nhỏ gọn chỉ có ba người của anh thật giàu thắm thiết. Chị dâu mà thương em chồng như em ruột, còn hơn, như con đẻ dứt ruột. Phải thương em bằng một tấm tình mẹ mới biết cách gỡ ngay cho em những nỗi tủi thân thường là vơ vẩn và thường rắc rối.

Khỏ rất dễ tủi. Mỗi việc xảy đến trong nhà mà cô không biết, không được tham dự, bất kể vì sao, đều khiến cô tủi, buồn hàng mấy ngày. Tính thế, cũng dễ hiểu thôi. Bởi cô là cô Khỏ mà lại!

Khỏ là "khổ". Giống in những nàng Khỏ – nàng Khỏ trong những chuyện ngày xưa hay kể vào những đêm rét đốt lửa ngủ ngồi, cô Khỏ này cũng xinh, cũng hiền; bởi thế, cô cũng phải mồ côi cha mẹ.

Cha mẹ Khỏ bỏ hai anh em đi mãi. Lúc ấy, anh Sinh mới chừng mười sáu hay mười lăm. Khỏ lúc ấy vừa biết tập đánh *má lẹ*, đặt hạt *lẹ* tròn và dẹt như đồng bạc hào lên đầu gối, bật ngón trỏ, búng nó đi chọi trúng các hạt khác xếp trên đất. Khỏ bật, bật đến trắng cả ngón tay ra mà hạt *lẹ* nặng như đá chỉ văng được hai gang là rơi.

Cha mẹ Khỏ bỏ đi, Khỏ đâm ra hay hờn, hay nhịn cơm. Sinh xốc em lên lưng, chạy băng lên dốc lại chạy xuống, khiến Khỏ phải bám chặt cổ anh, sợ bạt vía. Ấy là lúc Sinh tức. Còn lúc anh thương, anh cũng đặt em ngồi lên đầu gối, xoa xoa vỗ vỗ, cũng khẽ hát, khẽ ru rín như ngày nào mẹ hai đứa còn sống, mẹ hay chiều Khỏ. Bài hát ru em Sinh khắc đặt, buồn cười:

Con Khỏ là ai, con Khỏ là mày,
Con Khỏ là mày, mày là con Khỏ.

Mày ăn thật no, mày ngủ thật say,
Lớn lên mày làm nàng Ủa nàng Ún.
Mặc kệ nàng Ủa nàng Ún,
Mày lại làm mày: con Khỏ.
Con Khỏ là ai, con Khỏ là mày,
Con Khỏ là mày, mày là con Khỏ...

Quanh quanh, hát mãi không hết. Khỏ nghe, vừa thích vừa tức, quên hờn và díp mắt ngủ.

Thế mà anh Sinh đã lấy được chị dâu! Mà Khỏ đã lớn bằng này! Khỏ cứ nghĩ, không biết anh Sinh làm thế nào nuôi được cả hai đứa? Ăn thì đành rồi, nhưng còn nuôi mặc? Chăn đệm? Ngày bé, Khỏ có biết làm chăn đệm đâu, cô mới biết làm mấy năm nay thôi!

Lần bỏ bản Co Nôm xuống đây – bản cũ cách xa đây những bảy ngày đường, ở ngay trong rừng tre gai cạnh một rừng xoan, muỗi dĩn cứ tràm vào mặt – lần ấy, chị dâu mới thành chị dâu được có năm hôm, anh Sinh đùa Khỏ và chị dâu: "– Đi thích lắm đấy? Rồi chết đói tuốt!" Nhớ chị dâu cãi lại: "– Khổ thì biết quá, ừ, mà còn cái chết đói thì chưa biết thật!". Mà, chẳng ai chết đói! Đến bây giờ, vẫn có cái ăn, cái mặc, chăn đệm... Y như ngày xưa!...

Khỏ lại nghĩ: "Làm thế nào nuôi nhau được nhỉ?" Vừa nghĩ, cô liền ngạc nhiên. Sao tự nhiên Khỏ lại nghĩ quanh? Cái nghĩ ấy có dính gì đến ngày hôm nay của cô đâu nhỉ?

Chắc tại vì cô còn tức anh chị cô không đánh thức cô hồi đêm. Và tại vì cô còn tiếc không được nhìn thấy con nai con ấy. Con nai con ấy cũng là con nai mồ côi... Những con trong rừng đều là những con mồ côi, không có bố, và cũng mất mẹ...

Một lúc, Khỏ bước trở vào, sắc mặt đổi khác.

Vợ chồng Sinh cùng nghĩ: Khỏ vẫn hãy còn tủi thân. Cô em gái này mà nhiều lúc cũng khó chiều, chẳng bỡn.

Lả nối lại chuyện hồi đêm, định lựa cách dỗ Khỏ.

– Chị cũng chả được thấy. Mãi lúc anh quay vào...

Sinh ngắt lời vợ, vừa kéo ghế bảo Khỏ:

– Đừng trẻ con nữa! Em ngồi xuống đây, anh nói với em chuyện này!...

Giọng Sinh nhỏ đi, nghèn nghẹn. Sinh chợt nghĩ...

Ngày nào bố chết, rồi mẹ chết. Hai đứa trông nhau làm người lớn. Anh cũng kéo ghế đặt trước mặt, gọi Khỏ – cũng một buổi sáng – "Nào! Em ngồi đây! Anh ngồi đây! Đừng bắt anh bế, chứ!... Em phải ngồi cơ, anh bàn với em chuyện này!"... Mà, ngày ấy hai đứa hãy đang còn trẻ con!...

Sinh chờ Khỏ ngồi, anh nói:

– Cô đừng giận anh chị. Có phải chuyện vui sướng anh chị giấu cô đâu!

Khỏ nhìn anh muốn cãi, tròng mắt cô đã rưng rưng...

Sinh nói vội:

– Anh hiểu... cho nên, có chuyện lo buồn mấy cũng không giấu cô. Cô đã lớn rồi. Người khác như tuổi cô đã có người đến ở rể rồi!

Khỏ bụm chặt môi nhưng nín không được, bật khóc. Lả thương em, gắt:

– Ô hay! Cô ấy làm gì mà anh đay nghiến?

Sinh khịt khịt mũi, lúng túng. Nghe khóc – ai khóc cũng vậy – là ruột anh cồn cào không yên.

– Không! Không! Là nói thế, có đay nghiến đâu! Anh bảo là... anh nói với cô chuyện này... Nhưng, nín đi đã!... Thôi, cả hai chị em ra ngồi đây ta cùng bàn vậy!... Đấy, dỗ em đi!

Sinh nói hết với vợ và em gái nỗi lo của anh. Loạn rừng thì anh đã chắc! Nhưng là loạn gì? Loạn hổ, loạn gấu? Loạn báo hay loạn trăn? Chưa biết! Cho nên, phải dựa vào nhau thật vững. Mà cũng phải xem như không dựa vào nhau. Phải xem như trơ trọi chỉ một mình ta đứng giữa con loạn mới được!...

Anh đứng dậy dặn hai chị em: Không lo quá! Biết lo, nhưng không lo quá! Đừng đi rừng đi suối, đợi xem đã! Sáng nay, bắt con gà làm canh. Chiều có anh em đến thì mổ con vịt.

Sinh ra đến thang còn chập chừng quay vào:

– ... Đừng có lo quá! Lo quá lại hỏng!

Hai chị em lại nhìn nhau cười. Ruột gan anh ấy cứ như cái cửa bỏ ngỏ. Chẳng giấu được ai. Dặn vợ dặn em đừng lo, nhưng

chính mình đang cháy ruột thế. Bắt con gà nào đây?... Cứ bắt con nào béo nhất!... Trời đất chẳng lành, người giàu giấu của vào đâu, người nghèo thì chôn tuốt vào bụng, ba bữa sạch nhẵn, chẳng còn gì mà mất nữa cả!

3.

Lo xa cũng chẳng bằng lo gần: làm sao có ngay mẻ ốc – ốc suối đít nhọn như đầu gai bưởi, bảo nấu canh, rằng nấu canh, bảo là luộc, thì cũng là luộc, giập vài nhát gừng thả vào... Chiều ấy, các bà các cô Suối Nàng đi suốt thành tốp đông, váy áo dính chặt da, mặt cúi xuống nước, vừa mò mò lần lần vừa chuyện tràn.

Con người ta thật đủ trăm kiểu lo. Đàn bà Suối Nàng càng lo chuyện càng nở, tiếng cười cứ giòn khanh khách.

Khỏ ninh cơm, làm ốc. Lả mổ vịt, đánh tiết canh, cổ cánh quấn lá sả, nướng. Xong mâm tươm tất, vừa lúc rợp tối. Đàn ông vào riêng mâm rượu, ngồi bành hai đùi nhẩn nha, đầu đũa rón rén như hãi miếng nạc.

Ngoài sàn, ai vứt bó chài đánh rầm. Con chó đang mải chực xương giật mình nhảy cẫng lên.

Một người bước thẳng vào – Một ông lão.

Lão đánh trần, cánh tay xăm hình con chim, đuôi chim dài như con rắn quấn lên đầu vai. Hình mặt trời xăm trên cổ tay lão, giá không có những cánh nhọn tua tủa, thì dễ trông ra hình đồng bạc hào, dễ tưởng lão già mê mẩn bạc hào.

Lão chẳng thèm đợi ai mời, ngồi luôn vào mâm. Nhưng lão uống cũng thong thả, gắp cũng không gảy đũa chọn miếng. Chỉ có lão mút ốc kêu chun chút to quá. Lão mút, hai má lão lõm hẳn vào thành hai cái lỗ sâu hoăm hoắm – chắc lão đã đi hết răng hàm.

Lão già, nom có cái gì ghen ghét không đáng ưa, lại vừa thấy lão thảm hại, nên thương. Lão đã ngà ngà say. Bây giờ lão nói – lão nói hình như chẳng cần cho ai nghe cả. Mặc kệ ai nghe không nghe, lão cứ nói.

Lão gọi tất cả mọi người ngồi trong hai mâm, mâm đàn ông và mâm đàn bà, bằng "thằng" bằng "con" tuốt tuột...

– Chị em con Khỏ thế mà giỏi. Thì tao vẫn khen chúng mày từ trước. Đi suối chỉ có hai đôi mười ngón tay mà giỏi hơn tao. Tao quăng chài sả cả cánh mà chỉ được có ba con cá ma... không bõ ăn!

"Dào! Ông *chá*[1]! Lão thấy mâm vợi thức ăn, lão hoạnh khéo đấy! Và lão đe sẵn đấy! Đừng có mà thò tay vào rọ cá của chá treo trên ngoãm cửa! Lạy ông chá! Chúng con chả thèm. Còn ông chá thì chỉ đáng cho mút ốc!..."

Chẳng ai bắt chuyện lão.

Lão hỏi cũng chẳng cần biết lão hỏi ai:

– Này, nai bỏ rừng lội hết sang suối, giẫm một đêm thành đường trâu đi. Chúng mày bảo sao, hả?...

– Này, quạ về đông lắm, "cà cà cà... giục người già chết!..." Thế đấy! Tao sống đủ rồi, chả cần. Đứa còn trẻ mới cần. Tao thương chúng mày lắm!... Hả? Thế nào?...

Lão già giương hai con mắt ngầu ngầu đo đỏ, kể tích con nhím hồi loạn rừng Sam Chang – Chẳng ai biết cái rừng "ba voi" ấy ở trên Mường Te hay ở tận những Mường Tông Mường Tênh nào nữa?

– ... Con nhím cũng có vợ có chồng. Vợ chồng nhím đuổi một mẹ chửa bụng ễnh như đeo cái cối, xin mẹ chửa cho chúng nó được chết ôm chung một cái hoa chuối, lúc chặt thịt thì cứ xếp một khúc nhím vợ, lại đến một khúc nhím chồng. Cứ thế!...

Sinh là chủ nhà ngồi chạm đùi lão. Anh gật gù hỏi người bạn săn mắt như mắt người Mèo – một mí, hơi xếch.

– Chú nói tiếp! Bảo chỗ cửa suối Trắng ấy a?... Chắc không? Tôi cũng nghi thế! Để lát nữa, bàn thêm với chú Hặc, chú Pấng... Các chú ấy hay lên đấy rình lợn...

Lão già vịn liếp lần ra thang. Lão đã say quá. Nhưng lão vẫn cứ nhớ rành cái rọ cá của lão.

---

1. Danh từ chỉ một chức dịch hạng thấp tay sai phong kiến trong xóm bản nhỏ.

– Con Khỏ vác hộ tao bó chài, dắt tao về, tối quá, mà cũng chả rét mấy nhỉ? Rọ cá tao đâu, đưa tao cầm! Mấy con cá ma, sang như nhà chúng mày thì tao cứ vứt ngay!... Sinh ơi! Tao về nhé!... Ơ, cái con Khỏ! Mày không đợi tao a!... Khỏ ơi!...

Sinh ngồi nhích ra giữa mâm cho rộng...

– Ta bàn đi! Chú Ơn nói: chỗ cửa suối Trăng?...

4.

Giống như đêm qua, người ngủ vừa được nửa giấc thì trăng dậy. Đêm nay, trăng không bơi bè cỏ, chỉ một mình trăng yên lặng giữa mặt hồ tím sẫm đang lấp lánh tăm nước.

Sinh đứng lên kéo liếp che cửa sổ. Tại gió rét đang rùng rùng đổ vào thung lũng? Hay tại vì anh không thích ánh trăng leo lên mặt sàn lúc đã lửa sáng?

Mấy anh bạn săn đang túm tụm quanh bếp. Sinh ngồi chỗ chủ nhà nhìn ra cửa sổ. Có hai anh ngồi sóng đôi quay mặt vào Sinh. Một anh ngồi góc trái còn trẻ, mắt một mí, hơi xếch – Sinh gọi tên anh ta là Ơn. Anh ngồi góc phải, búi tó to bằng nắm đấm, nước da nâu đỏ như người Xá – anh này là Pấng.

Nhìn họ lúc ấy, một con mắt gian chắc sẽ ngờ họ đang bàn kín với nhau những chuyện gì lật phìa phản tạo. Còn người lành hiền chắc sẽ nghĩ: Họ đang lo chống cơn loạn rừng này đến vỡ tim!

Đều không phải. Họ chẳng còn gì bàn nữa. Bàn lúc uống rượu, phang phác đường đón đường đỡ đủ rồi! Ba anh thợ săn ngồi im như đá mọc. Họ cũng không nhìn nhau. Cái điếu ống lên nước đỏ óng ghếch lên thành bếp. Hút thuốc lào vặt là cái tật và là cái thú của tất cả những người nghiện thuốc lào mà thức khuya, và có chuyện nghĩ. Phải nỗi, họ nghèo thuốc lào. Chỉ ngày dăm ba bận, lúc thèm lắm, họ mới véo từng tí một, kéo rền từng chặp một, rít cho kỳ sạch khói.

Chợt anh thợ săn trai trẻ giật mạnh má, vành tai anh như động đậy.

Ơn – anh trẻ ấy – lại giật má, lần này cả đến mép anh cũng động đậy, nhưng anh vẫn ghìm lại được.

Trong Núi Quên đang nín thở im phắc bỗng đột lên hai tiếng hú liền nhau, chưa nhận ra hú từ phía nào? Con gì hú? Tiếng hú đầu tiên nghe như tiếng vượn. Tiếng hú thứ hai "hu hu", rồi nấc lên ù òa như tiếng con cầy bay – Chắc vách đá nhại tiếng nên nghe ra thế.

Ba anh thợ săn vẫn lì như đá.

"Hu hu hu"... "u u u"...

Bấy giờ trong Núi Quên bỗng văng đi dồn lại những tiếng hú – những tiếng hú.

Rền rĩ, văng vẳng, những tiếng hú và những âm vang "u u... u u". Các bảng Suối Nàng, Huổi Ít, Huổi Chỏ – các thung lũng: Nà Quang, Nà Lự, Pá Ổi, Pá Cưởm, Chiềng Mai – cả Mường Vai đều nghe.

Những tiếng hú và âm vang "u u" cứ thế xuyên rừng cây, xuyên vách liếp, xuyên màn chăn, thấm vào giấc mơ của những người ngủ, dựng họ chồm dậy.

Những tiếng hú ấy và những âm vang ấy lại cứ thế dìm ngay những người đã chồm dậy vào luôn một "giấc ngủ" khác – một cơn mê. Họ mê đến oán thù và quở trách – tổ tiên và ma quỷ – trâu và lợn cúng lễ – hương khói – hương khói trong tiếng trống chiêng, trong những tiếng hú ấy và những âm vang ấy.

"Hu hu hu"... "u u u"...

Sinh chạy xuống sàn ôm lên một cây củi sưởi. Ơn gảy que sắt cời lòng bếp. Phụt lên một luồng bụi lửa. Tàn than xốp nhẹ và trắng như lông ức con chim cu gấm bay lơ đãng một phút rồi đậu nhẹ lên tóc và vai, lưng họ.

Hai chị em Khỏ vùng dậy, chen vào bếp. Cả hai đều tỉnh táo. Khỏ háo hức. Cố lắm, cô mới nhịn được nói. Nhưng rồi cô cũng không nhịn nổi nói.

– Chó sói?

Cô hỏi trống không. Cô chẳng biết hỏi ai. Ai cũng im thin thít như đang rình mồi. Khỏ hỏi, mắt cắm xuống bếp lửa. Đống than đỏ phồng lòng bếp xô giạt, rải lên bờ than cũ đang vạc – tay cô khe khẽ cời than.

Những hòn than đỏ óng, trong suốt, tròn như những con mắt. Những hòn than đỏ óng, trong suốt, rồi đỏ lừ, đỏ tím, rồi bạc dần, bệch dần như những con mắt chó sói mờ dần, tắt dần.

Pấng – anh thợ săn đeo búi tó to, da màu đỏ – ồ ề kéo giọng:

– Chó sói đấy mà! Bằng con hổ thôi! Không sợ!

Sao giọng anh ấy thế? Khỏ lại cố nhịn nói... Chó sói thì có gì mà sợ? Cứ như cô, cô sợ hổ hơn. Chó sói hú là loạn rừng ư? Loạn rừng chỉ có thế, sao anh Sinh lại dặn phải gan? Tiếng nó hú như tiếng đàn bà khóc ấy nhỉ? Thế là loạn chó sói? Sao lại loạn?... Cô không nhịn được nữa, buột nói, háo hức:

– Tưởng thế nào? Loạn rừng là thế này thì em chả sợ. Có súng, em cũng săn được!...

Cô cất tiếng lên, rồi chính cô nghe tiếng cô mà giật thót mình.

May quá, Sinh chỉ cười:

– Loạn gì cũng chẳng sợ. Nó cứ hú lên là mình hết lo. Nhưng bao giờ sạch hết đàn ông thì mới đến lượt đàn bà con gái bắn súng.

Bỗng tiếng hú im bặt.

Lúc lâu sau. Bây giờ, tiếng hú gần hẳn, rõ hẳn. Đã rõ hẳn một giọng hú đột lên bên trên lớp tiếng hú hỗn loạn bỗng dần dần xa vẳng.

Sinh và hai anh bạn săn vểnh tai nghe, con mắt họ động đậy linh hoạt hẳn lên. Người ta bảo: mắt và tai thợ săn cứ dính vào nhau. Khi người săn mắt giương không chớp – ấy là anh ta nghe bằng mắt. Khi người săn vểnh tai nghe, hai con mắt quăng quắc động đậy – lúc ấy anh ta đang nhìn bằng tai.

Sinh và hai anh bạn săn của anh đang nhìn rõ thấy, chính lúc ấy!

Chó sói đã xuống cửa Núi Quên, chỗ quá cửa suối Trắng. Nghe giọng hú dội lên, biết là con đầu bầy đã xuống... Nó đang ở đấy, xệp hai chân sau, dựng đứng lông gáy, xoay tròn hai con mắt như hai hòn than đỏ lừ xói xuống thung lũng. Nó đang ở đấy, nó hú – nó thử những con mồi của nó và nó gọi bầy nó. Nó hú mãi. Thung lũng có những con mồi mà nó vẫn sợ – và bầy nó thì rất đông, rất đông,

đang chồm từng đợt sóng vàng khè sục khắp vùng núi lặng chết. Bầy sói đói.

Sương từ các gốc cây dâng lên ùa vào sàn, ấn chúi ngọn lửa xuống, kéo hẫng lên một tiếng gà lạc lóc bóc. Bỗng họ nghe tiếng con sói một mình ở cửa suối Trắng tru lên khàn khàn. Sinh thốt kêu khẽ:

– Nó chết rồi!

Ba anh thợ săn trừng mắt nghe kỹ lại, rồi lại giữ nguyên vẻ mặt cũ. Ơn, anh thợ săn trẻ, còn chớp nhanh mắt một lúc nữa, cựa quậy trên ghế, nhưng vẫn im. Khỏ và Lả thì tò mò, không hiểu tại sao nó lại "chết rồi"?...

Ở cửa Suối Trắng, con chó sói già đã chết thật rồi!

Nó là một con sói vàng au bụng đã to sệ, lông trên gáy đã thưa và đã đốm bạc. Bầy sói xô xuống, trời đã tảng sáng. Con sói già chống thẳng hai chân trước, dựng đứng hai tai nhọn hoắt, như mất trí. Nó sợ những con mồi – Có cả những "con mồi hai chân" dưới thung lũng kia – Và nó vẫn hú – Trước mõm nó, đã chắn ngang một sông sương mênh mông, mỗi lúc một dâng lên, cao lên, đầy ắp, trắng toát.

Thốt nhiên, con sói quay đầu, cổ vẹo đi như bị vặn gãy. Rồi bất thần, rất nhanh và rất mềm mại, nó bật vòng cung nhảy vào giữa bầy nó đang nhe nanh gầm gừ, nó chồm vào núi. Cả bầy sói đói meo rú lên chồm theo nó. Một con sói to cao chạy sóng với nó, chạy sát vào nó. Chợt nó lạng mông, chúi đi. Con sói kia quặp lên mông nó, ngoạm vào cổ họng nó vật nó ngã xuống... Cả bầy sói quần lên xác nó, tiếng thở hù hù, tiếng rít rú, tiếng răng côm cốp, tiếng máu sủi ọc ọc.

Rồi bầy sói tỏa ra, chụm lại, lại chồm từng đợt như những đợt sóng vàng xác chạy lộn vào núi... Có thể, trên mặt cỏ nhàu nát kia đang vẫn còn lại đúng chiếc đuôi xù của con chó sói già ấy – chiếc đuôi chó sói ấy chắc đỏ nhẫy, mềm sũng như một bông hoa lau nhúng màu...

5.

Lão *chá* điếc đã cắm một loạt "hoa kiêng" – mê nứa đan thưa báo kiêng – chẹn hết các lối vào bản. Việc chá phải thế! Sáng nay, rừng vừa xuống loạn, Tạo Pá Ổi đã lên tận nơi, truyền lệnh cụ phìa cho lão. Lão nghe lệnh truyền hai lần cho thật nhớ, rồi bày một loạt mê nứa lão vừa đan buông tay, khoe với Tạo Pá Ổi:

– Thưa ông tạo, tôi cũng đoán ngay ra lệnh cụ. Đan đủ rồi đây ạ!

Tạo Pá Ổi mắt lươn, cái cằm như đầu dùi, lập tức mắng lão xơi xơi.

– Ông là cái thứ gì mà dám đoán trước ý cụ, hử?

Lão không trả lời, không nghe, lão cứ cười cười với đống mê nứa của lão. Ấy, có điếc mới trêu gan nhau thế được!

Lão sang nhà Sinh – thằng Sinh này cùng họ Quàng với lão nhưng khác chi khác gốc, lão chẳng thèm biết tông tích nó làm gì. Nhà Sinh đang đầy thợ săn. Hay lắm! Đỡ công lão đi báo từng thằng một!

Sáng nay, lão chá mặc áo. Không phải vì là rét hơn, mà vì lão lên vai chá. Cái áo chàm này của lão, tuy đã rách cụt cả hai ống tay nhưng bộ khuy sừng vẫn còn tốt nguyên. Cả bản, ai đã có bộ khuy sừng như lão, nào?

Lão đứng dưới chân thang, giật giọng gọi:

– Này! Chúng mày đâu?

Không biết có đứa nào "dạ" lão không? Lão trèo lên sàn, vịn một tay lên thành cửa, phủ đầu luôn:

– Có lệnh cụ phìa. Ghê lắm! Phải theo đúng, nghe chưa?

Lão chỉ nhìn vào mắt thằng Sinh. Mắt những thằng khác, lão mặc kệ. Nhìn vào mắt chúng nó tất cả, chúng nó lại cho rằng lão nể chúng nó đông.

Hai con mắt Sinh óng ánh. Anh rút chiếc ghế đang ngồi, nhường cho lão luôn cả chỗ sưởi tốt nhất. Rồi anh chỉ vào ngực lão, cười gọi:

– Mặc áo mà không cài khuy, hả bố? Vào suởi đã!

Ừ, có thế chứ! Thằng Sinh là thằng lão kiêng. Nhưng nó biết cách ăn ở!

Lão lom khom vào, mấy ngón tay rờ rờ lên ngực như đang đếm các rẻ sườn. Sinh nói, lão không nghe thấy. Ngồi xong, lật lật hai bàn tay trên than như nướng cá, lão mới thong thả truyền lệnh, vừa chen những câu mắng câu dạy của lão.

– Hừ! Loạn rừng rồi, biết chửa? Sống không giữ phép, làm ăn không theo đúng các lệ kiêng, gặp cái gì ăn ngon là nhặt ngay lấy ăn, không chờ người già, không xin người trên... gây ra loạn. Cơn loạn rừng này to lắm, tao biết. Chúng mày không sợ người trên, cho chúng mày chết tuốt. Bây giờ thì phải chữa. Lệnh cụ phìa truyền, theo cho đúng, không được cãi!

Sinh vui vẻ:

– Cụ phìa truyền những gì?

Lão gườm gườm: "cái thằng quen hỗn!" Lão đang định kể chuyện Tạo Pá Ổi lên "thăm" lão. Nhưng lão lại thấy ghét cái cằm đầu dùi. Thôi, không kể! Lão là lão chá điếc. Lão thích kể chuyện với chúng mày. Vì lão điếc. Và vì lão chẳng có con cái gì để cho lão kể chuyện. Vợ lão lại còn già hơn lão. Chuyện với người già hơn mình chỉ hay tức mình!

Lão chá điếc chằm chằm nhìn vào ngọn lửa cho ra vẻ nghiêm, rì rầm:

– Biết thân chửa? Chó sói về đặc cả ruộng Nà Quang. Vũng Suối Đục cũng có. Rừng ông phìa cũng có. Chỗ nào cũng có. Đứa ác ở đâu rừng ngoài kia, nó khấn chó sói về chỗ ta, ta phải khấn trả lại cái ác cho nó. Mười con trâu bị móc ruột rồi nhé! Ngựa chạy nhanh thế, mà chó sói đám đuổi. Ngựa hóa điên, trèo lên thang, đá đổ cũi lợn. Lợn cũng chạy. Người Pá Cưởm giong đuốc đuổi lợn suốt đêm. Ở đây còn yên là nhờ tao khấn suốt đêm...

Ơn sốt ruột không nhịn được, gắt:

– Phìa bảo chúng tôi thế nào? Ông nghe lệnh gì, truyền lại ngay đi!

Lão chá điếc vốn chẳng thích cho đứa nào gắt lão. Lão ngớ ra một lúc. Rồi lão gật gật cái đầu:

– Nghe này! Việc trâu... Ta chẳng có trâu, nhưng cũng phải nghe cho biết! Lệnh truyền. Trâu thả trong núi phải đón về ruộng, từ con nghé mới đẻ phải đeo mõ tuốt. Mõ phải vẽ bùa, khắc dấu cho khỏi lẫn. Đếm bao nhiêu con đực, bao nhiêu con cái, bao nhiêu nghé, trình lên nhà phìa. Từ nay, nhà phìa phải trông nom trâu cho dân các bản.

Sinh cau mày lẩm bẩm:

– Lập cả sổ trâu, nhà phìa còn thèm thịt đến thế kia a?

Lão điếc vẫn nhìn vào ngọn lửa, lầm rầm:

– Việc người... Thì tao vẫn bảo, chúng mày cứ cãi. Việc người, lệnh cụ phìa dạy giữ đúng các lệ kiêng các họ, ai trái lệ phải đền họ, từ nay con phải chịu cho nhà phìa phạt bạc trắng. Cho đến lúc hết cơn loạn, các nhà, các bản phải cắm *ta leo* – hoa kiêng – cấm người lạ không được đi rừng đi suối nữa. Đợi nhà phìa bói xong ma, định lệ cho các bản nộp rượu thịt để cúng, yên loạn sói mới lại làm ăn như cũ.

– Cứ đi rừng thì sao? Sinh hỏi.

– Thì trái. Phạt bạc trắng!

– Sao phìa biết có người đi rừng mà phạt?

Lão chá điếc ngồi ngơ, hai con mắt lơ lơ láo láo. Sinh hỏi, không quát, nhưng cái nhìn của anh tối sầm. Lão sợ, nhét áo vào bọc, ngồi thu lu lại, giả điếc đặc.

Sinh không gặng thêm. Anh nói đủ cho lão điếc nghe rõ:

– Chúng tôi vào Núi Quên vây sói đây! Bố không báo thì nhà phìa không biết. Bố sợ, cứ treo lá lên đầu thang giả ốm. Bố ốm giả sẽ thành ốm thật, không ai trị tội được bố. Đang cơn loạn này, việc rừng việc phìa, bố cứ mặc chúng tôi chống chọi. Bao giờ yên đâu đấy, chúng tôi lại trả cho bố đủ mọi quyền chá.

Lão chá điếc hoảng hốt:

– Vào rừng, chết sống kệ chúng mày. Nhưng không được săn!

Làm sao?

– Nhà phìa cấm săn phường, quên à?

– Không quên. Cấm thì cấm, cứ săn. Ông chá không báo phìa thì phìa không biết. Bản ăn nhờ, đường chuột lối sóc, tạo nào khách nào mò lên, tôi hỏi chá thế?

Ơn hằm hằm ghé sát tai lão quát:

– Chá cứ xuống báo phìa ngay đi, rồi biết!

6.

Đông tay súng, tay giáo, tay dao, tay gậy. Nhiều chó săn. Vào sâu trong rừng. Rừng xa, thường ngủ đỗ cạnh cánh rừng định vây. Sáng ra, cánh rừng đã có người và chó bọc kín ba phía. Chó sủa, người hò hét đánh gậy rào rào lên các bụi rậm. Phía cửa mở, có người phục sẵn. Nai thì leo ngược núi, lợn lòi thì bổ xuống lõng. Vết thú chạy xô khác nhau. Người săn mai phục theo nết khác nhau của thú mà đâm chết thú, hoặc bắn chết thú. Và theo nết khác nhau của thú mà người săn bị thú cắn chết, hoặc ở chỗ dốc ngược, hoặc ở chỗ hẻm rậm. Bố Quàng Văn Sinh – phường săn Nặm Mức quen gọi ông là Quàng Văn "Pép", vì ông *pép* giỏi bắt chước được đủ các thứ tiếng kêu của các giống thú để gọi chúng đến gần mà đâm – bố Sinh chết ở một hẻm lau, bùn óc ách ngang thắt lưng nên không chạy kịp. Con thú là con lợn lòi, nanh lợn đâm nát ruột bố...

Lệ săn phường vẫn là thế! Cùng sống cùng chết, con của người chết cả phường nuôi, cả phường dạy. Lạc đến phường khác, biết rằng đây là đứa con của một người thợ săn đã phải chết vì con thú săn, thì người phường khác cũng vui mừng nhận nuôi ngay... Săn phường dạy ta phải đi với nhau. Phải biết nghe người giỏi hơn. Phải biết lo cho cả phường như lo chân tay ta khỏi què gãy. Phải biết phân biệt đâu là con người, đâu là con thú. Đang săn bỗng gặp người lạ, thì ta hãy mời con người ta chưa biết tông tích kia hãy cùng ăn với ta một miếng thịt thú đã! Nếu phải kẻ oán thù, tôi vẫn chỉ cho anh một gốc cây, anh đứng đấy cầm giáo. Xong việc con thú, trở về bản, tôi với anh lại sẽ hỏi nhau sau về cái việc con người chúng ta phải thù nhau!...

Lệ săn phường vẫn y nguyên thế! Bạn săn Suối Nàng không ai nghĩ: Lệ phải bỏ. Cũng như đã không bao giờ ai nghĩ: Tại sao lệ lại có? Rừng có thú. Người, thì phải có người săn thú. Thế đấy thôi!...

...Có một ngày kia. Ông chá – lão chá trước đời lão chá điếc này – bụng ỏng, chân tay nặng nề, mặt thì bẩn và tròn tròn như đồng bạc hào vừa móc dưới đất lên, lão truyền lệnh Phìa Mường Vai cho bạn săn Suối Nàng biết: Từ nay săn phường phải cấm, săn rình phải săn "pép" (săn gọi thú đến) thì được!

Bạn săn hỏi:

– Sao lại thế?

Chá mặt tròn đáp:

– Vì cấm lên rừng đông!

– Sao xuống suối đông lại được?

– Sợ rừng động đấy!

– Rừng yên động có lẽ yên động của rừng. Không phải lẽ ấy!

– Sợ bắn lầm nhau đấy!

– Đừng cãi quẩn!

– Thế thì chá chịu. Chúng mày lên phìa mà hỏi. Phìa bảo thế nào, chá đáp lại thế, chịu không dám thêm câu nào.

Bạn săn rủ Quàng Văn Sinh lên phìa cãi. Sinh không đi.

– Lẽ họ nói ra toàn là lẽ giả. Lẽ giả mờ mịt như đang sương mù. Lúc đang sương mù đừng có dại mà phóng giáo. Đợi nghe, khắc biết lẽ thật!

Lẽ thật lâu lâu cũng biết. Thì ra:

– Tại rừng có người Việt Minh!

– Mà người Việt Minh, nhà phìa bảo họ là "phường giặc rừng"!

Lẽ này thì thật, đích rồi! Nhà phìa thù ghét ai, bảo người ấy là giặc. Phường săn Suối Nàng, nhà phìa chả vẫn thường chửi: "-Phường giặc rừng! Dám tiếc nhà phìa cái bọng mật gấu, hử? Nộp ra ngay, không có thì móc mật chúng mày ra mà thế vào!"... Sinh hiểu ngay. Nhà phìa sợ những người mà phìa thù ghét cùng hợp sức

với nhau để trị tội phìa. Tội Tây chất cao hơn núi, tội phìa cũng ngang tội Tây, cũng chất cao hơn núi!

Nhưng có điều bấy giờ Sinh ngẫm nghĩ mãi vẫn không tài nào hiểu nổi. Nhà phìa vẫn ngồi yên đây, việc gì mà phải đi thù ghét những người Việt Minh ở tận đâu đâu, chẳng ai thấy bóng hình, chỉ họa hoằn mới nghe tiếng đồn, mà tiếng đồn về người Việt Minh cũng lại toàn từ những miệng phìa miệng tạo mà vang ra cả.

Nào là người Việt Minh họ không ít đâu, nhưng cũng không đông lắm! Nhà phìa bảo thế!... Người Việt Minh họ không có ruộng. (Thì cũng như Sinh không có ruộng, làm được tấc nương nào đều phải "tạ ơn", "lạy phép" phìa cả, chịu hết đời này sang đời khác cái tiếng oan ức: "bản ăn nhờ"... Nào mình ăn nhờ ai? Trần lưng ra mà đi *cuông* đi *nhôốc*[1], chứ ăn nhờ ai?)

Nào là người Việt Minh họ sắp chết đói. (Chứ chẳng lẽ lại sắp chết no như phìa tạo, như Tây!). Họ phải đi ăn cướp. Họ cướp dưới xuôi bị Tây và "phìa tạo dưới xuôi" đuổi đánh, phải kéo lên ngược ăn cướp. (Ấy Sinh mà đói thì Sinh vào rừng!). Lên ngược, họ cũng vào rừng. Họ ốm, tóc để dài đầy chấy, rận trong người hàng vốc. Họ mọc nanh biến thành lợn lòi. (Nhà phìa nói ngu! Con người không thể biến thành con thú!). Họ ăn tất cả mọi thứ, cả cỏ lẫn thịt người. (Càng ngu! Cỏ thì họ không quen rừng từ bé, dễ lầm thứ cỏ thú ăn ra cỏ người ăn, nhưng người thì chỉ giết nhau rồi vứt xác nhau đấy cho thú ăn, chứ người không ăn thịt người!)

Bấy giờ Sinh nghĩ, nếu Sinh gặp họ, anh sẽ cho họ cả con thú săn được. Cho hết bọc xôi, chắc họ thèm gạo lắm! Cho họ cả gói muối ớt. Và bảo họ: đừng quẩn gần bản. Vào nữa đi! Sâu trong Núi Quên còn khối rừng rậm, còn đủ cho sáu, bảy phường chia nhau. Nếu kéo lên đông nữa, thì ta tạt sang rừng Lào bên kia. Bên ấy, anh em săn cũng tốt. Họ chia rừng cho thôi: Đừng cho *tài xẻng*[2] và các *nai bản*[3] Lào biết tông tích. Ở thật kín, làm nương lấy gạo ăn, trồng bông, làm quần áo mặc. Chả sợ đói. Chả sợ khổ. Chả sợ chết.

---

1. Đi làm nô lệ, hầu hạ phục dịch cho giai cấp phong kiến chúa đất.
2. Như lý trưởng.
3. Như trưởng bản.

Đi đi, cần gì Sinh giúp cho. Dao? Hạt giống? Quần áo chưa có, Sinh cũng chia cho... – Nhà phìa còn bảo: Người Việt Minh mọc lông đầy mình như con đười ươi!... Nói ngu đến thế! Nhưng người thì cũng phải có một manh vải che thân mới khỏi bị mà thổi lộng ruột chứ!...

Sinh nghĩ, Sinh mường tượng trong óc cứ tự nhiên thấy người Việt Minh ra những ông già – người trẻ mà đói khổ cũng hóa ra ông già. Anh cứ nghĩ đến săn, nghĩ đến rừng thì lại cứ tưởng đến "ông già Việt Minh ở rừng". Anh nói với vợ và em gái: "– Chẳng biết có gặp được người ta không? Nhưng hễ gặp thì phải sẻ hạt giống cho người ta. Rủ về, mời uống bữa rượu tử tế rồi mình bảo cho cách sống. Tội gì khổ thế!".

Khỏ cười khanh khách:

– Nhỡ người ta không biết uống rượu?

Sinh nghiêm trang bảo em:

– Đừng khinh người. Với lại, người ta là những người già cả. Dám làm giặc chả phải hèn đâu!

Đang thế, thì bỗng đến một buổi...

Chuyện buổi ấy như sau:

... Có tiếng chân lên thang, tiếng chào lên theo tiếng chân. Sinh chào lại người khách, đặt ghế mời người khách ngồi. Nhìn thấy tóc khách bạc trắng, Sinh ngập ngừng chọn cách xưng hô cho phải.

– Cụ ở đâu đến đây nhỉ?

Ông già tóc bạc trắng làm điệu bộ suồng sã:

– Chú Sinh không biết tôi thật ư?

Tự nhiên, trống ngực Sinh nổi thùm thụp. Rồi tự nhiên Sinh đâm ra bực ông già.

– Tôi không biết bác tại sao bác lại hỏi tôi thế?

Ông khách cười chỉ hở một nét răng mảnh như một đường lạt:

– Phải! Đừng gọi tôi bằng cụ. Gọi tôi bằng bác, thế mới phải! Tôi với chú là anh em cùng mường. Tôi ở Nà Quang, họ Tao – Tao Văn Xương đây!...

Sinh nhìn ông khách không dời mắt, ngờ ngợ.

– Tôi chạy phu trạm – Trạm Xương! Ai khinh tôi thì gọi tôi là Trạm Mào Trắng!

Sinh bỗng bật cười ha hả. Xem con người rẻ nhỉ? Bằng con gà, con chim chào mào thôi: "Trạm Mào Trắng"! Và hình như Sinh đã nhớ ra, đã có thấy cái đầu bạc trắng – cái "mào" trắng – ở sân phìa, lần anh xuống đóng chuồng ngựa hầu phìa dạo nào.

Sinh gật, nhận có quên thật.

– Tôi ít xuống bản ruộng. Thế... bác trạm lên đây làm gì? Còn phải đi đâu nữa!

– Chẳng đi đâu nữa. Lên thăm chú thím, rồi lại về thôi!

– Thì làm cơm ăn, nói chuyện vui... A! Khỏ – Khỏ vừa ở suối về đang ướt lướt thướt – Em chạy nhanh ra suối gọi chị về ngay làm cơm, có bác ở bản ruộng to đẹp lên chơi với ta.

Ông khách đặt bàn tay lên cổ tay Sinh:

– Có con ốc cho ăn con ốc, đừng phiền!

– Có thịt hoẵng, mới sấy hôm qua.

– Quý quá rồi!

– Nhưng cũng phải mổ con gà.

– Đừng phiền. Chúng ta nghèo cả!

– Cần gì!

Ông khách đứng dậy, rất tự nhiên, vào tận vách trong lấy cái ống điếu, rồi đi thẳng ra sàn sau thay nước, rút chiếc lông gà cắm trên vách thông sạch nõ điếu, ghé ống lên miệng xóc thử lọc xọc. Sinh nhìn theo, vừa thấy mên mến ông già, lại vừa chợt thấy ông già có cái gì đáng ngờ, chửa quen mà đã làm ra thân, hay chưa!

Ông khách đặt ống điếu xuống sàn, móc túi ấy ra một hộp thuốc lào chặt nén. – Hộp thuốc tròn bằng sắt, đựng hột chì đi săn thì thích! – Ông khách hỏi Sinh:

– Chú không hay hút thuốc lào a?

– Có. Thỉnh thoảng.

– Đủ thuốc hút không?

– Đủ! Sinh vừa đáp vừa quay mặt đi, khó chịu. Người này chưa lên sàn ta đã muốn ngó vào đệm ngủ của ta rồi.

Ông khách véo hẳn một nửa chỗ thuốc lào nắm nắm vào lòng tay Sinh, vồn vã:

– Ta chia nhau. Có cùng hút, hết cùng nhịn.

Sinh chau mày:

– Không lấy của bác!

– Sao thế?

– Không! Không lấy của bác!

Ông khách cứ giữ nắm thuốc ấn mãi vào lòng tay Sinh.

– Phải lấy! Chỗ anh em. Tôi có nhiều thuốc lắm!

Sinh ngẩng phắt lên:

– Bác lấy đâu ra nhiều thuốc?

Ông khách cười mím môi:

– Họ trả công tôi chạy trạm bằng thuốc lào đấy! Tháng chạy nhiều họ trả một bánh. Chạy ít, nửa bánh. Hút không hết.

– Còn thừa đem đổi à? Bán à?

– Không bán, không đổi. Cho anh em, cho người thân, cho người thân, cho người mình thích. Chia nhau hút.

– Sao lại cho tôi?

– Chú là anh em thân. Tôi yêu chú, quý chú...

Sinh gạt phăng, đặt trả nắm thuốc lào vào hộp, ấn cho bẹt gí xuống.

– Không phải!... Bác nhiều thuốc lào, bác cứ hút. Bác lên đây muốn dò xét tôi, hỏi tôi chuyện gì? Nhưng đừng có lừa tôi. Tôi chưa quen bác, làm sao bác yêu được tôi?

Ông khách ngớ ra, cười gượng xúy xóa: "Không phải thế! Không phải thế!".

Sinh xếp lại mâm, gọi cả vợ, em gái vào ngồi cùng, tỏ ý rằng: "Ông chẳng phải là khách quý nữa, tôi tiếp ông đây như tôi đang ăn dở bữa, thương hại ông rút thêm đôi đũa nhường miếng thịt cho ông, thế thôi!".

Ông khách hiểu, nhưng cứ cố dốc cạn chén rượu.

Sinh hỏi:

– Ông leo núi lên đây, ừ thì thăm tôi, nhưng phải có chuyện gì, có việc gì chứ?

Khách thôi cười, con mắt đứng lại im sững.

– Việc thì không. Có chuyện hay, nói ra, để làm quen nhau.

– Chuyện gì hay?

Hình như khách bối rối.

– Tôi nghe nhà phìa cấm các chú săn phường.

– Cấm tất cả, không cấm riêng chúng tôi. Lệnh ra lâu rồi!

– Các chú có biết vì lẽ gì không?

– Vì trong rừng có người Việt Minh – Sinh dằn giọng: – Có giặc!

– Sợ giặc Việt Minh bắt mất những người săn phường à?

– Không biết!

– Hay sợ những người săn phường giúp giặc Việt Minh? Cũng người nghèo khổ cả. Người nghèo khổ thương nhau mà lại!

Khách vừa nói trúng ngay ý Sinh. Anh lại muốn cười ha ha.

Nhưng anh không cười.

– Thì sao? Sinh chau mày gặng.

Ông khách chợt hăng hái:

– Chúng ta là người nghèo khổ, chú biết chứ?

Sinh không thích những giọng vặn vẹo thế.

– Không biết!

Ông khách thở dài:

– Thật ư?

– Tôi nghèo kệ tôi. Ông nghèo hay giàu, tôi không biết.

Khách nâng chén rượu, giọng cởi mở:

– Tôi còn nghèo hơn chú, chú Sinh ạ! Tôi chạy trạm thay chân con ngựa. Con ngựa họ còn phải nuôi bằng thóc, ngô. Tôi, họ chỉ nuôi bằng thuốc lào. Một tháng mười chuyến ba mươi ngày chạy, họ cho một bánh thuốc lào. Tôi ăn bằng gì? Hở chú? Hở thím? Hở cô?

Không ai đáp. Khách lại ngượng nghịu:

– Người nghèo khổ hiểu bụng nghèo khổ. Ngực đắp chăn vỏ sui mới biết thương cái lưng nằm đệm lá cỏ...

Sinh hỏi:

– Ông nói cái chuyện gì thế?

– Đấy, tôi nói chuyện ấy!

– "Ấy" là thế nào?

Khách lúng túng, rồi thở dài:

– Chú có biết người Việt Minh không?

– Ông biết a?

Khách đáp:

– Tôi có nghe chuyện lạ!

– Còn chuyện gì lạ nữa? Nhà phìa kể, chúng tôi nghe thuộc hết rồi!

Sinh vừa dồn khách vừa không dời mắt dò sắc mặt khách. Ông ta thường tránh nhìn Sinh. Sao phải thế? Sinh nghĩ. Có con mắt gian mới phải nhìn trốn.

Chợt ông khách ngẩng lên, mắt khách và mắt Sinh chạm nhau.

– Chuyện lạ, tôi tin chú, tôi quý chú thật, tôi kể cho chú thím và cô nghe nhé! Vụ gặt năm nọ, cách bốn, năm năm nay, ngoài phố Mường Lay có treo một lá cờ đỏ ở giữa có một ngôi sao vàng. Cờ ấy là cờ Việt Minh. Người đi theo cờ ấy gọi là người Việt Minh. Người Việt Minh đánh nhau với Nhật với Tây, bị *an nha*[1] Đèo Văn Mun quan tỉnh của Nhật lừa phản, lại bị *an nha chẩu phén đin*[2] Đèo Văn Long bây giờ, cùng đi với Tây ở Tàu về đuổi đánh. Nhưng người Việt Minh không đời nào thua. Bởi vì người Việt Minh là người nghèo khổ đứng dậy đánh đổ bọn Tây ác và bọn vua quan phìa tạo. Người nghèo khổ như chúng ta đông rợp chặt đất, có phải không, chú, thím và cô? Thế thì sức mạnh nào bằng sức mạnh người nghèo khổ được? Tôi chạy trạm ra Mường Tùng thường nghe lính Tây và lính an nha

---

1. Quan lớn.
2. Chúa đất lớn.

Đèo Văn Long ở các châu mường Thái dưới như Mường La, Mường Muổi, Mường Quài... dồn về bảo rằng người Việt Minh có nhiều súng đạn, nhiều thóc gạo lắm! – Thì gạo thóc do người nghèo khổ làm ra, chứ Tây và tạo quan làm sao làm ra được gạo thóc! – Bộ đội Việt Minh đông và khỏe lắm, đến, đi nhanh như có phép, súng đạn Tây không tài nào bắn trúng!... Ấy là lính Tây, lính phìa khoe thế thì mình biết thế! Nhưng ngay người Thái, người Mèo, người Xá, người Dao ở ven Mường Lay, Mường Tùng, quãng giáp với sông Đà và sông Nặm Mức, cũng có khối người đã được chính mắt thấy người Việt Minh. Nghe ai cũng khen: Bộ đội Việt Minh tốt lắm, khác hẳn lính Tây, khác hẳn lính Nhật.

Sinh không ngắt lời khách nhưng mắt anh tối dần khiến luồng mắt khách bỗng đâm phân vân rồi dừng sững hẳn.

– Còn chuyện gì lạ nữa? Sinh hỏi.

Khách nhìn xuống mâm, mím môi thở dài.

– Chuyện lạ ấy ông đã kể cho phìa nghe rồi a?

Khách phải cau mày ngước lên:

– Sao tôi phải kể cho phìa nghe?

– Không biết!... Ông kể cho tôi nghe để làm gì?

Khách mấp máy môi, rồi lại mím môi thở dài.

– Ông trèo lên đây với tôi chỉ để nói chuyện thế ư?

Khách thực lúng túng.

Ừ, thế!... Tôi không biết nói thế nào nữa cho chú hiểu bụng tôi!... Tôi nghĩ buồn, muốn được quen thân với chú!

Sinh ra hiệu cho vợ cất mâm, cười nhạt:

– Tôi hiểu công ông leo trèo, bữa cơm không đủ bù. Ông xuống trình với nhà phìa giúp. Tôi vẫn trái lệnh, vẫn dắt anh em đi săn phường. Nhưng tôi vẫn chưa gặp Việt Minh. Chuyện lạ ông kể, tôi hãy cứ tin như có thực. Từ nay, ông trình phìa thế, bạn săn Suối Nàng chúng tôi sẽ thôi không săn phường nữa!

– Tại sao? Ông khách ngạc nhiên!

– Phìa mà hỏi, ông cứ bảo: Tại chúng tôi không thích. Săn phường hay không săn phường, mặc chúng tôi, chúng tôi không sợ tội với ai.

Sinh đưa ông khách ra thang, mắt tối rầm rầm. Ông khách cũng tần ngần, con mắt lạ lùng, rầu rĩ, im sũng. Khách nén ngượng, nắm tay Sinh hẹn:

– Chú Sinh! Tôi vụng nói! Chỉ hẹn với chú: Bụng chú mà ghét cái gì, mà thù cái gì thì bụng tôi cũng theo đúng thế! Chú đừng nghĩ oan cho tôi!

Nhìn "ông khách" khuất xuống sườn dốc, đột nhiên một nỗi giận bốc lên khiến Sinh phải nghiến chặt răng.

"Hừ! Tao nhớ tên mày. Tao Văn Xương, thằng Trạm Mào Trắng, thằng chó săn! Bụng tao ghét cái đứa lừa dối là mày. Bụng tao thù thằng lính, thằng lính Tây, thằng lính Thái, thằng lính phìa, thù hết đời tao, thù đến chết, thằng già chó ạ!"

Quay phắt lại, Sinh đụng phải Lả đã ra sàn đứng sau lưng anh từ lúc nào. Anh cầm tay vợ lúc lâu, rồi rầu rầu nói:

– Việt Minh cũng cầm súng? Lạ nhỉ? Anh mơ tưởng nhầm hay sao?

7.

Chiếc tù và sừng bò tót, gân sừng vặn nổi đen bóng. Quanh thân sừng khắc hoa văn rổ rá, hoa văn xoắn thừng, hình chim mắt to bằng đầu mà mỏ rất dài, hoa văn chéo ô trám như mắt rào hay cái mê kiêng... Khắc không cốt lấy đẹp. Cốt lấy nhiều ý nghĩa – dặn lại những bí mật, những lời nguyền lời khấn. Nhưng bạn săn phường Suối Nàng nay đã không còn hiểu. Chiếc tù và cổ truyền đã lạc gốc. Cũng như những chiếc tù và ở các phường khác đã lạc gốc... Một người cầm tù và ngã xuống. Người khác đứng lên thay. Nhiều khi người chết không kịp trối trăng. Rồi hoặc phường tan, hoặc phường nhận người gốc khác. Người gốc khác giỏi thì cũng được cầm tù và...

Chiếc tù và đã tháo trên vách xuống, đặt lên một chiếc ghế mây giữa sàn. Bạn săn ngồi vây quanh. Người tựa cột. Người thì

cúi mặt beo da ngực soi hình xăm chàm. Họ ngồi như thế đã lâu. Sinh ngả đầu tựa cột, ngắm chân rui, nhàn nhã.

Sinh! Định thi gan với anh em hết buổi à? Mày không cầm lấy tù và, chỉ có là mày muốn đợi anh em cầu mày. Đã ba, bốn năm không ra phường nữa. Bây giờ coi như lập phường mới? Lại phải chọn? Lại phải khen mày? Chỉ có mày mới cầm đầu phường được? Vì mày thế này! Vì mày thế khác! Chứ thằng Ơn thì nóng nảy, liều cần thằng thụi gấu mới chọn nó. Thằng Pấng thì chậm, nó chỉ đặt cạm đánh bẫy là giỏi. Mày cần anh em chê nhau để khen một mình mày! Mặc kệ mày! Ừ cũng xem cho kỹ, mày thật là thằng thế nào! Không cho mày một câu khen. Vì mày thích khen quá! Ai chê mày một tiếng là con mắt mày đen rầm lại ngay, chúng ta biết hết!

Cả phường cứ im thít nghĩ, cứ soi bụng, soi tay, ngắm cột. Như chẳng còn việc gì làm nữa.

Ơn miết mười đầu ngón tay lên hai thái dương vuốt ngược tóc. Anh thợ săn chưa vợ này có tật vuốt tóc. Sắp liều thì vuốt tóc. Trước khi bắn, trước khi phóng giáo, trước khi giương cánh nỏ bằng thân tre gai đặc ruột, vuốt tóc. Mười ngón tay ép hai thái dương miết lên, càng xếch hai con mắt một mí. Quả nhiên, Ơn gắt:

– Có săn không? Không thì thằng nào về nhà thằng nấy. Ngồi đây chầu cái thằng Sinh này làm gì?

Và quả nhiên, mắt Sinh tối rầm lại thật!

Pấng da nâu đỏ, lắc lắc cái búi tó, ề à:

– Nhường anh em a, Sinh? Có phải sắp vào bàn rượu đâu mà nhường?

Giọng Pấng bỗng thảm thiết:

– Cầm tù và đi trước anh em, gói cái áo hồi bé giao cho vợ phòng khi không còn sống trở về. Tính mày, cái chết không chịu nhường ai. Sao bây giờ lại làm phiền lòng anh em?

Ơn oang oang:

– Mày muốn bắt anh em phải xin với mày? Cùng sống cùng chết với nhau, khinh nhau thế, không được! Đi thì đi, không đi thì ai lo thân nấy!

Sinh nhìn Ơn, bỗng hai con mắt Sinh bừng bừng.

– Nghe được à? Chú Ơn nói thế bằng vặn tay nhau? Để anh em nghỉ một tí, rồi đi! Mới vừa tan sương! Anh em đủ cả chưa? Soát lại! Bùi nhùi? Cơm? Muối?...

– Thôi, đi thôi!

Người và chó bước đi trong nắng mọc vàng ệch.

Trẻ con quấn vào cẳng chó, vướng vào đuôi chó cứ rối rít vẫy. Bầy trẻ nhỏn nhơ theo chó một quãng thật xa mới tung tăng quay về, đua nhau gào:

– Con nai kêu ộ ộ
Con hổ bép bép
Con gấu thì ừ ừ
Con lợn lòi: được được...

Đàn bà, con gái ra hết chân thang, đầu sàn. Mặt ai cũng tươi như nắng.

Nắng lên hẳn, mìn mịn rồi ong óng. Như nắng ấm hơn hôm qua, đẹp hơn hôm qua. Các bà vợ giũ chăn đệm ra phơi, màu thổ cẩm xanh, đỏ, tím, vàng tươi rói. Như muốn đem hết cái thơm tho sạch sẽ ném vào không khí cho phường săn dù đi đến chỗ tanh hôi lạnh lẽo đến thế nào cũng vẫn thở thấy hơi chăn ấm ở nhà.

Gần đứng bóng, thoảng tiếng tù và vọng về. Lả đang ăn cơm. Chị vứt đũa, mở cúc áo cổ, mặt trắng nhợt lao ra sàn, bíu vội hai tay sào phơi. Tiếng tù và vọng về ồ ộ sặc nghẹn. Chị bỗng rùng mình, nhũn gối xuống...

Người thợ săn nghe tiếng tù và, tiếng súng, nghĩ đến con thú gục ngã. Còn vợ anh, em gái anh nghe thấy những thứ tiếng ấy thì chỉ nghĩ đến nỗi nguy của anh. Gia đình thợ săn, ai cũng thế, luôn sống trong các tâm trạng trái ngược xen kẽ: vui sướng và hãi hùng, tin tưởng và nghi ngại, vô tư và lo âu...

Phường săn Suối Nàng cứ sớm đi tối về. Có ngày diệt gần chục sói, nhưng cũng đã chết khá nhiều chó săn. Họ không mang theo chó săn nữa. Pấng đã rách đến cả cái quần cộc cuối cùng. Vợ Pấng chữa lại cho thành cái khố tươm. Rồi khố tươm cũng rách, Pấng phải đeo khố vá. Anh chàng chậm chạp hay ngượng – những người

chậm chạp hay có tính ngượng – lúc ở bản đi, thắng bộ áo cánh quần dài, đợi vào rừng thì cởi. Bất đồ vấp phải lão chá điếc sát ngay chân thang.

Lão điếc tò mò ngắm Pấng:

– Mày đi săn thế kia hử, Pấng?

Pấng ngượng quá, mặt nâu đỏ bỗng đen lại như than.

Lão điếc sướng rơn. Chẳng mấy khi với được một thằng đứng nghe lão dạy. Lão dạy Pấng cách săn, cách vây, cách dồn, cách đuổi... Đủ các cách. Mà lão thì chỉ suốt đời cởi truồng quăng chài. Rồi lão dạy hẳn Pấng cách mặc. Lão cười khe khé:

– Vải rách không lành được, biết chửa? Thế mà da rách thịt rách cứ khắc lành. Tao như mày, cứ đóng khố. Khố rách càng tốt.

Vợ Pấng không nhịn được, hét thật to cho lão điếc nghe, thành thử mấy nhà xung quanh ai cũng rõ chuyện hết.

– Chẳng phải bảo. Bố cháu đóng khố rách đấy, ông chá ạ! Nhưng phải giấu, sợ người ta cười, mặc quần lành che đi. Cứ qua bản là cởi ngay đấy mà!

Pấng đen sì mặt, muốn đá cho lão điếc một cái, nhưng tính lại lành, nên chỉ làu bàu dẹp lão ra lấy đường đi. Và anh vẫn cẩn thận quay lại dặn với cho lão khỏi giận:

– Ông chá quăng chài chia cho chúng tôi nữa. Thèm cá rồi!

Bấy giờ, cả Mường Vi dính thịt thui. Nguồn nước uống cũng ướp mùi thui. Kinh quá! Bữa cơm ngon nhất lại chính là bữa cơm nghèo, có nõn sung với *chéo* – nước chấm muối giã với quả dọc. Một bát rêu đá. Một bát canh bon nấu rõ khéo, loáng thoáng đôi nhát gừng, dăm ba nhát ớt, chứ đừng có như mọi khi thả da trâu da nai vào nữa!

8.

Núi Quên – Rừng Quên như một anh lười ló khỏi chăn bông – chăn bông trần không vải bọc. Rồi như một người cả thẹn ngập ngừng. Mép chăn cứ tụt dần... Sắc nét những đỉnh nhọn hoăn hoắt như những mũi giáo. Rồi những đầu núi gập xuống

phẳng một đường giống những gáy bò tót đang húc. Rồi những thăn núi lườn núi cong duỗi vờn gợi lên những hình dáng mềm mại, thật đẹp.

Lô xô những lớp núi. Chìm vào giữa các ngách núi là những mạch rừng còn ủ kín chăn bông. Nắng tới, tất cả những mạch rừng chưa nhìn rõ ấy sẽ hiện cả lên thành những chiếc vòng xanh biếc đeo quanh các cổ núi gồ. Tất cả Rừng Quên đều là rừng quên xanh biếc! Người ta kể Rừng Quên là mường gốc của giống "phi đông kín". Bao nhiêu đũa lọt kẽ sàn đều mất, vì người "phi đông kín" đã đến nhặt hết. Nhưng trừ việc thích lấy đũa rếch, người ấy chẳng làm gì hại ai. Người ấy chỉ bé xíu, đeo dao ở chân, ăn đất!... Kể vậy, chắc để Rừng Quên khỏi ra hoang vắng. Và để đừng ai đến nỗi kinh sợ Rừng Quên không vào.

Không thấy có người, gọi là hoang vắng. Giống như những người chủ những nơi hoang vắng, bà chúa Rừng Quên vui lắm thấy phường săn lách vào, bà vội vén những tán cây um tùm lên thả nắng xuống đãi khách.

Bấy giờ, nắng không đầy rừng, nhưng rừng nhiều nắng. Nắng rót thẳng từ mây cao. Nắng từ mặt cỏ và mặt nước – mặt cỏ, mặt nước đều sáng ngời – hắt lại. Nắng chảy dọc thân cây. Nắng mấp mé các bồn lá sóng sa sóng sánh rỏ xuống. Cùng lúc, nhưng nắng mỗi chỗ mỗi lạ. Đây là cái nắng mùa sắp vào gặt – vàng rơm, vàng xơ – chỉ khác trong rừng, nắng không thơm thơm mùi sữa lúa, nhưng nắng lại có mùi mát ngọt, hơi hắc. Bước đến chỗ kia, cái nắng lại gây gây rét, mà chính nắng thì ấm màu vàng đậm mượt – ấy vì nắng mật là nắng giáp tết, trời tết hanh hao, se se cả ngọn lửa sưởi... Chợt tới một vũng nước rộng, bùn đã lắng nhưng mép vũng váng đỏ – chắc nai thường ra đây – ngắm cái nắng chong chong gọi oi bức mà nghĩ tưởng mùa lũ – mùa lũ năm nào cũng đá lăn lộc cộc, mưa hú lên – mùa lũ năm nào cũng vàng mắt vì đói thức ăn – Rồi bỗng – đã chiều rồi a? – Không phải!... Nhưng anh em kìa cái nắng lạ chưa? – Càng ngắm càng tròn vo lại. – Hệt như nắng chiều – Nhưng ngay lúc đó thì ở quãng kia, nắng vẫn đang là nắng sáng – cái nắng sáng đang lăn lăn những tia bạc xa...

Cũng không biết là chiều hay sáng? Không nhớ nữa. Sinh chọn một hòn đá phẳng đầu ngọn suối. Mỗi bạn săn ngự một ghế đá mình chọn. Lòng bà chúa Rừng Quên hiếu khách, ai theo kịp bà? Bà còn đãi khách bằng cả cái tự do vô hạn giao hẳn cho khách. Ở đây, ai là khách thì người ấy cũng chính là chủ. Sinh khoái. Anh thử nghĩ nối lại vào những chuyện đang ở dưới kia – dưới kia có xa là bao, chỉ cách ta không đầy nửa buổi đường – những chuyện lệnh phìa lệnh chá dưới kia, những chuyện ăn uống, những chuyện ganh ghét, những chuyện đồn thổi, những chuyện nhớ, những chuyện quên dưới kia... Nhưng những chuyện thế, còn ở dưới kia, sao nặng như đá, nhay nhứt như dao cùn cứa thịt? Mà vào đây, sao cứ nhẹ bẫng như chẳng có nghĩa gì hết?...

Cứ vào sâu trong rừng, Sinh lại cảm thấy như mình bỗng cao lớn hơn, bước chân anh cứ tự nhiên tênh tênh. Anh cứ phải ghìm bước. Anh em khác cũng thế! Hình như người nào cũng phải ghìm bước để khỏi tách xa phường mình. Một hàng dọc người bước ghìm, người đổ đằng trước, hai cánh tay vùng vằng như sắp bay lên thành chim.

Anh em săn vào rừng thường ít lời. Bởi đi săn kỵ nói. Và còn bởi tiếng nói con người trong rừng nghe lạ lắm! Nó cao hơn mọi tiếng hót, trầm hơn mọi tiếng thú, cứ âm vang lên. Người với người trong rừng hễ đã nói với nhau là hiểu nhau được ngay.

Lúc ấy, Pấng trở ngọn suối nói:

– Đây mới là ngọn suối Nàng. Đúng, chỗ này...

Anh em săn ngắm ra xung quanh. Con sóc lí la lí láu cái đuôi bông lau. Nó giơ một cẳng lên chùi mõm. Nó biến mất, rồi nó ló ra trên một cành cao hơn, ngồi thõng đuôi bưng một hạt. Sóc gặm hạt gì?... Vòm lá chai, vòm lá nghiến cao vút. Quãng rừng tre ngoài lắm rúi, mùa này rúi còn gầy chưa mềm thịt. Chim bay chuyền tang tích tích tang như người Xá đàn *lơm đao* (đàn bằng khúc nứa chẻ giập). – Phải, Pấng nói đúng! Đúng chỗ này!... – Đúng, bà Nàng Han bước lên trời đúng ở chỗ này, không phải ở chỗ khác, như các người mường khác nói đâu!...

Ngày xưa, có giặc ngoài vào cướp rừng, cướp đất cướp người. Nàng Han – Nàng Dũng cảm, tên nàng – đang ngồi cửi đứng dậy,

gỡ tấm thổ cẩm dệt dở làm cờ, rủ bạn ra đánh giặc. Các bạn nàng cũng đang ngồi cửi, đã có cờ rồi, bèn dỡ tấm thổ cẩm quấn vào bụng. Cho nên, ngày nay mùa tết, người ta cũng lộn gấu áo dài nẹp thổ cẩm giắt lên bụng. Chưa đến cuối năm. Nàng Dũng cảm đã đánh tan quân giặc; nhưng bởi nàng là con gái, lại đẹp, rất đẹp, đẹp lắm lắm kia!...

Nàng ra đúng quãng suối này gội đầu bằng nước bồ kết và lá chua me đất. Chọt nàng nóng bừng cả người. Trên bờ, chắc ở chỗ kia, có con ngựa hí. Lưng ngựa lót tấm cờ thổ cẩm của nàng. Một chiếc ô đen che sẵn lên yên gỗ mu. Quân lính reo: "Xin đón nàng về làm vợ chúa ta!" Nàng Han quát: "Nóng quá! các ngươi lui xa cho ta tắm!" Thế là nàng vào suối đi mất. Bước lên bậc thềm núi để về trời, nàng còn điên giận xéo nát những bụi gai lửa, rỏ máu chân ra...

Cỏ sâu róm ngỏng lên những vảy hoa muộn bạc phếch. Lòng suối xăm xắp nước. Những hòn đá đầu sư nhẵn thín cách đều dọc suối như có ai bày lối sẵn cho mình. Cỏ năn ngã rạp, sống năn nổi trắng mà gờ lá lại đang nhạt màu lục, đang tím bóng. Bên trên bờ, những bụi gai lửa cứng queo, hoa gai đỏ máu như bông ké rỏ máu. *Ai vô ý giắt hoa gai lửa đỏ máu vào nhà thì hổ sẽ theo...* Hoa gai lửa rỏ máu, chuyện phìa tạo Mường Vai nói chạnh: Ấy là máu hổ, *vì nàng quên phép chúa, gội đầu phạm ngày kiêng nên bị hổ vồ, hổ chồm qua bụi gai lửa vồ nàng!*

Sinh nhớ. Rừng tre gai Co Nôm cũng có ngọn suối lấy tên là ngọn suối Nàng cũng có lối đá bày sẵn trong suối để nàng bước lên trời. Hay nhiều nàng dũng cảm có trùng một tên: Nàng Han? Và vì là các nàng "han", nên chẳng nàng nào chịu ngồi lên cờ thổ cẩm để về hầu hạ chúa cả!

Đang mơ màng thế, bỗng mắt Sinh đứng sững lại, anh nhận ra một vết cỏ rạp hẳn xuống. Anh lẳng lặng đi đến vách núi, vung cánh tay đeo vào một rễ chai buông thõng, đu người lên. Một lúc, Sinh vòng xuống.

– Có người! Sinh nói.

Gốc cây chai buông rễ tróc hết lớp rêu bọc sát mặt đất. Lá xanh đứt lả tả. Bụi gai lửa giập xuống. Một loạt cây nhỏ uốn cong cần câu, cành gãy nhựa còn đang ứa rơm rớm...

Phường săn sục tìm người lạ cứ như theo lối vẽ sẵn. Người này chưa quen việc rừng. Trốn mà không biết xóa vết.

Bỗng tự nhiên, Sinh nổi trống ngực. Anh bực với anh. Gặp thù thì anh lì như không. Nhưng hễ sắp gặp người, mà anh chưa biết là ai, anh cứ trờn trợn.

Phường săn không cần vây, trỏ cho nhau trông vào bụi cỏ rậm. Đến con cáo mới đẻ cũng không trốn vào bụi cỏ như thế! Bụi cỏ, cỏ bạc đầu rung rung những cụm hoa trắng bợt. Không có gió. Sinh nghĩ: "Hèn! Người gặp người trong rừng mà run thế ư?".

Mắt vừa chạm một hình người nằm, Sinh đã liếc ngay ra xung quanh người ấy. "Nó vừa bẻ lá lấp cái gì kia?".

Phường săn chưa ai cất tiếng lên vội. Người như đống lá, đống đất bẩn – vằn vèo – loang lổ – xanh, nâu, vàng, xám – quần áo gì lạ? – Giả lốt con hổ à? – Chân đi giày lính, đầu không mũ, tóc dày cờm cợp...

Bỗng Ơn quát giật:

– Dậy! Muốn chết hả?

Pấng tiếp ngay – Luôn luôn thế, Pấng lo Ơn nóng nảy, vội chữa ngay cho Ơn bằng cái giọng ề à của mình:

– Này! Dậy đi! Đi đâu lạc? Ở đâu chui lên? Trong rừng không hại nhau, không giết nhau. Người trong rừng chỉ biết thương nhau. Tốt xấu cũng hãy coi là anh em đã! Dậy đi!

– Này! Dậy đi! Đã bảo...

Vẫn im.

Người ấy ngất. Ngất mà vẫn co quắp, giấu đầu gối, giấu mặt vào giữa hai cánh tay khép hờ, giống y như một con khỉ gió sợ ban ngày.

Sinh quỳ một gối, nâng đầu người ấy lên.

– Nó ngất thật! Gọi vía nó!... A! Có lẽ... Trai cùng mường chăng?

Phường săn xúm lại. Gọi vía chỏm tóc. Beo lông mày, gọi vía mắt cho mắt mở. Thật đã cứ như đối với một người trai cùng mường thật vậy!

– Vía lạc rừng lau, vía ngủ rừng sậy, vía mải ngắm cá bống cá mương dưới nước. Này vía hãy về mà xem. Bà nhà trên đang địu cháu, cô nhà dưới đang ẵm con.

Bẹo má, vành miệng, gọi vía môi vía răng:

– ...Thì vía về ngay mà ăn xôi nếp trộn gấc, mà ăn thịt gà, mà ăn bon khô, mà hát tiễn đưa người tình.

Phường săn xúm xít xung quanh người lạ nằm ngất, gọi vía người ấy tha thiết, cảm động. Vía ngón tay về mà cầm đũa, về mà còn nhận cái nhẫn người cho, về mà còn cầm cái que gảy con ve trâu hút máu trâu... Vía tim thì về mà còn đập chung trái tim bạn tình...

Riêng Sinh vẫn ngắm mặt người ấy. Anh sững sờ. Gò má. Cái cằm. Cái mũi. Đôi môi kia!

Khi người ấy quào móng tay giãy lên, thì Sinh cũng đã nhớ ra hẳn người ấy là ai...

9.

Bốn năm trước đây.

Có những ngày nhàn để lấy sức làm nương ngô.

Trời đang bàng bạc màu tết. Chim én xập xòe sà xuống mái nhà, từng đôi én một: Bờ suối, trống thì thùng. Một bãi đất phẳng, phơn phớt cỏ gà, hung hung cỏ may. Áo chàm, áo trắng đan nhau như bướm đuổi. Quả còn lết cái lông công sặc sỡ cố ngóc lên những đám mây trắng sáng chói đằng chân trời kia.

Khỏ dậy đi từ sớm... Em gái đi lấy hoa *khinh cưa* đấy ư? – hoa đậu dại trộn với muối gừng xôi lên, vị chơn chớt, nhàn nhạt – món rau sang xuân của những nhà nghèo đã chót ăn hết quá đũa. Em gái đã lớn, đã đỏ dựng hai má, hai con mắt em dã long lanh say tết, đã biết thương anh chị, đã biết lo râu...

Khỏ bỏ cơm sáng, không về nhà... Em gái không ở bãi, còn thì chắc em đang tha thẩn trên dốc Cây Bưởi, ngắt hoa *vịt váng* – hoa loa kèn tím, cuống hoa chứa mật, trẻ nghèo mút cuống hoa thay cho bánh rán, bánh bỏng, bánh *chí chọp* – thứ bánh bằng xôi lăn dẹt phơi nắng rồi rán mỡ thật phồng. Em gái đã lớn, nhưng em gái chưa

hết trẻ con, hai con mắt em long lanh say tết nhưng nhìn đi đâu em cũng vẫn còn tơ tưởng thấy miếng ngọt miếng mặn nhà khác...

Lả và Sinh, chỉ hai người cười ầm sàn. Ít khi Lả được cười thích. Chẳng mấy khi Sinh được chuyện thích. Nhưng chuyện gì mà thích thì không nhớ được! Chuyện gì nhớ được lại không muốn nhớ... Ấy thế!...

Lúc ấy vợ chồng anh đang cười thì mất vui! Vì bỗng có ông chá lên!...

Vẫn cái lão già mặt tròn bẩn ấy. Lão tồi hơn lão chá điếc bây giờ nhiều. Lão đóng áo dài cài khuy đồng, chẳng kém một ông tạo bản ruộng. Lão sang được thế, vì lão cũng biết đánh trống dọa dân, biết xin, biết đòi, biết bớt xén. Lão chẳng phải người gốc Nặm Mức cũ. Sinh và anh em chọn lão gửi lên phìa xin chức chá Suối Nàng đầu tiên, cũng chỉ vì quý lão biết ngọt.

Ba người đành đuểnh đoảng chuyện nương, chuyện tết. Bỗng lão chá mặt tròn dẹp ghế, vuốt mép áo, thụp xuống sàn. Sinh nhanh mắt, tránh được cái lạy của lão. Lả chậm, giữ chặt hai tay lão, dúm người kêu:

– Ông chá mê! Sao lại thế này?

Lão hổn hển vờ, ngồi lại lên ghế, kéo ống tay áo lau mắt, vờ khóc.

Sinh cũng lại ngồi xuống, lặng im đợi, bụng đã ngợ lắm.

Lão than thở: Cụ phìa nể lão nhưng không thương lão. Dân đây thì thương lão mà chẳng biết cách nể lão. Lão chỉ còn trông vào vợ chồng Sinh. Ấy, lão phải khóc vì thế!

Mặt lão chảy xị. Lão lại nhúc nhắc định dẹp ghế, nhưng Sinh đã giữ lão ngồi yên lại.

– Có chuyện gì, ông chá?

Lão há mồm thở:

– Vợ chồng mày tha tội cho chá!

– Chá có tội ư? Tội gì? Sinh hỏi.

– Là chá nói thế! Chá không kêu được cho mày. Cụ phìa không thương chá, chá đã than với mày!

– Tôi chẳng có tội gì khiến chá phải kêu hộ!

– Phải! Phải! Sinh ơi! Biết nghĩ ra thì không phải là tội... Mà là may. Không phải chuyện khóc mà thực chuyện cười. Vui suốt đời, sung sướng suốt đời... Cho cả vợ, cả chồng, cả con cái. Cái may đã vào nhà thì vào tất cả các cửa, cửa nào cũng có cái may vào. Rồi xem, vợ chồng mày cứ con cái đầy sàn, như đàn lợn đàn chó chẳng nuôi nổi đâu. Chá đã nói là cứ chắc như dao chặt lá đấy!

– Các cháu tôi chưa đẻ, nhưng cứ cảm ơn chá tốt bụng! Lả đáp.

– Khắc đẻ. Vợ chồng mày cứ trông cậy ở chá, rồi muốn may mắn được may mắn...

Lão chá toàn kể những chuyện đâu đâu. Mặt lão nở ngang, trông lại càng tròn bạnh, càng giống một đồng hào cũ móc dưới đất lên... Riêng ở đây thì không có cái may thế! Lão bảo. Cái may là phải từ Mường Lay vào từ các quan Tây và cụ Chẩu phén đin Đèo Văn Long... Ta bây giờ là "nước Thái", mười châu Thái khắc ăn khắc ở. Quan Tây đã cho cụ Phén Đèo Văn Long làm vua, ngồi thấp hơn vua Kinh nửa chân ghế thôi. Vua Thái khắc chọn quan Thái. Cụ phìa Mường Vai ta đây được làm quan to giữ cửa ải. Rồi chọn tướng, chọn quân lính. Tướng với quân không kể họ nào, cứ người giỏi là lấy. Người Mèo, người Dao, người Xả Pến – Hà Nhì, người Xá... lấy tuốt. Nhưng người các họ Thái ta thì được các quan Tây và vua Thái kén trước...

Sinh cắt ngang chuyện lão:

– Việc vua việc lính chạm gì đến chá mà chá có tội?

Lão chá cười khì:

– Ấy là chá nói quá thế, vì sợ vợ chồng mày không hiểu, lại giận chá. Chá muốn đón cái may về cho mày. Chá thì già yếu rồi, muốn may cũng chẳng được. Cụ phìa cũng thương mày, tuy mày là dân ăn nhờ nhưng mày khác, mày người giỏi, đi lính rồi lên làm tướng. Mày ra lính là ngay ngày mai ngày kia mày được đứng đầu hàng lính ngay. Cụ phìa cũng sẽ thương, cho cả anh em khác ra lính theo mày.

Sinh hỏi:

– Chá xin cái may ấy cho tôi a?

Lão chá vừa nhăn nhở vừa nhăn nhó:

– Cụ phìa với các quan Tây và vua ngoài Mường Lay không có lòng thương thì xin cũng chẳng được. Chá cũng xin. Mà chá cũng không xin. Vì chưa biết bụng vợ chồng mày thế nào? Chá cũng trình với cụ phìa để đợi hỏi vợ chồng mày xem đã. Nhưng cụ mắng chá: "Việc quân việc nước, có phải việc nhà mà hỏi? Không đi thì trói tay lôi đi!" Chá nói: "Tên Quàng Văn Sinh, con biết nó. Nó thật là người cho vua quan kén làm tướng. Con về bảo, nó hiểu ngay, không phải trói ạ!".

Sinh hỏi:

– Chá bắt tôi ra lính, bao giờ thì trói đi?

– Đã nói: Không trói. Chá có trói người bao giờ? Cụ phìa bảo đi là đi ngay hôm nay, ngay ngày mai thôi!

Sinh ngồi thúc gối vào hai bàn tay đan nhau, ngửa ngực nhìn lên xà nhà, hỏi:

– Xong chưa?

– Mày bảo cái gì xong?

Sinh cau mặt nghĩ.

Lão chá liến láu:

– Mày đi, chẳng phải lo gì. Vợ chồng mày, hai đứa cùng khỏe, con Khỏ đã lớn, chọn rể được rồi. Này, thằng Sinh nó đi lính thì con Lả thành ngay ra vợ lính, rồi ra vợ ông cai, vợ quan "xếp" ngay. Sướng quá!... Lão cười.

Bỗng Lả nghiến răng thét khẽ:

– Ông về ngay đi!

Mặt Lả trắng bệch, mắt long lên nhìn chồng. Sinh nắm cánh tay lão chá, bàn tay Sinh cứng như gỗ.

– Tôi hiểu rồi. Ông về đi. Rồi tôi đi, tôi đi ngay. Ông chá thay dân, khi về đây xin lập cái bản *cuông nhôốc*[1] – bản ăn nhờ này đã giao ước với phìa những gì? Ông quên, tội ông to hơn tội phìa. Nếu

1. Bản nông nô.

tôi đi không về, ông cứ ở đây làm tạo làm chá. Nếu tôi về ông không ở bản Suối Nàng này được, dọn xuống bản ruộng, dựng nhà to mà ở?

Lão chá hoảng hốt gỡ tay Sinh.

– Bỏ tao đi! Lệnh ở phìa, không ở tao. Để tao xem mày...

Sinh khoác áo đi. Lả rưng rưng:

– Anh! Đợi em Khỏ, dặn nó một câu.

– Không! Anh lên phìa cãi. Cãi được thì ở, không cãi được... lại như cái lần ở Co Nôm... Em cứ lặng thu xếp gọn làm ba thồ. Bữa cơm tối anh về. Không yên thì nửa đêm ta trốn.

Lả cười, bỗng hổn hển:

– Lần này thì sang hẳn bên kia...

Chị nhìn quanh một lượt mở cúc áo cổ, nhắc tấm ván lên, vào cửa ngồi, hai cánh tay bỏ thõng, hai bàn tay duỗi thẳng xuống.

... Các bản ruộng vẫn đang say tết. Ruộng làm bãi còn, ruộng cắm cây nêu, rắc vỏ bưởi trị ma sâu cắn lúa. Chân thang nhà phìa ngập xác pháo đỏ khé. Họ cho Sinh lên gặp phìa ngay. Nhà phìa sâu thăm thẳm và tối mờ mờ như một cái hang hai đầu đục hai lỗ thông sáng. Giữa hang có một cái hình người trăng trắng động đậy.

Sinh thập thò ngoài cửa. Vào hang phìa chẳng nói bạo được. Người ta không ngoảnh lại... Vào không? Với phìa thì phải đánh tiếng thế nào? Sinh chợt nhớ, họ vẫn nói: "Cụ phìa ta ghét nhìn mặt người!" Thế thì cứ vào? Hay đợi? Nghe tiếng chân giẫm mạnh sau lưng, Sinh liếc trộm, bỗng ngạc nhiên: Cô Nàng Sam! Chắc nàng đi tắm về. Nàng cũng để... thế này..., qua mắt dân a? Chả khác gì con gái nghèo đi suối. Váy cạp lửng bầu vú, vai phơi trần. Sinh sợ nàng ngượng, cúi mặt không dám chào. Nàng hỏi trước:

– Muốn trình phìa hử?

– Dạ.

Sinh nhìn nàng. Nàng đẹp lắm. Chẳng trách, làm "bà nàng cô nàng" cũng phải. Chừng mười tám hai mươi, bằng tầm người em Khỏ, nhưng thân hình nuột nõn, dậy hơn.

– Vào đi! Nàng giục Sinh.

Phìa Sân không xoay mặt lại. Sinh như đứng trình ma. Sinh hãi, nghĩ mãi không ra câu nói. Cho đến khi lão quát, Sinh mới sực tỉnh.

Lập tức, Sinh cãi văng. Bây giờ thì như đã ẩn kín trong bụi, gáy lão không nhìn được mặt mình, lại hay! Lão già này ghét nhìn mặt người. Tính mày thế, thả vào rừng chỉ nửa bước là mày chết tươi!

Lão quát: Lão không thèm ước với dân ăn nhờ. Thế ra thằng chá lừa dân? Hay lão phìa chối? Ước còn rành rành mà lão vỗ tuột! "Không bắt dân phải bỏ gốc họ – Không bắt dân phải dối trá lừa phản – Không bắt dân phải cầm súng đi lính". Được, tao khẽ vặn mày từng điều, dử cho mày cãi cho mày thòi cái gian ra! – Dạ, tôi xin trình phìa ạ...

Lão phìa giận lắm. Lão xoay mặt lại.

– Sao mày chối lính?

– Trình phìa... Tôi không biết cầm súng.

– Có thật mày không cầm súng?

– Tôi cầm súng đi săn.

– Sao mày không thích lính?

Sao? Không nói được. Không biết nói. Phải dử nó đi lối khác. Nhưng lão phìa ngu, vừa dồn đấy lại thả đấy!

– Mày không thích ra lính, mày theo Việt Minh, hử?

– Trình phìa, Việt Minh là người mường nào ạ? Tôi chưa gặp!

– Mày muốn gặp, hử?

– Không biết. Tôi chửa biết Việt Minh ạ!

– Nó là giặc, biết chửa?

– Trình phìa, phìa dạy tôi mới biết ạ!

Bỗng Nàng Sam cười khúc khích. Ra lệ nhà quan khác thật! Bố làm việc quan, con gái cứ để hở vai đứng cười. Nàng góp, quá chuyện đùa:

– Chắc mày nhớ con?

– Trình nàng, tôi chưa có con.

– Lấy vợ lâu chưa?

– Dạ, lâu.

– Thế thì mày nhớ vợ. Vợ mày có đẹp không?

Ô hay! Cái nhà nàng này, hay chửa!...

– Dạ, vợ tôi không đẹp ạ!

– Thì cũng nhớ. Vợ thì phải nhớ! Nhưng mày không thích đi lính là mày dại. Đi lính có nhiều gái đẹp hơn vợ. Mà thằng đàn ông tốt, thằng lính tốt thì càng nhiều gái, nó càng biết thương vợ. Nàng dạy bằng thật, mày cứ ra lính, về bảo với vợ mày: Nàng dạy thế đấy!

Nàng Sam cười to, lảnh mà êm. Sinh không ngờ. Ghét thật! Mà buồn cười thật. Ra cô Nàng Đèo Nàng Sam ra tận Mường Lay học khôn học khéo là học những cái ấy đấy! Ra cái học tạo nàng cũng hệt cái học lính. Chẳng trách nó muốn ép mình làm lính để mình nhuộm cùng màu lông với nó. Sinh đang tính. Nếu giằng co mãi, thì xin giả thua quay về nghĩ, đợi nửa đêm dọn biến sang bên kia, chọn một "nai bản" người Lào Thâng xin ở nhờ vậy! Chẳng sao!...

Chợt *lam poọng*[1] Con Chuột Chù ngoay ngoáy ba cái râu mèo đến đứng cạnh Sinh. Nó trình lão phìa: "Tên Thùng Văn Tiêng người bản Pá Cưởm, bố chết, mẹ đi lấy chồng. Nó mới mười sáu, chưa đủ tuổi, nó đến lạy phìa cho nó đi lính..." Lão phìa mắng lam poọng: "Nói ít chứ! Cho thằng kia lên, thằng này xuống chân thang đợi!".

Một lúc, Con Chuột Chù xuống, trỏ vào mặt Sinh đuổi thẳng:

– Được ăn cơm không ăn, cút về ăn c...!

Sinh đi một quãng với Thùng Văn Tiêng. Thằng này khỏe, mặt còn non chớt, lông mày đen vát, mồm bùm bụm, môi đỏ như môi đàn bà. Thằng Tiêng bảo, không có nó đi thay thì thế nào phìa cũng bắt Sinh đi cho đủ số lính các quan Tây Mường Lay cần... A, nhưng sao nó dại thế? Thân trai rừng mà không biết cách kiếm miếng thịt ăn cho tử tế? Ai đi tìm máu, phải chết ngập trong máu đấy!

– Sao em dại, Tiêng?

Nó quay phắt lại, mắng Sinh chan chan:

– Ai anh em với mày? Dại khôn sau này khắc biết!

---

1. Chức dịch hạng thấp chuyên việc đưa tin báo tin và truyền đạt lệnh phìa.

Sinh về, mừng mãi gặp may, bắt lão chá phải xuống ước lại với phìa lần nữa, rồi bẩy lão biệt sang mường khác, rủ anh em chọn lão điếc lên thay. Thỉnh thoảng, nghe lõm bõm đôi ba chuyện súng xuôi súng ngược, Sinh lại chợt nhớ đến thằng bé đẹp trai đi lính thế cho mình ngày nào, anh nghĩ hối. Giá mình cố can nó, nó cũng mồ côi cha, mất mẹ. Những lúc thế, Sinh chỉ cầu cho nó gặp may, đừng phải chết trong máu, tội nghiệp!...

... Sinh đang ngắm kỹ mặt người lính – Đúng lính, mà không biết là thứ lính gì – Gò má. Cái cằm. Đôi môi... Đúng Thùng Văn Tiêng!

Người lính cũng đang ngật đầu trên gối Sinh, mắt cũng nhìn chằm chằm, rồi bỗng co người chồm dậy, quỳ thụp xuống:

– Lạy các ông... Lạy quan tổng đoàn, châu đoàn! Con là lính... con trộm phép quan trốn về Mường Vai thăm nhà... Rồi con lại xin đi ngay...

Sinh kéo người lính dậy:

– Có đúng Thùng Văn Tiêng không?

Người lính chết cứng:

– Dạ, bẩm!... Con...

Sinh cười:

– Đến Mường Vai rồi! Không nhớ ra nhau ư?

Người lính lại khuyu xuống, ép trán lên cánh tay Sinh òa khóc như mưa rào vậy.

– Lạy ông... lạy anh... em quên... anh cứu Tiêng với, anh ơi!... Nguyên là thế này...

Sinh bảo:

– Thôi, tắm đi, thay quần áo đi! Túi quần áo anh giấu kia, phải không? Ăn tạm nắm xôi nhé! Chuyện đi lính, trốn phép, để sau! Về nhà hẵng, muộn rồi!

10.

Lính Thái quần áo đen kịt là lính đen. Lính đen mà không cầm cờ "nước Thái" xanh lè có sao mười sáu tua, mà cờ lại vuông, lòng cờ có khuôn đỏ vàng thì đích là lính đen biệt kích. Quần áo vàng khè, ấy là lính vàng – lính cẩm cầm dùi cui gỗ, đeo súng lục giả – Lính vàng, dân Mường Vai đã tận mắt thấy. Cái lần an nha Đèo Văn Tài, con trai vua Thái Đèo Văn Long, vào Mường Vai chấm gái xòe, lính vàng đứng vàng khè cả hai chân thang nhà phìa và các gốc cây xung quanh, bạn săn Suối Nàng đi *nhôốc* đã tận mắt thấy rồi!

Nhưng, cái thứ lính Thái vằn này, quần áo vằn vèo loang lổ này, thì thật chưa ai thấy, chưa ai nghe nói nó là cái thứ lính gì?

...Vua Thái Đèo Văn Long là vua phó của vua Kinh An Nam Bảo Đại. Nhưng riêng việc nước Thái thì vua phó Long lại là vua chánh. Bấy giờ, vua Long đã nhận thấy rằng đánh nhau với quân Việt Minh không gan bướng được. Phải có cách khéo. Cho nên hễ các bang tá, các tổng đoàn, châu đoàn, quan một, quan hai, các quân tướng của vua hễ cứ bỏ đồn bỏ đất chạy về Mường Lay, vừa ló ra khỏi cái đỉnh đèo Mũi Hài – quan Tây đặt tên Tây Colavô cho đèo Mũi Hài (Tây họ có lệ ấy, hai cái phố Mường Lay, họ cũng lấy tên Pavi đặt cho phố nhà gạch người Hoa, và lấy tên bố vua Long, Đèo Văn Trì, đặt cho phố nhà lá người Kinh) – Vậy, họ cứ vừa ló ra khỏi đám sương mờ trên đỉnh đèo Colavô – Mũi Hài ấy, là ở dưới dinh, vua Long đã sắp sẵn "mề đay" và một xấp giấy bạc Đông Dương toàn giấy trăm để thưởng họ, bảo họ đừng có sợ giặc, đừng có sợ vua quở, cứ việc ăn uống nghỉ ngơi tắm giặt chờ vua bày cách khéo cho.

Một buổi, vua Long thân hành xuống cái nhà gạch hai tầng ngó ra sân bay, hỏi quan ba rể bằng tiếng Tây:

– Thế nào rồi? Con rể tôi! Hà Nội, Điện Biên đã trả lời thế nào? Tôi đã nói với con rể, việc ấy phải nghĩ đến như việc quan trọng nhất.

Quan ba rể trả lời vua, tất nhiên bằng tiếng Tây – rể là Tây Lui Boócđiê.

– Trời! Trời! Bố vợ tôi! Tôi đã bảo việc ấy tốt, tốt lắm, cứ làm đi! Không sợ trái ý cấp trên. Bây giờ, Hà Nội, Điện Biên người ta đang có nhiều việc, đợi trả lời có khi thành quá muộn.

Vua Long xoa tay nói:

– *Bien! Bien!*[1] Rất tốt!

Việc ấy chính là việc lập lính dù. Vua Thái mà lập được lính dù thì việc bỏ đất vua không lo nữa. Đợi Việt Minh kéo đi là dù ngay xuống chiếm lại. Vua cho chọn trong những toán lính các châu các bốt chạy về, lấy những thằng trẻ, khỏe, giao cho quan châu đoàn Mường Tè chỉ huy, rồi cho tất cả cởi quần áo đen mặc quần áo vằn, đội mũ nồi đen – không đội mũ mồi đỏ – giá đồng loạt "mũ nồi xanh" thì ý nghĩa có khi mà lại hay – chả là cờ "nước Thái" nền xanh!

Thùng Văn Tiêng được chọn ngay lượt đầu. Tiêng chưa đi trận lần nào, nguyên vẫn là lính chăn ngựa ở nhà của quan châu đoàn Ún Mường Lay.

Cũng không nói là Tiêng chỉ thích thôi, không sợ. Nhảy tít từ tàu bay xuống, có phải chuyện đùa! Nhỡ dù không mở! Hay mình ngất đi chưa kịp bấm cho dù mở? Xuống đến đất, làm thế nào mà tránh được các cây các cọc? Đầu tiên phải học nhảy dù. Rồi mới học mẹo đánh. Lính nhảy trong Điện Biên bay ra, họ sẽ nhảy làm mẫu xuống sân bay cho lính dù học tận mắt...

Cụ phén – tuy vua Long đã được phong vua, rồi đã cùng Đèo Văn Ân Phong Thổ, Bạc Cầm Quý Sơn La chia nhau xong các chức chánh phó vua, lên ngôi vua chánh từ ngày hội Tây "cát-tó" năm nọ (thực dân Pháp cho lập xứ Thái tự trị – giả hiệu – vào ngày 14-4-1948; sau đó các cố vấn Pháp Đigô và Êcáclát họp các tỉnh trưởng ba tỉnh Lai Châu, Sơn La, Phong Thổ để chia địa giới, quy định quyền hạn; đến ngày hội Tây 14-7 năm ấy, Đèo Văn Long mở hội kết hợp, chính thức lên ngôi ở sân bay Mường Lay)... tuy vua Long đã được phong vua và đã lên ngôi vua chánh, nhưng lính và dân "nước Thái" vẫn quen gọi vua là cụ phén, là an nha, y như hồi vua còn làm quan – vậy, cụ phén đã ra lệ rằng: lấy rặng xoan tây bên trái sân bay làm chuẩn bên phải, và khi có máy bay nhảy dù thì cấm dân phố Mường

---

1. Tiếng Pháp: tốt, tốt.

Lay không được phơi chăn đỏ, sợ các quan nhảy dù hoa mắt lại nhìn lẫn với rặng chuẩn hoa xoan tây. Cụ đã sức ba lần lệnh cấm phơi chăn cho bang trưởng Hoa kiều và "bang trưởng" Kinh – bụng vua Long thâm lắm xem người Kinh như người nước khác đến ở nhờ đất Thái – nhưng cả ba lần dân phố đều cất chăn hụt. Tàu bay "Đakôta" hạ xuống sân bay, bốc đồ đạc, hòm xiểng của vua lên, bay đi... Chẳng thấy quan nhảy dù nào nhảy xuống cả.

Lính dù Thái qua mấy bận sợ hụt, đâm dạn ra. Ngày nửa buổi nhì nhằng, tập vác súng, đi bắn, đứng bắn, rồi kéo xuống phố chim gái. Vừa nháy gái vừa uống rượu, nốc cà phê ừng ực, tóp tép nhai bánh cuốn nhân hành... nếu anh có cách nào tìm ra tiền nhiều nhiều. Tiêng tìm tiền không thạo mấy, nhưng đẹp trai, khéo nói, đã sắp gắn bó được với một cô hàng bánh cuốn người Hoa lai Thái... Bỗng ba ngày liền, súng và mìn nổ rầm rầm ở chân đèo Colavô – Mũi Hài phía bên Pa Ham. Rồi ngay giữa đồn đỉnh đèo, bọn lính Marốc lưu đồn cũng rầm rầm nổ mìn, định cho sập đồn. Có lệnh cho lính dù: Chạy bộ vào Mường Thanh cùng với các đại đội, các tiểu đoàn lính Thái biệt kích tự trị (BAT), hẹn trong năm hôm phải dồn đủ quân ở bản Kéo. Lính dù mừng. Thế là thoát món nhảy dù! Nhưng châu đoàn Mường Tè chỉ huy quân dù Thái (BPT) thì chửi hoăng lên, bất chấp "phép vua phép nước"...

"Vua mặt lợn ỷ Đèo Văn Long là thằng cờ bạc bịp, là thằng xỏ lá..." Chỉ huy quân dù Thái chửi vua Long đại khái thế! Bởi gã châu đoàn háo danh, mặt cũng nung núc không kém mặt vua Long, đã phải phóng về tận quê Mường Tè nhà gã, đào cả mấy hũ bạc lên nộp hết cho vua để tậu chức chỉ huy quân dù ngồi máy bay ra trận. Thế mà bây giờ gã lại đâm lép vế cả quân biệt kích, không cướp nổi một con ngựa thồ ba lô? Nhưng chửi thì chửi, gã vẫn cứ thúc quân dù xông ra mau mau mà cướp đường chạy...

Bấy giờ đang đầu tháng Mười. Ngã ba sông Đà – sông Na đã sâu hút xuống, xanh thăm thẳm. Bên này, ngọn Pú Lỉ. Bên kia, Pú Sáng. Tít dưới Hang Tôm kia là Pú Ngam Pe. Ba ngọn núi lừng lững đổ bóng xuống lòng sông kép, hai luồng nước chen nhau, khiến lòng sông như đánh đai lại. Vũng quẩn Nghe Nặm Lay như một thớt cối khổng lồ ù ù xoáy tít. Gộc đá Hòn Ngọc trồi lên cản dòng

sông đang trôi, nước chồm qua gộc đá bắn tung lên những bờm nước trắng xóa.

Đồn binh Mường Lay um tùm cây cối, thòi thụt mái ngói tường vôi, nhìn đối sang bờ trái Nặm Te (sông Đà), thấy rõ từ cái bực đá trắng cuối cùng chìm mặt dưới nước sông đến cái đỉnh lầu mái tôn xám trên chót vót đồi đóng biệt dinh bố con vua Long. Những người đuổi ngựa lên dốc cao Xìn Hồ nói rằng lo mãi đến dốc cổng trời cửa vào Xìn Hồ, gặp lúc quạnh sương vẫn còn nhìn rõ thấy đồi dinh vua Long đen đen xám xám bên dưới, nhỏ tí, bằng cái khuy áo. Người ta còn nói, thang đá chấm từ mặt nước sông Đà lên đến mặt đồi dinh vua có cả thảy bảy mươi bảy bực đá trắng. Có thực đúng không? Những người phải leo trèo cái thang đá ấy không biết đã có ai có lòng đếm kỹ từng bực đá trắng ấy chưa?

Đồi dinh vua không có sự tích gì hay cả. Chỉ có sắp đến ngày giỗ vua bố – tức Đèo Văn Trì – thì lại thấy vua Long xếp một thếp giấy vàng, một thẻ hương, ba đồng hào kền vào một cái đĩa gỗ đặt xuống dệ cỏ lối lên lăng vua bố. Hỏi ra mới biết đó là vua Long tưởng niệm cái công đức thầy Tàu Sằn Pỉnh Cóng đã khéo chọn cho vua chỗ đất phong thủy "cưỡi lên cổ rồng" quả nhiên ngày càng phát tích thật.

Nhưng bên đồi binh Tây nhìn đối sang dinh vua thì lại có sự tích chép hẳn vào trong sách sử họ vua: "Đồi Chiền Pàn xưa, trăn cuộn tròn trên cây, hổ cuộn tròn dưới gốc. Cả ba năm liền, cây sung to giữa đồi nở hoa báo điềm. Tạo chúa ta hỏi Trời: Điềm gì đấy? Trời mưa rỏ nước xuống một hòn đá, chỉ cho một ông *phú dẹ*[1] họ Quàng đọc ra chữ trời: "Đồi này thờ nỏ thờ gươm thì dòng họ tạo nhà chúa truyền nối được ba nghìn đời". Tạo chúa ta mới cho dựng nỏ trấn Nặm Te (Sông Đà), lại cho dựng gươm trấn Nặm Na (Sông Na) được đến nay (lúc chép sách) là hai đời...".

Quan binh Tây viết tiếp sử vua, nhưng bằng chữ Tây và đóng vào sách riêng của Tây: "Đồn Chiềng Pàn, Mường Lay thực thuận chỗ cho chúng ta đóng đạo lý của đạo quan binh thứ tư, mặt đông... mặt tây... mặt nam... mặt bắc... Nó không cao mà cao, không to mà

1. Một chức mục bên cạnh chúa đất cũ.

to. Nó sẽ là cái dấu triện ghê gớm – như bọn quan Thái và quan An Nam nói – chứng nhận quyền làm chủ nhân ông tối cao của chúng ta ở cái xứ Thái mênh mông, giàu đẹp đến kỳ lạ này; đồng thời, nó cũng sẽ đảm bảo cho sự yên ngủ bình lặng của dải thung lũng trồng lúa rất xứng với cái tên gọi "Thung lũng của Ái tình" nằm dài ngay dưới chân nó một cách tình ái..."

Bấy giờ, dọc thung lũng "của Ái tình, tình ái" sát vách núi bên phải đã đen kịt những quân binh chạy trốn. Ngựa như những con kiến chúa khác màu đề lên đám kiến quân đông nghịt. Lính dù xông ra không kịp lính đen, lọt vào khúc đuôi quân đen, quân dù cũng hóa quân đen, bị ghìm chân lại, chen chúc, lố nhố, toàn mũ nồi đen, không thòi ra được lấy một chỏm vai áo vằn.

Châu đoàn chỉ huy quân dù hét cũng bằng thừa. Quân không chạy được. Đến Nà Nát, trời đã sập tối. Lính đen hét: "Nghỉ đã!" Tự nhiên loảng xoảng nồi, chậu. Rồi "bốp, bốp" chai vỡ. Tiếng đàn bà giằng lại the thé: "Của tao!" Quan xua dân phố chạy vào Mường Thanh theo lính. Một số người nửa khôn nửa dại lốc thốc đi. Họ nghỉ, giạt sang vệ đường, ngồi đè lên các gốc rạ gặt sớm. Đến Nà Nát, nhiều người đã sụt sịt khóc. Nhiều người giọng đã ong óng như ngạt mũi.

– Ông "xếp" ơi! Bao giờ thì Việt Minh đến cắt cổ tôi?

– Ối ông đội ơi!

– Ông bang ơi! (Bang tức bang trưởng).

Quân dù chạy vượt. Nhưng cũng không quá được bản Mo. Một khúc đuôi khác của quân đen đã chặn đường xuống bản Tạo Sen. Châu đoàn Mường Tè vừa thúc tốp đầu quân dù tạt xuống ruộng thì khúc đuôi quân đen cũng tản theo luôn, nổ súng lên trời: "Quân nào vượt, chúng tao bắn chết!"...

Quân dù, quân đen, ngủ chỉ nhắm một mắt.

Quá nửa đêm, bỗng từ Chi Luông, Nà Nát đổ vào, từ Mường Tùng, Nà Tùng, Nà Tung đổ ra, tiếng súng rít, réo, sôi lên, chớp lên, như sấm bão. Tiếng kêu thét rùng rùng trên các toán quân chết sững.

– Việt Minh vây chặt ta rồi!

– Việt Minh chiếm cầu sắt bản Xá!

– Kìa! Cháy sân bay, sáng quá!

Thốt nhiên, im bằn bặt. Rồi súng lại nổ, từng chặp ran, đạn tóe vào vách rừng.

– Đứng lại!

– Hổ ăn thịt mày?

– Thằng nào chạy trốn, cho bắn chết tươi!

Phương đông, nét núi cắt lên một nền trắng màu nước gạo. Một anh lính đen không súng không mũ từ Mường Tùng rẽ dòng lính vọt ra. Giọng anh ta đã đặc sệt lại:

– Có lệnh! Có lệnh! Việt Minh chẹn đường Tin Tốc rồi!

Châu đoàn chỉ huy quân dù nắm vai anh lính đen giữ lại:

– Lệnh đâu?

Anh ta nhe hai hàm răng trắng, gừ lên, hai mắt đảo ngược, rồi rú lên, đã phát điên:

– Vua Đèo Văn Long ta bảo mày cứ trốn theo Việt Minh, vua không bắn đâu!

Châu đoàn Mường Tè chửi gằn một câu, nắm vai anh ta đẩy đi, rồi rút súng ngắm theo cái gáy gầy nhóng có một cái hõm sâu xuống, tóc chờm lên che gần lấp cái hõm gáy, bóp cò...

Anh ta ngật ngưỡng, gục xuống rồi ngửa lên, lại gục xuống, hai đầu gối khuyu xuống thật từ từ, thật chậm. Máu từ cái hõm gáy anh ta tuôn xuống bên trong cái cổ áo đen, chẳng ai thấy!

Khi ấy, khúc đầu của đoàn quân đã đang hớt hải leo dốc Tin Tốc lau trắng sã sượi, dấn mãi vào con đường rừng Mường Mươn, Mường Pồn, Mường Thanh ác hiểm...

11.

Lính dù Phùng Văn Tiêng bỏ trốn lúc quá nửa đêm. Súng nổ ran, tiếng súng cứ choang choang vào màng nhĩ. Sợ quá. Hồn vía bay vào rừng. Nghe rõ rừng gọi. Thế là cả hai chân phát cuồng, chẳng còn nhớ ra làm sao nữa.

Chim hót véo von trong lòng rừng sâu bản Mo. Tiêng nghĩ thấy hơi tiêng tiếc – vẫn văng vẳng tiếng súng lét đét dưới đường cái... Thật, làm lính mà chỉ chăn ngựa thì hoài đời. Gái làm tiền nó cũng khinh. May mà được nhặt lên làm lính dù. Gái cười tít mắt: *"Ố... ố... anh "balaxít"*[1]*... em lại cứ tưởng!..."* Được cái may nữa là được chạy bộ, chẳng phải nhảy nhót gì!... Nhưng nay chim đã đang hót véo von trong lòng sâu cánh rừng chẳng biết tên... Tắt nắng rồi... Một ngày qua!...

... Một ngày nữa đã qua... "Batayông"[2] của mình kéo nhau chạy đến đâu rồi nhỉ? Có khi chúng nó ngủ lại ở Nà Pheo. Bảo ở đấy tuốt xuống Mường Pồn, bản nào nhà nào cũng có vườn cam rừng cam. Trời ơi! Cam... Thế là hoài một đời lính, đến một quả cam Nà Pheo cũng không được nếm!

... Hôm qua vớ nắm giềng dại, trông ngon quá, cứ thế nhai sống. Nuốt xuống ruột thấy ruột nở ra, tươi lại, máu cũng tươi lại... Bao nhiêu ngày lạc trong rừng rồi? Quên không buộc nút dây đếm ngày, trí nhớ làm sao thế, không nhớ đích được là bao nhiêu ngày nữa!...

... Giá được gặp người. Ai cũng được. Người khóc, hay người cười cũng được. Sợ quá. Lúc nào cũng chỉ thấy có một mình mình. Thức ngủ đi ngồi... vẫn một mình mình. Như mình đã thành con ma. Khiếp quá!... Khẩu súng này thì để làm gì?... Bao nhiêu thứ nhét đẫy vào cái ba lô này thì để làm gì?... Nặng quá! Vứt tuốt đi!... Nhưng nhỡ lại gặp người thì sao?...

... Đến phải chết một mình mình trong rừng mất thôi!...

Bỗng, Tiêng ngồi chúi xuống, giỏng hai tai như một con chồn. Thò đầu ra. Nghé mắt dòm qua đám lá... Người, người có súng... Lính quần áo đen đi sục bắt lính trốn? Bắn chết?... *"Hổ ăn thịt mày! Thằng nào trốn cho bắn chết tươi, vứt xác như xác chó hoang!..."* Chạy đi! Mau lên! May ra!... Nắm cái rễ cây tụt xuống khe. Chạy, bò. Rúc vào một bụi cỏ bạc đầu, cào vội đất giấu vội khẩu súng, bẻ lá lấp cái ba lô. Co người lại! Co nữa... Thế, nằm im! Như chết ấy!...

---

1. Tiếng Pháp nói chệch lính nhảy dù.
2. Tiếng Pháp: tiểu đoàn.

Như chết!... *Không!... Con không chết, không chết đâu, mẹ rừng ôi!... Mẹ rừng chóp chóp một triệu con mắt tươi cười như con. Mẹ rừng phủ lên người con một triệu tấm khăn xanh thẫm lóe lóe những rạch vàng chói... Ôi! Mẹ ôi! Con mệt lắm. Nhưng con lại thấy mát quá, những ngón chân ngón tay con đang mát quá. Tim con tươi lại, nó đang đập chầm chậm, từ từ... Con nằm đây thật bình yên rồi, mẹ nhỉ?*

... Rồi lính dù Thùng Văn Tiêng nghe bên tai xạc xào, lào thào. Từ từ... từ trong khoảng bình yên xanh thẫm... xanh rất thẫm... đi ra... thế là Tiêng đã choàng tỉnh lại, mở mắt chằm chằm nhìn lên cái con người đang chằm chằm nhìn xuống mặt mình...

12.

Lả bưng xanh nước ra mép sàn, đã cố nén nhưng tay chị vặt lông gà vẫn run run. Khỏ rụt cổ lại, bảo chị:

– Rét, chị nhỉ? Trưa nay nắng thế mà lại? Chị vào trong bếp, cho ấm! Để đấy em!

Lả buông tay, nhưng không vào bếp mà xuống hẳn dưới gầm sàn đứng lặng một lúc.

Một lúc, chị quay lên thang.

– Để chị làm nốt. Em chạy sang bác Ín lấy thêm rượu, mời bác sang ăn cơm!

Khỏ nhúng chìm hai bàn tay xuống tận đá xanh, nước nóng nổi tăm làm da tay cô đỏ chín. Cô liếc vào trong sàn, khẽ cười:

– Tiếp khách thân, hở chị?

Lả không trả lời.

Khỏ ghé vào tai chị, nhắc lại không biết là lần thứ mấy:

– Trông người thì cũng hiền lành tử tế, nhưng đến quần áo thì khiếp quá. Bẩn bẩn, tanh tanh như quần áo ma!

Tanh tanh là mùi xà phòng, mùi ba lô – Khỏ nhận xét đúng lắm, lính nó vẫn có cái mùi của lính, hăng hắc, nồng nồng, tanh tanh. Còn bẩn là những vằn vện loang lổ.

Lả cau mày, nhưng chị cúi mặt, Khỏ không thấy.

– Đi nhanh đi, em! Không muộn mất!

Khỏ đứng dậy, xo ro. Chẳng rét mấy, nhưng cô thích làm nũng chị. Cô dằn dỗi:

– Đi ngay đây! Vừa mới tối, muộn gì? Hôm nay chị thế nào ấy!

Lả cúi mặt bóc mề gà, không nói gì.

Lả nghĩ...

Mà thực ra, việc đã rõ, có gì phải nghĩ? Sinh đưa về, một người lính. Lả tái mặt, quắc mắt nhìn người lính ấy. Sinh vồn vã kéo tay người lính.

– Anh Tiêng vào nhà! Vợ tôi đấy! Chỉ là lần thứ nhất. Chỉ có lần này, chúng tôi mới tiếp khách lạ, vợ tôi không quen.

Chị hiểu, anh nói với chị: "Chỉ là lần này, chỉ một lần này!"

Sinh lại hỏi người lính:

– Anh Tiêng không nhớ ra ư? Thật, vào lính nhiều việc to tát, chóng quên. Tôi là Quàng Văn Sinh. Cái lần anh lên sàn phìa xin ra lính... cách đây bốn năm. Bốn năm rồi, Lả nhỉ? Em nhớ không?... Tôi vẫn nói, ngày ấy thật nhờ có anh tôi mới thoát lính!...

Chị hiểu, anh bảo chị: "Đấy, cái lẽ phải tiếp người khách!"

Chị đáp:

– Có! Em nhớ. Đúng, bốn năm!... Tôi xin chào anh Tiêng, anh vẫn mạnh khỏe. Ngày ấy, anh Sinh có nói chuyện lại...

Lả mà là Sinh, Lả cũng phải đón người ta về nhà đãi bữa rượu. Dù sao, cũng một cái ơn, dù người ta chẳng định ra ơn. Nhưng Lả vẫn không làm chủ được lòng mình. Lòng chị vẫn ngổn ngang. Bao nhiêu chuyện vờn lên, rồi thoảng qua. Không hẳn chuyện nào. Đều chua xót, buồn bã.

Bác Ín đã sang. "Bác, mời bác lên! bác khỏe rồi nhỉ?" Bác Ín là người cao tuổi nhất phường. Phường bắt bác ở nhà nghỉ – nay đã vãn sói, anh em phải lặn lội mãi trong rừng sâu, nhưng phường vẫn chia phần thịt cho bác như bác vẫn cùng săn với phường. Bác Ín vui tính, cười hơ hơ – Bác đã cười, ai cũng muốn cười theo với bác.

– Hơ hơ... Tao ốm bao giờ mà mày hỏi tao khỏe rồi? Cái con Lả này mê! Đâu, khách đâu? Tao chẳng thèm uống rượu, chỉ cốt sang xem thứ quần áo lạ thôi!

Trong sàn cười rộn.

– Chào ông lính! Thôi gọi là anh nhé! – Bác Ín nói – Tôi là người đầu rừng chân khe, không biết thì hỏi. Anh lính đừng cười tôi dốt. Tôi trông quần áo anh mặc, chịu không biết anh làm lính gì?

Chưa nghe người lính trả lời, đã thấy tiếng Ơn choang choác – Ơn hai lần ở rể không xong cũng chỉ vì cái tính loác toác ấy. Một lần giã gạo dưới gầm sàn, Ơn nói trộm câu gì, mẹ vợ ngồi trên bếp nghe tiếng. Một lần thì chính cô gái hu hu đuổi Ơn về: "Tôi chỉ mới cho anh bá vai, anh đã đem khoe hết với người ta, chính tai tôi nghe miệng anh nói. Đến lúc tôi làm vợ anh thật, không biết anh bêu riếu tôi đến đâu!".

Ơn choang choác đáp thay người lính:

– Bác Ín biết làm sao được! Lính này là thứ lính mới lập. Được ngồi tàu bay bay đến chỗ đánh nhau mới nhảy từ trên trời xuống, có cái ô to xòe trên lưng đỡ cho khỏi ngã. Gọi là lính "Ba la xít"... Đúng không, anh Tiêng?

Bác Ín hơ hơ: "Ba la xít, hay nhỉ"? Mâm rượu cười nghiêng ngả.

Lả gạt than, đặt xanh canh trên lửa xuống. Hai chị em đã rảnh tay. Lả chống má nghe chuyện. Nhưng ngọn lửa cứ bập bùng khiến chị không sao lắng tai được. Chị bảo mình: "Đừng nghĩ nữa! Cả sàn, ai cũng vui, chẳng ai phải nghĩ. Xem Khỏ kìa, con mắt nó long lanh!... Em ơi, đời em sướng quá! Ngày chị bằng tuổi em!..."

... Không phải cứ hễ rượu là vui. Không!...

Có rượu yêu. Có rượu ghét. Đắng nhất rượu lừa!

Lúc ra đến cửa suối Trắng, Sinh đã nói với Tiêng rằng:

– Quá đây một tay đao, có lối rẽ xuống Pá Cưởm. Tùy anh!

Sinh lại nói:

– Pá Cưởm yên rồi. Lúc rừng đây loạn to, rừng Pá Cưởm cũng chỉ hơi động. Bây giờ, yên hẳn rồi. Tùy anh, anh Tiêng ạ!

Trời ơi! Nghe cái tiếng "tùy anh" mà sởn hết người.

– Lạy anh! Lạy các anh! Em không cha mẹ, không nhà. Pá Cưởm là bản em ngày xưa, bây giờ có còn là bản em đâu! – Tiêng đáp.

Sinh như không nghe thấy. Cũng không ai bảo gì Tiêng thêm! Có lẽ thế, số Tiêng bao giờ cũng may! Nhưng Tiêng vừa leo lên thang, mắt anh đã chạm ngay phải mắt người đàn bà vợ Sinh – Sinh gọi tên là Lả. Chưa bao giờ Tiêng thấy có mắt đàn bà lạ thế! Mắt nhìn xếch lên, lóe lên, sáng thấu tim. Đón khách, không nhìn thế! Xét người?... Không! Chỉ có gặp thù!... Đời Tiêng đến năm mười sáu, chưa biết gây thù. Từ năm mười sáu đến năm nay đã hai mươi, đâu như Tiêng cũng chỉ mới gây giận, gây ghét, gây khinh. Mà cũng chỉ ở ngoài Mường Lay, không phải ở đây!... Tiêng muốn ngó lần nữa con mắt người đàn bà nhìn thù để tĩnh trí lại mà nghĩ đoán xem có chuyện gì giữa mình với người ấy với những người này! Nhưng hình như Sinh đã cố ý chặn khéo. Và người đàn bà đã giấu mắt đi. Từ lúc lên thang đến lúc Tiêng ngồi vào mâm rượu, người đàn bà vẫn lấp kỹ hai con mắt nhìn thù. Tiêng nghĩ: Ôi! Bữa rượu lừa nhau rồi đây! *"Đắng nhất rượu lừa, ngọt nhất rượu lừa. Chén rượu, người bỏ thuốc mê. Bát canh, người cho thuốc độc..."*

Bỗng Sinh đặt đũa, ngoảnh ra cửa sổ, rồi đứng vội lên, cúi đầu qua khung cửa, chõ xuống đất:

– Ông chá phải không?

– Hả hả?

– Sinh đây!

– Ờ ờ... Chá mới bảo, xem nhà mày có gì ăn chưa? Chưa có thì bảo con Khỏ sang chá, chá cho vài con cá, chá đã dặn bà lão rồi! Nào, soi tao cái đóm, tối quá!

– Cảm ơn chá! Chá có nghe rõ không? Thế này, nhé, Chá cứ về nhà trước. Tí nữa, món nướng chín, em Khỏ khắc mang luôn cả canh sang biếu chá nếm. Hôm nay, tôi có người anh em ở Pá Cưởm lên chơi.. Sợ chá ngồi lâu mỏi, không tiện.

– Ờ ờ... Tao cũng chẳng định lên nhà mày nữa! Tao lại có việc tao vậy!

– Chá đừng giận, tôi nói thật! Tí nữa, em Khỏ mang lên tận nơi biếu chá đủ. Chá về nhé!

Sinh quay vào, thở dài:

– Thương lão chá. Tủi thân lắm đấy!

Bác Ín nói:

– Lão ấy chịu ăn chảo báng, để dành gạo. Người khôn khôn dở dở, cũng khổ!

Pấng đặt tay lên đầu gối Tiêng:

– Đừng nghĩ lầm nhé! Chẳng ai tiếc ai hớp rượu. Có cái, lệnh phìa nghiêm. Chưa nói chuyện kỹ với nhau chẳng muốn cho lão chá biết. Với lại, anh cũng vẫn là người lạ. Ý Sinh thế thôi!

Tiêng thấy sống lưng mình lạnh thót như áp đá. Sinh hỏi anh em:

– Ta uống rượu chứ?

Và nói với Pấng:

– Lệnh phìa lệnh chá lửa liếm đít nồi, nhưng chỗ bỏng nhất là chỗ tai nồi kia! Nói như chú Pấng, người lạ dễ tưởng ta có ý dọa... Anh Tiêng kể ra thì cũng không phải là người lạ... Khỏ ơi! Khép cửa sàn lại! Bác Ín nhỉ? Người ta hay nói thế nào?... "Sàn nghèo thừa chỗ chứa sương chứa gió..."

Bác Ín:

– "Thừa cả chỗ trải đệm tiếp khách".

Ơn cãi ngay:

– Thế thì còn nói gì! "Thiếu chỗ trải đệm tiếp khách" chứ!

Bác Ín cười hơ hơ:

– Tùy! Thích nói thế nào thì nói!

Tiêng nghĩ: "Họ bắt đầu!". Tiêng bỗng thấy mệt quá, tâm trí anh mù mịt. Anh cố tỉnh lại thì lại phải rùng mình thấy ngay người đàn bà có đôi mắt "nhìn thù" bước đến – Sinh gọi vợ...

Lả đến cạnh chồng, khép nép ngồi xệp gối. Sinh đặt hai chén rượu đầy vào một chiếc đĩa, bưng trước mặt chị, anh nói:

– Trước là xin phép bác Ín, bậc cha chú chúng tôi. Sau là xin phép anh Tiêng. Sau nữa, xin phép anh em mâm rượu. Hai chén rượu này, cho tôi xin lỗi vợ tôi đã nhé!...

Lả giật mình, đỏ mặt, định vùng chạy. Sinh một tay bưng đĩa rượu, một tay giữ cánh tay vợ:

– Lả ơi! Em hãy uống cạn... cho vui. Bây giờ là lúc vui. Em tin anh không?

Giọng Sinh ngọt ngào rung động. Lả đỏ mặt cười, trào nước mắt:

– Trời ơi! Anh thật... Tôi xin phép mâm rượu... xin phép bác Ín, xin phép "ông khách"...

Lả đỡ đĩa rượu trên tay chồng:

– Vâng! Cho em xin...

Sinh đặt trả đĩa, chén lên mâm, vui vẻ:

– Em đã xin phép "ông khách" thì em phải vui như "bà chủ nhà" đấy nhé!

Khỏ dìu chị dâu ra ngồi trước bếp lửa, giụi má vào vai Lả, cười khúc khích.

Sinh nói:

– Bác và anh Tiêng và anh em tha lỗi cho. "Bữa rượu vui nhờ cậy ở bà chủ nhà săn sóc..." Nhà tôi nhớ chút buồn cũ... Bây giờ, đến chúng ta. Mời bác Ín!... Kìa, ông khách!

Tiêng có cảm giác như đang bị dồn đuổi. Phải bật nhanh. Anh tỉnh táo:

– Xin anh chị đừng coi em là "ông khách" nữa! Giọng Tiêng đang run, Tiêng nghĩ nhanh: "Phải bật lên, hăng lên". Tiêng nói:

– Anh chị đã thương nỡ nào bắt uống cay đắng? Tiêng thở mạnh, giọng hoạt:

– Dù ngọt dù chua, dù xấu dù tốt, đang là bưởi trong rào, sao nỡ coi nhau như vào rừng nhặt được quả xổ? Sao nỡ?

Bác Ín cười. Cả mâm rượu cười. Tiêng mạnh dạn hẳn, nhưng chưa dám cười.

Sinh:

– Ừ, đúng đấy! Chẳng phải khách lạ. Khách lạ sao ngồi đây? Ai đã ngồi đây, đều thành khách quen. Không là khách lạ thì uống! Uống như anh em trong mường gặp nhau!

Tiêng nhìn chén rượu, nhắm mắt. Sinh vẫn cười, câu nói bỗng đổi ra bóng mượt.

– Chén rượu lạ, mới ngần ngừ. Rượu anh em chỉ có chua hay nồng, không có đắng. Nhưng đã không là khách lạ thì rượu đắng cũng uống. Có rượu đắng mới có "anh em rượu đắng". Nào, "anh em rượu đắng", nhìn thẳng mắt nhau, uống!

Tất cả đều giơ cao tay, ống tay áo tuột xuống đến khuỷu, dốc ngược chén xoáy tít. Bác Ín khen:

– Vui lắm!... Thêm lượt nữa!... Nào... Cạn!...

Sinh ung dung như lúc đang săn, hỏi Tiêng:

– Tình rượu thế nào? Ấm bụng không?

Tiêng đã nhìn thẳng mắt Sinh – mắt Sinh sâu, hai gò má nổi bóng – giọng Tiêng đã chớm hăng men rượu.

– Chưa hiểu bụng người, sao thấy được tình rượu ấm, lạnh? Em cũng chưa hiểu được ngay cả bụng em!...

Bác Ín ngẫm nghĩ, lại phá lên cười:

– Hơ hơ... Nó hỏi mày đấy, Sinh ạ!

Mọi người lại nhấc chén rồi dốc ngược chén, lại mấy lượt xoáy đít chén, lại cười rộ.

Sinh chìa ngón tay, bấm từng đốt:

– Rượu yêu?... Rượu ghét?... Rượu thù?... Rượu phản?... Rượu nhớ?... Còn rượu gì nữa?

Tiêng liều, đáp thẳng:

– Rượu lừa!

Sinh cau mày, rồi cười:

– Lừa cũng là phản! Nhưng thôi được, thêm cái rượu lừa...

Pấng thêm:

– Rượu sợ! Sợ mà cho rượu ấy!

– Phải! Phải! Thêm cái rượu sợ nữa!... Sinh bấm đốt tay, nhận.

Ơn thêm:

– Rượu nịnh nữa!

Nhưng Sinh đã gập ngón tay lại, thu tay về đặt vào bọc.

– Nịnh cũng là sợ. Thế này, anh Tiêng nhé! Cứ hỏi thẳng băng, thế là thích! Dẫu thù nhau mà đối với nhau thẳng băng, thì trước khi sang chuyện thù vẫn ngồi với nhau được. Nói để anh biết. Rượu thù không phải! Có làm gì nhau mà thù? Rượu ghét thì anh cứ ngó mâm chắc biết. Khó nói rượu yêu, rượu nhớ. Rượu lừa, rượu phản, không phải! Anh có là quan mà tôi phản anh? Lừa cũng thế. Lừa anh để lấy cái gì? Rượu sợ? Nói để anh biết, vì anh là lính. Ở đâu sợ lính, chứ ở đây lính Thái, lính Tây, lính đen, lính vằn, cho có lính ma lính trời, chúng tôi cũng mặc kệ hết. Suối Nàng có lẽ mà có rượu thù, chứ rượu lừa, rượu sợ thì không có! Anh Tiêng hiểu cho!

Mâm rượu đắc ý:

– Không có! Không có!

Tiêng chưa biết đáp, hơi trợn.

Sinh nhìn Tiêng:

– Bụng ta đã rõ thế. Còn là rượu gì, tùy anh Tiêng!

Tiêng chưa thật hiểu tại sao những con người này lại đãi mình tốt thế? Chẳng lẽ lại chỉ vì chuyện đã biết nhau bốn năm trước? Mà cũng chỉ có chuyện ấy! Tiêng nghĩ: "Mình giấu họ ư? Giấu cũng không được! Họ không lừa, không phản, không ghét, không sợ! Họ ưa thẳng!" Tiêng lại nghĩ: "Họ không thích lính... Phải liều!"

Tiêng dốc cạn chén nữa, cắn chặt môi. Rồi anh đặt chén đũa xuống mâm, khoanh hai tay trước ngực, nhìn mâm rượu yên lặng.

– Sống vì có anh có em – Tiêng cúi mặt nói – Chết vì xung quanh ai cũng là người ngoài. Tiêng tôi về đây, cha mẹ không còn, chú bác không còn, anh em cùng giọt máu không có, trai trong mường mà không khác kẻ lang thang. Dù đây có là rượu đòn, rượu đánh, Tiêng tôi cũng vẫn coi là may. Trong Rừng Quên, chưa biết các anh là ai, tôi định nói dối. Bây giờ, trước mặt anh Sinh, trước mặt bác Ín và các anh em mâm rượu, tôi xin nói thật. Thằng Tiêng lính đen chăn ngựa vào "ba la xít", không đi đường người sợ người bắt giết, liều đi đường hổ đường gấu trốn về, từ nay không làm lính nữa... Phải! Một thằng lính trốn! Được là anh em chung đau khổ thì may. Không được, dù có phải bỏ bữa leo lên sàn phía chịu cùm, tôi cũng

không oán. Tôi khoanh hai tay, ngồi yên đây, tùy anh chị, tùy bác Ín, tùy anh em mâm rượu định cho cái sống cái chết!

Những lời ấy, cứ như bổi hổi ứa máu. Chính Tiêng cũng đâm choáng váng, khi nói. Tiêng gồ gáy gồ lưng cúi xuống chén rượu, không nghe thấy Sinh chớp mắt lẩm nhẩm: " – Từ bốn năm trước, tao đã bảo mày!"

Chuyện đời lính, chuyện bỏ lính trốn. Tiêng kể thực xen bịa, bịa càng say hơn thực. Mâm rượu lắng xuống cảm động.

Người đầu tiên sa nước mắt lại là Lả. Bởi Lả không ngờ đời lính cũng khổ vậy! Lính cũng chăn ngựa, cũng giặt hầu... nhục nhã thế! Thì ra, áo lính đã lắm màu khác, nhưng đến thân phận lính, tính nết lính thì mới thật khác nhau vô cùng. Qua lời Tiêng kể, Lả thấy rõ trước mặt chị là một người trai cùng mường bơ vơ nghèo đói đi lính, rồi vẫn bơ vơ, nghèo đói, còn đeo thêm mớ nhục mà đánh liều mạng luồn vuốt người vuốt hổ trốn về...

Lả vuốt nhẹ lên mái tóc Khỏ, Khỏ giụi đầu lên vai chị, khe khẽ thở dài. Trước mắt cô chỉ là một người con trai lông mày đẹp, đen vắt. Anh ta nói chuyện hay hơn anh Ơn, hay hơn anh Sinh, hay hơn bác Ín. Vì anh ta đã được ra Mường Tùng, Mường Lay... Chuyện Tiêng kể, Khỏ nghe chỉ buồn cười. Vợ quan châu đoàn mà xấu thế ư? Chửi người mà không biết thẹn miệng ư? Tò mò, háo hức, Khỏ muốn hỏi, muốn nghe mãi... Rồi Khỏ cũng thương. Nhưng thương khác chị dâu, cô nghĩ: "Khổ mới phải trốn, chứ sướng thì đã chẳng trốn. Có ai trốn sướng? Mà lại trốn vào Núi Quên, chắc chết, thì phải khổ đến đâu? Mà lại chẳng còn thân thích, ruột thịt!" Thế là cô cũng khóc! Cô cố nén mà mắt cô cứ cay cay, lòng cô cứ rưng rưng một niềm xót xa thực ngọt ngào, thực êm dịu, cô chưa bao giờ cảm thấy!

Tiêng đã kể xong, ngồi cúi đầu lừ thừ. Một lúc, Sinh hỏi:

– Bây giờ chú định thế nào?

Nghe Sinh nhắc lần thứ hai tiếng *chú* thân thiết, Tiêng mới ngước lên buồn bã:

– Em cũng không biết làm thế nào sống được, làm thế nào thoát cùm roi? Nhớ bản quê mường quê, nhớ các anh chị thì trốn về, thế thôi!

Sinh chợt hỏi Lả:

– Em có nghe *chú* Tiêng?

Lả gằm mặt đáp:

– Tội *chú* ấy quá!

Bác Ín úp chén xuống thành mâm, lại lật ngửa chén lên, mắt lim dim. Ơn thì vẫn lơ đãng nhìn hai vệt bóng người in trên mặt sàn gồ ghề.

Bóng hai chị em Khỏ, hai cái búi tóc sóng nhau sệ xuống... Tại sao Khỏ lại vội ngoảnh mặt ra cửa?... Con gái họ không thích cho ai ngắm họ khi họ nghĩ. Vì họ hay thẹn? Vì họ thích giấu giếm ý nghĩ, mặc người khác muốn đoán về họ thế nào thì đoán? Đoán sai, họ càng thích?...

Ơn đang vẩn vơ nghĩ, bỗng nhìn thấy một chiếc chai không lấp ló sau lưng bác Ín. Bác Ín lại quài tay ra sau lưng đặt xuống thêm chiếc nữa, rồi chiếc nữa... Khỏ đứng vội dậy xách những chiếc chai không ra sàn bếp, bưng vò lên chắt rượu vào từng chai một. Ơn ngắm khuôn mặt Khỏ, Ơn bàng hoàng say, chợt nghĩ: "Chai không có rượu, rồi rượu vào thì thành chai rượu". Ơn nắm chiếc chén không, nhẹ nhàng đứng lên, bước đến cạnh Khỏ, khẽ nói:

– Khỏ ơi! Anh không biết nói xa. Anh hỏi thật, nhé!

Khỏ ngừng tay, nhìn Ơn:

– Hỏi gì em thế, anh Ơn?

Ơn nói một hơi:

– "Sàn nghèo thừa chỗ chứa sương chứa gió, thừa chỗ trải đệm". Bác Ín nói mà đúng. Anh mới nghĩ... Chẳng mấy khi có bữa rượu vui như hôm nay, mà lại đang giữa cơn loạn sói. Anh mới nghĩ... Thế thì sao không nhân tiện xin anh chị cho mình được trải đệm em rể ngủ quản. Cứ hỏi thẳng, em nhỉ? Trước là chỗ anh em, sau là chỗ trai gái yêu nhau, hỏi nhau tử tế, em bằng lòng, anh vào mâm rượu, xin anh chị ngay bây giờ, có đông đủ cả bác Ín với anh em trong phường.

Khỏ ngơ ngác, rồi đỏ chín má:

– Chết! Anh Ơn say rượu rồi!

– Anh hỏi em thật đấy! Anh yêu em. Em bằng lòng, anh vào mâm xin anh Sinh nhé!

Khỏ cuống quít:

– Không! Không! Em không bằng lòng, em không!...

Ơn se giọng, gặng:

– Em xấu hổ ư?

– Anh như anh em, việc gì em phải xấu hổ?

– Thế sao?

– Nhưng mà... Khỏ giơ tay che miệng... Sao đã anh em với nhau... lại hỏi nhau lạ thế?

Ơn chau mày nhìn xuống chiếc chén không nắm chặt trong lòng tay mình, bật kêu lên:

– Em không yêu anh ư?

Khỏ cúi xuống bưng vò rượu lên, giục Ơn:

– Anh vào mâm đi! Nhấc cái chai này vào cho em. Tại anh, em chưa rót được đầy đấy!

Ơn đứng lặng, bóp chiếc chén, thở dài:

– Sao anh khổ thế, Khỏ ơi?

Bác Ín đang đợi rượu, bác quay lại gọi Ơn:

– Thằng Ơn định buồn đấy hử? Ai bảo mày bữa rượu này là bữa rượu nhận rể? Hơ hơ... Cầm chai rượu vào đây cho tao!

Sinh ngồi thẳng lên, anh đã cân nhắc xong. Anh ngửa mặt, không nhìn Tiêng, nói thong thả từng lời:

– Bốn năm trước, gặp nhau, cũng thành cái duyên. Chiều nay, tìm thấy chú trong Rừng Quên, tôi nghĩ: Thằng này chưa giỏi nhưng dám luồn đường này, gan đã bằng gan gấu. Bây giờ chú dám nói thật hết, dám nói xấu đời lính, giao vào tay chúng tôi tất cả cái sống cái chết của chú. Thế là giỏi!... Thôi được! Chú chẳng lầm! Chú tin chúng tôi một, chúng tôi biết tin chú hai. Chúng tôi, chú quý. Thì chú, chúng tôi coi như người ruột thịt, kể từ bữa rượu này đi... Chú ở đây làm em trai tôi. Bao giờ chú đi nơi khác, thỉnh thoảng

chú đến thăm tôi tức là tôi có đứa em trai đến thăm. Đấy là tôi nghĩ. Nên thế nào, còn tùy chị và tùy chú!... Lả nhỉ?...

Lả ngồi xoay lại ngay ngắn, nhìn Sinh đăm đăm. Chị lại chớp mắt xuống, thở dài:

– Tùy chú Tiêng thôi!

Tiêng đứng dậy bàng hoàng, cắn chặt môi một lúc, rồi khoanh tay lại, cúi đầu thưa:

– Thực đã như cha ông ngày xưa vẫn nói: "Khác họ nhưng cùng mẹ, khác mẹ nhưng cùng nôi..." Tiêng em dại dột từ nay đã được có anh chị dạy bảo, không phải bơ vơ nữa!

Bác Ín vẫn úp úp lật lật chén rượu trên thành mâm, lim dim mắt lẩm bẩm:

– Ờ ờ...Mà phải!

Sinh cười, nhắc Tiêng ngồi xuống, nét mặt Tiêng đang tươi tắn, phởn phơ.

– Mới là việc trong nhà. Còn việc trong bản trong phường nữa. Bây giờ chú phải thưa với anh em mâm rượu xem phường săn Suối Nàng có vui lòng nhận thêm một tay săn kém nữa không?

Ơn giật mình co gối dựng lưng vào liếp vách, rồi bất chợt đáp phăng:

– Sao lại không vui lòng? Nhưng có điều, phận chúng ta và phận anh Tiêng không giống nhau. Anh Tiêng thế nào thì thế, vẫn là người bản ruộng quyết xin ra lính. Còn chúng ta thì quyết ở nhà... Hừ! Mặc kệ lời ước lời hẹn, nhà phìa bắt lính nộp cho quan tây ngày càng tệ quá! Cáo vào chuồng gà, chẳng kể con to con nhỏ. Nhưng anh em đây lại toàn là gà rừng, "quác" một tiếng, đố tìm? Ấy, gà rừng, gà nhà, khác nhau chỗ ấy lắm chứ!

Pấng tiếp theo Ơn, khẽ lúc lắc cái búi tó.

– Chẳng dại khôn gì đâu! Chỉ nghĩ cái hơi cơm lính, cái mùi áo lính chẳng thơm tho gì. Rượu thịt đầy mắt, vợ con ở nhà cũng vẫn vêu miệng. Thế thì thằng cởi trần cứ giữ lấy phận cởi trần, tốt nhất. Ấy, anh em chúng tôi là thế! Kể cũng có khác nhau nhiều đấy!

Bác Ín cười khẽ:

– Ôi dào! Trần thì trần, ai đã hơn ai!

– Trước thì thế thật! – Sinh gạt hẳn. – Nhưng bây giờ chú Tiêng đã vứt đời lính trốn về, còn khác gì nữa.

– Phải! – Bác Ín gật gù – Ta cũng chẳng nên ngoái lại chuyện cũ!

– Chú thưa với bác, với anh em đi, kìa!

Tiêng bỏ ghế, ngồi xổm trên mặt sàn, hai con mắt lấp lóe vui.

– Ơn anh chị Sinh, ơn bác và anh em mâm rượu cho Tiêng em từ đường chết lộn về đường sống. Nhưng em còn dại dột xin hỏi. Nhà phìa biết: "Dân của tao sao dám phạm lệnh tao?". Chẳng lẽ vì lời nói vui bữa rượu mà cả anh em đây phải chuốc cùm roi hay sao?

Mâm rượu thốt nhiên im bẵng. Rồi bừng bừng giận.

– Thế nào là lời nói vui bữa rượu? Thế nào? Khinh ta à? Ơn xẵng.

Pấng im.

Bác Ín nhìn thẳng vào giữa mặt Tiêng, lông mày chập lại, nghiêm khắc mắng:

– Thằng này nhảm quá!

Mâm rượu nhao nhao:

– Hà! Mang cùm roi dọa ta!

– Nhà phìa biết... Tim quạ, không đáng con người cầm dao!

Tiêng hoảng hốt, sập vội gối, lại cắm đầu:

– Lạy bác! Xin các anh tha tội! Em thật không có ý thế?

Sinh cắn môi:

– Đáng mắng lắm! Đáng đánh nữa! Chúng ta đây có ông chá rồi mới có ông phìa. Ông chá ta mời thì được đến, ta không mời thì phải đi. Sống với nhau, chú phải biết anh em đây là những người thế nào? Thôi, không chấp nó! Nó mới lạc rừng về, chưa hả hơi lính.

– Dạ. Tiêng em xin bác và các anh tha tội. Cũng là uống dốc chén, hỏi cạn lời, trót dại!... Em lạy anh Sinh! Lạy bác!...

Mặt Sinh lại nở tươi lại:

– Mời bác, mời các anh em mừng cho chú nó và vợ chồng chúng tôi!

Tàn rượu, Ơn đứng lên sau cùng. Sắp qua đêm. Ơn muốn nghĩ rốn đến buổi săn. Nhưng anh đã lảo đảo bước ra đến cửa. Ơn nóng nảy, vụng về, mà cũng dễ bị kích động, dễ buồn. Ơn nhìn ra ngoài thấy sương dăng đầy. "Sắp qua đêm..." anh nghĩ. Rồi tự nhiên anh đứng lại, bỗng thấy hai chân mình bồng bềnh như đang giẫm trên chiếc bè trôi sương. Sương buông xuống. Sương dâng lên. Sương cùng sinh ra với ông *Chu Cúm*, bà *Chu Cúm*[1] kéo đất rộng ra, vun trời hẹp lại. Nhưng sương vẫn lang thang – Bao giờ sương cũng lang thang, phiêu giạt. Những bụi sương kia đi đâu, về đâu, cái gì rắc lên bụi sương? Sương đậu xuống vai, ta không hề biết. Mà vai ta ướt sũng. Mà sương không phải nước mưa. Sương bay vào mắt ta. Mà con người đâu có khóc ra sương. Tại sao lúc sương giăng ngồn ngộn mù mịt, chó sói phải trốn? Vẫn chập chờn trong núi sâu, tiếng sói hu hu đổ lẫn tiếng gió rít vi vút... Ơn bíu lấy đố cửa, lạc giọng:

– Nghỉ săn, Sinh?

– Nghỉ! Say thế, về được à?

– Về được!

Ơn thả tay xuống, xăm xăm ra thang, trông như hụt chân tõm xuống sông sương đang trắng cuồn cuộn. Khỏ bước theo tiễn Ơn:

– Khéo ngã, anh Ơn!

Khỏ bỗng ngẩn ngơ, chợt nhận ra một điều thật lạ. Anh Ơn chẳng có anh em, chỉ còn mẹ già. Chị Lả cũng mất bố mẹ, mất anh em. Anh Tiêng là người họ Thùng bản ruộng mà cũng chẳng còn ai thân thích nữa... Cô quay vào đệm, kéo chăn, lảng đảng nghĩ... Nhưng hai mí mắt cô đã cứ như dính nhựa dướng.

13.

Lả nằm không ngủ. Chị nhớ lại: Hồi nào nhỉ? Chị đã nhận lời lấy Sinh...

Nửa đêm ấy, chị trở dậy thổi lửa. Trước lửa rừng rực soi tỏ mặt hai người, chị kể lại cặn kẽ cho Sinh nghe đời con gái đau xót

---

1. Tên nhân vật thần thoại Thái.

của mình. Không dám ước ao Sinh yêu chiều mãi – đời đã thế, thật không dám đâu. Chỉ xin anh, nếu chẳng vì thế mà chê em thì dù sau này anh có khinh ghét em đến đâu, anh cũng đừng khi nào xới lại chuyện cũ ấy nữa. Coi hẳn một quãng đời ma, dứt hẳn. Chỉ mới từ nửa đêm nay đi, mới có em!...

Sinh nắm lấy cổ tay Lả – cái cổ tay trần, tròn lẳn, không đeo chiếc vòng, không cả khoanh dây buộc vía. Sung sướng mà cũng ngậm ngùi quá. Thật đã tin nhau quá. Sinh nói:

– Như anh với em, hai cái đời khổ khắc tìm ra nhau thì có khi nào mà khinh ghét nhau. Chuyện tủi nhục thế, chỉ càng thương yêu nhau. Nhưng kể một lần này, cũng chỉ nhớ đến một lần này nữa thôi. Từ nửa đêm nay đi, em vứt hết mọi cay đắng; ta nắm cổ tay nhau thế này khắc dựng đời vui cho ta. Bây giờ là lúc vui rồi. Anh xin em đừng nghĩ buồn tủi nữa!

Lả đã nghe lời Sinh. Dẫu một đôi khi chị còn nhớ lại thì cũng chỉ vì chị đã thấy vui lắm, đã thấy yêu đời mình lắm, nên rợn lo. Đói rét mà xoắn xuýt lấy nhau, sung sướng quá. Nhưng có bền? Hay lại đang xồng xộc đến kia những tai họa nào nữa chưa biết, do rừng giáng xuống? Do người giáng xuống? Một đôi khi Lả còn rợn lo như thế, cái buồn ủ trong đôi mắt đăm đăm, rồi chị chớp mau, thoáng qua...

Bản Co Nôm có đến ba, bốn ngả vượt tắt núi sang một đồn lính đứng canh lối buôn thuốc phiện. Năm hôm sau, hai vợ chồng cùng em Khỏ dắt díu nhau chạy sang Suối Nàng nhờ vào Núi Quên hoang vắng kín đáo này, họa hoằn mới có người bản ruộng Mường Vai leo lên thăm hỏi, đổi chác. Còn lính thì tịnh không một bóng. Đến mỗi lần tết, Lả lại thêm vui, chắc mẩm: "Sắp được một năm yên lành nữa!" Cái lo rờn rợn, phấp phỏng, cứ nhạt đi mãi. Chuyện tủi nhục cũ tưởng chừng quên được. Thì bỗng người lính này lên nhà...

Lả ủ chăn kín cho chồng rồi nằm xoay nghiêng sát mép đệm. gục đầu lên cánh tay, yên lặng thả mình lội ngược trở lại đoạn đời đau đớn cũ.

Lại tưởng như mình đang lần đến Co Nôm đêm nào...

Đường theo lòng suối. Lội nước lên thấy một vệt nhẵn bấm vào vách đá, rồi một đường mòn đặt vừa bàn chân đâm vào rừng lau rậm cao vút lút đầu. Nhưng người đã lạc bước đến, không còn lối rẽ nào khác. Đã lo quá, đã nghĩ...

Một lúc, sực một mùi phân trâu nồng nặc khiến phải nghẹt thở sung sướng. Bước nhanh mãi, hóa ra lại là cái lũng, trâu thả rong trong rừng vẫn quây lại ngủ đêm.Không còn mong gặp bản quanh đấy. Đã chắc nguy. Nhưng cứ đi, nhập nhoàng lối cỏ, cành gai không kịp né kéo búi tóc lại như ma ghẹo, nhưng người đã lạc bước cứ đi, đi là còn sống, đi là còn le lói mong mỏi...

Trăng đã tỏ từ vừa tắt nắng. Đêm ấy, Sinh thấp thỏm như có linh tính báo. Chợt chó sủa, anh vùng dậy xách súng ra, rồi đứng trồng chân giữa sân, sởn hết gáy.

Giữa trăng suông, một bóng áo trắng chới với.

Bóng trắng lảo đảo, bám tay trèo lên thang, van vỉ Sinh lùi vào cửa, lắp bắp:

– Người hay ma? Ma thì chạy đi! Người thì lên đi!

Cô gái áo trắng – một cô gái đeo túi vải, chuôi dao thòi ra mép túi – đáp lại, đứt từng tiếng.

– Tôi lạc... Tôi là người... Bác thương cho... Tôi nghỉ nhờ đêm...

Sinh vùng vào sàn cúi miệng thổi lửa, lửa bùng sáng, bóng trắng che khuôn cửa biến tăm.

Cô gái đã theo vào nhà từ lúc Sinh đang cúi... Bây giờ cô đã ngồi trước mặt anh, hai bàn tay giơ trên lửa run bần bật. Sinh nhìn người con gái không chớp.

Cô gái hổn hển nói.

– Tôi là người... Tôi mong lửa... Từ lúc rẽ khỏi suối... Ma phải sợ lửa kia, anh ạ!

Sinh tự nhiên chợt nghĩ: "Phải ma thì không biết đói". Nhưng anh lại hỏi:

– Sao mà lạc?

Hơi lửa nóng ngột khiến cô gái xỉu dần. Sinh trân trân chờ cô gái biến thành một làn khói đen – tóc cô đen mướt, mắt cô dài mượt,

đen nhánh, đuôi mắt hơi xếch lên thái dương, kiểu mắt ít thấy ở con gái Thái. Nhưng cô gái sực tỉnh lại, hổn hển:

– Tôi đói... Tôi chết mất...

Sinh lay Khỏ dậy.

Khỏ ngạc nhiên, xắng xả dọn cơm cho cô gái ăn, ôm lấy vai cô – cô gái vừa nhón nhén nhai vừa lảo đảo chực ngã.

Khỏ dìu cô vào đệm ngủ chung với mình. Trước khi mê man thiếp đi, cô gái thều thào:

– Tôi là người lạc... Tên tôi là Tòng Thị Lả... Người lạc...

Choàng tỉnh dậy, Sinh phấp phỏng không biết có còn cô gái không?

Lả mê man hai ngày hai đêm. Sinh chạy lên làng người Dao đỏ Xán Chải xin thuốc cứu – Người Dao Xán Chải giỏi thuốc, biết cả thứ lá "hồi sinh" cứu được rắn chết sống lại.

Lả đã tỉnh dậy, đã khỏe lại.

Sinh hỏi trong bữa ăn:

– Cô ở đâu đến, sao lạc đường?

Lả ôm vai Khỏ, mủm mỉm:

– Anh biết rồi đấy! Em là người thật, không phải ma...

Rồi Lả kể lại đêm Sinh nghi Lả là ma. Khỏ cười rũ.

Mấy lần hỏi, mấy lần Lả đều tránh khéo. Tự nhiên, Sinh thấy ngượng với Lả, phải đắn đo từng lời. Ngày thứ sáu – Sinh đếm từng ngày – ngày thứ sáu, sau bữa cơm, Lả bỗng dào nước mắt:

– Ngày mai, em xin phép anh... chị xin phép cô... chị đi...

Sinh nghẹn cổ, rơi đũa xuống, từng chiếc.

Khỏ níu cánh tay Lả, cuống quít:

– Chị đi đâu? Còn đi đâu nữa?

– Chị phải sang Lào.

– Sang làm gì?

– Sang tìm ông chú!

– Chú nhắn sang thăm chú ốm à?

– Không, chú không nhắn. Chú cũng chưa biết mặt chị.

– Chết, chết! Thế thì chị tìm chú làm sao được?

– Được. Khắc đi khắc hỏi.

Khỏ thần thừ, đeo cánh tay Lả không buông ra được nữa.

Giọng Sinh nghèn nghẹn:

– Chị đi, việc có thật cần không? – Khi Sinh gọi Lả bằng "chị", khi bằng "cô".

Lúc lâu, Lả đáp:

– Cần, không cần, em cũng phải đi. Em chỉ còn có chú Thâng em bên ấy, chẳng còn ai thân thích nữa!

– Sao phải đi? Sinh hỏi.

Lả bỗng đỏ mặt:

– Không đi... thì ở đây được ư?

Khỏ quàng tay ôm chặt Lả, sung sướng:

– Được, được! Chị cứ ở đây, ở đây mãi làm chị em, em chưa có chị bao giờ.

Sinh bối rối, tự nhiên quay cổ ngó ra sau lưng, cái cổ tròn khỏe da căng bóng như cổ trăn bỗng đỏ tía lên giọng run bật:

– Em Khỏ nó nói phải. Chị đừng đi... cô đừng đi nữa!...

Lả sinh ra đã là *côn hướn* (gia nô) lớn lên vẫn còn là hướn.

Bố mẹ Lả dứt đời côn hướn, người bảo đã phải chết trôi suối, người bảo hổ cắn. Người côn hướn không được khóc bố mẹ. Côn hướn không được có bố mẹ, trên vai trên lưng côn hướn chỉ có nhà chủ thôi.

Lớn lên, Lả đẹp như một bông hoa rúc trong bụi. Chủ phìa ngắm từ hoa đang nụ đến lúc hoa nở, muốn luồn tay ngắt trộm, kẻo hoài.

Một đêm kia, Lả vùng tỉnh, thét lên, cố sức giãy đạp. Mụ phìa chồm dậy tóm được gáy chồng, điên lên, mụ giập đầu lão phìa vào cột sàn côm cốp. Và, mụ khen Lả biết giữ đời con gái.

Có chuyến buôn vớ bẫm, lái đã nằm chực sẵn ở phố Mường Lay đợi đoàn thồ Nặm Mức lên ăn nốt hàng là lại thả thuyền xuôi Quỳnh Nhai, Tà Bú. Chuyến buôn dốc vốn, mụ phìa không dám phó thác cho mấy tay dao người nhà. Mụ mở tiệc rượu, mời quan đồn Nặm Mức xuống, xin súng kèm đoàn thồ. Quan đồn ngủ lại nhà, phìa cắt hai gái bản hầu đệm quan. Sáng sau, cò kè ngã giá công cước xong, quan đồn nói:

– Phải có gì thưởng ngoài cho lính, chúng nó mới vui, mới đi nhanh được. Giá bà Nặm Mức cũng lập ban xòe, cho ban xòe lên đồn làm vui?

Mụ phìa gọi Lả lên, tít mắt nháy quan đồn:

– Được chứ?

– Ô! Tốt quá! Bà phìa thương lính quá! Cho đồn mượn nó mươi hôm. Bắt đầu lên "công voa"[1] thì trả. "Ô rovoa!"[2].

Mụ phìa nâng bàn tay quan đồn đỏ kềnh càng như càng cua luộc:

– Bằng cả một ban gái xòe đấy! Chúng tôi quý nó lắm!

Những ngày đau xé, khủng khiếp. Quan lính chồm lên chồm xuống như cả đàn chó. Không có đêm ngày. Không có giấc ngủ. Không còn đời người. Chỉ còn cái xác nhũn chưa chết, không biết tại sao chưa chết?

Lả trở về nhà phìa đã reo rớt như cái dải khoai.

Mụ phìa rỉa chồng:

– Cho phép ông đấy! Còn thèm, xuống mà lau cho nó.

Rồi mụ bảo Lả:

---

1. Chuyến đi, tiếng Pháp.
2. Chào từ biệt, tiếng Pháp.

– Nhà tao không có đứa hầu ê chệ như mày. Mày nghỉ cho đỏ da thắm thịt rồi tao bán cho thằng chột vừa mãn lính, được đồng nào hay đồng ấy.

Lả còn đang ốm, chân tay chưa nhúc nhắc được thằng chột đã mò đến sờ soạng... Nó toe toét cả với mụ phìa:

– Trình cụ bà, cụ ông! Con đã khám kỹ nó. Mặt nó còn đẹp, nhưng người nó... hì hì... dạ, hỏng mất rồi, lính đồn nghịch quá. Con đã có vợ cả, mua nó cũng chỉ thèm có đứa con trai. Con sợ nó tịt đẻ mất. Thôi thì, cụ bớt cho vài đồng. Cũng là con thương nó, và sợ uy cụ thôi!

Mụ phìa xỉa vào mặt thằng lính chột vừa mãn:

– Ai cho mày khám con hầu nhà tao, tao thì cùm mày. Nó khỏe lắm, mày phải biết. Như đứa khác thì đã chết rồi. Không chết, cũng hóa điên. Mày lo đủ tiền nộp đi, rồi lôi nó về, không thì vào cùm, biết chửa?

Được các bạn côn hướn giúp đỡ, ít hôm sau, Lả trốn, cứ luồn đường rừng sâu mà đi, tránh mặt các bản Thái, dựa vào các bản Xá ẩn sâu trong các khe suối, hỏi lần đường ra tới đây... ra tới Co Nòm...

Ngay chiều hôm ấy, nhân lúc vắng Khỏ, Sinh ngỏ thật lòng mình với Lả. Lả chảy nước mắt:

– Ơn anh cứu sống, em không dám quên! Nhưng em thật không xứng với anh.

– Không ai tốt đẹp bằng em Lả ạ!

– Em chịu ơn lời anh nói biết bao nhiêu!... Trời ơi, sao vui buồn, sướng khổ lại dễ quá thế? Như chết đi sống lại thế này ư? Anh chưa hiểu đời em, mà đã!...

– Em không kể anh cũng hiểu. Anh vốn quen, đời khổ.

Lả không chịu nổi, bưng mặt chạy ra sàn rưng rức khóc:

– Em là gái bỏ anh cũng nâng hai tay đón ư?

Rồi cũng đêm khuya ấy Lả đã kể cặn kẽ lại xong. Sinh chỉ ngậm ngùi, nắm cổ tay Lả, căn dặn:

– Lính giặc là chó sói đấy! Bị sói vồ, còn sống được là may lắm rồi. Từ nay, em phải quên chuyện cũ đi. Quên đi, Lả ơi!

Không nhớ đến thì tưởng như đã quên được rồi. Nhưng nhớ đến thì đau đớn tủi nhục lại như núi đè, lại nhức nhối vết thương đang rỉ máu. Lả gục đầu xuống, gối lên cánh tay, không biết nghĩ dài bao lâu, nhưng năm đầu ngón tay đã nghẹn máu, tê rân rân. Nhưng vẫn cứ im như chết, không cựa. Nỗi đau nhường ấy đáng phải thét lên, chồm dậy, nhớ lại! Mà phải cứ chết im, nhớ lại! Thì con người ra bẹp gí. Đến nỗi một mảnh chăn che vai, một chốc đang được yên ấm trong đời người này cũng tưởng đâu là chuyện giả dối. Chỉ có cái khổ nhục mới thực! Cái chết mới là thực sao?...

... Tia trăng nhạt lạnh lẽo trườn qua kẽ liếp nằm xòa lên mặt người lính. "*Nó*" ngủ. Không! Không phải"*nó*"! Tiêng đấy! Thùng Văn Tiêng em trai Lả từ đêm nay đi!

... Trời ơi! Sao việc đời kỳ quái, khổ nhục?

... Lả đã vục dậy, ra đứng dưới chân đệm Tiêng, mắt quắc lên, rồi chừng lại, đau đáu. Mặt Tiêng ngủ nom non dại, đôi môi dày mọng he hé khao khát, từ lỗ miệng bật ra đều đều lừng nhà một chuỗi tiếng ngáy pho pho.

... Đuổi đi ư? Đã cứu, phải nhận làm người trong nhà. Rồi sẽ ra thế nào? Chỉ mới từ bấy mà đã bao nhiêu tưởng nghĩ đau đớn. Kinh hãi quá chừng!... Trời ơi!...

Chương II

1.

Lão chá điếc ngẩn ngơ vì khoái chí. Lão không cười mà lão cứ vênh dần mặt lên. Mặt lão hệt chiếc lá khô, chính giữa mặt uốn lên cái sống mũi, hai bên tẽ ra những rạch xiên: lông mày, mắt, miệng, ria, và những nếp dăn chi chít.

Lão chá điếc khoái, lão nghĩ. Lão nghĩ cũng phải chăng. Rõ là thế! Dân gặp lão cứ phải chào trước: "À, ông chá!" Đôi khi ba hoa có đứa ngọt miệng còn nâng bỗng lão lên làm "cụ". "Cụ" sướng mê. Nhưng đến bây giờ mới thực khoái. Lính dù không phải là hạng lính rác. Lính vẫn xem người ra rác. Thế mà ông lính dù Tiêng cũng phải bò lên tận sàn lão, cầu cạnh lão, khen lão không ngớt, mồm mép cứ y như cái guồng cọn hớt nước... Phải, lão chỉ xuống phìa báo một tiếng là lính dù ba la xít ta bị còng cổ ngay. Lão chẳng ghét gì nó. Mà, thêm nó ở Suối Nàng khen lão thế này, thì cũng thích. Nhưng cứ ỉm đi cho nó, chả hóa lão sợ thằng Sinh?... Phải! Thằng Sinh là cái thá gì mà dám đe nẹt lão, – "Ông chá không được xuống trình... Ông chá không được!..." Đã chẳng van lão thì chớ!... Ai đứng đầu dân? Chẳng thà lão thôi làm chá! Nhưng ai phong cho lão làm chá? Dễ nó?... Suýt nữa lão mậm mụ đi! Nhà phìa đã dạy lão phải coi dân như con, chiều con thì con hỏng; coi phìa như bố mẹ, bố mẹ đỏ đang giàu có là các con được nhờ. Cứ thủng thẳng ngẫm xem! Không nhờ phìa, sao có chức chá? Lão không làm chá, dễ ai cũng phải vén miệng chào lão trước, mổ mổ moi moi con gì cũng phải gọi lão nhúng đũa? A, mà thằng Sinh còn tội to! Nó dám khinh lão, tiếc lão một ngụm rượu bữa nó đón thằng lính dù này về...

Mặt lão chá điếc đã thôi vênh vác. Bây giờ trên bộ mặt vàng khấc ấy lại hiện rõ ra hai vẻ: lầm lầm và hí hửng. Lầm lầm là lão sợ. Sau một đêm lục sục bàn tính với mụ vợ già, lão vẫn quyết trí đi trình phìa, mặc kệ thằng Sinh nẹt lão... Còn hí hửng thì là lão khoái. Khoái thế, lão mới dám đi!

Nước suối cắn chân lão điếc nhấm nhách như bọ chó đốt. Vụt cái nắng sẩng. Mặt nước đang hi hút làn khói mạng nhện bỗng xanh tỏa lên, lổ đổ nắng. Nắng từng vầng, từng tảng, từng phiến ập xuống mặt nước khiến khúc suối đang ép một bề dưới bờ cây bỗng chao lên, dào dạt, nhảy nhót. Thoát khỏi lùm cây, con suối duỗi thẳng mình dưới nắng. Gương nước sáng trong lăn lóc những hòn sỏi dưới đáy, trên mặt nước lập lờ cái bóng lão sóng rỉa tứ phía thành ra xiêu xọ, dúm dó. Cái bóng lão xuôi nước, rồi nó dừng lại, rập rềnh. Những ria sóng loang tròn mảnh dần, luợn nhoáng lên như những đàn rắn nước chạy trốn.

Lão đã đang đứng dưới cửa Đá Đứng. Hai bờ vách đá dựng đứng thì gọi là Đá Đứng. Nước xói chân vách bắn tóe lên một diềm nước trắng xóa, mỗi hột nước to bằng hột ngô.

Lão chá điếc ngẩn ngơ. Bỗng lão hú u u như vượn, giỏng hai tai ngóng. Rồi lão bì bọp lội qua cửa đá tót lên bờ, thắt lại bao dao, rút ra cái áo chá khuy sừng giấu trong rọ giũ giũ, phủi phủi. Rồi lão nhét cả chài lẫn rọ vào bụi, túm chéo hai chân lau đánh dấu. Chả là lão vẫn gờm thằng Sinh, sớm nay lão phải "ư hừm" qua dưới sàn nó, hắng tiếng vờ đi chài...

Lại ngẩn ngơ một lúc, rồi lão chá điếc buộc gọn cái áo lên cổ, vung vẩy hai cánh tay nguều ngoào lẩn nhanh vào rừng lau rậm như con cầy nhông.

2.

Đã ba đời nay rồi, nhà phìa đóng ở Chiềng Mai – Phải, kể từ đời Tạo Luông tức cố quản đạo Đèo Văn Trì cho một ngành con cháu di vào Mường Vai để cướp lấy quyền chúa đất, từ thời ấy đến nay nhà phìa Mường Vai kể đời thì đã được ba đời, vì đời thứ nhất ngắn lắm, có hai năm, không thọ.

Đất Chiềng Mai được cái thế "giương cung", nhác trông cũng giống. Nhưng dân thường Mường Vai ghét chuyện khoe cung khoe nỏ diệt nhau thì lại bảo nó là cái đất "bò liếm". Suối Nặm Vai chảy đến đấy phải lượn khúc tạo ra bờ lở bờ bồi. Hàng năm miếng đất được bồi thêm. Thành ra rốt cuộc, mắt dân thường vẫn cứ là tinh thật. Mới sau vài chục năm, miếng đất giương cung đã càng thực giống một cái lưỡi bò thè lè liếm nước dũi sang bờ lở.

Nhà phìa đóng chốt ngay giữa cuống cái lưỡi bò không cho nó rụt vào. Chẳng nghe ai kháo gì về cái tòa nhà của phìa. Bởi đứng xa thì bị lấp các vườn muỗm, vườn chuối, và các mái nhà của các kỳ mục, các ho luông, ho cang – kẻ họ Lò gốc Mường Tùng, kẻ họ Quàng gốc Mường Lay – cứ lùm lùm rối hết cả mắt. Còn lại gần thì một bờ đá phiến lỗ rỗ khe hở để thò mũi súng bắn ra khi động đã khiến anh dân cuống queo, lòng dạ đâu mà còn ngắm nghía cột kê vách bào để mà ví von.

Ngay sát lưng nhà phìa cắm sừng sững một tòa núi đá lớn. Người dân thường Mường Vai tiếc nhất cái tòa núi đá ấy. Chiều chạng vạng, dơi trong núi đá bay đàn, luồng gió đập cánh xua giạt hết khói bếp đùn nhà quan. Biết bao hang dơi bỏ phí. Gỗ nghiến tầy ôm. Khỉ nữa! Khỉ đàn bám tay đánh đu, gắt choe chóe, cười khẹc khẹc. Hang khỉ đóng vũng bao nhiêu là huyết lình tốt thượng hạng. Ấy lại chưa kể những chim chóc, những con sóc, con don và con sơn dương... mà xưa kia dân vẫn tha hồ dăng bẫy!

Tất cả là của phìa ráo. Ruộng tốt trong hai thung lũng liền hai sườn bản cũng bị cái lưỡi bò ấy đá bên phải, lia bên trái liếm dần, mới đầu còn ruộng gần, sau đến ruộng xa nó cũng liếm sạch sanh. Ức lắm! Song người dân thường Mường Vai cũng biết rõ phận mình.

Hơi đâu mà kêu. Nhái oe óe càng gọi rắn đến. Với lại, có móc được miệng nhà phìa họ Đèo cậy thế Tây từ Mường Lay nhảy vào, bắt nó lè miếng ăn chặn ra, thì nhà tạo họ Tao vốn xưa kia vẫn làm chủ Mường Vai cũng đã đứng so đũa chực sẵn. Ruộng chia đi, anh dân thiệt mất phần. Ruộng chia lại, nghìn đời cũng chưa lợi xuống anh dân lép vế.

Cho nên ức phải chịu, hãy nhặt miếng lá vông gói cái ức lại!

Nói chuyện trước kia thì ở Mường Vai trước kia, họ Tao vốn là kẻ cầm quyền có góc có cạnh.

Còn nhớ mãi cái ngày lạ lùng, con cháu họ Đèo ở Mường Lay ngang nhiên cầm tờ giấy của Tây đi vào Mường Vai lật tạo cũ họ Tao xuống đặt quyền phìa mới họ Đèo... Ngày ấy, tạo cũ họ Tao đã cùng *tạo đẳm*[1] họ Tao mổ trâu lợn, chít khăn đen, bày lễ khấn tổ, những tưởng họ sẽ rập rình quân tướng chống lại kịch liệt.

Ông Tao Văn Sáng đã mất sớm. Chẳng nỡ động đến người khuất, nhưng ông Sáng lại đã sinh ra Tao Văn Hem. Ôi! Thằng Hem!... Thôi thì cũng chỉ biết: Cái "vận" nhà họ đã mạt, nó mới đẻ lắm chuyện oái oăm đến thế!

---

1. Chức thần quyền, chuyên việc cầu cúng tế lễ cho toàn mường và giữ sổ sách cho dòng họ chúa đất, giống như *mo mường* nhưng chưa bị lệ thuộc hoàn toàn vào chính quyền chúa đất như các mo mường.

Ông Tao Văn Xương cũng là người tài, nhưng "đức êm đềm" thua xa ông anh. Dạo ông Sui bị tròng tội oan ức, có người đến xót xa hộ:

– Thế nào chú? Anh em cùng giọt máu, có chết cùng chết cả, bỏ mặc bác ấy sao nỡ? Hay ta thử bàn cách đứng lên, xem?

Ông Xương không đợi nghe hết đã trừng mắt cãi gọn hoảnh:

– Chuột nhà nào khôn ngoan bịch thóc nhà ấy. Anh tôi là cứ thích thụp xuống chân phìa thì bác bảo sao nào?

Ngay từ cái hồi năm Bốn nhăm, họ Tao mất chức tạo đẳm Mường Vai, ông Xương cũng đã "ương bướng" thế. Hồi ấy, người ta cũng hỏi ông, cũng muốn khuyên ông một tiếng để tỏ cái lòng tốt...

– Chịu hả, ông Xương!

– Ông hỏi ai chịu?

– Hỏi ông chứ còn hỏi ai?

– Thì tôi cũng hỏi lại ông thế, ông trả lời đi! Ông cũng là người Mường Vai!

– Nhưng ruộng lộc mường thu lại, họ Tao các ông không phải bớt phần ruộng gánh vác của mình ra, nuôi chẩu đẳm của họ mình ư?

– À... Thì sao? Cả cót thóc còn đốt vèo, tiếc gì cái máng gạo ngâm.

Nhiều người cười ông Xương nói câu ấy lắm. Tính người ta vẫn tự nhiên thế, kẻ hay sợ lại thích dè bỉu người khác là dát. Ba năm sau, đánh đùng một cái, ngoài Mường Lay bỗng sức tờ giấy vào gọi đích tên dân thường Tao Văn Xương ra gặp vua Đèo Văn Long để hầu kiện, còn ông phìa Đèo Văn Sân bị tên Xương kiện về tội "cướp ruộng công làm ruộng tư" thì phải cử hai kỳ mục, một tạo bản khác họ đi thay, nếu ông Đèo Văn Sân vì bận việc quan không đích thân ra gặp vua Long được...

Bấy giờ mới vỡ nhẽ. Thế mà ông Xương cứ im ỉm, kín tiếng gớm! Cả Mường Vai náo động. Đi đâu cũng chỉ nghe khen anh em ông Xương: "Người êm đềm rõ ra êm đềm, người hăng hái thật hăng hái. Đầu bằng đầu nhọn, xứng là cây lao họ Tao." Đang đêm, người ta lẻn đến đổ thóc vào nhà ông Xương. Trâu lợn, người ta cũng giao

miệng cho ông sẵn. Tiền bạc cũng không lo gì. Cứ theo đến cùng. Bật được nhà phìa ác này đi, có mổ voi ăn mừng cũng đáng!

Ông Xương nằm Mường Lay chực kiện ba tháng. Rồi bốn tháng. Cậu Ón, cậu con trai một của ông, chỉ ra vào tiếp lương tiếp bạc mà rạc cả người. Tháng thứ năm, cậu ngã ra ốm. Mà cậu có gượng được thì của nhà cũng không còn gì mà tiếp ra cho ông nữa. Đã vét đến mái gà nằm ổ. Còn các người sẵn giúp đều đã ngãng ra hết. Lâu quá! Tốn quá! Với lại, xem vẻ Phìa Sân nó quyết phần được. Càng kiện, kẻ lên xuống, ra vào nhà nó càng nhộn nhịp. Càng tiệc tùng, hò hét. Đến hôm nó gí vào tận mắt dân tờ văn tự giả mạo bắt từ nay phải gọi số ruộng nó chiếm láo là Nà Sự (ruộng mua) thì người ta chỉ còn mong mỏi có mỗi một điều: ông Xương còn lê được thân về!

Mất chẵn nửa năm. Ông Xương vừa trật khăn ném xuống sàn, mâm rượu đã nhìn thấy bên trên trán ông rũ xuống một mớ tóc bạc trắng. Lại đã sẵn người giễu ông như chính họ chưa hề bao giờ nhác lên khen ông.

– Muỗi đốt ngà voi, bõ sướng! Nhưng cái lưỡi bò ấy nó liếm trán ông từ bao giờ thế kia!

Ông Xương khà khà chọi ngay:

– Sướng hẳn chứ! Tôi mất sạch trâu lợn, nhà cửa. Nhưng người khôn bạc đầu, kẻ hèn bạc gối. Kiện phìa được thêm một bài học khôn, thua cũng có cái sướng thua đấy chứ!

"Ái chà!" Một kẻ chầu chân thang nhà phìa lỏn vào ngồi mâm rượu đón ông Xương, đứng thốc ngay dậy khoanh hai tay xỏ xiên:

– Chỉ người bạc đầu mới biết sướng thua. Tôi nhận làm kẻ bạc gối xin hỏi: Từ nay ông còn dám kiện phìa nữa không?

Ông Xương phẩy nó ngồi xuống:

– Không chấp đứa bạc gối.

Nó chắp tay chào mâm rượu lia lịa, bỏ đi cười khành khạch:

– Xem cái sướng thua thế nào? Không lâu đâu!

Ngoài Mường Lay, Đèo Văn Long xưng vua. Từ cái mùa hè năm ấy, phong tục tập quán Thái bị "vua" Thái đổ lộn cả vào một chậu, rồi cho các phìa tạo đội lên đầu đi rao rả khắp các mường: "giữ lấy... giữ lấy... cốt cách tinh khiết đất Thái?"... Luật pháp rối tinh đến nỗi chỉ còn là nắm mẹo ăn hiếp. Vợ chồng ông Xương hiếm hoi, chỉ được một mụn trai, một mụn gái. Cuối năm ấy gặt xong, cậu Ón cắm bông lau trắng phơ lên đỉnh nóc đống thóc cuối ruộng, rồi về thay áo bàn với bố:

– Bố ạ! Ta lo liệu cây que từ năm nay, cũng phải làm lại cái nhà to ra giữa bản mà ở, tội gì ở lẩn lút mãi trong bãi như nhà hủi ấy!

Ông Xương cười nhạt:

– Tùy con! Bây giờ ở đâu chẳng được!

Rồi ông vui lên:

– Ừ, con đi ở rể đằng họ Lò thì bố mẹ cũng phải làm lại nhà ra bản ở thật! Chẳng còn gì thì cũng còn cái tiếng cái tăm, phải để chỗ cho bên ấy người ta trông sang.

Ớn yêu cô họ Lò. Cô gái nom cũng giòn giã, khéo tay hay miệng. Nhưng ông Xương vẫn ngầm chê là người mường ngoài mới vào, thiếu lõi cốt, như cái dây leo bạ đâu quấn đấy. Bỗng có lệnh gọi lính, tên Ón viết ngay trên đầu tờ sức. Ông Xương chưa kịp cãi: "Luật phép đâu? Nhà ông con một!", thì người nhà Phìa Sân đã đến gõ cửa sổ giục ông đi kiện. Ón can bố: "Đừng mắc mưu họ, trăm người nghìn người ra lính, ai cũng chết cả sao? Nhờ tổ tiên phúc đức, nở mày nở mặt, rửa được thù nhà cũng nên!"

Tết năm ấy, Ón ở lính về nghỉ phép. Bỗng nhiên nhà họ Lò thông gia khép nép sang xin đền rượu.

– Biết làm sao? Trời se rồi trời lại gỡ, là thưa với hai bác và anh Ón thế!

– Chẳng phải chúng nó đã so đôi nến[1] rồi a? – Bà Xương ngẩn người.

Nhà họ Lò rầu rầu:

---

1. Lệ cũ thắp hai cây nến cháy đều để xem hai cái số có hợp nhau không.

– Nói có trời lắng nghe. Chúng tôi chẳng tham gì sất.Dù công ở rể có đóng bằng bạc nén. Với lại, so anh Ón nhà ta với anh cai góa vợ ấy thì anh Ón trăm bề trăm hơn, khác gì đem con én so với con quạ khoang. Nhưng bên chúng tôi cũng như bên các bác, đấm ngực thì ngực ho hen, nghiến răng thì sái mất quai hàm. Cái thế phải đành thôi ạ!

Ông Xương giận nét mặt:

– Được! Mừng cho con các bác, mừng cả cho con cái chúng tôi. Chúng tôi nộp bao nhiêu, các bác trả lại cho bấy nhiêu là may mắn, chứ không dám lấy rượu đền ạ!

Ón gặp người con gái. Hai anh chị than thân với nhau ra làm sao chẳng rõ. Chỉ thấy Ón ra công lên rừng chọn cột, cười như không. Một buổi, Ón rót rượu mời bố:

– Bố ạ! Cây que con đã dắt về tạm đủ, còn giang tre bố thủng thẳng kiếm dần. Con Am nó đã lớn, bố đừng nuông nó quá! Thời buổi này, chẳng vẽ vời ra việc này là của con trai, việc kia là của con gái. Việc nào cũng là việc nhà, con trai con gái phải đem hết sức ra mà gánh. Bố ạ! Con đi thế là yên tâm. Nhưng bố phải làm nhà ra bản ở ngay cái nền cũ cạnh nhà bác Sui ấy! Bố đừng giận bác nữa! Khổ thân bác! Khổ thân bố!

Ông Xương bùi ngùi:

– Nào tao có giận! Chẳng qua anh em giống mặt giống mũi mà không giống tính giống nết.

Ón cười:

– Tính nết bố... ai mà giống được! Nhưng con vẫn cứ xin với bố thế. Bố nghe con cho con yên tâm!

Ông Xương ngạc nhiên:

– Ô hay! Tao chẳng nghe mày thì nghe ai!

Rồi ông giật mình. Giọng Ón sao mà ngọt ngào, mà vui vẻ quá! Ông ngợ. Chi họ ông vẫn có cái máu liều thí mạng. Cứ lìm lịm nghĩ chết ruột, rồi đánh đùng một cái... Ông kinh hãi nhìn thẳng mắt con, hỏi:

– Mày nghĩ gì, đừng giấu bố!

– ...

– Bố hỏi chuyện mày với con ấy!

– Bố biết rồi thôi! Mưu ác thằng phìa cả đấy! Cô ấy cũng khổ lắm!

– Hừ! Khổ đổ lên rừng. Sao nó vẫn nhận lấy thằng kia?

– Thế bố bảo chúng con nên làm thế nào?

Mắt Ón long lên. Ông Xương toát mồ hôi trán, chợt nhận ra mình hớ quá.

– Nhưng tao đang hỏi mày kia mà! Mày nghĩ thế nào?

Ón cúi xuống chén rượu:

– Nghĩ gì nữa? Đến thế thì đành thế!

– Nói rõ ra xem!

– Chẳng biết nói thế nào cho rõ cả! Thôi, bố ạ! Việc con, bố đừng lo!

Ông Xương giữ con ngồi lại:

– Chớ liều mà khổ bố mẹ, khổ em mày! Thằng phìa, trời khắc hành tội nó, nó không ngủ yên trên máu được đâu. Thù oán buộc vào thì dễ, cởi ra mới khó, con ạ!

Ón cười sằng sặc:

– Ơ kia! Bố nói hệt như bác Sui! – Rồi Ón cũng lấp láp:

– Không! Không! Con chẳng liều, con biết nghĩ chứ, bố!

... Tai họa giáng xuống, ông Xương như bị sét đánh, tím ngắt hết người, mặt cắt không còn hột máu. Ông thỉu đi, muốn chạy bổ đi xem con ông mà không đứng dậy được. Người ông đổ ngửa, lưng ông dựa được vào cái cột, hai mắt ông trợn trừng, rồi nhắm nghiền lại, cục hầu giật lên giật xuống, hai cánh mũi mấp máy, kẽ mắt ráo hoảnh... Ông ngờ đâu!... Thật ông không ngờ!... Phải, ông ngờ là ngờ con ông... Nó giắt lưng con dao mà sáng nào nó cũng dậy mài xoèn xoẹt, rồi bỗng nó xông lên đâm vào ngực thằng Phìa Sân dăm bảy nhát, chín mười nhát. Thế là thằng phìa giãy đành đạch chết... Con ông chết. Ông chết. Vợ ông chết. Con gái ông chết. Một dãy mạng chết... Chứ ông có ngờ đâu! Chân tay ông lạnh tê. Ông chết rồi ư?... Ừ, hồn ông đang vật vờ. Hồn ông đang đi lên bãi cỏ. Các người bảo

sao? Ngay dưới gốc sung ấy a? Trên một hòn đá a? Phải rồi! Trên bãi cỏ, ngay dưới gốc sung. Trên một hòn đá. Ông nhìn rõ thấy cả hai đứa rồi!... Con bé mặc cái áo trắng nõn, cổ áo viền láng đen, bộ xà tích bạc lúc lích dưới cái thắt lưng xanh lục. Còn thằng con ông đây kia!... Ôi! Ông ngờ đâu!... Ón ơi!... Ón cũng đã mách cho bố biết, chứ Ón có muốn giấu bố đâu, nhỉ? Thì rõ sáng nay Ón chẳng đòi ăn con gà đầu chuồng là gì! Bố còn bảo: "Gà già cấc, ăn chả bõ mẻ răng!" Nhưng Ón cứ mổ con gà đầu chuồng. Gà của Ón mà! Ón treo phần cho bố mẹ, cho em Am đầy cả một đĩa to, cả bộ gan, cái đầu, cổ, cánh và hai đùi gà. Còn lại, Ón gói đi, bảo: "Để lên rừng ăn cùng với bạn!"... Ón lại luộc cả hai quả trứng vịt nữa, ra cái ý chẳng để phiền ai phải cúng cho hai đứa đấy! Thế mà bố vẫn dửng dưng nhìn Ón đi như nhìn Ón đi rừng ngả gỗ! Ón đi, mặc cái áo chàm mới, chít cái khăn mới, khoác khẩu súng kíp của bố. Thế mà bố không nghĩ ra, vẫn lặng im nhìn Ón đi. Có ai đi rừng đẵn gỗ mà thắng bộ như đi cưới ấy thế?... Chao ôi! Đám cưới của chúng mày đây mà! Tự chúng mày cưới nhau, chẳng ai ngăn cấm được nữa, hử?... Hồn ông say sưa nhìn hai đứa con, bật cười khanh khách: "Bố đến xem cưới chúng mày đấy! Đừng hòng trốn bố!" Hai đứa thụp xuống lạy ông, rồi cũng cười khanh khách: "Bố ạ! Chúng con quý bố lắm? Bố đứng xem, rồi đốt pháo cho chúng con vậy!" Con dâu ông ôm chặt khẩu súng ngồi xuống hòn đá. Thằng Ón ngồi đằng sau, ghì lưng vợ, cằm ghếch lên đầu vợ. Con dâu ông thẹn thò đưa mắt chào ông, hé răng cắn nòng súng, mặt tươi như bông hoa. Con trai ông ngoéo ngón chân cái đặt lên cò súng, nó cười thét lên... gọi ông ơi ới: "Bố nhắm mắt lại đi? Chỉ đùng một tiếng, thế là hai đứa chúng con cưới nhau xong xuôi, bố đốt pháo nhé!"...

... Ông Xương tỉnh lại. Ông hiểu rằng mình lại vẫn đang còn phải sống tiếp cái đời cũ. Nhưng ông lại vẫn cảm thấy ông đã vừa chết hẳn rồi, bây giờ là ông đã trốn sang một đời khác rồi. Ông nghe có tiếng lào phào dặn:

– Nó chết thế, bác phải kiêng khóc, hồn dữ nó khỏi ám.

Ông giật bắn người định gào to:

– Chết thế là thế nào, hở bản hở mường?

Nhưng ông chỉ hộc được một tiếng rồi rũ hai vai xuống, không vắt nổi ra hai giọt nước mắt. Ông thập thõm lần sang nhà ông thông gia họ Lò, mọp xuống sàn:

– Thôi, thôi, các bác tha tội cho con trai tôi... cho hai đứa chúng nó...

Người họ Lò ôm ông lên ghế, òa khóc:

– Tại chúng tôi cả, bác ơi! Ép đá ép đất, chứ đừng ép duyên... Chúng tôi rút rát, ngu hèn, tưởng rằng... Lạy bác! Ơi các con ơi, đừng oán bố mẹ đấy!... Bố mẹ xin làm am to cho cả hai con!...

Nhưng Phìa Sân đã bắt đình ngay đám ma con trai ông Xương lại.

– Đứa gái mắc tội trốn chồng, nhưng chồng nó chưa kịp lên ở rể, tha cho phạt vạ. Đứa trai Tao Văn Ón phải tội nặng. Một tội trốn lính, một tội giết người. Muốn chôn cất nó thì bố nó phải ký giấy xin đứng tội thay nó, nếu không, phải để xác nó phơi bãi cỏ mời quan xử án Mường Lay vào xử.

Ông Xương chắp tay xin mọi người cứ lên đồn cho. Rồi ông vươn thẳng người đón tờ giấy. Ông ký xuống tờ giấy, chỉ cần hiểu rằng con ông sẽ được chôn cất ngay cho khỏi oan ức vong hồn nó thêm nữa.

Ông Xương đeo gạo, tiền ra Mường Lay, chịu án phạt nửa năm tù ngồi thế tội cho đứa con chết. Ông ra tù, người Mường Vai bỗng thấy ông khác quá! Cười nhiều, ít nói, nói không nói to. Cả tháng, chỉ mầy mò lên rừng bẫy chim, bắt gà lôi non về luyện.

– Gà lôi quấn người hơn cả gà nhà. Phải cái thói thích đậu lên đầu mổ tóc, tôi vẫn chưa biết cách dạy nó đấy ạ!

Ái ngại cho ông Xương chưa! Hỡi ôi!...

– Bác ạ! Người ta còn sống phải ăn còn phải làm. Bác chẳng muốn giữ mối thù họ Tao họ Đèo nữa thì thôi. Nhưng bác còn phải nuôi dạy con Am. Lại thằng Hem nữa. Bố nó chết, ông Sui chạy phu thồ suốt năm, bác phải thay bố nó, chứ ai? Nỡ nào mặc nó hư hỏng. Cũng một công lên rừng, bác cố cõng về vài bộ xương hổ là thừa con trâu. Xưa kia bác tính việc vanh vách, mà bây giờ...

Ông Xương ngậm chặt môi một lúc, rồi lại rạng rỡ nét mặt. Ông nhắc đến con trai ông tựa như con trai ông chỉ đi đâu xa nhà ít bữa rồi nó lại về.

– Cần gì trâu! Tôi đeo án tù, ruộng mường chia cho tôi phìa thu lại rồi mà! Với lại, thằng Ón nó chưa muốn cho tôi mó vào súng. Khi nào nó cho tôi cầm súng, bác mới biết. Tôi bắn còn giỏi lắm nhé!

Vẫn thấy ông tha thủi, lúc thì bảo: lên làng Dao Xì Pà Phìn xin giống chuột lang, lúc thì bảo: sang làng Mèo Hoa rủ chọi gà. Đành! Ông này quẫn trí, ra người lẩn thẩn thật rồi!

Mãi đến dạo an nha Đèo Văn Tài đích thân lặn lội vào Mường Vai chọn gái xòe, mới có đôi người chợt ngờ. "Cứ đồn ông ấy lẩn thẩn. Lẩn thẩn sao biết nghĩ lắm thế? Chỉ mấy đêm mà bạc sạch tóc!" Nguyên cô Am dạo ấy mới mười bốn đang dài chân dài tay nguều ngoào chờ dậy thì, nhưng nom hai má đã phơn phớt hồng hồng đến xinh! An nha Tài liếc mắt một cái, viết ngay lên tờ giấy hẹn: "Khi nào Thị Am mọc vú nây nẩy thì quan phìa Mường Vai phải lập tức dắt nó ra Mường Lay để a nha cho nó vào ban xòe hầu rượu..."

Ông Xương đã bạc trắng hết tóc mà cũng chẳng thèm che khăn cho lấp kín đi nữa, cứ như ông muốn phô lên những nỗi oan khổ của mình ra với thú vật, với chim chóc ấy. Ông vẫn lên rừng suốt tháng. Rồi Phìa Sân đòi ông lên hầu...

– Mày mò rừng làm gì?

– Bẫy chim!

– Thật không?

– Chả biết!

– Khổ hay sướng?

– Bẫy được nhiều thì sướng!

– Sao bảo mày lẩn thẩn?

– Ai bảo?

– Số mày ăn về con gái. Bao giờ con Am đi xòe, mày lại được lệ mường chia cho một mẫu ruộng tốt. Còn trâu không?

– Còn! Trâu gửi lên rừng, nhờ anh em, nhờ bản mường, nhờ rừng coi hộ đấy!

– Mày chẳng lẩn thẩn đâu. Nhưng bố mẹ không bỏ con cái, phìa cứ thương mày. Không cho mày mò rừng bẫy chim nữa, mang tiếng nhà phìa không biết nuôi cho con gái xòe chóng lớn. Các quan mở đường chạy trạm Mường Lay – Mường Tùng, Mường Tùng – Mường Vai. Cho mày chân phu trạm, mày được lĩnh sổ thuốc lào. lại được xóa án, được nhận lại suất *ruộng gánh vác*[1].

– Chạy trạm nào?

– Trạm Mường Tùng – Mường Vai, chứ trạm nào! Không được vơ vẩn mò rừng nữa, phải làm con gà trong chuồng nhà tao! Liệu đấy! Mày là con gà mào trắng của tao, không lẫn đi đâu được đâu!

3.

Cái đầu không khăn bạc phơ, cuộn chăn chiên đỏ chóe vắt chéo ngực với cái túi vải bạt lép kẹp – chăn, túi ấy của nhà phìa phát. Ông Xương nói giọng mát mẻ "Trạm đây! Trạm đây! Cho ăn nhờ buổi sáng với nào. Tao Văn Xương Nà Quang, chân chạy trạm gọi là Trạm Xương, ai khinh trạm thì cứ gọi là Trạm Mào Trắng, không sợ giận nhau đâu!" Trông thế nghe thế mà buồn! Cái thế nhà phìa ác này đã chắc như núi đá, chẳng còn hòng lay chuyển nổi!

Bấy giờ người Mường Vai lại đang hóng mắt nhìn vào thằng Tao Văn Hem, con trai ông Tao Văn Sáng, cháu gọi các ông Tao Văn Sui, Tao Văn Xương bằng bác ruột. Thằng bé mất cha từ bé, nó cũng chẳng nhớ mẹ nó là ai nữa. Nó ở với ông Tao Văn Sui, chán, nó lại sang ở bên ông Xương. Rồi, nó lê ra ăn bữa sáng nhà trên, chực bữa chiều nhà dưới: nhà cô chú, anh em trong họ, nhà nào nó cũng lững thững đến ở, lâu thì được vài tháng, chóng thì dăm ba bữa nó lại lững thững đeo túi đi. Hem thật đã ra hẳn một đứa trôi giạt, có điều nó chẳng phải khổ tí nào – nếu không nỡ bảo

---

1. Ruộng công, người được chia ruộng phải nộp các khoản thóc thuế, các khoản lệ mường và phải đi phu, đi lính.

rằng nó sướng – Bởi, ai không thương nó? Mà, ai mà không thương nó thì lại càng phải làm ra đon đả, đón nó bằng rượu, tiễn nó bằng cả con gà, mớ vải để khỏi mang tiếng là cái hạng người nanh ác, độc bụng. Thành ra, nó đã sớm trở nên một ông mãnh non, nghịch như ma ranh, hỗn như gấu. Lớn lên, nó lại tỏ ra chính dòng máu họ Tao đang chảy trong da thịt nó: nó cũng liều thí mạng.

Người ta gạn nó, muốn lái nó vào chuyện làm ăn đứng đắn, bởi cũng tiếc cái sức nó. Cứ nhông nhăng thế, phí đời quá! Nó khỏe thật! Chân ngắn, bắp vế như bắp chĩnh. Bụng hóp bụng báo. Hai cánh tay dài lòn vòn. Cổ thì cổ trăn đất chui tọt vào giữa đôi vai bè bè, bắt cái cằm bành bạch hấc lên. Sức ấy thả ra, không bạt được núi, dựng được nhà cũng hèn!

Nhưng người ta gạn nó, chỉ tổ làm nó cáu:

– Tôi ấy à, thích đi lính thôi. Tôi đi lính thì cứ gọi là phải biết với tôi!

Ra trí lực nó chỉ được đúng bằng cái hột đầu ruồi khẩu súng Tây thôi. Nhưng Tây cũng chửa thèm lấy lính đến các hạng không cha không mẹ như nó. Người ta chọc tức nó, thoáng nảy một mong ước chẳng lành hiền. Cho nó điên lên, thí mạng xỉa cho thằng phìa một nhát chết tươi, mới thật sướng!

– Có mọt ăn ruỗng sống dao, mày mới ra được lính. Đằng họ phìa họ thù đằng họ mình, họ để cho mày mở mặt khối. Bác Sui, bác Xương mày đấy! Nói chẳng sợ họ nhổ toẹt vào mặt cho!

Người ta khích nó thế! Nhưng nó lại chẳng tức cho! Nó chỉ càng chán họ nó. Nó ve tròn hai con mắt sóc hình như quá bé trên bộ mặt lì lì của nó, vuôn vai đứng dậy:

– Oán với thù! Họ với hàng! Thằng Ón thì sao? Nó vẫn được đi lính, tên nó được đứng đầu giấy gọi! Tôi biết thừa, chẳng qua họ chỉ chê tôi là con nhà bơ vơ. Mà bơ vơ thật! Được hai ông bác thì chạy lấy thân chẳng xong! Chán chết!

Nó văng tục. Nó nhảy lên giẫm bèn bẹt như phỉ ổ kiến. Rồi nó mò vào rừng soi tổ ong mật. Thế nào mà vừa tọt vào khe, nó đã giộ ngay phải cái mông gấu.

Con gấu to khiếp, chắc đã hốc no mật ong, đang bước đủng đỉnh, bộ mông nung núc núng nính. Gấu ta say mật, chưa thấy động. Khôn ra, Hem hãy lỉnh đi, nó chỉ độc có con dao dài giắt sườn. Trước sau, con gấu cũng không thoát khỏi tay nó kia mà!

Nhưng nó lại đang chán. Chán thì chẳng thiết khôn. Nó chỉ đang muốn thả vung chân tay nó ra, liều một cái, bất luận cái gì. Mà con gấu thì cứ núng nính đủng đỉnh ngay trước mặt nó, chọc vào mắt nó.

Nó lia dao loang loáng, đã đẵn xong một cây gậy chắc, một đầu gậy có chạc cứng. Con gấu quay phắt lại, ngoạc cái mõm rộng toác "ừ hừm" một tiếng, nó dứ gậy vờn con gấu, lựa thế... Con gấu giơ hai tay, đứng người lên... rồi chồm, ụp, vả, tát, cắn, cấu... Nó né, tránh, lùi, tiến, quay tròn xung quanh con gấu. Con gấu càng nổi điên, hộc lên, nó càng nhanh nhẹn, bình tĩnh. Nó đã lùa được đầu gậy có chạc thúc ngực gấu ép vào vách núi. Gấu ta bật ngửa mất thế chồm, chân quào tung đất, với với hai tay tát lia lịa. Nó nghiến chặt răng, nhè vai, ngực gấu chém túi bụi. Con gấu rên rít, hai cánh tay lông lá đen chùi chũi với với chậm dần. Nó bỗng cảm thấy cây gậy nó đang ráng sức thúc như hẫng đi, khiến nó suýt bổ chúi...

Cánh tay nó giữ gậy ép gấu bị quào rách. Nó lao xuống khe, úp hẳn mặt xuống suối uống nước ừng ực, rồi tuốt lá thuốc *phinh lát* nó đã nhắm sẵn cạnh đấy đắp kín các vết thương, xé lá dong buộc thít lại. Nó lững thững về bản, gọi người đi khiêng xác gấu hộ nó.

Nó nốc cạn hai bát rượu hòa mật gấu tươi vàng sánh. Nó ngủ, trong lúc ngủ nó rên và nghiến răng ken két. Nó ngủ một mạch từ trưa hôm ấy đến chiều hôm sau thì nó nhỏm dậy. Nó lành da lắm. Nó gại gại quanh gờ các vết thương, cạy tuột bã thuốc ném tọt vào lửa. Bây giờ, nó mới thật nhớ lại, vuôn vai ngáp một cái rõ to.

Lũ em và cháu họ nó đang xúm xít xem nó, thấy nó hoác miệng ra, hai hàm răng bàn cuốc trắng nhởn, chúng tưởng chúng sắp bị vồ, đứa nào đứa ấy chạy ngã lăn chiêng, khóc toáng. Nhưng Hem ngáp xong thì hềnh hệch cười. Nó cười, và nó ve tròn hai con mắt ngẫm nghĩ. Chắc nó đang ngẫm nghĩ chuyện gì ghê gớm! Nó đứng dậy, lững thững đi...

Phìa Sân hất hàm ra hiệu cho người hầu cất hai tay gấu đã được hong qua lửa đi. Món tay gấu ninh, lão không thiết. lão thích nhất nhắm rượu với ớt xanh, ổi xanh, chuối xanh... Vị cay chát dẫn rượu nhanh lắm! Mà rượu thì phải pha mật gấu còn tươi!

Tự tay lão nhắc dây cân túi mật gấu còn bọng xọng nước vàng như mật ong. Lão nghe chuyện cái thằng liều dám một tay dao chém chết gấu ngựa cũng thấy hay hay, vui vui. Nhưng vui mấy, lão cũng chỉ nhếch môi – Hiếm họa lão mới cười.

– Đáng!

Buông xong tiếng khen, lão mím ngay miệng, ngậm hơi rặn ra đằng mũi đánh "ự". Ấy là cách quan dạng của lão, ý rằng! "Đủ rồi đấy! Xéo!" Nhưng thằng Hem không xéo. Bởi nó lạ. Lạ mà còn phải thêm cái sợ không biết là sợ cái gì, bởi đâu mà sợ, thì nó đâm cuống. Nó cuống cũng khác người lắm. Cứ ì ra, không thèm nhúc nhích, bẹt hai bàn chân ngồi xổm, hai cánh tay bỏ chéo qua gối, che che cái bọc. Mặt nó cắm xuống, như trái đất sét. Không có cái màu đất sét ấy có thể lầm tưởng là cái mặt bướng.

May thay, lão phìa đang vui, lão lại thấy cái thằng đến hay! Đã sợ lão đến xanh xám ra thế mà vẫn liều. Đúng quân liều! Lão làm giọng xẵng, hỏi tên nó... Ơ! Mà nó cũng không "dạ"! Lão hỏi họ nó... Bỗng đến lượt lão lặng ngắt. Một lúc, nghĩ xong, lão thấy rằng: Trước mặt lão, không phải một thằng bơ vơ nào đâu, mà chính là cái đứa nói dối duy nhất còn sót lại của lũ họ Tao cứng đầu ấy đấy! Trời định mừng cho lão cái "mật gấu" này, hả?

Lão muốn ngắm kỹ hai con mắt nó. Bởi tinh ranh là hai con mắt, giả dối cũng là hai con mắt...

– Đừng sợ, ngẩng mặt nhìn phìa! Mày là con trai Tao Văn Sáng, hử?

– Đúng! Nó trả lời phìa thế!

Lão thấy trên bộ mặt trâu cái loang loáng một đôi mắt sóc. Đôi mắt sóc nổi bật trên bộ mặt trâu, nhưng lại không gợi cho lão một cảm giác căm ghét hoặc nghi ngờ nào cả. Lão bật cười đằng mũi bắn ra những tiếng "ức ức".

– Ai hỏi mày sai đúng, Hem? Từ rầy phải "dạ" biết không? Gọi hỏi gì, cũng hẵng "dạ" lên đã, rồi mới được nói. Họ Tao mày ngu, không biết lễ phép.

Hem ấp úng, bỗng "dạ" to một tiếng rồi lại cắm mặt xuống. Phìa Sân bật cười lần nữa. Lão mừng, cái thằng hay! Như đứa trẻ. Như con gấu. Có lẽ mà dạy được!...

Nguyên Phìa Sân chỉ có hai cha con. Lão thành cha mà không phải tốn phí sức lực nào trong người lão. Vợ lão nguyên là một cô nàng Mường Lay xinh đẹp và lẳng lơ – vì lẳng lơ quá nên cô nàng ế chồng! Lão thì được trời phú cho cái máu dâm đãng khét tiếng, đồng thời trời cũng tước hẳn của lão ngay từ thời lão còn trẻ, cái khả năng thực sự làm cho đàn bà có mang. Vợ chồng lão hợp nhau. Bởi vì, hình như họ đã rỉ vào tai nhau ngay từ trên đệm đêm cưới rằng: "Chuyện vợ chồng với nhau thế này chỉ cốt để khóa miệng đời thôi nhé! Còn mặc ai cứ có cái thú riêng của người ấy!" Vợ lão, cho đến tận lúc thị bị bệnh phù chết, đã ăn ở đúng ra một bà nàng lắm tình. Thị ở Mường Vai với chồng, thị lại ra Mường Lay ở với bố mẹ thị, rồi thị xuôi thuyền đuôi én Mường Chiên thăm ông tạo ông phìa nào đấy, bạn tình cũ của thị. Mặc, lão không ghen. Vì thị cũng không ghen lão. Thị vẫn khoe thị biết cách giữ mình cho được sơn rỗi mãi, đời thị sẽ cứ vui thú lâng lâng đến già. May phúc cho lão, thị không giữ mình được mãi. Một lần thị đi chơi rông thế nào, bỗng đeo về cho lão một cái bụng tròn tròn nhòn nhọn. Song, lão mừng hụt! Thị đẻ con gái. Lão thuận miệng đặt phứa cho đứa bé kiếm nhăng về ấy cái tên Thị Sam, ngụ ý chẳng đáng chầm bặp gì lắm. Nhưng Thị Sam càng lớn càng xinh. Và rất khôn. Nó mang trong nó được đủ mọi tính nết của lão và của mẹ nó. Lão bỗng thực sự cảm thấy như chính lão là bố đẻ nó thật, nhất là từ sau ngày mẹ nó chết thảm;chân tay nứt nẻ, mặt sưng phình lên bằng cái mâm: Lão quyết nuôi dạy Thị Sam cho nó trở nên một cô nàng hơn hẳn mọi cô nàng khác, có thể cai quản được chồng và giúp rập lão – Mượn rể làm con nối dõi cũng là chuyện thường thấy. – Thị Sam được ra Mường Lay ăn học ở luôn nhà ông bà vãi. Được năm năm thì mắc loạn Nhật, Thị Sam chạy loạn vào Mường Vai rồi sợ vạ lây thế nào đó, thị ở tịt nhà.

Không bước chân ra Mường Lay nữa – Nghe đâu bố mẹ vợ lão có dính dáng gì vào chuyện Đèo Văn Mun theo Nhật... – Phìa Sân nhìn Thị Sam khôn lớn mà hởi dạ. Khó có cô nàng nào theo kịp thị thật!...

Học khôn về, Thị Sam mới mười sáu. Mọi cô nàng thì chỉ "mười lăm ngắm chân ngắm tay, mười sáu thì che rèm ngắm vú". Thị khác, Thị còn ngắm cao lên đến tận cái tên của thị kia. Con nhà dân hèn mới "thị này, thị nọ". Con tạo con quan thì phải là "nàng". Tên thị phải là Đèo Nàng Sam. Các con gái an nha Đèo Văn Long đều "Đèo nàng..." cả đấy: – Đèo Nàng... Sọi, Đèo Nàng... Tọi...

Vậy, từ nay con gái ông phìa Mường Vai cũng là "Đèo Nàng..." – Đèo Nàng... Sam!

Phìa Sân hớn hở mở tiệc trâu chuộc tên cho cô nàng đẹp.

Nàng Sam sắp lại nếp ăn ở cũ kỹ, tùy tiện quá chẳng xứng là nhà phìa mới. Thị bảo: Cả hai bếp suởi phải rắc cành màng tang cho được luôn thơm thoảng. Nới lan can rộng nữa. Ngăn buồng chung vách lại, cửa buồng treo màn hoa. Buồng phìa thì treo màn hoa đỏ; màn che buồng nàng, hoa tím. Chồng đệm nào mời khách quý ngang phìa? Chồng đệm nào cho khách tay chân bên dưới ngủ lại? Chỗ của *chá hướn*-quản nô-đâu? Chỗ của côn hướn đâu? Những hàng cột níu vai nhau sắp ngang sắp dọc lừng lững đen bóng kia, sau dán toàn giấy nhãn hộp bích quy? Cột này thì phải treo chân gà, mai rùa. Gạc hươu đóng vào cột kia. Cột nọ chỉ cắm mấy chiếc lộng đuôi chim trĩ sao cho lướt thướt rủ xuống, vừa đẹp. Diềm thay bằng lụa điều tuốt, thêu đủ năm màu, dòng hoa khế kẹp hai mép diềm phải thật vàng xóng... Lão phìa nhất nhất nghe theo lời thị. Tài đảm của Nàng Sam khiến lão kinh ngạc. Hết kinh ngạc này đến kinh ngạc khác, lão không ngớt tiếc rẻ một cách sung sướng: Giá thị mà được làm con trai?... Rồi đây không biết lão phải chọn mặt rể thế nào cho được xứng với thị?...

Chẳng bao lâu, Nàng Sam đã thành cái bóng của lão phìa trong mọi công việc. Rồi để càng đúng một nhà phìa mới, chính lão lại thành cái bóng của thị. Thị cười tủm tỉm, tức là lão sẽ gật đầu. Thị cười rũ rượi như bị ai cù, tức là kẻ kia đang bịp lão. Tự nhiên thị xé ngang câu chuyện, lão hiểu ngay rằng lão đã trót hớ... Thị mười bảy. Rồi thị mười tám. Rồi thị mười chín... Đám thì bỗ bã, lão muốn

bắt nộp công rể bao nhiêu, họ cũng xin nhận. Đám thì hoa mỹ kiểu cách: "– Xin cụ cho cậu tạo nhỏ nhà chúng tôi được vào làm con gà gô, con cun cút cổ trơn nằm chầu ngoài *quản*[1] để cụ và cô dạy bảo dần..." Lão chỉ lo mất lòng các người già. Nhưng thị bảo: "Mặc tôi! Cậu nào thật lòng cứ mời vào đây thăm hỏi đường đất, tôi xin hầu bữa rượu". Các cậu tạo vào ở chơi dăm hôm, uống rượu tay đôi với thị. Đến bữa rượu vui nhất, đôi mắt thị lim dim, say say: "Cậu tạo đừng quên tôi nhé! Nhưng thật tôi không có cái duyên được trải đệm sắp gối hầu cậu!" Các cậu lên ngựa hoặc lên võng quay ra mặt mũi sượng sần, tẻ ngắt... Mà chính thị cũng chẳng vui... Da thịt cứ ran ran rân rân lên khi được chịu cái nhìn thèm khát của họ. Nhưng họ bấy bớt quá. Và rút rát, sợ sệt quá. Hình như các dòng tạo bây giờ, bởi ai sinh ra cũng được nâng giấc vuốt ve từ bé, cho nên trong con người họ đã loãng mất hết các máu gan liều tợn tạo của cái thời còn tranh đoạt xưa kia!... Thị chẳng được vui, và thị còn ngơ ngẩn buồn... Lão phìa chem chép miệng cho đúng với một người cha có con gái lớn: "Hừ, mày cứ thế thì đến bao giờ tao mới được ăn nhờ công rể?" Nhưng trong bụng lão thì thích. Lão cần gì phải có rể? Chẳng thể có thằng rể nào tài kịp được thị? Mà, nhất là thị đẹp. Thị đẹp lắm. Thị đẹp quyến rũ. Thị đẹp đến nỗi chỉ nhác thấy thị từ xa đã phải tưởng ngay thấy cái mùi ngây ngất của da thịt thị lùa sâu vào tận cuống mũi. Một sắc đẹp thế kia! Lão phìa ngắm nghía thị mà kiêu hãnh, lại vừa tức tối lo sợ khi lão chợt nghĩ rằng thị sẽ phải thuộc hẳn về tay một người nào đấy dù người ấy có ở rể suốt đời nhà lão... Vả chăng, thị mới hai mươi, đã muộn màng gì cho lắm!...

... Tiếng cười hức hức như bị bịt miệng chủa phìa Sân khiến Nàng Sam tỉnh giấc ngủ chiều. Thị lắng nghe. Thị ngạc nhiên. Thị trở dậy, trang điểm qua loa. Thị vén cái màn cửa hoa tím, và thị bước ra.

Phìa Sân quay lại kể vắn tắt cho thị hiểu. Như để làm bằng, lão chìa chìa giơ giơ cái bọng mật gấu ra trước mặt thị, nhưng thị không cầm, thị cười, và thị khen thõng:

---

1. Phía đầu nhà có thang chính cho khách lên xuống.

– Tợn lắm nhỉ?

Biết rằng thị khen thằng Hem, vì thị đang đi đến nó.

Hem vẫn cắm mặt xuống.

Nó nghe rõ từng tiếng gót chân thong thả gõ lên mặt sàn gỗ bào, như nó vẫn nghe rõ từng tiếng quả tim nó đang đánh trống.

Rồi nó thấy ngay sát mắt nó... chưa bao giờ nó được thấy ngay sát mắt nó thế!

Chao ôi! Sao mà thon! Sao mà dày dặn! Sao mà nuột nà!... Nuột nà từ ngón đến gót, từ gan lên mu. Năm ngón chen sít nhau cho cái quai nhung đen ôm chặt khít khịt. Quanh móng hồng vân lên. Móng không bè bè hay thâm cứng mà khum khum hình đục vũm, như trong suốt, bóng mỡ. Gót thì thắm hoa đào. Nó thấy rõ cả cái đường mạch máu tim tím chìm chìm chạy ngược lên mắt cá, rồi leo lên gần sát bụng chân thị, rồi tẽ ra nhỏ tắp, rồi lặn biến. Một tấm váy xa tanh đen nhoáng rủ xuống che lấp mất mắt nó...

Bấy giờ, mũi nó cũng đã chợt hít thấy một mùi thơm nao nức thoang thoảng đang tỏa từ phía trên gióng váy thị xuống. Nó không còn nghe rõ tiếng tim nó đập nữa. Mắt nó dính vào đôi chân thị, và nó nghẹt cả thở: mu bàn chân thị động đậy...

Nàng Sam hỏi nó, giọng thị mượt như tiếng đàn.

– Mày không sợ chết ư?

Hem không nghĩ ra là thị hỏi nó về chuyện nó giết gấu. Nó kinh hãi đảo mắt nhìn tránh sang hai bên cách xa hai cái bàn chân thị, thành ra nó như lắc đầu, và vì cổ nó bỗng bị sao đó, nên nó mới lắc đầu một cách kỳ cục đến thế!

Nàng Sam bật cười. Thị cười bất ngờ, giòn tan, gióng váy rùng lên. Tự nhiên, thị thấy vui, thị hỏi lại Phìa Sân tên họ nó. Thị gọi nó để xem cái mặt tợn nó ra thế nào! Thị giễu cợt – không biết thị giễu nó lành quá hay giễu nó dát quá?

– Như đống đất thế này mà chém được gấu ư?

Đến thế thì nó ngẩng phắt. Thị vụt thấy ngay mé trên đầu gối thị, ngửa lên bộ mặt thật đàn ông, bạnh ra, rắn câng, răng nghiến trèo trẹo, vành quai hàm giô hẳn ra... Nó không chịu nỗi thị giễu nó, gớm nhỉ?... Thị thoáng nghĩ. Nhưng thị đã không chớp mắt. Đôi

mắt thằng đàn ông hung bạo, cháy rực, chiếu thẳng lên mắt thị. Nó không chịu nhường mắt thị. Gan góc, liều lĩnh, nó cứ nhìn dính vào thị, muốn hút thị xuống. Bấy giờ thị mới chợt thấy thị đã đứng sát nó quá. Nhưng thị không chịu nhích lùi. Thị chỉ hơi ngửa ra đằng sau, rồi thị cũng nhìn xoáy lại nó, đôi mắt thị đen mướt, đăm đăm, lung linh. Nhìn xoáy nó thế, rồi tự nhiên theo bản năng, thị mỉm cười – một nụ cười mơ hồ đầy quyến rũ. Và bỗng ánh cháy bỏng trong đôi mắt của thằng đàn ông tắt rụi. Cái nhìn tợn tạo của nó chao qua chao lại trên mặt thị một thoáng, rồi lại tuột hẳn xuống chân thị, lướt dọc người thị. Thị cảm thấy chân thị buồn rân, các đầu ngón chân thị bỗng phải ngọ nguậy hết cả lên, không đừng được.

Phìa Sân vui vẻ cất bọng mật gấu vào buồng lão. Quay ra, lão vẫn thấy thằng Hem cắm mặt xuống-và Nàng Sam thì đang đứng mỉm cười, lão hồ hởi giục nó:

– Kìa, nàng hỏi, mày không sợ chết ư? – Và, lão ra ý đỡ cho nó:

– Mày có gan đấy. Đáng làm thằng đàn ông! Phìa cũng thương mày đứa mồ côi bơ vơ, được hai thằng bác thì hỏng cả. Mà có muốn xin gì phìa không?

Khi ấy, nó bỗng buồn rầu. Nó nhớ lắm. Nó định liều, lên hẳn nhà phìa xin ra lính. Nhưng tự nhiên nó cũng không hiểu tại sao bây giờ nó lại rũ ra. Nó ngước lên nhìn Nàng Sam. Thị ngạc nhiên nhận thấy đã là một đôi mắt khác, một đôi mắt chẳng còn có vẻ gì gan góc dữ dội cả, mà dài dại đờ đẫn như mắt đứa ngu. Thị bỗng thở dài. Thị còn đứng lại chỉ vì thị còn tò mò đợi xem là nó thích gì? Tiền chăng?... Nhưng thị lại rướn mày lên, ngạc nhiên. Nó hờ hững buông xõng:

– Không! Không xin gì cả!

Ngừng một lát, vẫn hờ hững thế, nó buông xõng tiếng nữa:

– Dạ!

Phìa Sân đưa mắt cho Nàng Sam. Lão buột nghĩ ra một điều thật rõ ràng quá, thật thú vị quá! Lão đằng hằng nói:

– "Dạ" trước, rồi mới được thưa sau! Nhớ đấy!... Phìa xem mày cũng dễ bảo... Hay cho mày ở nhà phìa làm côn hướn? Mày nghĩ đi!

Nàng Sam chằm chằm nhìn nó. Thị thấy vai nó rùng lên như nó đang nấc nhẹ. Thị vội chữa lại lời Sân, tuy chính thị cũng chửa kịp nghĩ tới việc cho nó ở hầu ngay tại nhà mình.

– Không phải làm con hướn mà làm *côn chạng* (người ở)!

Sân vội gật đầu:

– Phải! côn chạng đấy!

Hem lại "dạ" khẽ.

Nó đứng dậy quay ra. Nó không đáp rõ, cũng không chào ai thêm tiếng nào.

Dáng nó bước nặng nề, đủng đỉnh.

Hai chân nó ngắn...

4.

Chó sủa om. Người nằm trong màn quát chó,"*txê txê*", rủa làu bàu, giọng ngái ngủ khê nặc. Chẳng ai buồn dậy thắp lửa – Bản kẹp đường thổ vào giữa, chả mấy đêm được yên giấc đến sáng. Dạo này, hàng buôn sang Lào nghe tất tưởi hẳn. Nhiều lời đồn đại theo gót phu thổ truyền vào:

"– Các quan biết sẽ thua nên chạy buôn cố!"

"– Ôi dào! Chẳng thua thì được với ai! Gian ác lắm tất có ngày trời diệt!"

"– Trời nào diệt! Bộ đội Việt Minh người ta diệt thì có! Đâu bên Cao Bằng, Bắc Cạn, Lạng Sơn lính Tây và lính "phìa tạo" đông kể hàng vạn. Mà người Việt Minh họ chỉ đánh có một trận là hàng vạn lính Tây lính "phìa" chết sạch. Bên này thì ăn thua gì, không chạy sớm, lo sớm, mất xác lúc nào không biết!..."

Nhưng lại có lời đồn khác:

"– Nhảm! Khôn hồn thì đậy nắp miệng lại. Bên này, Tây và các quan còn khỏe lắm! Thỉnh thoảng cho Việt Minh được một trận để lừa họ thôi! Đấy xem! Bởi các quan coi khinh cái loạn Việt Minh nên mới thả hết vốn buôn to!"...

Những đoàn ngựa dằng dặc, lưng thồ phủ vải sơn võng hẳn xuống, cứ đúng nửa đêm thì cất vó, tiếng vó ngựa gõ mau như mưa rào cố vượt đỉnh đèo đá Phiêng Xe Canh lúc vừa loe nắng. Quát chó, thiếp một giấc, lại vẫn oăng oẳng tiếng chó sủa vó ngựa dồn dập ấy. Lúc đêm thanh, ý nghĩ thường tự sâu trong đáy lòng bật ra, người Mường Vai mở mắt nhìn lên đỉnh màn, nghĩ ngợi:

"– Rầm rầm cả đêm, các quan mà chạy buôn như chạy chết thế này, khéo lời đồn Tây thua mà đúng, đến đổi đời thật!".

Đêm ấy cũng vó ngựa gõ mau và chó sủa dồn, trên gian sàn nhỏ lề đường Nà Quang, bà vợ ông Tao Văn Sui vẫn cố để lửa đợi chồng. Chạy thồ qua, ông Sui có thể gửi người bạn thồ đuổi ngựa giúp ông, rồi ông rẽ tạt lên nhà nói vội với bà dăm câu chuyện, rồi ông cầm nắm thuốc dấu và gói thức ăn này đi, trèo đường tắt thì chỉ sáng rõ mặt người là lại kịp đoàn ngựa leo dốc. Bà ước vậy, vì bà được nghe: Dạo này, các quan Mường Lay trông vào đường thồ này lắm, cai thồ mới, bảo đâu vốn là một tay buôn trâu. Họ quen cất món to, không hay bó thắt những điều nhỏ nhặt.

Quá nửa đêm đã lâu, gà gáy đã trong giọng. Bà Sui để mặc lửa cháy, ngỏ cửa sẵn, phòng bất chợt ông về. Quay vào đệm nằm chưa giãn gân cốt, bà lại vục dậy nhấc guồng xa quay rè rè một lúc cho đỡ phí cái lửa ấm.

Năm nay, bà Sui mới ngoài ba mươi. Mặt bà tròn vạnh, đẹp đầy đặn như đĩa xôi nở. Lấy chồng già hơn mình những hai chục tuổi thì hoặc phải rất oan ức đau khổ, hoặc phải có một mối tình thật khác thường. Bà đang thức đây, chính vì mối tình ấy đấy! Nhưng sao lại khác thường? Bà chả thấy có gì là khác thường. Bà đã yêu ông. Đã yêu thì kể gì tuổi tác, kể gì nghèo hèn, kể gì số ông lận đận hay may mắn. Yêu thì lấy, lấy thì càng yêu, càng thương, tự nhiên lắm thôi!... Đuôi mắt bà có dăn chân chim hơi sớm – Cảnh ngộ bà, chẳng tránh được – Nhưng đôi mắt bà vẫn đằm thắm, đắm đuối nữa! Thấy bà thao thức một lửa một bóng đợi vóng một ông chồng già yếu, cùng quẫn, ai chẳng nghĩ bà đang tiếc đời đến đứt ruột. Nhưng vừa gặp cặp mắt bà ngước lên thì đã biết ngay là mình lầm, mình chửa hiểu gì về lòng người cả... Bà bỗng ngước lên chăm

chú hình như bà vừa thoáng bắt được một tiếng động mơ hồ quen thuộc nào, rồi bà lại vẫn kiên nhẫn cúi xuống guồng xa...

Lúc ấy, bà có ngờ đâu ông Sui của bà đã về rồi, ông chỉ còn cách bà có một khoang giát, một manh liếp, một chiếc cầu thang buộc ba đòn gỗ một con chim sẻ đậu mà oằn răng rắc. Ông Sui đã về rồi. Ông đã đứng dưới chân thang ấy, từ lâu, đủ một thời gian để ông ngẫm nghĩ, và để ông đau xót...

Phải, ông Sui đã được giao lại roi ngựa cho cai phu. Ông đã cất kỹ quyển sổ phu đã áp đủ ba dấu triện đen vào bọc. Rồi ông đã chạy thẳng một mạch, như mê đi, không kịp nhận biết ông đang sung sướng hay đang thế nào? Sực đến chân thang nhà, ông thấy từ trong sàn ánh lửa leo lắt hắt xuống cùng với tiếng xa quay rè rè đều đều như mọt nghiến. Thế là ông đứng sững, tự nhiên lạnh thót từ trong tim lạnh ra. Ông vuốt bàn tay lên khuôn mặt ông nóng bừng bừng, tự bảo: "Ờ, phải xem nên nói với cô ấy thế nào, cho cô ấy khỏi mừng quá!" Tự bảo thế, rồi ông rón rén lùi xa chân thang như một kẻ có tội... Ông đứng gục đầu nghĩ. Ông coi như ông đã tỉnh một cơn mê.

Chao ôi! Ai bắt ông Sui đứng phơi sương đêm ngay dưới chân thang nhà ông? Ông đã về. Ông được về! Thì ông chỉ việc trèo lên thang, ẩy cái cánh liếp đã để ngỏ sẵn, thế là ông thoát, ông được về hẳn. Còn gì vui sướng hơn nữa?...

Ông lại giơ tay vuốt mặt, mặt ông đã đầm sương lạnh buốt. Ông vội nhìn xuống khuỷu tay trái ông vẫn thường đeo chiếc nón sơn ở đấy. Lúc nãy vội vàng mê mụ, ông vứt cái nón đâu mất? Càng may! Đời chạy thồ của ông xem như sẽ chỉ còn dấu vết lại mỗi chiếc nón sơn vàng xỉn ấy. Thì cả nó nữa, ông cũng dứt. Dứt... hẳn! Nhưng ông Sui vẫn không cảm thấy chút nào vui sướng cả! Ông đặt ghếch chân, túi lên mép sàn phơi. Ông lên gân đùi cố đặt mông ngồi xuống bậc thang cuối cho thật nhẹ... Chính lúc ấy, bà Sui đã ngước lên, mặt bà sáng hẳn. Nhưng chờ mãi không thấy gì khác, bà tưởng mình nhãng tai nghe lầm, bà lại cúi xuống guồng xa như cũ...

... Chao ôi! Tiếng xa quay buồn như mọt nghiến. Dưới chân thang, ông Sui vẫn đang gục đầu nghĩ, ông vẫn đang đau xót... Đời ông là đời đau xót... Ông quen đau xót! Ông đau xót cho ông. Ông

đau xót cho mớ chữ nghĩa, sách truyện của ông, cho tài thơ hát của ông... Ông đau xót cho thân ông được thải phu về thì đã già ốm tàn rụi... Ông đau xót cho vợ ông, và lúc này đây, đấy chính là điều ông đau xót lắm!... Vợ ông, cô Bun xinh đẹp ngày nào đã vứt cả một thời tươi trẻ, mê ông lăn lóc, để đến bây giờ đến thế này đây! Đời mọt nghiến! Như một bà góa không con cái! Nhưng bà góa chẳng phải nuôi ai ngoài cái miệng bà, bà góa sẽ lại lấy chồng được nữa. Và, cô lại còn phải nuôi cái miệng ông nữa. Ông sắp lên nhà ông để nói với cô: "Chớ mừng! Chả có gì mừng! Chúng ta lại được sống với nhau, thì chúng ta đã chẳng còn cách nào sống nữa... Nếu không ăn mày lòng thương người họ? Nếu không dắt díu nhau chạy rúc vào các đầu khe ngọn nước đốt lửa ăn nương theo gót người Xá?"... Cô Bun đằm thắm của ông sẽ nói... Cô sẽ nói. Cô sẽ cười. Và cô sẽ khóc... Phải, nhưng ông cũng lại biết: Những dòng nước mắt chảy ra đều như nước trời rơi xuống, ai cũng vậy thôi! Người ta chỉ khóc bởi tự thương thân mình. Cho nên, ông sẽ quên hẳn thân ông đi. Ông sẽ cười thôi! Ông có thể lắm!... "Thôi, biết thế nào là thủy chung? Chúng ta chẳng nên dắt díu nhau mãi, tiếc gì cái cảnh đời không may! Cái khổ, mặc mình tôi nhận. Tôi trả lại may mắn cho em đây – tên em nghĩa là may mắn mà! Em tìm người tình mới, cùng với người ta vun bếp trơ mới, dựng cái sàn mới. Chúng ta chẳng có con cái với nhau, âu cũng là ông trời vốn có ý chăng? Thế đấy!..."

Ông Sui nghĩ được ra thế thì ông thấy ông đã nhẹ lòng quá! Ông thấy ông đã trở lại thật rõ là ông, điềm đạm, lạnh lùng... Dẫu mà quả tim ông ngay bây giờ có phải rung nảy lên hoặc bóp thắt lại thì nó cũng chẳng khiến được ông bật cười hay bật khóc nữa đâu!...

Ông Sui gượng nhẹ nâng cánh liếp, rồi mới ẩy cửa vào cho nó khỏi kêu cót két. Bà Sui buông vội tay ra, khẽ kêu:

– Ôi! Ông! Tôi cứ mong mãi...

Ông Sui lạnh lùng cười. Ông lại thấy luôn ngay rằng bà chẳng mong ông lắm đâu, vì bà kêu lên thế, nhưng trên nét mặt bà, ông chẳng thấy có vẻ gì là ngạc nhiên cả. Vẻ mặt bà lúc này cũng vẫn cứ vui vui sướng sướng y như các lần khác ông về. Bà ngắm ông:

– Sao đến gần sáng mới về thế?

Ông Sui tưởng như bà hỏi: "Sao ông lại về?" Ông cay đắng hỏi lại:

– Bun có biết vì sao không?

Bà Sui mặt tưng bừng sung sướng – ông gọi bà bằng tên thời con gái là âu yếm lắm...

– Biết được!... Và bà choáng váng: – Ôi! Có còn đuổi kịp đoàn ngựa không? Sáng rõ mặt cai nó thấy vắng lại khổ... Em đã sắp sẵn thuốc dấu và thịt khô cho ông rồi đây! Ông còn nhức chỗ bả vai nữa không? Em nghe nói ông cai mới không hay đánh phu, được thế cũng đỡ... Ơ, ông buồn gì thế?

Hóa ra nụ cười lạnh lùng của ông Sui vẫn không thể thoát khỏi là một nụ cười buồn. Ông nhếch nhếch miệng nói những điều ông đã nghĩ. Bà cảm thấy không phải là chồng bà nói, mà là một tiếng nói xa lạ nào ở đâu, của ai, trượt qua cửa miệng ông rơi ra. Bà đứng phắt dậy, lùi xa ông. Rồi bà dang rộng cả hai cánh tay ra như đỡ một người nào ngã. Chính bà ngã sụp xuống sàn. Bà khóc. Chưa bao giờ bà khóc oan ức đến thế. A! Ông ghen bà chăng? Chao ôi! Ông lại còn? Thế là bà càng khóc, cũng chưa bao giờ bà lại được khóc hả hê đến thế!

Rồi bà nín tắp. Như sau cơn mưa, cầu vồng vắng trời xanh cao mãi lên, bà rạng rỡ gặng ông:

– Ông nói thật a? ... Thật a ông?...

Bà quay ngoắt xuống, chả ngó lại ông cười buồn.

Bà Sui chạy lật bật giữa những tiếng gà gáy oai vệ và những tiếng chày giã gạo tay đánh vào thành cối tùm bắc tùm boong ngân nga như chiêng.

Nắng hoe đã một lúc. Bà chạy trở về, hớt hải cười và thở:

– Đúng thế thật, ông ạ! Ông được về hẳn rồi! Họ ta đằng Nà Ín, Nà Lự ai cũng đã biết cả. Các bác chân thổ báo từ đêm qua. Ôi trời! Ông dọn dẹp giúp em một tay đi! Nào có ai ngờ đâu, ông nhỉ?

Bà nhặt cái này, buông cái kia, bà chùi nước mắt.

– Anh em cô bác sắp đem rượu sang đây uống mừng ông đấy! Thôi, chẳng khiến ông nữa! Ông nằm nghỉ đi một tí, cả đêm chả được nhắm mắt, ngày hôm nay ông phải ngồi suốt đấy! Ấy! em buông

đâu mất rồi? À, đây! Rượu bóp bố cái Am gửi cho ông đây? Ngâm những thuốc gì gì xin của làng Dao Xì Phìn kia đấy!

Bà bỗng chợt tức, bà đứng thẳng lên gài hai tay vào cạnh sườn, đôi con mắt đen nâu trôi nhanh xuống lườm ông.

– Ghét anh em nhà ông quá! Cứ những câu ông nói đêm qua, cứ muốn giận ông đến chết, chả quên đâu! Thế mà cũng đòi biết nghĩ! Chú Xương cũng y hệt ông. Chẳng mừng thì chớ, còn thở dài sườn sượt, đưa rượu bóp cho tôi, bảo: "Chỉ khổ cái thân chị thôi!" Dễ tôi sướng cái thân tôi thì tôi phải bỏ nhờ cho chú thím ấy nuôi ông ư? Nhưng thím Xương thì thật!... Đàn bà bao giờ cũng khác đàn ông. Bắt tuốt cả hai mái gà đang ấp, dốc sạch ổ trứng. Mình can thì thím ấy đẩy chúi mình đi, và thím ấy cười. Cười mà chảy nước mắt mắng mình xa xả. Có thế mới là chị em? Chứ như các ông ấy, bụng cứ lìm lịm, nghĩ xấu xa cả cho vợ con, giận quá!

Ông Sui được vợ mắng mà tự nhiên cứ nhấm nháy mắt – Không nén được, trong cuống mũi ông có cái gì nó cứ dâng dâng nóng nóng...

Người họ trong họ ngoài kéo đến ùn ùn. Ai cũng mừng quá. Mừng mà khóc. Mừng mà cười. Mừng mà huơ chân huơ tay hét om lên như cả đời những thằng họ Tao họ Lò, họ Quảng này chửa biết sợ ai.

Một chốc, những tiếng lợn gà eng éc, quang quác vang lên xé nát những chuỗi cười nói hung tợn. Rồi tiếng dao thớt lát chát hòa nhịp tiếng chuyện trò lanh lảnh, ồm ồm. Mọi người xắm nắm lo bữa ăn mừng cho thật tươm tất. Bà Sui ngồi dãi thẻ ngoài nắng đang lau lá chuối lót mâm. Máu chạy trong bụng chân bà buồn buồn. Vui quá bà hát. Nhưng người ta chỉ nghe vổng rõ mỗi giọng hò giáo đầu *"ỏi ỏi... sai péng ả a..."* lê thê trong vắt của bà...

Rồi tiết canh đã đánh vào chậu, xắn gọn từng miếng như miếng lụa điều, miếng to bù miếng nhỏ chia đủ mười hai mâm chính, phụ. Thịt lợn con luộc kỹ xắt mỏng trộn lá chua *xổm lốm* mỗi mâm một đống đầy lùm. Chả băm. Lòng lợn xào măng chua. Canh xáo. Canh cải. Nem rưới nước chua. Rau ghém. Cá xát răm hành lùi tro... Thịt gà luộc thì chỉ bốc cho những mâm chính... Hai dãy mâm thịt cá

đầy ụ phủ kín hết những mặt lá chuối lót. Mỗi mâm đã chực sẵn hai chai rượu tăm trong vắt, chai bên tả đứng nghiêm soi bóng sang chai bên hữu. Mọi người í ới, đưa đẩy, chối cãi, tranh nhau được nhường nhịn, rồi ai cũng vẫn vào đúng chỗ nấy, ngồi co hết đầu gối lên cho bớt tốn chỗ; cho đến lúc ấy người ta mới thật nghe rõ được tiếng nhau nói. Một người họ, quá cảm động vì được anh em nhường cho cất lời vào mâm, rụt rụt rè rè đứng dậy xoắn chặt hai bàn tay vào nhau giơ ra trước ngực hứng từng câu lễ phép có sẵn từ đôi môi mình đang rời rạc tuột xuống...

Khi nãy người ta băm, chặt tất bật bao nhiêu thì bây giờ người ta ăn uống từ tốn, thong thả bấy nhiêu. Các mâm phụ đã quệt đũa đứng dậy cả, bấy giờ những mâm chính mới gọi hâm lại canh, giục tiếp thêm rượu và thức nhắm. Bấy giờ đã chiều.

Ông Sui ngự chỗ trên nhất có đặt gối tựa và trải đệm. Ông ngồi xếp bằng tròn. Vào mâm, mặt ông vẫn cố ra vẻ lạnh lùng. Ông mở hai chiếc chén hạt mít trắng bong úp cạnh nhau lên, rót rượu vào đầy tràn, rồi khẽ nhúng đầu ngón tay út lên mặt rượu búng qua hai vai. Xong cái lễ tiết trang trọng ấy, ông lại thần ra, đáp lại những lời chúc tụng dào dạt từ các mâm dưới xô lên bằng những cái gật đầu khe khẽ và một nụ cười như đẽo trên đá khô khốc. Ông như có vẻ nghĩ: "Như một giấc mơ, một giấc mơ thì không mơ được mãi!..." Nghĩa là ông vẫn còn cứ muốn buồn.

Nhưng những ý nghĩ hòa rượu nó cũng giống như những con ngựa lồng. Chúng lồng rất nhanh. Và rất lung tung. Đến khi ông kẹp được chúng đứng lại thì hai con mắt ông đã sáng bóng, đôi mắt ông đẫm rượu không còn rõ là buồn hay vui nữa. Ở hai đuôi mày ông Sui có hai chiếc lông mày lạ mọc dài hẳn ra, cong tớn lên y như hai chiếc vòi dây leo đang ngóc. Hai chiếc lông mày vòi dây leo ấy bây giờ đang ngọ nguậy lên, đang rung rung lên như có gió thổi. Ấy là bởi ông đang nhấp nháy mắt.

Người họ Tao nhìn ông, lấy làm mừng. Bởi vẫn thấy ông lại vẫn y nguyên là cái ông trưởng chi mo có tài có tướng lạ ấy. Ngày xưa ông chửa bị tội, ông cứ nhấp nháy thế là sắp có chuyện. Bụng ông chứa bao nhiêu là chuyện hay. Hoặc là ông sắp hát. Người già

cứ sắp sẵn nước mắt mà rỏ xuống. Và còn các cô con gái thì cứ liệu mà ngẩn ngơ trước đi thì vừa!... Quả nhiên!

Giọng ông Sui trầm và ngân như chiêng, tít tận mâm cuối sân cũng nghe rõ mồn một, bất chấp những tiếng thở mệt chập vào nhau làm thành một thứ tiếng động hù hù nghe ù tai khó chịu. Giọng ông tuy là kiểu giọng chiêng ngân nhưng không vui mà còn hơi buồn. Bây giờ giọng ông vẫn chiêng ngân như thế, chỉ khác không phải hơi buồn, mà buồn, buồn lắm. Nhưng cái tài kể tài hát của ông Sui lại chính là ở chỗ ấy kia! Ta đang cứ chực rơi nước mắt, thế là ta bỗng không nín cười được. Ta cười mà vẫn cứ rơi nước mắt, hoặc ngược lại ta vẫn cứ rơi nước mắt mà cười.

Ông Sui kể, vừa kèm thêm những câu ví hát ứng khẩu. Toàn những chuyện lạ ngày xưa ông chưa hề kể. Bởi đó toàn là những chuyện thực ở đời đi phu chịu tội mới đây của ông cả... Có cái thằng cai thổ mặt nó thế này, tay nó thế này... Cứ đánh người là nó hét: "– Roi tao chưa biết sợ máu. Đánh mày chết ném xác cho hổ!" Ai chả sợ nó. Hổ rừng Lào vẫn nghiện xác phu Thái chết. Nó sợ chữ, nó đâm thù các sách truyện. Nó thù ông còn cả vì cái tội ông hay ngủ gật, hay ngáp, làm nó phải nhớ đến cơn đói thuốc phiện của nó. Nó đánh ông quá! Một hôm, nó đang ra roi thì ông chạy tọt vào bụi, hai tay khư khư ôm đũng quần. Lúc ông chui ra nó lại vung roi hỏi: "– Làm sao?" Ông mới nói: "– Ông đánh tôi đau quá, chữ nó không chịu nổi, tôi phải rặn ra hết rồi. Bây giờ, ông có đánh là đánh cái xác mốc của tôi thôi, không còn chữ đâu cho ông đánh nữa, không tin ông vào bụi mà xem!" Để nó thật tin, ông ngậm miệng lại hát hơi mũi "hư hư"... Nó lại vung roi. Ông nói: "– Đấy, ông xem, hết chữ là hết sạch câu hát, chỉ còn cái hơi hừ hừ thôi! Ông đừng đánh tôi nữa, ác đấy! Tôi chẳng còn gì cho ông thù nữa!" Rồi ông liều, giữ chặt tay roi của nó, chỉ ngay lên làng Mèo gọi: "Ông cai ơi! Kìa, thuốc phiện!". Những sườn nương trên làng Mèo lúc ấy quả thật đang ngan ngát hoa thuốc phiện tím. Thế là nó rũ ngay xuống chân ông, hắt hơi, ngáp. Từ đấy, nó tha không đánh ông nữa!...

Người ngồi mâm, người đứng quanh, ai cũng cười giàn giụa nước mắt. Rất nhiều người nhói lòng thương ông. Chẳng biết đích ông buồn? Ông vui? Chịu!... Ông Sui thật xứng đáng là một ông trưởng chi mo có tài có tướng. Ông buồn mà cũng chẳng buồn. Ông

biết kể ngay chuyện đời ông như là chuyện đời một thằng Sui khốn khổ nào khác. Ông biết ngắm *nó*. Ông biết chẳng thương *nó*, bởi *nó* cũng biết chẳng cần cho ai thương. Thế thì việc gì mà buồn! Nhưng ông cũng chẳng vui. Bây giờ ông chỉ buồn cười. Một ông Sui ngồi chủ mâm rượu đang lẩm nhẩm nghĩ: "Tình nghĩa như mưa rào cũng chỉ đến mâm rượu thế này, giàu sang đến hóa dại cũng chỉ đến mâm rượu thế này..." Cái ý ấy như ý thơ cứ lăn đi lộn lại trong óc ông khiến ông càng buồn cười... Thế nghĩa là một ông Sui chủ rượu đang cứ buồn cười cho một cái ông Sui nào đêm qua héo rũ ra trên bậc thang cuối nhà mình chẳng khác một kẻ quẫn hết đường sinh sống! – Thế nghĩa là bây giờ ông đã say đừ, hai con mắt ông đừ ra. Ông lừ đừ nhìn ra cái khoảng vàng vàng sáng lóe tóe những đốm hoa cà hoa cải – tức là khoảng phía bên trên lòng khuôn cửa đâm ra sàn không bị lấp đầu người, mặt lố nhố – Và bỗng ông cắn mép "hư" một tiếng, rung nẩy người lên.

Nghe thế, mọi cái đầu cái mặt vội quay phắt ra. Người ta đang mê ông. Người ta đang như mê đi, hơi sợ sợ cảm giác hệt trong buổi hâm mo khấn mo mà chính ông đang là ông mo – ông tạo đẳm đích dòng.

Thì đúng một nhoáng sau, người ta bỗng thấy hiện lù lù lên giữa khuôn sáng một cái hình tối đen. Nhìn kỹ. Một cái cằm bành bạnh hất ngược, một cái cổ trăn, và một đôi vai bè bè... Thằng Hem lững thững vào...

Nó lại đeo cả dao lẫn túi...

Nó lại loanh quanh ngoắc cả hai cái thứ đeo người rất không hợp với một bữa rượu mừng ấy lên đầu liếp vách...

Rồi nó lại ì ra chờ người ta xếp cho nó một chỗ trong mâm...

Nó ngồi ngay vào mâm ông Sui. Đáng lý nó phải cuống queo lên mà chối đây đẩy cái vinh dự không bao giờ dành đến thứ nó ấy mới phải chứ!

Người ta làm ra trọng nó quá quắt là để nó khắc phải xấu hổ, khắc phải tự xử đúng với phận con cháu – Nó đi đâu mất mặt cả ngày hôm nay? Bây giờ mới dẫn miệng đến? – Thì lý ra, nó phải múc lấy canh lấy thịt, ngồi thụp ngay ở bếp mà ăn quàng ăn quấy, rồi đứng chắp tay hầu rượu bác nó, chuộc lại cái lỗi mới phải chứ!

Nhưng nó không biết thế. Hay nó không thèm biết thế. Nó không đợi gọi đến hai câu đã đập chân giũ bụi bèn bẹt rồi len luôn vào mâm ông Sui, bạnh hai đùi ra, với lấy chai rượu rót lấy rót để. Nhưng nó không ăn, nó chỉ uống suông. Ấy lại là một điều càng lạ lắm?

Ông Sui gắp thịt gà đặt tận vào lòng thìa của nó. Ông ngắm nó, cười, mời nó... đến nỗi có người thấy gai mắt dám xì xào chê ông ngay lúc ấy rằng: "Nuông con đến thế thì chưa phải người cầm giữ phép tắc dòng họ".

Nó uống đến lúc cả mặt và hai môi nó tím thâm màu thịt trâu nướng. Nó giơ bàn tay trái băm băm trước ngực ra ý nó chịu rượu rồi, khất khi khác. Rồi nó nặng nhọc đứng dậy. Hai con mắt nó đờ dại nhìn hẳn vào mặt ông Sui một lúc. Nó thở dài đánh hù như con trâu ốm thở.

– Bác ở lại khỏe mạnh nhá! Tôi đi đây!

Nó chào ông Sui. Nó ra giữa sàn dặn lại tất cả hàng họ:

– Gặp đủ cả đây rồi. Đi nhá!

Ông Sui ríu cả lưỡi không nói được. Không biết vì ông say rượu hay vì ông sửng sốt. Nó chẳng thèm hỏi ông tiếng nào, nó cũng chẳng thèm đợi ông hỏi chuyện nó nữa! Ô... ô... thằng Hem! Nó...!...

Mất bằng một lúc vì giận nó, bây giờ người ta mới lại nhìn nhau bàng hoàng. Thằng trời chê đất bỏ ấy, nó đi đâu nhỉ?

– Hay nó ra Mường Lay xin đi lính chăng?...

5.

Nàng Sam vẫn chưa bắt lại được đôi mắt ấy. Nó cứ nhất định trốn thị.

Đôi mắt rực cháy muốn kéo thị xuống, lướt dọc người thị như xuyên qua lần vải chạm hẳn lên da thịt thị. Đôi mắt hung bạo, liều lĩnh. Đúng mắt chó sói, giữa giấc ngủ thị thấy đôi mắt lóe lên như hai đốm lửa... Rồi chập chờn, đê mê, thị cố gợi lại thực rõ rệt đôi mắt ấy, cùng nhớ nó, cả lúc thức. Lúc thị ngắm vuốt đi lại. Lúc thị ngả người lim dim ngắm một làn nắng tuột thẳng từ giọt tranh xuống lan can, sáng chóa lên một phút rồi kết tảng im phắc. Đôi

mắt thị trở nên trầm tư khiến khuôn mặt thị càng lạnh lùng. Và thị càng đẹp lạ!

Thị nhắc đến nó, làm như vô tình hết sức.

Phìa Sân đắc ý, huơ huơ chén rượu:

– Thằng họ Tao ấy, hử? Như con chó thiến ấy!

Nghĩa là nó lành, nuôi tốt!... Thị đứng ngoắt dậy không thèm ngó mặt lão già đang hấp háy chờ thị tán thưởng câu nói mà lão cho là nhiều ý vị của lão.

Thị có hài lòng hơn, khi thị hỏi tên quản nô về nó, Hem đang khuân đá ở trại ngựa. Nó khỏe, chăm, dễ bảo suốt ngày ù lì... Tóm lại, nó là thằng lành?... Hoặc còn tồi tệ hơn một thằng lành, nó là một thằng đần độn?... Nhưng thị không thất vọng, chính bởi tay quản nô tinh quái đã lo xa. "Không biết thằng người ở mới này tốt phúc thế nào mà chưa chi đã được cả cụ lẫn cô để mắt kỹ lắm! Chỉ độc nói tốt cho nó, thì có là ngu quá lợn!" Khen nó rào rào một lúc, rồi tay quản nô mới lựa vẻ mặt nàng Sam, đận đà kể xấu nó... A! Ra nó cũng chẳng đần độn. Chỉ hơi đụng đến nó, nó đã vằn mắt lên như muốn làm giặc... Nó đặt mình xuống là ngủ im thin thít. Nhưng cứ gần sáng nó tỉnh giấc, vật vã như một lão già đau xương. Lúc ấy, nó mới nghiến răng trào trạo và thở dài hù hù. Nó bệnh lão gì? Hay nó nung nấu điều gì, không chừng?... A! Nó – cái thằng liều ấy – nó có thể nung nấu điều gì được nhỉ?... Nàng Sam bỗng lim dim, ngó ngoáy những ngón chân. Thị không thể suy nghĩ như một cô chủ đứng đắn được nữa. Và mặt thị cứ đỏ rân lên.

Tên quản nô hăng lên như tất cả những kẻ chuyên bới xấu kẻ khác. Tự nhiên, nó thấy thằng Hem thực đúng là kẻ thù của nó. Nó phải đạp rấp hẳn thằng thù ấy xuống mới hả. Nó chợt nhớ ra...

– Trình nàng, nàng có tha tội tôi mới dám nói...

Ra tối hôm mới đến, Hem say rượu lắm... Nó cởi bao đao vứt chát xuống sàn đứng nhăm nhẳm. Tên quản nô trò chuyên với nó. Nó làm ra điếc, tím bầm mặt một lúc rồi nói: "Phải, thằng Hem chém gấu đây! Đến đây làm con ngựa cho nàng thắng yên đây"... Tên quản nô hăm hở thuật lại một cách như thể nó đang tức tối lắm lắm:

– Trình nàng, tôi chưa thấy đứa nào dám hỗn đến thế ạ!

Nàng Sam mím chặt môi. Nhưng tên quản nô không ngờ lại ra đến cái kết quả thế này. Nó được lệnh nàng lập tức phải đưa ngay thằng Hem ở trại ngựa về để hầu việc vặt trong nhà. Và, thằng Hem phải được xếp chỗ ngủ ngang chỗ ngủ của nó. Và, cứ mỗi bữa chiều, thằng Hem còn phải được cho rượu cho vừa đủ say!... Tự nhiên tên quản nô lại hết thù thằng Hem. Nó lại loăng quăng, xuýt xoa... Tựa như những ân huệ nàng đã rộng rãi ban xuống cho Hem ấy vẫn còn chửa xứng với thằng Hem vậy!

Nhưng Hem không cần ân huệ, đúng hơn, nó không biết đấy là ân huệ. Hay nó có biết đấy là ân huệ, nhưng nó lại ngu ngốc hay liều lĩnh cho rằng những ân huệ ấy chửa xứng với nó? Chịu! Đến ông trời cũng chẳng hiểu cái thằng nó ra thế nào? Nó vẫn cứ làm huỳnh huych suốt ngày, như thể nó muốn trút hết nỗi giận dữ trong người nó ra. Lỗ miệng nó chỉ vọt ra độc mỗi tiếng "dạ" đến nỗi Phìa Sân phải bật cười: "Dạ thế nào? Có hay không, phải nói chứ!" Thế là miệng nó vọt thêm được hai tiếng nữa: "Không" và "Có"! Mặt nó vẫn trơ như đá. Và hai con mắt nó thì trốn biệt. Nó chẳng nhìn ai. Nó tránh hết mắt mọi người. Bây giờ, mắt nó tránh cả những ngón chân nàng. Nhưng cũng còn do nó có được ngồi ì dưới sàn mà ngắm chân nàng nữa đâu!

Thằng người thế thì chán. Chán như tất cả mọi thằng người đã từng gợi cho Nàng Sam bồn chồn. Giống như tất cả mọi cô nàng sung sướng. Nàng Sam đã biết bồn chồn ngay từ khi thị vừa hết tuổi kháu nhưng còn phải đợi vài năm nữa mới đến tuổi đẹp. Hơn hẳn mọi cô nàng khác – thị tuyệt thông minh – Nàng Sam cũng đã hiểu cặn kẽ ngay từ rất sớm cái gì khiến thị bồn chồn và muốn hết bồn chồn thì phải thế nào? Nhưng cho đến nay thị vẫn là một cô nàng tuyệt đứng đắn, chưa thằng người nào bấu quá được xuống dưới vai thị. Các thằng người – cậu tạo đều khiếp thị khó tính, làm cao. Oan cho thị đấy! Làm cao để làm gì? Thị không phải là một cô nàng tầm thường. Thị cũng không muốn khó tính. Nhưng ông trời sinh ra thị thế, thị đã rất có thể yêu ngay một thằng lính ngay từ hồi thị còn học khôn ở Mường Lay. Nhưng thằng lính ấy chỉ được cái mã ngoài tợn tạo. Khi nó đoán biết nó có thể yêu thị thì nó lập tức mê thị và nó bỗng hóa thành một thằng trẻ con chưa chi đã vội

toan tính những chuyện không đâu; hễ nhìn thấy thị là nó đỏ lựng cả đến cổ chân, nó cầm tay thị mà cứ run bắn cả người lên như một chiếc lá bị bão. Nó dát quá, hèn quá! Mà thị chúa ghét sự yếu đuối hèn nhát. Thị nhổ vào mặt nó đuổi đi: "– Mày không đáng đụng đến khẩu súng!" Giá nó biết tức giận, vồ lấy thị? Nhưng nó chỉ than vãn òa khóc. Thị đã bực tức, căm ghét cái tính yếu hèn ấy. Thị đã giẫm nát nó, bắt thằng lính phải xin ra trận; chắc nay nó đã chết vùi xác đâu rồi!... Nghĩa là thị chẳng khó tính. Thị chỉ chán ghét nó thôi!...

Số phận Hem thế nghĩa là cũng đang chênh vênh lắm! Hệt như nó đang lần bốn chân tay qua cái cầu khỉ bắc độc một thân luồng, vặn lệch mông một cái là tan xác lúc nào chửa biết. Bởi Nàng Sam lúc ấy đã bồn chồn, đã bực bội lắm. Cũng còn may cho Hem là nó chưa thật đốn hẳn. Nó vẫn dám hất cằm lên ngắm trộm thị, cho nên, dù thị đã đủ yêu kiều, và đã đủ bực bội, đã đến phát chán nó, mà thị vẫn chưa thể chán hẳn nó được. Thị vẫn cảm thấy đôi mắt chó sói rực cháy của nó xoắn xuýt lấy vai, lưng thị. Nó vẫn ám ảnh khiến thị trở nên lúc lạnh lùng hơn, lúc ngọt ngào hơn, và thị càng đẹp tệ. Thị chỉ càng bực sao cái thằng tọn hơn gấu mà cứ chúi mặt chúi mũi? Thông minh như thị cũng chưa đủ để hiểu được rằng sự tất phải thế, vì nó là thằng Hem và thị là Nàng Sam!...

Thị đâu ngờ rằng Hem cũng đang phải tự ghìm nén nó trong một cơn điên khùng. Nó tức nó. Nó tức cả họ Tao của nó. Nó tức lây đến cả thị và cả họ Đèo của thị. Nó tức và nó chán. Nhưng chán thì giết được ai. Phá phách được cái gì? Trong đời nó, dễ lúc nào nó cũng gặp được gấu để nó chém cho hả giận? Nó làm hồng hộc suốt ngày – hễ có việc nặng, nó tranh phắt lấy – mà nó cũng chỉ đổi được có ba phần tư giấc ngủ. Một phần tư còn lại dành cho trằn trọc. Nó nghiến răng. Nó hù hù thở dài, ấy là nó buồn. Nhưng một con người như nó, cái buồn cũng không có gì thảm thiết. Cũng chỉ loăng quăng thế: ăn, ngủ, mặc... Mà những sự ấy, thì nó cũng lại đã quen coi thường. Thành ra, rút lại vẫn chỉ là nó tức. Sao nên nông nỗi nó nhìn thấy thị, và thị lại đẹp thế? Giá thị là một ả dân thường thì nó đã có khối cách. Nhưng thị lại là Nàng Sam. Nó biết làm thế nào?... Hem không ưa sự nghĩ ngợi. Phải nghĩ ngợi lâu, nó nổi khùng. Nổi khùng ở nhà phìa thì có chết mất xác... Cho nên Hem đã được một phút khôn ngoan. "Cứ khuất mắt đi là yên!" Nó đã nghĩ thế?

Bởi nó chợt nhớ rằng lão bác ruột nó đã có lần nhắn vào trại ngựa gọi nó:

– Này! Về mà mừng bác mày một tí. Cụ chẩu đẳm ho hen bị hổ khiêng đi rồi. Họ mời bác mày lên chẩu đẳm đấy! Có điều bác mày là người đã có tội, phải chờ nhà phìa xóa tội cho đã! Nhưng chắc thế nào cũng xin được. Không chọn bác mày thì cũng chẳng còn ai nữa đâu! Về, bác cháu bàn với nhau một tiếng! Chẳng lẽ làm ông chẩu đẳm tay cầm cây phúc cây đức cả họ mà lại không con không cái như kẻ vô phúc ấy ư?

Nghe câu chuyện quá rắc rối ấy, nó sợ. Nó sợ mọi cái nó không hiểu. Nó đã sầm mặt chối phắt. Vả lại, lúc ấy nó đang chỉ ước được về gần nàng...

Vậy, khi đã được về gần thị, và hàng ngày đã được một bữa rượu vào chập tối, trong một phút khôn ngoan ấy, nó đã tính: "Thôi, về làm chẩu đẳm cũng tốt. Đỡ tức!" Và nó đã về được một buổi tối. Ông Sui đã tiếp nó một bữa rượu đậm đà, hai cái vòi lông mày trên hai đuôi mắt ông đã nhấp nháy vui lắm... Làm con ông chẩu đẳm cũng như làm con người thường, chẳng có gì rắc rối lắm đâu! Chỉ phải như thế này... như thế nọ... khác con người thường một tí!... "Thế này, thế nọ" nó chịu, không nhớ nổi! Nhưng cũng không phải là tại cái "thế này, thế nọ" ấy! Cái chính là nó thấy ruột gan nó cứ châng hẫng như có ai đã móc đi mất. Nó ngơ ngẩn một lúc, rồi nó nổi khùng luôn với ông Sui. Rồi nó lại lững thững quay về nhà phìa. Đêm ấy, nó ngủ im thin thít được cả một giấc cho đến sáng bạch...

Thằng Hem và Nàng Sam cứ như chơi trò ú tim vậy. Chỉ khác, cả hai bên đều làm kẻ bị bịt mặt. Nó tức, nó càng gằm mặt xuống, nó càng nốc rượu khỏe. Thị bực, thì thị càng đi tắm.

Đám tớ gái chuyên hầu hạ thị bây giờ phải lo sao lúc nào cũng có sẵn nước hương nhu, lá sả nấu lên để nguội cho nàng tráng da sau khi tắm suối xong. Cũng chẳng ai để ý, vì nàng tắm là chuyện rất thường; nàng hăng tắm hay lười tắm cũng là chuyện thường lắm! Nhưng Hem lại không thấy chuyện nàng hăng tắm thế là chuyện thường lắm!

Chiều nào, rồi cả sáng, nó cũng thấy thị đi tắm suối về, vai và quá nửa tấm lưng cứ phơi trần ra lóa sáng; và mùi da thịt thì

cứ rười rượi quất vào mũi nó. Nó trố ra, ngắm theo thị đến lõm mắt, gói tất cả cảm xúc của nó lúc ấy vào một câu chửi thầm: "Mẹ mày, sao khỏe tắm thế? Muốn chết!" Điên lên nó thì cứ bóp thị chết tươi. Rồi nó tự bóp chết cả nó. Cả hai công việc ấy đều chẳng khó khăn gì đối với nó cả. Mà còn thích nữa. Thích hơn cứ phải nghiến răng nhịn. Nhưng nó còn cần một cái cớ. Liều thường thường cũng phải có cớ, huống nữa là cái liều giết người!

Thì vô phúc hay có phúc cho thị, cho nó, chính thị đã giúi vào tận tay nó cái cớ. Nó nắm ngay lấy! Theo lệnh thị, nó – chính nó – chứ không phải một đứa tớ gái – phải mang nước thơm ra bến cấm cho thị. Nó run lên, thở dài hù hù. Nhưng ngay đi chết, nó vẫn lững thững – hai chân nó ngắn. Ra bến cấm – bến suối khoanh riêng cho nàng tắm rửa – phải ngược lên đầu bản rẽ qua con đường hẹp san sát hai hàng cây gạo. Nó thở rốc. Rồi nó xốc bừa cái ống bương dài ngoẵng đầy nước lên vai, vác như vác súng. Nước thơm trong ống ộc ra òng ọc, nó kệ, không thèm ngoảnh lại. Thị cũng im, không thèm mắng. Mặt thị khi bừng đỏ, khi tái xanh, rồi tái xanh hẳn. Thị chậm bước lại cho đến khoảng cách đến nó xa hơn ít chút. Anh ả đã dẫn rượu ra đến bên suối...

Nắng chiều còn đang đẹp lắm. Gió hây hẩy. Và lũ chim sâu chim chíp om suối. Hem gác ống nước lên cái giá chạc dựng sẵn. Tiện tay, nó giật phứt những tàu lá chuối kéo bịt kín ba mặt một cái khung vuông ném đi. Nó không biết rằng đấy là buồng che cho nàng đứng tráng da ư? Nàng Sam hất đầu đuổi nó. Nó đứng tần ngần ngắm hai bàn chân thị một lúc đã, rồi mới quặt hai tay ra sau đít, bước. Thị lắng tai nghe tiếng chân nó nặng nề xa dần. Nó về thật! Thị ngoảnh nhìn lại, thở sượt. Thị tuột váy áo, lội xuống nước. Thị khỏa tay. Thị bơi. Thị nằm nghiêng. Thị lăn lộn dưới làn nước trong vắt y như một con cá trời sinh ra có thế nào thì uốn lượn phô bày ra đủ thế. Thị bước lên bờ. Chẳng còn buồng che nữa. Thị cũng chẳng cần buồng che. Bến suối này là của riêng thị. Thị dội ào nước tráng. Bỗng thị cảm giác có cái gì bò trên ngực thị mơn trớn. Thị sững người lại, thở ra thật nhẹ. Thị ngẩng lên đưa tay gạt tóc làm như vô tình bắt trúng đôi mắt chó sói rực cháy của nó. Thị bỗng thẹn và hơi hoảng hốt...

Hem đã đứng thẳng lên trong bụi. Nó bước lừng lững đến...

Thị rủn gối, hổn hển:

– Mày say rượu, Hem?

Nó nghiến chặt răng, không trả lời... Mắt nó, miệng nó, da thịt nó bốc cháy...

6.

Ai ngờ đêm ấy, gối Nàng Sam mà cũng đẫm nước mắt. Nước mắt của sự trinh tiết?... Thị co mình, day mặt xuống chiếc gối gập. Má thị nóng. Cái áo gối bằng lụa mát rười rượi; thị thấy cái gối lụa của thị cũng xa lạ với thị, cái chăn tơ của thị cũng hờ hững với thị. Thị nhỏm nửa người giật lá màn xuống, cái màn chàm cưỡng lại tay thị không chịu buông xuống thị. Thị khóc. Những dòng nước mắt đang thấm đẫm gối cũng không phải của thị. Bởi thị không muốn khóc, có lý do gì cho thị khóc nhỉ? Nhưng mặc kệ, từ một nơi sâu kín bí ẩn nào đó trong thị, những dòng nước mắt cứ tự nhiên ứa lên phồng mí mắt thị. Không còn suy nghĩ, không còn cảm giác, thị thiếp đi một giấc ngủ trẻ con đầy nước mắt. Ấy là những phút trong lành êm đẹp nhất trong đời Nàng Sam.

Không lâu, thị tỉnh dậy, thị lại trở lại là một Nàng Sam lại suy nghĩ, lại cảm giác. Cảm giác, thị vẫn đê mê run rẩy. Suy nghĩ, thị khắc nghiệt lạnh lùng. Trong Nàng Sam, cảm giác và suy nghĩ luôn luôn chống chọi nhau để hòa vào nhau, hòa vào nhau để chống chọi nhau, thật tự nhiên như thị dim mắt cười vậy. Thị không ngạc nhiên, không bối rối trước cái việc đã xảy đến với thị. Nhưng thị phải chống chọi lại cái xác thịt vẫn đang thèm khát đến run rẩy của thị để thị phán xét *nó* và tính toán với *nó*. *Nó*: xác thịt, *nó*: thằng Hem. Thị với tay qua màn, vặn nhỏ rồi tắt phụt hẳn ngọn đèn chong đêm đặt trên mặt hòm cạnh đệm thị. Ánh sáng là kẻ thù của mọi thầm kín. Thị không cần biết thế, nhưng thị không thích có ánh sáng, lúc này.

Thị đã dễ dàng tha thứ cho nó. Mấy tháng cắm mặt hèn nhát của nó chẳng phải chỉ càng tôn thêm mấy cái phút liều tợn ấy? Có thằng đàn ông nào liều tợn đến thế? Nó âu yếm thị mà không hề mơn trớn thị... Thị rất ghét ai mơn trớn thị. Nhưng thị đã nhận

thấy nó hung bạo quá! Tại sao nó lại dám có ý định giết thị?... Thị mỉm cười trong bóng tối nhớ lại rành rành đôi mắt nó đang cứ vằn vằn đỏ nọc...

Đôi mắt kề sát, xói vào tận đáy mắt thị, khiến thị vừa đắm say vừa bực bội. Một lúc sau, thị giữ vai nó hỏi, chỉ cốt để phá tan cái yên bằng của cả hai dẫu sao cũng đã trở thành khó chịu.

– Trêu gấu được sẹo, ghẹo nàng được cùm. Mày muốn chết, Hem?

Thị vừa buông tiếng, hai bàn tay nó đã rút lên khoanh vào cổ thị. Chỉ một ánh mắt đỏ hoe, thị đã hiểu ngay ý định hung dữ của nó. Nhưng thị không thèm kêu thét, không thèm giãy giụa, không thèm gỡ những ngón tay nó ra. Trái lại, thị càng ghì nó xuống, ép miệng nó vào môi thị, rồi thị xoay mặt nó đi, thị nghẹn ngào lên vì chính thị nghẹt thở.

– Sao thế, Hem! Không yêu nữa ư? Ghét rồi ư?

Thị cảm thấy hai bàn tay thô ráp nó đang siết chặt cổ thị bỗng rụng rời xuống. Mắt nó vụt đờ dại. Nó rướn lên, thở dài một hơi trút sập cả nỗi u uất của nó xuống ngực thị, gieo vào mặt thị một câu hỏi nặng như đá gieo:

– Thì làm thế nào bây giờ?

Thị lơ đãng ngắm mãi lên vòm trời vẫn đang rất xanh. Thị yên lặng, đủ để cho nó phải chờ đợi, phải lo lắng, phải tự hiểu rằng không bao giờ thị nằm trong tay nó cả, mà chính nó mới nằm trong tay thị – hoàn toàn, cả tính mệnh nó, số phận nó! Rồi thị mới ẩy vai nó ra, lạnh lùng mỉm cười:

– Mày trêu gấu thì được sẹo, ghẹo nàng thì đã được cả nàng. Muốn gì nữa, Hem?

Nó chồm dậy. Thị vừa trề môi định khinh bỉ sự sung sướng quá vội của nó. Nhưng không phải! Thị thốt lên – Nó bóp chặt cổ tay thị, đôi mắt nó tức tối phóng thẳng vào giữa mặt thị, miệng nó gầm lên:

– Tao hỏi làm thế nào? Tao không cần "được"? Không cho "được" tao cũng "được"! Nhưng làm thế nào nữa? Chỉ cùng chết thôi, nàng ạ! Nàng chết rồi tôi cũng chết!

Ra thế ư? Ấy cũng là lời thề thốt thủy chung nhỉ? Chứ sao! Đã ai thề thốt hung tợn như nó? Đã ai thề thực như nó? Nó thề mà chẳng cần biết rằng nó thề!... Thị tức giận giằng cổ tay bị nó bóp đến tê dại đi. Nhưng thị cũng rất sung sướng. Tức giận là cảm giác bị đau. Sung sướng là thị suy nghĩ về những lời nó vừa gầm lên "thề". Tức giận và sung sướng, cảm giác, suy nghĩ chống chọi nhau rồi hòa tan vào nhau: thị yêu! Đến bây giờ thị mới thấy rằng đúng thị yêu nó. Đúng hơn: thị có thể yêu nó, thậm chí *có thể* lấy hẳn nó làm chồng, xóa bỏ mối thù dòng họ, như một bóng ma, lởn vởn quanh chiếc ghế chủ mường của cha con thị! Bấy giờ, chính thị ôm chầm lấy nó, lướt môi thị vào tai nó, thì thầm những lời tất cả mọi người đàn bà yêu đều thì thầm. Nó cũng đáp lại thị những lời tất cả mọi người đàn ông si mê đều đáp lại. "Cùm đến mấy kiếp tôi cũng chịu, nàng ạ!" "Tôi có phải đổi làm kiếp chó để theo nàng, cũng được!" Những nỉ non kiểu ấy! Nhưng thị chưa thể ghét nó và khinh bỉ nó. Vì lúc ấy thị đã đang yêu nó,... đã đang đặt hy vọng vào nó!... Nàng Sam mỉm cười trong bóng tối. Hem phải là con gấu của thị. Thị sẽ dạy nó bằng vuốt ve, và bằng đòn vọt ngay trên đệm thị. Nó chỉ được hung bạo vừa đúng như ý thị muốn. Thị rùng mình nghiến chặt răng, nhăn hết mặt, co dúm lại trong một cảm giác khát khao, khoan khoái...

7.

Lão phìa quành ra quành vào thõng hai cánh tay dài ngoẵng như một con đười ươi lồng quần áo lụa. Con đười ươi đã đánh hơi thấy ngay trên sàn nó ở có mùi dâm dục.

"Xem đã! Xem đã! Phải có chứng cớ!" Ấy là lão vỗ về lão thế, những khi Nàng Sam khuất mắt lão. Nhưng khi thị diêm dúa và tha thướt ngay trước mũi lão, thì lão lại muốn điên lên ngay. Chứng cớ đấy, chứ đâu! Cái gì chứ cái ấy!... Ngắm người thị đủ biết! Khác rồi!

Quả thế, thị bỗng phổng phao hẳn ra. Má thị cứ hồng rực lên suốt ngày. Dáng thị đi bệ vệ hơn. Mắt nhìn thị thì long lanh mà bâng khuâng, vừa hơi mệt mỏi... Eo lưng thị thì cưng cứng, đườn đuỡn.

Nhưng lão vẫn không hé răng. Có đứa nào ở nhà này... dám làm cho thị mất con gái? Lão không muốn tin. Vô lý quá! Thế thì vô lý quá! Đến con mẹ nó chết trương mặt vì uống quá nhiều thuốc hãm đẻ cũng không đến nỗi thế! Huống hồ nó! Không phải nó là "Thị Sam" mà nó là "Nàng Sam", hơn đứt tất cả mọi cô nàng!

Lão không dám tin. Nhưng lão cũng cứ sai tống biệt tăm thằng Hem ra trại ngựa cho rảnh đã!... Thì đích rồi! Nàng Sam đã chống nạnh, quát thằng chá hướn:

– Nó không đi đâu cả. Nó ở đây hầu nàng!

Tên quản nô xanh xám mặt mày:

– Trình nàng! Cụ dạy...

– Mày muốn chết? Trong nhà này, mày nghe ai?

Thị hỏi vỗ mặt lão.

Lão choáng váng, rót rượu tưới cả ra sàn.

Lão bảo thị ngồi xuống cho lão hỏi. Thị cứ đứng nhăng nhẳng trơ như đá.

Lão rên:

– Tao phải chết, mày giết tao!

Thị:

– Tôi chẳng thèm giết ai! Bố thích chết, bố cứ việc chết đi!

Lão ném bụp chén rượu vào bếp như ném quả hỏa mù.

– Sam!

Thị quay vào buồng thị, nhẹ nhõm:

– Bố làm cái gì thế? Cho chúng nó chửi cho à?

Lão tức sôi, suốt cả ngày rượu vào lão bao nhiêu cũng không thấm. Nửa đêm, yên ắng cả, chính thị đánh thức lão dậy.

– Chuyện gì thế? Bố muốn hỏi gì thì hỏi đi!

Mặt thị tươi như hoa, hai gò má hơi hồng hồng, rồi lại hơi xanh xanh. Hơi xanh xanh là thị còn giận lão đấy! Ừ, chứ có lẽ nào! Có... mà thị lại thế? Lão ngờ oan thị chứ gì?... Lão phìa cười hưng hức làm lành...

Nhưng thị đáp ngay:

– Chẳng oan đâu! Bố tinh lắm!

Lão phìa lặng cả một lúc rồi mới nổi giận được.

Lão nói:

– Tao chém đứt cổ thằng mặt trâu ngay bây giờ!

Thị:

– Cứ như chém giun? Bố không giết người được! Mà tôi, tôi cũng không cho phép ai động đến một sợi tóc nó! Thôi đi! Việc to tát gì mà bố phải khóc? Tôi thích nó, tôi yêu nó đấy! Tôi cho nó vào ngủ ngay trong đệm tôi kia kìa, giấu giếm gì ai? Đứa nào cười tôi, cứ trỏ tôi xem mặt nó! Tạo có quyền chơi gái, nàng không có quyền chơi trai ư? Bố đấy, mẹ đấy, hơn gì tôi mà phải giãy lên?

– Mày có con với nó rồi? Lão rên.

– Có, thì đã sao? Tôi bằng tuổi này, ngay bố, bố đã biết tôi là con ai chưa? Được, bố đã lo đến chuyện ấy, thì tôi lấy hẳn nó làm chồng.

Lão rũ ra:

– Sam ơi! Tao chỉ trông vào có mày!

– Tôi lấy nó chứ có lấy cái chết đâu mà không trông vào được tôi!

– Nhưng, nó?...

– Nó cũng là người. Chỉ tạo quan mới biết làm chồng? Ba cậu tạo chập cũng không kéo nổi nó ra khỏi đệm tôi. Gan nó thế nào, tài nó thế nào? Bố không biết ư?

– Trời ơi! Trời hại họ Đèo!...

– Đừng kêu trời nữa! Bố muốn bàn chuyện nhà cửa, hay bố chỉ muốn uống rượu rồi khóc?... Được, thế thì bố nghe tôi bàn nhé!...

– Thế đấy!... Sao tôi lại không lấy nó được? Nó sẽ đưa họ Tao đến đây làm cái thang cho ta trèo vững. Sao nó lại không xứng đáng?...

8.

– *Hưm ừm... a a... ô ô...* Ông Sui đang bói sách... ông sốt ruột quá! Người họ Tao muốn tôn ông Sui lên làm chẩu đẳm họ Tao, vì ông lão ho hen kia đã bị hổ vồ... May quá! Hãy thương cho ông lão

kia chỉ suốt đời ho!... Nhưng sao mãi đến bây giờ nhà phìa họ vẫn chửa "ừ" cho ông Sui một tiếng để ông được chính thức ngồi làm chẩu đẳm thay ông lão kia?... Bởi ông là người đã phải án tội nên nới phải hỏi họ trước. Đáng lẽ việc thờ cúng riêng trong họ nào chỉ trong họ ấy khắc lo rồi trình lên cho họ nhận.

Trông ngôi sàn rách ở Nà Quang, ông Sui đang nhấp nháy hai cái vòng lông mày, đang tức tối nghĩ, đang cay đắng nghĩ... *Hư*!... Chứ ông chẳng thù oán thì chớ! Sao họ cứ cố tình mãi? Ngày trước, tự nhiên họ quăng tội cho ông. Những là ông làm thơ giết quan, ông hát phản tạo. Ông thừa biết họ muốn triệt ông, chẳng qua vì ông giỏi chữ nghĩa, đứng đầu chi mo Mường Vai. Họ sợ ông như cách thằng săn hổ lại sợ bị hổ rình. Nhưng họ nhầm chứ, ông có làm hổ đâu! Chi mo của ông đã bị đẵn cả cành lẫn gốc, đến nỗi ông chẳng còn biết nhờ cậy vào đâu lấy cái bếp sưởi. Ông đành cười tràn mà khinh họ mù. Thì cho họ triệt. Chạy phu thồ, hay đi lê la đám rượu gân cổ hát kiếm lấy một bữa chặt bụng, cũng nhục như nhau cả, có khi chạy phu thồ còn đỡ nhục hơn! Với lại, có trời có số, có kiếp người thì có oan ức. Chống lại họ làm gì? Mà chống sao nổi? Ấy, cũng chỉ vì thế mà ông với ông Xương cãi nhau, giận nhau. Tận giờ, anh em ông trò chuyện với nhau vẫn cứ luệch chuệch loạc choạc như chày chê cối... Suốt bao năm nhẫn nhục buồn vui, nào ông có lấy nửa lời than oán động chạm đến họ! Ngay bây giờ, đang khối kẻ mong cho nhà phìa lụn bại: "-Ước gì người Việt Minh bay vù đến đây quật cha con thằng giặc già lẫn lũ bố Tây cụ Tây của chúng nó xuống!". Nhưng ông thì không mong thế, ông mặc kệ những chuyện còn mãi tận đâu đâu ấy! Thế thì họ phải biết cho ông chứ? Cứ mù mãi a? Cứ cố tình hại oan ông mãi a? Không, ông chẳng chịu. Lần này khác. Đã sẵn cái bếp mo chờ ông ngồi sưởi. Thì ông chẳng chịu chết rét nữa. Nhưng ông chẳng chịu thì ông làm gì được họ? Ông Sui chợt nghĩ đến một dãy oan hồn họ Tao? Lắm hồn liều mà chẳng động được đến cái móng chân đứa nào!... Ông Sui rùng cả mình, cơn uất nhạt hẳn. Vốn ông xa lạ với những chuyện "hung dữ"!

Nhưng, ô hay, hóa ra ông tức phòng xa à? Họ chửa "ừ" thì họ cũng chửa "không". Thì tại sao ông lại không nghĩ quyết rằng họ sẽ "ừ" cho ông để cho những ngày thấp thỏm của ông nó vui thú lên một tí?...

Ông Sui đã nghĩ thế. Ông chớp vội mắt xuống, lật bật chạy vào chỗ đầu đệm ngủ, bưng từ trong xó vách ra một cái tráp sơn then gắn khóa chìm đã long mất ổ. Ông liếc láo ra cửa sổ và cửa ra vào xem có ai ngó nghiêng gì không? Ông mở tráp. Trong tráp có những quyển sách. Ông nâng từng quyển một. Những quyển sách giấy dướng đóng bìa vải sơn đỏ, chữ nằm ngang theo chiều dọc sách, đuôi chữ bay lượn như những cánh chim. Ông hồi hộp. Chẳng phải sách thơ. Chẳng phải sách truyện. Những sách này là sách ra rượu ra thịt, ra lợn ra gà, ra nhà cửa lúa gạo sẽ nuôi ông đây! Ông chọn ra một quyển rách nhất và một quyển lành nhất giấu xuống chỗ dưới đầu đệm ngủ...

... "*Hừm... ừm... a a... ô ô... Khuôn pánh va khuôn lẩ...* Hồn yêu hay hồn nàng..." Thuận tay, ông hãy giở quyển rách nhất. Thơ "tiễn hồn" khắc khổ và nghiêm trang, mà cũng mê đắm. Nó cũng khiến ông mê nhất... Những trang mở trên tay ông lặng tờ, rồi rung lên đập đều như những cánh chim cu cườm đang đưa ông tới một nơi đất yên – nơi hươu nai biết ăn cỗ hoa chuối cá gỏi, cây cối biết nằm ngủ, còn người họ ta dắt tay nhau đi tìm tổ, ai cũng thong dong, không nghe một lời mắng nhiếc, chỉ nghe toàn tiếng cười!... Quyển sách này khi nào ông đau khổ quá muốn gào lên, giãy giụa... thì ông lại giở nó ra, ghé một tia sáng mắt liếp đọc thầm. Nó cứ như một thứ rượu bóp giúp cho ông quên đau... Nhưng bây giờ thì ông cất nó đi, không cần đọc đến nó nữa...

Tay ông lại vân vê quyển sách lành nhất. Mở trang ra, chữ loáng thoáng mà lắm hình vẽ... Dường như cả năm chục năm của đời ông, ông chỉ đợi đến lúc mở sách này... Ông thấm nước miếng đầu ngón tay, bấm sẵn vào gáy sách. Ông lầm rầm: "Ngày này hay ngày kia? Ngày "pấc" hay ngày "cắt"? Ngày "cẩu cong" thì không nên việc. Ngày "hóng phứm" thì không thành việc... Ta mới sẽ dựng nhà cho họ ta, ta hỏi: thế thì ngày kia hay là ngày này?"...

... Phải! Nhà đẳm – nhà họ cũng tức là nhà của ông cứ phải tranh nghìn rưỡi phên. Sẻn so lắm, cũng phải hai nghìn tranh mới đủ dày đẹp. Phải dựng thế nào để từ xa xa nom đã rõ. Cho nên, phải có nền đất cao, lợi thế vững, lợi cả thế mát. Thử xem, ngoài con mắt ông ra, có ai thấy một chỗ đất như thế? Nó ở ngay đầu rừng dẻ, chứ đâu xa! Ngay từ đầu bản Nà Quang đây, cạnh cửa Khe

Rêu đổ ra suối Vai. Từ nay, Khe Rêu cũng nên gọi rõ là Khe Rùa. Còn chỗ đất thì sẽ đặt là Nà Soi cho nó đẹp lời đẹp ý.

Y hình con rùa đang chầm chậm bò. Lưng rùa đội cái nền nhà. Trên cái nền nhà cắm cái nhà, mái to lùm lùm như con voi nằm. Năm mươi hai chân cột giẫm lên năm mươi hai mặt đá vân xanh vuông chặn. Năm mươi hai cột thì năm mươi mốt cột nghiến. Nghiến hạ trên đỉnh Đá Đứng xuống. Vất vả một tí, nhưng được thứ nghiến ở đấy thì đáng công lắm, bằng cột sắt chứ không chơi! Cột khoang bếp phải gỗ dẻ, hẳn rồi! Nhưng đừng chọn ngay ở rừng dẻ. Bởi nhà họ đã dựng lên ở đấy thì rừng dẻ tức phải là vườn hóng mát của nhà họ. Chịu khó vào trong Núi Quên, lội suối Trắng mà hạ cột. Đừng buộc trâu kéo. Nên luồn con lăn, chọn lấy mười lăm người tính nết êm đềm đông con cháu hoặc đông anh em cho dòng dây từ từ dắt cây về. Không được hò la, không được vội vã. Bởi "cây cột mẹ nhà họ chứa hồn rừng chống đỡ cho mọi nhà con cháu yên vui"...

Ấy là những cái phải nghĩ lắm... Còn vách, cánh cửa, sàn giát, hai cầu thang lên xuống, lan can, sàn phơi... tùy sức người họ. Có điều, lan can, cánh cửa được thứ gỗ có sắc hồng lại có vân vân như vẽ hoa thì đẹp và thêm nhiều may mắn... Còn phải tậu ngựa... Bởi cái lẽ "các tổ họ ta đều từ Mường Te đầu sông Đà xuống". Cứ lấy lẽ mà suy, chẳng lẽ bắt các tổ họ phải lấy vai ra khiêng hòn đá đánh dấu mường tít từ trên ấy xuống a? Cho nên phải có ngựa. Ngựa màu gì, khắc tìm ra lẽ sách. Nhưng hãy lo nhà trước rồi mới lo ngựa sau!...

Ông Sui ngồi lầm rầm tính trọn vẹn cả thế, rồi mới thấm nước miếng đầu ngón tay lần nữa, lật các trang tìm hình vẽ. Mắt ông hoa lên. Từ các trang sách tìm này bỗng nhảy nhót cả lên nào bầy dê, bầy ngựa, đàn lợn, đàn gà... bỗng rung rinh lên những lúa là lúa, thẳng suốt vàng suốt hai ba mẫu liền thửa... Rồi ông gập sách, nhắm chặt mắt lại, đưa tay vuốt mặt...

Đau! Đau quá!... Ông bỗng nhô cao hai hòn xương đầu vai, thở dài. Họ triệt ông đến lần này nữa thì ông phải quyết chết. Sống làm gì? Cả đời ông đọc sách, học hát cũng chỉ vì mong mỏi có bây giờ thôi! Ông chịu nhẫn nhục là vì ông chán tất cả! Nhưng bây giờ, vận

may của ông đây rồi, ông không chán nữa! Trời cởi số hèn cho ông rồi. Mà sao?...

Nhưng ông lại vuốt mặt choàng nghĩ. Họ đã "ừ" đã "không" gì đâu nào! Phải!...

Cứ thế, ông Sui cứ đang thấp thỏm đợi "vận" ông nó đến. Hoặc thậm may, hoặc thậm rủi. Một sống hai chết...

9.

Cái thang oằn lên răng rắc. Gớm! Ai mà phũ? Lên sàn hãy biết thương bậc thang!... Bỗng ông Sui vươn thẳng lưng, hai cánh tay vướng vít, chửa biết nên khoanh vào ngực hay cứ hẵng bỏ thõng trên gối... Tổ tiên ơi! Lại tạo quan nào tìm ông?... Ông Sui chỉ vừa kịp hoảng thì nó đã lù lù tiến vào.

Đúng một tạo quan kia! Vai ngang phè.

Nó mặc chiếc áo chàm dài lửng gối, khuy đồng loe lóe. Nó quấn khăn tầy vố to sụ, sợi chàm mới nhuộm ong óng. Và nó lồng hẳn chân vào một đôi giày lính đế cao đến đốt tay, cổ giày banh toang hoác có con cóc sù nhảy vào ngồi lọt. Ôi ôi! Nhưng mặt nó vẫn là mặt nó!

Thằng Hem đấy chứ ai! Trộn đi đâu? Bà Sui cứ há hốc miệng, đờ ra. Ông Sui cũng ngay đơ, miệng há hốc.

Phải! Nó! Hem đây! Áng chừng nó ngượng.

– Bọn chúng nó gặp tôi cứ trô trố nhìn – nó nói vui – chẳng đứa nào dám chào tôi nữa. Mặc thế này chửa quen cũng khó chết mẹ! Nào mình có hám. Nhưng ông cụ và Nàng Sam cứ ép. Chậc! Rồi cũng quen. Cứng như da trâu, nặng chết mẹ! Đau gớm!...

Ý nó chê đôi giày, vì nó đã rút phụt đôi chân nó ra, đặt đôi giày banh cổ ngay cạnh đôi chân nó. Ông Sui càng ngây ra "Ông cụ và Nàng Sam"?.. Nó lại dám gọi thế nữa? Hay là nó hóa rồ?

Hem cũng ngây mặt. Rồi nó vội vã đứng dậy, hềnh hệch cười:

– Tôi chưa quên chào bố mẹ... Bố mẹ ở nhà vẫn mạnh khỏe chứ ạ!

Nó nghĩ ngợi một lát, nói thêm:

– Tôi chào bố mẹ. Tôi nhận bố mẹ đấy nhá!

Bà Sui vội nhìn xuống bọc váy. Bà suýt phì cười. Ông Sui thì nghĩ. Thôi, đúng thằng Hem hóa rồ! Ông đã vẫn chê nó từ bé: "Vừa đần vừa cục!" Cái giống đần mà hay cục dễ phát rồ lắm! Nó phải thế thật cũng tội nghiệp cho nó!

"Bố mẹ" nó vẫn im như đất. Hình như Hem giận, vì mặt nó cau hẳn lại. Nó nói toẹt ra:

– Chẳng là Nàng Sam, cái cô nàng ấy... bảo tôi phải về nhận hai bác làm bố mẹ mà! Nhận hay không nhận thì tôi cũng vẫn thế. Nhưng Nàng Sam cứ thích tôi phải có bố mẹ kia, mà bố mẹ lại phải là hai bác kia!

Bà Sui xách cái ghế lảng ra sàn phơi. Bà không buồn cười nữa. Bà đã cảm thấy có chuyện lo. Ông Sui nhấp nháy hai cái vòi lông mày, một lúc mới ấp úng:

– Cảm ơn nàng! Cảm ơn anh!

Thế là xong cái việc Hem về nhận bố mẹ. Nàng Sam dặn nó phải chào hỏi nói năng cho thật vui vẻ. Nó cũng đã thật vui vẻ. Xong việc phìa dặn nữa là nó về. Hai bàn chân nó được thả ra một lúc đã thấy dễ chịu. Nó cúi xuống banh giày ra mắm môi đút một chân vào một chiếc, rồi đút nốt chân kia vào chiếc kia. Nó nắn nắn vỗ vỗ cả hai mõm giày bồm bộp, ý muốn cho mõm giày bẹt xuống nới rộng ngang cho nó tẹo nữa. Lồng giày xong, nó đứng lên bảo nốt ông Sui điều phìa sai nó:

– Bố mặc áo vào theo tôi đi ngay lên phìa – Chắc nó biết ông Sui sợ, nó nói tiếp ngay – Đi tốt thôi mà, được uống rượu đấy!

Ông Sui bỗng vồn vã, tỉnh hẳn:

– Hãy ngồi xuống đã, vội lắm à? Về nhà bố mẹ, ai lại nhấp nhổm thế!

Được một câu ngọt, Hem cũng thấy sướng. Nó cười hềnh hệch, lại ngồi xuống:

– Chẳng vội gì! Nhưng tôi tức cái chân tôi lắm. Chuyện một tí rồi đi thôi! Quái! Lính họ tha giày cả đời mà chịu được nhỉ?

– Ừ! Quen đi!... Này, việc tôi phìa định thế nào, anh biết chứ?

– Chuyện gì mà tôi không biết! Bác... à, bố có biết thằng chá hướn Phát không? Nó sợ tôi một phép. Lúc tôi mới đến, nó đã chiều tôi rồi! Bác bảo thằng ấy khôn không? Khôn quá chứ! Rồi nó cũng sướng!

– Thế việc bác... à, việc bố... thế nào, hả anh?

– Việc gì?

– Anh không biết à?

– Tôi biết hàng bao nhiêu việc. Phải kể cho rõ là việc gì thì mới biết được chứ!

Ông Sui ngập ngừng liếc ra sàn phơi. Ông vẫn phải giấu vợ tất cả những thèm ước, những toan tính của ông. Bởi cô Bun xưa của ông lòng trong sáng quá! Và đến bây giờ, bà Sui – cô Bun xưa của ông – vẫn nguyên lòng trong sáng vậy!... Thôi, để tí nữa đi đường hỏi nó.

– Ta đi, anh Hem nhỉ?

– Ừ, đi!

10.

"Lại chuyện chẳng lành?"... Bà Sui đã những phập phồng lo từ lúc thằng Hem vừa leo lên sàn kia!

Ông Sui cung cúc ở nhà phìa về, khăn trật xuống đeo cánh tay, tóc bơ phờ, mặt nhợt như đội lũ lên. Ông lăn vào đệm, vật tay, duỗi thẳng cẳng. Bà hỏi dồn, ông chỉ càng lắc đầu, nhắm mắt.

Ông bò dậy, châm cái đóm thắp lửa bếp sưởi. Hơi lửa âm ấm, ông mới thở dài nhờ bà:

– Bun chạy quàng sang nhà chú Xương gọi chú sang ngay, tôi có việc bàn gấp.

Ôi! Thế thì chuyện to! Bà nghĩ. Ông lại gọi giật bà lại:

– Bảo cả cái Am và thím Xương sang nữa. Tôi đi bắt con gà...

Bà kinh ngạc. Nhưng ông vẫn ngồi yên, không chớp mắt. Bà đành lật bật đi, chẳng dám gặng hỏi. Người ta đang lúc nghĩ như cái hoa đang lúc nở, ta chẳng nỡ động đến... Nhưng có chuyện gì

mà phải gộp cả hai nhà lại mới bàn được thế?... Chao! Chú Xương!... Bà nghĩ. Chú hay phũ lắm! Anh em cứ ngồi với nhau là trừng mắt vạc nhau. Chú ạ! Cha mẹ sinh con mỗi người mỗi phận, mỗi kẻ mỗi nết. Cho ông ấy muốn nói buồn nói vui gì, mặc! Chú cứ nhịn phắt, bụng chú khắc nghĩ: "Chẳng qua tôi thương anh..." Thế là xong thôi, chứ có gì dâu!...

Ông Xương vẫn ở bãi. Cái bãi rộng và tiện đi lại. Muốn lên Dao, lên Mèo, vào Suối Nàng hay ra Phiêng Luông, Nà Én, cứ luồn theo ngách núi, vạch cây mà đi, chẳng cần phải dẫn rượu qua các đường bản. Giữa bãi, trồng từ đời nào không biết, có một cây muỗm rất sai quả nghiêng mình xuống suối. Có một cô gái Xá trèo lên trẩy muỗm bị ngã chết. Từ đấy, cây muỗm trổ một thân phụ mọc ngoảnh vào bãi, chỉ bên thân phụ mới có quả, bên thân chính nghiêng ra suối nay chỉ nở toàn hoa là hoa. Người ta sợ cái cô Xá thiêng, mới gọi cái bãi ấy là bãi Cô Xá, chập tối và sáng sớm không mấy ai dám qua lại... Bà Sui lại nghĩ. Thật chú Xương chú ấy ăn với ma ngủ với ma, chứ không phải! Khẩu súng thằng Ón nó cầm đi... chú ấy lại cứ đặt ngay trên đầu đệm ngủ, tháng nào cũng cứ đúng đến ngày ấy là tháo ra lau chùi sạch sẽ. Ôi chao! Người đâu mà cứ y như hòn than đỏ, ngoài đã cháy trắng tơi ra đấy, nhưng trong lòng... ai mà biết được?... Thâm tâm, bà Sui – cô Bun – bao giờ cũng thấy ông Xương nói có lẽ phải! Bà kính phục ông Xương. Nhưng bà lại yêu chồng bà còn hơn cả lẽ phải, hơn cả thân bà. Cho nên, bà cứ cố phải giận ông Xương. Đối với ông Xương, nhiều khi bà sỗ sàng!... Điều ấy, chính bà chắc không tự hiểu. Nhưng hình như ông Xương lại hiểu cho bà, nên đối với bà, ông càng thương quý lắm! Đôi lúc bà có cảm giác ông Xương chỉ coi bà như một cô em gái xấu số ấy thôi!

Khi ấy, bà Sui thì lo lắng than thở, còn ông Xương thì cứ bó gối cười nhạt. Bà Sui dỗi:

– Chú lại sắp... đấy! Lần này, chú cho tôi van chú trước. Anh chú khổ lắm, chú chẳng biết nỗi lòng ông ấy đâu?

Ông Xương:

– Phải! Dễ gì ai biết được lòng ai. Nhưng chị cứ chực chảy nước mắt thế thì chốc nữa uống rượu buồn chết. Từ khi cháu Ón nó đi

chơi xa đến giờ, tôi càng ghét buồn. Chị có muốn nghe lời nói thật không?

– Thật với dối! Chú muốn chửi thì cứ chửi luôn bây giờ, tôi nghe. Chốc nữa sang gặp anh chú xin chú cho chị em bác cháu tôi được yên.

Ông Xương rung vai, mím chặt môi. Ông có cái cười đến lạ, nom thoáng như sắp mếu. Có lẽ vì khuôn mặt ông gầy, khắc khổ, quanh mép lại sâu lõm những vết dăn cánh dơi, thêm nữa đôi mắt ông lại màu nâu đá, cái nhìn lúc nào cũng ra lặng điếng.

Ông Xương cười nhạt:

– Chị cũng thế! Lời nói thương thì bảo là chửi, lời nói ghét thì cho rằng khen. Thôi, tôi học anh tôi, tôi "bói" ngay cho chị một quẻ. Tôi đọc quẻ cho chị mừng, chị dâu tôi nhé!... Trước hết là không có điều dữ, sau nữa là không biết chừng lại có điều lành đấy!

– Trắng tóc mà còn trẻ con. Lành dữ thế nào?

– Chẳng cần nói, chị cứ nghĩ khắc hiểu. Dữ cái gì mới được? Không giết được ông ấy, không tù được ông ấy! Lại tống ông ấy đi phu thồ, nhưng chính cái thằng cai thồ Mường Lay nó đã chê ông ấy rồi! Làm gì nổi nhau nữa mà dữ?

– Thế còn lành?

– Dễ đoán thôi! Tự nhiên họ lại cho thằng Hem đến rước?

– Rước đâu? Nó đến đòi thì có!

– Ừ thì đòi! Nhưng sao thằng bỏ bản bỏ mường ấy nó lại phải quấn khăn đeo giày? Sao nó lại phải xin lên nhận anh chị làm bố mẹ nó?

Bà Sui ngẩn ra cười gượng:

– Ừ nhỉ! Thế chú thử đoán xem có chuyện gì nào?

Ông Xương bỗng nghiêm khắc:

– Chẳng lành chẳng dữ gì sất! Họ định mua họ Tao ta đấy! Chị đã van tôi, tôi cũng van chị. Lát nữa, chị cứ im, mặc cho anh em tôi bàn nhau. Tôi cũng biết lạnh chị chẳng sợ.

Bà Sui bỗng cúi mặt thở dài:

– Ai nỡ bán họ mà họ định mua kia chứ?

Ông Xương nói:

– Để xem! Mẹ cái Am xem ống thịt lam nục chưa? Ta đi, kẻo bác trai đợi... Am, đỡ cho mẹ, con!

Bà Xương giằng ống thịt nhím ở tay con gái.

– Để mẹ xách. Cho bác cháu mày thảnh thơi. Con Am nó nhớ bác gái nó lắm đấy!

Ông Xương đưa bà Sui và vợ con đi tắt bãi, lội suối vượt sang một cánh rừng nhỏ. Bà Xương gắt yêu chồng:

– Ông này lần mò quá con ma rừng. Định dắt chị tôi đâm vào ngách nào thế nữa? Cứ xa hơn đường cũ thì ông chớ trách!

Bà Sui đập bộp vào cánh tay bà em, xuýt xoa:

– Gớm! Mẹ cái Am cứ tợn miệng thế! Cứ đêm trăng đêm sao, gọi đến ma rừng, ma suối...

Am âu yếm lồng cánh tay cô vào cánh tay bà Sui:

– Sao bố mẹ cháu vẫn kể chuyện ngày bác còn con gái bác bạo lắm, dám làm con ma cày ruộng đêm?

Ông Xương ngoảnh lại đùa:

– Tại bác trai mày đấy!

Bà Sui mơ màng siết cánh tay Am:

– Dễ mà đúng! Bây giờ bác hèn đi, hay sợ!

Am lay tay bác, không chịu:

– Chả phải! Bác chả hèn đi tí nào?

Cô gái ngước lên, ánh trăng lấp lánh rót đầy đôi mắt đen mướt... Am đã sắp đến tuổi mười sáu!...

– Chỉ còn hai tháng nữa thôi!... Tới mùa gặt; *nộc am* – một loại chim cu lửa đỏ tía, khác những giống chim cu lửa khác, *nộc am* đeo một cái vành đai trắng khít lấy cổ như một chiếc vòng ngọc làm dấu cho các nàng tiên mê đời dưới trần trong các truyện cổ tích – cứ tới mùa gặt, *nộc am* lại từ rừng dẻ bay ra nhặt thóc rụng khiến cả cánh đồng Nà Quang bỗng cứ loang loáng, rực rỡ. Chỉ hai tháng

nữa, chim cu lửa rừng dẻ lại chấp chới đầy cánh đồng Nà Quang. Và thế là Am – Tao Thị Am, tên đã treo trên đầu sổ gái xòe Mường Vai – thật đã tới lúc cô vừa tròn mười sáu tuổi!

Lo lắng mà vẫn thật vui sướng. Xiết bao phấp phới, xiết bao bâng khuâng những tuổi mười sáu. Những tuổi đã những phải lo toan kim chỉ, thâu đêm soi vải chờ người – Chờ ai? – Nhưng tấm áo chẽn của các cô gái mười sáu đã cứ phải thật chít vai, chít lườn, chít eo cho ai ngắm cũng giật nảy mình: "Chứ lại! Không phải *Nàng Bẩu*[1]" đắp lụa lên vai em nó thì sao lại được nuột nà đến thế? Khéo may như căng vải trên khung đang cửi ấy thôi!" Tuổi mười sáu thật rộn rã tươi vui trên các sàn bản. Và cũng thật đáng lo lắng quá!

Phải bao nhiêu đêm trăng sàn rời rợi? Phải bao nhiêu những chuyện học cho đủ? Những chuyện trên trời dưới đất. Những chuyện làm cho thanh cao. Và cả những chuyện làm cho xấu hổ dễ đến năm con mới thôi đỏ mặt! Cô gái mười sáu thủng thẳng tay xa, phẩy lên búi tóc dày trễ nhưng chưa được mượt của cô, xua một tàn tro chẳng ai thấy. Ai cũng bảo cô đang mơ ước. Cô mơ ước? Hay cô sợ hãi? Hay cô cũng đang lo lắng? Bởi với cô, tất cả đều đã đang hiện ra, mà tất cả lại hãy còn đang mơ hồ lẫn lộn. Ngay cái thảnh thơi pha chút ngượng ngập kia của cô, cô cũng chưa biết: ấy chính đó là sự vui sướng hiếm hoi lắm đấy! Chỉ mãi sau này khi cô sẽ nhớ lại, có thể cô mới sẽ tiếc xót nó như tiếc một hạnh phúc rất có thể là toàn vẹn nhất trong cả một cuộc đời dài của cô!...

Am đang bước thẳng tới tuổi mười sáu thật mong đợi. Không thể không mong đợi, dù có phải đến thế nào! Chẳng những Am mong đợi nó mà ngay từ bây giờ, Am cũng đã đang tiếc xót nó nữa! Am đang phải tiếc xót nó cùng với những điều cô chưa được trải, mà đáng lẽ ra, đến mùa sương giá trăng sáng năm nay Am sẽ được trải... Am sẽ được cắp một bó củi dâu, kẹp vào giữa có mấy thanh đóm nỏ. Am sẽ được xách guồng xa – khung xa cô phải đòi bố đóng cho bằng gỗ dẻ hồng. *Hạn khuống*[2] bản Nà Quang của cô, tre nào

---

1. Tên một nhân vật thần thoại Thái.
2. Sân sàn lộ thiên dành cho trai, gái, người già lên nhóm lửa vui chơi ca hát, trò chuyện. Trước ngày giải phóng, tục hạn khuống còn rớt lại ở đôi nơi xa đồn bốt lính tráng.

măng ấy, bao giờ cũng vui ấm nức tiếng. Cô sẽ lên thang vào đúng cái lúc chỉ mới có chị trưởng sàn vừa đến nhen lửa. Cô sẽ biết cách chào sàn hay nhất... *"Chị gái thương của em? Hay chị dâu quý của em? Chị dạy em đi. Em gọi chị còn chưa biết cách! Em theo lên sàn chị đến làm phai tiếng hoa của sàn chị mất! Nhưng chị làm con én lớn, sẽ có một con én nhỏ bay theo. Dù gió to sập núi, mắt én chị tinh tường ngoảnh lại, chị sẽ thấy con én nhỏ em bay theo. Hay chị làm con phượng hoàng? Nếu vậy, em sẽ xin giấu mặt đoi, búi tóc quạ, vẫn giả làm con phượng hoàng theo chị. Chị của em ơi! Dẫu chị mười ghét trăm giận, dẫu chị đang mười lo trăm lo như lo cơn lũ vì em, em cũng xin chị hãy cho em nghe một tiếng chị cười giòn giã...* Mẹ Am vẫn dạy Am hát thế. Những lúc ấy, mẹ Am hay thở dài – Am đoán chắc khi hát, mẹ đang quên Am đi, và mẹ chỉ còn đang nhớ đến cái tuổi mười sáu của mẹ thôi! Có lẽ đúng, vì vừa đứt tiếng ngâm, bà Xương lại đã nheo mắt thở suợt:

– Câu hát thì phải khen người nó mới hay. Hát chê người chỉ buồn cười, không hay. Chứ nói thật, từ ngày mẹ biết hát đến giờ, mẹ chửa thấy có ai đáng là "phượng hoàng" cả đâu!

– Thật hả mẹ?

– Cũng có, nhưng phải dăm ba lứa mới nảy được ra một người. Lứa mẹ là lứa vụng nhất, chả có ai đâu!

– Thế bác gái thì sao, hả mẹ?

– Cô Bun ở lứa dưới mẹ. Ngày bác gái mày cắp củi lên sàn, mẹ đã đang có mày trong bụng rồi. Anh Ón mày đã biết chạy chơi một mình. Ai chứ như cô Bun thì còn phải chờ dăm ba lứa con gái mười lăm mười sáu nữa, may ra mới chọn được một đứa sánh nổi. Thật đúng là *"Khéo ăn lại khéo nói, khéo gói lại khéo mở"*.

– *"Hát lên nương ra vải, hát xuống ruộng thành lúa"*... Phải thế không mẹ?

– Chứ lại gì! Đối với bạn bè cùng lứa, cứ thủy chung *"như đá tạc vết, chả khi nào mờ"*. Tận bây giờ bạn lứa chưa kêu một tiếng là đã có bác gái mày chạy đến giúp ngay...

Am đỏ dựng má:

– Con ước học theo bác gái!

Lúc ấy, mười ngón tay bà Xương đang lần lần rẽ tóc cho con gái bỗng cứng đơ ra. Bà ôm lưng con sát vào ngực bà; mùi chân tóc Am ngai ngái mùi lá gội từ chiều hôm trước xộc lên mũi bà cay rức. Nhưng hai mẹ con không khóc. Hình như đau khổ mà xoắn xuýt với mình quá thì nước mắt mình nó cũng biết làm cao. Lúc sau, Am gỡ khỏi tay mẹ, ngồi lên rủa khẽ:

– Cho tạo quan Mường Lay chúng nó chết trôi lũ hết đi. Bắt gái xòe các nơi về làm mẹ chúng nó a?

Bà Xương cũng rủa:

– Chết hết đi, cả phìa tạo, cả an nha, cả phén khằm!...

Rồi một đêm ấy, rất lâu rất lâu trước khi ngủ thiếp, Am đã nghĩ đến như một cô gái đã lớn, đã trải qua nhiều cảnh đời. Cô đã nghĩ đến nơi Mường Lay "xa xôi và bí hiểm" kia, đến những tiệc xòe hầu rượu quan. Cô đã nghĩ đến thật thanh thoát, dứt khoát: "Tao cứ lớn, tao cứ đẹp. Trăm đời tạo quan chúng mày cũng không trói nổi tao đi. Tao khắc biết cách chết theo anh Ón tao. Anh em tao sẽ lộn về làm hai cái hồn ma bóp chết hết cái giống tạo quan chúng mày!..." Nghĩ đến thế, cô đâm sợ giấc ngủ. Vì, chắc thế nào cô cũng mê kinh hoảng!... Sớm sau thức giấc, cô thích quá! Am có mơ thật. Nhưng chỉ toàn mơ thích, mơ lên hạn khuống, mơ được hát đến nỗi cô vẫn còn nhớ rành rọt cả từng câu cô hát trong mơ.

– Mẹ ơi mẹ!

Am ríu rít khoe mẹ rồi se sẽ hát lại những câu hát cô đã hát trong mơ. Bất giác bà Xương phải lóng lánh mắt:

– Ơ! Hay thật! Tao chửa nghe bao giờ. Khéo mà còn hay hơn những câu bác trai mày đặt hồi xưa đấy!

Am ngượng nghịu thở dài, cười bâng quơ. Nhưng bà Xương đã lại lo lắng, và đã lại càng đau xót. Bà dỗ con, dặn vội:

– Mẹ thương mày lắm! Có phải chết ngay cho mày sướng, mẹ cũng chết. Nhưng bây giờ hẵng phải cấm mày đã! Đừng có lượn ra bản cho nó thấy mặt. Thấy người đi vào bãi, mày phải tắt qua chuồng lợn, luồn lên rừng ngay. Bố mày đã để sẵn dao và đánh dấu đường chạy cho mày đấy! Chắc bố mày có cách, chẳng không! Bố mẹ chỉ

còn có mình mày, mà nếu kể cả trong chi họ thì cũng chỉ còn lại có mình mày thôi! Hãy cứ chịu khó, Am nhé!

Bà cắn môi, chợt hổn hển lên, rồi bà giục Am giọng gắt gưởi dức lác:

– Che cái piêu rách lên đầu ấy! Cả cái búi tóc của mày cũng không cho chúng nó theo hút. Cho chúng nó phải lấp lú, phải mù phải chột đi!... Bà Xương vẫn khắc khoải mong như mong người chết sống lại rằng thằng phìa sẽ quên hẳn tờ giấy thằng an nha viết hẹn!...

Am hăng hái bới tung đống giẻ rách vứt lù lù bên cạnh xó nằm, giũ phành phạch một manh vải dài lỗ chỗ chuột cắn phủ luôn lên tóc. Manh vải nhàu bẩn, không nhuộm, nửa màu tro nửa màu đất, thoang thoảng mùi chuột và mùi cứt gián. Rồi cô hớn hở đến nỗi bà Xương lại phải vui ngay.

– Mẹ ngắm! Ra gái Xá chưa?

Bà Xương lườm con:

– Vứt xuống đã! Bẩn lắm! Khi nào phải đi đâu hẵng đội. Này, nhưng mẹ bảo: Đừng có học thói kẻ sang nhé! Mày có biết mày đang ở bãi Cô Xá không? Nói như khinh người! Năm ngoái năm kia, không có bản người Xá Pom Lút giúp cho lúa nương chống đói thì mày chết toi rồi đấy, con ạ!

Am bập bập tự tay vả vào miệng mình mấy cái, rồi nhón thoắt hai chân tung tẩy. Thoắt cái, cô đã ở tít ngoài chuồng lợn. Bọn lợn đeo gông vừa thoáng nghe tiếng động máng, đã từ gầm sàn, từ bụi cây chó đẻ, từ các phía bãi lon ton chạy về, đuôi lợn cũng biết mừng ngoay ngoáy như đuôi chó gio. Ba con ỷ đang được vỗ béo trong chuồng, đạp cựa mãi vẫn chưa tha bụng dậy được. Chúng đành tỏ ý mừng chủ bằng cái mõm tròn loe cứ ngóc ngóc dũi dũi, và những tiếng kêu cụt cụt như tiếng rúi gặm gốc tre. Am trông cho đàn lợn ăn, quệt nhanh một dòng nước mắt lăn trên gò má. Tít trên sàn nhà, bà Xương lại đã nghe tiếng Am vui như chim ríu:

– Thằng nhọ mõm này, cút đi! Không được cắn những đứa bé!... Í *í ọ*... *Bơ bơ*... Lũ kia về đây, ăn cho no đi đã rồi hãy nhởn nào!...

Trăng cứ rực lên. Chòm sao cái gàu đang nghiêng nghiêng tát nước trên trời. Am níu bà Sui lại để bố mẹ cô leo lên thang trước. Cô ghé sát vào tai bác gái thì thầm:

– Ăn xong kệ bố mẹ cháu với bác trai. Cháu với bác ra ngoài sàn hát nhé! Khe khẽ, vừa hai bác cháu mình nghe thôi.

Bà Sui áp má lên mái tóc Am giây lâu.

– Ừ, giá cứ cho bác hát, bác chẳng thiết gì ăn đâu!

Mọi người đã xong bữa, cả Am nữa, mỗi người nhấp nhấp tí rượu. Lặng lẽ mà vui, hơi say say, đúng ra một bữa ăn đoàn tụ.

Ông Sui xoa xoa má nói:

– Mời chú thím sang nói chuyện vui. Thật, chuyện từ dưới đất mọc lên hay từ trên trời ném xuống, đến chẳng biết ra làm sao nữa đây!

Am đã kéo tay bà Sui ra ngoài sàn trăng, nhưng cô lại cũng muốn ngoảnh vào nghe chuyện. Ông Sui đã cất lời, chẳng ai dễ bỏ qua. Nghe xong câu trước, lại muốn nghe luôn câu sau, nghe mãi...

11.

Câu chuyện thật bàng hoàng đêm ấy.

Ông Sui kẹp giữa ngón cái và ngón trỏ một cây tăm tre vót nhọn dài như một chiếc lông nhím. Ông chúc cây tăm xuống gẩy gẩy đầu ngón út cho nó kêu tăng tăng. Rồi ông lau sạch đầu tăm vào ống tay áo, với ra sau lưng, gài lên liếp vách lửng...

Hình như ông chỉ muốn cùng chú thím nó nghĩ ngợi loăng quăng về cái vận cái số của con người nhân có bữa rượu khuya ấm cúng... "Ai biết được phận mình ngày mai nó ra thế nào? Sẽ sướng? Hay là sẽ khổ? Phải không, chú thím?... Cứ xem ngay cõi *Tế la* trên đầu trên cổ ta kia, đã có mười một ngôi *then* ngồi ghế, thế mà vẫn phải thêm hai mươi ba ngôi *then* đứng trông. Hóa ra trên trời cũng vậy, ông đứng trông lại vẫn cứ đông hơn ông ngồi ghế. Có ông *Then Bun* chuyên ban phúc giáng họa, ông này tính nết thất thường nhưng vốn xuề xòa dễ dãi. Nhưng ông *Then Bun* lại không vỗ mặt được ông *Then Phát*. Ông này chuyên xử án, trước mặt bày hai nghìn quyển sổ kê các thứ tội lỗi ở cõi đời, trên tay thì bưng một quyển

sổ chép các thứ lý lẽ của cõi trời. Có ông này thì ông kia không nể nang xuề xòa được, nhưng ông này lại nghiêm khắc quá. Cho nên lại phải thêm ông khác. Rồi cuối cùng lại vẫn phải đến ông *Then Chăng*, cứ bắt chợt mở cửa ra ngoài sàn ngắm hết mọi nơi, xem lại các việc khổ việc sướng là công bằng hay oan ức. Nhưng đợi được "*trời ra sàn mở cửa*", có khi đã qua đến mấy đời người, bởi vì "*một ngày trên trời là một năm dưới đời*" kia đấy!...

Ông Sui nghĩ ngợi và nói chuyện loăng quăng thế xong thì ngay cả Am cũng choàng hiểu rằng:

– Ông Sui đã được "*trời ra sàn mở cửa*" giao cho ông làm chẩu đẳm coi giữ bếp thờ họ Tao bắt đầu từ chiều hôm nay!

Mặt mũi nghiêm trang, ông Sui vẫn đang như tự nói với chính ông:

– Ta không mong đợi, chẳng mừng lo. Ý trời thế, sao con người lại dám mừng lo? Nhưng ý trời cũng là ý của các tổ họ nữa. Cứ tựa như bây giờ ta đang trông thấy mấy con chim cu cườm cổ đỏ cổ xanh đậu trên yên hai con ngựa trắng tuyền của các cụ tổ lớn. Ờ, các họ dân Mường Vai không rời nhau được. Tổ họ Tao không bỏ các họ bà con anh em được. Ấy là điều kẻ con cháu muốn dựng họ dậy đang nhìn xung quanh mà lo nghĩ lắm. Sao cho phải ý trời, phải ý tổ họ, phải ý những người đang sống... Ấy là cái lo!...

Ông với cây tăm xuống, lại kẹp vào giữa ngón cái và ngón trỏ. Bây giờ trông ra cách ông đang kẹp chiếc lông gà nhúng rượu mo rẩy phúc đức cho tất thảy các hồn oan ở Mường Vai đây vậy!

Khi ông Sui đã lại lo xong nỗi lo vời vợi thế ấy, thì mọi người – ông Xương, bà Xương, Am, bà Sui là cuối cùng – đều choàng hiểu nữa rằng: Chẩu đẳm họ Tao cứ đúng như nền nếp cũ phải làm tạo đẳm Mường Vai. Cho nên từ chiều hôm nay ông Sui cũng đã được phong làm *Tạo đẳm Mường Vai*, chỉ còn đợi định ngày cho các họ đến mừng là ông ngồi hẳn vào cái chỗ ngồi ấy!

Am đã bỏ hẳn sàn trăng, kéo bà Sui vào ngồi trong sàn lửa ấm. Ông Xương đã chất thêm củi vào bếp, đống lửa to bùng như lửa quay thịt. Từ lúc bừng hiểu, bà Sui bỗng thất thần. – Sung sướng?... Sự sung sướng thật gớm ghê! Nó đã có thể làm cho người ta khóc. Nó đã có thể làm cho người ta lăn ra chết ngất!... Nhưng

bà Sui lại không khóc, không chết ngất, bà cứ thập thõm đi theo Am vào sàn như một cái xác, hồn vía bà đã đang như lơ lửng đâu đâu.

Ông Xương nóng nảy nhưng ông cũng đã biết "lạnh", như ông đã nói với bà Sui lúc sắp đi – "Lạnh" theo nghĩa của ông là biết giữ mình tỉnh táo để cân nhắc, suy xét... – Ông Xương bàng hoàng, lặng bẵng mất một lúc. Nên hỏi gì ông Sui nữa đây? Nên bàn thế nào đây? Nên lo hay nên mừng? Hay nên cười, nên giận đây?... Rồi ông đăm đăm nhìn vào mắt ông anh ruột:

– Ra chính lão phìa hẹn anh!

Bỗng nhiên nghe nhắc đến lão phìa, ông Sui chợt hẫng ngay mất vẻ lờ đờ say rất riêng biệt của những con người chuyên nghĩ lo những "chuyện cao xa". Ông gài lại cây tăm lên vách lửng, chau mày:

– Không phải hẹn.

– Mà là giao cho anh?

Ông Sui xoa má theo thói quen, chụm bốn đầu ngón tay vuốt tuột một cái từ chân tóc xuống đến cằm. Ông hững hờ một cách cân nhắc:

– Trời định sao thì trời giao thế! Sao con người dám?...

– Thế ra?

– Đằng họ cũng phải theo ý trời!

Ông Xương cười thành tiếng:

– Họ cũng hiểu rõ "ý trời" như anh ấy hử?

– Phải. Trời muốn thì trời khắc làm cho họ hiểu. Trời muốn sao, trời làm ra được thế!

Từ những câu ông Sui tránh khéo, ông Xương bỗng như đã đoán ra hẳn. Ông lạnh chết người. Ông úp ngang bàn tay che nửa khuôn mặt từ sống mũi trở xuống, móp ngực lại như chặn nén một cái gì bỗng đang cồn cồn ở bên trong ngực. Ông hỏi lạc giọng:

– Thằng Hem nó làm gì ở đấy?

– Thằng bỏ họ ấy a..! Ra trời có mắt!... Giọng ông Sui bỗng tự nhiên rung lên như cười.

– Nó thay thằng chá hướn ư?

Ông Sui nhấp nháy hai cái vòi lông mày:

– Thế nào mà con Nàng Sam coi người ra ngọn cỏ ấy lại đâm say thằng ấy thật! Nó lấy thằng ấy làm chồng. Trên trời xếp lẫn các số mệnh mất rồi!

Hai người đàn bà và cô con gái cùng rú lên vì kinh ngạc, vì hoảng sợ.

Ông Xương rớt bàn tay xuống gối, lại lặng ngắt. Nhưng chỉ một thoáng sau, bỗng lại như có tia chớp lóe trong óc ông. Ông gật gù:

– Anh nghe ở đâu? Người ta ghét con Nàng Sam, buộc tiếng vào nó cho sướng miệng. Lẽ nào?

Ông Sui trầm ngâm:

– Không phải chính đằng họ nói ra thì cũng chẳng dám tin!

– Miệng lão phìa nó nói với anh chiều nay, hả?

Ông Sui bỗng nhắm mắt, không đáp.

Ông Xương hỏi dồn:

– Phải trong bữa rượu thì mới nói ra với nhau được những thứ chuyện ấy! Nó còn nói với anh những chuyện gì nữa?

Ông Sui chau mày mắng:

– Bao giờ chú cũng hỏi ngu. Nết xấu đến già vẫn thế!

Ông Xương đã nhổm lên! Nhưng rồi ông chỉ dịch ghế, ông lại ngồi xuống, bó gối cười nhạt:

– Bàn tay không gói nổi khói bay. Tôi đã hiểu anh từ ngày còn trẻ. Anh không giấu tôi được!

Ông Sui ngẩng vội lên "hừ" một tiếng. Ông đưa tay vuốt mặt. Nét mặt ông trong khoảnh khắc bà Sui nhìn thấy ấy sẽ in sâu mãi mãi trong đáy lòng bà. Khoảnh khắc ấy, mặt ông Sui nhợt hẳn đi, còn ảm đạm hơn cả lúc chiều khi ông cung cúc ở nhà phìa về nữa. Ông nói:

– Đau lòng, đau lòng! Anh em cùng giọt máu mà không nói được với nhau đến hai câu yên lành.

Ông Xương:

– Tôi hiểu.

Lặng một lúc, ông Sui bè rè:

– Chú hiểu thế nào?

– Anh muốn giấu tôi nhưng anh lại cứ muốn cho anh em phải yên lành hòa thuận. Thôi, tôi về!

Ông Sui nhấp nháy mắt, bối rối:

– Chú cứ ngồi! Mời chú sang, tôi chưa kịp bàn gì với chú. Tôi có hơi nóng, nhưng anh mắng em không được hay sao? Được, chú hiểu thế nào, chú cứ nói thẳng ra. Sai đúng, phải trái, còn có thím nó!

Bà Sui lặng lẽ cúi mặt – Ông Sui như không hề nhìn thấy có bà ngồi đấy.

– Con Sam nó mê thằng Hem về cái của gì tôi không cần biết. Nhưng nó muốn lấy thằng Hem, ấy mới là cái chính! Nó không che bụng nó, nhưng nó cần che mặt nó. Thương hay bỏ, thằng Hem vẫn là dòng dõi họ ta. Một cô nàng chủ mường lấy con một ông chẩu đẳm chi gốc họ gốc. Được không? Cũng được! Nhưng chưa thật xứng. Chẩu đẳm dù là họ gốc, cũng chẳng hơn thế tạo một bản. Nó trả công anh vẽ mặt cho nó, vì anh đã nhận thay chú Sáng làm bố thằng Hem – nó trả công anh, nó phong cho anh cái chức tạo đẳm ấy đấy. Một cô nàng một mường lấy con một ông mo một mường. Sướng chưa? Hơ, như con rồng lấy con phượng, ai dám mắng vào mặt nó nào?

Ông Sui nhắm mắt lại, rồi ông mở mắt.

– Thật có ý trời bên trong, chú ạ!

Ông Xương riết róng:

– Chúng nó theo "ý trời"? Thế ra "ý trời" muốn bắt anh từ nay phải cầm sách mo rước các tổ họ của mình đứng canh cầu thang quản cho nhà thằng phìa họ Đèo ư? Anh giỏi "việc trời" hơn tôi, anh nói đi, cho chị dâu tôi, vợ tôi, cháu gái anh cùng nghe!

Ông Sui như nấc lên, ông luống cuống:

– Trời đã cho ta có ngày hôm nay, trời không nỡ làm nhục họ Tao ta đâu!

Mặt ông Xương đã tái lật, ông cố ghìm lại một câu nói phũ chỉ đang chực buột khỏi miệng:

– Có mà!... Được, tôi hỏi anh. Anh làm tạo đẳm anh có sửa lễ *sên mường* không? (Lễ tế trời đất, cầu phúc cho phìa và các họ dân).

– Không! Tôi đã bảo thẳng họ sang năm không sên mường được!

– Đến kỳ sên mường sau?

Ông Sui nấc lên hẳn:

– Chú định coi tôi là đứa phản họ như thằng Hem ư?

Ông Xương lạnh lùng:

– Phản họ, phản dân, phản bản, phản mường... Xin tùy ở anh!

Sắc mặt ông Sui ra đau đớn, giận dữ.

– Hãy nghe đây! Tôi, kẻ con cháu đích dòng của các cụ tổ họ Tao uy vũ và nhân từ. Tôi phải nhận lẽ sách của các tổ họ giao lại cốt để dựng cho họ Tao và các họ bà con anh em ở Mường Vai được êm đềm và thịnh vượng, mọi vợ chồng đều đẹp lứa, mọi cha mẹ đều đông con cháu, ai chưa đáng phải đi ra rừng thì vẫn được ở lại với cõi đời sung sướng này...

Trong lúc ông Sui ngừng lại lấy hơi, ông Xương mỉa mai nhại lại cái giọng cầu khấn đều đều của ông Sui:

– Còn họ phìa Mường Vai mà chủ hồn Đèo Văn Sân đang dâng áo dâng thân mình đây, thì đời sau tiếp vào đời trước đã đủ nhân từ và uy vũ, nay còn trăm muôn đời sau sẽ tiếp vào đời này, đời nào cũng được sáng như hòn ngọc, vững yên như hòn đá đánh dấu mường, như tảng núi, như vòm trời kê vuông bốn góc... Đã đúng giọng mo chưa anh?

Sắc mặt ông Sui tỏ ra đau đớn và giận dữ:

– Không đời nào, chú Xương ạ! Tôi chỉ cho họ làm kẻ không có gốc rễ đứng giơ áo thay cho chủ hồn tạo họ Tao đã khuất thôi mà!

– Đằng phìa họ sẽ buộc đằng tạo đẩm theo đúng nền nếp cũ, mỗi lần kể xong một đời tạo, phải rưới rượu khấn tên một tổ họ phìa đang chúc. Anh lấy lẽ gì chống lại lệ ấy?

Sắc mặt ông Sui lại tỏ ra đau đớn và giận dữ:

– Tôi hủy thân tôi, lấy hồn tạo đẩm đang sửa lễ tế mà diệt họ. – Chợt ông còng lưng xuống đi vào xó vách, bỗng xách ra một cái chai rượu thuốc, giữ chịt trong bọc rồi đột nhiên buồn rầu mà rằng:

– Đây, chai rượu ngâm thuốc chết đây! Nếu họ dám động đến uy vũ các tổ họ Tao dầu chỉ khẽ bằng con ruồi đậu xuống bát gạo, thì rượu này tạo đẩm Tao Văn Sui cùng chủ phìa Đèo Văn Sân mỗi người phải cạn một chén rồi cùng nằm xuống chết... Phải! Chỉ lấy cái chết, chú ạ!...

Hắt ánh lửa bùng bùng, chai rượu thuốc cứ nhoáng lên, ánh lên, như thấm nhựa sui nhựa cơi ra đến tận ngoài vỏ chai. Năm ngón tay gầy nhoẵng của ông Sui quắp mãi lấy cái bụng chai. Bỗng có một bàn tay tròn mập với xuống, nắm cổ chai rút thẳng lên – bà Sui đã chạy đến đứng sau lưng ông. Bà ép chặt chai rượu thuốc vào giữa khuôn ngực bà, giọng bà rưng rưng lên:

– Chú Xương đừng nghĩ oan ức quá cho anh chú thế đi! Nỗi lòng anh chú thế nào, chú chỉ biết trách, chú có biết thương xót đâu? Trời ơi! – Bà nhìn xuống mái tóc ông Sui – Làm tạo đẩm làm gì, cho khổ cái thân ông thế này!

Ông Xương bỗng rơm rớm nước mắt. Ông đâm ra bẽn lẽn:

– Đã bàn, ừ thì cũng phải cho hết nhẽ, chứ sao?

12.

Am đang ngồi nép vào vai mẹ, vầng trán cô cao phẳng hắt ánh lửa nom mượt như lụa. Câu chuyện tay đôi lúc chì chiết, lúc găng gổ giữa bố cô và bác cô khiến Am nghĩ ngợi, mặc dù cô cũng chưa nghe hiểu thật rõ. Nhưng chỉ chắc một điều: Bác cô thì giàu chữ nghĩa hơn bố cô, nhưng nếu hai người đã cãi nhau thì nhất định là bố cô đúng vì Am chưa bao giờ thấy bố sai cả. Am yêu

bố lắm. Giá có ai cứ nài nỉ cô phải trả lời: "Yêu bố hay yêu mẹ hơn?" thì chưa biết chừng, Am sẽ đáp: Cô yêu bố hơn!

Khi câu chuyện giữa ông Sui và ông Xương dường như đã êm đềm trở lại, bỗng ông Sui ngoảnh sang Am, âu yếm:

– Chữ nghĩa được bao nhiêu rồi, con? Có chịu đọc sách không?

Am giật mình đáp lí nhí. Bà Xương vội hồ hề đỡ cho con gái:

– Ồi! Líu ríu với đàn lợn suốt ngày, cháu nó chả lúc nào được ngơi tay đâu, bác ạ!

Ông Sui gật đầu:

"*Mười một biết hái dâu, mười hai biết chăn lợn thay mẹ...*" gái ngoan. Con thích thơ hát không, Am?

Bà Xương lại nhanh nhẩu, hơi có ý khoe:

– Bác chả phải lo! Mê hát đến bỏ cả ăn đấy! Quá chị em tôi ngày nào! Có sáng dậy, cháu bác còn nhớ rõ cả những câu cháu hát trong mơ đấy!

Am xấu hổ, kêu "ứ ứ" giật cánh tay mẹ.

– Phải! "*Mười ba biết may áo che vú, mười bốn biết gom tóc làm độn, mười sáu biết leo sàn hoa nhóm lửa...*" Mọi người còn thế, huống nữa con gái chi mo họ gốc. Muốn giỏi thơ hát, học bác gái con trước, biết đủ rồi bác mới dạy thêm. Chẳng kể gái mường trên ta đây, đến gái Mường Muổi, Mường La, các gái mường dưới, rồi chả gái nào sánh kịp con đâu!

Câu nói vui sướng bằng đưa Am từ dưới hố bay tuốt lên trời. Cả bà Xương lẫn bà Sui, chẳng ai dám nhận cái vui sướng ấy cho Am cả. Bởi không ai nỡ nhắc đến, nhưng ai cũng đang đêm ngày khắc khoải, lo lắng. Am sắp mười sáu, làm sao cứu nổi nó? Làm thế nào bây giờ?...

Chứ sao! Thì ông Sui cũng đang lo tính cái chuyện ấy đấy! Hai chiếc vòi lông mày nhấp nháy, ông Sui cười lặng, rồi ông mới khép chặt môi lại, thở dài:

– Nhưng còn cái việc gái xòe ấy, phải gỡ thế nào, chứ?

Tưởng ông hỏi những người lớn, chẳng dè ông lại hỏi ngay chính Am.

– Am! Con đã lớn rồi, con phải tính. Chính con phải nghĩ đến nhiều nhất!

Am cuống lên, co dúm người lại. Cô định giấu mặt vào trong bọc mẹ nhưng cô vụt nhớ cô đã lớn, cô vội thụp xuống núp sau lưng bà Xương. Bà Sui lúc ấy cũng đã nhích sát bà Xương, hai bà tì khuỷu lên nhau, bàn tay chống xuống đầu gối, trông như đôi chim mẹ xù cánh che cho chim con. Trong cách ông Sui hỏi có một cái gì không thể hiểu nổi, một cái gì thô bạo, tàn nhẫn, hình như cốt ý bắt Am phải khóc lên, phải đau đớn, uất ức lên.

Ông Xương chợt thấy lạnh run, ông vội che chở cho con gái một cách ngượng ngập:

– Nó mới một dúm tuổi!

Ông Sui lạnh lùng:

– Nhưng nó lại không "một dúm tuổi" với người ta cho! Đằng phìa họ đang tính từng ngày. Mường Vai lần này mới góp gái xòe lần đầu... Ôi! "*Gái đẹp hay phải khóc, trai tài hay phải oan...*"... Thật thời nào cũng thế! Ấy, cứ...

Một tiếng ưng ức nấc lên trong tiếng lửa reo phần phật. Bà Sui khóc tấm tức. Bà đã chực dào nước mắt ngay từ lúc bà áp má lên mái tóc Am khi hai bác cháu bước lên thang.

Ông Sui lại tiếp câu nói bỏ lửng:

Ấy, cứ cười mà gỡ được chuyện khóc mới giỏi, mới thật là biết gây dựng cho nó!

Như lúc khác, ông Xương đã đốp chát ngay: "Xin bác cho nghe thử vài chục tiếng cười của bác, xem giòn thế nào, giòn răng rắc hay giòn côm cốp?" Tính ông vốn hay mỉa mai cười cợt. Cay đắng mà cười cợt được lên dễ cũng có bớt cay đắng? Nhưng bây giờ ông chả còn hơi sức đâu nữa. Sát quá mất rồi! Nguy rồi! Ông gập đầu xuống ngực, khuôn tóc bạc phơ rũ xuống che gần kín mặt...

... Giá ông Xương phải chết mà con gái ông thoát được đời gái xòe? Nhưng ông có chết đến hai lần, "chúng nó" vẫn cứ bắt con ông đi, và con ông chỉ càng thêm khổ, cho nên ông Xương phải sống.

Ông còn sống thì bao nhiêu lo tính đau đớn hãy trút sang đây cho ông gánh tất – Ông vẫn nghĩ thế – Mẹ con nó cứ việc thảnh thơi, vui được chừng nào cứ vui! Đời người như mẹ nó cũng chẳng phải "thiếu" gì nữa! Nào lo chạy kiện. Rồi chồng tù con chết, đủ! Thế thì vứt "cái chuyện ấy" đấy! Một mình ông cũng đủ sức tính với "chúng nó"! Người khôn, chết vẫn biết cười; người dại chỉ biết khóc. Muốn làm người khôn hay người dại?... Đối với Am, ông dặn đi dặn lại bà Xương rằng: "– Con nó đang tựa như cây măng đang sắp thành tre. Sâu khoét trong lòng, tre tươi được ư? Mà nó tinh lắm, chưa lớn đã biết ngồi đốt lửa nghĩ. Cho nên, nói năng với nó phải có ý tứ, đừng nhắc đến chuyện ấy, nó lo, nó sinh liều thì chết cả!" Ông gắt bà luôn về những câu bà nói sơ ý. Gần đây Am bỗng thích hát. Ông Xương cứ như trẻ lại. Bà Xương ngậm ngùi: "– Nghĩ thương cho cái đầu bạc!" Ông tức mình văng tục với vợ: "Dạo ấy, mấy đêm không ngủ, tao buồn tay tuốt trắng hết tóc. Bây giờ tiếc cũng không được nữa! Mẹ mày dạy cái Am hát đi. Chẳng hạn khuống bản thì hạn khuống nhà. Vui từ lòng mình vui ra, có phải cứ đông người mới vui! Rồi tao khoét cho cái ống *pí pặp* – một loại ống tiêu – tao thổi tiêu đỡ giọng cho hai mẹ con. Thích bằng mấy ra bản!"

Nhưng ông Xương còn có lòng nào mà khoét tiêu nữa! Năm tháng qua mau hơn ngựa chạy. Mỗi ngày mỗi gấp. Suốt hai năm nay, ông đã thử bày cách này, cách khác. Nhưng tựu trung vẫn chỉ là hai cách ấy... Cách mềm là một. Hai là cách cứng. Cách mềm?...

Thì vừa đây đã có cái thằng mồm mép nó cứ trơn láng chẳng có tí râu ria nào, hai má nó phinh phính. Nó ngậm đầy mồm toàn những thứ chữ nghĩa người ta đánh rơi, còn cái gian dối thì nó đã được nhét đầy một ruột từ lúc mới đẻ. Thằng ấy nhoen nhoẻn đến, nói với ông Xương thế này:

– Tôi xem bác cũng người giỏi. Bác có biết không? Ta đang đứng trên đất bằng mà lại nguy như đang cưỡi thuyền.

– Vì sao nguy?

– Này, cái thù Kinh – Thái, với cái thù Thái đen – Thái trắng, biết không?

– Sao thù?

– Từ năm nảo năm nao, có một lão Kinh buôn bạc vạn bị mấy người Thái ta cướp ở cái chỗ cuối con thác Nặm Mạ xuôi Mường Chiên. Thế là tất cả người Kinh họ trả thù cho cái lão lái buôn. Họ chống lại các quan Tây, hằm hằm kéo lên đất Thái, rủ được người Thái đen, định kéo lên đây chém sạch các họ Thái trắng ta, trẻ con mới đẻ họ ném tuốt vào trong cối giã...

– Như giã gạo ấy, hử?

– Chứ lại gì? Người Kinh họ chỉ giỏi hơn người Thái ở chỗ họ biết bênh nhau lắm. Người nghèo bênh ông giàu, ông dân bênh ông quan. Nhưng họ không có súng.

– Thế thì sợ gì?

– Phải! Người Thái ta phải học họ ở cái chỗ biết bênh nhau ấy đấy! Đừng ai thù oán ai nữa. Được thế thì ta khỏe lắm! Vì ta đã có các quan Tây phát súng đạn, quần áo cho đủ hết cả.

– Để làm cái gì?

– Để giết Kinh chứ còn làm cái gì! Thấy Kinh là Thái giết, thấy Thái đen là Thái trắng ta phải đuổi, không tha thằng nào!

Ông Xương cười lăn lóc:

– Mới cướp của một lão Kinh buôn xách cân mà đã lo như lo đắm thuyền. Thì chục giết cả một nghìn người Kinh cầm súng làm sao được? Mọc mấy lần đầu cho đủ? Này, tao thì râu ria tua tủa dao phát chả kịp, mày thì chẳng có được một tí sợi ria tơ nào. Nghe tao, lên rừng bẫy chim với tao, tao bảo cho. Tao còn đang kỳ nghỉ trạm.

Thằng ấy sượng sần múa lưỡi:

– Không đùa! Chẳng qua thấy bác khổ, tôi thương bác... Có chuyện hay cho bác lắm!

– Tao ghét mày như chó, sao mày lại thương được tao: Muốn gạ gẫm gì? Nói ngay!

– Gạ mày?... Được, mồm mày đã nói thế nhé!... Cụ phìa sai tao nhắn cho mày biết. Đừng buộc thù oán vào cụ mà nhục con, tiệt cháu. Khôn ngoan thì kiếm ngay xách quà mang lên lạy cụ cho cụ cởi tội cho. Rồi cụ cho mày làm việc chữ nghĩa ngay đầu sàn cụ.

Mày mà cứ tha thẩn mong người Việt Minh thì cái đầu "mào trắng" của mày cụ cứ chặt phăng một nhát như đầu con gà bói ma!

Ông Xương bừng bừng mặt, nghiến chặt hai cổ tay nó không cho giãy:

– Mày có biết tao hóa rồ không! Tao hãy nhổ vào mặt mày đã, rồi nhổ vào mặt thằng cưỡi đầu mày sau!

Ông giậm chân thét:

– Cút ngay! Không được cãi một câu nào nữa!...

Thật không có cách nào mềm được. Không có cách nào có thể mềm được. Đã mềm là phải mềm rũ ra như ngọn giớn đồ. Mà như thế, thì ngẩng mặt mình không nổi, cứu sao được con? Chỉ còn cách cứng. Thật cứng như súng dao. Mà không phải chỉ một ngọn súng, một ngọn dao. Phải cả một rừng súng dao!... Điều ấy ông Xương đã nghĩ được thật dứt khoát, không phải mới từ bữa ông giậm chân dọa thằng mặt phính mới đây, mà đã từ những bao đêm trước lửa ông ngồi rờ tay lên đầu "tuốt trắng từng sợi tóc một"...

Đã bao đêm như thế. Tận sâu trong tâm tưởng, ông Xương vẫn đang nhìn thấy nghe thấy: tiếng nước reo vỗ – sông Đà xanh trong một dòng ngọc bích đang chồm qua các bãi đá cồ đá cuộn xiết về biển – đêm ấy mặt trăng Mường Lay dọi xuống khúc ngã ba sông Đà ấy một làn ánh sáng càng xanh biếc lắm!...

Người cách mạng nói với ông Xương, ông đáp lại, ông vẫn đang nghe rõ thấy: giọng người ấy ngọt ngào – chỉ khi người ta thực yêu nhau mới nói ngọt ngào được thế – và bình tĩnh – chỉ như hai con người yêu nhau dặn dò nhau trước khi đi nương... Mà thì giờ lúc ấy thật gấp gáp như tia nắng đang tắt. Nhưng chính ông Xương mới thật vội vã, thật luống cuống. Tiếng đáp của ông đã tắt ngay từ trong cuống họng ông, ông chỉ gật đầu. – Người ấy chắc có nhìn thấy cái gật đầu của ông? Trên kia, sàn tiệc sàn nhảy của chúa đất thắp đèn măng xông và thắp nến trắng, một thứ ánh sáng xanh trắng lẫn lộn dọi ra cái sân gạch rêu, chiếu hắt lên bờ tường châu mai lô cốt, lọt trở lại cái lỗ đá thông hơi, thả xuống hầm tù một vạch sáng nhờ nhờ xám...

Nhà tù của quan binh Tây Lai Châu hé vòm cổng bằng sắt, đá, xi măng đúc, nhả người tù ra bờ sông Đà. Qua sông. Leo lên

dinh chúa đất Đèo Văn Long, lại chui ngay xuống cái hầm tù dưới lòng cái dinh ấy. Mà nóc hầm tù lại chính là sàn tiệc sàn nhảy của Tây và chúa đất. Tiếng buông cốc trên sàn tiệc say, gót giày khua nện nhịp nhàng trên sàn nhảy vang xuống lòng hầm đá thành những tiếng búa đinh khảo vào màng nhĩ người tù, một miếng đòn hiểm ác tấn mãi vào tâm hồn người tù xót xa: "Sao đời người ta thì sướng thế, mà đời ta thì khổ thế?... Sao? Tại làm sao?"... Cái vui say điên loạn ngay trên đỉnh đầu tù đã nhân gấp mười cái đau đớn của thân tù, thì người tù ấy đã được giải ngay lên cái sàn trên đỉnh đầu mình ấy. Cái sàn ấy nó sạch, nó bóng, nó bằng gỗ ghép đánh xi.

– Thế nào? Muốn xin tha hử? Được. Từ rày dàm cái mõm chó lại, đừng có kiện càn nữa nhé! Cứ có đủ năm mươi đồng bạc trắng nộp lên đây hôm nào thì đúng hôm ấy mày được vợ con mày đón về nhà tha hồ mổ lợn ăn mừng. Nàng cho mày nhắn về nhà mày ngay ngày hôm nay!

– Hử? Nghèo lắm hử? Còn mỗi cái thân cởi trần thôi a? Thế thì làm thằng tù cởi trần cho đến mãn hạn, đi xách xô đổ chậu cho lính!

Đèo Nàng Tọi, con gái phó vương chúa đất Đèo Văn Long, vợ Tây phòng nhì mật thám Lui Boócđiê, khảo bạc người tù thế! Ông Xương là một người tù cởi trần, ông không còn móc đâu ra tiền hào bạc trắng để nộp cho lũ chúng nữa.

Vẫn chiếc xô mang đi đổ ấy, ông lại xách đi đón nước uống về chia cho các bạn tù hầm của mình... Ngày hôm ấy có Tây ở Hà Nội đáp tàu bay lên. Có cả một thằng cao ngồng, da đỏ trụi, vẫy vẫy hai ngón tay nói: "Ô kê! Ô kê!"... Nó là thằng Mỹ cố vấn. Trên sàn tiệc sàn nhảy trong dinh chúa đất lại có mở tiệc nhảy lớn... Bỗng trong hầm tù chọt sáng hoa lên – cửa lên xuống mở – rồi lại tối sập... Một thằng lính hùng hổ lao xuống...

Người tù ấy leo xuống từng bước thong thả, lưng vẫn vươn thẳng.

Một thằng lính nữa lao theo gót người tù... Ông Xương bỗng nhắm mắt lại... Những người có lính ốp trước ốp sau thế này, không ai sẽ là bạn tù hầm của ông cả. Trời ơi, họ là những con người thế nào, ông làm sao hiểu nổi? Ông đã đôi lần thấy họ chỉ như xuống

nghỉ chân nơi hầm tù đây, rồi trên kia chúng nó tan tiệc, họ sẽ phải trở lên cái sàn gỗ bóng nghe chúng nó hỏi lần cuối cùng và trả lời cho chúng nó nghe lại lần cuối cùng, rồi từ cái nơi sàn gỗ bóng đó, họ sẽ đi ra sông Đà để không bao giờ còn qua sông qua thác gì nữa. Lúc ấy bao giờ cũng là thanh vắng giữa khuya, sông Đà càng xanh biếc lắm, nước reo vỗ càng xôn xao lắm... Người tù đi, thằng Cai Đăm bên nhà tù Lai Châu sang, nó chuyên hạ sát tù bằng một nhát búa đinh đánh lén vào giữa thóp gáy người tù... nó đã chắp hai tay ra sau lưng lặng lẽ bước lẩn vào trong bóng người tù. Chọt nó vung cả hai tay cầm búa lên khỏi đầu nó... Trước lúc đó và sau lúc đó, vẫn chỉ nghe tiếng nước con sông Đà reo vỗ xôn xao mà thật yên ắng lạ lùng...

Thằng lính đi đầu vằng mạnh một báng súng. Ông Xương chửa kịp bừng mắt, năm ngón tay ông đã duỗi cứng, rời quai chiếc xô. Ông như thoáng nghe nơi lồng ngực ông vừa bật lên cũng một tiếng "cắc" vang rọn. Bỗng có hai bàn tay ấm nóng luồn qua nách ông, vực ông ngồi dậy. Tiếng uỳnh uych những quả đấm nện xuống lưng người tù đang cúi xuống ông.

– Đi!... Lính quát.

– Từ từ... Phải đỡ cho người ta ngồi dậy các anh mới có lối mà đi chứ! Người ta là người, khác gì các anh đâu!

Vẫn một giọng ngọt ngào ấy, bình tĩnh, khuyên giải, răn nhủ.

Trên sàn tiệc nóc hầm tù, gót giày tây động xuống chát chúa. Lính gác thì tụm cả trên cửa hầm để ngáp và xuýt xoa. Ông Xương lách vào ngăn hầm ở đấy người tù mới xuống đã bị xiềng hai chân vào cái cột sắt góc ngăn hầm, đưa cho người ấy một muôi nước uống. Ông lắp bắp một câu tiếng Kinh ngọng líu lịu:

– Đau nhiều không? Nước đây "ăn" nhé! Tôi đưa cho nhé!

Người ấy mỉm cười, chạm môi vào muôi nước, nhấp từng tí một. Như một người không khát uống nước. Như một người đã không còn bao giờ thấy khát, uống nước đây thực chỉ vì tình yêu lòng yêu... Giọng người ấy vang sâu, người ấy nói với ông bằng một thứ tiếng Thái mạch lạc, giản dị, nhưng giọng cứng, không phải đích giọng người Thái.

– Sao bác phải tù? Tạo quan làm ác, đau lòng lại đi kiện phải không?

Bất giác ông Xương bíu chặt cánh tay người ấy. Tự nhiên, ông rất khao khát được kể lể hết với người ấy tất cả mọi nỗi oan khổ của ông, của con cái ông, chi họ ông... Mà ngửa hẳn mặt lên mà kể... Người tù mỉm cười... Không còn đủ thì giờ nữa đâu... Ông Xương vội vã, luống cuống:

– Tôi là tù cởi trần... Ông, ông là ai?... Sao ông?... Tù phản a?...

– Phải, tôi phản đế quốc phản phong kiến!... Người ấy bỗng mở to mắt, ánh tươi vui trong đôi mắt không chớp tỏa sáng khắp khuôn mặt vuông vức, chân thành:

– Tôi là người Việt Minh, người Cách mạng. Cách mạng ta đang thắng lợi lớn, đã có Chính phủ dân chủ cộng hòa, có bộ đội cách mạng... Đế quốc là giặc Tây cướp nước, phong kiến là phìa tạo chúa đất phản dân phản nước, bác có hiểu không?

Người cách mạng vẫn mở to đôi mắt:

– Người nghèo như bác như tôi phải làm cách mạng, phải lấy súng dao mà chống lại súng dao tù đày, không thể kiện cáo, không thể van xin, cũng không thể ngồi mà than khóc suông được. Bác có hiểu không?

Ông Xương bàng hoàng. Người cách mạng chợt chựng lại, mày chau lại, đôi mắt mở to rực cháy:

– Tiếc quá, chúng ta ít thì giờ quá. Chúng nó xuống... Chiếc áo này còn lành – người cách mạng cởi nhanh chiếc áo nâu đang mặc – bác giữ lấy mặc lồng vào trong áo chàm cho khỏi rét... Thôi nhỉ? Chúc mọi người nghèo khổ của dân tộc Thái ta, của các dân tộc anh em nước ta cùng nắm tay nhau đứng dậy!...

Trên cái lỗ đá thông hơi dọi xuống một làn sáng xanh. Ánh sáng trăng. Đêm ấy trăng giữa tháng sáng xanh.

Đêm ấy trăng sáng sông Đà xanh biếc.

Dội vang vào lòng hầm đá tiếng hô không bao giờ tắt của người cách mạng hòa tiếng reo vỗ xôn xao không bao giờ ngừng của dòng

sông Đà xanh biếc... "Việt Nam độc lập muôn năm...", "Đảng Cộng sản Đông Dương muôn năm"[1], "Hồ Chủ tịch muôn năm"...

... Đã từ bao đêm như thế! Ông Xương thức nghĩ, bạc trắng hết tóc. Chiếc áo nâu người cách mạng cho ông trước khi người ấy ra đi cùng với sông Đà cuộn xiết về biển, chiếc áo nâu đó ông đã gói ghém, cất giấu, giữ gìn nó không phải chỉ như một kỷ vật của một người thân yêu đã khuất, mà còn như một gói "bùa" cứu mệnh... Chao ôi! Việc đời rộng lớn vô cùng, ngoài việc đời ông ra, còn biết bao nhiêu việc đời đáng căm giận và đáng sung sướng. Trong trăm nghìn, đâu như ông đã hiểu đôi ba. Rừng súng dao cứu con gái ông, cứu các đời người khổ, ông phải nhìn về đâu mới thấy, phải mong vào đâu... Và ông, ông Xương, ông phải làm gì chứ, chính ông?... Ông đã lên Dao, lên Mèo, soi các ngách rừng, các ngọn nước, ngắm từng dấu chân lạ, cứ thẫn thờ tha thủi chẳng khác ở những đời xưa nào đã có những đời người khổ đi tìm Ông Bụt... Rồi ông đã đùng đùng leo lên Suối Nàng cố bắt quen với anh thợ săn tài giỏi Quàng Văn Sinh dám cãi phìa ra mặt, nhưng anh ta chẳng hiểu bụng ông – tìm gặp nhau trên những điều lớn lao, cao đẹp đâu phải dễ dàng!... Rồi, đêm đêm ông đã vẫn quen giỏng nửa tai thức.

Vừa ầm ì tiếng sấm, ông đã vùng ngay dậy thắp lửa đón tiếng súng. Nhưng tiếng súng còn ở mãi tận đâu dưới kia, bên kia. Xa quá, vướng bao nhiêu núi ông chẳng nghe thấy. Mỗi lượt ra Mường Tùng, ông chạy trạm bon hơn chân ngựa. Lượt vào, chân ông lại nặng như đeo cùm đá. Ông ngủ vật ở Nặm He, rồi nằm vạ ở Huổi Xáy, chẳng muốn bước nữa. Tiếng súng? Tiếng súng cứu khổ đã dội vang khắp các châu mường Tây Bắc, nào Mường Lò, Mường Than... nào Mường La, Mường Muổi... Mường Chiên, Mường Quài... Còn ở đây?... Hay Mường Lay, Mường Tùng xa khuất quá?... Mà Mường Vai thân yêu, đau đớn của ông thì còn vấp bao nhiêu núi, vướng bao nhiêu suối, còn heo hút xa khuất đến đâu?... Tiếng súng? Tiếng súng?...

Ông Xương chờ mong cách mạng, lúc hăm hở thấy như cách mạng là một cái gì gần gặn trước mắt, không hôm nay đến thì ngày

---

1. Khi đó, 1948-1949, Đảng chưa đổi tên.

mai sẽ đến, không thể không đến, như tan mây thì tạnh mưa, đêm tàn thì nắng dậy. Lúc lại bâng khuâng, bàng hoàng thấy như cách mạng là một cái gì huyền diệu quá, nên xa xôi quá, có lẽ mình chẳng bao giờ mong mỏi được.

Đau đớn nhất cho ông là những lúc ông nghỉ trạm, ngồi nhà, cứ dường như mắt ông trông thấy được con gái ông lớn lên hằng ngày sau mỗi sáng dậy. Nhất là khi ông nghe mẹ con nó hát đối với nhau. Ông khấp khởi, rồi ông bâng khuâng, rồi ông đâm ra giận dỗi: "Hừ! cứ bảo những là "ông Bộ", "ông Chính"[1] nghe thấu hết mọi nỗi lòng người khổ! Sao con bé đã cất tiếng kêu than đến thế mà không ai động lòng?" Bấy giờ, ngày nào ông cũng vác súng ra lau, nheo mắt soi xem có hạt bụi nào vướng trong nòng súng không? Ông mài dao xoèn xoẹt, kỳ đến con nào cũng sắc như nước. Bỗng bất thần, ông mặc kệ ngày trạm, ngồi lì ở nhà băm rau nấu cám, quanh quẩn với con gái. "Chúng nó" thúc ông. Ông cự lại: "– Người già không cho ốm thì thôi! Trẻ con, cũng không cho ốm à? Phải đỡ tay cho nó chứ!". Sau đó, ông lại đeo cái túi vải bạt và cái chăn đỏ chóe, mím chặt môi lại cười cười lên đường. Tự nhiên, Am với tuổi mười sáu đang tới nhanh của cô lại đã trở thành một chỗ tựa tươi vui cho chính ông Xương những khi ông tưởng chừng như đến sắp rũ xuống vì thất vọng, bất lực...

Nhưng lúc này đây, chính Am đang khóc – Ông Xương tưởng thế! – Thế thì tài nào, ông gượng nổi nữa? Mà mỗi câu ông Sui than thở cho những cái kiếp gái xòe mà ông Sui từng biết, ông Xương lại cứ nghe đau đớn như đang nghe từng câu trong tờ sức dài dòng của nhà phìa bắt con gái ông phải lập tức ngay sáng mai đi xòe. Ông Xương rũ đầu xuống khóc than, khóc mà không xuống nước mắt. Ông không khóc tiễn con ông đâu – Ông không chịu chết dễ dàng thế đâu – Nhưng ông đang khóc vì tủi hổ: Tài sức của ông rút lại cũng chửa được bằng hạt tấm!

---

1. Bộ đội, Chính phủ; khi chưa hiểu thật rõ tưởng lầm ra thành tên riêng của hai con người.

13.

Khi ông Xương ngẩng lên, cặp mắt màu nâu đá của ông cứ gắn chặt vào miệng ông Sui, rồi đầu ông khe khẽ gật gật, thì ông vẫn còn chưa hiểu hẳn. Ông chỉ nghe loáng thoáng như có tiếng ở đâu vọng đến: "Không còn ai dám bắt con Am đi xòe nữa!" *Không còn ai dám bắt...* ông nhắc lại trong óc ông rành rọt từng tiếng thế rồi tâm trí ông bỗng sáng hẳn lại, mép ông mím chặt lại, hằn lên một nụ cười nhạt. Giọng ông khô khốc quyết liệt:

– Phải! Nó không đi đâu cả!

Ông Sui hơi giật mình, nhưng đã đoán ra ngay ý ông Xương định nói, ông Sui lại tiếp tục bàn lại thật khôn khéo, thật rành rẽ.

– Tôi lại không lo cho nó hơn cả chú ư? Dòng máu nhà ta chỉ còn lại mình nó. Trai không còn, thì gái cũng tốt. Với lại, cứ xem ngay trong sách, chẳng phải họ ta dấy được lên cũng là nhờ tay ba đời tổ bà. Có điều tôi lo cách tôi, chú lo cách chú. Chẳng phải tôi ác bụng đợi cho chú đến bây giờ sắp gãy hẳn mới lên mặt nói: "Em ơi! Uốn cái cây cứng cũng còn phải từ từ nhè nhẹ, uốn mạnh nó biết gãy rắc?" Nhưng ý mình muốn, còn phải khuôn theo cả ý trời nữa. Thế nào là cái số cái phận? Phận là của mình, số là ở trời. Cho nên đến bây giờ tôi mới ra tay cứu nó. Thật là vừa kịp, không muộn không sớm!

Ông Xương nhóng cổ lên, dặng khẽ một tiếng, họng ông nóng cháy.

Ông Sui càng êm đềm, thủng thẳng:

– Cho nên, chú phải hiểu tôi. Lòng người như chỗ đầu mạch nước nguồn, không có công lặn, không dễ mà mò tới được. Tôi nhận làm tạo đẳm là vì các họ. Nhưng vì các họ cũng là vì họ mình. Mà vì họ mình, thì chả phải là vì nhà mình trước tiên? Đây, chú đã hiểu cách tôi cứu *con chúng ta* chưa?

Ông Xương đảo mắt, lo lắng. Bây giờ thì lòng ông thế nào hiện lên nét mặt ông đúng như thế ấy! Lo lắng, chờ đợi, tin cậy – đủ cả! Nét mặt ông thật đau đớn, vừa đôn hậu. Ông lắc lắc đầu:

– Anh nói sao, em chưa hiểu!

Ông Sui cười âu yếm:

– Nết con người thật đã được trời ban cho từ thủa mới đúc xong khuôn. Ngẫm như chú từ bé: săn bắt a? Khuân cây vác cột a? Rồi cày, bừa, lưới chặng... việc nào chú cũng thoăn thoắt. Nhưng đến những việc phải đẽo gọt trau chuốt thì chú lại vụng, tay chân cứ như tay chân gấu, mó đâu hỏng đấy! Cho nên việc cứng khỏe chú bù cho anh, còn việc mềm mại khéo léo thì anh phải bù cho chú. Đấy chú cứ xem từ cái lạt cái tăm anh vót, chú đủ biết!...

Ông Sui chớp chớp mắt, lại cười càng âu yếm hơn:

– Khó khăn gì chú không nghĩ nổi. Từ nay cái Am sang ở bên này làm con gái bác. Bác cũng là bố. Con chú cũng là con bác. Khác gì!... Nhưng vướng "cái chuyện ấy" thì thế mà có khác! Ai dám bắt con gái một của ông tạo đẩm Mường Vai đi làm gái xòe? Khác ở chỗ ấy? Chú hiểu ra chưa?

Ông Xương thẳng thốt:

– Nó cứ bắt đi thì làm đếch gì nó? Dễ nó nể tạo đẩm lắm đấy?

Ông Sui ung dung:

– Không nể cũng phải nể. Chính chú chả nói: Họ muốn đẹp mặt họ. Đời nào họ lại khắc bôi xấu mặt họ đi?

– Thế nào? Sao lại xấu mặt họ? Ông Xương hỏi. Rồi bỗng ông trừng mắt cười nhạt, tự trả lời luôn:

– A! Hai họ thông gia. Thì con Am lại là chị con Nàng Sam kia đấy! Chị bên chồng mà! Ơ hơ! Bà Nàng Sam mà lại phải làm em một con gái xòe thì nhục nhã cho thân bà quá chứ gì? Trời đất ơi! Hơ hơ...

Ông Xương nghiến răng cười xong, lại gục rũ đầu xuống.

Ông Sui điềm tĩnh nói:

– Nếu chú đã muốn nghĩ ra thế, thì cái Am nó có không sang làm con bác, nó vẫn cứ là chị Nàng Sam. Chú chôn được thằng Hem đi ư?

Ông Xương ngẩng lên, giọng ông vỡ ra ong óng như tắc mũi:

– Nhưng còn cái giấy thằng Tài viết hẹn? Thằng Tài thì không dính dáng gì đến ông tạo đẩm cả nhé!

– Lửa bếp nào đốt nổi bếp ấy! An nha Tài nhớ sao xuể? Nó nhặt hàng chục hàng trăm gái xòe. Dù nó có nhớ, hoặc chỉ việc bảo lại rằng con bé ấy bị què, bị mù, hoặc bị ngã trôi suối chết rồi... là xong! Ba ông an nha thua phép một thằng tạo bản nói dối. Đằng phìa họ thiếu gì cách thắt cởi!

Hai cái vòi lông mày ông Sui nhấp nháy. Ông dò xét cân nhắc. Rồi ông thủng thẳng nói cho dứt khoát và cho thật yên lòng mọi người.

– Việc sướng khổ của cả một đời đứa con gái phải cẩn thận lắm! Tôi đã bảo thẳng với đằng họ: Con gái tôi phải để nó giúp tôi coi giữ bếp lửa nhà mo! Họ đã "vâng" rồi!

Ông Xương không hỏi thêm. Hai giọt nước mắt hiếm hoi như hai hột mưa tháng ba trượt nhanh trên gò má ông không ai kịp nhìn thấy.

Bà Sui vẫn lai rai khóc. Bấy giờ, bà mới vớt nước mắt vảy xuống, mếu máo cười:

– Cứ như ngủ mơ. Mẹ vẫn nghĩ đến... Thật, trời xe cho hai mẹ con mình thật!

Bà đang nói với Am. Nhưng bà ngoảnh lại, Am đã không còn núp sau lưng bà nữa. Cô đã ra sàn ngồi cạnh chum chàm...

– Am ơi! Vào đây với mẹ, con!

Bà Sui vội đứng giậy gọi. Tất cả đều xoay ra nhìn cô – tất cả, trừ ông Xương. Am ngoan ngoãn quay vào. Mặt cô nhuộm ánh trăng xanh trong. Chỉ hai mắt cô óng ánh như hai vệt than miết ra tận sát thái dương. Ông Sui nhắc lại câu ông đã hỏi thẳng cô lúc ông mới bắt đầu bàn.

– Con tính sao? Chính con phải nghĩ!

Am điềm tĩnh đến nỗi tưởng như cô đang đáp về một chuyện lợn gà nào.

– Con không biết nghĩ! Bác hỏi bố mẹ con! Tùy bố mẹ con thôi! Bố mẹ con cho con ở đâu thì con ở đấy!

Bà Xương nấc lên:

– Thế nào, bố nó?

Nhưng bà bỗng xót xa cho chồng bà quá. Bà vội gỡ lại:

– Cứ như mẹ thì... con sang ở bên này đỡ đần hai bác càng hay! Cháu cũng như con, nào phải người khác họ khác máu mà lo... Cho bố mày yên tâm về mày! Tôi nói có phải không, bố Am?

Am nhìn bố vẫn im phắc như hóa đá, cô hỏi mẹ:

– Lợn, mẹ làm thế nào?

Bà Xương òa khóc:

– Ối trời!... Mày lại phải lo cho tao về lợn... Tao đẻ ra mày còn được...

Bà Sui cũng sụt sịt:

– Thì cũng vài ba ngày, con lại chạy sang bãi, đỡ nắm rau bó củi cho mẹ con. Xa xôi gì!

Am vẫn đứng nguyên hỏi ông Sui:

– Bao giờ con phải sang ở hẳn, hả bác?

Ông Sui cúi xuống, như ông cảm động:

– Cũng không vội, tùy con! Bao giờ con sang, bố làm bữa rượu có cả hai bố hai mẹ với lại mời họ hàng ta, các trưởng họ khác cho mọi người nhận con là con gái một của ông tạo đẩm, thế thôi!

Am nói:

– Bây giờ con chào hai bác, con đưa bố mẹ con vào trong bãi, đầu tháng sau con sang, bác ạ!

– Mãi đầu tháng sau kia?

– Vâng!

– Thế cũng được. Thôi, hay ngủ lại đây cả! Trải ngang đệm ra đủ nằm đấy!

Am nói:

– Trời sáng trăng. Con đưa bố mẹ con về, bác ạ!

"*Am đã lớn*"! Tự Am nghĩ thế! Bà Xương nghĩ thế! Ông Xương nghĩ thế! Tất cả đều nghĩ thế!

Bà Sui lật bật với gói thịt gà để sẵn trên giàn bếp giúi vào bọc bà Xương. Bà nắm chặt bàn tay Am từ nay đã thành cô con gái yêu của bà, đưa tiễn một quãng xa.

Mãi khi Am lạy cánh tay ông, ông Xương mới bừng tỉnh. Ông vừa như người ngủ mê. Trong giấc mê ấy, ông đã hẫng chân ngã, ông phải quỳ một gối xuống để lấy đà đứng dậy... Ông sẽ đứng dậy... Ông sẽ đứng thẳng dậy! Còn bây giờ, thật ông không còn biết nói gì với con gái ông nữa. Thôi, tùy nó! Ông nghĩ thế, và ông xẵng giọng, gọn lỏn:

– Mặc mày!

Lại đi hết một quãng xa, ông lại tự nhiên gắt tướng:

– Mày không được nhận chị nhận em gì với thằng Hem nữa đấy! Hòn máu bỏ, ném đi cho chó!

Bỗng nhiên, Am phá lên cười giòn tan:

– Con mà "dám" làm chị con Nàng Sam à? Có họa cá sấy sống lại!

14.

Ngày xưa, những gia đình nhỏ cùng huyết thống vẫn quây quần với nhau dưới một mái nhà rất dài. Trong ngôi nhà lớn ấy, nào cụ kỵ, ông bà, cha mẹ, anh chị em, con cháu, chắt chút, có khi cả chít, vẫn sớm tối bên nhau, cùng ăn cùng làm, gạo ngâm chung nồi, canh nấu một chảo. Mẹ có cào cỏ nương bông về muộn, con thơ ở nhà đã có bác gái cho bú; bác gái cũng bận thì đã có cô, dì cho bú. Con cái lớn lên, nó quý cậu như bố, quý bác như mẹ. Riêng với bác trai, có khi nó còn quý hơn cả bố. Vì bác trai thường nhiều tuổi, hay ở nhà, được bảo ban con cháu nhiều hơn. Nghề khéo thường hay "được" bác!...

Bây giờ ở thế mãi cũng bất tiện. Nhưng hình ảnh cái mái nhà dài dài ngày xưa cùng với một số thói quen, nếp cảm nghĩ do cái mái nhà ấy tạo ra cho con người vẫn còn in đậm trong tâm hồn người Mường Vai. Cho nên chưa nghĩ kỹ, người ta cũng phải thấy lạ! Như Am sang làm con bác Sui, chuyện thường lắm, có gì khác đâu? Thêm bố thêm mẹ thì thêm nhiều bàn tay che chở vuốt ve. Thế mà Am lại khất đến đầu tháng sau mới sang, viện hết cớ này cớ nọ chẳng ló mặt sang bác một tí cho nó quen dần. Dẫu sao kể khác hơi chăn hơi đệm nó cũng nhớ nhớ. Bốn người lớn thì ai cũng

thắc thỏm, canh cánh mỗi người một nỗi, không tiện ngỏ. Nhưng nó là phận con cháu mà xem ý như ai cũng nể nó, không nỡ giục xẵng nó một tiếng, cứ mặc nó suy tính, mặc nó tự định đoạt lấy, anh em bác cháu như thế, ra làm sao nhỉ?

Nhưng sau hiểu ra, mới biết Am có khổ tâm. Am thương bác trai, và Am yêu bác gái, rất yêu, nửa ra yêu một người bạn, nửa ra yêu một người chị lớn. Nhưng sang bác cốt để được làm con một ông tạo đẳm có chức quyền lại sắp kết thông gia với nhà phìa gian ác thì chỉ nghĩ đến, Am đã phát tức. Và Am thấy nhục. Nhục cho mình, nhục cho bố mẹ mình...

Hóa ra cô gái nghĩ đã đáo để. Bấy giờ, giá phỏng Am cứ chối phứt không sang làm con gái bác, có lẽ cũng chẳng có ai ngạc nhiên. Người ta sẽ chỉ thật thương và thật khen cô. "Giống cây gỗ thẳng, thoạt đâm lá đã không chịu cúi ngọn!" Tuy nhiên, cũng chẳng có ai chê cô tiếng nào khi chợt thấy Am hiện lên trên hạn khuống Nà Quang ngay mùa khô ráo năm ấy.

Am đẹp, hát giỏi, tay chân nhanh nhẹn, khéo léo, lứa mười sáu mà cư xử đã đúng mực chín chắn hơn cả lứa hai mươi. Người ta chầm vập Am hơi quá quắt bởi cũng còn một lẽ tự nhiên khác: Am đã là con gái nhà mo, con gái một ông tạo đẳm mà người ta phải tự nhiên kính nể. Còn nỗi khổ tâm lớn của Am thì người ta quên đi, như đã quên đi biết bao chuyện khác. Óc đâu, lòng đâu mà nhớ hết tất cả những chuyện vui buồn rắc rối xảy ra hàng ngày quanh mình?

Phải, trong hai năm ấy, trong những năm ấy, không kể những việc xảy đến với riêng từng số phận, việc bản mường chung diễn ra vẫn thật trôi chảy, thật "êm đềm" lắm! Nhiều việc mới thoạt, náo nức lên tưởng lạ kỳ rồi thành quen, lại ra bình thường, và lại quen đi, làm sao mà khác thế được?

Ông Sui đã lên ngồi làm tạo đẳm Mường Vai. Có những mấy ngày tiệc tùng toàn mường. Lợn, gà chết vô số, hàng chục chú trâu đổ kềnh. Xác pháo "Ông lão" chính hiệu rải suốt từ chân thang nhà tạo đẳm đến tận chân thang nhà phìa, đỏ ối con đường ngoằn ngoèo dài dặc. Tiếc rằng lại chẳng được đúng in như cảnh ông Sui tả trong bài thơ dài ông mừng bà nàng và tạo rể: thiếu mất "đèn lồng!" –

Thơ ông: "Hoa gạo nở, thắp đèn lồng đỏ thắm soi đường cho tạo xinh tươi đến xin nằm rể quản nhà nàng..." – Thơ ông thành ra tả suông, bởi chẳng có ông mo, ông phìa nào bắt được cây gạo phải đâm hoa mùa thu. Mà việc mừng không thể hoãn tới mùa xuân. Tạo đẳm đang sốt ruột. Bà nàng còn sốt ruột hơn, bụng bà mỗi ngày mỗi nở phình phình. Hai lẽ phải mừng, gộp một miếng tiệc. Một lẽ thật trang nghiêm, hơi thiêng liêng. Một lẽ vui vui, hơi thô tục. Nhưng rồi nghĩ cũng chẳng sao? Cưới nàng chẳng thoát đóng góp. Lễ tôn tạo đẳm, cũng lại đóng góp. Thì ra cả một thể cũng tiện. Bịch thóc rên, hòn bạc kêu. Cho nó kêu, cho nó rên cả một lúc, đỡ dấm dứt tiếc! Một việc "bình thường" đã trôi qua như thế!...

Rồi chạy đổ ngược đổ xuôi suốt tháng gần tết, các họ Mường Vai đã lại lo xong cái nhà cho ông tạo đẳm. Lúc đang trầy vai trật gối cũng có than thở: "Lạ! Hóa ra cái lão này khéo vẽ chuyện gớm. Bắt lên tận đỉnh núi Đá Đứng hạ cây, chết người ta không?" Nhưng khi vết rạn trên vai đã đóng vảy, được ngồi trên cái sàn hăng xè mùi gỗ xẻ mới, nhấc chén rượu mắt trâu lên chúc mừng nhà mới tạo đẳm, óc say say, tai tê mê nghe miệng tạo đẳm hát bài giã ơn các họ, thì người ta cũng đã lại tự nghĩ ra đến lắm cái lẽ phải thế! "– Thôi ăn ở với nhau cốt giữ cái vui làm gốc!".

Cho nên đến việc phải tậu *ngựa đẳm* ngựa cho "tổ tiên các họ thổ cưỡi", thì ông Sui chỉ cần gập sách giảng sơ qua cho các họ nghe, là xong.

Đôi ngựa tìm sang tận Lào mới thấy, phải van phải khóc người ta mới bán. Ấy là đôi ngựa bạch. Trắng bờm, trắng lông, trắng vó. Trắng cả mi mắt. Con ngươi ngựa cũng trắng lờ. Giống ngựa này, nghe người ta mách: cứ có đủ bộ năm con đem nấu cao, quý gấp mấy cao hổ! "Ý các tổ", nghĩ chứ, cũng "sâu xa" mà "lạ kỳ" quá đỗi! Ngựa đẳm từ khi tậu về nhốt chuồng đầu thang nhà ông tạo đẳm, ai cũng phải chiều nó, trọng nó... cứ như nó là cái con gì, chứ không phải nó là con ngựa để ông Sui thổ, cưỡi.

Nhưng cả đối với đôi ngựa rồi người ta cũng đâm quen kính trọng chúng. Tóm lại, trong những năm ấy, việc bản mường đều trôi chảy. Nhà phìa hình như càng tỏ ra yên vững, họ đã tì được vai tạo đẳm!

Chương III

1.

Lão điếc Suối Nàng bỗng thập thò ngoài sàn gọi:

– Nghe lệnh phìa truyền! Thằng Sinh, thằng Tiêng, cả hai đứa ngay ngày hôm nay phải xuống hầu phìa lập tức.

Sinh giật mình buông vội cánh tay trên đầu gối xuống. "Họ đã biết Tiêng trốn lính. Ai mách với họ?"...

Nhưng lão điếc chỉ so vai thở rin rít một hồi, rồi lão chuồn thẳng.

Sinh ra sàn ngắm theo lão chá bước xiêu xẹo như người ốm đói. Anh quay vào, cái nhìn sắt lại, rồi bỗng nguôi giận:

– Trước sau họ cũng biết, chả giấu được họ mãi.

Thôi, chú Tiêng cứ ở nhà, một mình tôi xuống dễ ăn nói hơn.

Sinh sắm sửa đi, anh thay cái áo lành mặc cái áo đã rách xoạc cả hai vạt trước.

Lả cũng chằng quai giỏ lên trán. Chị điu ngon ngót lưng giỏ bông nõn, chị nói, để chị sang Huổi Ít xin muối...

Nhưng ở đâu cũng đói muối. Năm nào cũng đói muối. Năm nay, những chuyến thồ trăm ngựa sang Lào càng tất bật lắm, hạt muối hạt vàng. Suối Nàng đã phải ăn than núa thay muối. Huổi Ít còn xác xơ hơn Suối Nàng, lẽ nào lại có dư cái hạt mặn quý báu ấy mà chia sẻ cho ai? Tiêng nghĩ, xưa kia chắc Lả đã có đụng chạm với quan với lính, xin muối chẳng qua là cái cớ chị đi khỏi nhà để tránh mọi sự bắt chọt. Nhưng đời người dễ đâu tránh hết được mọi sự bắt chọt?...

Trời lì mây trắng, sương vờn trước mắt như một màng khói. Mây sương này là sẽ suốt ngày không nắng. Suốt ngày sẽ không nắng không rét, cứ âm âm như chìm trong nước. Ngày hôm nay, còn ngày mai, còn suốt đời nữa!... Tiêng thấy nghẹt thở.

Anh đứng bật dậy: mắt chạm ngay đống dây mây cuộn tròn như ổ rắn vút trên giàn mái... "Ta lại sẽ chuốt mây, Tiêng nghĩ. Ta

lại chuốt mây, lại cạo tinh nứa còn cọt, đốt ra than giầm ớt, pha bát cháo cay chát đến lè lưỡi đỡ Khỏ. Lại thế, lại trông bếp, lại dỡ xôi mài đỡ Khỏ? Nhưng ta là ai ở cái nhà này? Ta là ai?..."

Khỏ cứ líu ríu, như con chim hót. "Ta là con chim én bay từ đâu tới, đậu lại đây? Tiêng vẫn nghĩ. Chao ôi! Chẳng có chim én, cũng chẳng có quạ. Chỉ có thằng Tiêng họ Thùng bản Pá Cưởm thôi!..." Khỏ không để ý đến vẻ mặt Tiêng. Cô cười phá lên. Sao anh Tiêng cứ trồng chân đứng chăm chắm mãi giữa sàn như cái cột ấy?

– Em biết rồi, anh Tiêng nhá! Bụng anh đang lo nhà phìa họ lên trói anh!

Khỏ chưng hửng. Rồi cô vội đổi giọng:

– Em đùa đấy!... Chả lo, anh ạ! Đã có anh Sinh. Anh Sinh thì...

Khỏ chưa dứt câu, cô bỗng kinh hãi. Đôi môi dày mọng của Tiêng lúc nào cũng hơn hớt như sắp cười bây giờ mím chặt, con mắt nhìn không còn vuốt ve mà đang quắc lên xiên thẳng vào mắt cô như chất chứa hờn oán... "Sinh là ai? Sinh là cái thứ gì?" Tiêng nhìn Khỏ nghĩ.

Khỏ ngỡ chỉ tại cô làm Tiêng bực tức, cô định tránh ra suối khuất mắt Tiêng cho Tiêng nguôi đi. Cô lúng búng:

– Anh trông bếp cho em nhé! Em chạy ù ra suối kiếm thêm cái ăn.

– Ai trông bếp cho cô? Tôi vào rừng đây!

Tiêng gọi giật Khỏ lại. Khỏ sững sờ chẹn một bàn tay lên ngực:

– Ô! Anh Tiêng!

Tiêng tháo lấy cái túi vải chàm treo vách, thắt con dao vào hông.

– Anh phải trốn họ từ bây giờ a?

Tiêng không đáp, lẳng lặng vét tất cả xôi mài còn thừa lại trong các lẳng từ chiều hôm trước, gói lại nhét vào cái túi vải đeo lên vai.

Khỏ dằn dỗi quay lại bếp, ngồi phịch xuống ghế:

– Bao giờ anh về?

– Xuống nắng!

– Hôm nay không có nắng.

– Chiều muộn khắc biết về!

Khỏ vươn thẳng người lên nói:

– Anh không sợ người ta cười cho anh tim bé như tim quạ a?

– Mặc người ta!

– Được! Mặc anh! Anh cứ trốn biệt đi!

Rừng đang mù sương, nhưng sương chỉ mù mịt ngoài mặt rừng. Vào sâu bên trong, sương tan loãng thành một làn hơi bốc lên từ thảm lá ẩm.

Làn hơi lạnh ẩm chăng từ gốc cây này sang gốc cây kia lại giống như một mạng nhện rách toang ra khi ta đi qua, và lại chăng kín lại khi ta đã đi qua rồi, lưu lại trên mí mắt, trên má, trên môi ta những sợi tơ ướt nhoét lạnh lẽo.

Những sợi tơ ướt lạnh đó, ta hít thở thấy, và ta cảm rõ thấy dòng sương đang chảy vào trong máu ta, khiến máu ta cứ đông dần lại.

Ai kinh hoảng trong rừng sương?

Ai không thấy một mình mình là rất buồn trong rừng sương?

Tiêng buồn lắm! Cánh rừng anh vẫn ra vào đặt bẫy khi trời nắng ráo mà nay nhòa hết những dấu vết quen? Anh nghĩ, không phải tại sương che mắt. Không bao giờ mình quên được rừng. Với rừng, anh không duyên nợ.

Đích là thợ săn thì hễ vào rừng là vui, dù có rừng mưa rừng nắng.

Từ buổi Tiêng ghép đời anh vào với rừng, chưa có lúc nào anh thực tình vui.

Cả khi rừng vừa chói nắng, đầu rừng đỏ rực màu lửa, thảm lá dưới chân anh bỗng sáng lóa lên như rắc ngọc.

Cả khi hạ được con thú, công chặn giết về anh. Khi ấy, phường săn nhao lên xem lại vệt thú chạy, bàn tán về chỗ anh đã chọn đứng nấp, kẻ khen anh khôn ngoan, kẻ chê anh "rõ dát gặp may"... Tiêng im không cãi, vì anh chẳng háo hức. Anh chỉ được một điều yên lòng: ít nhiều, anh đã có riêng phần thịt săn góp với phường, thế là sòng phẳng, đừng có ai hòng mắng anh là kẻ bám vết chân nai ăn

ghẹ. Bác Ín vì chẳng còn lăn lộn với rừng được nữa, nên bác càng dễ say chuyện rừng. Bao giờ nghe kể xong, bác cũng gật gù khen Tiêng: "Biết nhịn, biết chịu anh em chê, mày rồi thành tay đầu phường khá, khéo mà còn hơn thằng Sinh, thằng Sinh không chịu được chê, chưa thật giỏi!" Phường săn phẫn lên vì lời khen lạ kỳ. Nhưng Tiêng cũng chỉ cười cười thế, anh chẳng tự hào, chẳng vui, anh chỉ coi lời khen quý hóa của bác Ín giống như lời một bà lão người Xá khen anh đẹp trai. Ăn thua gì, lợi lộc gì cái lời khen ấy!

Vậy anh muốn ngắm tới cái gì cao sang hơn đời thợ săn?

Tiêng chưa tính đến, bởi anh còn đang canh cánh lo chuyện cùm roi sống chết. Nỗi thắc thỏm kéo dài ngày này ngày khác, có lúc Tiêng đã day dứt: "Đậu mãi đây? Đây đâu phải là bầy của mình? Mình đã đánh liều làm anh lính trốn, sao nửa chừng lại náu lại, định trốn cái đời lính trốn? Nhà phìa ở Chiềng Mai dưới kia, chỉ cần một thôi đường nữa là thân phận mình ra sao sẽ định đoạt hẳn, chẳng phải giả buồn giả vui, nhận em nhận anh nhăng nhít!" Nhưng cái thôi đường ngắn ngủi ấy, tự Tiêng lại không thể đủ gan dấn lên... Cho nên, lệnh phìa đòi xuống hạch tội đối với Tiêng sáng nay lại dường như có nghĩa giải thoát cho anh khỏi nỗi phấp phỏng. Lúc Sinh bảo anh ở nhà, Tiêng đã ấm ức suýt cãi. Nhưng bây giờ, giữa rừng sương buồn lặng, tâm trí Tiêng chợt sáng lên, anh thấy phải – cứ mặc Sinh dò lối cho anh mà phải! Anh không cần liều. Và anh lại được lợi thêm một thời gian nữa để nghe ngóng, tính toán. Cho dẫu có phải chịu cùm roi chăng, thì biết được trước, tính được trước, chả hơn ư?

Tiêng đã xuyên sang đến rừng Huổi Ít. Chợt anh phân vân.

Từ đây có lối tắt qua lũng trâu xuống rừng tràm, tạt vào Pá Cưởm.

Pá Cưởm, nơi chôn nhau cắt rốt của anh bây giờ ra sao? Tiêng cũng nhớ. Nhưng gặp họ hàng thì anh cũng lại ngại. Họ sẽ cho mình ăn bữa cơm xoàng, rồi họ sẽ khảo mình đủ chuyện, kỳ đến làm mình không nuốt xuống nổi. Gặp người coi là thân thích thì còn phải chịu thêm cái tội nghe họ than thở: "Tưởng cháu ra mãi mường ngoài, nên ông nên quan! Khốn nạn thân cháu!" Chao ôi! Họ biết đâu,

tranh được nắm xôi miếng thịt mường lạ nào có phải chuyện dễ. Ấy là chưa kể lúc nào cái chết cũng cặp kè với mình.

Rồi Tiêng đã xuống đến rừng tràm, quần áo mặt mũi tẩm sương ướt sũng. Tiêng vẫn nhớ, bản Pá Cưởm còn có hai người họ Thùng ra lính nữa, so họ hàng thì một là bậc anh Tiêng, một là bậc chú Tiêng. Bây giờ, có khi họ cũng đã trốn lính? Nếu quả thế, thì phận họ sao phận mình sẽ vậy! Hay xuống hỏi đò họ? Sao lại ngại những cái phiền lụy mà bỏ lỡ dịp may? Nhất là đã không dừng bước được... Đến lúc ấy, Tiêng mới thấy lòng mình hơi hơi hăm hở...

Khi quay trở lên, anh bỗng nhìn thấy có lốt chân hươu vừa giẫm còn tươi lộ ngay trên đầu rừng rẽ vào Suối Nàng. Tiêng buồn rầu quá: – "Con hươu vừa giong qua đây, sương mù làm nó lẫn ngày ra đêm, dễ thế?"...

Dưới Pá Cưởm vừa nãy Tiêng xuống, ông anh lính và ông chú lính họ Thùng của Tiêng cổ tay cổ chân vẫn còn lành nguyên, hai bộ mông lính vẫn bè bè trên chiếu, họ khề khà nhắm rượu, họ nói:

– Phải! Yên lắm! Chẳng ai trốn, chẳng ai ở nguyên – Họ nói như say – Quan với lính là tay với chân, bao giờ chẳng thế! Lính không lo phìa cùm đâu. Không chịu làm lính cho phìa thì mới phải cùm.

Tiêng vội vã than thở cùng ông chú lính đã có tuổi:

– Cháu nấp náu trên Suối Nàng nghĩ cực thân quá! Như con én lạc vào bầy quạ. Hay là... Chú tính giúp cháu?...

Ông chú lính trợn ngược mắt, chối bay:

– Tôi tính cho thân tôi chửa xong! Anh được thế may phúc lắm đấy! Uống hớp rượu với tôi rồi quay lên đi. Quá lắm, tôi cũng chạy lên đấy nương náu. Có gì, nói hộ tôi một tiếng với "bầy quạ" anh em của anh, nhé!

Tiêng sượng người, ngạc nhiên quá:

– Anh với chú vừa bảo là "yên tâm" đấy thôi?

– Hả? Cái gì yên?

– Bản mường?... Việc anh em, chú cháu mình?...

– Mày làm lính mà ngu như lợn. Ngồi uống rượu là yên. Đứng lên đi lảo đảo thế này là say, là rượu nó vật ngã, là không yên, biết chửa?...

Màu xanh của cánh rừng Suối Nàng sau lưng Tiêng đang xám đen lại. Trước mắt anh, ngôi nhà sàn bé nhỏ của Sinh đang hiện lên lêu nghêu như một cái tổ quạ treo lên nóc những tổ quạ khác.

Tiêng bước chầm chậm, buồn bã và hổ thẹn, việc mình việc người thật chẳng còn hiểu ra làm sao cả. Anh muốn chờ trời tối mịt mới hãy lại leo về. Để lại sống dựa vào những người chủ cái tổ quạ ấy. Lại ngày đợi ngày trong mù sương rỏ xuống cho mình một giọt nắng ấm nào...

2.

Đích thân Nàng Sam gặp Sinh.

Có lẽ lần đầu tiên trong đời Sinh, chính tai Sinh được nghe từ cửa miệng Nàng Sam những lời nói y hệt lời những con người tử tế.

– Lấy ghế mà ngồi, Sinh!

– Bầu nước đấy! Uống nước, hút thuốc đi, Sinh!

Ngồi thì Sinh ngồi. Nhưng Sinh không uống nước. Sinh đã uống nước giữa dòng suối trước khi đi lên nhà phìa. Khi Sinh về, Sinh cũng lội ra đến giữa dòng Nặm Vai vục nước uống no rồi mới đi tiếp. Anh leo lên bờ, bước rảo một quãng, ngoái lại nhìn một lần chót cái bản phìa Chiềng Mai rậm rịt cây cối, tùm hum những mái tranh dày sụp. Nàng Sam có một nụ cười lạ lùng, cái nụ cười cứ như muốn bắt người ta quỳ thụp xuống.

Và thị còn nhắn theo chân anh ra đến sát cột bếp nấu:

– Nhớ bảo thằng Tiêng xuống gặp nàng, nàng chưa thấy nó nhưng nó là lính balaxít thì cũng có thể chọn đứng đầu lính được. Còn mày thì nàng có lời khen. Mày phải làm chá Suối Nàng mới phải. Không biết trước kia chúng nó nhìn mày ra sao?

Câu khen bâng quơ ấy cứ lởn vởn trong óc Sinh mãi. Mãi đến lúc Sinh đã đi khuất hẳn bản phìa mới dứt ra được. "Không phải họ khen ta đâu. Ấy là họ đe nẹt ta!".

Sinh nhìn thẳng con đường đang đi, mặt tối sầm sầm.

Họ đã đe nẹt Sinh bằng nhiều thứ giọng, anh chẳng sợ họ.

Nhưng anh sợ cho Tiêng.

Sinh sợ cho Tiêng, rồi anh lại buồn vì Tiêng, cái buồn không dễ dứt.

Hay là Sinh bộp chộp?

Bữa rượu khuya ấy, anh có say đâu. Dẫu không có cái "ơn" kia, Tiêng gặp bước thế, anh vẫn cứu. Nhưng có cách cứu khác. Anh có thể cứ lưu Tiêng lại, nhưng đãi Tiêng như khách. Rồi tự anh sẽ địu thịt sấy xuống cánh đồng lo lót với người Pá Cưởm. Bản ấy cũng là một bản gốc ruộng, quá nửa là dân họ Thùng. Sau đó, anh sẽ giục riêng Tiêng bay đi như một con chim. Kệ con chim ấy vẫn say tiếng hót chim mồi. Nó có bị người ta bật nỏ bắn, thì tại nó và tại những người bắn nó, anh không có việc gì phải ân hận hết!

Không, bữa rượu khuya ấy, thật Sinh đã đủ lo đủ nghĩ, khi anh xoay xoay cái chén, nghe và ngắm kỹ mặt Tiêng kể khổ.

Rồi Sinh động lòng.

Và Sinh gạt mọi lo nghĩ.

Nước mắt cứ nghẹn ngào, cứ ong óng chực vỡ như cái bọng nước trong giọng kể khổ của một người con trai hai mươi tuổi môi đỏ mặt sáng y như chiếc hoa nở... Anh tin Tiêng. Anh tin anh có thể cầm tay dắt Tiêng, mặc dù thế nào. Còn chút phân vân, anh lại đã đặt trước Lả nhờ Lả định đoạt. Ai là thợ săn đều rõ. Con thú cái đánh hơi nguy hiểm thính hơn con đực!...

Chắc Lả không lầm, nhưng chị đã chiều theo ý anh.

Vậy Sinh lầm chăng?

Giá Tiêng cứ lộ rõ hẳn. Nếu thật phải kẻ ác thì cũng đã khối cách để dạy kẻ ác.

Nhưng cả Suối Nàng không một ai biết rõ được Tiêng thật là một con người thế nào?

Lúc nào cũng chỉ thấy Tiêng cười cười nói nói, đưa đẩy.

Chưa bao giờ thấy Tiêng cãi lại ai lấy một câu.

Chỉ mới hơi trái ý người khác đã thấy Tiêng lựa chiều, rồi hoặc Tiêng cười lảng, hoặc Tiêng nín bặt.

Thoạt đầu, Sinh cáu:

– Nó sợ quá hóa hèn!

Rồi Sinh sửng sốt:

– Tính nó quen thế?

Lả cười lấp lửng:

– Thì anh thấy đấy!

Sinh bực bội, buồn rầu:

– Em trách anh lắm, phải không? Có lẽ chúng ta nhận phải thằng em gian dối mất rồi. Gian dối thì đành khổ mãi, không làm thế nào sống vui được, em nhỉ?

Chính Lả lại khuyên Sinh:

– Để xem đã, đừng ghét oan chú ấy vội! Với lại chắc gì chú ấy ở lâu với mình. Việc gì anh phải buồn bực cho bận lòng. Cốt chú ấy đừng làm điều ác là được rồi!

Nhưng bây giờ thì Sinh không thể đã cố yên tâm được nữa. Nàng Sam đã cười, cái gian ác đã đang hắng giọng. Hình như chúng nó cố sục tìm nhau. Đột nhiên Sinh luống cuống nghĩ: Tiêng còn ở nhà không? Hay nó đã bỏ xuống bản ruộng rồi? Dưới ruộng, anh vừa gặp khệnh khạng một đàn lính trốn...

Trên đường Sinh đang bước rảo, có một con ngựa cắm đầu gặm cỏ. Nó đi lại phía anh. Sau nó có bóng người. Sinh bỗng chừng lại, hồi hộp... Con ngựa tòn ten trên lưng nó một thồ ấp lá chuối kín. Nó là con ngựa đực, nhưng bụng nó phĩnh như bụng trâu chửa. Lông nó màu tro ướt, xoắn hết từng đám. Nó nhũng nhẵng ba bước, lại đứng lại, thõng đuôi xuống đất. Sau đuôi nó, một mái tóc trắng phơ – Ông Trạm Xương thật!

Ông Xương đã chất tất cả những thứ ông đeo trên mình: chăn, túi dết, cái ống điếu dài như cây gậy lên lưng con ngựa. Tay ông nắm một ngọn roi lên lại phẩy roi xuống, ông chỉ múa roi không quất; con ngựa đứng lại, ông cũng đứng lại, nó đứng lại lâu quá thì ông ẩn mông nó đi, con ngựa với ông Xương, chết cười!

Ông Xương đã đang cười cười đi đến, chào Sinh vui vẻ:

– Chú Sinh Suối Nàng đi đâu thế này? Thím ấy với cô Khỏ có khỏe không, chú?

Sinh bối rối. Anh nhìn ông Xương hỏi thẳng:

– Bác còn giận tôi không? Từ dạo ấy, chẳng gặp bác lần nào nữa! Tôi cũng định!...

– Chú giận tôi, chứ tôi có giận chú bao giờ đâu!

Sinh băn khoăn:

– Tôi biết bác thật người tốt người thẳng. Người các bản dưới này, ai cũng nói tốt cho bác, thương bác. Bữa ấy, tôi lầm!...

– Anh em mình, nhận được ra nhau ngay chứ! Dạo ấy cũng tại tôi vụng. Hôm chú xuống Nà Quang hỏi thăm tôi, tôi có biết, nhưng tôi ở tít trong bãi Cô Xá, chạy ra tìm chú thì chú đã đi xa rồi, tôi cũng bận, chẳng lên thăm chú được nữa! Thế nào, đi đâu xuống mãi đây?

– Nhà phìa gọi xuống!

– *Tra!* Chuyện gì ghê gớm?

Sinh cười:

– Chuyện xoàng thôi!

– Thế thì tốt! Mà giá có chuyện ghê gớm... cũng chẳng thèm sợ họ nữa!

Sinh liếc con ngựa, mõm nó dài vêu chống xuống cỏ, mắt nó ướt nhoèn. Ông Xương nhìn theo mắt Sinh, bật cười:

– Ngựa quý đấy! Ngựa Phìa Hơn Mường Tùng gửi vào cho Phìa Sân làm "lễ dạm" đấy! Chú không hiểu a?... Đùa đấy, tính tôi hay đùa, cho nó vui, chú ạ!... Đây là quà Phìa Hơn gửi biếu Phìa Sân đánh tiếng xin mượn đường. Chúng nó sắp trốn sang Lào, bên ấy nhấp nước suối may ra còn mát. Bên này, mặt trời đốt chúng nó sôi tim gan lên rồi!

Sinh đờ người:

– Thật ư?

– Tôi giữ cả thư chúng nó gửi cho nhau trong bọc đây, sao lại không thật? Nó đang bí người sai phái, vớ được tôi nó nhét luôn cho con ngựa này với cái thồ quà, tôi mới gặng: "Còn việc trạm của tôi thì sao?" Chúng nó nói: "Đội trạm chạy mẹ nó vào Mường Thanh theo gót bố Tây Marốc rồi, còn đâu!" Tôi tự nhiên thoát chân phu trạm, chú ạ! Nói để chú mừng, anh em ta cứ thủng thẳng ngắm chúng nó, khối cái vui!

Sinh thở dài. Ông Xương ngỡ là Sinh lo.

– Trên chú khuất nẻo chẳng ngại. Nhưng chú lo xa cũng phải! Cái lúc này quân hỗn hơn quan, quan hỗn hơn gấu, vừa xem chúng nó làm trò, mình vừa phải giữ mình cẩn thận. Thấy người thấy của vơ được là chúng nó vơ tuốt. Chả cần lý lẽ, mặt mũi gì cả đâu! Chú gặp bà con, khéo nhắc cho bà con liều liệu, và bảo bà con hãy vui mừng lên! Tôi giao trả con ngựa "phúng đám ma" này cho chúng nó, rồi tôi cũng chạy đi mấy cái bản dọc đường, dặn dò bà con một tiếng!

Sinh nắm tay ông Xương mời ông rỗi rãi lên chơi, Sinh có "câu chuyện anh em" muốn nói lắm lắm!...

Ông Xương cười cười gật gật chạng chân ẩn mông ngựa đi. Sinh ngoái lại nhìn theo ông Xương. Suýt nữa anh nhận lầm. Có lẽ anh cũng đã nhận lầm Tiêng mất chăng?

3.

Sinh đã về đến nhà, trời đã tối mịt. Thấy một mình Khỏ đang lúi húi quanh bếp, anh bàng hoàng:

– Tiêng đâu?

Khỏ lặng ngắt một lúc, rồi mới phụng phịu:

– Trốn lên rừng rồi. Sợ phìa trói!

Sinh thở phào, nhẹ cả người. Khỏ mách thêm:

– Sợ đến nỗi cáu lên với em.

Sinh mở to mắt cười:

– Thế kia?

– Sợ đến nỗi mắt nhìn không biết chớp xuống nữa ấy. Từ giờ em chẳng thèm nói đùa với cái thứ người đã dát lại hay cáu ấy nữa!

Sinh cười cười quay ra sàn ngóng Lả.

Lả gặp Tiêng đang thẫn thờ trên đầu dốc. Tiêng nói: "Em tiếc con hươu, đuổi sát đến đây thì mất hút nó!" Thế là thành ra Tiêng đi săn hươu! Lả sợ tối, quên không hỏi lại: Tiêng đi săn hươu bằng cái gì? Anh chỉ tồng tênh cái túi với con dao ngắn phát bụi.

Sinh bước theo Lả và Tiêng vào nhà, anh hạ giỏ đỡ vợ. Chiếc giỏ mây màu nâu bóng, dài khít lưng Lả, có hai dây quai đeo vai và một dây quai chằng trán. Giỏ nhẹ tênh, bên trong có mảnh lá dong đậy hờ lên đống bông lồng phồng. Lả vui vẻ khoe:

– Hôm nay gặp may. Sang Huổi Ít, gặp chú Hặc đang ngồi chơi trên nhà ông cụ Yên. Chú ấy cũng vừa xuống ruộng lên. Chú ấy đổi được ít muối, chia cho nhà cụ Yên với nhà mình mỗi nhà một ít. Dè sẻn, đủ muối ăn đến hết tháng này. Lúc về tối mò lại gặp ngay chú Tiêng đang ngẩn ngơ tiếc con hươu săn hụt. Rõ may!

Sinh đang mừng vì Tiêng chưa bỏ xuống bản ruộng, lại mừng vì bao nhiêu hạt muối bấy nhiêu hạt tình.

Sinh hỏi:

– Chú còn bụng săn, gan đấy! Em Khỏ nó đang chê chú dát.

Tiêng không dại vẽ thêm chuyện hươu, đáp lấp lửng:

– Vào rừng không săn thì bẫy, chẳng lẽ vào rừng chơi không?

Tiêng ngắt từng viên xôi, khẽ chấm xuống đĩa chéo hành ớt hòa muối. Suốt bữa ăn, Tiêng làm mặt lo buồn.

Sinh thổi bùng bếp sưởi, ấp tay lên cổ bầu nước. Sinh theo dõi vẻ mặt Tiêng, anh chợt ái ngại... "Con chim cũng còn có hướng bay về tổ cũ, huống chi con người!"

Sinh hỏi thử Tiêng:

– Chú định thế nào?

Tiêng ngước lên, vẻ ngạc nhiên lo lắng thực sự đọng vũng trong đôi mắt nhỏ. Rồi Tiêng chớp mắt xuống, im lặng. Tiêng thường tránh không trả lời ngay những câu hỏi bất chợt.

Sinh yên tâm. Có lẽ Tiêng chưa hay biết gì về chuyện lính trốn dưới ruộng! Anh giục Khỏ cất xa đi ngủ, muốn Lả cùng ngồi bàn chuyện, nhưng Lả ý tứ, chị thoái thác buông màn vào đệm nằm trước.

Hóa ra từ bữa rượu nhận anh em, đến bây giờ Sinh và Tiêng mới ngồi khuya với nhau là một.

Bếp sưởi đêm khuya khiến con người dễ gần gũi nhau, dễ thương yêu nhau. Hơ tay chung một ngọn lửa mà phải nghi ky nhau, ghét bỏ nhau, thật khổ tâm biết mấy!

Sinh muốn vứt hết mọi vướng mắc. Anh cho rằng mình cứ đem hết lòng thẳng đối đãi với người, không lẽ người lại không nghĩ lại. Vả chăng, anh nghĩ, có ai sung sướng vì phải giả dối? Có lẽ Tiêng không thật, vì Tiêng chưa tin – Ngay cả anh, Tiêng cũng chưa tin lắm chăng?

Sinh lau sạch ống điếu đặt sang bên cạnh, anh nói:

– Tôi muốn lấy lòng chân thật bàn tính với chú, chú Tiêng ạ!

– Vâng!

– Chú có thật tin tôi?

– Chết chửa! Sao anh phải hỏi?...

– Không! Chú cứ nghĩ kỹ đi đã! Tôi ăn ở nhiều cái vụng về. Chị dâu chú và anh em trong phường săn cũng thế! Chú cứ nghĩ kỹ. Có điều gì ngờ nhau, nhỏ bằng sợi tơ nhện cũng nói.

Lòng Tiêng càng cuồn cuộn lo lắng, anh dồn hết tinh ranh lên tai, giống như khi anh tập rình bẫy săn.

– Vâng, anh bảo em nghĩ thì em xin nghĩ. Nhưng dẫu anh có bắt em nghĩ đến hết đời em, em cũng không thấy có điều gì dám oán trách anh chị. Ơn anh chị cứu sống, em nhớ!...

– Không, chú đừng nói nặng lời quá thế! Đã thành anh em, ơn oán gì nữa! Tôi chỉ muốn hỏi: Chú có thật tin chúng tôi không?

– Em thật tin. Từ bấy đến nay chưa có một điều gì khiến em phải ngờ vực anh!

– Cả với phường!

– Vâng, cả với phường! Ơn và Pấng không thích em, nhất là Ơn. Nhưng Ơn ghét em ra mặt, cũng không còn gì phải ngờ nó nữa!

– Chú nói thật chứ!

– Em xin thề trước lửa bếp!

– Tại sao chú không thật với chúng tôi?

– Anh bảo sao?

– Tại sao lúc nào chú cũng phải buồn vui giả dối?

Tiêng càng lo lắng.

– Em giả dối những gì?

– Những gì, chỉ chú mới biết!

– Thật em không ngờ chính anh lại không tin em đến thế! Em cười, anh cho là giả dối ư? Em không muốn cãi cọ làm phiền lòng mọi người, anh cũng cho là giả dối ư?

– Chính thế!

– Mỗi người một đời khổ. Em không được như anh sống riêng một nhà, đứng đầu một phường. Em dám chê anh hẹp nghĩ. Anh có cho rằng lúc này em chê anh đây cũng chỉ là giả dối không?

Sinh chăm chú nhìn Tiêng, chau mày: "A!...".

Anh nói:

– Được! Chú cứ chê! Tôi thích cái thật!

– Em không quen nghi ngờ, em không quen tức giận. Em chỉ ít nghĩ. Nhưng em có sao nói vậy! Em không biết giả dối cho nên em cũng chẳng biết thế nào là thật? Tin em hay không, xin tùy bụng anh!

Sinh cắn môi im. Anh nhìn Tiêng không chớp. Tiêng chớp mắt xuống. Anh chỉ mong Tiêng ngước lên – Hãy ngước lên xem nào, Tiêng ơi!

Lúc ấy, Tiêng bỗng cảm thấy ghét Sinh vô cùng và hình như anh ghen với Sinh, ghen cái gì, anh cũng không rõ. Một nỗi uất ức, tủi hổ dâng lên trong lòng làm anh cay mắt. Rồi nước mắt Tiêng ứa ra từng giọt, từng giọt rỏ bộp xuống nền tro lạnh lẽo sát thành bếp.

Sinh thật ngạc nhiên, anh bồn chồn, hơi hoảng hốt.. "Có gì mà đến nỗi nó phải khóc?". Anh với cái ống điếu, vê một mồi thuốc lào trộn lẫn với lá chuối khô thái nhỏ ngắt ra hút làm ba, bốn lần, cố không chú ý đến những tiếng nức nở thoát ra từ cặp môi Tiêng chảy trễ.

Giát sàn rên ót ét chỗ đệm Khỏ, rồi lại rên ót ét chỗ đệm Lả... Khỏ đang thở đều – một giấc mơ ngọt dịu nào đang phấp phới. Bỗng cô giật mình choàng tỉnh. Tiếng khóc? Lần đầu tiên, trên sàn nhà cô, cô nghe hư hư một tiếng đàn ông khóc. Cô khẽ luồn ngón tay nâng chân màn lên, vừa đủ để ghé một tia mắt. Sao Tiêng thế? Chắc bị anh Sinh mắng về tội dát? Dát thì hay cáu, và còn hay khóc nữa! Cho đáng kiếp! Cô rụt tay kéo chăn trùm kín má, nhắm mắt lại mơ tiếp một giấc mơ nào chắc là rất đẹp...

Lả vén màn, bước nhanh ra ngoài. Quay vào, chị xuýt xoa hong hai tay lên lửa. Trước khi lại vào đệm nằm, Lả trách vui:

– Khuya lắm rồi đấy! Rõ chán hai anh em! Chuyện bàn chẳng bàn, bàn chuyện đâu đâu! Chú Tiêng như đàn bà, mau nước mắt gớm! Lại nhớ cô nào ngoài Mường Lay, phải không?

Đợi Tiêng bặt khóc, Sinh mới tiếp:

– Thôi được! Cứ biết tôi đã nói thẳng với chú thế! Tình nghĩa anh em không phải như cái lẵng đeo sườn muốn thay thì thay, muốn bỏ thì bỏ. Nhưng bây giờ không phải là lúc lắt lay như sợi khói giạt. Chú định đứng đâu, phải nghĩ cho kỹ, đứng cho vững.

Bấy giờ Tiêng đã ngẩng lên, đôi mắt sắc ánh.

– Anh bảo em còn muốn giạt đi đâu nữa? Trừ phi anh chị đuổi em.

Sinh hơi xẵng:

– Lời nói con người như nhát gươm chém, gươm dẫu gãy cái sẹo vẫn đấy. Tôi đã nhận chú làm em, đến chết tôi vẫn phải nhớ tôi là anh chú. Sao lại có chuyện đuổi chú? Nhưng anh lại không thể bắt em phải ở với mình đến già. Chú muốn ở rể dưới bản ruộng hay ở rể tận ngoài Mường Tùng, Mường Lay, tôi lo được gì sẵn lòng lo giúp chú. Chỉ có một điều tôi dặn: Chú phải dứt hẳn đời lính đi! Miếng cơm lính không sạch đâu, giây bẩn sang cả anh em họ hàng đấy!

– Em đã trốn đời lính! Sao anh còn phải dặn thế?

– Chuyện lính trốn dưới ruộng, chú không biết gì cả a?

– Không! Em đã bước chân xuống ruộng đâu mà biết!

– Từ nay chú càng phải giữ mình đừng mò xuống ruộng vội. Lần này nhà phìa không làm tội lính trốn. Nhưng họ đang đi tìm từng người để lại bắt cầm súng đứng canh thang sàn cho họ. Lính trốn về bản nào, họ bắt bản ấy phải trông nom. Sáng nay, con Nàng Sam nó đã giao chú cho tôi. Nó đang chọn người cầm đầu lính, có hai người, một là Lù Văn Dẹ, cháu lão tạo Pá Ổi, hai là...

Sinh ngập ngừng. Tiêng gặng, giọng làm ra thản nhiên:

– Là ai thế nữa?

Sinh chậc lưỡi:

– Chú chẳng cần biết, đã dứt đời lính thì mặc kệ chúng nó với nhau, biết cũng chẳng làm gì!

Tiêng cúi mặt choàng hiểu. Thì ra lúc chiều ông anh lính và ông chú lính họ Thùng của Tiêng ở Pá Cưởm đang khật khưỡng lo là phải ra lính lần nữa đấy! "Thảo nào!..." Tiêng thấy chấp chới hy vọng...

Chợt tiếng Sinh đột ngột dội buốt tim Tiêng:

– Súng chú mang về giấu đâu?

Tiêng hoảng hốt giật mình, cười giòn tan:

– Em có mang được súng về đâu? Lúc ấy em sợ quá, vứt ngay súng dưới chân cầu bản Mo. Vào rừng mới nghĩ mình dại. Nhưng vứt súng đi cũng phải. Cho nó dứt đời lính, dứt hẳn, anh ạ.

Sinh chau mày nhìn vào trán Tiêng chằm chặp. Lòng anh ngờ vực, rối bời...

4.

Lưng chừng dốc Nà Mười, có một đám bụi vàng lơ lửng. Lát sau bên trên đỉnh dốc lại toàn mây. Mây trắng lờn vờn vẽ hình khói. Sau khói mây trắng, vần vụ những tảng mây xám đục. Ấy là những mây bay đến, bàn giao hẳn cái rét cho núi.

Nối chân dốc vào thung lũng trải dài một rừng nứa, trong rừng tối mò, vắt đo quanh năm, muỗi dĩn suốt ngày o o. Bỗng, vén cổng lá nứa lên, một đoàn người ngựa kéo nhau chui ra.

Quan. Và quân.

Những ông quan ngất nghểu trên lưng ngựa, quấn khăn và đội nón, đội mũ. Ông nào cũng lồng áo "ca pốt"[1] bằng dạ màu cứt ngựa, hai đầu vạt áo thõng xuống cứng nhắc như hai cái mo mang ghép hờ hai bên bắp chân. Bàn chân các ông quan xỏ vào những chiếc bàn đạp bằng sắt. Có những bàn chân dận giày vải "tabo"[2] cao cổ. Có những bàn chân để trần, da mốc thếch, kẽ móng chân két bụi đất.

Quân thì đi đất. Mỗi người vai đều đeo súng, lưng đều địu giỏ nhét có ngọn, giỏ cũng có quai da trâu chằng ngang trán. Tay họ cầm roi nhăm nhẳm. Chốc chốc, ba chục tay roi lại vung lên, lại quất xuống những mông ngựa đen đét. Ngựa đau, băm cuống lên vài nhát kiệu vụn. Bấy giờ mới nghe leng reng một loạt.

Cổ ngựa đều đeo quả nhạc đồng sáng choang. Mắt ngựa che lá chắn bằng da. Ba chục bờm ngất ngư ba chục cái ngù đỏ. Và lót lưng thồ đều là những tấm chăn chiên đỏ choét. Đoàn ngựa thồ ngựa cưỡi bước nhát một, chốc lại chạy nhát kiệu, móng ngựa hòa nhau gõ xuống đất rắn lốp ca lốp cốp, trải nền cho một câu hát xưng tụng đời quan quân phìa tạo yên vững:

... Chơi thuyền hoa, em xem mũi lái
Chờ vó ngựa, em hãy nghe yên vững giàu sang...

Đó là những câu hát ông tạo đẳm Tao Văn Sui làm ra. Những câu hát không có ai hát ra miệng đâu, nhưng lúc ấy những câu hát ấy lại đang thầm thầm reo lên trong lòng những người dân Mường Vai đang ngấp nghé ngóng xem cảnh quan quân chạy trốn.

Đoàn người và ngựa, quan và quân vẫn đi tới.

Ở lối ngã tư rẽ vào bản phìa Chiềng Mai có một hình người quấn khăn xù xù, chắp hai tay vào bọc, đã đứng cắm sẵn. Từ lưng người ấy trở lên vít cong đến cái đầu quấn khăn thì khục hẳn xuống y như một chiếc cần câu. Ấy là lam poọng Con Chuột Chù!

---

1. Áo dạ dài của lính, gọi theo tiếng Pháp.
2. Lính tabo là một loại lính đánh rừng của quân đội viễn chinh Pháp, có trang phục đặc biệt.

Đoàn người và ngựa, quan và quân vẫn đi tới. Vừa đúng đến đấy, bỗng Con Chuột Chù xông ra giữa đường, hai tay chắp lại vái một vái, cất giọng eo éo:

– Lam poọng tôi, tôi tớ ngu hèn của cụ chủ phìa Mường Vai uy vũ nức tiếng, xin hỏi: ngựa đâu đang đi đến? Quan đâu đang đi lại? Ngựa quan rầm rộ từ Mường Muổi, Mường La xa xôi? Hay là khách từ Mường Lay, Mường Xo gần gặn với Mường Vai như vung chõ với miệng chõ?

Đoàn người ngựa không chờ một sự nghênh đón lịch sự đúng kiểu thế. Họ đang mệt. Một bàn chân lồng giày vải cao cổ của lính "tabo" đánh rừng đạp đạp vào bàn đạp ngựa. Con Chuột Chù nghe rớt từ trên lưng ngựa xuống một câu nói hệt câu nói thường:

– Ông là lam poọng đón chúng tôi, hả? Tôi là phìa Mường Tùng đây! Đường còn xa không?

Con Chuột Chù ngẩng vội lên, lại chắp hai tay vái vái lên bộ mặt rực máu. Phìa Hơn gật đầu đáp lại rồi lại thúc ngựa đi ngay. Hắn thấy nực, nhưng hắn không cởi áo "capốt" khiến cả đám quan nhỏ theo sau hắn cứ phải đưa cả cái tay áo dạ dày cộm lên quệt mồ hôi trán lấm tấm.

Con Chuột Chù xoạc dài cặp cẳng dấn mấy bước lên trước mõm ngựa Phìa Hơn.

– Ông lam poọng tên gì?

Gã quay cổ lại, chĩa cái cằm nhọn:

– Dạ, kẻ tôi tớ chủ phìa tên là Én!

– Họ Lò?

– Dạ, trình phìa, Đèo Văn Én ạ!

– Tốt lắm!

Dòng suối Nặm Vai hiện ra như một cánh cung. Đoàn người ngựa nghỉ tản mác dọc bờ suối. Những ông quan đã tỉnh táo, họ lót vạt "capốt" ngồi xệp xuống sỏi, trông theo gã lam poọng đang để nguyên quần chùng lội nước.

– Nhà phìa Mường Vai biết giữ phép tắc lắm!

– Bà nàng của họ học phép tắc ngoài ta mãi, đến năm loạn Nhật mới về.

– Học trò mà giỏi hơn thầy!

– Còn vẽ chuyện hơn được thì cứ vẽ!

– Họ định cứ ngồi yên đây đợi Kinh vào ư? Làm như vẫn nguyên đời yên vững ấy!

– Vẻ thế!

– Kìa! Họ đã lội sang đón ta. Họ nói sách thì ông lấy sách đáp lời họ nhé! Ông thuộc nhiều phép tắc.

– Không biết có còn nhớ được sách không? Đói chết mẹ thế này!

– Chết! Các ông đừng đùa, quân lính chúng nó nghe tiếng!

Một vị tạo vai ngang phè phè, mặt bành bạnh, dẫn đầu đoàn quan Mường Vai sang qua suối đón khách. Vị tạo lội nước vững vàng như đi trên cạn, dáng đủng đỉnh, hai cánh tay ngăn ngắn vung vẩy. Dáng dấp vị tạo khiến đoàn khách đoán ngay: Vị là Tạo Hem. Và dáng dấp Tạo Hem khiến đoàn khách lại phải vội quên ngay cái gốc gác hắn. Lão quan già Mường Tùng vừa được các bạn đồng liêu cử ra đáp lễ, tiến ba bước ra sát mí nước, chắp hai tay lại vái Tạo Hem một vái:

– Ơ...a... Chúng tôi là tôi hèn của chủ phìa Mường Tùng uy vũ nức tiếng, xin tạo rể Mường Vai nghiêm theo phép cha, rộng lòng cho chúng tôi được cởi thồ dỡ yên, rửa mặt mũi chân tay nhờ bến suối thơm ngọt.

Tạo Hem đứng chắc hai chân dưới nước nhận vái. Xong, hắn lội lên, phân vân ngó mặt từng lão khách một, cố đoán xem ai là người hắn phải vái. Phìa Hơn lại hiểu là hắn xược. Hơn bèn tiến đến, giạng háng trước mặt:

– Tạo là tạo rể tao Văn Hem, phải không? – Hơn ấn mạnh đầu lưỡi vào hàm ếch, bắn ra tiếng "Tao" như bắn mũi tên, ý bảo: "Này, mày đừng vội quên gốc mày!"

Hem đáp:

– Phải!

Hắn liền biết rằng người hỏi hắn chính là ông quan hắn phải vái. Nhưng đã qua mất lúc vái, bây giờ là lúc nói. Hắn bỏ lễ vái, ngẩng lên trời cố nhớ lại những câu thưa trình mà Nàng Sam đã bắt hắn học kỳ thuộc. Hắn bập bõm đọc:

– Ơ... a... Trời Mường Vai chúng tôi mây thấp sương dày... hôm nay được phúc may ngó thấy rồng bay, rồng lượn... ơ... a... không ai cầm dùi đánh chiêng... Chum rượu mời chưa cắm cần...

Hắn trừng mắt ngắc ngứ một lúc, rồi bực dọc chắp hai tay lại nói tuột một hơi bằng lời nói thường:

– Xin mời nhà phìa cùng các ông tạo theo tôi lội suối sang nghỉ. Chúng tôi đã theo thư báo trước, sắp sẵn cơm rượu, chỗ ngủ.

Lễ nghênh đón đoàn quân quan Mường Tùng muợn đường diễn ra đúng ý Nàng Sam dự tính. Khách tỏ ra ngơ ngác, sợ sệt. Sam vào buồng riêng cởi áo sa dài treo lên vách, buông màn cửa xuống, vui sướng. Thị sắp sẵn trong óc bữa nào mở tiệc gà lợn, bữa nào mở tiệc trâu đãi khách. Chính lúc hoảng hốt này mới càng cần đến các phép tắc sang trọng. Ấy mới là cách khéo trị dân, trị khách!...

Giữa lúc ấy, Hem vén màn cửa thò đầu vào, mặt mũi nhăn nhó.

– Phìa cha bảo mời nàng ra chào bữa rượu!

Sam kéo tay Hem, ghé vào tai hắn thì thầm, rồi thị cười, ẩy vai Hem ra:

– Tôi không phải chào ai cả. Ông tạo cứ nói thế, nói thế... thay tôi!

5.

Lúc ấy ở Mường Lay, Tây đã rút chạy, cả Tây Bắc đã được giải phóng, trừ cánh đồng Mường Thanh – Điện Biên Phủ Tây vừa nhảy dù chiếm đóng lại để hòng cắm một "con nhím lớn" chặn kế hoạch tấn công Thu – Đông của quân Việt. Trên các châu mường Tây Bắc, các đường cái quan đã thông thống.

Đường mùa đông khô sáng, bụi tơi như phấn. Bụi bám trắng hai ống quần, chỉ nhón tay giũ nhẹ một cái là bụi bay sạch. Những

anh lính trốn khua giày tây trên các nẻo đường, không ai phải lo hai ống quần bám bụi.

Người Mường Vai thật ngạc nhiên thấy những con em mình trốn về sao bảnh bao, vui sướng quá? Quần áo, giày mũ, ba lô kéo ật ngực, súng đeo vai, đạn thít hông...

Có gì lạ đâu! Tiếng là lính trốn, nhưng bây giờ không ai phải trốn nữa! Nhiều anh còn không được nghe qua một tiếng súng nổ gần nào. Anh nào số đen cũng chỉ phải chui rúc nửa ngày qua vòm trời lửa, rồi thì hạ ba lô, tắm táp thay quần áo sạch, thắt lại dây giày, nắn nắn cái mũ, ung dung tìm đường giong.

Dọc các bản các mường họ đã đi qua, họ vẫn thấy yên ổn lắm. Lợn vẫn con to con bé đeo gông ba cạnh ở cổ chạy nhông nhăng. Gà vẫn táo tác tìm ổ đẻ. Trâu vẫn gại sừng vào cột sàn, thở phì phì. Khói bếp vẫn đùn đùn bò lan trên các nóc mái trước khi cất lên cao. Càng khiến họ vui mắt lạ lẫm: Trẻ con bỗng dưng túm tụm từng đám ném còn vun vút... Mà chưa đến mùa còn?...

Mà ai cho chúng xé tan dù ra tết làm đuôi còn?

Và người lớn thì sao mà ai cũng tung tăng, hớn hở?...

Nhất là đàn bà con gái môi cứ săn lại, mắt cứ sáng lên, hai má thì hồng lịm đi...

– Các anh người tận Mường Vai kia? Xa lắm nhỉ? Bây giờ thật sướng, đi xa bao nhiêu cũng chẳng lo bắt bớ. Nhưng các anh phải thương vợ con ở nhà, khéo lại hết nước mắt khóc lo. Đừng nghĩ nhiều nữa, thẳng đường quan, cố nhanh nhanh may ra kịp chạy cái tết sang giêng. Nhưng này, hỏi thật *anh nó* nhé, còn biết gói cái bánh này nữa không? Hay quen cầm súng Tây, mấy cái ngón tay dại đi mất rồi?

Hai cái tiếng "*ái mắn*" – anh nó – như tỏa hơi chăn đệm, họ nghe ở nơi xa lạ, buông ra từ những cửa miệng đằm thắm dễ thương, khiến họ mủi lòng và đâm ra mỏi chân. Họ bèn nhắm cái nhà cột kê to nhất, nghiêng ngó đòm lên cái trống bịt da trâu sống treo lủng lẳng dưới mái hồi, phía đầu thang quản. Họ vịn thang leo lên rẽ ràng chào ông chủ nhà – Tuy ông ta đã mặc áo rách nhưng trông cái dáng hanh hách, trông cái mặt oai oai, trông cái trống dài dài họ vẫn biết đích ông ta là quan bản.

– Trình tạo nhân từ, anh em lính "patui"[1] chúng tôi muốn xin được nhờ tạo một bữa cơm bữa nghỉ... (Họ quen miệng lúc nào cũng tự phô là lính "patui".)

Họ chửa kịp dứt câu thì ông tạo "áo rách" đã nhăn nhó xua họ quầy quậy:

– Tôi là người khổ, người dại... Không ai tạo quan gì với ai. Đi bản khác mà nghỉ. "Patui *pa tai*"[2] gì, dại miệng thì mất xác!

Ấy mới thật lạ! Mới chớp mắt trước đấy, chính những ông tạo này vồn vã họ nhất, săn đón họ nhất. Họ lại xốc ba lô lên vai, đành thôi không mủi lòng trước những cái miệng đằm thắm kia nữa!

Lại vẫn những cảnh tíu tít lạ mắt.

Nhưng họ đã biết kiềng các nhà treo trống.

Họ đã biết len lén leo lên một nhà vách rách.

Được ăn uống no nê, họ mới rút một điếu thuốc lá "Gôloa" mời ông chủ nhà. Đợi đến khi ông chủ nhà hể hả bặp môi vào đầu điếu thuốc, họ mới đánh bạo hỏi:

– Dám hỏi bác trai bác gái cùng các anh chị, các em trong nhà, bản ruộng sàn đẹp ta đây là thuộc về... là theo về phép vua quan nào ạ?

Ông chủ nhà vảy điếu thuốc lá như ta vảy tắt cái que đóm cháy, rồi bỗng sừng sộ quát vào mặt họ:

– Vua với quan nào, ngu, ngu! Hết giặc Tây ác rồi, biết chửa?

Họ mét mặt – ... Ơ a... Họ biết! – Các lính Tây trắng Tây đen thua lắm, chết nhiều lắm mà! – Nhưng là họ muốn hỏi... họ bây giờ phải thuộc về quyền phép nào?... Sao mới bỗng chớp mắt mà người Thái nói tiếng Thái với nhau đã không hiểu được nhau, nhỉ?

Ông chủ nhà đã bớt sừng sộ:

– Không có quan mường quan bản nữa, biết chửa? Phìa trốn theo Tây rồi, biết chửa? Tây chết thì vua quan hết, biết chửa?

Họ lấm lét, run:

---

1. Lính đi tuần.
2. *Pa tai* tiếng Thái nghĩa là cá chết.

– Xin bác trai bác gái... Người Thái ta che chở cho nhau.

Ông chủ nhà nhìn họ le lé: "Sao trước kia các anh chả nghĩ thế cho dân chúng tôi nhờ?".

Họ run:

– Bác trai bác gái thương anh em tôi... "Người ta" đóng ở gần đây ạ!

Ông chủ nhà bỗng ôn tồn lại:

– Bộ đội chính phủ lấy lại mường bản về cho dân mường. Lấy xong, lại phải đi đánh giặc tiếp. Mà bộ đội chính phủ có đóng ngay ở nhà tôi, các anh cũng không lo, được "người ta" dạy bảo cho, càng mừng. "Người ta" nói một lúc cho mình học cả năm nhớ cả đời, chẳng phải lời nói tầm thường đâu! Ôi chao! Ôi chao! Các anh dại lắm!

Họ nuốt khói thuốc lá, ngồi ngẩn ngơ dạ dịp.

– Vâng, vâng, anh em chúng tôi ngu dại quá ạ! Bản ta đây, bác là người đứng gốc ạ!

Ông chủ nhà cười, rồi thở dài:

– Người đứng gốc bản gọi là "trưởng bản". Ông tạo bản bây giờ gọi là ông "trưởng bản", coi như ông ấy không làm quan nữa, chỉ làm ông "trưởng" thôi. Bộ đội chính phủ hỏi: Ai muốn làm thay ông ta? Nhưng chẳng ai muốn làm, ai cũng làm dân từ trước đến giờ, được giải phóng dân vui quá rồi, chẳng cần phải làm "trưởng" mới vui. Nhưng ông tạo bản thì lo lắm, phải cho ông ấy làm "trưởng" cho ông ấy được vui theo dân một tí. Bộ đội chính phủ vội đi đuổi giặc, bảo: "Hẵng cứ tạm thế, bố mẹ, anh chị nhé!" "Người ta" như người trời mà coi mình như bố mẹ đấy, có đời nào được giống đời này chưa?

Họ đã đi qua các bản các mường. Họ mới được hiểu mỗi một điều: "giải phóng" nghĩa là Tây chạy. Trừ Tây đi, còn ai vẫn là ai, vẫn thế! Còn đời lính theo Tây thì là đời cái củi đút bếp. Họ chỉ là củi thôi. Và họ cũng đã làm xong một cái đời củi rồi. May, họ vẫn sống! Thế là sung sướng! Muốn ra sao thì ra, chẳng việc gì họ phải lo sợ nữa!...

Họ giũ giũ hai ống quần phủi sạch bụi bẩn... Về đến Mường Vai rồi, yên ổn!

Vứt ba lô vào xó sàn xong, họ càng vui lắm. Ở Mường Vai chưa bao giờ có Tây đóng. Ngay bây giờ, ông phìa ông tạo vẫn còn nguyên. Chẳng có ai sừng sộ quát vào tai họ: "Biết chửa?". Người nhà họ thì thương họ, đã đành! Họ nghĩ: "Ừ, giá cứ mãi thế này, cũng hay!".

Thế rồi, họ đã say mèm hàng chục bữa rượu thương và còn hàng chục bữa rượu nể nữa. Họ ngồi chưa tàn bàn rượu nhà trên, chủ bàn rượu nhà dưới đã đứng khoanh tay lấp ló đợi. Gà gáy canh một, họ còn mãi uống. Gà gáy canh hai, họ vẫn đang uống. Vừa mở được hai mắt, họ lại lảo đảo đi, uống. Say ngày, say đêm, chưa hết mặt trời, chưa tỉnh. Nhưng biết đến bao giờ mới tỉnh? Nếu không đánh đùng một cái, họ bỗng nghe tin: Nhà phìa Mường Vai lại lập lính mới!

Chính các tạo bản phải ngạc nhiên trước nhất! Những thằng lính chết hụt này sao bỗng dưng lại dở chứng hỗn? Đứa thì lừ đừ. Đứa thì nhoen nhoẻn... Các ông tạo không biết, tuy cũng cùng một chứng hỗn, nhưng tâm trạng lính hỗn lúc ấy lại khác nhau lắm!

Cái anh không gọi mà đến, không mời mà cứ việc vắt chân chữ ngũ ngồi vào cái tràng kỷ gỗ tạp kê ngoài đầu quản, miệng huýt sáo tuýt tuýt, đợi tạo ra tiếp rồi khặc khừ nói: "Trình tạo, thằng lính vừa ở chỗ chết về, nó còn biết sợ là cái gì đâu ạ!" Cái anh ấy là anh liều cố thây đấy, nó không muốn lại ngoắc vào cái đời lính, nó đe trước đấy, đừng có đụng đến nó! Loại này thì nhiều.

Lại cái anh kia nhoen nhoẻn xộc vào bếp sưởi, hỏi toàn những chuyện đâu đâu, một chốc rồi đùng đùng về, không nhắc một câu đến việc lập lính. Ấy là cái anh phân vân, nửa thích ra lính nữa, nửa lại sợ; anh ta hẳng dò la kỹ đã rồi mới quyết một bề...

Loại thứ ba là loại gà giò ngứa cựa, chưa ai gọi đến đã ngỡ mình thăng quan. Cái anh chàng nhâng nháo ấy gặp tạo đâu là rập chân cái chát, phẩy tay lên trán toe toe toét toét khiến ông tạo vừa giật cả mình vừa bực cả mình. Loại này ít thôi!

Ba loại lính trốn bỗng dở chứng ấy khiến các ông tạo bản ruộng vừa ngạc nhiên vừa tức. "Chửa lập ra giống lính mới Mường Vai mà chúng nó đã làm loạn. Sau này, dễ chúng nó xem các ông tạo bằng cọng cỏ chắc!"

Lính Mường Vai trốn về lúc ấy lại hiện ra một loại thứ tư đứng riêng biệt. Loại này không hề làm ai bực mình, vì nó chẳng hóng tin, chẳng rảy nước hoa đi nhảo. Từ ngày trốn về, nó chỉ nấp ở nhà Tao Pá Ổi. Chính nó là Lù Văn Dẹ – cái tên đã được Nàng Sam nhắc đến cùng với tên Thùng Văn Tiêng khi thị gặp Sinh...

Dẹ là ai? Gã chỉ có một quãng ngắn lý lịch. Lù Văn Dẹ gọi Tạo Pá Ổi bằng cậu. Mẹ gã bỏ chồng, ở với em trai. Gã và em gái gã, Lù Thị Kẻo, lấy theo họ cậu. Gã ra lính từ năm mười tám, năm nay gã hăm bảy, chưa vợ. Kẻo kém Dẹ năm tuổi, ả cũng chưa chồng, hai má ả lúc nào cũng phừng phừng rượu...

Dẹ đã làm đến chức gì trong đời lính, gã là tay chân của quan nào? Không ai biết! Chỉ biết, chức nào gã cũng coi xoàng, quan nào gã cũng dám khen và cũng dám chê, tùy chuyện tùy lúc. Có điều chắc chắn là gã đã lăn lộn nhiều nơi, nhất là ở các mường Thái dưới; và đã được dân Thái các mường dưới đặt cho gã cái tên hiệu là Con Đười Ươi. Chính gã kể, thú vị:

– Mày trông tao có giống con đười ươi tí nào không?

Nhưng gã cũng chỉ thổ lộ có thế!

Lính trốn xì xào với nhau: Dẹ là đứa mật thám cắm sâu trong lính, nguyên nó là người của quan ba Đèo Văn Phát, con trai của vua Thái Đèo Văn Long. Ba Phát bị các quan cố vấn Mỹ tòng mưu với vua Thái Đèo Văn Long, giết chết bằng thứ súng bắn không kêu rồi thả xác trôi xuôi sông Đà. Dẹ bị một phen khốn đốn, sau đó lại được dùng. Từ bấy, đời Dẹ càng rối rắm, kín hũ nút, ngay gã trốn về đây cũng không ai biết đích là gã trốn thật, hay gã về vì một việc mật thám bí mật gì.

Dẹ bé loắt choắt, cổ ngẳng, cằm nhọn. Trán gã vừa giô khỏi chân tóc đã bị ngay một vệt mày rậm chặn đứng lại. Dưới đôi mày, núp kín một đôi mắt lờ đờ khi nhìn thẳng, sắc ánh lên khi liếc ngang. Mắt gã ít nhìn thẳng.

Dẹ trốn về hôm trước thì hôm sau Tạo Pá Ổi đã dẫn gã lên trình Phìa Sân. Suốt buổi, gã chỉ dạ dịp không nói gì cả. Cách mấy

hôm sau nữa, Tạo Pá Ổi lại gọi gã đi. Gã uể oải khoác áo. Tạo Pá Ổi dặn gã:

– Lần này cháu được gặp nàng đấy. Phải cẩn thận!

Gã giương mắt:

– Sao phải cẩn thận?

Tạo Pá Ổi hết lời khen Nàng Sam. Gã im như đất. Lúc đi đường gã mới hỏi Tạo Pá Ổi:

– Khách các mường ngoài, nàng hay tiếp những ai?

Tạo Pá Ổi đáp:

– Ít thấy nàng có khách lạ. Mà có, cậu cũng không biết. Nàng làm việc quan kín lắm! Vẫn là cụ phìa ra mặt. Có lúc thì ông tạo rể đứng. Nàng chỉ sai ngầm bên trong thôi.

Một lát sau, gã lại hỏi:

– Sao nàng lại lấy ông tạo rể ấy?

Tạo Pá Ổi cười lục cục trong cổ họng:

– Nàng thích thì nàng lấy?

Dẹ cũng cười.

– Tạo Hem đã đi đâu xa châu?

– Ông Tạo Hem chưa đi quá làng Dao Xì Pà Phìn.

Dẹ hỏi:

– Dao Xì Phà Phìn nào nhỉ? Tôi không nhớ!

– Ở chỗ núi tắt sang Lào ấy! người Dao đã ở đấy mấy đời, nhưng chỉ mới về đông độ chục năm nay. Khi họ về, chắc cháu ra lính rồi!

– Họ có tốt không?

– Trên ấy ta có lão *xá chấu*[1] tốt lắm!

Dẹ lại hỏi:

– Ở ta đây, ai được đi ra ngoài nhiều nhất?

---

1. Tên gọi chức trưởng tộc Dao.

– Ngoài cháu ra, có ông tạo đẳm Sui rồi đến lão trạm Xương với các người đi lính, thế thôi!... Nàng cũng có ra Mường Lay học.

– Ông tạo đẳm Sui là bố tạo rể phải không?

– Phải! Lúc Hem thành tạo rể thì ông Sui thành tạo đẳm, và từ lúc ấy thì thực nàng đã cầm quyền mường.

Mắt Dẹ chợt loáng lên một ánh sắc bén. Không biết gã nghĩ thế nào về những chuyện gã hỏi, nhưng bước chân gã bỗng nhanh nhẹn, và khi gã chạm bậc thang nhà phìa thì gã đã phải dừng lại để nén hồi hộp.

Tạo Pá Ổi về trước. Quá nửa đêm, Dẹ mới từ nhà phìa về. Mặt gã sắt lại, mí mắt buông sùm sụp, có vẻ lo. Tạo Pá Ổi vục dậy, ngồi sưởi với gã.

– Thế nào, cháu?

Gã bấm đèn pin đi xuống soi quanh sàn một vòng rồi leo lên bếp, giập bớt lửa.

– Tôi đi nhiều, ít thấy ai được như nàng này!... Gã nói – Nhưng nàng chưa tin tôi! Gã thở dài, bực bội. – Nàng chưa tin tôi thì tôi cũng chưa thèm tin nàng. Chết giấp đến nơi còn lấp lửng dò nhau, chán chết!

Tạo Pá Ổi đánh lưỡi "chậc chậc" muốn an ủi Dẹ, nhưng gã gạt ngay.

– Tôi nói Nàng Sam, không nói Phìa Sân! Các ông tạo ông phìa quen sống yên thân mỗi người một xó, không biết đường lo, không biết đường vui, nói làm cái gì?... Bây giờ, người ta giỏi lắm. Tây cũng kém họ xa. Họ còn dạy cho Tây kia, họ cho Tây máy bay mới...

– Ai?

– Người Mỹ!... Cậu cứ biết thế! Dẹ cúi mặt nghĩ ngợi.

– Nàng bảo cháu sao?

Dẹ chập đôi mày sâu róm dính sát nhau, cau có:

– Nàng không tin tôi? Hay nàng cũng như cậu, cũng như lão già, không còn biết gì cả ngoài cái xó rừng Mường Vai này nữa? Được, hãy cứ thế! Còn ở đây ngày nào, tôi cũng phải giữ mình tôi

đã! Phải có các tay súng theo tôi. Giỏi đến đâu, không có súng cũng thành con sâu!

Tạo Pá Ổi ngập ngừng:

– Cháu về đây, phải... "trốn" thật à?

– Kệ ai muốn tưởng thế nào thì tưởng. Chỗ cậu cháu tôi nói thật, cậu nghe rồi nuốt xuống bụng, đừng có vận lên miệng. Nhất là với nàng, cậu hở ra thì tôi giết cậu. Quân biệt kích của châu đoàn Yến chết hết rồi, mà chết ngay ở Mường Pồn mới chán! Còn sống sót có tôi thôi. Ba Yến bị bắt sống – nó mới được lên quan ba – nhưng tôi chắc nó tự tử, nó vẫn giắt sẵn trong túi một ống thuốc độc. (Tạo Pá Ổi rùng mình). Tôi về ở nhà còn lâu, quân Bang Khọi và quân Châu Ún quanh quẩn đâu đây, tôi phải đợi bọn chúng nó mới có hòm điện đánh đi hỏi được. Nhưng nếu phải quân Bang Khọi thì khó. Bọn Khọi không cùng cánh với tôi. Thôi, cậu biết đến thế, đủ để giúp tôi rồi đấy! Dẹ nhếch mép:

– Từ mai, tôi hãy cứ lo lập lính cho nàng làm chân tay cho tôi. Cậu khéo bắn tin cho bọn lính trốn biết, làm sao tự chúng nó phải lên đây tôn tôi làm người cầm đầu. Mình tỏ ra cần chúng nó thì khó trị chúng nó sau này!

– Thế nào? Lập lính Mường Vai thật à?

– Đời lúc nào cũng phải có súng, cậu hãy biết thế! Dẹ cười gằn: – Ngày mai chạy, ngày hôm nay càng phải mộ lính gấp. Để có đứa dọn đường, có đứa giơ lưng đỡ đạn cho mình chạy chứ?

Tạo Pá Ổi sợ hãi bíu chặt lấy cánh tay Dẹ...

6.

Suối Ít và Suối Nàng phải lập tức cắt người xuống Chiềng Mai hầu nhà phìa mở tiệc tiễn khách trốn.

Khỏ nằng nặc:

– Sao chỉ có anh chị thay nhau đi nhôốc thôi? Em còn bé lắm à?

– Cô tưởng đi hội phỏng?

– Chẳng tưởng! Bởi thế em mới phải đi đỡ cho anh chị!

Lả ẩy vai Khỏ ra, rồi lại kéo Khỏ áp vào người mình.

– Ai khiến cô đỡ! Cô với cái Ính, cái Xôm rủ nhau xuống xem bản phìa, chẳng có họ theo nhau trốn hết lại không được biết mặt ông tạo, bà nàng. Thím Hặc đã phô với tôi, cô đừng có khéo viện cớ!

Khỏ đỏ mặt dụi má vào vai chị dâu, nũng nịu:

– Vừa đi nhôốc vừa đi xem thì đã sao? Chúng em lớn cả rồi! Chị không cho đi, em cũng cứ đi, mặc kệ chị.

– Gớm! Cô bắt nạt được tôi, chứ cô bắt nạt được cả anh cô?

Sinh ngừng tay đan mây, cười:

– Cái Vòi Ong cũng đi thì cũng không ngại lắm!

Cái Vòi Ong là tên hiệu của Ính, em gái Hặc. Bởi Ính tợn tạo, hay châm chọc – Ính chính là cô gái đã lu loa đuổi Ơn về không cho Ơn ở rể nữa.

Lả còn ngần ngừ:

– Nhưng nếu chú Ơn đi, chưa chắc cái Ính đã đi!

Sinh nói:

– Nó có thẹn khối? Với lại đuổi rể người ta rồi, không thành vợ chồng cũng vẫn là anh em cùng bản tránh mặt nhau được a? Bản ta lần này đi cũng đông đấy. Trai thì có bác Ín, chú Ơn, gái thì có thím Pấng, cái Xôm...

– Với cái Ính, với em nữa... là bốn! Cái Ính thế nào nó cũng đi. Mặc kệ anh Ơn. Trai với trai, gái với gái kia mà!

Tiêng ngồi ngoài sàn bó mây vẫn để tai nghe, bấy giờ anh đặt mây xuống, quay mặt vào bàn góp:

– Cô Khỏ lớ ngớ đi làm gì? Nơi quân quan tấp nập, họ đánh cho lại dại! Để chị Lả đi cho, chị đi nhôốc đã quen!

Khỏ tức tối cãi:

– Anh Tiêng nói rõ hay! Ai quen việc nhôốc? Em cũng có mồm miệng, có chân tay chứ! Dễ đánh được em?

Tiêng dài giọng, cười:

– Bạo xó nhà, ai chẳng bạo được! Cô cứ đi mà xem!

– Em chẳng sợ ai dọa!...

Sinh ngắt lời Khỏ:

– Thôi được! Khỏ đi! Nhưng phải cẩn thận!... Sinh nói riêng với Lả:

– Lính thua các nơi nó đang dồn về cả đây ùn ùn, Lả ở nhà thôi, em ạ!

Khỏ sung sướng đứng ngoắt dậy, nguýt Tiêng:

– Anh Tiêng, anh cứ nhớ lấy!

Sinh nói thêm cho Lả yên lòng:

– Để tôi dặn chú Ơn một tiếng. Anh em, chị em chúng nó đi với nhau, có bạn có phường, chẳng lo!

Khỏ bỗng cuống quýt:

– Không, anh Sinh, anh đừng có dặn gì anh Ơn đấy! Kệ em!

Sinh cười:

– Sao lại kệ em? Cô này đến hay! Cứ nói đến chú ấy là dúm người lại. Chú ấy trêu chòng gì cô nào?

Tiêng vội cúi xuống bó mây, hai vành tai anh chợt tím dừ như sim chín... Anh rất không muốn Khỏ gần gụi Ơn. Chỉ vì anh ghét Ơn thôi a, chính anh cũng chẳng biết nữa! Hay là anh đã hơi hơi yêu Khỏ? Ai mà biết được!

Khỏ dậy đi từ lúc nửa đêm, đỉnh trời đậu đầy sao.

Xuống quá nửa dốc, Khỏ và Ính còn gọi nhau ơi ới, chỉ trỏ cho nhau xem những ngôi sao to nhất lóng lánh.

Mới đó mà xuống đến đây, bình minh đã tới, thành ra hẳn một bình minh mây trắng. Mây trắng không cùng màu trắng. Chỗ trắng mỏng, sang sáng. Chỗ trắng xám, đùng đục. Rồi mây liền vào nhau. Những mây xơ mây khói mất hẳn. Chợt hé ra một chóp núi mờ mờ như người đội nón chui trong mưa. Nhưng chóp núi đã tan ngay vào mây, mây trắng phẳng lì như mền bông ép. Trời thấp và nặng chình chịch. Bao nhiêu tiếng gà trong bản phìa sôi nổi cất lên cùng lúc cũng không chống được vòm mây cao lên chút nào.

– Trời thấp xuống tí nữa cho con cháu chết bẹp cả thể!

Khỏ ngồi bó gối chờ sáng đang thiu thiu ngủ, nghe Ính nói, cô giật mình choáng choàng:

– Sáng rồi, mày?

Tự nhiên, Ính gục vào vai Khỏ cười rũ:

– Trời đang tối trở lại cho "cô nàng" ngủ đấy!... À à... tao ấp vai cho mày ấm nhé! Gió dưới này biết đùa mày ạ! Tao rét, mày có rét không, Khỏ?

Khỏ ậm ừ ngả vào lòng bạn.

Rét theo mây về chập chờn. Ngày rét, tiếp đến mấy ngày nắng, rồi lại ngày rét. Kiểu rét giỡn người áo mỏng, mùa đông này sẽ đến cắt ruột. Người già phải kêu nhức xương, và con trai con gái thì phải mạnh bạo cả lên, thi nhau khoe mình dày thịt.

Ính thức trơ một mình – Xôm và thím Pấng cũng đã gục vào nhau ngáy khò khò. Cô chép miệng nhìn sang chỗ Ơn – Ơn ngồi bó gối, im phắc như đống đất. Bỗng Ính lay mạnh vai Khỏ:

– Khỏ! Khỏ! Xem cái gì kìa!

Khỏ vùng tỉnh hốt hoảng:

– Đâu?

Ính trỏ tay lên trên đỉnh núi đá sau bản phìa:

– Mây! Mây trắng mày ơi!

Khỏ búi lại tóc, cô đã qua cơn buồn ngủ:

– Con ma toi! Tao đánh chết mày!

Ính vui hẳn, cô vẫy Xôm lại:

– Xôm ơi, lại đây "chị" búi tóc cho. Kệ bà Pấng ngủ một mình. Chúng mình nói chuyện đi!

Ba cô gái ngồi chìa lưng chắn gió, che rét cho nhau. Xôm thủ thỉ:

– Tao chẳng thích rét một tí nào!

Ính:

– Tao vừa thích, vừa không thích! Khỏ, mày có thích rét không?

– Tao chả biết! Chốc nữa, họ cho chúng mình canh lửa thì càng rét càng thích. Khổ cánh đàn ông phải ngâm nước, mày nhỉ?

– Khổ ai, mày gọi rõ tên ra nào?

– Con ranh!... Bảo hôm nay mổ những ba trâu, phải không mày?

Tự nhiên, Ính lại cười rũ. Khỏ xấu hổ, gắt:

– Hóa rồ, Ính?

Ính nén cười:

– Tao hỏi thật hai đứa. Chúng mày có thích làm "cô nàng" không?

Xôm nói:

– Làm cô nàng được ngủ sướng, ăn sướng, chẳng bao giờ phải phơi đêm như chúng mình.

Ính:

– Chẳng làm "cô nàng" tao cũng ngủ sướng. Ăn tao không lo. Cả năm, mỗi ngày tao chỉ một bữa, tao cũng chẳng gầy. Đố hai đứa đoán được, tao thích làm "cô nàng" để làm gì nào?

– Chịu!

Ính nhổm lên ngó qua vai Khỏ:

– Để tao bắt cái "lão" Ơn kia phải về chăn ngựa cho tao!

Khỏ vít Ính xuống:

– Sao mày ghét anh ấy thế? Con ranh, đừng nhổm lên, anh ấy biết chúng mình nói anh ấy đấy!

– Cho biết! Sợ gì "lão" ta. Tao gọi nhé!

Khỏ cuống quít:

– Đừng, Ính!

Ính không nghe, khum bàn tay lên miệng, gọi to:

– "Ông ngựa" ơi!

Xôm và Khỏ giấu mặt vào vai nhau rúc rích.

Nhưng Ính đã ngây ra, bâng khuâng...

Bình minh nhờ nhờ vừa đủ soi rõ hình người, nhưng không đủ sáng để in hình người thành chiếc bóng chiếu xuống mặt đất. Ơn đứng dậy, quay lưng về phía ba cô gái, lặng lẽ bước ra xa.

Xôm kéo Ính ngồi xuống:

– Sao thế, mày?

Ính gạt tay Xôm hằn học:

– Tao ghét "lão" ấy quá! Rồi mà xem, đừng có khinh tao!

– Anh ấy khinh mày à? Khỏ không nhịn được, hỏi Ính...

Vừa lúc, trong bản phìa bỗng xôn xao, rồi lóa lên một vầng sáng quắc. Vầng sáng cứ sáng trong sáng xanh lên mãi, như sáng trăng rằm. Ba cô gái đứng vội dậy, nép vào nhau, hồi hộp.

– Sáng gì lạ thế, Ính?

– Tao chưa thấy bao giờ!

Bác Ín bước rảo qua. Xôm chạy theo, níu bố:

– Sáng gì thế, bố?

Bác Ín quay lại, khẽ gọi:

– Cả ba đứa theo sát tao. Sắp rồi đấy! Con Khỏ đâu?

– Cháu đây!

– Chị em phải để mắt trông nhau. Lạc thì chết cả!

– Sáng gì thế, bố?

– A, sáng cái đèn nhà phìa đấy! Gọi là cái đèn "*lông xông*"[1].

– Ôi, ôi, đèn!...

Ba cô gái tất tả chạy theo bác Ín.

"Không đi nhôốc lần này, cũng hoài!" Khỏ náo nức nghĩ...

Người Huổi Ít đã đứng dúm dít trong sân nhà phìa. Cái sân rộng bằng cả một bãi còn. Bác Ín thì thào dặn các cô gái:

– Đừng ngó nghiêng. Thấy gì lạ đừng nhìn. Phải theo sát nhau. Đi đâu, phải đi cả ba! Nhớ đấy!...

Năm tiếng trống gọi lam poọng bỗng từ đầu hồi nhà phìa bắn ra như năm phát súng.

Người hai bản nhôốc đứng so lại, im phăng phắc.

Trên cái thang hòm gỗ lát cao mười một bậc bỗng có một chiếc dép nhung đen thò xuống, lại tiếp đến một chiếc dép nhung đen

---

1. Đèn măng xông, gọi chệch.

nữa. Thấy mép trong của cái gấu váy xa tanh viền lụa màu cánh cam, rồi đến một tà áo óng ánh tím, rồi đến một khuôn ngực căng tròn... Các cô gái đứng ngây chưa kịp ngắm đến khuôn mặt bà nàng, thì bác Ín đã bấm từng cô một, khẽ nhắc:

– Cúi mặt xuống!

Các cô gái tò mò đành chỉ lắng tai nghe một giọng đàn bà ngọt sớt rót tới:

– Huổi Ít, Suối Nàng đây phỏng? Ông chá hướn kiểm xem còn thiếu ai không?

Quản nô Phát trình nàng "đủ rồi", gã nghiêm trang hươ tù và lên rúc một hồi "tu u", sau đó bắc loa tay lên miệng gào to:

– Huổi Ít, Suối Nàng, bản chuột lối sóc ăn nhờ công ơn nhà phìa nhân đức, nghe cho rõ! Ai đàn ông, ai đàn bà, ai ông già còn khỏe, ai con gái con trai về đây hầu phìa!... Làm thì làm cho tốt, nghe lệnh truyền cho rõ, của đâu để đấy, không được nhặt vào túi, bỏ vào mồm... đừng để bà nàng chịu tiếng với khách phìa khách tạo các nơi sang trọng là không biết dạy bảo chúng mày...

Người tỏa ra các góc sân phìa.

Người côn hướn chen lẫn với người hai bản nhôốc.

Quản nô Phát cầm roi chạy ngang qua mặt đám quân và đám quan bé Mường Tùng nhởn nhơ đứng xem.

Lăng xăng. Nhăn nhở. Cuống quít.

Bầu không khí mỗi lúc một nhộn nhạo.

Rồi những tiếng quát xé lỗ tai kèm tiếng roi vút.

– Đứa nào vật trâu?

– Đứa nào mổ lợn?

– Đứa nào mổ cá?

– Đứa nào cắt dong?

– Đâu?

– Đâu?

– Đứa nào?

– Đứa nào?

Không khí càng sôi sục. Khói củi, khói rơm lẫn với khói hơi các nồi, các chõ, các chảo... nhất tề bay rướn lên, nom chỉ còn cách vài gang tay nữa là khói dưới đất nhập vào mây trên trời, liền lại thành tấm vải sô trắng mênh mông bọc kín tất cả.

7.

Khỏ có đôi môi dày vừa vặn đẹp. Đôi môi cô tươi tắn như vừa cười xong, mà như cô lại đang sắp cười nữa. Đôi mắt cô rất lạ! Không đẹp đến mê tơi, nhưng cứ làm cho người ta phải nao nao lên, rất muốn đáp lại cô một tiếng, nếu ai có thể đoán được ra mắt cô đang hỏi gì. Trên rừng, có con nai có cái nhìn giống thế! Con nai đạp trên đường lá rụng. Con mắt nai nhắm thẳng. Một tiếng gió reo, nai cũng giật mình, và nó nhìn thẳng lên, bốn chân cắm xuống. Vòm lá dày ngỡ rằng nó nghĩ. Cái chính là nó đang hỏi bằng đôi mắt nó – đôi mắt luôn ngạc nhiên, ngơ ngác...

Khỏ có đôi mắt của người đẹp với cái nhìn hỏi của con nai ấy.

Nếu biết được mắt cô hỏi gì?

Nhưng ngay cả Khỏ cũng không hề biết mắt cô hỏi gì. Cô chỉ nhìn quanh cô.

Nhưng bây giờ cô cũng không nhìn quanh cô nữa! Cô bận lắm!

Một mình cô phải đun sôi ba chảo nước. Và cho thật nhanh! Cứ như mọi cái miệng đều đang chõ vào tai cô hét: "Nước sôi? Nước sôi?"

Cô chất củi đến tắc bếp. Khói um. Cô cố công thổi lửa.

– Con chó cái! Mày không đun bếp bao giờ a?

Cô biết rằng người ta mắng cô – Một người đàn bà mắng cô. Cô giật bớt củi ra. Khói cay xè khiến mắt cô đẫm nước. Cô nhăn mũi, he hé môi. Lạ! Sao mình lú lấp đến thế? Cô nghĩ...

Cô phải thái hoa chuối. Người ta đổ xuống cạnh cô một núi hoa chuối. Mười ngón tay cô nhuộm màu chàm rồi đen kịt hẳn...

Người ta lại đổ xuống cạnh núi hoa chuối một núi hành. Cô phải bóc hành. Móng tay cái cô đau đau. Mắt cô lại đẫm nước. Hơi

hành sống xộc vào mắt vào mũi, cô nghĩ có lẽ mình kinh hành sống suốt đời!

Khỏ nghĩ, từ sáng đến giờ, họ chỉ vứt cho mình toàn hoa chuối với hành khô. Thịt thà họ giao cho người trong nhà họ kia! Họ chê mình bẩn a? Hoa chuối họ cũng ăn vào miệng họ, chứ họ ăn vào đâu? Chắc họ sợ mình ăn cắp thịt sống của họ. Vì họ thấy mình cứ kè kè bên sườn cái túi lép này. Cái Ính, cái Xôm không đeo túi. Cái Ính kia, nó cũng đang đỏ dừ mặt, nó cũng đang quần với củi ướt. Khỏ nghĩ, lúc sáng sớm có đứa nào định giật túi mình, nhỉ? Hình như một thằng đàn ông đội mũ đen. Mình vội quá, chỉ kịp giằng lại, không nhìn rõ mặt nó. Mình phải giữ cái túi này của mình. Chị Lả thạo đi nhôốc, chị gói cho mình cả một gói xôi to, với một gói muối ớt trộn hạt giổi. Trong túi này! Và nhét cho mình cả cái áo lạnh nữa! Cái áo mình đã phải mặc lồng đây rồi!

Cô ngoái vội ra sau lưng. Thôi, chả nghĩ! Bao giờ thì được về, nhỉ? Chắc phải đến chiều tối. Thế là mất đứt hai đêm không được ngủ. Khỏ nén một tiếng ngáp. Cô thèm ngủ quá. Và bỗng cô thấy đói! Không biết họ có cho người làm nhôốc ăn không? Trên các sàn, họ đã dọn hai lượt mâm rồi! Nhưng mình chẳng thèm cơm thừa của họ. Khi nào thật đói, mình rửa tay cho sạch mùi hành, rồi vừa trông lửa, mình vừa véo xôi chị Lả gói cho mình ăn...

Khỏ lại nhổm lên như có kiến đốt. Cô lại ngoái vội ra sau lưng, ngơ ngác. Hình như có đứa nào nhìn trộm mình. Cô đỏ mặt. Lúc nãy, khi cô vừa đứng lên bẻ lưng cho đỡ mỏi, cô bỗng bắt gặp đôi mắt đàn ông lồi lồi nhìn xói vào ngực cô. Lúc ấy cô vội thụp luôn xuống, ren rén ngắm xuống vồng ngực mình. Cô bỗng thẹn. Cái áo mà bây giờ cô đang mặc trong đã giạt sợi, những chỗ vải phải chịu quá căng đã bợt mặt, thủng lỗ chỗ nơi ngực như bị gián nhấm. Cô vội rút trong túi cái áo lạnh phòng rét mặc lồng ra ngoài, mặc dầu lúc ấy cả người cô đang hừng hực hơi lửa.

Khỏ nghĩ. Và cô vẫn cảm thấy bứt rứt như bị kiến đốt.

Bỗng cô giật mình, ngẩng phắt lên, một gã đàn ông đã bước đến, đứng sát hông cô từ lúc nào. Cô vội ngồi tránh xa. Rồi cô phủi gối đứng lên. Gã đàn ông hỏi cô, giọng tự nhiên:

– Em người Suối Nàng ư?

Gã đàn ông lại hỏi:

– Người già nhà ta có khỏe mạnh không?

Gã lại hỏi:

– Em không nhớ ra anh ư?

Gã lại nói:

– Thôi, quên mất rồi thì thôi! Có khi anh nhầm!

Bấy giờ cô đáp:

– Vâng, ông nhầm đấy ạ!

Gã đàn ông quay đi, lại quay lại:

– Em làm ăn giữ ý nhé! Nhà phìa này họ hay mắng người. Ngoài anh, không bao giờ có tiếng quát to. Mà tiệc còn to hơn nhiều. Và, em đừng có nói chuyện với người lạ, nhé! Người Mường Tùng chúng anh thì tốt. Nhưng đám quân theo hầu cụ phìa lần này có lẫn cả lính mường khác trốn đến. Chúng nó hỗn lắm! Các em đừng dại tin miệng chúng nó, nhé!

Gã đàn ông dặn xong, gật gật gù gù quay đi. Gã mặc đen tuyền, lưng sề sệ bao đạn, đầu xùm xụp cái mũ cũng màu đen trông giống một cái nồi loe đít úp chụp xuống trán.

Một chốc, gã quay lại.

Khỏ chẳng hãi gì gã. Mặc xác gã!

Gã ra giọng bực dọc:

– Nhà phìa này không lịch sự. Họ chưa cho các em ăn cơm trưa, phải không? Đói quá, chứ còn gì!

Gã hoác mồm, cho ngón tay vào hàm răng móc móc, cạy cạy, nhổ phì phì, rồi rút trong túi quần ra một chiếc khăn trắng viền đỏ, phẩy một cái thơm sực không khí, rồi lau kỹ ngón tay, vo khăn nhét vào túi quần.

Khỏ ngẩng lên. Xế đỉnh đầu cô, một khoảng mây choi chói. Mặt trời đang nằm đâu đó, bên trong chỗ mây ấy. Quá trưa rồi, còn gì! Khỏ hơi hoa mắt, cô lại thấy đói!

Gã đàn ông vỗ vỗ các túi như tìm cái gì. Khỏ bỗng chăm chú: quần gã chỗ nào cũng may túi, cả ở đùi, ở mông, ở bụng? Cô vội ngoảnh đi, gã móc tay gãi.

Gã cười, hai chiếc răng nanh vàng chóe:

– Bạn em kia a?

Bất giác, Khỏ quay mặt tìm Ính, và cô gật đầu, vì cô đã nhìn thấy Ính cũng đang chống nạnh đối đáp gì với một thằng lính Mường Tùng khác, cũng đen tuyền thế.

Gã đàn ông đã đứng nhích sát lại Khỏ, gã càng toe toét:

– Anh coi lửa cho. Anh đã çất sẵn cho em cả phần canh phần thịt, trên cái nhà kia kìa! Anh dẫn em lại đấy ăn cho đỡ đói, nhé! Không sợ. Họ có mắng, đã có anh bênh. Hay em gọi cả bạn em cùng đi ăn cho vui. Ừ, hai người ăn cũng đủ. Anh phần cho em nhiều lắm, toàn miếng ngon cả. Thế nào, em yêu?

Khỏ đứng im, cô nhìn gã chăm chú đến nỗi gã đâm luýnh quýnh không biết gã còn có nên cười nữa không?

Gã đổi sắc mặt gật gù:

– Em ngoan lắm! Gọi em là em gì được nhỉ?

Gã đợi một lát, gã nói:

– Phải! Thế là em quên hẳn anh rồi! Thôi vậy, em cho anh gửi gói quà này về cho người già nhà ta. Những thỏi bạc này, cứ bóc hết lượt bạc ra, rồi ăn! Bánh này các quan Tây mới có. Gọi là bánh "xúccula".

Khỏ vừa kịp nắm mép túi giằng lại, thì gã đã ấn cả nắm tay vào trong chiếc túi Khỏ đeo. Gã bước vội, không ngoái lại.

Khỏ vội thụp xuống, tay vẫn nắm chặt mép túi. Cô nghĩ một lúc lâu...

Quản nô Phát hằm hằm tới, tay nó cầm roi song và một con dao dài cắm chuôi gạc nai. Nó thúc đầu chuôi dao vào vai Khỏ, giật giọng:

– Cầm lấy con dao, quành ra sau nhà, rẽ vào trong núi đá. Có cái khe nước chảy, lần khe vào rừng dong, cắt lấy một bó, nhanh lên!

Khỏ gọi Ính:

– Ính ơi! Vào rừng cắt dong đi!

Cô vội né vai vụt chạy, vừa kịp tránh một làn roi vút xuống. Quản nô Phát chặn Ính lại:

– Con kia, ai sai mày? Trông cả bếp cho nó. Sợ hổ ăn thịt mất mẹ mày à?

Hơi núi đá lạnh toát. Ôi! Đây mới thật là dong tía. Dong này gói gì không ngon! Những tấm lá dong ngửa lên mướt bóng, trên mặt lá vương vất một làn hơi thoáng nhẹ như làn hơi thở.

Khỏ nghe có tiếng lạo xạo. Tim cô bóp thắt. Gã đàn ông đang chạy tới...

Gã đã đứng trước mặt cô. Gã thở hồng hộc, rồi gã nhăn nhở:

– Anh đuổi em hết cả hơi. Sao mà cái chân em nhanh? Như chân hươu. Xem cái chân hươu nào! Xem cái tay vậy! Xem cái cổ ậy! Cái má thế kia, ai mà không yêu! Cầm dao định chém nhau đấy à? Mắc bẫy rồi, em ơi! Chưa ai thoát khỏi tay anh đâu! Anh mà đã thích... Anh phải thí cho thằng chá hướn cả một đồng bạc trắng mới lừa em lên đây được đấy! Đời nào anh chịu mất tiền oan. Thôi, bỏ dao xuống! Anh lại làm cho đau bây giờ!

Gã lính đen sấn đến, vờn hai tay. Bỗng gã kêu đánh ự khuỵu gối xuống, hai cánh tay gập sau vai. Ơn nắm chặt hai cổ tay gã, những ngón tay gân guốc của Ơn quắp lại như vuốt chim.

Rồi Ơn xoay gã nửa vòng, co chân đạp thốc gã xuống suối.

Ơn nghiến răng nhìn gã oằn oài bò dậy, lồm cồm chạy.

Trán Ơn hằn gân xanh, mặt Ơn như gầy tọp đi, Ơn không thốt một tiếng.

Lúc sau, tiếng gã hét ngoài cửa khe dội vào ô ô:

– Ô... ô... anh em ơi... Việt Minh...

Ơn và Khỏ đứng yên, vẫn đứng yên.

Phải khó khăn bao nhiêu, Ơn mới bật ra được một hơi thở dài. Khỏ nấc lên muốn gọi tên Ơn, nhưng lưỡi cô cứng đơ. Ơn ngồi xuống hòn đá vặn hai bàn tay, rồi ấn hai ngón tay cái lên hai thái dương miết ngược tóc. Ơn gọi khẽ:

– Khỏ ơi! Đi thôi!

Khỏ nghe vách đá nhắc mãi "... ơi... ôi".

Ơn đứng dậy, bước đến cạnh Khỏ:

– Về thôi! – Vách đá lại nhắc "... ô... ôi".

Khỏ thập thõm bước xuống khe nước. Ơn vội nắm tay Khỏ, ngước lên vách đá sống trâu.

– Em leo được không? Phải lần núi lên đầu nguồn Nà Lự, rồi bám vào dốc trèo lên bản ta.

Khỏ bỗng hỏi:

– Trốn ư, anh?

Ơn đáp:

– Không cho chúng nó bắt!

Khỏ thốt kêu:

– Bắt?

Nhanh nhẹn, cô giật khỏi tay Ơn.

– Em trèo được!

Bỗng cô níu Ơn:

– Con dao?

– May quá, có dao! Đường rậm lắm đấy!

– Nhưng dao của chúng nó, chúng nó đưa em cắt dong!

Ơn mới nhớ ra dân nhôốc xuống hầu phía có được mang theo dao, súng đâu. Ơn nói:

– Thả xuống khe, trả lại chúng nó!

Một tiếng "choang" vẳng dưới lòng khe sâu! Hai người đã bám đến lưng vách đá. Họ vượt đầu nguồn Nà Lự, bắt được vào con suối Nặm Vai, trời đã sập chiều.

Nhúng chân xuống nước, rùng mình, Khỏ bỗng run gối. Cô kéo tay Ơn:

– Chắc chúng mình thoát rồi! Em có mang cơm!

Ơn mừng quýnh:

– Lội sang bờ bên kia, ăn cơm rồi ta nghỉ một chốc!

Khỏ vục nước uống. Nước suối lùa qua kẽ răng buốt đến tận óc, đau rức cả hai mang tai. Cô bỗng thấy thế nào cô cũng phải ngồi nghỉ trên hòn đá kia! Cô giục Ơn:

– Anh lội sang trước đi! Không được ngoảnh lại đấy, em muốn tắm!

Ơn thẳng sống lưng, lội lọp bọp không ngoái cổ lại.

Hòn đá mấp mé dòng nước, trên mặt đá, trong các thớ gân đá dính bết những sợi rêu xám đen. Người bản dưới lên đây vớt rêu rồi ngồi nghỉ, tiện tay đập rêu luôn trên hòn đá trước khi về. Khỏ bóc những xác rêu xám thả xuống nước, để nước tràn qua hai bàn tay mình. Cô thấy những ngón tay cô động đậy, mà cô lại không động đậy những ngón tay. Nước trong vắt. Nhưng cô không muốn tắm. Cô chỉ thèm được ngồi một mình. Không biết cô chợt nhớ ra cái gì? Cô phải nhớ ra "cái đó" đã rồi cô mới đứng lên được.

Chắc Ính đã biết cô trốn. Ính đang thương cô. Và Ính cũng biết Ơn dắt cô trốn. Ôi! Có khi Ính lại đang nghĩ gì về cô với Ơn, Ính vẫn yêu Ơn, sao Ính không gọi Ơn đến ở rể lại? Ính yêu Ơn... "Mày vẫn yêu Ơn, giấu tao được?"... Khỏ nâng hai bàn tay lên khỏi mặt nước rồi lại ép cho chìm xuống.

Bóng cô cúi xuống in một khối sẫm lên mặt nước đã xanh đen lại. Cô cắn môi dưới đến đau. Bỗng cô giật mình, cô luống cuống ngồi thẳng lên, đặt cái túi đeo vai lên bọc, sục hai tay vào tận đáy túi, nhấc hẳn gói xôi ra... Cô thở dài, sung sướng. Cô lại ngồi yên lại, cúi xuống mặt suối...

Cô cố nhớ lại. Nhưng cô không thể nhớ lại được, sau đó còn một lúc lâu, cô đã nghĩ những gì? Hay cô không nghĩ gì cả? Và cô đã vứt cái đó, cái gói kẹo đó, vào lúc nào, ở chỗ nào, trên cái chỗ đất ấy!

Gói kẹo có những thỏi bọc bạc mà thằng lính đã sấn sổ nhét vào túi cô nay không còn nằm trong túi cô nữa. Nghĩa là cô đã vứt nó đi ngay sau lúc đó. Nhưng ngay sau lúc đó, và còn một lúc lâu nữa, cô đã nghĩ gì?

Hay là cô không nghĩ gì cả?

Hay là cô có nghĩ đấy, nhưng ý nghĩ cô vờn nhẹ như sương bay không bắt lại được?

Hình như lúc ấy cô ngạc nhiên lắm. Sao lạ kỳ thế?

Nhưng bây giờ thì cô đã hiểu.

Và cô vẫn cúi xuống, vẫn đỏ mặt lên. Cô xấu hổ, và cô buồn buồn.

"*Cho... mà lại là thế... mà lại là thế?*"

Khỏ đay đi đay lại trong óc một câu hỏi. Một câu hỏi như thể hỏi ai... "Bao giờ mới thoát được cái đời gian ác xấu xa này?"...

Ơn ngồi đợi cách rất xa bờ suối, tít tận chân dốc.

Anh hồi hộp ngắm cô gái anh yêu tha thiết đang uể oải nhấc từng bước một, cánh tay gấp lên vai, ngón tay cái ngoắc vào quai túi.

Ơn đón Khỏ:

– Nghĩ buồn vui gì lắm, đến quên tắm thế?

Khỏ sửng sốt đỏ mặt:

– Anh Ơn! Anh mà cũng rình em tắm a?

Ơn lắc đầu quầy quậy:

– Thèm vào rình! Bảo tắm... sao cổ tay còn đen sì sì?

Khỏ xuê xoa cười:

– Mắt anh có đèn, đi săn tinh lắm nhỉ?

Ơn đỡ gói xôi từ tay Khỏ:

– Đừng nghĩ nữa, em ạ! Nghĩ những chuyện ấy chán lắm, buồn lắm!

Khỏ:

– Có anh nghĩ ấy! Em chả nghĩ, em chỉ mệt thôi, lúc qua suối, ôi, em mệt muốn chết!

Khỏ chối, tự nhiên và đáng yêu như tất cả mọi cô gái ở tuổi thích thầm kín, thích chối.

8.

Đêm không ụp xuống, đêm xuống dần dà từng chút một. Khỏ thấy những tàn cây, những hình núi bông bênh hết lên rồi nhòa dần; không gian thu hẹp hẳn lại, rồi sát mắt cô, có một bức màn chàm nhuộm thẫm rủ xuống. Cô bước từng bước trong bức màn chàm vi vút gió thổi. Sau lưng cô, Ơn kéo lê bó nứa đập giập, trong tiếng gió, tiếng nứa ràn rạt lẫn với tiếng Ơn thở dài sườn sượt.

Lúc mới đứng dậy đi ở dưới chân dốc, Khỏ mong rằng dọc đường về Ơn đừng nói đến chuyện ấy... Nhưng bây giờ cô lại ngượng ngùng, lại vừa thương thương vừa buồn buồn vì Ơn không nói gì đến chuyện ấy cả. Ơn không nói gì, nhưng chắc Ơn đang nghĩ đến chứ!

– Anh Ơn, anh nghĩ gì đấy?

– Không!

– Sao lại không?

Ơn ho, tiếng quét nứa ràn rạt ngắc lại. Chắc Ơn đổi tay xách nứa, hay có khi Ơn đang bước bị vấp, không chừng. Khỏ định quay lại thì đã nghe hơi thở của Ơn nong nóng sát gáy. Khỏ rùng mình lại bước vội đi, cô hỏi:

– Đi săn cũng thế a, anh Ơn?

– Sao kia?

– Cũng thế, không ai nói... với ai!

– Cũng có nói, nhưng không nói nhiều. Có chuyện gì mà nói?

– Ơ... Không có chuyện nói?

– Thì chỉ có chuyện săn. Nhưng nói chuyện săn thì kiêng, con thú nó động lòng, nó trốn hết mất, cô ạ!

– Ờ nhỉ!... Nhưng bây giờ có phải lúc đi săn đâu mà kiêng?

– Có kiêng đâu!

– Thế anh nói chuyện đi! Sao anh lạ thế? Có lúc anh nói toang toang chẳng để ai kịp nghe, có lúc anh lại cứ như sợ người, chẳng dám máy môi nữa.

– Sợ ai?

– Biết được anh!

Tiếng Ơn thở dài đánh sượt.

– Tôi vụng... Chỉ nói để người ta ghét.

– Người ta chẳng ghét anh tí nào đâu?

– Thế sao?...

Giọng Ơn chợt nghẹn hẳn lại, một lúc Ơn lại ngập ngừng hỏi lại Khỏ:

– Thế sao?...

Khỏ thoáng nhận ra Ơn hiểu sai ý cô, cô vội vã đáp:

– Ính vẫn yêu anh, anh không biết ư?

Ơn van nỉ:

– Nhắc đến làm gì chuyện ấy?

Khỏ đang muốn trêu Ơn, nhưng cô nghe thấy trong giọng Ơn trĩu xuống một nỗi buồn hết sức thành thật, cô ngùi ngùi thương anh, và cô bỗng khao khát muốn biết thật rõ vì sao anh buồn?

– Được! – Khỏ nói – Anh muốn em không nhắc đến chuyện ấy nữa thì anh phải kể rõ cho em nghe từ gốc đến ngọn, không được giấu em!

Ơn nín thinh. Lúc sau, anh năn nỉ:

– Tôi sẽ không giấu cô tí gì, cô cứ vặn cứ hỏi, nhớ ra tôi lại nói. Nhưng để lúc khác, tôi ngồi tôi nói tử tế, chứ bây giờ đang đi mò...

Nhưng Khỏ khăng khăng, cô đã ra ý dỗi:

– Mắt anh có đèn mà sợ gì vấp. Anh không kể bây giờ thì thôi, chẳng bao giờ em dám nghe chuyện anh nữa!

Ơn đành nhọc nhằm từng tiếng:

– Nhưng cô đừng kể lại với ai, nhé!

– Cái gì phải giấu thì em mới giấu cho anh!

– Không phải giấu cho tôi!

– Giấu cho ai kia? Thôi, anh kể đi, anh Ơn! Mò đêm, kể chuyện rể hụt, thích chứ? Em chả vặn chả hỏi anh đâu, anh tha hồ kể dối, em chả biết ngay đâu mà lo!

... Suối Nàng có Hặc, anh bạn săn ít được nhắc đến vì anh hay một mình mò lên cửa suối Trắng rình thú. Bắt được vết thú chạy xa, Hặc bèn tốc ngay sang phường bạn nhập bọn, rồi điềm nhiên gánh về nhà hai suất chia – một suất công "khách dắt thú", một suất công "vai săn". Xấu thế! Vừa ăn mảnh, vừa ăn ghẹ! Hặc còn một vết xấu nữa! Mùa rượu mùa lúa, dưới các bản ruộng người ta tất bật bận rộn, dư thóc dư rượu người ta lại muốn được ít nhung, ít gạc, hay món xương khỉ, xương hổ, mật gấu, nhưng chẳng ai còn chân đâu mà chạy, miệng đâu mà hỏi, vì cái bận lúc no rượu no thóc nó mới bận làm sao! Thế là bỗng nhiên người ta thấy Hặc trèo lên nhà đánh tiếng. Hặc đóng vai đi đổi chác hộ. Cũng sòng phẳng lắm. Không có tố đắt tố rẻ, không có dối trá, đổi được bao nhiêu giao cho chủ lúa chủ xương đủ bấy nhiêu. Cũng không nằn nì đòi công chân chạy, người ta biếu cái gì Hặc nhận cái ấy, nhiều ít anh đều vui lòng. Không thể xem Hặc ra hạng đổi chác là nghề được, nhưng làm như thế nó mất dáng người, xấu lắm!

Tuy nhiên, thấy Hặc lại thương. Vẻ mặt Hặc rầu rầu. Hai mắt anh đang ngơ ngơ nhìn đây, nhưng óc anh đang lo bữa chiều ở nhà. Hặc còn bố mẹ già và còn một bà ngoại đại thọ, đâu như cụ đã ngoài trăm tuổi từ lúc Ính, em gái Hặc còn đang dễ nhớ tuổi, nghĩa là mới lên hai, lên ba gì đấy – Năm nay, Ính đã khó tính tuổi đích xác. Mười tám? Hay ngoài hai mươi? Không biết nên nhớ theo bà, hay theo bố, theo mẹ, vì trí nhớ của ai hình như cũng không còn minh mẫn... Ba người già, với một vợ, một em gái, và một thân mình Hặc! Mà vợ Hặc lại là một người mà đường con cái quá tốt số. Chị cứ sòn sòn năm một, cứ mỗi năm lại thêm một đứa con, thật từ khi lấy nhau đến giờ, vợ Hặc chỉ cứ mỗi một việc đẻ và cho con bú, đứa đang bú trong tay ghếch đít lên đầu đứa đang đạp trong bụng. Vợ Hặc hai tay vơ con chẳng xuể, khách lạ lên nhà cũng không buồn cất hai bầu vú lõng thõng, nói gì nương rẫy đỡ đần Hặc. Hai anh em Hặc – Ính, hai tấm lưng thẳng cõng tất cả mười ba miệng ăn, trong đó có đến ba miệng khó chiều và bảy miệng thích khóc, hỏi sao Hặc có thể đứng vươn mình cho đĩnh đạc được? Nghĩ thế, nên phường săn Suối Nàng vẫn ôm Hặc vào lòng, chưa hề có ai thốt lên một lời chê bai, trách cứ Hặc, ai cũng xem Hặc như một người bạn săn ghép vào phường để khi chia thịt, suất của Hặc bao giờ cũng

được hậu hĩ gấp rưỡi các suất – giống như suất chia cho bạn phường khác đến giúp rập vậy.

Được Ơn đến ở rể, thêm một cái lưng thồ khỏe, nhà Hặc mừng lắm. Mà chẳng cứ nhà Hặc, trong bản ngoài phường, ai cũng mừng.

Mừng cho Ính:

– Tội con bé! Chân tay nhanh, mồm miệng nhanh, từ bé chỉ biết cái đói chứ chưa biết cái ốm, mặt mũi lại tươi tắn giòn giã: Phải cái gánh rể nặng quá nên trai nào cũng chùn, không dám liếc!

Nhất là mừng cho Hặc:

– Nay việc nhà đã có em rể lo đỡ, ông anh phải cố giữ mình cho sạch sẽ, đừng nhem nhuốc quá, người ta cười cho cả bản.

Cả phường săn thương Hặc – Ấy là bác Ín nói xa đấy thôi! Còn các bạn săn khác thì nói độp ngay trước mặt cả mười bốn người – Tính cả ngủ lẫn thức, cả già lẫn trẻ, gia đình Hặc thêm Ơn nữa là chẵn mười bốn miệng.

– Đã sống nhờ rừng thì phải làm anh thợ săn cho đứng đắn. Đừng ăn mảnh, ăn nhờ nữa. Một người thế anh em đã đủ ngượng. Nay lại thêm một mũi thằng Ơn cũng thế nốt, người bản ruộng người ta khinh cho là "bản ăn nhờ", thật đáng quá!

Ơn đỏ găng mặt:

– Chết đói tuốt thì chôn tuốt, không ăn nhờ ai!

Anh bạn phường săn đánh lưỡi "tắc tắc" như con thạch sùng chép muỗi:

– Hỏi đã có thằng nào trên rừng chết đói? Quá lắm, vợ chồng mày cứ chịu kêu lên một tiếng, anh em trong phường sẻ bữa cho ngay, chẳng phải chạy rông cho mệt.

Ơn càng tức sôi:

– Kêu à? Kêu trời cũng không thèm kêu. Thằng Ơn chịu ngủ treo trên cây chứ không chịu nhục. Ai thích chịu nhục, anh em cười thẳng người ấy, đừng dây đến tôi.

Anh bạn phường săn cười khì:

– Ừ, thế thì được! Nhưng mày hấp tấp đấy! Anh em sao lại ai khắc lo thân nấy! Mình mày can ông anh vợ không được, mày cứ xui con Ính ra sân kêu to lên chúng tao khắc hùa đến giúp.

Khi ấy, Ơn đã nằm rể rìa – rể *quản* – nhà Hặc đến tháng thứ ba.

Hặc nghe chuyện, khụt khịt mũi, không nói không rằng. Chẳng sợ Hặc giận, Hặc không biết giận. Cũng chẳng nên lo Hặc buồn, đối với Hặc, thêm một điều tiếng hay bớt một điều tiếng, một miếng thịt vẫn là một miếng thịt, và miệng ăn vẫn là y nguyên từng nấy. Người đau nhất trong câu chuyện này, lạ nhất lại đúng là Ính!

Anh bạn phường săn tốt bụng đã đứng lên rồi, lũ trẻ choai choai đã rúc vào ổ của chúng, bà ngoại trên trăm tuổi đã vừa ngủ vừa rên hin hít nói lầm rầm, Ính bặm môi, nguýt dài một cái sang Ơn khiến cả cái sàn như chao hẳn đi, rồi cô mới rót vào tai Ơn một câu nói chua hơn nước măng:

– Sướng chưa? Bây giờ em mới biết em tốt số quá, được một người chồng mỗi tay cầm một chiếc mai.

Ơn không hiểu.

– Anh lại còn vờ... Miệng anh vừa nói ra, anh đang đợi chôn tuốt cả nhà em đấy!

Ơn giãn đôi mày, anh thở dài. Anh chỉ còn trơ trọi một mình với cái bếp sưởi đầy tro than và những đầu củi cháy dở, vợ chồng Hặc không muốn dây chuyện đã chui vào màn. Ính đã nói là nói đến cùng, cô gạn, cô buộc Ơn phải xin lỗi bố mẹ cô, và anh chị cô...

Ơn vun bếp, bước lại đệm của anh, vừa bảo khẽ Ính:

– Khó gì một câu xin lỗi, nhưng tôi không có lỗi.

– Anh vào hùa với người ta chửi anh Hặc?

Ơn cúi mặt, tránh mắt Ính:

– Tôi đang làm thân rể quản, Ính nói gì thì nói, tôi không cãi, nhưng tôi cũng không nghe Ính đâu!

Thế là Ính nắm chặt tay Ơn không buông ra nữa. Cô cười khẽ mà tiếng cười xé lên:

– Anh không ngủ yên với em được đâu. Em ngồi đây, khoác chung chăn với anh, nếu anh còn rét, em ấp vai cho anh thật ấm, đôi ta phải nói với nhau cho ra nhẽ đã, rồi có ăn ở với nhau mới lâu bền được.

Ơn nói đã vụng hay đã khéo, tự anh, anh không thể biết, nhưng để cho ra nhẽ thì đã thật ra nhẽ. Giọng Ính run run, vì tức giận hay vì đau xót, Ơn cũng không thể biết, nhưng khi ấy, hông Ính tròn ấm ép sát vào hông anh, anh cảm thấy không những giọng nói mà cả người Ính cứ rung khe khẽ.

– Được! Anh sợ điều tiếng! Nhưng vì yêu em, anh không chịu nổi một tiếng "ăn nhờ" hay sao?

Ơn ngồi nhích xa, Ính lại dịch sát vào anh, cổ quàng hẳn cánh tay qua vai Ơn, ôm chặt lấy anh, hổn hển, run rẩy:

– Anh Ơn, người ta yêu nhau có thể nằm chết bên rừng cỏ lặng xem như sưởi nắng. Anh muốn được em, anh phải bênh anh Hặc. Anh Hặc em vì miếng ăn của cả nhà, anh em làm thế là phải, có xấu gì những việc ấy? Anh thử nghĩ xem, có hại ai đâu!

Người Ơn bừng bừng lửa đốt. Ính dời tay ôm anh đứng dậy, xung quanh anh chợt bỗng lạnh băng. Đêm ấy, Ơn nằm co gối, lắng nghe cho hết cái rét của lòng mình.

Nấn ná đến cuối tháng rể rìa thứ ba, Ơn xin phép bố mẹ Hặc cho anh về nhà mẹ đẻ. Hặc ngơ ngác, rồi khụt khịt mũi:

– Tùy mày! Tùy hai đứa!

Ính chau mày, rồi Ính cười. Câu chuyện giữa hai người đêm rể cuối cùng của Ơn vẫn chao chát thế. Ính chỉ gặng thêm:

– Anh có thật yêu em không?

Ơn buồn rầu:

– Tôi không biết nói khéo. Tôi hẵng về nhà tôi đã! Người ta bảo thật yêu nhau mà phải xa nhau thì cứ rũ ra như con gà rù, miếng cơm bé bằng đầu tên cũng không nuốt xuống nổi.

– Thật đấy, anh yêu của em! Em không giữ được anh, nhưng em đợi anh quay lại, một ngày đợi một tháng chờ dài bằng một đời...

... Ơn kể đến đấy, chợt im bặt như đến nín cả thở. Đêm sáng hơn một chút. Lúc này, nơi khác, có lẽ đang là trời trăng. Có lẽ là bầu trời trăng nơi khác đang hắt ánh mơ hồ về đây hay sao?

Giọng Khỏ hồn nhiên:

– Cái Ính nó sợ anh bêu xấu nó, nó kể vung lên bêu xấu anh trước. Sao anh không bảo nó? Sao anh không cãi? Chúng em nghe cũng thấy lạ kia! Anh tọn nhưng mà dát... Chẳng lẽ lại dám... xấu thế?... Khỏ cười khẽ.

– Bêu tôi chuyện ấy, tôi cũng chẳng xấu!

– Lại chẳng xấu? Ê chưa?

– Thật đấy! Cái thói kia mới xấu!

– Đành rồi!

– Cãi làm gì? Tôi thương nhà Hặc, thương Ính. Không lấy nhau thì thôi, không thể làm ra thù ra oán được!

– Thù oán gì, Ính nó yêu anh, nó vẫn mong anh quay lại kia mà!

– Tôi cũng không biết Ính yêu tôi hay ghét tôi?

– Em biết: Nó yêu anh!

– Tôi không quay lại làm rể nhà Hặc nữa!

– Bao nhiêu tháng rồi nhỉ?

– Mười tháng!

– Mới bằng một chuyến về thăm nhà mẹ nếu anh phải đi ở rể tận xa. Lúc nào anh quay lại cũng được, chưa ai hỏi nó đâu, nó vẫn đợi anh đấy, cái Ính ấy!

– Tôi xin Khỏ, Khỏ đừng nhắc đến chuyện tôi với Ính nữa!

– Đau lòng anh ư?

Ơn im.

– Nóng than mới đượm, nóng đóm nguội nhanh. Người ta đã nói: "Yêu nhau đừng yêu nóng". Nghĩ thương cái Ính, nó còn mong anh... Nhưng anh vội quá, cho nó nói xấu anh cũng phải!

– Tôi vội gì kia?

– Chưa chi anh đã hỏi em... Đêm uống rượu đón anh Tiêng ấy thôi!

Khỏ nhắc lại chuyện ấy không chút ngượng nghịu, giọng cô lâng lâng khiến Ơn bỗng nhiên cảm thấy lòng anh đau thắt, thất vọng. Anh ấp úng:

– Tôi vụng... Bây giờ tôi mới hiểu, trước kia tôi chưa thật yêu ai. Lớn thì phải ở rể. Nghe bàn tán thấy thích thích thì xin đến ở rể... Bây giờ cứ nghĩ đến, nhắc đến, tôi lại xấu hổ, và buồn quá!

– Anh nghe ai gán ghép mà tự nhiên anh lại xin đến ở rể nhà em thế?

– Không vì ai bàn tán cả, tôi yêu Khỏ thật. Tôi đối với Khỏ, càng ngày tôi càng thấy khác hẳn tôi đối với Ính và cô gái bản Huổi Chỏ trước kia.

– Nhưng em đối với anh, em lại không thấy có gì khác, nhé! Chúng bạn chế em với anh, em chỉ xấu hổ với chúng nó, với người khác, chứ với anh, em không xấu hổ tí nào. Chị Lả với anh Sinh trước kia, lấy nhau rồi mà chị ấy còn xấu hổ với anh em mãi, thế mới là yêu nhau chứ, phải không anh?

– Từ khi tôi yêu Khỏ, lúc nào tôi cũng mong gặp Khỏ, nhưng được gặp Khỏ tôi lại ngượng. Ngay xưng "anh" với Khỏ, tôi cũng đâm ngượng.

– Em thì không! Em vẫn xưng "em" với anh đấy thôi!

Ơn thở dài:

– Tôi cũng đoán Khỏ không yêu tôi. Tôi không biết nói gì với Khỏ. Nhưng bây giờ tôi chẳng thiết chuyện ở rể nữa. Có lúc thương mẹ thì phải nghĩ đến, nhưng nghĩ đến lại chỉ thấy sợ và buồn thôi! Tôi không đi ở rể nữa!

– Thế thì thương bác và buồn cho anh Ơn thật! Chả thế được đâu, anh Ơn ơi!

– Buồn tôi cũng chịu được. Còn mẹ tôi còn sống ngày nào, mẹ tôi cứ thương một mình tôi cũng đủ!

– Anh Ơn tài đoán, đố anh đoán em sắp nói với anh câu gì? Không, anh cứ đoán ngầm trong bụng anh thôi. Đến tận chỗ cửa sổ

nhà bác Ín đang hắt sáng kia, em mới nói cho anh biết. Bây giờ anh cứ im cho em nghĩ ra câu em sắp nói đã!

Hai người lặng lẽ đi đến giữa bản Suối Nàng đang hắt ra ánh lửa canh đêm đỏ úa. Nhà bác Ín ở chính giữa bản. Bấy giờ, Khỏ bước chậm lại, khi cả người cô lọt vào giữa khuôn sáng, cô mới ngoái sang Ơn nói khẽ:

– Anh không đoán ra đâu! Thế này, nhé! Em chẳng muốn anh buồn. Tây và các phìa đang chạy trốn, có khi rồi đời ai cũng sung sướng. Đến lúc ấy, nếu Ính vẫn mong anh, và anh lại yêu Ính thì anh lại về ở rể nhà Ính. Nếu không được thế, câu anh hỏi em đêm nọ, em sẽ có lúc trả lời anh hẳn hoi, nhưng đợi em lớn hơn bây giờ đã! Bây giờ có lúc em cũng nghĩ, gái lớn ai không lấy chồng! Nhưng cũng như anh, hễ nghĩ đến là em sợ lắm!... Thế, anh Ơn nhé!

Ơn nghe, cố nhớ thật kỹ từng lời Khỏ nói, anh chỉ cố nhớ, chứ chưa kịp hiểu. Còn Khỏ khi nói câu ấy giọng cô đổi khác, nhưng cô cũng không nhận ra, cô chỉ cảm thấy hình như cô đã lỡ nói một điều gì chẳng nên nói. Như để cắt đứt mọi áy náy, cô dừng hẳn lại, gọi lên cửa sổ nhà bác Ín:

– Bác Xôm ơi! Bác vẫn đợi bác trai à? Sao bác để lửa sáng thế?

Tiếng bác Ín gái rối rít:

– Ôi trời! Chúng mày đã về cả đấy! Tao cứ tưởng sớm cũng phải gà gáy...

– Cháu với anh Ơn trốn về trước, bác ạ!

– Ôi trời, có chuyện gì thế, Khỏ? Lên đây cho bác hỏi đã! Lên đây, các cháu ơi, lên đây, lên đây!...

9.

Xế trưa hôm sau, bác Ín mới dắt cả bọn lục tục về. Bác kêu thất thanh:

– Chạy rồi!

– Ai chạy?

– Thằng Phìa Sân!

Ai cũng sững sờ mất một lúc, rồi mới làu bàu rủa:

– Trời đánh nó!

Suốt ngày, bếp sưởi nhà Sinh lúc nào cũng có người vây kín. Hình như người ta cảm thấy ngọn lửa ở đây cháy to hơn, ấm hơn.

Lão chá điếc lò dò lên, chen ngay vào giữa vòng người, mặt lão dài thuỗn. Lão nghênh nghếnh nhìn miệng những người ngồi sưởi rồi tự nhiên lão thở phào:

– Bây giờ chắc cụ phìa cưỡi ngựa qua chỗ cây me hai nước rồi!

– Họ lên thổ từ nửa đêm, y như đám buôn ấy!

– Cụ phìa không về nữa đâu! Đi là đi hẳn, chết ở bên ấy thôi! Lão điếc rầu rĩ tiếp. – Bảo là Việt Minh chẳng có súng, thế mà lại phải chạy!

– Bữa tiệc đêm qua, có đánh cả trống xòe, đèn "lông xông" sáng như ban ngày. Nàng Sam bảo các tạo và các kỳ mục còn ở lại rằng: "Cụ phìa, cha chúng ta, nhân tiện có đoàn quan Mường Tùng qua đón, muốn sang Mường Chăm Pa[1] xem hoa "chăm pa" nở. Các ông và các tạo từ nay càng phải nghiêm giữ phép mường cùng với tạo rể và tôi trông coi dân. Vài ba tháng, phìa trở về, sẽ có thưởng hậu và cũng sẽ có phạt nặng cho những ai đáng thưởng, đáng phạt!"

– Có khi mà họ nói thật! Ở đâu núi lở sông cạn? Chứ ở đây!...

Lão chá điếc lại lầm thầm một mình:

– Con ma cây me hai nước ấy là con ma to. Nó chỉ cho mỗi người đi qua cửa nó đúng một lần thôi! Nó chép tên vào sổ đấy! Ai đi qua lần thứ hai, nó tra sổ bảo: Sao hai cái tên giống nhau? Thế là nó làm cho phải chết rét ngay dưới gốc cây. Đi là đi hẳn thôi!

– Ai bảo chá thế? Tiêng chăm chú hỏi lão.

– Tao khắc biết chứ!

– Chá tiếc cụ phìa lắm à? Chá buồn à?

– Ừ chá mới hỏi mày. Từ nay đi, chá làm chá với ai?

Sinh ngồi ôm gối, bật cười:

– Trước này chá vẫn làm chá với phìa a?

---

1. Hoa "chăm pa": hoa đại. Nước Lào trồng nhiều hoa đại, xưa người Thái cũng gọi nước Lào là "Mường Chăm Pa" – Mường Hoa đại.

– Ừ!

– Đáng lẽ phìa phải phạt chá một trăm roi đòn trước khi phìa chạy. Phìa làm phìa với chá, chá làm chá với chúng tôi, chứ sao chá lại dám làm chá với phìa, chân quặt lên đầu thế được?

Lão điếc ngơ ngác, lúng búng:

– Ừ, mày nói mà phải nhỉ? Nhưng chúng mày có ở yên đây không, mà làm chá với chúng mày?

– Không ở yên đây thì ở đâu?

– Vẫn thế này, hả?

Bác Ín cười cười:

– Ai vẫn là ai, vẫn thế! Phìa đi không về, vẫn còn nàng còn tạo. Trăm nghìn đời, vẫn thế! Dân là cái kiềng bếp, nồi to nồi bé, vẫn có cái nồi bắc lên, thật đấy!

Sinh cúi mặt, không nói gì nữa.

Lão điếc ưỡn cằm ngẫm nghĩ, bỗng lão so vai lại, rên rẩm:

– Nàng Sam làm phìa à? Gà mái mọc mào gáy o o thay cho gà trống, không lành, không lành? Người Huổi Chỏ, Huổi Ít hay ăn đổi với các làng Mẹo tít bên kia sông Nặm Mức, người ta bảo rồi đâu cũng khác trước! Thằng Sinh mày được đi xa bằng người Huổi Chỏ chưa? Mày lừa chá thôi! Chá không sống với chúng mày nữa. Mường loạn rồi, chá tìm chỗ khác, chá khắc một mình khắc ở, cho chúng mày biết thân chúng mày!

Lão điếc đứng dậy, mọi người ngồi giãn ra lấp kín chỗ lão bỏ trống. Lão vừa lò dò leo xuống thang vừa thở hin hít. Khi Sinh chợt nghĩ thấy thương hại lão thì lão đã trèo lên đến sàn lão rồi!

... Sinh nghĩ, đừng có bảo lão điếc dại. Lão chính là người khôn. Nhưng lão hèn, nên phải trốn kỹ vào cái vỏ dại. Tật điếc càng lợi cho lão. Lão biết tính toán, lão biết lo xa...

Sinh bỗng ngẩng lên nhìn quanh gian sàn. Nhà cửa, đồ đạc, có gì đáng thương tiếc, nhỉ? Nghĩ cho cùng, đâu cũng vậy thôi, một tay nuôi miệng, một tay bón quan! Nhưng, chả lẽ suốt đời cứ như

con hươu con nai. Lần bỏ bản Co Nôm lại khác. Lần ấy, thật là vì Lả. Với lại, Co Nôm là chỗ nối mép của ba đất phìa: đất phìa Nặm Mức, đất phìa Mường Mươn, đất phìa Mường Pồn, dễ sống cũng thật dễ, khó sống cũng thật khó! Còn ở đây, thì đã khuất hẳn. Chẳng ai biết mình là ai! Mình đã xóa sạch được dấu chân mình. Mình đã như cái cây chiết đã bén rễ. Đất tốt thì cây tôi dày lá, đất cằn thì cây tôi vươn thẳng... Vả nữa, mỗi lần dời đi là lo hàng mấy năm. Rồi lại phải luồn cúi, phải van xin... Cắm nên cái bản cũng trải đủ nhục!...

Lả vẫn lặng lẽ đón luồng mắt Sinh. Bắt được mắt chồng, chị mới nhẹ nhàng bảo:

– Anh bực chú Tiêng, phải không? (Bấy giờ, Sinh mới nhận ra anh đang cau có.) Chú ấy lại vừa chạy sang nhà Hặc. Hay muốn phải lòng cái Ính. Được thế cũng tốt cho chú ấy, anh nhỉ?

Sinh vội tươi lại trách yêu vợ:

– Em tưởng anh ra con người xấu thế? Lúc nào cũng bực chú Tiêng, còn ra anh ra em gì nữa!

Nói câu ấy Sinh nhìn Lả âu yếm đến nỗi Lả phải chợt ngượng nghịu. Chị quay ra cửa nói lảng:

– Được cả cô Khỏ nữa! Đi đâu, trời mù mịt rồi còn chưa buồn về?

Sinh chỉ hơi máy môi. Lả tưởng chừng chị nghe tiếng anh gọi chị, thật không phải bằng tai, mà chính bằng tình yêu anh đang bổi hổi cả tâm hồn chị.

Sinh kéo Lả sát vào người anh. Chị liếc nhanh ra cửa, rồi khẽ tựa vai chồng thì thào:

– Anh lại lo rồi, phải không?

Sinh kéo chị sát lại nữa, anh hỏi:

– Chúng mình có chạy không, em?

Lả ngồi ngay ngắn lại, xoay mặt nhìn Sinh không chớp mắt:

– Chạy sang bên ấy? Không! Quan quân bên này đang giạt sang bên ấy đầy rừng!

– Em muốn chạy đi đâu?

– Em không biết nghĩ bằng anh, nhưng sao phải chạy?

– Không biết rồi sẽ ra thế nào, em nhỉ? Việt Minh cũng cầm súng, chỉ khác là Việt Minh đánh đuổi lính Tây ác, phìa ác. Bác Xương bảo vì khác thế nên gọi là Bộ đội chính phủ, nhưng Bộ đội chính phủ là thế nào, bác Xương cũng chịu, không biết!

Lả mỉm cười, đôi mắt chị nhìn Sinh vụt sáng lên, rồi bâng khuâng.

– Lại có một ngày bản mường sẽ sạch quan sạch lính, thật lúc ngủ em cũng không dám mơ!...

Giọng Sinh dịu dàng:

– Em tin rồi sẽ sung sướng ư?

– Em không biết! Nhưng nếu đời không tốt hơn thì cũng không thể còn xấu hơn thế này được nữa phải không anh?

Sinh cũng mỉm cười, khẽ nắm cổ tay vợ:

– Anh thì chưa dám mong đời tốt hơn. Mấy hôm trước gặp bác Xương dưới ruộng, anh chỉ mừng mình được quen một người tốt dưới ấy, chứ nghe bác Xương nói chuyện phìa chạy, anh cũng chưa dám mừng chút nào.

Có tiếng chân bước lên thang, Lả đứng vội dậy, chị thẳng thốt nói lấp:

– Bây giờ mà được đón bác Xương thì thật may mắn!...

Rồi ngày này lại sang ngày khác, hai bữa đói no vẫn nhờ rừng, đêm đêm rét thót nhờ rừng. Giữa đêm chợt thức giấc, con nai gộ xa vẳng. Gió huýt trên nóc mái. Từ tít trên ngọn cây, con cầy bay buông mình liệng xuống, gào rúc lên "báng ngọ... ọ... ọ..." Sinh nhớ ngày bé, nghe con *báng ngọ* rúc, mẹ anh ôm thít anh vào lòng, miệng kêu bập bập. Bố anh khẽ vén chăn vùng dậy, ông cũng ngồi xổm thế này trước đống than đỏ, khấn lầm rầm, vừa bốc gạo trong lòng bàn tay rắc qua kẽ sàn... "Cho con *báng ngọ* nó buông vía mình ra, cho mẹ rừng đừng giận oan mình". Chao ôi! Rừng thật hiền, và rừng thật dữ. Không có khôn dại, Sinh nghĩ. Ngày mai, đời sẽ ra sao, ai có thể đoán biết?...

Một buổi. Tiêng ngồi chuyện gẫu với Sinh:

– Mù mịt quá, anh! Không biết dưới bản ruộng thế nào?

Sinh hỏi lại:

– Bên chú Hặc cũng không nghe gì cả a?

Tiêng buông con dao chẻ lạt, trề môi cười:

– Ông ấy chỉ hóng chuyện đổi chác hộ người, mọi chuyện khác ông ấy mù tịt. Em bảo cô Ính xuống ruộng thăm thú xem, nhưng cô ấy đang tức, không chịu đi!

– Tức cái gì?

– Đâu hôm xuống phìa làm nhôốc, Ính cũng bị một thằng chòng ghẹo. Cô ấy chửi nó, bị nó tát luôn cho mấy cái. Gớm, cũng đanh đá! Ính tức không có con dao đâm cho thằng Mường Tùng mấy nhát, đến tận bây giờ vẫn tức, không thèm bước chân xuống bản ruộng nữa.

Sinh cười:

– Tức thằng lính, chứ sao lại tức lây đến bản ruộng, oan người ta! Cái Ính nó gan nhất gái Suối Nàng đấy!

– Nhưng phải cái bạo miệng quá!

– Bạo gan thì cũng hay bạo miệng!

Bẵng một lúc, Tiêng lại chẻ lạt, bàn tay Tiêng nhỏ nhắn, ngón tay búp măng lách lưỡi dao tanh tách.

– Em định xin phép anh chị, em xuống Pá Cưởm vài hôm. Tiêng nhẹ nhàng nói. Lập lính với lập quan gì? Phìa còn chạy, tạo nàng ở lại với ai? Cọng tranh định chắn cơn bão, họ cũng biết thế họ chứ? Chẳng qua nói cho thỏa miệng, làm yên lòng dân!... Kể ra, ở Pá Cưởm em cũng chẳng còn ai là người ruột thịt, nhưng...

Sinh xóc lại những sợi lạt đã chẻ, buộc lại thành bó, anh vồn vã nói:

– Chung họ khác mường còn thương quý nhau, huống chi chung họ chung bản. Có điều, trước kia đang lúc lửa nóng, tránh được càng xa càng tốt. Chú định bao giờ xuống thăm các bác các chú dưới ấy?

– Nếu được anh chị tin yêu, em muốn xuống ngay bây giờ. Có việc lành dữ xấu tốt thế nào, em chạy lên báo anh chị ngay.

Tiêng gói bộ quần áo chàm vợ chồng Sinh mới may cho anh nhét vào chiếc túi vải đeo vai. Sinh chọn một xâu thịt sấy, một xách tỏi, một bọc ớt đưa cho Tiêng gọi là chút quà của bản núi.

– Chú cho anh chị gửi lời thăm các bác các chú dưới ấy. Bữa nào rỗi rãi, chú đưa các bác các chú lên đây thăm nhà thăm núi, chú nhé! Chuyện bữa nọ, chú đừng hiểu sai anh. Cả cái đầu cái bụng ra lính, chứ chỉ riêng đâu có cái chân cái tay thôi! Cũng là vì lửa đang lúc nóng... như anh nói, chứ thật anh không có ý ngăn trở chú thăm nom họ hàng.

– Chị dâu với em Khỏ về, anh dặn hộ em vài bữa nữa em lại lên đền ơn anh chị và em Khỏ cứu sống... Cái ơn ấy cả đời em không dám quên!

– Chú đi đi! Rỗi rãi lên thăm anh chị! Là cái nghĩa... chứ ơn huệ gì!

Cuộc chia tay nhẹ nhàng, không bịn rịn. Cả Tiêng lẫn Sinh đều hiểu thật tự nhiên, con đường họ đi chung với nhau đến đây đã là bước rẽ. Và họ đều ngạc nhiên như nhau: không dè bước rẽ ấy lại êm đềm thế?

Tuy vậy, cũng vẫn khác Tiêng, trong lòng Sinh sau đó lại có vương vít một chút ân hận. Tối ấy, vợ chồng Sinh và Khỏ sưởi lửa đến tận khuya. Chỗ bếp sưởi bỏ trống một chỗ. Cái đệm Tiêng nằm, cái chăn Tiêng đắp đã gập lại, cất lên nóc *bem*[1]. Câu chuyện giữa vợ chồng, anh chị em Sinh bỗng trở nên thật tự nhiên, thật đằm thắm. Cả ba đều không giấu nổi sung sướng. Từ nay trở đi mình mới lại thật được sống trong gian sàn nghèo khổ của mình, chỉ giữa những người thân của mình.

Khỏ đi ngủ trước, cười rúc rích trong màn. Lả với chai rượu rót cho chồng một chén, cho mình một chén rượu mừng!... Chị nhìn Sinh long lanh...

Sinh cầm chén rượu, nhưng anh cúi mặt xuống không muốn mắt ngắm mắt, chia sẻ ngay với Lả cái mừng kể cũng ngượng ngùng quá ấy!

---

1. Hòm đan bằng mây, hình bầu dục.

10.

Một đêm về sáng. Sương ép hết xuống để sắp nở bung. Dưới thung lũng, một đường chân trời xám mờ mờ. Lão chá điếc thức giấc sớm. Lão chạy ra sàn. Lão đứng sững. Lão cuồng lên, quên phắt mụ vợ già mom đang thở hừ hừ trong màn. Lão nhảy xuống thang, chạy.

Cả Suối Nàng hãi hùng nghe tiếng lão kêu như bị cắt cổ. Lão đẩy cửa nhà Sinh, vừa lúc Sinh đã vục dậy thổi lửa.

– Tao đã bảo, không yên đâu! Họ đến dưới kia rồi. Cháy! Cháy to lắm!

Sinh đứng lên rất thong thả. Những lúc gặp chuyện đột ngột, bao giờ Sinh cũng bình tĩnh, cử chỉ chậm chạp hẳn lại, anh bước như đếm thầm từng bước chân...

Cháy dưới thung lũng! Lưỡi lửa vàng, giăng ngang lưỡi cưa. Sinh đứng nhìn lửa cháy dưới xa, im bẵng như đã hóa thành cây cột.

Lão chá điếc rên rỉ:

– Đúng "họ" rồi! "Họ" đốt bản đấy! Chạy thôi, Sinh ơi!

Ơn, Pấng, bác Ín cũng đã ùa lên sàn Sinh.

Lão điếc vẫn rên:

– Có thế nào nhà phìa mới phải chạy trốn? Tao đã nói... Mình là cái chân cái tay bằng thế nào được cái đầu. Nhà phìa họ biết tính lắm chứ!

Sinh như choàng tỉnh, anh nắm tay lão chá:

– Chá đừng sợ hoảng. Không phải lửa đốt bản đâu. Lửa bản cháy phải đùn nhiều khói, lửa phải bốc cao, màu lửa đỏ sậm, lúc vàng ậng. Lửa này giống y như lửa đốt nương.

Ơn, Pấng, bác Ín cùng nhận ra ngay:

– Đúng đấy! Không phải lửa đốt bản!

Lão điếc vươn cổ cãi cố:

– Lúc tao ở sàn nhà tao, tao thấy rõ cái lửa đốt bản, bây giờ nó mới giạt ngang.

– Chá hoa mắt thôi!

– Không hoa mắt! "Họ" đến thật rồi! Kệ chúng mày, tao chạy đây! Chạy đi, dân bản ôi!

Nhưng lão chá không chạy! Lão đứng chen vào giữa đám trai gái, đàn ông, đàn bà Suối Nàng kéo lên sàn Sinh đặc kín, hai vai lão xo nhọn lên, bộ mặt lão chảy thuỗn, mắt trợn trừng.

Lưỡi lửa ép sát xuống, giăng ngang lưỡi cưa, tím bầm như máu đông. Mờ sáng sương lấp, đến giữa trưa, lưỡi lửa lại hiện ra, càng bầm tím, càng loang dài, cứa mãi nhay mãi một khoanh trời u uất sáng úa.

Sinh chợt nghĩ: "Tiêng bây giờ đâu? Ông Xương nữa, bây giờ ông ấy ở đâu?"

11.

Phiêng Luông ngập cỏ tranh, có bản Nà Én hiu hắt ba nóc nhà như lạc như chìm trong cỏ tranh khô xám đói rét.

Bản Nà Én ở nơi "cuống diều", dân đã chạy trước lên nương hết, cả bản chỉ còn sót lại một bà già què, với một miếng đệm rách. Bà già không muốn chết xa bản, ngày ngày con cháu đem xuống cho bà một lẵng xôi mài, một gói ớt, một miếng thịt nướng gói vào lá chuối.

Đêm về sáng ấy, bà già bỗng nghe như ma thở hừng hực bên tai. Rồi lốp đốp nứa nổ. Cái sáng thấu qua hai mí mắt bà già nhắm nghiền, cái sáng trắng quá, vàng quá, đỏ quá, đời bà già Nà Én chưa bao giờ thấy cái sáng nào sáng thế và nóng đến thế! Mà tịnh không một tiếng người. Bà già sắp chết nghĩ: "Lửa ma quỷ rồi! Đời không cháy cái lửa này!".

– Ôi! Con cháu ơi! Nóng chết mất thôi!

Lửa đổi tranh thiêu bà già và ba mái tranh bản Nà Én. Lửa cháy sang hôm sau, giữa trưa, đổi tranh Phiêng Luông vẫn cháy. Lưỡi lửa thấp, giăng ngang lưỡi cưa, bầm tím như máu đông, cứa mãi nhay mãi một bầu trời u uất sáng úa.

... "Trời ơi! Lính của quan nào, quan của mường nào?"

Họ đông bao nhiêu? Đông chục đông trăm, hay đông trăm đông nghìn đông vạn?

Quần áo họ đủ màu đủ kiểu. Màu đen biệt kích. Màu cứt bò lính cẩm. Màu đất sét lính đi trận. Họ mò xuống núi Yên Ngựa, lẩn trong bóng đêm. Họ luồn đường khe cạn, tách làm hai mũi, vây kín đồi cỏ tranh Phiêng Luông, ở đó, có bà già không muốn chết xa bản, và ba nóc nhà. Họ đốt đồi tranh thiêu luôn cái bản cùng với bà già. Và lửa đồi tranh cứ lan rộng mãi, cháy sang hôm sau...

Trên than tranh còn ấm sực, họ dựng lều bạt và đào hầm hố. Việc việc răm rắp, dường như họ sắp đánh trận kịch liệt với sương mù, và các chỏm núi Mường Vai chìm trong sương mù.

Quả nhiên đến sập chiều, họ nổ súng.

Tăng... tăng... tăng...

Rẹt... tẹt... tẹt...

Tắc... bụp...

Họ bắn súng, rồi họ kéo lê giày đinh đi tuần một lượt khắp các bản thuộc Nà Mười quanh Phiêng Luông. Họ thiêu chết một bà già, nhưng chưa phải họ đã ra tay làm ác. Họ nói chuyện thật to, cốt phô giọng Thái cho dân các bản yên lòng: "Người Thái ta cả đấy!"

Tối đầu tiên ấy, chó xồ ra cắn họ mà họ không mếch lòng, trái lại, họ còn giơ mũi giày tây và chìa báng súng ra mời chó cắn, rồi cùng cười oăng oăng.

"Họ là lính nào thế?"

Tờ mờ sáng, có một con ngựa, một khẩu súng khoác chéo lưng người lính cưỡi trên ngựa phóng như bay vào Chiềng Mai bản phìa đưa một bức thư.

Bức thư gấp đúng kiểu cách: chéo ba góc, giữa kẽ gấp kẹp một sợi lông gà "thượng khẩn".

Tạo Hem hấp tấp xuống nhận thư.

Hắn nâng bức thư trên hai bàn tay mở ngửa – đối với các thứ giấy tờ chữ nghĩa nhà nàng, Hem đã thạo cách kính cẩn.

Nàng Sam tươi cười đón thư, nhưng đọc xong, nụ cười trên môi thị không nở thêm nữa.

– Sao Bang Khọi lại rẽ ngang đem quân vào đây? Cậu Ún đâu? (Châu đoàn Ún Mường Lay là cậu họ thị).

Thị lấy một tờ giấy bạc đưa cho Hem bảo hắn đem ra thưởng cho thằng lính Mường Chiên phi ngựa.

Năm tiếng trống thúc gọi lam poọng Én văng vào núi đá.

Hai mí mắt Én sưng mọng vì ngái ngủ. Gã nghiện thuốc phiện. Gã là một thằng nghiện bẩn, không có mẽ, không có tuổi. Nhưng gã tinh ranh, và khi được giao việc gã biết cẩn thận. Nàng Sam không ưa gã chỉ như không ưa một đôi dép xấu, tuy nhiên cũng có lúc chỉ đáng lê dép xấu – như lúc này.

Thị cười với gã khiến gã tưng bừng mặt mày. Dấp díu đôi mắt chuột, gã nghênh nghênh đôi tai chờ chủ sai bảo.

– Bây giờ ông là "ông *poọng*"[1] Mường Vai, nhớ nhé!

– Dạ, nhớ!

– "Ông poọng" sắp hai vò rượu tăm, dắt một con trâu không béo không gầy, kèm thêm đôi gà trống thiến, ra Phiêng Luông gặp quan bang tá Khọi Mường Chiên, "ông poọng" thưa với họ rằng: "Cụ phìa uy vũ và nhân từ của poọng tôi đã đi xem hoa "chăm pa" nở bên Mường Chăm Pa. Đây là món quà mọn tạo nàng chúng tôi vượt phép cha, đem đến nhờ quan bang chia cho quân lính giải mệt. Không được phìa cha dặn việc quan bang vào thăm, nên tạo nàng chúng tôi không dám đáp thư, xin nhường quan bang hẹn cho một buổi nói chuyện tay đôi chủ khách ở Phiêng Luông hay ở trong nhà phìa Chiềng Mai, tùy quan bang".

Sau bữa cơm chiều, Nàng Sam sai đến Tạo Hem.

– Việc này, phải đến ông đi mới được! Bang Khọi kéo quân vào đây thân cô thế cô, nhưng nó có gần trăm tay súng. Nó nói mẽ, không dám đóng quân lại đây đâu! Nó nghỉ đây, một là vét gạo thịt nuôi béo lính nó, hai là vơ thêm lính, thêm súng để sang bên kia thêm dấn vốn. Ông phải ra Pà Ổi xem thằng Dẹ gọi lính đến đâu

---

1. Một chức kỳ mục cao cấp bên cạnh chúa đất. *Poọng* khác với *Lam poọng*.

rồi, dặn nó cho lính tản lên rừng hết. Bây giờ một thằng lính, một khẩu súng, quý cũng bằng thỏi bạc đấy!

Thị chớp chớp nghĩ, dặn thêm Hem:

– Thằng Dẹ là đứa gian giảo, cần thì dùng tạm. Ông đừng chuyện trò nhiều với nó. Phải dọa nó, làm hẳn ra mặt không cần nó. Ông hiểu không? Ông dò thằng Dẹ xem thằng balaxít Thùng Văn Tiêng đâu? Tôi vẫn nhớ ngày nó xin ra lính thế chân thằng Sinh. Thằng ấy hình như đáng tin hơn!

12.

Lúc ấy, Tiêng đã đang ở Pá Cưởm.

Thực ra Tiêng cũng chưa định dứt khoát. Anh vẫn tưởng rằng thế nào Sinh cũng cằn nhằn giữ rịt mình lại... "Thôi, thế cũng xong! Ơn nghĩa đành rằng phải nhớ, nhưng chuyện ơn nghĩa không nên để nó làm vướng chân tay mình!" Tiêng đã nghĩ thế. Nhưng bây giờ đây, chân Tiêng sẽ đưa Tiêng đi đến đâu? Tiêng sẽ làm gì? Cho sung sướng hơn? Cho danh giá hơn?

Pá Cưởm lại sẽ là một nơi nghỉ trọ nữa – Cái đời Tiêng đang tuổi hai mươi tươi tắn mà kể cũng đã quá nhiều "chỗ trọ"; có chỗ bừa bộn, chen chúc, nồng nặc mùi mồ hôi nách, có chỗ heo hút, mịt mùng, hoang vắng.

Tiêng đang tắt ngang một bãi mua dây. Mùa cày bừa, trẻ con hay dồn trâu vào bãi mua, kéo nhau sang cánh rừng cạnh đấy trèo tổ chim, một lúc cưỡi trâu về mặc kệ trâu đói. Tiêng cũng đã có một thời thơ ấu thế!

Cha Tiêng ngã núi chết sớm. Tiêng không biết gì lắm về ông!

Mẹ Tiêng còn trẻ... Tiêng còn nhớ in những ngón tay mẹ thon thon búp măng, đôi môi dày mọng của mẹ, và cả đến cái mùi đọng trong kẽ ngực mẹ chua chua, hoi hoi, âm ấm. Mẹ còn trẻ thì mẹ phải đi lấy chồng – Người chồng mới của bà chỉ muốn làm chồng bà thôi, chứ không chịu làm dượng Tiêng, ông ta trẻ hơn bà đến năm, sáu tuổi.

Bà giao Tiêng lại cho bà cô Tiêng. Hôm bà cuộn mấy cái váy áo cũ, nhét vào cái túi vải thô không nhuộm đeo lên vai, theo người

đàn ông trẻ trung cằm xanh xanh một vệt râu quai nón, bà đã đỏ mũi đỏ mắt, ném phịch cái bu gà xuống cỏ, bắt lấy Tiêng, ôm chặt Tiêng vào lòng bà sụt sịt:

– Mẹ ở vậy nuôi con bảy năm rồi, bố con bỏ con từ năm con mới lên ba, con có nhớ không? Con chịu khó ăn làm, chóng lớn. Ở với cô chú phải ngoan, đừng làm nũng như làm nũng mẹ. Chăn trâu đừng mê bẫy chim để trâu đói, trâu không cày được ruộng, cô chú đánh mắng thì đau thân con bơ vơ, đau lòng mẹ phải bỏ con lại... Con phải biết lo lấy thân con, con ơi! – Mẹ Tiêng giụi khuôn mặt đầm đìa nước mắt vào cổ Tiêng, ngực Tiêng:

– Con lạy dượng đi! Thôi mẹ đi, con nhé. Rồi bà òa lên nghẹn ngào:

– Tiêng ơi, con trai mẹ ơi! Mẹ đưa thân đỡ đầu roi chuôi kiếm đấy thôi! Không phải mẹ tìm sung sướng. Con ơi, tha tội cho mẹ, con đừng quên mẹ! Lớn lên, khi nào con hiểu, con xuống Mường Than tìm mẹ. Tình mẹ con khắc chỉ ra đường cho con tìm thấy mẹ!...

Tiêng sống dựa cô. Cô anh xót ruột, thương Tiêng như thương con đẻ. Ôi! Hãy ơn cô! "Cô ơi! Nay cô trôi nổi nơi đâu? Cái giỏ đeo vai của cô nay là kiểu giỏ mường nào? Đựng ngọn rau cải xanh mướt cô trồng trên theo đất nhỏ cạnh vườn mía? Hay chỉ đựng miếng cơm cạy đáy lẫn cô xin nhà trên, chiếc đuôi cá sấy nhà dưới vứt cho?"...

Ông chú rể Tiêng dạy Tiêng chẻ lạt, đan lát, quăng chài, làm ruộng. *"Làm ruộng tận tháng Ba, được ruộng chẳng được lúa. Uống rượu đến gà gáy, được rượu không được ngủ"*. Ông thường răn Tiêng những câu cửa miệng: *"Hạt thóc dưới đất, miệng ăn trên rừng. Ai khéo cuốc thành ruộng, ai khéo vun thành bắn, ai chẳng chịu làm, cả đời dúm dó...* Nhớ lấy, đắp vào thân mày, Tiêng ạ!" Ông chỉ răn bảo Tiêng, ít đánh mắng. Nhưng đến miếng ăn, cái mặc thì ông bo siết quá! Ấy cũng vì ông nghèo! Sự cùng túng khiến lòng người dễ ra nhỏ nhen. Tiêng đã hiểu lắm!

Sống dựa cô sáu năm, đói có, rét có, tủi cực đủ, rồi Tiêng nộp mình đăng lính. Ấy là Tiêng liều đi lập thân một nơi mường xa. Rồi anh mới sẽ đeo túi hoa, xách giỏ bạc tìm mẹ, tìm cô, đền đáp ơn nghĩa... (Ngay sau khi Tiêng ra lính, cô chú Tiêng cũng bỏ Pá Cưởm dắt díu con cái chạy lên Mường Tè nương tựa người Xả Pến – Hà

Nhì. Vì mất Tiêng là mất tay cày ruộng. Chú rể Tiêng đang chăm chỉ bỗng vùi mặt vào chiếc xóc đĩa nhà phìa mở những năm thịnh vượng, rồi được cười thua khóc, ông say rượu đập đĩa bát, đánh vợ, đánh cháu, tỉnh rượu ông hối hận lại mượn điếu thuốc phiện bạn đen đỏ sẵn lòng thết để khuây khỏa đi. Thế là da mặt ông dày ra, bủng ra, mùa nương ông đi đánh cá đổi thuốc phiện, mùa ruộng ông nấu rượu, việc nhà việc ruộng chất hết lên vai vợ, vai cháu...)

Chỉ mới bốn năm... Nhưng bốn năm ấy đã là cả một quãng đời rải đầy những khấp khởi, thèm khát, ao ước, hy vọng. Quãng đời còn dằng dặc tủi nhục, nhưng những tủi nhục ấy, Tiêng đã khéo biến chúng thành một chất men cay đắng kích thích mơ ước... Nay tan vỡ hết ư, những mơ ước ấy?... Lòng Tiêng chợt buồn lặng. Nhưng cũng đúng như câu ca thời nào: "Buổi hoa nở phơi sương giá càng tươi, đến tuổi gà tìm chuồng dẫu mặt mày ngâm rượu vẫn héo"... Tuổi Tiêng đang là buổi hoa nở, buồn lâu làm sao được?...

Bước rảo qua chỗ nền nhà mình ở cũ, Tiêng xách xâu thịt giơ ra trước mặt, thoăn thoắt trèo lên sàn nhà Tạ Pá Cưởm.

– Cháu là Tiêng, cháu xin lạy bác trai bác gái. Cháu dành những miếng thịt săn ngon nhất, chưa đủ một xâu nặng tay, nhưng nhớ bản quê, nhớ hai bác, chiều nay xin bác gái cho cháu nhờ ít than nóng để nướng miếng thịt rừng hầu bác trai nhắm rượu ạ!

– A! A!... Cháu Tiêng à?... Phải, phải!... Vừa kịp! Ở đây ăn cơm tối với bác, ngủ luôn đây thăm bác!...

Tiêng lặng ngắm ngôi nhà vách gỗ rộng rãi, ngăn nắp của Tạo Pá Cưởm – lặng ngắm ngọn lửa sưởi thẳng ngọn hồng rực – lặng nghe cái lạnh xung quanh thấm qua áo mình – thì ra ngọn lửa bếp quê có hồng hơn, cái lạnh trời quê có êm ngọt hơn, mà vị rượu quê thì càng khác cả trăm vị rượu trăm mường, nó thấm vào máu có mau hơn, ấm hơn...

– Thưa bác tạo, mười phương không phương nào bằng phương cha mẹ họ hàng, nghìn chốn không chốn nào bằng chốn chôn rau...

– A a... phải phải... Cháu theo việc quân từ bé mà biết nghĩ thế thì phải uống với bác một đôi rượu...

– Dạ, xin bác...

– Này, cháu không biết đâu, ngày bố cháu còn sống, bác với bố cháu thân nhau như anh em ruột đấy nhé!

– Cháu nhớ có được nghe mẹ cháu kể chuyện...

– A... phải phải... Mẹ cháu bây giờ vẫn ở Mường Cang, Mường Than đâu đấy, phỏng? Cháu có được tin gì không?... Này, mẹ cháu lấy chồng khác là phải rồi! Biết thương bà ấy, cháu ạ! Nhưng bác vẫn chỉ trách bà ấy một điều. Thương con thì phải lấy chồng ngay ở bản này, hay ở các bản gần gần quanh đây, chứ lấy chồng xa xôi thế thì bằng vứt con, vứt con đi còn gì? Mẹ cháu người bản nào, họ nào, nhỉ?

– Dạ, mẹ cháu người họ Lò trên Mường Tong kia ạ!

"Bác" Tạo Pá Cưởm thích uống từng đôi rượu một tựa như đã lờ quờ say.

– A a... Mường Tong Mường Nhé nào? Thế cháu bảo Mường Vai không có người họ Lò à? Cả họ Lò, cả họ Lù, họ nào Mường Vai ta cũng có đủ...

– Thưa bác, đúng thế!

– Ờ... Họ Lò họ Lù, con gái đẹp nhưng con trai lại xấu, còn họ Thùng ta thì con gái xấu xí nhưng con trai lại đẹp. Cháu bảo ngang nhau à, hay có họ hơn họ kém?

– Dạ... Cũng tùy!

– Tùy là thế nào? Họ Đèo, họ Tao thì không kể, con trai con gái họ đều đẹp người đẹp nết. Nhưng so các họ về hàng dưới thì họ Thùng được ngồi ngay mâm đầu mới phải. Một đằng con gái đẹp, một đằng con trai đẹp, đằng con trai đẹp phải to quyền hơn chứ!

– Thưa bác, đúng thế!

– A... Thế mới là trai họ Thùng. Bây giờ cháu định về tìm chỗ ở rể, hay thế nào?

– Thưa bác, ở rể cháu cũng đã đến tuổi, nhưng trước là cháu định thăm họ hàng đã, họ hàng xa, gần cũng thân thiết như nhau cả. Giả dụ như nhớ hai bác thì ở thăm hai bác mấy ngày, có công việc gì bác cần bàn tính, cháu được ở Mường Lay mấy năm, học hiểu đôi tí, cháu xin giúp bác. Rồi cháu lại lên thăm bác nhà trên. Cho đã nhớ, rồi cháu mới nghĩ đến việc riêng của cháu được ạ!

– A... phải... Thế mới là người tốt, hiếm họa mới thấy! Cháu cứ ở đây với bác, bác cũng nhớ cháu lắm! Công việc bác bây giờ khó làm quá! Cháu ở Mường Lay học được những gì nói cho bác nghe nào!

– Dạ... Cũng khó nói hết một lúc ạ! Các lý, các lối, các cách... Nhiều lắm ạ!

– Cháu có biết tiếng Kinh không?

– Dạ... cũng nói chuyện được!

Tạo Pá Cưởm chợt tỉnh rượu.

– Chữ Kinh có biết không?

– Được in ít ạ!

– A... Tiếng Kinh gọi cái này là cái gì?

– Dạ, *cái đèn.*

A... Phải... Giống tiếng Thái ta nhỉ? Thế cái này?

– *Cái chai rượu...*

– Cái này?

– *Cái thịt.*

– Cái này? Cái này?

– *Cái đũa. Cái bát.*

– Khác hẳn tiếng Thái! Phải, cháu giỏi lắm! Tiếng Kinh rồi có khi mà quý lắm đấy! Này, cháu có biết người Việt Minh bao giờ vào không?... Ừ, biết làm sao được? Chẳng phải "giàu sang từ lỗ miệng, sống chết từ lỗ miệng" a? Thôi cứ ở đây với bác, cháu ạ!

Tạo Pá Cưởm chợt ghé tai Tiêng thì thào:

– Chỗ bác cháu phải dặn nhau. Lão Tạo Pá Ổi nó khinh người lắm. Nó cũng mới có thằng cháu Lù Văn Dẹ ở lính về. Nó cứ lò dò sang đây, nhắn bác có gặp cháu về thăm thì bảo cháu sang chơi với cháu nó ngay. Xem ra, chúng nó mong cháu về giúp việc lính cho nó. Chả là thằng Dẹ họ Lù, anh em lính các họ khác người ta không chịu xếp hàng dưới nó. Cháu đừng sang nó. Cần gì, nó phải sang mình, họ mình là họ đứng trên họ nó kia mà! Cháu ở đây với bác, giúp bác tiếng tăm, chữ nghĩa, cháu ạ! Chẳng phòng gần, cũng nên phòng xa. Bác thì bác chỉ làm tạo bản nhà thôi, đi nơi khác, có được

làm phìa bác cũng chẳng thiết. Cháu nghĩ thế nào? Cháu có quen thằng Lù Văn Dẹ không, mà nó lại?

Trong khi Tạo Pá Cưởm tỉnh rượu thì Tiêng lại ngả hẳn vào vai "bác", díu lưỡi "say".

– Kệ chúng nó... Cháu ở đây với bác tạo thôi mà!

... Do hoàn cảnh? Chỉ do hoàn cảnh? Chỉ biết tới nay, Tiêng vẫn có riêng một phương châm sống: Đừng vội theo hẳn những cách người ta khuyên mình – Vì sao? – Vì bao giờ người ta cũng chỉ vì người ta mà khuyên mình. Như Sinh, Sinh khuyên Tiêng lánh xa đời lính vì vợ chồng anh ta có một mối thù sâu với lính. Tạo Pá Cưởm khuyên Tiêng lờ thằng Dẹ đi, vì họ Thùng họ Lù vẫn ghè nhau về cái chuyện họ này ở Mường Vai lâu đời hơn họ kia, riêng các tạo với nhau, họ vẫn nhăm nhe tranh giành nhau cái chân poọng để khuyết từ năm năm nay. Vả nữa, lão đã thò ra cái mưu định mượn mồm Tiêng để ăn nói với "Người Việt Minh", nếu bản mường rồi đây đổi chủ... – chẳng qua lão muốn chiếm riêng Tiêng cho lão, chứ nhân nghĩa gì!...

Một tối "tìm chỗ trọ" ấy, Tiêng đã thấy con đường trước mặt đã có phần sáng sủa, nó đã hướng ra hai ngả khá rõ. Một ngả có khó khăn hơn, nhưng anh cũng đã nhìn ra chỗ phải lần mò. Chỗ ấy là ở bãi Cô Xá – ông Trạm Xương đấy, chứ ai đâu? Qua Sinh kể chuyện, Tiêng chắc ông Xương đã có quen người Việt Minh – quen thôi, chứ chắc ông ta không dám làm người Việt Minh. Có cái may cho anh, ông ta lại đã bắt quen với Sinh, anh là "em" Sinh, đến dựa nhờ lưng ông ta lúc nào chả được? Nhưng có chắc bản mường về người Việt Minh không, hay lại giống cái hồi loạn Nhật? Hồi ấy chẳng đã khối anh bị các an nha quay về chặt đầu? Tính đến thế, thì Tiêng lại càng thấy rõ quá. Cứ chầm chậm đợi đã! Hãy nghỉ yên ở nhà Tạo Pá Cưởm, đánh tiếng thăm hỏi Trạm Xương, chưa nên thò chân vào bãi Cô Xá, ngộ nhỡ thế nào hối không kịp – rồi bắt quen với thằng Dẹ xem nó định cần gì mình, nhưng dây hẳn với nó thì chưa dây, thế đã!...

Hai hôm sau, Tiêng thắng bộ quần áo lính dù vằn vèo, tươi cười sang Pá Ổi tìm Lù Văn Dẹ...

13.

Nghe "tăng tăng tăng", Dẹ lo. "Rẹt tẹt tẹt", Dẹ còn lo! Nhưng đến "tắc bụp tắc bụp" thì Dẹ đã mừng rơn hẳn.

"Cánh ta!"

Gã lừ mắt sai Kẻo, em gái gã mổ sẵn con gà trống thiến, xát muối để đấy, đợi khách đến thì làm hai món: gà rán và gà nướng. Kẻo ngoan khiếp, vâng lời gã ngay, một điều "anh trai" hai điều "anh trai"... Ấy, anh em gã đối với nhau cũng khôn ngoan vậy! Có tiếng súng mà! Chứ gã mà hẫng bước một cái thì đừng có hòng lừ mắt với cái hạng to mông chỉ đợi ềnh ngửa ấy!

Dẹ và Kẻo thi nhau thức đợi khách. Mãi đến sáng bạch. Kẻo tức mình nướng một nửa con gà ăn vã, rồi vào đệm kềnh. Dẹ nướng nửa kia ăn nốt. Khách không đến ngay ban đêm, gã suy nghĩ lại, thấy chỉ càng nên mừng. Gã biết tính Châu Ún. Thằng cha ấy nóng nảy mà cả lo. Nó đã vào được đây mà không tìm gã ngay đêm thì chắc không có chuyện lo. Có khi thằng cha muốn làm gã sốt ruột phải tự mò đến tìm gặp nó để nó lên mặt hạch xách gã? Ún vẫn thích chơi bẩn với anh em! Nhưng đừng hòng! Gã biết không sốt ruột!

Cả ngày hôm sau, gã vẫn đánh bộ quần áo "dân Thái làm ruộng", quấn khăn đầu dìu, chỉ vứt đôi giày "tabo" đánh rừng ra ngoài đầu thang cho anh em dễ nhận ra người nhà, rồi gã khoanh hai tay bó chặt gối chìa cằm vào bếp sưởi, kiên nhẫn đợi.

Sắp tối, gã bỗng thấy Tạo Hem khệnh khạng lên. Gã cau có nắm hai bàn tay vào nhau, vái một vái thật nhanh.

Hem đứng lù lù giữa nhà, hất cái cằm lạnh.

Dẹ bỗng choáng vía, mặt gã thâm xịt. Hóa ra là thằng Khọi đưa quân vào chứ không phải Châu Ún!

Gã vội trí trá đáp lại Tạo Hem một cách thật tươi tỉnh:

– Trình tạo rể thay uyền chủ phìa! Lính tôi đã gọi đủ "xếchxông"[1]. Chúng nó chỉ còn muốn xin thưa lại với nàng và tạo

1. Trung đội, tiếng Pháp.

rể: Chỗ trả lương cho chúng nó là chỗ nào ạ? Còn thằng Tiêng balaxit thì tôi đã cho lính đi tìm nhưng chưa gặp nó ạ! Lệnh nàng và lệnh tạo, tôi sẽ truyền lại cho "xếchxông" ngay.

Gã soi đuốc tiễn Tạo Hem ra đến tận bờ suối, rồi mò đêm về, cố giấu kín tâm trạng bồn chồn.

Nhưng Kẻo đã nấp dưới gầm sàn nghe rõ hết.

Thị đứng gài hai tay vào sườn, ưỡn vào mặt ông anh trai xem chừng thất thế đến nơi cả một tảng ngực đồ sộ.

– Đồ nói dối! Thị đong đưa. – Đâu? Ông-ùn-ông-in đâu? Phí cả con gà, cả công người ta thức đêm! Thế mà cũng đòi!

Dẹ nạt:

– Im!

Kẻo càng tớn đôi môi dày cộm:

– Suốt đời nói dối! Gọi được thằng lính nào mà "xếchxông – xếchxang!" Thằng Tiêng nó lên, rú rí uống rượu cả buổi với nó, lại chối là không gặp. Thứ ấy có ngày chết vì nói dối!

Dẹ đứng nhổm dậy, gù gù:

– Mày thì thật thà! Cứ hở miệng ra ông thì thí cho một nhát chết tươi, liệu hồn!

Kẻo cong hai bàn tay xếp lên trên đỉnh mông núng na núng nính ra cửa. Xuống hết thang, thị mới chõ lên:

– Có giết được chó! Chỉ dọa hão!

Dẹ vuốt ngực nhịn. Không sao! Gã biết nhịn. Cơ sự này còn là phải nhịn nhiều ạ!

Gã biết vùng này đã giao cho châu đoàn Ún. Sao Bang Khọi lại phá ngang? Châu Ún chạy chết giúi đâu? Khọi và Ún vốn không ngồi với nhau được quá hai buổi. Chắc Ún làm sao? Không chết thì cũng tan quân biệt vong sang bên kia rồi? Thế mới rủi cho gã! Hay gã hãy tạm núp dưới nách Bang Khọi. Khọi là tay chân trong buồng của quan ba rể Lui Boócđiê, Khọi lạ gì gã!... Nhưng Khọi sẽ nắm gáy gã, cạy miệng gã, rồi sẽ cho gã chết êm trên đệm ngủ. Khọi chả khờ đâu!... Hay gã cứ lỉnh đi đã! Lên rừng, tìm cái hang. Dọa lão cậu rát như quạ, bắt lão ta phải mang cơm nước lên. Nhưng đã nỗi

nào phải thế! Và, lên rừng vào hang rồi làm gì! Rồi đi đâu nữa?... Hay cứ ngồi đây đợi! May ra!... Ai cũng ăn vào cái số! Số gã vẫn là số đỏ, sắp đen là lại đỏ!... Mặt Dẹ càng choắt choeo, u ám, đôi mày sâu róm giương ra phủ tối hai con mắt lồi ẩn sâu trong hai cái hốc.

Gã vẫn phập phồng mong vào cái số gã đỏ – đen rồi lại đỏ. Sáng ấy, ngồi thu lu trên sàn bếp, gã le lé mắt, giỏng cả hai tai trông trời.

Cũng sáng ấy, lính Bang Khọi đã "đi tuần" đến Pá Ổi... "Trời ơi! Có lính nào thế?" Chỉ hôm trước hôm sau, họ đã coi đâu cũng như là nhà họ cả. Họ cứ nhoen nhoẻn sục vào ổ gà đẻ, moi trứng ra hút sống ngay trong gầm sàn y như lính Tây, rồi mang những vỏ trứng rỗng lên nhà đánh lừa cả trẻ lẫn già, tự nhiên lắm, thân tình lắm! Họ đánh hơi mùi thức ăn, nháy nháy mũi, nhắc nhà chủ nên mời họ. Họ sẵn lòng ăn uống với! Họ không thích chia rẽ sang hèn, hay Thái mường dưới, Thái mường trên!... Họ lăm le tháo vòng tay của các cô gái. E rằng họ sẽ lăn vào đệm ngủ nhờ chị em...cho hết mức thân tình! Cũng chỉ còn thiếu cái nước ấy!

Họ ăn theo cách con tằm ăn loang. Cho tới sáng ấy, họ đã bắt đầu gặm đến Pá Ổi. Chỗ mới kiếm ăn lượt đầu, họ kéo đi đông, súng, dao găm, lựu đạn kè kè...phòng mọi bất trắc.

Trong tốp lính Bang Khọi ấy, có một anh vóc dạc đậm đậm, cù rù. Mặt mũi anh ta nom nhạt thếch, hai gò má thấp tịt nằm cách xa cái sống mũi tẹt gí, lông mày lông mi nhờ nhờ, lộ trần trần một đôi mắt lợn đùng đục. Anh lính lạ! Cùng đồng bọn đảo lên nhà này nhà kia, rồi bỏ mặc đồng bọn liếm mép, anh ta một mình lững thững đi trước, ra cách một kẻ thích ăn mảnh hơn là ăn đàn.

Anh ta đã đứng dưới cửa sổ nhà Lù Văn Dẹ, kiễng chân ngó. Kẻo dấp nước vuốt lại mái tóc cho mượt, chạy vội ra đầu thang. Mẹ Kẻo, một mụ già mom nhưng ăn mặc vẫn ra cách trẻ trung thanh lịch, cũng từ nhà trên chạy xuống. Họ đón anh lính cù rù ấy – không đón anh ta cũng lên! Giọng anh lính cứng, sắc – giọng Thái mường dưới.

Dẹ đã chất thêm củi vào bếp sưởi. Lại thấy bóng lính tự nhiên gã bớt lo lắng, và gã chợt nghĩ: "Thằng cha này lớ ngớ, khéo mà dò được tin hay, không chừng!"

Gã tươi cười vẫy bàn tay ra trước mặt, lắc lắc bàn tay người lính, rồi quay lại khoe với mẹ và em gái gã – cả hai đang lăng xăng giả cách, mắt liếc liếc, miệng nhoen nhoẻn.

– Anh cả đây là người Thái Mường La! Anh không phô, em nghe giọng cũng biết. Giọng Mường La hay lắm, không lẫn được, hát thì cứ như xuyên đến ruột. Đây là em Lù Thị Kẻo, em gái em. Còn em, Lù Văn Dẹ, cũng là chỗ anh em với anh cả thôi, anh cứ nhìn đôi giày kia, khắc rõ!

Gã chỉ trỏ khoe với anh lính Mường La chồng chăn, chồng đệm chất vách cao đến sát mái, và những cây cột tầy ôm bóng láng, và những hàng xà ngang viết chữ loằng ngoằng – Ý muốn đe anh lính chăng?

Hai cái môi dày thâm ngoét của Dẹ cong lên doãng ra ngoăn ngoắt như hai con vắt đang tranh nhau đo, trong khi hai con mắt sâu tối của gã vẫn lạnh lùng dò xét, đánh giá. Anh lính Mường La nghe Dẹ liên liến, anh không đổi vẻ mặt, chỉ ừ hử, rồi ngồi đưa mắt ngắm cái bếp nấu ăn nhà Dẹ, lửa đang xòe rộng như bông hoa đỏ, mà cái nồi ninh hạng đại vòng trôn nồi to bằng vành cối giã gạo đặt lên trên thì giống như một cái nhụy hoa đen cháy thòi lên. "Thằng này chưa biết cách cầm súng, quân sáu tháng trói tay lôi đi đây!" Dẹ nghĩ, mắt liếc anh lính Mường La ôm súng, cò súng úp vào bọc.

– Anh cả ơi! Ô, em vẫn chưa biết tên anh? Dẹ liến thoắng reo.

– Thâng, Lò Văn Thâng! – Anh lính đáp trầm trầm. Kẻo chắp tay lên ngực, xoa xuýt:

– Tên anh hay quá! anh Thâng, anh Lò Văn Thâng! Ôi!...

Dẹ nói:

– Anh Thâng ơi! Tôi không biết các anh vào đây rồi còn định đi đâu nữa? Hay đóng binh lại, lập lên cái đồn? Ở đây thì chọn chỗ đất trị bốn phương cũng dễ, chỉ tội dân đây hơi gày, sợ không đáng khiêng vác việc quân binh lớn lao. Anh có nghe quan bang nhà truyền dạy gì không? Chắc anh phải là chỗ thân tình với quan, em cứ xem dáng cũng biết anh không phải hàng cai đội loàng xoàng.

– Tôi là lính trơn. Anh lính đáp.

Ô, anh khéo nhún! Cần nhất là chỗ quen thuộc với quan, chứ cai đội cũng chẳng ăn thua, anh nhỉ? Đấy, như em, chín mười năm nay theo việc quân, dạo khắp các rẻo sông Đà, sông Mã rồi, mà... Em cứ nghĩ, giá quan bang đóng đồn lại đây? Anh chả lo em là người xấu. Việc quân, gái kề mồm hỏi cũng không nói. Nhưng cũng có cái là tùy, nói với ai?

Anh lính Lò Văn Thâng vẫn xoay nghiêng mặt, thần thừ. Dẹ nhíu mày nghĩ: "Để xem, ba chén rượu vào, mày còn im được không?" Gã lủi vào trong vách ngăn, xách ra một chai rượu vuông lùn tịt.

– Anh Thâng đã nhận lời uống rượu nhà ai, em cũng mặc kệ! Anh em ta cạn một chén đợi em Kẻo làm cơm, cho em được hỏi thăm chị em ở nhà đã! Anh cả ra đi việc bản mường đã bao lâu? Chị em vẫn gửi tin đến chứ?

Thâng chợt động lòng, cúi mặt húng hắng ho. Một lát, anh ngẩng lên, hai con mắt to đục lại trân trân như muốn xuyên thủng chiếc nồi ninh hạng đại trên bếp nấu ăn nhà Dẹ, chiếc nồi đang réo o o, tưng bừng những cánh hoa lửa liếm cao đến sát tai nồi.

Nhưng khi ấy, Thâng nhìn đã thấy nhòa.

"Thằng lính Thái trắng này nghe giọng sành sỏi lắm! Cái dáng nó? Không, không nhớ! Nhưng nó ăn xôi ăn cá Mường La phải gãy hết bao nhiêu đôi đũa? Khắp các rẻo sông Đà, sông Mã? Là những đâu? Khắp đất Thái, đất Mường, đất Kinh? Những đâu? Trời ơi!..."

Mắt Thâng nhòa hẳn...

Không láng nước mắt mà cứ nhòa đi, xa xôi, tối tăm...

Chợt hết thảy vàng óng rực rỡ... Rồi lại xa xôi, tối tăm...

Quê Thâng ở Phiêng Ngùa, Mường La...

Cái bản như mọi bản, cũng những đốc mái tròn, những bụng nhà chửa, như những con thuyền chở nặng ghé đêm một bến yên vắng, chỉ nghe những con sóng vàng óng xô nhau, vang động dào dạt – những con sóng lúa!

Không biết tại sao, hễ nhớ về quê bản, Thâng lại cứ nhìn rõ thấy, thật lạ, Phiêng Ngùa đang lúa chín, bao giờ Phiêng Ngùa cũng đang lúa chín, bông lúa chạm sàn, hạt vàng căng mẩy óng ánh, bước

chân xuống thang, cái sàn nghiêng đi, và những bông lúa giụi vai nhau kêu lanh canh hết lên như xóc nhạc...

Nhưng bây giờ, thật Thâng đã không còn muốn nhớ nữa! Mới cái ngày nào đã mù mịt như ở một cõi đời khác. Mà nay, đã thật một cõi đời khác!

Xa xôi quá!

14.

Ngày ấy. Mái ngói chợ Chiềng Lê phố Mường La khuất vào nách bãi. Có một người đàn ông ở bản Phiêng Ngùa lên, tạt vào chợ.

Chợ đã trưa. Ruồi bu đen những chiếc lá gói bánh mật, bánh tẻ, những mảnh giấy xanh đỏ phong bánh khảo xé vứt vương vãi. Người đàn bà Hoa kiều đã thu gọn chiếu tạp hóa, co gối bới tóc, chiếc trâm bạc ngậm giữa hai làn môi mím chặt. Ông chủ hàng phở xua tay đuổi ruồi, thoáng có bóng khách vào chợ, ông thường mở nắp thùng phở cho hơi phở thơm ngạt bốc lên, rồi đậy vội vào, vớ lấy con dao băm lát chát gọi khách. Nhưng bây giờ, quá giờ ăn sáng đã lâu. Kèn trên chòi gác nhà tù Sơn La đã vọng xuống "ti u"... Và bà buôn cau cuối phố Kinh đã lượt thượt chiếc áo xa tanh kép lên miếu oan hồn đặt nhang.

Người đàn ông ở bản Phiêng Ngùa lên đi thẳng vào ghế phở, gọi một cút rượu, một đĩa thịt nhừ, một bát phở chua. Ông chủ phở vừa xăng xái làm hàng, vừa vui miệng hỏi chuyện người khách ở bản ra, nửa bằng tiếng Kinh nửa bằng tiếng Thái. Xem ý khách đang đói ngấu không đậm chuyện lắm, ông chủ phở lại xua tay đuổi ruồi.

Một chốc, người khách đã ăn uống xong, anh ta quay dọc đôi đũa quệt mép, nói với chủ phở bằng tiếng Kinh khá sõi:

– Có cái áo này gửi lại ông chủ. Áo mẹ tôi mới may cho tôi, tôi chưa xỏ tay. Mẹ tôi sắp chết rồi, khóc mù cả hai mắt rồi, ông chủ biết a? Tôi vào trại "quan Giám" xin súng, lên tận Mường Lay cướp lại, rồi tôi cầm tiền về, lại vào ghế ông chủ uống rượu ăn phở...thì ông chủ phải trả lại áo cho tôi đấy!

Chủ phở cau mặt nhìn người khách đang cười nhạt hoét:

– Hừ! Ăn no đánh chịn miệng: "Ông chủ, tôi không có tiền"! Lối đâu thế, hả?

Người khách cầm áo bỗng tấm tức, rồi sôi nổi:

– Tiền à? Tiền?... Chúng nó cướp hết của tôi, ông chủ ạ! Chúng nó về qua đây, ông chủ có nhớ mặt thằng lính Mường Lay ấy không? Nó dắt năm thằng Tây Ma-Rốc, một thằng Tây trắng, hiếp chết em Ín tôi. Nó cướp hết của tôi: nồi ninh – cái nồi ninh đại quý lắm, ông chủ ạ! – Rồi khuy bướm bạc, vòng bạc, xà tích bạc... Nó cướp tuốt, rồi ra Tà Bú cướp thuyền ngược. Ông chủ cứ chỉ cho tôi tìm thấy nó, tôi cướp lại được tiền bạc bao nhiêu, tôi chia cho ông chủ.

Người chủ phở giương hai mắt tò mò:

– Thế là chú đi lính trả mối huyết thù? Phải! Tài trai phải vung gươm đòi nợ máu chứ!

– Ừ, tôi đi lấy súng. Chỗ nào có súng cho tôi, tôi đi... Tôi phải giết thằng thù, ông chủ ạ!

Chủ phở nhấc cái áo ngắm nghía, lơ lửng hỏi:

– Thế còn uống rượu ăn phở?

Khách sằng sặc cười:

– Tha hồ! Ngồi vào ghế, ném ngay đồng tiền lên bàn cho các ông chủ tha hồ thích.

Chủ phở:

– Chưa làm lính mà đã thạo ra cách cai đội nhỉ? Phải! Chú đã quyết lòng đi lính thì rồi cũng tha hồ!... Đeo cả cái túi kia đi à? Cái túi đẹp đấy!

– Sao không đẹp? Em Ín tôi thêu đấy! Ông chủ biết em Ín tôi không? Nó vẫn ra chợ bán măng, nó đã có thằng con trai bản Mé xin đến ở rể. Không biết ông chủ đã được mua măng của nó lần nào chưa? Tôi phải trả thù cho em Ín... Trời ơi!...

Mắt khách thấm say, hoe hoe buồn dữ tợn. Người chủ phở xếp mấy miếng bánh phở trắng mịn lên thớt.

– Thôi thì chú đi! Chúc cho chú may mắn! Nhưng gửi cả cái túi thêu lại; tôi giữ nốt cho, bao giờ có tiền thì nhớ về mà chuộc. Mang túi của người chết đi, oan hồn nó theo ám, xúi quẩy đấy!

Người khách trợn mắt, kẽ mắt ứa nước. Anh ta giật cái túi đeo vai xuống, lẳng vào thúng bánh phở, vừa đi vừa tấm tức chửi:

– Con chó! Con chó tất! Tao xin súng giết thằng lính ác, giết cả thằng buôn... Con chó!...

Người khách ấy chính là Lò Văn Thâng!

Bỏ bản Phiêng Ngùa rẽ vào đời lính, anh lính Lò Văn Thâng chỉ còn nhớ lúc ấy – anh chỉ còn nhớ rõ nhất lúc ấy, cái lúc anh chập choàng say tỉnh, bãi chợ quán ngói Chiềng Lè lờn vờn sương nắng, tối sáng...

Thâng đã trèo lên tận trại giám binh.

– Lạy quan đồn! Tôi thù thằng Mường Lay, tôi xin quan khẩu súng tốt cho tôi lên Mường Lay tìm nó!

– Ô hô hô! Tốt, tốt! Thái đen tốt. Thái trắng xấu. Theo quan tốt. Theo Việt Minh xấu. Thái trắng tốt theo quan. Thái trắng xấu theo Việt Minh. Mày là Thái đen tốt, các quan cho mày súng, cho mày tiền, cho mày gái!

– Lạy quan đồn! Tôi thù thằng Mường Lay, nó hiếp chết em gái tôi, cướp nồi ninh trên bếp nấu ăn nhà tôi. Quan bảo cho tôi tìm nó, tôi phải giết nó!

Thằng Tây quan hai trại giám binh Mường La, hai mắt nó trong suốt, gặp sáng đèn, sáng lửa, sáng nắng thì đồng tử trong con ngươi mắt nó lặn biến. Nó lăn lăn hai hòn mắt trong suốt, cười xầu bọt:

– Ô ô... Mày tìm giết nó, mày tốt! Mày thù, cho mày vào lính. Quan cho mày đi cướp Mường Lay, đi cướp Tuần Giáo, đi cướp của Mèo Việt Minh. Mày nghe quan mày, Thái đen tốt!

Anh lính Lò Văn Thâng nhập bầy. Những trận say điên. Hung hãn cướp, hiếp, đốt...

Khi một bản Xá hiu hắt, xơ xác, không bóng một chùm quả chín, súng nổ...

Khi một bản Mèo chót vót nắng, lửa đốt bản khét lẹt, bỗng sực qua một mùi gỗ thông ngạt ngào...

Khi một bản Thái xa lạ mà thân thiết, gắn bó đến từng mùi chàm phảng phất trong gió, từng rặng vông bờ rào đỏ chói, từng bến máng lận hứng nước, giữa kẽ đá kẹt một túm lông gà trắng nõn...

Sau những lần thế, người lính "xin-Tây-cho-đi-trả-thù" lại rùng mình sực nghĩ, sực nhớ, ngớ ngẩn sợ hãi. Mối thù không còn nhức nhối trong tim anh nữa. Nó đã ra mười đầu ngón tay anh nhớp nhúa bụi ghét... Nó đã ra theo hơi rượu... Đã thành tật rồi, đi đâu anh cũng lừ thừ ngắm các nồi ninh đặt trên bếp lửa, vục đầu vào rượu đợi một tiếng súng, rồi chồm lên giật đứt những dòng khuy bạc trên ngực đàn bà con gái, điên cuồng phạm tội ác.

Và rồi, sau những lần thế, lại sực nghĩ sực nhớ. Vàng óng xiết bao mùa lúa chín Phiêng Ngùa!... Và rồi, lại mù tịt tối tăm hết thảy! Trời ơi!...

Bấy giờ đang nhớ lại, lòng anh lính Lò Văn Thâng đang bật máu, nhưng nét mặt Thâng vẫn phẳng lì, hai mắt banh to đến đứt kẽ vẫn gắn vào chiếc nồi ninh hạng đại trên bếp nấu ăn nhà Lù Văn Dẹ đang sôi réo.

Thâng đẩy chén rượu Dẹ đưa tận tay, hỏi Dẹ, mắt không dời chiếc nồi ninh:

– Anh Dẹ được đến bản Phiêng Ngùa chưa?

Dẹ không thể nhớ hết bao nhiêu tên bản gã đã giẫm nát.

– Phiêng Ngùa ở đâu nhỉ?

– Ở Mường La!

– Có lẽ em chưa đến, em cũng không nhớ! Bản quê anh ở đấy à?

Thâng đứng dậy, bước lại bếp, lòng anh đầy trào xót xa, tủi hổ. Anh thầm ao ước: "Không phải chiếc nồi ninh ấy. Dẹ chưa qua Phiêng Ngùa bao giờ!" Nhưng anh bỗng rung bật gối...

– Chủ nồi ninh có thuộc cái sẹo dưới yếm nồi không?

Thâng bước nhanh qua bếp rồi xoay người lại, lọt lưng vào giữa khuôn cửa hỏi Dẹ, giọng trắng nhợt.

Dẹ choàng hiểu, liếc nhanh sang lối cửa đầu quản.

– Mày không chạy được đâu!... Cái sẹo ba đời, chủ nồi đời ấy chạy giặc Cờ Vàng, trèo núi Khau Khao vấp ngã đánh rơi nồi, thành ra cái nồi có sẹo...

– Anh Thâng! Lạy anh, anh cho em nói...

– Mày từ Nà Sản ra Tà Bú, vào Phiêng Ngùa cướp nhà tao. Bảy đứa, cả mày, hiếp chết em Ín tao. Mẹ tao khóc mù mắt chết. Tao đi tìm mày đã hơn một năm. Hôm nay, tao không còn mong mày thì mẹ tao, em tao lại chỉ lối cho tao lên đúng nhà mày. Đứng lên, thằng giặc Dẹ!

– Anh Thâng!... Thằng Thâng!

Thâng vừa giật khóa nòng súng thì Dẹ đã chúi đầu xông thẳng vào anh, vọt xuống chân thang chạy biến, Thâng gào lên "ô ô" không còn ra tiếng người, phóng theo hút Dẹ.

Đoàng...đoàng...đoàng... Ba phát súng nổ liên tiếp.

Khắp bản Pá Ổi bỗng ran ran chó sủa và tiếng người gào:

– Ôi ôi!... Lính cướp bản...lính cướp bản.

Thoáng sau, Thâng quay lại. Mẹ và em gái Dẹ vội mọp xuống sàn. Kẻo lén mắt liếc lên, thấy khuôn mặt Thâng đang ướt đầm đìa, hai mắt trợn trừng, mũi khẩu súng đen ngòm cầm chĩa vào ả, ả vội lồm cồm bò vào đệm, tự cởi thắt lưng, mở cúc bạc lách cách, phơi ra cả một đống trắng nhễ ngồn ngộn.

Thâng nhìn ngực ả chằm chằm, rồi sụm vai xuống, giấu mặt đi, rên rỉ:

– Ín ơi!... Mẹ ơi!

Anh co chân đạp bắn chõ xôi xuống tro, gí mũi súng vào vai chiếc nồi ninh còn giữ nguyên vết sẹo ba đời của gia đình anh, bóp cò. Mẹ Kẻo ngã vật ra, chết ngất.

Thâng lảo đảo bước xuống, đi ngược lại đồng bọn đang hò hét xô tới.

– Đứa nào bắn mày, Thâng?

– Phải cướp cái bản giặc này!

– A... a... a!...

Bọn lính Bang Khọi đang chỉ cầu một tiếng nổ.

Chúng gào thét chồm lên các đệm khác, sàn khác.

Váy áo bem hòm vung vãi, tung tóe.

Đoàng... đoàng... Những con chó trung thành nhảy khựng lên, giãyằng ặc ngay dưới chân đệm những cô chủ.

15.

Người ta thấy trên lối vào cửa rừng Pá Ổi có vũng máu, nhưng không gặp xác Lù Văn Dẹ. Nếu gã đã chết thì gã cũng đã chết rồi, nếu gã không chết thì gã nấp náu đâu rồi cũng khắc sống, mọi người bước quành lên dệ cỏ tránh chỗ máu đọng rồi lại rùng rùng dọn của lên rừng. Trăm thứ loạn, mới biết không loạn nào khiếp bằng loạn lính! Chỉ một loáng, cả bản Pá Ổi đã xơ xác, vắng tanh. Pá Cưởm, Nà Quang cũng vắng tanh. Đang hốt hoảng, lại nghe ai kêu:

– Ông tạo đẳm Sui đã gội đầu nước sả, tự tay cắm mê kiêng chặn lối vào rừng dẻ rồi, hai đầu nhà đẳm đã treo hai bó lá kiêng to tướng!

Người ta càng cuống queo lên.

– Thế thì ghê quá! (Ghê thế nào?)

– Thế thì chết!

(Cũng chẳng ai cần biết ông tạo đẳm gội đầu và treo lá kiêng thì làm sao mà chết!)

Các bếp sàn lạnh tanh suốt cả buổi sáng. Đến trưa, trẻ con khóc quá, mới lại thấy trong bản giật giờ mấy sợi khói xanh mỏng...

Nàng Sam đang cưỡi ngựa ra Phiêng Luông gặp Bang Khọi. Tiếng súng đùng đoàng trong Pá Ổi khiến thị thấy việc thị ra gặp Khọi càng thêm nhiều ý nghĩa nghiêm trang.

Phiêng Luông đang giữa trưa, trưa nay hoe nắng, như trêu ngươi. Nắng trưa chạy qua, kéo lê trên đồi tranh xém cháy một dải đuôi công vàng xọng. Con ngựa ô Nàng Sam cưỡi cũng đang đứng giậm móng bên thân cây chết thiêu vươn nghều ngoào những cành than; con ngựa chợ thấy bóng nó in lên mặt đất, nó giật mình, dựng đứng hai vó trước, ném vào vách núi xa tắp một tiếng hí dài, rồi nó

hạ vó xuống, lắc bờm, rùng rùng hết các bắp thịt. Bóng nó đã mất! Tất cả chọt hoe lên để thụt sâu hơn nữa vào trong xám lạnh.

Trên đồi tranh Phiêng Luông.

Nàng Sam vuốt mép áo sa dài, cúi đầu tạ lỗi với Bang Khọi:

– Tôi là đàn bà phải ra đây lắng tai nghe tiếng súng nổ, bởi ông tạo chúng tôi trong mình không được khỏe.

Khọi vặn hai tay xuýt xoa:

– Xin bà nàng đừng bận tâm, thời buổi súng đạn!

Gian lều bạt toen hoẻn, cột chống bạt bằng cả thân bương tươi chưa róc sạch lá, trong lều bày một chiếc bàn trên đặt sẵn mâm rượu, hai bên kê hai chiếc ghế thấp. Nàng Sam và Bang Khọi ồn ã chúc tụng nhau rồi lầm rầm chuyện, mắt nhìn cắm vào mắt nhau. Ngoài lều, những kẻ hầu cận chống súng ngồi xổm, mặt kẻ nào cũng lạnh ngăn ngắt. Bang Khọi chui ra khỏi lều...

Một lúc sau, quân lính của Khọi đã xếp dãy trên quả đồi giữa, một tên lính gày gò ngoáy lưỡi lê khoét một cái lỗ đất, một tên lính khác đứng chực sẵn, cắm cán cờ xuống cái lỗ. Lá cờ hình vuông, màu xanh chàm, giữa lòng cờ có một ô vuông đỏ vàng, ngọn cờ lõng thõng tua đen. Cách đều hai bên cờ, hai khẩu súng máy giạng chân, nghểnh đầu nòng đen trũi lên trời; trước hàng lính, Bang Khọi đứng bên tay phải, nàng Sam bên trái, quay mặt vào cờ. Bang Khọi mặt đằng đằng sát khí, cặp lông mày dúm lại, môi trễ xuống. Nàng Sam thì cười mủm mỉm...

Một tổng đoàn cao lớn cúi lom khom rảy tiết trâu xuống chân cờ, rì rầm khấn, rồi gã chắp tay vái cờ, vái phương đông, phương tây, phương nam, phương bắc, xong đó, gã vái hai vị chủ, cất to tiếng đọc bài thề rằng:

– Quân binh đất con em Mường Chiên chúng tôi thề không bỏ đất Mường Vai, liều chết đánh trận to với Việt Minh giặc ác, giữ cho thóc ruộng, dân cuông nhôốc Mường Vai cùng là cá dưới suối, nai trên rừng, ong trong tổ, rúi trong lỗ...đều thuộc quyền chủ phìa cùng tạo nàng Mường Vai tất cả...Ơ hơ... Ơ hơ...

Bang Khọi cầm một chén rượu rưới xuống đất.

Nàng Sam cũng cầm một chén rượu rưới xuống đất.

Đầu nòng hai khẩu súng máy giật nảy lên, chớp chớp lửa.

Nàng Sam lại ngồi vắt lên lưng ngựa quay vào Chiềng Mai, có lính Mường Chiên vác súng theo tiễn đến hết thung lũng Nà Mười.

Bây giờ quanh lá cờ ăn thề, lính Bang Khọi túm tụm uống rượu, bốc thịt trâu luộc, kẻ say thật, kẻ say giả, kẻ chảy mồ hôi vừa ứa nước mắt. Dài lê thê giọng hát khê nặc:

... Ối ôi... Em đi đường thuyền sáng rực khúc sông
Em đi đường núi uyên ương nghiêng lượn...
Nàng ôi, em ôi... ối ối...

Lính say loăng quăng nghĩ: – A! Những buổi đi tuần!...

Bỗng có lệnh nhổ cờ.

– Cuộn lều bạt đi!

Lệnh tiếp.

Lại những đêm không trăng không sao, sương quẩn nòng súng!

Đêm ấy, bản phìa Chiềng Mai và các bản xung quanh vẫn ngủ yên. Sáng hôm sau, không một tiếng súng nổ, vẫn yên! Nàng Sam chết điếng!

16.

Trước là thế. Người đâu, trâu lợn đấy, quanh sân nhà phìa, trâu lợn, gà vịt, dê ngựa lúc nào cũng ụt ụt, quang quác, be be ầm ĩ như trong phiên chợ Mèo. Bây giờ Nàng Sam đã học cách lập nghiệp mới của Đèo Văn Mun, Đèo Văn Can ngoài Mường Lay, chuồng phải ra chuồng, trại phải ra trại! Trại gà vịt, trại lợn, thị đặt trong Nà Sự, chỗ "ruộng mua" – ruộng kiện ngày trước. Trại ngựa thị cho quây hẳn cả khu đồi cỏ sau dãy núi đá Tai Chó, quanh trại bưng rào tre vạt nhọn hổ nhảy chỉ có xổ ruột. Trại ngựa có ba chục tàu, sau khi phìa Sân chạy, đã mười tàu bỏ trống. Quản nô Phát được Nàng Sam tin cẩn cử vào dựng nhà ở ngay trong trại cùng với bảy gia nô toàn kẻ lực lưỡng, nhanh nhẩu. Họ có hẳn hai súng kíp và bảy súng trường giữ trại – từ lúc việc bản mường nhiễu nhương, Nàng Sam đã cho san kho thóc cất vào trại ngựa phòng xa.

Ông lão bản ngoài vào nộp cỏ phiên cho trại, lập cập chạy ra, quăng thổ cỏ dọc đường... Nàng Sam nghe ông lão hổn hển, thị gật đầu, mắt vẫn mở chăm chắm mà không còn nhìn rõ lão... Khi thị lại quay xuống, ông lão đã chúi xuống gầm sàn, gục đầu vào bọc, phơi ra sáng cả một tảng sườn trơ xương. Thị thúc mũi dép vào sườn ông lão:

– Chạy sang trại lợn xem bên ấy?...

Ông lão choàng tỉnh, vừa xo ro bước đi, bỗng có người bên trại lợn lội suối sang, quần áo ướt sũng, môi sưng vều.

Nàng Sam cắn chặt môi dưới đến tóe máu.

Lát sau, thị hỏi lại lạc giọng:

– Hết sạch?

– Trình nàng!...

Người ấy bưng mặt, run lập cập mãi.

Mãi một lúc lâu, Nàng Sam mới lừ thừ ngoái lại Tạo Hem:

– Vào ngay trại ngựa giết chết thằng chá hướn!

– Thằng giặc phản chủ! Tao mà vồ được mày!

Tạo Hem vê tay áo lẩm bẩm.

Nàng Sam cau mặt đuổi tuốt.

– Đi đi! Đừng đứa nào đứng chực tao nữa!

Thị đã giận uất, lửa giận trong lòng thị như cháy ra cả mười đầu ngón tay quắp chặt nắm vào bọc. Rồi sau đó, thị đã rét run. Nhưng bây giờ thị đã tỉnh táo. Vô ích! Lo giận làm gì, vô ích! Phải tính!

Thị chỉ hối sao thị hớ đến nỗi để Bang Khọi lừa thị? Nhưng cũng bởi thị không ngờ thằng Khọi lại hèn đến thế! Nó có cả trăm tay súng. Nó bày ra chuyện rảy rượu thề. Thì thị nghĩ nó chưa định bốc quân ngay, nó còn muốn ỏe họe đòi thị cho lợn cho thóc, góp người góp súng, sớm cũng phải dăm bảy hôm nữa nó mới cuộn bạt. Ai ngờ ngay đêm, nó đã cuỗm sạch người ngựa, súng đạn, lợn thóc của chị, tếch thẳng. "A! Cung cách này thì mày đến ngã ngựa sớm! Từ nay cho đến hết đời mày, mày không còn bao giờ chạm trán tao nữa?" Mà việc gì phải đến nỗi? Thị mà là nó, đã muốn cướp thì cướp

trắng ngay trước mắt, đã muốn tuyệt tình thì còn bắt hẳn bà nàng tươi mẩng phải ngủ đêm hầu mình. Cho bõ! Cho đáng!... Súng ống trong tay, sợ gì một con đàn bà, dù con đàn bà ấy có chính là Nàng Sam, là thị!

Làm thằng bang tá cầm quân mà thế thì thị khinh đứt. Thị khinh đứt nó, và thị càng xót của. Ôi, đàn ngựa của thị! Những con ngựa mà anh em cánh lái thuốc phiện Voòng Nhì, Voòng Xám đã phải mê tơi, gãi đầu gãi cổ, lăn lóc vật nài thị đổi cho chúng, chúng xin các bạc nén, hoặc thị không đổi thì thị bán, đắt mấy chúng cũng xin tậu. Thị cứ nhận quà cáp chúng biếu, nhưng thị không bán, mà cũng chẳng đổi. Lọc cho đến bao giờ mới có nổi một đàn ngựa mình thon lưng trường, săn sắn cả đàn như thế!

Nàng Sam nhằn nhằn một cái xước môi dưới. Quanh ra quanh vào chán, bây giờ thị ngồi xuống đệm tì khuỷu tay lên nóc bem – cái bem mây già đỏ bóng như sơn quang dầu cao thấm vai thị. Chỉ tính qua qua, chăn đệm diềm màn, đồ bông tơ vải vóc cũng đã ngót nghét mươi thồ, không thể ít hơn! Còn đồ đồng đồ bạc! Còn muối... Còn xương hổ đã đúc bao sẵn từ nửa năm nay chỉ chờ lái ngoài vào cất... Cứ như lão già bố thị thì lão vứt tuốt. Lão có cần gì nữa! Lão chỉ cần được chết yên. Tất cả các lão phìa tạo già đều vô dụng thế cả. Họ là những con người của lúc yên vững. Ngay Bang Khọi, nó cũng chỉ là một con người của lúc yên vững. Nó vẫn nguyên là một thằng cha quan bang mặt to da bủng, trụi nhẵn râu cằm... Là người của lúc này, may ra chỉ có châu đoàn Ún! Cậu Ún thị – gã cũng chỉ hơn thị mười tuổi – giỏi cưỡi ngựa bắn súng từ bé. Nhưng cái chính là Ún biết tính việc đời theo tầm súng. Còn ngoại giả, những phép tắc lý lối, cái thương cái nể trên đời đều là những cái không hề có dưới con mắt gã. Với gã, ngay chuyện họ hàng ruột thịt chẳng qua cũng chỉ là trò đùa giỡn tùy lúc. Thị phục gã ở chỗ ấy. Thị cũng tin gã. Bởi gã đã là một người biết nhìn ra thị. Lần dắt quan qua Mường Vai năm ngoái, gã đã trầm trồ bảo thị: "– Mày mà là đàn ông thì cưỡi chung ngựa với tao được đấy!" Thằng đàn ông vẫn hay mắc cái tật nhìn người một cách rất xuẩn. Đàn bà có cái giỏi của đàn bà, đàn ông dễ mà bì được! Nói ngay lúc này, nếu là Châu Ún, thách gã dám ngồi yên đây tính nước! Thị dám, bởi lẽ thị là đàn bà. Việt Minh – Cộng Sản có đến ngay bây giờ chĩa súng chẹn hai lối cửa,

thì thị vẫn sẽ chải đầu vuốt tóc, mặc áo sa dài mà ra. Thị sẽ đủng đỉnh ra. Thị sẽ mở tiệc rượu gà đãi họ. Và, thị sẽ đàng hoàng đi... Đúng đấy, ai dám phũ với một con đàn bà đẹp biết cách nói cách cười!...

Bang Khọi cũng có câu nói thực. Nhưng đời nào Việt Minh lại thắng hẳn được. Tây còn dư máy bay để chở quân nhảy dù lên chiếm lại Mường Thanh – Điện Biên Phủ kia mà! Ngay sát nách ta, cũng còn rừng Lào hiểm trở. Việc gì mà phải bỏ dân, bỏ lính, bỏ của... chạy như chạy chết! Nhưng cứ ngồi gan lại đây chờ đến lúc Việt Minh chia quân sộc vào bắt mình, phải luồn lụy ngọt nhạt với lũ áo rách, rồi mới tìm đường chạy thì có họa điên!... Năm ngoái, Châu Ún hẹn thị nếu thời thế cứ xấu mãi đi thì hắn sẽ dắt quân qua Mường Vai đón cha con thị cùng chạy sang Lào, một bên có súng, một bên có của, không làm chủ ở mường này, cũng quyết không chịu làm khách hèn mường khác. Cứ gan, đợi Châu Ún chăng? Cũng không nên đợi. Lòng người biết đâu mà tin hẳn. Vả lại, càng lúc khốn đốn càng không nên cầu lụy ai hết, dù đó là Châu Ún đi nữa.

Chao ôi! Chỉ càng tiếc bảy khẩu súng trường, mấy chục túi đạn và cái bọn thằng chá hướn Phát đứa nào cũng gan liền. Sao chúng không liều chết chống lại Bang Khọi nhỉ? Rào giậu thế, thằng Khọi dễ mà đã nuốt ngay được! Hay chúng nhập mưu với thằng Khọi? Thằng Khọi thế thì gớm quá! Bây giờ té ra thị chỉ còn có mỗi một Tạo Hem bên mình. Tạo Hem! Bây giờ mới chính thực là lúc "ông tạo" cố bóc cho sạch nốt lần da cóc cáy họ Tao của ông đi, để mà nhảy lên lưng ngựa, mà vẫy vùng cho đáng một đời!... Còn bọn lính thằng Dẹ, thế là tan tác hết! Cho chúng tan! Không có quân Châu Ún kèm sát, thằng cầm đầu thì gian giảo, con mắt cùm cụp trông xuống. Biết thế nào mà dắt bọn ấy chạy theo mình cùng với bao nhiêu là của cải? Nhưng lấy đâu ra đủ người thồ của cải? Vả nữa, tin được ngựa – ngựa không biết moi bao ăn cắp – chứ không bao giờ tin được người! Phải có ngựa! Thế nào cũng phải có đủ ngựa đã!...

Nàng Sam chợt nhớ đến Tạo Pá Ổi. Tối qua, lão lên trình nàng, vừa khóc sướt mướt. Lúc súng nổ, lão chúi vào nằm chết gí trong vựa thóc. Lão không dám chạy lên rừng theo dân, sợ bọn lính Thằng Khọi đốt oan mất nhà lão. Lão xin thị nói đỡ cho lão một tiếng với

đằng họ rằng: "– Thằng Dẹ nó không có vợ con nhà cửa gì ở đây cả, nó chỉ trơ cái thân xác nó! Nó là cháu lão thật, nhưng nó bỏ nhà đi từ đã lâu lắm, tội nó nó chịu, không nên thù oán lây đến lão!"... Hừ! Những con người như thế! Những quan tạo quan bản như thế! Chúng không đáng có của. Càng lắm của, chúng càng hèn đi! A! Những ông tạo không dám rời vựa thóc! Được lắm! Cứ ở yên đây mà chờ Việt Minh!

Nàng Sam cắn chặt môi, rồi tươi tỉnh hẳn. Thị lê dép dọc căn sàn rộng thênh, hơi tối, nhưng hết sức ngăn nắp, sạch sẽ. Thị thủng thẳng bước ra đầu thang ngóng lên dãy núi đá lối vào trại ngựa. Thị reo thầm trong lòng: "Bang Khọi! Ông có định cướp nốt của bà nàng này ba chục con ngựa mới này nữa không? Bà nàng và ông thế là lại gặp nhau, ông hẹn đến bao giờ thì lại rảy rượu thề với nàng lần nữa?..." Mắt thị lóe lên, sâu sắc tàn ác. Tựa hồ trước mặt thị, đích Bang Khọi đang đứng ấp úng, cái cằm trụi râu cắm vào hõm cổ, và ngay cạnh nó là một đàn ngựa!...

Tạo Hem đã lặc lè từ trong trại ngựa ra. Hắn vẫn giữ cái thói nhặt nhạnh của, cái thời chưa xa hắn còn là một thằng trai họ Tao nghèo hèn, đi đâu về cũng cố xách một cái gì đó, một xâu hoa chuối, một bó lá dong, có khi chỉ là một nắm rau bợ già cằn đáng vứt cho lợn. Bấy giờ, Hem cũng cố vét cho được một địu thóc lẫn lộn cỏ và đất cát. Hắn hạ giỏ xuống, quệt mồ hôi trán, tức tối:

– Thằng chó Phát trốn rồi! Cả kho thóc chỉ còn sót lại được có mỗi ngần này thôi! Nó với lũ côn hướn phải sắp thồ đợi sẵn thế nào thì họ mới khuân được nhẵn chứ?

Nàng Sam nhẹ nhàng bảo hắn:

– Được rồi! Nó phản nó chết! Ông tạo mặc chuyện ấy đấy! Không thiếu gì người cho ông sai bảo. Ông phải lo cho tôi việc lớn kia!

Tạo Hem bồi hồi. Rồi hắn hiểu. Hắn ngẩn ra, không ngờ mà lại gấp gáp thế! Hắn bồi hồi một lúc rồi hắn mừng rỡ. Trong cái địa vị làm chồng của hắn, hắn vẫn thấy hắn thiếu hẳn chính cái địa vị làm chồng. Hắn không ưa nghĩ. Nhưng hắn cũng hiểu được! Ngoài cái việc ấy ra, chẳng còn có việc gì Nàng Sam cần nhờ đến hắn cả. Cho nên, hắn cũng chỉ thấy hắn như một tên đầu sai trên đệm! Hắn

cũng không hề buồn lâu. Tuy nhiên, hắn cũng lại nghĩ, giá hắn có chút tài cán gì, hay một ít chữ nghĩa. Nhưng ước thế thì cao xa quá, hắn biết! Thế mà bây giờ nàng đã phải nhờ đến hắn! Phi tay hắn ra!... Mà, hắn lại chẳng cần giỏi giang chữ nghĩa. Hắn chỉ cứ nguyên là hắn, xắn cái tay áo, tím cái mặt rượu lại là xong. Ba chục, chứ đến bốn chục ngựa, hắn cũng lo xong tuốt!

Hem không biết giấu giếm vui buồn. Hắn chèm chẹp miệng, tắc mỏ một cái. Cái vui được ra tay giúp nàng việc lớn phơi ngay lên mặt hắn khiến mặt hắn càng bạnh ra, dương dương gớm chết!

– Nàng chẳng lo! Mấy thằng tạo hèn dám cựa? Đến Phìa Hơn còn phải nể tôi kia mà!

– Bây giờ đã đến lúc cho ông ra tay rồi. Nhưng động đến tàu ngựa nhà chúng, tạo hèn cũng dám làm tạo tợn đấy!

Tạo Hem cười nấc:

– Tợn có bằng tợn gấu?

Nàng Sam cũng nhếch mép:

– Gấu có cách tợn gấu, người có cách tợn người!

Ông sang Tạo Pá Ổi, rồi sang Tạo Pá Cưởm... Bắt đầu từ những nhà dát nhất và nhiều ngựa nhất. Năm con lấy ba, ba con lấy hai. Được con nào dắt ngay về. Chớ nghe họ nịnh xằng!

– Tôi đi nhé!

– Phải gọi họ đến dọa trước đã, rồi sau mới có cách ăn nói. Đánh trống gọi thằng Én!

Từ đầu sàn phìa bắn ra năm tiếng trống triệu lam poọng nghe vẫn cứ đùng đùng như năm phát súng.

17.

Khi ấy trên mấy bản lưng núi, chẳng mấy ngày người ta không phái người sang thăm hỏi nhau. Người Huổi Chỏ làm ra bộ củ rủ mà bụng nghĩ láu: "Bên các bác cứ đeo ninh đeo chõ đứng hết dưới chân thang, lúc ấy chúng em mới trở dậy quấn đệm, nhưng người chạy được nhanh nhất lại chẳng phải là các bác!" Người Huổi Ít thì bản đông hơn Huổi Chỏ nên nghĩ gì nói tuột

ra miệng: "Suối Nàng có chạy chúng tôi mới chạy. Đất nương đất rừng đang tươi tốt, chả nên bạc bẽo với đất!". Còn người Suối Nàng vì là phường săn đàn anh, nên họ vừa nghe ngóng các bản bạn, vừa phải tự mình dò dấu vết lấy. Họ trèo lên nhà Sinh. Người đi suối về muộn đảo lên bếp nhà Sinh một lúc rồi mới về nhà mình, đằng nào thì cũng muộn rồi. Người về sớm thì cứ ngồi sưởi bếp Sinh đợi người về muộn, bởi mình đã là người về sớm!

Sinh có biết gì hơn bà con, nhưng thấy bà con trông cậy ở mình, anh cũng tự nhiên vững dạ.

– Hãy chờ xem đã! Đời chẳng tốt hơn thì ta cũng chẳng khổ hơn thế này được nữa, thật thế đấy!

Bà con đùa:

– Khổ bằng thế này, chúng ta mới thèm kêu khổ. Chứ khổ hơn thế này thì chẳng còn tiếng người kêu nữa. Tiệt hết giống người, lấy ai mà kêu!

Sinh đùa lại:

– Tiệt giống người thì hươu nai chim chóc biết ở với ai được nhỉ?

Ngày nào cũng như ngày nào, bếp lửa sàn Sinh cứ bập bùng thế, cái buồn cái vui lẫn lộn.

Đến buổi trưa, Sinh nhấc ghế ra ngồi chuốt mây cạnh cửa sổ. Ngồi đây nhìn thẳng xuống đỉnh dốc, anh lại tự nhiên mong ông Xương lên! Y như đã hẹn hò nhau! Hay là Sinh xuống tìm ông Xương? Nhân tiện ngắm xem con Nàng Sam tập làm con gà mái gáy sáng, cổ nó đã vươn dài mấy đốt? Nhưng nghĩ đi nghĩ lại, anh vừa muốn xuống vừa chẳng muốn xuống. Ngại nhất người ta khinh mình. Mình là dân cuông nhôốc "bản ăn nhờ"!...

Ngày nào cũng mong, cũng nghĩ, cũng dùng dằng thế. Rồi trưa nào cũng cơm nước xong, nhấc ghế ra cạnh cửa sổ... Trưa ấy, Sinh cũng vừa đặt ghế, quay vào bếp ôm bó mây quay ra, chợt đã thấy cái mái tóc bạc phơ phơ nhô lên khỏi đỉnh dốc đang lờn vờn một làn sương khói trắng nhòa.

Bước chân ông Xương nhanh nhẹn thoăn thoắt.

Người Suối Nàng coi như đã thân với ông, mặc dù lần ông lên thăm trước chẳng ai thấy mặt ông cả. Vì Sinh quen ông, Sinh lại

đang mong ông. Ính tót xuống thang trước, đỡ chiếc túi vải ông Xương đang đeo ngoắc lên vai mình.

– Cháu gái bác tên là gì đấy? Ông Xương chớp chớp mắt hỏi Ính.

– A! Cháu Ính!... Bác Xương nghèo lắm, cháu ạ! Quà cho các cháu chỉ có chùm quả lăn lóc, đừng cười mà tủi bác, nhé!

– Đâu dám! Bác đừng nói cạnh thế đi!

– Bác nói thật đấy!...

– Quý hóa! Được cơn gió may... Mời bác vào sưởi!...

Người Suối Nàng nhao nhao. Bà con kéo thêm nhau đến, cả bản thân như người một nhà, bếp sưởi sàn Sinh thật ấm. Bất giác ông Xương lại phải trạnh nghĩ ngay đến cảnh ông, ông ngồi xuống ngùi ngùi cười:

– Đâu cũng một cái gió một cái rét rụng rời tay chân. Nhưng có lên đây mới biết chỉ riêng Suối Nàng tráng gió mà không rét buốt, hơi người ấm thật!

Bà con không để ý lắm đến câu ông nói. Nhưng Sinh, hiểu đấy là câu nói tự đáy lòng ông Xương không vui. Anh không đáp lại, chỉ nhìn ông, thương xót, băn khoăn. Ính mau miệng, đùa lại ông Xương:

– Bác không nói cạnh thật chứ? Thế thì mời bác ở luôn đây làm dân Suối Nàng xấu xí với chúng cháu, cho bọn chúng cháu thêm ấm. Bác đưa luôn cả con gái bác lên đây đánh bạn với chúng cháu. Bạn với con Ính Vòi Ong thì chẳng sợ ai bắt nạt. Nhưng bác có con gái không, bác?

– Có, có... Nhưng con gái bác lại chẳng ở với bác nữa! Con gái bác cũng bằng trạc tuổi Ính đấy!

Ính bỗng nhiên bừng mặt, chẳng hóa con gái bản ruộng lại về nhà chồng sớm thế!...

– Cháu hỏi không phải... Thế, bác lấy rể cho con gái bác từ năm chị ấy mới lên năm lên sáu à?

Lả lường Ính, chị đã biết qua cảnh đời bác Xương, giọng chị thiếu chút nữa là thành gắt gưởi:

– Khỏe đùa! Có muốn tôi đùa lại cho không?

Thím Pấng giúi vai Ính:

– Con ranh này! Đùa, nó cũng chẳng sợ đâu! Nó lại sắp có anh Tiêng nó xin đến ở rể đấy!

Ính đỏ rân mặt liếc tìm mắt Ơn...

– Đã làm sao chưa? Bác nhỉ, tại sao con gái bản núi lại không được kén chồng bản ruộng? Ai không là người như nhau!

Đang lúc ấy, Khỏ được phái sang Huổi Ít đã tong tả về. Cô chào ông Xương, giọng ngân lên như hát, rồi cô khép gọn tà váy ngồi thụp xuống cạnh Ính, quàng cả hai tay ôm thít eo lưng bạn. Ông Xương vừa quay mặt đi trả lời một người hỏi thăm ông, Khỏ thừa dịp nháy nháy mắt, máy máy ngón tay ra hiệu cho Sinh, Sinh đã đứng vội lên, nghĩ thế nào anh lại ngồi xuống bảo Khỏ:

– Có chuyện gì em cứ nói to. Bác chứ ai lạ mà sợ!

– Ờ, thế này nhé!... Em mới sang Huổi Ít. Em chả hỏi gì đâu. Em lên nhà bà Pản, rồi em sang ngồi chơi bên ông cụ Yên sẻ muối cho nhà mình bữa chị đi đổi bông ấy!...

Hình như Khỏ cố ý đà đận, nhưng hai mắt Khỏ cứ lấp láy, cô sốt ruột trước cả mọi người, mới đến cái hắng giọng thứ hai, bao nhiêu chuyện lạ cô đã nói tuột hết.

– Lạ thế này! Bên cụ Yên có một ông cụ rõ ràng là mới từ trong Nặm Mức ra chơi. Ông cụ nói rằng ở trong ấy đâu đâu cũng có Bộ đội đến rồi. Đâu đâu, Bộ đội với dân cũng cùng nắm tay nhau bảo: phải diệt nốt cái lũ Tây ở Điện Biên Phủ. Bộ đội người ta xóa hết cho dân mọi lệ cuông nhôốc. Cứ ai già già là người ta đều gọi bằng: "bố mẹ" và tự xưng là "con". Mà người ta ít tên riêng lắm, người nào cũng tự xưng tên mình là Bộ đội. Khi nói: "Chúng con, Bộ đội Chính phủ". Khi lại nói: "Chúng con Bộ đội Cụ Hồ". Bảo: người cuông nhôốc bên ấy cùng với người bản ruộng, có cả ông tạo ông chá nữa, cứ cầm tay nhau xòe suốt sáng. Người già cũng xòe, lại còn thi hát với con gái nữa! Ông cụ bên ấy tiếc mãi: "Biết thế ngày trẻ mình cố học hát, bây giờ chỉ nhớ có mỗi ba câu, thẹn quá!"

Khỏ nói xong, cái vui còn hổn hển mãi trong hơi thở cô. Nhưng sao lạ quá? Chẳng ai đáp. Chẳng ai hỏi lại cô xem có thật không? Khỏ xìu hẳn. Tất cả đều lặng bẵng. Mãi lâu lâu, Sinh liếc nhìn vẻ mặt ông Xương, rồi mới chặc lưỡi:

– Ừ! Hết ông hết quan... Cuông nhốốc cho ai mới được?

Vợ chồng Sinh và Khỏ tíu tít đi bắt gà làm cơm. Rồi người thì xách lẵng ra suối, người tất tả chạy rượu. Ông Xương đã vén gọn tay áo định làm giúp họ, nhưng vợ chồng Sinh nhất quyết ngăn, ông lại thôi, ngồi lặng lẽ một mình ngắm ngọn lửa sưởi leo lét bám quanh gộc củi đem xám.

Ông Xương lên Suối Nàng lần này không giống lần ông lên năm trước. Lần ấy dẫu sao, ông cũng đã có ý định sẵn. Lần này thì thật đột ngột, mãi tới lúc ông leo lên đến chân dốc Suối Nàng, ông mới tự nhủ: "Ờ, phải! Thăm chú Sinh một cái, cũng là đã hẹn nhau rồi! Nói chuyện với chú ấy cũng vui!". Ông tự nhủ, ông bùi ngùi, muốn trốn biệt cái thung lũng bản ruộng ông vừa yêu thương vừa giận, muốn quên phắt cả thân thế ông, cả vợ con ông, coi như không có tất cả những nỗi đau đớn đang giày vò ông. Nhưng trốn sao được! Cái đang có sờ sờ ra đấy, sao lại có thể coi như không có gì cả?...

Vừa bước lên sàn Sinh, ông đã trạnh lòng thấy cái ấm ở đây mà chợt càng rét cái rét bản ruộng. Rồi, các cô gái Suối Nàng! Cô này là Ính, cô kia là Khỏ! Ính, cái tên rõ yêu. Ính sáng ý, mau mắn như con chim khách. Khỏ càng khiến ông trạnh nghĩ, Khỏ là khổ, là buồn, là ủ rũ đau đớn đấy! Nhưng cô gái mới nhẹ nhõm sao! Đôi mắt cô cứ lấp láy như ánh gương chiếu. Cô gái này, cái buồn chẳng có chỗ ẩn trong lòng cô đâu! Ông Xương ngùi ngùi ngắm Khỏ thì lại thấy hiện lên trước mắt ông khuôn mặt trái xoan lặng lẽ, có vầng trán cao mượt như lụa của Am...

Lần nào Am vào trong bãi thăm ông, ông cũng sửng sốt. Mỗi lần ông đều thấy Am có đẹp ra, lớn thêm, váy áo sạch sẽ, hai bàn tay nuột nà mà không có lấy một vết sây xước nhỏ sắp lên đầu gối. Am càng thêm ý tứ, nói năng cân nhắc, cô biết tránh không phạm đến vết đau trong lòng cha mẹ. Am thường về ngủ nhà một đêm, sớm sau cô lại đi, eo lưng bó thắt, hai đầu vai tròn trặn xuôi xả, búi tóc dày lúng liêng giữa hai bả vai phẳng nuột. Bà Xương thường đi tiễn con gái một quãng xa, có khi lội qua suối mới quay về. Lần nào bà cũng chèm chẹp miệng than vãn:

– Thôi thì mừng cho con nó. Nó cũng được nhàn hạ tấm thân. Ở với bố mẹ thì chỉ đầu tắt mặt tối suốt.

– Có thật mừng không? Ông Xương thần thừ hỏi lại vợ.

Bà Xương thở dài:

– Sau này chưa biết thế nào, hãy cứ biết bây giờ đã!

Tình mẹ con dứt ruột, nhưng ông Xương xem ý bà đã thật yên dạ về Am. "Cốt nhất là con cái được no ấm sung sướng, mình có hiu quạnh một chút cũng bấm gan chịu vậy!" Bà Xương nói thế. Có lẽ ông Xương chịu đựng nỗi vắng con còn dễ dàng hơn bà Xương, nhưng sao mỗi lần Am về, ông lại cứ sửng sốt, cứ băn khoăn quá!

Hay ông tưởng ra thế? Ông đem cái nỗi lòng người già nhiều xót xa gán cho Am chăng? Nhưng lại không phải chỉ là một lần. Vả nữa, ông là người cha biết thương con, dễ cứ phải đợi Am rên rỉ ra miệng ông mới biết được con ông khổ tâm?

Không! Ông chẳng lầm đâu! Am được no ấm, đúng! Nhưng Am không sung sướng. Ông hiểu hơn ai, đối với con người, sự sung sướng không phải chỉ là cái no cái ấm mà thôi!

Am về, ông bồi hồi ngắm vầng trán cao mượt của Am càng ngày càng cui cúi nặng trĩu. Ông chú ý cả cách Am cười. Hồi còn ở nhà cha mẹ, Am cũng không hay cười to, họa hoằn cô có phá lên cười giòn giã thì ấy lại chính là lúc Am có điều gì không vui muốn nén. Bây giờ, nụ cười của Am vẫn sẽ sàng, nhưng cái khiến ông sửng sốt là khi cười, con mắt Am không lúng liếng, mà cứ nhìn đâu chết đấy, nụ cười tắt, con mắt vẫn chưa hồi lại. Ấy cũng là nụ cười của chính ông! Qua Am, ông nhận ra ông. Và, ngược lại. Nhưng ông thì đã đi một nhẽ! Ông là chủ một gia đình. Ông có bao nhiêu nỗi đau riêng. Ông có bao nhiêu điều mong mỏi mà chưa thấy đến. Còn Am, Am buồn gì? Vì sao Am không sung sướng? Ông Sui đối với Am? Cô Bun – bà Sui đối với Am?... Ông Xương không tài nào đoán nổi, và ông cũng không thể gạn hỏi Am được. "Con nghĩ ngợi gì?"... "Con có sung sướng trong lòng con không?"... Ngay ông mà là Am, liệu ông có thể đáp nổi những câu hỏi khủng khiếp ấy không?

Tối qua, ông Xương đang lắng tai nghe tiếng chó sủa dồn ngoài bản Nà Quang. Dạo này, có lẽ chỉ trừ ông Xương, còn người các bản chẳng ai ngồi yên được trước bếp sàn một mình suốt buổi tối. Người ta lên xuống, đi lại, hỏi nhau tin tức. Chả có gì mới. Việc Tạo Hem mượn ngựa của các ông có ngựa thì đã biết, chẳng lạ nữa! Không

mượn, lấy lưng con gì mà thồ của cải? Họ đi, rồi họ lại về, thì họ sẽ trả ngựa đền ngựa cho nhau. Bằng họ không về nữa, thì chúa mất trâu, tôi mất ngựa, rỗi hơi mà xót của thay cho các ông có của!... Nhưng người ta lại nghĩ: Phải có tin tức gì mới thì họ mới phải vội lo ngựa, chứ! Hay đằng ấy, bên ấy... họ có biết nhưng họ còn giấu ta? Thế là người ta vừa ngồi xuống chưa ấm bọc đã lại đứng lên, lại đi, nghe ngóng, dò hỏi. Cũng mong chuyện đổi đời hãy xảy ra đi mà cũng lại mong chớ xảy ra chuyện gì đột ngột vội!...

Lúc ấy, tiếng chó sủa văng vẳng trong bản rồi rộ ra tận ngoài suối, ông Xương ngẩng đầu bảo vợ:

– Ai vào bãi giờ này? Hay là cái Am nó về, mẹ nó nhỉ?

Bà Xương ngừng đếm mẹt cúi, dịch ghế vào sát bếp sưởi:

– Chó cắn bóng! Con nó về thì nó về từ sớm, tối tăm mù mịt thế này, hai bác nó chả cho nó đi đâu!

Lát sau, đích thực Am nhẹ nhàng ẩy cánh cửa liếp, Am lội đêm về đưa gói thức ăn cho mẹ, rồi nghĩ thế nào, cô lại sắp đuốc đi ngay. Bà Xương cứ tưởng như mọi bận Am ngủ lại nhà với bà, bà vẫn chưa bắc nồi luộc mấy quả trứng cho Am ăn tối.

– Sao thế? Bà Xương sầm mặt phật ý.

Am nhìn mẹ, rồi nhìn bố cuống quýt:

– Nhưng con phải về với bác gái ngay, con không ngủ lại được đâu. Mẹ đừng giận con, mẹ nhé!

Giọng Am rung bật khiến bà Xương bỗng đau lòng. Nhưng bà càng ngạc nhiên không hiểu, bà dằn dỗi:

– Vì một miếng thịt mà bắt con bé phải lặn lội đêm hôm thế kia! Lạ cái nhà bác Sui! Khinh tao chết đói à? Để bữa nào tao bảo cho!

Am càng cuống:

– Bác gái không sai con đâu. Tự con khắc về thôi!

– Thế thì sáng mai khắc đi, có làm sao? Không phải cứ chia miếng ăn cho bố mẹ đã là biết cách thương bố thương mẹ. Mẹ không cho mày đi bây giờ. Nghe lời mẹ mới là thương mẹ đấy! Tối mù mù, rét cắt ruột ra thế này!

Am thụp xuống cạnh mẹ, rồi đứng lên ngay:

– Con mà không về thì bác gái con lại thức suốt đem mất. Dạo này bác gái con...

– Bà ấy ốm à, sao mày không nói?

Am cúi đầu nín lặng.

Ông Xương soi đuốc đưa Am về đến hết dốc Nà Quang.

Bước ra khỏi nhà một quãng, Am mới gọi ông khe khẽ:

– Bố ơi!

Ông Xương cầm đuốc đi sát lại con.

Một lúc khá lâu, Am mới nói:

– Con rầu lòng quá, chả biết nghĩ thế nào cho phải, bố ạ!

Ông Xương vảy mạnh bó đuốc, lửa bùng cháy. Ông vẫn im, chờ Am nói tiếp, nét mặt ông giãn ra không lộ vẻ quá chăm chú, cốt cho Am được thêm điềm tĩnh.

Qua lúc ngập ngừng, bấy giờ Am đang lần lần nghĩ. Cô nói, có cảm giác như mình đang tâm sự với riêng mình vậy.

– Bố ạ! Con nói thật với bố, con chả thích bác trai. Sao thế, bố nhỉ? Bác trai không cho bác gái con dạy con học bừa, bảo: " – Bà đừng bắt nó làm con ma cày ruộng đêm giống bà nữa!..." Con chỉ được đi hái củi với làm cơm thôi! Sách bác trai bắt con đọc, con chẳng nhớ được câu nào. Sách nói những gì gì, sợ lắm cơ, bố ạ! Con sợ sách rồi!

– Bác trai khó tính đấy, chả tưởng đâu! Bác không nói to bao giờ, nhưng cái gì bác cũng không vừa lòng, bác gái phải khóc luôn kia mà! Nhà chỉ có ba người với nhau, bác cũng bắt thắp hai bếp sưởi, bếp thờ tổ không kể! Con với bác gái sưởi luôn ở bếp nấu, bác trai cũng không bằng lòng, bảo rằng mãi không sửa được cái tật sống nghèo... Nhưng sưởi mà phải ngồi im phăng phắc chả biết mó tay vào việc gì, ai mà chịu được, lửa nào cho ấm được! Đến quay xa bác không nói ra là cấm, nhưng bác cũng không thích nghe tiếng xè xè.

– Bố ơi! Con hỏi thật bố, bố đúng hay bác trai đúng? Bác gái dặn con đừng nói chuyện lại với bố, sợ bố phiền lòng. Thế là bố

đúng, phải không bố? Thằng Hem ấy, hễ nó lên nhà là bác trai cứ quýnh cả lên, xưng hô "bố con" với nó, còn gọi con ra, bắt con nhận chị em với nó. Bác cứ giận con là lại nói chạm đến bố. Bảo: " – Đừng học theo nết bố mày để khổ một đời!..." Sao lúc nào bác cũng lo khổ lo sướng thế, hả bố? Chứ thằng Hem, ai còn cho nó là người trong họ nữa nào?

– Vừa chiều nay, nó lại mò lên. Bác sai con mổ gà này, nướng thịt lợn này, xếp đầy một mâm, ngồi thủ thỉ với nó sát mãi vách buồng đẳm. Nỏ nói to với bác, rồi nó cười hê hê. Bác gái con tức lắm, bác gái xuống sàn nhặt củi nghe xem nó nói hỗn cái gì, thế là bác gái bỏ hẳn cơm không ăn. Con khóc, bác gái bảo con gói thịt mang vào nhà ta ăn tối với bố mẹ. Bác nói: " – Am ơi! Mẹ chẳng nỡ làm buồn đời con nữa!" Con cũng định về nhà ngủ với mẹ thật! Nhưng con lại thương bác gái. Mẹ thì còn có bố để chuyện. Bác gái thì chỉ có mình con thôi! Nhiều đêm, bác gái thức khuya lắm, rồi bác vào đệm ngủ với con. Bác gái cứ thức khuya là có chuyện buồn. Mà càng ngày bác gái càng hay thức khuya, bố ơi!

– Bố có thương bác gái không bố? Lúc bác gái con vui, bác hay bảo với con: " – Còn nhớ cái cô Bun ngày xưa yêu bác trai mày thế nào, may ra chỉ có bố Xương mày thôi! Mẹ Xương mày cũng đến vô tâm, chả hiểu mẹ bằng bố Xương mày đâu!..." Thật hả bố?...

Ông Xương hơi chúc bó đuốc xuống, hỏi Am:

– Bác gái con nghe thằng Hem nó hạch bác trai những gì?

– Con chả hỏi. Bác gái nằm vật lên đệm con. Con lại bóp chân cho bác: "– Mẹ đau bụng à?" Bác quay mặt đi: "– Mẹ chẳng làm sao cả!", "– Thế sao mẹ lại?..." Bác tự nhiên nói: "– Ông ấy mê rồi! Trời ơi! Bác trai mày sắp đi mượn ngựa cho thằng Hem đấy!"... Bác nói như sắp khóc ấy, bố ạ!

Ông Xương cắn chặt môi không thốt ra lời. "Đến thế ư? Nhục đến thế, thấp hèn đến thế, anh Sui?"

Am thoáng nhìn mặt bố, cô bỗng hoảng sợ:

– Như thế thì sao, hả bố?

– Sao à? Mượn ngựa cho họ rồi liệu lên ngựa mà chạy theo họ, chứ còn làm sao? Ông Xương nghiến rít răng lại.

Am rên khẽ:

– Khổ bác gái con quá!

Rồi cô luống cuống nắm cánh tay bố:

– Bố phải lên bảo với bác trai đi! Chỉ có bố là nói được bác trai thôi! Sao lại bỏ vợ bỏ con chạy theo kẻ thù được? Đi bố!

Ông Xương chia đuốc cho Am:

– Ấy là bố nói phòng xa thế! Không việc gì phải lo hoảng. Con sang dốc một mình được rồi! Bảo cô Bun: Bố con đã biết chuyện, bác cứ yên lòng, đừng lo!...

Nhưng...

Ông Xương tự hỏi: "Liệu ông có cách gì vực được ông Sui đứng thẳng người lên khi sống lưng ông Sui đã gãy, mà ông dặn bà Sui yên lòng?"

Câu hỏi dội lên bất ngờ làm ông Xương bã cả người.

Nhưng cũng không phải là bất ngờ. Câu hỏi ấy đã ủ trong lòng ông từ lâu. Có điều ông chẳng muốn trả lời. Ông chán ông Sui. Rồi tự ông, ông cũng chán luôn cả ông nữa!

Ông chán... Và, bây giờ ông đang ở đây chờ ăn bữa cơm chí tình với những con người tuy ông mới quen nhưng ông đã có thể chắc chắn nếu họ chẳng làm vui đời ai, thì họ cũng không làm buồn đời ai. Họ không làm khổ đời ai hết thảy.

– Bác! Nhờ bác cất cho em!...

Sinh bỗng với tay qua cửa sổ đưa lên chai rượu nhờ ông cất hộ, rồi anh lại vung tay chạy đi, ngoái lại khoe với ông:

– May lắm! Nhà Hặc vừa bẫy được con hoẵng. Tôi sang lấy tiết canh hoẵng đây! Bác có đói, ăn tạm tí cơm đợi tôi. Bác bảo em Khỏ nó dọn cơm cho. Ta uống rượu khuya khuya một tí, càng thích!

Đấy, chính những con người ấy đấy! Họ là những con người như thế này! Ông Xương nghẹn ngào... Đời người, sự sung sướng có khi tưởng chừng thật dễ. Dễ quá đi nữa!... Rồi ông lại nghĩ ông. Ông, thì ông đang chạy trốn cái buồn khổ, ông trốn anh ông, ông trốn con ông, ông trốn cả gia đình ông, bản mường của ông... Nghĩa là chẳng phải ông đi tìm sung sướng gì cho ai. Chỉ là ông chạy trốn

thôi, ông chán! Mà ông chán cái gì, và ông chán ai mới được?... Không! còn bao nhiêu những đời con người thân thiết: Am – cô Bun – ông Sui – bà Xương – và ông – Phải! Cả đời ông nữa, ông đã chết đâu!...

Khỏ ở suối về, cô đặt lẵng, nhấc riêng túm lòng gà ra đĩa.

– Ôi! Bác ngồi rét thế kia! Bác hà tiện củi cho em à? Nhà Hặc Ính – Khỏ nói tiếp – định mời bác sang uống rượu. Em đã hẹn với họ mai bác sẽ sang ăn cơm sáng bên ấy! Bác còn ở chơi trên chúng em lâu kia mà!

Ông Xương chưa biết nói gì với Khỏ, nhưng ông đã đang bồi hồi nghĩ lại. Cái bản ruộng Nà Quang của ông, cả cái Mường Vai của ông, dù ông đối với nó, hoặc ngay cả nó đối với ông, có giận dỗi nhiều hơn yêu thương, thì ông vẫn phải trở về với nó, với những con người của nó – ông phải là một con người của nó, sáng mai ông xuống ruộng thôi!... Khỏ chất củi vào bếp sưởi, chống hai tay lên thành bếp thổi lửa bùng sáng. Ông Xương cười cười với Khỏ:

– Cô Khỏ với cháu Am, hai cô cháu chưa biết mặt nhau... Cô ạ! Ngày con Am còn bé, dạo ấy nhà tôi còn khá giả, tôi có đánh sẵn cho cháu đôi vòng bằng bạc nén, thuê thợ người Hán đánh theo kiểu vòng Mường Than. Hôm nào cô xuống thăm cháu, tôi chia cho cô một chiếc, cháu một chiếc. Không biết lệ họ ta có kiêng không? Chứ, ở chúng tôi thì như thế là quý hóa, thương yêu nhau lắm!

Khỏ thẹn đỏ mặt, chẳng biết đáp.

– Bác bảo Am lên đây chơi với cháu, cháu ngại xuống dưới ấy lắm!

– Kìa! Sao lại "cháu"? Tôi với chú Sinh là tình anh em!

– Nhưng Am bằng tuổi em.

– Cháu hơn tuổi cô là nhà may mắn. Được biết chú Sinh, may mắn cho chúng tôi đấy! Được rồi, hoặc Am lên cô trước, hoặc cô xuống thăm cháu trước. Nhưng tôi đã hẹn với cả hai cô cháu rồi đấy nhé! Sáng mai nhờ cô nói lại với bên cô Ính hộ tôi. Tôi phải về, cháu Am nó mong...

– Sao bảo Am?...

– Cháu ở làm con bác ruột cháu thôi!

– Thế thì cũng chẳng khác gì ở nhà, bác nhỉ?

– Phải!

– Nhưng bác chưa xuống ruộng được đâu! Chả ai cho bác xuống đâu. Anh Sinh mong bác mãi!

– Tôi thức với chú Sinh cả đêm nay. Thế nào sáng mai tôi cũng phải trở về, cô ạ!

... Sinh không cố giữ ông Xương lại nữa. Sau khi nghe chuyện ông, Sinh thật sung sướng. Chả phải vì rỗi rãi mà bác lên thăm ta. Bác có chuyện lo buồn muốn chia sẻ với ta, con người đối với nhau thế mới thật quý! Người bản ruộng chẳng phải ai cũng như ai, xem kẻ nghèo hơn mình như cọng rau giền!

Sinh sóng vai ông Xương một quãng đường dài.

– Thế là bác xuống luôn ông tạo đẳm? Anh em chẳng bỏ nhau được!

– Ông ấy sẽ nghe ra, tôi cũng tin như chú!

– Thế ra thằng Tạo Hem là thế đấy! Được! Có việc gì cần đến sức người, bác cứ gọi khẽ một tiếng, chúng em kéo xuống ngay!

Ông Xương gật đầu, không đáp. Sức người có lẽ chưa cần. Nhưng Sinh đã san sẻ cho ông cái tình người xiết bao ấm áp. Bây giờ ông nhìn xung quanh ông, thấy vui. Cái vui chẳng phải tìm mãi đâu mới thấy. Nó ở ngay từ thung lũng ruộng của ông đang rạch màn sương chiếu lên. Nó là nắng... Hay nó là cái vui tựa nắng...

18.

Trống gọi lam poọng, lam poọng chạy đi báo các nơi.

Sáng hôm sau, tạo bản, kỳ mục lũ lượt khăn quấn áo lửng kéo lên sàn phìa ngồi thành dãy, mùi người sặc sụa trộn lẫn mùi khói khét lẹt.

Nàng Sam phủ dụ họ, rắn có mềm có, nửa đe nửa vuốt. Điều gì họ chửa kịp nghĩ, nàng đã nghĩ thay cho họ. Điều gì họ đang nghĩ quanh, nàng đã dắt họ đến chỗ phải nghĩ cho thật dứt mạch, rồi ngọt nhạt cùng họ bàn hơn bàn thiệt.

"– Tra! Bà nàng giỏi!" Họ khen nàng ra miệng thế! Nhưng điều họ không nói ra là họ vẫn dành hẳn nửa bụng không tin nàng. Tin – không tin, cứ chia đôi ra mỗi đằng một nửa. Ấy, cái khôn ngầm của những "ông chức" nhất quyết không dời vựa thóc!

Nàng Sam thừa hiểu, song nàng cũng không cầu hơn ở họ.

Bởi không thể bắt họ tin hẳn rằng ba tháng nữa nhà phìa sẽ trở lại Mường Vai giết voi vào mùa măng mới, khi cả trại lợn trại ngựa của nàng đều đã sạch quang.

Lại cũng không thể bắt họ tin hẳn rằng nàng sẽ thưởng công cho những ai đó đáng công bằng toàn nhẫn vàng bạc nén, khi chính nàng cũng chưa thể nói rõ với họ: Quan Tây? Hay quan Mỹ? Hay vua chúa nào sẽ ghé tai vào sát miệng nàng để nàng nhỏ nhẻ tâu công?...

Không thể thế!... Nhưng cũng không cho họ chắc mẩm rằng nàng đang đi chết. Thế là được!...

Phủ dụ lũ quan bản, kỳ mục xong, Nàng Sam cười cười:

– Đường mở rồi đấy! Đi đi! Liệu mà rắn mềm. Càng nhanh càng tốt!

Nàng Sam bảo Tạo Hem như thế!

– Hà, xin nàng cứ tin ở tôi!

Và Tạo Hem đã đáp lại nàng như thế!

Hôm sau, Nàng Sam hỏi Hem:

– Rượu Pá Ổi có đậm đà không?

Hem đáp:

– Tạo Pá Ổi không dám thở. Nó ấp a ấp úng. " – Trình tạo, đến bao giờ tạo nàng lại quay gót về trông coi dân mường như cũ?" Tôi lườm cho nó một cái: " – Tạo cần biết để làm cái gì? Ở chơi bên ấy lâu hay chóng là tùy ý nàng chứ!" Chẳng biết nói thế có được không?

– Được đấy! Cứ nói thế!

– Hà hà!... Tạo Pá Cưởm chỉ giỏi thoắng mép. Ngồi mà nghe nó nói thì cứ đến quên hết chuyện ngựa. Nhưng nó mới đánh tráo một con ngựa gày, tôi chỉ quát một tiếng là nó đã len lét. Chả khoe mẽ con trai họ Thùng gan gấu mãi?...

– Ông xuống sân trông nom chúng nó nối thêm tàu ngựa.

– Buộc ngựa ngay vào gầm sàn mà lại tiện! Mình còn ở đây bao lâu mà cần...

– Bảo thì biết nghe! Che chắn tàu cho cẩn thận. Ông biết lúc nào tôi thích đi, thích ở mà dám nói leo?

Lại cách hôm sau, Nàng Sam hỏi Hem:

– Chúng nó chịu thua ông, hay ông chịu thua chúng nó?

Hem Đáp:

– Chúng nó thấy động, giấu ngựa lên lán tuốt, tôi cứ phải đi sục.

– Có chạy lên rừng, có rúc vào hang, chúng nó vẫn nằm trong quyền tạo phép nàng, tôi đã bảo ông thế!

– Tôi điên lên, tôi đâm thủng ruột chúng nó!

– Ai khiến ông điên? Không phải chuyện điên mà là chuyện tỉnh, dùng oai dùng lẽ.

– Tôi đã dắt về...

– Chưa đủ thồ chăn đệm cho kẻ hầu nằm.

– Tôi đã ra oai...

– Quát tháo?

– Tôi nói như nàng dặn, thì chúng nó lại gân cổ cãi.

– Chúng nó dám...

– Chúng nó cãi: " – Gánh vác việc bản mường cũng từ đời ông đời cha, chúng tôi chưa thấy bao giờ có chuyện gì lại lạ thế này! Không phải tiếc mấy con ngựa. Nhưng làm việc quan càng phải có lẽ. Lẽ đời nay lại còn phải soi cả vào lẽ đời xưa. Không hợp lẽ mường thì tuy chúng tôi là kẻ làm quan thích ăn thích sống, chúng tôi cũng dám liều chết!"

– Gớm! Ông chịu khó học thuộc lời cãi? Những đứa nào mở miệng?

– Tạo Nà Lự, Tạo bản Nghé, Kỳ mục Nà Toong...

– Lẽ đời nay, ông dạy chúng nó rằng: " – Năm loạn Nhật, nhớ không? Chưa xa đâu mà đã sớm quên. Quan đi, quan lại quay về làm vua. Có đủ. Thích máu, có máu chảy. Thích rượu, có rượu rót. Cho vay gì thì được đền lại vậy!... Còn lẽ xưa, thế nào là xưa? Cái gì viết trong sách, ấy cái đó là xưa! Lẽ xưa ông có thừa rồi. Làm sao mà chịu tắc họng để cho lũ chó già sủa càn?

– Nàng đã bảo tôi lẽ xưa đâu nào!

– Đã giỏi cãi lắm! Lão bố tạo đẳm của ông, ông thậm thụt sang với nó, nào rượu nào hát. Vực lão tạo đẳm lên để cho ông có chỗ giải buồn à! Dắt lão già đi theo ông, đứa nào cãi lẽ, bảo lão ấy mở sách ra dạy lẽ lại đứa ấy.

– Ô! Trong sách cũng có ghi cả các lẽ ấy cho ta ư?

Hem cúi xuống mâm cơm hớt hải gắp, một lúc, hắn ngước lên, hỏi lại:

– Có... thật à?

Nàng Sam chằm chằm nhìn hắn.

– Tôi cho ông đi các bản để ông học thói vặn lại tôi, phải không?

– Tôi cứ muốn đâm chết chúng nó!

– Chưa đến lúc!... Nàng Sam nhếch mép cười gằn. – Rồi cũng có lúc. Ông cứ mong trước đi là vừa. Chúng nó đừng tưởng!... Thôi, tha cho ông lần này! Nếu lão tạo đẳm vặn ông, ông nhớ lấy lời tôi bảo cho lão biết: " – Sách ở đầu ngón tay viết ấy, ở cái mồm đọc thành tiếng ấy! Mồm đọc to thì là lẽ lớn!" Và bảo lão rằng: " – Cái ơn bà nàng đặt ghế tạo đẳm cho ông ngồi sung sướng, ông đừng vội quên đi mà dại! Ông chẳng mất tí gì. Mà cái công giúp nàng ấy, nàng sẽ nhớ kỹ cho!" Nhớ chưa, ông tạo?

– Tôi nhớ rồi!

Lại cách mấy hôm sau nữa.

– Đêm qua ông uống rượu say ở đâu, ông tạo?

– Tôi uống... ở... Nà Quang.

– Ừ, thì làm sao mà ông ấp úng?

– Tôi không về được. Chúng nó ép rượu khuya quá!

– Vui quá nữa chứ!... Nhưng tôi có cần ông dẫn xác không về đâu. Tôi cần ngựa!

– Đã có một con...

– Nà Quang là bản gốc tạo gốc quan. Mà chỉ được có mỗi một con ngựa thồ bông không nổi. Có phải vì Nà Quang là bản họ Tao của ông không?

– Ngựa chúng nó đưa lên thả trên bãi Xì Pà Phìn cả.

– Chứ không phải chúng nó giấu ngựa?

– Năm nào chúng nó cũng phải đem ngựa đi thả.

– Tôi không hỏi chuyện năm nào. Tôi hỏi chuyện năm nay. Ông thương chúng nó, ông xót của thay cho chúng nó, thì ông cứ bảo thẳng tôi một tiếng, tôi sẽ liệu cách giúp ông.

– Không! Tôi đã hẹn chúng nó phải tìm ngay ngựa về.

– Hẹn đến bao giờ?

– Chúng nó nhận... Còn phải tìm.

– Hử?

Mặt Tạo Hem chợt bạnh ra rắn câng:

– Như nàng tính hôm trước thì cố dồn thồ cũng đã đủ ngựa.

– Con đầu đàn của Tạo Nà Lự đâu?

– Con đầu đàn nào?

– Chính con ông khoe với tôi!

– Nó vẫn không chịu đưa ra.

Tôi đã bảo mang trả lại nó hai con ngựa kia. Chỉ lấy một con ấy. Ông bố tạo đẳm của ông cũng chịu mép nó ư?

– Tạo đẳm không đi. Chỉ dặn tôi lẽ sách rằng: " – Tạo cầm gươm đi chuộc đất giữ mường, bà nàng ngồi ngựa đi chuộc mường giữ đất. Thế là đúng cả lẽ xưa lẽ nay!" Ai muốn hỏi lại, lên Nà Soi – Khe Rùa, ông ấy giảng thêm cho mà hiểu.

Nàng Sam bặm môi, lặng một lúc.

– Ông ấy dám vần bếp đẳm, đùa với nàng thế a?

– Ông ấy ốm.

– Ông cũng ốm đấy!

Có lẽ thế! Tạo Hem cũng thấy như hắn đang ốm hoặc hắn sắp ốm. Hắn thèm một hớp rượu. "Ừ, hắn nghĩ, uống rượu cho ấm!" Hắn bỗng thấy rét. "Rồi đi ngủ" – hắn nghĩ "Kệ thây lão tạo đẳm!" Hắn cũng chẳng biết ông tạo đẳm Sui ốm thật hay ốm vờ. "Lúc nào lão ấy chả như thằng ốm!" Hem nghĩ. Hắn uể oải đứng dậy. Nhưng Nàng Sam đã lại bảo hắn:

– Ngồi xuống!

Hem ngồi xuống, nghĩ. "Thật! Nàng chẳng rõ công cho mình. Cướp ngựa trong tàu nhà người, ghê lắm, chứ có dễ!"

Hai mắt Nàng Sam lạnh lùng:

– Thằng chá hướn là con chó giữ nhà cho tôi, ông có biết nó không?

– Sao lại không? Tôi mà bắt được nó!

– Không cần đến ông bắt nó, nó cũng không thoát tay tôi được! Đứa phản phải chết dao chém súng bắn. Họ ông là họ Tao, ông tạo?

– Phải!

– Thế thì tôi thả cho ông ở lại với họ Tao của ông. Tôi nói thật. Chuyện ông ăn nằm với tôi, tôi thưởng không cho ông, không kể đến nữa!

– Ơ kìa! Tôi đã nói...tôi đã thề với nàng... Suốt đời tôi... Tôi phải tội gì mà nàng trách tôi!

– Tôi không thèm trách ông. Nhưng tôi không cho đứa nào phản tôi. Họ Tao không còn là họ ông nữa! Dời tay tôi, chúng nó thì cứ xẻ ngay ông ra làm trăm nghìn mảnh, ông biết chưa?

– Tôi cũng thiết gì chúng nó. Xem tôi là thù thì tôi thù lại cho!

– Ông có biết phóng ngựa mà quay đầu lại đằng sau thì thế nào không?

– Thì cây gạt ngã...

– Thì chết mất xác!

– ...

– Tạo đẳm Tao Văn Sui phải triệt. Nó là đứa hai cằm hai bụng. Cứ ngắm hai cái vòi lông mày của nó, đủ hiểu! Trước tiên, ông tạo phải dồn đủ ngựa Nà Quang về, nếu ông không muốn mang tiếng là thằng sợ họ.

Hem nghiến chặt răng. Một cái gì giống như một cơn giận chẹn ngang họng hắn, hắn thèm một hớp rượu để chiêu xuôi đi!

– Rồi, ông lên nhà lão Sui bắt đôi ngựa bạch về thế cho con đầu đàn của Tạo Nà Lự. Thằng Nà Lự, nó cũng còn có chỗ biết điều, hãy treo tội nó đấy!

Tạo Hem đá lưỡi liếm ra hai mép.

– Đôi ngựa đẳm ấy!

– Tôi bảo nó là ngựa bạch thì nó chỉ là ngựa bạch!

Hem hoa mắt bật dậy. Hắn lom khom đi vào vách vồ lấy chai rượu.

Nàng Sam nhướng đôi mày đen mướt, khóe mép nhếch nhếch một nụ cười nhạt:

– Chao ôi! Mới có thế mà đã phải mượn hơi men, ông tạo hèn ôi!

19.

Ông Sui tỉnh dậy, nhà vắng tanh, hai lối cửa khép kín. Hồi đêm, ông trở giấc có nghe bà Sui dặn Am: "– Nhớ đặt nồi nước sả cho bố gội đầu, con nhé!" Thế nghĩa là bà đã đi khỏi nhà từ sớm, đi việc gì ông không biết. Cho đến bây giờ, bà Sui vẫn thế, tất bật khổ sở, chưa biết hưởng sự an nhàn. Nhưng dù bà có đâm ra trái nết đến thế nào, việc cơm nước săn sóc ông, bà vẫn chu đáo. Còn cuộn kín trong chăn, ông Sui đã ngửi thấy mùi củi màng tang cháy thơm lựng chờ ông dậy sưởi. Và, khi ông đi dọc sàn ngó vào chạn thì ông cũng đã thấy cơm canh sắp riêng cho ông đầy đủ tươm tất.

Ông cúi lưng đổ nước sả vào thau, bắc ghế ngồi đợi nước nguội.

Rồi ông gội đầu, lau khô tay, rồi ông ra bếp sưởi chuốt lại búi tóc... Đã bắt đầu vào một ngày rất buồn của ông tạo đẳm Mường Vai.

Bây giờ ông Sui đã mở toang các cửa – có hai cửa ra vào và có bảy cửa sổ. Ông ngồi ngay lên bậc cửa gian bếp, hai ống chân bắt chéo ghếch ra ngoài sàn. Ngồi thế là ky. Nhưng lúc này ông chả thiết kiêng ky. Có ai đâu mà giữ phép kiêng với ai!

Vừa thấy ông ra, con chích chòe đậu trong vòm dẻ đang rướn cổ "chòe chòe" dựng đứng chòm đuôi viền trắng, bỗng im hẳng. Chắc nó đang quặp mỏ xuống cái ức trắng để rỉa lông. Một lúc lâu sau, ông mới lại nghe tiếng nó ran rả "chòe chòe" mãi xa. Rồi một con chim thiên đường vụt qua. "Tr...ách tr...o tr...o tr...o", nó hót, tiếng nó cứ lăn truồi truội như những hòn cuội tròn đổ vào cái ống rỗng. Con chim mã đẹp, phải tiếng hót vụng, nó vừa bay vừa hót, dải đuôi dài vút như chiếc đuôi còn xòe một túm đỏ đang kéo lướt trên nền cây xanh nổi sẫm trên một nền trời sáng lóa; ông Sui nheo nheo mắt ngước theo cái đuôi chim đỏ.

Nền trời sáng lóa mỏng tang tang đang hé xanh. Chợt hiện ra hẳn cái màu xanh thắm chói thăm thẳm, nắng trưa tràn xuống liếm lên hai ống chân ông in đẫm bóng xuống mặt sàn. Ông duỗi thẳng chân ra nắng ngồi thừ, hai cái vòi lông mày rũ xuống đuôi mắt.

Trời rất nắng. Chim hót, những chuỗi tiếng trong lảnh tung vút vào nắng, tưởng như bao nhiêu chuỗi ngọc sáng loáng đang đan qua đan lại, mắt nhìn thấy rõ. Ông Sui phải nhắm chặt mắt, có cảm giác màu trời xanh không thực – màu xanh thắm quá, chói quá!

Hôm qua, hôm kia, từ những hôm trước, từ những bao nhiêu hôm trước, tháng trước. Tạo Hem lên cái sàn này. Ông Xương lên cái sàn này. Tuy không to tiếng, vẫn cười, nhưng thực là gắt mắng nhau, không nghĩ giống nhau, không nhìn giống nhau, không cứ thẳng băng như nhau được, thế là cãi nhau. Nhưng chuyện anh em không khổ. Bao giờ cũng thế, ai cũng thế, khổ nhất là chuyện vợ chồng – vợ chồng là cái chuyện khổ nhất, ông Sui nghĩ thế!

Mãi chập tối hôm kia, vào cái lúc trên sàn đẳm đã lại yên ắng, Am đã xuống sàn cho lợn ăn, ông Sui mới chợt nhận thấy bà Sui đang như lên cơn sốt, mặt bà bừng bừng. Không đợi ông hỏi, bà đã tự tay xách ghế sang ngồi bên bếp sưởi của ông, giọng bà nghẹn

nghẹn, bà nói khẽ, trong khi ấy ông cảm thấy đùi bà dần dần ép sát vào đùi ông, tỏa ấm sang ông. Ông vừa lắng nghe hơi thở của bà lúc dồn lúc chậm, vừa cố phân biệt mùi thơm của tóc bà với mùi thơm của da thịt bà...

Bà nói, bà giận thằng Tạo Hem, bà giận nhà phìa. Bà nói:

– Đằng họ đời nào chịu buông tha ta. Em cứ nhớ mãi lời chú Xương can ông từ cái đêm ấy... Chao ôi!...

Bỗng bà đứng lên, bước ra xa ông – Ông vẫn yêu quá cái dáng đi tất bật, phục phịch nhưng bước chân lại đến nhẹ nhàng, ý tứ của cô Bun ngày xưa – ngày nay bà vẫn chỉ là cô Bun ngày xưa...

Bàn tay bà lại đặt nhẹ lên gối ông. Ông vẫn ngồi im, trong vũng bóng tối.

– Ông! Em chỉ hỏi ông thế này!... Bà nói, giọng vui vẻ. (Cái giọng ngàn ngạt, nghèn nghẹn như giọng người ốm là do ông tưởng lầm ra chăng?).

– Này, ông vẫn đau, sao có chai rượu bóp ấy đấy, ông không lấy ra bóp đi!

Ông Sui vuốt mặt nhẹ nhõm.

– Thắp lửa lên, em!

– Lửa cháy to đây thôi! Ông ngồi dịch vào, ông rét ư!

– Rượu bóp nào? – Ông hỏi lại cho qua chuyện.

– Chết! Ông quên được ư? Chai rượu chú Xương lấy trên làng Dao Xì Pà Phìn, chính tay em mang về cho ông.

– Bao giờ nhỉ?

– Chả phải!... Từ cái dạo ta còn ở Nà Quang, ông mới ở phu về, ấy gì! Ông nhớ ra chưa nào!

– À, từ đời kiếp nào!

– Nhưng ông vẫn nhớ chứ?

– Ừ, tôi cũng chẳng nhớ rõ chai nào với chai nào. Nhiều chai!

– Hay là ông dùng hết rồi?

– Chậc! Ai nhớ được!

– Ông quên được ư?

– Ừ, thì có cái gì!...

– Thật ông quên?

– Ừ, bà làm sao thế?

Bà Sui dời tay khỏi đầu gối ông, bàn tay bà để lại trên đầu gối ông một khoảng lạnh trống in một bàn tay.

– Hừ! Lạ!

Bà đăm đăm nhìn ông lẩm bẩm.

Cái gì lạ? Mắt bà nhìn ông khác quá. Như mắt người dại. Ông ngạc nhiên:

– Sao thế, em?

Bà lắc đầu, khi bà ngẩng lên, trên gò má bà có hoen nước mắt. Ông lo lắng:

– Kìa! Sao thế, Bun?

Bà cười, bặm chặt môi, rồi thảng thốt hẳn:

– Quên chứ! Thế thì quên chứ! Phải!... Em phải quên đi mới được!... Ông quên, thì em cũng phải quên! Có gì đâu mà nhớ!... Ai cũng quên? Chả hóa, đời chẳng còn gì đáng nhớ! Mà, ai nhớ? Có gì đâu! Chú Xương là người hay chú ấy là ma? Chú ấy chui vào lòng người hay sao?... Nhưng, chính chú ấy cũng phải quên kia mà! Phải! Chú ấy quên thôi! Ai nhớ mãi làm gì chai rượu. Rượu là cốt để say, để quên, phải không ông? Nhưng, thật ông chẳng nhớ gì nữa ư, ông ơi!

– Ô hay! Mê sảng gì thế? Bun ốm à?

– Vâng, ông ạ, em ốm!

– Xem nào!

– Mặc em! Mặc em! Em khắc ốm, tự em lại khắc khỏi!

Bà Sui giằng tay ra, rồi lại giật lấy tay ông hỏi dồn:

– Ông có thật thương em không?

– Ông có thật tin em không?

– Ông có tin em như em đã tin ông không?

– Có bao giờ ông giấu em không?

– Em không nói việc nhà đẩm. Em nói việc riêng của ông, của đời ông, đời em kia!

– Ông hỏi lại em? Em không biết nói dối. Cả đời em, em chưa dối ai. Em tin ông lắm. Có tin ông, em mới yêu ông, lấy ông!

– Sau này ư? Em chưa biết. Nhưng em chỉ ước bao giờ em cũng được tin ông như ngày xưa. Tin ông. Tin ông lắm lắm, như ngày xưa!

– Em không giấu ông điều gì, nếu ông cũng thế! Em nói thật. Nếu ông dám nhận với em, ông không có điều gì lừa dối em cả, ngay lúc này!

– Vâng, ngay lúc này! Ông đừng cười, đừng giễu em. Không! Em không nghi ông việc ấy, em không ghen đâu!

– Vâng! Ông hỏi kỹ lại ông đi. Đến lượt em, em khắc nói ngay!

– Trời ơi! Ông nói thật?

– Thôi thì... Vâng! Em chỉ ước có thế! Không bao giờ ông lại dối em!

– Em cười là em vui sướng chứ! Ông đừng lo! Lúc nào em khỏi, tự nó khắc khỏi!

Ông Sui nuôi một con mực. Khác những con khoang con vện khác, và những con mực khác, con mực nhà đẩm này to gộc, không biết sủa người lạ. Cả ngày cả tháng, chẳng nghe mực sủa, nhất là ban ngày. Bỗng rồi buổi trưa hôm qua, con mực ngoan nết nhất ấy tự nhiên nhảy tâng tâng trên sàn vẫy tít đuôi sủa váng. Ông Sui giật mình vớ lấy thanh củi. Bà Sui lật đật giữ cánh tay ông:

– Nếu có phải chết, tự nó khắc biết cách chết! Mặc em với nó.

Bà giàn giụa nước mắt:

– Em không dối ông được. Em cho nó uống thử cái rượu thuốc chết của ông đấy, nó là cái của chú Xương cho ông đấy! Mặc nó ông! Nó không chết thì phải cho nó sủa, nó là phận chó!...

... Trời vẫn nắng. Nắng soi tỏ, và nắng sưởi ấm. Chim tung vào nắng từng chuỗi tiếng hót chuốt dài lóng lánh. Hàng dẻ bên đường lơ đễnh bứt lá. Lá dẻ quăn mép rơi xuống mặt đường trông giống những chiếc thuyền xanh đậu nghiêng ngả tản mác trên một dòng sông tô son. Bỗng từ đầu rừng dẻ hiện ra một chiếc áo trắng.

Chiếc áo trắng hiện đến đâu, nắng xung quanh nhảy nhót đến đấy, nền xanh cây thì thắm chói lên.

Cô gái mặc áo trắng đang lên thang.

Ông Sui chỉ mở choàng mắt khi Am đã đứng ngay trước mắt ông. Thoạt tiên ông thấy trắng lóa, rồi ông thấy Am.

Bất giác ông vụt có cảm giác như từ nãy ông chỉ nghĩ đến Am, và ông chỉ những mong Am về. Ông Sui thấy mừng thật sự.

Ông cười, còn hơi gượng gạo.

– Hay quá! Bố đang đợi con về để bàn về việc con đây!

Ờ phải! Ông phải dạy Am hát chứ! Con gái khỏe mạnh, có sắc, chẳng đứa nào chịu học hát *một*[1]. Cậy vào hai bàn tay, cậy vào tuổi trẻ. Không biết rằng tuổi trẻ chẳng qua như nắng giữa rét, ấm lên là sắp buốt. Mà, hai tay ai chẳng lam làm, nhưng những người lam làm chăm chỉ, ấy lại là những người dễ chết đói nhất. Ông sẽ gây dựng cho Am thành một *Bà một* lừng tiếng, ai cũng nể trọng, suốt đời hai bàn tay xuôi thõng đẹp muốt, không bao giờ phải lo cơm áo. Ông Sui lại hy vọng. Am không dời bỏ ông, và em ông, vợ ông, không có ai có thể dời bỏ ông được.

Am đã ngồi thụp xuống sàn ngoảnh ra nắng, chiếc búi tóc đen mượt trĩu xuống gáy. Ông Sui nhúc nhích lông mày, hai mép nhếch ra một nụ cười hiền từ. Phải! Đối với Am, ông cũng quá nghiêm. Con gái đứa nào không thích sự vui vẻ, không thích cười to, hát to, nhảy nhót! Được, ông sẽ nới rộng lệ phép nhà đẳm. Am khắc được vui vẻ... Nhà phìa bỏ sang Lào hình như có hơi lật đật. Nhưng còn nàng đấy! Nàng vẫn thư thả lo tính sắp xếp. Nàng có biết hơn người, biết xa đến đâu kia, thì nàng mới dám ung dung thử thách lòng người thế chứ!... Mượn ngựa chẳng qua cũng là một cách "người" thử bụng đám tạo quan nhút nhát cạn nghĩ. Chờ khi nào bản mường yên vững lại đâu đấy, trong lễ sên mường vào khúc hát Chương, ông sẽ cắt cho Am đóng vai nàng tiên dâng rượu dâng hoa. Thế là ngay trên sàn đẳm, Am vẫn được tập tành múa hát, nhảy nhót tha hồ!...

---

1. Hát cúng ma chữa bệnh.

Ông Sui dặng hắng sắp giọng – ông ngồi buồn mãi đã khô đắng cả miệng.

– Sách Một con thuộc đến đâu rồi? Khó lắm, phải không?

Am lắc búi tóc "ừ hứ". Cô xoay nghiêng mặt lại ông.

Ông Sui êm đềm tiếp:

– Bố sẽ dạy con học sang hát Then, hát Chương, cùng với hát Một. Phải học, con ạ!

Am đã đứng phắt lên, cô lại ngồi xuống nhăn nhó:

– Bố! Học cái gì nữa, bố!

– Hừ! Các cô thì chỉ thích lười!

– Bố không nghe gì cả, a?

– Nghe gì, con? Ông Sui không đổi giọng.

Am nhìn rõ tận mặt ông Sui rồi cô vội quay đi, có ý sợ hãi.

– Bố chả nghe thì thôi vậy! Mẹ về, bố cứ hỏi mẹ ấy!... Bao nhiêu cái phải nghe kia!

– Mẹ con đâu?

– Mẹ sang nhà bố mẹ con bên bãi rồi!

Ông Sui khoan thai:

– Con nghe những gì, con cứ nói! Bố con, việc gì mà sợ!

Am nói dốc một mạch, dường như ngừng lời cô sợ cô không đủ gan nói tiếp.

– Người ta bảo bố hát thuê cho nhà phìa, người họ ta bảo đấy! Con không dám nói tên người ấy ra đâu. Ông Tạo Nà Quang đe bố. Ông ấy nói: "– Được! Ba con ngựa cũng không đáng gì. Tôi hãy cứ nghe ông ấy tính khôn. Nếu thành tính dại thì liệu! Tôi sẽ bắt ông bày sách ra trước mặt hai hàng người họ, chỉ rõ cho mọi người xem đoạn sách nào khuyên các tạo phải cho bà nàng mượn ngựa chuộc mường. Lúc ấy, đừng có trách tôi thẳng tay!...". Ông tạo Nghé chửi bố. Rồi người ta còn bảo: " – Phải hỏi lại. Sao bao nhiêu lệ phép đặt cho người họ theo, riêng thằng Hem lại không bắt nó theo một tí nào? Hay vì nó là rể phìa thì phải nhường nó?"...

Am đang nói, bỗng ngừng bặt. Ông Sui nghĩ chắc Am đau lòng quá, có lẽ cô đến òa lên nức nở – ông sẽ dùng lời nghiêm khắc mắng trách những người kia để an ủi Am. Nhưng gương mặt Am bỗng phẳng lặng lại, không sắc giận, không vẻ buồn, và bây giờ trên nét mặt ấy cũng không thấy cả ý sợ hãi nữa. Chính vẻ mặt Am lúc ấy – chứ không phải những lời nói kia – khiến ông Sui thất vọng, sợ hãi.

Ông sụp mắt xuống vuốt mặt, nhưng vẫn giữ giọng khoan thai, nghe nghiêm khắc nữa:

– Họ điên thì họ nói nhảm! Kệ họ chịu tội với tổ. Ta sống với tổ. Lời nhảm con không được để bụng, phải tội đấy, Am ạ!... Con lại định đi đâu nữa thế? Am! Ở nhà... với bố!...

20.

Chính trong lúc đó, Tạo Hem đang đi.
Hắn đi đâu?

Vào bản, hãy qua cổng bản, đường tạo đường quan nhẵn dấu chân ngựa chân người mới phải là đường của hắn, sao hắn lại trái chứng mầy mò vào lối suối chỉ những người đánh cá cởi trần mới đi?

Người ta gặp hắn. Mặt ông già gầy đét, làn da nâu rám dính sát xương, ông già ngẩng lên rồi lại điềm nhiên giũ giũ bó chài xuống nước, miệng lẩm bẩm một câu gì. Có hai cô gái xúc tép, cô em mới lớn, đôi vai trần đã đẹp nhưng chưa tròn hẳn, hai chị em chợt vươn thẳng lưng rồi dắt tay nhau chạy té tát lẫn vào bụi rậm bên bờ đối diện. Một người đàn bà chửa vẩy tay ướt chùi lên piêu, nhấc hòn đá chẹn vỉ đậy cối nước, bóp méo miệng giỏ, trút thóc vào cối, rồi bước một bước rút cây chạc nạng đỡ cần chày ra. Nước guồng ồ vào lòng máng, vai chày lúng liếng, lảo đảo, chày bênh lên lắc lắc vọt bổng, một tiếng ào tiếp một tiếng thịch nặng chịch rầm lên trong tiếng gõ cọ ken két, xao động cả một bến suối yên tĩnh, dường như tất cả mọi chiếc cối nước chống nạng không được giã đều lắc lư tỉnh giấc, đều ngân nga lên họa tiếng chiếc cối giã may mắn.

Người đàn bà chửa đang mải lắng nghe cối nước. Thành thử bà ta chỉ kịp bỏ xõng tay, xoay chiếc bụng nép vào bụi, cúi mặt lí

nhí một câu chào hắn. Hắn đứng dừng, ngắm chiếc bụng vượt ngực của người đàn bà, rồi hắn kêu đánh hực. Những con cá bớp vằn to bằng bàn tay ngoắt đuôi rúc xuống kẽ đá vừa kịp nhả lên mấy vẩn bọt bong bóng nổ tan ngay trên mặt suối trong vắt phút chốc bị khuấy lầm.

Lúc này, Tạo Hem không quấn khăn mà phơi đầu trần. Hắn không đi giày mà cứ hai bàn chân không bèn bẹt xéo đất. Hắn không mặc áo dài cài khuy đồng mà chỉ mặc độc cái áo cánh cài cúc tết vải. Mặt hắn không đỏ bự mà bì bì xanh mét. Hai mắt hắn cắm xuống đất, cả tảng trán thấp tè tè lằn những nếp dăn sâu như những vết chém, hai đường mạch máu cạnh hai thái dương căng lên tím bầm. Hắn giô tảng trán ra như muốn che giấu bớt cái quai hàm bạnh, nhưng má hắn hóp lại, thành ra cái vành quai hàm càng nổi cuộn, người ta cứ tưởng như hắn đang phải trèo trẹo nhai nghiến một cái gì rất dai.

Chuyện "mượn ngựa" cho nàng khiến Tạo Hem đã tọp đi trông thấy. Nhưng người Mường Vai chẳng thiết ngắm hắn. Người Mường Vai vốn dĩ đã quen một cách xử thế, kẻ nào đã tồi tệ quá thì mặc xác nó, nó muốn sống đâu thì sống, chết đâu thì chết, coi đứt như trên đời này không hề có nó, thành ra nó cứ ung dung mà đi trên đời này, chẳng có ai động đến một mảy lông chân nó cả...

Người đàn bà chửa sợ hắn chết khiếp không đứng dậy được...

Nhưng sự thực lúc này Tạo Hem có còn nhận được ra bà ta là ai đâu? Hắn cũng chẳng ngó xem bà ta già hay trẻ? Xấu hay đẹp? Hắn chỉ vô tình nhìn xuống cái bụng chửa. Rồi hắn bỗng chăm chú. Cái bụng chửa phập phồng. Thế là hắn nhớ, hắn nhăn nhó nhớ, nghĩ.

Hắn nhớ... Một cái bụng chửa có làm xấu đi một bộ mặt đẹp. Đôi mắt thì trũng xuống viền quầng thâm. Làn da thì thô đi, bớt mịn.

Nhưng một cái bụng chửa cũng lại làm át nọi vẻ xấu. Hắn nhớ... Hắn đã kiêu kiêu, hắn đã thinh thích đến thế nào mỗi khi hắn xoay mông đụng khẽ vào cái bụng chửa ngồn ngộn đang kề mình hắn. Hắn thích lắm. Hắn đã yêu. Và cái lúc bấy giờ hắn đã có thương. Nàng đã mang trong bụng nàng cho hắn một đứa con. Tao Văn... một đứa con trai, hắn thích lắm chứ! Hay... Tao Thị... một đứa con gái, hắn cũng thích lắm chứ!

Tạo Hem đã yêu Nàng Sam như yêu một người đàn bà đẹp, cao sang hơn hẳn. Bấy giờ, hắn lại đã biết yêu nàng như yêu một người mẹ của một đứa con – của một lũ con của hắn. Trước đó là một thứ tình yêu lúc nào cũng đườm đượm một cái gì mê mê cuồng cuồng như bị ngộ rượu. Bây giờ thì tình hắn đối với nàng đổi khác, bình thường hơn, mà hình như càng thắm thiết hơn. Hắn không còn cảm thấy như điên như dại, muốn vồ muốn cắn mỗi khi hắn chạm vào da thịt nàng nữa. Trái lại, hắn lại chỉ muốn giữ nàng thật gượng nhẹ trong cánh tay sứt sẹo của hắn để hắn được vuốt ve an ủi nàng, chia sẻ cùng nàng nỗi lo và niềm vui, kết quả tình yêu của hai đứa. Và hắn cứ thấy cay xè cuống mũi, tự nhiên mà thật rất muốn khóc lên, mỗi khi nàng Sam hẩy tay hắn ra và xoay bụng đi để thở. Những khi ấy, Tạo Hem cứ ao ước giá nàng chửi cho hắn một câu thì hắn thích quá – hắn có nghe người ta kể nhiều người đàn bà yêu chồng lắm lắm, mà lúc nào chửa đẻ thì lại cứ réo tên chồng lên mà chửi. Cũng phải, dẫu sao thì cái khổ chửa đẻ, anh chồng nào có được chia sẻ tí gì!... Nhưng Nàng Sam lại không chửi hắn bao giờ cả. Nàng cũng không hề thốt lấy một câu về cái sự nàng có con với hắn. Khuôn mặt nàng cứ thô nặng mãi ra, những sợi lông mày gần sát tinh mũi dựng xiên lên. Và, trên khóe mép nàng vẫn thật kỳ lạ, vẫn y nguyên một nét cười cũ, một cái nét cười ấy, dửng dưng, lạnh lùng, tàn ác, đẹp...

Trong lòng Tạo Hem cứ dâng dâng mãi cái tình yêu nàng mới mẻ mà bình thường, êm đềm. Nhưng trong khi ấy, thì dưới mắt Nàng Sam, Hem lại đang hóa thành một thằng đàn ông dần độn. Nhưng hắn không hiểu nàng muốn đòi gì ở hắn. Thương xót nàng chẳng dám hé răng, hắn cứ loanh quanh suốt ngày, nghênh nghếnh đôi mắt ươn ướt ngầu ngầu đón đợi từng cái máy môi, từng hơi thở dồn của nàng một cách thật trung thành, thật hồi hộp – và chắc chắn sẽ cảm động được nàng, nếu như nàng Sam cũng cần cảm động!

Tới lúc ấy, bỗng có một bà cô của Nàng Sam từ ngoài Mường Lay đeo giỏ thuốc vào. Cái bà cô ấy đã già móp mà vẫn nhẹ nhàng, nhanh nhẹn. Tóc mụ trắng phơ. Mụ mặc áo chẽn lụa trắng nõn, chắp khuy bạc sáng ánh. Lưng mụ lúc lích sợi xà tích bạc. Còn dưới chân mụ, trên mũi dép có đính những hạt cườm sáng, mới trông tưởng lầm là những hạt bạc. Nom cái bà cô của Nàng Sam ấy, cứ

có một cái gì mong manh, vật vờ, huyền hoặc... dường như mụ chỉ là một sợi bạc, một sợi tóc bạc của một Mẹ quỷ nào vừa biến thành người. Bà cô của Nàng Sam trèo lên dãy núi đá sau nhà lúc sáng trăng, trở về lúc vẫn sáng trăng, gà đã gáy. Nàng Sam ốm. Mụ ngủ với Nàng Sam, đuổi Tạo Hem phải ra đầu sàn trải đệm nằm một mình. Rồi mụ lại từ Mường Vai đeo giỏ thuốc ra, giắt lưng đầy túi bạc đi ra. Nàng Sam hồi lại, nhẹ nhõm lại, thon thả lại, bộ ngực to vồng đã hơi chảy sệ lại nâng lên, gọn lại. Một nếp dăn mờ trên trán nàng biến nhanh. Phìa Sân nhăn nhó – lão mà cũng thích có cháu!... Nàng Sam ngoái nụ cười nhếch sẵn trên khóe mép:

– Làm sao mà ông thở dài? Lúc nào tôi muốn có con thì lúc ấy ông khắc có cháu. Ông còn sống lâu, ông ạ!

Cả Phìa Sân, cả Nàng Sam không ai nói gì với Tạo Hem hết. Việc nàng có chửa hay nàng đã thôi không còn chửa nữa không có dính dáng gì đến hắn. Hắn có khác những anh đàn ông khác trong nhà? Khi bà cô Nàng Sam mới ngoài Mường Lay vào, hắn rất đỗi lo lắng. Nhưng rồi hắn cũng không lo. Khi hắn thấy rõ hắn cũng có khác, và hắn cũng không có khác những gia nô khác thì hắn tức giận. Nhưng rồi hắn cũng không tức giận. Nàng Sam đã khỏe, bảo hắn lại vào mà ngủ với nàng như cũ, nhưng hắn thấy hắn chẳng còn thương xót nàng tí nào, và hắn cũng không còn thấy yêu nàng bừng bừng như ngộ rượu trước kia nữa. Hắn ngạc nhiên. Rồi hắn nghĩ: Mặc kệ!

Thế rồi, hắn mặc kệ thật! Hắn bỗng đâm thích cái ông bố Sui tạo đẳm của hắn mà trước kia hắn vẫn khinh là đồ vô bổ: "Hai chân ống nứa, độc một thân một mình mà cũng không đứng vững nổi". Hắn đâm mê chuyện ông Sui. Toàn chuyện từ đời kiếp nào, nhưng càng nghe càng thích. Ờ phải! Thế ra cũng chẳng có gì đáng lạ lùng cả! Có quái gì mà đáng giận! Có quái gì mà đáng buồn! Chẳng cần yêu ai. Chẳng cần ai ghét. Mình cũng chẳng vạ gì mà ghét ai yêu ai. Mình biết yêu mình cũng đủ mệt rồi!

Hắn còn thích được coi ông Sui như một người ngang vế với hắn. Ông Sui ngồi thu gối tiếp rượu hắn. Thì hắn bạnh đùi ra tiếp rượu ông Sui. Khoái lắm! Hắn chìa cằm vào rõ sát tận mặt ông Sui,

dốc tuột chén rượu vào cái phễu có hai vành môi dày cong tớn của hắn, rồi đóng miệng phễu lại, khà một tiếng:

– Mặc xác chúng nó! – (Hắn định trỏ ai bằng "chúng nó" thế, chẳng biết!) – Có đủ cái này, cái này... là ta sướng, bố hả! – Hắn chọc chọc ngón tay vào mâm rượu.

Hai kẻ, hắn – thằng Tạo Hem, và bố hắn – ông tạo đẳm Tao Văn Sui, cứ cà rầm cà rì như hai bố con thật, như hai thằng bợm rượu say nhau thật. Những chuyện giữa cơn say, dần dần, tự nhiên, dắt hắn đến chỗ hắn có nghĩ sợ một cái gì đấy. Một cái gì được gọi tên ra, giảng cho rõ hẳn ra là cái gì như ông Sui đã giảng thì dễ nghe lắm. Nhưng, theo cách hắn, cái gì không hiểu nổi, không giảng giải được thì cái ấy mới là cái sợ. Cho nên hắn làm ông Sui cứ chưng hửng. Ông Sui thấy: – Cái của quái! Nó vừa sợ đấy lại bất cần luôn đấy! Lạ thật!... Và sợ hắn thật!...

Tạo Hem cứ ăn, ngủ, thức giấc, làm tất cả những việc hắn vốn quen làm, và những việc nhà phìa sai bảo hắn. Hắn cứ sống thế với một tí nghĩ ngợi: không có gì đáng cho hắn cần cả – một tí sợ hãi – không biết sợ cái gì – và một tí buồn rầu náu kín trong lòng hắn... Một tí nghĩ ngợi, một tí sợ hãi, một tí buồn rầu đối với Hem thế cũng đã là nhiều. Nhưng lại được cái hắn nghĩ ngợi thì hắn không sợ. Và, khi hắn buồn rầu thì hắn lại không nghĩ ngợi. Cho nên vẫn buồn, nghĩ, sợ... đủ thứ cả đấy, mà Hem vẫn ăn, ngủ, thức dậy, sống ngày ngày yên ổn với đủ mọi cái say sưa và mọi cái vui thú dành cho đời hắn.

Nhưng đến bây giờ thì lòng hắn hết yên. Tự nhiên... Hắn cứ ngỡ hắn sầm mặt xuống là xong. Nhưng ai làm gì cho hắn sầm mặt. Thế là lòng hắn tự nhiên cứ như phản hắn, níu tay hắn, khóa miệng hắn. Đôi mắt sóc của hắn cứ giương lên, đờ đẫn những lúc hắn ngồi thu lu, đến nỗi Nàng Sam có mím miệng "hừ" thì hắn mới giật nảy mình lên mà chớp mắt xuống.

Nàng phải giục hắn, thúc hắn đi dắt nốt đôi ngựa đẳm – ngựa bạch của họ Tao về cho nàng, nàng đến phải nói dỗi với hắn nữa:

– Đến mai thì tôi không cần ngựa nữa. Cả ông tạo, tôi cũng không cần. Ông đừng có bao giờ ngó mặt tôi nữa. Mà này, những

quân họ Tao chúng nó đang mong hầu rượu ông tạo lắm đấy, ông biết chứ!

Nói rồi, nàng đủng đỉnh xoay mặt đi, khóe mép nhênh nhếch vẫn chỉ cái nụ cười hắn đã quen lắm ấy! Cớ làm sao hắn bỗng thấy chân tay hắn bải hoải, mặt mày hắn choáng váng, y như trong lòng hắn đang rỉ máu? Hắn lầm rầm đáp:

– Tôi chẳng biết gì cả, nàng ạ! Được, nàng bảo tôi đi lấy ngựa thì khắc có ngựa về cho nàng!

Mặt hắn cứ xanh mét đi. Hai bàn tay hắn không phải nắm vào nhau mà là bàn tay nọ bám chắc lấy bàn tay kia kéo ghì nhau sát vào bọc hắn, nén những cơn run bần bật mà hắn chỉ tưởng đâu như do gió rét gây nên cho hắn. Con đường men suối vòng vèo này đã bao nhiêu năm hắn không bước đến? Bao nhiêu năm rồi?

Một năm?... Hai năm?... Bốn năm?... Bằng một đời dằng dặc?... Nhưng hắn cũng chẳng nghĩ lâu về con đường men suối vòng vèo cứ dài mãi ra. Hắn chẳng mong con đường ngắn lại. Trông hắn giống một con bìm bịp bị vặn chéo cánh đang nhảy nhảy trong bụi, lại giống một đứa nghiến răng đang ôm chặt bụng, gục đầu vừa nhảy giật lên, quyết đi tìm bằng được cái đứa đã thả hòn đá chài vào trong bụng mình. Khi hắn giằng được hai bàn tay bám chết lấy nhau ra thì hắn bỗng đã thấy hắn đang đứng dưới chân thang nhà đẳm.

Hắn chưa buồn trèo lên thang vội.

Hắn nhìn quanh, hai mắt lừ đừ như mắt gấu say mật ong.

Một con lợn khoang, bụng và bốn chân và cái đuôi bết bùn, liếc lên hắn, con lợn gan liền, loe cái mõm chun chũn ngỏng lên hít cùn cụt.

Có bốn con mắt ngựa trắng lờ nhìn hắn ngang tầm. Trên một con mắt ngựa, có một túm bờm trắng rủ xuống.

Hắn xoay mặt lên thang.

Có cái gì mảnh mai, trắng lóa bỗng vụt qua, biến mất, ngay phía bên trên đầu hắn. – Hắn biết, phía bên trên đầu hắn, ấy là trên sàn. – Nhưng cái gì trắng? – Hắn nghe thấy một giọng sang sảng:

– Am! Con đi bắt con gà, liệu làm cơm canh, con nhé!

Nhưng hắn không biết giữa câu gọi "Am" và cái bóng trắng có dính gì đến nhau. Hắn nghĩ, đôi mắt sóc của hắn giương lên.

Ông Sui vội đặt ghế cho hắn ngồi, nói với hắn, và hình như hỏi hắn. Hắn gật đầu. Hắn vẫn nghĩ về một cái gì trắng vừa vụt bay qua bên trên đầu hắn...

21.

Ông Sui đăm đăm nhìn cái chén mắt trâu trắng bong, không bao giờ ông nhìn thẳng mắt ai nếu ông chưa biết rõ người ta đòi gì ở ông.

Ông rót vào cái chén mắt trâu thứ rượu tăm ngâm thuốc ngon nhất của ông – ông cần biết rõ tại sao hôm nay Tạo Hem lên với ông lại xanh xám lì lợm thế?

Cái chén đầy tràn thứ rượu thơm phức chuyền từ tay ông sang tay hắn. Rồi cái chén úp ngược, dốc xuống cái miệng phễu viền hai vành môi dày loe. Hai vành môi hắn mắm chặt lại. Rồi cái chén thả vào tay ông."– Rượu không chua, tạo hả?". Ông lại làm ra hấp tấp xởi lởi rót đầy cái chén. Cái chén lại úp ngược. Lại rót. Và cái chén lại thả vào tay ông.

Bây giờ, cái chén mắt trâu trắng bong đã đậu im trên thành bếp. Ông thấy hắn chầm chậm đưa một bàn tay ra, một bàn tay to ngắn, tõe năm ngón vuông chùn chùn như răng bừa gãy chụp lấy cái chén. Ông hồi hộp nhấp nháy hai vòi lông mày rủ xuống đuôi mắt, nhưng ông vẫn cố không liếc mặt hắn. Giọng hắn ông nghe lạ hẳn, hổn hển, khò khè, đùng đục.

Ông Sui vươn thẳng lưng, khép nhỏ mắt lại, ngước lên xà nhà nghe. Hem hổn hển nói. Sau đó, ông gập khục lưng xuống như có ai giùi mạnh vào cổ ông, và ông hào hển... Thôi thế là xong! Nàng đã lấy đến cả đôi ngựa bạch của ông. Ông không dám tiếc nàng. Nhưng ông đã bảo với dân Mường Vai đấy là ngựa thờ – ngựa đẳm. Nàng đi rồi, ông biết giảng lại cho dân làm sao?... Nàng ôi! Hem ôi!...

Chỉ có Am là người duy nhất chứng kiến việc hắn leo lên nhà đẳm, hắn ngồi uống rượu với ông Sui, rồi hắn trở xuống có ông Sui theo sau. Nhưng Am không thể nào chịu nổi mặt hắn. Cô thù ghét hắn, kinh tởm hắn.

Am tránh đến cả ngọn gió mang hơi hướng hắn. Cô bắc chõ xôi lên bếp xong, xách ghế ra ngồi ngoài sàn. Nắng rỡ lên, dịu lại, nhạt dần. Con suối vặn mình nhẹ nhõm thở bóng râm. Con suối thì nằm dài, người kia thì đi thẳng. Nhưng tại sao không biết, Am trông con suối lại thấy giống hệt một cô gái vừa tắm nắng về đang tung gót phóng nhanh giữa một bên là ruộng lúa và một bên là bờ lau trắng sáng. Sườn núi trước mặt cô đang tô màu. Chỗ khuất râm là màu đen, vàng kia là chỗ dãi nắng. Như có một đàn bò rừng to kinh khủng đang chen chúc ngược đỉnh, càng leo cao càng bò nhanh, và càng thưa đi. Trên đỉnh, ngay dưới chân Mũi Giáo Ông Tướng – ấy là một hòn đá thẳng đứng, nhọn hoắt – có một khoanh nắng còn lại in hệt cái nón sơn hẹp vành! Am muốn hát lên quá!...

Giữa lúc ấy – cách sàn Am ngồi một bức vách gỗ và năm hàng cột nghiến, nếu đo bằng bước chân thì cách cô bốn chục bước chân xoạc rộng – giữa lúc ấy, từ trong bếp đẳm bỗng dội lên những tiếng nói to như cãi nhau.

Cô nghe thấy ông Sui gọi to: "– Ơi trời! Ơi tổ!".

Tiếp ngay đến tiếng Tạo Hem rung lên: "Nói dối! Nói dối tuốt! Không ai thèn tin ông nữa đâu!".

Rồi tiếng ông Sui.

Lại tiếng Tạo Hem.

Tiếng ông Sui...

Rồi, những tiếng lào thào ấy lại chìm đâu mất, tựa như nửa đêm cô cựa mình tỉnh giấc rồi ngủ lại, trong tai còn đọng tiếng suối chảy đâu xa thầm thoảng như tiếng người trò chuyện trong mơ trong thực.

Am tự nhiên mỉm cười, không nghĩ gì cả. Trong óc cô, như thật đang có tiếng suối vang: " Nói dối... Nói dối..." Bây giờ đôi mắt cô đen trong đang đẫm bóng chiều mát rượi. Cô đang ngước nhìn lên phía bên trên đỉnh nhọn Mũi Giáo Ông Tướng, chỗ ấy mây vờn...

Am ngắm mây cả buổi không chán. Cô thích ngẩng lên ngắm mây hơn là ngắm bóng mình dưới suối. Mây ở trên cao nên biết đổi hình chiều theo ý mình. Mình thích thấy voi, rõ ràng cuộn lên một đám mây voi với cái vòi dài vươn mãi cho đến khi cả con voi to lấp trời bỗng biến thành dải lụa, bởi vì lúc đó mình thích thấy mây lụa hơn... Còn soi bóng mình dưới nước thì càng soi càng mất cái rung rinh, chỉ thấy mãi một bóng mình im lặng...

Bên trên đỉnh nhọn Mũi Giáo Ông Tướng, mây đang vờn đuổi, những guộn mây trắng xốp đã xếp gọn thành những đường vân tim tím. Chợt Am lướt mắt xuống lắng nghe.

Tiếng nấc rồi tiếng sụt sịt – Ông Sui khóc?...

Tim cô đang đánh nhịp nhàng như cái đu, bỗng treo hẫng.

Nhưng lại có một tiếng nấc khác, một tiếng sụt sịt khác – Hắn? A! Hắn cũng khóc?!...

Rạch qua óc cô một ý nghĩ đau xé, ác nghiệt, cô nhổm lên lại ngồi xuống ngay. " – A! Cả bố lẫn con cùng khóc. Sướng chưa? Lá ấy cây gì? Con ấy thì bố ấy, chứ sao?"... Am chậm rãi đứng dậy, khẽ lấy chân dẹp lại cái ghế mây cô vừa ngồi, sửa lại búi tóc sau gáy. Cô nghĩ, rồi cô hối. Cháu dám chê bác a? Cô cúi mặt xuống, mở rộng cánh cửa bước vào, bối rối không biết tìm câu gì để hỏi bác – đồng thời cô bậm chặt môi, nhất định cô không thèn nhìn mặt hắn, câu gì thì câu, cô chỉ hỏi riêng bác, cô chỉ nhìn vào mắt bác, không thèm biết có hắn ngồi chầu hẫu tay đôi với bác...

Nhưng ông Sui đã tránh cho cô phải nhìn thẳng mắt ông. Ông đã đứng dậy cùng với Tạo Hem. Am chợt nghe ông nói với hắn:

– Tin tôi hay chẳng tin tôi, tôi vẫn là một con người không bao giờ dám có lòng mong mỏi cho ai xấu ai tốt. Tạo rể cứ nói hộ với nàng và với cụ phìa bên ấy đúng như câu tôi dặn đấy!

Tạo Hem cúi gằm mặt lướt qua mắt cô như một cái bóng.

Cái bóng ấy và cái bóng ông Sui – hai cái bóng! – Trong mắt cô bàng hoàng cả hai đều biến thành bóng.

Hai cái bóng động đậy một cách hết sức im lặng trước tàu ngựa đẳm – họ có im lặng thật không, cô không biết. Cái bóng nào rút then gióng tàu? Cái bóng dài cúi khom? Hay cái bóng ngắn đứng

thẳng? Cô không biết, không nhớ! Rồi cái bóng ngắn chộp gọn dây cương, dắt hai con ngựa bạch, một con ngựa bạch đi sau cùng, một con ngựa bạch đi giữa, cái bóng thì vung vẩy đi trước.

Khi cả ba cái bóng – ngựa trong mắt cô cũng biến thành bóng, chỉ khác bóng ngựa là bóng trắng không phải bóng đen – khi cả ba cái bóng nối đuôi nhau khuất sâu vào rừng dẻ đổ tối, cô mới biết đích cái bóng dài còn đang phục xuống chỗ bực thang cuối nhà đẳm, cái bóng ấy là ông Sui – tạo đẳm, cái bóng ấy là ông Sui – bác cô – bố cô!

Cô đứng ở đâu, cô cũng không biết. Cô đứng trên sàn nhìn xuống? Hay cô đứng tận giữa thang nhìn xuống?

Ông Sui quay lên. Bây giờ cô đã nhìn rõ mặt ông ngước lên cô biến sắc, hai cái vòi lông mày vểnh lên im sững. Hay ông nhãng đi rằng trong nhà đẳm còn có cô là người thứ ba, và bây giờ Tạo Hem dắt ngựa đi khuất thì cũng vẫn còn có cô là người thứ hai?

Ông Sui hỏi. – Ông đã lại lên ngồi trước bếp sưởi màng tang thơm ngát.

– Con mới ở suối về a?... Làm gà đấy, con?

Ông Sui nhắm mắt nói:

– Thằng Hem nó cướp ngựa đẳm... con ạ!... Nó phản họ... rồi nó chết... với tổ...

Ông Sui bỗng lạc giọng gọi:

– Am! Ở nhà với bố. Con đi đâu?

... Ừ, Am đi đâu? Am còn đi đâu nữa? Nhưng Am vẫn đi, tất tưởi.

... Ông Sui không còn thấy bừng lên trắng lóa. Dù ông gọi Am. Không, ông không còn thấy nữa!

... Am vẫn mặc áo trắng. Nhưng đã tối. Đêm rồi!

... Phải!... Trên đầu ta kia có những ngôi sao. Sao mọc ban đêm. Chỉ ban đêm khi ta ngước cao, ta mới nhìn thấy những ngôi sao sáng rỡ ngay trên đầu ta kia!

22.

Những ngôi sao – liếp trời tím sẫm lọt ra những con mắt sáng.

Những con mắt sáng bỗng cháy rực như lửa, rồi vàng ươm như tơ.

Phên liếp trời mở toang sáng lòa. Những con mắt sáng không chớp, đen kịt lại. Trời đầy sao đen. Những ngôi sao đen rơi mưa. Trận mưa đen như roi quất, đau buốt cả hai bên thái dương hắn...

Tạo Hem rên thành tiếng ú ớ tỉnh dậy...

Ô! Hắn đã ngủ một giấc! Xung quanh hắn toàn là bao thổ. Thế ra hắn đã về nhà. Và hắn đã ngủ một giấc đến khiếp, lăn cả người ra ngoài màn. Ô! Màn đã tháo, xếp thổ chắc! Thảo nào, đang mơ hắn cũng thấy đau. Hóa ra, hắn ngủ lăn trên gác trần, không đệm. Bụng hắn đầy anh ách, mà cả ngày qua, hắn chẳng được miếng nào cho ra miếng... Lúc hắn dắt được ngựa về, không biết hắn có trót nói mê nói sảng gì với nàng không? Khiếp thật! Khi còn ở dọc suối, cả hai con ngựa bạch bỗng giằng cương hí um. Tiếng chúng hí nghe phát kinh. Hắn run bắn, suýt nữa đánh sổng ngựa. Hắn mụ đi. Ngựa đóng yên da, dây thắng đai cái khóa đồng, thế mà hắn cứ bì bõm chân không lội dọc suối, cả người ướt dầm như quạ. Nàng Sam đứng trên sàn ném quần áo xuống cho hắn thay, hỏi vọng xuống:

– Sao không cưỡi ngựa? Vẫn còn kiêng "ngựa đẳm" đến thế kia ư?

Có như là hắn đã gắt với nàng. Hắn nhớ có thấy nàng cau mặt, đưa răng nhằn nhằn môi dưới, một lát mới cười. Nhưng lúc ấy là hắn mê đặc, không nhớ gì nữa.

Hai dãy đèn quang đung đưa, nổ lép bép. Ba bếp đỏ lửa cả ba. Nàng Sam mặc áo dài vai bồng, đang bước bỗng đứng im lại giữa sàn, giơ cánh tay. Sau đống bao thổ lù lù, một bóng người nhổm lên lao nhanh ra ngoài, nhiều bóng khác tuốn vào, lố nhố vây quanh Nàng Sam. Rồi họ chia từng cặp một, hai cái đầu chụm lại, bốn bắp chân xoạc ra, ì ạch lết ngang như cua bò. Tạo Hem hiểu: – Họ đang bê thổ đi!

Đang đêm thế này?!... Tạo Hem thấy ánh đèn, hắn biết đích đêm. Hắn trố mắt nhìn. Nàng Sam vẫn đứng im, nhưng đã thõng cánh tay xuống. Nàng mặc áo sa, chít eo, vai bồng, đường vai áo đang thả xuôi xuống vừa chấm đến hai đầu vai nàng thì bỗng tắc lại, cộm lên thành hai cái cục lùng nhùng, lồng phồng. Vai áo thế mới chính là vai áo nàng, nhưng đang đêm mà sao nàng đóng áo, trái ngược lệ thường đến thế! Hắn nghĩ, ngạc nhiên quá!

Hắn lại nghĩ, đang mê cả lũ! Hắn thì hắn chẳng biết hắn đã ăn hay chưa ăn, lăn ra giát ngủ trần như thằng không nhà. Nàng thì diện áo sa ban đêm. Còn cái lão già kia thì lại đã giao ngựa cho hắn, ngọt ngào mà tình nghĩa lắm nữa! – Rõ là lão lừa tuốt cả, ngựa đẳm cái gì? – Nhưng đã nhận chỉ là ngựa bạch mà lão già lại vẫn cố dính vào mông ngựa cho hắn cặp hoa thị đen, hiệu thờ dòng họ. Rõ mê! Cả hai con ngựa cũng mê, dầm chân xuống nước là hí um lên, đã chẳng phải ngựa đẳm mà còn hãi nước!

Hem nghĩ, mê tuốt thì chẳng còn sợ ai! Đời mê là đời không ai sợ ai, không còn khổ còn sướng gì nữa. Kể nếu như mê, hắn cũng là thằng sướng đấy! Hắn thấy buồn buồn rân rân trong bụng như có cái gì bò lên bò xuống. Hắn đói chăng! Một ngày qua mà hắn rân rân cồn cồn thế này là nó lại sắp sửa đùn nước mắt đâu đâu lên mắt hắn đây! Thật tức! Chả muốn khóc mà cứ ứa nước mắt!

Số hắn vẫn may, hắn không phải chảy nước mắt nữa. Cái bóng người đã khuân xong thồ. Nàng Sam thổi tắt bớt đèn quang, xách từng chiếc đã tắt lẳng qua cửa sổ, thị đến trước mặt hắn, dịu dàng hỏi:

– Tỉnh chưa, ông tạo?

Hắn rụt đầu gối nhỏm ngay dậy, quài tay ra sau lưng, bàn tay hắn có mắt, vơ trúng ngay cái áo, rồi cái khăn... Nàng Sam mủm mỉm:

– Phải rồi!

Hai bàn tay hắn vừa đỡ khăn vừa quấn vừa nắn nắn rất khéo.

– Đi giày vào!

Hắn chùi chân, xuống sàn, nhanh nhẹn lồng giày.

Hắn theo Nàng Sam đến bên khuôn bếp đang phập phồng lửa.

Thị nhìn bâng quơ, hỏi bâng quơ:

– Mệt ư?

Tự nhiên hắn đi vòng quanh nàng như do một bản năng. Chỉ còn ghế rách vứt chỏng. Hắn xách lại hai cái nhưng không dám đặt xuống: ghế rách! Nàng Sam bèn đỡ chiếc ghế trên tay hắn, thị tươi tỉnh:

– Hết thời dọn ghế rồi, tạo ơi! (Thị đã vứt tiếng "ông" cồng kềnh, hơi ngụ ý mỉa, chỉ gọi hắn bằng tiếng "tạo" âu yếm). Ghế rách cũng là ghế ta. Tạo ngồi xuống đi, rồi hãy ném lại cho chúng nó, càng đỡ phí của!

Tạo Hem tòe hai đầu gối, ngẩng chằm chằm. Con mắt Nàng Sam long lanh cười:

– Sao nhìn mãi nhau thế, hử?

Ôi dà! Hắn đã quen. Vẫn chỉ một câu nói khêu gợi âu yếm – những cơn vui thú điên cuồng phờ phạc. Nhưng bây giờ hắn bỗng nhận thấy câu ấy còn gợi ra trong lòng hắn cả cái cảm giác cồn cồn muốn khóc nữa kia! Chẳng biết làm sao, hắn bỗng xanh mặt, rũ hai vai xuống thở dài đánh hừ, rồi hắn giật mình, khép chặt gối.

Nàng Sam cau mặt, thị không cười:

– Lạ, hử? – Thị thốt lên, cắn môi dưới.

Rồi thị lại mủm mỉm:

– Thôi được! Ông tạo buồn lắm nhỉ? Hay ông tạo lo?

Hắn ngấc cằm phác vội một ý bực tức.

– Không cần cãi! Buồn hay lo, mặc ông! Ông có muốn quay đầu về với lũ họ Tao của ông, tôi cũng cho phép. Có điều, đã thở chung chăn với nhau, dẫu sao tôi cũng muốn vui cười mà chia tay ông!

Hắn cúi mặt nín lặng.

– Bây giờ ông nghe đây ! Tôi đã xếp riêng làm hai đoàn thồ. Ông dẫn một đoàn đi tắt. Đồ đạc quý, tôi xếp trong đoàn thồ của ông. Thằng Ùi là lính quan châu đoàn Ún phái về dẫn đường. Ông liệu canh giữ nó cho khéo. Hai con ngựa bạch, tôi cho riêng ông đấy thôi! Một con ông cưỡi. Một con ông xếp đồ đạc riêng. Tình nghĩa tôi đối với ông đầy như nước nguồn. Ông liệu nghĩ.

Hắn nhìn thị đăm đăm, hắn không hỏi thêm, thị bất giác nói:

– Chẳng phải lo cho tôi. Tôi khắc dắt một đoàn thồ đi giữa đường thẳng Phiêng Xe Canh. Tôi ngồi vắt lưng ngựa xám diễu qua mặt chúng nó, xem thử chúng nó tiễn tôi như thế nào?

Nàng Sam dịch ghế:

– Ông ngồi gần vào..: tôi dặn câu này!

Rất nhanh, thị quàng tay qua cổ hắn, ép chặt đầu hắn vào ngực thị. Thị buông hắn ra, thở mạnh, hắn hổn hển quấn khăn lại, sịt mũi, khóe mắt ướt đẫm. Nàng Sam đứng vụt dậy, kéo tay hắn nói khẽ:

– Tạo xuống đi thôi. Bây giờ bắt đầu đi là vừa. Ta gặp nhau bên ấy, tạo a!

Tạo Hem ngoái nhìn nàng Sam lần nữa, hắn cúi gằm, thều thào:

– Nàng đi sau, nàng ơi!

... Sương đêm pha mưa bụi lắc rắc rơi như rây bột.

Trên đường, Hem chợt nghe một giọng đàn ông ghé sát tai hắn:

– Tạo không rét, hả?

Má thằng đàn ông vừa hỏi hắn lằn một rạch chéo. Hắn nhớ ngay ra khuôn mặt ấy: lông mày lưỡi dao, má một vết chém, cổ một vết sẹo.

Không! Hem không thấy rét, nhưng tay hắn run. Hắn vắt dây cương lên mõm yên, thả con ngựa bạch khắc đi lừ lừ trong đàn. Hắn vẫn bước bộ cạnh ngựa, và hắn mặc thằng đàn ông lùi lũi đo chân với hắn. Một chốc, hắn mới hỏi:

– Mày là thằng Ùi?

– Phải, Lò Văn Ùi chính tao đây! Này, mà đừng gọi nhau bằng "thằng". Gọi bằng "anh em" hay hơn, sướng tai hơn! Tạo bao nhiêu tuổi? Cứ đứa nào nhiều tuổi hơn thì làm anh, bằng lòng hả?

Hem không đáp.

– Điếc hả? Hay khinh nhau! Thằng nào kém tuổi làm em. Thế thôi! Này bảo thật! Đi cạnh Ùi không có tạo phìa nào cả, nhé! Chỉ có thằng gan trị thằng hèn!

Hem bỗng nói:

– Được! Tay mày đâu?

– À! Khá! Thử nắm mà xem!

Hai bàn tay chộp lấy nhau, vặn nghiến lấy nhau trong bóng đêm.

Một lúc, Ùi thở hắt:

– Thôi, bỏ! Mai hẵng hay!

Hem vẫn im thít. Sao xung quanh hắn không một tiếng động nào khác ngoài tiếng thở của người và ngựa? Hắn chợt nhớ. Vó ngựa đều quấn giẻ, ngựa đánh đai mõm. Thế ra hắn chạy trốn?... Hắn chợt nhớ. Lão già bác ruột hắn cố đính hoa thị vào mông ngựa.... của hắn, Hoa thị năm cánh nhọn, đen, những ngôi sao đen, chính hắn đã ngủ mê thấy những ngôi sao đen quất mưa lên mình hắn. Hắn nghiến răng rờ rờ mông ngựa, giật mạnh. Con ngựa hoảng, chồm lên. Hắn túm bờm vít con ngựa xuống, giật mạnh.

Ùi hỏi:

– Mày làm cái gì thế?

Hem gầm gừ, giọng vẫn đục:

– Giữ xác! Tay tao đã bóp gấu chết tươi!

– Hừ! Nói cho trẻ con nghe đi!

– Câm! Muốn chết?

Một lúc im lặng, Ùi nói:

– Thôi được! Cho anh Hem hơn tuổi! Ta coi nhau như anh em, bằng lòng, hả? Chơi với Ùi không thiệt đâu!

Rồi im lặng lại kéo dài suốt dọc đường trường mưa bụi...

23.

Àng Sam bấm đèn. Luồng sáng phóng thẳng đập toàn bộ sức chói vào giữa một bộ mặt mỏng dẹt, trắng bệch, có một lỗ miệng há hốc lộ một mẫu lưỡi đỏ, và hai con mắt nhắm tịt dưới hai vạch lông mày nhiu nhíu thấy rõ từng sợi ngắn xiên. Luồng sáng tắt ngấm đột ngột, rồi lại bật lóe, đột ngột. Một bộ mặt

khác. Lại một bộ mặt khác lần lượt hiện giữa luồng sáng rất chói. Các bộ mặt khác nhau mà bỗng đều bẹt mỏng, nhẵn trắng, đều có một lỗ miệng há hốc và hai con mắt nhắm tịt, thật giống nhau một cách ảm đạm!

"Xạch"... Nàng Sam khóa đèn, tưởng như bóng tối trở nên đen đặc hơn trước, các con người nhất loạt cử động như nhau để nắn lại mặt mình cho chúng lại khác nhau như cũ.

Bóng tối bỗng rùng khẽ.

– Én đâu?

– Kìa, nàng! Tôi đây kia mà!

Nàng Sam giật mình xoay phắt, đầu gối đập vào nạng thồ. Cái giọng trả lời ẽo ợt, buông tuồng như phụt ngay ra từ trong nách thị, thị quờ tay loạng choạng, suýt nữa thì bật chửi.

Lam poọng Én nói tiếp – hình như gã cười trong bóng tối.

– Đến lượt ta, nàng nhỉ?

"... Ai cho phép mày "nhỉ"? Mày tưởng tao "xuống" thì mày "lên" chăng? Chúng mày nghĩ tao đang "xuống" đấy, hử lũ mối mưa? Sắp mưa đấy! Bay đi! Xòe cánh ra, bay đi, múa lên! Tao đã biết mặt mày, quân không đáng dùng. Được, mày sẽ được tao cho nhờn!"...

Nàng Sam nới răng nhả môi dưới, nhẹ nhàng đùa:

– Như con ma! Ông vẫn trốn sau váy tôi từ bao giờ thế? Vợ con ông đâu?

– Dạ, chúng nó đi sau!

– Sao không đi cùng cho vui?

– Dạ, cũng muốn vui! Nhưng biết lấy gì bỏ vào miệng cho đủ ngay ngày hai bữa được!

– Chết thôi! Người khéo như ông mà phải lo đói nữa? Ở đâu mà ông không no, hử ông lam poọng?

– Dạ, nàng dạy!...

– Thế ông không sợ ư?

– Dạ, nàng dạy!... Sao ạ? Én tôi đã được trình với nàng?

– Trình gì nhỉ? À! Là tôi hỏi ông không sợ vợ ông ngủ với trai đấy thôi!

– Ôi! Nó xấu như con quạ già!

– Ra ông đẹp lắm nhỉ?

– Hì hì!

– Thôi! Cho lên thồ! Ông đi soát lại các dây thắng ngựa. Đi bây giờ vừa vặn... Có cần soi đèn không?

– Dạ! Trình bà nàng, mắt chúng con quen tối ạ!

Nhiều giọng đàn ông đáp rộ.

Gần sáng tạnh mưa. Sương đẩy nhau vòn cao, quang đãng hẳn con đường mà mới nửa năm trước vẫn đang còn rầm rập ra vào những cánh lái thuốc phiện ngổ ngáo. Bây giờ con đường sạch nhẵn, vắng quang, hương đêm mát lừng.

Hai bên đường rải rác những bản tròn ấm.

Nà Lự nằm cong dưới ruộng, trông giống một người ngủ gối đầu tay, khuỷu tay thúc lên sườn đường.

Nà Quang như một người đeo nặng vứt thồ sang cạnh, ngồi xổm ngay giữa mặt đường, ngủ quên.

Tất cả đang vớt vát giấc ngủ, e trời bừng sáng.

Bỗng chó sủa gắt rộ như thấy ma. Rồi vó ngựa rầm rầm. Rào rào người nói, chốc lại ré lên một hồi cười xé sương lạnh.

Có người trở giấc nghĩ:

– Mẹ chúng nó! Cố vét chuyến buôn chạy chết. Thồ cả con "hối théng"[1] theo, cho nó rúc rích dọc đường cho sướng, hử? Quân lòng hổ lòng gấu! Chết hết đi! Bỏ bản bỏ mường sang bên ấy mà mở sòng, mà đào hố đá chôn xác nhau!

Có người nghĩ, vừa lắng nghe:

– Đám buôn này người đông, nhưng nghèo ngựa! Đám xoàng thôi!

Nhiều người thức cũng nghĩ giống thế!

---

1. Người đàn bà làm nghề chia bài, xướng bài trong đám bạc.

Không có ai nghĩ khác thế!

Rặng đá Phiêng Xe Canh đến một khúc gập cánh khỉ, cánh buôn thổ gọi truyền nhau là dốc Nghỉ Đứng. Leo đến đấy thì phải nghỉ. Nhưng chớ có ngồi! Mà thật không ai đến đấy lại ngồi mà nghỉ được!

Trên khúc gập ấy ngó xuống, cả một dải đèo rồng rắn vừa leo lên bỗng phơi lồ lộ. Cánh buôn cởi thồ, vỗ ngựa. Lăm lẳm mỗi đứa một đùi gà nướng, một be rượu, chúng đứng phanh ngực giang chân nhắm nháp, mặt quay cả xuống dưới dốc.

– Hà! Xéo Quẩy à? Tao thấy một mạng đang leo cái dốc Cọp!

– Nhường cho mày khai đao đấy?

– Ấy? Để dành cánh tay! Cánh ta thôi! Thằng Tài Và dại rượu nó chạy theo bọn mình đấy mà!

– Hô hô! Bao giờ thì mày nếm mùi em gái nó! Hầy! Sẩu! Tài Và lừa mày thôi! Chốc nữa thì cho nó một đao lấy cái nhẫn vàng!

Từ bao nhiêu năm... Dốc Nghỉ Đứng vẫn là một bãi chiến chọn sẵn, tốt cho cánh buôn mau chân, một mắt lô cốt lợi hại khi chúng bị cái thế lực to hơn dồn đuổi.

Bấy giờ cánh thồ Nàng Sam không phải cánh buôn, trong đám không có lấy một tay dao đã từng bén hơi cánh buôn. Họ là những phu thồ nhà, những gia nô, có lẫn cả đàn bà, con gái, ông già. Cả đám không một ai biết tên lóng các dốc gập dốc duỗi dốc đứng trên các rặng đá ấy. Đẩy thúc mông ngựa lên đến nơi, thấy quãng đường bỗng phình rộng ra như một cái bãi nhỏ, nách đường chìa ra những chỗ nấp, chỗ trú, chỗ bắc bếp, chỗ giấu thồ... thế là họ dừng lại. Nhưng họ chẳng thông thạo chút nào. Đáng lẽ phải hạ thồ xuống ngay, vỗ cho ngựa hồi sức bằng trứng gà, bằng thóc ủ men nếp qua đêm, và rượu ấu tầu đã san sang ống sẵn – cái việc cần kíp nhất ấy họ lại bỏ mặc! Mà ngay trên đầu họ, chỉ leo năm chục thước nữa là vào dốc Ngựa Chết – ngựa vì sợ trượt vực mà phải thu hết sức chồm, chồm đến đỉnh dốc thì đứt ruột quỵ hẳn – bởi thế có cái tên lóng ấy! Nhưng họ chỉ là những tay dao chẻ lạt, những anh phu thồ bất đắc dĩ!...

Cả đám lốn nhốn. Nhiều người cứ đứng kiễng đến mỏi gãy cả mười ngón chân mới thả gót xuống.

– Ô! Mường Vai kìa?

Cảm giác họ kỳ lạ, như trèo lên ngọn cây gạo mà ngó thẳng xuống gốc cây gạo. Nhưng tâm hồn họ mới thật kỳ lạ nữa! Chính những con người ấy, họ đang rân rấn nước mắt, họ đang mếu máo, họ đang thổn thức ngắm, vĩnh biệt Mường Vai dưới kia!... Mà họ là ai mới được? Mưa rừng bão núi xói đổ cả những gốc cây đại thụ, họ là những cành gãy, những lá rời hút trong vực xoáy rồi ngẫu nhiên được đẩy giạt vào một cái bãi mang tên nhà phìa Mường Vai. Họ chẳng phải người bản gốc, họ cũng không được là người "bản ăn nhờ", họ chẳng còn gốc, họ là những người không bản không quê, Mường Vai đối với họ có gắn bó gì? Mùa bưởi mùa vông Mường Vai đối với họ thì có nghĩa lý gì?

Ấy thế mà nước mắt ròng ròng trên má họ, họ cứ kiễng chân ngắm mãi Mường Vai không biết chán. Trong tâm hồn họ đang diễn ra không biết một cái gì đẹp đẽ kỳ lạ đến như vậy được!...Nàng Sam cũng phóng mắt ngắm xuống cái nơi mà họ đang ngắm. Thị thấy thật hơn, vì thị bình tĩnh lắm. Lúc ấy, Mường Vai thị trông thấy giống một dãy hồ sương thông nhau bằng nhiều đoạn lạch, nổi lên mặt sương những đám cỏ bồng, và những đám rác xám, những đám rong rêu – tất cả đang rập rềnh trong các lòng hồ trắng cuộn, tất cả xa lắc nhạt nhờ, vậy mà chính đấy lại là cái nơi đã làm ra thị, đã chứa chấp thị!

– Hôm nay nắng đến cháy mặt!

Nói buông câu, thị quay lại với con ngựa của thị, vớ một cuộng cỏ rơi gí vào mõm nó, nó chun mõm, lè cuộng cỏ ra. Cạnh đó, lam poọng Én ngồi bệt xuống đất, uỡn ngửa hai bàn tay mê mải ngắm từng ngón một, gã đang tính toán một việc gì đấy! Thị cố ý đứng lấp mặt hắn, hắn vội ngồi tụt vào trong mái đá, rồi vẫn cúi xuống, hai bàn tay xòe ngửa, môi thưỡi ra. Hắn mất trí a? Sao cả một đám người đám ngựa vẫn sống sờ sờ đây mà không có lấy một cái mõm, một ngón tay nào nhúc nhích cựa quậy? Cứ như chết cả rồi? Cứ như cả đám bị thổ lên đây, bị bỏ quên ở đây tự bao giờ, hóa thành đất đá. Nàng Sam bước từ chỗ mái đá đến chỗ buộc ngựa, rồi đến chỗ

đám phu ngựa đang lố nhố đứng. Thị muốn hét lên, nhưng thị lại cười khanh khách:

– Khóc đi! Khóc cho to lên! Còn ở bên này cho khóc! Sang đến bên kia thì cấm! Ở bên ấy, ta chỉ cười thôi!

Lập tức đám người ồ lên. Thị thấy tiếng cười của thị quả có phép màu. Thị "khách khách" một tiếng, thế là cả cái đám đang khóc kia bỗng ồ ồ họa theo giọng thị. Thị vui vẻ hẳn:

– Đi được chưa?

Một người có tuổi, mặt nhẵn như miếng lá bánh chắp hai tay trước bụng thưa:

– Trình nàng, cho con đi xem đường trước. Ông tạo dặn lại, cứ đến chỗ nghỉ tốt là sắp vào đoạn khó đấy ạ!

– Được, đi đi! Xem đường cho cẩn thận. Ta cứ thủng thẳng không việc gì phải vội!

Câu nói cũng chẳng có ý nghĩa gì khác một cái gật đầu vô vị nhất. Mà tại sao nó bỗng thức dậy trong lòng thị cả một mớ ý nghĩ đã mệt thiếp vì cuộc đường trường cheo leo đang rải đầy những bóng tối bất trắc. Thị cười rõ tươi, nụ cười của thị chẳng phải là bông hoa của tâm hồn, trái lại đó là mặt nạ, là gươm đao, là rượu pha thuốc độc. Nhưng lúc ấy, thị cười say sưa lắm, gò má thị ửng hồng, cặp môi thị đỏ bóng lên, và hai con mắt thị lóng lánh sáng. Nếu có sự say sưa như quỷ thì bởi vì nó là sự say sưa, nó vẫn tô đẹp dung nhan của quỷ, Nàng Sam đang rất say sưa.

Thị thấy: thị thật tài tình! Thật trên đời này, tài tình nhất thị! Hắn, một con người gấu, ở một dòng họ đối địch, chỉ phóng một nụ cười, thị đã biến hắn thành hẳn một thằng đàn ông riêng của thị. Nhưng thằng đàn ông vốn thích phụ bạc, mà thằng đầy tớ thì thường hay phản chủ.

Nhưng hắn thì từ nay hắn phải trung thành với thị hơn cả chó nữa! Từ nay, hắn có quay đầu về đâu, hắn cũng chỉ nhìn thấy cái chết đợi hắn. Đất Mường Vai phải khạc hắn ra như khạc cục máu trong phổi. Dòng họ hắn phải căm thù hắn, bác hắn, em hắn, cô hắn, chú hắn, tất cả những ai là ruột thịt thân thích của hắn

càng phải ngày đêm nguyền rủa hắn. Cho hắn chết đi. Cho cái xác hắn chết đi, và chết đi lần nữa, cho tan nát cả cái hồn hắn.

Rõ là từ nay thị thật có hắn, bởi vì hắn chỉ còn biết trông mong có thị. Dù có phải suốt đời giẫm trên gai lửa, hắn cũng phải suốt đời theo thị!... Nàng Sam đang cười rõ tươi.

Nhưng cắt cánh một con gà đã nhốt sẵn trong chuồng, có cái gì tài tình? Phải! Để bịt đường quay đầu hắn, khối cách! Chẳng hạn, rỉ vào tai hắn, sai hắn đi chọc thủng cổ một thằng con họ Tao, họ Lù nào đấy!... Nhưng phóng một mũi lao chỉ để hạ một cái xác thối? Kém! Vả chăng, muốn phá tổ ong, trước phải liệu cách che mặt. Mà thị còn lạ gì những quân ấy! Chúng cứ thu mình nằm mọp, im như chết cả. Người cũng như thú, lúc chúng thu mình giấu vuốt mới là lúc đáng sợ. Mình chỉ vừa sểnh mắt, chúng đã cắm vuốt vào lưng mình rồi. Thế nhưng bây giờ, mũi lao thị đã phóng gọn. Chúng chồm lên? Thì cho chúng cứ chồm lên ngay đi, có sao!...

Sương dưới Mường Vai vẫn dâng ùn ùn, cuộn sóng lên mặt đèo rồng rắn. Tất cả những đám rong rêu, rác xám thị vừa nhìn thấy đã chìm mất hẳn dưới làn sương rồi.

– Sương này là sắp quang. Nhưng cũng chỉ đến non trưa mới có nắng. Nắng hôm nay bằng thích, nàng ạ!

Giọng Én lại ẽo ợt như phụt ra từ nách thị.

– Ừ, sắp nắng cháy mặt! Ông thích ngắm nhỉ! Hết ngắm tay lại trốn sau nách tôi ngắm sương!

– Hì hì!...

– Phải! Cứ ngắm kỹ đi! Để nhớ mãi Mường Vai, đừng quên!

– Quên thế nào được ạ!

– Không quên được hử?

Ánh mắt Nàng Sam vẫn đang bừng bừng cái vẻ say sưa tàn ác đó. Chìm ngụp dưới làn sương, mênh mông dồn sóng kia, người các họ Mường Vai hẳn đang rít lên; nhiều người chắc phải khóc đến bật máu mắt. Sẽ có người chồm lên. " – Nó giết hết chúng ta. Nó giày xéo lên nhà đẳm, phạm vào tổ họ. Phải xé xác nó đã. Rồi chúng ta sẽ nằm phục tội trước tổ". Đúng đấy? Cứ chồm lên! *Nó* là ai nào? *Nó* là thằng Hem của các người đấy, chứ ai? Cứ phải xé xác nó ra.

Nàng cũng bảo các người thế! Nó là giống gì mà nàng bênh nó! Các người lùng xem nó trốn đâu hộ nàng! Chẳng lẽ nàng giấu được nó vào trong lót váy? Nó phản các người là nó phản cả nàng đấy! Nòi giống ma thì vẫn đẻ ra quỷ. Thôi, cảm ơn các người có lòng tốt đuổi theo tiễn nàng! Cố bắt sống thằng Hem. Đừng vội giết nó. Để đợi cụ phìa và nàng quay lại xét tội nó cùng một thể với những đứa phản bản mường khác!..." Nàng Sam thấy: đáng lắm, thị thật tài tình, tài tình nhất trên đời này là thị!

Thị vẫn đang rất say sưa khi người gia nô mặt lá bánh quay xuống.

– Trình nàng! Dốc đá thẳng dứng, chỉ vừa lọt một chân ngựa, trượt là xuống vực, tan thồ ạ!

– Làm thế nào?

– Con tính phải dỡ thồ khuân hết lên đỉnh dốc đã. Vỗ cho ngựa lại sức, rồi dắt từng con qua dốc ạ!

– Lâu đấy nhỉ?

– Dạ! Được cái đoàn thồ ta nhẹ, cũng ít ngựa nữa! Con hô anh em một tiếng là xong thôi ạ!

– Được! Giục anh em nhanh tay nhanh chân. Kìa, ông Én! Ông ngắm cái gì mà ngắm mãi thế! Đi giúp anh em một tay!

Én không quay mặt lại, gã từ từ giơ cánh tay ngang ngực chỉ xuống chân dốc, mắt mở to, mồm há hốc:

– Nàng kìa! Kìa! Tôi đếm được đến bốn đứa rồi. Năm... sáu. Ô! Đông lắm! Chúng nó đang trèo kìa!

Nàng Sam giũ vạt áo sa, hấp tấp bước đến cạnh gã.

– Đâu?

– Việt Minh đuổi... – Môi Én thuỡi ra, cả lá mặt xanh ngắt.

– Im đi! Giục chúng nó nhanh nhanh tạy lên. Hay thôi! Đừng dỡ thồ nữa! Không!... Kệ chúng nó dỡ. Ờ, khuân cái thồ thóc ngựa ấy lên trước!... Thị đột nhiên quát to, mắt chằm nhìn theo cái thồ "thóc ngựa" vừa cưỡi gọn lên cổ người mặt lá bánh. Rồi thị lại ngó ngay xuống dưới dốc.

– Không! Ông Én! – Thị gọi khẽ. – Ông ở lại đây với tôi. Việt Minh họ mặc quần áo xanh kia! Lũ chó đói Mường Vai đánh hơi tìm ra ta đấy thôi! Tôi đã có cách nói chuyện với chúng nó. Cốt trị ngay thằng cầm đầu. Ông thấy tôi hỏi: "Nàng nhớ ra mặt mày rồi! Tên mày là... phải không?" Thì ông phải đỡ ngay nhé! Chỉ cần biết tên, biết người bản nào là tôi khắc biết lựa lời hất nó xuống chân dốc. Ông ra dắt con ngựa của tôi lại đây! Tôi đã tính trước, lấy toàn ngựa Nà Mười lắp vào đoàn này. Bọn Nà Mười chẳng có mặt trong đám này đâu! Có chắp cánh bay cũng chẳng đến kịp. Không phải lo gì hết!

Én dắt lại con ngựa thị cưỡi. Thị nắm chặt dây cương, hai gò má lại bật ửng hồng:

– Rõ thật! Như trong mơ! Nào, chúng mày lên mau đi, đã có nàng chờ sẵn giữa dốc đây!

24.

Trời không tối. Không trăng, chỉ riêng áng sao đã sáng. Trước mặt, cây cối ken nhau thành một bức rào biết cử động, hễ ta bước nhanh thì chúng lùi lại, và cứ mỗi quãng, chúng lại đột ngột thay hình đổi dạng và thay luôn cả chỗ chúng đứng. Qua Nà Quang, ánh đèn lửa trên các sàn nhà bên đường hắt xuống trông giống những thanh ván cầu dẹt phẳng bắc ngang qua con mương tối một cách xiên xẹo, lộn xộn. Chính đi đến đấy, mấy lần Am suýt ngã bổ chửng, cứ dường như cô vấp phải chính những thanh ván cầu xẻ bằng ánh đèn lửa vàng vọt vứt ngổn ngang ấy!

Hơi nước mát lạnh. Nước biết giành ánh sáng, và dồn ánh sáng vào chỗ quang đãng nhất. Hai bờ suối đen tối hơn bất cứ chỗ nào. Nhưng giữa dòng, nổi lên một quãng suối ngời ngời ánh nước xuyên thấu đáy suối trong vắt, lộn trở lên, tỏa khắp mặt suối một thứ ánh sáng dịu dàng, mát lạnh – ánh sáng đã được thấm qua hơi nước. Am lội đến đúng quãng suối ấy, cô khẽ luồn hai bàn tay xuống ôm từng vốc nước vã lên mặt. Thật khoan khoái! Mát quá, mát vì nước, mát vì cả ánh nước, cứ rời rợi!...

Lúc ấy, thật Am cứ muốn bay lên nếu cô là chim, reo vang lên nếu cô là cây sáo, múa may quay cuồng lên nếu cô chẳng phải là cô gái sắp lớn đến tuổi mười tám. Khoan khoái quá! Cô chẳng phải là chim, nhưng cô lại được là một con chim sổ lồng, cái lồng đã cũ nát mọt ruỗng đến nỗi chỉ mới một tiếng gầm thoảng đến, nó đã rụng ráo cả nan lẫn cốt. Có điều, người xách lồng lại là ông tạo đẳm – bác cô – bố cô. Cháu sung sướng vì tai họa của bác, ngượng một chút, thế thôi!

Am ngẩng lên vảy kỹ mấy giọt nước đọng trên các đầu ngón tay. Bây giờ thì cô phải đi thật nhanh về nhà báo tin cho bố cô biết ngay. Nhưng liệu nói thế nào cho bố cô khỏi giật mình? Còn bác Bun của cô nữa? Bác đến vật xuống mất! Thương bác quá đi mất!...

Am ấy liếp sàn khẽ kêu: – A! Mẹ! Mẹ Bun!... Cô chợt sững lại. Nhà cô hôm nay có khách. – Khách lạ!

Mắt Am hoa đi một thoáng, niềm vui tràn ngập trong lòng cô bỗng vơi đi hẳn, mất hẳn. Cô cúi đầu, lí nhí, rồi thụp luôn xuống chỗ hai bà mẹ. Bà Xương, mẹ đẻ cô đang ngồi kéo sợi. Bà Sui – mẹ Bun của cô đang lúi húi hâm lại canh tiếp khách. Cả hai bà thấy cô về đều ngẩng lên đón, nét mặt bà nào cũng rạng rỡ vui sướng.

Bấy giờ, ông Xương đang ngồi xây lưng lại bếp lửa tiếp rượu khách. Khách, một người trai trẻ, lông mày đen nhánh, vẻ mặt có cái gì trơn trượt, chắc tại hơi men và ánh lửa dọi thẳng. Khi người ấy xoay nghiêng mắt liếc, cô thấy một tảng má phình lên, rung rung, bóng loáng, cô thấy đầy một miệng răng trắng bóng, viền quanh bằng một vành môi dày cũng bóng, doãng mãi ra.

Khách còn là một người nữa đã đứng đứng tuổi, gò má cao, đôi mắt hơi tối, người này có nét cằm vuông, mặt nom như tạc từ đá.

Ông Xương vui vẻ gọi Am. Mặt ông đỏ hồng, vồng tóc bạc phơ chờm ra ngoài vành khăn quấn, mấy sợi tóc dài như cước lỏa tỏa xuống má.

Ông cười hà hà:

– Hôm nay thật may mắn! Bố cứ tiếc từ chiều, chú trên Suối Nàng xuống nhận cháu, thế mà chú cháu lại chẳng gặp nhau, hóa ra... Hà hà!... Chú Sinh Suối Nàng đây, con ạ!,... Còn đây là... là... em nuôi chú Sinh... anh Tiêng, ờ, cũng là chú chứ!... Cháu Am đấy!

Cháu vừa ở ngoài rét vào, nom hơi xanh. Ấy, lẻo khẻo thế, mà được cái cháu ít ốm. May, các tổ thương cho, che chở cho... Am hử?... Hà hà!... Nào, cạn lượt này, đón may!...

– Chú Sinh... Chú Tiêng... Hôm nay thật may, cháu được...

Am buông xõng gối xuống mặt sàn, ngồi nhốm lên hai gót chân chào hai "chú".

"Ờ phải! Chú Sinh!..." Am quành về chỗ hai bà mẹ... Người hôm nay mới thấy, nhưng tên nghe đã quen. Bố thường khoe: " – Chú Sinh như con dao sắc bỏ lẫn trong bụi rậm, không dễ mà nhìn ra được!" Chú Sinh là người nhà mình. Nhưng sao mình lại chào "may"! Cửa miệng trăm câu chào có sẵn, nhưng sao mình lại chỉ chọn mỗi câu chào "may"?...

Chao ôi! Giá đừng có bao giờ có ai phải nhận lấy cái "may" này! Thế mà chú ấy đứng trên Suối Nàng, chẳng có lo nghĩ nào khác ngoài những lo nghĩ thường ngày của chú. Bỗng đâu, không phải hôm qua, chẳng phải ngày mai, lại đúng vào ngày hôm nay, chú tự nhiên xuống đây ngồi cầm chén rượu cười với bố từ chiều để đợi chịu chung cái "may" với gia đình mình, chi họ mình. Nhưng đã ai biết chuyện gì đâu. Mình đã bảo mình không nói vội!

Mà mình cũng chưa thể nói được kia mà!

Chú Tiêng? Hay là anh Tiêng? Hay là ai? Mình chẳng rõ nữa! Nhưng đầu tiên nghe tin đau của họ Tao giữa sàn nhà họ Tao lại bỗng có một người xa lạ giỏng đôi tai tò mò, mà trên mặt người ấy chỉ toàn thấy những răng bóng môi bóng, thì cái đau còn quằn quại gấp mười vì nó còn phải chịu cho người ta gạn hỏi cày xới lên cho đến đủ thấm thía đau nhục. Nhưng giấu được ai? Giấu mãi hay sao? Làm thế nào được nữa?...

Chỉ một mình dưới ánh sao, Am chỉ thấy có riêng mình cô. Riêng mình cô, Am là con chim sổ lồng. Bây giờ, cô đã đứng trên sàn cô, cô thấy cô còn là một người con trong nhà cô – một người cháu, một người em, một người chị trong họ cô – một người họ trong hàng nghìn người họ trong cả cái Mường Vai của cô. Con chim sổ lồng vẫy cánh một quãng, nó lóa mắt hót lên một tiếng, rồi nó hồi lại ngay, nó lướt đôi mắt sắc sảo nhìn rõ xung quanh nó vẫn đang là đêm tối mù mịt đang chăng đầy bẫy lưới, và đằng sau nó, nó

nhận ra không phải là tiếng bão rú đã qua rồi, mà chính là tiếng bão tố đang phóng tới, đang rùng rùng đuổi sát cánh nó. Nó rã cánh rơi ngay nếu nó chỉ là một con chim non hoảng hốt. Có thể ví Am như một con chim non đã phải biết bay ngay từ mới nở – một con chim non dày dạn...

Nhà thiếu ghế, Am ngồi thẳng xuống giát, chỗ góc bếp lại chật chội, thêm cái guồng xa hầu như chẳng lúc nào dời khỏi tay bà Xương nên xoay trở thật càng vướng víu. Am cứ dịch mãi đến ép hẳn lưng vào bọc bà Sui, cằm bà tì lên thóp tóc cô, đầu cô thì ngả vào ngực bà mềm ấm như một chiếc gối. Có lúc Am như cố ý định nghịch day day má lên chiếc gối phập phồng kỳ diệu ấy, bà Sui vươn ngực lên, khẽ mắng: "Buồn nào, con ranh". Thoảng như bà cười, và đầu cằm bà tròn tròn mềm mềm cũng day day lên tóc cô đùa lại.

Am càng ép chặt má cô vào ngực bà Sui. Quả tim bà đang đập ngay bên dưới má cô, cô khép mắt thì thấy tiếng tim vang trong tai, hai tiếng nhịp một, gối nhau, xen nhau – tiếng tim nào đang sóng với tiếng tim nào, quả tim Am cũng đang đập rộn. Cô lắng nghĩ, quả tim đập đều đều, mà cũng có lúc nó kêu xối, nhưng có lúc nào nó không kêu nữa, áp tai nghe cũng chẳng còn thấy tiếng nó vang nữa. Cô nhấc má khỏi ngực bà, uốn cong lưng như vì mỏi. Bà Sui – mẹ Bun của cô chịu đựng sao nỗi đau nhục này? Am ngước nhìn lên mặt bà, và cô lặng lẽ nuốt xuống đáy lòng một cái gì đang nở phồng muốn trào khỏi cổ.

Am sợ nước mắt, bố Xương cô thì thù nước mắt, còn bà Sui – mẹ Bun cô thì bà cứ quen dầm mình trong nước mắt. Ông Xương có lần can bà:

– Chị bảo chị muốn vui. Thế thì khóc mãi làm gì, hả chị?

Bà cãi bất ngờ:

– Thế mới phải khóc. Khóc mới rửa sạch lòng được!

– Dễ nước mưa chắc!

– Chẳng phải nước mưa, mà là nước mắt. Nước mắt rửa buồn rửa giận, làm cho lòng người sạch sẽ quang đãng, chú ơi! Thật đấy, chú cứ nghiệm xem!

– Chị rủ tôi khóc theo chị đấy à! Khéo nhỉ? Tôi hỏi chị: buồn giận là lòng không sạch sẽ à? Là u tối sao? Nói với chị, đến chán!

Ông Xương bực mình, cười hà hà bỏ đi chỗ khác. Còn bà Sui thì lại sụt sịt khóc. Thật, mẹ hay khóc quá!...

Lúc ấy, Am ngước nhìn bà. Khuôn mặt bà tròn đầy như đĩa xôi nở đang sáng rạng sung sướng. Am bỗng thấy thương bà xót xa. Càng thấy bà như thế, cô càng xót xa. Giá bà cứ khóc... Mẹ cứ khóc luôn từ bây giờ đi, mẹ ơi! Cho nước mắt mẹ tròn tuôn ra như dòng suối. Có lẽ mẹ nói là đúng! Nước mắt chảy trôi hết buồn. Mẹ khóc luôn đi, vét cạn nước mắt cho lòng mẹ sạch trong đi đã, rồi con khắc nói, con phải nói hết, mẹ ơi!...

Lúc ấy cũng là lúc trong mâm rượu, câu chuyện tay đôi giữa ông Xương và Sinh đang thủng thẳng nhát gừng.

– Đấy! Rồi chú xem! Cầm thú mà nháo nhác là Con Người đang đi đến! Con Người... đẹp đẽ lắm, sung sướng lắm, chú ạ!

– Rừng... Nhưng đã là rừng thì mấy lúc yên. Biết Con Người có đến không chứ! Chỗ ta đây chẳng qua như cái khuyết cài khuy áo thôi!

– Nếu thế thì buồn thật! Chả đến nỗi thế!

– Xem như năm Gà, dạo chúng em mới ở Co Nôm dọn đến đây! Tưởng thế nào, rồi vẫn y thế! Nhật đến, rồi Tây lại đến, phìa tào lại về, giống cũ!

– Tôi thì tôi tin tôi mong. Không thể như dạo ấy! Biết mong mới sống được!

– Kể ra khổ đến thế này thôi chứ! Mà mình vẫn chịu nổi. Nhưng em cũng mong như bác. Em cũng mong lắm! Lắm lúc cứ như đi săn lạc rừng. Có điều cũng chẳng biết nghĩ thế nào... mà mong!

Ông Xương sắp lại đôi đũa. Hình như Am chỉ cốt đợi đến lúc ấy. Cô quàng tay quanh người bà Sui, ngửa mặt nói vào tai bà:

– Mẹ không được buồn khổ quá, mẹ nhé! Kệ tất cả! Mẹ đã có con. Mẹ đã có con mẹ nhé!...

Cô co gối lên, tì mạnh vào cánh tay của bà Sui đứng thẳng dậy!

Bà Sui chưa kịp ngạc nhiên, Am đã bước tới, cô thấy chú Tiêng – hay là anh Tiêng? – hay là ai? – đang đờ đẫn ngắm cô, cô thấy như cô nghĩ chưa chín, cô chưa sắp sẵn câu để nói, mà óc cô tỉnh không.

– Thật không may! Có một chuyện nhà, con phải báo cho bố biết. Để hai mẹ, và chú... và chú... cùng biết. Vì cũng là chuyện của tất cả mường ta. Thật không may!...

Tai cô tự lắng nghe. Giọng cô nói bình tĩnh, lời gọn.

Cô thấy ai cũng ngồi im chỉ mỗi một mình bố cô đứng dậy, ông đứng lên một cách khó khăn.

Mắt ông nhìn thẳng mắt cô bỏng rát. Cô cố nhịn không ôm mặt quay đi, cô có cảm giác trong chuyện này cô cũng là người mắc tội, thì cô càng phải đứng vững để chịu cái nhìn của ông mà không cúi mặt.

Ông Xương quát lên, tiếng rất lạ lùng, như quát từ trong bụng, tiếng đi qua cổ sắp bật ra được khỏi miệng thì nó bỗng đứt, và nó chỉ còn là cái âm vang của cái tiếng quát vốn chính là nó.

– Làm sao lại thế được? Nói đi!

Am không nói.

– Lúc ấy mày đứng đâu? Nói!

Am gan góc.

– Mày thấy những gì, hả con?

Đến tiếng "con" giọng ông bỗng dịu dàng lại, dịu dàng quá mức Am có thể chịu đựng. Am run nảy cả hai đầu gối, nhưng cô rắn rỏi lại ngay. Cô không thể nói buột ra được. Khác hẳn cô đã suy tính, cô không thể nói thật được. Trong cả chuỗi sống của cô, từ nay về trước và từ nay về sau, có một quãng ngắn lúc ấy phải cắt bỏ hẳn – cô đã chết trong cái quãng ngắn ấy – cô không thể trông thấy gì, cô không thể nghe thấy gì, cô không thể hiểu biết gì hết, vì cô đã chết trong cái quãng ngắn cô đã sống ấy. Phải! Đúng thế!

– Nói đi, con ơi!

Am bệch mặt, cô nghe rõ giọng bà Sui giục từ sau lưng cô. Cô chỉ cố không nói dối, cô nói:

– Thằng Hem nó phản họ... nó cướp ngựa... – Tiếng "đẳm" thiêng liêng đã hóa ra đau đớn, Am nuốt vội xuống cổ. – Nó cướp... bác nhắm mắt bảo với con thế! Con nói lại lời bác nói với con!

– Làm sao nó cướp được?

Giọng ông Xương nghe như gió táp.

– Để cho nó cướp hay sao, hở trời?

Am thở dài. Cô biết rằng cô đã nói xong, cô cúi đầu xuống, rồi lại ngẩng lên ngay, ngập ngừng xin lỗi bố:

– Bố ơi! Bố thương con với! Bố đừng bao giờ hỏi lại con nữa, bố nhé!

Hình như ông Xương gật đầu, ông hiểu cho Am.

Bây giờ mọi việc đã qua xong. Khi cái cây đang rào đổ xuống đầu ta thì thật không có gì khủng khiếp hơn, nhưng nó đã đổ rồi thì chẳng còn gì tầm thường hơn cái cây đổ, nó là cái cây đang bắt đầu mục nát.

Ông Xương buông hai cánh tay qua gối, ngồi xuống trước bếp sưởi.

– Đến thế này mới là hết thật! Thôi, bây giờ thì phải lo dọn dẹp. (Tiêng đứng lên vội cất mâm. Bà Xương bước lại đỡ). Phải báo cho mọi người biết ngay trong đêm nay... Ngựa sổng thì tìm ngựa về. Con cháu bỏ họ thì ông bà cô bác phải cất tiếng thương yêu gọi nó quay lại... Đến thế thôi! Tùy người họ bàn. Việc ta, ta cứ biết báo, kẻo nữa lại thêm tiếng trách... Mà, chửi con phải chịu, lo gì ai trách!...

Ông Xương cứ nói to với ông như thế, ông với bầu nước, xoay lại lỗ bầu, rót nước vào miệng nuốt ừng ực.

– Ai đi báo? – Ông hỏi.

– Ra Nà Quang trước, rồi nhờ bên bản người ta chạy đỡ. Bảo các trai họ vào cả trong này. Mà thôi, đừng bảo thế! Tôi ra đấy cũng được! Người họ định thế nào, đứng bên suối hú to một tiếng, tôi khắc sang.

Tiêng đến trước mặt ông Xương, chắp hai tay lại hớn hở:

– Am vừa về, còn mệt. Bác để em đi! Ra Nà Quang thì báo tin cho bác Tạo Hịa biết trước tiên, phải không ạ!

– Anh đi a? Không tiện! Việc tục lệ họ, phải theo đúng tục lệ. Phải là người trong họ mới báo việc này được! – Ông sực nghĩ, vội chữa lại. – Vẫn phải có người trong nhà đi nữa! Mẹ cái Am đi cùng chú Tiêng. Nói năng cho gãy gọn. Mà nói in ít chứ! Cái gì biết rõ hãy nói. Không phải việc lu loa than vãn!

Cái nhìn của ông Xương đè lên vai Am trong khi ông nói với bà Sui.

– Chị Bun ạ! Chị ở đây vào lúc này... tôi được yên tâm về phần chị! *Cảnh nhà tôi* – ông nhấn mạnh – chị biết đấy, thật là đau khổ, đau khổ đến chết! Nhưng cái đau khổ vốn không có chỗ cùng. Ai mà dám nói mình đã cùng cực khổ. Cho nên, chị ạ, tôi lo! Anh Sui lúc này đang ở nhà một mình. Nhà ta vẫn có cái dớp, cứ phẫn lên là... có chuyện lạ lùng. Mà *anh tôi* – ông lại nhấn mạnh – thì đã dành sẵn chai rượu thuốc độc, chị chưa quên?...

Bà Sui nín bặt.

– Cho nên, chị phải về ngay bên ấy, chị ạ! Phải phòng xa mọi điều! Tôi thì phải ngồi đây chờ người họ đến hỏi tội. Con Am thì còn nhỏ dại, nó về, nó về, một mình cũng không ích gì!... Chị Bun ạ!

Ông Xương gọi bà tiếng nữa, thấy bà vẫn ngồi im phắc.

Am cất giọng gọi:

– Mẹ ơi!

Bà Sui không khóc. Trên khóe mắt bà không qua một ngấn nước mắt. Bà dời lưng khỏi cốt liếp, đứng lên, bước đi chầm chậm.

Am níu cánh tay bà:

– Con về cùng với mẹ, mẹ ơi!

Bà đáp:

– Trời tối lắm con ơi!

Bà dừng lại trước bếp sưởi, nói rõ ràng thong thả:

– Tôi muốn giấu ông... Tôi muốn dối ông... Trước kia, ông thật là ma, chứ chẳng phải người. Ông biết rõ hết, thấy hết, ngay từ khi ông Sui nhà tôi chửa sụp lạy chúng nó. Bấy giờ, tôi cứ trách ông, giận ông, nói ông chả ra thế nào! Nhưng lúc ấy, thực tôi cũng dối cả tôi nữa! Bởi, thực trong lòng tôi, tôi vẫn hiểu rằng ông mắng ông

Sui là đúng. Nhưng, ông ơi, ông biết cho, tôi yêu ông Sui hơn cả tôi... Ông ạ, tôi về bên ấy đây! Nhưng ông đừng lo!... Không có gì đau khổ hơn thế này nữa! Ông ấy không dám phẫn, không dám liều đâu, ông Xương ơi! Ông ấy chỉ đang thức, đang lo tính. Không có chai nào là chai rượu thuốc độc, chỉ có chai rượu bóp ông gửi cho ông ấy thôi! Tôi nhìn cái chai, tôi nhận ra, tôi vẫn nghi từ ngày ấy. Hôm rồi tôi mới thử... Thật oái oăm! Tôi tưởng chẳng có gì che nổi mắt ông, hóa ra... Ông ạ! Ông ấy lừa được ông vì ông thương ông ấy. Ông ấy lừa được cả tôi vì tôi yêu ông ấy, tôi tin ông ấy. Rồi tôi, tôi cũng giấu ông; tôi cũng lừa ông nốt. Tôi cứ sang bên này nhìn thấy ông, tôi khóc, chỉ vì thế thôi! Bây giờ tôi không khóc nữa. Đến thế này thì thật đã hết, hết vui sướng, hết day dứt, hết đau khổ. Tôi về, ông nhé!...

Ông Xương lặng thinh, rồi ngẩng đầu lên bảo khẽ Am:

– Con theo mẹ về. Đừng dời mẹ, Am nhé!

Khi Sinh bước ra khỏi chỗ xó cửa mà anh đã nhích ghế lùi vào để khỏi ai nhìn thấy anh thêm vướng, thì ông Xương vẫn bỏ thõng cánh tay xuống sàn, lặng ngắt.

– Bác!

– Ờ...

Lâu lâu ông Xương mới tiếp:

– Chú Sinh đấy a!

Mắt ông đờ đẫn, rồi có vẻ ngạc nhiên "sao lại có Sinh ở đây?" Chỉ thoáng qua thế, ông Sương như người mê sực tỉnh, nhưng Sinh đã nhận thấy rõ...

– Thật không may! – Sinh nói luôn. – Em xuống đây với bác, chuyện "mong hay chẳng mong" vẫn chưa nói hết ra được. Giữa đường bỗng gặp chú Tiêng, chú ấy theo riết, biết làm thế nào? Cũng nghĩ, thôi, lúc người ngủ là lúc ta thức. Không ngờ cái chuyện chẳng ngờ nó đã xảy đến với bác. Em thương bác, chắc em không thể hiểu hết nỗi khổ của bác... Nhưng bây giờ, em phải xin phép bác em đi ngay. Em ở lại không giúp được gì cho bác, chẳng qua chỉ làm bác rối ruột thêm. Tiếp anh em còn bận bịu hơn làm ruộng. Vả nữa, em ở lại không tiện cho người họ ta. Việc họ của các bản ruộng dưới

này, người chúng em trên kia không đáng biết, có việc thì không đáng biết thật, có việc thì cũng không cần biết... Chẳng nói, bác cũng hiểu... Em ở lại vừa thừa, vừa không tiện.

Giọng Sinh chân thành. Mà chân thành nói lên những điều ấy, không rào đón, không ngụ qua một ý thẹn thùng hay trách móc nào, thì nghe thật buồn hết sức.

Ông Xương lặng một lúc:

– Vì vốn là việc không nên biết, nhưng bây giờ chú là người nhà anh, bản ruộng của anh cũng đã là bản ruộng của chú, nên chú lại càng nên biết. Biết rõ đi. Xem việc họ to "bản rộng mường bằng" " đầu xà đẽo đuôi cá, thân cột chạm đuôi chim" nó "vui đẹp", nó "ấm êm" đến là nhường nào. Chú ạ! Chú có về ngay, anh cũng không hiểu sai ý chú. Nếu chú ở lại, chẳng giúp ích được gì cho anh, có lẽ mà thế thật, nhưng có chú bên cạnh, anh thấy vững tâm và tỉnh táo hơn! Nói thế, còn thì tùy chú!

Phải! Đã phải thế thì Sinh ở lại, đổ cây mới nghe rầm một tiếng mình đã co cẳng trèo qua, mới chính là không tiện, không tốt!

Giữa lúc ấy bỗng dội lên tiếng người léo nhéo dưới chân thang.

Tạo Hịa, tạo bản Nà Quang, ẩy liếp vào, lù lù cái vóc dạc cao lớn. Sau vai Tạo Hịa, lố nhố ngững đầu người, mặt người túa lên mỗi phút một đông.

– Việc không may!

– Thế nào, hử?

– Mời anh em họ hàng vào hẳn trong nhà cho đã!

Sinh khoanh tay bó gối, vẫn ngồi im cạnh bếp, không đứng dậy, không chào ai, vẻ mặt thản nhiên, lạnh lùng.

– Tôi đã bảo trước... Là tôi nói... Có bác Xương nghe nhé! Bác là con thứ hai dưới mái các cụ. Phải! Ấy là tôi muốn hỏi người con cả đâu, người chúng tôi giao cho cầm sách họ đâu?

– Đâu?

– Ông ấy đâu?

– Lẽ ra ông ấy phải ngồi đây cho người họ hỏi.

– Thôi! Để im nghe chú Tạo nói nốt!

– Phải! Tôi là Tạo Hịa, nhưng là hàng thứ, đứng trong họ không đáng nói trước. Nhưng tôi đã bảo kia mà! Đâu? Ông ấy đâu? Để tôi hỏi rõ xem có phải ông ấy xé sách họ, dâng ngựa họ cho nhà nàng để kiếm ít công lao, phải không? Ông ấy lại dạy tôi thế này chứ! "Có mường mới có tổ, bà nàng cưỡi ngựa đi chuộc mường là phúc cho họ"... Tôi thì tôi nói: "Có mường có tạo, tạo đây mường đây có ai cầm cố cho ai mà chuộc"... Ông ấy xui người ta nộp ngựa cho bà nàng để tính công vào sổ công riêng của ông ấy đấy! Khôn thế cũng không sao, nhưng không được lấy lẽ tổ ra làm cái rèm chắn gió! Có khác gì kẻ dắt mối buôn? Còn tệ hơn kẻ dắt mối buôn nữa kia! Đáng à?... Có bác Xương nghe tôi nói!...

– Chưa nói chuyện riêng của ông. Hôm nay, bố Am đây mời ta, báo cho ta biết việc mất ngựa bạch nhà đẳm kia! Thế là ra thế nào, bố Am?

– Tôi bảo này! Bỗng dưng mà chịu nhục, bỏ nát nhà đẳm a? Không được! "Ra thế nào?" để câu ấy đấy, hỏi chính mặt cụ tạo đẳm, không can gì mà rối! Bây giờ đợi trai họ đến đông đủ, ta kéo tất cả lên nhà nàng, xin với nàng một tiếng: "Cho chúng tôi tạm vượt qua cái uy tạo rể!" Rồi xách cổ thằng Hem về đây, hỏi nó.

– Phải, không phải chuyện bỡn! Trước phải có người hàng trên, có tuổi, có chức, dẫn đầu trai họ. Tôi không nói tôi. Tôi làm tạo, nhưng hàng thứ...

– Nó đợi cho mà đến hỏi. Nó dắt ngựa chạy rồi thì sao?

– Thì kéo nhau đuổi theo nó. Có câu: Ngựa sổng thì bắt lại, con hư thì gọi lại, cột cái mà nghiêng thì đóng xà lại mà kê cột lại!

– Phải! Đuổi cũng phải có cách cho hợp lẽ tạo nàng. Trước phải khăn áo tử tế, rồi sau phải chọn lời nói. Tôi thì tôi không đi. Tôi đã bảo trước, tôi là hàng thứ...

Sinh chợt đứng dậy, cầm lấy tay ông Xương.

Hai người bước ra ngoài sàn sau. Trong nhà tiếng cãi tiếng bàn vẫn đang oang oang...

Ngoài sàn, Sinh nói:

– Thôi em về! Bác hiểu cho em! Người họ ta đông quá! Em ở lại vướng cho bác, vướng cả cho em! Bác đừng giữ em nữa! Khi nào xong việc, bác lên em, hoặc em lại xuống bác!

Ông Xương thở dài ngượng ngùng:

– Đấy, chú xem! Chán thế đấy!

– Em biết!

– Nhưng lặn trăng rồi còn gì! Nán nữa, sáng hãy về!

– Bác quên a? Tuần này trăng mọc về sáng. Em đi một quãng là gặp trăng thôi! Bác vào với họ đi! Họ đang chờ bác đấy!

– Ừ thôi, chú về cũng phải!

Nói vậy, nhưng đêm đang còn dài. Sinh đã leo được nửa dốc, phía sau lưng anh mới nhờ nhờ có ánh trăng mọc.

Trăng mọc đầu hôm ánh lên xanh biếc, cứ mỗi lúc chiếu rõ. Bây giờ cuối đêm, ánh trăng mọc ẩm ướt, trắng đục màu sương mù. Ngang qua mặt Sinh, những con chim vụt qua, tiếng cánh vỗ vừa âm thầm vừa vang động.

Nghe xa xa như có tiếng gáy. Hoặc một tiếng kêu rúc. Nhưng không phải.

Trời cũng sắp sáng, nhưng lên đến nhà Sinh, chắc vẫn chửa sáng đâu. Có ánh trăng, Sinh càng cảm thấy rõ cái rét căm căm.

6-1972 - 7-1973

GƯƠNG MẶT

Chương I

1.

Rừng vầu quang đãng, sạch sẽ, bỗng tưởng như có một trận gió thần kỳ nào vừa thổi qua, quét dọn tinh tươm mọi gai góc, rác rưởi, đưa đến rừng vầu xanh một màu xanh rừng

già, những con người kỳ diệu chưa thể một lúc nhớ rõ mọi khuôn mặt họ. Mới thấy chung ở họ hao hao một nét cười, một vẻ tư lự, một ánh tỏa chiếu; tất cả đều sâu sắc, chân thành. Họ thoắt nổi hiện trong màu xanh của rừng già. Tưởng đây chính nhờ có họ mà rừng già có màu xanh này, màu xanh của những tiếng hát, của ước mơ, hy vọng.

Khi ấy, rừng vầu yên ắng, nghe thấy rõ những đọt măng lách tách; mái lá chuối lợp lều, xanh non im mướt. Bỗng người trưởng đơn vị hiện ra, tóc anh cắt ngắn, sát bờ trán rộng lạc lõng mấy sợi tóc bạc cứng xiên. Anh đi nhanh lại chiếc lều lợp lá chuối, trên chạc lều lủng lỉnh ba chiếc bi đông đựng nước còn mới.

Anh cười. Có một chiếc bi đông đã có nhiều chỗ bong, có vết bẹp, và đã mất nút, phải nút bằng lõi ngô.

– Giao hẹn trước, anh em không đổi bi đông cho cô nữa đâu, cô Liễu nhé!

Những người trong lều nhỏm cả dậy. Đầu bên này sạp lều, một chị phụ nữ. Đầu bên kia sạp, hai người đàn ông. Chị phụ nữ có tên là Liễu, kéo chiếc túi dết bằng vải màu tím than vừa đặt để đầu gối, ôm gọn vào bọc, co đầu gối lên, cười giãn đôi mày đen rậm, nói như xin lỗi:

– Chịu! Chả giữ nguyên tắc như bộ đội các đồng chí được. Trẻ con bản nó cứ lấy đeo đi san rượu, có đến hàng tá nút dự trữ cũng đến bằng hết với chúng nó.

– À hà! Thế thì mất cả bi đông cũng đáng. Ông Thân bị chuốc mấy trận rượu rồi? Chắc say, chả nhớ đến cánh này đâu nhỉ?

Người đàn ông được gọi tên là Thân ôm hai cái đầu gối cười, vành môi doãng rộng, phô hai hàm răng trắng đều tăm tắp. Chính tên anh là Thơm, Lường Văn Thơm, người Thái Thuận Châu, Sơn La, phó trưởng ban cán sự châu Tuần Lai. – Hai châu Tuần Giáo và Mường Lay khi ấy còn đang ghép tạm làm một.

Liễu đáp thay Thân:

– Chuốc say được bọn này, có họa!... Ấy, cán bộ dân vận chúng tôi có cái khổ thế nhé, đồng chí Thông nhé!

Cả hai tiếng "nhé" thốt cặp díp đều không đắc chỗ, mà đều tự nhiên, có duyên. Liễu không đẹp, tướng mạo "quân sự", mày rậm, mắt tròn, bước nặng chình chịch, nhưng ai gặp chị đều cứ tự nhiên bị thu hút bởi một cái duyên tỏa ra ở chị, khó nói duyên tỏa từ đâu. Chị đã có chồng, chồng chưa kịp cưới– thực đúng, chỉ có nghĩa chị đã có người yêu... Nhưng chị đã nhấp nhíu đôi mày rậm, bảo thẳng với cái anh bạn mới bắt thân với chị rằng:

– Chống phong kiến triệt để nhé! Đồng ý không? (Chống phong kiến, khoái quá ai không đồng ý!). Thế thì cho tớ nói thẳng. Đứng về phương diện tình yêu chân chính mà xét, thì chồng cưới rồi, hay chưa cưới, mới là người yêu, cũng không có gì khác nhau, một tình yêu thôi! Tớ yêu anh chàng của tớ, anh chàng cũng yêu tớ khiếp lắm! Xa nhau mà vẫn thấy gần nhau, vẫn càng yêu nhau, vấn đề tình yêu nó mới ghê chứ! Cậu đừng có định "tơ lơ mơ" với tớ, phạm đến tình bạn và tình đồng chí đấy! Ấy đã bảo chống phong kiến triệt để, tớ mới cảnh cáo phòng xa cậu thế, kẻo nữa cậu bị thất vọng, rồi phải ăn kiểm điểm vì tớ, thì thật... phiền cho cả cậu, cả tớ!

Ít ai có thể vẫn "cậu, tớ" thẳng thừng thế, mà vẫn có duyên như Liễu. Liễu đã tham gia Giải phóng quân "hồi kỳ" bí mật, hồi đó chị mới mười sáu, năm nay chị đã hăm nhăm.

Thông ngồi ghé mép sạp, rút trong túi áo ngực một cuốn sổ tay mỏng và một chiếc bút máy "Pácke" đã cũ, vằn đen không còn ong óng đã xin xỉn.

– Hôm nay Ban chỉ đạo biến giới A.15 họp bất thường, đồng chí Nhí ạ! Chúng tôi mời đồng chí tham dự, bổ sung thêm cho tình hình cụ thể ở Mường Vai. – Thông mở đầu buổi họp.

Người đàn ông ngồi cạnh Thân nhích lui vào phía trong sạp, im lặng, ngay hẳn người lên, tỏ ý đã rõ. Nhí – tên người đó – hình như đang tự rèn cho mình một tác phong. Anh là cán bộ kiểm tra của Ban chỉ đạo A.15 (A.15: ký hiệu mật đặt cho một đoạn biên giới Việt Lào, trong đó có Mường Vai). Nhí công tác cũng chịu khó, có một trí nhớ bền vững đến kỳ lạ. Anh là người Thái Quỳnh Nhai, giỏi đàn hát. "– Đi đến nơi nào, biết hiểu tiếng đàn nơi ấy, mới nắm tình hình dân được, thật đấy ạ!"... – Nhí nói với Thông thường hay

dằn mạnh tiếng "ạ" một cách rõ hay! Thông định chọn anh vào tổ quân báo Mũi Nhọn của đơn vị, nhưng còn phải đề nghị, và còn phải xem xét thêm vấn đề "báo khỏa" của Nhí nữa. Báo khỏa là người thầy đàn của đội xòe trong dinh chúa đất. Nhí xuất thân từ gia đình báo khỏa, bản thân anh cũng có hồi làm báo khỏa tập sự.

– Tình hình quân sự trong A – Thông nhận định – về ta, vấn đề còn lại là phải tiếp tục giáo dục sâu sắc thêm chính sách dân tộc của Đảng cho toàn thể cán bộ, chiến sĩ, nâng cao không ngừng giác ngộ giai cấp, kiên định tư tưởng: Đâu cũng chiến trường, công tác nào cũng là chiến đấu góp phần vào chiến dịch tiêu diệt tập đoàn cứ điểm "Trần Đình" toàn thắng.

Liễu đưa ngang bàn tay, gạch một gạch xuống trang sổ, rồi cầm dựng cây bút máy, gại gại đầu nắp bút lên tóc mai:

– Này, đồng chí! Hỏi ngay, không lại quên. Khi nói chuyện với dân phải gọi bằng tên mật chiến dịch à? Hay cứ gọi thẳng là chiến dịch "Điện Biên Phủ"?

– Tên mật lại đem nói toang toang ra thì còn gì là mật nữa!

– À nhỉ!...

– Về địch – Thông nói tiếp – vẫn xuất hiện ba khả năng. Khả năng một, địch có thể gom hết các đại đội, các tiểu đoàn BAT Thái đã lưu vong sang Lào, đánh tập trung vào biên giới A.15, hòng uy hiếp vùng hậu phương ta mới giải phóng, buộc ta phải phân tán lực lượng trong mức độ nào đó. Khả năng hai, địch có thể đưa tiểu đoàn BAT tinh nhuệ "Tiểu đoàn Voi Ngà Vàng" của châu đoàn Ún lấn qua biên giới, cố chốt một cứ điểm, có thể là điểm Nà Hì hoặc điểm Nà Hạy, để từ đó mở dần mặt trận, co kéo giành dân giành đất với ta. Khả năng ba, địch có thể tung biệt kích vào sâu trong hậu phương ta ở nhiều nơi, cùng lúc với việc chiếm chốt. Khả năng hai và khả năng ba có thể gộp một. Cho đến hiện nay, đó vẫn là khả năng lộ rõ nhất ở địch.

– Còn về tình hình nhân dân thì thế này thôi, tôi xin báo cáo... – Thân gập đôi cuốn sổ đặt lên đùi, tay nhăm nhắm cây bút máy đã mở nắp sẵn. Suốt cuộc họp, Thân không ghi chữ nào, cũng không nhìn sổ, luồng mắt đặt thẳng, vẻ chăm chú quá mức, đôi con ngươi màu hổ phách lóe từng ý nghĩ.

– Đặc điểm nhân dân biên giới là thẳng thắn, mạnh dạn, ít rào đón loăng quăng. Căm thù đế quốc – phong kiến thì có mức độ tùy vào loại người, nhưng trừ một số trong tầng lớp trên ra, còn không có ai quyến luyến chế độ cũ nữa. "Chán lắm, chán như húp canh "phắc cản" không muối ấy rồi!" – Dân bảo thế! Đối với cách mạng thì dân có cảm tình với bộ đội trước, sau đến cán bộ. Chưa hiểu gì lắm về chế độ dân chủ, nhưng rất thích không có ai bóc lột ai, không ai áp bức ai, không ai chửi mắng ai. "Đời thật thà, không gian dối, cướp bóc, bằng đời trên trời, còn gì!". Dân vẫn còn ưa mê tín có "đời trên trời"! Phát động dân không khó, nhưng cũng không dễ. Vấn đề là ta phải thận trọng, tìm hiểu tình hình cho thật sâu, thật chắc, kiên nhẫn từng bước, không nóng nảy. Cái nữa là phải chân thành, lúc nào cũng phải chân thành với dân. Không thế, thì dân không tin, mà dân không tin thì dân không nghe, không theo mình, chết đấy! Hiện nay dân vẫn còn lo thằng địch trở lại, lo bộ đội không ở đây lâu, biệt kích mọc lên thì chết! Cái lo này trước mắt cũng giải quyết dễ, nhưng lâu dài thì phải giáo dục "ta, bạn, thù" xây dựng ý thức đấu tranh giai cấp, phát động tinh thần quật cường cách mạng của nhân dân lên mới có căn bản. Nét chung như thế thôi! Có gì, đồng chí Liễu và đồng chí Nhí bổ sung thêm cho!

Thân hạ luồng mắt, bấy giờ anh mới nhìn vào sổ, cả khuôn mặt bừng đỏ. Thận trạc tuổi Liễu, tuổi Nhí, đẹp trai, mái tóc đen mềm lượn như làn sóng, hai gò má thấp ở cách hơi xa sống mũi; nhìn Thân, cái người ta cảm thấy rõ nhất, trước nhất ở anh, đó là sự chân thật.

Liễu bổ sung nhận định – Liễu nhanh nhảu, chị nói hơi nhiều, nhưng không vô ích, có nhiều nhận xét sâu sắc, tế nhị mà chỉ riêng người cán bộ phụ nữ mới có. Trong khi ấy, Thân đã lại bó gối, chăm chú nhìn chiếc quản bút máy trong tay Thông đưa đi đưa lại ngoay ngoáy trên trang sổ đặt trong lòng Thông. Thân thì chịu, có lẽ chẳng bao giờ anh ghi thau tháu được thế. Muốn viết, Thân phải đè cả hai khuỷu tay lên mặt hòm đạn, mà viết vẫn chậm, chữ cứ bám nhau nguềnh ngoàng như đàn cua bò.

Ghi xong, Thông ngẩng đầu hỏi Nhí, giọng đùa:

– Thế nào, đồng chí "quyền chủ tịch lâm thời" Mường Vai?

Nhí ngồi nghiêm, mặt tươi tỉnh hẳn:

– Báo cáo Ban chỉ đạo, tình hình cụ thể chi tiết, tôi đã vừa phản ảnh với từng đồng chí trong ban, không có gì thêm ạ!

– Thế cho tôi hỏi vậy nhé! Tổng số ngụy quân ở Mường Vai là 46, con số có xê xích nữa không?

– Báo cáo, không ạ!

– Trung bình mỗi bản phải nộp hai đầu lính rưỡi, mức địch bắt thuế máu ở Mường Vai so với các nơi khác cũng chưa phải nhiều.

– Vùng biên giới thế là nhiều đấy! – Liễu nói. – Thằng Phìa Sân Mường Vai là bắt lính ác!

– Đúng thế! – Nhí nói xõng, xác nhận lời Liễu.

Thông gập sổ, hỏi tiếp Nhí:

– Số lính ngụy chưa về đã biết rõ một vài trường hợp nào chưa?

– Báo cáo, ngay vợ con, bố mẹ họ cũng chịu, không biết họ còn sống mà chưa về, hay họ đã chết.

– Tất nhiên. Nhưng nếu người ta biết mà không nói thì sao? Chồng con, con em người ta còn đang cố tình lẩn trốn ta vì một lẽ ngu ngốc nào đó?... Thôi được, vấn đề này phức tạp, sẽ kết hợp tìm hiểu kỹ trong phát động quần chúng.

– Báo cáo, đúng thế ạ! – Nhí lại tươi tỉnh.

Thông chúm môi huýt sáo, suy nghĩ, rồi chợt mỉm cười:

– Còn cái ông "Bạch mao lão" Mường Vai ấy thế nào, có biểu hiện gì mới nữa không?

Nhí ngồi đơ:

– Báo cáo, tôi không biết... Ông nào thế?

Liễu cười giòn tan:

– Ông Trạm Mào Trắng ấy, chứ ai nữa! "Bạch mao" là "tóc trắng", anh Nhí chưa được xem phim *Bạch mao nữ* a? Phim hay lắm nhé, vạch tội ác địa chủ phong kiến rất sâu sắc nhé, rất rõ ràng, dễ hiểu, người nông dân lao động, ai xem cũng phải khóc, có người thét lên rồi ngất đi.

– À... tôi chưa được xem phim bao giờ, chị ơi!... Báo cáo đồng chí Thông, ông Trạm Mào Trắng, tức là ông Xương, biểu hiện vẫn như cũ, không có gì đặc biệt. Có một tình tiết mới, tôi đang suy nghĩ, điều tra, chưa có kết quả nên chưa muốn báo cáo vội ạ!

– Đồng chí cứ cho biết luôn.

– Báo cáo, một bữa uống rượu khuya với tôi, ông Xương chợt có nhắc đến một người cách mạng nào đó, ông ta đã gặp ở Mường Lay, trên bờ sông Đà, hồi ông bị đế quốc và phong kiến Đèo Văn Long bắt tù. Tôi gặng lại ngay, nhưng ông Xương say quá, tự nhiên khóc hưng hức, bỏ dở bữa rượu. Tôi vặn lại chuyện ấy mấy lần, ông ta đều từ chối không quen người cách mạng bao giờ cả. Tôi điều tra cả bà vợ và cô con gái ông ta, cũng không ăn thua. Nhưng tai tôi đã nghe chính miệng ông ta nói ra tôi nhớ thì không lẫn được. Tôi phải dùng biện pháp giải thích thẳng với ông ta rằng: "Bây giờ là thời cách mạng. Được quen biết người cách mạng từ trước thời cách mạng thắng lợi, là điều may mắn, rất hiếm. Nói ra, cách mạng càng thêm tin tưởng ở mình, chỉ có lợi, chứ có hại gì cho mình đâu mà lo!" Nhưng ông ta vẫn khăng khăng cãi không được quen người cách mạng nào cả, ông ta không biết gian dối... Tình tiết phức tạp đấy ạ!

Thông lại mở sổ ghi, Liễu cũng ghi, rồi gạch một gạch đậm dưới dòng chữ tên "Tao Văn Xương" trên trang sổ tay của chị.

Lúc ấy, cả cánh rừng vầu thì vẫn đang im lặng, không biết có cuộc họp ấy, những tiếng nói ấy – im lặng như đã từ ngàn xưa, rừng này vẫn là rừng hoang dã không người. Những mảng nắng thanh bình rãi xuống trước lều đang thu gọn lại, làm hơi chói mắt. Bỗng từ đâu vang tới, tiếng sắt nện vào nhau canh canh canh... ba hồi dồn, mỗi hồi ba tiếng gấp... Rồi rù rù phành phạch, tít bên trên các ngọn núi, một chiếc tàu bay bốn cánh hiện ra trong nắng, bay chậm, như tìm mồi. Bay qua rừng vầu, sang bên kia khoảng trời, bụng tàu bay bỗng tuôn dài ra một cái đuôi, lấp loa lấp lóa như những vảy sóng, cái đuôi vảy sóng cứ trải rộng và tụt thấp mãi xuống... Đài cảnh giới đặt trên một đỉnh núi nào đó báo bằng điện thoại xuống: "– Tàu bay "Bà già" địch rải truyền đơn xuống phía ngoài mỏm cao X.5, có thể là xuống Mường Vai!" Một chiến sĩ rất trẻ, mép xanh mờ lượt ria tơ, chợt hiện ra trước lều, đứng nghiêm, nhắc lại y nguyên

những lời điện thoại báo xuống. Thông đứng thu chân, đáp lại người chiến sĩ: "– Được!"...

Tiếp đó, lại có tiếng u u rin rít. Một tốp tàu bay cổ ngỗng đen trũi, bay nhoáng qua rừng vầu, cũng sang bên kia khoảng trời, lượn vòng tròn ru rú, rồi cắn đuôi nhau đâm bổ xuống, rạch không khí, réo lên những luồng rít ghê rợn, làm rung lên một, hai, ba, bốn... một loạt tiếng ầm ầm lớn âm sâu... Trên đài cảnh giới lại báo bằng điện thoại xuống. Người chiến sĩ trẻ lại hiện ra, đôi mày thanh thanh như mày con gái cau cau:

– Báo cáo, sáu "Cổ ngỗng" địch ném hai lượt bom xuống địa phận ngoài X.5, có thể chắc chắn là xuống Mường Vai. Đài cảnh giới nhận được có mười bảy quả bom nổ, không nhận rõ số bom rơi.

– Được. Đồng chí ở đây đợi tôi một chút!

Thông quay vào lều, ngồi ghé mép sạp, xé sổ tay viết nhanh, rồi giao mảnh giấy cho người chiến sĩ:

– Đồng chí cầm ngay sang bên hậu cần, gặp đồng chí Phúc bảo cử ngay một tổ cứu thương, đồng chí Chính, y sĩ, làm tổ trưởng, đi gấp ngay đêm nay đến Mường Vai cứu chữa cho nhân dân bị bom. Ngoài thuốc, mang theo sữa, bánh quy, lương khô, đường... Hết đường thật thì lấy đường xáccarin cũng được. Và muối nữa. Nhớ: sữa, đường, muối!

Người chiến sĩ gấp tờ giấy bỏ vào túi áo ngực, cài nắp túi.

Nhí đã đi theo người chiến sĩ sang khu hậu cần để quay lại Mường Vai cùng với tổ cứu thương. Liễu vén tóc mai, giục Thông và Thân:

– Thôi, công tác mới "quyết" đi!

Thân mở sổ hắng giọng:

– Xét về mặt chính trị, nên lấy Mường Vai làm điểm trung tâm của A. Nếu tình hình quả thật nhiều thuận lợi như hiện nay ta nắm thì rất tốt. Nếu tình hình thật ra nhiều khó khăn phức tạp hơn nữa, thì ta dồn lực lượng lại xoay chuyển tình thế, biến khó thành dễ, quyết tâm xây dựng một cứ điểm chính trị vững chắc ở ngay cửa ngõ biên giới sát nách thằng địch. Về mặt quân sự, anh Thông cho ý kiến.

– Tôi cũng đề nghị như thế! Nhưng có lẽ trước khi quyết định điểm, ta hãy nên tập trung chỉ đạo vào Mường Vai, nắm lại tình hình cho thật chắc đã! Như vậy, bước một sẽ kéo thêm một thời gian nữa, phấn đấu trước sau tết Nguyên đán thì ta sơ kết chuyển bước.

– Đồng ý!

– Còn về cán bộ, tôi cảm thấy đồng chí Nhí hình như bắt đầu chủ quan, tư tưởng có thế nào đó... Tôi đề nghị đồng chí Liễu trực tiếp nắm Mường Vai, có thể điều anh Nhí lên X.7 cùng hai tổ bộ đội nữa tăng cường cho đồng chí Vũ trên đó, tôi sẽ báo Vũ nằm lại tiến hành công tác, anh Thân không phải quay lên Mường Nhé nữa, được không?

– Được thôi, anh Thông ạ!

Thân cẩn thận lồng quai dép hậu, với lấy bi đông ngoắc lên vai, siết chặt tay Thông. Thông giữ tay Thân lại:

– Ấy, ấy... Hai đồng chí ở ăn cơm với mình đã, hẵng đi!

– Bọn mình đã báo cơm bên đồng chí Túc rồi mà!

... Sau đó một lát, quãng rừng vầu lại vắng lặng. Nghe thoáng tiếng Liễu reo trong khoảng màu xanh bấy giờ đã đang đậm xuống rồi đen dần lại.

2.

Mường Vai.

Gió thổi trong bãi Cô Xá. Bên suối, cây muỗm nửa thân hoa ngoảnh ra suối, nửa thân quả quay vào trong bãi, lay láy đám bóng lá lòa xòa in lên mặt nước. Những chiếc lá tre quẫy quẫy như những con cá mắc trên cần câu. Một người xăm xăm đến bên suối, cúi xuống xắn quần bỗng chựng tay lại, cả bộ mặt ngấc lên, hai cái vòi lông mày cong tởn như hai cái vòi rau giớn động đậy, nhấp nháy – ông tạo đẳm Tao Văn Sui đang lắng nghe, hai con mắt đùng đục đưa đảo.

Có gì đâu! Chỉ là tiếng tiêu, tiếng pí pặp thoảng đưa trong gió thổi...

Trong bãi Cô Xá, vẫn trên gian sàn cũ nhỏ hẹp, ông Tao Văn Xương đang hóp má, phồng má thổi tiêu...

Cái tiếng tiêu – tiếng pí pặp ấy – nó không bao giờ réo rắt, nó chỉ thầm thì thủ thỉ như dòng suối trôi trong lặng im, có lắng tai, mới nghe rõ được tiếng róc rách, nó thực đúng là tiếng tiêu của đêm khuya, đêm khuya dành cho hai người, đêm khuya dịu dàng, mê đắm "... Dậy đi thôi, dậy đi nào... người yêu ơi!..." Cứ tự nhiên bỗng thấy mình ngồi dậy, mình đang đứng ngẩn ngơ, mình đang bước xuống sàn rồi, mình đã trôi vào ánh trăng rồi – cái ánh trăng cứ xanh ngắt sắc núi, sau mỗi chớp mắt lại thấy trong ánh trăng thoáng vờn lên một làn sương bay – mà bao giờ ánh trăng hòa pí pặp cũng cứ đăm đắm mê mê như thế, không hiểu ra làm sao nữa!...

Ông Xương ngồi thổi tiêu, hàng mi che xuống con mắt. Còn bà Xương thì luôn chân luôn tay từ lúc bà mới bừng mắt.

Ấy, dạo này bà càng đến bấn: lợn gà, cơm nước, khách khứa... Bộ đội, cán bộ vào trong bãi thăm hỏi ông bà, chèo kéo lắm lắm anh em người ta mới ăn cho bữa cơm. Rồi còn bà con, cô bác bản gần xa, họ gần họ xa cũng đến thăm nữa!... Con cái Am, để nó được theo với chị theo em, theo với cái lứa cái thì óng ả của nó, trời đất này được đến đâu hãy biết đến đó, thấy cái vui sướng thật cứ như thấy vàng bạc bỏ rơi ngoài rừng... "– Vui đi Am, vui theo chị theo em, học hát học múa theo các anh bộ đội người ta tươi tỉnh dạy bảo, có thảnh thơi mới đẹp được người, con ạ!"... Ấy cứ vừa nắng rõ ruộng rõ núi là bà Xương lại vồn vã giục con gái thế! Còn cái ông Xương nhà bà, nào có ai trách gì ông ấy ngồi rỗi. Muốn đứng được lên làm người mới, rồi còn phải trăm cái lo toan vất vả cho bản cho mường, cho anh em cùng cảnh nghèo khổ, cho bà con họ hàng mình, cho thân mình... Ông Xương chả cần phải dạy, bà cũng khắc nghĩ, khắc tự hiểu được. Bà có phải như ai kia, ăn không ngồi rồi quen thói, mà bảo chỉ thích mong cho chồng con ngồi im sưởi lửa, đợi đời mới đến tận chân thang gọi to, mới túc tốc giục nhau sấn lên, tranh phần thịt rượu đâu! Nhưng có điều là ông ấy đừng có ngậm mãi ống tiêu thế kia nữa! Sáng lắm rồi, nắng rõ đến lưng núi Ông Tướng rồi kia, còn cứ thù thì thủ thỉ "bập bập... be be" gì lắm mãi!...

– Không để cho tôi yên, hử, bố Am?

– Ai động đến bà? Ô hay!

– Cơ mà lúc đáng thổi hãy thổi chứ! Làm tôi cứ rối cả ruột gan lên thế này này! Đấy, cái muôi múc cám tôi lại quăng đâu nhỉ? Ông có dứng dậy tìm hộ cho tôi không nào?

– Ngay dưới chân bà ấy, chứ đâu?... "bập bập... be be..." (Lại tiếng tiêu rồi!)

Lúc ấy, ông tạo đẳm Sui đã sang qua bãi, người cao ngỏng, hai ống quần vặn đến bẹn, dáng đi chui chúi, gù gù. Ông Sui đứng cạnh chân thang vài bước chân, con mắt vẫn đưa đưa đảo đảo, "hừ" trong mũi một cái rồi mới cất tiếng:

– Thím Am chăn lợn đấy a? Con cái Am đâu, không ở nhà đỡ đần mẹ? Con gái phải răn dạy, chứ cứ như thả ngựa vào bãi cỏ – ài, không được! ... Hừ!... Chú không đi đâu a? Không ra bản thăm thú nghe ngóng xem lành dữ thế nào? Ơi trời, cái tiếng bom! Đến tận hôm nay, tôi vẫn ù dặc cả hai tai!... À, mà phải nhỉ, thật là trời đền cho chú, qua cầu khổ được sang hẳn cái bờ sướng rồi, chú sắp là cái anh sướng nhất Mường Vai đấy nhé! Chẳng phải một mình tôi khen hão chú. Ai cũng bảo: "Đổi đời rồi, ông Xương thật sướng!"... Ai ngờ... Thôi, thế cũng hả dạ. Chú sướng cũng như tôi sướng, anh em ruột thịt ngọt bùi cay đắng chia sẻ. Được!... Chú mặc tôi! ... Này, tiếng pí pặp của chú hay, nhưng còn thật quá, chưa tinh. Lúc thót hơi vào bụng, chú phải kênh kênh lựa lựa cái đầu lưỡi, tiếng nó mới luồn được ngọt, không đánh tắc tắc... Chỉ kheo khéo cái đầu lưỡi một tí, ấy, nhưng cái một tí ấy mà có khi suốt đời không tập nổi đâu! A! Ngẫm như...

– Dào ôi! Nói bác tha cho mồm miệng đàn bà – Tiếng bà Xương dưới gầm sàn. – chứ trời nào đền trời nào phạt? Lẽ khổ với lẽ sướng gì?... Em chán cái ông lão nhà em quá kia! Từ bấy, có rời được cái pí pặp lúc nào? Khéo! Khéo để ăn ai?... Người ta sống bằng cái thật thà tài đảm, chứ ai sống được bằng cái khéo đầu lưỡi bao giờ, bác nhỉ?

Bà Xương vẩy vẩy hai bàn tay đầy cám, nói móc lên sàn được một câu rõ sướng. Chẳng phải bà là cái thứ em dâu hư hỏng, nhưng thật bây giờ cứ nghe ông Sui múa mép là bà không tài nào nhịn nổi, tự nhiên cơn tức ở đâu kéo đến, cứ anh ách cả người.

Trên sàn, giọng ông Xương thủng thẳng vui vẻ, nghe có còn câu chua chát, nhưng chẳng đến nỗi quá như mới cái ngày nào còn ở cuộc đời cũ nữa. Giọng ông Sui thì chịu, đố ai đoán được bụng dạ ông ấy qua lời ông ấy nói đấy! Nhưng thôi, thế cũng yên tâm! Đẹp đời đẹp bản, đẹp cả chuyện cửa chuyện nhà, mới thực là đẹp. Anh em chung bầu ruột mẹ, chẳng giúp được nhau tiền bạc, lời nói, thì cũng giúp nhau cái lòng mong ước cho nhau tốt đẹp!

Một chốc, nghe tiếng chân giẫm bập bênh trên giát sàn đầu quản. Ông Xương vẫn thường ra đấy giắt ống pí pặp lên kẽ mái tranh, ngay bên trên cái chỗ ông treo cái lồng gà lôi. Bà Xương cúi lưng luồn qua gầm sàn, váy xếch chéo kheo, ngửa mặt lên hỏi khẽ:

– Bố Am! Bắt con gà mái hoa đang đòi đẻ nhé! Đặt hộ tôi chảo nước lên bếp, xem gói cá lùi, không có lại thành than hết. Thế nào, sao cứ im thế? Tôi vãi thóc rủ gà lại, bắt nhé!

– Tùy! Bắt thì bắt. Bác chẳng ăn cơm trưa với mình đâu mà!

– Hả? Bác giận mình a?

– Nhà bác đang có khách đợi!

– Khách nào đợi?

– Ôi dà!

– Thế thì thôi chứ! Để con gà cho nó đẻ trứng, tội gì!

Bà Xương lại luồn qua chỗ gầm sàn, tiếng chày giã gạo lại thịch tha gấp gấp, như chạy đuổi mấy phút vừa trôi phí mất.

Rồi tiếng bước chân lại rập rình trên đầu bà, quãng giữa sàn. Cũng vừa xong mẻ gạo. Bà Xương vội vặn váy xuống, đón đợi ông Sui dưới chân thang, nằn nèo ông ở lại "ăn bữa cơm vui với vợ chồng chúng em, chả mấy khi!..."

– Hay bác nán lại hút thêm một mồi thuốc lào, em chạy nhoàng đi tìm cái Am về, dễ mà đã lâu bác cháu chưa gặp nhau đấy!

Ông Sui đặt một chân lên trên bậc thang cuối, một chân dưới đất, nghĩ nghĩ, nhấp nháy:

– Thế này nhé! Thím bảo nó tối nay sang tôi, cả chú thím nữa, ta quây quần mổ con vịt ăn. Con bé đến hư. Đâu chả là nhà bố nhà mẹ, tự nhiên cứ biệt tăm biệt tích, mà chỉ mấy bước chân, chứ bảo

lội sông trèo núi gì! Hừ!... Vẫn nhớ cái ngày nào tôi vào rừng dẻ hái củi sưởi đỡ thím nằm bếp, lúc về tôi mới vận ra bài thơ, mới đặt tên khước cho cháu là Am, thím nhỉ?... A! Ngẫm như...

Bà Xương hoảng hồn. Ông ấy lại sắp giở chuyện trên trời dưới đất, tuôn cho một chặp, cho rối tung hết ruột gan lên bây giờ. Bà vội vàng chối luôn:

– Không biết cháu nó thế nào? Nhưng chúng em thì chả sang bác được đâu. Để thư thả hẳn! Ấy, em cũng nhớ bác gái quá kia, hai chị em dễ cũng đã lâu chưa được trò chuyện với nhau cả tối. Bảo bên bác có khách, khách nào thế bác?

Ông Sui thả một chân xuống đất, bước đi hai bước mới ngoảnh mặt lại, thở ra một hơi dài thượt:

– Ôi dà!

Bà Xương thu dọn giần sàng, đậy điệm cối gạo, rồi leo tốc lên sàn, tra luôn ông Xương:

– Lạ! Hỏi khách nào ai cũng "ôi dà" là thế nào đấy?

– Thì ai bảo hỏi?

– Thế việc gì phải giấu? Khách nào thì khách, đón khách phìa khách tạo chạy trốn a, mà sợ người ta biết mất?

– Mẹ Am đừng có lô la thế, chuyện khổ người đấy! Ông cán bộ Nhí đợi ăn cơm với bác, chứ ai!

– Rõ mới khéo cả hai ông ba ông! Sao không nói ngay, lại cứ phì hơi ra lỗ mũi "ôi dà"?

3.

– "Cán bộ" Nhí!...

– "Bộ đội" Nhí!...

Nhí đang ao ước làm bộ đội, gọi "Bộ đội" Nhí, Nhí thích. Cái tên "Bộ đội" nghe nó đẹp, nó đáng yêu, nó hùng dũng! Được hai tiếng "Bộ đội" đặt trên tên mình, tên mình nghe ra mới hẳn. Nhưng phải cái lại chung chung quá, ai là bộ đội đều được gọi là "Bộ đội", không chia rõ ra ai với ai. Cho nên cứ gọi Nhí là "Cán bộ"! Dân Mường Vai hay nể người tài, thường cặp thêm cho Nhí tiếng "Ông"

kính trọng vào nữa: "Ông Cán bộ" Nhí!... Cũng hay! Nhưng cho Nhí được giải thích. Giải thích thêm, cho càng thật hay! Nhí đã nói được ra giọng Thái Mường Vai, hệt lắm! Một đằng xấu hại, một đằng tốt đẹp. Đời mới có Bộ đội, Cán bộ, không ai to hơn ai, nhưng làm việc thì phải có người đứng đầu. Làm cách mạng khác hẳn làm ông quan thời đế quốc – phong kiến. Càng làm to càng cứ như bình thường, vừa giữ bí mật vừa để gần gũi nhân dân, ấy, như tôi chẳng hạn... Nhưng, chết, thế là lỡ miệng, sai với cách mạng rồi đấy! Dân từ nay, ai biết tôi làm gì thì cứ để bụng, vẫn coi tôi như là cấp bình thường thôi! Như thế tức là giúp tôi làm việc dễ dàng cho dân!...

"Như thế"... Nhưng cứ ngẫm nghĩ: "Như thế thì là thế nào?"... Thế là tự nhiên ông Xương đâm ra bớt yêu hẳn Ông Cán bộ Nhí, trong bụng ông Xương phiền rầu tự trách mình luôn: "Người của đời mới cất công đến tận nhà mình, bảo cho mình rõ những điều hay điều phải của đời mới, sao mình lại thấy không quý hóa lắm, không muốn tin lắm!" Là trong bụng ông phiền riêng với ông thế, ông không định để lây cái phiền sang vợ con. Bỗng một tối khuya, chẳng biết thế nào, ông Xương đang nhìn lửa vơ vẩn, chợt buột miệng bảo bà Xương:

– Ông cán bộ Nhí ngày xưa là báo khỏa đấy, mẹ Am nhé!

– Là cái gì kia?

– Là cái ông thầy đàn đinh đang, dạy hát dạy múa cho các cô gái xòe của cái bọn an nha, phén khằm ấy mà!

Bà Xương quay hẳn mặt vào lửa, giương mày hỏi lại ông Xương bằng thứ tiếng mũi: "Hứ"?

– Thật!... Ngày tôi ở tù ngoài Mường Lay, tôi có được thấy người báo khỏa những mấy lần đấy! Đi đầu đội xòe, cầm ngang bụng một cây "tính tẩu" – đàn quả bầu, cán dài, hai dây. Mặc quần dạ kiểu Tây, áo cánh vải Thái để trắng không nhuộm, đội mũ nồi vải, có mười ngón tay thì đến sáu ngón có đeo nhẫn đồng, nhẫn bạc. Đánh xong bài đàn "đing... đang... đum..." mồm liền được ngậm một điếu thuốc lá, thở ra hơi khói thơm thơm. Thấy báo khỏa giục giã các cô gái xòe, mắng mỏ các cô gái ấy rằng: "– Đã dặn phải cười tươi lên! Đến lúc hát sang câu: "Chúng em thẹn thùng lạy phép chủ mường, xin được dâng hoa hầu rượu", thì không được thẹn, mặt phải

tươi lên, mắt nhìn xuống, nhích hai đầu gối thật nhanh đến sát đùi an nha, ngực ưỡn lên, không được hổn hển... Ăn gì vào mồm, mà bảo mãi vẫn không nhớ, mặt đứa nào cũng cứ xì xị như khóc ấy thế!..."

Bà Xương lại nhướng mày nhếch mũi "hứ" nhưng không phải để tỏ ý hỏi. Hai vợ chồng nín bẵng, cau mày. Lúc sau, bà Xương mới lại tiếp lại câu chuyện ông Xương ở tù ngoài Mường Lay, nhưng đã lái sang việc trước mắt:

– Thế sao ông không kể rõ đầu đuôi cho cán bộ Nhí nghe câu chuyện cái bác người Kinh cách mạng thấy ông rét cho ông cái áo nâu? Việc gì mà dấu?

– Ai giấu? Nhưng kể làm gì? Lại học cái thói "khôn ngoan" ư?

– Nhưng người ta hỏi mình?

– Kệ! Không thích nói thì không nói!

– Nhưng người ta ngờ?

– Ngờ gì được mình?

– Nhưng người ta không thích mình?

– Kệ! Cứ cho người ta không thích!

Bấy giờ Nhí đã đang ngồi trên nhà ông tạo đẳm Tao Văn Sui.

Nhà đẳm rộng thênh, bên trong tối om, bước vào ngồi im một lúc mắt nhìn mới lại thấy rõ. Nhí hỏi ông Sui vừa lòng khòng về:

– Bác đi đâu về muộn?

Ông Sui càng giả cách khòng lưng:

– Tha cho tôi! Để Ông Cán bộ chờ lâu!

Nhí vội vã sắp thìa đũa đỡ tay ông Sui. Thương ông mo già lấy bà vợ trẻ. Vợ ông trẻ quá, mắt đen, mặt tròn, đẹp phây, nó mới bỏ ông mo già trơ khấc, một mình loay hoay với hai lẵng cơm đầy lèn, và một con gà luộc sẵn vẫn ngâm trong nồi. Thẹn nữa, ông mo già lại đang có Nhí, có khách quý, đến thăm!

– Đời tôi khổ lắm, Ông Cán bộ ơi!

– Phải! Thương ông rồi mà!

Ông Sui chặt thịt gà bày ra đĩa xong, khòng lưng đi vào vách đầu đệm ngủ, chắt vò rượu cao mang ra, rên rẩm:

– Nào, xin được mời Ông Cán bộ. Thương tôi quá, ông mới lên cái sàn hoang này. Phúc may cho tôi được thấy rồng bay rồng lượn... Ơ a... Tôi già, người trong đời cũ mất rồi, không biết nói vận theo lối đời mới... Ơ a... Thật, Ông Cán bộ như người trên trời rơi xuống, dạy bảo cho dân các họ chúng tôi. Tôi làm tạo đẳm, nhưng trước là chân phu thồ... Ông Cán bộ ơi! Khổ lắm!... Xin mời ông, hai chén này là các con cháu họ Tao quý ông mời ông!... Hai chén này là các con cháu họ Thùng mời ông!... Dạ, hai chén này là các con cháu họ Lù mời ông... Con cháu họ Lù cũng là những người tốt, họ quý ông mời ông. Ông đừng chê người họ Lù chứ!

– Bác cứ mặc tôi uống thong thả. Tôi là tay rượu được, không lo. Chuyện bác, tôi biết cả, cho nên tôi mới lên nhà bác. Tầng lớp trên mời, nghĩa là bọn tạo phìa, bọn giàu có cưỡi đầu cưỡi cổ nhân dân mời tôi ấy a, tôi không có thèm lên đâu!

– Dạ... Thật sàn hoang được thấy rồng lượn... Ơ a...Chuyện gì ông cũng biết rõ cả... Dân các họ Mường Vai thương tôi, tôi tin, bắt tôi ngồi giữ bếp thờ nhà họ, chứ thật tôi người dốt nát, ngay thẳng... Tạo đẳm mo chang gì tôi, ông Cán bộ ơi!

– Phải tôi biết... Tạo đẳm mo chang cũng không làm sao . Chính sách chính phủ cách mạng công bằng, sáng suốt, không để ai oan ức... Bác lại càng khác, bác tốt lắm, các họ Mường Vai tin bác, tôi biết. Quê tôi, cũng có cụ mo, nhưng không được trải đời khổ như bác, cụ mo quê tôi sướng từ lúc mới đẻ. Cho nên, bác phải thù thằng Tây, thằng phìa, thằng đế quốc – phong kiến, thật thù, thù lắm lắm mới được!

– Dạ, tôi thật thù lắm lắm rồi ạ!

– Tốt, nhà bác được hai anh em đều người tốt cả, dân các họ yêu cả hai bác. Thế nào? Chuyện bác Xương quen ai ngày ngồi tù ngoài Mường Lay, bác đã hỏi kỹ chưa?

– Dạ, được Ông Cán bộ báo cho tối hôm qua, sáng nay tôi đã chạy ngay sang bên bãi khuyên chú nó, dẫu quen ai thì quen, cứ phải thật thà hết với Ông Cán bộ. Như trước kia, mình có làm sai

trái điều gì, thì chỉ là mình chưa được Ông Cán bộ dạy bảo cho thôi, chứ lòng mình có muốn thế đâu!

– Đúng! Thế rồi thế nào?

– Xin mời Ông Cán bộ cạn cho!... Dạ, được ơn ông thương, cạn cho!... Chú nó nghe tôi ngay ạ! Vốn tính chú nó ương bướng từ bé, nhưng tôi bảo chú nó vẫn biết sợ hãi, bữa nào Ông Cán bộ sang chú nó chơi, chắc chú nó khắc thú thật hết với Ông Cán bộ thôi ạ!

– Bác biết rõ rồi, bác cứ nói ngay bây giờ cho tôi nghe!

– Ơ a... Dạ... Xin mời Ông Cán bộ cạn chén! Cũng là thế này thôi ạ! Chú nó có làm gì mà được quen người cách mạng từ trước ạ! Chẳng qua rượu vào quá miệng thì khoe nhăng, tỉnh rượu hối quá, không dám nhận xằng. Anh em chúng tôi vốn người thật thà ngay thẳng, không quen gian dối. Từ bữa ấy, chắc chú nó nghĩ xấu hổ, trốn ông thôi ạ!

– À à... Thế cũng tốt. Bác Xương nói bịa ra thế, cũng chỉ vì muốn cho tôi tin bác ấy hơn thôi, chứ gì. Rõ khổ! Thế cũng là tin tưởng chúng tôi, cũng tốt. Rõ ràng tất cả rồi đấy!... Thôi, uống thế nhiều rồi, hơi say rồi, xin phép bác, tôi ăn cơm. Lúc nào vui chuyện, bác bảo bác Xương cứ yên tâm cố gắng tích cực giúp đỡ chúng tôi, tôi đã hiểu cho bác ấy rồi, thế là được!... Có khi tôi phải tạt lên Mường Nhé, trên ấy các anh em đồng chí ta gặp nhiều khó khăn. Do không biết cách cư xử thôi. Không biết tiếng tăm, không thuộc tâm lý các họ Thái ta trên ấy, toàn anh em bộ đội người Kinh mới lên cả, gặp khó khăn là đúng rồi!

– Thật ông vất vả, việc trăm nơi một mình ông phải lo tất!

– Làm cách mạng phải vất vả, được vất vả vì dân là sướng!

– Ôi dà! Thật Ông Cán bộ!...

... Chiếc áo trấn thủ cộc tay, tuột khuy nách, như hai mảnh giáp mai rùa đắp hờ lên lưng ngực, một bên vai ngoắc chiếc xa cốt đen, quai xa cốt buộc lửng cái ca nhôm, và cái khăn vải Thái trắng thêu xanh thêu đỏ... lúc ấy là lúc "Ông Cán bộ" Nhí đang đi lơ lửng giữa cơn say cơn tỉnh. Trên đầu Nhí có nắng, gió, mây, bầu trời Mường Vai quen quen lạ lạ. Dưới chân Nhí là chính cái bóng Nhí

đen xịt, lúc thẳng duỗi, lúc cong co, lúc gãy khúc, cứ như có con vật gì đen mực nó quấn quít không rời gót Nhí lúc nào.

Bụng Nhí đang ồn ào nghĩ: "– Ha! Đời cũ! Mày chết! Mày thua tao rồi, mày chạy rồi, đời cũ ạ!"... Phải! Nhí đã từ trong đời cũ đi ra. Vừa đi ra đến Mường Giơn, thì Nhí cụng đầu ông chú họ đã theo cách mạng từ năm Một nghìn chín trăm bốn mươi sáu. Chú Nhí nắn nắn cổ tay Nhí bảo:

"– Mày vẫn đàn đàn hát hát thế, hả cháu? Không biết cái gì cả a?"

Nhí khoe chú:

"– Cháu đang tập làm báo khỏa. Sắp được bang tá giao hẳn cho một đội xòe rồi!"

"– Được? Được cái chết toi! Hớn hở gì với cái nghề hầu hạ xin ăn ấy! Có muốn nên thân người hay không thì bảo!"

"– A! Chú cho cháu đi theo chú với, đi đâu cháu cũng đi, đi ngay bây giờ cũng đi!"

Thế là Nhí đi. Bước chân Nhí cứ lâng lâng, tâng tâng. Đến bến thuyền Ít Ong, Nhí ngắm cái bãi sóng bạc giữa lòng sông Đà đang chiến dịch giải phóng Tây Bắc 1952. Cách mạng như sóng dâng, tràn tới, lướt tới, rác rến cũng băng. Bước chân bộ đội đại quân ầm ầm động hết đất núi, cả ban đêm lẫn ban ngày. Nhí thì chỉ toàn đi ban ngày, trong nắng, trong gió... Bây giờ, lại đã đang là năm Một nghìn chín trăm năm mươi tư. "– Ha! Đời cũ! Mày đang phải nằm xuống chết thật rồi. Tao cứ ăn cái tết tươi vui giải phóng này là xong, là mày phải nằm xuống chết thật!"...

Bỗng một khuôn mặt ghé sát mặt Nhí, cũng hớn hớn hở hở, nhưng hai vành môi thì đỏ bóng, mà lại doãng ra rộng toác, khiến Nhí phì cười hà hà:

– Mày là đứa nào thế này, hả?

– Ông Cán bộ không nhớ tôi a?

– Tao hỏi mày, sao mày lại dám vặn tao? Mày là thằng nào? Tên... tên mày?... Bỏ tay tao ra... Láo!

– Dạ, trình Ông Cán bộ... Thùng Văn Tiêng đây mà!

– Tiêng nào? "Tiêng" cái gì?...Láo!

Thì ra anh nguyên lính dù balaxít Thùng Văn Tiêng bắt gặp Nhí say đi lảo đảo giữa đường, bèn vội vã hớn hở sấn đến để dìu Nhí đi... *Mặc kệ! Nó cứ dìu Nhí đi!...* Gió khiếp. Mồ hôi se se trong lưng trong ngực Nhí, khéo mà đến ốm mất! Trôi qua hai mí mắt Nhí đã nhắm nhắm mở mở, những hình ảnh lộn xộn, những khuôn mặt quen quen lạ lạ, không nhớ ra ai với ai... Lão Xương bướng? Lão Sui ngoan? Lão Tạo Hia, Tạo Hắc gì ấy?...

– Nhưng còn mày? Mày là thằng bapaxít lính dù, đúng, mày không?...

– Dạ, lên nhà tôi nấu nước đậu Mèo cho ông uống nhé!

– À, thằng này khôn thật! Được đấy!... Này, nhưng tao hỏi, sao mày không nói? Không việc gì mà sợ. Chính phủ rất sáng suốt, cách mạng không để cho ai phải oan ức, giải thích rồi kia mà!

– Dạ, lính dù tôi tập lính được mười hôm thì tan ạ! Chạy hết! Chưa kịp học nhảy dù gì cả ạ!

– Học?... Cái tốt đẹp mới phải học. Nhảy dù sao lại định học? Thế mà cũng đi làm lính dù, buồn cười thật!

– Dạ!

– Tự mày bỏ trốn à? Hay nghe ai dạy?

– Dạ, ghét thằng Tây không chịu được ạ!

– Tốt! Mày làm lính từ lúc đi đến lúc trốn, cộng là mấy tháng tất cả?

– Dạ! Ba tháng tất cả ạ! *Con* đang làm lính chăn ngựa thì nó bắt phải vào lính dù ạ!

– Tốt! Này anh Tiêng! Đừng xưng *con* nghe giống đời cũ, không hay! Bây giờ là đời mới. Ai cũng như ai. Yêu nhau. Thương nhau... Thương nhau lắm! Mai tôi còn phải lên Mường Nhé, ốm ở đây thì rầy rà quá, các đồng chí biết thì làm thế nào?

– Dạ, không ai "đồng chí" biết đâu ạ!... Cái nhà ông tạo đẳm Sui, người không tốt. Ông Cán bộ uống say, phải biết sắp chăn trải đệm giữ Ông Cán bộ ngủ lại, chứ ạ!

– Ông ấy tốt đấy! Tôi lo việc cách mạng, muốn đi ngay thôi mà! Định là đi luôn chiều nay, tối ngủ ở Huổi Giộc... Nhưng cũng còn phải báo cáo lại tình hình với Ban chỉ đạo đã, ngủ lại đây cũng tốt!...

Nhí nhắm hẳn mắt ngủ lại nhà Tạo Pá Cưởm, "bác họ" Tiêng. Sáng sau, Nhí tỉnh rượu, đi tìm Liễu báo cáo – Nhí báo cáo cũng đầy đủ, nhưng giọng chủng chẳng, Nhí cũng coi thường phụ nữ, dầu là phụ nữ cán bộ.

Sau đó là Nhí đi tuốt một mạch lên X.7 Mường Nhé, không còn quay lại Mường Vai để làm gì nữa!

4.

Rừng dẻ đang đổ nắng. Nhìn lâu thấy mỏi, hoa mắt. Tưởng chừng như trong cái đốm nắng có cả chì, thiếc, vàng nung chảy thành một giọt kim loại hình bầu dục đang lóa gắt lên vì sức nóng...

Hồi năm Bốn mươi tư, Liễu đã đi giao thông lên đến Nguyên Bình, đến Tinh Túc, Lũng Quang, Lũng Ín... Liễu chít khăn vuông chàm, hai đầu thắt lưng sồi nhuộm lục bắt múi ra sau lưng, con cón như cô gái chạy chợ. Tinh Túc có mỏ thiếc, có công nhân. Ở Lũng Quang, Lũng Ín, cứ gà gáy rền một chặp là các trai bản đã dựng nhau dậy, dặn bố mẹ: "– Chúng con đi làm vàng đây! Không có bọn ở xa nó lại đến sớm, tranh hết mất chỗ làm tốt!". Mẹ lục xục trong buồng, thương giấc các con đang sức ăn sức ngủ, mẹ chẳng biết làm thế nào, chẳng biết trách ai: "– Ôi dà! Xúc được vàng đấy mà phải tranh nhau đi sớm thế?"...

Liễu thấy rức rức mi mắt. Có đốm nắng hình bầu dục, có đốm nắng tròn vo như đồng tiền hào ngày xưa. Bên trên đầu Liễu là tán dẻ tỏa rộng. Bên trên tán dẻ là bầu trời cao vợi, trong sáng. Bầu trời Mường Vai, Tây Bắc, hay bầu trời An Mạ, Đông Bắc, hay bầu trời đâu, khắp nước mình, khắp thế giới, đâu cũng một bầu trời liền nhau, không cắt mảnh được...

Hồi năm Bốn mươi bảy, Liễu được kết nạp vào Đảng Cộng Sản Đông Dương trong cái hội trường lán nhỏ rừng Pù Chinh. Sau câu

chị Ngọc gọi Liễu là "đồng chí", đến câu chị Ngọc gọi Liễu là "em Liễu": "Em Liễu này! Làm cách mạng sướng nhất là được quê hương. Quê hương người cách mạng là khắp đất nước. Quê hương người cộng sản ở khắp thế giới!"... Hồi ấy, Liễu chưa hiểu thấm ý nghĩa câu nói, nhưng cứ ngây ngất mãi vì cái hương vị kỳ diệu, mới mẻ của hai tiếng "quê hương" vốn thật cũ xưa, thân thiết...

Ngồi duỗi lưng vừa được một chốc, bà con các bản đã kéo đến, Liễu vội đứng dậy, vơ cái túi dết màu tím than áp vào ngực, ngẩn ngơ mất đến vài phút, óc chị mới hoạt động được lại bình thường.

Chị mời bà con:

– "Mà í!" (Đến đi)

Dắt tay các cụ. Cầm tay các mẹ, các chị, các cô gái. Đôi mày đen rậm cứ giãn ra để cười, để cố nói cho ra đúng giọng Thái.

Hội trường che dù. Trên bãi cỏ giẫy qua loa, đóng hai chục chiếc ghế ống bương chôn thành hai dãy, định mỗi ghế ngồi bốn. Liễu cứ phấp phỏng lo ít người đến dự, trên mỗi hàng ghế mà chỉ còng còng có một cụ già râu tóc bạc trắng... thì thật đến chết! Liễu ngại diễn thuyết trước đám đông, nhưng thật sợ hơn nữa, phải buộc lòng diễn thuyết trước lơ thơ có vài thính giả, đứng nói cứ vừa thẹn vừa nản, chẳng thấy một tí gì là "động viên"... Thế mà bây giờ thì cả hội trường đã lèn ninh ních, mấy hàng ghế trên đã phải ngồi năm, còn những hàng ghế dưới thì có hàng đã dúm dít ngồi đến sáu, đến bảy... mà dúm dít lại toàn phụ nữ!... "Phụ nữ ở đâu cũng thế, cứ đến chỗ hội chỗ họp là cứ dồn xít cả vào một góc ấy thôi, thật đến là khổ thân!..." Liễu chạy đi chạy lại, long tong cái túi dết không rời mình, ý nghĩ cứ vụt đến vụt đi trong óc, không nhớ kịp.

– Công tác phòng không thế nào, các đồng chí ơi!

Tiểu đội trưởng, tổ trưởng tổ dân vận của bộ đội Mường Vai chạy tới, đứng nghiêm trước mặt Liễu:

– Báo cáo Ban chỉ đạo, chu tất ạ!

Liễu chợt co vội tay lên, nắm chặt lấy quai túi dết:

– Vâng! Vâng! Thế thì tốt quá! Bắt đầu được rồi đấy, anh Noãn nhỉ? Không biết đã đủ đại biểu tất cả các bản chưa?

Tiểu đội trưởng Noãn lúng túng. Đấy là một đồng chí trạc trung niên, vai rộng, ngực nở, lưng bè, vóc dạc đậm chắc như người miền biển, nhưng khuôn mặt thì lại thầm lặng, chất phác, có cái vẻ gì phảng phất như người miền núi – hai lỗ mũi to, gò má thấp nằm cách xa sóng mũi, môi dày. Tiếng Noãn là tổ trưởng nắm tình hình toàn xã nhưng thực ra, anh cũng chỉ biết có một bản anh trực tiếp phụ trách, còn tình hình chung trong cả xã, anh vẫn cậy cả vào Nhí, phái viên của Ban chỉ đạo A cử xuống chuyên trách, giúp đỡ. Noãn lúng túng không biết trả lời Liễu thế nào, anh rập chân đứng ngay người lên, rồi không nói gì cả, chạy ù vào trong hội trường một lúc.

Từ trong hội trường đang có một đôi mắt nhìn Liễu.

Không phải chỉ có một đôi mắt, mà có bao nhiêu đôi mắt, tất cả mọi đôi mắt đang chăm chắm nhìn Liễu. Đã đến mươi hôm, bà con Mường Vai cứ nháo hết lên: "– Này, người con gái Việt Minh ấy không phải là vợ bộ đội đi theo chồng đâu. Cán bộ đấy! Cán bộ to lắm, đứng đầu tất cả mọi cán bộ, bộ đội ở đây đấy! Chắc phải giỏi lắm! Không biết giỏi đến thế nào? A a, quen mồm "gà mái chả có tiếng gáy" nữa đi!"... Cho nên hôm nay ai đi được, cũng đều xắm nắm đi tuốt, để được xem kỹ mặt người con gái Việt Minh tài giỏi.

Liễu bất giác quay lại, lòng chị cứ tự nhiên nhao lên, cứ tựa như lo sợ. "Giá có các đồng chí ở đây giúp đỡ mình?" – Thông và Thân đã ra Mường Lay gặp đại diện Khu ủy và Quân khu ủy để nhận chỉ thị.

Noãn vào hội trường đã đi ra, đang bước thủng thẳng về phía Liễu. Bỗng, những người Mường Vai ngồi trong hội trường sửng sốt. Thùng Văn Tiêng đã men lên hàng ghế trên, soải hai bước, Tiêng đứng ra giữa chỗ hai dãy ghế, hai tay đang giơ trước ngực nắm nắm vào nhau:

– È hè... "Chiếng po me noọng nung tính lai tinh cá"... Thưa bố mẹ anh em toàn thể tất cả... Hôm nay là... cán bộ cấp to... thương dân chúng ta... cho chúng ta được gặp mặt... È hè... Bản nào cũng phải đi nghe cán bộ cho đông đủ... Tiêng tôi vâng lời cán bộ bộ đội, xin hỏi các bản đã đến đủ chưa? Bản nào còn thiếu? Bản Nà Quang?... Bản Pá Cưởm?... Pá Ổi?... Suối Nàng?...

Lóp đóp tiếng đáp lại Tiêng ở đầu kia – đây – đó:

– Có rồi!

– Đủ rồi!

– Ai biết được! Không có ai leo Suối Nàng đâu?..

Tiêng đã buông hai bàn tay lồng vào nhau nắm nắm, Tiêng đã xoay chân, mắt lia nhanh nửa vòng thấy Noãn thấy Liễu, đã bước đến phía Liễu chầm chậm, ngượng nghịu, rồi Tiêng bỗng giật thẳng người đứng nghiêm, hai con mắt dạn dĩ nhìn xoáy mắt Liễu:

– "Khỏi xo tang nả dưn pay tinh cá, xo chiếng pả cán bộ hặc péng"... Tôi xin thay mặt nhân dân tất cả xin trình bác gái cán bộ yêu quý...

Tiêng nói bằng tiếng Thái, giọng sắc, mạnh, cốt ý làm ra ngân nga, bỗng dừng lại liếm môi, rồi lại cất to giọng, hơi run run, nói hẳn bằng tiếng Kinh ngọng:

– Tôi, Thùng Văn Tiêng ạ... xin thưa... bác gái cán bộ đồng chí, nhân dân tôi đến nghe cán bộ đồng chí có nhiều người, nhiều bản đủ rồi! Hết!...

Dư âm của một tiếng "hết" tụ lại giây lâu trong các hốc tai mọi người, như vô nghĩa, lại như nhiều nghĩa, vừa khiến ngạc nhiên, vừa khiến buồn cười – tất nhiên lúc ấy mọi người chưa ai cười được. Liễu đưa tay gạt tóc mai, né nghiêng khuôn mặt to ngang lấm chấm tàn hương, nhìn vượt qua vai Tiêng, luồng mắt đậu lại một thoáng trên khuôn mặt quen quen nào đó giữa hàng ghế giữa. Không kịp phân tích, Liễu chỉ cảm thấy – cảm thấy rất rõ đã có một cái gì đó xảy ra làm vẩn đục không khí. Chị quay nhìn Noãn, đôi mắt cười nhẹ tỏ ý xin lỗi, rồi không đợi Noãn giới thiệu mình theo đúng chương trình đã bàn, Liễu bước nhanh vào trong hội trường lợp dù, nắng chiếu qua lần vải mỏng, ánh lọc xuống thành một màu chanh ủng.

Liễu đứng cạnh chiếc bàn nói chuyện ghép bằng ống bương, một tay vẫn nắm chặt quai túi dết. Chị nói trong một niềm say sưa thôi thúc. Không nói về cuộc đời cũ nữa, như Liễu đã suy nghĩ sắp xếp trong sổ tay. Hãy nói ngay vào cuộc đời mới. Cuộc đời mới chưa ai thấy – nó đang tới. Cho nên mọi người cần được hiểu rõ nó tới thế nào, nó sẽ phải như thế nào? Cách mạng là gì? Cho ai? Vì ai? Do ai? Chính phủ dân chủ cộng hòa là như thế nào? Người nghèo khổ là những ai? Ai là những người chịu đau khổ nhiều nhất? Hồ

Chủ tịch là một vị chủ tịch nước, một BÁC HỒ như thế nào của toàn thể nhân dân các dân tộc chúng ta? Cán bộ cách mạng và bộ đội cách mạng chiến đấu vì ai? Nhằm mục đích gì? Quan hệ cá nước với nhân dân như thế nào?... Những vấn đề lớn lao đó, mươi phút trước còn quay lộn trong tim óc chị, bây giờ tất thảy bỗng trở thành mạch lạc, giản dị, tưởng như những lẽ tự nhiên không thể nào hiểu khác, không thể nào nói khác.

Liễu nói. Liễu cứ đứng nắm chặt quai túi dết nói, bằng cả trái tim chị – trái tim say sưa đã được khối óc sáng suốt chỉ dẫn. Khuôn mặt chị không bừng đỏ, chỉ hơi tái, đôi mày đen rậm thỉnh thoảng nhiu nhíu đuổi bắt một ý nghĩ muốn chạy trốn, rồi lại giãn ra ngay trong một niềm vui hiền hậu. Nhiều lúc tai chị nghe loáng thoáng dưới các hàng ghế những tiếng xuýt xoa reo khẽ:

– "Men ló"! (Đúng đấy!)

– "Men tẹ tẹ ló"! (Đúng lắm lắm đấy!)

Nhưng chị không dừng lời, không ngoảnh nhìn, không để ý nữa, chị chỉ thấy lòng mình dào dạt, lời nói của mình tràn ngập vui sướng...

Khi nói xong, Liễu mới đỏ mặt. Bấy giờ chị mới ngơ ngác nhận ra mình đã không chú ý nói theo giọng Thái, cứ nói nguyên theo giọng Tày quê hương, không biết bà con nghe có hiểu được hết không? Lo lắng, chị thốt kêu, và vẫn bằng giọng Tày:

– "Thai ló, nắm chắc ca lăng"... Chết thật, chả biết thế nào... Bố mẹ, anh em, chị em nghe khó quá mất rồi!

Các hàng ghế đáp lại chị:

– Không khó quá đâu, nghe hiểu cả đấy!

– Việc đời người, sống chết sướng khổ, nghe một cái là hiểu ngay thôi mà!

– Cán bộ nói đúng mà! Như cán bộ mới đáng làm đời con người, trẻ ra đấy, không ai muốn già làm gì nữa đâu!

– Cán bộ nói như người Thái ta nói, giọng lạc lạc tí thôi, nghe dễ, không khó!

Trên các hàng ghế, nhiều người cười cười lắc lư, nhiều người quay đi quay lại, ghé sát mặt nhau hỏi to vào tai nhau một câu gì rồi rũ rượi cười.

Bấy giờ, Liễu mới quay nhìn thẳng vào một đôi mắt vẫn chăm chăm nhìn Liễu, từ trước lúc chị đứng ra nói chuyện. Đôi mắt ấy đẹp, sáng, vòng lông mày cong dài khuôn dưới một vầng trán thanh nhẹ, và một viền tóc búi phẳng mượt như lụa. Bắt gặp mắt Liễu, đôi mắt ấy vội quay sang một đôi mắt khác cũng đang chớp chớp ngay cạnh – đôi mắt này cũng đẹp, sáng, có ánh nhìn trong trẻo, dìu dịu, hơi ngơ ngác. Rồi cả hai đôi mắt cùng biến mất, cả hai cô gái – chính là Am và Khỏ – cùng cúi hẳn mặt xuống, bốn gò vai nổi nhô,rung rung, khúc khích, xấu hổ...

Liễu cũng chớp chớp đưa mắt đi; chị chợt thở dài, chợt nghe như nghèn nghẹn một tiếc rẻ, một cái gì khiến lòng chị lại hơi nhoi nhói. Và chị nghĩ nhanh, không kịp cân nhắc: "– Phải tập hợp ngay chị em thành lực lượng riêng, đoàn thể riêng mới được!".

Khi Liễu quay đi, thì cả hai đôi mắt đẹp, sáng, đã lại ngẩng ngay lên, chăm chăm nhìn chị như cũ. Chị cảm thấy được những luồng mắt ấy; gò má Liễu cứ tự nhiên bừng đỏ.

5.

Tiểu đội trưởng Noãn đã cột túm dây dù vào một chiếc chạc cây thấp, ngồi bệt xuống cỏ thoăn thoắt đan võng, ngón chân cái toe tõe động đậy tự nhiên theo với nhịp bàn tay.

Liễu đến bên, Noãn không ngẩng đầu, chỉ hỏi:

– Báo cáo đồng chí, vẫn cứ đợi chứ?

Liễu làm như không nghe thấy.

– Anh Noãn hồi còn ở nhà chắc thạo đan chài vó lắm nhỉ?

– Dạ, thạo cũng tương đối thôi. Bọn tôi người sông hồ!

– Sao bảo anh người miền biển?

– Vâng, cũng người miền biển. Từ nhà tôi ra đến biển mất đúng sáu ký lô mét rưỡi.

– Xa thế!

– Xa chi? Có chi xa? Tôi ra lộng sớm vẫn kịp về nhà ăn bữa trưa.

– Đi lộng cũng như đi nương ấy thôi nhỉ?

– Phải. Cũng thế thôi! Đằng thì về ăn đất, đằng thì về ăn nước.

Liễu đăm đăm ngóng ra cửa rừng thở dài:

– Quái nhỉ?

– Quái chi?... – Noãn ngẩng lên nhìn Liễu, anh đã hiểu, lại cúi xuống quặp quặp ngón chân cái, bàn tay nhịp nhàng đan nốt mấy mắt võng bắt dở.

– À... Cũng chỉ thường, không lạ đâu, đồng chí ơi! Báo cáo đồng chí, bọn tôi công tác dân vận gây cơ sở quen rồi, họp hành với dân nhiều cái khó khăn lắm, không bao giờ theo đúng như thể kế hoạch mình bày, nhất lại họp hành với phụ nữ, càng chết nữa!

Liễu nhíu đôi mày rậm, nén bực bội, thêm cả chút tự ái, đỏ mặt lên. "Nhất lại... là thế nào?". Chị cãi thầm với Noãn... Hôm qua đông đến phải ngạc nhiên kia mà! Phụ nữ đến sớm nhất, dúm dít, chen chúc, sáng hẳn một góc hội trường, nào vòng bạc, khuy bạc, áo trắng... Rồi Liễu đã trân trọng, đã tha thiết mời: "– Ngày mai, lại vào đúng lúc này, phụ nữ chúng ta sẽ gặp riêng nhau, bàn riêng với nhau về quyền lợi và nghĩa vụ của người phụ nữ trong đời cách mạng". Liễu đã giải thích hai danh từ *quyền lợi* và *nghĩa vụ*, ai nghe cũng phải thấm thía. Liễu đã nắm cổ tay các mẹ, các chị, các em... Đã hẹn hò nhau chắc như buộc chỉ. Và Liễu đã bồi hồi mãi. "Ở đâu cũng thế, ở đây càng rõ thế, phong trào cách mạng không thể lên cao, nếu thiếu sự tham gia tích cực, chủ động của giới phụ nữ!". Liễu đã nhận định sẽ họp một cuộc họp khác thường. Chỉ tâm sự thôi. Chị em, mẹ con kể lại cho nhau nghe những chuyện buồn vui đời mình, thế là tự khắc sẽ rõ ra ngay. Giới phụ nữ chúng ta mà ỷ lại, trông chờ, không kêu gọi nhau đứng dậy, thì chẳng bao giờ có giải phóng thật sự cả đâu – giải phóng đất nước, giải phóng giai cấp, bản thân ta còn phải giải phóng ta ra khỏi sự ràng buộc bất bình đẳng với nam giới nữa!...

Noãn đã cuộn chiếc võng dù đan dở nhét vào xa cốt, đứng ra xa Liễu, vuôn vai, bẻ lưng nghe lục khục:

– Sắp tắt nắng. Ta về bản, đồng chí nhỉ?

– Vâng. Anh về trước vậy. Ra Nà Mười xa đấy, khéo tối.

– Đồng chí còn cố đợi à? Chẳng đi đến đâu, tôi đã nói! Vận động nhân dân miền núi là phải biết từ từ, phải thủng thẳng mới được, đồng chí thì còn lạ chi!

– Không. Tôi không đợi nữa đâu. Họp lần này không thành thì lần khác thành, miền núi miền xuôi đâu cũng vậy thôi. Công tác cách mạng chẳng nôn nóng được thật!... Anh cứ về trước, tôi ở lại kiếm nắm rau rừng về ăn cho mát ruột.

– Vậy à! Thế thì xin phép đồng chí, tôi đi trước. Chỗ lối rẽ có đường vào nhà ông mo Sui đấy! Ông ấy ca tụng đồng chí lắm, muốn được hỏi đồng chí thêm vài điểm chi tiết về chính sách tín ngưỡng. Tôi thì chỉ kêu gọi chung chung được thôi, nói "tín ngưỡng" phải nói sâu, tôi không đủ tiếng Thái để nói, đồng chí ạ!... Hay là đồng chí vào thăm ông ấy? Tôi đi báo trước cho ông ấy biết?...

Liễu vội lắc đầu quầy quậy:

– Đừng, anh Noãn! Cán bộ đến với nhân dân, ai lại báo trước thế? Nhân dân hiểu lầm ra thời cũ mất! Lúc nào tiện lên, tôi khắc lên gặp ông ấy!

Liễu đứng im, một lát nghe gió se lạnh, đưa tay lên má mới thấy chân tóc mai mình đang nhơm nhớp mồ hôi.

Rừng dẻ đang vồn vã những tia nắng ngọt lúc cuối ngày, bóng lá in lên mặt cỏ nom như bối rối cuống quít.

"Chủ quan hấp tấp ư? Hay phong trào chưa đủ độ chín?... Hay có bàn tay thằng địch nó phá?... Một cuộc họp, chuyện thường. Nhưng cái nguyên nhân không thành nó lại quan trọng, làm người lãnh đạo chẳng thể vô tư!..." Liễu đứng im, nghĩ.

6.

Sau bữa cơm trưa. Am ngồi kề cửa sổ, chải tóc đợi Ính và Khỏ trên Suối Nàng xuống. Am đã thay áo, mặc chiếc áo bằng vải ngoại đã nới nách, nối tay, nhưng vẫn còn y như mới; cổ tay trái Am đeo một chiếc vòng bạc chạm nổi, kiểu vòng Mường

Than... Cái hôm nghe tin đích xác Mường Lay đã được giải phóng, ông Xương xách gà, rượu, dắt Am lên Suối Nàng chia vui với chú Sinh, giữa bữa ông mở túi, lấy ra trao cho hai cô cháu Khỏ và Am – mỗi người một chiếc vòng đẹp này. Khỏ chưa kịp chối, ông Xương đã giơ ngón tay lên đe:

– Cấm chê! Kiêng! Vòng chúc của gia đình đấy, tôi đã hẹn với cô trước rồi kia mà!

Khỏ cười chín má:

– Đeo tay nào cơ?

– Cô thì đeo tay phải cho mạnh chân khỏe tay, cháu thì đeo tay trái cho lòng trong dạ sạch. Cô cháu đeo luôn vào đi, rồi cả nhà thay lượt rượu mới, mừng cho cháu chúng nó, vì đời khổ lưu lạc bây giờ mới nhận ra nhau!...

Lả kêu:

– Vui quá trời ơi!

Chị cười, hai giọt nước mắt bỗng đã treo rung rinh hai đầu khóe mắt. Còn Sinh thì buông đũa, bối rối:

– Bác chu đáo quá! Thật đúng bác là người tốt bản ruộng!...

... Am búi xong tóc, nhìn ra. Ính và Khỏ đang đứng giữa suối, đang khum tay vốc nước rửa mặt, cả hai đều mặc áo vải Thái buộc dây vải, không có khuy bạc. Am giấu vội mảnh gương vỡ bà Bun đã nhặt cho cô đâu từ hồi nào xuống tận đáy giỏ khâu, rồi đứng thẳng dậy nhìn xuống ngực, ngắm sang hai vai. Thoáng nghĩ ngợi, rồi Am bước nhanh về chỗ ngủ, lọt kín người vào giữa phên vách và tấm màn chàm buông thõng, chả mấy khi vén. Quay ra, Am đã không còn mặc chiếc áo trắng có chắp khuy bạc ấy nữa...

Ba cô gái mặc xuềnh xoàng như nhau, mỗi cô riêng một vẻ đẹp nền nã, đã đang líu díu đi theo nhau trên lối vào rừng dẻ đổ nắng.

Rừng dẻ, nắng và bóng cây. Hai dãy nghế bương xanh màu ẩm. Túm dù treo trên cây buông võng xuống một vòng tròn rộng, y như một chiếc chài quăng.

Một người đang đi đi lại lại. Am và Khỏ nhận ra ngay. Đó là "pả" cán bộ chiều qua!

Ính hôm qua không kịp xuống "xem", nhưng Ính cũng đoán: Người con gái Việt Minh kia chăng? Chẳng cao lớn hơn ai, nhỉ? Quần đen, áo đen, đi dép đen, búi tóc, vai đeo cái túi tím, nhọn cả bốn góc túi, vuông như cái hộp!... Người con gái Việt Minh đi ra bãi cỏ, mắt Ính vướng cây rậm không nhìn thấy nữa. Bỗng Ính chợt có cảm giác tươi, lạ, thảng thốt: Ôi! Người con gái Việt Minh biến mất thật! Bỗng ở đâu "hiện" ra, rồi "biến" mất thật!...

Ính nắm tay Khỏ, run khẽ:

– Người ta đâu mất rồi, mà?

– Người ta là "pả" cán bộ đấy!

– Sao thế? Cũng gọi là "pả" à? Già rồi ư, mà phải coi như bác gái mình?

– Không biết. Mới thấy gọi thế!... Thôi, về đi Ính ơi! Về bây giờ, khỏi phải lội tối. Chả có họp nữa đâu. Về, Am đi!

– Không! – Ính giữ tay Khỏ. – Tao chưa được nhìn rõ mặt...

– Làm thế nào? Cố nhìn xa vậy!

– Nhưng tao chưa được nghe giọng nói.

– Làm thế nào? Chả có họp đâu mà đợi.

– Hay ba đứa liều vào hỏi chuyện?

– Mày đi trước nhé!

– Không. Chịu thôi! Tao chưa quen!

– Tao với Am cũng chưa quen!

– Kệ! Xem thế nào đã!

Ba cô gái háo hức bỗng kéo nhau thụp chúi sau mấy gốc dẻ. Có anh bộ đội đang đi đến. Vai anh bè bè, ngực rộng đeo súng. Anh bộ đội đã đứng tuổi, anh cứ khua chân bước bước, chẳng ngó ngàng ai hết. Am vụt đứng dậy, mặt tái mét như muốn ngã. Khỏ đỡ Am hỏi:

– Am sợ bộ đội đến thế ư? Sao bảo?...

– Không. Cháu không thích phải trốn người ta. Thôi, mặc kệ, cứ đi ra đi, ta về đi, cô!

Am vùng khỏi tay Khỏ, Liễu vừa bước ra khỏi rừng, bỗng vấp ngay ba cô gái đó, chị đỏ mặt, mừng... Trong ba cô gái, ba đôi mắt đang sững sờ nhìn chị không chớp, đã có hai đôi mắt chị quen, chị đã muốn quen, muốn thân, muốn nhớ mãi mãi...

– Các em đến họp a? – Chị hỏi.

Ính vung váy, ngồi thụp hai đầu gối xuống, đáp nhanh như gió táp:

– "Xo chiếng pả náng hặc péng"... Xin trình bà nàng yêu quý, *chúng con* đi nhặt củi gãy thôi ạ!

Am nhắm mắt, rồi mở mắt, lôi cánh tay Ính lên, nói với Liễu, giọng vừa thảng thốt vừa mạnh dạn:

– Thưa "pả" Cán bộ, không phải đâu, *chúng em* định đến họp với "pả" Cán bộ thật đấy!

– Sao các em không vào với chị, đến lâu chưa?

... Liễu đã đi cùng ba cô gái hẳn một quãng đường, bấy giờ ba cô gái mới chợt nhận ra họ mạnh bạo quá – thực ra, các cô mới chỉ nghe Liễu nói chuyện, và các cô mới chỉ cười suốt, vì thẹn mà cười thôi!... Liễu thì đã yên tâm hẳn. Gặp ba cô gái – Liễu đã biết tên cả ba – chị bỗng thấy ngay ra điều cần thấy. Bởi ai cũng chờ người khác đi trước, thành ra không có ai đi trước, và chẳng có ai đi, thì chẳng có ai đến cả. Cho nên mới phải làm kỹ khâu công tác điều tra vận động từng người, xây dựng cẩn thận nhân lõi cốt cán, làm đầu tàu lôi kéo phong trào chung đã! Thế mà chưa chi mình đã muốn "cóc nhảy", tập hợp quần chúng vào từng giới riêng, sao được?... Liễu tự cười mình thế!

Đến Nà Quang, xem ý tứ các cô gái có phân vân, nhất là Am, Liễu hỏi:

– Nào, thế chị tiễn em, hay em tiễn chị đây?

Am không hiểu ý Liễu.

– Em Khỏ và em Ính thì ở mãi tít trên Suối Nàng, chỉ có em Am ở Nà Quang. Chị tiễn em Am đã tới nhà chưa? Hay đi quá rồi, mà em Am giấu, không muốn mời chị lên chơi?

Am nhìn ngoảnh đi, giọng bỗng ong óng trong mũi như muốn khóc:

– Nhà em đã ra bản ở đâu, còn ở mãi trong bãi, qua suối.

– A! Bãi Cô Xá phải không? Vậy ra Am là con gái bác Xương thế mà chị không biết đấy!

Liễu đã nén một tiếng reo suýt buột, rồi chị quyết định: "Cắm" luôn ở nhà Xương, chính từ đây rà lại cốt cán, đánh giá lại tình hình phong trào. Liễu vẫn không tin lắm vào những nhận xét của Nhí báo cáo lại, trước khi Nhí chuyển lên công tác Mường Nhé. Theo Nhí: "Phong trào Mường Vai rất nhiều thuận lợi. *Tạo Pá Cưởm* tiếng làm tạo, nhưng thật thà, tốt bụng, dễ giác ngộ, bị bọn Phìa Sân – Nàng Sam cướp hết mất ngựa nên bản thân đã có thù với đế quốc – phong kiến... *Thùng Văn Tiêng người mồ côi, đời khổ quá, vào lính, nhưng mới ba tháng đã phản Tây trốn lính. Tiêng nhanh nhẹn, tháo vát, sốt sắng, có thể xây dựng thành cốt cán vững...* Ông tạo đẳm Sui thật là một ông mo giỏi, cầu tiến bộ, đã qua nhiều đận khổ, lại mang sẵn mối thù dòng họ sâu sắc đối với bọn phong kiến – đế quốc thống trị... Còn ông Xương người cũng dựa được phải cái *khôn ngoan quá, thiếu thật thà, đối với cách mạng nhiệt tình không cao, lại còn có ý nghi ngại cán bộ, tuy không dám lộ...* Còn các bản chân khe đầu rừng như Suối Nàng, Huổi Ít... Nhí chưa lên đến nơi, nhưng Nhí thật đã biết thấu lòng dân ở đó, họ thù tạo phìa, chỉ mong chờ cách mạng đến thôi!... Còn phụ nữ thì có người bạo, có người dát... nói chung là phụ nữ Mường Vai khổ nhiều nên đều tốt cả!..."

Liễu cười... Ba cô gái sang suối, Liễu điềm nhiên sang theo. Họ đứng lại bên bờ đợi chị, họ nhìn chị lội suối để nguyên cả dép, không chớp mắt... Ơ, đời mới cái gì cũng thật lạ! Dép ấy đi cạn, lội nước. Bộ đội, cán bộ đánh giặc cũng đi dép, lên nương làm rẫy giúp dân cũng đi dép ấy... (Ấy, cũng chỉ sau mươi tháng nữa, các cô gái Mường Vai còn cứ thật lạ nữa! Lại vẫn chính đôi dép lốp cao su quai rút ấy, nó sẽ cất cánh vượt trời vượt biển, bay khắp thế giới không nơi nào không biết tới đôi dép ấy... Có điều, được đến lúc ấy, e các cô gái Mường Vai đây lại không ưa nhìn đến thứ dép ấy, thứ dép mà Liễu đang lội đây nữa thôi!...)

Ba cô gái chờ Liễu, nét mặt Am sượng sùng, khổ não. Am ấp úng:

– "Pả" cán bộ chắc không biết đâu! Bố em xưa là người tù, người trạm. Nhà em nghèo khổ lắm, không tiện đường ăn đường ở... Bộ đội, cán bộ chưa có ai nghỉ lại nhà em, em nói thật đấy, chỉ sợ...

Liễu điềm nhiên cười. Thật ra, cô không cười, chị cũng chưa thể trả lời ngay được câu nói thành thật mà rõ ý xưa đuổi.

– Này, thế chị hỏi cả ba em nhé! Cách mạng vì ai? Vì người nghèo khổ bị đọa đày, hay vì bọn giàu có đi đọa đày người khác?

– Không biết!

– Chúng em không biết được đâu, thưa "pả" cán bộ!

Liễu quàng một tay lên vai Am, một tay nữa lên vai Ính. – Chị không thể mọc thêm tay nữa để quàng nốt vai Khỏ – chị bừng mắt nói:

– Các em đã biết rồi thôi! Đọc trong mắt các em, chị đã thấy rõ các em đã biết. – Liễu áp sát má vào gần sát má Am, Am cao hơn chị đến nửa gang tay. – Phần chị các em không lo, chị cũng là người gái khổ; chỉ lo phần các em và phần bố mẹ các em không có lòng thương yêu đến chị, xua đuổi chị thôi!

Ông bà Xương đi vắng, cửa vào sàn buộc néo bằng một sợi lạt. Am giật đứt lạt, đặt ghế, thổi bếp, mời Liễu ngồi. Ba cô gái ù xuống gầm sàn, một lát nghe tiếng gà kêu "ác ác"...

Mặt Liễu tươi hẳn... Hồi đầu chiến dịch giải phóng Tây Bắc 1952, Liễu được cử đến một đại đoàn chủ lực đang tập kết ở Mậu A, lối rẽ vào Tây Bắc. Bộ đội đang học "Tám điều mệnh lệnh" của Bác Hồ và của chính phủ nước Việt Nam dân chủ công hòa. Liễu vừa ở trong Tây Bắc từ Pác Mạ ra. Chị nói chuyện với bộ đội về lòng dân Tây Bắc, về đời sống người cán bộ hậu địch Tây Bắc những năm khó khăn gian khổ, cũng là những năm tràn đầy những kỷ niệm sung sướng, không thể có bao giờ phai mờ. "– Ai thoáng nghe một tiếng gà kêu "ác" dưới gầm sàn, mà không "bói" ngay được là tiếng gà tốt lành, hay tiếng gà nguy to, thì chưa thể sống vui với dân trong hậu địch được!..." Sau buổi Liễu nói chuyện ấy, có mấy đồng chí cán bộ tiểu đoàn cứ trêu Liễu suốt: "– Báo cáo chị cán bộ, "dưng" mà tai chúng tôi nó lại nghe gà kêu cứ ra "tốt, tốt" cả... thì làm thế nào "bói" được?"...

Các cô gái trở lên, Liễu đã tìm chảo đặt nước, và đã vun sẵn than ra mặt sau kiềng bếp, phòng phải vùi phải nướng một món gì đấy.

Ính bây giờ mới nói:

– Trời ơi! "Pả" cán bộ nói câu nói đau lòng chúng em. Cán bộ mà cũng phải nói đau thế a?

Liễu nhìn sâu vào mắt Ính. Cô gái này mồm miệng khiếp đây! Chị tươi tỉnh:

– Đừng gọi chị là "pả" cán bộ nhé! Chị còn trẻ, chị chưa thích già. Tên chị là Liễu, các em ạ!

Liễu nhắc lại:

– Tên chị là Liễu nhé!

Am, Khỏ, Ính nín lặng. Chảo nước đùn tăm, bong bóng sủi tan trên mặt nước như có mưa rơi.

– Gọi chị là "Chị cán bộ" thì chị thích a?

Ính rút củi ra gạn lại Liễu. Am cúi nhặt hai thếp giẻ lót tay, khệ nệ bưng chảo nước ra sân. Liễu ra theo, đỡ con gà trống cưỡng lông trắng đã cắt tiết từ trên tay Khỏ:

– Để đấy chị làm!... Hai em đi vác nước đi, chị mới tới nhà chưa biết chỗ mỏ nước... Định làm những món gì nào? Đùi gà khía ra sát muối, nướng, để phần cho bố mẹ ăn sáng mai chứ nhỉ? Hay thế nào?...

Am đã ren rén đứng lên, dồn hết nước còn lại trong các ống vào cả một ống:

– Tùy chị cán bộ khéo làm. Bố em mang chài đi lấy cá ngoài suối to, kịp về ăn tối thôi mà!

Rồi Am đã vác lên vai hai ống bương dài, đã xuống thang, đã khe khẻ bảo Khỏ:

– Chị cán bộ mà giống y dân thường, cô nhỉ?

Trên sàn, Liễu thoáng nghe thấy, chị tỉnh cả người, bao nhiêu mệt mỏi bay hết, hai gò má ấm phừng như bắt hơi lửa.

7.

Bấy giờ, trong bãi Cô Xá, thật đã tha hồ cho gió đưa gió thổi, cho cả ánh trăng khuya cứ xanh ngắt sắc núi, cũng cấm có nghe một hơi tiếng tiêu nào thoảng qua.

Ông Xương cứ vục dậy là đã quấn khăn che mớ tóc bạc, áo cánh mặc lồng, cái rách toang vào trong, cái vá đụp ra ngoài, lật đà lật đật bốc một nắm xôi nguội nắm thật nhuyễn, nặn thành cái vòng, kê mấy hòn than đặt kề lửa nướng, có hôm vội, vừa xuống thang vừa bẻ nắm xôi nướng nhai nhệu nhạo. Bà Xương thương quá mất thôi. Già rồi, nào có còn phải lứa trai ở rể mà cứ phải khổ thân quấy quá nhai cơm nướng thế, rồi cả ngày biệt tăm biệt tích, tối đêm mới lặn lội tận những đâu mò về...

– Này, bố Am. Đợi tôi bắc ninh, ăn nắm cơm nóng dẻo cho ấm dạ đi. Nhoàng cái xong. Thì cứ ngồi sưởi, thư tâm lại đã nào!

– Chả sưởi. Người đợi việc, chứ việc nó lại không đợi người. Đi đây!... Hà... Có thế mới biết!

Bà Xương đứng lưng lên, trôi dần hai con mắt sang chồng, từ từ lườm. – Những cái lườm ấy, chúng có thèm biết đến tuổi già là cái gì đâu!

– Gớm chưa? Ông tưởng tôi muốn giữ rịt ông ở nhà với tôi đấy phỏng? Bao nhiêu năm nay, tôi đã quên hẳn cái giọng pí pặp của ông rồi kia! Dễ tôi có phải như ai, mà ông cười tôi? "Mới biết" với chả "mới biết"? Có còn trẻ trung gì cho cam. Đã anh tóc trắng với chị răng long. Khiếp thôi, đời đi nhanh quá thôi!

Ông Xương bèn phải ngồi lại, đợi bà Xương xào vội cho quả trứng. Ông ngắm một bên đuôi mắt vợ, lâu lâu mới nói:

– Ai bảo gì mẹ Am, là nói việc bản việc mường ấy chứ!

Bà Xương ngượng, con mắt dài dài vẫn lườm lườm sang chồng, rồi tít lại lấp láy:

– Việc gì thì việc, cũng phải từ cái việc nhà mà ra... Cái Am với cái Liễu vẫn phải ở lại Nà Mười, hả ông? Bao giờ chị em nó về? Tôi đã đâm nhớ... Cách mạng dạy nên con người đến giỏi. Liễu nó trước kia đâu cũng người ở bản mường, làm ruộng làm nương đấy

thôi. Xem đã muốn kha khá tuổi, mà chẳng nghĩ chuyện chồng con gì! Người nom chả được óng nuột lắm, nhưng con mắt cái cười cứ leo reo đến yêu!

Ông Xương thổi phù phù lên vòng xôi nướng, bẻ nghiến ngay một nửa vòng vàng rộm, chấm đẫy vào bát trứng xào, giúi vào tận lòng bàn tay bà vợ cứ cố mở duỗi ra xòe xòe không chịu nắm:

– Hay chửa! Cái ông này trẻ con à?

– Thì cùng ăn một miếng nào, việc gì cũng phải từ việc này mới nên!... Ngoài Nà Mười, còn ngổn ngang quá! Vẫn chửa biết ai bắn súng đêm nọ. Tàu bay Tây nó rải xuống hàng chục sọt giấy nhảm, tờ chữ Thái, tờ chữ Tây đen ngòm ngòm, mà chỉ mới thu lại được có vài tờ. Ngoài ấy, người ta sợ chúng nó mà lộn được về thì chết hết mất. Ấy là hôm nọ bom nó ném lạc vào rừng hết, không có ai việc gì cả đấy!... Mới biết, cái Ông Cán bộ Nhí người loàng toàng quá, toàn làm việc dối giả. Bà con ngoài ấy chỉ mới được nghe có mỗi hai tiếng "đời mới", còn chả hiểu thêm tí gì! Thấy cái Am đưa Liễu đi, cô bác còn sợ không dám nhận con cháu, cứ vờ vờ dấp dính "chị chị..." "ưởi ưởi"... chết cười!

– Ông ăn nốt đi, rồi mà đi, lo gì cho người ngồi nhà. Công việc bản mường bận rộn thì ngủ lại ngoài ấy, lặn lội đêm hôm thêm tội... Này ông, hay ông thích về thì cứ về, nhưng cứ rủ chú Tiêng đi cùng với nhé! Đêm hôm, cái súng cái đạn, nói dại nhỡ ra... Ông ơi, ông cứ phải cẩn thận, ông nhé!...

... Con sông nhỏ, hoặc đó là con suối to. Mùa nước, lòng sông cuộn sóng, nom lôi cuốn. Người ta đẩy xuống nước một chiếc thuyền, leo lên, khi chống sào, khi chèo bằng mái sang ngang. Chỉ sang ngang thôi, vẫn từng mùa nước đến, vẫn cái bờ cũ bên kia với cái bến cũ bên này!... Cô gái tày Nông Thị Nuồm ước ao có một chiếc thuyền nhỏ, cho lướt theo sóng, đi hẳn tới một nơi kia, một nơi nào đó, nhưng không phải là nơi hai cái bờ sông sang ngang!... Rồi cô gái Tày Nông Thị Nuồm đi "cứu quốc". Đồng chí Chung Thủy làm lễ kết nạp, nói: "– Mỗi hội viên cứu quốc phải đặt một bí danh để giữ bí mật. Đồng chí Nuồm từ nay gọi bí danh là đồng chí Hùng Liễu. "Liễu" là tên đặt theo nữ, "Hùng" là "anh hùng", đồng chí Nuồm có tính gan góc, thích quân sự thì đặt thế!"...

Tên bí danh đặt thế: Hùng Liễu, nhưng rồi ai cũng gọi cô Nuồm cứu quốc là Hồng Liễu, cả viết ra chữ cũng là Hồng Liễu!...

Liễu ra Nà Mười, tự nhiên lại nhớ ngày xưa... Ngày xưa mình ao ước được buông một con thuyền nhỏ, mũi thuyền lao đến đâu, là ở đấy nổi sóng, nước rẽ réo lên, lưng sóng cứ đội bụng thuyền dềnh dềnh...

Một ai đó, có thể nao núng. Nhận định của Nhí về những con người cụ thể vừa thiếu cụ thể, vừa nông nổi, sai lệch. Nhưng Liễu thì không nao núng. Liễu chỉ càng thêm hăm hở, càng thêm yêu cái Mường Vai này, cái Mường Vai heo hút, tưởng như bằng lặng mà không bằng lặng. Nó giống như một mạch nước tuôn ngầm dưới đá. Chỉ thích nhìn nổi, thì chỉ toàn thấy đá, có thấy gì là cuộn xoáy, là tuôn chảy đâu! Nhưng biết nhìn vượt qua đá xuống, sẽ thấy nguồn nước, cái mạnh vô địch – *sức gì bịt nổi nước nguồn* – cái vô cùng trong, trong như không khí, *trong như lòng người*...

Công tác thẩm tra lại tình hình Mường Vai, chuẩn bị cho sơ kết bước một toàn A.15, phát triển ra đến Nà Mười, thì Liễu đã sơ bộ xác định lại xong lớp cốt cán loại một; đã phát hiện, thử thách, bồi dưỡng, hình thành họ cùng một lúc trong công tác, gồm có:

Am – thuộc lớp thanh niên, trong công tác Am đã trở thành "cái miệng nói, cái chân đi tay làm thứ hai" của Liễu.

Thùng Văn Tiêng – trong công tác Tiêng đã được như một "chiến sĩ xung kích mở đột phá khẩu"; quả thật, đó là một anh chàng nhanh nhẹn, tháo vát, và rất tinh ranh!

Ông Xương – thuộc lớp người có tuổi, vừa là "cố vấn", vừa là "tham mưu trưởng", vừa là "phái viên chính trị" của Liễu. Ông Xương rõ ràng là con người đáng kính trọng, có thể tin cậy.

Thuộc lớp phụ nữ đứng tuổi có thể còn có bà Bun; bà Bun đôn hậu, chân tình, tự bà ngỏ ý "muốn được đưa Liễu đi thăm đời khổ của những bà con, chị em mà bà quen biết", nghĩa là toàn bộ giới phụ nữ Mường Vai đủ các lứa tuổi. Riêng phần bà, "bà không có gì đáng gọi là khổ", nhưng bà muốn được nghe chuyện đời mới lắm, nghe mãi, "để cho lòng bà trong sáng"... Lòng bà Bun trong sáng lắm, Liễu thấy thế, và không phải như lời bà nói đâu, đời bà chắc cũng đã nhiều đau khổ lắm, Liễu cũng cảm thấy thế. Nhưng Liễu

không thể dắt bà Bun vào công tác ngay trong đợt này được. Bà Bun là vợ ông tạo đẳm Sui, *Tạo đẳm, mo chang*, hay *tào pụt* như bên Việt Bắc của chị gọi, đều cũng là nghề mê tín cả. Liễu đã kinh nghiệm bản thân, và đã có những nhận xét riêng của mình về họ. Họ khéo nói, khéo ăn ở, bụng nghĩ thầm không biết đâu lường, họ thường có một chút tài, nhờ chút tài đó họ giỏi giả dối. Làm vợ họ, chung chăn chung đệm với họ, tránh sao khỏi có dây hơi hướng họ ít nhiều? Nếu bà Bun không còn là vợ ông tạo đẳm Sui nữa, thì chuyện lại khác! Nhưng sao lại nghĩ thế? Sao lại mong mỏi cho họ cái điều không nên mong? Vả nữa, họ đã yêu nhau đến thế, tuy một đã già, một còn trẻ..., trước hết là bà Bun đã yêu ông Sui đến thế! Có phải tại vì trong ông mo Tao Văn Sui vẫn còn có người làm thơ Tao Văn Sui? Bà Bun vẫn rất say thơ, say hát. – Cũng phải thôi, một tấm lòng trong sáng thế! – ... Đấy, nội chuyện một con người ấy đã không có thể chặt phăng một câu như Nhí nhận định: "– Tình hình Mường Vai gọn lắm! Thành phần, từng lớp, tâm lý các loại người hiện ra cứ rõ ràng như lúa như ngô, chia loại đếm hạt xong ngay, có gì khó khăn!"

Nhưng tổ bộ đội làm công tác dân vận ở Mường Vai do tiểu đội trưởng Noãn làm tổ trưởng vẫn khăng khăng bênh vực nhận định của Nhí. Tranh luận với Liễu suốt một buổi chiều, lý lẽ của Noãn rút lại là thế này:

– Nhận định của đồng chí Nhí có cơ sở lắm chứ! Vì đồng chí Nhí cũng chuyên công tác dân vận, lại là cán bộ nam giới – (Thế cứ nữ giời là kém?) – lại người dân tộc địa phương, lại sẵn có trình độ văn hóa... (Ông thân sinh Nhí ngày trước là một báo khỏa có tăm tiếng, đã xin được cho Nhí vào học nội trú trường Đồn cao Mường Lay đến hết lớp ba tiểu học êlêmăngte). – Đồng chí Nhí có điều kiện hiểu tâm lý nhiều từng lớp, cả từng lớp trên! – Noãn khăng khăng cãi thế.

Liễu cười gay gắt:

– Sao lại có thể viện lịch sử bản thân của người nhận định để làm lý lẽ cơ sở cho những nhận định của người ấy được? Quái thật!

Nóng mặt, Noãn cũng chẳng vừa:

– Quái chi? Có chi mà quái? Đồng chí bảo đồng chí nhận định đúng, chúng tôi bảo nhận định như đồng chí Nhí mới đúng. "Sư nói sư phải, vãi nói vãi hay", thì biết lấy cái chi để làm cơ sở cho lý lẽ?

– Tôi không phải là "bà vãi", đồng chí nhé!

– Xin lỗi đồng chí, đấy là tôi nói câu "ca dao" dân tộc Kinh.

Liễu nuốt nước miếng cho khỏi khan cổ:

– Đồng chí "ca dao" tôi, tôi biết. Tôi không coi thường văn hóa, nhưng chỉ căn cứ vào trình độ văn hóa để đánh giá con người... xem lại xem, không đúng lập trường giai cấp đâu!

– Tôi không căn cứ... Tôi chỉ lấy ví dụ chứng minh đồng chí Nhí còn có điều kiện nắm tình hình địa phương sâu hơn đồng chí nữa kia! Nhưng tranh luận mãi, không đi đến đâu. Tôi đề nghị giải quyết theo "tổ chức tính". Đồng chí là cán bộ cấp trên, chúng tôi phục tùng, bỏ kế hoạch cũ làm theo ý kiến mới của đồng chí. Không "nhé... nhưng" gì nữa! Báo cáo, hết!

Sau đấy Liễu cứ bần thần, rồi Liễu nắn nót ghi sổ công tác:

"15 tháng 1 năm 1954. – Thay mặt Ban chỉ đạo A, quyết định cho tổ công tác Mường Vai của đồng chí Noãn cứ công tác theo kế hoạch cũ, bản thân mình thì trực tiếp chọn cốt cán, tổ chức riêng một mũi công tác thẩm tra hỗ trợ. Quyết định thế có "đàn bà" không? Có phải vì tự ái, tiêu cực không? Đợi anh Thông, anh Thân vào, báo cáo lại sự việc tỉ mỉ để các anh ấy khách quan phê bình, nhận xét. Ghi chú: *"Phải tăng cường đấu tranh bản thân hơn nữa!"*

Dưới dòng ghi chú, Liễu gạch đít đậm, sợ quên. Nhiều điều có thể quên, mà có lẽ cũng không gây tác hại, nhưng điều ấy quên – quên đấu tranh bản thân – thì nguy hiểm cho công tác, cho mình, Liễu biết.

Ông Xương ở nhà đi. Nắng sớm mà đã oi ngột. Thở thấy trong hơi nắng có lẫn hơi mưa. Hơi cơn mưa chưa đến, sắp đến, ép hai lá phổi không thở ra được, như nghẹt, nghẹn.

Ra tới Nà Mười, vừa trèo lên sàn nhà mà Đội công tác đóng tạm trụ sở, ông Xương đã thấy Tiêng chạy bổ ra đón, ghé sát vào

tai ông báo thầm một tin. – Tin ghê gớm? – Tiêng trợn cả hai mắt, phập phồng cái cổ. – À không! Không có gì ghê gớm! – Ông Xương vừa nghe xong đã vội né ngay mặt đi, không nhìn Tiêng, gắt khẽ:

– Lại rượu. Say lắm vào rồi tán nhăng!

Tiêng lại trợn mắt, lùi hẳn lại một bước, giơ hai bàn tay vờn vờn, rền rĩ:

– Ôi trời! Oan em chưa? Bác đã thấy em nói nhăng cái gì chưa? Bác không biết chứ, họ là ghê lắm, khôn như con cáo... Mà mình lại không để cho họ moi được ruột mình mới thật tài!

– Chó sói à? Lúc nào cũng toàn những chuyện moi ruột móc họng nhau! Thôi, che khăn lên đầu, đi công tác với tôi!

Hai ông con – hai "anh em" – thì Tiêng vẫn là "em nuôi" chú Sinh – dắt díu nhau lên thăm nốt mấy gia đình có chồng, có con em đi lính ngụy chưa về. Mấy gia đình ấy, họ kêu họ sợ chết cháy, sợ trúng phải bom đạn máy bay Tây, họ làm lán ở rúc sâu trong ruột hốc lũng Phiên Én, tận giáp vách dãy Rừng Quên phía đông.

Khi ông Xương và Tiêng trở lại Nà Mười, mới non trưa mà trời đất đã âm thầm như bỗng chiều tối. Am và Liễu, hai chị em đang ngồi ngoài sàn hóng ra đường đi.

– Bố chưa ăn cơm sáng, phải không bố? Con lại cứ chắc mẩm thế nào bố cũng tạt vào Nà Én xin vay gạo tết!

Am nhanh nhảu hỏi ngay bố gạo tết, ấy là Am cố ý nhắc khéo chị Liễu: "Tết nhất nó đang đến nơi rồi đấy, chị Liễu ơi!"

Thật, mỗi ngày cái tết một gần, như đã chực sẵn dưới chân thang, mà nhà Am vẫn chưa sắm sửa được gì cho tết cả. Chỉ còn sáu hôm nữa là đã sang ngày tết gội đầu hết năm, đàn bà con gái các bản phải ra hết bờ suối, nấu nước bồ kết với lá chua me đất, cùng gội đầu quay tóc một lượt, cùng đeo vòng mới, mặc áo mới, giũ hết các bụi bặm, gai nhợ năm cũ để sạch sẽ tươi tỉnh con người ra mà chào năm mới... Trưa nay, mắt Am đang chói nắng mỏi lóa, Am vụt nghĩ đến tết, thế là bỗng tự dưng, Am thấy có bao nhiêu mây trắng như dìu nhau từ ba ngả núi là là bay đến, đậu sững ngay trên đầu mình; trời buông rũ, buồn hẳn xuống, thầm thì muốn mưa.

Dọc cột sàn trước mặt Am, đàn kiến đít nhọn như mũi kim, kéo thành một dòng đen dài dặc, trông vô ý tưởng kẽ gỗ nứt.

Ông Xương ngồi xuống cục gỗ cạnh con gái, cũng ngắm đàn kiến leo, cũng nghĩ. Ông chẳng muốn nghĩ, nhưng ông càng cố không nghĩ, lòng ông lại càng não nề. Trong nhà chẳng còn gì, biết kiếm đâu ra khoản gạo gói bánh đây?

Liễu ngồi xuống bên ông, xoắn xuýt chuyện tết. Bấy giờ Liễu mới nói chuyện tết. Chị đã định sẵn kế hoạch. Đến hôm nay thì rút đội công tác, tập trung lo tết. Liễu chẳng vô tình với tết. Liễu cũng mong tết, cũng bồn chồn với tết; mỗi tết đến, Liễu lại thêm lên một tuổi... Quê Liễu, từ hôm kia, những nhà giàu có chắc đã gói bánh tày, giã bánh nếp, mổ vịt, tát cá, ăn cái tết sớm... Ông Xương gật gù góp chuyện với Liễu, nụ cười in trên mép ông; nhưng nụ cười của ông buồn lắm, buồn rưng rức, chả giấu Liễu đồng chí. Liễu chợt dội lên thương ông, suýt buột miệng khóc trước. Chị cũng đang lo gạo tết cho ông và các nhà cùng túng đây! Nếu anh Thông kịp trở vào trước tết thì hay quá, đơn vị có thể bớt gạo tiêu chuẩn giúp họ, cũng chỉ mươi nhà thật khó khăn thôi, chẳng nhiều lắm!...

Mây trắng mờ xám chỗ giáp mép núi. Bỗng buông xuống từ lúc nào một màn mưa mau nhẹ, như tơ buông. Tiêng đã rẽ về chạy tết Pá Cưởm với ông bác họ *tiếng rằng làm tạo, nhưng...*

Còn Liễu, ông Xương, Am, ba người về bãi Cô Xá, đi trong mưa ấy, chui trong mưa ấy, cảm giác tết bỗng chơi vơi, lênh đênh, như muốn vui một cái gì, buồn một cái gì, nhớ thương... mong ước một cái gì... Một cái gì không rõ.

Qua suối, mặt suối như dềnh lên, trong hơn, như lớp đóp đầy những tăm cá trắng bạc. Liễu đứng lại giữa luồng nước xiết, vục cả hai tay xuống vốc nước, cứ chỉ vuốt ve con suối, con suối mà mình chưa ở lâu đã thân, chưa xa lâu đã nhớ. Rồi lại đi, vẫn chui trong màn mưa mau nhẹ. Liễu nắm tay Am. Bàn tay Am dài muốt, lòng bàn tay hằn cộm những vết chai cứng... – Bàn tay người đẹp lao động này sẽ làm nên gì, sẽ viết nên những dòng chữ gì mới, trong lịch sử một bản, một mường, một huyện, một tỉnh?...

Am bỗng giật vội khỏi tay Liễu, nhảy vụt lên thang như sợ chỉ chậm nửa chớp mắt nữa là Khỏ sẽ lại bay vù lên Suối Nàng mất.

– Trời ơi cô! Cô đợi cháu lâu chưa? Ôi! Cả chị Ính!... Bố ơi! Bố đi suối to lấy cá ăn tối, bố nhé! Trời mưa tối thế này, thả chài xuống chỗ bờ đá lấy được nhiều chạch chấu to lắm đấy, bố ạ!... Tối nay em kể chuyện Nà Mười cho chị Ính nghe, chị Liễu nhỉ?...

Liễu cười, gật đầu. Ính nhăn nhăn sống mũi, biu bĩu môi:

– Nà Mười, ai còn lạ!

– Chị quen Nà Mười thế rồi kia? Chị được đi khắp mường đến sướng!...

Am ngừng bặt, vẫn he hé môi, không kịp níu lại tiếng "sướng" vô ý ấy nữa! Đời cũ, những người cuông nhôốc như Ính, Khỏ... "vừa là thân ốc vừa là thân ngựa chạy khắp mường, khi đứng im dệ đường thì là thân rau giền ai giẫm cũng xong!"... Thế mà lại khen rằng sướng!

Khỏ ngăn ông Xương đang tháo chài:

– Bác đừng đi, mệt ra! Em có mang thịt nai tươi ăn tối rồi đây! Đêm qua bản em lấy được hai con nai to, phường Huổi Ít được một con, cũng to. Trời bắt đầu xuống thấp từ hôm qua, lúc mới đổ chiều, nai ra ăn bìa rừng kêu inh oang cả lên!

Cơm nước xong xuôi, cả sáu người ngồi quây lấy bếp sưởi.

Chuyện công tác. Chuyện vui cười Nà Mười, Am kể:

... Mới hỏi các cô, các dì, các chị ngoài ấy rằng:

– Lạ quá đi mất! Bao nhiêu sọt giấy nhảm, truyền đơn Tây nó vứt xuống biển đi đâu hết sạch?

– Biển đi đâu. Đây này!

– Ôi, giấu làm gì, chị ơi! Giao lại cho bộ đội Noãn đi!

– Bộ đội thu lại để làm gì kia?

– Để đốt!

– Ôi dà! Không đưa ra đâu!

– Nó viết nhảm lắm, trong các giấy ấy!

– Biết rồi! Chữ Tây xi la xi lô ai đọc? Chữ Thái thì toàn ra từ những lỗ miệng ăn thịt người, đọc cho lòa mắt đi a?

– Thôi, đưa ra đi chị! Bộ đội đang vào bản kìa!

– Không! Cho khám cũng chẳng thấy! Làm cốt mặt gối, cốt đuôi én áo dài, cốt diềm màn diềm cửa, hết rồi! Thừa tí nào viên chặt lại làm cái lõi quả còn ném tết. Giấy nó dai dai dày dày là, tốt quá. Thu lại tưởng làm gì, chứ để đốt thì thật phí của. Đừng có hở miệng với bộ đội đấy, giấu cho chị đấy!

... Bộ đội Noãn thì cứ đi rao suốt: "– Truyền đơn Tây ném xuống, đâu? Cái đám giấy bay bay hôm nọ ấy mà!"

Noãn khăng khăng cãi Liễu:

– Báo cáo đồng chí! Vấn đề truyền đơn là vấn đề nguyên tắc, cứ phải thu hồi bằng hết, đem hủy!

Sớm nay, Liễu hỏi lại Noãn:

– Thu hồi được nhiều chưa?

Noãn cười khì khì:

– Đến chết! Tâm lý nhân dân thật đến phức tạp, nhất là phụ nữ. Tôi phục tùng ý kiến đồng chí!

Liễu trỏ Am đùa:

– Chúng ta phục tùng ý kiến nữ đồng chí người Mường Vai này!

Noãn trạnh hiểu ra ý khác, đứng lập nghiêm, rắn rỏi:

– Báo cáo đồng chí: Chúng tôi vẫn nắm vững quan điểm quần chúng, tôn trọng, lắng nghe ý kiến nhân dân đấy chứ!...

Am sung sướng cười, vì được kể chuyện. Ính sung sướng cười, vì Ính được ngồi kề sát Liễu, được gục hẳn lên vai Liễu mà cười.

Riêng Khỏ thì đang bối rối...

Kể cứ riêng Khỏ, thì chỉ một câu là xong, chả việc gì bối rối. Nhưng chị Lả lại cứ đã băn khoăn dặn đi dặn lại Khỏ:

– Nhớ, cô nhé! Phải lựa lúc hẵng nói, xem khi nào có đủ mặt cả bác trai, bác gái chuyện trò đang vui vẻ, nhưng nếu lại có khách lạ thì chớ vội. Người bản ruộng hay giữ ý tứ, nói gần mà nghĩ xa, chẳng bộc tuệch như ta đâu. Cốt đừng để hai bác phải ngượng, nói cho kheo khéo! Kể ra, tự anh chị mang đến mới phải phép. Hay là anh Sinh?...

Sinh hất tay, gạt phắt luôn:

– Con Khỏ xuống đi! Khó khăn gì nào! Chú Hặc đã đổi giúp cho xong rồi, chỉ cùng cái Ính xuống địu lấy, mang lên nhà bác. Lớn rồi! Nói vụng chẳng làm sao, nói khéo được càng tốt!

Khỏ thấy rắc rối, muốn chùn:

– Anh xuống cũng được, chứ gì! Nhà bác có chị cán bộ Liễu đến ở công tác, chứ ai lạ đâu mà anh sợ. Chị ấy tốt lắm, cứ như con gái bác ấy!

– Ai bảo mày tao sợ! Sợ cái gì? Tao không thích xuống thì tao không xuống. "Chị" cán bộ với mày, người ta quen với mày, quen với bác bản ruộng, chứ quen gì với tao? Thấy người sang quáng quàng hai mắt rõ dơ!

Khỏ mở to hai mắt, kinh ngạc...

... Sao anh lại thế! Ngày được tin đích xác Mường Lay được giải phóng, anh vui bao nhiêu. Cách mạng vào đến Mường Vai, anh càng vui bao nhiêu. Sao anh không cùng anh Ơn, anh Hặc, đi xuống ruộng đón xem bộ đội thế nào? Sao anh không xuống nghe ông cán bộ Nhí, người Thái Mường Chiên, nói chuyện vui sướng với dân trong những bữa rượu? Rồi là anh bớt vui dần. Anh ngóng mãi ra đỉnh con dốc lên xuống, và anh buồn bã. Anh chúi vào rừng săn, còn chăm hơn cả trong đời cũ, ta phải lo có đủ mọi thức tươi quý nộp lệ cho những tết phìa tết tạo... Rồi anh cáu gắt với chị; bây giờ thì anh cáu gắt với em! Anh bảo ai là "người sang" kia? Anh Sinh?... Và ai "dơ" kia?...

Khi ấy, Lả luống cuống quàng quai giỏ vào vai Khỏ, ấn Khỏ đi:

– Thôi, cô sang gọi cái Ính! Nói năng ý tứ một tí thôi mà! Đi đi, em!...

Khỏ đi... Và đến bây giờ cô đang bối rối nhìn Liễu.

– Anh Sinh em không xuống, bảo em đi thay!... – Khỏ ấp úng. Ông Xương vội gật đầu:

– Phải!

– Bảo tết năm nay bác thiếu thóc to, khách khứa lại lắm! – Khỏ ngắc lại, hoảng hốt:

– Anh em đã sấy thịt, lột được cả một bộ da gấu nữa, đã nhờ anh Hặc đổi được thóc tết... cho bác rồi! Hôm nay em với Ính xuống lấy thóc dịu sang cho bác, cho hai bác!... – Khỏ lại nhìn Liễu, hai con mắt ngơ ngác hẳn.

– Không phải dám... gì đâu, hai bác đừng tủi. Là góp tết, góp vui, nhà trên nhà dưới thôi mà!

Bà Xương ngồi lặng bẵng, không nhúc nhích. Nghe rõ những tiếng thở nén khó nhọc.

Giây lâu, ông Xương mới hắng giọng điềm nhiên:

– Ô, thế thì hay quá! Anh chị đang lo tết, thật cứ rối tung ruột gan. Có ai đâu mà khách khứa. Năm nào chả thế, tội cái nghèo nó cứ quấn quít mình quá, chửa muốn buông tha, thế thôi! Ra lúc nãy, cô và cô Ính trút trộm thóc vào bịch nhà đấy phỏng? Lo anh chị khách khí, không hiểu được lòng chú Sinh hay sao? Nhưng hỏi thật cô nhé! Trên ấy đã có gì ăn tết chưa thế?

Khỏ dốc một hơi thở phào:

– Ôi dào! Chả lo đâu, bác! Vài bữa nữa, thế nào các cụ, các bác trong Nặm Mức cũng mang tết sang cho, năm nào trong Nặm Mức cũng chia tết cho!

Tự nhiên, Liễu thấy cay cay hai mắt, chị cười:

– Tết bố mẹ năm nay vui lắm, vui cả việc bản việc nhà. Cô Khỏ có định xuống đây ăn tết với chị em tôi không? (Khỏ lắc đầu, ngượng nghịu). Giá tết lên được Suối Nàng thăm chú Sinh và cô... thì hay quá!

Khỏ và Ính mừng cuống quít. Ông Xương vồ vập:

– Phải đấy! Một nhà hai chốn, chốn ở ruộng, chốn trên nương. Phải lên tết với chú Sinh mới phải tình nghĩa.

– Thế nhé! Chị lên ăn tết Suối Nàng với chúng em, chị Liễu nhé!

Liễu đưa tay gạt gạt sợi tóc mai tưởng tượng trên má:

– Ờ... Nhưng chưa hẹn chắc được đâu! Còn phải tùy xem công việc dưới này thế nào?

– Không. Mặc kệ. Thế là chị Liễu đã hẹn với chúng em rồi đấy!

8.

Chiêng, trống, chũm chọe... Âm thanh cuộn lên, các vách núi đá trong dãy Núi Quên hắt tiếng vang trả lại thung lũng, tiếng vang ngân dài mơ hồ, đượm vẻ trầm mặc.

Song thung lũng Mường Vai không phải chỉ có những âm thanh ấy của đồng và sắt. Còn tiếng đàn quả bầu – tính tẩu – đoong đang. Nhị kêu "xì xớ lớ". Bất chợt trong bản ngoài suối bỗng rộn lên những tiếng inh ang của bương vầu: ấy là những ống nước đầu xuân chạm nhau đang hòa vào bản nhạc.

Mọi âm thanh quen thuộc, tất cả các tiếng động to nhỏ đều hòa âm tuyệt vời vào bản nhạc tết. Tiếng nước rót tiếp vào nồi ninh đang suốt ngày reo sủi lục bục. Tiếng dao thớt, bát đĩa, thìa đũa. Tiếng đuôi còn xé gió lất phất. Tiếng mặt sàn, đòn thang rung nảy ẽo ọt. Không ai nghe thấy, nhưng hễ ai nghĩ đến, thì lại thực như nghe rõ thấy cả tiếng những hạt sương cuộn lại, lăn tròn trên mặt tàu chuối, rớt xuống lá cỏ, tan ra, và đọng lại ngay lên lá cỏ.

Bấy giờ tiếng hát cất lên. "Ói ói... sai péng ả a..." Giai điệu cũ, thanh âm dài chuốt như từ nghìn xưa vẫn thế, có một sợi tơ tằm đang nhả. Nhưng những lời hát thì nghìn vạn năm, thực chưa bao giờ nghe thế! Kỳ lạ nhất, là tất cả mọi người Mường Vai, trẻ già, trai gái, đều không ai thấy những lời hát chưa hề nghe ấy là kỳ lạ. Mà chỉ coi như quen lắm, đã thuộc lắm. Như lời hát mẹ ru. Như đã là người thì biết thở. Vậy thôi!

Mường dân chủ, trăm điều vui sướng
Đời dân chủ, không giặc không quan nào còn áp bức
bóc lột nổi nhân dân ta nữa!

Những câu hát vừa là kỳ lạ, vừa không có tí gì là kỳ lạ ấy, giục giã người ta khua rền dùi trống.

"Tùng tùng... tùng".

Nắm lấy tay nhau, nắm chặt. Thân sơ, trai gái, già trẻ cứ nắm chặt tay nhau, tung chân đi vòng xòe tròn, một giọng hát gióng lên, tất cả mọi giọng hát bốc lên, vòng xòe kéo nhau xoáy tít mù lên, như một cơn lốc xoáy, rồi cười rú, tối tăm mắt mũi, ngã chồng lên nhau, giằng giật nhau ra, vui sướng, hổn hển, lảo đảo...

Điệu múa thật cổ sơ mà bỗng thật mới. *Xé cạt san*. Múa đoàn kết. Tên điệu múa. Thành tên, rất tự nhiên...

– Chị Liễu ơi! Các anh bộ đội ơi! Uống hết sừng rượu cần kia đi! Rồi vào đây *Xé cạt san*, đoàn kết với chúng em cho thật tươi vui ngày tết giải phóng.

– Các đồng chí ơi! Chúng ta xin bố mẹ, cô bác, anh chị em tha cho uống rượu, nhưng "Múa đoàn kết" thì dù không biết múa, chúng ta cũng xung phong múa! Vào đây, quây thành vòng tròn, các đồng chí!

Ngày và đêm nối nhau, cũng thành vòng xoắn tít. Chiều ba mươi, tết gội đầu quay tóc, những dòng tóc vung tròn, tung khắp bờ suối một cơn mưa bụi thơm nức mùi hương nhu, lá sả. Rồi đêm giao thừa, từng loạt tiếng súng đuổi tà nổ vào đêm đen kịt, sau đó im phắc đến sáng. Người già canh đêm không ngủ, quấn khăn, mặc áo dài, ngồi khơi lửa, lắng bắt từng luồng gió thổi rào rào phên vách, nghe xem, nghĩ xem, qua luồng gió đó, rừng sâu có nhắn gửi tới con người tiếng rình mò nào của loài thú dữ vốn vẫn ghen với sự yên ổn của người. Mồng một, mồng hai: Bộ đội cử đại biểu đi chúc tết dân. Mồng ba: Múa đoàn kết lớn. Rồi nên hết tết!

Liễu và Noãn đã nói với dân từng bản:

– Chúng ta đã bước vào tuổi cách mạng đầu tiên của đất rừng Mường Vai thân yêu. Chúng ta hãy thực hành lời khuyên của Đảng, của Chính phủ, của Bác Hồ kính yêu. Tết này là tết mở đầu sản xuất, tiết kiệm, tết đoàn kết chiến đấu, tất cả góp vào thắng lợi của Chiến dịch Điện Biên Phủ!

Những ông Tạo Pá Cưởm, Tạo Pá Ổi, Tạo Nà Quang... những ông tạo cũ, những nhà có của dư rượu dư thóc cứ vui sướng cười, rồi họ cười cười đáp rằng:

– Tết đời mới thì còn phải vui sướng cho thật nhiều nữa mới hả. Thằng Tây bỏ đồn Mường Lay là kiệt sức rồi, không gượng dậy được rồi. Đèo Văn Long bỏ giấy trên tàu bay xuống, dọa giết hết dân, thế là nó không còn hòng quay lại cưỡi đầu dân nữa rồi. Cứ cho tiết kiệm từ từ, cán bộ ơi! Thế nào bộ đội cũng thắng thằng Tây ở Điện Biên Phủ.

Còn ông Xương và các nhà nghèo thì nói:

– Góp sức vào cách mạng, ta chỉ có mỗi cách là theo đúng lời dạy của cách mạng thôi! Có gì để góp nữa đâu! Tội cái nghèo khổ nó riết chặt lấy mình từ trăm năm rồi!

Mồng bốn, chiêng, trống, chũm chọe vẫn vang rền từ sớm, nhưng cái lệ tết cũ say sưa quá dài đã bắt đầu lùi dần, trốn vào trong các lòng sàn khói um, sau các cánh cửa sổ nửa mở nửa khép bằng gỗ đẽo của các nhà giàu.

Mồng năm tết!... Liễu vui vẻ đỡ khay rượu bà con Nà Lự chuốc chị ngay từ tay ông tạo Nà Lự. Tạo Nà Lự say, mong cán bộ cùng say.

– Được rồi. Xin hỏi ông tạo, những lời ông vừa kể trong mâm thật là lời say, hay thật là lời tỉnh?

– Lời tỉnh! Như các phìa, các an nha ngày xưa đã nói, lời nói bao giờ cũng say, mà bao giờ cũng tỉnh!...

Liễu rời Nà Lự cùng với Noãn, đột nhiên hỏi Noãn:

– Nàng Sam chỉ là một đứa dâm dục thôi ư?

– Tạo Hem đi đâu? đi đường nào?

– Lù Văn Dẹ núp náu đâu?

Liễu bừng nghĩ đến Suối Nàng, cái bản có mấy nhà chị chưa biết, nằm trấn ngay cửa vào Rừng Quên thăm thẳm. Suối Nàng, lô cốt tiền duyên của quân dân Mường Vai nếu xảy chiến đấu? Hay Suối Nàng, trạm tiếp tế, liên lạc của những kẻ gian ác rúc trong Rừng Quên? Rừng Quên có hay không có những kẻ thù địch với con người, với rừng núi ấy?...

Bỗng chị nhớ Khỏ, nhớ da diết, trong nỗi nhớ chen cả nỗi lo, vừa rõ rệt vừa mơ hồ, vừa có căn cứ vừa vô căn cứ... *Sinh là ai? Gương mặt? Giọng nói? Cách cười?... Tại sao toàn tổ cán bộ, bộ đội Mường Vai chưa ai gặp Sinh? Tại sao đã rất nhiều cuộc hội cuộc họp, những người khác xuống được, chỉ riêng một anh ta không xuống?...*

Noãn im lặng lúc lâu, rồi ngẩng lên nhìn thẳng mắt Liễu:

– Ý kiến đồng chí xác đáng. Cũng vì số bản thì nhiều, đường thì xa, lực lượng tổ công tác thì mỏng, chỉ còn có ba đồng chí, kể cả tôi, hai đồng chí mới bổ sung, lại đã được lệnh gọi về đơn vị rồi. Nhưng không đổ lỗi cho khách quan được. Bản thân tôi xin nhận khuyết điểm chưa đi sát dân, thành khẩn với đồng chí thế!

Liễu cười, đáp:

– Kể cả tôi, tôi cũng chưa lên đến Suối Nàng kia mà!

– Không! Đồng chí lại là chuyện khác. Nhiệm vụ của đồng chí là đôn đốc, kiểm tra, góp ý kiến chỉ đạo bọn tôi.

Liễu hơi ngượng:

– Đồng chí thì cứ hay phân biệt. Chúng ta cùng chung nhiệm vụ, nếu khuyết điểm là khuyết điểm của cả tôi nữa chứ!

Lúc sau, Noãn bỗng cau mày như đang phải cố gắng:

– Phải tự phê bình mới tiến bộ được, ai cũng thế, ở cương vị nhiệm vụ nào cũng thế! Đồng chí ạ! Tôi đã tự phê bình trước tổ công tác, hôm nay thành khẩn trình bày lại với đồng chí: Hôm ấy tôi rất sai, tranh luận với đồng chí không phải vì muốn tìm ra cái đúng cho công tác chung, mà chỉ vì tự ái, nóng nảy.

Liễu chớp chớp mắt nhớ lại. Đã lâu, công tác cuốn hút, chị đã hồ như quên hẳn buổi tranh luận gay gắt với Noãn.

– Hôm ấy tôi cũng sai! – Liễu bồi hồi nhận.

– Đồng chí giải quyết thế để cho bọn tôi tự rút ra bài học thực tế là rất đúng.

– Bản thân tôi có sai! Tôi tự ái với đồng chí! – Liễu cười, giơ tay định gạt tóc mai, lập tức lại buông tay xuống:

– Tôi tự ái, và tự ty nữa, thật đấy, đồng chí ạ!

Noãn cũng cười, nhưng hai mắt nghiêm nghị, khuôn mặt nở nang rắn đanh:

– Báo cáo đồng chí! Hôm ấy, nhận định của đồng chí, thâm tâm tôi cũng phải công nhận ngay là có nhiều điểm "kinh nghiệm". Nhưng rồi, tội cái... Nếu bọn tôi, riêng tôi không mắc bệnh coi thường phụ nữ nói chung, coi thường ý kiến phụ nữ nói riêng – thành khẩn với đồng chí thế – thì nào có cái chi mà gay go.

Liễu lại cười, đỏ mặt:

– Tôi rất hoan nghênh!... Có lẽ mai tôi sẽ lên Suối Nàng với Am, đồng chí thấy thế nào?

– Báo cáo đồng chí! Tổ công tác bọn tôi có nhiệm vụ lên trước, có gì đồng chí sẽ lên sau giúp bọn tôi thêm.

Phải! Liễu sẽ lên sau.

Nhưng *sau* là bao giờ?

Bao giờ nữa thì Liễu sẽ lên?

Ngày 17 tháng Hai năm 1954 ấy – dẫu sao, ông Xương cũng chưa thể bỏ qua cái lệ tết mười rằm tháng Giêng ấy được, nó là ngày tết cuối cùng của suốt mười lăm ngày tết. Bà Xương đã nhốt sẵn con vịt nhồi nó béo đến sắp tắc thở. Gạo còn vừa vặn đủ gói thêm một đòn bánh nữa. Ông Xương quấn khăn ngồi vào mâm, có ý ngượng:

– Ôi dà! Lệ cũ chả cần. Có cái, nhân thể hôm nay ta uống chén rượu trong nhà mừng hoa ban nở.

Hoa ban nở lúc nào? Thời khắc mùa xuân trôi nhanh. Trong khung cửa sổ hình chữ nhật, chợt in một cảnh trời núi, mây màu da cam, núi sắc lam xa pha sắc tím gần, chen sắc biếc. Như có một bức tranh mây núi mới đã treo sẵn đấy, tự bao giờ. Sát chân bức tranh bỗng vạch ngang một con suối trắng, bóng người thong thả lội sang, phảng phất như có hình ảnh những chiếc mũ nan lợp vải dù thoáng qua, giữa lúc ấy.

Không ngờ Thông và Thân tới, giữa lúc ấy.

Liễu nhảy ra sàn thang, bắt chặt tay Thông, siết chặt tay Thân, và bắt tay một người bộ đội thanh niên chỉ nhác thấy một lần cũng đã có thể nhớ mãi đôi mày rõ nét nằm chênh chếch dưới một vầng trán phẳng.

Thông giới thiệu với Liễu người bộ đội đó:

– Đồng chí Trần Hải, chính trị viên đại đội. Hai "vị" sẽ bàn giao công tác với nhau, kịp ngay tối nay càng tốt!... Ông Hải không mệt lắm chứ?

Đồng chí bộ đội mới vào cười dịu dàng, còn giọng nói thì rõ ràng hết sức:

– Có gì mà mệt, hả anh? Tôi đã được nghe nói đến chị Liễu luôn. Mong mãi, hôm nay mới được gặp chị!

Liễu đáp lại Hải thế nào, chị không nhớ...

Những gương mặt trong mâm, những gương mặt ngay trước mắt chị, mà sao chị nhìn đã thấy lùi xa, chị đã cứ thấy lùi xa chị mãi... Chị thầm thì tự an ủi:

"Đấy, đấy! Công tác mình nó thế! Lúc nào cũng là thương nhớ! Hễ cứ thuộc dân thuộc đất là lại phải đi ngay thôi mà!"...

9.

Liễu có cảm giác chị đang sống lặp lại buổi chị chia tay với mẹ để thoát ly gia đình đi công tác xa – Có thể xa mãi tận đồng bằng, tận biển, tận thủ đô Hà Nội, chứ lúc ấy có ai ngờ xa mãi tận Tây Bắc đây!

Buổi ấy, mẹ chị quệt nước mắt, gạn hỏi chị: "Ừ, đất nước thì rộng dài, cách mạng là phải soi đến tất cả mọi chỗ trên đất nước, mày đi đến đâu thì mày đi thôi, nhưng mày hẹn với mẹ một câu đi, bao giờ lại về thăm mẹ? Mẹ nuôi sẵn con gà, con vịt, con lợn dành cho mày ăn! Hẹn với mẹ đi, Nuồm!"...

Bây giờ, bà Xương cũng gạn hỏi chị, đúng y như thế:

– ... Nói đi! Bao giờ Liễu lại quay về Mường Vai thăm mẹ, mẹ dành sẵn cho cái ăn ngon, Liễu ơi!

Buổi ấy, Liễu đáp lại mẹ Liễu bất ngờ, hơi xẵng: "– Sao hẹn với mẹ được? Thằng đế quốc, thằng phong kiến nó cũng hẹn với mình đến bao giờ thì nó thua mình a?..."

Bây giờ, Liễu cũng thốt nhiên đáp lại bà Xương, cũng gần đúng thế, nhưng giọng ngọt ngào âu yếm:

– ... Không nói trước được, mẹ ơi! Đường cách mạng còn phải dài lâu gian khổ, nào diệt phong kiến, diệt đế quốc, nào xây dựng đời mới... Lúc nào quay lại được, con khắc quay lại thăm mẹ, thăm bố, thăm em Am!...

Buổi ấy, mẹ Liễu òa khóc to...

Bây giờ, bà Xương thì xụt xịt. Am thì nước mắt vòng quanh...

Sự lặp lại kỳ lạ đến từng cử chỉ Liễu buộc ba lô, nhấc cái túi dết đeo lên vai, rồi lại đặt xuống, mở ra, đóng lại nắp túi, rồi lại mở ra, tựa hồ như vẫn chưa nhớ được ra mình còn quên cái gì. Cả

đến bước chân Liễu rê rê trên mặt sàn, như cầu ước cái sàn hãy dài ra mãi, mà thời gian thì hãy ngừng trôi, đứng lại!...

Lúc ấy, trên gian sàn nhỏ giữa bãi Cô Xá Mường Vai, Hải hãy còn là một người ngoài cuộc. Thông và Thân đã dậy về đơn vị từ lúc mới tơ mơ sáng. Ông Xương thổi bùng lửa, kể với họ một loạt những tên núi, tên suối, vạch một đường tắt bất ngờ vào đúng chỗ đơn vị đóng quân, từ đấy, lại vạch tắt đường nữa lên thẳng Mường Nhé. Thông mở bản đồ ra soi lại, giọng ngạc nhiên pha lẫn thán phục:

– Ông bố này thuộc rừng núi quá vườn cây ăn quả của nhà. Đề nghị ông Hải điều bố vào giúp bọn tôi mấy ngày nhé!

Bấy giờ Hải chăm chú nhìn ông Xương, cười dịu dàng không đáp, như giữa anh và ông Xương chả có gì liên quan. Bây giờ Hải cũng như thế: Một người ngoài cuộc, ngồi sưởi bếp rất im, dường như anh muốn xóa hẳn đi sự có mặt của mình, để khỏi làm phiền vướng những người trong cuộc.

Liễu đã xuống thang, cùng với Am và bà Xương. Chị không ngoảnh lại chào Hải, thật chị hoàn toàn quên khuấy. Song, đến lúc ấy, tự nhiên Hải lại thấy ngượng, thấy buồn, rồi anh hơi bực bội khó chịu, chính ngay vì cái sự mình bị đẩy hẳn ra ngoài cuộc ấy.

Ba người phụ nữ quyện vào nhau dưới bãi. Hải đứng dậy, xuống thang, lại quay lên khép cửa sàn lại. – Không hiểu tại sao anh lại phải quay lên khép cửa sàn lại? – Rồi anh bước theo họ, cách hẳn một quãng xa.

Bây giờ thì Hải thấy tự buồn cười mình quá. Thật, một sự đưa tiễn mới hay! Không do thủ tục yêu cầu. Không do tình cảm thúc giục. Có lẽ chỉ do mình buồn, mình sợ trống trải, mình không thể biết mình sẽ làm gì, *mình sẽ phải làm gì trên cái sàn này*, sau khi họ đã đi xuống!

Con suối trong vắt cắt bãi Cô Xá ra khỏi bản Nà Quang. Thốt nhiên, Hải hình dung với cả một nỗi lo phập phồng. Ba người phụ nữ đó sẽ dắt nhau lội qua con suối, vượt ra khỏi bãi Cô Xá vừa là rất rộng vừa là rất hẹp, và họ cứ tự nhiên nhường Hải ở lại một mình với cái bãi này, với cái nhà sàn kia, không một lời dặn chào, không một ai ngoái đầu nhìn lại... Tự nhiên, Hải chau mày, cúi đầu, bước càng chậm, khoảng cách với ba người phụ nữ líu díu đi trước anh càng xa mãi ra.

Anh chỉ giật mình ngẩng lên, khi nghe tiếng Liễu leo reo gọi anh:

– Anh Hải sao đi chậm thế! Anh sợ phải nghe hết những chuyện bí mật của mẹ con tôi ư?

Hải chợt để ý: Liễu đang gọi anh bằng *anh* giọng thân thiết. Anh vui lên, bước mau, vầng trán cao ngửa lên, miệng thoáng nụ cười dịu dàng, như thú lỗi.

Vẻ mặt anh lúc ấy có một nét gì khiến thật cảm động. Am và bà Xương không lùi tránh anh khi anh bước đến sát họ. Liễu giữ bàn tay anh lâu trong bàn tay chị. Và chị dặn lại anh, như thể tất cả những điều chị đang dặn lại anh đây, chị chưa bàn giao kỹ với anh đã từ đêm qua.

– Anh chú ý giúp Tiêng, anh nhé! Tiêng thì phải cái thế này...

– Trên Suối Nàng chúng ta mới biết có Khỏ, có Ính... Quàng Văn Sinh thế nào đấy, như tôi đã trao đổi với anh. Anh cố lên Suối Nàng càng sớm càng tốt. Tôi đã có hẹn với Khỏ, mà mãi đến nay vẫn chưa lên được...

– Anh chú ý giúp bà Bun, ông Sui... Còn Tạo Pá Cưởm, Tạo Pá Ổi, nên tỉnh táo giúp đỡ, giáo dục họ; họ cũng có thể tiến bộ nhanh...

Nhưng Liễu dặn Hải kỹ càng quá chăng? Tỉ mỉ quá chăng? Không sợ bà Xương và Am nghe hiểu tiếng Kinh. Nhưng có thể làm cho Hải phật ý? Trong quan hệ giữa con người với nhau, ngay cả trong quan hệ đồng chí, biết bao nhiêu điều hiểu lầm đã từng xảy ra, gây những ấn tượng, những thành kiến nhọc lòng, dai dẳng, vô lý. Liễu vốn người tinh tế, chị bỗng ngừng bặt, hơi bối rối. Song chị lại yên tâm ngay. – Đôi mắt Hải thật thông minh, hơi tư lự, và thật trong sáng!

Liễu buông bàn tay Hải ra. Chị quàng vai Am, kéo Am vào sát người mình, cười rất lâu, không nhìn Am, không nhìn Hải, không nhìn bà Xương, mặt chị đỏ lựng lên, chị co một tay giữ chặt quai túi dết, một tay buông xuống túm quần lội nhanh qua suối, chào hấp tấp:

– Thôi, tôi đi, anh Hải nhé! Mẹ và em Am về đi, anh Hải sẽ giao công tác cho em, Am ạ!

Dường như đến lúc này, Hải mới nhìn kỹ nét mặt Am. Nét mặt Am xinh đẹp chẳng nói riêng gì với Hải, đôi mắt Am đang khóc vì thương nhớ Liễu.

Chợt thấm sâu vào đáy lòng Hải một niềm vui. Có một điều quý vô giá Liễu bàn giao không nói. Đó chính là những giọt nước mắt ân nghĩa này của Am – cốt cán mới của cách mạng Mường Vai do Liễu gây dựng.

10.

Hải đã hình dung Mường Vai chỉ rặt sương mù. Quanh năm quanh đời sương mù. Sương mù bưng kín các ngóc ngách, các khe lạch. Sương mù che lấp tầm cao của núi, xóa đi màu xanh của trời. Rồi người Mường Vai cũng là "người-sương-mù": xo ro, rét mướt, nhợt nhạt, vật vờ, mắt nhìn không có ánh, giọng nói không âm sắc, đi đứng nằm ngồi vơ vất trong chiếc túi sương, mỗi con người tròn nhạt như một hạt sương trong chiếc túi sương.

Hải đã hình dung thế, y như anh chưa từng lăn lộn chiến đấu, chưa từng ở Tây Bắc một ngày, mắt chưa thấy một cảnh đẹp, hoặc một cảnh dữ của núi và rừng, suối lũ, suối trong.

Và rồi, Hải đã lia bút viết chéo lên cả mặt trang giấy poluya trắng nõn – nhật ký tâm tình:

"Không ngờ phải rời đơn vị, nhận nhiệm vụ mới. Mà nhiệm vụ gì kia! Trong cái lúc đang như thế này? Tình hình chuẩn bị nghe rất căng, mở màn chiến dịch đến nơi. Hay trên không tin ở khả năng chiến đấu của mình? Vô lý. Mình có phạm khuyết điểm gì đâu? Đơn vị đang vọt tiến là khác! Mệnh lệnh, phải phục tùng, cố gắng chấp hành nghiêm chỉnh. Nhưng thật buồn, thật khổ tâm, chán ơi là chán!..."

Nắng chói chang Mường Vai – Mường Vai nắng.

Nhưng tâm hồn chính trị viên Trần Hải thì vẫn đang còn níu chặt lấy đơn vị anh. Những chiến sĩ, những chiến sĩ... Tân binh, cựu binh... Yêu nhất những anh tân binh mười tám, đôi mươi. Anh thì

mình cá trắm. Anh thì hai vai xuôi xả như vai học trò... Họ tò mò háo hức. Họ tin yêu chính trị viên của họ như tin yêu anh ruột họ. Mà Hải đi trước họ có bao nhiêu? Chỉ nhiều nhất là tám năm. Tám năm? Nhưng tám năm ấy đối với họ thì đã gần bằng như cả cuộc Cách mạng tháng Tám cộng thêm một cuộc kháng chiến chống Pháp, còn gì!

Chính trị viên Trần Hải vẫn ngồi đầu sàn, mắt nhìn không chớp cái nắng Mường Vai chói chang, và anh đang mơ.

Anh đang mơ...

... Mình đeo sao vuông tự vệ thành Hoàng Diệu. Cầm dựng cây súng trường Anhđôsinoa, đứng sau ụ phố đắp bao cát. Mình là "nhạc sĩ" của trung đội tự vệ phố mình; mình đánh đàn băngiô; mình dạy trung đội hát "Tiến quân ca", và bài "Nam tiến" của Việt Nam giải phóng quân. Lứa tuổi mười lăm, mười sáu thời Cách mạng tháng Tám, có biết bao nhiêu điều cần suy nghĩ, xét đoán, chọn lựa, xác định, có biết bao nhiêu mơ ước, và cả mơ mộng, nhất lại thanh niên học sinh Hà Nội như mình thời ấy!... Hồi ấy, mình thấy chiến tranh sắp đến nơi rồi. Thằng Loclếc được đằng chân nó lân đằng đầu. Bác Hồ và Chính phủ ta vừa mềm dẻo vừa rất kiên quyết, biểu ngữ căng ngang các đường phố thủ đô bằng tiếng Việt, tiếng Hoa, tiếng Nga, tiếng Anh, tiếng Pháp... "Nước Việt Nam của người Việt Nam", "Đả đảo chủ nghĩa thực dân Pháp", "Độc lập hay là chết"... Thế là mình mơ đến kháng chiến, cũng nghĩ phải đặt cho mình một cái bí danh mới được, mà sao cho thật kêu, thật hùng dũng, có ý nghĩa sâu xa, nhưng lại phải khiêm tốn, kín đáo. Yêu cầu cao ghê thế chứ! Cho nên mình cứ chọn suốt, vẫn không định cho mình được cái bí danh nào cả. Rốt cuộc, anh em tự vệ hàng phố phát cáu, hét vào tai mình rằng:

"– Nay bí danh này, mai bí danh khác mãi, sốt ruột, ai nhớ được! Mày cứ là thằng Hải, thằng Hải trần thôi, cu Mếch ạ!"...

... Thầy mình bán vứt đi hai sào ruộng hương hỏa ở quê, lôi xềnh xệch u mình và các chị mình ra Hà Nội làm nghề hàng mã. Mình là thằng con trai út ít để hồi thầy u mình còn thuê được cái chái nhà trong, ở ngõ Phất Lộc. Thầy mình cóp nhặt được ít chữ nho, cũng là người nho giả. Thế mà đẻ được cậu con trai, thầy mình

lại dán luôn lên nó cái tên xấu xí là Mếch. Năm mình lên sáu, thầy u mình còn cứ gọi nựng: "Nào, cậu cả Mếch!" Năm sau, mình sắp được các chị mình dắt đi học lớp đồng ấu ở trường Trí Tri, Hàng Quạt. Thầy mình một hôm ngồi xếp bằng trên phản, gọi cả nhà đứng xúm quanh lại, dặn rằng: "– Tao đã bỏ ra hai đồng, bảy hào, năm xu, lên tòa Đốc lý, chạy cho nó cái giấy khai sinh, cho nó đi học, kiếm tí chữ nghĩa làm người. Tao khai tên cho nó là Trần Hải, không đệm "văn" đệm "võ" gì sất. Ấy là tao đã "tư lự" chán ra, "Hải" là tiếng chữ gọi "bể", không gì hơn bể, núi cao sông dài gì cũng thua bể rộng". U mình bèn vuốt lưng mình bảo: "– Ừ, thầy nó mà đã "tư lự" cho nó thế, thì may ra nó cũng nhờ được cái hơi chữ của thầy nó đấy!" Rồi tự nhiên, u mình rớm nước mắt, nói đùa: "– Khéo không sau này anh cả Hải-Mếch của thầy u lại xuống tuốt mãi tận Hải Phòng, mò ra mãi bể kiếm ăn, thì khổ!" Thầy mình phật ý, thò cả hai chân xuống đất khoắng tít lên tìm guốc, đứng dậy đe u mình, và các chị mình rằng: "– Không có "mốc mếch" gì nữa sất! Hải là Hải. Tao đã viết khai sinh cho nó, tên chính thức nó được sao vào cái sổ cái của "Nhà nước bảo hộ" rồi. Phải gọi đúng tên nó, chuyện với "Nhà nước", bõn à!" U mình và ba bà chị mình sợ xanh le cả tám con mắt!...

... Nhà mình chưa bao giờ có đủ cái ăn cái mặc. Nghỉ hè, mình đi bán kem rong hè phố, kiếm đỡ mớ rau cho thầy u mình. Lớn lên, mình xoay sang "nghề" câu cá trộm. Cứ chiều chiều thứ bảy, boóng tàu điện xuống tận Kim Liên, Bảy Mẫu. Cá chép hồ Bảy Mẫu to bằng bắp đùi, phải gọi bằng "ông chép", có con mép, mang đỏ như quệt máu. Hồ Bảy Mẫu thời bấy giờ, người tự tử lắm lắm. Mình đã là đứa tọn ngầm, mà ngồi câu đêm một mình, lắm lúc cũng rợn tóc gáy!... Mình sớm hiểu cái khổ, nhưng còn cạn hẹp, chưa biết nguyên nhân, chưa biết căm thù, chưa thấm thía cái khổ mất nước nó là cái khổ nhục lớn nhất, nó quyết định, chi phối tất cả mọi nỗi khổ khác.

... Rồi lần đầu tiên, mình nhìn thấy nguyên hình thằng đế quốc. Ấy là ở trận chợ Đồng Xuân, trong thành phố Hà Nội. Những ngày đầu toàn quốc kháng chiến. Thằng đế quốc nó ngậm dao găm vụt nhô lên, hai mép nhành rộng mỏng dính, hai con mắt dã thú đảo ngược, đầu nó chụp cái mũ máu đỏ lòm, nó cởi trần, xăm tay

xăm bụng, giữa ngực lồm xồm một túm lông nâu xoắn tít... Trận đánh ác liệt đầu tiên trong đời mình ấy, mình chỉ nhớ rõ một cảm giác ớn lạnh chạy suốt dọc sống lưng mình – có lẽ đó chính là cái cảm giác sợ hãi trước trận đánh mà người ta thường tả trong sách. Sau đó, chỉ còn nhớ chan chát đạn bắn, tiếng dao đâm phập phập, tiếng rên ự ự, tiếng hét... Sau, kiểm điểm, được anh em đồng đội phê bình, mình mới biết mình đã bắn vung bắn vãi phí đạn, rồi đáng lẽ hô "xung phong" thì mình lại đi hét "a la xô" bằng tiếng Tây, chả ra cái tư thế gì cả!

Lòng căm thù – đi đôi với lòng căm thù là lòng yêu thương, mình phải luôn luôn nuôi dưỡng, tôi luyện trong chiến đấu, học tập. Biết căm thù giai cấp bóc lột một cách sâu sắc, không dao động, mơ hồ, ảo tưởng, nghiêng ngả, mình thấy chẳng phải chuyện tự nhiên, dễ dàng. Thật còn khó khăn hơn nữa, là chính từ căm thù mà càng biết yêu thương. Biết yêu thương đất nước mình xiết bao cực nhọc. Biết yêu thương những người cùng khổ như mình, hơn mình. Biết yêu thương giai cấp mình một cách nhiệt thành, không so đo, không tính toán. Từ chỗ biết yêu thương ấy mà sẵn sàng nhảy vào nước lửa, hy sinh thân mình. Không phải chỉ bằng những câu hăng hái cửa miệng. Không phải chỉ bằng những chữ trang trí viết cho đẹp mặt giấy. Mà bằng hành động kia! Hành động thiết tha của cả cuộc đời mình, của suốt cuộc đời mình, không đợi ai nhắc đến tên mình, không chỉ mong cầu được biểu dương, khen thưởng, đề bạt... Đó là lý tưởng. Và đó cũng chính là hiện thực tư tưởng của cả dân tộc mình đang chiến đấu đối mặt với bọn đế quốc!...

... Như kéo căng một sợi chỉ mảnh, giấc mơ ngay trong lúc thức của chính trị viên Trần Hải chợt đến đấy thì dứt. Còn vang sâu trong tâm hồn anh – cũng đúng như dư vang của một giấc mơ thật – một câu hỏi muốn được tiếp nối: "– Vậy tại sao chính trị viên lại buồn chán khi được nhận nhiệm vụ gieo cuộc sống mới lên đây, lên mảnh đất cùng khổ này, heo hút đến nỗi ngay trên bản đồ quân sự của thực dân Pháp cũng không ghi tên, không ký hiệu?"

Hải chớp mạnh mí mắt, đứng dậy, hơi nhăn nhăn mũi. Đứng thẳng lưng trên sàn phơi nhà ông Xương, anh nhìn rõ thấy cả một bên sườn đai Núi Quên. Anh thấy Noãn đang lội qua suối, phút sau là Am rồi đến bà Bun cũng đang lội qua suối vào bãi... Đấy, bây giờ

bạn chiến đấu của anh chính là họ đấy! Và chiến trường của anh thì đây: – một dải thung lũng dài, hẹp, có nắn tròn lại cũng không rộng hơn được cái đáy chõ trong truyện cổ tích Mường Vai.

Chiến trường – Đây!

Bạn chiến đấu – Đấy!

Còn vũ khí? – Vũ khí của anh trên chiến trường này? – Là gì? – Đâu?...

Hải quay vào trong sàn, hai vai bỗng lệch hẳn đi, đầu lắc lắc, mắt nheo nheo. – Vì chói nắng. – Hay anh nheo mắt tự giễu mình một cách thân ái?

11.

Đại đội 953 – C.953, binh chủng bộ binh – được thành lập ngày 19 tháng Mười Hai năm 1953, một tháng sau đợt tiễu phỉ Saten – Bạc Cầm Thủy hai mươi ngày đêm, trên vùng Mường Lằm – Muổi Nọi – Chiềng Pấc.

Đại đội vừa hành quân, vừa tiến hành huấn luyện, bổ sung quân số, nhận trang bị, củng cố các trung đội, tiểu đội, xây dựng các tổ tâm giao... tất cả đều trên dọc đường hành quân. Yêu cầu "bốn tốt" của Tổng cục chính trị nêu cho toàn quân – đi tốt, ăn tốt, ngủ tốt, học tốt – được cán bộ, chiến sĩ C.953 chấp hành triệt để, kiên quyết, như chấp hành mệnh lệnh chiến đấu.

Đại đội di chuyển từ hướng bắc xuống hướng nam, qua ngã tư Cò Nòi trơ trụi. – Cái ngã tư ghê gớm! Bộ chỉ huy không quân chiến thuật Pháp ở Đông Dương đã phải ấn định cứ trong mỗi ngày đêm phải thả xuống đấy đủ 69 tấn bom... "cắt đứt mạch máu lưu thông của quân Việt"...

.....

– Này, sao cứ phóng xuôi mãi nhỉ?...

– Cứ hỏi các chị dân công kia thì biết!...

– "Tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt", nắm cho thật vững phương châm tác chiến. Đánh chiến trường nào cũng được, đánh bất kỳ lúc nào cũng được, đánh địch trong vị trí hay đang vận chuyển,

du kích chiến hay công kiên vận động chiến cũng được, cũng được tuốt, không phải thắc mắc, không phải đả thông tư tưởng, cứ miễn là tiêu diệt được sinh lực địch là được!...

Các tổ tâm giao rào rào trao đổi trong tiếng hò lanh lảnh "Ơi này, anh cả anh hai đấy ơi!" của dòng dân công đi ngược lại họ – trong tiếng máy nổ của từng đoàn ô tô vận tải GM... Trâu cũng rù rù đi ngược lại họ – trong ánh sáng chập chờn ma quái của từng chùm pháo sáng trên máy bay địch thả xuống đầu họ – trong tiếng bom nổ thâu đêm ở gần, ở xa, ở ngay sát nách họ...

(Kế hoạch oanh tạc quy mô của Bộ chỉ huy không quân chiến thuật Pháp ở Đông Dương đã quy định tên riêng cho các tuyến đường Tây Bắc trong chiến dịch Điện Biên Phủ, ấn định số tấn bom mỗi ngày đêm phải ném xuống từng tuyến: *Êgo*, giữa Tuần Giáo – Điện Biên, 13 tấn; *Mêphít*, giữa Lai Châu – Sơn La, 17 tấn; Brutút, giữa Cò Nòi – Yên Bái, 14 tấn; *Baya*, Cò Nòi – Yên Bái, 31 tấn...).

Trong "doanh trại và thao trường một ngày" của họ ngày trú quân hôm sau, họ ngẩng qua mái lá nhìn bầu trời Tây Bắc trong sáng, cứ xẹt qua, rít qua, ù ù réo qua, những máy bay "B.26", những "Privatơ", những "Páckét C.119" có 78 chỗ ngồi, Mỹ mới viện trợ cho Pháp, chuyên dùng để thả bom napan – mỗi chiếc "Páckét C.119" mang trong lòng nó 9 thùng, mỗi thùng chứa 90 bình napan, vị chi là 810 bình napan trong lòng mỗi một chiếc máy bay Mỹ ấy!...

"Bao nhiêu khu rừng đã cháy?... Bao nhiêu ngôi sàn đã cháy?... Bao nhiêu chiếc địu đã cháy?... Bao nhiêu chiếc piêu đã cháy?... Những thằng giặc xâm lược Pháp, Mỹ! Chúng tao tính sổ nợ với chúng mày ngay đây!...

Chính trị viên C.953 Trần Hải cứ gieo mình xuống cỏ là "kéo gỗ" một mạch, nhưng chỉ đúng mười phút, đến phút thứ mười một, tỉnh giấc. Chiến sĩ 953 đùa Hải:

– Chính trị viên có gắn sẵn cái máy báo thức vào trong màng nhĩ hay sao? Choàng cái đã như sáo sậu ấy!

– Này nhé, tỉnh như sáo sậu, làm như trâu lăn, nói thì thù thì mà dính hơn mật, chính trị viên mà định gắn với cô nào thì có thánh gỡ nhé!

Chiến sĩ cũ, mới trong đại đội 953 đều phục Hải, nhất là đều yêu Hải. Hải cũng tự yêu mình, anh không chối điều ấy. Nhưng tự phục mình thì không. Anh chỉ lấy làm lạ sao mình không quỵ? Đêm thì đi, cũng mang vác như chiến sĩ, chạy lên chạy xuống suốt hàng quân rải dài đến non cây số; ngày thì phải tính toán giấc ngủ chi li đến từng phút, trung đội này ngủ thì trung đội kia lên lớp học chính trị, hoặc tập luyện trên thao trường; lên lớp huấn luyện cho các trung đội xong, còn hội ý hội báo, kiểm tra cơm nước, chuẩn bị tinh thần và vật chất cho chiến sĩ đêm hành quân tiếp... Mà sao óc mình nó không mụ mẫm đi? Lại chỉ càng sáng suốt ra? Cứ y như tài năng, sức lực thực có của mình đã được nhân lên gấp bội. Cái gì đã nâng mình dậy, và nhân mình lên thế nhỉ?

Đại đội dừng lại trong một cái hang đá vôi rất đẹp, anh em nhất trí gọi ngay cái hang là Hang Thần Tiên. Rồi bỗng có lệnh quay ngoắt một trăm tám mươi độ, từ phía nam lại hướng thẳng lên bắc, tăng gấp tốc độ hành quân, nhưng yêu cầu huấn luyện vẫn phải tuyệt đối đảm bảo.

– Hả dạ quá, chính trị viên ơi!

– Chính trị viên chả phải lo cho tư tưởng bầy tôi nữa! Phấn khởi lắm lắm ấy chứ! Anh em tôi chưa ai được biết cái lòng chảo Điện Biên Phủ ấy nó tròn vuông ra thế nào cả đâu!

Lại thục bàn chân vào thứ đất tơi vụn, xém cháy, lổn nhổn mảnh gang, qua ngã tư Cò Nòi – cái-túi-bom-nổ-ngay, cái-mỏ-bom-nổ-chậm... Chiến sĩ 953 cứ nhìn xuống thứ đất tơi vụn dưới chân, rồi ngước lên bầu trời xanh đen, rồi lầm bầm chửi:

– Cha thằng đế quốc! Ông mà lại chịu thương vong với mày ở ngay đây ấy à? Có mà đến tết, các con ạ!

Buổi chiều, sương trải chầm chậm, rồi cuộn lại rất nhanh khi trời sáng. Trăng Tây Bắc những đêm cuối đông này, sao trong đẹp lạ lùng! Không lẽ bao nhiêu bút mực viết "trăng thu là trăng đẹp nhất" lại đều nhầm lẫn cả sao? Nhưng thật Hải chưa hề thấy có trăng đêm nào, mùa nào, lại đẹp lạ lùng như trăng đông này – như trăng những đêm mùa đông kỳ diệu này!

– Ô hay! Giữ vững cự ly, bước đều đi chứ! Ùn hết cả lại bây giờ. Kìa... cậu Bảo, truyền lên, điếc à?

Hải khẽ giục người chiến sĩ đi hàng trên anh, nhưng chính anh cũng đang cứ tự nhiên bước chậm hẳn lại, ngoái ra đằng sau, mê mải, chăm chú, ngắm một đoàn xe "díp" đang từ từ lăn tới, giữa hai dòng người áo nâu, áo xanh, trai có, gái có, kĩu kịt mang vác, gồng gánh... Đoàn xe con không bật pha, máy nổ êm giòn. Trăng treo trước mắt, sáng trong như một vành gương. Con đường từ Thuận Châu lên tới chân đèo Pha Đin trăng soi rất sáng, đường rất thẳng, y như một tấm lụa trắng căng phẳng, đón xe và pháo và những bàn chân dận dép lốp của ngàn ngàn dân công chiến sĩ bon lên...

Đoàn xe từ từ lướt qua hàng quân. Bỗng tim Hải chợt thắt lại. Một giọng miền Trung đầm ấm từ trong một chiếc xe con vang ra, hỏi:

– Các đồng chí đi có mệt lắm không?

Tiếng đáp trong hàng quân:

– Báo cáo cấp trên, cũng chỉ mệt thường thôi ạ!

– Mệt thì mệt, nhưng báo cáo, anh em chỉ muốn các cấp trên cho "xơi tái" ngay cha con thằng Nava một trận, cho nó hả cái dạ căm thù thôi ạ!

Cả hàng quân râm ran tiếng cười. Hình như trong xe cũng rộ tiếng cười.

"Chết thật! Cậu nào tếu thế! Chả biết mô tê gì nữa!" Hải thầm nghĩ, anh cũng cười.

Vẫn giọng miền Trung đó lại vang ra đầm ấm, đã xa anh một chút nhưng anh vẫn nghe rõ được từng lời rành rọt:

– Chúc các đồng chí cố gắng. Nhân dân toàn quốc đang trông chờ ở các đồng chí những chiến công thật lừng lẫy. Cần thiết là các đồng chí phải nắm vững phương châm tác chiến!

"Bỏ mẹ! Có lẽ Đại tướng! Đích Đại tướng rồi!" Hải bỗng chạy chệch khỏi hàng quân, phóng lên mấy bước theo đoàn xe, tim anh thắt lại, nở ra, thắt lại, như một cái túi da bơm đang bóp mạnh trong lồng ngực, khiến anh hơi chóng mặt, choáng váng. Khi anh đã xếp mình vào lại hàng quân vẫn đang rầm rào tiến bước, người chiến sĩ đi hàng trên anh có tên là Bảo, ngoái bộ mặt trẻ măng rám nắng, hỏi khẽ anh:

– Cấp trên nào thế, chính trị viên?

Hải buột đáp, giọng còn nghẹn ngào:

– Có lẽ Đại tướng!

Bảo trợn tròn mắt rồi nhảy lên, reo ầm:

– Này, cậu Vĩnh, truyền lên nhé! Đoàn xe vừa rồi là đoàn xe Đại tướng đi chiến trường đấy nhé!

– Ai bảo?... Đồng chí Vĩnh không được truyền!... – Hải cuống quít quát. Rồi anh hạ thấp giọng, phê bình Bảo:

– Cậu thật là... Ai bảo cậu?...

– Thì anh vừa bảo với em, rõ ràng mà lị!

– Là đoán thế thôi chứ! Với phải giữ bí mật nữa chứ!

– À, đúng đúng... Em khuyết điểm quá!... Nhưng anh bảo em nói có phải không nào? Phen này thì kế hoạch Nava cứ gọi là đi đời nhà ma sớm. Ai bảo rúc đầu vào cạm, phải không, anh nhỉ? Tự dưng tự lành! Cơ mà lại còn muốn cố đấm ăn xôi, cướp nước người ta lần nữa kia! Cha thằng đế quốc, ngu bỏ mẹ!...

Ngã ba Tuần Giáo, một kho xăng phân tán bị trúng đạn. Lửa phụt nhoáng nhoàng. Một cột khói đen dựng cao ngất trên khu rừng nhỏ, hơi xăng bay khét suốt dọc cây số. Hai ngày liền, máy bay địch cứ từng đàn như diều hâu, xông đến quần đảo, gầm rít, bom đạn trút vô hồi kỳ trận xuống xung quanh chỗ ba phuy xăng cháy. Khu rừng đang xanh tốt, bị thui đen, rồi mất dạng, chỉ còn lỗ chỗ, lở loét toàn những hố đất đỏ, nâu, đen, xám...

Đoàn quân bước qua, ai nấy im lặng... *Đã có bao giờ ta biết xót thương cây cỏ, xót thương cho từng khối đất của núi ta, rừng ta như lúc này chăng? Cuộc chiến tranh yêu nước của ta vĩ đại. Tất cả mọi cuộc chiến tranh yêu nước của tất cả mọi dân tộc trên trái đất này đều là vĩ đại, tất thắng!...*

Thế là đại đội bộ binh 953 đã đang hành quân nhắm hướng Lai Châu, men dọc đường 41. Lệnh giao xuống cho đại đội hẹn trong năm ngày nữa mới phải tập kết tại điểm X trong thung lũng Mường Lay đã vừa giải phóng, cứ ung dung mà vừa đi vừa học.

Từ Mường Mùn trở lên, cảnh vật dần dần khác lạ. Núi như cao hơn, thoáng hơn. Bờ sông sâu hút xuống, vách đá trông gân guốc hơn, cỏ mọc thưa hơn. Đường 41 ở đoạn này bỏ hoang đã lâu, nhiều

chỗ bị sụt lở vì lũ xói, cỏ tranh xông ra chắn giữa tim đường, nhưng cũng nhiều khúc, mặt đường phẳng nhẵn, rộng rãi, xe pháo lớn 105 ly có thể đi được. Bản xóm lơ thơ, cắm lênh khênh trên những cột sàn, nom thưa thớt mà vui mắt quá, mái tranh rời rợi nắng, đệm và chăn rải đầy sàn phơi, màu thổ cẩm xanh, đỏ, tím, vàng chen nhau rực rỡ, chói lóa. Hải vừa cảm giác lo ngại: "– Đồng bào mới được giải phóng, còn chủ quan chửa? Máy bay địch nó mà lượn lên nện cho một chặp bom xuống thì..." Đồng thời anh lại vừa cảm thấy sung sướng thoải mái, tựa hồ chiến thắng Điện Biên Phủ đã được quyết định hẳn rồi, hòa bình đã đang dần trở lại, bắt đầu luôn từ đây, từ những ngôi nhà sàn này, nho nhỏ, yên tĩnh, phơi trong nắng ấm.

Một buổi sớm, sương đang tan, như hé dần cánh cửa mở vào thung lũng Mường Lay. Đại đội trụt xuống dốc tắt bản Bắc. Dốc đứng thẳng tuột, anh nọ như giẫm lên đầu anh kia. Sương bay cuộn, bốc nhanh thành những dây khói thanh mảnh, tan biến trước mắt. Đang trụt dốc băng băng, dép miết ghì mặt dốc đứt bung quai hậu, thế mà không đừng được, ai cũng phải reo lên, vừa cười hổn hà hổn hển:

– Úi giời ôi!... Kia kìa... cứ như cả thảm lúa chín ấy nhỉ?

Đó là nắng – Nắng đang tươi vàng cả một thung lũng Mường Lay!

Thấp thoáng một lá cờ tổ quốc treo khuất dưới một mái tranh như một bông hoa, cánh hoa lất phất đỏ thắm bao quanh một chiếc nhụy vàng lung linh khép mở.

Bản xóm nối liền san sát, rải đều hai sườn thung lũng. Xa xa, ép sát vào chân núi đất, một khúc sông Đà chiếu hắt lên trời ánh gương trong vắt lóng lánh.

– Chẳng trách thằng đế quốc nó cố giữ Mường Lay đến cùng!

– Cảnh thế này, chắc người phải tuyệt vời lắm!

– Còn phải nói! Cá Mường Lay ngon tuyệt? "Đi uống rượu, về ăn cá", câu tục ngữ Thái người ta có nói!

– Thôi đi ông "nghễnh", ai nói chuyện cá với tôm!...

Đại đội trưởng Thế Lâm đã chờ sẵn ở bản Bắc nhận đơn vị. Ngay đêm ấy, đại đội lại hành quân tiếp vào mãi sâu phía trong thung lũng, cách bản Bắc đến mươi lăm cây số, rồi rẽ vào nghỉ trong một khe lạch tùm um những chuối rừng, hai bên, hai sườn núi tranh đứng vách.

Hải trả lại quyền chỉ huy đơn vị cho đại đội trưởng, giọng dịu dàng, hơi trịnh trọng. Thế Lâm cằn nhằn:

– Vẽ chuyện thế!... Thôi, ngủ đi! Sức ngủ được bao nhiêu cứ ngủ cho sướng mắt!

Hải hỏi Thế Lâm:

– Cậu nhận lệnh với Tham mưu quân khu thế nào rồi?

– Đứng lại đây, tiếp tục huấn luyện quân cán, cướp thời gian dạy tốt, học tốt, bảo đảm sẵn sàng đưa đơn vị vào chiến đấu. Vẫn chỉ thế thôi! Dạo này, các bố ấy "hắc xì dầu" ghê! Cấm có tiết lộ bí mật. Gặng lắm lại được ăn đả thông tư tưởng bằng thích!

– Cậu cắm đất khá đấy! Chỗ này có thế vững, xây dựng cơ ngơi ăn ở, tập luyện tha hồ đàng hoàng, kín đáo...

– Còn phải nói! Tớ phải tranh với thằng "957" mướt mồ hôi đấy!

– "957" cũng lên đến đây rồi cơ?

– Rồi! Nó nằm trong Nà Pheo, bên kia dốc Ma Thì Hồ.

– Thế mình nằm bên này dốc à?

– Phải! Mình nằm đây, nó nằm đây, thằng "955" nằm đây! Bản đồ địa hình tớ họa lấy đây!... Tỉ mỉ ra phết. Rất chính xác! Kém gì hoa tay chuyên môn, hả? Thôi ngủ đi, mai xem cho rõ rành! Cấm chê! Cậu mà chê "họa đồ" của tớ, tớ cho xơi đấm!

Hải cười...

Đã tảng sáng. Anh chưa muốn ngủ, quay ra ngoài khe, nhìn trở lại thung lũng Mường Lay đang cuộn kín trong lớp chăn bông sương mù. Anh bỗng thấm mệt, cảm thấy cồn cộn trong lòng một cái gì vướng vít, tiếc rẻ... Anh vẫn hình dung chỗ đầu mút của chặng đường hành quân này của đại đội anh là chiến trường kia! – Chiến trường lóe sáng đạn pháo, từng mảng màn đêm vỡ ra, rách toang, vun vút mưa lửa!...

12.

Thế Lâm học cùng một khóa lục quân với Hải, ở khác tiểu đoàn. Mấy trăm con người, bao nhiêu nét mặt rám nắng nhòa lẫn. Nhưng ai chứ Thế Lâm thì khó mà nhòa lẫn nổi!

Một anh chàng gầy sắt, cao lêu đêu quá khổ, đập bóng chuyền tay trái cũng như tay phải, nhanh hơn vượn, mạnh hơn sét giáng; anh chàng mắt một mí, sống mũi dọc dừa, mặt thì khuôn trái xoan nhẹ nhõm mà lại viền một vành râu quai nón rậm rì, trông ngộ như đeo nhầm râu diễn kịch – anh chàng đó, là Thế Lâm!

Gần khu vực trường, có một phố dài tun hút như kiểu phố huyện. Phố có chợ. Chợ có quầy hàng vặt. Trong quầy, đội chiếc dù lợp bằng giấy sơn màu vàng mật ong, một ông chủ ngồi hút thuốc lào bập bập, chốc lại luồn tay hơ xuống lồng ấp, rồi nhắm nghiền mắt, ho sù sụ. Thỉnh thoảng, học sinh lục quân có việc ra phố. Có một anh chàng quần bông áo bông cứ cắm thẳng hai chân, đứng im như cột trồng trước quầy. Ông chủ quầy hỏi, thì anh ta chỉ chỉ và trỏ...

Anh chàng ấy mắt một mí và râu quai nón – đó là Thế Lâm, diễn viên tồi của sân khấu nghiệp dư đại đội, nhưng nhận vai kịch câm giữa phố chợ người thì lại đóng trò giỏi vậy!

Lần đầu tiên, Thế Lâm tiếp xúc với Hải, anh đứng một lúc lâu, tì chiếc cằm đầy râu lên lòng bàn tay, chăm chú xem Hải tập hòa bănggiô trong dàn nhạc lớn của trường. Đợi Hải buông mêđiato, tức là cái miếng nhựa gảy đàn hình trái tim xuống, Thế Lâm mới thong thả hạ khuỷu tay, lên giọng bình phẩm:

– Tiếng đàn nghe to, rõ ràng, nhưng cái kiểu rập tay phứa phựa ấy là mất tình cảm đứt đuôi con nòng nọc.

Hải không tự ái, cãi chơi cho vui:

– Mỗi bản nhạc một yêu cầu, bài nhạc này không yêu cầu tình cảm, cốt tiếng to, thế thôi! Cậu biết đàn không?

– Mình chơi bóng chuyền, cây đập số một. Cậu thấy mình đập bóng chưa?

Lần tiếp xúc với nhau thứ hai, tan khóa học trên đường trở về, tốp Hải vừa dừng lại nghỉ, thì tốp Thế Lâm đã đuổi tới, cùng nghỉ. Thế Lâm đi đến, ngồi xuống cạnh Hải, nói:

– Quen nhau chứ, hả?

– Các cậu "truy" bọn mình sát thế! Không cho nhau thở nữa!

– Vì thèm thuốc lá quá!... Vẫn còn "hai con chín" kia à! Chí thú gớm! Cho tớ nửa bao đi! Cánh tớ đốt vèo, hết nhẵn thuốc từ sáng hôm qua... Thế nào, cậu đề đạt nguyện vọng sao?... Vẫn biết!... Anh nào chả muốn xin ra đơn vị chiến đấu, cái ấy thì rõ quá!... Tớ hỏi là hỏi cậu xin ngành chuyên môn gì? Quân báo à? Hay tham mưu? Hay hậu cần, hả?

– Trên nhận xét mình có khả năng làm công tác chính trị.

– Hả? Thắc mắc quá hả? Bị đả thông khiếp lắm, hả? Nhưng vẫn cứ quyết không thông chứ gì, hả?

– Không! Tớ thấy tớ sang chính trị cũng được!

– A! Vững khiếp! Tớ thì dứt khoát tớ phải kiến nghị. "Chính trị" phức tạp lắm! Cứ "quân sự" choảng thôi, gọn nhất!...

Lần tiếp xúc thứ ba, chính lần này đây!... Anh chàng vành râu quai nón càng rậm rì, khuôn mặt trái xoan dài vêu, đã thêm ba năm dầu dãi chiến đấu nữa, Thế Lâm càng sắt lại, có cảm giác mỗi ống xương trong người anh đều đã biến thành thép cả.

Đón Hải ở bản Bắc, Thế Lâm ngạc nhiên hơn là vui mừng:

– Lạ thật! Mình không ngờ tí nào lại chính cậu, trên đời thiếu gì thằng là Trần Hải. Thế ra cậu, hả? Gay thật!...

– Mình thì nhận quyết định thành lập đại đội, đọc thấy tên Đặng Thế Lâm, mình đã biết đích là cậu!

– Còn phải nói! Không mình thì thằng nào nữa!... Này, cậu này! Đúng là cậu, mình vừa thích, vừa không thích! Kể chơi bời bạn bè với cậu thì thích, nhưng công tác chiến đấu với cậu, có khi mình không thích đâu, mình nói thật!

– À à... Gay go chưa nào! Lý do?

– Biết được lý do! Bởi vì mình là cái thằng nó thẳng đuột ruột ngựa.

– Ừ.

– Có gì thì choang ngay, không để bụng được lấy một phút.

– Tuyệt! Cộng tác với những đồng chí như thế rất sướng, tin tưởng nhau được, sống chết với nhau được!

– Thật hả?

– Không thật thì dối sao!

– Nhớ nhé! Bắt tay nhau được chứ? – Mắt Thế Lâm óng ánh tinh quái, cái nhìn thẳng băng như xiên suốt qua óc Hải: – Tốt quá, nhớ nhé! Tớ thậm ghét những thằng ra điều ra vẻ, thấy đồng chí, đồng đội mình có gì sai trái, hay chưa ăn ý, lại không nói phăng ngay, cứ cất dồn một cục vào trong bụng, giấu giấu giếm giếm như giấu lọ mắm, đợi đến lúc nào thừa dịp mới văng vãi ra cả một loạt "hôm ấy đồng chí thế này, hôm nọ đồng chí thế nọ..." quá vẽ hề bôi nhọ nhau! Tớ là tớ đếch chịu được, cứ là... thôi! Xin lỗi, tôi xin "cách ly" ông ngay từ đầu!... Tính tớ nó thẳng đuột thế đấy! Cậu xem thế nào?

Hải cũng nhìn sâu vào mắt Thế Lâm như Thế Lâm nhìn mình, nhếch mép cười nụ: – "Thôi đi ông, ông cũng quái lắm! Việc gì mà phải phủ đầu phủ đuôi nhau thế!" – Anh vừa nghiêm trang vừa dịu dàng, siết bàn tay Thế Lâm đang chìa ra trước mặt anh:

– Chưa cho nhau thở đã đọ bản lĩnh nhau thế này, sao lại không nhớ!... Rất tốt, Thế Lâm ạ! Chúng ta hứa với nhau sẽ sống và chiến đấu bên nhau trên quan hệ đồng chí, thẳng thắn tự phê bình và phê bình, giúp đỡ nhau tiến bộ. Thế thôi, chứ có gì đâu, ông!

– Ờ ờ, cũng là thế thôi! Mình cũng định nói có thế thôi!... Này, cậu chính trị khá hả? Tớ tin tưởng. Tớ thích cậu rồi đấy!

– Nhanh thế! Vừa chưa thích, đã thích rồi!

– Thế mới nói! Tớ được cái hăng ra trò, nhưng phải cái nóng nảy, bốp chốp, mãi chưa sửa chữa dứt điểm được. Người chỉ huy quân sự gương mẫu phải kiên nghị, điềm tĩnh, mới có thể có đủ minh mẫn, sáng suốt... Cậu chú ý "yểm sườn" cho tớ nhé!

– Được rồi, cậu nóng thì tớ sẽ mát, bổ sung cho nhau. Ý cậu thế, chứ gì!

– Đúng, đúng quá! Ông đúng là một đồng chí chính trị viên cần thiết cho đại đội, cho tôi!

Những ngày trên thao trường...

Những buổi học, và những cuộc họp mà mỗi đề mục bình thường cũng dội vang ý nghĩa cao cả – mỗi tấm lòng trong lắng, thanh khiết hơn – mỗi ý nghĩ sâu sắc, đằm thắm, và sáng suốt hơn...

Rồi cái tết Nguyên đán ấy – tết Việt Trung Xô đoàn kết – đã qua, xiết bao đầm ấm, sôi nổi!

Hôm ấy, Thế Lâm lên tiểu đoàn bộ về, vo nhỏ mảnh vải dù nghi trang nhét vào xa cốt, bày trước mặt Hải một tập báo "Chiến sĩ sông Đà" của Quân khu và báo "Quân đội nhân dân" in tại mặt trận, cùng với mấy cuốn sách đã long mất bìa, hấp tấp nói:

– Trên rèn đến kỹ phương châm "đánh chắc tiến chắc", chống mọi biểu hiện tư tưởng chủ quan, nóng nảy, khinh địch. Kéo pháo vào, lại kéo pháo ra, rồi lại kéo pháo vào, mệt lính thật! Nhưng cần thiết phải thế, thì phải thế chứ! Trên chả đã tính nát nước ra ấy à! Tình hình này xem chừng sắp nổ đến nơi! Tớ nhặt về mấy quyển tiểu thuyết hấp dẫn đây này! Sướng cho cậu nhé!

Hải không mộ tiểu thuyết lắm. Dài! Đọc mất thì giờ! Anh thích những mẩu chuyện ngắn gọn trên báo, quan hệ sát sườn với công tác hơn. Để vui lòng bạn, anh cũng đỡ mấy cuốn sách lên tay, lật qua mấy trang đầu. A! "Thượng Cam Lĩnh" của Lục Trụ Quốc, "Trước giờ chiến đấu" của Goócbatốp...

– Tuyệt! Toàn là truyện về chiến tranh vệ quốc của các đồng chí Hồng quân Liên Xô, Trung Quốc cả đây mà!

– Còn phải nói! Cậu cất béng nó vào xa cốt mang luôn đi mà đọc cho khoái. Có khi cậu phải họp ngoài ấy lâu đấy!

Hải đặt lại mấy cuốn sách lên bàn, ngạc nhiên:

– Sao kia? Họp gì?

– À, anh Khang báo cậu ra Mường Lay họp cái gì ấy, hình như với Ban chỉ đạo A. 15 và Ban cán sự châu mới thì phải!

– Bao giờ họp?

– Bảo cậu ra ngay ngày mai. Chương trình huấn luyện giao lại cho Xuân nó làm nốt. Không rõ họp gì! Khéo không lại được ngao du sơn thủy phối thuộc diệt phỉ với A. 15 cũng nên!

– Có nghe có tình hình phỉ "phiếc" gì ghê gớm đâu nhỉ? Bọn phỉ Đào Gia Trụ thì vẫn cứ thập thò tít mãi trên Mù Cả, Giang Ma Pho. Mà lực lượng tác chiến của A. 15 cũng mạnh lắm cơ mà! Việc gì họ phải yêu cầu phối thuộc!

– Biết đâu đấy! Này, nếu có gì, cậu cứ xung phong nhận nhé! Cứ bảo: Anh em tôi sẵn sàng đi ngay! Đánh độc lập, hay đánh phối thuộc, cách nào "953" cũng xin đánh tốt! Cắm chân một chỗ, văn ôn võ luyện mãi, tù cẳng lắm rồi. Cứ y như thể bị tống đi nghỉ điều dưỡng. "Nhàn cư tất sinh thắc mắc", các cụ xưa nói, cấm có sai!

Hôm sau, Hải ra Mường Lay. Địa điểm hẹn: "Cái bản nhỏ nằm bên sườn phải thung lũng, cạnh chiếc lò vôi của Đèo Văn Can, dưới chân đèo Colavô"...

Đó là bản Đán, bản chuyên khuân đá nung vôi cho chúa đất cũ. Bản người Thái, mà nhà đất nhiều hơn nhà sàn, nhà nào cũng lụp xụp, phên nát liếp rách. Không gặp đàn ông trai tráng. Người thật già, hiếm. Trẻ con càng hiếm hơn nữa. Có đến mấy người tàn tật: què, cụt, câm. Một ông già đang lom khom đi lại phía Hải, hai cánh tay to khỏe khòng khòng như đang ôm đá. Hải chào ông già. Ông đứng lại uỡn lưng, vung cánh tay dài chỉ chỉ trỏ trỏ, miệng u ú ơ ớ, mắt nhấp nháy, như ông rất muốn phô với anh: Ở đây đã có một chuyện gì buồn lắm, và đã có một chuyện gì đang vui lắm!... Ông già ấy câm!

Bản tấp nập phụ nữ. Nhiều cô nhiều chị trẻ, đẹp, cứ mặc áo lót hở hang... gần như phơi trần. Người giã gạo, người sàng sẩy, người đi vớt rêu suối về. Gặp Hải, các cô, các chị ngẩng cười tươi tắn, bạo dạn. Hải cứ đỏ cả mặt, anh nhận thấy có một số chị cười nhiều quá, như cười giả vờ, và cái nhìn liếc, vuốt dài theo anh thì lóng lánh quá, mà dài quá quắt, lắm ý tình quá!

Thông và Thân đón Hải lên một ngôi nhà ngói giữa bản, xây trên một thế đất cao vượt, có đủ cả tường vây sân gạch. Nhìn nét mặt Hải, Thông hiểu ngay:

– Ông lấy làm lạ, phải không? Những chị em kia toàn là vợ Tây vợ lính bị vứt lại cả đấy! Họ thật đến cực!

Thông dừng lời nhìn ra cửa – có mấy chị đang ngấp nghé, chắc họ tò mò thấy đã có thêm một anh bộ đội nữa lại vừa vào cái nhà ngói đẹp. Sắc mặt Thông thoáng nghiêm lại, hơi buồn:

– Một đồn phố núi bé tẹo bằng bàn tay mà thật đến lắm lắm tệ nạn. Bao nhiêu số phận phải giải quyết. Nhưng có lẽ cái gay go nhất, cũng là cái chính yếu, là làm sao cho mỗi số phận, mỗi một con người, biết tự vươn tới cách giải quyết phù hợp nhất, tốt nhất, đúng nhất cho mình. Những tật bệnh, rác rưởi mà chế độ đế quốc – phong kiến nó gieo rắc vào tâm hồn, tư tưởng, thói quen của con người ta cũng khủng khiếp lắm, ông ơi!

Ý kiến Thông không có gì mới mẻ, nhưng giọng nói, cách nói đột ngột tâm sự của Thông làm Hải xúc động sâu sắc. Anh cắn môi nhìn ra cửa, không đáp.

Thông mời Hải một điếu thuốc lá "Côtáp", ngoài phố núi các nhà buôn cu vặn tích lại, dành bán cho bộ đội cán bộ mới tới. Khói thuốc thơm gây, phảng phất mùi khói thuốc phiện. Thông đập đập tàn thuốc vào chiếc gạt tàn bằng sứ trắng bóng, đáy gạt tàn in nửa mặt một cô đầm trẻ ngậm vểnh một điếu thuốc lá cuộn khói.

– Bấy nhiêu vấn đề đang đợi ông, đợi chúng ta góp phần giải quyết đấy, ông Hải ạ!

Hải xoay xoay điếu thuốc lá, ngượng nghịu. Đến bây giờ, Thân mới thủng thẳng chêm vào một câu:

– Thật đấy! Còn bao nhiêu vấn đề ăn, ở, làm lụng, học tập, chữa chạy tật bệnh... giải quyết tốt được những vấn đề ấy cho người dân, thì mới coi là "hòm hòm" được nhiệm vụ chiến đấu giải phóng bước đầu cho nhân dân đấy!

Thân nói tiếng Kinh rẽ ràng, trơn tru, giọng hồn nhiên, hơi cất cao, hơi thánh thót. Ban cán sự châu ghép Tuần Giáo – Mường Lay vừa chia một phân ban đặc trách châu Mường Lay, Lường Văn Thân được chỉ định làm trưởng phân ban cán sự đặc trách đó. Lúc ấy, Thân vừa thủng thẳng nói, vừa loay hoay lắp lắp ấn ấn chiếc vỉ phin cà phê. Hải gí tắt mẩu thuốc lá "Côtáp" vào chiếc gạt tàn bằng sứ trắng bóng, đứng dậy đỡ chiếc phin:

– Anh bỏ nhiều cà phê quá, nó lấp mất tai núm đây mà!

Vừa lúc, một thiếu phụ đi rón rén từ nhà dưới lên, một tay chị xách siêu nước, tay kia cầm chiếc phích nước một lít, vỏ phích sơn màu xanh nước biển có vẽ một con cá mõm dài nhọn hoắt như đầu mũi gươm, phía trên lưng con cá, kẻ chéo hai dòng chữ Pháp ý nghĩa hung hãn lố bịch: "Tôi yêu chinh phục như tôi yêu đại dương". Thiếu phụ đưa chiếc siêu và phích nước cho Thân, một bên mép chị bỗng hằn trĩu xuống, như vẻ chị muốn mỉm cười tạ lại câu Thân vừa cảm ơn chị bằng tiếng Thái thánh thót: "– Cô chu đáo quá, cô Bó thân quý ạ!"

Bó là tên con gái của thiếu phụ. Chị đẹp, hai gò má nổi cao, mắt nhìn có ánh man dại, hơi dữ dội, đôi môi dày, một bên mép hằn trĩu, như nén cười, như nén khóc – chị đẹp, nhan sắc chị đượm vẻ gì kỳ lạ, khác hẳn những vẻ đẹp khác. Chị đã thu vạt áo sa dài, đi khuất xuống nhà dưới, mà bầu không khí nhà trên vẫn hãy còn sực nức. Mùi nước hoa? Mùi xà phòng thơm? Hay mùi dầu xức tóc?...

Hải khẽ nhắm mắt, hít vào một hơi sâu, rồi thở ra nhè nhẹ. Anh chau mày, dường như tỏ ý khó chịu... Thân ngắm chiếc phin cà phê đang bắt đầu nhỏ từng giọt đen sánh như mực. Thân cười hồn hậu, nói với Hải:

– Làm anh ngạc nhiên quá, đúng không anh Hải? Tôi và anh Thông chỉ định qua đây dặn lại chị Bó, hễ quãng chiều chiều thấy có anh đến hỏi chúng tôi, thì mời anh sang bản Đớ, chúng tôi đợi thết cơm chiều anh bên ấy! (Thông nghe Thân nói "thết cơm chiều" thì mỉm cười, Hải cũng mỉm cười). Tính rằng anh đi từ trong ấy ra cũng phải mất ngon ngót một ngày. Không ngờ gót bộ đội cuốc khỏe thật. Cũng là bị động với anh thôi đấy! Đúng, đây là nhà của địa chủ – phong kiến. Cách ăn, ở so với những nhà địa chủ – phong kiến gian ác dưới trung du, đồng bằng, thì luộm thuộm xoàng xĩnh hơn, phải không anh? Nhưng so về sự tàn ác, tham lam, thâm hiểm, và nhất là về âm mưu cấu kết với bọn đế quốc, thì bọn dưới ấy tám lạng, bọn trên này cũng nửa cân, chẳng đứa nào chịu kém cạnh đứa nào đâu, anh ạ! Anh ngắm nghía qua loa cho biết. Cũng là chuyện cần cho công tác của anh sắp tới. Giá vợ chồng chủ nhà có nhà, anh nói chuyện với họ một lúc... Hay lắm kia!

Hải nghe Thân nói, mắt Hải nhìn chăm chắm ra mảnh sân gạch đỏ quạch đuới bậc thềm, cả trí óc, tâm hồn anh bỗng nhiên căng thẳng.

Thân nhấc chiếc phin cà phê ra, với lấy hộp đường bằng sắt tây màu sơn đỏ chói có hai lần nắp đậy, anh gọi to bằng tiếng Thái, cách nói thân mật pha chút âu yếm, thương xót:

– Bó ơi! Sao em tiếp khách thế? Đun được siêu nước rồi bỏ mặc khách đấy! Lên đây uống cà phê cùng với anh Hải chứ em! Sợ gì!

Không có tiếng đáp. Thân đẩy cốc cà phê và hộp đường đã mở nắp sẵn lại trước mặt Hải, đặt vào tận tay Hải một chiếc thìa con cầm thấy nặng nặng như bằng bạc thật:

– Uống đi anh! Thân đon đả mời. – Không phải của địa chủ phong kiến đâu mà anh phân vân. Cà phê và đường của cô Bó đấy! Bó ở tạm nhà này vài hôm thôi, đợi có chuyến thuyền ngược, thì đáp lên Mường Tè, trở lại làm ăn sinh sống với chồng. Bó là gái xòe nhà Đèo Văn Long, tích cực tìm liên hệ với cách mạng – kháng chiến từ trước ngày bộ đội lên giải phóng. Người tốt, nhưng tính hay buồn, không thích cười nói, không cởi mở. Cần phải tọn thì cũng tọn lắm, dám xỉa dao giết một thằng Tây làm nhục mình đấy!... Lúc nào rỗi rãi tôi kể anh nghe kỹ chuyện Bó, phải nói một chuyện nó đau thương lắm, nó làm tăng lên gấp bội lòng căm thù chế độ đế quốc – phong kiến của chúng ta đấy! Bó anh hùng lắm! Trông thế thôi! Nước hoa rồi sẽ bay hơi hết. Sống trong cái vũng tanh tưởi mùi máu ấy, kể không dùng đến nước hoa cũng là chuyện khó, và mới là chuyện lạ! Áo sa dài, váy xa tanh lượt thượt đội xòe nó phát cho làm bộ cánh mồi, rồi sẽ cất đi thôi! Nhưng dù váy áo ấy hay váy áo khác, bản chất con người lao động bị áp bức bóc lột, bao giờ cơ bản cũng vẫn là tốt đẹp, trong trắng, kiên cường... Tôi tin Bó, anh Hải và anh Thông ạ!

Thông gật đầu:

– Tin chứ! Cô ấy chả đã thành một thứ giao thông liên lạc đặc biệt của Ban cán sự rồi sao?

Hải nín thinh, mắt vẫn không rời khỏi cái sân gạch đỏ quạch, cả trí óc, tâm hồn căng thẳng...

Thân lại đẩy cốc cà phê, giục Hải:

– Uống đi anh Hải! Nguội mất cà phê rồi! Nghỉ ngơi một lát, rồi bọn tôi muốn rủ anh ra phố Mường Lay, anh Thông thì cứ thích gọi nó là "phố núi", chính ra phải gọi nó là "phố bến đầu nguồn sông Đà" mới đúng. Sẽ loanh quanh dẫn anh đi xem xét phố xá một lát, rồi ta quay về bản Đớ ăn cơm chiều là vừa vặn; sau đấy, ngủ đêm nay ở bản nào sẽ liệu, vì chưa tổ chức được cơ quan anh ạ, và cũng chưa gây dựng được màng lưới bảo vệ thật sự tin cẩn... Đến bản Đớ, tôi sẽ giới thiệu với anh Hải, và cả với anh Thông nữa, một gia đình ngụy quân chính cống, bố là lính ngụy, chú bác cũng là lính ngụy, con cũng đi lính ngụy nốt. Ta sẽ ăn cơm chiều chính ngay tại nhà đó, tôi đã giao gạo, muối, và tiền thức ăn cho họ rồi. Anh Hải chắc sẽ có nhận xét về họ. Tôi thì tôi nói: – "Họ đáng trách và đáng thương, đáng thương nhiều hơn!" Anh Thông bổ sung "– Với điều kiện là trước hết, họ phải tự biết họ là rất đáng trách, để mà ăn năn, tu tỉnh, để nhân dân trong bản thấy được họ là đáng thương đã!" Tất nhiên, tất nhiên là phải có điều kiện ấy, phải không anh Hải?

Hải ngẩng lên, cổ và miệng khô se:

– Các anh ạ! Hình như các anh có kế hoạch bố trí cho tôi đi học tập, xem xét tình hình nhân dân cùng với các anh thì phải. Kể ra, công tác nào cũng phải nắm tình hình nhân dân cho thật tốt, vì đều chung mục đích phục vụ cho nhân dân cả. Nhưng có điều, tôi không hiểu... Tôi chưa hiểu...

Hải nói, vừa cười dịu dàng, đôi mắt băn khoăn nhìn Thân.

Thông trả lời Hải:

– Đúng đấy, ông Hải ạ! Cũng không hẳn chủ tâm bố trí vào ngày hôm nay, nhưng đúng là bọn mình có ý định giới thiệu sâu với ông về tình hình... Bằng cả số liệu, nhận định chung, và bằng cả mắt thấy tai nghe, trực quan cụ thể nữa. Trong khi chờ đợi anh Chiến về họp tiếp và cho quyết định dứt khoát, thì hãy cứ tranh thủ chuyện trò, trao đổi tào lao dần với ông, như thế nó sâu và đầy đủ hơn là nói dốc cả trong một cuộc họp...

– Anh Chiến có mặt ở đây a, anh Thông?

Khuôn mặt Hải bừng sáng, anh không nén được một nỗi vui tự nhiên ùa vào tâm hồn, khi anh bỗng nghe nhắc đến sự có mặt

ngay tại đây của người chỉ huy quân sự cao cấp nhất của quân khu Tây Bắc, mà anh cũng như mọi cán bộ, chiến sĩ trong quân khu đều hết sức tin phục, quý mến.

– Phải! "Cụ" lên đây rồi, đang họp với bọn mình về công tác củng cố biên giới, định cho biệt phái một số chính trị viên cứng, cắm các trọng điểm, lãnh đạo toàn diện, gây cơ sở quần chúng. Khu vực A.15 của bọn mình sẽ lấy Mường Vai làm trọng điểm một. Ý định "cụ" muốn chọn ông vào đấy, chung lưng đấu cật với bọn mình. Mình thì biết rõ ông quá, mới tiễu phỉ với nhau dạo nào ở Muổi Nọi – Chiềng Pấc, ông nhỉ? Anh Thân chưa biết ông, thì "cụ" bảo: "– Một chủ bài của tao đấy!" Thế là anh Thân mê tít ông, đề nghị rút luôn chị Liễu ra ngoài này làm công tác vận động lương thực và lãnh đạo dân công chiến dịch, trực tiếp đi mặt trận. Nhưng đấy mới là tóm tắt nội dung bàn soạn, coi như thông báo trước với ông thôi, còn dứt khoát thế nào, phải đợi "cụ" thay mặt Bộ tư lệnh về quyết định đã!

Hải hỏi rất khẽ, như hỏi thầm mình:

– Bao giờ thì anh Chiến về?

Thân vui vẻ nói:

– Chưa ra quyết định, nhưng cũng coi như đã quyết định rồi. Chắc chắn là anh sang công tác với bọn tôi đấy, anh Hải ạ! Thế nào không biết, nhưng mới gặp anh lần đầu mà tôi thấy như đã thân với anh từ lâu. Tôi nhận xét người, thoạt tiên chỉ bằng cảm tính, nhưng có cái lạ, tôi chưa bao giờ bị cảm tính đánh lừa đâu, anh ạ!

Hải vẫn nhìn Thân, con mắt tư lự, đăm đăm, chỉ có nụ cười là khẽ nhếch nhếch:

– Thật thế ư, anh?

Như câu đùa nhẹ nhàng. Nhưng đùa mà lộ cả vẻ hững hờ, chua chát. Thân như không để ý. Nhưng Thông thì từ từ khép đôi mắt sắc sảo; một thoáng sau, Thông mới cười xòa, kéo tay Hải và Thân đứng dậy:

– Làm thế nào cảm ơn chị Bó được bây giờ, anh Thân? Ta đi thôi! Đi nói chuyện, dọc đường có trên trời dưới đất, nó thoải mái hơn, và đồng chí Hải cũng dễ bình tâm tĩnh trí lại hơn!

Hải nhận thấy Thông đổi cách xưng hô, gọi anh chính bằng tiếng gọi "đồng chí", nụ cười trên môi anh thoắt trở nên ngượng nghịu, rồi nó bẽn lẽn, nó tẻ gượng, nó trốn khỏi khuôn mặt anh từ lúc nào, anh cũng không biết.

13.

Dân phố núi Mường Lay, cả những người vẫn tự phụ đoán tướng người giỏi hơn "thầy tướng", cũng không ai quả quyết được hẳn ông là bộ đội. Mà nếu ông là bộ đội, thì ông ở cấp nào? Cấp to? Hay cấp vừa? Hay cấp nhỏ thôi?

Ông là ai?

Ông mặc bộ bà ba đen, vai và lưng áo bạc trắng phếch như thấm muối mỏ, cổ quấn xù xụ một tấm vải dù buộc túm. – Bên trong áo cánh bà ba, ông có mặc áo trấn thủ bông, hay áo len, áo sợi lót mình gì không? Rét đấy! Gió thốc sông Đà, sông Na hun hút! – Xem ra ông đã có tuổi, mắt ông nhìn đã nheo nheo, và đuôi mắt ông đã nhăn, từ hai bên cánh mũi ông khía xuống hai bên đuôi mép hai vạch sâu sắc, riêng cái miệng rộng với bộ quai hàm vuông bạnh hay đưa đi đưa lại, hơi chìa chìa, là nom rất khỏe, vai ông nở, khuôn ngực ông rộng, cả con người ông đậm chắc, vững chãi, nom cũng rất khỏe, nhưng dẫu sao cũng là cái khỏe của người có tuổi, bì sao với thanh niên được?

Ông đeo bên sườn một chiếc xa cốt to kệch, và chỉ thấy ông kềnh kệch bên sườn có chiếc xa cốt ấy thôi, có khi khẩu súng ngắn ẩn khuất đâu dưới vạt áo cánh bà ba? Chân ông dận một đôi giày xăng đá mốc thếch, giày hẳn nặng lắm, và ông dận giày ấy, bước cứ vừa mạnh vừa nhanh, tiếng cốp cốp vang âm suốt cả dọc phố.

Thế là dân hàng phố của cái phố núi Mường Lay, mà chính thức ra thì phải không còn có người ở nữa mới phải, vì cả phố đã được lệnh sơ tán hết xuống dưới Hang Tôm tránh máy bay địch bắn phá – thế là dân hàng phố Mường Lay đâm ra đã thuộc tiếng giày của ông đại tá... Đúng! Ông là một nhà chiến sĩ cách mạng, một đại tá của Quân đội nhân dân Việt Nam trẻ trung, bách chiến bách thắng.

Đại tá chợt hiện ra ở phố bến sông Đà Mường Lay mới mấy ngày nay, khoảng sau tết Nguyên đán. Ông đi dọc phố xuống thẳng cái bãi cát rải rác những kho lều chứa tạm, lợp vải dù và vải bạt cũ đã bạc phếch, nom xa nhấp nhóa tưởng như mới có ai vần những đá tảng dưới lòng sông xếp bộn lên bãi cát trắng.

Rõ ràng ông đang đợi chuyến mảng, – những chuyến mảng phải vượt phải lướt một trăm linh ba con thác của sông Nặm Na từ Phong Thổ về... Chuyến mảng đầu tiên dạo họ xuôi ba mươi chiếc, cập được bến đây chỉ còn chín chiếc, hai mươi mốt chiếc đã bị những thác đá dữ ác chồm lên, quật húc đến tan vụn, gạo chìm nghỉm hết, và một chiến sĩ dân công chống mảng bị chìm theo gạo.

"Gạo" – Ôi, cái tiếng thông thường mà nôm na như đời sống đó, không phải tất cả cán bộ, chiến sĩ dưới quyền ông, ai ai cũng hiểu thấu ý nghĩa của nó lúc này. – Nhất là trong lúc này! Và cả những lúc khác sau này nữa, cũng nên! Bởi, người ta lại thường dễ quên nhất ý nghĩa thiết yếu của chính những cái thiết yếu nhất!

– Mạnh vì gạo... Chẳng còn gì đúng hơn nữa thật!

Phải có gạo, phải có gạo trước hết!

Cả nước đúng như Bà Mẹ anh hùng thần thoại đang vắt từng giọt sữa, ép từng quả cà, vét từng hạt gạo, tất cả cho đứa con Thánh Dóng của Mẹ vung roi sắt, cưỡi ngựa sắt, đè nát quân thù xâm lược.

"Có thời điểm lịch sử nào dữ dội và hào hùng, gian khổ và vinh quang như thời điểm mà chúng ta đang sống đây không?" Đại tá dận bước nhanh, mạnh trên bãi cát trắng bến sông, vừa trù tính, nghiền ngẫm kế hoạch vận chuyển mới, vừa chợt nghĩ thế, ông càng thấy lòng ông sôi sục.

"Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng!"

Bây giờ đây, tất cả mọi nẻo đường, tất cả mọi dòng sông của đất nước đều đã đang chảy về Điện Biên Phủ. Với gạo, thịt, mắm kem, muối... Và cả thuốc lào... Và cả cà phê, cả chè tuyết đúc ống cho các chiến sĩ lái xe ô tô chống buồn ngủ... Một chiếc xe đạp bình thường mỏng mảnh, nay bỗng thêm vào nào "tay ngai", "tay phanh", "khung phụ", "lốp kép", "nan hoa" và các phụ tùng bằng tre... Và mỗi một chiếc xe đạp thồ ấy, phương tiện vận tải nửa cơ giới của kháng chiến Việt Nam, đã đưa được lên chiến trường cách xa hậu

phương hàng trăm cây số, 195 kilôgam gạo mỗi chuyến, rồi 250 kilôgam, và mới đây đại tá vừa được biết, đã có một "chiến sĩ tay ngai" đạt kỷ lục vận chuyển an toàn từ Thanh Hóa lên 320 kilôgam gạo khô nguyên, không bị ẩm mốc.

Phải, những chuyện thần kỳ thực sự là thần kỳ không bao giờ lại là sản phẩm chốc lát của bất kỳ một trí tưởng tượng nào. Đó bao giờ cũng là kết quả của mồ hôi và máu của quần chúng, của trí thông minh vả lòng kiên nhẫn, của một nghị lực vô tận, một quyết tâm lớn không sức mạnh dã man tàn bạo nào có thể làm lay chuyển, dời đổi. Quyết tâm ấy chính là quyết tâm của Đảng ta, chỉ Đảng ta mới có thể hun đúc nổi cho toàn dân tộc ta cái quyết tâm thật phi thường ấy!

Ngay trong một lớp huấn luyện cán bộ của mặt trận đấu tranh chống phong kiến, đồng chí Tổng bí thư Đảng Trường Chinh đã chỉ thị cho hiệu ủy lựa chọn ngót ba trăm cán bộ ưu tú nhất, tập hợp ngay đêm để đồng chí căn dặn, giao nhiệm vụ, rồi sáng hôm sau lập tức lên đường ra tiền tuyến, đáp lại thư yêu cầu tiếp viện cán bộ của Đảng ủy mặt trận vừa gửi tới đồng chí... Thật xúc động!... Và đại tá nghĩ tiếp... Trải suốt chín năm trường kháng chiến oanh liệt, đã bao giờ có một bộ máy cung cấp của một chiến dịch nào lại to lớn đến thế này, được tổ chức chặt chẽ, tinh vi, tài tình đến thế; một đồng chí Phó chủ nhiệm Tổng cục chính trị được cử sang trực tiếp làm chính ủy cung cấp chiến dịch; các đồng chí cục trưởng quân y, quân nhu, quân khí, vận tải đều ra thẳng mặt trận, nắm chắc các ngành cung cấp; cán bộ nhân viên cung cấp lên tới một tổng số cao chưa từng thấy: 3168 người!

Cả nước dốc lòng dốc sức "tất cả cho chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng", vậy riêng Tây Bắc thì sao? Đại tá chợt nhớ lại một cuộc hội nghị cung cấp do ông chỉ đạo...

– Đấy! Câu hỏi đặt ra đúng là như thế, trả lời thế nào?

Có đồng chí đứng lên dãi dề nỗi "thông cảm sâu sắc" đối với nhân dân các dân tộc Tây Bắc đã bị bọn đế quốc Pháp và bọn vua quan phìa tạo Tây Bắc bóc lột đến hoàn toàn xơ xác kiệt quệ; vả chăng, Tây Bắc cũng chỉ mới vừa được giải phóng, có nơi có lúc, cán bộ bộ đội ta còn phải sẻ gạo, sẻ muối giúp cho dân!...

Lúc đó, nét mặt đại tá nghiêm hẳn lại, ông nói:

– Có nơi có lúc, nghĩa là không phải tất cả mọi nơi, tất cả mọi lúc!

Ông nói:

– Lập trường giai cấp, lập trường dân tộc biểu hiện cao nhất trong lúc này là gì? *Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng*! Ngoài ra, không còn biểu hiện nào khác! Người dân Tây Bắc căm thù đế quốc – phong kiến tận xương tủy, sẽ nghĩ đau đớn tức giận đến thế nào, nếu như anh bảo với họ: "Tôi không cho đồng bào được tham gia rửa thù, vì tôi thương đồng bào đói rách!"

Đại tá thủng thẳng nói thế, rồi ông mới dồn dập hỏi lại, sau mấy phút im lặng dành cho hội nghị ngẫm nghĩ.

Những cán bộ người các dân tộc Tây Bắc: Mèo, Thái, Mường... vây quanh ông trong giờ nghỉ. Họ tranh nhau trình bày với ông những khả năng lương thực thực phẩm chắc chắn có thể huy động được ở vùng dân tộc họ – những khả năng ấy, xét cho đến cùng, cũng vô tận như tinh thần cách mạng của nhân dân quần chúng vốn là vô tận.

Chỉ thị mới gần đây nhất của Đảng ủy mặt trận càng làm sáng rõ vấn đề cung cấp của chiến dịch sẽ không giải quyết được, "nếu không vận động được toàn thể đồng bào Tây Bắc đứng lên cùng bộ đội đánh giặc"!

Các tuyến cung cấp của Tây Bắc, tuyến đường 41 địch đã biết rõ từ đầu, tuyến Mường Luân – Nà Sang từ sông Mã lên cũng đã chớm lộ, Đảng ủy mặt trận chủ trương mở thêm một tuyến bí mật nữa: tuyến Nặm Na, để chuyển gạo từ mạn Phong Thổ về. Sự vận chuyển trên tuyến đang gặp nhiều khó khăn, – kể từ ngày lập tuyến, mới chuyển xuống được có trên dưới ba chục tấn gạo!

Vào một ngày trong dịp tết Nguyên đán, đồng chí Đại tướng Tổng tư lệnh đã đích thân giao cho ông – khu trưởng khu Tây Bắc – nhiệm vụ lên trực tiếp phụ trách củng cố và triển khai chính tuyến cung cấp mới Nặm Na.

Dòng sông đối với Đại tá không có gì bí ẩn. Ông vốn thân thiết với những dòng sông. Nhưng muốn thân với nó – con sông Nặm Na

này – thì phải quen biết nó đã, hiểu rõ nó cả từng ngóc ngách tính tình, cả từng thói tốt và tật xấu của nó!

Một dòng sông nổi cuộn 103 cái thác, mà đến ngót một nửa số thác, 42 cái, là thác ác. Đúng thế không?

Mỗi chuyến xuôi mảng, con nước băng băng thế này, mà về cập bến dỡ dưới Lai Châu kia, phải mất đến hai ngày, mà mỗi mảng chỉ còn nộp kho được có trên dưới 60 kilôgam gạo. Có đúng không còn cách nào tăng chuyến và tăng năng suất chuyến nữa không?

Đại tá khu trưởng đã cùng Chủ nhiệm cung cấp mặt trận đi lên đến bến xuất phát trên đầu nguồn Nặm Na, ông đã tự tay chọn nứa, đóng lấy một chiếc mảng. Thả xuống nước, mảng nổi nhiều, ông hớn hở nói:

– Sức mảng này phải chở ít cũng một trăm rưỡi kilôgam.

Đồng chí Chủ nhiệm cung cấp mặt trận hỏi lại ông trên cái bến sông đang phủ dày một làn sương sớm trắng mù:

– Có đảm bảo về đến bến Lai Châu trót lọt không? Tôi cũng muốn xuôi thử chuyến mảng này cùng với đồng chí!

Ông thít chặt dây nón "cúp bửa" – thứ nón hao hao giống cái loa kèn úp chụp mà các tay sào sông Đà, sông Na thường đội. Rồi xắn cao ống tay áo bà ba, ông cắm đứng cây sào bộp đầu bịt sắt nhọn hoắt xuống đáy nước, nhảy nhẹn lên mảng:

– Mời đồng chí lên! Xin bảo đảm trăm phần trăm. Tôi sống trên mặt nước từ năm lên bảy tuổi. Trước kia tôi vẫn chở mảng trên sông Bằng quê tôi. Ấy, cho nên tôi lấy tên con sông quê hương đặt làm bí danh.

Bãi cát trắng xóa, rồi trắng phau...

Màu nước con sông Đà xanh đen hơi tối, nước sông Na thì màu xanh nhạt hơn, sáng hơn...

Còn màu sương kia, văn chương gọi là sương lam chiều cũng không đến nỗi là phi thực tế...

Đại tá người dân tộc Tày Việt Bắc. Việt Bắc, nôi của cách mạng!... Việt Bắc, chiến khu – *hướng về Việt Bắc mà nuôi chí bền...*

Đại tá vẫn bộ bà ba đen trên người như trước khi ông chở mảng, như trong khi ông chở mảng... Ông vẫn đi đi lại lại dọc bãi cát bến phố núi Mường Lay Lai Châu. Tư tưởng ông vừa chợt phân tán, thoáng nghĩ: sao ông không nhớ một câu thơ cách mạng nào cả nhỉ? Tất nhiên phải thơ cách mạng, chứ không thể là thơ nào khác! Trước cách mạng, làm gì có thơ về Việt Bắc? Ngay cả cái tên "Việt Bắc" cũng không có! Trong đời nô lệ mất nước, người ta gọi tuốt tuột Việt Bắc, Tây Bắc, Tây Nguyên... là "thượng du", là "mạn ngược", là "đồng rừng"; còn những người thuộc các dân tộc thiểu số như ông thì tuốt tuột cả đều là "thổ mừ", là "mán xá", là "mọi", là "rợ"... Chà! Cái chế độ người bóc lột người, dân tộc này áp bức dân tộc kia, khinh thị nhau, hành hạ nhau... thật đáng nghìn lần nguyền rủa, đáng phải chà nát đến nghìn lần!...

Trong chuyến xuôi mảng sông Nặm Na, đồng chí Chủ nhiệm cung cấp mặt trận không ngớt tấm tắc:

– Đẹp quá, các đồng chí ạ! Đất nước mình thật giàu đẹp, đúng là non sông cẩm tú thật, chứ không phải!

Đại tá cũng thấy cảnh núi bên sông giữa là rất đẹp, đẹp đến kinh ngạc, nghẹt thở. Ông đứng chạng chân giữ tấn, hô to:

– Chuẩn bị! Thằng thác nó đến trước mặt rồi đấy! Ngồi im, vượt này, giữ cho thật chắc vào...

Tiếng "vào" cuối câu của ông lập tức nhòa lẫn, chìm ngụp, trong tiếng của trăm làn nước réo ào ào xô lấn.

Ông tính mẩm trong óc. Cứ thế này, lý gì phải mất đến hai ngày mới tới Lai Châu?

Sáu giờ chiều hôm đó, mảng của Đại tá và Chủ nhiệm cung cấp mặt trận cập bến Mường Lay. – Mất đúng một ngày!

Khi chia tay với Chủ nhiệm cung cấp mặt trận – ngay đêm đó, đồng chí Chủ nhiệm đã quay trở lại Điện Biên Phủ – giọng Đại tá đã vui vẻ, trịnh trọng:

– Đồng chí cứ yên tâm... Tóm lại, như tôi đã tính, có thể có khả năng tăng tải mỗi mảng lên gấp ba: 180 kilôgam/chuyến, mà thời gian xuôi mảng thì rút hẳn xuống một nửa...

Sương lam xa đã chuyển thành màu trắng gần, sắc xanh của hai chẽ sông đã không còn tách bạch. Tư tưởng Đại tá chợt phân tán – một cách trí óc nghỉ ngơi tự động – nay lại tập trung sắc bén. Tăng tải, tăng chuyến đến mức tối đa. Và phải đảm bảo an toàn đến mức tối đa cho người và hàng!...

Phải phá thác!...

Chính tay ông đã chọc đầu sào bịt sắt nhọn xuống từng cái thác. Thực ra thác ác không phải là 42 "thằng", mà chỉ có 27 "thằng" thôi. Vậy, thuốc nổ phải vài tạ, cứ cho là 5 tạ đi! Có một số xà beng. Làm thế nào cho thuốc nổ ngâm xuống nước không bị ướt nhỉ? Giá có sẵn cái thứ vải nhựa nilông thì hay quá! Hay dùng lá chuối rừng gói thuốc lại! Liệu có nổi không? Khi tra kíp, lấy gì chét kín các kẽ hở?... Phương tiện chỉ có thế, không lấy đâu hơn! Cần có những người anh hùng biết nắm lấy phương tiện mà vận dụng, sáng tạo. Những người anh hùng, chúng ta đâu thiếu!... Ông đã phái một trung đội công binh đi phá thác, những anh hùng đã lên đường rồi, họ đã bắt tay vào việc. Đúng như kế hoạch, thì chỉ nội chiều nay là có mảng về báo cáo với ông kết quả nghiên cứu phá cái thác ác đầu tiên ở Chiềng Nưa... Giờ đây, ông đợi!

Trong lúc chờ đợi, ông lại hình dung lại chuyến xuôi mảng đầy thú vị vừa qua. Gian lao nguy hiểm ông không nhớ tới nữa, ông chỉ còn nhớ toàn thú vị. Óc ông lập tức lại chia chặng sông dài thành từng trạm ngắn hợp lý, vừa với sức xuôi mảng và đi bộ lộn trở lại trạm cũ của những cô gái dân công Vĩnh Phúc nhỏ nhắn, mà tháo vát, mà chóng quen với sông nước, đến tài! Sẽ y như một cuộc chạy đua "maratông" bằng mảng vậy! Đầu bít khăn vuông đen, ống quần xắn quá đùi, phong phanh chiếc yếm che ngực, các nữ chiến sĩ "chạy đua tiếp sức" ấy sẽ cất tiếng hát véo von cả một khúc sông yên lặng đang còn mơ màng ngái ngủ; các cô sẽ ấn nhẹ đầu ngọn sào vào sống núi đá hùng vĩ, đẩy mảng lướt ra giữa dòng, rồi tới bến trạm, các cô sẽ sang tay mảng cho nhau, đoàn thì nhận mảng xuôi tiếp xuống bến dưới, đoàn thì vác ngược lên vai những cây sào bộp dài nghêu, đầu sào bịt sắt nhọn hoắt, luồn rừng, ngược trở lại bến trạm cũ, để lại tiếp tục xuôi về chuyến nữa, chuyến nữa... Chà! khuất phục được cái con Nặm Na mang nhiều tật xấu "tiên thiên" này – mà nhất định phải khuất phục được nó – thì mỗi mảng có khi chỉ

cần một người điều khiển, và biết đâu được, sức tải mỗi mảng không phải chỉ tăng gấp ba, mà sẽ tăng gấp năm, gấp sáu?... "Biết đâu được", Đại tá vui sướng nheo nheo mắt nhìn lên đỉnh chẽ sông Na đang đổ sẫm xuống, đã xanh màu xanh của lá mít...

Lúc chính trị viên Trần Hải lần xuống, tìm gặp Đại tá tại bến cát trắng ngã ba sông, cũng chính là lúc ông đang vui sướng theo dõi một chiếc mảng nhỏ, vun vút lướt nghiêng vào bến. Đại tá đang mê mải, ông nhận ra Hải, bắt tay anh, rồi lại nhìn ngay ra mặt sông:

– Cậu nào phóng mảng cừ lắm, rẽ tránh con vũng xoáy rất khuýp!

Mảng cập bến, một người nhảy đại lên bãi cát trắng.

– Hà! Phan Tư phỏng? – Đại tá bước nhanh xuống bến, hỏi to.

– Báo cáo anh!...

– Thế nào rồi?

– Báo cáo, hoàn thành nhiệm vụ ạ!

– Hả?

– Anh em phải ngâm nước buốt từ bốn giờ sáng, nắng lên lắm ruồi vàng quá, nó chích vào gáy vào vai cứ như ong châm ấy ạ! Loay hoay mãi rồi cũng tìm ra cách khắc phục ạ!... Bây giờ chỗ ấy xuôi mảng thong dong, các o dân công ta có thể vừa chống sào vừa ngủ, tha hồ!

– Bọc bằng lá chuối rừng, hả?

– Vâng!

– Thế các cậu lấy cái gì chét kẽ hở chỗ nhét kíp?

– Dạ! Cơm nếp ạ! Tuyệt vô kể!

Đại tá đập mạnh tay vào xa cốt, chợt nhớ ra, cười hà hà lúc lâu:

– Đúng, đúng quá! Cơm nếp! Cơm nếp thì trị được thật!... Ông quay sang Hải, nắm lấy cánh tay anh lắc lắc:

– Vẫn là ở cái "anh gạo" chiến lược ấy cả đấy nhé!

Ông giúp Phan Tư buộc mảng, rồi quay lên, bước chầm chậm. Bỗng ông hỏi Hải, giọng ngạc nhiên:

– Thế nào, cậu vẫn còn ở đây à?

Hải luống cuống, nghẹn giọng:

– Báo cáo anh! Tôi còn đợi anh quyết định... Vâng, cả anh Thông, anh Thân cũng ra đây muốn xin gặp anh...

– Thế à! Thế thì quyết định dứt khoát rồi đấy!

Hải tái mặt, nhưng vẫn cố làm ra không hiểu:

– Vâng riêng tôi, tôi vẫn chờ anh quyết định... cho tôi vẫn còn được ở lại chiến đấu tham gia chiến dịch, hay phải vào trong ấy?

– *Trong ấy* nào?

– Dạ! Trong Mường Vai, trọng điểm A. 15 ạ!

– *Trọng điểm*?

– Dạ! Tôi cũng nghe nói là trọng điểm... gì đó!

Hải chợt nhận thấy hình như không phải ông hỏi anh thật, mà là ông đang "truy" anh, mặt anh vừa tái đi, bỗng đỏ bừng. Quả nhiên, ông đã đổi giọng, đay lại:

– *Nghe thấy... Trọng điểm...* Cậu làm công tác chính trị, tư tưởng ở "953" thế nào đấy?... Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng... *Tất cả* nghĩa là thế nào? Củng cố biên giới, đảm bảo trị an an toàn tuyệt đối cho cả một hậu phương mới giải phóng, để có thể tuôn sức người sức của ra cho chiến trường... mà lại không phải là tham gia chiến dịch? Thì là thế nào, hả?... Phải xem xem! Phải xem xem đã!...

Khu trưởng vừa dằn giọng ném lại sau vai ông những tiếng "xem xem... xem xem" buốt như dao chém, vừa bước nhanh về phía Thông và Thân đang chạy tới gặp ông. Tim Hải thật đã thắt lại, máu như thôi không còn chảy trong huyết quản nữa! Anh xấu hổ, và anh đau xót, hối hận. Anh bỗng hối hận vô chừng! Và anh chợt thấy sợ hãi đến không thở được... Nếu anh không còn được Đảng giao nhiệm vụ, vì anh đã tỏ ra không đáng được tin cậy? Đúng, anh thật đã không xứng đáng. Trời ơi! Giá anh còn kịp níu khu trưởng lại ngay bây giờ để xin lỗi ông, xin lỗi Bộ tư lệnh, xin lỗi Đảng... về một câu nói – Không! Không phải chỉ một câu nói lỡ, mà là một tư tưởng...

Nhưng Đại tá đã đi rất nhanh đến gặp Thông và Thân... Hải không gỡ kịp nữa rồi. Ông sẽ quyết định gọn ghẽ, ngay tức khắc. Đại tá không phải là một người chỉ huy chần chừ... Rút nhiệm vụ lại, không giao nữa! Có thế thôi!...

Hải bước gấp theo khu trưởng, gần như chạy. Anh có cảm giác người anh tự nhiên bé teo, mặt mũi thì thiểu não, xấu xí hẳn đi. Anh cố trấn tĩnh, muốn thưa lại với Đại tá một câu gì đó, thì Đại tá đã siết tay Thông và Thân, hỏi luôn:

– Các cậu phổ biến nhiệm vụ chiến dịch cho *đồng chí này* thế nào? (Hải đứng sững lại, tê tái. Anh biết khu trưởng vốn yêu anh, vậy mà bây giờ ông không muốn nhắc đến cả tên anh nữa, ông đang giận anh lắm!)

Thông thoáng nhìn Hải, hiểu ngay cơ sự, vội nhanh ý đỡ:

– Báo cáo anh! Bọn tôi đã phổ biến gì cho đồng chí Hải đâu ạ!... Không biết anh Thân đã nói gì chưa?

Thân cũng vội vã lắc đầu:

– Chưa, chưa!... Vì còn muốn đợi anh cho quyết định dứt khoát. Hôm ấy mới đang bàn dở, thì anh đã phải đi đón đồng chí Chủ nhiệm cung cấp...

Đại tá cau mày, dịu giọng:

– Công tác chiến dịch mà cứ nhởn nhơ như đi chơi chợ. Phải tranh thủ phổ biến nhiệm vụ, bàn giao tình hình kế hoạch cụ thể cho nhau, rồi mà vào đi chứ! Ở ngoài này làm gì?... *Hải* ra đây mấy ngày rồi? Cũng thích ngắm phố lắm, hả?

Hải sung sướng muốn nhảy lên ôm chặt lấy Thông và Thân, và cả khu trưởng nữa! Anh im lặng nhìn Đại tá, đôi mắt anh trong sáng, lấp lánh!

Đại tá bỗng thở dài trút mệt mỏi, rõ ràng ông làm việc căng thẳng quá sức – mà bao giờ ông chả làm việc căng thẳng quá sức!

– Thôi nhé! Thế là quyết định! Có thế thôi!... Các đồng chí có cần hỏi thêm gì nữa không? A. 15 phải sẵn sàng chủ động đối phó với mọi tình huống. Rất có khả năng nổ súng ác liệt, tình hình như tôi đã phân tích với các đồng chí hôm nọ... Trường hợp ấy, dứt khoát phải tự lo liệu, đảm bảo cung cấp lấy, tổ chức hậu cần tại chỗ, không

có cách nào khác. Phải đánh gọn, thắng nhanh, phối hợp nhịp nhàng với chiến trường chính... Còn Hải thì phải cố gắng, hết sức cố gắng, nhớ đúc rút kinh nghiệm. Cần lắm đấy! Chớ lãng phí công sức quần chúng!... Thôi! Không còn gì nữa, hả? Bây giờ mình làm việc với Tư! Các cậu đi nhé! Chúc thắng lợi cao nhất!...

Hải cảm giác bàng hoàng đang sống một giấc mơ có hậu tuyệt đẹp!

Phan Tư đang bước tới gần Đại tá. Tư người tầm thước, dáng vẻ cục mịch. Hải không quen Tư, lúc ấy anh cũng không còn đủ sức chú ý để nhận rõ mặt Tư. Sau này anh được biết, chính người chiến sĩ công binh anh thoáng thấy dáng vóc trong đêm, trên bến ngã ba sông Đà ầm ì sóng vỗ ấy, đã với một gói thuốc nổ, một chiếc xà beng – vũ khí của Tư – một mình đánh tan chín cái thác ác Nặm Na, và đã trở thành người Anh hùng phá thác quang vinh!

Chiến công Phan Tư lập nên có lẽ đúng vào những ngày Hải đang trèo đèo lội suối vào Mường Vai – chỉ có thể đúng những ngày ấy!

Con đường vào Mường Vai đúng những ngày ấy, dẫu sao, đối với Hải, anh cũng vẫn thấy nó thật đang rất xa, hễ nghĩ chìm đắm thì lại thấy nó thật cứ xa lơ xa lắc, đầy dẫy gian khổ!...

14.

Chợt cảm giác có một cái gì ấm nóng rót lên mí mắt, như một giọt sáng, như một giọt nắng... Am choàng tỉnh giấc.

Lúc này bên ngoài đã đang rực rỡ nắng một ngày mới. Trong nhà đẳm – Am từ trên Suối Nàng xuống thẳng ngay nhà ông Sui để ngủ chung với mẹ Bun của cô – thì vẫn như bao giờ, vẫn âm u tẻ lạnh, cái âm u tẻ lạnh nó cứ khiến người ta muốn ốm còng xuống, hay lười chảy ra.

Am không trở dậy vội.

Thích chứ! Chả có gì thích bằng mình đang tuổi con gái mới lớn. Gái mới lớn trốn việc ngủ trưa, xấu chưa? Thế mà không! Mình không xấu, mình lại thấy mình đáng được ngủ trưa, mình có quyền được ngủ trưa, giá có dậy sớm cũng không ai để cho mình dậy!...

"Ai" lúc này là mẹ Bun của cô! Quả nhiên, bà Bun cũng đã choàng tỉnh, ghì Am ép vào người bà:

– Ngủ đi! Ngủ đi đã! Mặc kệ các công tác đấy đã!

Bà Bun thì thào vào tai Am thế, làm như Am có bao nhiêu công tác!

Am đã thức khuya nhiều đêm, có nhiều đêm đã rõ thật khuya, hai con mắt thì vẫn tỉnh trơ, nhưng trong óc đã lộn xộn, mà Am vẫn phải cố thức, càng ở trên các bản hẻo lánh heo hút, các mẹ, các dì, các chị càng mê chuyện đời mới quá!...

"– Cứ như truyện cổ tích ấy nhỉ?

"– Thích bằng mấy truyện cổ tích!

"– Thì vẫn! Là nói thế!..."

Am đã đi đi về về, tính ra đã đến bao nhiêu đường đất, mà có như đường dưới bản ruộng ta đâu, toàn leo leo trèo trèo, hết dốc rồi khe, lại đèo rồi vực... "Anh ấy" sẽ reo khẽ:

– A!... Rồi thế nào cũng sẽ chớp mắt xuống như thẹn, bảo:

– Cảm ơn chị Am!...

"Cảm ơn"?... Buồn cười thật!...

"Anh ấy" là anh Hải đấy! – Anh Hải, cán bộ thay chị Liễu, mới vào! Thoạt tiên, chả ai dám gọi anh bằng tên thật của anh, trông người anh ra đăm đăm, khó khó thế nào, gọi anh bằng "chức" của anh thôi vậy! "Bộ đội cán bộ mới" – gọi thêm tiếng "mới", vì là anh *mới vào*, nếu so với anh Noãn, với chị Liễu... Nhưng "Bộ đội cán bộ" có phải tên chức tước đâu! Anh đã nói thế!

– Ai công tác cho cách mạng, ai chiến đấu cho cách mạng đều là cán bộ, bộ đội cách mạng cả! – Anh Hải đã nói thế!

– Người ta ai ai cũng có tên riêng, anh Hải đã nói! – Được gọi nhau bằng chính tên của nhau mới thực thân, thực quý, không xa cách nhau!

Đúng quá! Ai mà chả biết vậy!

Thế rồi, lại thấy anh Hải cũng chả khác chị Liễu mấy tí, cũng một cái nết hay lam hay làm, việc bản việc mường, việc nhà việc nương, việc nào cũng thương yêu giúp đỡ bà con; cũng cái tính tươi

cười săn đón, chu đáo mọi lẽ với tất cả mọi người. Ai chả lấy làm vui thích gọi anh bằng *anh Hải*, cho được thân thiết với anh!

Có điều như chính anh, anh lại chẳng muốn thân thiết với "người ta" kia!

"Người ta" đây là Am, và bọn chị em bạn gái của Am!

Anh Hải lại cứ gọi tuốt tuột cả bọn bằng "chị"! Đã đành, trong lúc hội lúc họp phải thế! Cũng như chị Liễu, anh nhắc luôn đến quyền tự do bình đẳng của con người, một trong những lẽ phải lớn của cuộc đời đã được giải phóng. Nam nữ bình đẳng, trai gái bình quyền, không phải cứ người sinh ra là gái là phải thua kém người sinh ra là trai, mà phải xưng "em" xưng "anh"!... Nhưng còn ngoài lúc hội họp, lúc ở trong nhà với nhau?

"Chị" Khỏ, "chị" Ính... Thì cũng được đi! Cô Khỏ chỉ bằng tuổi Am, nhưng lại là em gái chú Sinh, là hàng cô của Am. Ính thì hơn tuổi Am, rõ ràng!... Nhưng còn Am? Chẳng phải Am đã như em gái trong nhà của anh hay sao? Từ hôm mới vào đây, anh đã ở luôn tại nhà Am thay chỗ chị Liễu, nằm lên cái đệm nhà đã dành cho chị Liễu nằm, đắp cái chăn dệt hoa văn kiểu Mường Thanh mới nhất, đẹp nhất nhà đã dành cho chị Liễu đắp... Vì ở nhà Am, anh tiện công tác: Ông Xương và Am đều đứng trong Ban đại biểu xã, dân mường bàu.

Nào bố con Am đã làm được việc gì có ích cho dân mường đâu nhỉ? Mà, cả cuộc họp hôm ấy, bỗng ai cũng rầm rầm lên:

– Xứng đáng vào Ban đại biểu xã thì có bác Xương, bác Trạm Mào Trắng ấy, là một này! Cái Am là hai này!...

Am thẹn dúm người:

– Ô hay! Sao lại cháu?... Cháu mà làm đại biểu thế nào?

– Làm được! Chúng tao bảo làm được là khắc làm được!

– Nhưng, cháu...

– Không có cãi! Đây là hội họp, bình đẳng dân chủ kia mà!

Ông Xương chối cho chính ông cũng không được, cãi thay cho Am cũng chẳng xong nốt:

– Tôi nghĩ... là thế này ạ! Cả hai bố con cùng làm việc trong Ban đại biểu xã thì không tiện quá! Nó khó cho công việc ra đấy ạ! Xin bà con cuộc họp cử cho người khác vậy!

– Hay chửa? Ông làm trưởng ban đại biểu, chức ở trên nó, chứ có phải nó làm trưởng ban đại biểu, chức ở trên ông đâu mà ông sợ khó ra!... Có đúng ý kiến thế không, anh Hải?

Thế là anh Hải tươi cười đứng ngay dậy, vỗ luôn hai bàn tay vào nhau làm nhịp, nhắc cho cuộc họp nhớ lại cái cách hoan hô anh vừa phổ biến:

– Hoan hô Ban đại biểu đầu tiên của xã Mường Vai dân chủ tự do!... Hoan hô bác Xương, Trưởng ban đại biểu xã!... Hoan hô các vị đại biểu trong Ban xã: bác Tạo Pá Cưởm... anh Tiêng... chị Am... và các vị đại biểu khác!...

Các đại biểu khác là những ai đâu kia? Chỉ còn lại có mỗi một mình mẹ Bun nữa thôi! Mẹ Bun cũng được dân mường bàu, nhưng tại sao anh Hải không nhắc đến tên mẹ để cho mọi người được hoan hô mẹ?...

– Tại sao? – Am hỏi anh ngay.

Anh cười:

– Cả bác Sui gái vào trong Ban nữa, thì người trong nhà ta chiếm đông quá, không tiện!

– Đấy, cho nên em đã chả cãi là em không vào! Bố con làm việc với nhau, có cái gì không nên không phải, người ta lại trách cho cả hai!

– Không! Chị Am vào là cần thiết. Tôi tán thành. Chị thay mặt cho giới thanh niên!

Ơ... Chả phải là mẹ Bun thay mặt cho giới phụ nữ. Lúc bàu mẹ Bun vui cũng rầm rầm, còn vui hơn cả lúc bàu hai bố con Am.

– Thay mặt cho giới phụ nữ Mường Vai, chỉ có bà Sui là xứng đáng thôi đấy!

Người gọi mẹ Bun là "bà Sui", người gọi là "bác tạo đẳm gái", người tôn quá lên là "cụ tạo đẳm bà", người lại chỉ gọi mẹ là "cô Bun, cô Bun" như thủa nào mẹ còn con gái chưa chồng!... Một mình

mẹ Bun bao nhiêu cách gọi. Có khi vì thế chăng? Vì cái tên gọi "tạo đẳm" nó làm khó cho mẹ Bun ra?...

Nhưng Am không cãi nữa, cũng không hỏi lại anh nữa!

"Vào Ban đại biểu xã tức là vào làm việc cho dân mường, có chức có quyền dân mường giao cho hẳn hoi. Gạn mãi, có khi anh lại hiểu lầm Am muốn giành chức quyền cho mẹ Bun để làm gì chăng? Anh cũng không lạ, Am thương yêu mẹ Bun đến nhường nào!"...

Am đã nghĩ thế, và Am đã ngây ngất sung sướng. Sung sướng xen bao nhiêu lo lắng. "Mình có làm được không? Phải làm những việc gì? Mình phải cư xử thế nào với người này, người khác?"... Ông Xương đứng lên nói được mỗi câu rồi nghẹn:

– Cả nghìn đời đã qua đi, bản mường chưa từng được biết có cái sung sướng nào như cái sung sướng hôm nay: Tự người dân đứng lên làm chủ bản mường đất nước!

Am nghĩ: "Mình là một người dân, mình lại là một người con gái nữa!..."

Rồi chính trong cái phút ngây ngất sung sướng ấy, Am bỗng nghe lắng sâu vào tận đáy lòng tiếng *chị* lạ lùng Hải vẫn xưng hô với cô...

Chị Am... Chị Liễu... Cũng một tiếng *chị* ấy!

Có ai hiểu được cho Am không?

Từ nay Am vẫn phải nguyên là Am của ngày hôm qua, đồng thời Am lại phải có khác với Am của ngày hôm qua.

Và phải khác thế nào?

Khác – cho người ta yêu quý mình hơn, tin cậy mình hơn, hay *khác* để người ta phải sinh ghét mình?

Khác ngày hôm qua mình đang còn là một cô gái bé nhỏ, khiêm nhường, ngày hôm nay mình bỗng thấy mình hơn hẳn người khác, vì mình đã được đứng lên trên người khác?

Hay *khác* hôm qua, vì ngày hôm nay mình đã được giao cho gánh vác thêm những lo toan mới, những công việc mới, những trách nhiệm mới; mọi người thân yêu xung quanh mình dồn vào mình

những tin tưởng mới, và cả những đòi hỏi mới; chính vì lẽ đó, từ ngày hôm nay đi, mình phải cố gắng nâng mình vượt cao hơn cái mình còn bình thường hôm qua, đã khiêm tốn càng khiêm tốn hơn, đã dũng cảm càng dũng cảm hơn, đã trong sáng càng trong sáng hơn, đã yêu thương bản mường đất nước càng yêu thương bản mường đất nước sâu xa, thắm thiết hơn!...

Những ý nghĩ trên, nếu có được chút nào mạch lạc, thì đó chưa phải là ý nghĩ của Am lúc ấy. Nếu nó chưa được rõ ràng như một tư tưởng, chỉ phảng phất như một cảm giác, thì đó cũng chưa phải chính đã là cảm giác của Am lúc ấy.

Lúc ấy, thật thì Am chỉ ngây ngất sung sướng. Cô sung sướng. Và cô lo lắng. Rồi cô ngạc nhiên. Từ lắng nghe một tiếng "chị" mà Hải dùng để gọi mình, cô bỗng cảm giác như cô vừa được một bàn tay kỳ diệu nào nâng cao lên, phút chốc cô trở nên trong sáng, đẹp đẽ.

Đồng thời lúc ấy, cũng từ một tiếng "chị" Hải dùng để gọi mình, trong lòng Am lại bỗng nghe gợn lên một nỗi xao xuyến cứ mỗi phút mỗi tăng, nó có cái gì giống giống một nỗi áy náy, lại có cái gì cũng giống một sự hờn giận. Am đang đi đây cùng anh – đây: con đường với bóng cây bóng núi, một chút bóng chiều vàng vàng nhạt nhạt như màu rơm khô – đây, trên con đường lấp loáng bóng, chỉ có Am đang đi cùng anh, chỉ có em gái anh đang đi cùng anh. Mà anh cứ: *chị... chị... chị...* Như anh cố ý cãi rằng anh chẳng có em gái nào ở đây cả, anh chẳng có ai thân thích với anh ở đây, anh ở một nơi xa lạ đến đây; đây – đối với anh, chỉ là một nơi xa lạ, anh đến nơi xa lạ này cũng như anh đã đến, và anh còn sẽ đến bao nhiêu nơi xa lạ khác, bởi vì việc anh là phải đến, vì nhiệm vụ mà anh đến thôi! – "Nhiệm vụ", hai tiếng mới của cách mạng, Am cũng hiểu giống như mọi người Mường Vai hiểu, nó có nghĩa là "công việc", mà không phải chỉ có nghĩa là "công việc" thôi; nó có nghĩa là "công việc rất lớn lao, thiêng liêng", nhưng cũng lại có nghĩa là cả "việc rất nhỏ", mà "việc rất nhỏ" gọi bằng "nhiệm vụ" thì không nhỏ nữa. Cho nên, chẳng có tiếng Thái sẵn có nào dịch đúng được ý nghĩa sâu xa của hai tiếng đó, Am cứ phải nghĩ và nói bằng chính hai tiếng "nhiệm vụ". – Vậy, chỉ là vì nhiệm vụ mà anh đến, anh đi, anh cười, anh nói...

– *Chị ạ*!... chỉ vì nhiệm vụ mà anh trò chuyện với Am.

– *Chị ơi*!... chỉ vì nhiệm vụ mà anh động viên, khuyến khích Am.

– *Chị nhé*!... chỉ vì nhiệm vụ mà anh dặn dò Am từng ly từng tí...

Phải không anh?

Nhưng xung quanh anh đây, không phải đều đã là người thân thiết của anh cả sao? – Dẫu không là thân thích!

Nhà Am đây, không phải đã là nhà anh sao?

Am đây, sao em lại không thể là cô em gái miền núi rừng của anh được?

Và cả mẹ Bun đây nữa! Anh biết không? Trong nhiệm vụ, mẹ Bun sẽ có thể giúp anh được nhiều lắm nhiều lắm lắm nữa kia!... Mẹ Bun thật cứ như sinh ra cốt để yêu thương. Song mẹ chẳng được yêu thương... Khổ thân mẹ!

Bất giác, Am xoay nghiêng mình ôm chầm lấy bà Bun. Cô chớp mắt liền mấy cái, khép mi mắt xuống, đôi hàng mi dày nặng phác hai vành cong đen rợp đặt nhẹ lên trên hai bờ mắt đầy phẳng, chưa hằn một vết quầng lõm.

Bà Bun vội áp má sát má cô gái; bà chỉ cần biết Am đối với bà âu yếm, chỉ thế thôi, đối với bà cũng quá đủ. Trong khi ấy, dưới đôi mí mắt khép, Am vẫn đang nhìn thấy Hải, một mình anh dịu dàng cười, mắt anh đăm đắm, vẻ bình thản mà hơi cô đơn. Anh cô đơn ư? Sao thế được? Giá anh cũng biết hưởng tình yêu thương của cả Mường Vai ấm áp giống hệt một người Mường Vai đang hưởng. Anh biết không?... Không! Đúng là anh không biết!... Giá anh biết!... Này anh, mẹ Bun không có tí gì giống một "bà tạo đẳm" cả đâu! Giá mẹ cũng được công tác như em, mẹ sẽ còn biết yêu quý nhiệm vụ hơn em – thế nào cũng hơn em đấy!...

Khi ấy, Am đã trở dậy, cô đã chải đầu và búi xong tóc, cô đã soi gương. Vẫn cái mảnh gương vỡ dài hẹp vừa bằng hai ngón tay, tha hồ xoay ngang xoay dọc, không làm sao soi đủ được cả khuôn mặt, được đôi mắt thì khuất đôi môi, thấy nửa mặt bên này thì lại không thấy nửa mặt bên kia. Am soi gương lâu hơn mọi bận. Bà Bun liếc Am, bà ý tứ bước nhẹ chân hơn nữa, lòng bà sao bỗng tự nhiên xôn xao, xen chút ngùi ngùi...

Am rủ bà Bun cùng về nhà mình trong bãi.

Hai mẹ con lội suối sang qua cái bãi rộng thênh, cỏ đang mọc bốc, đêm ngày nao nao một mùi thơm mát ngọt.

Cửa sổ nhà Am mở về hướng mặt trời mọc dậy, lúc ấy bóng mái tranh đen thẫm đã cắt xuống ngang thành cửa sổ phía trên, hai cánh cửa sổ thấy mở toang hẳn ép sát vào hai bên sườn liếp. Am chợt cảm thấy hai chân mình đang muốn díu lại.

Đây chính là lần đầu tiên một mình Am thay mặt cho Ban đại biểu xã đi dọc các bản lưng núi, hợp với các bà con, cô bác Suối Nàng, Huổi Ít, Huổi Chỏ, Huổi Giộc... – bản thì ở sát chân Rừng Quên, bản thì ở tụt sâu mãi trong lòng Rừng Quên – để tổ chức các đại biểu bản đứng lên làm việc cùng với Ban đại biểu xã. Một mình Am đã phải đáp lại những câu cô bác vặn hỏi. Một mình Am đã phải quyết định "nên hay không nên công nhận người này người nọ làm đại biểu bản này bản kia". Nhiệm vụ mới mẻ, nặng nề. Đúng sai thế nào? Đã làm được trọn, hay phải lên làm lại? Chỉ tí nữa gặp anh là khắc rõ cả. Gặp anh, Am sẽ kể cho anh nghe, rồi gặng anh: "Em làm thế đúng chưa, được chưa?" Am sẽ ngồi thật yên đợi anh trả lời, nhưng phải thật tịnh ý nghe kỹ giọng anh nói, nhìn kỹ cả từng ánh mắt anh. Anh Hải vẫn thế. Anh hay nể người. Việc đại biểu làm chưa được tốt, anh cũng cứ dịu dàng cười: "– Thế cũng được rồi!" Mãi tận hôm sau, anh mới như vui miệng bảo khẽ: "– Nhưng có lẽ chúng ta cũng nên làm thêm thế này nữa, cho tốt hơn nữa!".

Xen vào nỗi hồi hộp vì nhiệm vụ, còn len lỏi trong lòng Am một cái gì như một nỗi mong nhớ loáng thoáng, rồi lại như một hoảng sợ thốt nhiên bóp chặt tim cô: "Ngộ nhỡ anh không còn đây nữa, anh đã đi rồi thì sao, như chị Liễu đã đi rồi?" Am đã đặt một chân lên bậc thang, cô lại rụt chân lại, sững lại, nén thở, sắc mặt chợt xanh.

Rồi mắt Am nhìn sầm hẳn, thoáng lâu mới lại thấy ánh sáng phai phai trắng rõ. Am đã bước lên sàn, trong sàn không thấy có anh. Chỗ cửa sổ, chăn đệm gấp gọn, không thấy miếng vải bạt màu xám anh vẫn trải lót dưới đệm. Trên mặt đệm gấp có một vết trũng, chắc đêm con mèo đã bò lên đấy ngủ; có bụi rơi trên mặt vải trắng phủ đệm, và những cọng tranh từ trên mái nhà rơi xuống... Am

không dám hỏi bà Xương xem anh đã đi từ hôm nào? Cũng không dám hỏi về bố. Cô bước dọc lòng nhà ra thẳng chỗ đầu sàn quản, cố ý ngồi quay mặt ra rừng, xoay lưng lại phía xếp đệm để không... Thế đấy! Hải đã đi rồi! Anh đi đâu? Anh đi hẳn sao?...

Chỗ đầu sàn quản bọc lan can, những gióng song tròn bắt chéo, tay song vịn đã nhiều quãng lên nước đỏ bóng, nhẵn như mài. Chỉ mới chưa lâu, ông Xương vẫn thường ra ngồi đây, mỏi thì tựa lưng vào cột vách, ngả hẳn đầu lên nhìn rừng, hết chiều đến tối... Rừng có gì, khi ấy?... Rừng có nắng và những bóng râm mát mẻ. Rừng có những cặp rắn trắng và những cặp rắn xanh trườn mình ra nắng. Mưa nhiều thì rừng sùi sụt, cơ man là vắt ở đâu ngoi ra, vắt trâu, vắt xanh, vắt hoa, vắt hẹ... Rừng thế thôi, và vẫn là rừng!

Bây giờ, chỗ đầu sàn quản bọc lan can Am đang ngồi nhìn rừng cây, đã kê cái bàn của Hải – một mảnh ván dày không được bào chỉ đẽo qua loa, chiều dài đủ cho anh khuỳnh hai khuỷu tay, chiều rộng đủ cho anh đặt một quyển sách, trước mặt quyển sách, anh còn đặt vừa được một chiếc ca men bóng, màu vàng, có in nhiều chữ đỏ, hai mươi ba con chữ đỏ liền nhau, và ba lá cờ đỏ cạnh nhau, ca có nắp đậy kín khi dùng ca để đựng nước uống, nhưng Am thường thấy anh dùng ca chỉ để đặt lên bàn, trước quyển sách, trong ca thỉnh thoảng mới có cắm hoa, nắp ca để úp lên một tờ giấy mỏng rất trắng... Có một buổi chiều, Am bắt chợt anh ngồi đây, cũng dựa lưng vào cột vách, cũng ngả đầu nhìn rừng, mắt anh mở to, đen, không bắt tia sáng. Anh và Am đã nói với nhau.

– Ngồi đây nhìn rừng thì rõ! – Am giọng hững hờ.

Anh giật mình ngồi ngay lên, với tay gập quyển sổ, giấy mỏng tanh, rất trắng, viết đầy những chữ li ti, lắt tắt.

– Chị Am bảo gì cơ!... À, ở đây thì ngồi chỗ nào cũng nhìn rừng rõ... À, tối hôm qua chị có nghe bố kể chuyện không? Ý nghĩa lắm. Ruộng liền phố rộng cũng đúng là từ đất rừng sinh ra cả thôi!... Chị Am có biểu thế không?

Am quay nhẹ vào trong nhà, giấu kín một nụ cười:

– Không! Có anh hiểu thì hiểu, em chả hiểu được thế...

Giá như chiều ấy, Am cứ bạo dạn ngồi xuống bộc cửa, không hỏi anh chuyện công tác, mà chỉ hỏi anh chuyện "phố rộng là cái gì

kia? Là ở đâu kia?"... Am nói với anh hằng ngày hằng bữa, nhưng gọi là nói chuyện hẳn với anh, thật chưa bao giờ!

Khi người trong nhà còn chưa ai đoán biết anh chỉ ước ao được một mảnh ván xấu, để kê dọc lan can đặt chiếc ca và quyển sách lên trên, thì ngay chỗ này, còn treo suốt dọc đòn mái một dẫy lồng sập, bố Am đóng để bẫy chim. Những chiếc lồng đẹp lắm, vuông vắn, có tầng trên tầng dưới, ngăn nhiều ngăn nhỏ, nan lồng bố chuốt công phu như chuốt trâm cài tóc. Lại còn có treo cả một chiếc lồng gà lôi nữa, treo chỗ kia, ngồi trong sàn nhìn ra vẫn thấy. Gà lôi bố đã cho ai? Lồng sập lồng tròn thì đã quăng lên giàn gác, gãy ráo nan rồi! Ông Xương nói:

– Hết cái thời bẫy chim bẫy gà, hết thật!

Bố Am vui vẻ, dứt khoát thế, vì đã có các anh, các chị... đã có chị Liễu, và có anh đến đây, ở đây. Chính anh, anh chẳng đã nói:

– Bao giờ sạch thằng đế quốc ở Điện Biên Phủ, tiệt nọc bọn an nha phìa tạo, may ra lúc ấy con mới nằm mơ thấy con dời khỏi Mường Vai.

Một câu anh muốn đùa thôi, nhưng anh hay nhắc đi nhắc lại, chắc cũng là câu nói thật!...

Anh ngồi lặng yên, hai bàn tay xếp ngay ngắn lên mặt bàn. Cô còn sẽ nghĩ những gì? Nhưng bà Xương đã sục sặc bước ra tìm cô, ngồi ghé luôn lên mép ghế, nói vào tai cô rằng:

– Làm sao như lạc hồn lạc vía thế con? Công việc khó quá, chẳng làm nổi phỏng? Đấy, tao đã bảo với anh Hải mày: "– Em nó là con gái dại dột, dựa dẫm theo anh theo bố thì chẳng làm được cũng cứ kể là làm được. Chứ lại một thân một mình lên tắp mãi trên ấy? Toàn bản lưng núi, bản phường săn, biết ăn biết nói với người ta ra sao? Người ta ai cũng trí óc hơn mình, hễ đã nghĩ mở ra thì cứ rậm như rừng, mà nghĩ thu lại thì cứ sâu hơn vực, chả tưởng xem thường người ta được đâu!"... Thôi, chả lo buồn làm gì, thêm khổ thân. Mấy hôm nữa, bố mày với anh Hải nó đi lên đơn vị anh Thông về, mẹ khắc có cách nói đỡ. Chả việc gì đâu mà lo!... Ơi giời! Giá không có vợ chồng chú Sinh với cô Khỏ, chị Ính cũng ở trên ấy thì tao đến lo phát cuồng vì mày đấy, con ạ! Đêm nào tao cũng cứ lo, chả chợp được mắt!

Giọng bà Xương vui sướng rưng rưng. Khuôn mặt rạng sáng bất ngờ của Am khi cô nghe bà nói càng khiến bà thương con. Và bà tự hào. Bàn tay Am như tuột từ trên mặt ván xuống, ấp lên đùi bà nóng ran. Bất giác, bà im bẵng một lúc, hơi nghiêng mặt, như đang lắng nghe một cái gì đó ở từ đâu rất xa vọng lại.

Am muốn đứng lên, bà Xương kéo tay Am ngồi lại xuống ghế, bà thì thào:

– Này, mẹ bảo. Đã đứng trong Ban đại biểu phải cho ra người đứng đắn mới phải chứ!... Là tao nói cái nhà anh Tiêng ấy kia! Liệu mà bảo nhau kheo khéo! Sao lại vác miệng đi ăn đi uống nhà ai cũng cứ khoe là mình đi đại biểu, ăn uống thay hộ cho tất cả các cán bộ, bộ đội? Lại còn không thích cho bà con gọi thẳng tên ra nữa! Phải được gọi là "Ông Đại biểu" mới thích! Tao sợ rồi mang tiếng cho anh Hải, và cho cả bố con mày nữa đấy!

Am thở phào. Bà Xương vẫn giữ tay Am lại:

– Thế này nữa kia! Vào nhà mình, dạo này cứ tự tiện lục lọi. Ừ thì chẳng gì cũng là em nuôi chú Sinh, mình coi như người nhà, cũng chẳng trách gì. Nhưng đồ đạc của anh Hải, bố mày đã cất vào vách trong cho anh ấy, sao cũng dám sờ vào. Tao can: "– Chú ơi! Của cán bộ biết thế nào mà rờ mó!" Thì hè hè cãi: "– À, cùng cán bộ với nhau cả thôi! Bác Xương, con cái Am, tôi, đều thành cán bộ tuốt rồi! Thời dân chủ không có chia rẽ!"...

Am nhíu lông mày, chăm chú. Bà Xương thở phào:

– Lục lọi hết đấy! Tao ghét thật! Mày cứ vào mà xem. Cái ba lô, cái bọc ca, cái túi sách của anh Hải không treo vào chỗ cũ nữa đâu. Tao cứ để nguyên cho treo chỗ khác đi, đợi bố mày và anh Hải về, tao mới bảo cho mà biết. Người đâu thứ người... Ấy thôi, đừng nói vội. Hẵng cứ lặng yên đã! Nó lại hè hè đến đấy!

– Hè hè hè...

– Vâng, mời "ông Đại biểu" lên nhà!... – Tiếng bà Bun chào lại Tiêng nơi đầu sàn ngoài.

– Ấy, chỗ bác với em, chả việc gì mà phải... Hè hè hè...

Am ngồi yên lại. "Sao con người ta đổi khác nhanh, cả đến tiếng cười?... Nghe mẹ nói về Tiêng, cô giận, rồi chợt nguôi. Cái giận

so với cái vui, khác gì so bóng đen cái gai với tất cả thảm nắng ngoài đồng. Kệ thôi!

– A ha! "Cô đại biểu" đã về! – Tiêng đã sộc thẳng ra sàn quản, thò đầu và hai vai ra ngoài khuôn cửa:

– Thế nào, công tác tốt hả?

Am đứng dậy bước vào trong nhà, đáp qua mặt Tiêng, giọng nhạt nhẽo, hơi cười cợt:

– Vâng, "Ông Đại biểu" lên chơi! Công tác không tốt thì xấu, không xấu thì tốt, chưa biết thế nào!

– À à... Còn phải xem xét... Cái gì nhỉ?... À, còn phải "kiểm điểm phê bình"... Tôi thấy trẻ con bản nó bảo Am về rồi, tôi nóng ruột chạy sang giúp Am. Thế cũng may. Anh Hải đi đơn vị anh Thông xem tình hình đánh nhau ở Mường Thanh thế nào... Hình như to lắm. Giao cho tôi ở nhà cai quản các công việc. Am ngồi đây báo cáo lại cho tôi nghe công tác trên ấy, chỗ nào sai, anh Hải về, tôi giấu đi cho!... Mệt à? Hay để đến tối vậy nhé!

Am không định gắt gỏng với Tiêng. Am không quen gắt gỏng bao giờ. Nhưng từ đây, giữa cô và Tiêng, tự nhiên đã lở xuống một cái vực ngăn cách, sâu tưởng đến không bao giờ lấp kín.

Am quay lại nhìn Tiêng rồi quay đi:

– Không đến tối đến sáng gì đâu! Tôi không nói dối, tôi không ăn cắp, việc gì tôi phải giấu ai. Tôi không cần ai che chở. Công tác trong ban đã phân công rồi. Tôi không báo cáo công tác với anh đâu đấy!

Tiêng cau trán sửng sốt, rồi cười ngay, đôi lông mày đen vát chập lại, gí tịt xuống, hai con mắt thường vẫn lúc giương to, lúc khép nhỏ; lúc này mắt Tiêng khép nhỏ:

– À, thì thôi! Cùng đứng trong Ban đại biểu, nói với nhau thế sợ không đoàn kết, Am ạ!

Am cũng cười:

– Là tôi nói thật, phạm gì tới đoàn kết, anh Tiêng!

Lại cùng cười. Bà Bun, bà Xương cười theo. Như không có chuyện gì gay gắt. Tiêng vẫn ở ăn cơm trưa ấy ở nhà Am, vẫn cười cợt, khoe khoang, vẫn vui vẻ lắm!

15.

Hải phát vỡ nương lúa. Miếng nương mới vạc lên được độ mươi sải chân, cây dao quắm lia đang ngọt – nương bỏ hóa làm lại, toàn cây búi rậm, cây thân cỏ, và những thân chuối mềm dớt... – thì dưới mặt nương đang dọn, bà Xương đã gõ thanh nứa cốp cốp, réo như réo chim:

– Hải xuống! Nghỉ thôi! Mẹ lên thay tay dao cho!

Hải cứ ngoạm lưỡi dao quắm vào bụi, lia đi giật lại, hết bụi nọ sang bụi kia, tảng lờ như không nghe gọi.

– Bảo thì nghe. Xuống vác gói xôi đi mà đi họp cho khỏe! – Bà Xương cười lích rích, đùa ra giọng người lạ: – Việc dân mường, cán bộ, bộ đội ai cũng biết tranh làm hộ. Nhưng việc cán bộ, bộ đội, lại không ai biết tranh làm hộ cho kia! Thôi, xuống! Việc ai nấy lo!

Am đang đà cười thích, cũng léo réo:

– Anh Hải xuống trả dao phát cho em! Anh hám lên rừng phát nương, đáng lẽ phải đeo sẵn một con dao quắm từ xuôi lên chứ!

– Không có thì bắt nó mang con dao bổ dưa này lên! – Bà Xương gọi con dao ngắn mũi vẹt dùng để đi đường của bà là con "dao bổ dưa", mặc dù bà chỉ toàn đi đường núi thấp, chẳng gặp dưa đâu mà bổ bao giờ.

Hải xuống nương, sang tay dao quắm cho Am. Am đã hạ piêu đội đầu che lên vai, trên mái tóc để trần có đính mấy cái hoa cỏ cúc áo màu hồng hồng tím tím.

Ông Xương một mình một dao, một khoảnh nương, chặt vang phăm phắp – khoảnh nương ấy có mọc xen nhiều cây gỗ chắc, đỉnh tán lá đã vồng vồng, thân cây khỏe, cỡ bắp đùi cả. Bỗng nghe tiếng bặp dao cái "pắp", rồi ắng.

Ông Xương găm dao vào một thân cây, bỏ buông đấy, giẫm lắc rắc lên đám cành gãy, giũ khăn phủi phủi vai áo, mớ tóc bồng trắng, bước xuống chỗ mặt nương đang dọn, bảo Hải:

– Này! Đường tắt chưa đi bao giờ, dễ lạc. Hẵng ngồi xuống đây, ngắm kỹ cái mũi que tôi vẽ cho đã!

Nhưng lúc ấy, Am đã chia xôi và gói phần xong đâu đấy rồi. Am chia xôi ra làm ba phần, gói cho Hải cái phần đẫy nhất. Bốn người, đáng lẽ chia tư. Nhưng xôi có ít, không độn bấu độn mài, hạt nào cũng là hạt xôi trong muốt, trắng mỡ trắng màng, chả hạt ngọc hạt ngà nào sánh nổi.

Ông Xương đã ngồi xổm xuống đất, nhặt sẵn cái que. Am thoắt đứng dậy, đưa như giúi gói xôi vào tay Hải, tai và má Am đỏ dựng, cô ngoảnh mặt đi, tự nhiên bỗng gắt khẽ bố:

– Bố thật! Việc gì cũng lo lấy được! Anh ấy là bộ đội mà lại phải đợi bố vẽ đường đi cho nữa!

Hải ngượng nghịu xếp tất cả: gói xôi, dúm muối rang nghiền với ớt và hạt giổi, con "dao bổ dưa" đóng bao gỗ và chiếc túi vải Thái của anh rồi quàng túi lên vai – khi nào xuống hẳn khỏi nương, anh mới sẽ buộc túm quai túi lại, quàng chéo lên quai xa cốt, cho nó ép hẳn vào bên sườn, cho khỏi lõng thõng, khỏi vướng.

– Bố cứ yên lòng, bố ạ! – Hải nói. – Đường này hôm rồi, bố đã vạch cho con một lần, con vẫn còn nhớ. Với lại, cũng khắc đi khắc đến cả thôi. Lạc ở đây, quá lắm cũng đến tụt xuống Núi Cỏ là cùng, chứ gì! – Hải cười. – Con đi, bố mẹ ạ!... Tôi đi, Cô Am ạ!... Thế bố nhé!... Trưa, nghỉ xong, bố vào đơn vị ngay nhé! Chúng con ở trong ấy, đợi bố. Có gì họp luôn cả tối nay với bố. Rồi sáng mai, bố con ta lại đi thẳng ra ngoài này phát tiếp, đỡ mất việc. Nhưng mẹ cũng phải liệu ở nhà ra sơm sớm đấy, không có dao phát, và không có cả cơm xôi cho bố con con ăn nữa đấy!

Bà Xương chau chau mày – chỗ gốc mày bà rậm, đen như nhọ than, ra đến đuôi mày lại thưa, phênh phếch nhạt.

– Được! Việc mai, mai hẵng biết! Đã chắc ai ra sớm ra muộn. Hải bảo mẹ hỏi thăm anh Thông, với lại các anh em bộ đội tất cả, bảo các anh em cứ thong thả ăn ở cho nó vui, cho nó khỏe người.

Công việc thì khắc đến khắc xong, sức người lấy đâu ra lắm mà chạy thi với công việc được mãi.

Ông Xương đập bộp cái khăn cho bay bụi, phủ lên vồng tóc, thắt đầu rìu vểnh lên, quay thẳng một mạch đến đúng cái chỗ cây ông găm dao. Tiếng dao lại vang phầm phập, sâu và gọn, nghe như chẳng có tí gì cực nhọc.

Bà Xương cũng đã tranh cây dao quắm ở tay con gái, váy xắn hếch, trèo lên vành nương Hải đang phát dở, miệng làu bàu:

– Đàn ông thế cả! Nói khôn không muốn, chỉ muốn nói dại!

Ấy là bà vẫn luẩn quẩn không bằng lòng tí nào cái câu Hải chớt miệng đùa: "Lạc thì tụt vào Núi Cỏ"... Núi Cỏ là đâu? Ai cũng người Mường Vai cả, không biết a? Trong ấy, đất "quê ma" của bò rừng đấy! Mùa này chính là mùa nó hay về đấy quần thảo, đùa giỡn với nhau. Cứ tuột xuống đấy thì chỉ có mà!... Ai cũng thế thôi. Sức vóc con người đọ với bò rừng làm sao?... Lại còn muốn mò đến "quê ma" đó nữa!...

Còn Am, một mình cô trên cái nương đang dọn, lúi húi nhặt các cành khô, phạt gọn đi, xếp lại thành đống để rồi sẽ địu về làm củi. Rình lúc mẹ Am ở trên nương trên đã ngoắc mũi dao quắm vào búi dây leo mà giật mà kéo, sàn sạt, mải miết, Am mới buông rời cành củi, đứng nhóm chân lên, xoay hẳn mặt xuống phía dưới dốc.

Ai đứng trên nương nhìn xuống dưới dốc lúc ấy, thì cũng thấy thế!

Một bóng người cao dỏng, đội mũ mà như đội cái nón bằng lá cây tươi xanh, sườn bên này dính ép cái túi vải, sườn bên kia, cái xa cốt... – Trong cái xa cốt ấy, ai cũng biết rồi, vẫn có nhét kín một khẩu súng bọc vải dù xám, mở ra, khẩu súng vừa một gang tay, mũi súng đen ngòm ngõm, nhìn thấy xoay xoáy, phát khiếp lên được!... – Bóng người đi không ngoái lại, một lần cũng không! Chân xoạc dài, tay vung nhẹ thôi, mà bước đến mau... – Người làm việc cũng đến mau, mắt nhìn tai nghe đến mau, chỉ có miệng nói lại chậm, chậm khiếp lên được! Cứ nghĩ: "– Cái anh Hải này, dễ tự mình anh, anh chả bao giờ muốn nói gì cả chắc!"

Rồi cái bóng con người cao dỏng đã chui khuất dưới cái vòm cây bụi chen lấn những lau những lách, trông lúp xúp, rậm rịt quá chừng!

Cứ nghĩ! – Ai đứng trên mặt nương mà nhìn xuống chân dốc lúc ấy, thì cũng đến nghĩ như Am nghĩ thôi:

"– Chết thôi! Rậm rịt đến thế kia, biết làm thế nào mà lách nhỉ?"...

16.

Hải đi nhanh, anh không ngoái lại một lần nào thật, ý nghĩ trong lòng ăm ắp.

Con suối, bờ lau không giạt xuống một lối thú giẫm, lòng suối trầy trượt đá và rêu tảng, nước xăm xắp trong vắt, buốt như kim châm. Hải lội chật chưỡng mấy quãng, sau thì quen, vát cây gậy chắc cầm vừa tay. Trong tiếng chân mình xé nước ào ào có vẻ dữ dội, đã lắng nghe cả tiếng róc rách vui vui của quãng suối mình đang lội tới...

Những ý nghĩ ăm ắp vui sướng!...

Cái vui sướng lạ lùng mà thật không tự nhiên khắc đến. Vì sao nó đến? Do những cố gắng nào của bản thân mình? Và nó đến với mình thật từ lúc nào?... Những câu hỏi ấy, Hải đã nhiều lần tự hỏi mà anh vẫn thấy không dễ gì tự giải đáp được cho mình một cách thật chi li rành mạch.

Hải đến Mường Vai đúng bữa tết rằm tháng Giêng, bữa ấy nhà ông Xương có dọn rượu thịt vịt.

Trong cái khung cửa sổ hình chữ nhật nắng vàng, khói từ mâm cơm, từ bếp, quấn lấy nhau thoát ra từng dải khói sáng màu xanh trong veo, nom kỳ lạ, khi thẫm, khi nhạt thoảng.

Tự tay Hải không gắp lấy một miếng thịt vịt nào rải mỏng tang trên mặt lá chuối.

Anh cười đỡ chén rượu chuốc, cười nâng chén nhấp nhấp lên môi, cười đặt chén rượu vẫn đầy nguyên xuống – một nụ cười để trả lời tất cả, đồng thời cũng để khước từ tất cả.

Đến tươi tắn, dịu dàng cái cười của anh! Nhưng cười lại không nhất thiết là biểu hiện một tâm trạng vui!

Anh thức gần như chong đêm nhận bàn giao với Liễu. Một tai nghe Liễu giải thích và động viên, dặn dò mình, một tai kia, lắng nghe những tiếng gà.

Gà nhà thì trang trọng, đúng nghi thức, phành phạch đập cánh, dọn giọng "ro... ro" giáo đầu, rồi mới gáy bốc lên trầm bổng, lảnh lói, rồi thu giọng lại "ò... ò" tự tin mà hơi phách lối. Gà rừng thì tiếng rè đục, cộc cỡn, đột ngột dội lên, rồi đột ngột tắt ắng, vẻ như chúng bỗng đâm sợ chính tiếng chúng gáy, vội ngậm mỏ rúc vào búi, tự mình trốn mình.

Sáng ra, Thông, và Thân, và ông Xương đi. Liễu đi. Bà Xương và cô con gái e thẹn của bà cũng đi. Tất cả đều đi. Cửa sàn mở toác, anh quay lên khép cửa sàn lại, tự mình không hỏi mình: tại sao lại phải khép cái phên cửa "nhà ai" ấy lại?

Vẻ cười cười mà líu tíu, hớt hải, ngơ ngác của Liễu chợt khiến Hải quên đi giây lát. Anh vui dào dạt:

"– Tình cảm cách mạng tôn con người lên đẹp lạ! Cái bà Liễu này, chắc chắn trăm phần trăm sẽ khóc. Về khoản nước mắt nhớ nhung, thương xót nhau, các bà vốn sẵn, chả nói mạnh được!"

Sau đó, anh lại quay về với tâm trạng riêng mình.

Cái tâm trạng riêng anh, thật thì có bao nhiêu phần trăm là thật riêng tư? Còn bao nhiêu phần trăm thì vốn chỉ là cái chung mà riêng anh chưa nhận thức tới? Hải không biết. Anh không tự phân tích mình đến chi li thế!

Khi leo qua con dốc đứng Mường Tùng để tuột qua Nặm He vào đây, anh đã quyết định cho mình: "– Thôi, chấm dứt nghĩ ngợi!" Nghĩa là không nghĩ ngợi gì hết! Đi và đến. Và làm công tác cho hết sức tốt! Như hình cái tâm trạng riêng mình, mình đã bóp tay một cái, vo tròn nó lại, ném nó vào cái xó xỉnh nào trong lòng mình. Và rồi, như hình trong cái xó xỉnh nào đó của lòng mình – nếu lòng mình còn có những xó xỉnh – nó đã tìm thấy được một chỗ trú yên ổn để tỏa lan ra như một chất thuốc gây mê với liều lượng nhẹ, khiến lòng mình cứ tự nhiên tê tê, điếng điếng, lắng lắng... Cảm

thấy mình sống bỗng bẽnh, mà dịu nhẹ. Và, nhiều phút, mình thấy mình lơ mơ một cách buồn cười, mà cũng "thích"!...

Cũng may, người Mường Vai rất mến vẻ dịu dàng của anh "Bộ đội cán bộ mới", đã nhận xét về Hải khá tinh, và khá sớm.

– Ô! Cái anh Hải này! Rồi đến bỏ ta mà ra Mường Lay, xuôi về đồng bằng sớm thôi. Mà đi thì mừng lắm lắm, chứ không phải khóc nhớ bà con ta như chị Liễu đâu. Có dịp quay vào cũng không thèm quay vào thăm ta như chị Liễu đã hẹn sẽ vào thăm ta đâu!

– Thương anh ấy với chứ! Ở ta đây, có gì vui, có gì sướng nào? Chỉ toàn cái vất vả, với lại cái không quen thôi. Chỉ còn lại mỗi một mình anh ấy, anh ấy không quen. Tổ bộ đội Noãn kéo hết lên Mường Tè, Mường Nhé, đâu để kêu gọi lính phỉ ra hàng. Ấy, bộ đội mà được ở với bộ đội, thì chỉ ba người cũng cứ vui như cả mường tát cá. Đằng này, một mình anh ấy phải sống với dân, suốt ngày chả được nghe hơi một tiếng chạm ca chạm súng lách cách, quay vào thì chỉ khói bếp khói bếp, quay ra thì chỉ áo chàm áo chàm, chả thấy ai quen, đến người đá cũng buồn ngơ ra, huống gì người thật!

– Bộ đội Noãn trước đây thì sao, cũng một mình một bản?

– Thì khác, chứ sao! Bộ đội Noãn lúc nào trong cái túi bằng da cũng cuộn sẵn một bó lưới dù đan dở. Còn cái anh Hải này thì không có bó lưới dù, hay túm võng nào đan dở để mà cuộn ra cuộn vào, họp xong, nói xong, lại phải ra đứng ngoài sàn mở chong hai mắt, như mong ngóng ai, như nghĩ ngợi gì gì!...

– Chị Liễu mà không hay ra ngồi đầu sàn a?

– Chả ví với chị Liễu! Chị Liễu đâu cũng là người ở nương ở ruộng bậc thang ra, đi làm cách mạng. Với lại, chị Liễu có phải người bộ đội đâu mà nhớ bộ đội?

– Chị Liễu còn trông coi cả bộ đội nữa kia! Tiếc những người cũ quá đi mất. Khi nói khi cười, họp hành leo reo léo réo đến vui, như có tết suốt tháng. Tiếc cả cái Ông Cán bộ Nhí, nói thì dẻo dẻo, hát thì ngọt ngọt là!...

– Thôi, đừng tiếc thế! Anh Hải anh ấy nghe thấy lại giận mình, càng muốn bỏ đi thật sớm. Ai hay cười nhạt, hay buồn ơ ra, thì cũng hay giận ngấm nghía. Tính con người ta thế!

Cái vui sướng thật không tự nhiên khắc đến. Song vì sao nó đến? Có phải vì những nhận xét của mọi người Mường Vai về anh, vui vẻ mà nghiệt ngã, ngọt ngào mà cay chua ấy?

Rồi có phải từ đó anh đã sực tỉnh, đã nghĩ ngợi, – nghĩ ngợi quyết liệt, chứ không phải là "chấm dứt nghĩ ngợi" – đã gỡ tung cái tâm trạng riêng của mình ra mà sàng sẩy, đãi lọc, chứ không phải là "vo tròn nó lại, thu xếp cho nó một chỗ ổn thỏa nào trong cái xó xỉnh nào" của lòng mình?...

Rồi có phải còn vì những lời khuyên nhủ kín đáo, xa xôi, ông Xương thường nói với anh, những khi chỉ có hai người bên bếp lửa vạc?

Và, có phải còn vì cả cái vẻ trách cứ, giận dỗi của Am đối với anh?... "– Vẫn xa lạ a? Vẫn mới biết tên mà chưa biết họ nhau a? Mà cái anh Hải lúc nào cũng cứ réo con bằng "chị", con tức quá!...

Và, còn cả bà Xương nữa, bà mẹ Mường Vai phục phịch, phúc hậu, bộc tuệch... tưởng đâu mẹ chỉ biết có mỗi chém to dằn mạnh. Bà mẹ đã "bâng quơ" bảo Hải:

– Các con thế nào, mẹ không biết được. Vì các con làm bộ đội, cán bộ, được theo Cụ Hồ và Chính phủ đã lâu, thấy bản đẹp mường bằng đã nhiều, đã gặp nhiều người tốt như trời, có khi mà chả kịp nhớ xuể. Các con thế nào, mẹ không biết. Chứ, cứ như bà con trong Mường Vai này thì thật, đời này qua đời khác lại, bao nhiêu đời rồi, mãi đến bây giờ mới được thấy đời tốt, người tốt. Cho nên ngó các con đi thoáng dưới cửa sổ là ai ai cũng vui vui mừng mừng. Kịp ngồi xuống vợi bầu nước với các con thì sung sướng quá, nhớ mắt, nhớ mặt, nhớ cằm, nhớ tên các con, suốt đời chả còn có khi nào quên được... Mẹ vụng về, chả biết nói khéo. Cứ nói thật. Hễ con nào mà không muốn nhận lòng dân thương quý thì làm dân tủi, dân phải cúi đầu đứng xa... Mà, như thế thì lại buồn mất rồi, còn vui sướng đâu nữa!

Bà Xương nghĩ sâu xa được chừng nấy thì bà cũng đã nói sâu xa với Hải chừng nấy.

Tầm quan trọng không phải ở chỗ: Ai không vui? Hoặc ai giận tủi? Mà cả cuộc đời lớn đẹp, cả công tác của anh ở đây có thể chịu

ảnh hưởng thế này hoặc thế khác, do từ một điểm bà mẹ Mường Vai đã nói xa xôi và sâu sắc đó với anh!

Anh – chính trị viên Trần Hải, đội trưởng một đội phát động quần chúng tiễu phỉ ở Mường Lầm đã được tuyên dương – sao anh lại có thể lơ đãng cái điều đầu tiên và đơn giản, rất cơ bản: "Sống với dân phải thật sự hòa hợp, khiến sao cho dân yêu mến và tin tưởng ở bộ đội, cán bộ một cách hoàn toàn. Nếu ví với một trận công đồn, thì đấy chính là "cửa mở", quyết định cho chiến thắng giòn giã". Buổi mừng công ở Mường Muổi chưa xa, giậu vông bản Nà Khoang đằm thắm một màu đỏ son chung thủy, chính tại đấy, "đội ba cùng Trần Hải" đã nhấn kỹ điều đó như điểm tổng kết thứ nhất của đội!...

Hải đã lo lắng đến bồn chồn, nôn nóng... Đúng là mình có lỗi, có lỗi với dân trước hết! Phải xin lỗi cốt cán, xin lỗi dân! Đại để, có thể tổ chức như một cuộc họp kiểm điểm ở đơn vị, cán bộ tự phê bình trước bộ đội, sau đó anh em mạn đàm giúp đỡ!... Nhưng ở dân không giống như ở bộ đội; cốt cán thì còn rụt rè, dân thì bỡ ngỡ. Vả chăng, xin lỗi cũng dễ. Xin lỗi đi, xin lỗi lại, thì cũng vẫn dễ!... Cái khó là ở chỗ sửa lỗi kia, tự mình kiên quyết và mau chóng sửa lỗi: thái độ, tác phong, lề lối làm việc... toàn bộ!...

Hải cứ đăm đắm, trên mép cười tạc rõ nét lo, có lúc đôi mày chênh chếch như dính chập lại, và đen sịt lại, má hóp xuống, cằm thì vêu ra. Đến nỗi bà Xương bộc tuệch cũng không dám hỏi thẳng: "– Hay là ốm rồi. Vất vả quá, không kham nổi!" Am thì kéo tay mẹ, thở dài: "– Mẹ cứ nấu cháo đi, mẹ ạ! Bộ đội chẳng ai kêu rêu là mình ốm đâu! Con thấy các anh ấy vẫn chữa ốm cho nhau bằng cháo đấy!"...

Hải nghĩ ngợi, càng nhớ đơn vị quá!

Lúc này, đơn vị anh vẫn đang huấn luyện "nằm chờ"?

Hay đã được vào chiến đấu?

Hay lại đang hành quân rồng rắn làm nhiệm vụ nghi binh?

... "Nhiệm vụ đơn vị mình bây giờ là gì? Còn nhiệm vụ mình ở đây? Đây là biên giới, heo hút thật! Đúng là "một tiếng gà rừng gáy, cả hai nước cùng nghe". Mà, dân thì tốt quá! Mà cực quá! Cực về đời sống vật chất, cực về đời sống tinh thần, tư tưởng. Chẳng

thấy ô tô, xe đạp bao giờ. Nhìn chữ, như nhìn vào tro than. Chả biết mô tê gì. Hệt những người đời xưa sống lạc thời buổi!"...

"Mà tại sao lại chính là mình phải nhận nhiệm vụ này, mới được? Một cậu khác không được ư? Cậu Xuân, cậu Toàn... cậu A cậu B nào đấy, chẳng hạn! Các cậu ấy sẽ "phản ứng"?... Phản ứng thế nào? Nhiệm vụ cách mạng!... Anh là ai? Anh có còn là người đảng viên cộng sản nữa không? Anh có thể bịt tai bưng mắt trước cảnh sống cay cực đến cùng tận của đồng bào anh ở nơi biên giới heo hút này không?... Có thể được không?... Ôi chao!... Các cậu sẽ nghĩ thế nào về thằng tớ đây, nhỉ?"...

"Nhưng, chẳng hạn, Đảng cử vào đây một đồng chí khác, không phải mình, mà ví dụ Thế Lâm! Cái thằng vêu vao, lỏng ngỏng, chửa thấy mặt đã thấy râu, chỉ ưa bốc máu, toàn "truy" với "choảng" ấy! Ấy thế mà chửa biết chừng đấy!... Không, thằng ấy nó gan cóc tía, tư tưởng lập trường vững tốt! Nhiệm vụ gì, môi trường, hoàn cảnh nào, chất thằng ấy là cãi um, rồi tròn mắt nhận, rồi hùng hục xoay xỏa làm nên trò tốt!... Không! Không ai yếu đuối, xoàng như mình cả!"...

"Nhưng, vinh quang là ở chiến trường chứ! Không "xanh cỏ", tất "đỏ ngực". Đọ nhau bản lĩnh, ý chí, xin cứ mời ra trước hòn đạn. Nhưng chính nơi này nó lại quyết liệt đối với anh hơn cả nơi trước hòn đạn nữa kia! Hòn đạn nó phải tránh anh, chứ nơi này nó không tránh anh, anh cũng không tránh được nó. Hoặc nó kéo anh xuống, quần anh đến ốm. Hoặc anh xốc nó đứng dậy, cùng anh đi, cùng anh hăm hở chiến đấu, hành động, cười vang, hát vang suốt trên đường dài, cho đến ngày cả nước liên hoan phất cờ Toàn Thắng!"

"Thế còn vinh quang? Vinh quang nào? Vinh quang đỏ một ngực anh? Hay vinh quang tỏa sáng khắp quanh chiếc mũ miện Tổ quốc? Chính là "chung" hay "riêng", "cá nhân" hay "tập thể", mình hãy còn gì mình quá nhiều, hay mình đã thật toàn tâm toàn ý vì Đất nước, vì Dân, vì Đảng? Động cơ tư tưởng của anh quyết định mọi phẩm chất hành động của anh. Bản lĩnh, ý chí của anh bắt đầu từ động cơ tư tưởng của anh..."...

Hải bưng bát cháo bà Xương và Am nấu cho anh ăn chữa ốm, mà cười đến chảy nước mắt. Cháo lão gì! Cơm nếp nát quấy nhừ

chan thêm nước muối, mà cha mẹ ôi là mặn! – Ở Mường Vai đây chỉ có người ốm được cưng chiều lắm lắm mới được "ăn vã" muối thả cửa đến thế!

Am thấy đột nhiên Hải bỗng cười giàn giụa. Cái cười anh khác lạ xiết bao! Như một cái gì gói kín bỗng xổ tung tóe, ném tung vào giữa ngọn lửa đang bốc hừng hực, nổ bép một cành củi tươi có chất dầu, bắn lên một dòng lửa thẳng, gồm những hạt lửa nhỏ tăn tắt như những mảy tấm; dòng lửa tia lên đến gần sát giàn bếp rủ lõng thõng những tua bồ hóng, bỗng vụn ra, những hạt lửa nhỏ tăn lại vụn ra lần nữa, cuốn vào không khí, cảm giác như có hơi thở nóng giãy thổi sướt qua mặt mình.

Đột nhiên, Am bỗng quên cả e thẹn, nhảy thót ra ngoài sàn phơi, đỏ mặt mừng réo như trẻ con:

– Mẹ ơi, mẹ! Anh Hải khỏi rồi đây này! Đấy con đã bảo! Anh ấy chỉ mới ăn hết nửa bát cháo mà đã!...

Cái vui sướng đã đến với Hải trọn vẹn, đột ngột, ngay trong cái lúc ấy? Với bát cháo ấy? Với nụ cười ấy? Với nỗi mừng đỏ mặt quên cả e thẹn ấy?...

Hay cái vui sướng đã đến với anh dần dà, chậm chạp?

Mà chắc chắn! Chỉ đùn lên từng tí như mạch nước đùn lên trong giếng?...

Những cuộc anh tiếp xúc, chuyện trò với cốt cán, với dân, cứ hằng ngày lại thêm đằm thắm, chân thật, cởi mở...

Những cuộc họp mà cứ tự nhiên anh thấy không cần phải giữ gìn ý tứ gì nữa, ai nói đúng thì ủng hộ luôn, ai nói sai hoặc nói hớ thì anh vặn lại, gia giảm thêm tí bình luận hóm hỉnh để tất cả cùng cười thỏa thích...

Những cuộc vận động, cuộc bàu, mà anh không còn tí vẻ gì là người ngoài cuộc chỉ cốt đến dự với tư cách hướng dẫn, chứng nhận, dáng dấp thì nhã nhặn vui vui, như ngụ ý rằng: "– Được, được... bà con cứ tập làm đi, sai đúng không lo, tôi khắc bảo!..."

Rồi những buổi làm nương phát rẫy tóp thịt cháy da, sau đó lại chuyện trò, lại bàn bạc, chỉ mãi tận khuya, anh mới được đốt phí phạm một ít dầu hỏa đeo từ ngoài đơn vị vào, ngồi ắng ở trước

cái bàn gỗ đẽo kê tì lên lan can, rồi bẻ các khớp xương ngón tay kêu lục khục, không nghĩ ngợi gì, không có gì cần ghi chép cả, hình như anh ngồi ngắm đèn thế là chỉ cốt để kéo dài thêm nỗi vui sướng sắp được duỗi thẳng tấm lưng đau giần lên đệm êm, ngủ đẫy một giấc tới sáng...

Cái vui sướng đã đến với anh từ lúc nào? Như thế nào? Hải không biết rõ...

Nhưng, nó thật đã đến, ăm ắp cả tâm hồn Hải, cả ý nghĩ Hải!

17.

Con suối chảy xuôi theo chân anh đầy lên lúc nào, Hải không để ý.

Chợt đến đấy, lòng suối phình căng như một chiếc túi dạ dày, bờ suối cong cong như đường bờ cong dạ dày, nước ăm ắp mà trong veo trong láng như thủy tinh. Rồi lòng suối thót lại, chảy loang loáng, càng đầy ắp, mí nước sôi lên những guộn sóng hẹp không lan rộng trên bề mặt, mà hút thẳng xuống đáy sâu. Ném cây gậy xuống, cây gậy trôi ngang, rồi xoay dọc hẳn lại, vút cái, mất tích!

Hải ngoái lại đằng sau, nét mặt hớn hở, như ai cũng thế, chợt thấy một cảnh lạ kỳ thì tự nhiên cứ muốn ngó trước ngó sau, ước gì có một người bạn để cùng chỉ trỏ, san sẻ nỗi thích thú.

Đấy là một con vực nó hút tụt cả con suối xuống. Vực phải sâu lắm. Cả một dòng suối đổ rót xuống thế, mà chỉ nghe dội lên những tiếng a a đều đều đến bình thản. – Ra cái tiếng suối "róc rách vui vui" anh lắng nghe từ xa lại, chính là cái tiếng a a đều đều đến bình thản của con vực này! – Người Mường Vai hay nói "cái rốn suối", cứ ngỡ ý bóng. Té ra, đúng có cái "rốn suối" thật!

Hải thấy như mình đang thám hiểm. Anh chém quang lau lách, lần xuống mép vực. Vực sâu mà hẹp. Bên này mép vực, chìa thia lia một tảng đá phẳng, dẹt, chéo gân xanh, có cạnh sắc, giống như một mảnh tước lớn. Mép vực bên kia, ngổn ngang toàn đá, đá hòn, đá giăm, đá tảng, đá hộc... như có cả một đòng đá từ đâu xô tới, mà bây giờ nó vẫn đang còn tiếp tục xô tới nữa. Ước lượng bằng

mắt, có thể nhảy qua vực được lắm, nhún lên tảng đá dẹt mảnh tước mà nhảy...

Nhưng Hải không nhảy. Tuy anh vẫn nhớ rõ hôm nào ông Xương đã có dặn anh:

– ... Rồi có thấy nó – cái "rốn suối" – thì đừng ngó đấy! Cứ kệ, ngẩng mặt, khẽ nhún chân nhảy qua, lần vệt đá đi cố vài quãng nữa! Rồi rẽ tay này, leo núi tranh. Lại vẫn rẽ tay này, lại vẫn leo núi tranh. Rồi mới rẽ sang tay cầm dao này, gặp vệt đường mòn có xếp nhiều đá xanh đá trắng. Đường đi của người bản Ta Nhúc ngày xưa đấy, bản bỏ hoang rồi, chỉ còn vệt đi mòn, và các hòn đá. Thế thì ta gặp suối Nhúc, từ suối Nhúc ta vào suối Nhặc, thì đến nơi rồi!...

Hải không nhảy qua cái "rốn suối", không lần vệt đá đi, mà anh lội trở lại, rẽ tranh leo thoắt lên núi. Thế là đã đúng như bà Xương lo: "Lạc tuột vào Núi Cỏ, làm thế nào? Núi Cỏ là đâu? Không biết a!"

Hải buộc túm hai ống quần lại, cài kỹ các cúc tay áo, bíu từng gốc tranh leo dần lên, vẫn nghĩ về ông Xương, âu yếm...

Có bao nhiêu thẻo rừng hẻm núi quanh đây, ông Xương đều đã mầy mò đến cả, khắc nhớ từng đường ngang lối dọc, cứ y như trong óc bố già đã in sẵn từ bao giờ một tấm bản đồ tự nhiên Mường Vai. Nhưng đến chỗ Núi Cỏ này thì bố chịu xo, không dám vào.

Bố nói mới khéo:

– Ôi dà! Núi rừng chỗ nào cũng của mình suốt, mỗi cái vũng Núi Cỏ quanh quanh ấy, thôi nhường cho bò rừng nó lấy làm chỗ đất quê đi về của nó, động đến đất quê nó làm gì, thêm tội!

Chính ra là bố hốt.

Hốt cái gì kia?

Thì nó khắc thế! Bố không hốt bò rừng – cái giống xác to mà chúa nhát, chửa thoáng động bóng người đã băm bổ chạy biến. Nhưng bố lại hốt cái tên "quê ma" của bò rừng! Mà kể như bố cũng đã là tay anh hùng cự phách Mường Vai, chứ đâu phải hèn!...

Hải đã leo đến đỉnh núi. Trước mắt anh, nơi được gọi là Núi Cỏ, một vùng đồi thấp ăn thẳng vào chân rừng Pá Nhặc, chỗ Thông

đóng chỉ huy sở. Toàn cỏ tranh, cỏ tranh cuồn cuộn, nom như mặt biển sóng cồn. Đôi quãng màu xanh tái tê. Còn tất cả là màu xanh óng nuột trong sáng, nắng sớm xuân rơi xuống đầy tràn, mà luôn xao động, phảng phất, như cái nắng vẫn đang còn rây qua một màng sương nhẹ mỏng đang bay.

Vũng Núi Cỏ đây, có gì đáng hốt, hả bố?

Không đáng hốt, mà còn thú vị, chính vì đây lại là nơi đất quê đi về của bò rừng!...

Hải đã đang đi trong Núi Cỏ. Rất có thể là anh đang giẫm lên những vết guốc hẹp, nhọn, chồng chéo, dày sít của lũ bò rừng nào vừa giẫm...

Trong lòng Hải cứ hiện rõ dần câu chuyện bò rừng tìm về Núi Cỏ, y như một đoạn phim màu lồng khúc nhạc phổ theo tâm hồn người Mường Vai nhân ái...

... Cứ mỗi năm, mùa đông hết, và mùa xuân lại đến.

Gió rét từ khắp các núi thổi ra dìu dịu và da diết.

Rồi hoa ban nở trong Núi Quên, bao nhiêu vệt dài, dải dài cứ trắng dội lên, trong trẻo và lung linh, như kết thuần bằng ánh sáng. Ấy đã là lúc bò rừng bỗng thấy "nhớ quê" – tập tính sinh thái của chủng loại chúng bỗng dậy lên trong tiềm thức chúng.

Đi đâu thì đi. Đi bầy hay đi tốp lẻ. Dù tít mãi đâu trong đại ngàn rừng thẳm. Dù mãi đâu, dù năm kiếm ăn phải lắm rủi ro, hay nhiều may mắn... Cứ đến lúc ấy, lũ bò rừng bỗng chạng vó băn khoăn, huơ sừng ra khắp mọi phía, rồi đứng nghếch mõm, im lặng.

Bỗng xộc tới, luồn sâu vào tận đáy óc chúng, một luồng mát thơm mùi đất, nắng, gió.

Thế là chúng không thiết gì nữa hết.

Kệ đại ngàn yên tĩnh. Kệ bãi rộng đại ngàn. Bỏ ngay những vũng nước lầy bùn mát đẫm. Chà nát những khóm măng đã phất thẳng cờ, những cây bụi tầm thường lúp xúp. Xô ngã những búi hóp đã vội ngỡ mình già lão. Khua sừng một cái, hất tung những vầng dây leo cây cuốn xoắn xuýt chằng chịt, kết thành tảng thành vầng những địa y và rêu ẩm... Lũ bò rừng từ khắp các ngả rừng hẻm núi đã ào ào phóng về Núi Cỏ.

Thế rồi, chính trong vùng đồi tranh chấp Hải đang vượt qua đây, đã bốc xoáy lên những cột bụi nhỏ. Những vồng tranh lộn quật gốc lên, tung rõ cao những cọng tranh, những mảnh tranh xám tái. Những thân mình, những u vai, yếm cổ sề sệ, bóng nhẫy tụ lại rồi tản ra. Những cặp sừng chĩa thẳng phía trước, khua chạm nhau lách cách, rồi ghếch lên nhau, yên lặng...

Lũ bò rừng quần thảo, đùa giỡn, vật vã, sóng đôi nhau, giữa một vùng mát thơm đất, cỏ, nắng, gió...

Rồi chỉ sau một buổi, ôi chao, chúng lại thấy đói!

Thôi, mặc kệ thơm mát, chúng đói!

Những con mắt chúng co lại, không nở giãn ra nữa – co lại, và long lên – chúng đói!...

Và, chúng lại rời Núi Cỏ, từng tốp lặng lẽ, nhẫn nhục, không thiết gì nữa hết, ngoài những ngọn cỏ tươi mềm hoặc cứng nháp, không thấy gì nữa hết, ngoài những bãi rộng đại ngàn có nhiều những ngọn cỏ.

Trên những vệt, những lối chúng lầm lũi rời bỏ quê, vết guốc chúng giẫm thưa và nông.

Và, trên những vệt, những lối ấy, có bao nhiêu ngọn cỏ vặt được chúng đều vặt cho kỳ sạch, từ những anh cỏ chân vịt, cỏ chân nhện khẳng khiu, cho chí những anh cỏ bông, cỏ cằn xơ xác.

"Cũng thì một tấc cỏ quê!"...

Hẳn chúng đã cho rằng thế!...

Hải ngoái lại lần nữa, ngắm kỹ con đường xuyên Núi Cỏ anh vừa vượt qua, tâm hồn anh đầy ắp xúc động, âu yếm...

– Con tìm đường Núi Cỏ thay cho bố đây nhé! Đường này gần và dễ đi hơn đường vòng vèo suối Nhúc ra suối Nhặc của bố. Từ nay, bố con ta cứ thẳng đường này. Nhưng bố cần phải gột sạch cái bệnh hốt "ma", và hốt có "quê ma" của bố đi mới được!

Bắt vào suối Nhặc, nước thoảng tanh như có mùi gỉ đồng. Hải tuột hết quần áo, ào xuống tắm táp, kỳ cọ.

Rồi anh ăn cơm. Gói xôi chia ba – đáng lẽ chia tư – anh đã được riêng mình cả một phần đấy. Ăn hết, không để sót đến nửa hạt vụn, mà chỉ thấy mới đang bắt đầu ngon miệng.

Còn đói? Hải còn đói!

– *Nhân dân ta vừa được giải phóng, chưa no ấm, còn đến lắm lắm là công việc phải lo lắng, tính toán, giải quyết đấy, anh đồng chí ạ!*

Hải quàng xa cốt, gấp gọn cổ tay áo lên, khoác lũng lẳng bên vai cái túi vải Thái lép kẹp. Còn phải một tay dao nữa mới tới "bản bộ đội", như người Mường Vai vẫn thường gọi chỗ đơn vị đóng quân.

18.

Dán chuôi vồ, thềm bó, lan can chữ "X" chạy bọc. Một con đường rộng, ăn thẳng từ bậc thềm xuống, rẽ sang hai phía. Doanh trại sạch sẽ, yên tĩnh. Cây cối xung quanh xùm xòa mà có vẻ như đã được bứng lên, trồng lại theo quy hoạch mới. Vẻ đẹp của cái hoang sơ tự nhiên đang được gia thêm vẻ đẹp của sự hợp lý, sự ngăn nắp.

Thông xuống tận đầu đường rẽ đón Hải. Quân phục mới thẳng nếp, giày vải mới tinh, mõm giày bọc cao su răng khế bóng láng chửa cắn két, nom Thông tươi tỉnh, đỏm dáng, nhưng hai hốc má thì như lõm sâu hơn so với lần gặp nhau kỳ họp chi bộ tháng trước. Cũng chưa đầy ba chục ngày, từ bấy!

Ba chục ngày, tình hình vùn vụt biến chuyển. Thuận lợi mới thật nhiều, nhưng chắc cũng không ít những khó khăn, gian khổ mới. Hải nắm chặt bàn tay xương xẩu, ấm nóng của Thông, anh chợt để ý thấy hình như trên mái tóc húi ngắn của bạn đã lại xiên xiên thêm mấy sợi tóc bạc mới, mé sát bờ trán phía trái.

Hải hỏi Thông gần như không nghĩ:

– Có gì gay cấn lắm không, anh? – Hải vẫn giữ ý xưng hô với Thông bằng *anh*, tôn trọng tuổi tác và cấp bậc Thông cao hơn mình.

Thông khoác cánh tay Hải cùng bước lên thềm lán chuôi vồ. Anh không trả lời vào câu Hải hỏi, nét mặt càng rõ tươi tỉnh:

– Tưởng phải quá trưa ông mới đến được!... "Gót bộ đội cuốc khỏe thật, không ngờ!"... Ông có còn nhớ câu anh Thân khen ông thế, hôm anh ấy mới gặp ông lần đầu tiên ở bản Đán ngoài Mường Lay không?

– Có!... Anh Thân đâu? Vừa vào, hả anh?

– Không! Anh Thân đã được chỉ định làm ủy viên thường trực Ban cán sự tỉnh, kiêm nhiệm công tác chính quyền, không trực tiếp tham gia Ban chỉ đạo A với bọn ta nữa. Vừa có điện vào phổ biến quyết định tối hôm thứ sáu... – Thông nói "bọn ta", Hải tưởng Thông buột miệng lầm, Hải không được đứng trong Ban chỉ đạo. Hải vội cười cười, gật gật: "– À à... Thế à!..." Để Thông khỏi áy náy là đã làm anh trạnh lòng...

– Mình cứ buồn cười anh Thân, ông ạ! – Thông vui vẻ tiếp. – Anh ấy đi nhanh biến, chân trèo dốc nhanh nhẹn như chân hươu chân nai, bộ đội mà sóng kịp anh ấy cũng đến sút hơi. Thế mà anh ấy lại cứ trầm trồ "bộ đội đi nhanh, cuốc khỏe", rồi là khen lao nào "bộ đội làm nhanh, đánh nhanh, học nhanh... cái gì cũng đến nhanh, đến giỏi, chịu bộ đội thật"!...

– Mà chính anh Thân cũng đã từng là bộ đội. Trước khi lên đây tham gia cấp ủy, đâu anh ấy cũng đã từng giữ cương vị chỉ huy một đơn vị võ trang tuyên truyền, Quyết Tiến hay Trung Dũng, hồi năm Bốn tám, Bốn chín gì đó ở Mai La Thuận thì phải!... Này, ông có thấy thế này không? Kể ở đâu chả vậy, bộ đội với nhân dân "tình cá nước" là đã đành rồi. Nhưng riêng ở Tây Bắc đây, cái tình nghĩa, cái ân tình của nhân dân đối với bộ đội nó sâu nặng khác lắm, nó đằm thắm, thật cứ lạ lùng, kỳ diệu... đến thế nào ấy, ông nhỉ?

– Đúng, tôi cũng có nhận thấy thế! – Hải đáp.

– Đấy, thế mới tiếc!...

Hải ngạc nhiên, "sao lại là tiếc"?

Hai người đã vào đến trong lán. Lán toàn tre, nứa cả. Bàn, ghế, giường, giá đặt báo, giá xếp ca, đũa... tất cả đều ngăn nắp, gọn ghẽ, và sạch sẽ cứ như lau như chùi. Về khoản nội vụ, Thông kỹ tính lắm, anh không ghét gì bằng cái lối ăn ở tạm bợ, cẩu thả, luộm thuộm.

Hải lại giá báo, cầm cả xấp đặt lên bàn, lật lật giở giở, đọc lướt qua những hàng tít lớn. Anh hỏi lại Thông:

– Anh vừa định bảo gì? Sao lại tiếc kia?

Thông không trả lời ngay vào câu Hải hỏi, chĩa một ngón tay, trỏ trỏ vào xấp báo Hải đang giở tung trên mặt bàn ghép bằng nứa ngộ:

– Ông tìm tờ Quân đội nhân dân in tại mặt trận số 121, ra ngày Bảy tháng Hai, có một bài viết về hoa găng... "hoa găng vẫn đỏ"... thánh thật, ông ạ! Một ý nghĩ, một tư tưởng, như mình vẫn nghĩ, vẫn tư tưởng thôi, không có gì lạ cả! Thế mà viết thành bài, đọc cứ lạ, cứ sửng sốt, cứ rưng rưng cả người mình lên, tài quá, thánh quá!... Mình tiếc là tiếc cái chỗ mình có cảm thấy, có nhận thấy, nghĩ thấy, hằng bao nhiêu điều đẹp đẽ, lý thú... mà đành chịu thôi, không nói ra lời cho gãy gọn được, chứ chả nói gì đến viết lách được bài như thế! Kể kém cái văn chương cũng cực thật, chứ không phải!

Hải xếp lại xấp báo, đặt trả vào giá báo, ngẩng đầu nhìn Thông lúc ấy đang lim dim mắt. – Thông có vẻ tiếc thật sự, không phải đùa! – Hải cười, nói trêu:

– Chắc anh chả muốn mất thì giờ thôi! Trình độ như anh thì viết lách khó gì. Dân "bách nghệ" ra cơ mà! "Nghệ" gì mà chả làm bay!

Thông nghiêng mái tóc húi ngắn sang một bên vai, phì cười:

– Đừng có xỏ xiên! "Bách nghệ" gì mình? Dở dang – dở om. Đến "bán" nghệ cũng chưa tinh. Học hành thời thằng Pháp, ra cái cóc khô! Thầy không nên, thợ chẳng thành. Khi mình bỏ Trường Bách nghệ, chui vào hãng Avia xin học việc, bác thợ dạy nghề mình cứ kêu trời, mắng mình xơi xơi: "– Tao đã bảo mà! Quân "bách nghệ" dở... là khó dạy nhất hạng! Có bao nhiêu óc khôn, bọn thầy, bọn chủ Tây nó rút mẹ nó ra khỏi đầu, mang về nước mẹ nó hết rồi, còn gì..."

– Anh làm ở Avia mấy tháng?

– Chậc!... Cũng lâu lâu, chả nhớ rõ mấy tháng!

Thông đẩy cánh cửa liếp đi vào buồng ngủ, ôm ra một chiếc bi đông, một chiếc cà mèn dẹt có nắp ngăn đậy kín, trên ngón tay

út ngoắc một chiếc ca nhôm trắng, đặt cả lên bàn, rồi vặn nắp bi đông rót vào ca một thứ nước vàng vàng như nước trà loãng:

– Nước trà đường vừa liên hoan chi bộ, suất phần ông đấy.

Hải đón ca nước, ngạc nhiên:

– Chi bộ họp rồi, anh? Trong giấy anh hẹn trưa nay kia mà!

– Ấy thế! Tưởng giỏi lắm cũng phải trưa nay ông mới vào đến đây, giá biết ông đến sớm được thế này thì đợi ông họp cho đông đủ. Có tình hình mới cũng hơi đột xuất, tranh thủ họp chi bộ xong, để các đồng chí đi làm nhiệm vụ, sớm phút nào hay phút ấy!

Hải uống liền hai hơi hết sạch ca nước, uống hết mới cảm thấy vị ngọt của đường, mát ngực, mát cổ.

– Ính với Mẫn cũng đi cả?

– Đi cả! Mỗi mình mình ở lại, nắm chắc cái chuôi vồ này, nhắm thời cơ nện địch. Thực ra, còn mình với ông, nhưng ông thì chủ yếu vẫn là "quản" phong trào nhân dân Mường Vai, việc ấy mình sẽ bàn lại với ông thật kỹ, không "làm thay", cũng không "khoán trắng", phức tạp đấy, bỡn à! Được cái ông có kinh nghiệm, không đến nỗi lo. Nhưng cũng phải bàn đấy, ông ạ! Hình như ông cũng có hơi hơi "làm thay" đấy!... Ăn cơm đi, cơm tẻ đấy, có mắm kem đấy!

Hải nhìn chiếc cà mèn, bụng bỗng đói reo – trong cà mèn lèn toàn cơm tẻ, lại có cả mắm kem nữa thật!

– Ấy, tôi cũng vừa chén ở ngoài bờ suối, hết cả một suất xôi "ưu tiên", anh ạ!

– No rồi? Làm khách à?

– Chết! No rồi là thế nào! Báo cáo với Bí thư cứ cho rành mạch, thật thà thế! Chứ anh tính, suất cơm ba cùng, ăn rồi cũng thể chưa ăn, bữa nào xôm xẻ lắm mới được lửng dạ. Yên trí, cà mèn cơm này, tôi xin tự lực giải quyết đến nhẵn!

Thông ngồi ghé cạnh Hải, tự tay mở nắp cà mèn, nhấc cái nắp ngăn trong ra, lau cái thìa nĩa gấp, đưa tận tay Hải.

– Xúc luôn vào cà mèn mà ăn cho gọn. Lắm lúc mình nghĩ thương các ông quần cơ sở đáo để. Nhưng cũng ghen với các ông. Công tác nào đã lắm cái khổ, tất lắm cái sướng. Khổ cực thì ước

lượng được, chứ vui sướng thì vô cùng, phải không ông? Ông ăn đi!... Tôi tranh thủ phổ biến nghị quyết chi bộ cho ông, gọn thôi, rồi ông đọc báo, nghỉ một chốc, tôi tạt qua bên điện đài về, ta họp Ban chỉ đạo với nhau... Ông được chỉ định vào Ban chỉ đạo A rồi đấy, quyết định báo vào cũng vừa tối hôm thứ sáu. Thế là bây giờ, Ban chỉ đạo A có tôi, ông, và Vũ. Vũ thì cắm chốt trên Pú Cọi – Mường Nhé. Thực tế, công việc toàn A còn có tôi với ông đương đầu thôi!

Hải nghe Thông phổ biến quyết định anh vào Ban chỉ đạo A, anh chợt nhai chậm hẳn lại, trong lòng vụt thoáng bối rối...

– Thế này!... – Thông vui vẻ nói. – Ta tiến công thắng lợi đợt một ở Điện Biên Phủ, ông biết rồi. Ta vẫn chiếm giữ ba điểm cao Hin Lăm[1], Độc Lập, Bản Kéo, mở một cánh cửa lớn, triển khai trên cánh đồng Mường Thanh, bao vây và tiến công tiêu diệt địch trong tập đoàn cứ điểm của chúng. Có lẽ đợt hai của chiến dịch cũng sắp sửa... Trong A ta, thì ở Mường Nhé, và ở bên Mường Tè, phỉ vẫn chiếm chiếm giữ giữ, chưa có gì thay đổi. Chúng âm mưu gì lớn hơn, chưa rõ, như tôi đã thông báo với ông hôm nọ. Nhưng đến tối hôm qua, thì bắt được tin chính xác của TS.5: Tiểu đoàn lính Thái lưu vong "Voi Ngà Vàng" được tăng cường khá mạnh, thêm hai trung đội trợ chiến, và một đại đội biệt kích, do thằng ác ôn Châu đoàn Ún chỉ huy, đã vòng qua Mường Mày, Mường Hun bên đất bạn, mất hút một thời gian trong dãy núi Pú Đen Đin, rồi đã chợt xuất hiện giữa khoảng Nà Hì, Nà Hạy trong khung X. 1, phía Nam. Sơ bộ phán đoán, địch sẽ hành động đúng theo tình huống ta giả định "Một", để hòng cứu vãn tình thế chung của chúng ở Tây Bắc, và tình thế riêng của chúng ở mặt trận Điện Biên Phủ... Cũng có thể chúng sẽ hành động theo tình huống "Hai" ta đã giả định... Tình huống nào thì cũng rất tốt. Hành động của địch xác nhận rằng, việc chúng ném phỉ vào chiếm lại Mường Nhé ngày 25-1, và chiếm lại Mường Tè ngày 12-2, trong mục đích quấy rối, chúng còn có mục đích lớn hơn là muốn điều hẳn ta lên phía Bắc, để chúng thọc chủ lực của chúng vào phía Nam, đúng như ta đã chủ trương đối phó ngay từ lúc hành động địch mới bắt đầu diễn biến. Hành động của

---

1. Sách, báo từ 13-3-1954 đều ghi là Him Lam. Ở đây, chúng tôi xin ghi là Hin Lăm (Đá Đen) theo đúng tên gọi địa phương (Tác giả).

ta từ nay, đại để có thể là: – Bám sát chủ lực địch từng phút, tạo ra thời cơ tiêu diệt chớp nhoáng chủ bài BAT của chúng, ngay tại cửa mở vào biên giới phía Nam, sau đó triển khai thắng lợi, dọn sạch phỉ trên mạn phía Bắc... Cán bộ cơ quan chỉ đạo A tập trung xuống các đơn vị chiến đấu. Chi bộ vừa họp, quyết nghị hai điểm lớn. Một là, phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, nắm chắc phương châm tác chiến của Tổng quân ủy "tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt", áp dụng đúng đắn phương châm đó vào tình hình cụ thể của chiến trường mình phụ trách, triệt để chống tư tưởng chủ quan, khinh suất, và tư tưởng dao động, sợ gian khổ khó khăn, hai mặt biểu hiện của lập trường cơ hội chủ nghĩa!... Hai là, thấu triệt hoàn cảnh chiến đấu ở vùng biên giới mới được giải phóng, coi trọng hết sức việc củng cố đoàn kết giữa quân và dân, giữa dân tộc này với dân tộc khác; công tác quân sự và công tác vận động chính trị, xây dựng củng cố cơ sở cách mạng trong quần chúng phải được song song tiến hành, triệt để đả phá tư tưởng quân sự thuần túy... Còn các điểm khác về kỷ luật phòng gian bảo mật và kỷ luật dân vận, thì cũng đại để như nghị quyết chi bộ kỳ trước!...

Thông vào trong buồng ngủ, quay ra ngay, đội mũ, đeo xa cốt.

– Đưa mình, mình tiện rẽ qua suối! Ông vào giường giãn lưng một chốc. Báo đấy, lắm lắm bài hay! Mình xuống qua điện đài, về hẵng hay!

Hải thấy người bải hoải mệt, nhưng anh không buồn ngủ, óc anh tỉnh táo. Anh nằm ngửa trên chiếc giường con của Thông, luồn hai bàn tay bọc xuống dưới gáy. Thông có tác phong chu đáo, tỉ mỉ, rất thích! Muốn bàn bạc gì với ai, nhất là với cấp dưới, bao giờ Thông cũng biết cách giới thiệu trước khung cảnh, và những vấn đề quan trọng liên quan đến công việc sắp bàn một cách thoải mái, sau đó thế nào anh cũng quay đi làm việc khác, cốt để đồng chí được mời đến bàn bạc có được chút thời giờ suy nghĩ, sắp xếp ý kiến...

Giờ đây, Hải cũng muốn tập trung tư tưởng, yên lặng xét đoán tình hình địch trong toàn khu vực, để cân nhắc tìm lấy một kế hoạch đối phó sắc bén nhất, có hiệu quả cao nhất. Nhưng anh không làm sao dẹp yên được những xúc động, những tình cảm cứ lao xao trong lòng.

Thôi, để lúc họp bàn, ý kiến hay tự nó khắc đến!

Hải nhấc tờ báo đặt trên bụng lên, gấp đôi, khẽ miết móng tay cho phẳng mép giấy, đưa mắt lơ đãng đọc...

"Hoa găng vẫn đỏ.

"Xuân Giáp Ngọ. Mặt trận, mỏm X, ngày 30 tết.

"Khương thân mến!

"Ở mặt trận này bận tíu tít. Không ngờ tết đến chóng thế! Cố tranh thủ viết thư cho Khương. Đây kỷ luật đèn lửa rất nghiêm. Phải ngồi trong công sự, lấy bạt quây kín thắp mỡ trong một cái vỏ hộp cát cút mới viết được đấy!..."

Hải đọc lõm bõm mất vài dòng đầu. Những chữ sắp lại thành tiếng. Những tiếng chỉ khẽ xô lên, rồi rã ra rơi đi... Kỷ luật đèn lửa – đêm Ba mươi không đèn không lửa – mặt trận Điện Biên Phủ – công sự đào trên đỉnh núi – mỏm X – miếng vải bạt, và cái vỏ hộp cát cút...

Rồi bỗng ùa vào óc Hải những hình ảnh, những ý nghĩ, như vang lên dội lên giọng người tiếng người thân thiết.

Bài báo cuốn hút, sức mê say mạnh không gì cưỡng nổi.

Hải dán mắt vào trang báo, đọc liền một hơi, như ngừng cả thở...

... *"Thư này có kèm một bông hoa đỏ và một cái lá đào. Lá ấy hoa ấy có một kỷ niệm đặc biệt đối với tôi. Xin làm quà tết tặng Khương. Và kể chuyện Khương nghe.*

"Hôm hành quân ra tiền tuyến, tôi có ghé thăm lại thị xã Sơn La, nơi tôi bị đế quốc cầm tù năm nào. Mỗi viên đá, mỗi ngọn cỏ, mỗi gốc cây, mỗi bước đi đều sống lại bao nhiêu kỷ niệm đấu tranh.

"Trước hết, tôi bước vào cái xà lim cũ, ngồi vào chính chỗ ngồi ngày xưa. Cảnh đổi thay, và người cũng đổi khác. Nóc xà lim bị phá toang. Ánh sáng tự do rực rỡ rọi vào. Tường xà lim gõ kêu bồm bộp như trong đã mục rỗng. Một mảng vừa lở xuống, có đến mười lớp vôi dày cộp, hai năm quét một lần. Sàn xi măng lạnh buốt trước kia, nay đã rạn nứt. Cỏ tranh dưới đất như thúc vỡ nền xi măng mà mọc lên. Nhìn sang những gian khác cũng thế. Đây là xà lim

kinh tế do anh Khuất Duy Tiến phụ trách. Kia là buồng riêng anh Tô Hiệu.

"Nắng trưa rực rỡ hôm ấy đã xua tan hình ảnh Sơn La âm u thủa trước. Qua ô cửa sắt nhà tù, bóng tòa nhà đồ sộ của thằng sứ sừng sững trên đồi đã sụp đổ tan tành. Một con trâu của dân vừa đi vừa phe phẩy cái đuôi, thủng thẳng gặm cỏ trên vườn hoa cũ. Chiếc mõ gỗ lủng lẳng dưới cổ nó kêu lóc cóc đều đều trong buổi trưa tịch mịch. Ngày xưa mà như thế thì cả người lẫn trâu, ít cũng tù vài ngày.

"Nhìn ra sau cửa nhà giam, dưới rặng ổi là nơi yên nghỉ của các chiến sĩ cách mạng bị hy sinh. Dù các liệt sĩ đã chết, nhưng giặc vẫn còn sợ: chúng san phẳng các mộ chí cho mất tích. Cây đại ngày trước đã lớn, đang ra hoa. Thỉnh thoảng một bông hoa chín từ trên cành rụng xuống bụi cỏ rậm, không tiếng.

"Nhìn về phía sườn đồi đi xuống phố Chiềng Lè bỗng thấy một rặng hoa găng đỏ rực, và một gốc đào cụt. Hoa găng ấy, chính anh em tù chính trị đã tưới bón. Và, gốc đào kia, chính là gốc đào của đồng chí Tô Hiệu.

"Hồi ấy tôi còn ít tuổi. Các anh lớn nói về ý nghĩa của rặng hoa găng và của gốc đào. Giữa nhà tù sơn đen hắc ín vẫn chói lọi màu đỏ của hoa trước mắt, luôn nhắc nhở nhiệm vụ đấu tranh không ngừng của người chiến sĩ cộng sản. Đồng chí Lý bị đế quốc chặt đầu, bêu trước cửa nhà tù, nhưng mặt vẫn ngoảnh ra rặng hoa đỏ.

"Đồng chí Tô Hiệu mặc dầu bị giam cầm trong tay giặc, lại bị đau phổi nặng, nhưng vẫn một niềm tin sắt đá vào thắng lợi của màu đỏ.

"Gốc đào đã bị quân giặc dã man chặt cụt. Nhưng một nhánh tơ mới đã nảy rung trong nắng. Tôi tưởng như chính cái lòng tin mạnh mẽ của đồng chí Tô Hiệu đã làm gốc đào sống lại nảy mầm. Chính vì rễ nó đã bám vào lòng đất thân yêu của Tổ quốc. Đó là hình ảnh thiêng liêng của Đảng ta, đảng cách mạng tiền phong ăn sâu vào quần chúng cần lao.

"Tôi bỗng nhớ đến gốc cam của ông bà Rôdenbo trong ngục Xingxing. Ở đấy, lòng cách mạng phi thường thực đã vượt cả không gian và thời gian. Ở phương Đông hay phương Tây, hạt giống cách

mạng gieo vào bất cứ đất nào cũng nảy mầm, dù trong nhà lao tối tăm của thực dân Pháp, dù trong xi măng và chấn song sắt u tối phản động của đế quốc Mỹ gây chiến hiện nay.

"Tôi xót xa nhớ tới hàng ngàn gốc đào, gốc cam của đồng bào Mường Thanh đã bị quân giặc chém gục để xây đồn. Nếu không có chúng nó thì có phải tết này cam đã đỏ trĩu cành, đào đã tươi hớn hở trong mưa xuân ấm áp. Chúng nó là những con ác thú hai chân, chúng đã quên hết lạc thú của người yêu hòa bình sau giờ lao động, biết thưởng thức vị ngọt của trái cam, và ngắm bông đào hớn hở trước gió xuân, trong khung cảnh gia đình yên vui, đoàn tụ. Gót giày chúng đến đâu là cam rụng, là đào rơi, là lửa bốc cháy. Nhưng chúng ta nhất định bắt chúng nó phải lấy máu của chúng nó mà tưới cho những gốc cam, gốc đào, tưới cho mảnh đất cháy xém này. Cho hoa đào, hoa cam Mường Thanh, và tất cả các miền quê hương yêu dấu của chúng ta còn trong tay giặc, lại tươi nở.

"Tôi kính cẩn hái lấy mấy lá đào tươi và mấy bông găng đỏ để ghi lại một bài học trước khi bước ra tiền tuyến: Tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng!

"Sáng hôm nay mưa phùn bay mù mịt trên cánh đồng Mường Thanh.

"Mùa xuân đã đến.

"Nhưng đối với đồng bào ở đây chỉ là rét mướt, tủi nhục và căm hờn. Quanh chiến hào của tôi cũng chỉ toàn là napan cháy xém, những hốc đại bác đất đỏ tung tóe, và thân cây đổ ngổn ngang.

"Tôi mở sổ tay ngắm những bông hoa găng đỏ nằm giữa hai trang nhật ký. Tôi lấy bông hoa thứ nhất, dán vào lá thư gửi tặng anh B. cũng bị cầm tù ở Sơn La hồi đó với tôi nay đang công tác tại Đại sứ quán Việt Nam ở Mátxcơva. Một lời hứa và một niềm tin quyết thắng từ tiền tuyến gửi người anh cả xa xôi, để kỷ niệm tháng hữu nghĩ Việt – Trung – Xô.

"Bông hoa thứ hai, tôi gửi tặng Khương làm hoa chúc tết.

"Khương thấy không? Hoa găng vẫn đỏ!

"Đỏ rực rỡ như màu cờ "Quyết chiến Quyết thắng" Bác trao.

"Khương ơi! Chúng ta, những cánh hoa nhỏ bé trong ngàn vạn cánh hoa của rặng găng tươi thắm, chúng ta quyết chiến đấu cho màu cờ đỏ của giai cấp được rực rỡ mãi mãi.

"Cho một cái tết tươi vui mãi mãi!

"Cho một mùa xuân vĩnh viễn của nhân loại!

"Chào quyết tâm và tin tưởng! Quyết chiến quyết thắng!"

Hải nhẩm lại hai chữ tên *Chiến Kỳ* ký dưới bài báo, anh buông tờ báo úp lên ngực, cưỡng lại ý muốn tự nhiên đọc lại cả bài lượt nữa.

Nguồn cảm xúc vẫn một, nhưng giây phút xúc cảm không thể trở lại hai lần giống in nhau.

Hải nhắm mắt lại, trong mí mắt cứ phồng ứa lên...

Rất lâu sau, Hải mới dần dần lắng nghe khắp xung quanh anh yên bẵng...

19.

Trong lúc Hải chợp ngủ, mày nhíu, gương mặt bặm bụm như trẻ con, thì Thông đang loay hoay trang hoàng phòng ngoài để đón ông Xương vào họp liên tịch quân dân, bàn việc triển khai kế hoạch công tác và chiến đấu mới.

Thông lấy một tấm vải bạt trải nằm có láng cao su, lật mặt trắng phủ lên mặt bàn nứa ghép. Cột một khúc ống bương vào chân cọc bàn, cắm hai cành hoa... Cành hoa ban thì đành nhẽ thế! Hoa ban vốn là thứ hoa của rừng và núi dốc, nó chỉ chịu tươi muốt trong cả cái tập thể cây rừng của nó, hễ chặt cành nó xuống, mình chửa kịp buông dao là bao nhiên cánh hoa nó đã thâm ngay lại để vội vã đi vào rũ úa. Nhưng cành đào thì thật tiếc, hoa đã rụng mất khá nhiều. Nhưng mùa đào lại qua mất rồi, không tìm cành khác thay được nữa!

Rồi Thông vót que nứa, găm bản đồ lên liếp vách, nhích lên hạ xuống, tiến tiến lùi lùi, ngắm ngắm nghía nghía.

Hải choàng tỉnh, vùng dậy, mở cửa buồng bước ra, reo tiếng khẽ:

– Tuyệt!

Hai tấm bản đồ to và viền màu, màu vàng hòa bằng mấy viên sốt rét kinacrin, màu đỏ của thuốc đỏ, màu xanh của mực viết. Một tấm găng to bản đồ mặt trận Điện Biên Phủ. Một tấm vẽ bản đồ tỉnh Lai Châu, mé dưới bản đồ đóng một khung nhỏ vẽ hình toàn đất nước Việt Nam. Hải chưa thấy bản đồ tỉnh Lai Châu bao giờ, anh cố hình dung xem nó có thể giống với hình gì được? – Hình quả đào chăng?

Thông đứng lùi sau vai Hải, đắc ý như một nhà họa sĩ vừa lên xong một tác phẩm ấp ủ. Lâu không thấy Hải chê khen, anh tự khen trước:

– Mẫn vẽ cùng với mình đấy! Kể cũng có hoa tay đấy chứ!

Hải cười tủm tỉm. Thông cũng cười:

– Giới thiệu bản đồ là một hình thức tuyên truyền giáo dục tư tưởng tốt lắm đấy, ông ạ!

– Nhưng bố Xương thì hiểu làm sao được bản đồ, hả anh?

– Cũng vẫn có thể hiểu đại khái!

– Tặng "ca Bác Hồ" cho Ban đại biểu xã, hả anh?

– Ừ, họp liên tịch xong, nhờ ông Xương mang về, kỷ niệm cho mỗi vị đại biểu xã một chiếc, mỗi vị chủ động phát huy tinh thần độc lập, sáng tạo, xin mỗi vị nhớ làm lòng cho: Toàn quân toàn dân ta ai cũng phải tích cực chiến đấu "Kiên quyết làm tròn nhiệm vụ" theo lời Bác dặn.

Hải nhấc từng chiếc ca lên, lại đặt lại xuống mặt bàn đã trải bạt trắng. Ca in chữ đỏ, cờ đỏ tươi ngợi trên nền vàng mát.

Nét mặt Hải trầm ngâm – *Ban đại biểu, thật ra, lại chỉ có bốn người.*

– Năm chiếc, hả anh?

Thông đáp:

– Mình cứ sắp ra thế, hãy theo đúng như số lượng đại biểu đã quy định. Còn là "bốn", hay là "năm" – là thừa, hay là đủ – thì để tùy ông, ông xem lại rồi tự quyết định lấy!

Hải ngước nhìn Thông, tìm bắt trong ánh mắt Thông xem có một vẻ gì giễu cợt, trách cứ? Nhưng đôi mắt Thông chỉ có ánh sắc sảo – một ánh sắc sảo xuyên suốt, hơi nghiêm.

Hải dịu dàng, chậm rãi:

– Anh Thông ạ! Tôi thấy, có lẽ việc tôi không công nhận bà Bun vào Ban đại biểu xã là hấp tấp, không đúng...

... Hải nhớ rõ hôm bầu đại biểu. Lúc mọi người tranh nhau gọi tên bà Bun, át cả tiếng Am kêu to lên, đề cử Khỏ làm đại biểu phụ nữ, theo dự kiến Hải đã đề nghị trong một cuộc họp vận động – lúc ấy anh hơi khó chịu, vì dự kiến của anh thốt nhiên bị chệch. Anh còn để ý thấy bà Bun lại không cười, không cúi đầu, không thốt lấy một câu chối từ lấy lệ, cứ ngồi chúi xó một góc, mắt nhìn trân trân đi đâu. Chỉ có ông Tạo đắm Sui chồng bà, ngồi hàng ghế trên cùng, là gật gật gù gù ra vẻ đắc chí, rồi ông ta ngoái cổ xuống những hàng ghế sau, nói tướng:

– "Bứng đu! Bứng đu!" Xem nào! Xem nào!

Ra cách đùa giễu? Khó mà hiểu nổi cái ông mo "cốc đế" này muốn đùa giễu riêng vợ ông ta, hay còn muốn đùa giễu cả những người trong cuộc họp đang om sòm kêu tên vợ ông ta vào hàng đại biểu? Hải càng khó chịu. Anh quyết định tức khắc: Lỡ rồi! Bàu lại sợ phiền. Được! Thì mình cứ không công nhận bà Bun, coi như Ban đại biểu xã chỉ có bốn, Am kiêm đại biểu phụ nữ cũng được!...

Hải chậm rãi nói tiếp với Thông:

– Tôi đã xem xét theo dõi, anh ạ! Bà Bun rất tốt. Kể ra, cứ riêng bà ta thì đã rất xứng đáng đứng trong hàng đại biểu xã. Cũng phải nhận rằng tôi đã thiếu cân nhắc độc lập, chỉ căn cứ vào ý kiến chị Liễu bàn giao lại.

Mấy ngày sau, gặp lại bà Bun, Hải đã cứ ngượng thay cho bà.

Ôi! Anh có lòng ưu ái ngượng thay cho bà Bun, thì bà Bun cũng xin trả lại cái ngượng cho anh mà thôi! Bà Bun có việc gì mà phải ngượng! Cuộc đời mới tốt đẹp, công bằng, ai cũng thương xót nhau, quý trọng nhau đã đến với bà rồi. Tâm hồn bà cứ bừng lên, nở ra, như cánh hoa muộn chắt lọc hút lấy từng chút hơi mưa hơi nắng quý báu vô chừng đối với sinh mệnh chiếc hoa.

"Mẹ Bun thực rõ một con người đơn giản! – (Là Hải nghĩ thế) – Mẹ trong sáng quá!"... Bà Bun khiến anh cảm kích. Hầu như không phải cố gắng gì, không dựa một hình thức nào, bà Bun cứ tự nhiên đến với bà con, chị em; và, bà con chị em cũng cứ tự nhiên ùa đến với bà. Chỉ một nụ cười, một câu nói, một ánh mắt, một hơi thở ấm áp tin cậy của bà, là tất thảy mọi người xung quanh bà lại hiển hiện thấy rõ:

"– Phải rồi! Chỉ đến hôm nay, dân mường chúng ta mới thật được sống đời người. Không kẻ nào còn có thể cướp đời sống của chúng ta đi được nữa!"...

Thông xoay xoay chiếc bút máy trong tay, gài lại lên mép túi ngực, đợi Hải nói tiếp. Nhưng Hải im, không nói tiếp nữa.

Lúc lâu.

Thông nói:

– Đồng chí Liễu cân nhắc là đúng chứ! Phát hiện, chọn lọc, gây dựng nhân lõi, cốt cán, phải hết sức cẩn thận, phải có lập trường, nguyên tắc, không thể ù òa cảm tính. Nhưng vấn đề bầu Ban đại biểu xã còn có những yêu cầu khác. Đoàn kết, đoàn kết rộng rãi, thành thật, tập hợp được những người đại diện tiêu biểu nhất cho mọi thành phần xã hội trong khối đoàn kết toàn dân trong xã.

Hải đỡ lời Thông:

– Đúng, anh ạ! Tôi càng thấy rõ tôi vẫn còn mắc bệnh nóng nảy, hấp tấp.

Thông điềm đạm:

– Nguyên nhân nào dẫn đến khuyết điểm, ông khắc tự kiểm tra kỹ lại. Mình chỉ muốn cùng ông phân tích cho thấu đáo hiện tượng. Theo mình, có lẽ đó là khuyết điểm về nguyên tắc đấy!

Hải đỏ tía mặt, rồi tái mặt:

– Anh muốn nói tôi vô nguyên tắc ư?

– Có lẽ thế! Vô nguyên tắc, như ông tự thấy! Hình thức tổ chức, thành phần, số lượng Ban đại biểu, ông đề xuất với Ban chỉ đạo, Ban chỉ đạo thông qua, thì đó là ý kiến của Ban chỉ đạo. Rồi ông thay đổi, nhẹ nhàng như không, không thỉnh thị lại, cũng không

chủ động báo cáo kết quả nữa!... Ông hiểu nhé, mình không nói đến cá nhân mình, mình nói đến tổ chức...

– Vâng, tôi hiểu. Nhưng... thực tình, trong tư tưởng tôi...

– Được rồi. Ông cứ tự kiểm tra tư tưởng ông. Mình chỉ phân tích hiện tượng. Nhưng đó chỉ là một khía cạnh. Còn khía cạnh đối với quần chúng, thì ông nghĩ sao?

Hải cắn chặt môi, rồi đáp:

– Tôi hiểu... Đúng thế, anh Thông ạ!... Hiện tượng đã rành rành đấy. Về nguyên tắc dân chủ thì cũng là có phạm đến quyền làm chủ của nhân dân. Mình vận động, giáo dục, trao quyền cho người ta tự bàn bạc, tự bàu, rồi chính mình lại tùy tiện bác bỏ. Có lẽ tôi cần phải xem lại tư tưởng tôi xem có coi thường nhân dân hay không?

Hải ầm ừ trong cuống mũi một lúc nữa, rồi anh bỗng đặt tay lên đùi Thông, thân mật, giọng hơi xót xa:

– Không hiểu tại sao lúc ấy, tôi lại hồ đồ đến thế được, anh nhỉ?... Ừ, nghiêm trọng chứ không phải thường, thật đấy!

Thông cũng ấp bàn tay mình lên bàn tay Hải – Cả hai bàn tay hai người đều gầy guộc, đều đen xạm giống nhau.

– Ông cũng đã giàu kinh nghiệm rồi. Kể ra, trong công tác vận động nhân dân vùng mới giải phóng, không cứ là biên giới nữa, không có khuyết điểm nào của mình, mình lại có thể coi thường được cả. Nhưng còn nghiêm trọng hay không, là tùy thuộc mình có nhận ra khuyết điểm kịp thời hay không? Và, mình sửa chữa khuyết điểm có mạnh dạn không, có kiên quyết không? Có tìm được đúng nguyên nhân của khuyết điểm không?

Hải bật đứng dậy, đi đi lại lại, cười, đấm nắm tay nọ vào lòng bàn tay kia:

– Đúng! Có làm có sai, biết sai biết sửa. Tôi sẽ xin lỗi bà Bun, xin lỗi toàn Ban đại biểu xã, và nếu có thể, thì xin lỗi cả nhân dân trong xã. Cũng là bài học thiết thực, cụ thể về ý thức dân chủ, về quyền làm chủ của nhân dân, phải không anh?

Thông đứng dậy theo Hải, cũng cười – Thông cười thành chuỗi tiếng nho nhỏ trong cổ:

– Bốc đấy, ông tướng ạ! Bốc "tạch tạch sè" đấy!... Theo mình thì ông chủ quan về phương pháp. Đừng bơm phồng vấn đề tư tưởng, cứ đàng hoàng sửa đi, từ nay dặn ông Xương, hễ họp Ban đại biểu thì mời bà Bun đến họp, bàn nhiệm vụ cho rành mạch, phân công công tác cho cụ thể, thiết thực. Xin lỗi xin liếc gì cho lắm chuyện ra. Thằng địch và những tư tưởng thù địch nó không ngủ gật đâu, nó đang giỏng tai giương mắt rình ta sơ hở đấy! Vẽ vời làm gì, chỉ tổ bê bối. Với lại, trình độ giác ngộ chính trị của quần chúng và cả của cốt cán chưa cao. Bài học dân chủ không phải đã dễ tiếp thu, quán triệt. Liệu có nảy sinh nghi hoặc, hoang mang không? Chỗ đó, phải rất tỉnh táo mới được, phải nhìn cho kỹ!

Hải tán thành ý kiến Thông. Anh phấn khởi, càng thêm yêu mến, tin phục bạn, người đồng chí, đồng đội sáng suốt, điềm đạm, dày dạn kinh nghiệm vận động quần chúng!...

... Cuộc họp Ban chỉ đạo A.15 lần đầu tiên đối với Hải, đã diễn ra trong một bầu không khí nghiêm túc mà thân tình, không khác một cuộc gặp mặt giữa đôi tri kỷ, ý kiến người này chưa dứt, thì người kia đã cảm thông, đã bổ sung, phát triển; tư tưởng, ý định cứ nhanh chóng hiện thành hình khối sắc mạnh.

Mũi chủ công của A vẫn thu mình lặng lẽ trong rừng già. Sẽ như một mũi tên thép, nó sẽ xuyên xuống phía Nam, sẽ xóa sổ chủ bài địch ở một giao điểm X, trên sườn Đông dãy Pú Đen Đin hùng vĩ. Cần tổ chức đường dây dân công, và hai trục vận chuyển ở hai đầu mút cơ động M và N. Cần phân tích mọi diễn biến của tình hình một cách mau lẹ, sáng suốt, nắm chắc mọi ý đồ hành động của địch... Khối lượng công việc ấy, Thông chịu trách nhiệm.

– Vũ ở Pú Cọi – Mường Nhé sẽ hỗ trợ quần chúng nổi dậy càng sớm càng tốt. Đối tượng tác chiến của mặt Bắc A là phỉ. Phải biết kết hợp chặt chẽ tiến công chính trị với tiến công quân sự. Mường Vai phải trở thành hậu cứ vững mạnh của cả hai điểm chiến đấu. Mường Vai phải chi viện đắc lực cho tiền tuyến sức người sức của. Phải hết sức cảnh giác, đề phòng địch tung gián điệp biệt kích vào quấy rối phá hoại. Nhanh chóng bịt kín các khe hở mở vào Rừng Quên. Đồng thời phải gửi ngay cho Vũ một số tổ, đội mũi nhọn chọn trong các đơn vị chiến đấu ra, vừa làm nhiệm vụ quét phỉ bảo vệ

dân, vừa làm nhiệm vụ phát động quần chúng, phá tận gốc rễ âm mưu gây bạo loạn của địch, xây dựng cơ sở cách mạng vững chắc. Cán bộ, chiến sĩ ở những tổ, đội mũi nhọn này phải được bồi dưỡng tốt về đường lối quần chúng, đường lối chiến tranh nhân dân và chính sách dân tộc của Đảng, về kinh nghiệm sống và làm lụng với dân, phải học tiếng địa phương, ít nhất cũng đủ để giải thích không cần phiên dịch "Tám điều mệnh lệnh" của Hồ Chủ tịch, và chính sách của Đảng và Chính phủ đối với đồng bào vùng mới giải phóng. Tất cả những công việc trên, Hải chịu trách nhiệm, có Thông và các đơn vị chiến đấu hỗ trợ, có nhân dân và Ban đại biểu Mường Vai chung sức gánh vác..."

Hải ngắm nắng, cắn cắn môi, tươi tỉnh...

Chợt anh nảy ao ước đến lạ. Giá mình nhìn sâu được vào lòng mình, vào tâm hồn mình, lúc nào cũng thấu suốt như mình nhìn ra ngoài cảnh vật nhỉ?

Mình sẽ yên tâm và vui sướng biết bao!

Những người xung quanh mình sẽ vui sướng và yên tâm về mình hơn lên biết bao!

20.

Ông Xương cố nằm im. Nhưng nằm im thì mỏi, cứ buồn buồn rức rức như có ai gãi ai cấu chỗ hai vế đùi gần hai đầu gối. Mà hễ cựa mình thì cái giường nứa bộ đội đóng cao lênh khênh cốt để tránh cái hơi ẩm nặng của đất, nó đến là hút hại hơi người, lại cứ rên ót ét; tiếng ót ét khe khẽ vang sâu vào lòng đêm rừng rầm rì thanh vắng.

Ông Xương bỗng thèm một ngọn lửa.

Mọi bận, ông ngủ đỗ lại đơn vị đều được các anh em bộ đội làm việc bàn giấy xuống tận nhà bếp khuân lên cho ông mấy gộc củi, ít than nóng và tro lót, xoa xoa chỗ nền đất gần chân giường... Thế là ông đã được một bếp sưởi, không đầy đặn được như bếp sưởi ở nhà, nhưng cũng không đến nỗi hốc hoác như đống lửa của những phường săn khi trú rừng đêm.

Mọi bận, ông chỉ sưởi để tạ lòng anh em hơn là vì rét, rồi ông ủ tro tắt bếp, xoa hai bàn chân vào nhau, trèo lên giường ngủ luôn một mạch. Giấc ngủ đỗ ở đơn vị, ông không biết ví thế nào cho phải. Vì từ xưa không có thế. Và đến nay, khắp cả Mường Vai, cũng chưa ai được tự nhiên ra vào đơn vị như ông. Ông chỉ biết rằng giấc ngủ ấy nó sâu, nó thảnh thơi và yên ả vô cùng. Sáng dậy, ông súc miệng, lót ngón tay trỏ xuống dưới lần khăn mặt vải Thái, cọ sạch răng, rồi ông dang tay bẻ lưng theo cách anh em. Ông cứ có cảm giác như không phải mình vừa ngủ dậy, mà là mình vừa giong ruổi nơi non cao vắng lặng nào bước xuống, nửa vui nửa lạ.

Rồi đến lần này lại khác! Ông Xương bỗng nhớ một ngọn lửa, bỗng thèm một ngọn lửa!...

Phải rồi! Chẳng cứ anh em là những người sinh trưởng ở nơi đồng bằng đông vui ấm áp, ít thiết tha với ngọn lửa sưởi, ngay cả ông, đã mấy tháng nay, kể từ cái ngày Liễu vào Mường Vai, vào ở nhà ông trong bãi Cô Xá, ông cũng hồ quên đi rằng ngọn lửa không chỉ để sưởi ấm, nấu ăn, nó còn là người bạn chung thủy, cùng thức cùng nghĩ với mình, khi mình không bắt được mình ngủ yên đi, đừng nghĩ.

Đúng như ông Xương mong, đời mới đã vào đến Mường Vai heo hút của ông rồi. Nó đã đến, và nó sẽ chẳng xê dịch một tấc một ly nào nữa. Đời mới đã ví như cây *chuông* cây *háo*[1], chưa xòe tán rợp, nhưng các rễ cái rễ con đã đâm vồng bắt nhánh, sâu dày lắm rồi.

Khi Liễu vào Mường Vai, ông Xương mới còn là cốt cán.

Ít lâu sau, Hải vào thay Liễu, ông Xương đã đứng đầu Ban đại biểu xã, đứng đầu Mường Vai.

Làm cốt cán đi lên với Liễu, ông Xương tự nhủ mình:

"– Nhiều sức mới nên, đông người mới thành. Ta phải cùng cán bộ kêu gọi dân mường thương yêu nhau hơn nữa mới được!"

Thế là ông đi kêu gọi đoàn kết. Ông giục cả vợ con ông đi. Giục cả bà Bun đau khổ. Bà Bun nay đã thôi không còn khóc nữa. Bà đã "hết cả day dứt, hết cả đau khổ", nhưng chắc chắn không

---

1. Loại cây cả, thường dùng tượng trưng cho cái lớn lao, kỳ vĩ.

phải là "hết vui sướng" như lời bà đã than với ông ngày nào tận cùng đời cũ. Cái vui sướng chỉ mới đang bắt đầu đấy thôi, và nó sẽ mỗi ngày một trong đầy như nước giếng thơi!

– Nhưng chị Bun ạ! Muốn ăn cá, phải đắp chặng; muốn uống nước trong, phải biết khơi mạch giậm bờ. Chị cũng làm công tác đi, không cần phải đợi cán bộ gọi mình, bảo mình. Chị làm đi, dễ thôi! Chỉ lấy một câu cốt lõi "đoàn kết, đoàn kết chống Tây, đạp đổ phìa tạo phản bạn phản mường, nghe lời Cụ Hồ và Chính phủ ta"... rồi cứ thế vận mãi, nói mãi, kỳ ai nghe cũng phải hiểu, phải nghĩ, phải hăm hở vùng dậy!..."

Ông nhắn cả Khỏ lên Suối Nàng giục Quàng Văn Sinh hộ ông, cũng đúng y một câu cốt lõi ấy. Riêng mỗi người ruột thịt của ông, ông không gọi, không nhắn. Ấy là ông Sui – Tạo đẳm. Ông cũng chẳng còn giận ông Sui. "– Chuyện xấu, thôi để nó yên lặng chìm theo đời xấu, bới lại làm gì". Nhưng nghe mỗi lời ông Sui nói, ông vẫn nghi ngại. Lúc này, ông ấy nói thế này, nhưng lúc khác, ông ấy sẽ nói thế nào? Lời mà không thật, thì ai biết được bụng dạ ai nó ra làm sao? Không biết ông ấy còn che giấu những ý nghĩ u ám nào trong các câu nói nghe chừng rất sướng?...

Làm Trưởng ban đại biểu xã đi lên với Hải, ông Xương tự nhủ:

"– Mình mà cứ khăng khăng chối mãi thì lão Tạo Pá Cưởm nó trèo lên đầu mình mất. Không nữa, thì thằng Tiêng "tán nhăng" nó cũng xông ra nhận, rồi khó khăn cho công việc lắm!".

Ông đã ấp úng chối đến câu thứ hai. Câu thứ ba, bỗng ông xổ khăn ra quấn lại, nhét mấy sợi tóc bạc loi thoi vào trong vành khăn, ngẩng mặt nhận phắt:

"– Được! Bà con đã bảo tôi làm được thì tôi làm được!"

Cũng lo cuống queo mất vài ba ngày. Sau rồi tự nhiên cái lo nhạt đi lúc nào. Công việc của ông vẫn y như thế, như trước khi được bầu, không nặng hơn, không khó hơn, không có gì phải lo nghĩ hơn. – Bao nhiêu việc ông đáng phải lo nghĩ, Hải đã lo nghĩ thay cho ông hết cả. – Ông lại thừa thì giờ làm nương quăng chài. Lại được Hải giúp thêm việc nhà. Sướng quá! Ông bước theo Hải đi lên đời mới, vui sướng, thanh thỏa, thật quá cả lòng ông mong ước.

Rồi đến hôm nay. Lúc họp liên tịch quân dân với Thông và Hải, nào ông đã kịp gì lo nghĩ, tính toán. Ông chỉ biết mừng như một anh trai ngộc nghệch. Mới hay con người ta già hay trẻ, không thể chỉ bằng vào mỗi mớ tóc trên đầu đã bạc trắng hay còn đen nhánh!

Lúc ấy, ông Xương đã cứ thật mừng mà nhận tuốt.

– Cái ăn cho các anh em ta đi đuổi giặc ư? Nhân dân có chết đói sạch, không sót một người, thì mới chịu để cho bộ đội nhịn đói giết giặc. Cái Mường Vai này vẫn thế! Đói vẫn cứ đói, có gạo vẫn cứ có gạo. "Đoàn kết mọi người, đoàn kết quân dân" dễ thường là tiếng hô suông buột miệng hay sao?

– Còn việc chuyển vận, dân công, có gì mà phải lo lắng? Thóc chưa vào tận bịch, cá chưa lên tận sàn, chưa gọi được là thương giúp nhau. Đời cũ, một con người này thương giúp một con người kia còn thế, huống hồ là đời cách mạng, cả dân mường phải thương quý đáp ơn bộ đội. Dẫu bịch thóc bộ đội đặt ngay trên đỉnh đồn giặc, dân mường cũng khắc trèo lên tận đỉnh đồn giặc, mà trút thóc vào cho kia mà!

Hải gặng lại ông:

– Con hiểu. Riêng bố thì bố nghĩ thế, đúng rồi. Nhưng còn dân mường, trăm người trăm bụng, lại còn các ông tạo ông chức, các nhà giàu, tuy giàu thóc gạo, nhưng nghèo tình nghĩa, hẹp tim óc, thì sao?

Ông Xương chợt nóng người lên giận Hải. – Là Hải, ông mới dám giận thế!

– Sao mà lại nói là hiểu được nhỉ? Dân mường là dân mường. Còn các tạo, các nàng, các nhà giàu, mặc họ! Không cần họ chi ra một nửa hạt thóc, không khiến họ xuống quá bực thang nhà họ, dân mường khắc lo liệu gánh vác, đủ cái ăn cho bộ đội giết giặc cứu mường. Tôi là đại biểu, tôi biết rõ. Có biết rõ, tôi mới nói. Người nghèo không biết xót thương người nghèo, hòng mướn ai thương giúp?

Hải nắm cánh tay ông, cười:

– Chịu bố!

Ông giận vớt chút nữa, rồi cũng cười:

– Chứ sao? Không đúng thế a?

Còn việc bịt cửa Rừng Quên, giữ yên ổn cho rừng và cho mường bản?... Ông Xương nghĩ. Có tiếng gọi: "cửa rừng", tưởng đâu rừng có cửa thật. Thật, thì rừng không có cửa. Chỉ lòng người có cửa. Biết tin con người thì vào được lòng người, vào được mường bản. Chẳng biết tin con người, thì dù hai tay có bưng trĩu một mâm nếp trắng, cũng đến ra khỏi lòng người, ra khỏi mường bản... Nhưng cái điều "tin hay không tin" ông Xương vẫn phấp phỏng khó đoán rõ ấy, nay chính Thông và Hải lại đã hỏi lại ông, thẳng thắn, dứt khoát:

– Nhưng riêng bác, bác có thật tin chú Sinh, anh em kết nghĩa với bác ở Suối Nàng không đã! Tin Sinh, như chính bác tin bác?

Ông Xương bồi hồi mừng, nhìn thẳng vào mắt Hải đáp không đắn đo:

– Không tin chú Sinh Suối Nàng thì còn tin ai? Tôi tin Sinh còn hơn cả tôi tin tôi!

Hải lại cười:

– Ngộ nhỡ chú Sinh giận bố không lên thăm, giận lây đến cả cách mạng thì sao?

Ông Xương ngoảnh phắt lại:

– Mình tự giận mình thì được. Nhưng giận cách mạng làm sao được! Chú Sinh không phải kẻ xấu, cũng không phải con người nông cạn. Nếu nghĩ nông cạn thì từng ấy ngày mong mỏi, chú ấy đã khắc tìm xuống trách mắng tôi rồi. Vẫn cứ ở yên trên ấy, điềm nhiên giúp cô Khỏ làm đại biểu bản, chú ấy sâu sắc hơn tôi nhiều lắm!

Hải vẫn lại cười, nhưng hai gốc mày chập dính vào nhau; anh vẫn còn điều gì chưa hiểu! Thông thì chỉ ngồi im, gật đầu...

... Ờ, sao tất cả những công việc ấy, lúc ấy, ông Xương đều thấy dễ dàng, đơn giản?...

... Vậy, ông thấy thế nào, lúc này? Khó khăn, phức tạp lắm chăng?

Lúc này, ông không có ngọn lửa cùng ông nghĩ ngợi – ngọn lửa dẫu sao cũng vui ấm, bao giờ lửa cũng vui ấm.

Lúc này, chỉ mỗi mình ông Xương với cả đêm rừng rầm rì sâu lắng, với chiếc phên giường bộ đội kêu rên ót ét.

Khó khăn do kẻ địch từ xa phóng tới – Cả một lũ lĩ Phìa Sân, Nàng Sam, Châu đoàn Ún... cùng bầy chủ chúng, những con đười ươi lông nâu râu đỏ. Khó khăn do kẻ địch giấu mặt ở ngay trong mường trong bản gây ra. Khó khăn do chính dân mường nông nổi, có thể nghi hoặc, lầm lẫn tốt xấu...

Những khó khăn như những lớp rào chắn ngang mắt ông, càng ken sít, càng tối rầm, rồi chợt tan thoảng. Ông không sợ những khó khăn ấy... Nhưng còn một khó khăn nữa nó không tan thoảng, mà nó cứ như một chiếc dằm trốn qua da, ngậm sâu vào thớ thịt, tự mình ông Xương tưởng chừng không thể nào rứt nó ra được, vứt nó đi được. Đó là cái khó khăn trong bản thân ông.

Ông Xương đã đang nghĩ riêng về bản thân ông; ông đang loay hoay lo lắng cho bản thân ông.

Bản thân ta là cái thá gì, mới được!... Tài cán, giỏi giang thì trong đời cũ, đã không đến nỗi phải đóng miệng ngậm đắng, đeo cái tên hiệu "Trạm Mào Trắng" như vết thích chàm trên mặt. Ông Xương thẹn thùng nghĩ thế. Ngày xưa, ta là một kẻ phẫn, còn bây giờ, ta lại thêm là một lão hồ đồ!...

Có những công việc ấy, thì có những khó khăn ấy, không lạ!

Nhưng tự ông đứng ra lo liệu công việc mường bản vào mùa đánh giặc này được ư? Tự ông đương đầu nổi với mọi khó khăn được ư?

Mà ông lại dám vung tay nhận phắt:

– Được! Anh Thông và Hải cứ rảnh rang nghĩ công việc lớn, đừng phải lo nhiều đến Mường Vai nữa. Công việc Mường Vai đã có Ban đại biểu và nhân dân Mường Vai tự gánh vác. Chả lo khó, chả lo dễ. Khắc làm khắc xong!...

Ấy, chết thế! Phải việc nương ư? Phải việc nhà ư? Mà đánh đáo lưỡi "chậc, chậc", khắc xong!... Ông Xương bồn chồn tự trách...

... Này, có bao giờ ông Xương tự do so sánh mình với Liễu, với Noãn, với Hải không nhỉ? Không, không!... Đã so thế nào được! Bởi vì họ là những con người hoàn toàn khác lạ, càng thân thiết với họ,

càng thấy họ hoàn toàn khác lạ. Họ có tên tuổi riêng, nhưng lại không hề có tên tuổi riêng. Họ rất giống mọi người, nhưng lại thật rất khác mọi người. Khác ở cái nhìn họ sáng suốt. Khác ở cái nghĩ họ trăn trở, nhưng không phải trăn trở cho riêng họ, mà vì mọi người... Không! Không có bao giờ, không có một phút nào ông Xương lại "dám" tự so sánh ông với những anh chị em bộ đội, cán bộ do cách mạng phái vào Mường Vai hết thảy!...

... Một vệt đèn bấm vụt lóe xanh như một vệt chớp.

Ông Xương ngồi bật dậy.

Tiếng Thông hỏi khe khẽ từ bộc cửa vào:

– Bác khó ngủ phỏng? Tôi xuống bếp lấy củi lên bác sưởi nhé!

Ông Xương bước nhanh ra theo vệt đèn sáng:

– Không phải tại rét đâu, anh Thông ạ! Tôi nghĩ khó khăn trong lòng không ngủ được thôi!

– Tôi với Hải cũng đã ngủ đâu!... Vâng, bác ôm giúp gộc củi ấy vậy. Tôi xúc thêm ít than nóng, bếp anh em vừa ủ, than còn đượm lắm, sưởi tha hồ!

– Anh Thông và Hải cũng không ngủ được nhỉ?

– Ấy, anh em chúng tôi lâu lâu gặp nhau, chuyện cà rầm có khi suốt sáng!... Nó thế đấy, bác Xương ạ! Việc cách mạng, không có việc gì là khó, cũng không có việc gì là dễ. Thấy dễ, thì lại phải thấy ngay cái khó nằm trong cái dễ. Mà đã thấy được cả cái khó nằm trong cái dễ rồi, thì không còn có cái gì là khó quá nữa!... Bác cũng thấy như thế, chứ gì!

Ngọn lửa phừng lên sau một tiếng thở rít của gió và khói. Hải cắm chắc ba đoạn nứa dài xuống đất, buộc chụm đầu nứa lại, treo lên lửa một chiếc cà mèn đậy kín, trong đổ lẫn cả gạo nếp, đường, và ít muối, và nước... Ông Xương thầm đoán, chắc lại một món ăn ngon, lạ, Hải nấu để thết ông đây!... Rồi Thông và Hải ngồi trông chiếc cà mèn, nói chuyện với ông...

Rồi những lo lắng trong lòng ông Xương vụt bỗng tan thoảng. Không rõ tại sao, không rõ vì đâu? Hình như chỉ vì ông chửa kịp suy nghĩ kỹ. Hình như vì những suy nghĩ trong lòng ông, tự chúng

cứ vượt qua nhau quá nhanh, khiến ông chẳng còn kịp nhận biết chúng nữa! Vì thế, ông mới lo lắng thế!

Lúc sau, Hải nhấc cà mèn ra, cậy nắp, múc chè ra ca sắt. Đấy là món chè gạo. – Đúng, có lạ miệng thật!... Hải hỏi lại ông:

– Con mở lớp học cho bộ đội ở ngay Nà Mười thôi, có gì bố cứ đến tìm con cùng bàn. Thế nhé! Bố còn lo nghĩ gì nữa không?

Hải hỏi lại ông Xương thế, thì ông Xương chỉ lắc đầu cười, nhìn đăm đăm ngọn lửa vàng óng... Con người ta hễ đã sinh ra, đã biết đứng hai chân làm người thì phải lo nghĩ chứ! Không biết lo nghĩ, đứng làm người làm sao? Nhưng có cái lo nghĩ, nó như cơm như cá, làm mình khỏe lên, tươi lên. Lại có cái lo nghĩ, nó như thuốc độc, làm mình héo hon, chết... Ông Xương đã nhìn vào ngọn lửa, cười cười nghĩ thế. Nhưng ông không nói ra – bởi cũng khó nói rõ ra được thế!...

Chương II

1.

Bấy giờ, tiếng gọi rót vào rừng săn lanh lảnh. Đã nhận ra tiếng Khỏ gọi, nhưng cả ba anh bạn phường săn Suối Nàng vẫn thấp thoáng lo sợ.

Rừng săn vốn kỵ tiếng đàn bà con gái. Hễ không may nghe thấy, thì phường săn phải giải vía rừng. Phải bỏ súng dao, bỏ buổi săn, quay trở lại, dù giận đến chết cũng phải xòe hai bàn tay không, ngọt nhạt thưa với cái người đã cất tiếng, gọi người đó là "bà mẹ", dù người đó chỉ là một cô gái nhỏ. Thưa rằng: "– Rừng này bỏ đã lâu rồi, chúng tôi xin trình với "bà mẹ" thế! Quả ngon đã thối ruỗng, lá ngon đã hóa chát đắng, con thú biến thành con chim, rồi chim muông đã bay lên trời, nhập vào đám mây. Chúng tôi xin nhận đưa "bà mẹ" trả về với con suối không cạn, có đầy những cá là cá. Nào, ta đi, "bà mẹ"!... "Bà mẹ" – thường là một cô gái nhỏ, quá ngốc nghếch, hoặc quá ranh mãnh, vì thế mới phạm tục kiêng – phải lội

xuống suối, tay không mò mấy con cá, nộp cho phường săn, để phường săn lại thả hết cá ấy xuống suối, làm ơn với suối, giải vía rừng...

Lúc ấy, tiếng Khỏ gọi rót vào rừng săn lanh lảnh:

– Anh Sinh ớ... ơi!...

Khỏ chạy rẽ cây rẽ cỏ xộc đến, hốt hoảng – không, cô chỉ hớt hải vì vội, vì thở, lưỡi cứ dính lại:

– Về đi, về ngay đi, anh! Bộ đội lên tìm anh rồi, bảo mong được chào anh một tiếng.

Sinh ghìm giọng, nói khẽ:

– Mày không đáng ăn miếng da nai nướng, Khỏ ạ!

Khỏ đảo mắt nhìn quanh. Cả Pấng và cả Ơn đều mặt sầm xịu như người mất của. Bấy giờ Khỏ mới nhớ ra, cô thở dài:

– Tiếc làm gì? Chả tiếc!

Rồi cô bỗng phá lên cười lanh lảnh:

– Được! Em khắc cùng với chị em và các cô dì cả bản, mò hết cá suối lên đền các anh, cho các anh tha hồ mà giải vía rừng!

Đã lanh lảnh gọi, còn lanh lảnh cười. Quá quắt đến thế, thì giải vía rừng làm sao?... Ơn nhếch nhếch mép, mắt Ơn ngời sáng, âu yếm:

– Chúng ta cùng về, "bà mẹ" nhỉ?

– Không cùng về, cũng chả được! Các anh đã có lệ kiêng rồi kia mà!

Sinh cúi đầu bước cạnh Khỏ. Khỏ biết rằng hễ Sinh đã cúi đầu thì anh không tức giận nữa, quá lắm, anh cũng chỉ buồn. Cô nhẹ nhàng gỡ cái túi săn đeo thõng vai Sinh, choàng lên vai mình. – Này, có phải cái "cô tiên rừng săn" này có ý phá tục rừng săn đấy không?

– Anh bộ đội Noãn lên tìm các anh từ trưa. Bảo muốn gặp các anh quá, không gặp được anh Sinh thì tiếc thật, mà anh bộ đội Noãn lại vội, phải quay xuống ruộng ngay, không ở lại đợi các anh đến tối được. Em đã hỏi cả chị Lả với bác Ín, bác Ín bảo vào rừng thì được, nhưng đừng có gọi, nhưng em quên, thôi em mặc kệ, em cứ gọi đấy!

Sinh khẽ thở dài:

– Còn nói gì nữa! Có thế thôi! Im đi!

Sinh trèo lên nhà, cảm thấy ánh mắt Lả sáng ấm như tia than cháy. Anh lẳng lặng bước vào vách ngủ, cất súng và túi săn, cởi dao treo lên móc cột, vừa chầm chậm nghĩ. Có gì đến nỗi phải mừng rỡ ra tia mắt thế, em? Không sợ người ta cười cho ư!...

Sinh thụp xuống bếp sưởi, nói với Lả chưa hết hai câu, thì Lả đã bồn chồn ngóng ra cửa sổ, giục Sinh:

– Anh sang bên chú Hặc đi! Anh bộ đội ở bên ấy đấy! Anh ấy dặn, hễ anh về, thì gọi anh ấy sang chào anh. Mình sang chào người ta, chứ ai lại để người ta phải sang chào mình, anh nhỉ?

– Người như thế nào? Trẻ hay già?

– Anh khắc gặp, khắc biết. Chú Ơn và cô Khỏ chả đã kể mãi về người ta là gì! Anh thật!...

Giọng Lả trách móc. Lúc ấy, Sinh tưởng đâu như hai con mắt anh đang thật nghiêm lắng. Nhưng Lả hiểu Sinh hơn cả Sinh tự hiểu Sinh. Chị biết: Anh đang hồi hộp mừng. Chẳng qua anh chỉ sợ người ta khinh thường, không muốn để lộ vui sướng.

Nhà Hặc vừa bề bộn, vừa trống trếnh, cột sàn toàn bằng gỗ lõi chôn sâu, nhưng trèo lên cứ có cảm giác như cái sàn xiêu, sắp ụp. Ở đây, cái nghèo không kín tiếng náu mình, mà cái nghèo như tự phá vỡ, phanh phui, như muốn bung ra cho thành một cái gì khác, không còn đáng gọi là cái nghèo nữa.

Khi Sinh lên nhà Hặc, thì Ơn và Pấng đã ở đấy rồi. Cả bản đã ở đấy. Hơi người, hơi khói, mùi cám bã và mùi các thứ đồ vật cũ ẩm xộc ra thành những luồng gió ngột ngạt mà ấm áp. Không còn có lối mà lách vào, nếu mọi người không né nhường Sinh. Sinh cúi khom hẳn xuống, thu thu hai bàn tay trước ngực, lẩm bẩm:

– Xin phép bà con anh em tất cả!

Khi ấy, Noãn vẫn vừa nghĩ vừa nói, thấy Sinh vào Noãn vẫn miệng nói, mắt chớp chớp nghĩ. Noãn nói tiếng Thái nặng nề, cực nhọc như leo dốc đá.

Sinh muốn tránh vào một góc khuất, nhưng anh bị xô đẩy vào ngồi ngay cạnh bác Ín, chỗ sát bếp lửa. Bác Ín sẽ sàng bảo Sinh:

– Bộ đội đang "mắng" lão chá điếc!

"Lão chá điếc dốt như con quạ, cần gì phải mắng. Lão sợ gió to, núp náu tận đâu đâu rồi, mắng lão để ai nghe hộ?" Sinh quay quả nghĩ.

Noãn cười, khuôn mặt nở ngang cục mịch, luôn miệng lặp bặp mấy câu quen nói:

– "Săn ló" (Thế đấy!)... "Đi tẹ tẹ ló" (Thật tốt đẹp lắm!)...

Sinh lắng nghe một lúc thì đã hiểu. Noãn bảo ông chá điếc trốn đời mới là dại quá, chúng ta phải thương ông ấy, gọi ông ấy về cùng hưởng tự do sung sướng, cho bản Suối Nàng được thật tốt đẹp! Sinh chợt nghĩ. Và anh chợt cười. Nào có ai ghét bỏ gì lão ấy! Quạ chẳng xua khắc bay, biết lối nào mà gọi quạ về? Vả chăng, giạt đến đâu thì giạt, đời lão chá ấy chả khổ hơn, mà cũng chả sướng hơn được nữa! Đời lão đến thế thôi đấy!

Mãi lúc đứng dậy nhấc khẩu súng dài khoác lên vai, Noãn mới nói riêng với Sinh:

– Anh là anh Quàng Văn Sinh phải không? Nghe tiếng, cứ tưởng anh là người già, hóa ra anh còn trẻ nhỉ? Tôi năm nay ba mươi bảy tuổi, anh bao nhiêu tuổi? Bà con trong bản quý anh lắm đấy! Bác Xương Nà Quang cũng quý anh. Bộ đội, Chính phủ quý anh. Tiếc nhỉ? Bây giờ chúng ta mới gặp nhau, mà tôi lại bận. Dưới bản ruộng, nhiều việc khó khăn. Thành ra không nói chuyện lâu với anh được. Lỗi tại tôi không lên thăm anh từ trước. Lỗi tại cả anh? Sao anh không chịu xuống hội họp, học tập với bà con dưới ấy, cho thêm hiểu biết? Anh xuống với chúng tôi luôn nhé! Bác Xương cứ nhắc anh mãi!

Noãn nói với Sinh ngần ấy câu, câu nào cũng lặp đi lặp lại vài ba lượt, cố cho Sinh hiểu rõ ý mình. Mà sao Sinh cứ cảm giác Noãn nói nhanh quá, vội quá, khiến Sinh nghe cứ bàng hoàng chóng mặt...

Rồi Noãn chìa bàn tay phải cho Sinh nắm chặt. Rồi Noãn ấp cả bàn tay trái lên bàn tay Sinh. Sinh cũng vội làm theo, ấp nối bàn tay Sinh lên bàn tay Noãn. – Cả cái việc bắt tay nhau dễnh dàng và ngượng nghịu ấy, Sinh cũng cứ cảm giác nó xảy đến với anh nhanh quá, vội quá, đến nỗi anh không còn kịp thay mặt dân bản, mời Noãn ở lại, cố ăn vui với nhau nửa nắm xôi, nửa khúc mài,

nửa miếng thịt nướng, đúng theo tục lệ tốt đẹp con người đối đãi con người.

Nhưng bữa cơm giữ khách không còn hệ trọng. Sinh đưa tiễn Noãn mà không đáp lại Noãn một lời nào cả, ấy mới đáng tiếc!

Đưa tiễn người, chẳng phải chỉ có hai chân mình đưa tiễn, chính là cả tấm lòng mình đưa tiễn, mà sao mình chẳng giãi bày với người một câu?

Nhưng Sinh biết giãi bày với Noãn thế nào? Nhanh quá. Vội quá. Sinh chưa kịp nghĩ, kịp hiểu.

"... Anh là anh Quàng Văn Sinh phải không?"... Từ khi biết cầm đũa gắp, Sinh chưa thấy ai hỏi tên họ Sinh lại niềm nở, mà nghiêm trang như Noãn!

Từ khi Sinh biết nhường ghế mời khách ngồi sưởi, Sinh chưa thấy có ai lại xưng tuổi mình trước, rồi mới hỏi tuổi Sinh như Noãn!

Rồi nhận lỗi của mình, kể lỗi của Sinh, mà không đôi hồi, rào đón – thật chưa thấy ai lại ngay thẳng như Noãn!...

Sau buổi Noãn lên, Lả thường hay tìm bắt ánh mắt chồng. Có bữa chị hỏi Sinh:

– Anh nghĩ gì thế? Có cho em biết được với không?

Sinh cầm bàn tay Lả nhấc lên, nâng niu:

– Anh nghĩ vui sướng, em ạ!

Lả giằng tay, dỗi:

– Nói thế, thì chả cần phải hỏi, em cũng biết rồi!

Sinh giữ bàn tay Lả lại:

– Em chưa biết đâu! Anh nghĩ anh thật có lỗi với em quá, lắm lúc anh cứ tự nhiên cáu giận với em!

– Nghĩ lạ! Lỗi gì lại lỗi với em ấy!

– Lỗi với em mới là lỗi nặng!

– Nặng nhẹ thì có bao giờ em cân lên đâu, sao anh phải nhận lỗi với em?

Lả chần chừ, chiếc môi dưới trễ xuống, sát vành chiếc môi đỏ thắm có một chấm đen nhỏ xíu như đầu hạt tấm, chỗ gần đuôi mép.

– Thế mà lại là vui sướng? Anh muốn giấu em điều gì rồi ư?

Sinh chợt cười to, buông bàn tay Lả ra, cánh tay Sinh vươn dài như muốn ôm chầm lấy Lả.

Rồi anh quay đi, nhấc cái ống điếu thuốc lào.

Tiếng điếu reo lên: lóc bóc, ngừng bặt... lóc bóc, ngừng bặt... như vui như nghĩ...

Rồi, một buổi quá trưa, nắng đang động đậy duỗi dài.

Am chợt nhô lên trên đầu dốc nắng, bước khập khiễng, một tay chống cây gậy, bên sườn kềnh kệnh cái túi vải tua hoa, trên mái piêu chàm rắc đầy cọng cỏ, và trắng khô vết đất.

Lả luống cuống hất tuột mớ ốc đang làm dở, bổ xuống thang đón Am, mặt chị tái lật:

– Sao đến nông nỗi thế này? Dưới ấy làm sao... rồi ư?... Bố đâu?... Mẹ đâu?... "Người ta" đâu?...

Am uể oải, nũng nịu, thả xuôi vai cho Lả đón đỡ cái túi. Lên sàn, uống xong ngụm nước, Am mới thở sượt, xị má làm vẻ rầu rĩ:

– "Người ta" đi hết mất rồi, còn đâu cho thím hỏi nữa!

Lả nắm chặt hai bàn tay ấn lên kẻ ngực, ngồi ắng như hóa đá, một sợi gân xanh ở cổ phập phồng giật giật, môi chị bỗng khô cứng, chị nói khó khăn:

– Trời ơi! Thế mà tôi lại đang nghĩ vui... Đầu đuôi thế nào, hả cháu?

Am nén cười, mặt vẫn bặm bịu:

– Còn thế nào? Chị Liễu đi rồi, nhé! Anh bộ đội Noãn cũng lại đi rồi, nhé! Đi cả tổ. Người quen cũ chẳng còn ai nữa, nhé!

Lả nhích ghế sát vào Am, như cố níu một hy vọng:

– Thế, có người mới đến chứ?

– Có, có anh "Bộ đội cán bộ mới" đến thay đã từ lâu lắm, thím vẫn chưa biết a?

Đáp xong, Am mới cười rũ, dúm sẵn người lại, chờ Lả ôm chầm lấy cô mà mắng mỏ, mà cấu véo. Nhưng Lả chỉ khẽ nhắm mắt, hai

bàn tay xếp cả lên hai đầu gối, mặt chị hồng trở lại, chị thầm thì nói:

– May quá!

Rồi chị mở mắt nhìn Am, cái nhìn xoay xoáy, đau đáu:

– Cháu ạ! Chú thím dốt nát chả hiểu gì. Cô Khỏ tiếng cũng lên lên xuống xuống theo chân cháu với bố cháu dưới ấy, nhưng chả biết có học nên không? Thím cứ mừng mừng điều này, lại lo lo điều khác. Anh em người ta ở tháng ở năm, chứ ai ở đời ở kiếp với mình? Lúc ấy thì làm thế nào, hả cháu?

Am nghe Lả hỏi thế, thì cô cũng bỗng giật mình sửng sốt, không biết trả lời thế nào cho rõ được.

Sinh, Khỏ và Ơn đã đi nương về, mỗi người địu gập lưng một đống củi cao lùm như quả đồi. Am chạy xuống đỡ địu củi cho Sinh, vừa ríu rít mời Ơn lên nhà nói chuyện. Cũng đã lâu lâu, Am không thấy Ơn xuống Nà Quang chơi... Ơn đứng lánh xa Am, cởi phăng áo, đập bồm bộp vào chân cột sàn giũ bụi, rồi vác chổng cây dao phát lên vai, bước vội đi, ngoái hai hàng răng trắng lóa, cười, không nói gì hết.

Am ngửa mặt khen một câu lênh đênh, trêu Khỏ:

– Cháu được một ông chú rể hiền thật là hiền. Tha hồ bắt chú ấy chiều nhé!

Khỏ bắt lấy lời Am, tự nhiên như không:

– Chửa biết thế nào đâu! Kệ anh ấy, thích làm giúp cho làm giúp, chẳng ai can lấy một tiếng!

– Sao chú ấy không xin chú Sinh sang ở rể luôn đi có tốt không nhỉ?

– Đã xin với chú Sinh thế nào? Phải xin cô trước đã chứ!

– Cô bằng lòng chứ?

– Anh ấy chẳng dám nói gì nữa cả, biết thế nào mà bằng lòng với chả bằng lòng!

– Rát nhỉ?

– Trước kia thì không rát thế, tợn lắm đấy! Nhưng mà cô đã cấm không cho tợn. Tính cô thích người ngoan kia!

Sinh nghe chuyện ấy làm mặt nghiêm, ra vẻ một ông anh nghiêm khắc, cuối cùng lại bật cười trước:

– Mày bắt nạt thằng Ơn nó vừa vừa chứ, con ranh ạ! Sợ rồi đến lúc có con với nó, nó đánh cho, lại không biết đường mà trốn!

Khỏ bĩu dài môi làm nũng:

– Đến anh chị còn không dám đánh em, người ngoài mà đòi đánh được em, có họa!...

Lần ấy, Am đã ở Suối Nàng suốt hai ngày để vận động nhân dân bầu đại biểu bản. Thực ra, cũng không phải vận động gì lắm. Chỉ có cái trước kia dân nghèo không được bầu cho dân nghèo, mà chỉ được lựa trong cái đám mấy người không tốt, xem ai lên làm chá thì đỡ khổ dân hơn, lại vừa được nhà phìa chịu nhận. Còn bây giờ, thì dân nghèo cứ việc bầu hẳn lấy một người thật tốt của mình, để thay mặt mình làm việc với xã, và với các anh em bộ đội, cán bộ Chính phủ! Người nghèo thật tốt của Suối Nàng là ai?

Không phải Quàng Văn Sinh thì còn ai nữa!

– Họp luôn đi, để cả bản chúng ta reo ầm một tiếng, hoặc giơ tay, vỗ tay cũng được, rồi chúng ta quây quần ở nhà Sinh uống rượu, lấy ngay những chuyện đắng cay đời cũ làm đậm đà thêm thức nhắm, thế là xong, được việc, được rượu, vui lắm đấy, dễ quá rồi, còn gì!

Nhưng cái dễ ấy, chính nó lại là cái khó, mới ác!

Ở đây, ở Suối Nàng, anh Hải đã giao cho Am phải lên vận động bà con bầu cô Khỏ làm đại biểu bản. "– Vì rằng chị Khỏ đã không trúng cử vào Ban đại biểu xã; ta chưa phân tích kỹ cho bà con dân mường hiểu. Nay thì chị ấy nên vào đại biểu bản, để trở thành một cán bộ phụ nữ xã tốt sau này! Ý kiến chị Am, anh Tiêng, và hai bác thế nào?"

Tạo Pá Cưởm "ừ" ngay.

Tiêng thì xuýt xoa, vỗ hai bàn tay bồm bộp, kêu: "– Phải quá! Đúng quá! Rõ hợp với ý chúng tôi đang nghĩ quá!"

Ông Xương ngồi im, không nói gì.

Lúc ấy, Am thật vui sướng. Lòng cô ca hát. Cuộc đời mới đẹp đẽ biết bao! Mọi người nghèo, người tốt đều được có chỗ đứng làm người, nhất lại là phụ nữ!... Lúc ấy, Am quên phứt hẳn là ở Suối Nàng phải có chú Sinh!...

Bây giờ, Am biết nói với bà con thế nào để bà con đừng bầu chú Sinh, mà bầu cho cô Khỏ? Rồi biết nói với chú Sinh thế nào để chú khỏi nghĩ gần nghĩ xa? Chao ôi, khó quá! Thật chưa có gì Am lại thấy khó bằng việc này!

Hết ngày thứ nhất, Am chỉ đi thăm suốt lượt bà con trong bản, không đả động gì đến công tác.

Sang ngày thứ hai, Sinh để hai chị em Khỏ đi nương vẫn có Ơn đỡ thêm tay dao, Sinh ở nhà.

Sinh hỏi Am:

– Liệu chú có giúp cháu được việc gì không nhỉ?

Am bỗng luống cuống:

– Việc gì kia ạ!

– Việc cháu lên đây làm... làm gì... như cháu gọi đấy?

– À, làm công tác ấy ạ!

– Phải đấy!

Thốt nhiên, Am bỗng thấy xấu hổ, và cô thấy thương chú Sinh quá. Xấu hổ, vì mình lại được hiểu biết hơn chú. Thương chú, vì chú thật quá kỹ tính. Chỉ lo người ta khinh rẻ mình, thành ra tránh cả người yêu quý mình, tránh cả đời mới.

Vì thương chú, nên Am xịu mặt:

– Trời ơi! Cả mường ai ai người ta cũng đã biết thạo bao nhiêu tiếng mới của đời mới rồi. Chỉ có chú, chứ cứ không chịu hỏi chịu học thì làm thế nào!

Sinh cười:

– Thì chú mới hỏi cháu.

– Lại thế nữa! Cháu thì biết gì cho chú hỏi!

Sinh thôi cười:

– Bố cháu đâu? Tại sao bố cháu không lên đây với chú?

Am càng xịu mặt:

– Bố cháu chả hôm nào không ngóng chú xuống. Nhưng rồi hôm nào bố cháu cũng phải thở dài, chả thấy bóng chú. Còn bố cháu thì phải ở theo sát cán bộ, việc gì bố cháu cũng phải bàn, việc gì cũng phải biết, cho nên chả dứt được ra mà lên chơi với chú!

– Công việc đời mới, làm những gì mà bận nhiều nhỉ?

Am chớp chớp mắt, lúng túng:

– Này nhé! Nói, cười, đi, đứng... cũng đều là công việc. Ôi cháu chịu, chả kể được đâu. Với lại, bây giờ làm việc có họp, có phân công, tức là chia việc cho nhau hằng ngày cùng làm với dân. Không phải lúc nào muốn giong chơi thì giong chơi, như "bọn chúng nó" ngày xưa ấy đâu!

Sinh gật đầu:

– Chú hiểu rồi. Ngày xưa, việc mường bản "chúng nó" làm có ra cái gì. Phải mình, mình chỉ gảy tay cũng xong. Bây giờ thì khác. Mọi cái mới, mọi cái khác lạ đều khó cả.

Am lại phụng phịu:

– Khó tại chú đấy!

Sinh ngạc nhiên, ngồi sững:

– Sao lại tại chú được!

– Chứ không a! – Am cười. – Cháu không nói mọi việc, cháu chỉ nói mỗi việc công tác cháu lên đây làm.

Sinh vẫn ngạc nhiên:

– Lạ nhỉ?

Sinh càng ngạc nhiên hơn. Am đã ngồi chống khuỷu tay xuống đầu gối, bàn tay mở, bưng lấy trán. Không phải dáng ngồi con gái. Không phải dáng ngồi bà lão. Sinh thấy lạ lùng...

Bây giờ, Am phập phồng nghĩ... "Chú Sinh như con dao sắc bỏ lẫn trong bụi rậm, không dễ mà nhìn ra chú" – Đời cũ, bố Am đã nói về chú thế!... Dao sắc đến đâu, bỏ hoài cũng gỉ... Nhưng, con người thì không thể gỉ, hiểu biết không thể mòn đi, lòng tốt không thể biến đi. Vả lại, phải đâu đời mới không nhìn ra chú. Anh Noãn, anh Hải, có thể chưa nhìn ra chú. Nhưng bố Am đã nhìn ra chú,

Am đã nhìn ra chú. Ai ai vốn ở Mường Vai đều nhìn ra chú. Cả đến Tiêng "tán nhăng" cũng quý trọng chú, thầm mang ơn chú. Chú sống lưng chừng nương cao, chỉ muốn ở nương cao ngắm xuống. Thì sao chú lại trách những người ruộng thấp không trèo lên nương cao ngó chú? Lại nữa, đã ví như dao sắc, thì dao càng mài càng sắc, càng ngọt, mới đúng được là dao tốt. Hay anh Hải chưa nhắc đến chú, là anh đã nghĩ sâu xa thế chăng? Mà dẫu anh Hải không nghĩ thế, thì Am hãy cứ nghĩ thế, Ban đại biểu xã mà hôm nay Am thay mặt, hãy tạm nghĩ thế. Nghĩ thế có sai gì đâu!... Cái khó ở rừng thì lấy rừng mà giải, cái khó ở lòng người thì lấy lòng người mà giải. Lẽ ấy, đời xưa cũng dạy ta rồi. Am cứ kể thật hết với chú, không giấu giếm, không sợ chú buồn giận. Để xem chú bàn cho Am thế nào trong cái việc bầu khó khăn này! Thế thôi! Cái thật là cái tốt nhất!...

Am buông tay đỡ trán, ngẩng lên...

Sinh lắng tai nghe, chăm chú nhìn đôi mắt Am. Không còn phải một đôi mắt cô gái mới lớn. Không phải một đôi mắt dịu dàng. Cũng không phải một đôi mắt bạo tợn. Mắt không vui, mắt không buồn, mắt không giận. Như mắt Am phút đã biến thành một đôi mắt ai khác lạ! Lạ lùng rất đỗi!

Sinh nghe Am nói thật hết với anh, mép Sinh cứ tự nhiên nhếch nhếch dần dần nụ cười. Chợt Sinh tự nhận thấy là anh cười gượng, anh không nhếch mép được nữa, mặt anh buồn thỉu hẳn.

Không hiểu tại sao, Am lại cầm chắc chú Sinh sẽ buồn. Mà buồn thì mới vui. Chứ thế, mà không buồn, cứ trơ ra, thì mới thật buồn, thật ngán.

– Trời ơi! Chú Sinh ơi, cháu thương chú quá!

Am thở nhẹ nhõm, mắt long lanh lên, thốt một câu an ủi chú.

Nhưng Sinh đã giật sững người, như có một mũi kim nhọn chích thót vào tim. Anh chớp mắt một cái, bao nhiêu vẻ lạ lùng trong mắt Am đã biến mất hết. Trước mắt anh, lại vẫn chỉ là đứa cháu gái anh, nó vừa lớn dậy, thiếu thông minh, mà vừa ngốc nghếch, hỗn nữa! Anh chau mày bảo Am:

– Ai xui cháu thương chú thế? Chú chưa mù chưa què, chưa cần phải đến cháu thương!...

Rồi Sinh nghiêm nghị, nói vào công tác – công việc...

– Kể không phải là cháu lên đây, và không phải là chú, thì việc bầu này có xong cũng khó tốt. Trên chú còn có bác Ín, dưới chú còn có chú Ơn, chú Pấng... Hết người a, mà đã đến được cô Khỏ. Cô Khỏ dại dột...

"Chú tưởng thế thôi!" Am nghĩ thầm không cãi. Nhưng Sinh nhìn sắc mặt Am, lại cũng biết là Am đang cãi lại mình. Sinh bèn nói sỗ:

– Cô Khỏ dại dột ngốc nghếch, bụng dạ thì trống hơ như cái lều gió, ngay đến việc lấy chồng, rồi xem, cũng chả một mình mà lo nổi đâu, nói gì đến việc sướng khổ sống chết, phải tính thay lo thay cho cả bản, có biết bao nhiêu những đời con người; người thế này, người thế khác, không ai giống ai!... Chả khiến cháu phải xấu hổ thay cho cô ấy. Chú đã nói là đúng, không phải coi khinh cô ấy đâu! Còn như cháu lại khác. Cháu có bố cháu, và có anh chị em cán bộ bộ đội người ta bảo ban nâng đỡ liền ngay bên cạnh, cô Khỏ bì thế nào được?

Sinh cau mày, phẩy tay không cho Am nói:

– Nhưng khó thế chứ khó nữa, chú đã hiểu, thì chú khắc có cách nói được cho bà con hiểu. Cô Khỏ khắc được bầu làm đại biểu bản, cô ấy biết một, đã có chú biết ba, biết bốn, bảo ban giúp rập cô ấy làm tốt các công tác trên này. Tối nay, chú sẽ gọi bà con họp bầu.

Am mừng quá, cô đã định ù đi suối tắm mát rồi về đón Khỏ. Nhưng không lẽ lại tự nhiên trút công việc cho chú Sinh? *Không phải không tin chú. Nhưng ai đã được giao nhiệm vụ? Có phải chú đâu!...*

Am bặm môi, níu tay Sinh lại:

– Nhưng chú phải cho cháu biết chú định nói với bà con thế nào đã? Cháu được nghe đã, rồi có họp mới họp!

Sinh lại ngẩn ra ngắm Am, anh lại lạ lùng, lại ngạc nhiên rất đỗi.

– Con ranh! Mày lo tao không biết cách nói a? Tao khắc bảo với bà con cứ để em Khỏ nó tập làm, nó đã có công chăm xuống

ruộng học. "Em nó làm thì cũng như tôi làm, khác gì! Bà con cứ yên tâm bầu cho nó đi!..." Nói thế, mày đã nghe lọt chửa, con ranh!

Am bật cười. Chú Sinh mắng cô, tức tưởi thật sự, mà vẫn âu yếm.

"Thôi! Hẵng thế! Tuy rằng chú nói thế, không công bằng tí nào, tủi thân cô Khỏ!"...

2.

"– Tao hãy hỏi mày nhé, đứa nào ở Pá Ổi này làm chức cho cộng sản? Một thằng! Được rồi!... Nà Quang, Pá Cưởm, Nà Lự, Nà Mười... bản nào cộng sản cũng chọn một thằng làm chức. Tại sao ở trên Suối Nàng kia, chúng nó lại chọn một con, hử?... Một con ranh con, tao chỉ gí nửa ngón tay cũng bẹp! Tại làm sao chúng nó lại quẫn thế chứ? Con ấy có đẹp không? Cộng sản có mê gái không? Phải biết rõ mới được!..."

"– Im đi! Tao chưa hỏi mày! Tự tao, rồi tao khắc biết!..."

"– Mày đừng đe tao, tao thì bóp chết tươi!... Tao lạ gì những quân phường săn, chúng nó như trẻ con, dễ tin dễ ngờ, dễ mừng dễ giận. Tìm đến chúng nó, vành mắt chúng nó ra, châm lửa vào ruột chúng nó, cho chúng nó phải sôi gan lên, phát điên cuồng lên chống lại cộng sản, việc ấy không ai khiến mày!"

"– Việc mày, nghe kỹ!... Kệ xác những thằng nhà giàu nuốt nước mắt, xúc thóc nộp vào kho cộng sản. Đứa nào thích khóc, thì mày khóc theo. Đứa nào thích cười, thì mày cười theo. Đứa nào nỏ mồm chửi cộng sản, thì mày chó dại mà châu mõm vào. Đứa nào khen cộng sản, thì mày cứ khen gấp năm gấp ba cho tao. Dò xem kho thóc cộng sản giấu đâu, báo cho tao biết!..."

"– Việc thứ hai, dễ cho mày lắm! Những thằng làm chức cho cộng sản, bất kể già trẻ, đứa nào tòm tem muốn ngủ với mày, mày cứ rước nó vào đệm mày, cho ngủ!... Im đi! Tao lạ gì cái thứ con gái như mày, chưa chi đã nằm phơi sẵn, mời lính thằng Bang Khọi vào hiếp!... Mặc chúng nó tranh nhau cái xác mày, mày cứ ềnh ra, nhìn sát mặt chúng nó. Chả mất gì! Mà lại được thêm rượu thịt tọng vào mồm. Nhưng cần nhất là mày phải xem cái thằng bộ đội – trùm

cộng sản ở Mường Vai này có thích gái không? Đã bảo im đi! Tao bảo mày nói, mày mới được nói!... Khó cái gì! Mày cứ giả điên giả dại, thế nào thằng cộng sản cũng mò đến xem thật dối, cộng sản nó tò mò lắm! Thế, lúc ấy mày mới cởi tuột áo ra, kéo nó vào đệm, làm nó rực lên. Nếu, thật nó gan, hay nó không còn biết thích gái, thì mày kệ nó, cứ rên ầm lên, cứ kêu ầm lên, y như nó ngủ với mày! Phải làm cho mọi người kinh nó như kinh lính Tây ngày xưa. Mà, mày mà làm được cho thằng bộ đội cộng sản với những thằng bám gấu quần cộng sản phải ghen nhau, thù nhau, thì tao sẽ kể cho mày công to. Sau này, bà Nàng Sam trở về làm bà nàng thứ nhất ở Mường Vai, tao khắc xin cho mày được hầu phìa, làm bà nàng Mường Vai thứ hai. Còn bây giờ cứ im, làm theo tao bảo!"

"– Không được hở miệng với đứa nào. Coi như không có đêm nay. Giấu cả con mụ già đẻ ra mày, đẻ ra tao, biết chưa! Giấu cả thằng tạo hèn cậu ruột mày!... Mày phải biết lo riêng cho thân mày đã! Thế nào thì thế, cộng sản chúng nó cũng không chịu để yên cho mày sống đâu! Cứ rảnh tay một cái là chúng nó lột truồng mày ra cho chó hiếp, ngựa hiếp, rồi chúng nó giết mày như giết chó. Vì hai tội. Mày là con một bà nàng, mẹ đẻ ra mày là một bà nàng. Mày không thù chúng nó, tự nhiên chúng nó cũng phải thù mày kia mà! Hai là, mày là em gái tao. *Tao chết rồi* – mày nhớ lấy – *không có tao nữa, tao bị thằng Lò Văn Thâng bắn chết rồi* – nhưng hễ nhắc đến tên tao là những thằng cộng sản Mường Lay còn phải giật mình thon thót đấy!"

"– Nhớ lấy! Làm theo tao dặn thì mày được sướng ngay từ ngày mai. Thế nào những thằng háu gái cũng sán đến, tranh nhau dốc cho mày rượu thịt. Còn không làm theo lời tao thì mày chết, chính tay tao thịt mày, chứ không để cho những thằng cộng sản thịt mày!..."

.....

Những lời đen tối khủng khiếp! Ai nói? Ai nghe?...

Nói ra ở đâu? Nghe ở đâu...

– Ở giấc mê ư?

Lại có giấc mê nào đen tối đến thế?

.....

3.

Họp Ban đại biểu, vẫn năm người. Thêm bà Bun, bớt Hải. Hải đã đang cùng các anh em bộ đội về học, dựng lán lớp ở rừng Nà Mười.

Lần đầu tiên, ông Xương tự mình làm chủ một cuộc họp. Thật to. Hỏi Hải, có cách nào cho bớt lo đi được không? Hải bảo, chỉ có cách là quen dần, chuẩn bị kỹ, xây dựng dần một thói quen tốt!

Hải đã biếu ông Xương một quyển sổ mỏng. Chuẩn bị kỹ, nghĩa là suy nghĩ kỹ. Đừng ngại mỏi óc. Đừng bắt ý nghĩ chạy quẩn như khói quẩn vung nồi. Đặt ra một công việc, tính ngay xem công việc ấy sẽ đi theo hướng tốt thế nào? Hướng xấu thế nào? Hướng tốt thì có thể có bao nhiêu ngả? Hướng xấu, bao nhiêu ngả? Càng nghĩ được kỹ thì càng nắm chắc được công việc, bắt nó đi theo ngả tốt nhất trong hướng tốt mình muốn.

Và Hải đã nói:

– Rồi bố mới khoanh công việc lại, chưa biết chữ quốc ngữ thì bố viết bằng chữ Thái vào quyển sổ này. Cốt để lúc họp, bố khỏi lúng túng, khỏi quên.

Ông Xương ra sàn quản, ngồi vào cái bàn gỗ đẽo của Hải, cầm lấy chiếc bút, chấm vào lọ mực, lòng vẫn rối tung. Hươ hươ bút mãi, rồi cuối cùng, ông cũng đề được cây bút xuống mặt trang giấy, ghi được ba dòng chữ, ba công việc!...

Bà Bun đến trước. Rồi đến Tiêng và Tạo Pá Cưởm, cả hai xúng xính khăn mới áo mới.

Ông Xương ngượng nghịu... Ấy thế, lần này lần đầu tiên đây, tự ông khắc đứng chủ một cuộc họp Ban đại biểu!

Tạo Pá Cưởm nói cười hô hố, hàm răng khấp khểnh không ra màu nâu, không ra màu đen, bỗng cứ nhe ra nhe ra... Mọi khi có Hải cùng họp, "ông tạo đại biểu" này ít cười nói lắm! Mặt mày trang nghiêm kính cẩn, ông "tạo" chỉ cười sau khi Hải cười, chỉ nói lựa theo những ý Hải nói.

Tiêng thì ngồi xuống đứng lên, đi đi lại lại, vung tay trỏ tay, như thể tất cả các vị đại biểu ngồi đây đều chỉ là những hóa thân của Tiêng mà thôi: Tiêng-hai, Tiêng-ba, Tiêng-bốn, Tiêng-năm!...

Ông Xương bực bội, hết ngượng hết lo lúc nào.

– Chú Tiêng không muốn họp a? Bận đi đâu thì đi đi vậy!

– Không bận gì cả, họp đi! Tai tôi nghe mà!

– Ngồi xuống, đừng có giậm sàn nữa!

– Được, được, ngồi, ngồi đây rồi!...

Tiêng cười hè hè, hai con mắt khép nhỏ lim dim, và bụng múa lên thầm nghĩ: "– Hơ!... Nhỉ? Cái lão Trạm Mào Trắng! Sớm lên mặt với anh em nhỉ?"

Việc thứ nhất, chả có gì. Tiêng và Tạo Pá Cưởm toàn tán vui.

– Dựng lại các cổng chào ở các bản, để chào mừng ta đánh thắng giặc ở Hin Lăm, Độc Lập, Bản Kéo, trong Mường Thanh – Điện Biên Phủ, hả?... Nên! Nên!...

– Phải lắm! Phải chào mừng lớn! Rồi chúng ta chia nhau đi nói chuyện, uống rượu, ăn mừng với bà con, rồi hát!

– Chỉ tiếc không biết cái Mường Thanh – Điện Biên Phủ nó to nhỏ thế nào?

Tiêng chợt buột miệng "khoe dại":

– Thật chán quá! Suýt nữa tôi cũng được bay tàu bay vào tận Điện Biên Phủ đấy!

Nhưng buột miệng cũng không sao! Không có ai khác! Toàn "mình" cả mà!... Tiêng nghĩ thế!

Đến việc thứ hai.

Tạo Pá Cưởm há to miệng, ngáp kêu đánh khắc một cái, rồi "phải, phải" một chặp, chẹn ngang lời ông Xương.

– Được rượu không được ngủ, được chơi thì không được làm, nhưng không được làm thì phải không được ăn, chứ lại!... Ấy thế nhé!... Phải, phải... Đời mới lo ngay đến việc nương ruộng cho dân, dân là cảm ơn lắm lắm!... Ối cha cha! "Ruộng chạy" với "ruộng oan"...

(Tạo Pá Cưởm gọi số ruộng chia ruộng chức của bọn phìa tạo, kỳ mục chạy trốn là "ruộng chạy". Còn "ruộng oan" là lão gọi những phần ruộng đã cấp chia quá đáng cho những tạo bản, kỳ mục ở lại, trong đó có lão. Hải đã nghe thấy hai tiếng lạ tai: "ruộng oan". Hỏi, lão khè khè, dấp dính, giải nghĩa khéo: "– Vì là trước kia chia không công bằng, nó mới oan mà!" Hải đã không hỏi thêm lão nữa. Nhưng ông Xương thì cười sít trong hai hàm răng: "– Oan cái con mẹ mày! Mày oán chúng tao lấy bớt phần ruộng của mày chia cho những người cùng túng, không tấc ruộng, nên gọi cay đắng là "ruộng oan" đấy thôi! Mỉa anh Hải thì dễ, chứ mỉa tao khó lắm, đừng hòng!"...

– Phải, phải... "ruộng chạy" với "ruộng oan" đã lấy ra gộp lại, chia cho những người ít ruộng và không có ruộng rồi. Bà góa cũng được chia. Người què cũng được chia. Không có đời nào như đời này rồi mà! Phải, phải, tôi nói thế đấy!... Không có đời nào như đời này, thật rồi mà!...

Ông Xương tức nghẹn. Rõ là giọng lão châm chọc, xỏ xiên.

– Nghĩa rằng không có đời nào xấu hơn đời này?...

Tạo Pá Cưởm mở banh hai hàng mi thưa, gần như trụi, ướt dính chỗ cuối đuôi mắt, tròng trắng mắt đục lờ màu nước gạo đục, im một lúc, đáp:

– Bố cái Am nói mỉa nhau thế là sai với lẽ đời mới nhiều quá đấy nhé!

Ông Xương nén tức, "hừ" trong mũi một cái, cười cười nhại lão:

– Phải, phải...

– Phải, phải... Phải quá ấy chứ! Nhưng đời mới tốt cũng phải có cái lý tốt mới được! Tay gắp được cái gì, thì răng được nhai cái ấy thôi chứ! Bố Am bảo "dạy bảo" với "phân chia" lại thế nào nữa, nào! Các tổ đổi công nhau làm ruộng làm nương – "tổ dệt hay dệt na" – đã lập xong đâu đấy rồi, chia lại làm gì? Mọi bận, anh Hải họp đây, cũng không có vẽ ra chuyện ấy. Chưa họp á? Họp đến thế nào? Để các bà góa cứ gãi đùi chơi không mà vẫn cứ có gạo đổ vào chõ, mới là họp? Công chặt cây thì phải trả bằng công chặt cây. Lý đâu lại lấy công quét lá đền cho công chặt cây được?... Thế nào, hử?

Ông Xương hết hẳn tức, nhẹ nhàng vặn Tạo Pá Cưởm:

– Thế nào là nhiệm vụ đoàn kết đổi công, ông Tạo?

– Phải, phải... Ừ, thế nào là đoàn kết đổi công, tôi lại hỏi lại bộ Am đấy!... Mà, đã bảo đừng gọi tôi là ông tạo, sai với tiếng đời mới. Cứ gọi hẳn tên tôi ra, lão gì... lão chó gì gì... cũng được kia mà!... Còn gì?... Còn gì... mà "tạo... tạo"... nữa!

– Như người một nhà, giúp đỡ nhau. Người khỏe gánh việc khỏe, người yếu việc yếu. Thế mới là đoàn kết đổi công chứ!

– Phải... phải... Ô, nhưng tôi đã có vợ với cả một lũ con rồi, không dám làm "người một nhà" với các mẹ gái góa. Bố Am dạy bảo cho tôi cái lý ấy thế nào?

Am cau có lườm Tạo Pá Cưởm, cúi mặt khẽ lẩm bẩm:

– Bàn công việc mà như vầy bùn bẩn... Người rõ thật!

Vành tai Tạo Pá Cưởm khum tròn, trật hơi quá xuống phía gáy, như tai con giơi; lão nghe rất thính:

– Phải, phải... Thế, cháu Am định mắng bác "người rõ thật" thế nào?

– Ha ha ha...

Tiêng thoải mái thả tiếng cười cao vóng, rồi mới ghìm lại, hạ thấp xuống, cho thành một chuỗi tiếng "ấc ấc ấc... hè hè hè", xòe hai bàn tay, chĩa ngang sang hai cạnh đùi, phẩy phẩy, ra hiệu dàn hòa:

– Chết cười với hai bác già, vui thật!... È hè, Tiêng tôi xin làm người đứng giữa vậy! Bác Xương nói đúng, bác Lé nói cũng đúng, có điều chưa hợp nhau thôi. Các tổ đổi công cần phải dạy bảo đoàn kết là phải lắm. Nhưng ai thích đi dạy bảo người, xin cứ việc đi mà dạy bảo. Còn chia lại các tổ, thì để đến mùa làm ruộng hẵng bàn, bàn sớm chỉ thêm nhão nhoét. Đúng thế không, hai bác?

Tạo Pá Cưởm rút cái khăn vải Thái vàng khè luôn luôn vắt vai, chấm chấm lên hai đầu mắt, rồi hai đuôi mắt:

– Phải, phải... Cũng chỉ là bàn suông, tán hão cho vui, thế thôi!

Bây giờ, đến công việc thứ ba... Tạo Pá Cưởm bỗng cứ tự dưng nhích lùi xa mãi, chạm lưng ịch vào cột nhà, lão mới xuôi tuồi hai chân, tựa đầu vào cột, mặt ngửa lên, hai mắt nhắm nhắm. Tiêng

vòng cả hai cánh tay ôm chặt lấy đầu gối, nhìn nghếch lên cái mái tranh thấp sụp, lõng thõng những tua mạng nhện bắt bồ hóng đen két.

Ông Xương đặt công việc lớn ra trước mặt Ban đại biểu mời mọi người bàn. Nhưng Tạo Pá Cưởm cứ nhắm nhắm mắt.

– Thế nào? – Ông Xương hỏi lại. – Ban đại biểu ta tính công việc này thế nào? Dân mường không thể để bộ đội nhịn đói đánh giặc. Mà, từ ngày bộ đội vào giải phóng cho dân, dân cũng chưa có gì đền đáp lại bộ đội, lại thành ra bộ đội phải chia sẻ cứu giúp dân mường đến cả hạt muối hạt gạo. Bây giờ ta định thế nào?

Tạo Pá Cưởm vẫn tựa lưng vào cột im phắc, môi khẽ mấp máy:

– Cứu giúp cho mấy người thôi, chứ cho tất cả a, mà bảo?...

Ông Xương lặng điếng, chưa trả lời được. Tiêng buột vội hai cánh tay ôm gối, bật người lên, át Tạo Pá Cưởm:

– Sao bác Lé lại nói thế? Bộ đội chia sẻ gạo muối cho ai thì cũng vẫn coi là đoàn kết giúp đỡ cho dân mường tất cả. Thôi, đồng ý rồi, giao cho các đại biểu bản kêu gọi nhân dân đoàn kết với bộ đội đánh giặc. Ít nhiều không kể gì, kể cái ân tình, tấm lòng. Dân mường phải cái tội nghèo, điều ấy bộ đội cũng đã biết cho. Được rồi!

"Được rồi"?!!...

Tạo Pá Cưởm và Tiêng đã đứng cả dậy, bốn bàn chân đã đang rê rê, xoay xoay, bước bước... Ông Xương tính Tạo Pá Cưởm sẽ kêu rêu thóc gạo chẳng lấy đâu nhiều, ai cũng thế thôi, "tiếng rằng làm tạo, nhưng..." Còn Tiêng thì sẽ giương tròn hai mắt, tò mò, vặn vẹo: "Đánh giặc mãi đâu? Ở Mường Tè a? Hay Mường Nhé? Hay ở đâu? Liệu ở ta đây, hơi thuốc đạn có bay đến không? Không biết thực thằng giặc còn khỏe hay nó đã yếu nhỉ?..." Thế mà lại hóa ra không ai kêu, không ai hỏi gì cả. *Như không bàn. Như không có công việc này!...*

– Ô hay! Chú Tiêng, bác Lé! Đi đâu? Họp đã xong đâu, hử?

Tiêng ngần ngừ, vẫy vẫy Tạo Pá Cưởm lại, quay lên sàn, nhăn nhăn trán nhìn ông Xương:

– Còn bàn nữa, hả bác? Để em chạy xuống kéo bác tạo lại đã!

– Thôi chú ạ! Mặc ông ấy về trước! Bàn với chú một tí!

Tiêng vào nhà, không ngồi, đứng khoắng hai chân láo ngáo.

– Việc lớn, việc đánh giặc cứu đất cứu mường không thể vứt hẵng cho đại biểu bản muốn làm đến đâu thì làm. Ban đại biểu xã phải chia nhau đi kêu gọi vận động. Dân mường dẫu không muốn, cũng vẫn chia thành người giàu người nghèo, người nghĩ thế này, người nghĩ thế khác...

Ông Xương phân công cho Tiêng cùng với Tạo Pá Cưởm đi vận động loại người giàu: các ông tạo, các ông kỳ mục cũ. Còn ông Xương, Am đi kêu gọi người nghèo. Bà Bun thì đi nói chuyện với tất cả các mẹ, các bà, các chị. Tùy lòng tùy sức giúp bộ đội đánh giặc thật, nhưng ta cũng phải ước tính sức người sức của, nhìn thấu lòng người, bởi vì Ban đại biểu làm việc cho tất cả bản mường đất nước.

Tiêng quay ngoắt, giãy nảy:

– Đếm từng hạt thóc trong bịch nhà người ta được a, mà ước với chả tính? Cả cái lối chia rẽ giàu nghèo! Anh Hải bảo bác phải chia loại người ra để vận động a? Thế còn "đoàn kết"... thì sao?... Bác đã hỏi lại anh Hải chưa đã?... Chưa hả!... Thế thì em phải tìm anh Hải, hỏi lại anh ấy mới được. Bác cứ rao rả công to việc lớn, nhưng có anh Hải là người đứng chủ mọi công việc ở đây, thì bác lại vung tay qua mặt anh ấy, tự tiện nghĩ thế nào làm thế ấy. Muốn xem anh ấy ra người thừa a?... Chết, chết! Sớm quá đấy, bác ạ!... Ấy, em lo cho công việc, cứ nói thẳng, tính em không biết nói queo. Em phải ra Nà Mười tìm anh Hải đã! Sau, có thế nào, bác đừng oán. Việc to phải đặt lên trên việc nhỏ. Lẽ đời mới, bác đã được làm trưởng ban đại biểu, còn lạ gì, chứ!...

Tiêng sướng như vớ được vàng, leo tốc xuống thang, bon ra Nà Mười tìm Hải để "mách". Bụng Tiêng rơn rơn:

"Ho!... Nhỉ!..." Lão Trạm Mào Trắng!... Đã đến trắng mào còn dại! Muốn gì thì gì, chớ có vượt quyền người đứng trên mình. Xem nào!... Chức "Trưởng ban đại biểu" phất vào tay ai phen này!...

4.

Đã thành lệ quen, cứ năm ngày một lần, các đại biểu các bản trên cao lại xuống ruộng, họp bàn công việc với bác

Xương, với Ban đại biểu xã. Bản nào đến trước, họp trước, rồi về. Chẳng cứ vong vóng đợi nhau đến đông đủ mới họp.

Lần ấy, cô đại biểu bản Suối Nàng – cô "trưởng bản" Khỏ – đã khoác cái túi vải thô, chùm cái piêu vải thô, tất tả xuyên vào sương mù; lúc ấy, trời còn chưa sáng!...

Dưới Nà Quang, cũng đã lúc ấy!...

"Ông Đại biểu" Thùng Văn Tiêng cũng đang từ Pá Cưởm sang Nà Quang. Tiêng cũng đang đi, đang nghĩ. Nghĩ vui. Bụng cứ vừa cồn cồn hơi rượu, vừa cứ ran ran, nao nao, nghe như có đứa nào, ở đâu, nó đang đốt pháo tết ấy!

"– Trưởng ban Xương không về kịp, hử?" Tiêng nghĩ, như đang vặn hỏi đứa nào, xếch mé thế!

"– Hè hè... Có mà về kịp khối!" – Tiêng nghĩ. – Lão già hăm hăm hở hở, dại như anh trâu già. Tốc vào Nà Lự rồi, có mà về được ngay! Tưởng cứ rung tít cái "mào trắng" lên, là tóe ngay ra thóc, tâng công với đời mới dễ lắm đấy! Có mà!... Phải biết, Tạo Nà Lự rắn đầu có nọc. Đến thằng Tạo Hem "chém gấu", tợn thế mà còn phải chùng tay, buông vội hai con ngựa đầu đàn của lão ấy ra. Huống hồ anh phu trạm già. Nửa đời lấy bấy ăn bốc, bám sau đuôi ngựa, bây giờ vớ may được cái chức "Trưởng ban đại biểu", chưa chi đã!... Tưởng mẽ lắm, hử?... Lại còn hùa vào kiểm điểm định buộc tội mình nữa!

Ghét mặt, mình mới huých khẽ cho anh già một cái, cho sướng!

– Em thú thật với bác, chứ miệng Tạo Nà Lự có lửa có khói, đến Nàng Sam trước kia, lão còn dám cãi, dám chống! Lý lẽ em thì láng cháng, nhạt hoét, canh suông dính đít đĩa, chan không đủ, chấm cũng chẳng được. Em chả dám chọi với lão ấy ạ! Bác không thương tình em, không đỡ cho em một tiếng, thì em cũng lại đến xin chịu lỗi to với dân mường tin cậy, bỏ nhiệm vụ thôi ạ!

Thật ngọt ra ngọt!

– Chú ngại thì để tôi lo. Việc gì mà "lửa với khói", sồn sồn lên, làm ra ghê gớm quá! Đánh giặc cứu nước, cứu ngay cho cái thân mình, cho cái nhà mình, nào có phải cho ai, giúp ai!

Anh "trưởng bản trâu già" ngắm nghía mình, ra dáng thẫn thờ!... À, ra anh già chửa sướng? Huých cho anh cái nữa, nhé? Cho anh sướng hẳn, nhé? Cho anh chừa tiệt cái mép nói mẽ đi, nhé?

– Ấy đấy! Em đã bảo. Bác nói ra câu nào là ra ngay cái lý lẽ nấy! Đến cục đá nghe cũng mềm oẹo ra như nắm xôi mới nắm. Thôi thì nhờ bác ra tay đỡ em. Cũng chỉ nhờ bác chọi với lão Tạo Nà Lự, làm cho lão biết đời mới không có ngu ngơ, bác là bác chứ không phải như thằng Phìa Sân ậm è ngày xưa. Thế thôi ạ! Còn những nhà khác, em vẫn xin nhận phần em tuốt ạ! Em khắc đi vận động, như hôm nọ bác đã chia việc cho em ạ! Dạ, bác giúp em chứ, bác?

– Được rồi! Đã thế thì mặc tôi lo! Chú đừng lầm bầm, lảm nhảm quá nhà mo khấn rượu mãi nữa!

Hè hè... Thế là anh trâu già hóa ra con cầy điên, tức tốc xỏ ngay chân vào cái bẫy cò ke mình đặt. Có rút nổi ra, thì cũng không còn chỗ mà vung chân nữa! Mất chức! Mất chức hẳn chứ!

Chính sách đời mới: Đoàn kết nhé! Dân chủ nhé!... Gì nữa nào? Phải! Công bằng nữa nhé! Tự do nữa nhé!... Anh già càng cứ phô phang chính sách, tội anh càng cứ chất cao lên vồng vồng. Hỏi anh: Anh đi giáo dục, vận động nhân dân như thế, hử? Chức anh là trưởng ban đại biểu, nhân dân thương anh vì cái "mào trắng" của anh, mới tạm bầu cho anh. Để anh chưa chi đã lên nước, đi chửi nhân dân, đánh nhau với nhân dân, hử?...

"– Nó là tạo!"... anh còn định cãi như thế phỏng?

Tạo mất chức tạo, thì tạo làm dân, phân biệt cái gì nữa nào!... Dân cách tuột chức anh xuống chứ! Cho người khác biết chiều dân, quý dân, lên thay chức anh thôi, chứ! Xem nào! Có đến chín, mười "anh Hải nhà anh" cũng không bênh cho anh được đâu! Đừng có tưởng "Hải... Hải", mà đã to lắm!

Cách!... Cách tuột!... Sướng chửa? Còn lại vẫn mỗi cái túm "mào trắng" ấy thôi nhé! Rung nữa đi! Để "Trưởng-ban-Tiêng-tôi" được dân bầu thay chức anh lúc ấy, tôi mới nghiến cho anh một câu: "Nào, em xin nghe bác Xương kiểm điểm em ạ!"... Cho anh tím ruột!...

Dưới Nà Quang, Thùng Văn Tiêng đang nghĩ thế, đang đi.

Tiêng đang nghĩ "vui" thế, mà chân bước lại cứ chật chuỡng, thập thõm. Hai khớp xương đầu gối nghe cứ buồn buồn, oai oải.

Ấy chỉ là vì cái bụng! Một bụng rượu đầy chướng. Ngoài rượu, cái bụng không được chứa cái gì ráo. Một hột xôi, một hột thịt, cũng không! – Không ráo! – Rỗng trong!... Hỏi sao hai đầu gối chả oải?

– Nhưng "Ông Đại Biểu" Tiêng, "ông" ấy đã cất chân đi uống rượu tận đâu? Mà lại phải đói thịt? Đến bải hoải đầu gối?...

5.

Chuyện nó thế này...

Chiều hôm qua, "Ông Đại Biểu" Tiêng và Tạo Pá Cưởm mới rú rí xách nhau leo lện nhà Tạo Pá Ổi, chỉ định cảm ơn lão ta về cái con trâu ngả tiệc hôm nào.

Nào ngờ, Tạo Pá Ổi lại gập lưng xuống đón "hai ông", cứ run suốt từ mười móng chân lên đến hai mí mắt. Nguyên Tạo Pá Ổi và Tạo Pá Cưởm, hai cái lão tạo khỉ này chả vốn có tích hiềm cũ. Trong đời cũ, hai lão thích ghè nhau về cái chân poong để khuyết. Ngó thấy mặt nhau là ghen nhau. Lão này thì quát: "– Họ tao, họ mày..." Lão kia thì hét: "– Tao trên, mày dưới..." Bỗng dưng, rầm một cái, đổi đời! Tạo Pá Cưởm biến hóa thành bác trai "Ông Đại Biểu" Tiêng, và chính lão cũng được dự vào "hàng chức" đời mới. Còn Tạo Pá Ổi thì càng ngày càng chúi sâu mãi vào cái "xó đời cũ" của lão, trong cái nhà của lão! Mãi tận hôm vừa đây, lão mới được gọi đi dự họp đại biểu "mở rộng". Danh giá đâu không thấy, lại được ngay một bữa sợ hút chết!... Thì làm sao mà bảo lão dám không gập lưng xuống?

Lên sàn. Bà nàng chị ruột lão Tạo Pá Ổi, thụp xuống lạy ngọt:

– Trình các ông đại biểu, ông Tiêng, ông Tạo...

Cháu gái Tạo Pá Ổi, cô nàng Lù Thị Kẻo vừa sụp gối, vừa vuốt tóc, con mắt lúng liếng, ngực, lưng cứ vươn uỡn lên:

– Em trình "Ông Đại Biểu" Tiêng đấy ạ!...

Ngồi ghế, chửa nóng chỗ, đã nghe ngoài sàn rửa rau có tiếng "oác oác"... "cạc cạc"...

Tạo Pá Ổi lẩy bẩy, chuồi xuống sàn, đi đâu một lúc. Lão về. Lại nghe "oác oác" và "cạc cạc" nữa.

"– Biết điều nhỉ?" – Tiêng cười, mép không nhếch, mặt vẫn nghiêm thuỗn – Không dễ mà có ai biết: Lại có một "Ông" Tiêng "Đại Biểu" đang cười lúc ấy. "– Hai gà, hai vịt. Được! Tiện tay mà chọc tiết thêm cái con "eng éc" nữa, con nhỡ nhỡ thôi, thì cũng được đúng bằng cái phép tắc bày rượu, đón ông an nha ngày xưa lên nhà đấy nhé! Hay!"

Rượu đứng vào mâm. Rượu rót ra chén.

Rượu vào... Rồi.

– Oán cũ hiềm cũ này, phả một hơi, cho thành một hơi, – cho bay, nhé!

– Lo cũ lo mới này, phả hai hơi, cho thành hai hơi, – cho bay, nhé!

Hai lão tạo già hề hề, hả hê. Hai cái hả hê. Một cái là hả hê thật. Một cái là hả hê giả.

Còn cái hả hê thứ ba – của Tiêng – thì tất nhiên cũng là cái thật! Và, tất nhiên cũng là cái khác!... "Giá cái công việc vận động thóc gạo, đánh giặc cứu nước của mình, mà lên "vận động" nhà nào nó cũng xôm xẻ, dễ dàng cứ như cái nhà này cả, thì chẳng có việc gì phải đưa đẩy, đùn ai. Chỉ một mình mình, mình cũng hăng hái nhận tuốt, làm bằng xong tuốt!"

Chả là, lúc chập chừng bữa rượu, Tiêng mới phè vào mặt lão Tạo Pá Ổi có mỗi một câu:

– Này, ông tạo, có cái chuyện đánh giặc to lắm đấy nhé!

– Dạ... dạ...

Rồi, mỗi câu thứ hai:

– Thế thì cái nhà ông, cái nhà tạo nhà chức này, cũng phải góp thế nào vào cái chuyện đánh giặc chứ nhỉ?... "Dạ" suông thôi, nghe lọt được, hử?

Mới phóng ra mỗi hai câu thế, kể thì mới là một câu, chửa có ra cái lý lẽ gì sất. Thế mà Tạo Pá Ổi đã vón hết người lại, giọng đờn đợt như phải bỏng lưỡi. Bẻ tanh tách một nắm đóm, sắp đóm

vụn thành hàng ngang, hàng dọc, tăm tắp như sắp lính "triềng quan". Rồi lão tính ra vanh vách. Có bao nhiêu bung thóc nương, bao nhiêu bung thóc ruộng, từ mùa năm kỉa năm kia chửa ăn đến. Nhà thóc nhà lão, vách trát có trộn cứt trâu, và có tãi vôi bột dưới gầm sàn, nên "mặt thóc vẫn tươi xong xóng, nom đẹp lắm ạ!" Lão mở toang hết các nhà thóc... dốc tuốt cả số mấy trăm bung... xuống mâm rượu!... Ai đòi nhỉ? Ai khảo lão? Tiêng mới phóng đúng hai câu thế, chửa ra lẽ nào. À, là vì lão "tạng yếu", "hay ốm vặt, ạ!"...

– Xin tha cho tôi ạ! Đừng bắt tôi phải đi xa nhà, đi đâu tôi cũng xin là không đi được đâu ạ! Đi sung sướng, tôi cũng không đi được đâu ạ! Tôi chỉ muốn là được ngồi yên đây, chắp hai tay lại, mời rượu thịt hai ông "an nha quan lớn" thôi ạ!

Lão Tạo Pá Ổi thì chỉ vì quen miệng nên lỡ xưng hô nhầm "an nha quan lớn". Còn cái anh già Tạo Pá Ổi nghe đâm đắc chí, lại hóa thậm ngu. Anh Tạo Pá Cưởm ta nghĩ nhầm hẳn mất thời thế rồi!

– Được rồi! Không lo! Có đến trăm dân nghìn dân hợp lại cũng đố có đẻ nổi ra một ông tạo quan. Cùng bạn tạo quan với nhau từ tấm bé, ông có sao, tôi khắc giơ tay che chở ông, như hôm nọ ấy. Bây giờ, tôi hé miệng, tiếng tôi còn vang to hơn cả ngày xưa nữa kia! Tôi là được ông Hải, "cán bộ quan lớn" quý trọng lắm lắm. Chả từ bé, tôi đã có cái số tốt, cái dáng người làm nên!

Bấy giờ, Lù Thị Kẻo, cháu ruột Tạo Pá Ổi, gọi lão tạo bằng cậu đã vuốt vuốt tóc, núng nính vác bộ ngực ả đến, ép hẳn nó vào bả vai "Ông Đại Biểu" Tiêng. Ả vươn dài tay, với xuống mâm rượu, khua khua, tranh lấy chén rượu để cầm, tranh cả bàn tay của Tiêng không cho nâng chén, để tự tay ả được nâng chén ấy đưa tận lên môi Tiêng cơ!...

Bấy giờ, Tiêng đang nghĩ ngợi. Không ai có thể đoán biết: Lại có một "Ông Đại Biểu" Tiêng, lúc ấy "ông" ấy đang cứ lừ lừ con mắt, say say con mắt, gằm xuống bàn rượu – "ông" ấy lại đang nghĩ ngợi thế này...

Tiêng đang nghĩ ngợi thế này:

"– Hay! Thậm hay! Vừa dốt, vừa dát!... – Tiêng vẫn chưa hết thích chí về cái chuyện lão Tạo Pá Ổi sợ vón người lại. – Óc lão này

chứa gì? Đất bùn, với cứt trâu, chắc thế thôi!... Chính cái miệng mình đây đã được giao hẹn, dạy bảo cho cả cái bọn lão bao nhiêu là lý lẽ, chính sách đời mới. Mình nói đã rang rảng lắm, chứ có phải! Thì ra, lão vẫn chả hiểu được gì sất cả! Không ai đe, mà cũng cứ sợ thụt lưỡi. Mà lại hóa hay! Hay thậm! Vào đến "công việc", hóa hay thậm! Dễ cho mình bao nhiêu!...

"Ơ, mà kể đứa tạo, đứa chức, đứa dân nào cũng cứ vừa dốt, vừa dát như lão tim quạ này cả, nhỉ?

Thì, được làm cái chức đến như chức mình, cũng đến là... phải biết, sướng lắm nhé! Ông buông thì mày được, ông giằng thì mày mất. Ông mà thích thế nào là ông cứ vung văng thế ấy. Mày dốt, mày chả biết đường rên kia mà! Mà, mày có hé tiếng rên?... Nhưng đã bảo mày dát kia mà! Ông chưa đe, mày đã sợ vón. Thì ông lừ mắt cho, cứ là cho mày rụng tuột đến cả cái lá gan dám sống đi ấy chứ! A!...

Chậc!... Nhưng thôi! Nghĩ vui, giả dụ thế! Chứ "chúng nó" bây giờ, càng biết cái sung sướng, "chúng nó" càng khiếp lắm! Đứa nào cũng cứ vác vác cái mặt lên, đi giữa đường bản. "– Ta đây, dân đây, nhân dân làm chủ đây!"... Còn làm cái chức "Ông Đại Biểu" của mình này, thì càng làm, mình càng thấy mình chả được thích chí lắm! Công việc, rồi cả các lối ăn nói, đi đứng, nằm ngồi... cái gì cũng ngược ngược với ý mình thích, chứ nào có xuôi xuôi theo ý thích mình đâu!...

Lão Hải nó làm bộ đội, cán bộ tận đẩu đâu về đây, nó phải ý tứ, giữ gìn đủ cách. Mặc xác nó giữ gìn. Nó khác. Mình khác. Rồi yên yên lại, hết Tây, hết giặc giã, thì nó tếch đường nó, nó về nó ở với bản mường quê hương nhà nó. Chứ nó ở đây, để ăn cái gì, ở đây? Chỉ ghét nhất lão Trạm Mào Trắng. Người Mường Vai ta cả. Làm việc, biết mỗi kiểu làm của anh phu trạm cà khổ, miệng thở chân chạy, hai tay cứ chắp xoắn lại: "– Nhờ bà con dân bản đem cái lòng giác ngộ, ra tay giúp vào công việc, thì bản mường ta mới sáng sủa, tươi tắn mau mau lên được ạ! "Hay chưa? Mình đứng trên dân, hay dân đứng trên mình nào? Có biết ngồi lên ghế đâu. Có biết làm việc theo kiểu người sướng đâu. Thế mà, đút cái ăn ngon cho, đưa cho cái hách, cái sướng, thì tối sầm phắt ngay cái mặt lại, lên

ngay cái mẽ con gà "mào trắng": "– Đừng có mà làm khổ dân. Đừng học thói tạo phìa ấm óe. Đừng phá chính sách Chính phủ, đừng bôi nhọ đời mới!..." A! Gớm chửa? Gớm lắm!...

"Đời mới, được cái có làm cho anh dân khổ sung sướng lên tí. Nhưng xem ý tứ, thì lại thích bắt cái anh cán bộ đứng ra trông nom anh dân cứ phải nhẫn nhịn, chịu khổ hơn anh dân. Thế có ngược không chứ! Lý lẽ đời mới, nghe thoảng cũng có man mát tai thật, nhưng có nghĩ thấm thía mới hiểu rằng nó ngược. Nó ngược quá lắm! Đây, như cái lúc này, nhé! Rượu. Gái. Đủ!... Mà ai bắt ép họ mời! Họ khắc mời. Thế cũng là "đoàn kết", tốt chứ! Ấy, nhưng bắt vào khuôn phép "lý lối chính sách", thì lại hóa xấu xa một lũ!... Lại suông. Suông tuốt thôi! "– Dẹp tuốt mọi cái thứ rượu thịt, trai gái này đi, không thì cứ biết với tôi!" Lão trạm Mào Trắng nó sẽ lại tím mặt, rung mào, nào gọi họp, nào kiểm điểm, cộc cộc gõ vào trán mình thế đấy!... A!...

....

– Anh!... Anh Tiêng! Ngoảnh mặt lại với em cái nào!... Da em có mùi hôi à? Hay anh cũng đã liếc vào trong ngực em thấy có thay lảy cái gai cà nhọn nhọn, như ai hôm nọ ấy! Quá như ai hôm nọ, đâm sợ run rồi!

Lù Thị Kẻo cọ cọ má lên đầu vai Tiêng, thì thào, ỏn ẻn.

"– Cái ả cô nàng này tán trơ trẽn gớm!... Cái mặt cũng coi được!... – Gớm! – Vú... với vê... – Vú với chả vê... – Gớm! Gớm!"...

Tiêng vẫn gằm mặt, ép chít cả cùi tay, cánh tay day day vào bộ ngực Kẻo. Vẫn nghĩ. Cố nghĩ. Cố không cho cái "cánh-tay-cảm-động" nó làm loạn cái "óc-khôn-ngoan" đang tính toán...

... Lù Thị Kẻo là em gái Lù Văn Dẹ.

Chính cái thằng Dẹ mặt choắt, lưng gù lưng tôm, lông mày sâu róm. Cái thằng Dẹ, không biết nó làm thứ lính gì, mà nó ẩn ẩn hiện hiện như con ma trơi, quan nào nó cũng dám chê, quan nào nó cũng dám khinh, nó gọi các quan bằng tên không tuốt, xếch mé tuốt: Ba Phát này, Châu Ún này...

Dạo Nàng Sam định lập lính phìa, giữ chết lấy cái Mường Vai này, không cho bộ đội vào, thằng Dẹ đã tính sẽ nhảy ra làm "xếp

xếch xông"[1] *cho Nàng Sam đấy! Bấy giờ, Tiêng còn đang là anh balaxít Thùng Văn Tiêng chạy trốn cái chết. Tiêng đã diện quần áo dù vằn, mò đến tìm nó, nốc rượu với nó, hai lần cả thảy. Thằng Dẹ có cái chai vuông đựng rượu, trông như cái hộp dựng đứng bằng thủy tinh trong. Miệng nó rú rí, mà mắt nó thì tối rầm rầm:*

"– Chú Tiêng! Anh bảo thật. Tính lắm, quẩn mất đấy! Thôi,cứ "alê hấp", lên nhận phắt với bà Nàng Sam đi. Làm ông "xú xếp" – "xếp" dưới – "xếp" phó "xếchxông" với tao. Đi với tao. Sướng chia nhau hưởng, khổ chia nhau chịu. Mày phải tính sẵn cái khổ, mới xứng danh thằng balaxit chứ!... Khôn quá, không sống được đâu, em ạ! Phải biết liều. Tao đã nghiệm rồi. Liều là cái khôn nhất hạng. Uống rượu đi. Bắt tay tao cái nào!... Thế chứ!... Nhớ lấy! Cái bắt tay là cái thề đấy! Thề với nhau rồi nhé! Thề theo lối Tây!..."

Chẳng biết thế nào, Dẹ bị thằng lính dỏ quẻ trong quân Bang Khọi, tên là Lò Văn Thâng – Lò Văn Thênh... gì đấy, đuổi tót lên rừng, nổ thúc cho ba phát súng mút cơ toong[2] *vào đít. Từ đấy, đồn rằng: Dẹ chết rồi! Nhưng nó chết, phải còn cái xác nó chứ! Chó sói có xúm vào chén thịt xác chết, thì nó cũng phải còn lại đống xương nó đấy, hay cái đầu lâu nó chứ!...*

"May! Mình tính nước đã giỏi!" – Giỏi lắm! Tiêng vẫn tỉnh táo nghĩ. Cái "óc-khôn-ngoan" của Tiêng chửa rối loạn tí nào!

"Mình đã giỏi. Bắt tay thề thì bắt tay thề, nhưng bập không bập hẳn. Cho nên!... Bây giờ mình đã được thế này, lại đang được "ấy ấy" ngay cái con em gái nó này này... Ả này, mặt cũng chả xấu. Người ngợm thì gớm, cứ phôm phốp... – Gớm, gớm quá, em ạ!... – Còn nó bây giờ, thằng Lù Văn Dẹ ấy, phải biết là khổ. Lính thua, chạy long hai mắt cá chân, lấy đất đâu, dựa vào cái thế ông nào, mà sướng?... Kể cũng còn tiếc. Giá đạo ấy, mình đừng mò đến nó, đừng bắt tay nó thì hay hơn! Hay giá đích xác nó chết rấp đâu rồi, thì hay hơn nữa! Chỉ lo nó còn sống, nó chui rúc đâu, nó dò biết chính sách khoan hồng của Chính phủ, nó dúm dó mò về, lên đúng cái nhà này, rồi việc gì nó cũng khai tòng tọc ra hết với bọn lão

---

1. Trung đội trưởng.
2. Súng trường.

Xương, lão Hải, thì thật... hại cho mình quá!... Cho nên, mình vẫn giữ gìn, vẫn muốn né né kiềng kiềng cái nhà này! Biết đâu được mà tính trước mọi sự. Việc gì cũng thế, cứ lơ vơ ngoài rìa, nhỡ xảy chuyện, còn kiếm cách xoay!... Ấy, nó thế đấy, cô nàng Kẻo ạ!... Cũng thân "cô nàng" đấy, hèn gì đâu nào! Mặt mũi xinh xắn hẳn hoi. Da thịt ấm áp hẳn hoi. Nói năng cũng ỏn ẻn, ngọt ngào... – Gớm gớm... gớm quá đi mất đấy, cái cô nàng Kẻo này ạ!... Chả trách, "người ta" khiếp cô cũng phải!"...

...

– Anh Tiêng nhất định chê em xấu a?... Uống chén này... Uống chén này nữa!

Tiêng khẽ thở dài:

– Được, để đấy, anh khắc uống! Nhưng anh uống hai chén, em Kẻo của anh cũng phải uống một chén kia! Mà không được say trước anh đâu đấy!

– Dọa rượu em? Anh ngốc ơi! Em uống thi với anh, chấp anh đấy! Nhưng... nhưng, anh phải quàng lưng em, đỡ cổ em, cũng tự tay anh đổ rượu đền em, em mới uống cơ!

Tiêng thở dài:

– Không có lối thế được!

– Khí khí khí... Sao mà... không? – Kẻo có tiếng cười khú khí, nghe lờm lợm.

Tiêng khẽ nói nhanh:

– Bây giờ là đời mới. Anh là "Ông Đại Biểu"... Cô nàng Kẻo vẫn phải nhớ thế mới được!... Em ạ! Em ngồi xuống như cũ đi. Đừng, em!

...

"Đừng! Dại đấy!... Ngã vào cô nàng này thì hết cách. Mượn được phép ma của ông mo Sui cũng chớ hòng gỡ!" – Tiêng cúi gằm mặt, vẫn tỉnh táo nghĩ, tựa hồ cái cùi tay phải của Tiêng, cái cánh tay phải Tiêng khắc tự nó thế, nó cứ khắc chết tê đi thế! – "Nó vớ được mình, bằng nó vớ được vàng. Mình dính phải nó, thì mình khốn đốn, lụn bại, hết cách ngóc đầu. Xem nào!... – Gớm nữa, cô nàng!... – Nàng vớ được vàng, nàng mới khoe ầm lên rằng: "– Ông Đại Biểu"

Tiêng xin lên ở rể cái nhà này đấy!"... "– Ấy, chết, chết!... Nhảm nào!..." "– Không! Không! Đùa thôi, trót thôi! Tôi chả lấy nó làm gì!... Thì, gà trống với gà mái ngoài rào kia kìa, cũng bắt chúng nó thành vợ chồng với nhau hẳn hoi, hử?"... Giá đời cũ, cãi được câu thế thì hay quá nhỉ?... Bao nhiêu tạo phìa, lính tráng tha hồ mà dúm dít khen: "– Đáng quá! Hay quá!"... Nhưng đã bảo: Đời mới cái gì cũng ngược!... "– Anh là con người ăn cơm, hay anh là con gà bới rác, ăn rác? Anh là đại biểu của dân, hay anh là thằng balaxít hại dân?..." ... Chúng nó mới lại châu tất lại, được thể xỉa xói luôn vào cả cái tích balaxít đã mờ mờ chìm chìm của mình, thế là mình không ra hồn mình nữa, có khi đến hết được làm cái chức "Ông Đại Biểu"... không chừng!... Đừng dại!... Khôn ngoan trăm suối, mà lại chịu chết đuối vì cái lạch cạn này, hả?... Không! Phải nhất quyết là... không! Ép vú nhau thế này thôi đấy!..."...

Vẫn "khí khí khí"... Nhưng Lù Thị Kẻo cũng đã chột dạ, hạ hẳn xuống cái phừng phừng của ả. Cái ấm chuyền nhau; cái lạnh, cái sợ cũng dễ lây nhau.

Ả đã ngồi yên lại, nhưng ả vẫn ép chặt bộ ngực ả vào sườn bên phải, cánh tay phải Tiêng, cho đến tàn bữa.

Cho đến tàn bữa, Tiêng cũng chỉ dùng có mỗi cánh tay trái nhấc chén rượu. Kề đùi Tiêng, đĩa đĩa những miếng thịt gà thịt vịt vàng ngậy, trắng mỡ, mà lại hóa ra vô cùng xa, bàn tay phải Tiêng, cánh tay phải Tiêng không tài gì duỗi nỗi, vớ lấy một miếng. Bụng mới rỗng. – Rỗng trong!...

– À, ra cũng vẫn chỉ quanh quanh cái tích rượu và thịt?

– Mỗi chuyện rượu và thịt! Đúng thế!... Và, còn hơn một chuyện rượu và thịt!

– Có lẽ! Mà còn hơn một chuyện rượu và thịt nữa chăng?

6.

Thùng Văn Tiêng đã sang đến bản Nà Quang. Cũng chẳng phải nhìn ngang ngắm dọc gì lắm. Chợt nhận ra, mình lại đang rẽ xuống con đường ra suối sang bãi Cô Xá.

... Ơ, sang đấy làm gì nữa nào?... Tự nhiên, cứ như thể hai chân Tiêng, chúng cũng biết nghĩ, biết nhớ ấy!...

... Nhớ ngày nào...

... "– Bác Xương ơi! Bác là anh anh Sinh. Tiêng em, nhờ phúc may, bỏ được đường chết, ló vào đường sống, bỗng đâu lại được làm em anh Sinh em. Thế là, bỗng đâu em lại được làm em cả bác. Em không cậy nhờ bác thương em, thì em cậy nhờ vào ai kia chứ! Xin bác nâng em bơ vơ, dìu dắt em được theo bác bước nào, em được nhớ ơn bác bước ấy ạ!"...

... Hơ!... Ngày nào?...

... Kệ cái ngày nào!... Ơn mặc chuyện ơn... Đã oán, phải cho ra oán... Oán cái gì? Có cái gì mà oán?... Mặc, cứ oán!... Cái nhà trong bãi Cô Xá ấy, ghét quá, như thể nó vẫy vẫy mình, vừa đến đúng chân thang nó, nó chìa luôn ra cái hoa kiêng – thứ biển cấm – gí sát mũi mình, cấm mình không được mon men lên nữa!... Cái ơn – phải lắm lắm là cái đáng ơn lắm, thì mới ơn nhau được! Chứ cái oán, không cần! – Ghét, là oán luôn. Đây ghét tuốt cái nhà ấy. Thì đây oán tuốt! Chả có việc gì mà phải ăn năn: "Cớ sao mà oán?".

Lão bố đã một kiểu. Ả con gái lại là một kiểu khác. Ả nói năng với mình, hễ mở miệng là như ghè đá, xòe ra lửa. Như ả muốn đạp giấp mình xuống đất đen. Như ả muốn thiêu mình ra tro ngay ấy!... Cô ả Am xinh đẹp, gái loại nhất Mường Vai! Tưởng mẽ lắm hử? Có cái, trai giỏi được đến như mình, gái đẹp được đến như ả, lại cùng làm nên, ngồi sát gối nhau, khối lúc được chịn vai ép cánh nhau... hình như mình cũng đã có lúc tơ tưởng đến ả, yêu yêu ả. Trai tơ tưởng gái, lúc muốn ả này, lúc lại dòm dòm ả khác. Gái tơ tưởng trai, cũng kiểu thế thôi! Dễ thường đây đã thèm tháo nhẫn, tháo vòng cho đấy, ngay bây giờ đấy. Mà đấy đã vênh vác, ra cái mẽ với đây!...

Chờ xem! Ai chết thiêu? Ai chết đuối? Gái đã đẹp, càng cứ phải đẹp lên bằng tình. Gái sống bằng tình... Chỉ có trai mới phải sống bằng tài thôi, Am ạ! Đã là con gái thì phải biết lúng liếng, đưa đẩy, núng nính. Thùy my đấy, mà vẫn nhả nhớt bên trong. Nghiêm trang đấy, mà lại vẫn có tất cả những cái lả lơi, chòng ghẹo, "rao bán" bên trong. Thế chứ!... Thì em mới có chồng! Thì mới có đứa trai tài

nó chịu sán đến, gấp cái cổ nó xuống, "mua" cái "gánh ở rể" nhà em, mà chất è lên lưng nó chứ!... Em Am cứ "lửa khói" mãi thế, thì đứa trai nào nó thèm chuốc em?

"– Ờ, ờ... mà có đứa nào nó dám chuốc lấy cô ả Am ấy không, nhỉ?... Có đứa nào không, không biết?... Ờ, mà có khi lão Hải nó định "ấy" cô ả ấy thật, không biết chừng!"...

Tiêng ta bỗng choàng lên thật sự, như một anh chàng hám ghen tuông. Choàng lên, và vướng vít mãi, không giũ ra được nữa. Rồi, cũng đúng như một anh chàng hám ghen tuông, tự mình ấm ức xoa gãi chỗ thóp tim mình, cố tạo ra kỳ được đúng cái mà mình nghi ngờ, nghĩ ghen.

Tiêng nhíu nhíu, cau cau đôi mày đen vát, hếch mắt hỏi lên mây đăm đăm. "Câu trả lời" không có ở trên mây. Mà hình như nó đã có lấp ló đâu đấy, thật từ ở cái buổi họp hôm nào, Ban đại biểu xã gọi nhau, bàn bạc lại về việc chia nhau đi vận động các bản! Chứ không còn phải là mình bắt bóng đề chừng cái lão Hải ấy nữa!

Hôm ấy... lão Xương mới gật gù bảo:

– Những bản trên cao, Suối Nàng, Huổi Chỏ, Huổi Giộc, Huổi Ít, thôi, để tôi đi! Từ ngày đời đẹp, chửa lên chia vui với bà con trên ấy một lần nào cả, tôi thật có lỗi với bà con quá!... Chú Tiêng, bác Tạo Pá Cưởm, chị Bun, đã bàn như thế, cứ như thế làm!... Còn Am?... Am đi đâu nào?... Thôi, Am ra Nà Mười, đỡ cho chú É nhé! Chú ấy vụng về, hay cục. Được cái, ngoài Nà Mười, Am đã được ra công tác với chị Liễu một dạo. Bây giờ, anh Hải lại cũng đang mở lớp học cho bộ đội ở ngoài ấy. Cũng dễ dàng công việc, con ạ!

Cô ả Am nghe bố nói được ra Nà Mười, thì rùng mình – xem nào, cô ả rùng mình rõ ràng, hai vai giật thót hẳn hoi, khép mi mắt xuống, nâng mi mắt lên, khe khẽ như sợ động vào cái gì mỏng manh đang thấp thoáng chờn vờn trước mắt, rồi thế nào không biết, cô ả bỗng đỏ dừ hai má, đỏ hai vành tai – đỏ tía, đỏ chín, tưởng đến vã mồ hôi. Từ đấy, suốt đến lúc đứng dậy, cô ả không hé miệng được nữa, không để mắt vào cuộc họp được nữa. Mắt cô ả còn bận gác lên trên cái bậu cửa sổ. Trên cái bậu cửa sổ, có con ong cái bướm nó đậu đấy, hả? Mắt đặt ở đấy, nhưng là cô ả đang nhìn thấy những cái xa xôi lắm kia! Thấy cánh rừng Nà Mười này. Thấy lớp học bộ

đội này. Thấy anh Hải "của em" nữa này!... "– Anh Hải! Anh yêu của em, em sắp được đuổi theo anh ra ngoài ấy đây!"... Đúng thế không, cô em Am khinh người?...

Thùng Văn Tiêng mím mím đôi môi dày bóng, thở ra rườn ruợt, quay ngoắt lại, mắt lướt sang phải, nghếch nhìn lên cái sàn lan can một ngôi nhà cột kê, chân cột sàn khoanh sơn đỏ choét, khắp Mường Vai chẳng thấy có nhà nào lại sơn đỏ các chân cột sàn như cái nhà ấy cả!

Đó là nhà tạo bản Nà Quang tên là Hịa – Tạo Hịa. Tạo Hịa vốn tính keo kiệt quá quắt, nên mới được gọi tên hiệu là Tạo "Hủi". Tạo Hịa-Hủi là người cùng họ Tao với lão Trạm Mào Trắng, đứng chi thứ, hàng dưới. Bây giờ, lão rất thích gọi Trạm Mào Trắng là "ông anh Xương tôi". Trước kia, còn đời phìa tạo, lão chỉ gọi xõng Trạm ta là "bố Am"... Thùng Văn Tiêng cũng ghét cả Tạo Hịa. Vì lão "hủi". Và vì "cũng cùng một cái dòng ấy cả"!

Tiêng dậy sớm mò sang Nà Quang, bụng đói, bởi Tiêng đã sẵn chủ đích. Hôm nay là ngày đến hẹn gặp các đại biểu các bản trên cao về họp với Ban đại biểu xã. Trạm Xương lại mắc kẹt ở Nà Lự. Thì Tiêng phải tức khắc đứng ngay ra, nghe báo cáo, và giao công việc cho các bản chứ! Đối với các đại biểu bản, ai "trưởng ban xã" hay không, là ở những cuộc họp cách năm ngày một lần này đấy. Ai được vặn vẹo họ, ai được bảo ban, sai phái họ, thì người ấy được là "trưởng ban" của họ!... Và, Tiêng lại chọn chính cái nhà Tạo Hịa-Hủi làm cái nhà ngồi đợi, gọi các đại biểu bản lên họp, không cho họ quen chân lội tuột vào bãi Cô Xá nữa, cũng là bởi Tiêng đã có cái nghĩ trước. Nhà này nó to, nó vắng vẻ, nó sạch sẽ, nhất là các chân cột sàn nó lại khoanh sơn đỏ, khác hết mọi cái sàn khác!...

Chầm chậm, đĩnh đạc, Thùng Văn Tiêng đã đi đến chân cái thang sàn có cột sơn đỏ. Tiêng vừa đi vừa nghĩ nốt, tính toán nốt, cho rành mạch...

"... Thế ra, họ đã có ý tứ với nhau đâu đấy cả! Chỉ có mình sơ ý không thấy. Lại cứ phí công dò xét bắt nọn lão Hải mãi! Thảo nào, cô em Am chăm công tác gớm! Chăm sao mà chăm! Còn muốn chăm cả học chữ nữa chứ! Thỏ thẻ, ỏn ẻn: "– Thế nào bọn con gái chúng em cũng rủ nhau, gọi nhau xin đi học chữ, trước các anh,

trước cả mọi người. Học hết cái chữ bộ đội – cái chữ phổ thông, chữ Kinh, chữ quốc ngữ ấy!... Anh Hải, anh mà tiếc chữ, tiếc công, không dạy chúng em, thì chúng em "kiện" đến anh Thông, bắt anh Thông dạy, chứ lại! Anh Thông chả vẫn nói: "– Rồi bà con ta, ai ai cũng phải được học chữ, biết chữ là gì!"... A! Khôn thật! Đã nghĩ ra ngay cái cách mới kiếm chồng, mà lại là chồng bộ đội, cán bộ nữa chứ! Mình đâm hớ với họ rồi. Cứ chê bai, bới móc lão Trạm Mào Trắng với lão Hải mãi! Thảo nào! Lão Hải bênh lão Trạm Mào Trắng chằm chặp. Đâm khó cho mình rồi!... Nhưng, chắc gì lão Hải đã mắc bẫy ả Am "Mặt đẹp gái Kinh, lưng xinh gái Lự"... Gái nhất mường mình, chỉ bằng gái trung bình mường Lự, mường Kinh!... Anh chàng của cô, chả thiết gì cô lắm đâu. Mà đã vội mơ màng lên mẽ! Được rồi! Đây khắc có cách thử lại lòng anh ả. Rồi khắc cho cả anh lẫn ả "đẹp lòng". Cô nàng Kẻo "khí khí khí" thật đáng giá quá! Vẫn phải mượn cái "khí khí" của cô nàng ấy một lần nữa đấy!...

"– Hay! Sểnh đường nào, mình cũng có sẵn lối rẽ. Hay!"...

7.

Bỗng, Tạo Hịa đã xồng xộc ra, cắt đứt dòng ý nghĩ đang còn dầm dề của Tiêng... Trán lão giô, cằm lão vuông, râu lão rậm rì. Bắp chân bắp tay lão y như những khúc cột. Vóc dạc lão lù lù hộ pháp. Hình dáng Tạo Hịa nom giống một lão cai khố đỏ, hơn là một lão tạo của một bản gốc ruộng vốn lừng tiếng sẽ sàng, phép tắc.

– Hừ! Chú Tiêng, hử? Ló mặt lên đây rồi! Đi đâu sớm? Tưởng đã được thành con phượng hoàng thì không thèm đến thăm tổ quạ. Lên ngồi đây, ăn miếng xôi cứng với bác Tạo Hịa nào! Tạo Hịa hay Tạo Hủi? Chú muốn xem thằng Tạo Hịa này là Tạo Hủi phải không?

Mắt Tạo Hịa thô lố, trố vào mặt Tiêng, miệng lão làm ầm.

– Ô hay! Bác Tạo Nà Quang! Em lên thăm bác!... – Tiêng cười đậm đà.

– Ô hay với chả ô hay! Lên thì lên đi. Ghế đây, ngồi ăn vui một miếng với Tạo Hủi. Xem nào!

Tạo Hịa-Hủi có tiếng nói sỗ. Mở miệng là y như cơn đá lở, ầm ầm, ầm ầm, phép phìa, phép an nha ngày xưa cũng không kẹp nổi miệng lão.

– Đáng à! Chú phải nói tôi nghe. Lẽ làm sao mà cả lũ tạo phìa giàu sang, ngày còn đời cũ, chúng nó không thèm cất chân lên cái nhà này? Lẽ làm sao chúng nó lại chửi thằng này là Hủi, hử?... "Hủi" vì tôi phải tằn tiện, chứ làm sao? Tôi chịu làm anh tạo nghèo, vì tôi thích làm kiếp người hơn là làm kiếp chó tranh ăn... như lũ chúng nó. Là xấu hay là tốt, tôi hỏi, chú giảng tôi nghe. Thế mà bây giờ, vẫn còn có những đứa vừa mới mọc sủi lên được cái tăm cá giếc, đã dám vênh vênh mặt, khinh lão này là Tạo Hủi, hử?

– Kìa bác! Bác cho em nói!...

– Ai cấm chú nói?... Ăn đi. Cứ ăn tự nhiên. Thức ăn chả có gì. Không kịp bày vẽ!... Cứ ăn đi đã! Bảo cho chú nhớ lấy! Chê khen ai, phải ngẩng đầu lên, nhìn rõ vào mặt người ta đã, nhé! Đừng có thói nghe tăm nghe tiếng, chưa chi!... Đến như "ông anh Xương tôi" mà cũng quý tôi lắm! Quý những từ ngày xưa, mà đến bây giờ vẫn quý. Hễ có việc to việc nhỏ gì là lên ngồi đây ngay. Mình đáng được bảo ban, nhờ vả thì bác ấy bảo ban, nhờ vả mình: "– Nhờ chú Hịa giúp anh việc ấy, tiện chân tiện miệng!" Mình đáng phải gắt mắng, vì mình đã trót quen thói tạo cũ, thì bác ấy lại cũng vui vẻ gắt mắng mình luôn, không có thèm nể nang, xa cách gì mình!... "Ông anh Xương tôi" đứng trên chú, mà nhìn người không tinh bằng chú, phải không? Chú nói thế nào cho lọt tai tôi nào!

– Đáng à! Ngấm ngầm trong bụng, kệ chú! Chứ chú khinh thường tôi ra miệng, thì chú biết tay tôi ngay. Tôi xin họp dân bản lại, bắt chú phải nói cho ra kỳ hết các lý lẽ chú khinh tôi ấy chứ! Tại làm sao, chú đã đi hết các nhà tạo nhà chức, bàn bạc hết với họ các công việc đánh giặc cứu mường cứu bản, mà cho đến tận hôm nay, chú mới khật khưỡng đá chân lên đây? Khinh lão này là Tạo Hủi chứ gì? Hủi – cho nên chắc không chịu ra thóc đánh giặc? Hủi – cho nên có muốn ra thóc, cũng chắc không có thóc mà ra, chứ gì? Bảo cho chú biết, mà chừa cái thói xem rẻ người trên. Tôi không thèm đợi chú nói. Tôi đã khắc sang bên bãi, bảo ngay với "ông anh Xương tôi", viết hẳn con chữ xuống tờ sổ cẩn thận. Cứ nhà tôi có

ba bung thóc, thì tôi đưa đi hai bung. Đưa được đi hai bung rưỡi càng tốt, chỉ sợ bộ đội không nhận cho. Tôi vỗ ngực từ bây giờ, cho ăn ngày bốn bữa cỏ, với một bữa thóc có rắc muối. Tôi còn phải đưa được thóc đến tận nhà kho của bộ đội đánh giặc ở Mường Thanh – Điện Biên Phủ ấy chứ! Nhìn bắp chân tôi đây này! Leo lên tận trời, tôi cũng leo tới! Biết không?... Ừ kệ tôi, chú cứ ăn cho thật no đi! Sáng dậy, được ăn bữa sớm, nó cứ là ngon miệng lắm lắm!...

Chả phải đợi giục! Tiêng cứ ăn, kệ lão làm ầm!... "Cơn đá lở" quen thói, hơi đâu mà giận dỗi lão. Kể lão cũng "hủi" thật. Không xào thêm cho quả trứng, cho gọi là lấy đẹp mâm cơm. Cũng không hạ thêm giỏ xôi. Nhường bữa ăn của mình cho khách, nhịn trơ, ngồi nói thánh. Cho lão nói. Cho lão đói. Chả việc gì đến ai!... Xôi thì đồ từ chiều hôm trước, cứng quèo quèo. Với lại mấy con cá sấy khô khốc, bẻ vụn vụn vào lòng đĩa. Tiêng chỉ định ăn tạm dăm miếng, lót đáy dạ dày, cho đỡ cồn cào. Thế quái nào, cái anh xôi cứng với anh cá sấy khô hơ lửa, lại đâm ra phải vị nhau quá thể. Miếng nọ rủ rê miếng kia, nhai tóp tép một chặp, sạch nhẵn cả xôi lẫn cá.

Tạo Hịa nguềnh ngoàng đứng dậy, ngoắc cái giỏ xôi không lên móc treo, thổi phù phù lên cái đĩa sành, úp đĩa, xếp vào giá chạn. Tự nhiên, lão tạo "cai khố đỏ" ta hết giận dỗi. Vì cái lẽ gì? Vì cái lẽ Tiêng không khinh lão tí nào! Tiêng đã chén rất thật thà! Thế mới hay! Bỗng lão cười hồ hồ:

– Ừ, đói thế mới đói thật đói thà! Bác mà đói, thì ngần ấy, bác ăn chưa thấm tháp!... Nghĩ thật! Làm cái công việc cứu mường cứu bản bây giờ, nó thật vui sướng, mà cũng thật vất vả, chú nhỉ? Bác cứ xem "ông anh Xương bác" với "cô cháu gái Am bác", bác biết! Bố con đi biền biệt suốt, đến hôm nay vẫn chửa thấy mặt. Hễ được đảo về nhà một buổi, là lại bổ nháo bổ nhào, nào lợn, nào gà, nào nương lúa, nào nương vải. Chả bù với đám tạo phìa ngày xưa, rặt lũ ngồi không, ăn hại, nói láo! Thế mà ngày xưa, ngay bác, bác cũng khoe công khoe tài đấy nhé! "Tạo Hịa tôi thật là vì bản mường xứ Thái ta!" Ôi dà! Thật ngu!... Chú cứ vào đệm ngủ. Mắt chú đỏ kè kè. Rượu nó bắt thức, phải không? "Được rượu, không được ngủ; được chơi, chả được việc"... Bác đi đổi công với bên thím Phanh đây! Chú cứ tự nhiên, coi như một mình chú có cả cái nhà này! Bác đi đây! Không lại mang tiếng "hủi". "– Đổi công cho nhà tạo, thì tạo ta cứ

giục sồn sồn, vác cuốc thật sớm. Đổi công lại cho nhà dân, thì tạo ta lại lửng thà lửng thửng, kêu: "Phải đến làm muộn, vì bận tiếp bao nhiêu là khách quý!" Thế thì hủi thật, chả dám cãi! Này, có đi đâu, khép cửa lại cho bác. Nếu chiều còn ở, thì bác gái về, bác ấy khắc cho ăn thịt gà, uống rượu. Không lo nhà bác nghèo quá đâu, chú ạ!

Thùng Văn Tiêng xách ghế ra sàn lan can nhà Tạo Nà Quang, ngồi xỉa răng, cố gượng nâng mí mắt, hóng xuống đường bản. Đói thì quên cơn buồn ngủ. Chén no, nó mới trĩu mí mắt xuống. Đến tội cái thân làm người!

8.

Những đốm sao yếu ớt, đậu cách nhau rất xa, đã nhạt trắng hẳn. Bầu trời hiện lên nhờ nhờ, như phủ tro.

Khỏ xuống đến lưng dốc, trời mới sáng. Sương bay lên dốc, ngược chiều với cô, chạt vào mặt cô, ươn ướt, buồn buồn. Tự nhiên, cô cứ muốn dụi mắt, và vươn hẳn người lên để thở, để hít vào thật sâu, và thở ra thật nhẹ. Thế là tự nhiên, Khỏ bước chậm lại.

Đêm đi tất tả bao nhiêu, thì ngày đến lững thững bấy nhiêu. Dốc Suối Nàng hạ thấp dần dần, theo những khúc ngoặt. Những khúc ngoặt gấp quá, dựng quá, leo lên leo xuống cứ phải bám bíu vào cây, bây giờ khuỷu dốc đã mở rộng, lõm vào thành bậc, và có cả thân tre bắc làm tay vịn.

Bây giờ, tha hồ đi đêm đi sáng. Sương đêm và sương sáng gội xuống cây cỏ hai bên đường, ướt rượt. Nhưng người đi giữa đường, váy, áo, và cái túi vải thõng suờn vẫn khô sạch. Bản Suối Nàng mới kéo nhau đi làm đường mấy buổi mà đường đi đã đổi khác. Đổi khác quá!

Dạo nào, mỗi bước xuống ruộng thật cứ mỗi lo, mỗi lật đật, kinh hãi. Còn bây giờ, mỗi bước cứ muốn dừng lại. Có gì vội vã? Những tiếng trống gọi cuông nhôốc bắn ra đùng đùng như những phát súng không còn nữa! Nỗi lo sợ truyền kiếp tự dưng cứ khiến mình hoa mắt, díu chân – không còn nữa!... Bây giờ, cô hay ai – Khỏ hay Ính, hay Xôm, hay anh Ơn, anh Pấng, hay đến cả chị Lả

nữa – đều có thể trải lá, ngồi lên cái bậc dốc này, tựa vào cái tay vịn này. Để nghỉ ngơi. Để ngắm nghía. Và để nghĩ ngợi.

Mấy buổi làm đường ấy, bác Ín cứ cười hơ hơ như người say rượu:

– Bao giờ thì có đàn ngựa thồ lên, hả Khỏ? Thôi, đùa thế thôi! Ngựa lên lúc nào, lúc ấy bác khắc xuống đón! Cốt hẵng để cái Khỏ nó đi lên đi xuống dễ dàng đã! Đánh bậc thấp thấp xuống tí nữa, các cháu gái, cháu trai!

Đám bạn Khỏ – đám cháu gái cháu trai bác Ín – cãi lại bác, chỉ vì cái tính thích cãi lại người có tuổi:

– Chân cái Khỏ như chân hươu. Đánh bậc cho đàn ngựa thồ của Chính phủ lên xuống thì đánh. Đánh bậc cho nó, thôi, thôi!

– Chân hươu thì nó cũng vẫn là chân con gái. Chiều nó tí! Nó lên lên xuống xuống làm việc cho cả bản, các cháu chiều nó tí cũng là phải rồi!... Đấy, đấy!... Mở thêm bậc nữa chỗ ấy! Xếp cây, khoanh gióng đi đã, rồi hẵng "hằm hằm" nện đất. Nện rõ khỏe vào, như tức giận thật sự ấy!... Chỗ ấy, cũng phải thêm một bậc. Tiện tay, dọn phắt đống cây bụi kia đi! Để lõa xõa làm gì? Như cái bóng con ma xõa tóc, nát ai?

Đám bạn Khỏ – tất cả – lại cười réo lên:

– Khỏ ơi! Sướng nhất cô đại biểu Suối Nàng đấy! Sướng cho mày đi học đi họp nhé!

Khỏ cãi phăng luôn:

– Tao chả thấy sướng. Dễ, cũng chân hươu tao đi. Khó, cũng chân hươu tao đi.

Câu cãi – câu thẹn. Hơi thẹn. Nghe chúng bạn réo mình là "cô đại biểu" thì Khỏ hơi thẹn. Rồi, bỗng Khỏ nghe êm ái cả tâm hồn cô, âm vang những tiếng ru ngày nào – anh Sinh mồ côi đang ru rín cái cô em Khỏ mồ côi ngày nào... – *"Con Khỏ là ai, con Khỏ là mày... Con Khỏ là mày, mày là con Khỏ... Mặc kệ nàng Ủa, nàng Ún... Mày lại làm mày: con Khỏ!..."* – Quẩn quanh. Rõ buồn cười. Và rõ buồn... Mà không tiếng cười. Không nước mắt. Ngày nào, còn quẩn quanh, day dứt tiếng ru. Mà hôm nay thì cả tâm hồn cô lại êm ái, âm vang tiếng ru!... Vẫn tiếng ru ấy!... Và anh Sinh với em

Khỏ ấy. Mà tưởng đâu như có chuyện lạ kỳ. Hay chính là bài hát đã ru lầm, từ những ngày nào ngày xưa?...

Tháng Ba, vẫn rét. Nhưng là cái rét giục người đứng dậy, đi lên thôi, bước trèo, bước nhảy. Tháng Ba, người đi rừng nghe ngóng. Trong gió rét đã thoáng lên hơi măng mới nhú, mát ngọt như mùi tre, ấm như mùi nứa.

Vẫn nhiều sương. Nhưng sương tháng Ba đã mỏng nõn, từng dải sương dài lướt nhanh. Và núi rõ xanh. Và cứ từng dải sương dài mỏng nõn lướt qua mình núi. Khỏ leo xuống dốc Suối Nàng, lượn vòng vèo trên những khúc ngoặt quang đãng. Nom cô đi cứ ẩn hiện, thấp thoáng y như cô đang đi trong một làn sương cổ tích.

Lúc ấy, trên sàn nhà tạo bản Nà Quang, Thùng Văn Tiêng đang ngồi mở mắt, cằm ghếch lên thành lan can, hai khuỷu tay đặt giương lên như hai mẩu cánh cộc của con gà trụi.

Tiêng không thức. Tiêng ngồi ngủ, mắt mở, đồng tử tắt ánh, tròng mắt như phủ khói. Người ta bảo: ngủ mở mắt thế là ngủ cách "con gà rừng" nó vất vả lắm, khốn khó lắm!

Khỏ đã xuống đến Nà Quang, rẽ lối suối sang bãi Cô Xá, cái túi vải lõng thõng bên sườn, gót chân cô thoăn thoắt nhẹ.

Trên sàn nhà tạo bản Nà Quang, tròng mắt Tiêng động đậy, quang quẻ ra: đồng tử tắt ánh linh hoạt lại, thu nhanh về nó cái đốm sáng vừa chợt hiện.

Tiêng tỉnh hẳn, thở khò khè, giọng cất lên, đĩnh đạc:

– Đại biểu bản Suối Nàng kia, phỏng?

Giọng Tiêng cất lên lần nữa, vang hơn, đĩnh đạc hơn. Ai nghe cũng đều nhận rõ ra giọng Tiêng rồi... mà Khỏ cũng không nghễnh ngãng.

Nhưng có điều này: Từ khi Khỏ làm đại biểu bản Suối Nàng thì dưới các bản ruộng có một số người không ít, cả đàn ông đàn bà, con trai con gái, hễ thấy Khỏ qua lại, là cứ cất giọng hơ ha:

– Hơ!... Đại biểu bản Suối Nàng kia, phỏng?

– Ha!... Đại biểu bản Suối Nàng kia, phỏng?

Khiến Khỏ ngượng. Họ còn trố mắt chào Khỏ là "cô trưởng bản":

– Bản trên ta vẫn được như thường chứ, "cô trưởng bản"?

– Không có gì lạ cả chứ, "cô trưởng bản"?

– Đàn ông, đàn bà, con trai, con gái trên ta vẫn ăn ngon, ngủ yên cả chứ, "cô trưởng bản"?

Mắt họ chĩa vào tóc, vào tai, vào lưng, vào gáy Khỏ, cứ như trước mắt họ đâu là một con hươu, con nai gì đó vừa lắc mình biến thành người, và còn thành hẳn một "cô trưởng bản"!... Khỏ ngượng. Và bực tức. Và cô cứ phải đi vươn thẳng, như tai cô không nghe thấy gì, óc không nghĩ gì!

Nhưng Tiêng gọi kia mà! Đích giọng Tiêng gọi!

Khỏ ngoái lại, cau mày, rồi cả gương mặt sáng trưng tối lại. Một thoáng nghĩ. "– Không vui sướng nhận nhau làm anh làm em nữa ư, mà hất cằm gọi nhau xa cách đến thế? Thế bữa rượu ơn nghĩa?... Ờ phải! Làm gì có "ơn nghĩa". Còn "bữa rượu" thì xong đã từ lâu quá! Làm gì còn có cái gì là "tình thương nhau giữa cơn loạn sói"?... là "hơi ấm trong đời rét buốt"?... "hương hoa trong đêm"?... Không! Chẳng còn có hôm qua. Chỉ có hôm nay, lúc này, phút này!..." Rồi, gương mặt Khỏ lại tươi mát dịu dàng lại, cũng mau chóng, bất ngờ như khi sầm tối, – có lẽ tự cô đang xin lỗi cô về chút thoáng nghĩ, nó chẳng xứng để cô phải chua cay như người già lão thế!

Tiêng đã xuống hẳn thang, đứng quặt tay ra sau lưng, hất hất cằm, cốt để Khỏ nhận rõ là Tiêng gọi, Tiêng đang ở đây. Sau đó, Tiêng lại vắt ngửa hai bàn tay lên đít, chầm chậm trèo lên sàn, không lướt mắt ngoái lại Khỏ đang nhẹ nhàng đi tới.

Trong sân nhà Tạo Hịa. Vẫn chiếc bàn ăn cơm lúc sáng, bằng gỗ tròn dày thô, không khác lắm cái bàn thớt nặng nề dùng để dỡ xôi, quạt xôi. Chỗ Tạo Hịa ngồi, bây giờ Tiêng ngồi, đĩnh đạc, hai chân bắt chéo, hai bàn tay vòng qua đầu gối.

Khỏ ngồi ghế ngoài, bất giác cô kéo ghế ngồi nhích ra ngoài hơn nữa. Và tim cô đập rộn lên. Đây là ngôi sàn tạo bản. Trong một ngôi sàn tạo bản. Tạo bản ngày xưa – tất nhiên là tạo bản từ ngày xưa, từ đời cũ rồi. Nhưng!...

Khỏ nhìn ngơ ngác... Đôi mắt cô không hề làm mê tơi ai vì ánh đẹp mướt, mà đến lạ, lại làm nao lòng người chỉ vì cái ánh nhìn – hơi lạ lùng, như cái gì cũng khiến cô ngạc nhiên, như thật cô không thể hiểu nổi những gì rắc rối... Mắt Khỏ ngơ ngác, mà đôi môi Khỏ thì tươi tắn, dày dặn, lại he hé như vừa cười xong, và như cô lại sắp cười nữa, mà không cần duyên cớ, cũng không cần biết có ai sẽ cười theo mình không, hoặc có ai sẽ lườm, sẽ giận mình không!...

Khỏ cứ nhìn nhìn ngơ ngác, đôi môi dày dặn cứ he hé mở.

Khiến Tiêng cau mày, xẵng giọng:

– Sao? Thế nào?

– Gì kia ạ!

Khỏ hỏi lại, lễ phép, vừa vẫn tò mò nhìn cái giá chạn, nhìn cái bếp nấu ăn rộng tuếch toác, bắc những hai, ba kiềng sắt, với đủ các thứ ninh, chõ, chảo, nồi, ấm, siêu... Nhìn các thành cửa sổ, các bậu cửa sổ. Nhìn cả lên rui, mè, những hàng chân gianh cao tắp. Cô cứ vừa nhìn vừa nghĩ: "– Chẳng ra một nhà tạo!" Lại vừa nhìn vừa nghĩ: "– Một nhà tạo khiếp thật!" Hai ý nghĩ, hai nhận xét trái ngược nhau, bổ sung nhau, song hành nhau... diễn trong óc cô, bắt cô cứ nhìn đi ngắm lại mãi các thứ trong ngôi sàn tạo, mà không chớp được lấy một cái chớp mắt, ngắm xuống Tiêng đang cau có, nghiêm nghị, ngồi trước mặt cô.

– Trên ấy ra sao? – Tiêng hỏi, giọng bực dọc xen chút ngượng nghịu.

– Khỏe cả. Anh Sinh, chị Lả, anh Ơn, anh Pấng, anh Hặc, cái Ính, cái Xôm, với lại... tất cả, ai cũng khỏe cả! Khỏ vẫn còn nghếch mắt nhìn ngắm. – À, còn bác Ín lại đi rừng rồi! Anh Sinh mời bác đi đấy! Anh Sinh bảo rằng: "– Phải có người già cùng đi"...

Khỏ chớp mắt xuống, dáng ngồi chợt khép nép lại...

... À, là có chuyện thế này. Suối Nàng vừa có một việc này hơi lạ! Không biết đã có ai, lại đi đặt bẫy gà rừng mãi sâu trong lòng rừng săn ấy kia! Phường săn Suối Nàng sực thấy, mới vội quay về hỏi nhau:

– Có ai được đặt bẫy không đấy?

Thì chẳng có ai trong phường được đặt.

– Hay đàn bà, trẻ con chúng nó nghịch?

Thì đàn bà, trẻ con cũng chẳng có ai dám vào đến đấy!

Bàn nhau:

– Lạ đấy! Thế thì có con ma gà rừng nó khắc đặt a?

Bác Ín cười hơ hơ:

– Phải! Gà rừng khắc bẫy gà rừng thôi mà! Kệ nó! Không phải lạ gì lắm!... Biết bẫy thì biết lấy. Có gà thì có mổ, có nướng. Kệ thôi!

Sinh đi đi về về, lên lên xuống xuống các sàn bạn săn, vội vã, tất tả. Gặp bác Ín, Sinh nắm cánh tay bác, hỏi ướm:

– Bác Ín ạ! Bác lại đi săn với phường cho khỏe người chứ?

– Phải! Tao cũng đang tính thế! Vô tình với rừng thì rừng nó trách, ma đói, ma rét nó lại hiện về, sống chả nổi, khỏe mạnh làm sao?

Sinh cười. Sau đó chỉ dặn kỹ Khổ:

– Đừng hỏi vặn vẹo nhiều. Cần người già cùng đi, cho vui, hẵng biết thế đã! Xuống họp, nhớ nói chuyện lại với bác Xương và Ban đại biểu xã. Nói đúng như thế, đừng nói hơn nói kém, em nhé!

– Việc to không? – Khổ cố gặng thêm.

– Em là đại biểu bản, em thử nghĩ xem!

– Việc này lạ! Em nghĩ thế!

– Nghĩ thế thì phải rồi! Hay thế này, em hãy nói riêng với bác Xương thôi, đừng nói với những người khác vội... Thôi, em làm việc với Ban đại biểu xã, em biết rõ lề lối hơn anh. Tùy em!...

Khổ bỗng hồi hộp, ánh mắt linh hoạt hẳn. Cô bỗng thấy thích được kể ngay cho Tiêng nghe chuyện lạ ấy, trước khi sẽ kể cho bác Xương nghe. Tiêng cũng đứng trong Ban đại biểu xã!

Nhưng Tiêng vẫn cau mày, nghiêm mặt – (Vẫn cau mày, nghiêm mặt mãi, khéo mà thành tật; tật ấy, chẳng đời nào được ai ưa đâu!) – Tiêng cau mày nói:

– Không nói những chuyện nhà, chuyện người quen vội. Công việc bản mường lên trên. Đại biểu Suối Nàng báo cáo với Ban đại biểu xã đi!

Bấy giờ Khỏ mới thực sự ngắm nghía Tiêng. Tiêng chẳng béo ra, chẳng gầy đi, vẫn y nguyên thế, như hồi nào anh vừa trốn lính chạy về Rừng Quên. Khỏ nhón cái túi vải rơi xuống mu bàn chân, đặt lại lên bọc, nghiêng người ngó ra bộc cửa:

– Vâng. Thế để em sang bên bãi vậy, kẻo bác Xương mong. Anh Tiêng có phải sang bên ấy không?... Bây giờ anh ở nhờ nhà này ạ? Nhà ông tạo này rộng, mà vắng ghê, anh nhỉ?

Tiêng cau mày:

– Không làm việc trong bãi nữa. Từ nay, làm việc ngoài này... cho tiện, khỏi phải lội suối. Ông Xương, Ban đại biểu đã cử ông ấy vào giúp đỡ Tạo Nà Lự rồi. Tôi cai quản các công việc. Khỏ báo cáo đi, tôi nghe.

– Ơ, thế hôm nay bác Xương không về a?

– Không?

– Bao giờ thì bác Xương về, hả anh?

– Không biết. Ban đại biểu đã họp kiểm điểm ông ấy, có cả cán bộ Hải dự, hẹn cho ông ấy phải làm xong các việc Nà Lự, có tốt đẹp mới được về.

Khỏ ngồi im. Một lát, vẻ mặt buồn buồn:

– Am đâu, anh Tiêng? Em sang bên bãi chơi với Am đây!

Tiêng gắt:

– Am nó cũng phải kiểm điểm rồi, nó có việc nó! Hay nhỉ? Làm đại biểu bản mà như trẻ con. Xuống đây chơi, hay xuống đây báo cáo?

Khỏ ngẩng phắt lên, nhìn lại Tiêng:

– Như trẻ con là thế nào? Xuống bàn công việc với bác Xương, với Ban đại biểu xã, chứ!... Thế, có công yiệc gì thì anh bàn đi! Đấy, anh bàn đi, em nghe!

Tiêng chợt dịu giọng:

– Sao lại "đấy, anh bàn đi". Báo cáo trước đã!... Không hiểu cái ông Xương mọi bận vẫn làm việc với cô thế nào?

– Chẳng gắt gỏng thế này!

– Ai gắt gỏng? Làm việc phải cho có phép tắc trên dưới. Báo cáo đi!

– Có việc gì thì anh hỏi. Em biết đến đâu, em trả lời đến đấy! Mọi khi bác Xương vẫn làm việc với các đại biểu bản như thế?

– Như... nói chuyện suông với nhau ấy, hử? Đã bảo... có biết cách làm việc cho nên hồn đâu!... – Tiêng thở dài cái thượt.

– Ừ, thì em không biết cách, em mới phải xuống học các anh. Anh bảo cách đi, em học anh đây!

– Tôi không nói cô. Cô thì đã biết cái gì, mà nói cô!... Báo cáo cũng không biết. Được rồi, tôi hỏi: Trên Suối Nàng thế nào?... Báo cáo đi!

– Thì em đã nói, từ nãy... Khỏe cả. Không có việc gì lạ. Chỉ có mỗi chuyện bác Ín đã lại vào rừng săn cùng với phường rồi. Trước kia thì bác ấy vẫn nghỉ ở nhà, phường nuôi...

– Thế mà cũng đòi là báo cáo công việc. Bác Ín đi săn hay ở nhà, kệ xác bác ấy, ai khiến cô phải báo cáo với Ban đại biểu. Cách làm ăn thế này thì chết thật. Chẳng trách được!

– Thôi, thế anh hỏi em từng việc đi vậy!

– Được! Nghe tôi hỏi...

Tiêng cắn môi, căng óc nghĩ câu để hỏi – một câu hỏi nào cho nó hay hay, khó khó – vẻ mặt thì làm ra bộ hậm hực, bực bội vì sự "dốt nát", "không biết làm việc" của... ông Xương, của... nói chung, mọi người!...

– Được!... Phải!... – Tiêng nói. – Bây giờ việc to nhất, vinh hạnh nhất trong mường ta là việc góp thóc gạo, giúp bộ đội đánh giặc cứu đất cứu mường. Đấy, cái việc ấy, cô đã làm ra sao rồi? Có gì khó khăn cần có ý kiến xã giúp đỡ, chỉ bảo không?

– Chả có gì khó khăn cả! Xong hết rồi!

– "Xong hết" là thế nào? Được bao nhiêu thóc? Số thóc, nói gộp thành bung, cho dễ nhớ.

– Bao nhiêu?... Xã có cho Suối Nàng được góp thóc đâu!

– Sao lại thế? Ai không cho?

– Xã bảo: Suối Nàng không làm ra đủ thóc ăn, không cho Suối Nàng góp thóc, nếu có dư thịt rừng thì sấy khô để dành góp cho bộ đội, nhưng còn phải hỏi xem bộ đội có cần đến không đã!

– Hừ!... Làm ăn thế đấy! Ra thóc là ra thóc cả, công bằng như nhau! Việc đủ ăn, thiếu ăn, không tính!

– Thì em chả cũng cãi thế! Nhưng bác Xương không cho vận động, lo bà con đói!

– Đói à! Đói mới khắc biết tìm ra cái no. Lo gì. Vớ vẩn. Tính công việc cho bản mường, mà cứ như tính công việc trong nhà.

Giọng Khỏ vui lên:

– Thế anh cho Suối Nàng cũng được góp thóc chứ!

– Được. Cứ phải góp. Càng được nhiều càng tốt, đỡ cho những nơi thiếu tinh thần. Chả phải ai cũng thích bưng thóc ra góp đâu.

– Còn thịt sấy, cũng vẫn được góp chứ! Bà con gom được khối thịt sấy ra rồi đấy!

– Được. Coi là quà riêng của Ban đại biểu xã biếu bộ đội. Hay lắm!

– Thật đấy nhé!

Tiêng cau mày mà miệng tươi lên:

– Đùa với cô, hử?

– Nhỡ bác Xương không nghe!

– Không nghe mà được với tôi. Tôi khắc bảo cho ông ấy nghe!

– Thật nhé!

– Thôi việc ấy xong!... Còn việc gì nữa, nhỉ?

– Tùy anh!

– Thôi được, hẵng thế!... Bây giờ đến chuyện nhà, nhé! Thế nào, anh Sinh, chị Lả... vẫn khỏe chứ!

– Vẫn khỏe!

– Còn cô?

– Em à... Em... cũng vẫn khỏe!

– Ừ, thế thì tốt. Phải chịu khó. Làm việc bây giờ là làm việc cho mình, cho nhân dân, cho bản mường mình, nhiều cái khó khăn...

– Vâng. Thôi thế em sang bên bãi, thăm bác Xương gái đây! Em đi đây, anh Tiêng ạ!

Khỏ chưa chào Tiêng hết câu, chân cô đã đặt xuống đến bậc thang cuối ngôi sàn tạo bản Nà Quang.

Tiêng cũng vội đứng dậy, dặn với:

– Này, cứ ngồi chơi bên bãi, thấy có đại biểu các bản trên xuống họp, thì bảo họ ra đây gặp "Ông Đại Biểu" Tiêng bàn công việc, nhé!

– Vâng!

– Nhớ nhé, Khỏ nhé!

– Vâng!

– Thế, cứ ngồi chơi trong bãi, chiều hãy về, đón các đại biểu hộ anh, Khỏ nhé!

– Vâng!

Tiêng lại quay vào sàn Tạo Hịa.

Cảm giác đã làm xong một việc gì lớn.

Rồi mệt. Như đã làm xong một việc gì nặng nhọc quá sức.

Và, rất buồn ngủ. Suốt từ chiều hôm qua cho tới tận giờ, chưa được nhắm mắt chút nào. Ngủ đã! Chiều, đợi Tạo Hịa đi "đổi công" về, chén bữa thịt gà "đoàn kết" với lão. Việc các đại biểu bản xuống họp, đã khéo cắt Khỏ vào ngồi trong bãi, gác hộ cho rồi.

Thật hay!... Giỏi! Giỏi!...

9.

Cơ ngơi Tạo Pá Ổi gồm hai ngôi sàn, có cầu bắc nối hai sàn phơi vào nhau thành một sàn phơi liền, tiện đi lại. Một ngôi sàn lớn, bảy gian, đóng vách gỗ xẻ dày. Còn một ngôi sàn nhỏ ba gian, tính gộp cả hai gian áp mái hồi thưng vách liếp đan nong đôi, thì dành cho mẹ con Lù Thị Kẻo ở.

Đời cũ, Tạo Pá Ổi thường hay tỏ lòng thương hại mẹ con Kẻo bằng câu dạy khôn:

– Chẳng tiếc gì mẹ con chúng mày cái vách gỗ, với mươi hàng cột nối thêm gian. Nhưng mà nhà mình là nhà tạo quan có nền nếp, có tiếng tăm, muốn ăn ở cho rộng rãi, thì trước tiên phải biết đắn đo, suy tính. Bà nàng, cô nàng như mẹ con mày, chẳng đứa nào có chồng, thì kể cả phép lẫn lý, cứ phải đánh ngang ngang với nhà dân xoàng; ăn ở nghèo nghèo thế, mới đúng cách. Chớ nên đua đòi xếch mé nữa, kẻ dưới nói cười, đứa trên nó hạch xách, thêm dại mặt.

Đến bây giờ, Tạo Pá Ổi bỗng xua mẹ con Kẻo lên ở ngôi sàn lớn, vách gỗ. Còn lão, cùng bầu đoàn vợ con lão, thì chen xuống ở cái ngôi sàn nhỏ, vách liếp. Để làm gì? Chẳng để làm gì! Nhưng, đời đổi thì ta cũng đổi – ta đổi nhà ở cho nhau – may ra có được lòng đời mới tí nào chăng?... Nhưng, cả bảy gian sàn chạy dài thông thống, mà chỉ trơ trơ có hai cái khuôn màn chàm, với hai cái đệm, với hai cái bem mây cũ rách đặt trên nóc đệm, thì khó coi. Trống trếnh quá! Khác gì con côi mẹ góa ra ở sàn hoang!...

– Ấy, sàn hoang càng tốt. Trống trếnh được càng tốt. "Được trống trếnh" thì cũng đã từa tựa như "được nghèo khổ" rồi. Bây giờ, mà "được nghèo khổ", thì hình như lại được quý chuộng lắm đấy!

– Tôi không thiết được quý chuộng lắm. Chán cái quý chuộng lắm. Kệ xác cậu! Tôi cứ giữ cái xó đệm của tôi ở đây, thách cha thằng nào, con nào đuổi tôi đi đâu. Con đĩ Kẻo nó có muốn vác xác nó đi đâu, thây kệ nó!

Mẹ Lù Thị Kẻo bỗng nhiên sửng cồ, lấy luôn lại cái thế "bà chị" đã bị "ông em" phải nuôi báo cô "bà chị" tước đi đã từ lâu lắm.

Lù Thị Kẻo cứ đứng vuốt vuốt tóc, dửng dưng như một kẻ đến xem dọn nhà, thỉnh thoảng ả lại thụp xuống chỗ nóc hòm đặt cái khay chén, tớp vài ngụm rượu, rót ở chính cái chai rượu có đánh dấu ở cổ chai dành riêng cho Tạo Pá Ổi mà chính tay lão vừa thu thu xách xuống.

Tạo Pá Ổi liếc cái chai rượu của lão, dặng hắng, lại liếc cái chai rượu của lão, nhưng lão vẫn phải nén nhịn, cố tán tỉnh Kẻo:

– Riêng cháu Kẻo lên thôi, thì bàn gì nữa, cho tốn hơi! Cậu ruột bảo sao, cháu ruột nghe vậy, phải không Kẻo? Đời mới, mà hóa hay cho mày đấy, cháu ruột ạ! Dễ lấy chồng rồi! Lấy được ai, mày cứ việc lấy tắp, chả cần phải đợi xem có anh tạo anh quan nào ngó

nghé mày nữa. Bây giờ đời mới, cô nàng Kẻo có vớ anh chồng dân hèn, thì cũng chả có ai còn dám cười, dám hoạnh. Kệ thây cái con khỉ già mẹ mày, nó muốn chết rúc xó nào, kệ nó! Mày cứ thảnh thơi một mình lên ngủ nhà trên, trông nom thang giát cho cậu. Đêm hôm, muốn đốt lửa, muốn tắt đèn, muốn tiếp thằng nào, ông nào, tùy! Thế có rảnh thân cháu không? Tội gì mà ở chen chúc, như trong cũi lợn!

Lù Thị Kẻo nguẩy mông, nguẩy vai, cau có:

– Nói lắm, khó nghe! Điếc đít người ta!

Thế là Kẻo lên ngủ một mình trên cái ngôi sàn vách gỗ bảy gian dài ngoẵng. Chứ sao lại không lên? Bảy gian, hay chín gian, ả cũng vẫn ngáy cho một chặp rền, suốt từ tối đến sáng. Ngoài ra, mặc xác tuốt, can gì đến ả. – Hình như thế, như không can gì đến ả thật!

Tuy nhiên, từ khi Lù Thị Kẻo vác đệm, vác bem lên ngủ một mình trên cái ngôi sàn dài bảy gian, đâm ra ả cũng có hơi hơi khó ngủ. Chẳng phải vì ả sợ các loài ma quái chúng hay mò chơi lên các sàn hoang con côi mẹ góa. Kẻo ít sợ ma. Những người đàn bà, con gái nghiện rượu thường ít sợ ma; thường họ tợn.

Mà, vì Kẻo đã đâm ra nghĩ ngợi. Rồi ả lại đâm ra đã ước ao, đã mong mỏi nữa. Lão cậu ruột ả nó nói mà đúng! Ả hiểu ra rồi. Chính cái tiếng "cô nàng biết mẹ không biết cha" khốn khổ nó hành tội ả, từ khi ả mới lớn thành gái. Bọn trai tạo trai quan chúng nó chê ả hèn hạ, gốc gác xấu xa, không có đứa nào thèm dòm mặt xuống, đi lại chơi bời với ả. Còn bọn trai dân thì chúng nó lại chê ả cao sang, cũng không đứa nào thèm vơ với lên. Thành thử, ả thành gái... mà cũng như không!... Rồi đâm ra, ả đã ế chồng; đời hăm hai, hăm ba tuổi rồi, măng tơ gì nữa đâu!

Mỗi chập tối, cô nàng Kẻo ta lại diện cái váy xa tanh đen, với cái áo lụa hồng, dấp dấp nước vào hai lòng bàn tay vỗ mượt mái tóc, nũng nĩnh ngược lên đầu bản, xuôi xuống cuối bản, sán lăn vào các đám trẻ con và trai gái, xem chúng nó tập múa, tập hát, đập trống xòe loạn xạ, hát hổng và gào hét đến inh tai váng óc...

Hay na háu, khẩu xúc lẹo, pi noọng ơi
Khé căn pay, kiếu khẩu au má...

(Nương ruộng của ta, lúa đã chín rồi, anh chị em ơi! Hãy gọi nhau đi, gặt hái mang về...)

Ôi! Bao nhiêu là chuyện yêu nhau, buồn buồn có, vui có, đã được đặt sẵn cả trong các câu hát rồi. Sao chúng nó lại đi hò những chuyện lúa chín, với gặt hái? Những chuyện ấy đều là những chuyện cực nhọc, tóa mồ hôi, rơi nước mắt; những chuyện để sinh ra thù oán nhau, rẻ rúng nhau; đâu phải những chuyện để trai gái tựa vai nhau hát, lâng lâng lúc chập tối, vấn vương hơi người hơi lửa! Rõ bọn ngu ngốc!...

Cô nàng Kẻo nghĩ vậy!...

Nhưng rồi ả cũng vẫn được vui với cái nhộn nhịp, hò hát của các đám trẻ con, và các đám trai gái "ngu ngốc" ấy! Vui với những nhịp trống xòe nện loạn xạ đến nỗi không ai có thể nắm lấy tay ai mà xòe bắt vào nhịp được. Vui với những ánh mắt lóng lánh – những cái nhìn sáng ngời – với những cặp mắt tít đi như những sợi chỉ săn – và cả với những cặp mắt ngơ ngơ buồn ỉu...

Cứ mỗi chập tối... – Mà chập tối nào cũng được vui như chập tối nào! Chả đám trai gái nào chèo kéo ả, có thế! Nhưng cũng không một đám nhộn nhịp nào quát ả: "Xê ra!". Ngay những bọn trẻ con, chúng cũng không gọi Kẻo là "cô nàng" nữa. – A! Cái tiếng "cô nàng" khốn khổ, Kẻo những nghe mà chỉ muống cào, xé... chỉ muốn úp mặt mình xuống đất bùn mà khóc: – "Cởi ngay cho tao cái tiếng nhục nhằn ấy, ném nó đi!" – Những miệng trẻ con xấc lấc một cách hồn nhiên, đã réo tên ả trống không, như ả đã bằng vai với chúng; từ nay, ả với chúng cũng đã có thể coi nhau như chị em với nhau, hồn nhiên với nhau được rồi! Vui quá!...

Lù Thị Kẻo vui, ả vuốt hai bàn tay lên búi tóc cho mượt. Ả vui, và ả bỗng lại trân trân ngắm những cái váy, những cái áo thô xấu của các đám gái bản, lại ngắm nghía luôn xuống cái áo đẹp, cái váy đẹp của ả. Ả bĩu đôi môi dày tớn, và ả càng thấy vui.

Cứ mỗi chập tối!... Rồi lúc chập tối nhộn nhịp đã qua đi... Đến lúc buông khuôn màn xuống, ả nằm một mình, trông nom cho cái ngôi sàn tạo dài bảy gian thông thống... Kẻo vốn dễ ngủ mà cũng không thể nhắm mắt ngáy rền ngay được. Ả chợp chờn nghĩ. Và ả mơ ước. Ả mơ ước cũng nhiều. Đến bồi hồi bổi hổi. Đến như mê

man, say khướt. Cái mơ ước cũng làm say ả, say hơn say rượu... Rồi ả bỗng thấy khắp thân người ả thật thơm, thật sạch... Ả bỗng thấy mình đang bước lên nhanh... Có những giấc mơ bừng lên, ngay khi mình thức. Chính những giấc mơ ấy mới thần kỳ nhất, không bao giờ là không đầy may mắn, bao giờ cũng hợp với ý mình nhất, bao giờ cũng hết sức bay bổng, và vui đẹp hết sức... – có lẽ ở ai cũng vậy!...

Thế rồi, một đêm tối đã đến.

Như tất cả mọi đêm – đêm trăng sao thì sáng; đêm vắng trăng sao thì tối. Ấy là một đêm tối, vắng trăng sao.

Kẻo giật nảy mình, choàng thức. Thì *nó* đã ở đấy, ngồi xổm cạnh đệm ả. Một bên lá màn chàm đã vén hếch lên. Một bàn tay *nó* đã thò vào tận trong chăn ả, đang nắm chặt cổ tay ả, kéo kéo giật giật. Ả hoảng hồn vừa muốn nhỏm dậy, thì đã lại ngã nằm ngay xuống, nhũn người ra. Ả đã hiểu. Và, ả không còn muốn hiểu gì khác thế nữa. Ả đã thở phì phò, hổn hển, miệng "ơ ơ... ơ... ơ", chỉ vừa đủ khe khẽ như tiếng rên rỉ, để *nó* khỏi... chạy. Và ả cứ nằm – ả định cứ nhất định nằm, không dậy. Nhắm mắt lại. Mặc kệ *nó* là ai, là thằng già thằng trẻ, thằng mặt mỏng mặt dày nào!...

Nó vẫn cố lôi tay Kẻo.

Khi nghe giọng *nó* rít lên, kèn kẹt như tiếng đòn sàn rít, Kẻo mới bật dậy, lạnh run hết người.

– Trời ơi!... Mày... Mày là?...

– Khẽ chứ! – (Mà ả đã chỉ dám kêu trời rất khẽ). – Tao đây! Hồn ma thằng anh ruột mày hiện được về rồi đây. Tao rình dưới gầm sàn từ lúc mày đi chơi rông chưa về!

Kẻo muốn tắt thở.

– Dẹ!... Mày không chết a?

– Tao mà chết thì cả lũ chúng mày cũng hết đời!

– Dẹ!... Mày không gặp mẹ a?

– Gặp làm gì? Tao gặp mày thôi!

– Dẹ!... Buông tay tao ra!

– Con chó cái! Từ rày không được đụng đến tên tao nữa. Nhớ chưa? Tao mà còn nghe mày mở miệng gọi tên tao ra thì con dao này phải xỉa vào giữa ngực mày. Hiểu chưa?

– Mày... Mày ở đâu về đây? Mày định làm gì tao đây!...

– Xuống dưới gầm sàn với tao. Tao hỏi chuyện. Rồi mày khắc biết: Mày phải làm gì?

– Tao không xuống. Muốn nói chuyện gì, mày cứ ngồi đây mà nói. Nhà này chỉ có một mình tao ngủ thôi!

– Xuống!

– Không!

– Cái gì đây?... Con dao này không biết kiêng tiết người. Tiết mày không hơn tiết một con chó cái đâu!... Từ giờ, mày được sống, hay mày phải chết, là ở tay tao. Xuống! Xuống dưới gầm sàn, tao hỏi chuyện tử tế. Đi khẽ chân... Mặc áo vào... Muốn phô vú với cả tao nữa a? Con đĩ!...

Dưới gầm sàn. Rồi nó hỏi. Và nó đe. Những lời nó sao đen tối, khủng khiếp!... *Như trong giấc mê! Lại có giấc mê nào đen tối đến thế!...*

Lù Thị Kẻo đã không thốt với bất cứ ai chuyện ả gặp thằng Dẹ. Ả đã làm theo lời Dẹ dặn. Được chăng hay chớ! Cũng không phải những chuyện gì cho đến nỗi khó khăn quá. Không khó, mà nó còn làm thỏa những nỗi khao khát trải nền cho mọi ao ước của ả. Không khó, nhưng nó đen tối quá, nhục nhã quá, thê thảm quá! Về sự đen tối, Kẻo chỉ cảm thấy mơ hồ! Nhưng về sự nhục nhã, thì ả thấy rõ. Ả phải làm cái việc một con đĩ làm. Nhưng con đĩ làm, vì cái bụng nó đói rốc, nó cần miếng ăn để sống. Còn ả làm, thì lại vì sợ chính thằng anh ruột mình nó không cho mình sống. Khủng khiếp quá! Trên đời, có lẽ chẳng còn gì oan nghiệt hơn, khủng khiếp hơn, thê thảm hơn thế nữa!...

Tất cả những chập tối vui... Và, tất cả những lúc đầu đêm hơi hơi khó ngủ, vì say, bổi hổi ao ước... – (Thôi thì hãy coi là những ao ước cũng vui lành đấy!) – Tất cả những cái đó, bây giờ đối với Kẻo đã thành xa xôi, xa xôi quá đỗi mất rồi!

(Giấc mơ qua, không lặp lại bao giờ nữa, không níu lại được nữa, chỉ nhớ lại thôi, nhưng có lẽ cũng không bao giờ nhớ lại được nữa!...)

10.

Bù Thị Kẻo vẫn nằm dán lưng xuống đệm, đợi.

Nó – thằng Dẹ – lại hẹn về, đêm nay. Đêm nay: lại cũng một đêm tối, vắng trăng sao.

Kẻo không nhắp mắt. Ả mong nó về thì về đi, cho xong. Nhưng lần nào nó về, rồi nó đi, rồi ả cũng vẫn cứng đơ hai mắt, không thể ngủ được. Thế thì ả mong nó về làm gì? Đời ả còn có cái gì đáng mong mỏi nữa!

Không phân biệt được các thứ tiếng động ran rỉ đều đều trong tịch mịch, chỉ bằng vào linh tính thôi, Kẻo đã đoán biết nó đang về, nó đã đang về đến gầm sàn rồi. Ả như tắc cả thở.

Một ngón tay lạnh cứng chọc chọc lên kẽ sàn gỗ, ngoáy ngoáy, móc móc vào đám thịt mềm mềm, phình phình dưới kẽ nách ả. – Ả đã nằm đúng chỗ nó dặn, và ngón tay nó đã chọc lên sàn... đúng như nó đã hẹn ả. – Kẻo rón rén ngồi dậy. Đã mặc áo sẵn, ả chỉ lần tay, lách cách chắp lại mấy cái cúc bướm phía trên bụng và trên ngực ả, khi nằm phải mở cúc ra cho đỡ tức nghẹt. Nhưng mấy ngón tay ả cứ run lên quá. Lách cách... Lách cách... Kẻo nín thở, hoảng sợ, buông vội tay ra, không cài nổi cúc áo lại nữa.

Phảng qua mặt Kẻo, một mùi nhạt thếch của trời đêm, của sương khuya.

Kẻo bước dò dẫm vào trong gầm sàn. Xộc lên mũi ả mùi của Dẹ – một mùi hôi rình của loài thú, trộn với mùi tanh bùn, mùi lá mục ải, tất cả lộn vào mùi rượu. Nồng nặc mùi đám người chết. Kẻo phải thở há mồm, mắt nhắm lại.

– Đây, kia mà!

Ả nhắm mắt bước tới chỗ có tiếng Dẹ.

– Mù à?

Kẻo dừng sững, lạnh buốt óc, nửa như đã cảm giác cụ thể, nửa như chỉ mới mơ hồ một ý nghĩ hoảng hốt. Bàn tay Dẹ vừa úp gọn lên ngực Kẻo, ấn ả lùi lại. "Vì tối quá, nó không nhìn thấy mình!" Kẻo nghĩ, nhưng óc ả vẫn còn lạnh thót.

– Nói đi, các việc!

Ả mở môi, bặp môi. Một tiếng nói nhỏ, run run thoát ra từ miệng ả. Rồi ả ngừng động môi, xoay người sang phía khác, phía vẫn đêm tối nhưng không có Dẹ.

– Còn gì nữa?

– Không còn gì!

Ả nghe bên tai tiếng thở của Dẹ không đều, khi vang rõ, khi nhịn nín, khiến ả sợ hãi – ả bỗng cảm thấy bối rối, sợ hãi hơn tất cả các lần gặp Dẹ vừa đây.

Giọng Dẹ cất lên, trầm đục, ọc ạch như tiếng bùn khuấy.

Chưa khi nào Dẹ than thở với Kẻo, chuyện trò ngọt nhạt với Kẻo. Gã chỉ quát lác, chửi ả, tựa hồ chính ả đã thành kẻ thù của gã, chính là ả đã gây ra cho gã mọi sự đói khát, khốn đốn. Và Kẻo, thì Kẻo cũng coi Dẹ đúng như một thằng thù, đúng như vậy, không hơn.

Dẹ nói đứt quãng; cứ từng mẩu ý nghĩ rời rạc trong cả chuỗi ý nghĩ quay cuồng trong đầu óc gã, buột khỏi miệng gã, tóe ra như những giọt bùn bắn tóe khi bị giẫm.

– Đời này đã chết hết những quân phường săn rồi. Cha đời!...

Không khí dưới gầm sàn vẩn đục lên, nghẹn ngào lên, rồi yên bẵng lại. Dẹ thở, nghe hù hù, gấp gáp. Rồi gã lại nói, đứt quãng:

– Tao muốn đốt ra tro cái bản Suối Nàng!

– Tao chửi những đứa nào sống với bọn Việt Minh – cộng sản mà cứ hơn hớn như được cha mẹ chúng nó sống lại ấy!

– Quân phường săn sẵn máu làm giặc, mà bây giờ chúng nó cũng cứ đua nhau hơn hớn. Tao ở trong hang ngó xuống, thấy chúng nó đi săn với nhau, mặt đứa nào cũng nhăn nhở, cười cợt, tao cứ muốn giết chúng nó chết tươi, tao không thèm đặt bước vào bản chúng nó cho phí bước chân tao.

– Con chó cái! Mày muốn tao đi ngay, chết đâu thì chết, cho mày sống với bọn Việt Minh – cộng sản, hử?

Kẻo oằn oài, Dẹ bỗng bóp chặt cổ tay ả.

– Buông tao ra! Mày bảo tao làm gì, tao đã làm đúng thế cho mày... – Kẻo rên rỉ, hoảng hốt.

Dẹ nghiến răng, dằn giọng xuống. Phào phào. Mỗi câu nói một hơi nồng nặc, tanh hoắc, ập vào mũi Kẻo.

– Con đĩ! Kho thóc chúng nó giấu đâu? Phía nào? Phía Nà Mười, hay phía Nà Lự, hay phía Huổi Giộc, đường lên Mường Tè – Mường Nhé? Hử?... Tao bảo mày dò cho tao việc ấy kia mà!

– Nhưng tao không biết!

– Đáng chọc dao vào cổ mày rồi! "Không biết, không biết?"...

– Chúng nó chưa lập kho.

– Con chó! Nó cho quân đi rồi, đánh nhau đến nơi rồi, mà mày dám chối "chúng nó chưa lập kho"!...

– Chúng nó chưa lập kho thật. Chúng nó có cách mang được thóc đến tận nơi đánh nhau.

– Cách gì?

– Chúng nó bắt phu Mường Vai, thóc của nhà nào, phu nhà ấy mang đi.

– Đừng bịa! Hòng bịt mắt tao! Phu Mường Vai mà dám đi ra chỗ đánh nhau? Bắt nổi mấy đứa đi phu? Nói láo!

– Chính tai tao nghe thế!

– Nghe thằng Tạo Pá Ổi, lão cậu "chó già" của mày nó nói, chứ gì?

– Không phải! Chính miệng chúng nó nói kia!

– Thằng Việt Minh – bộ đội – trùm cộng sản Mường Vai, nó nói với mày thế a?

– Không!

– Đứa nào nói?

– Thằng Tiêng!

– Mày gặp thằng Hải chưa?

– Gặp rồi!

– Kéo được nó vào đệm mày chưa?

– ...

– Kìa, tao hỏi!...

– Chưa!...

– Hừ hừ! Thế nào?...

– Tao chỉ được gặp nó trong cái lớp học chữ ở Nà Mười, mà giữa ban ngày, đông người lắm.

– Cái gì? Lớp học "chữ cộng sản" à?

– Không biết lớp học chữ, hay lớp bàn về học chữ nữa!

– Mày phải mời thằng Hải về nhà uống rượu cho bằng được chứ!

– Có mời, nó không đến!

– Cứ mời mãi, nó khắc mò đến.

– Tưởng dễ! Tao đã phải nhờ cả thằng Tiêng mời nó, mà nó cũng không đến, nó không biết uống rượu.

– Nói láo, đứa nào mà không biết uống rượu ăn thịt!

– Đến thằng Tiêng cũng chịu không mời được nó, thì tao còn biết làm thế nào! Tao liều, mò vào buồng nó ngay trong trại nó, mà cũng không xong!... Suýt nữa thì khốn to!... Con Am nó ác quá!

– Mặt thằng Tiêng mà mời được thằng cộng sản trùm? Mày ngu đến thế, cũng đã đáng chọc dao vào cổ mày rồi!

– Thằng Tiêng ấy, bây giờ nó được làm chức to với Việt Minh – cộng sản rồi. Lên "Ông Đại Biểu" rồi kia mà!

– Thằng Tiêng balaxít, khắp Mường Vai, đứa nào lạ nó, mà to!

– Nhưng, nó chối nó không làm balaxít, nó nói: nó không quen mày, nó chỉ bị bắt lính ba tháng, rồi tự nó khắc phản Tây, trốn về, tìm theo Việt Minh. Ai cũng kệ nó nói láo, không bảo lại với cộng sản.

– A! Thằng balaxít! Hèn nhát. Cướp được Mường Vai, tao phải ăn gan nó trước tiên. Bây giờ để tội nó đấy, có khi tao còn cần dùng đến nó.

– Mặc mày với cả họ nhà nó. Không dính đến tao. Buông tay tao ra. Đau! Ái, đau tao quá!...

– Con đĩ!... Dính đến mày hết! Thằng balaxít nó có mon men lên nhà này không đấy?

– Có. Từ khi mày giục tao phải... Nó có lên nhà này một lần, tao chuốc rượu nó!

– Con đĩ! Tao giục mày cho chính thằng Việt Minh ngủ, chứ lại cho cái thằng balaxít khốn nạn ấy lăn vào ngủ, hử?... Hử?

– Nó cũng có thèm ngủ với tao đâu, mà mày chửi tao!

– Nó không thèm? Nó chê mày a? A! Nó thì vẫn thừa rượu, thừa gái. Còn tao thì chết thèm mọi thứ. Tao phải giết nó trước tiên. A!... Một đứa con gái... thế này... mà nó chê... A!...

Dẹ bỗng hộc lên, như phát dại. Kẻo rơi tay xuống. Ả vừa cảm giác thấy trên vai, rồi trên ngực ả, có cả hai bàn tay lần lần, rờ nắn, ả chưa kịp định thần, thì cảm giác ấy đã biến mất, tiếng thở của Dẹ nặng nề, hổn hển hẳn lên...

– Con chó cái! – Dẹ quát gằn, khẽ. – Dịch xa tao ra, cút! – Rồi gã lắp bắp: – Đâu? Những thứ... của tao đâu?

Kẻo đáp, như mê đi:

– Ở trên nóc chuồng gà, cạnh chỗ mày đứng ấy!... Chỉ có rượu, với gạo với muối... Hết thịt sấy rồi. Thằng Hặc Suối Nàng không mang thịt sấy xuống đổi thóc nữa!

– Lần sau lấy cái ống bương rượu to hơn. Tao không cần thịt sấy nữa! Cần rượu, với gạo, ớt và muối thôi! Tao bẫy gà rừng, ngày nào cũng được một con to. Hóa ra, tao bẫy gà rừng đến giỏi! Rừng săn nuôi tao. Trời giúp tao. Chúng mày liệu hồn!

Tiếng bước chân Dẹ đi, một tiếng nặng, một tiếng nhẹ. Nghe như gã què, gã đi khập khiễng.

– Giữ xác mày, con đĩ ạ! Mày mà rước thằng balaxít vào đệm mày, thì tao chỉ đâm một nhát xuyên ngập hai đứa. Cấm không được hở miệng, nhớ chưa? Thằng Tiêng, tao sẽ trị nó! – Dẹ rít răng dặn lại Kẻo, trước khi gã đi.

Kẻo vội vã trèo lên sàn, gió lùa vào tảng ngực để hở. Ngực, vai ả lạnh nguyên cái cảm giác tội lỗi kinh rợn vừa nãy. Tưởng đâu ả vừa ở đời cầm thú nhao vội lên đời làm người...

11.

Đi từ bản Nà Quang, bản giữa mường, vào đến Nà Lự, bản cuối mường, chỉ mất già nửa ngày đường men thung lũng, đèo dốc không đáng kể.

Ấy thế mà đâm ra cách trở.

Đến nỗi ông Xương phải nén rùng mình.

Khi ông đã quàng lên vai khẩu súng kíp, nhét vào chiếc túi vải tua hoa của ông bộ quần áo để thay đổi, ông bỗng quay vào chỗ ngủ, lật đầu đệm, nhấc thanh gươm ngắn cầm trên tay, rồi ông mím môi, buộc nhanh cây gươm vào thắt lưng, phía trong áo...

... Gươm ta đây, gươm sắc, gươm thép Kinh
Mũi đến chuôi một lưỡi sáng lòe...

Ngày xưa có câu hát ấy, để chào gươm.

Và các câu hát ấy có viết trong các sách ấy, khi trong các sách ấy có chép chuyện gươm và chép chuyện tình.

Bây giờ ông Xương cứ đeo gươm và xuống sàn.

Ông thấy ông hồi hộp.

Rồi ông thấy ông phấn chấn.

Dường như ông đây, ông đang còn trai trẻ. – Ngày nào, đã có một chàng họ Tao trai trẻ...

... Chàng trai trẻ quyết vòng đi và thẳng tới
Tới nơi xa kia...
Tới chỗ mường lạ kia...

Ông Xương xuống sàn. Ông vào Nà Lự. Nà Lự, bản của Mường Vai, cái chỗ cuối mường của Mường Vai đó thôi!

"Lạ thực! Thùng Văn Tiêng, anh balaxít hay ăn hay rượu, bẻm mép dối trá, gan góc chửa hơn con quạ, anh ta lại định đem Tạo Nà Lự ra dọa ta sao? Định thử tài ta? Định dồn ta vào chỗ nào?..."

Ông Xương bước miết, vạt áo sau kệnh lên, đầu chuôi gươm bằng sừng nhọn chọc vào áo. Suốt nửa ngày đường ấy, ông chẳng nghỉ chân lấy một chốc, để xé miếng lá dong, gập thành cái phễu, vục ngụm nước uống cho mát ruột.

Ông chẳng thấy khát, chẳng thấy đói, mà vẫn chỉ một cảm giác ấy, như mình đang hát, và những câu hát như đang đưa mình đi, mình cứ đi xa mãi cùng những câu hát, và những câu hát cứ bay lên bay lên...

Bước chân ta đi, xây mường dựng đất
Đường có hổ, ta chém hổ bước tới
Đường có gấu, ta chém gấu bước lên
Tới Nà Lự, ăn cá thăm bạn trẻ
Uống rượu mừng bạn già
Đánh trống và đánh chiêng, giục trai gái xòe
Thổi kèn và thổi sáo, rủ chim chóc hót...

Những câu hát bay lên từ đâu?

Ông Xương thật không biết có quyển sách, có trang chữ nào có chép những câu hát ấy. Hoặc giả đó là những câu-hát-tự-chúng, tự chúng khắc reo như gió khắc reo, tự chúng bay liệng, vui theo bước ông vui, hùng dũng theo bước ông hùng dũng, thiết tha theo với tấm lòng ông thiết tha?

Bản Nà Lự kia!

Mái nhà chồng lên nhau, xếp tròn, trông xa như đống vỏ ốc chất có ngọn bên bờ suối vắng. Mái nhà kia – ở đúng giữa bản, nổi vồng trên đỉnh ngọn đống vỏ ốc – đó chính là "mái nhà chỉ huy", mái nhà của Tạo Nà Lự.

Ông Xương cố nhớ lại, ông vẫn không hình dung nổi mặt mũi, dáng dấp Tạo Nà Lự. Hay Tạo Nà Lự người ngợm tẻ nhạt quá chăng? Hay trong đời cũ, ông Xương chửa nhìn cho kỹ mặt mũi cái con người ấy một lần nào cả.

Bản Nà Lự lập thế bản theo kiểu trôn ốc, kiểu thời rất xưa, thời mà để bắn nhau, chỉ có toàn tên nỏ, và để giết nhau, người ta đã chỉ toàn dùng gậy gộc, gươm dáo. Thời ấy, con suối là cái hào. Bây giờ khi cần, con suối vẫn là cái hào – chứ sao! Có điều, người

Nà Lự lại như cố ý làm ngập sâu cái hào thiên nhiên đã khá rộng ấy của họ, ngay cả trong đời mới đầy yêu thương, đang đẹp.

Họ chắn đăng bắt cá, không phải ở khúc suối phía trên bản, mà là ở khúc suối phía dưới – suối dềnh nước lên.

Chỗ suối phải lội qua để sang bản, mặt nước lặng, trong veo, nhìn hun hút mờ mờ thấy đáy cát xám và những làn rêu xanh đen – cảm giác chợt tới, buốt thót: như làn rêu và đáy cát cũng đang giăng bẫy lừa mình. Rồi cảm giác ấy qua. Bên dưới, chỗ sát mép đăng, nước dồn xô thành những nếp sóng, nắng chiếu vào những nếp sóng, những nếp sóng lại loáng bạc lên, lại như những hàng cá bạc vui mừng nổi sẵn trên mặt sóng để chờ vượt đăng.

Ông Xương bình tĩnh túm gọn quần áo, gươm súng giơ lên khỏi đầu, vừa lội vừa ngắm những nếp sóng loáng như những loáng cá bạc... Cũng phải có những câu hát thật hay về cá, về đăng, về suối... Nhưng những câu hát ấy đâu, không bay lên?... Ông Xương đã biết tự nghe mình hát trong gió reo; nhưng ông chửa quen hát trong tiếng sóng vỗ.

Tạo Nà Lự đã đứng đón ông Xương, mé đầu thang chính.

Con người ấy đây!... Có phải thế này không? Con người ấy vẫn đã đứng im trên sàn tạo giữa bản, nhìn ngắm ông Xương từ lúc ông chưa qua suối. Bây giờ, con người ấy đã đang đi đến ông, khoanh hai tay trước ngực, cất tiếng. Ông Xương chợt nghe trong giọng người ấy xé lên một cái gì cay đắng – cay đắng là cái lõi rắn bên trong, mà ngọt ngào chỉ là lớp vỏ xốp bọc ngoài!...

Tạo Nà Lự đi đến, vừa cất tiếng:

– Tạo Nà Lự là tôi đây, tôi xin trình ông. Ông đã biết mặt tôi, hay ông chửa biết mặt tôi, tôi cũng xin ông xem cho như lần đầu tiên trong đời Tạo Nà Lự, Tạo Nà Lự trình ông. Ông vào bản chúng tôi, ông đi lướt qua tất cả các sàn cao, sàn thấp, vòng ngoài, vòng trong, ông không hỏi ai lấy một lời, ông không bước chệch một bước, ông xăm xăm lên thẳng đây với tôi. Dẫu thật ông muốn cùng tôi nâng chén rượu yêu tôi, hay thật ông muốn rút thanh gươm kia trị tôi, tôi vẫn hãy nhận như nhận một cái ơn ông dành riêng cho tôi, cho riêng mình tôi. Tôi xin hãy khoanh hai tay lại, cảm ơn ông. Tôi chào ông!

Câu chào ngậm ngùi mà cay đắng, mà dường như có cả khí phách nữa, rất giống một lời giục giã "nếu muốn rút gươm thì rút phăng đi" – rất giống một thế võ. Nhưng dù vậy, hiển nhiên vẫn là câu chào, không dễ cho ai bắt bẻ, nổi giận. – Thế võ múa may vờn dứ mới đẹp và hiểm nhỉ?

Tạo Nà Lự người gày, cao, râu thưa, khuôn mặt đúng là tẻ nhạt khó nhớ, nếu không có đôi mắt – đôi mắt doãng xa sống mũi, con ngươi tròn láy, nhìn phóng mạnh như hai mũi lao.

Chào xong ông Xương, Tạo Nà Lự lùi lại, đứng thẳng sững giữa khuôn cửa ra vào, hai tay khoanh ngực, nhìn thẳng. Còn ông Xương thì vẫn cúi nghiêng đầu – ông mới nhô lên thang – cái tư thế thực bất lợi cho ông Xương quá!

Cúi nghiêng đầu là thói quen của ông Xương, gần như là thói quen của mọi người nghèo khi rẽ lên sàn nhà khác. Thời cũ, ông Xương vẫn chú ý tới thói quen đó, mỗi khi ông phải bắt buộc leo lên các sàn phìa tạo. Sang thời mới rồi, ông chẳng bận tâm đến nữa. Quan trọng gì nữa đâu cái dáng đầu cúi nghiêng hay cái dáng đầu ngửng thẳng. Đời cũ đã chết rồi, bây giờ ta sống đời mới!

Nhưng giờ đây nghe câu chào ấy, mà tưởng đâu như mình đang sống lộn trở lại cái đời đã chết!

Thế là ông Xương cứ cúi nghiêng đầu, bước tuốt qua mặt Tạo Nà Lự, làm như ông không nghe thấy có câu chào ấy. Vào hẳn trong sàn tạo, ông vẫn không ngoảnh lại, ông đưa mắt liếc nhanh thấy có cái gạc hươu đóng lửng trên cột sàn. Thế là ông cởi cây gươm ở thắt lưng, hạ khẩu súng và chiếc túi vải, treo tất cả lên cái gạc hươu đóng trên cột sàn ấy.

Tự nhiên ông hành động thế, cứ như không kịp suy tính.

Thử suy tính! Nhận lời chào ấy? Đứng lại, đối lại Tạo Nà Lự ngay? Thì, còn ra thế nào!

Cứ vào sàn điềm nhiên như không. Nhưng không cởi gươm, hạ súng?... Thì chẳng hóa, mình xộc lên nhà người để gây sự a? Chẳng hóa, mình coi Tạo Nà Lự là thù sao? Chẳng hóa, chúng ta lại hẹp lượng, không đếm xỉa nhân tình thế thái?...

Ông Xương càng thật điềm nhiên, sửa ngay ngắn lại cây gươm của ông đã cứ như tự nhiên được treo trên cột sàn nhà Tạo Nà Lự. Ông vẫn không ngoảnh lại, không mỉm cười. Nhưng lòng ông bỗng bồng bột, phấn chấn, dường như ông đây đã vừa giành được thắng lợi!...

Tạo Nà Lự là một con người rất thích được tỏ ra ta đây là tay quyền biến. Ông ta đã tính kỹ càng. Ai nhận lời chào ấy, phải đáp lại lời chào ấy. Dù đáp lại bằng lời lẽ nào, nổi xẵng lên hay cay chua lại, thì kẻ đối mặt với ông ta nhất định vẫn phải phơi rõ tâm địa, móng vuốt, trước khi cùng ông ta sánh vai vào ngồi bếp sưởi.

Mà kẻ đó lại là ai? Chẳng phải một anh người đất Kinh nào xa lơ xa lắc. Cũng chẳng phải cái gã balaxít gặp may, hám rượu hám thịt. Lại chính Trạm Xương dòng tạo họ Tao, Trưởng ban đại biểu Mường Vai, đích thân!

Trạm Xương thì ông ta lạ gì! Ai còn lạ cái anh phu trạm đường thư, lúc đi lúc chạy, lưng, gáy cứ thẳng đơ như chịu đóng gông cổ. Và cái mớ tóc bạc!... "– Người đời bạc tóc vì nhiều tuổi, sống nhiều thì bạc tóc – đáng trọng! Còn cái anh phu trạm quèn này, lại bạc tóc vì nghĩ nhiều, uất giận nhiều, thì anh ta là đáng trọng, hay đáng khinh?"... Đứng tít trên sàn cao nhà Phìa Sân những lúc hội họp việc mường đời cũ, Tạo Nà Lự đã đặt câu hỏi về ông Xương thế! Và, Tạo Nà Lự đã phóng thẳng cái nhìn ngạo mạn vào giữa đám tạo phìa đang cóm róm cúc rúc giữa sàn phìa, mà tự trả lời mình một cách cao đạo: "– Đáng trọng! Ít ra cũng không thể khinh anh ta như khinh lũ hôi hám kia được! Dù sao, anh ta cũng vẫn là một người thuộc đích dòng một họ tạo cũ!"

Rồi ông ta đã nảy một ý nghĩ – Tạo Nà Lự đã thẳng mặt lên, lạnh sắc cả ánh nhìn, vì ông ta – chỉ có ông ta – mới có thể có được cái ý nghĩ rõ khác đời là:

"– Được lắm. Một ông tạo khác đời là ta, ta sẽ mời anh phu trạm khác đời ấy lên giữa sàn ta, uống rượu tay đôi với ta, cùng ôm vai nhau cười ha hả, cho cả cái lũ hôi hám cóm róm kia phải sạm mặt chết thẹn!"

May sao, cả cái lũ tạo phìa hôi hám cóm róm kia, chúng đã có sống thì chúng đều có chết, nhưng đã không một đứa nào phải chết thẹn sất. Trạm Xương đã không hề có ý muốn bắt quen với một Tạo Nà Lự khác đời!

"– Một anh phu trạm quèn ở giữa mường làm thế nào mà bắt quen với một ông tạo ở cuối mường được, phải hiểu chỗ ấy!"

Nhưng không bắt quen là *không thể*, hay *không muốn* bắt quen?

Thậm chí, anh ta còn chưa đá mắt chào Tạo Nà Lự lấy một lần. Như cố tình không biết có Tạo Nà Lự này đứng trên đời này! Khinh Tạo Nà Lự đến thế? Hay chỉ là anh ta sĩ diện quen lề, ngông ngạo quen thói, không nghĩ sợ ai?

Tạo Nà Lự khinh đời, nên không đủ gan để tự nghĩ: Lại cũng có thể có một ai đó trên đời khinh mình còn "ghê" hơn cả mình khinh đời. Vì thế, nên ông ta chỉ có thể dứt khoát nghĩ: Trạm Xương chả sợ Phìa Sân – Nàng Sam tí nào. Thực anh ta cũng chưa hề sợ bất kỳ một tạo bản kỳ mục nào cả. Thì, đâm ra nhiễm tật xấu, *cả đến* ông ta là Tạo Nà Lự, Trạm Xương cũng không sợ nốt! Thế thôi!

"– Vậy thì – Tạo Nà Lự phải đặt lại câu hỏi – vậy thì, rốt cuộc, cái anh trạm quèn này là đáng khinh hay đáng trọng nhỉ? Đáng yêu hay đáng ghét nhỉ?"

Ông ta lại thẳng mặt lên, mím chặt môi, tự trả lời:

"– Không thể khinh Trạm Xương. Nhưng ta là một ông tạo cường chức, thì ta cũng không thể nào lại quý Trạm Xương được!"

Dứt khoát thế, rồi ông ta tự thấy ông ta cũng vẫn cứ là khác đời. Phải đời tạo xưa thì phải có máu, có nước mắt đấy! Chứ sao! "– Kẻ run rẩy trước ta, có bảy phần ta phải thương nó, còn ba phần, ta khinh bỉ nó. Kẻ nào lại dám không run rẩy trước ta, thì trong cả mười phần, ta đều phải căm ghét nó, phải trừ diệt nó!"...

Đó là mối quan hệ – nếu cũng có thể coi đó là một mối quan hệ – giữa ông Xương và Tạo Nà Lự, từ trong đời cũ!...

... Nhanh nhẹn, bình tĩnh, chẳng khác chính mình cũng là chủ nhà, ông Xương bước tiếp vào chỗ bếp sưởi. Nghe tiếng chân bước sau lưng, ông biết rằng Tạo Nà Lự đã phải vào theo ông; ông ta đang đi vòng sang mặt bếp phía vách ngủ, phía của chủ nhà. Bấy

giờ ông Xương mới quay lại, nhìn thẳng mắt Tạo Nà Lự, hỏi một câu:

– Nào, ông tạo! Ông định trỏ cho tôi ngồi vào chiếc ghế nào đây? – Giọng ông Xương hỏi, nghe có hơi cười cợt chút.

Ánh mắt Tạo Nà Lự chợt sáng lên, rồi dịu lại, cái nhìn chao dao bất định. Tạo Nà Lự bối rối. Ông ta đành chau mày im lặng – đành chịu im lặng thế, cái im lặng đối với ông ta, thật nó còn nặng hơn cả đá, và nóng hơn cả lửa. Khi ông ta ngẩng được đầu lên, ánh mắt ông ta đã trở lại sắc lạnh, một bên đuôi mép lẽ ra phải xệ trĩu xuống thì không hiểu sao, lại tự nhiên cứ uốn cong lên.

Câu trả lời của Tạo Nà Lự.

– Ông muốn vờn tôi như vờn trẻ con thế a, thưa ông? Ông không phải là người từ mường Kinh, mường Hán tới đây. Ông biết rõ ông là ai. Ông cũng biết rõ tôi là Tạo Nà Lự, chứ không phải là bất cứ một ông tạo nào khác. Thưa ông, tôi biết cách nghe, và tôi cũng biết cả cách nói. Tôi có thể trả lời ông cũng ác hiểm như tôi vẫn trả lời phìa và các an nha ngày nào. Nhưng để làm gì? Những ngày nào ấy đã qua hẳn, không bao giờ còn lộn lại được nữa. Tôi hiểu điều đó cũng rõ ràng như ông – hơn ông, có khi! Vả nữa, ông thì chạy đuổi việc bản việc mường, vội vã, hớt hải... Còn tôi thì tôi cũng đã sốt ruột lắm, tôi thật muốn hỏi: – Việc bản mường ta đây bây giờ là việc thế nào? Là việc của ai?... Nói thẳng ra đi!... Phìa và các an nha thời cũ hèn nhát, phải mượn đến bao nhiêu giọng đùa nhạt nhẽo mới thốt nổi ra một lời nói thật. Thời mới không ưa hèn nhát, phải thế không ông? Vậy tôi vặn hỏi ai để được nghe một lời nói thật? Để biết những việc thật ấy? Vặn hỏi ông có được không? Ông có biết mà trả lời không?

Tạo Nà Lự dốc tuột một hơi, như đọc sách. Xong, khoanh hai tay trước ngực, đứng thẳng. Ông Xương lại phải nhắc ông ta ngồi.

– Sao đã vào đến trong sàn rồi, mà vẫn cứ đứng trơ trơ tất cả như cây hoang mọc giữa bản hoang thế này? Ở đâu có lệ này nhỉ? Nói đùa thì được ngồi, còn muốn nói thật với nhau thì phải đứng, hả ông tạo? Ông ngồi xuống đi!... Mà, theo lệ phép tốt đẹp mường ta, thì có lẽ tôi cũng phải xin với ông, chủ cái sàn này, hãy trỏ cho tôi một chiếc ghế, và mời tôi cùng ngồi, chứ nhỉ? Dù sao?...

Ông Xương nói, rồi bật cười không thành tiếng (Quả thật, đường vào Nà Lự mà cách trở. Đi từ sàn vào bếp, ngồi xuống cái ghế, mà cũng khó khăn!)

Tạo Nà Lự buông hai cánh tay khoanh ngực, vươn tay đặt qua thành bếp, mời ông Xương ngồi xuống chính cái ghế tạo – cái ghế mây vuông, chân cao, có đặt đệm, mặt đệm khâu ghép bằng những mảnh vải cắt chéo, mảnh đỏ xếp bên mảnh trắng, đệm đã dẹp phẳng, vải mặt đệm đã bợt màu, lì bóng. Còn chính ông ta, Tạo Nà Lự, thì ngồi né sang góc bếp trong, trên một chiếc ghế mây tròn thấp, không đặt đệm.

– Xin ông tha lỗi cho tôi... Tôi...

Ông Xương ngồi xuống cái ghế tạo có đặt đệm ấy, tự nhiên như không.

("Tôi"... thế nào? Nói đi, ông tạo! Ông tạo vừa khoe: Ông biết cách nghe, biết cả cách nói!...)

– Tôi... tôi...

Tạo Nà Lự ngừng bặt. Ông Xương ngồi, lại bật cười không thành tiếng. Tạo Nà Lự bất đắc dĩ cũng phải cười theo ông... (Vậy đấy! Ông Tạo ơi! Tiếng cười mới là tiếng của con người, tiếng tốt đẹp nhất!)

Ông Xương nói:

– Bây giờ thì tôi xin nghe ông vặn hỏi. – Ông Xương nhắc lại câu nói đó tiếp luôn lần nữa, nét mặt nghiêm túc lại.

Tạo Nà Lự trầm ngâm... Ông ta thua? Cũng chưa đến chuyện thua, được... nhưng ông ta đã bị chinh phục rồi... Ông ta nghĩ: Đất Mường Vai ta đây thật đúng người tài không hiếm. Có điều, trước kia thật khó nhìn thấy. Trước kia thật khác. Còn bây giờ? Đời cũ, đời mới?... Nhưng, cũ thì thế nào là cũ?... Mới thì thế nào là mới?...

– Xin cảm ơn ông cho tôi được ngồi hỏi ông...

Tạo Nà Lự ngẩng lên nói, rồi dịu ánh mắt xuống, ý nghĩ trong óc ông ta bỗng sôi cuộn lên, rồi tung lên, ông ta tự biết không còn có thể trau chuốt lại nhưng ý nghĩ ấy cho thành những lời nói có lớp vỏ bọc ngoài mềm xốp được nữa, ông ta thẳng thốt chữa vội ngay lại câu ông ta đã nói:

– Xin cảm ơn ông cho tôi được ngồi với ông... nhưng không phải để vặn hỏi ông... tôi không định nói thế. – Cũng không có lẽ nào thế được!... Nhưng, thưa ông, bây giờ tôi phải gọi ông bằng gì đây? Tôi, Tạo Nà Lự, tôi có thể gọi ông bằng chính tên ông được không?

Ông Xương mím môi cười nhạt.

– Tên người đặt ra là để cho mọi người gọi, hỏi.

Giọng Tạo Nà Lự bỗng sôi nổi:

– Vâng, lẽ thật là như thế đấy! Nhưng không phải bao giờ cũng như thế. Trước kia, trong đời cũ, dễ người ta cũng gọi ông bằng đích tên ông đấy ư?

Ông Xương cười nhạt:

– Trước kia tạo quan các ông quen gọi tôi là "thằng già Trạm Mào Trắng" đến quên cả tên tôi, chứ sao nữa!

– Không! Ông nhầm. Tôi khác bọn tạo quan cóm róm ấy lắm chứ! Chỉ có tôi vẫn không quên tên ông. Chỉ có tôi vẫn không quên dòng tạo họ Tao uy vũ dựng đất Mường Vai của ông ngay từ trước kia, trong cái thời ông còn bị những kẻ thù ông chèn ép, tranh đoạt. Tôi không nói để lấy lòng ông. Ông biết đấy, tôi đây, Tạo Nà Lự, từ thuở sinh ra trong bọc mẹ, tôi vốn không biết nịnh nọt ai, sợ hãi ai.

Hai đốm sáng chợt lóe lên trong đôi mắt ông Xương. Ông Xương bỗng nheo nheo đôi mắt che hai đốm sáng ấy đi. Và ông ngồi xoay nghiêng đi, tránh luồng mắt của Tạo Nà Lự.

Ông Xương mím môi lại, ông lại ngồi im ắng, đợi nghe Tạo Nà Lự nói tiếp:

– Coi trọng nhau thì dám nói thẳng với nhau cả đến những điều cay nghiệt nhất. Không coi trọng nhau, mới phải mượn những lời ngọt ngào. Tôi trọng ông từ trong đời cũ, tôi nói thẳng với ông... – Tạo Nà Lự chớp chớp đôi mắt tròn nhỏ, nằm doãng xa sống mũi, tìm bắt lại một ý nghĩ vừa dứt.

– Phải, bây giờ thì tôi phải gọi ông thế nào? Bây giờ tôi là thế nào? Ông là thế nào?... Đời đổi thì ngôi thứ đổi, có gì là lạ! Tôi đã phải nhấc chiếc ghế tạo của tôi mời ông ngồi, ngay giữa sàn tôi rồi kia mà! Ông không thấy sao?

Tưởng như ông Xương định đứng bật dậy, nhưng ông Xương chỉ sửa lại dáng ngồi cho ngay ngắn hơn...

– Ai bắt ông mời thế?

– Không phải ông bắt tôi mời thế! Không ai bắt được tôi mời thế – dù là ai. Nhưng trước nhất, chính lòng ngay thẳng của tôi thích trọng người tài giỏi bắt tôi mời thế. Sau nữa, sống trong đời thì phải theo lẽ trong đời, chính lẽ trong đời bắt tôi mời thế!

Ông Xương không ngoảnh mặt lại:

– Lẽ trong đời nào?

Tạo Nà Lự không đáp.

Ông Xương lại hỏi:

– Ông tạo muốn nói với tôi về lẽ trong đời nào? Lẽ trong đời cũ đã chết kia, có quan có dân? Hay lẽ trong đời mới này, không có quan, chỉ còn có dân, không một ai được làm trái lòng dân nữa?

Luồng mắt Tạo Nà Lự đờ ra, rồi vụt lại lạnh sắc:

– Thế hiện nay thì ông là gì mới được chứ? Ông hãy trả lời thật đi!

Rồi vẫn luồng mắt lạnh sắc ấy, Tạo Nà Lự nói tiếp, giọng trầm võng hẳn xuống:

– Tôi bỗng muốn được phô bày gan ruột tôi với ông ngay ngày hôm nay, ngay trước mặt cái bếp lạnh tanh này, không cần nhờ đến lửa sưởi rượu rót gì hết. Cho nên, tôi cần phải được nghe ông nói thật. Ông hẳn biết: "Mọi lời nói thật đều là bạc nõn, mọi lời dối trá đều là rác vụn". Tôi vẫn mong được có buổi hôm nay. Tôi muốn *chúng ta* nói chuyện với nhau hôm nay, mỗi lời nói đều bằng bạc nõn. Thế có được không, ông Xương?

Ông Xương xoay người lại, và cất tiếng cười – ấy là hồi cười thành tiếng duy nhất của ông Xương suốt buổi chiều ấy, ông ngồi trên sàn Tạo Nà Lự.

– Lời dối trá không so với rác vụn được. – Ông Xương nói. – Rác vụn, người chủ sàn biết chăm vườn quả, hót các rác vụn đổ vào gốc cam, gốc chanh, bón cho cây cam, cây chanh mọc tốt. Còn dối trá thì không hót đi được, không đổ vào đâu được, nó vùi lấp chính

kẻ dối trá! Điều ấy, ông tạo cứ nên hiểu thêm. Mà ông tạo còn nên hiểu thêm: Không phải lời nói thật nào cũng sánh được nhau, như bạc nõn đâu!

Tạo Nà Lự thấp một bên vai xuống:

– Tôi nhận đúng! Đúng lắm! Ông nói giỏi! Tôi không nhìn lầm ông. Đời cũ, tôi vẫn cứ thoáng nghĩ: "Dòng tạo họ Tao vẫn là cái cây nghìn rễ, dẫu đốt chặt rồi vẫn cứ nảy ra thân cứng lá lạ cho mà xem!". Bây giờ, thật đã đúng thế!... Tôi nói thật đấy, ông Xương ạ! Tôi có thể đứng ngay dậy, khoanh tay lần nữa, chào ông, và chào dòng tạo họ Tao uy vũ của ông!

Ông Xương chợt nhấc bàn tay lên khỏi gối, rồi lại buông vội cho bàn tay rớt xuống, nụ cười bỗng tắt lịm hẳn trên đôi môi ông...

12.

Đã hai lần Tạo Nà Lự khen ông Xương.

Hai lần, ông ta đã sốt sắng nhắc đến dòng tạo họ Tao của ông Xương.

Lần thứ nhất, hai đốm mắt ông Xương bỗng ngời lóe, ông Xương rùng mình, chưa kịp nhận hiểu trong con người ông đã xảy ra điều gì vậy, và điều ấy xảy ra trong ông đáng lạ hay không đáng lạ?

Lần thứ hai, ông Xương vẫn chưa kịp nhận hiểu lại con người ông, nhưng ông đã đủ tự chủ để ghìm mình lại, dẹp nỗi bồng bột của ông lại, nhớ kỹ lấy đã! – Hãy cứ nhớ kỹ lấy cái giây phút thoáng nhanh, lòng ông bỗng như bị khuấy đảo, cứ sôi động, cứ bừng bừng, khấp khởi này đã!...

Tạo Nà Lự thấp một bên vai xuống, gợi hỏi, dò xét.

Còn ông Xương thì lắng nghe chăm chú. Nhưng rồi ông đã chau mày, xoay nghiêng mặt đi, tránh hẳn luồng mắt của Tạo Nà Lự đã càng sỗ sàng, phóng mạnh như hai mũi lao.

Nhưng ông nhìn đi chỗ khác thì ông nhìn đi đâu?

Ông Xương nhìn đi đâu? Dưới ông là ghế tạo, sàn tạo. Bao quanh ông là mái tạo lồng lộng, cột sàn tạo lừng lững, vách sàn tạo lì nhẵn... Khiến con người ta dẫu không thèm muốn cũng trầm trồ,

không trầm trồ thì cũng lặng ngắm lặng nghĩ... Bao quanh ông lúc ấy, còn lại cả cái khí vị tạo quan "êm đềm", "yên vững"... nó đã thấm đẫm vào không gian, thời gian Tây Bắc những từ nghìn năm kia rồi, và đến nay, nó còn chưa phai nhạt!...

Ông Xương chau mày, rồi ông mở im hai mắt hồi lâu, đẩy cái nhìn của ông xa đi, xa mãi đến dòng suối có chắn đăng bắt cá, và cái đáy cát xám lượn lờ những làn rêu xanh đen...

"– Phải! Thế thì hiện nay ông đang làm gì? Ông là gì ở cái đất Mường Vai này? Ông hãy trả lời thật đi!...".

Ông Xương nghe rõ thấy, sau cái câu hỏi Tạo Nà Lự đã mấy lần háo hức thốt ra miệng ấy, còn có tiếp theo một câu hỏi nữa chưa thốt ra – có thể nó sẽ thốt ra – mà cũng có thể nó sẽ không bao giờ thốt ra được cả.

"– Nói gì thì cứ nói. Chẳng phải nay ông cũng đang là một "ông phìa" của đời mới ở cái đất Mường Vai này sao? Mà thế là phải. Dòng tạo ở mường nào phải được trả về cho "ăn đất ăn dân" ở chính mường ấy, mới đáng là đời "công bằng", "đẹp đẽ" chứ!"

Ông Xương chợt có cảm giác cái mặt đệm tạo, ghế đệm tạo ông đang ngồi nóng giãy.

Ông Xương đã cảm thấy đệm ghế ông ngồi nóng giãy, nhưng ông Xương vẫn cứ ngồi ngay ngắn, im lắng.

Rồi bỗng, giọng ông Xương cất lên trả lời, nghe khác lạ hẳn, ôn tồn, đầm ấm...

Tạo Nà Lự hạ thấp cả hai vai xuống, dáng ngồi chò chõ, nghe ông Xương nói. Ông ta thật đã hởi lòng hởi dạ vì ông Xương đã nói chuyện với ông ta ôn tồn đầm ấm đến thế!

Không! Ông Xương không còn nhìn thấy Tạo Nà Lự đang chò chõ nữa!... Đối với ông Xương bây giờ, Tạo Nà Lự là không còn ngồi đấy nữa!... Bấy giờ, ông Xương chỉ đang ôn tồn đầm ấm với chính ông mà thôi. Bấy giờ, đã xảy ra ngay trên sàn Tạo Nà Lự một cuộc căn vặn – một cuộc đối thoại lạ lùng – giữa chính mình với chính mình – giữa chính ông Xương với chính ông Xương mà thôi...

Ông Xương ôn tồn đầm ấm nói:

– Phải... Một câu hỏi thế, thật đáng nghĩ thật! Đáng trả lời thật!... Phải!... Hiện nay thì tôi là gì? Tôi là ai?... Trước kia, trong đời cũ thì tôi là gì? Tôi là ai?... Tôi đã là người cha bị kẻ thù giết chết đứa con trai nối dõi!... Tôi đã là người bác bị kẻ thù cướp mất đứa cháu trai nối dõi!... Tôi đã là người dân thường ngờ nghệch đi kiện bị kẻ thù bỏ tù!... Tôi đã là người phu trạm đường như đội mối thù lên đầu, mớ tóc đen bạc trắng thành vành khăn trắng; nhưng trên vai tôi lại khoác cái chăn phu trạm đỏ như nhuộm máu người của kẻ thù phát!... – Đấy – trước kia – tất cả tôi – là thế!...

Chợt ông Xương nghiêng lắng một bên tai – bỗng nghe có tiếng trong ông nói...

Tiếng trong ông nói:

– Tao Văn Xương! Tại sao anh lại chỉ nói đến đấy? "Tất cả anh"... chỉ là thế thôi ư? Trước khi rụng xuống dân thường, anh đã đứng làm một "cậu tạo" của một dòng họ Tao uy vũ kia mà! Điều ấy, Tạo Nà Lự biết rõ. Có ai không biết rõ? Mà sao anh không nhắc lại, tự kể?... Anh sợ gì? Anh sợ ai?... Không có cái gì, không có ai khiến anh sợ cả! Thế thì có phải anh vẫn sợ chính cái "cậu tạo" họ Tao vẫn đang còn nấp náu đâu đó trong anh đấy không! Có phải đúng thế hay không?...

Ông Xương nhìn không chớp mắt xuống lòng khuôn bếp thực vẫn lạnh tanh – nhưng ông lại thấy bỗng đang bừng đỏ lên, bỗng đang vờn rỡ lên ở đấy, một ngọn lửa nào thoáng như xa xăm, rồi gần gặn, rồi thân thuộc hẳn, rồi lung linh hẳn!...

Tiếng trong ông nói:

– Anh đã là người dân thường. Anh đã nghèo khổ, tủi nhục quá cả người dân thường cùng túng nhất. Nhưng dễ nói được ra là anh ngờ nghệch?... Không có người đi kiện nào ngờ nghệch cả. Bởi không có người dân thường nào ngờ nghệch đi kiện cả!

Anh – Tao Văn Xương – anh đi kiện, có phải hồi ấy anh vẫn nghĩ, anh không phải là một người dân thường bình thường? Mặc dầu hồi ấy, anh đã khá xơ xác tơi tả, anh đã bị chúng nó vặt cho trụi nhẵn đến cả lông đuôi lông cánh!

Hồi ấy, có phải thế không, anh vẫn nghĩ, dù sao anh vẫn cứ là một "cậu tạo" họ Tao "uy vũ" đã thất thế? Anh mới chắp xoắn

hai bàn tay anh lại, anh chạy tìm chúng nó – những "ông Tây đế quốc" và những "ông an nha" – rồi anh phân trần, anh vật nài, anh nói quanh co, anh nói gian dối nữa, cốt động lòng tới "lòng thương" của chúng nó, mong chúng nó sẽ xử cho anh được kiện. Giá anh được kiện – giá chúng nó động lòng "thương hại" cho "cậu tạo" họ Tao tinh khôn là anh hồi ấy – chứ không phải là cái lũ lĩ Phìa Sân – Nàng Sam kia được kiện hồi ấy?... Thì sao hả anh?... Thì sao?...

Dường như ngọn lửa ông Xương đang nhìn thấy đốt mặt ông nóng ran. Ông Xương thấy cay mắt, và xót trong cuống mũi...

Tiếng trong ông lại nói:

– Có yêu thương lớn mới biết căm thù lớn – căm thù lớn mới biết yêu thương lớn được. Quyền lợi của riêng mình bị tranh đoạt – cái quyền được vít cổ người dân, cái lợi được giằng gạo giằng thịt từ tay người dân – vì cái quyền cái lợi bóc lột ấy đã bị tranh đoạt mất, mà căm thù kẻ tranh đoạt mình; căm thù ấy, nhân nhượng cho anh mới gọi được nó là căm thù nhỏ. Căm thù nhỏ thì dễ phai nhòa, chóng quên chóng lẫn. Có thể quên được chứ, khi những kẻ mình thù đã quy ngã rồi – cả cái lũ lĩ Phìa Sân – Nàng Sam chèn ép anh kia đã quy ngã rồi! Lẫn được lắm chứ, khi anh đã "nổi" được lên, đã "tươi mày nở mặt"!...

Tao Văn Xương, anh đội mối thù lên đầu anh, đã có bao giờ anh đặt hẳn bàn tay anh lên mái tóc anh, mở im hai mắt, soi gương?... Tóc bạc anh không xanh đen trở lại, nhưng mối thù anh thì phải hỏi lại. Căm thù lớn đây? Hay căm thù nhỏ đây? Là căm thù nhỏ, thì nó đã biết tự lớn lên chưa thành căm thù lớn!...

Ông Xương chớp chớp mắt – mắt ông đã lại nhìn thấy rõ khuôn mặt lẫn dáng ngồi của Tạo Nà Lự.

Ông chợt nhận thấy lòng ông tê tái – tê tái một cách êm dịu, gần như nhẹ nhõm, gần như sung sướng nữa.

Tiếng trong ông nói, tai ông không còn nghe thấy nữa.

Bây giờ ông nói – tiếng nói ấy đã từ đáy lòng ông bật ra.

– Phải! Trước kia thì tôi là gì, tôi là ai?... Trước kia, trong đời cũ – thì, tất cả tôi – là thế!... Tôi đội mối thù lên đầu, tôi hiểu, có phải đâu chỉ mối thù của riêng mình tôi. Mà là mối thù chung của

tất cả những người nghèo khổ. Không phải tôi chỉ thù một kẻ tranh đoạt ấy, mà tôi phải thù tất cả mọi kẻ nào đi áp bức bóc lột, dù ngay kẻ ấy có chính là tôi đi nữa. Bây giờ, tôi là gì? Tôi là ai?... Tôi là một con người nghèo khổ đã được cách mạng đỡ cho đứng dậy, dắt tay ra khỏi cuộc đời đen tối cũ. Tôi đã già ư? Hay tôi còn trẻ? Tôi được sinh ra trong bọc mẹ vào lúc giữa đêm trăng sao, hay vào lúc đang mưa đêm mù mịt? Tôi không biết. Mẹ tôi nhớ, nhưng mẹ tôi không còn sống nữa. Không ai còn nhớ. Nhưng đến chết tôi cũng không thể quên, và chắc rằng các đời con cháu tôi sẽ còn vẫn nhớ cho tôi: Tôi chỉ được sống làm người từ khi bản mường hết Tây hết quan, hết phìa hết tạo, có một người dân đau khổ đến bạc trắng tóc chạy giữa đường bản, vung cả hai tay khỏi đầu, hét to: "Suối nhỏ đã gặp được sông lớn. Cách mạng đến rồi. Mường Vai ta đứng cả lên thôi, chạy nhanh theo cách mạng thôi!"... Tôi, Tao Văn Xương bây giờ đây, Tao Văn Xương đang ngồi đối mặt với ông Tạo Nà Lự đây, tôi thật chỉ được sinh ra làm người từ cái ngày cách mạng tiến vào giải phóng Mường Vai đó thôi!

Phải!... Tôi nói với tôi. Và cũng là tôi đang trả lời ông Tạo Nà Lự. Vì ông tạo muốn hiểu rõ thực tôi là ai? Thực tôi là người thế nào?... Đúng, điều ấy ông tạo cũng cần biết thật. Chẳng phải là cuộc đời nào có con người của cuộc đời ấy. Có thể, như biết lá thì biết loại cây, tên cây. Như thấy rõ mùa hoa thì có thể biết chắc mùa quả thế nào!

Cho đến lúc này, ông tạo hỏi tôi, và chính tôi cũng đang cần phải tự hỏi tôi... Ông tạo đã xưng hô với tôi: *chúng ta*. Ông đã muốn rằng: chúng ta nói chuyện với nhau hôm nay, mỗi lời phải bằng bạc nõn. Nhưng gọi nhau có đúng họ đúng tên, nói với nhau có bằng cùng một thứ tiếng con người, thì mới hiểu nhau nổi. *Chúng ta* là *chúng ta* nào? *Chúng ta* là hai ông tạo? – Vì tôi cũng vốn là một "cậu tạo" đã bị thất thế – thế thì ông tạo nhầm mất rồi, ông Tạo Nà Lự ạ! Bởi vì, "cậu tạo" họ Tao, Tao Văn Xương, đã vừa được cách mạng giúp cho lột xác, nay thật đã trở thành một người dân trong trắng rồi!... Hay *chúng ta* là hai người dân đã được giải phóng nói chuyện với nhau? Vì ông tạo có còn được làm tạo quan nữa đâu. Ai cho ông làm? – Nhưng cái đó thì tôi còn phải đợi xem ông tạo tự

xét mình thế nào? Thực ông đã muốn được giải phóng chưa? Hay đã có thể đứng lên làm một người dân trong trắng hay chưa?

Ánh mắt ông Xương sáng ngời chăm chú:

– Tôi đã tự xét tôi. Ngồi với ông tạo đây, công việc bản mường vẫn đang gọi réo tôi dưới chân thang kia, nhưng tôi cũng đã phải khắc ngồi im lắng, tôi đã phải tự tôi căn vặn tôi lắm. Không có gì khó bằng mình tự trả lời mình. Vì phải ngay thẳng, gan góc, phải sáng suốt nữa. Tôi đã có thể tự trả lời tôi không ngập ngừng, không đỏ mặt. Tôi đã đứng được hẳn làm một con người của cách mạng, của đời mới. Tôi sinh ra phải được sống đời mới. Cũng như tất cả mọi người nghèo khổ sinh ra phải được sống đời mới. Đời con người ngắn ngủi. Mà nỗi ô nhục lớn nhất của con người – người với người mà lại đi áp bức lẫn nhau, giết chóc lẫn nhau, cướp đoạt lẫn nhau, bóc lột lừa dối lẫn nhau, làm khổ lẫn nhau – thì đã quá dài. Phải dựng đời mới, chôn sâu nỗi ô nhục ấy

Ánh mắt ông Xương ngời sáng chăm chú.

– Ông tạo ạ! Tôi nói với ông những lời ngọt ngào. Tôi muốn khuyên nhủ ông như ông đang là một con người chỉ đang mong ước được một con người khuyên nhủ. – Thực ra, ông không phải, ông chưa phải đã là một con người như thế. Ông là thế nào? Tôi sẽ nói kỹ với ông sau. – Cái cũ cái mới, ông tạo ạ, trong cuộc làm lại đời đến tận gốc rễ này, không dễ nhìn ra và hiểu nổi, nếu ta không gan góc cắt ta ra khỏi những đám dây nhợ chằng buộc của đời cũ rớt lại, đổi mới tấm lòng ta, thay mới con mắt ta...

Ông Xương im lặng giây lát, rồi ông mỉm cười, đuôi mép ông rạch xuống một nét chua chát, phảng phất một chút giận trách.

– Ông Tạo Nà Lự có đôi mắt nhìn lạnh sắc, vẻ như xuyên thấu tất cả. – Có thể vì ông quá tự thị "mình nhìn xuyên thấu tất cả" cho nên mắt ông mới có cái vẻ lạnh sắc đến sỗ sàng thế kia! – Nhưng thật ra, tất cả, ông đều nhìn trượt nhìn lẫn. Tôi nghe ông vừa gợi hỏi dò xét tôi – cũng khôn khéo lắm, xa có gần có – và tôi nhớ lại những chuyện tôi đã được nghe nói về ông tạo – cũng đều là những chuyện mới xảy ra đây thôi... Thì ra: Ông nhìn cái đời cũ xấu xa ô nhục ấy chỉ ra một ván bạc gian, mà ông là kẻ đã bị Phìa Sân là thằng xóc cái, Nàng Sam là con xướng bài, chúng ăn gian trong ván

bạc ấy – chỉ thế mà thôi, chứ ông không thấy gì khác hơn thế nữa!... Còn ông nhìn đời mới thế nào? Thì cũng lại chỉ thành ra một cuộc thay đổi người, "mới" là sắp xếp lại người mới, và thay "mới" lại các tên gọi các chức dịch: phìa, tạo, kỳ mục... Thế thôi, chứ cũng không thể lại có việc gì còn "mới" hơn thế nữa! Đúng vậy không, ông tạo?

Tạo Nà Lự chưa hết bàng hoàng – những lời ông Xương nói, nửa như ông Xương nói với ông ta, nửa như ông Xương chỉ tự mình khắc nói với mình, khiến ông ta đã hết sức bàng hoàng – khi ông Xương chợt gặng hỏi ông ta, thì ông ta chỉ nhìn ông Xương mà không nghĩ được ra một câu trả lời nào cả, đôi mắt doãng nằm cách xa sống mũi của ông ta bỗng trở nên đờ đẫn, bệch bạc.

– Tôi làm Trưởng ban đại biểu xã, dân bàu lên. – Ông Xương nói tiếp. – Ông tạo hiểu thế nào về chuyện dân bàu? – Thì ông tạo lại nhìn tôi ra một gã "phìa" mới đã gặp may mà đánh đổ được quyền phìa cũ. Một gã "phìa" mới có lẽ cũng dễ bị ông hun đốt cho bốc máu đấy, vì gã "phìa" mới này lại nguyên là một "cậu tạo" họ Tao thất thế, chắc đang cay cú lắm, hám giàu sang lắm, hám quyền vị lắm!... Ông tạo ạ! Ông nhìn tôi như thế, thì ông khinh miệt tôi thật! Và tôi, thì tôi có thể căm ghét ông, và khinh miệt lại ông lắm chứ! Ông đã ngồi trước cái bếp tạo này của ông, nói làm nhàm những gì về đời mới? Ông lại còn dám đuổi thẳng anh Tiêng là một đại biểu xã, không cho đến Nà Lự này vận động thóc gạo giúp bộ đội đánh giặc. Đáng kết tội ông lắm chứ! Sao ông lại dám rông rỡ đến thế? Nhưng tôi vào đây, bước lên sàn ông, lại không phải để căm ghét ông, khinh miệt ông, cũng chưa phải để kết tội ông. Tôi ngồi đây với ông, chỉ cốt để gần gụi ông, yêu thương ông, khuyên nhủ ông. Đó cũng đã là một điều khác hẳn giữa đời mới đời cũ. Ông đã làm tạo, một tay ông đã từng tác oai tác phúc ở cái đất Nà Lự này hằng bao nhiêu năm ròng rã, ông còn lạ gì cái tàn bạo, giập vùi con người của đời cũ nữa!

Giọng ông Xương thiết tha:

– Con mắt nhìn, nó quan trọng lắm! Nhìn đúng thì ta đi trong đời mới của ta – đời mới chính là vì ta, của ta – ta tự do, ung dung, thanh thản, vui sướng – ta chính là con người của đời mới, đời mới nâng ta lên và đỡ ta đi, dù trong đời cũ trước kia, ta là dân hay ta

là tạo. Còn nhìn sai, thì tự ta chỉ làm khổ ta mãi, tưởng đâu ta tinh khôn, sắc sảo, mà hóa ra ta ngu xuẩn, khờ dại hết sức...

Đột nhiên, ông Xương hỏi Tạo Nà Lự:

– Ông Tạo Nà Lự! Đấy chính là những lời nói thật! Có điều, bạc nõn thì dễ mê, còn lời nói thật thì chẳng dễ thích. Bây giờ tôi sẽ giúp ông lật hẳn cái ngu xuẩn của ông ra, liệu ông nghe có lọt nổi vào tai, thấm nổi vào lòng ông không?

Hỏi Tạo Nà Lự thế xong, tự ông Xương cũng khắc ngồi im lắng.

Một lát, ông Xương mới xoay mặt lại, nói tiếp câu chuyện...

13.

Tạo Nà Lự đã lom khom đứng dậy thắp bếp sưởi...

(Ơ... Cái anh tạo này kỳ dị! Bất tài vô tướng, định làm ra có tài có tướng, hóa ra kỳ dị ư?)

Cả mặt mũi, cả vóc dáng, cả thái độ của Tạo Nà Lự bỗng thay đổi hoàn toàn đột ngột. Đến nỗi, dường như ông Xương đang thấy hiện hình trước mắt ông một anh tạo nào khác hẳn, mà anh tạo này mới là đích thực – đích thực không cắm lông công lông ngỗng đầy mình – đích thực trần trụi, phơi hết xương sườn xương sống.

Mấy ngón tay dài khòng của Tạo Nà Lự cứ ren rén nhón từng mảnh củi màng tang chẻ nhỏ, nhấc cao lên, thả xuống ngọn lửa bốc chụm không khói.

Ông Xương vẫn ôn tồn nói, vừa ngắm mấy ngón tay dài khòng, khó mà cầm chắc nổi con dao phát ấy của Tạo Nà Lự.

– Đời mới phải có nền móng mới. – Ông Xương ôn tồn nói. – Bộ đội cán bộ đi đến từng bản họp hành với dân, giúp dân học tập về quyền làm chủ bản mường đất nước. Thì ông tạo lập tức cáo ốm. Học xong, rục rịch bàu đại biểu xã, ông tạo mới vội tươi tỉnh gọi dân bản lên uống rượu với ông. Chớ nói: Rượu say thì lời cũng say. Chẳng phải chính ông đã phô với chị cán bộ Liễu vào đây thăm dân hôm mồng năm Tết vừa rồi. "– Lời nói của các an nha phìa tạo khi nào cũng say, mà khi nào cũng tỉnh"?... Bữa rượu uống với bà con dân bản ấy, ông tạo đã vỗ hai bàn tay xuống hai đầu gối, khoe tướng lên rằng: "– Sông núi đã để sẵn hình dáng, bản mường đã để sẵn

khuôn phép. Việc gì mà đổi khác? Mà đổi khác làm sao được? Người Kinh Việt Minh cũng xứng đáng là người tài giỏi đấy chứ! Họ sắp tìm kiếm một người "giỏi nhất Mường Vai" ta giao cho chăn dắt dân Mường Vai ta rồi đấy! Tôi cứ ngồi nguyên đây uống rượu, rồi tôi thế nào, dân bản ta khắc biết!" Có phải ông tạo đã khoe thế không? Đấy chính là cái điều ngu xuẩn lớn nhất đời ông tạo đấy!

Tạo Nà Lự thở như ống bễ khiến giạt nghiêng cả ngọn lửa sưởi. Ông ta không ngẩng lên, bất chợt vặn lại ông Xương một câu, thành thực nhưng đần độn.

– Sao ông nghe thấy được? Sao ông biết?

– Tôi là đại biểu của dân. Dân biết là tôi biết... Một "người giỏi nhất Mường Vai"... Ai thế? Ông ư, ông Tạo Nà Lự?... Ông tạo đã tự nhìn mình sai quá!... Mường Vai ta ngày nay có biết bao nhiêu người giỏi, không phải chỉ một người giỏi. Mà ông tạo thì, tôi nghĩ thực, ông không thể đứng làm một người giỏi trong những người giỏi ấy được. Mà đã có bao giờ ông tạo là một người giỏi đâu. Chỉ là một người trí óc trung bình, tưởng ông tạo cũng đã cần phải biết thời biết thế, biết cái gì đã qua, và cái gì đang đến chứ!

Tạo Nà Lự ngửa cổ lên như cố nuốt xuống một cái gì nó vướng tức quá!

– Sao đến nỗi... ông lại coi rẻ tôi như thế? Tôi với ông...

Ông Xương chăm chú:

– Tôi với ông... thì sao kia?

Tạo Nà Lự cau có, rồi nhăn nhó, rồi ông ta ngồi ơ ra như chợt quên đứt hẳn tiếng nói con người.

Ông Xương nói:

– Ông thực là người thế nào, thì tôi coi ông đã đúng là người như thế. Còn nhân dân Mường Vai, nhân dân Nà Lự, thì đã nhìn đúng ông ngay từ trong đời cũ rồi kia! Ông định nói "tôi với ông"?... Tôi với ông, thì sao? Tôi biết, tôi biết lắm!... Khi nhân dân đã bầu xong Ban đại diện xã, ông tạo lặng đắng... Nhưng rồi ông lại "nhìn ra" ngay. "Chả phải! Thì lão Xương là người họ Tao, họ tạo cũ Mường Vai đích dòng mà lại!... Thôi, cũng hay! Mình với lão chẳng hiềm oán nhau, chẳng khích bác nhau, xem ra còn có chỗ hợp nhau được.

Lão thì có thù nặng với lũ Phìa Sân – Nàng Sam, mà mình thì chẳng bao giờ ăn cánh được với cái bọn ấy cả. Mình chỉ khắc đứng riêng mình mình trong cái góc ruộng cuối mường này thôi! Thế nào lão cũng nhớ ngay đến mình, chẳng không!"... Hừ! Cứ tự nhiên mà ông tạo lại thích "khen" tôi đến thế! Nào tôi đã biết sõi tiếng Kinh. Nào tôi biết cách "lấy lòng" bộ đội, cán bộ chính phủ. Lại nào tôi biết thương dân mường, biết nể trọng "người giỏi"!... Ông lại cũng đã đe dân bản: "– Cứ việc cho dân đen các người khắc chọn khắc bầu lẫn nhau. Các người thì biết cái gì mà bầu với chọn. Rồi "ông ấy" khắc cất đặt lại tuốt cho mà xem! Bởi đã đứng ra làm việc, thì ai cũng phải cầu người giỏi. Làm việc với toàn bọn dân đen các người thì làm sao?"... Rồi ông tạo ngong ngóng chờ tôi đến nói với ông một lời "thân tình", "cất nhắc" cho ông vào một chân đại biểu xã, "có được dân các người bầu ra, hay không được dân các người bầu ra, thì cũng như nhau cả thôi, chẳng dễ mà ăn vàng ăn bạc hơn nhau đâu!"... Có phải chính ông tạo đã nói ra miệng thế không?

Rồi khi bầu đến đại biểu bản thì ông tạo quẫn. "– Mình đã mời từng ấy đứa lên uống rượu, đã nói như van xin chúng nó: "– Thôi thì dân cứ bầu cho tôi làm đại biểu bản cũng được! Chẳng gì tôi cũng làm tạo từ bao nhiêu năm nay rồi, tôi lại có tuổi, tôi lại thuộc dân thuộc việc!"... Ấy, ông tạo đã phải lụy dân đến thế, mà dân cũng không bầu cho ông, thậm chí cũng chẳng ai nhắc đến tên ông lấy một tiếng gọi là lấy lòng ông nữa! Ông biết giận ai? Ông biết ghét ai? Ghét dân ư? Thì đã có bao giờ tạo quan các ông biết yêu dân đâu, mà đến bây giờ bảo ghét?... Nhưng rồi ông tạo lại cũng "nhìn ra"... Ông phải ghét cái anh đại biểu Phùng Văn Tiêng được cử vào đây giúp dân bầu cử... "Chắc tại gã balaxít ấy, gã thù oán gì mình thôi? Gã mới "xúi" dân "phản" mình! Nhưng gã ấy thù oán gì mình mới được? Gã thích được mời ăn thịt gà – Cho gã ăn ngay thịt gà! Muốn thịt lợn – Ừ, thịt lợn! Muốn uống rượu có rượu. – Bao nhiêu rượu mình cũng đã biện đủ cho gã! Lại đã trải cộp cho gã những ba cái đệm nhồi bông vải mới tinh, chồng lên nhau, cho gã trèo lên duỗi lưng. Gã đã trèo lên, gã đã duỗi lưng. Và gã đã ghếch chân nọ lên chân kia, bàn chân rung rung, mấy ngón chân ngoáy đi ngoáy lại – xem ra thật chẳng có điều gì đến nỗi gã phải sái ý

cả! Mà gã cũng đã tin cẩn mình lắm, quý nể mình lắm lắm! Thế sao?...".

Rồi ông tạo mới phóng cái nhìn "lạnh sắc" của ông hỏi dộp ngay "Ông đại biểu" Tiêng một câu, xem tại sao "Ông đại biểu" Tiêng lại ghét Tạo Nà Lự tôi đến thế?"... Ông tạo ngẩn ra. "– Á à! Lại ra thế kia đấy!". Ông Tạo bèn bàn luôn với anh Tiêng kia rằng: "– Được! Lão Trạm Mào Trắng, Trưởng ban đại biểu, muốn thích sự khác đời thế a? Lão không ưa mềm ngọt a?... Thế thì dễ quá! Cứng rắn tôi có thừa! Đến thằng Tạo Hem "chém gấu" mà còn phải chùng tay với tôi kia mà! Ông về đi, ông Tiêng! Tôi cứ đuổi thẳng ông đấy, tôi không tiếp ông nữa đâu, tôi không để cho ông vận động thóc gạo gì ở đây cả! Bắt đích thân lão Trạm Mào Trắng phải vào đây gặp tôi, tôi mới ra tay trị lão ta, cho lão ta phải chịu tay tôi là tay tài giỏi mà cứng rắn, ngay thẳng, không biết sợ ai, không biết mềm ngọt với ai, rõ là tôi đáng phải được đứng vào hàng đại biểu xã lắm chứ! Mà vào hàng đại biểu xã thì kém ra, tôi cũng phải được đứng trên lão Tạo Pá Cưởm chứ!... Có điều, ông Tạo Pá Cưởm lại là bác họ ông!... Thôi được! Ông hãy cứ giúp tôi thế đã! Các ông cứ biết đến tôi cho phải chăng, là rồi khắc xong xuôi tất mọi việc vận động thóc gạo của các ông! Chả có gì khó khăn nữa!"... Và thế là tôi "phải" vào đây gặp ông tạo, để ông tạo ra tay "trị" tôi, bắt tôi phải ngồi đây "mà cả ghế ngồi" với ông tạo đấy!... Có đúng vậy không, ông Tạo Nà Lự?

Ông Xương ôn tồn nói xong, dẹp cái ghế tạo chân cao sang một bên, đứng thẳng người dậy để nghe Tạo Nà Lự trả lời. Và bây giờ thì ông cứ đứng mà nói.

Ông Xương nói:

– Được rồi! Chỉ có hai con đường. Một là theo nhân dân, chống giặc giữ nước. Hai là theo giặc, phản dân hại nước. Ông tạo cũng là một con người của Mường Vai, ông đã ở lại Mường Vai, bởi ông không thể bỏ bản mường, chạy theo quân cướp nước và lũ bán nước kia được. Sao tôi lại không muốn tin ông? Nhưng ông cần phải thay mới mắt nhìn, thay mới tấm lòng ông đối với bản mường đất nước, đối với nhân dân, đối với cách mạng. Mà trước hết, ông tạo phải học

làm người ngay thẳng. "Dưới có đất đen, trên có trời trắng. Ngay thẳng với trời, trời duỗi ngửa. Ngay thẳng với đất, đất lật sấp". Câu nhân dân ta thường nói, chắc chẳng phải đến nay ông mới được nghe?

Ông Xương lại nói:

– Không! Một mình tôi không giúp nổi ông được. Phải có tất cả bà con dân bản cùng giúp ông. Bà con sẽ giúp ông, hẳn chứ!... Còn chuyện ông muốn phô bày gan ruột ông với tôi, thì không vội! Ấy là chuyện nát óc nát tim hàng tháng hàng năm, có khi hàng đời, phải đâu chuyện nâng ba chén rượu, ngắm mắt nhau một chốc.

Ông Xương đã bước ra cửa sàn. Bỗng dưng, tự trong đáy lòng ông, ông thấy ngượng ngùng. Giá ông đừng thắt gươm, đeo súng? Cứ hất cao mái tóc bạc trắng, ung dung, nhẹ nhõm thế này, xuống thẳng cái cầu thang kia, thì có phải còn đẹp hơn nhiều lắm không?

Ông Xương dừng lại ở chỗ cột sàn đóng cái móc gạc hươu, có treo cây gươm của ông và khẩu súng kíp của ông. Tạo Nà Lự lại cố nài nỉ ông Xương ở lại, uống tạm đôi chén rượu với ông ta, cho ông ta được tỏ lòng mừng.

Ông Xương nói:

– Chiêng đánh vui có lúc, rượu uống mừng có buổi. Có lúc nào đó, thế nào tôi cũng ngồi với ông tạo cả buổi, nâng chén chúc mừng ông tạo đã biết học làm người dân trong trắng. Còn bây giờ...

Tạo Nà Lự bước theo ông Xương xuống cầu thang. Ông ta hổn hển, vội vã:

– Ông cho tôi được đi theo ông, cùng gặp dân bản. Tiện thể có ông, tôi muốn xin được thưa lại mấy lời, xin lỗi tất cả bà con, người già người trẻ...

Ông Xương nói:

– Xin lỗi riêng một người đã phải hết lòng ngẫm nghĩ, phải nghiêm trang lắm. Huống chi xin lỗi tất cả dân bản. Sao lại "tiện thể" được? Và sao lại "tiện thể" có tôi được? Hả ông Tạo Nà Lự?... Thôi, xin mời ông tạo cứ lên đệm nghỉ. Tôi gặp bà con dân bản, cùng đi với ông đại biểu bản dân đã bầu lên, chứ tôi không cùng đi với ông tạo đâu!...

14.

Am đã ra ở Nà Mười.

Cô mặc áo trắng. Chiếc áo chẽn trắng nới nách nối tay, cổ mở quả tim, nẹp láng đen, có chắp khuy bạc. Dòng khuy bạc ánh màu sáng bạc. Còn chiếc áo trắng thì lại dịu dàng vẻ đẹp của người mặc áo. Không trắng bốp, trắng lóa, cũng không trắng nõn. Màu trắng cũ càng, càng thân thương, gần gũi. Chiếc áo chẽn trắng Am mặc cứ trắng mịn, trắng mát, trắng tươi, trắng thơm một màu của hoa huệ trắng.

Am mặc áo trắng. Bóng cô chạy loang loáng trên mặt sàn nhà chú É, xuống thang, thoắt qua đường bản, thoắt qua vườn cam chưa bói quả lượt nào của nhà thím Phúc góa chồng. Rồi cô thoắt lộn trở vô nhà, lanh chanh bước trước ông Xương một bước, vừa đi cô vừa líu tíu ngoái lại nhìn bố, chiếc áo chẽn trắng và khuôn mặt hồng của cô đều cùng tươi sáng.

Am vừa nói vừa lục tay vào chiếc túi vải tua hoa bố đeo:

– Không có quà gì cho con hả bố?... Sao mà bố vào Nà Lự lâu quá thế? Những mấy ngày mới xong, hả bố?... Trong ấy, chị em phụ nữ còn sợ họp lắm, phải không bố?... Ông Phanh làm đại biểu bản có khá không, bố?... À này, bố này!... Mẹ không nhắn gì con a? Bố về qua nhà rồi chứ, bố? – Am bỗng cười khúc khích. – Con phải làm "cô giáo" dạy bộ đội ở đây học tiếng Thái. Buồn cười lắm cơ, bố ạ! Con học trước tiếng Kinh của bộ đội, rồi dịch thành bài tiếng Thái dạy lại bộ đội, dạy rõ từng tiếng một cho bộ đội nói theo, nói đến khi nào thuộc làu làu, đúng giọng rõ tiếng, mới nghỉ. Bây giờ, nhiều anh đã nói chuyện được bằng tiếng Thái ngoài các bài học thuộc lòng rồi. Nhưng chưa nói được những tiếng đùa. Nhờ con dạy cho, con không dạy đâu. Anh Hải bảo: "– Chả tưởng các tướng ấy không biết. Đừng có dạy! Anh em muốn tròng "cô giáo" đấy!".

Ông Xương cười...

Am lại líu tíu cướp lời bố:

– Bận lắm cơ, bố ạ!... Chú É được cái chịu khó, nhưng chỉ thích làm gọn một việc, hễ có nhiều việc phải nghĩ cùng lúc, thì chú ấy đâm ra quên tuốt tuột, rồi tự nhiên chẳng làm sao, cũng nổi cáu

lên với thím ấy. Con phải chế chú ấy mãi về cái tội hay cáu nhằng lên với vợ ấy, bây giờ kể ra cũng đã bơn bớt... Bố này! Đông lắm kia: cả già, trẻ, trai gái, cả thím É, thím Phúc, cái Uôn, cái Phương... và cả mấy chị trên Nà Én xuống, cùng với con... đã họp được thành một lớp học chữ quốc ngữ rồi đấy! Anh Hải bảo: "– Gọi là chữ quốc ngữ, chữ dùng chung cho người Việt Nam ta trong cả nước Việt Nam ta, chứ đừng gọi là "chữ người Kinh". Gọi là "chữ của bộ đội" lại càng không đúng!"... Hôm bắt đầu học bài đầu tiên chữ "i" chữ "tờ", may thế nào, lại có anh Thông vừa ở ngoài Mường Lay vào, rồi đi công tác luôn, lại quay về, anh ấy lên "khai mạc" luôn cho lớp học. Chị em nghe anh ấy nói, thích quá, bắt anh ấy phải hát "liên hoan" một bài hát mừng, anh ấy hát một bài hát bộ đội có kèm cả lời tiếng Thái "đâu có giặc là ta cứ đi"... giỏi quá mất thôi!... Chỉ anh Hải thật... tồi! Làm "thầy giáo chính" dạy bộ đội, dạy nhân dân, dạy cả hai lớp học bao nhiêu thứ thì được, chỉ còn mỗi cái đứng lên hát mấy câu lại sợ, không dám... cứ ngồi ì ra mặc kệ ai giục, mặt thì đỏ quá cái mào con ngan. Tức anh ấy thế!...

Bấy giờ Am mới ngừng nói. Mặt cô lúc ấy, tự nhiên, không biết tạo sao, lại cũng hồng đỏ lên như thoa phấn hồng.

Ông Xương gật gật đầu đều đều, đặt một chân lên bậc sàn nhà chú É, rồi lại ngần ngừ đứng lại:

– Am này, chú É không có nhà. Hay là bố hãy vào trong lớp học bộ đội gặp các anh ấy một tí đã, nhé!... Sáng nay bố ăn cơm ở nhà no nê rồi mới đi mà!

Am bụm môi, cau cau đôi lông mày cong cong thanh thanh:

– Không! Không đâu! Không cho bố... lúc nào cũng rối rít... với anh Hải thế! Vào muộn cũng được, chứ sao!

Am đã treo chiếc túi vải của ông Xương vào trong vách, chỗ trải đệm cô ngủ. Cô lại líu tíu:

– Sáng nay, con đang ăn cơm, tự nhiên con cắn phải môi dưới đến đau, bố nhé! Con bảo: "– Đến chiều thì được ăn thịt!". Thế mà đúng, bố đến!... Chú thím É vẫn để dành gạo nếp hương, và một hũ rượu cần đang ngấu, chờ bố. Ở đây, con cũng nuôi riêng một đàn gà giò, mới mổ một con chiều hôm qua, cho các anh ấy mang đi ăn

tối. Anh Hải khôn lắm, can con không được, thì lại đòi con phải mổ con gà to nhất.

Ông Xương ngẩn ra, chưng hửng:

– Các anh ấy đi đâu rồi? Bao giờ về? Cả anh Hải cũng đi a?

Am đến ngồi xệp gối sát đầu gối bố, nhìn ra cửa rồi nhìn quanh sàn một lượt, hạ thấp giọng, bí mật:

– Bố ạ! Sắp được đánh giặc rồi đấy! Trận đánh ở ta đây cũng sẽ to, ngang với các trận đang đánh giặc trong Mường Thanh – Điện Biên Phủ kia đấy! Anh Thông, anh Hải, và một anh bộ đội lạ ngoài Mường Lay mới vào, rủ nhau đi xem xét trước chỗ sẽ mở trận đánh. Chỉ ba người khắc rủ nhau đi, mỗi người đeo hai khẩu súng, một khẩu súng ngắn, một khẩu súng không dài lắm, báng súng bằng sắt. Mãi gần tối mới bắt đầu xuống thang. Dặn con mãi: không được nói lộ chỗ bộ đội sắp mở trận đánh!

– Con cũng biết chỗ ấy a, mà các anh phải dặn?

– Biết chứ, bố! Các anh ấy hỏi bí mật riêng với con thôi. Thế này: "– Có phải chỗ ấy, ở ta gọi tên là thế này không?... Đường tắt có phải vượt qua những núi này, suối này... phải không?"... Rồi dặn con: "– Phải hết sức bí mật đấy, đồng chí Am ạ! Nghĩa là đừng có tự nhiên nói ra; nếu có ai hỏi: Anh Hải đi đâu? Anh Thông đi đâu?... thì cùng chỉ đáp: Ba không, cứ là "không nghe, không thấy, không biết". – Nhớ, đồng chí Am nhé!".

– Chỗ ấy xa đây lắm a? Hay gần?...

– Chịu thôi! Kệ cho bố đoán! Đánh xong giặc ở đấy thì bố khắc biết ngay thôi mà! Cũng chẳng còn lâu đâu! Con không nói ra đâu!

Ông Xương bảo:

– Bố chả cần biết trước. Đánh giặc mỗi người một việc. Nhưng Am này, anh Hải không dặn lại con anh ấy đi mấy hôm thì về a?

Am đứng dậy nhẹ nhàng. Cô chất thêm củi vào bếp nấu ăn, một chốc mới hờ hững đáp:

– Anh ấy không dặn... Hay có dặn lại với ai, con biết đâu đấy!

– Sao con không hỏi anh ấy? Hỏi đi mấy ngày về, chứ có gì... mà sợ phạm vào bí mật.

– Ơ... Kệ chứ!... Ai muốn đi đâu thì đi, đi muốn bao giờ về thì về... Can chi đến con mà con phải lo hộ ai!

Am thốt đáp thế, giọng nghe khác lạ hẳn đi!... Giá mà ông Xương để ý!...

Hoặc ông Xương có để ý, mà ông chẳng quan tâm lắm chăng?

Ông Xương đang cứ vấn vít một điều bận lòng.

Ông ở Nà Lự về, vòng qua nương, xem xét lại chỗ đoạn rào bị lợn rừng dũi đổ vừa chữa lại, rồi tạt về nhà, giã quấy quá ba cối gạo đỡ vợ, rồi vừa khoét nốt cái máng lợn đẽo dở vừa tiếp chuyện Thùng Văn Tiêng. – Miệng Tiêng vẫn y hệt cái ống máng nước lần, lời nói cứ tuôn ào ào không biết ngừng nữa. – Rồi thì ông ra đây ngay, bụng chỉ chăm chăm nghĩ được gặp Hải ngay.

Thế là ông chưa được gặp Hải. Chửa biết đến hôm nào, ông mới được gặp Hải... Thế là ông vẫn bận tâm, và ông lại càng bận tâm hơn nữa. Miệng ông hỏi Am, nhưng tai ông thì để đâu đâu.

Am đặt ghế ngồi cạnh ông Xương, cô nhìn sâu vào lòng mắt bố, ngập ngừng:

– Công việc trong Nà Lự... bảo thêm lôi thôi, phải không, bố?

Ông Xương nhẹ nhàng hỏi lại con gái:

– Ai bảo con thế?

– Không ai bảo... Nhưng con nghe giọng cái anh Tiêng cứ gióng ra gióng vào về việc bố đi Nà Lự lâu về... thì tự nhiên con khắc đoán thế!... Có thêm việc lôi thôi, phải không bố?

Ông Xương cười, đôi mắt suy nghĩ:

– Có gì đâu!... Bà con Nà Lự hăng hái góp thóc góp gạo đánh giặc lắm, không kém gì bà con ta trong Nà Quang cả. Hôm qua, bố ở trong ấy về, bà con đã giục nhau đi sửa lại con đường ngựa thồ Phiêng Xe Canh để sẵn sàng chuyển thóc ra mặt trận giúp cho bộ đội đánh giặc.

Am muốn nói với bố: "Không phải đi đường ấy đâu, bố nhé! Mặt trận lại ở cái hướng mà ngay bố cũng không ngờ ra kia!". Nhưng Am phải nín.

Cô hỏi gặng bố:

– Sao bảo... ông Tạo Nà Lự... ông ấy "gớm ghê" thế nào... kia mà!

Đôi mắt ông Xương suy nghĩ:

– Ông ta ấy ư? Tạo Nà Lự có gì... mà gớm ghê gì!... Phải cái tội ông ta quá ngu. Bố ra đấy nói cho ông ta hiểu rõ là ông ta ngu. Thế rồi là ông ta khắc cúi đầu xuống chứ có gì mà đồn thổi hão!

Am cười:

– Tạo Nà Lự cúi đầu ấy, hả bố?

– Cúi đầu. Xin lỗi bố. Xin lỗi bà con dân bản, tất cả, người già, người trẻ.

– Việc gì mà xin lỗi lắm!

Ông Xương nhìn Am như hỏi lại – ông chưa hiểu rõ ý Am định nói.

Am nói rõ:

– Cứ chừa hẳn cái thói ngu đi mới tốt. Chứ xin lỗi rồi chẳng chịu chừa, thì xin lỗi làm gì cho mỏi miệng người đáp.

Đôi mắt ông Xương lại sững im suy nghĩ.

– Xin lỗi được... cũng cứ là tốt đã!

Ông Xương cũng nói rõ thêm ý ông:

– Xin lỗi cốt để mình đau mình nhớ, chữa dứt cái thói ngu của mình cho một lần sạch hẳn, thì cũng là tốt đấy, con ạ!

Am ngạc nhiên. Cô muốn tưởng như bố cô nói lẫn. Đang là chuyện Tạo Nà Lự, sao lại *"mình"*? *"Mình đau mình nhớ"*?... Sao lại: "cái ngu của *mình*"? – Cô không hiểu.

Ông Xương như muốn nói cho rõ hơn nữa, ông nói:

– Thói ngu của một người, ừ thì nó cũng chỉ là thói ngu của một người, chứ sao! Nhưng không phải chỉ có người, mà mình cũng nên thử xem ngay cả ở mình nữa, mình có mắc hay có thể mình cũng dễ mắc cái ngu ấy không? Vì, như anh Thông, anh Hải, các anh ấy chả vẫn thường nói đấy – thời thực dân – phong kiến đã bị ta đánh đổ, nhưng những cái ngu của thời ấy thì chúng không chịu chết ngay cho đâu. Chúng vẫn sống quanh ta, và ngay ở trong ta nữa, nếu ta mà không tỉnh táo.

Am chớp mắt. Hình như cô hiểu. Nhưng cô nhìn bố, cô lại ngạc nhiên. Cô không hiểu.

Ông Xương cười, đuôi mép rạch xuống một nếp dăn sâu.

– Đang từ chỗ mịt mùng tăm tối, bỗng cái, lao ra ngoài sáng chói lòa, ai có thể tự cho mình đã hoàn toàn sáng láng, tinh tường, hả con?

Ông Xương nói thêm thế. Rồi thì ông im lặng, không nói gì về chuyện ấy nữa.

Am ra ngồi bếp cời lửa. Cô chợt thấy buồn. Cái cảm giác buồn bây giờ nó không nâng cô lên, như ngày xưa. Bây giờ, nó chỉ khiến cho cô lo lắng, cảm thấy bứt rứt, rồi cô đâm ra sợ hãi chính ngay cái cảm giác buồn ấy của cô.

Tối khuya, vợ chồng con cái chú É đã vào màn ngủ đã lâu, Am mới vực trở dậy, bước khẽ lại đệm bố, ngồi thúc hai đầu gối xuống sàn, tém lại mép chăn cho bố.

Ông Xương chưa ngủ, ông vẫn nằm thức lặng.

Am khẽ hỏi bố:

– Bố mệt a, bố?

Ông Xương đáp:

– Không!... Gì thế con?

Am bối rối:

– Sao lúc nãy... bố uống rượu... ít thế?

– Tự nhiên bố không thích uống. Uống lắm, chỉ khỏe ngủ.

Am buột nói:

– Bố phải ngủ đi mới được. Bố ơi! Bố thương con với!...

Ông Xương cựa mình trong chăn. Không phải là ông Xương thở dài. Mà chính Am thở dài. Cô nói với bố trong những tiếng thở dài của cô.

– Bố lo buồn gì, có nói với con, con cũng chả biết gì thêm cho bố nói. Anh Hải lại đi vắng, chưa biết hôm nào anh ấy mới về. Con xin bố, bố thương con với! Bố đừng nằm yên không ngủ thế này nữa! Bố đừng cứ nghĩ mãi một mình thế này nữa! Hay bố hẳng cứ quên

công việc đi đã, mai bố lên Suối Nàng chơi vui với chú Sinh... Phải đấy, bố ạ! Chú Sinh hiểu bố. Ngoài anh Thông, anh Hải ra, chỉ còn có chú Sinh là hiểu được những chuyện bố cần nói thôi!

Am vẫn lần lần tay, tém tém chăn cho bố. Ông Xương chạm ngón tay ông vào bàn tay Am lạnh ngắt.

– Con đi ngủ đi. Có gì mà con phải lo lắng thế! Bố nghĩ được thế này là bố khỏe người lắm đấy, con ạ!

Ông Xương nói, giọng vui vẻ – nghe như ông vừa nói vừa mỉm cười sung sướng ấy!

Am thật chẳng hiểu. Cô chưa thể nào hiểu ngay một lúc được. Nhưng cô đã về đệm cô. Cô đã yên tâm lại. Cô tin bố. Cô ngủ...

Am hoàn toàn tin bố.

Ông Xương chửa có khi nào lo nghĩ vô ích cả.

15.

Suối Nàng nhộn nhịp.

Lửa canh đêm rừng rực cho đến tận sáng.

Trên trời, những ngôi sao nhỏ đã lặn, nhưng những ngôi sao to vẫn đang còn đà đận; có một ngôi sao to, nom thật rõ thật gần, và cứ sáng trắng mãi như cái nụ hoa tai bằng bạc.

Con chim đêm lớn bay thấp chạt mái nhà, đôi cánh rộng của nó quạt xuống phành phạch; lập tức gió trên nóc mái nổi lên, huýt một tiếng dài xé vải, đuổi hút theo nó.

Mãi bấy giờ, những chàng gà trống khoe mẽ mới bắt đầu cất giọng: "Thế nào... o... thế kia... a?".

Còn thế nào? Cả bản đã dậy rồi đấy! Chả ai chờ đến gà gáy mới dậy nữa đâu, các chàng gà trống lười ơi!

Cả bản ai đã vào việc nấy. Đàn ông bạn săn thì ngồi chạng hai đùi, ôm lấy bếp sưởi. Đó cũng chính là một công việc, khi cơm xôi chưa dỡ khỏi chõ, khi nắng chưa lên, sương sớm ngoài trời chỉ mới đang bắt đầu nổi cộm, bông bênh bay múa.

Tiếng chày gieo xuống lòng cối, rền và chắc nình nịch. Cối chân thì giã gạo. Cối tay thì giã bột báng. Bà ngoại Hặc sống ngoài trăm

tuổi, tai cụ đã nghe không biết bao nhiêu là tiếng chày giã gạo và tiếng chày giã báng. Bây giờ thì cụ chịu, chả còn nghe phân biệt được tiếng chày nào với tiếng chày nào. Cứ um cả lên... ình ình... ịch ịch... Thình thình... thịch thịch... Thế là cụ phải chống tay ngồi dậy, bò ra bếp sưởi, vừa rên hin hít, vừa mắng xuống gầm sàn – cụ mắng còn trường hơi lắm!

– Ôi giời ơi!... Cháu với chắt ơi!... Không muốn ăn gạo nữa à, mà cháu với chắt lại giã gạo như nhảy xòe ấy thế?... Phải từ từ, cái chân nhún cho đều đều "thịch thà... thịch tha"... thì hạt gạo nó mới nõn, nó mới không gãy, nó mới không vãi tóe ra ngoài cối. Ngày bà còn con gái, bà chỉ dám giã gạo bằng tay thôi đấy! Bây giờ chúng mày!... Hỏng hết rồi. Không còn hạt gạo mà ăn như trước nữa đâu, cháu với chắt ơi!...

Bà cụ xoay nghiêng người, mọp xuống sàn, dán một bên tai nghe kỹ. Vẫn inh um như thế! Lại còn thêm cả tiếng cười đùa nữa!...

– ... Con ranh! Sao mày cứ nhún chân là lại ấn sụn vai tao xuống thế hả Ính?

– Thế mới khỏe!... Thế mới sướng bụng tao!...

– Khỏe?... Tao không thèm đứng chung cối với mày nữa!

– Cứ việc! Chả biết đứa nào phân công: "Cứ hai người một cối, không được cãi nhau, không được bỏ nhau – không được bỏ nhau nghe không? Cối nào giã khỏe thì được nêu lên làm gương cho các cối khác!"... Tao thích được nêu lên làm gương lắm kia!... Được "làm gương" cùng với mày nữa thì tao thích quá!...

– Thôi đi, con ranh!... Kìa, gãy vai tao mất chứ!... Ính!...

Bà ngoại Hặc – Ính nghe rõ tiếng cười đùa dưới gầm sàn dội lên thế, thì cụ vội vã chống cả hai tay xuống giát sàn, hốt hoảng hỏi xuống:

– Sao cái con Khỏ lại sang giã gạo bên nhà tao?

Khỏ trêu bà cụ:

– Bên này chả là có anh Hặc, khéo tay. Cháu mới sang giã long tai chày cho anh ấy chữa đấy, cụ ạ!

Bà cụ đuổi Khỏ:

– Về nhà mày mà giã! Gạo nhà ai, nhà ấy giã chứ! Mày có giã hộ cho nhà tao, tao cũng không có cho chúng nó chia cám cho nhà mày đâu đấy!

Hặc ngồi ôm bếp lầm bầm:

– Gạo đâu của riêng nhà mình, mà mình giữ cám. Gạo chung của cả bản đổ về để đem đi góp vào công việc đánh giặc đấy chứ!

Bà cụ rên hin hít, không hiểu được đầu đuôi ra làm sao cả.

– Ối giời ơi! Cháu với chắt ơi! Ai đánh giặc đánh cướp đâu, hãy kệ người ta. Mình cứ lo lấy cối gạo của nhà mình!... Có gạo thì cứ phải có trấu có cám mới được! Đời nào cũng thế!... Bây giờ nhà mình mới được nuôi lợn, mỗi miếng cám cũng là miếng thịt đấy, cháu với chắt ơi!

Sương luồn qua các cửa sổ và cửa ra vào, ùa đầy vào trong sàn, bay múa ngay trên ngọn lửa. Hạt sương rụng, nổ lách tách trong lửa. Rồi ngọn lửa vẫn cứ bừng bừng, mà nom vẻ rực rỡ bỗng dịu nhạt hẳn.

Nắng đã lên. Khuất đằng sau rặng núi, tưởng đâu đang cháy một đám cháy thật lớn, ánh đỏ hồng hắt lên vầng trời trước mặt, và từ trên vầng trời trước mặt, ánh hồng và sức nóng tỏa xuống khắp rừng cây, nóc bản, mặt đất khiến con người, nhà cửa, cây cối, tất cả đều như đang quẫy cựa, phồng nở, vui mừng đón cái ấm áp, và cũng sẵn sàng chống cái nóng nực.

Khỏ cùng với Ính giã cho xong nốt cối gạo, thu dọn tươm tất lại. Rồi Khỏ lên sàn, hỏi Hặc về chỗ đi lấy tiếp bột báng.

Hặc cứ ngồi lừ thừ, chả bảo thế nào.

Ính gắt:

– Định giấu riêng cho nhà mình đấy phỏng? Nhà này cả già lẫn trẻ, không ai thèm ăn cái thứ... bột báng xấu bụng ấy đâu! Em cứ bảo trước thế!

Hặc nói, như không nghe thấy Ính gắt:

– Cái cô Khỏ này, con gái mà dở hơi quá thể. Bộ đội chính phủ ăn cháo bột báng cho cô, mà định!...

Khỏ hỏi Hặc:

– Tối qua anh họp, anh có nghe không?

– Có nghe!

– Có nghe, mà sao anh còn nói thế! Đã bàn chung tất cả bản rồi, cứ phơi sẵn bột báng không thừa. Một là cho mình ăn dần, dễ mà đã phụ được ngay cây báng với củ mài, củ bấu này đấy! Hai là, lúc đi dân công mang đi mà ăn, chứ cũng lại ăn đẽo gạo, thì có mang đến cho bộ đội còn cái giỏ không. Ba là, cứ phòng sẵn. Đánh giặc, biết thế nào mà tính chắc ăn, cả mười phần được. Đánh một trận thành hai, ba trận thì sao? Bộ đội cần có cái ăn ngay để đánh giặc tiếp, thì ta lại chạy về lấy tiếp bột báng đem ra. Ai cũng thế, đang đánh giặc, cần là cần ngay cái no bụng thôi, chứ chưa cần cái ngon miệng.

Hặc vẫn ngồi lừ thừ:

– Chả thấy bản dưới ruộng, bản trên núi nào lại sục tìm bột báng cho bộ đội như bản mình cả.

– Chuyện! Người ta dư gạo dư thóc, mình so với người ta thế nào?... Nhưng mà... ơ, cái anh Hặc này hay thật! Anh vẫn nghĩ thế, sao tối hôm qua họp bàn, anh cứ ngồi im?

Hặc đáp:

– Ai bảo tôi nói mà tôi nói.

– Lại phải bảo nữa cơ!... Giọng Khỏ cao lên: – Ơ, mà cái anh Hặc này, hay thật!...

Ính tức tưởi, giật tay Khỏ kéo đi:

– Được! Cứ đi! Tao khắc tìm ra một rừng báng cho mà xem. Không thèm cần ông ấy mách chỗ. Anh em ruột, mà mãi đến hôm nay mới biết bụng dạ nhau nhé!

Khỏ giữ Ính lại:

– Được rồi! Thì cứ nghe anh ấy nói hết đã! Đi đâu mà vội!

Hặc đứng dậy, dỡ xôi ra mâm, vẫn nói thong thả:

– Cây báng ở rừng, chẳng phải cây báng ai trồng. Đã cứ muốn lấy, thì cứ đi mà lấy. Đến chỗ Rừng Cháy, rẽ quặt sang phía rừng Huổi Ít, lội xuống suối một quãng mươi bước, đến cái chỗ suối đổi dòng thì rẽ sang tay cầm dao, đến chỗ có hai cây cọ mọc cách xa

nhau, thì ngắm ngọn cây cao nhất mà tìm vào... Nhưng đừng đua nhau chặt cả cây xuống. Lấy dao bổ rãnh dọc thân cây, moi ruột cây ra thôi. Để cây vẫn sống, còn năm này năm khác; cây nuôi sống người, phải biết quý, biết thương nó. Chỉ sợ đua nhau làm bột, rồi không để lâu được, nó mốc, nó mọt, phí của. Xưa nay, có nghe ai bảo: Phơi bột báng để dành lâu đâu! Thế thôi! Chứ của rừng cả, ai giấu, ai giữ riêng được cho mình... Cái Ính! Mày chỉ biết nói đi, chứ mày không cần nói lại? Biết ăn, biết giữ – biết cho, biết tiếc – mới là biết lo, biết nghĩ, chứ!

Hặc nói xong, thì cũng vừa quạt xôi bay hơi, và chia xong xôi vào các lẵng đựng, đậy nắp các lẵng lại. Hặc thở dài, vì Hặc đã phải nói cả một hơi dài đến thế! Rồi anh lại lúi húi chia tiếp các phần thức ăn, và các phần muối ớt, chẳng ngó ngàng gì đến Khỏ, Ính nữa!

Khỏ đảo về nhà lấy xôi, lấy dao và chiếc giỏ địu lưng, trở sang nhà Hặc.

Vợ Hặc đã tãi mẻ bột báng mới giã xong ra mẹt. Mẻ bột mịn, đã nhặt sạch vỏ rác, màu nhờ nhờ nâu nâu, nom ngon lành đến nỗi cứ muốn vốc ngay một vốc đưa lên lưỡi nếm. Thấy Khỏ sang, vợ Hặc đứng dậy, gác mẹt bột lên giá phơi. Chị địu trên lưng đứa con nhỏ nhất đang còn bú. Thằng bé ngủ, đầu thụt sâu vào trong địu, hai cẳng chân thòng ra như hai cái cẳng chân ếch, lõng thõng hai bên sườn mẹ. Ính thì địu con chị nó, con bé cũng ngủ giụi vào lưng cô, mũi dãi dề dề vẽ hoa cả một bên má.

Khỏ hơi ngạc nhiên, hỏi Ính:

– Không đi lấy bột nữa à, mà địu cháu thế?

Ính đáp, giọng ngập ngừng:

– Đi chứ! Chị Hặc cũng đòi đi, chị ấy biết chỗ, có một lần chị ấy đã được đi theo lão chá điếc vào đấy vét bột. Cũng đỡ mất công tìm mò, Khỏ ạ! Nhưng cái lũ ranh này, thì thật phiền quá! Phải địu hai đứa bé nhất đi, chứ sao! Còn năm đứa choai choai thì kệ chúng nó ở nhà. Ông bà trông được cho thì trông, không trông được cho thì thôi, kệ xác chúng nó vậy!... Tao chịu, chả biết can chị ấy thế nào nữa! Tùy mày, mày cho chị ấy đi cùng với chúng mình thì... kể ra cũng chả làm sao đâu, Khỏ ạ!

Vợ Hặc cứ điềm nhiên sắp túi, sắp dao, chả nói gì cả.

Khỏ cười:

– Bây giờ mới thấy chị Hặc đi với chúng em đấy. Kể thì tốt quá! Nhưng sợ các cháu nhỏ...

Vợ Hặc bĩu môi nói:

– Chúng nó cứ địu lên lưng là ngủ, như chó con ấy, chả có hơi tiếng khóc nào đâu mà lo!

Khỏ liếc mắt tìm Hặc, hỏi to:

– Còn anh Hặc, phải có lời nói của anh thế nào đã chứ?

Hặc đã đang bước xuống thang, đáp không ngoảnh lại:

– Ai việc nấy!

Khỏ cười ngặt nghẽo:

– Ơi giời! Anh Hặc thật là một ông chồng quý hóa ghê!

Năm đứa bé choai choai con Hặc, thấy mẹ sắp đi, chúng cứ cuồng quýnh cả lên. Nhưng chúng không chạy theo mẹ, mà lại kéo nhau trốn rúc cả vào một xó nhà, giục nhau nhắm tịt hết mắt lại để cho khỏi nhìn thấy mẹ đi xa...

Ba chị em đi ngang qua chân thang sàn nhà bác Ín.

Bác Ín chạy ra, hỏi đón:

– Mấy mẹ con cô cháu nhà cái lũ này định dắt díu nhau đi ăn xin đâu thế kia?

Không ngờ mà vợ Hặc đã lại biết đùa, chị đáp lại bác Ín:

– Mẹ con nhà cháu đi ăn xin rừng đây, bác ạ!

Bác Ín ngạc nhiên – vì vợ Hặc mà đã lại biết đùa – bác bật cười hơ hơ:

– Phải! Đi ăn xin rừng thì không việc gì phải xấu hổ với ai, mẹ con nhà mày ạ! Chúng ta ai ai cũng phải đi ăn xin rừng, ăn xin đất, ăn xin nước hết thôi!... – Rồi bác Ín đưa mắt hỏi Khỏ: – Thế nào Khỏ, mày cũng đi rong đâu?

Khỏ quay bước lại, đặt hờ một chân lên bậc thang, nói với bác Ín:

– Chúng cháu đi tìm báng, như tối hôm qua đã họp bàn. Chị Hặc biết chỗ lấy!

Bác Ín cau mày:

– Địu cả trẻ con đi thế kia không được, nhỡ ra...

Khỏ hạ thấp giọng, gần như thầm thì:

– Ấy, cháu tính: Chúng cháu sẽ đi vòng cả sang bên rừng Huổi Ít nữa, xem binh tình... Nhỡ ở đấy cũng có *nó*, nó thấy lếch thếch đàn bà trẻ con thế này, nó càng yên trí không nghi ngờ gì... chỉ cho rằng mình đang đói rũ, phải dắt díu nhau chui rừng lách bụi tìm ăn đấy thôi! Càng đánh lừa được *nó*, bác ạ!

– Ờ ờ... Mày tính sáng nước đấy, cháu ạ!... Nhưng đã định đi xa thế, thì phải đi đông đông một tí. Mày đợi đây, bác réo cái Xôm cái!... Xôm ơi, mày là con gái tao mà dát như quạ thế! Ngày nào cũng chỉ quẩn chân mẹ dầm suối. Có nhanh nhanh lên, lấy con dao sắc của bố, mà theo đi rừng với cái Khỏ không? Không được đi suối nữa! Ra đây tao dặn cái!

Xôm vẫn ở trong nhà chưa kịp ra, thì Khỏ đã gọi to:

– Không đâu! Xôm cứ đi suối, Xôm nhé!

Khỏ lại thấp giọng nói với bác Ín, như thầm thì hẳn:

– Đất bản thì rộng, người bản lại thưa, phải chia nhau đi mới được, bác ạ! Chúng cháu đã bàn đi tính lại với nhau kỹ rồi. Xôm với bác gái, với thím Pấng, với chị Lả cháu họp thành một tổ canh suối, cho thím Pấng đứng đầu tổ. Biết đâu được! Nhỡ ở suối cũng có *nó*? Còn đi thăm rừng thì đã có bác, với lại các anh ấy, với lại có cháu và cái Ính rồi, bây giờ lại được thêm cả chị Hặc, thế là đông rồi đấy, bác ạ!

Bác Ín ngạc nhiên, hai con mắt lấp lóe:

– Ờ ờ... Tính sáng nước lắm! Mà phải thế... phải thế mới được! A, thế ra... Mẹ con nhà cái Xôm chúng nó lại "bí mật", kín chuyện ngay cả với tao nữa kia đấy! Cứ tưởng mẹ con nhà chúng nó chỉ giỏi mò cá!

Bác Ín lại cười, hai con mắt lấp lóe:

– Thế thì đi đi! Chị em nhà Ính chúng nó đợi kìa!... Tao cũng sang bên anh Sinh mày đây, rồi tao cũng đi lo liệu công việc của cánh đàn ông chúng tao đây! Nắng chóe lên rồi kìa! Thôi đi đi, các cháu!...

16.

Công việc của phường săn Suối Nàng bây giờ là bẫy gà rừng. Phải, bẫy gà rừng! Không thể bắt gà nhà vào thay thế được. Mỗi ngày một con. Ôm con gà rừng ấy, luồn đến chỗ mà *nó* đã lén đặt một chiếc bẫy ở tít trong rừng săn ấy, mắc con gà rừng ấy vào chiếc bẫy không ấy cho nó, cho thật kín đáo, khéo léo, cứ như tự con gà rừng ấy khắc đâm quàng vào chiếc bẫy ấy của nó, cứ như rừng săn sẵn lòng nuôi nó, và trời thì yêu nó, giúp nó... Xong, luồn đi, không để lộ bóng, không để lộ vết, không để lộ tiếng động... Phải khéo léo lắm, khéo léo đến mức làm sao cho cả con gà rừng cũng biết nín lặng, không kêu kéc lên, không giãy giụa lên, khi ta chưa luồn xa ra khỏi chỗ ấy!

Ai làm nổi việc ấy?

Phải đến Pấng thôi!

Pấng tỉ mỉ, cẩn thận – bước không bao giờ vấp, không bao giờ vướng, dù có phải lủi nhanh giữa các vồng dây leo cây cuốn quấn quít chằng chịt – không bao giờ lộ hơi thở dồn – không bao giờ bật tiếng ho hắng – lại thành thạo mọi kiểu bẫy, cách bẫy... Hình như Pấng đã luyện tài sẵn, vì đã biết trước có ngày hôm nay, và ngày hôm nay có công việc này cần Pấng.

Còn bác Ín thì đi cùng với Ơn. Hặc cứ khắc đi riêng một mình. Thăm thú, nghe ngóng cho thật kỹ nữa đi! Đừng có bỏ sót một dấu chân, một vết giẫm không xem xét đến. Kẻ thù ngu dốt, mà ta thì khôn ngoan. Kẻ thù hoảng hốt, hớ hênh, mà ta thì ung dung, cẩn thận, chu đáo. Nó chắc mẩm là ta lù đù, ngờ nghệch, ta đang mù mắt mù tai mù óc vì bụng ta đói, thì đúng lúc ấy, ta bất thần vươn đến, như ánh chớp giật, như làn sét đánh... nó trốn đi đâu, nó chạy đường nào thoát khỏi tay ta?...

Sinh cắt đặt công việc, nói từ tốn, nhưng mặt nghiêm sắc. Khuôn mặt Sinh hơi vuông, cằm phẳng, môi dưới rộng và dày hơn môi trên, hai gò má hơi nổi cao, hai hốc mắt hơi sâu, đôi lông mày khỏe, vát, như hai nét cánh con chim dang rộng đỡ lấy vầng trán không cao, hơi thuôn hẹp.

Bác Ín mặc cho Ơn xuống thang trước, nán ngồi với Sinh lúc nữa. Tật người già? Nhưng ở bác, không phải là cái tật lề mề ấy! Bác chỉ muốn bác phải khác với cánh trẻ, bác hiểu biết nhiều hơn cánh trẻ, Sinh bàn chung với bác như thế chưa đủ đâu, Sinh còn cần phải bàn thêm với bác tí nữa, thì công việc nó mới được thật là tươi đẹp, chắc chắn.

Sinh hỏi bác, ánh mắt anh cười, tràn đầy thương quý:

– Bác xem công việc nên thế nào nữa? Thế có được không?

Bác Ín khép chặt môi, nghĩ ngợi một lát:

– Được! Con Khỏ nó tính toán đâu ra đấy, đến là sáng nước! Mừng cho hai anh em mày. Mừng cho cả bản lắm!... Nhưng Sinh này! Tao coi mày như con cháu tao dứt ruột, tao không thể nín nhịn được nữa, tao phải bảo thật mày thôi!

Sinh im, chỉ ánh mắt vẫn cười.

Bác Ín nói:

– Sinh! Tao hỏi mày: Sao mày vẫn cứ đủng đỉnh thế? Tận hôm nay rồi?

Sinh không đổi ánh mắt, chỉ khẽ cau trán lại.

– Đủng đỉnh sao kia, bác Ín?

Bác Ín phật ý:

– Mày lại sắp vặn lại tao, hử? Mày chửa xem tao như ruột thịt đâu! Còn sao nữa? Mày cứ để mặc dưới xã, không báo cho người ta biết, không chịu bàn bạc gì với người ta sất. Cứ cốt riêng mình, mình khắc làm! Chứ còn sao nữa!

Sinh cười hẳn:

– Bác sợ riêng ta, ta không đủ sức "săn" *nó* ạ? Ta đã bắt được đủ các dấu vết *nó*. Ta đã biết *nó* trốn ở hang nào, *nó* hằng đêm đi lấy nước uống ở đâu. Ta đã nhồi gà rừng cho nó mỗi ngày chỉ đúng

một con, mà ta không thấy nó đặt thêm bẫy để lấy thêm gà, thì ta lại biết chắc nó có mấy đứa, nhiều lắm nó cũng chỉ có đến hai đứa ăn yếu thôi, chứ không thể có đông hơn được. *Nó* là thế, thì chỉ mấy tay dao hèn của mấy đứa con gái bản này: cái Xôm, cái Ính... cũng đã thừa sức bắt nó phải gập cả bốn vó lại, ngóc cổ lên xin ta tha chết cho rồi... Còn lo gì, cần gì nữa, bác?

Bác Ín đứng phắt dậy, giận dỗi:

– Thôi thế được! Tao đi đây! Mày thì chỉ nghĩ cách nói khôn ngoan với tao thế mãi! Mà tao thì lại chỉ muốn nói thật riêng với mày một câu. Tao ngần này tuổi rồi, chửa biết lúc nào là cứ tự nhiên quy ngã ngay dưới chân thang sàn nhà mình. Nhưng mày thì còn đang tuổi trẻ, còn được ăn ở với anh em người các họ các gốc, với bản mường đất nước về lâu về dài, mày phải liệu liệu mà lo tính, ăn ở. Một bước đúng, mở một lối đi đúng. Thì một bước sai, nó cũng mở một lối đi sai, đừng tưởng thường! Tao chỉ nói thế với mày thôi vậy! Đành là tùy mày, Sinh ạ!

Sinh sắp hai bàn tay trước bụng, đứng vội lên xin lỗi bác Ín:

– Mời bác hãy ngồi xuống. Nào Sinh tôi có dám khôn ngoan gì với bác. Thì cũng thật là thế, chứ sao nữa?... Còn với... dưới xã, thì cô Khỏ đã chẳng xuống đến hai, ba lần rồi là gì? Không gặp bác Xương. Không gặp anh Hải. Việc săn đuổi giặc đang như lửa cháy ngùn ngụt khắp cả, một con thú rông rỡ chạy lạc ở một cái góc rừng bỏ này, liệu có đáng cho bà con anh em cả xã phải bận tâm không?... Với Tiêng thì Khỏ nó không thể nói được. Tiêng thế nào? Gan ruột, trí óc con người, chẳng một lúc mà dễ biết thật rõ. Nhưng đại để anh ta là người thế nào, bác còn phải lạ nữa ư? Nói với anh ta, liệu anh ta có để tâm giúp cho mình không, nếu quả thật mình cần phải giúp? Hay anh ta lại!...

Bác Ín chép miệng chèm chẹp:

– Kể làm gì đến Tiêng. "Gan ruột, trí óc" gì cái con người ấy. Nghe thoảng ba câu chuyện đồn đại về anh ta, cũng coi được là không còn có anh ta nữa rồi. Nhưng tao nghĩ nó thế này kia!... Dẫu thế nào, bây giờ mình cũng đã có bản có mường của mình rồi, có trên có dưới, đều là đại biểu của mình hết cả. Chẳng như ngày xưa, hòn đất là mình, hạt cát là mình, ai biết đến mình là ai, mà gọi

hỏi, mà lo tính, bàn bạc với mình! Ấy, vì thế mà tao áy náy. Giá mày nhấc chân lên, ngó xuống dưới ấy một cái. Chẳng gặp người này, thì gặp người kia. Chẳng có nữa, thì vào tận chỗ bộ đội đang học mà tìm. Cái Khỏ nó là con gái, nó thẹn. Với lại, dẫu sao nó cũng chỉ là một đứa con gái, nghĩ gần gần thì tạm được, chứ làm sao bắt nó nghĩ xa được như cánh đàn ông ta. Mà giá mày chỉ gặp Tiêng thôi, thì anh ta đối với mày cũng chả dám bĩu môi gạt phắt, không cho nói đến cái chuyện "trên Suối Nàng, bác Ín lại cùng đi săn với phường"!... Sinh ạ! Tính mày không ai lạ đâu. Tao chỉ lo mày cứ nghĩ quanh nghĩ quẩn về cái chuyện "ban cán bộ" chửa muốn đặt mày làm đại biểu bản, rồi mày càng cứ ý tứ, rụt rè, hại cho công việc... Rồi, có khi mày lại muốn lánh xa cả bản, cả xã... chửa biết chừng nữa!... Thôi, mày giận, tao chịu. Tao phải nói tuột ra thôi, cho khỏi phải lo bận, phấp phỏng về mày mãi nữa!... Mày cứ nghĩ lại xem! Có ai như mày không? Bộ đội Noãn phải lên tận đây tìm mày, giơ cả hai tay ra nắm lấy tay mày, hẹn mày xuống dưới bản ruộng hội họp, thăm hỏi anh em. Bác Xương nhắn gọi mày bao nhiêu lần, bao nhiêu bận, những từ lúc chửa lập ra ban đại biểu xã, thế mà mày thì cứ ì ra như cái chân cột sàn, không động cựa, không nhúc nhắc. Hỏi ai biết mày ra thế nào, mà đi giao cả bản, cả rừng cho mày lo lắng, trông nom? Nhưng cũng không bảo thế là không tin mày! Bác Xương nghi mày a? Nghi mày về cái gì? Phải tìm ra cái lý đáng nghi mới nghi được chứ! Đến ông trời muốn nghi, cũng phải có lý. Hôm họp bầu đại biểu bản Suối Nàng ta, cái Am nó chẳng nhắc đi nhắc lại mãi: "Xã tin chú Sinh sẽ giúp đỡ cho cô Khỏ"... là gì?... Ấy, tao có coi mày như con cháu tao dứt ruột, lại có tin mày, thật có trông mong ở mày rồi sẽ dắt díu được cho các em mày thành thân thành người, dắt díu cho cả cái bọn già lão chúng tao rồi cũng được sống xứng đáng với tuổi già lão, tao mới nói thế với mày, Sinh ạ! Cho mày cứ bực mình đi, cứ khó chịu lên với tao đi, nhưng để rồi mày biết ngẫm lại mày, mà sửa sang, rửa ráy cái con người mày cho nó càng tinh tươm, sạch sẽ.

Suốt lúc bác Ín nói, Sinh đã hai lần đổi sắc mặt, tái đi, rồi đỏ lên, rồi tái đi. Bây giờ, mặt Sinh lại nghiêm sắt lại, giọng nói thành thực, quả quyết, sôi nổi, hơi xẵng gắt:

– Chẳng phải đợi đến bây giờ, bác ngồi đây bác nói, tôi mới bực mình, nói thật với bác thế! Bác đã nói, thì tôi nói. Được! Cứ cho đi là thằng Sinh nó lại thế này, thế nọ... nhưng còn bà con anh em dân bản, và cả bác nữa, đối với tôi đã đúng hay chưa? Tại sao ai cũng né né tránh tránh không muốn gọi thẳng cái Khỏ là "đại biểu bản" trước mặt tôi? Sợ tôi ghen tị với cái Khỏ a? Hay sợ thằng Sinh này tủi thân, vì nó còn bé dại, chưa đến cái tuổi được tập bắn súng? Ai định lấy lòng tôi nào? Ngay cả vợ tôi, em tôi định lấy lòng tôi, tôi cũng ghét ngay. Tôi đã mắng cho con cái Khỏ mấy trận: "– Sao mày lại phải đợi hỏi tao? Mày không phải là "ông chá" ngày xưa. Tao cũng không còn phải là thằng Sinh "cuông nhốc" nắm đầu "ông chá" ngày trước. Đời bây giờ đã là đời thật. Mày làm đại biểu bản thật. Cái gì thật phải làm, thì mày cứ đứng dậy mà làm. Muốn hỏi tao xem sai đúng nên như thế nào, thì phải hỏi trước khi định đoạt công việc. Bàn xong đâu đấy rồi, mày mới le te hỏi tao, để làm gì? Tao không có thứ em, thứ vợ giả dối lấy lòng tao đâu!"... Bác cũng thế! Nhiều việc đáng phải hỏi cái Khỏ, bàn với cái Khỏ, thì bác lại đi hỏi tôi, bàn với tôi. Thế là thế nào? Bác đã nghĩ thế nào về tôi? Bác trả lời thế nào với tôi bây giờ, nào?

Bác Ín sửng sốt, rồi nét mặt bác bỗng rạng rỡ hẳn lên, bác vồn vã đáp:

– Có thể! Có thế thật! Sinh ạ! Đúng là tao... là bà con cũng chưa ăn ở đúng với mày thật, chứ lại!

Sinh nhíu cặp mày, nhìn thẳng bác Ín; lúc lâu, Sinh mới khẽ giãn đôi mày ra:

– Thế thì được!... Bác Ín ạ! Bác là bậc cha chú trong bản. Bao nhiêu lời bác nói, Sinh tôi đều nghe lọt được vào tai, cất được vào lòng cả. Tôi nhờ bác cũng bảo lại với bà con dân bản hộ tôi rằng đừng có quẩn quanh mãi cái chuyện ai làm đại biểu ấy nữa, làm khổ thằng Sinh tôi nữa! Từ nay, ở tôi, ở bác, ở tất cả anh em bà con Suối Nàng ta, phải thật không còn có những cái quẩn quanh nhọc nhằn ấy nữa!... Bác ạ! Bác chả phải lo bận về tôi. Chả việc gì mà phải phấp phỏng. Tôi đã để ý xét nét cái Khỏ làm việc. Ví thử, nó mà không làm nổi việc, thì tôi sẽ xuống thẳng Ban đại biểu xã, tôi sẽ bảo thẳng: "– Các bác, các ông nhầm rồi! Phải cho dân Suối

Nàng họp lại, bầu lại đại biểu!..."... Nhưng nó làm nổi việc. Thế mà nó lại làm được tốt kia chứ!... Còn cái chuyện đang có kẻ muốn làm con thú trốn ta, ngay ở trong rừng săn của ta, ta phải bắt nó ra chỗ sáng, xem mặt mũi, lòng dạ nó thế nào, thì tôi thấy là không cần phiền đến bộ đội đâu. Bộ đội không nên kéo lên đây đâu. Con thú nó đang ẩn trốn, sợ hãi, nay ngọn cỏ mà lay mạnh, hướng gió mà đổi khác, là nó giật mình chạy biến, rồi biết nó ở đâu mà tìm bắt nó! Nhưng tôi nghe bác. Người già nghĩ cẩn thận cũng phải! Ngày mai, ta bàn với cô Khỏ, cho cô ấy xuống xã báo với bác Xương, hoặc với anh Hải, hoặc cứ báo ngay với Tiêng cũng được. Tiêng nó cũng là một đại biểu xã kia mà! Chả có lẽ nó lại cố ý phá ta!... Với lại, nếu như hôm nay, anh em và các cô ấy đi rừng về, không thăm thú thấy gì khác nữa, thì chỉ nội đêm mai là chúng ta ra tay. Chả nên tốn sức nhồi mãi gà rừng cho nó... cho nó ăn đến phát chán, phát rọn... Phải không, bác?

– Ừ, sáng nước lắm rồi! Phải thế chứ!... Phải thế công việc mới thật được tốt đẹp. Tao vẫn tin mày. Thì cả bản xưa nay có ai còn lạ gì cái tính nết mày đâu!

Vừa lúc Ơn quay về, mồ hôi mồ kê nhễ nhại, đứng giữa bậc thang gọi bác Ín:

– Tôi đã khám xét chỗ cửa Suối Trắng. Bác Ín có đi được không đấy? Bây giờ ta quành hẳn ra lối rừng trám rẽ xuống Pá Cưởm, rồi mới vòng ngược lên phía Huổi Ít, quay về bản là vừa tắt nắng thôi đấy!

Ờ! Mới đấy mà đã trưa rồi! Nắng quá! Cả một thác nắng cứ đổ tràn xuống, cứ trắng lóa. Chợt nghe, dường như đang có cả loạt tiếng ào ào của gió, của nước, của nắng... cứ vang động hết lên trong tai bác Ín...

17.

Ông Xương ở Nà Mười dậy rõ sớm để lên Suối Nàng. Sưởi lửa, cơm nước xong xuôi đâu đấy, ngồi chuyện trò với vợ chồng chú É và Am chán chê, gà mới eo óc gáy. Tiếng đụng cối, tiếng khua chày, tiếng đàn bà con gái gọi hỏi nhau nổi lên rời rạc,

rồi râm ran khắp bản. Ánh đóm gí sát vào miệng cối dưới các gầm sàn, vụt tắt, rồi lại hoe đỏ lên ngay.

Buổi sáng sớm ở Mường Vai hôm nay thật đã tấp nập lắm. Mọi người cười nói, đi lại, làm lụng trong sương sớm, và rồi chiều đến, thì cả trong sương chiều. Chứ ngày xưa, hai buổi sương chỉ là hai buổi đêm. Chỉ sưởi lửa. Sưởi đến rầu rĩ ngọn lửa, nẫu nà ngọn lửa mà vẫn không đứng dậy nổi. Đứng dậy... để đi đâu? Làm nhiều để làm gì?... Những câu hỏi chập chờn, leo lét, cứ tựa như ngẩn ngơ ấy, khiến buồn đứt ruột...

Ông Xương vừa đi vừa chuyện trò tiếp với chú É thế.

Được một quãng, É rẽ sang lối Phiêng Luông – Nà Én, ông Xương thì theo đường thẳng vào lũng trâu.

Không còn bạn đường để nói chuyện nữa, ông Xương vừa đi, vừa nghĩ một mình.

Ông đi đến nhanh, đã vào đến giữa eo lũng, bấy giờ sương sớm mới phập phồng dậy hẳn, cuồn cuộn lên, phủ kín eo lũng, có lúc ông Xương quay quả nhìn khắp, chỉ thấy đâu đâu cũng xam xám, mù mù, như đêm lại đang muốn ập xuống nữa.

Ông Xương ra khỏi eo lũng. Sương tan. Luồng mắt ông bỗng được phóng đi rất xa. Như khắc nổi trên một nền trong sáng, một sườn dốc dựng hiện rõ; sườn dốc như một thân thể sống đang nhịp nhàng thở, hơi thở là làn khói trắng mỏng kia đang hi hút tỏa lên mây sáng.

Bắt được vào con dốc Suối Nàng, ướt sũng sượi từ thắt lưng xuống, ông Xương rét run mà bỗng thấy vui sướng. Cơ hồ một nỗi ướt rét ở chân, nó cũng có thể làm khô ráo đi được một nỗi ẩm lạnh trong lòng.

Phải! Ông Xương ân hận.

Giữa ông Xương với Sinh, cái tình còn sâu hơn tình ruột thịt, còn cao hơn hẳn những tình kết nghĩa thường tình có đủ cả ăn thề, trích máu. Sinh với ông đã cùng chung căm giận, và đã cùng chung mong ước. Điều mong ước đến – Đời mới đã đến. Ông đứng vượt được dậy, lao theo đời mới, hòa cùng đời mới làm một. Trong khi Sinh vẫn bao nhiêu ngỡ ngàng, bao nhiêu áy náy nữa, vẫn ngập

ngừng trên chỏm dốc Suối Nàng tuy chẳng xa xôi gì, nhưng thật vẫn là ngăn cách với các bản ruộng bởi mấy con dốc. Thế mà ông, ông đã bận rộn đến đâu, ông đã thương yêu Sinh đến đâu, mà mãi đến tận hôm nay, ông mới leo lên thăm Sinh? Mà, ông leo lên thăm Sinh thì chỉ vì Sinh, hay còn vì ông nữa? Mà vì ông mới thực nhiều hơn? Ông Xương thấy mình đáng trách quá!...

Ông Xương vừa đi vừa nghĩ, và ông đã thấy đang phơi rõ trước mặt ông con dốc Suối Nàng vạm vỡ, gân guốc. Ông bước tới và trèo lên dốc, ướt sũng sượi từ thắt lưng xuống – sương sớm đọng trên lá cỏ chạt vào người ông. Ông thấy rét, đã bước thật nhanh mà vẫn thấy rét.

Sinh hết sức sửng sốt.

Nắng lên chưa kịp hong ráo mặt cỏ, đã thấy ông Xương hiện trên đầu thang, lạ lùng, đột ngột, cứ y như một sự hiện hình.

"Ôi! Chú Sinh! Có gì lạ lùng đâu!..." Ông Xương tưng bừng nghĩ, ông bước vào sàn, cười nheo đôi mắt, nói tiếp ra miệng với Sinh và Lả đang luýnh quýnh đứng lên đón ông:

– Chỉ là thế này thôi! Chú thím ạ!... Trước tiên, chú thím hãy cho "cái nhà bác Xương dưới bản ruộng" này xin lỗi chú thím! Biết là có lỗi to với chú thím, với bà con dân bản, nhưng cũng biết chú thím chả nỡ lòng giận!

Lả chất thêm củi vào bếp sưởi, đon đả:

– Cả bản chúng em được nhờ cơn gió may. Được bác lên thăm, thật quý hóa!

Ông Xương tươi tỉnh sà xuống bếp sưởi đã càng tỏa ấm rừng rực:

– Thím trách anh thế là phải lắm! Đáng lẽ anh phải lên với bà con, với chú thím từ lâu rồi kia, và phải lên luôn kia!... Chú thím và bà con không có lòng giận anh, nhưng phải trách anh, thế mới đúng!

Lả bừng mặt, luống cuống:

– Ôi chao! Bác lúc nào cũng đùa vui thế!...

Sinh cũng đã ngồi xuống bếp sưởi, vẻ mặt Sinh tươi tỉnh và chăm chú. Từ lúc nhìn thấy ông Xương lên sàn, Sinh mới chỉ đứng lên, ngồi xuống, chứ chưa nói một lời nào cả. Ông Xương không đáp lại Lả, ông hỏi Sinh:

– "Bác Xương dưới bản ruộng" nhận lỗi thế, đã đúng chưa, chú Sinh?

Sinh xòe rộng hai bàn tay xoa xoa trên lửa, cười ha ha, chợt nhớ lại ngày nào gặp nhau lần đầu, Sinh hiểu lầm ông Xương, ghét quá, muốn đuổi phắt đi "thằng già Trạm Mào Trắng"...

Sinh cười, thẳng thắn đáp:

– Đúng!... – Rồi nói thêm – Bác thật đúng người bản ruộng mới khéo nhận lỗi đến thế! Cứ như câu đùa! Phải em mà có lỗi thế, thì còn tha hồ mà ngượng nghịu, lúng túng với nhau đấy!

Ông Xương cười:

– Chả có chủ tâm soạn sẵn câu nói khéo với chú thím. Leo lên dốc, mừng rỡ; lên sàn rồi buột nói... Chính từ tấm lòng rất thật, chú thím ạ!

Sinh gật đầu:

– Đúng!...

Ông Xương đi thăm bà con cả bản, thấy lạ. Ai cũng ở nhà. Và bếp sưởi sàn nào cũng rừng rực ấm. Điều lạ nữa, lẵng cơm xôi nhà nào cũng mịn ắp, rõ những hạt xôi dài trắng, không lẫn độn, cứ như đang giữa một ngày hội mừng, cái vui như hoa nở, trắng xóa.

Tới bữa cơm trưa Sinh dọn thết ông, Khỏ mới chợt từ đâu hiện về. Đôi lông mày cong, dài của Khỏ khẽ nhíu nhíu, đôi mắt cô đen trong không mở to ngơ ngác, cái nhìn của cô bỗng đượm vẻ gì nghiêm trang, là lạ, ông Xương chửa khi nào nhận thấy ở cô như thế cả!

Khỏ thấy ông Xương, cô không ngạc nhiên, chỉ bật reo lên mừng rỡ:

– Em đang thấp thỏm không biết xuống xã có gặp được bác không? Bác lên, may quá, em đỡ phải chạy xuống tìm!

Ông Xương ngạc nhiên hỏi lại Khỏ:

– Hôm nay đã đến ngày các đại biểu bản xuống xã họp rồi, cô?

Khỏ sững lại nhìn ông, đáp:

– Không! Còn ba hôm nữa mới đến ngày họp!

– Ừ, có thế chứ! Tôi đang giật mình, chả có lẽ mình lại lú lẫn đến nỗi quên cả ngày họp với các bản.

Khỏ đi đến mâm cơm, im lặng ngồi xuống ăn, không nói gì nữa.

Sinh với ông Xương vừa nhấp nháp chút rượu, vừa đôi hồi với nhau những chuyện từ trong đời cũ. Rồi Lả đã xuống thang đi đâu? Khỏ thì sang ngồi sẵn bên bếp sưởi, đợi ông Xương và Sinh xong bữa. Sinh cũng thưa nâng chén, chuyện về đời cũ chẳng đậm đà lắm. Ông Xương buông đũa lại bếp sưởi trước, chờ Sinh cất mâm, ông hơi bồn chồn tự hỏi: "– Có chuyện gì thế nhỉ?" Bất giác, ông Xương lại tự nghĩ về ông. Ông lo lắng. Có lẽ trong cách ông đối xử với mọi người, với Khỏ, còn có những sai sót gì nữa, ông chưa nhận thấy?...

Ba anh em, ông Xương, Sinh, Khỏ, ngồi sát nhau thành một vành cung, bên một phía góc bếp. Khỏ cất tiếng trước:

– Anh Sinh chưa "báo cáo" với bác Xương a? – Khỏ nói đến hai tiếng "báo cáo", cô hạ thấp giọng.

Khi ấy, các đại biểu Mường Vai chỉ mới vừa làm quen với hai tiếng "báo cáo", và cũng chỉ mới nói hai tiếng đó vào những chuyện bản mường quan trọng. Ông Xương nghe Khỏ hỏi Sinh thế, ông thấy người nhẹ nhõm hẳn. Chắc chả phải là chuyện gì thuộc về cái riêng nhỏ nhặt của ông đâu!

Sinh nói:

– Đợi cô về, cùng nói chuyện bác rõ. Cô nói với bác cả cái chuyện sáng nay luôn thể.

Khỏ ngồi vươn thẳng, đôi mắt to long lanh hơi khép nhỏ, gần như lim dim, rõ là cô muốn bình tĩnh, nhưng giọng cô nói nghe vẫn hớt hải, hổn hển:

– Thế này kia! Sáng nay em xuống dốc sớm. Sương mù lắm. Em định xuống gặp bác, rồi quay lên ngay cho kịp chiều. Đến quãng

dốc mới đánh bậc, tự nhiên cứ thấy rợn rợn, em cứ nhìn quanh quất mãi, nhìn cả sang hai bên rừng, bác ạ! Thế là em thấy trên cái bậc đất mềm mềm tựa như có vết gậy chọc xuống, chọc lún xuống hẳn hoi. Em hỏi trong bụng: Ai chọc! Cả bản Suối Nàng này có ai đi phải chống gậy đâu?... Lập tức em nóng hẳn người, nghĩ ngay: "Chính *nó*!... *Nó* thôi!..." *Nó* ngày xưa vừa đi vừa cứ xi la xi lô, chống chống, chọc chọc cái gậy cán khoằm xuống đất, để ra oai cho ta sợ mà! Phải thế không, bác?... Em cứ tìm đi tìm lại vết gậy. Thì ra nó chỉ đi chéo qua mặt đường thôi, chỉ để in lại năm, sáu vết gậy mờ mờ ấy thôi! Thế là em ngẩng phắt lên nhìn rừng. Có những mô đá tự nhiên nhô ra, chả thấy gì lạ, nhưng em lại tự nhiên cứ nghĩ: "– Bíu vào những mô đá kia, tha hồ trèo leo!" Em thử trèo xem sao! Không dễ trèo lắm, nhưng trèo lên được. Chỗ nào trèo lên được là em trèo lên. Mới được quãng ngắn, chưa kịp nghĩ lo sợ gì hết, thì em đã thấy có một vòm lá rộng che bên trên một tảng đá vừa người ngồi. Vòm lá dày, che kín tảng đá không ướt, cứ khô ráo nguyên như đặt trong mái sàn nhà mình ấy. Thế là em thấy, bác ạ!... Một đống đất nhé! Chắc *nó* gạt đất bám ở giày ra, rồi thật rõ ràng cả hai dấu giày đặt xoạc trên mặt tảng đá – nó ngồi phệt xuống tảng đá, mặt vẫn phải ngoảnh xuống đường mà! Nó vừa đứng dậy đi khỏi đây, dấu giày hãy còn ướt, rành rành đúng dấu giày lính ngày xưa, không lẫn lộn được. Em mới nghĩ: "– Không biết *nó* có biết có người leo theo vết *nó* không?" Em ngồi im thít mãi, thở cũng nén xuống thật khẽ. Sau, em nghĩ ra. *Nó* chả ngờ đâu, cho nên nó không biết được đâu. Ví thử nó mà biết thì nó đã rình phục lại mình rồi. Chỉ có mỗi mình mình là con gái thế này, dễ mà nó sợ chắc, cái quân giặc hung ác nhất trần đời ấy!...

Khỏ đỏ tía mặt, giọng càng hổn hển, hai mắt đen trong mở to hẳn; thấp thoáng trong đôi mắt Khỏ lại đã lấp láy cái ánh ngơ ngác quen thuộc...

– Thế là em quay lên ngay, báo với anh Sinh và bác Ín... Bác Ín và các anh em chia nhau ra, đi tra soát lại các dấu vết. Em thì chạy đi bảo chị em bà con đừng có ai đi đâu cả nữa. Anh Sinh cũng bảo: "– Hôm nay cả bản ta đốt lửa chơi vui, nghỉ ngơi. Chả tiếc gì một buổi làm!"...

Khỏ ngừng lời, thở mạnh.

Sinh thản nhiên tiếp:

– Rõ thế rồi! Cả phường chia nhau đi. Một loáng quay về, cười bảo nhau: "– Con thú này muốn chết!" Nó không thiết trốn, không thiết sống. Nó ở quen rừng, và đã dạn hơi người quá rồi. Vứt lại nhiều dấu vết quá. Càng biết đích: *Nó* chỉ có *một*. Mà *một* lại què. Vết giày lún chỗ mép rãnh, một vết rõ, một vết mờ mờ. Nó què. Hoặc nó thọt chân trái... Hà!... Sinh cười: – Bây giờ nó muốn mò xuống bản ruộng kiếm ăn rồi đấy! Bác đã lên đây, Khỏ ạ! Em hỏi bác đi, bắt nó luôn đêm nay, cũng tiện! Anh em nói nó bao nhiêu ngày, chả tính toán với nó. Nhưng nóng muốn xem cái mắt của con thú này nó giống với mắt chó sói, hay nó giống với mắt lợn cỏ.

Ông Xương bàng hoàng; chỗ sau hai mang tai, ông cứ thấy có một cảm giác lành lạnh. Nhưng ông cũng giữ đúng vẻ thản nhiên như Sinh, ông cười hỏi Sinh:

– Các chú ở đây nuôi nó bằng gì được thế? Không phải bằng bột báng đấy chứ? Lên đây, thấy sàn phơi nhà nào cũng phơi kín bột báng. Bà con ta đói đến thế này ư? Chả thấy cô Khỏ nói gì với xã. Lúc túng đói, bản trên nước, bản dưới ruộng nương tựa nhau, giúp đỡ nhau, nó cũng là cái lẽ thường tình "cây chống chuối, chuối tựa cây" thôi mà! Sao ta lại nín lặng thế, đâm ra lại xa cách nhau ra!

Khỏ đáp:

– Chúng em phơi bột báng phòng xa... cho bộ đội thôi! Thế ra anh Tiêng không báo cáo lại với bác a?

Khỏ hỏi ông Xương về Tiêng, chăm chú đợi ông trả lời. Nhưng ông Xương chỉ gật gật mái tóc bạc trắng.

– À, ra thế! Sống nơi tráng gió có khác, bao giờ cũng giỏi chăm lo phòng đói phòng rét.

Sinh kể gọn trong đôi câu, chuyện cái bẫy gà rừng đặt hoang trong rừng săn.

Ông Xương hỏi:

– Chú Sinh và cô Khỏ cùng các anh em phường săn trên ta đoàn thế nào về việc thằng biệt kích nó mò xuống bản?...

"Biệt kích" – Khỏ lẩm nhẩm nhớ. – "Đã mấy lần họp xã, nghe các anh ấy nhắc, thế mà mình cứ vô ý, không chịu nhớ kỹ tên nó là "thằng biệt kích", lại cứ gộp tuốt mọi kẻ thù vào một tiếng *nó*...

– Nó xuống bản nào nhỉ? – Ông Xương vừa ngẫm nghĩ vừa hỏi. – Lối ấy có thể sang Pá Cưởm, có thể sang Pá Ổi, sang Nà Ín cũng tiện. Nó mò xuống bản nào?

Khỏ đáp:

– Bản nào có người hợp với nó, thì nó mò đến. Trước đến xin ăn, sau đến rủ rê làm loạn thôi mà.

Ông Xương đoán phỏng Khỏ cũng đang cùng một ý nghĩ với ông, ông gặng Khỏ:

– Ai là người hợp với nó nhỉ?

Khỏ không trả lời.

Ông Xương gợi:

– Ví thử nó mò đến Pá Cưởm. Ai hợp với nó ở Pá Cưởm? Ai?

Khỏ cũng theo ông Xương, tự cô hỏi trong óc cô: "Ai"? Nhưng trong óc Khỏ chả hiện lên một câu trả lời nào cả, chỉ mơ hồ thôi, mà cũng không! Ông Xương thì đã thấy trở đi trở lại trong tai ông: một cái tên; và trong mắt ông: một khuôn mặt... Có thể lắm! Dạo này, "anh ta" đổi khác lắm! Ông Xương nghĩ, "anh ta" tự nhiên dạo này đổi khác lắm! – Những lời nói, thái độ, hành vi "anh ta"!... Khác lắm thật!... Ông Xương lại chợt nghĩ: "Hay mình sẵn ghét "anh ta" muốn thù "anh ta"? Và, ông vội vã ngửng lên ngay:

– Chú Sinh bảo sao kia? Ông hỏi Sinh, như ông choàng giật mình.

Sinh không chú ý, cứ im. Lúc lâu sau, Sinh mới thủng thẳng:

– Biết thế nào mà đoán vội đoán vàng. Mà việc gì phải đoán. Lôi thằng biệt kích ra. – Ra tên nó là "biệt kích" đấy! – Hỏi nó: "– Mày đi đâu? Mày gặp ai rồi? Định gặp ai nữa? Định làm ác thế nào?..." ... Nghe nó nói thì biết ngay. Cứ cho nó tha hồ nói dối, nó cũng vẫn lộ cho mình thấy cái hướng tìm lấy cái thật. Khó gì!

Anh em phường săn ý tứ, mặc ông Xương ngồi bàn chuyện với Sinh và Khỏ chán chê, rồi mới kéo nhau lên sàn, gọi Sinh. Bác Ín hồ hởi, coi ông Xương hệt như một người bạn thân thiết với bác từ những ngày nào. Bác nắn nắn cánh tay ông Xương, rồi nắn nắn hòn đầu vai ông Xương nhô cao hẳn lên, miệng xuýt xoa mãi:

– Lão này đến nhanh. Mình vừa gọi tên lão thì đã thấy lão lừ lừ dẫn đến. Vừa kịp, cứ như hẹn ấy nhỉ?... Bàn bạc với nhau xong chưa? Ta đi "xem nắng" với nhau cái cứ, Sinh?...

Khỏ ngồi nán lại với ông Xương, thần thừ.

Cô nói:

– Em lo cho bác quá mất thôi! Bác Xương ơi!

Ông Xương chớp chớp mắt, chăm chú:

– Lo cho tôi ư, cô?

– Thấy bác lên em mới hết lo. Thật đấy!

– Sao thế, cô?

Khỏ không cười, mở to hai mắt ngẫm nghĩ, bỗng hỏi:

– Bác vẫn làm Trưởng ban đại biểu xã chứ, bác?

– Ờ... vẫn thế... Vẫn đến khi nào bầu Hội đồng nhân dân xã và Ủy ban kháng chiến hành chính xã. Anh Hải và anh Thông cũng đã bàn rồi... cũng sắp! Nhưng, có chuyện gì thế, cô?

– Có chuyện gì đâu!... Nghe "họ" nói, bác phải kiểm điểm, bác phải vào Nà Lự, rồi bác lại đi gây sự gì với bà con trong ấy, lôi thôi lắm, phạm cả vào chính sách đoàn kết, với lại chính sách dân chủ, cán bộ Hải cũng chịu, không còn dám bênh bác nữa, cứ là đành, mặc dân mường sẽ gọi nhau khắc họp, cách chức bác đi, để "họ" lên đứng đầu xã thay bác. Mấy lần xuống họp, không thấy bác đâu, em lo muốn chảy nước mắt, hay là bác thế nào... thật rồi! Nhưng em vẫn không thèm tin hẳn cái miệng "họ" nói.

"Họ"?... Ông Xương như lơ đãng buột hỏi thành tiếng:

– "Họ" là nhiều người lắm ư, cô Khỏ?

Giọng Khỏ dằn dỗi:

– Lấy đâu ra mà lắm, cái thứ "họ" quên ơn nghĩa đấy!

Khỏ tránh bặt, không nhắc đến tên Tiêng. Ông Xương cũng tránh không hỏi gì thêm Khỏ về Tiêng nữa. Cả hai chỉ cùng buông xõng một tiếng "họ" để trỏ đích một người ấy. Như tránh một cái gì xấu hổ, không tiện gọi thẳng tên ra. Hơn thế, như tránh một vết đau ngay trên thân mình. Ông Xương nghĩ, bình tĩnh. Chuyện gièm pha, đặt điều, cho dù nham hiểm, độc ác đến mấy, rút lại cũng vẫn không thể khác hơn một dòng bụi. Con người, đã mấy ai chịu để cho một dòng bụi bất kỳ làm mù mắt mình?... Mà, tại sao anh ta lại ghét mình đến cay đắng thế? Chẳng khác có thù oán nhau!... Ông Xương nghĩ, chợt cười. Người yêu mình, chửa vội mừng. Thì người ghét mình, cũng chửa vội lo. Phải xem người ấy là người thế nào? Người thế nào thì yêu mình? Và người thế nào thì nhất định ghét mình? Mình yêu hay ghét người khác cũng thế! Dường như cứ tự nhiên yêu, tự nhiên ghét, không rõ hẳn vì một lẽ nào cả. Nhưng thật, vẫn là có lẽ. Lẽ chưa đủ khía cạnh để *thấy rõ*, nhưng đã đủ sâu đậm để *cảm* rõ. Tự nhiên cứ *cảm* thấy yêu, và tự nhiên đã *cảm* thấy ghét... là vậy chăng?...

Khỏ đã di di bàn chân định đứng dậy, ông Xương vẫn giữ nguyên nụ cười, hỏi cô:

– Công việc đời mới chửa bao giờ từng làm, dẫu người tài giỏi cũng không tránh được bỡ ngỡ, sai sót... huống chi!... Cô nghe bà con trong mường trong bản phàn nàn trách móc tôi nhiều lắm, phải không, cô Khỏ? Biết được chỗ xấu chỗ kém của mình, thật còn quý hơn được vàng bạc đấy, cô ạ!

Khỏ ngẫm nghĩ đáp:

– Dưới bản ruộng, em chẳng được nghe. Nhưng bà con các bản trên này thì chỉ trách bác hẹn lên, rồi không thấy lên. Chỉ thế thôi!

– Nhưng thật thì, tôi cũng chửa được hẹn rõ với bà con ngày nào tôi lên!

Khỏ nói:

– Không phải có ai trách bác nói dối! Chỉ là trách bác lo lắng cho bà con các bản trên này còn ít, ít hơn cho bà con dưới các bản ruộng. Chỉ thế thôi!

Ông Xương không cãi. Ông cũng không đáp rõ: "Thật có như thế!"

... Đời cũ từ nghìn năm xưa, người ta chỉ có thể trách được nhau nói dối – cái lỗi nặng – cái vết rất xấu, mà lại cũng rất phi thường.

Phải đến bây giờ, ít lo lắng cho nhau mới thành đáng trách.

Ông Xương nghĩ. Chỉ có trong đời mới hôm nay, thật biết yêu thương đùm bọc nhau, thật lòng mong mỏi và tin cậy ở nhau, người ta mới có thể nghĩ đến nhau để trách được nhau như thế!

Tuy nhiên, cũng không phải chỉ thoạt ngay một lúc ấy, tự bản thân ông Xương đã tự cảm nhận được hết ý nghĩa nghiêm nhặt và quan trọng của lời trách ấy – lời trách mà bà con Suối Nàng trách ông!...

18.

Lửa các bếp sàn hắt sáng từ trong ánh trăng. Trăng mọc sớm, và trăng lặn sớm. Nhưng lửa các bếp sàn vẫn sáng. Cả bản Suối Nàng như một điểm sáng, rọi ánh đỏ hồng xa xa, rất xa, thâu đêm...

Giữa đêm ấy, Rừng Quên tăm tối, mịt mùng...

Trên sàn Sinh, người ngồi đông đủ. Ngoài mấy anh em trong phường săn ra, còn có ông Xương. Và còn có Khỏ. Ính, Xôm, Lả – những "vía đàn bà con gái hay lang thang và hay làm ầm" mà phường săn rất ky, hễ họp là phải đuổi tắp các bà, các cô, các dì ấy... đi chơi, hoặc vào đệm nằm ngủ, chứ không cho cặp kè ngồi ám!...

Nhưng tối nay, có phải họp phường săn không? Không ai bảo: Phải! Nhưng cũng không ai nghĩ là: Không phải! Nếu không phải là một cuộc họp phường săn Suối Nàng thì hoặc Khỏ, hoặc ông Xương phải đứng lên làm chủ cuộc họp, chứ sao lại Sinh?

Tối nay, Sinh vẫn đứng chủ cuộc họp, đúng như một người đầu phường chia công việc cho phường vậy thôi!

Đã qua những phút chuyện ào ào vui miệng nói ra chỉ cốt để quên ngay, chứ đừng có ai nhớ mãi làm gì.

Sinh nhìn điểm vào từng anh em, như thường lệ.

Thế là im lặng trùm lên gian sàn.

Ông Xương chửa bao giờ được dự một cuộc họp của phường săn, nhưng ông sáng ý, ông cũng nhìn thẳng Sinh, chăm chú và nghiêm trang như mọi anh em. – Cái nhìn thẳng lại ấy, ở cuộc họp này, có nghĩa là: "– Không cần phải bàn bạc, hỏi han lôi thôi gì cả! Chính anh là người cầm đầu. Nói đi, việc gì chúng tôi cũng xin nhận, và chúng tôi khắc làm bằng xong!"

Sinh nhìn lướt qua đám đàn bà con gái, rồi nói rành mạch:

– Xong xuôi cả thì ta đi. Pấng đi trước nhất, tôi đi sau cùng. Gần đến hang *nó*, thì Pấng dừng lại, đợi tôi lên. Vẫn cách ra hiệu như mọi khi. Bác Xương không đi được theo chúng tôi. Bác không quen rừng chúng tôi, không thạo các cách ra hiệu của phường chúng tôi, đi vướng chúng tôi. Bàn rồi thì bàn, tôi cứ phải dặn lại anh em: Cấm không được bắn! Bắt sống *nó*. Cùng lắm thì... Nhưng cấm không được đâm chết nó! Phải gan, bình tĩnh. Đừng hoảng lên, đừng nổi khùng, phập một nhát, lưỡi dao đã sọc thấu tim nó, như đâm con thú. Tôi dặn lại anh em rồi đấy! Ta còn phải nghe cái lưỡi nó nói!... Ai làm sai, thì coi như bỏ phường, từ nay đi, phường không nhận có người bạn săn ấy nữa!... Bác Ín với chú Pấng hợp làm một cặp, phòng giúp đỡ nhau. Chú Ơn và chú Hặc, làm một cặp. Cố làm sao cho không có một tiếng súng nào nổ vang vào đêm, phải cho nó không kịp trở tay bắn mình!... Mấy chị em cô Khỏ ở nhà nom bếp lửa. Muốn thức cùng với lửa thì thức. Ngủ được thì ngủ yên đi! Chửa bao giờ ta được mở một "cuộc săn" thế này. Nhưng không phải thấp thỏm gì hết. Anh em, bác cháu chúng tôi khắc đi khắc về. Chả khó hơn lấy con rúi đâu!

Sinh nói xong.

Yên lặng lại trùm khắp gian sàn.

Một giọt bồ hóng rụng xuống lửa? Hay một làn gió? Ngọn lửa bất thần kêu đánh phựt, tách thành hai lưỡi đỏ rực, lượn nhoáng lên, rồi lại chập vào nhau thành một ngọn, bùng to hơn, đỏ rực hơn.

Sinh cười, giọng bỗng dịu dàng, bóng mượt:

– Ta đi "săn phường" đêm nay không có tù và gọi to, báo trước cho rừng săn biết... Không nhìn rõ mắt người thân đưa tiễn... Ấy, cũng là nói đùa cho vui thế thôi!... Nhưng thật vẫn cần hiệu lệnh

lên đường. Sinh tôi và tất cả các anh em xin mời bác Xương vừa ở Ban đại biểu xã lên, dặn dò chúng tôi một câu. Rồi cũng xin mời bác Ín, vừa là ở trong phường, vừa là đứng trên phường, cũng nói một câu cho anh em, và cho cả các cô ấy ở nhà cũng nghe. Xong, anh em ta xuống thang, đi thật nhanh, thật yên lặng, yên lặng hơn con dơi bay.

Mấy chiếc ghế mây tròn khẽ kêu lên cót két. Giát sàn cót két. Mọi người cười...

– Kìa, bác Xương!

– Bác Ín tính vẫn hay lo xa. Bác ấy đã sắp sẵn câu nói từ bao giờ rồi ấy chứ! Phải thế không, Xôm?

– Cái nhà chú Sinh này gớm ghê!...

Sự im lặng nghiêm trang khiến ông Xương bối rối; sự vui đùa còn khiến ông càng bối rối hơn. Ông biết dặn dò gì anh em thêm nữa! Thường vẫn cho rằng: Chê nhau mới khó, khen nhau thì dễ. Nhưng khen ngợi anh em thế nào đây, cho lời lẽ chân thật, đúng mức nồng nhiệt?... Chẳng phải anh em đã nhanh chóng vượt qua một chặng đường suy nghĩ rất dài lâu ư? "Vào rừng, cởi mở thù oán. Ra khỏi rừng, con người không còn thù oán con người!..." ...Mới đâu hôm qua, anh em chỉ mới nghĩ tưởng mơ hồ một điều tốt đẹp ấy, nhưng phải làm thế nào để đi tới điều tốt đẹp ấy, thì anh em còn chưa hề nghĩ đến, chưa nhìn thấy. Hôm qua, anh em xuống thang – đó chỉ là một phường săn ra đi, như mọi phường săn ra đi, như từ nghìn đời đã qua rồi, mà vẫn thế! Hôm nay, anh em đang sắp sửa xuống thang ra đi – Cái khác ở đâu? Ở quần áo anh em mặc khác chăng? Hay ở vóc dáng anh em bỗng thay đổi khác, cao hơn, thấp hơn, gầy hơn, béo hơn?... Ông Xương nghĩ, lời lẽ nào mà nói lên nổi cái lớn lao, cái tốt đẹp của sự vươn lên nhanh chóng, và dứt khoát, không ngoái lại sau, không một tí vướng víu nào của Sinh, của Ơn, của Pấng, của Hặc, của bác Ín... của tất thảy anh chị em bà con Suối Nàng hôm nay!...

Cố nói cho xong vài câu ấp úng, ngượng nghịu, bấy giờ ông Xương mới chợt nghĩ tiếp đến công việc một cách rành mạch: "... Mà bắt *nó* về đây làm gì nhỉ? Sao không?... Phải! Như thế... đúng hơn! Êm nhẹ. Không lộ vết. Không lộ hình. Không lộ tiếng động!... Phải

bàn thêm chút nữa!... Không cần bàn, cũng được! Khi Sinh ra thang thì bước theo chú ấy dặn... cứ như thế... như thế!..."

Sinh nghe ông Xương khen ngợi anh em, anh hơi đỏ mặt, với lấy bầu nước, nhưng không nhấc lên uống. Anh cũng đang nghĩ. Và anh cảm động. Anh quên bẵng mất, không chờ cho bác Ín đáp lại ông Xương nữa, chính anh đứng lên, ra hiệu cho phường săn đứng cả lên theo anh, anh chớp chớp mắt, cười nói:

– Thôi, ta xuống thang lần lượt nào! Lời khen của Ban đại biểu xã, anh em chúng tôi hãy xin nhận một nửa thôi. Còn một nửa, lúc nữa quay về mới xin nhận nốt! Pấng, xuống đi thôi!...

Ông Xương chạm khẽ vào cánh tay Sinh đang ép sát vào khung cửa, đợi xuống thang sau cùng.

– Chú Sinh! anh dặn chú cái này!...

19.

Năm người đã ra đi; còn ở lại sàn cũng vừa đúng năm người. Nhưng cả gian phòng cứ trống trơ hẳn. Dường như những người ở lại đã sẻ hết mình cho những người ra đi, để những người ra đi vượt vào đêm tối được thêm thính nhẹn tai mắt.

Một lúc rất lâu, Khỏ mới bừng nói:

– Trăng đã sáng, lửa cũng lại sáng. Ngồi không thế này, phí thật! Làm cái gì đi!... Ính ạ! Chúng mình xuống giã nốt chỗ thóc sáng nay đi. Phải đấy, để đến mai ta bắt đầu vào công việc khác. Cái Xôm ngồi đây với chị Lả và bác Xương, hay về nhà ngủ, hay muốn cùng đi giã gạo với chúng tao... tùy mày!

Xôm là cô gái hiền lành. Mắt cô không xấu, miệng cô không xấu, có lẽ chỉ phải cái vẻ quá hiền lành của cô nó khiến cho ở cô cả sắc lẫn duyên đều chìm, không đẹp nổi như Khỏ và Ính.

Xôm hiền lành nói:

– Thóc của bản chia sang nhà tao, giã thành gạo hết từ hôm kia rồi! Ước gì ngày nào, tháng nào, năm nào, lúc nào, bản mình cũng được đua nhau giã gạo thế này thì thích quá nhỉ?

Khỏ cười:

– Mày muốn bộ đội cứ phải đi đuổi giặc mãi mãi a? Không bao giờ hết giặc giã a?

– Là tao nói giã gạo cho mình khắc ăn, khỏi phải nháo nhào tìm độn ấy chứ!

– Cái Xôm này... hay thật thôi!

Khỏ mắng khẽ Xôm, mà cũng chưa rõ hẳn mình mắng Xôm về cái tội gì. Khoác vai Xôm ép vào vai mình, Khỏ bỗng thấy nao nao thương Xôm như thương một người bạn nhỏ yếu đuối.

Ba cô gái kéo nhau sang sàn Ính.

Tiếng chày giã gạo dội mau vào đêm; các ngọn lửa bếp sàn vụt nghe những tiếng "thịch... tha" dội đến, chợt hết thảy đều rung rinh lên, nhảy múa lên, rực rỡ hơn lên.

Ông Xương không muốn ngủ, định nằm giãn lưng một chốc, chỉ đắp hờ mép chăn lên bụng. Khi ông thấy lạnh chân, tỉnh dậy, thì tiếng chày đã tắt ắng. Có tiếng chân bước dưới đường bản, và tiếng nói chuyện chợt rào lên, rồi xa bặt. Lửa bếp suởi vẫn cao ngọn, tỏa hồng khắp gian sàn Sinh.

Ông Xương tỉnh dậy, ông mở mắt nhìn. Lả vẫn ngồi nguyên chỗ góc bếp chị đã ngồi từ lúc chập tối, hai cánh tay khoanh lên đầu gối, đầu gục xuống cánh tay, đuôi piêu rơi thõng hẳn xuống che lên bên vai... Thím ấy ngủ. Ông Xương nghĩ. Rõ thương chưa? Đời người đàn bà như thím ấy, thật chả *còn* ai khác, ngoài chồng! Chả *có* ai khác, ngoài chồng! Giá kể đẻ được đứa con, thì cũng còn đỡ!...

Ông Xương vuốt lại chăn đệm, nhón chân bước lại bếp suởi, kéo ghế ngồi, chửa biết có nên đánh thức Lả dậy không?... Thím ấy chắc chả chịu vào đệm ngủ đâu! Ông Xương nghĩ. Từ khi thân thiết với vợ chồng Sinh, ông Xương chưa bao giờ gạn hỏi những chuyện mà cả Sinh lẫn Lả đều không thích nói. Lần bộ đội mới vào giải phóng Mường Vai, ông đưa Am lên Suối Nàng cho thăm nhà, thăm núi, và nhận chú thím, Lả có nhắc qua chuyện "kiếp trước kia" của chị. Cũng chỉ mới được biết rằng Lả là một người "côn hướn", một gái nô lệ trốn đi, thì Sinh đã vui miệng kể sang một chuyện khác mất rồi. Nhưng biết được thế thì cũng đã đủ xót thương cho nhau quá!... Cảnh thím ấy là cảnh nước mắt. Ông Xương nghĩ. Sinh ra trong nước mắt, lớn lên bằng nước mắt, trách nào thím ấy chả hay

buồn và hay cả lo, cứ ngồi lửa đợi chồng thế này, không còn biết mỏi biết rét!...

Ông Xương ngồi yên, định để Lả chợp đi một chốc cho đỡ mệt.

Nhưng Lả đã ngửng lên. Chị không ngủ. Chị chả chợp quên đi một tí nào cả. Chị vẫn thức như từ bao giờ chị vẫn thức chong.

Đôi mắt Lả sáng và đen thẫm, đôi mắt hơi kéo xếch lên phía thái dương – kiểu mắt ít thấy ở phụ nữ Thái. Nhìn ông Xương, đôi mắt Lả cứ sáng và đen thẫm không thoáng một ánh ngạc nhiên hay vui mừng nào.

Chị nhìn ông Xương, nói như tiếp tục một câu chuyện bỏ dở.

Lả nói:

– Đấy, rồi bác xem! Em chả dám khoe khoang giỏi giang, đoán phỏng chừng này nọ. Nhưng bác và các anh bộ đội chính phủ muốn gọi tên nó là gì thì gọi, em thì em biết: Đích nó vẫn là thằng lính ngày xưa thôi!... Không! Lòng Cụ Hồ, Chính phủ rộng rãi, lòng bộ đội rộng rãi, lòng bác cũng rộng rãi, em biết!... Nhưng bác cứ cho em nói nhé! Đích nó vẫn là thằng lính ngày xưa ấy thôi, bác ạ!... Ngộ nhỡ nó mặc quần áo khác đi? Đấy, em cũng lo thế, nhưng không lo, bác Xương ơi! Đôi mắt em đây cứ nhìn thấy thằng lính là tinh tường ngay. *Nó* không thay tên đổi lốt được với em đâu! Chỉ xin bác tin em. *Nó* không phải là thằng gì gì... như bác bảo đâu! *Nó* là thằng lính đấy, bác ạ!

Ông Xương ngỡ ngàng, rồi hiểu.

Ông giải thích:

– Đứa biệt kích, ấy là ta gọi rõ tên cái đứa thù nó trốn ta, như con thú trốn ta, để làm hại ta. Cũng có khi nó là thằng lính ngày xưa. Cũng có khi nó là một thằng tổng đoàn, châu đoàn, một thằng tạo, một thằng phìa ngày xưa, tiếc cái đời giàu sang tàn bạo được hiếp người cướp của của nó, thế là...

Lả lắc đầu cãi:

– Không! Bác tin em đi! *Nó* là thằng lính đấy.

Ông Xương không nhìn lại lâu vào đôi mắt Lả quá sáng và quá đen thẫm, ông gật đầu:

– Tôi tin thím. Có thể *nó* là thằng lính. Có thể lắm!

Lả thở dài. Chị chớp nhìn ngọn lửa, rồi ngửng lên ngay, đôi mắt chị càng sáng và càng đen thẫm.

Lả hỏi:

– Kẻ thù của ta, sao ta không được chạm mạnh đến nó, hả bác? Nó đối với ta còn có chỗ nào nó vẫn thương xót ta nữa ư? Mà ta phải nghĩ lo mọi cách, sợ không đáp đủ "ơn nghĩa" cho nó?... Thật em đã hiểu được chồng em, hay thật em chưa hiểu được chồng em, hả bác? Bác bảo giúp em đi!

Ông Xương bỗng tự nhiên mỉm cười – mà thật ông lại không muốn cười tí nào.

– Chả là thím chưa nghe rõ ý chú ấy nói mà!

– Không được giết *nó* phải không?

– Phải!

– Không được làm cho *nó* phải đau đớn thân xác nó quá, đúng không?

– Đúng!

– Bác bảo chồng em, hay chồng khắc tự nghĩ ra thế?

Ông Xương vui vẻ:

– Thím ạ! Chú Sinh là một người giỏi. Chú ấy chỉ nghe cô Khỏ và chú Ơn, chú Hặc về họp dưới xã lên nói chuyện lại, mà chú ấy cũng hiểu biết rõ ràng, rành mạch đường lối, chính sách của Bộ đội, Chính phủ!... Chỉ tôi là đáng trách. Lẽ ra tôi phải lên rủ chú ấy xuống dưới ruộng hội họp, học tập ngay từ lúc bộ đội mới vào mở lớp học đầu tiên. Ấy cũng vì lòng tôi hãy còn chật hẹp, lấn bấn, vướng víu, chứ cũng chưa thật biết nghĩ rộng nghĩ xa... Tiện thể, nói có thím nghe, chứ tôi cũng định...

Lả nói, cắt ngang lời ông Xương, mắt chị nhìn ông Xương mà như nhìn vào khoảng trống không.

– Thế mới biết, dù là vợ chồng, cũng khó mà có ai hiểu thấu được nỗi khổ của ai, bác ạ! Bác dẫu sao cũng vẫn là bác. Nỗi oán thù, nỗi khổ của bác, nó khác. Nỗi khổ của chồng em cũng khác. Chứ nỗi khổ nhục của em thì lời lẽ con người không đủ để nói đâu,

bác ơi!... Không ai có thể nói ra nổi đâu, bác ơi!... Em đã còn được sống đến ngày hôm nay, đã được anh Sinh thương xót, nâng em dậy, nhận cho em làm vợ anh ấy... Nhưng em không bao giờ được làm mẹ... Em không bao giờ có thể đẻ được đứa con cho anh ấy, để cho anh ấy được làm người bố. Anh Sinh không nỡ chê trách em là người đàn bà khô héo như cái cây khô, chẳng sinh chẳng nở. Nhưng làm sao chồng em hiểu nổi nỗi khổ nhục giày vò em, hằng đêm hằng ngày?... Nếu như bác bảo cho anh ấy phải nghĩ như thế... như thế... thì nó lại đi nhẽ khác! Đằng này!...

Ông Xương ngẩn ra, lòng ông chợt đau thắt lại, ông đã đoán hiểu... Thảo nào, cái lần ấy, Lả vừa ngùi ngùi nhắc tới đoạn đời đau khổ cũ của chị, thì Sinh đã vội vã lấp qua chuyện khác!...

– Đừng trách oán chú Sinh, thím, ạ!... Giọng ông Xương bỗng trở nên rụt rè, thận trọng.

– Em đâu dám trách chồng. Em chỉ hỏi chuyện này với bác, rồi thôi, không bao giờ còn hỏi lại ai nữa!

Ông Xương nói:

– Nó là thế này, thím ơi! Nỗi khổ của con người ở cuộc đời cũ, thật đã nhiều hơn lá rừng, khác nhau hơn lá rừng, chẳng nỗi khổ nào giống nỗi khổ nào. Nhưng lòng căm thù cuộc đời cũ, thì ở ai cũng sâu lớn như nhau cả thôi. Căm thù không phải chỉ trả xong mối thù riêng là xong. Căm thù phải lớn hơn, sâu hơn nỗi khổ của đời riêng mình, thì mình với vượt được quá mình, mới ngửng lên được, vùng dậy được, xây dựng lâu dài một cuộc đời mới, khác hẳn, tốt đẹp hơn hẳn, không khi nào còn cho lặp trở lại những tàn bạo xấu xa giống cũ. Thím nghĩ xem! Giết chết *nó* như giết chết một con thú thì có khó khăn gì đâu! Nhưng bắt sống *nó*, giữ nguyên vẹn cho nó hình hài con người, rồi khiến sao cho lưỡi nó phải nói ra tiếng người, óc nó phải tự hỏi nó, tim nó phải giày vò nó, tự nó phải giết chết cái xấu xa thú dữ sống trong lòng nó, trong tim óc nó... Việc ấy mới thật là khó, thím ạ!...

Lả yên lặng nghe ông Xương nói cho đến lúc ông ngừng hẳn lại, không còn ý muốn nói tiếp nữa. Bấy giờ chị mới dời mắt khỏi khuôn mặt gày gò khắc khổ của ông Xương, nhìn xuống bếp lửa.

Khi chị lại chợt ngửng lên, ánh mắt chị càng sáng quắc, càng đen thẫm lại...

– Cảm ơn bác khuyên bảo em những lời quý báu. Nhưng tai em nghe bác nói lúc này chỉ hiểu được mang máng thôi!... Em xin phép bác cho em hãy được hỏi *nó* thế này... có được không?

Lả buột hai cánh tay khoanh gối, giơ cao bàn tay phải lên, trước ánh lửa.

– Từ khi em tuột khỏi lòng mẹ, rơi ngửa xuống đất thành đứa bé gái cho đến hôm nay, bàn tay này của em chỉ biết có làm lụng và quệt nước mắt, rồi thì được biết vuốt ve người thân yêu. Bàn tay em chưa hề làm đau đớn đến da thịt ai, chưa hề sỉ nhục một ai. Bây giờ thì xin phép bác, bác cho em phải được hỏi *nó* một câu:

"– Thằng biệt kích, thằng lính, kẻ thù của tao kìa! Mày phải trả lời tao: Mày có bà, có mẹ không? Mày có cô, có dì, có chị không? Ai sinh ra mày? Tại sao mày được thành người? Miệng mày lúc chưa mọc răng có ngậm vào núm vú mẹ mày để bú sữa không? Trả lời tao, nói đi!..."

Và bàn tay này của em, em xin phép bác, phải được tát vào giữa mặt nó một cái!...

Em lại hỏi nó câu nữa:

"– Mày lớn lên bằng gì? Tại sao mày có sức khỏe, nhấc được con dao, rồi cầm nổi khẩu súng? Mày có ăn cơm gạo, ăn rau thịt không? Hay mày chỉ toàn ăn các hộp sắt tây của Tây vứt cho? Mày có biết rằng hạt gạo sinh ra từ ruộng nương, và ruộng nương thì sinh ra từ hạt mồ hôi người không? Trả lời tao, nói đi!..."

Và, bàn tay này của em, em phải tát vào giữa mặt nó cái nữa!...

Em còn hỏi nó câu thứ ba này nữa:

"– Mày có tên họ không? Mày lấy họ ai? Ai đã đặt tên cho mày? Thằng biệt kích! Tại sao mày lại nỡ vứt bỏ cả tên họ thật của mày? Nếu mày là người Thái, thì mày học nói tiếng Thái từ bé ở bản nào mường nào, quê hương nào của mày? Nếu mày là người Kinh, người Mường... người nào đi nữa, thì mày học nói tiếng Kinh, tiếng Mường... tiếng của người nào đi nữa, ở bản nào, quê nào của

mày? Tại sao mày quên quê hương đất nước? Tại sao mày làm nhục cha ông mày, làm nhục quê mày? Trả lời tao, nói đi!..."

Và, bàn tay này của em phải tát vào giữa mặt nó cái nữa!

Bác Xương! Bác cho phép em, khi nào dẫn *nó* lên đây, em bắt nó quay mặt nhìn vào bếp lửa cháy sáng, hỏi nó đúng ba câu thế, và bàn tay em đây được tát nó đúng ba cái! Thế thôi!... Cha mẹ thương con, "chửi đến ba câu thì cạn lời, đánh đến ba cái thì buông tay". Bác nói, em nghe cũng hiểu mang máng. Cho nên, em chỉ xin bác cho chính miệng em được hỏi nó đúng đến ba câu, chính tay em được đánh nó đúng đến ba cái!... Sao bác lại lắc đầu..., bác Xương?

Lả nhăn hẳn trán, mặt chị như gầy sọp hẳn:

– Chỉ thế mà cũng không được phép sao? Chả hóa em không còn hiểu gì nữa a?

Ông Xương vẫn còn bồi hồi theo với nhịp căm giận của Lả, ông cứ lắc lắc mái đầu bạc trắng:

– Tiếc thật! Giá dẫn thằng biệt kích lên đây, lên giữa sàn đây, cho thím hỏi nó thế, thì hả dạ thím, mà hả dạ cả tôi, hả dạ cả bản cả mường biết bao! Nhưng nó không lên đây, thím ạ! Tôi đã dặn chú Sinh đưa thẳng nó xuống Nà Mười, giao ngay cho các anh bộ đội, sớm phút nào hay phút ấy. Các anh bộ đội chắc cần hỏi nó. Cái nữa là đưa nó đi ngay đêm thì kín đáo hơn. Bà con dưới bản ruộng vài ngày nữa, hẳng nên biết trong Rừng Quên có biệt kích trốn và nó đã bị bắt rồi, thì có lợi cho công việc hơn. Nhưng thím ạ! Thím nghĩ được thế, cũng là thím đã tự vươn lên, đứng cao hẳn lên trên chúng nó một trời một vực rồi. Tôi nhớ lời thím, tôi sẽ hỏi nó thay thím!

Lả nhìn ông Xương, không nói gì nữa, đôi mắt chị vẫn cứ sáng lên, đen thẫm. Chỉ lúc lâu sau, chị khẽ chớp mắt, từ hai khóe mắt chị mới từ từ trôi xuống hai bên kẽ mép hai dòng nước mắt trong vắt...

Mờ sáng...

Ông Xương cùng với Khỏ xuống Nà Mười.

Lả đã trở lại dịu dàng tươi tỉnh. Dường như Lả đêm qua, và Lả sáng nay đã cách nhau hẳn một cuộc đời.

Tiễn ông Xương ra thang, Lả dặn ông:

– Bác phải nhớ cho em đấy, bác nhé!

Khỏ bước cạnh ông Xương, tò mò:

– Nhớ cái gì thế, hả bác?

– À, cũng chuyện bản mường cả thôi!

Ông Xương thấy thật tin tưởng, sung sướng.

Một ngày một đêm ông ở Suối Nàng, tựa hồ một ngày một đêm ông đã được tắm đẫy nắng gió. Cái nắng, cái gió lồng lộng, phơi phới, khỏe khoắn cả tâm hồn, minh mẫn trí tuệ!...

Chương III

1.

"Hậu phương Mường Vai" – tên gọi mật lúc ấy của Ban chỉ đạo A.15 đã gửi lên mặt trận tiễu phỉ phía bắc khu vực đợt tăng viện thứ hai, và đó là đợt tăng viện cuối cùng cho mặt trận ấy.

Cuộc chiến đấu phát triển mau lẹ. Đơn vị Vũ, có trung đội Khái lên tăng viện đợt một, đã tỏa lên Mường Nhé, quần chúng lao khổ bừng tỉnh, tiếng kêu gọi con em chồng con mình hãy bỏ đường chết quay về đường sống dội lên tha thiết thâu đêm. Trong vùng tam giác giáp Trung Quốc, giáp Lào, Đoàn "Sông Đà 2" đã mưu trí, anh dũng, cắm cùng lúc một loạt chốt thép ở Thu Lủm, Ca Lăng, A Pa Chải, Tả Lèng Phô, Năm Xau...

Phỉ rã từng mảng lớn. Chúng xoay chiến thuật. Không bày lộ lực lượng "bắn súng để khoe lực, lên lon để khoe thế nữa". Từ nay, phỉ lính thì lộn vào dân, đeo mặt nạ, phao đồn tin nhảm và quấy rối ngầm, rình thời cơ. Phỉ quan, phỉ đầu sỏ, phỉ lừng tiếng tàn ác, thì chủ động tìm hang ổ kín trong những thẻo rừng hẻo lánh, hoang vắng, lập các cụm biệt kích lưu động, một mặt theo dõi, giám sát, kiềm chế bọn phỉ-lính-đeo-mặt-nạ, mặt khác lợi dụng mọi sơ hở của

ta, tiến hành phá hoại, ám sát cán bộ, cốt cán... gây lại thanh thế, tập hợp lại lực lượng nổi loạn...

"Anh Thu" – tên gọi mật lúc ấy của Bộ tư lệnh mặt trận Y.13 – điện một bức điện khẩn cho "Hậu phương Mường Vai":

"– Trả tiền ngay cho V cả vốn lẫn lãi, không được nợ lại đồng nào. Anh Thu đã nhờ V xuôi một chuyến xuống M9, cùng chèo thuyền theo "Sông Đà 1". V gửi hậu phương lời chào từ biệt. Anh Thu nhắc anh Phương: – Một, nắm chắc ba mặt hàng đã giao, đừng để lọt. – Hai, chọn sẵn mọi mặt quà, như đã hẹn trước".

Bức điện có nghĩa:

– Tăng viện ngay cho Vũ, không được giữ bớt cán bộ lại. Bộ tư lệnh mặt trận đã điều đơn vị Vũ xuống Mường Mô phối thuộc tác chiến với Đoàn "Sông Đà 1". Vũ thôi tham gia Ban chỉ đạo A.15. Bộ tư lệnh nhắc đồng chí Hải: – Một, nắm chắc ba phương châm xây dựng cơ sở ở những vùng đang còn tiếp diễn chiến sự: khẩn trương, thận trọng, bí mật, không được chủ quan sơ hở, – Hai, chuẩn bị tổng kết mọi mặt công tác ở Mường Vai như đã chỉ thị...

Thông lúc ấy đang dắt đơn vị chủ công săn riết tiểu đoàn biệt kích đặc biệt "Voi Ngà Vàng" của Châu đoàn Ún, phía nam khu vực. Cái tiểu đoàn ác ôn này khá lợi hại, nó lủi nhanh như một con chồn. Đã đánh sổng mất nó ở Nà Hạy. Lại đánh sổng mất nó ở Nà Hì – Kéo Lum. Lại sổng mất nó trận nữa ở chân cái con đèo không tên, gần Pú Tai Nao – "Núi chết rét"...

Mặt Thông sắt lại, nạm tóc bạc sớm mé sát bờ trán phía trái cứ cứng ngắc lên, râu càng đâm nhanh, anh mỉm cười, hai môi dính chập. Anh tăng cường sinh hoạt Đảng, càng chú ý công tác giáo dục tư tưởng chính trị cho đơn vị, tranh thủ nắm sâu xuống đến hàng ngũ cán bộ tiểu đội, anh thường ngồi bắt chéo chân trên cỏ, chia nhau hút lại sái thuốc lào với các tổ tâm giao ba người. Nhiều những lúc ấy, Thông thấy thèm ước như thèm ước một hạnh phúc tuyệt đỉnh: "Giá được tăng thêm cán bộ, cậu Hải nhảy tới đây giúp mình thì sướng quá!"...

Nhưng Hải không thể xẻ đôi người, đến với Thông được.

Hải ở Mường Vai, anh vẫn đảm nhiệm công tác thường trực Ban chỉ đạo A.

Hải nhận bức điện của "Anh Thu", cầm bức điện trên tay, đọc đi đọc lại nhiều lần.

"Anh Thu nhắc anh Phương..."

Đọc mà tưởng như nghe rõ tiếng:

– Anh Thu gọi anh Phương... A lô, a lô!...

Hải có cảm giác tự nhiên thế, như anh đang áp tai vào ống điện thoại, lắng rõ từng tiếng a lô – từng tiếng thân thiết – từng âm sắc – giọng nói trầm mạnh – "Anh Thu" đang đứng đầu kia dây nói gần anh hết sức!...

Các cán bộ, chiến sĩ dành tăng viện cho D3 – cho Vũ – được lọc chọn từ khắp các đơn vị trong A, đã lần lượt tập trung cả về Nà Mười học tập.

Rừng Nà Mười, những chiếc lá xanh, những chiếc lá nâu, từng chiếc, từng chiếc, thảnh thơi buông xuống nền cỏ mục tối.

Một buổi trưa, bỗng chim trong rừng bay tóe như có một con người khổng lồ vung tay ném tít trên trời một nắm tơ màu. Bóng nắng hoa hoa xoay tròn. Tán lá nghiêng nghiêng xuống, cây rầm đổ. Và... đã hiện lên những mái tranh vàng sáng, quăn xốp... Lớp bồi dưỡng cán bộ, chiến sĩ tiểu phỉ về "Công tác vận động quần chúng, xây dựng cơ sở cách mạng vững chắc trong các vùng đồng bào dân tộc thiểu số vừa được giải phóng" đã mở...

Không đợi đến những tia nắng. Không đợi chim chóc thức giấc. Cứ rầm rầm rập rập những tiếng bước chân "một, hai..." Những tiếng cười. Rồi những tiếng hát rùng rùng trầm hùng "*Vì nhân dân quên mình, vì nhân dân hy sinh...*" cuộn vào sương, đẩy nền sương bồng cao...

Có tiếng chim hót. Có phải tiếng chim nào cũng hót hay! Nhưng có rất nhiều những tiếng chim hót hay. Có tiếng hót thánh thót nghe quen từ lâu. Có tiếng hót quả thật rất lạ, nghe mà nhìn rõ thấy được, nó lóng lánh rỏ xuống, từng giọt trong vắt, rồi trút mau thành một dòng sáng vun vút, lấp lóe, rồi lại buông giọt hững hờ thành những giọt nước đầu gianh khi vừa mưa tạnh. Có tiếng hót thông thái, nghĩ ngợi, có tiếng hót nghịch ngợm, láu táu, cứ buông buông nhả nhả từ mỏ những con chim thông thái và những con chim láu

táu... Song, cứ đến cái khi chim hót rậm cả rừng như thế, thì lại chẳng còn có ai để tai nghe chim hót nữa. Tất cả, cán bộ, chiến sĩ – giảng viên, học viên, – đều đã mài miệt, chăm chú cả vào tiết học, trong ngôi lán hội trường rộng thoáng, liếp ken chấn song mở rọi bốn phía...

Trong khu rừng Nà Mười ươm ủ chắt chiu từng ý nghĩ mới, tác phong hành động, nếp sinh hoạt mới, nhằm sinh thành và kiến tạo một cuộc sống mới tươi tắn – tất cả – con người, sự việc, khung cảnh thiên nhiên: rừng cây, tiếng chim – đều thật đã được như khuôn như chuốt trong một vẻ đẹp giản dị mà mạnh mẽ, sắc sảo mà lắng đọng, kín đáo... Ấy thế, mà chính tại đây, không tránh khỏi cũng có bóng đen của cái cũ hấp hối, tàn lụi, ngả vào.

Nó vào từ đâu, thoạt đầu chỉ như một vệt ẩm ướt trên nền đất sáng, không đáng chú ý, chẳng ai chú ý.

Hải cứ nghĩ, rất lấy làm lạ. Buổi xuất phát đầu tiên đó của lớp cán bộ, chiến sĩ thứ nhất tăng viện cho mặt trận tiễu phỉ phía bắc A, anh đã mơ màng gì, không biết được!

Một chút khoe khoang chăng?

Một chút tự bơm phồng mình?

Một sự mất cảnh giác?

Một sự ngây thơ – cũng vì đã say sưa quá đáng và quá sớm về một kết quả chỉ mới bước đầu, và cũng chửa có gì đặc sắc?...

Hải cứ nghĩ, lòng anh lại sôi cuộn lên, anh đăm đắm điểm lại trong trí nhớ từng chi tiết, từng hình ảnh, không bỏ sót một chi tiết nào, một hình ảnh nào của buổi xuất phát đầu tiên của các cán bộ, chiến sĩ đi tăng viện cho mặt trận tiễu phỉ ấy – nó thực đã khiến náo động cả cánh rừng Nà Mười vốn đang yên tĩnh – suýt đã lảo đảo cả rừng cả người...

2.

Thùng Văn Tiêng kia. Đúng trước hôm bộ đội xuất phát ấy mấy hôm, anh ta đã đi vào rừng Nà Mười. Anh ta đang đi qua gian lán nấu ăn của lớp học, có mấy đồng chí bộ đội bước

ra, anh ta đứng lại, huơ tay, nghiêng ngoẹo chỉ trỏ, chắc đã kiếm chác đâu được vài câu chuyện mua vui làm quà rồi hẳn.

Rồi anh ta đã rẽ thoắt lên lối lên lán giám hiệu.

Trông anh ta đi... Chân xoạc dài, gáy thẳng đơ, lưng đươn đuỗn ngưa ngửa, hai bàn tay thì xòe xòe vung rộng... Có một bài hề chèo ngày xưa: "– Này anh lính tập! Hỡi chú lính tập! Hai chân chú bước rập. Ắc – ê – ắc – ê... Miệng chú thì cười loe. Mắt chú thì nhắp nháy..." Trông anh ta đi, tự nhiên mà Hải cứ nhớ đến cái bài hề lính tập ấy. Anh ta đã biến đâu rồi? Lại tạt ngang tạt ngửa vào lán học nào hẳn thôi! Làm quà thì làm quà cho khắp – bộ đội vốn thích chuyện vui mà lại! – Cho bõ cũng một cái công nghe hóng kiếm chuyện chứ!

Hải lại lặng lẽ cúi xuống trang sổ đang gập đôi đặt trên đùi, cây bút chì đen có đầu tẩy lướt nhanh một đoạn, rồi sững lại, cắm lên một dấu chấm hết cuối một dòng chữ.

Không thể ghi tiếp được nữa!... Anh ta đang nghĩ về Tiêng!... Hải nghĩ về Tiêng, anh rất khó chịu với bản thân mình, tự hỏi:

"Nuôi ác cảm với Tiêng như thế có đúng hay không? Có công bằng không? Có đáng ngượng không?..."

Cây bút chì đen có đầu tẩy trong tay anh đã được nâng lên khỏi nét chấm, cây bút nghiêng nghiêng rồi đổ khẽ xuống mặt trang giấy, gõ nhẹ một tiếng.

Hải vẫn chưa gập sổ lại, cất đi.

Trước mắt anh có một cái gì đó. Anh thở sâu, cố cho thật nhẹ, thật chậm. Để cho có một cái gì đó trước mắt anh khỏi bị rung vỡ...

Một cái gì đó trước mắt Hải. – Một cái bóng áo trắng rung rung nghiêng nghiêng in xuống một dòng nước chảy. – Rồi cái bóng áo trắng định lại, im lại, nổi hiện lên, như chạm như khắc trên mặt bìa cuốn sổ công tác anh đã gập lại, nhưng chưa cất vào xa cốt.

Anh muốn ngồi thật im, thở thật sâu, thở thật nhẹ, thật chậm – hơi thở cũng chỉ là một thoảng gió làm động mặt nước.

Cái bóng ai trắng nổi in trên các mái lán, lúc anh đưa mắt ngắm các mái lán – nổi in trên các tán lá cây tuyền xanh, lúc anh ngước mắt ngắm lên các tán lá cây tuyền xanh. – Và, khi anh bất

giác khép nhẹ mi mắt thì cái bóng áo trắng thơm nức lại càng hiện nổi, sáng trắng ngay lên trong đôi mí mắt anh vừa đóng xuống...

Đúng, Hải có cảm giác về mùi thơm thật. Mùi thơm của đất nước nắng nôi – của củi đóm bông tơ cám bã – của giỏ địu và chiếc tay quay xa – của mật chín và nắng cháy – của bóng áo trắng. – Màu trắng – và mùi hương của màu trắng.

Đúng, anh vẫn có những cảm giác ấy thật! Anh có cảm giác anh yêu Am thật! Cảm giác rằng yêu thì đã phải là yêu hay chưa? Cảm giác nó lừa dối đấy! Chỉ sự thật mới thực. Sự thật?...

Hải thấy chóng mặt. Bao giờ cũng thấy sợ đến chóng mặt, những khi anh không thể không nghĩ: Có lẽ anh đã sắp sa đà vào chuyện yêu đương mất rồi, anh đã yêu Am thật mất rồi. Bao giờ anh cũng sợ hãi thế, những khi anh có cảm giác về cái bóng áo trắng, và về mùi hương lạ lùng của màu trắng.

Am hỏi anh, có một lần.

– Bộ đội không ai mặc áo trắng. Không thích a, anh Hải?

Anh đáp:

– Bộ đội phải đi đánh giặc, không mặc trắng được, cô Am ạ!

– Vâng, tàu bay giặc nó dễ ngó thấy mà!

Anh lặng lẽ đáp:

– Vâng, đúng thế!

– Anh Hải này!

Anh quay lại:

– Gì kia, cô Am?

– Không! Là em nói: các anh bộ đội chắc ghét mặc trắng đấy, anh nhỉ?

– Cũng có người thích màu này, người thích màu khác!

– Anh, anh thích màu gì?

– Tôi ư, cô Am?

– Vâng! Là em muốn hỏi anh, anh có thích màu trắng không?

Anh bỗng thấy lo lo, hồi hộp:

– Tôi cũng chả nghĩ đến màu sắc bao giờ cả! Nhưng, có lẽ cứ là sạch sẽ là thích nhất!

– Màu trắng là màu sạch sẽ nhất, đúng chứ anh?

Anh đáp: "– Vâng!" rồi cảm giác hai vành tai mình đã nóng giãy hẳn. Anh bỗng ao ước cả thế gian thơm sạch màu trắng. Hễ có một nghìn cô gái thích mặc trắng, thì sẽ có hẳn cả một vạn chiếc áo thật trắng thật thơm chia khắp cho các cô ấy. Lúc ấy, màu trắng sẽ hẳn là màu của sự giàu sang đồng đều tương ái. Chứ không còn phải là màu của nỗi yêu thương chiu chắt nghèo khổ nữa!

... Hải bỗng bàng hoàng nhận thấy gần đây Am lúc nào cũng chỉ mặc áo trắng. Và lúc nào áo Am cũng sạch. Mà Am chỉ có một chiếc áo trắng ấy thôi – một chiếc thôi – một chiếc áo đã nới nách nối tay ấy!

Am giặt áo trắng vào lúc nào? Am hong khô áo trắng của Am vào lúc nào? Nguyên vẹn một điều bí mật của riêng Am, chẳng ai hòng khám phá nổi, ngay cả ai sẽ được làm chồng Am sau này!...

Bỗng nhớ Thông... – Anh Thông "thông thái" ơi!... Ở anh cũng có một điều bí mật – tính chất hoàn toàn khác, tất nhiên! Anh biết cả chữ Pháp, cả chữ Nho. Anh biết cả về máy móc. Và anh đọc rất nhiều sách, cả cổ kim, đông tây... Làm thế nào anh đọc được nhiều sách đến thế? Và anh thuộc dai đến thế? – ... Hải nhớ Thông, bỗng nhớ có một lần Thông nói với anh về lòng người và sự biết ơn, Thông có dẫn một câu trong một cuốn sách của phương đông rằng: "Kẻ sĩ ra sức vì người tri kỷ, người con gái làm dáng vì kẻ yêu mình." Lúc ấy, cả hai vế câu dẫn khiến anh ngạc nhiên vì cái hay giản dị mà hàm súc. Bây giờ, chỉ riêng một vế sau của câu dẫn lay động hết tâm hồn anh. Thật thế chăng? Và anh rất không muốn tin rằng thật thế!

Dẫu có biết đích anh là "kẻ yêu mình", nhưng có người con gái nào lại đi muốn làm dáng với đích anh ư? Anh biết đích anh vụng về và rút rát. Người vụng về và rút rát có thể dễ khiến cho người ta mến, nhưng thật khó có thể làm cho người ta yêu... Không những thế, anh còn phải làm sao không được gây ra một sự nghi ngờ nào, một sự hiểu lầm nào về anh, về tư cách, phẩm chất cán bộ, bộ đội nói chung. Và, không những thế, anh còn phải làm sao tránh hết

mọi sự "cảm thấy", "phỏng đoán" ngay cả cho Am – mà trước hết cho Am đỡ phiền, đỡ ngượng!... Thế thì ai nào biết được anh là kẻ yêu mình, mà đi làm dáng với anh? Nghĩ rằng Am mặc áo trắng vì thấp thoáng yêu anh, hẳn đó là điều kỳ quặc nhất, trong tất cả mọi điều kỳ quặc!

Lại có một hôm, Am bỗng hỏi anh:

– Anh Hải này! Anh không thích ghét người khác, phải không?

– Sao cô Am lại hỏi tôi thế? Kẻ xấu, kẻ ác thì phải ghét chứ, phải thù nữa ấy chứ! Ví như thằng đế quốc, thằng phong kiến!

– Đành rồi!... Thật anh thấy anh Tiêng thế nào?

– Anh Tiêng ấy ư? Anh ấy là một người tốt, một cốt cán tốt!

Hải đáp. Anh thấy hai đầu mày Am khẽ uốn cong lên. Cô không cho rằng Tiêng cũng tốt ư? Anh nói, giọng quả quyết, về những mặt tốt của Tiêng mà anh đã nhận xét thấy: Tháo vát, nhanh nhẹn, sởi lởi và mau mắn, biết nghe, biết cách làm việc, và vân vân...

Hải nói thế, và nói cặn kẽ, thì Am nhìn anh rất lâu, rất chăm chú, hai đầu mày cô vẫn uốn cong lên, không hạ xuống, khiến giọng Hải nói bỗng cứ như kém dần quả quyết.

Anh hơi phân vân, dừng lại, im lặng.

Song, Hải lại chưa bao giờ lại có phân vân chút nào về những nhận định của anh về Tiêng, cũng như về ông Xương, về bà Bun, về Am, nói chung về các cán bộ, cốt cán xã, bản đã được qua học tập, phát động, đã được Liễu thẩm tra và xác lập lại lý lịch, và đã được chính anh hằng ngày theo dõi, giúp đỡ. Thì anh cho rằng ngay trong phút ấy, cái phân vân đó của anh nó không thực phải là sự phân vân đâu. Nó chỉ do chỗ anh rút rát trong tình cảm của riêng anh đấy thôi. Vì Am đã cứ đăm đắm nhìn anh không chớp mắt thế! Còn anh, thì vì biết mình rút rát nên anh cũng không tiện tránh cái nhìn của Am cứ đăm đăm, cứ ngời sáng chiếu lên mặt anh.

Dường như trong mắt Am phút ấy có ánh lo lắng. Song, Am lại không thể có điều gì phải lo lắng cho công tác chung, hay cho Tiêng, hay cho anh, hay cho chính Am cả. Thì anh cho rằng ánh mắt lo lắng đó của Am nó cũng không thực phải là ánh mắt lo lắng đâu. Đó chỉ là ánh mắt chẳng bằng lòng. Dễ ai mà biết được một

cô gái đẹp và thông minh chẳng bằng lòng về điều gì, qua ánh mắt cô nhìn đăm đăm!...

Khi anh dừng nói thì Am cũng đã nhìn đi chỗ khác.

Anh thở dài rất khẽ.

Am cũng thở dài, cô nói với anh:

– Các anh thật tốt. Bao giờ cũng... tin người tốt!

Hải không hiểu rõ: Câu nói giản dị mà sao Am nói lại phải ngập ngừng mãi thế! Sau này anh đoán, có lẽ lúc ấy, cô muốn nói: – ... Bao giờ các anh cũng tin con người ai cũng tốt như ai!... Hoặc đúng hơn: – ... Bao giờ các anh cũng tin vào những mặt tốt của con người!... Ý Am lúc ấy, hẳn là thế thôi, nhưng lúc ấy cô đã không diễn đạt được rõ.

Am cãi anh một câu, và cũng không nhìn lại anh nữa.

– Anh ạ! Anh Tiêng ấy, anh ấy chẳng thật thà lắm đâu đấy! Em chỉ nói với anh được thế thôi!

– Tôi biết!... – Anh đáp lại cô nhẹ nhàng.

Phải, anh biết! – Hải cho rằng thực anh đã biết cả những mặt tốt, và những mặt còn chưa tốt của tất cả các cán bộ, cốt cán hiện anh đang chịu trách nhiệm bồi dưỡng họ. Chẳng hạn, Tiêng thì thích đánh chén, thích huênh hoang...

Anh biết Tiêng còn có chút tự cao, hợm mình nữa! Nhưng chỉ riêng trong vấn đề kén vợ của anh ta thôi. Rồi anh ta sẽ được thấm thía thế nào là kẹn hom khi già kén!

Tiêng chẳng thật thà lắm ư? Hải cũng đã biết!... Anh ta sợ khuyết điểm của anh ta như anh ta sợ chính cái bóng của anh ta chiếu xuống mặt đất. Hải đã khuyên nhủ anh ta đừng quá chén, anh ta đã sợ đến xanh xám mặt mày, chối bai bải. Khuyên răn anh ta chớ có ba hoa khuếch khoác – bệnh tật nó chui vào từ miệng, và, tội vạ nó chui ra từ miệng – thì anh ta lại càng sợ quá, chối cứ như là con ve sầu nó ve ve chối không phải nó kêu ve ve!... Phải chăng ai cũng khắc biết tự soi bóng mình, mà tỉnh ngộ? Không! Cái đó cần phải có thời gian, sự rèn luyện, phải có một lý tưởng sống đẹp đẽ, nó soi sáng cả ý nghĩ mình, cả tâm hồn mình, nâng cao hẳn nhân

cách mình. Con người mới, con người biết sống theo lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, nào có nảy ra từ phép tiên nào!...

Hải ngắm khuôn mặt quay nghiêng của Am giây lâu. Anh phập phồng nghĩ. Chủ nghĩa cộng sản chính là một chân lý, khó như phân tích chân lý, khi ta phân tích tìm hiểu đến ngọn nguồn, cỗi rễ của chân lý. Và cũng dễ cảm thụ như cảm thụ chân lý, khi ta cảm thụ nó bằng tất cả trực giác, tâm hồn. Con người ta, bất cứ ai không bị ô nhiễm quá nặng những thói hư tật xấu của xã hội cũ, không bị mù lòa bởi những dục vọng cá nhân ích kỷ, đều có khả năng cảm thụ chủ nghĩa cộng sản như cảm thụ chân lý tự nhiên. Điều đó chính xác, đúng như chính nó là một quy luật của tự nhiên vậy!

Khi Am chợt quay mặt lại, Hải hơi giật mình. Anh khẽ hỏi Am:

– Hình như cô Am có điều gì không hài lòng lắm với anh Tiêng, phải không?

Am chợt cười, giọng cô vẻ nũng nịu, hết sức dễ thương:

– Em ghét!

– Ghét kia ư?

– Em ghét anh ta hẳn hoi đấy!

– Sao lại thế?

– Không biết!

– Không nên thế, cô Am ạ!

– Em cũng vẫn biết là không nên thế!

– Đã ghét thì khó giúp đỡ...

– Em vẫn giúp đỡ anh ta đấy. Vì thế nên em càng ghét anh ta!

– Không nên mất đoàn kết, cô Am ạ!

– Em chẳng để mất đoàn kết đâu, anh Hải không lo!

– Cô Am! – Anh ngập ngừng. – Tôi biết nói thế nào với cô!...

Anh chợt cúi mặt, rồi cô ngẩng nhìn anh, vẻ mặt ánh nhìn cô nghiêm trang, thanh thản:

– Anh muốn nói gì với em, anh Hải?

Cô gặng lại anh, nghiêm trang:

– Anh Hải không muốn nói gì với em ư?... Thôi, em đi đây! Em phải đi rủ thêm các bạn gái bạn trai của em vào lớp học chữ đây, anh nhé! Cái Uôn, Nà Én, lại không muốn học, nhà nó neo quá, em cũng còn phải lên giúp nó nữa thì nó mới đi học được. Em đi, anh Hải nhé!

– Vâng, cô đi!

"Vâng, cô đi!..."... Anh bỗng có cảm giác anh là một cái bóng cây hiện đến đúng chỗ này ở bản Nà Mười, mỗi trưa. Đúng mỗi trưa, Am lại tới chỗ này. Cô từ nương vải tới, cô từ hạn khuống tới, cô tới đây từ những nơi xa xăm nào tận trong thời thơ ấu và niên thiếu của cô, nào có một lý do gì để anh tìm biết cho cặn kẽ đâu! Cô tới đây, nghỉ chân tại chỗ này, trong bóng-cây-anh. Vì cô đã quen đi tới đây thì nghỉ. Hay may ra, cô cũng có thể thấy được nơi bóng-cây-anh có tỏa ra một chút mát nào. Rồi nghỉ ngơi xong thì cô đi luôn, để lo cho lớp học chữ của cô, để tới những nơi cô công tác, cùng vui sướng với bạn gái bạn trai của cô, với bà con nơi quê hương cô. Cô đi, nghĩa là nơi bóng-cây-anh chẳng còn có cô ngồi nghỉ lại nữa. Nhưng anh thấy lòng anh cũng lại nhẹ nhõm, như vừa trút khỏi một điều vướng bận. Và anh cũng thấy anh cũng đã sung sướng. Anh đứng dậy, anh cũng đi. Anh đi vào rừng Nà Mười, vào với lớp huấn luyện của anh, công tác của anh, những bận rộn, lo lắng, niềm vui của anh. Và thế là anh, anh cũng có cho riêng anh một điều bí mật. Có lẽ ai ai cũng có một đôi điều bí mật cho riêng mình chăng? Hoặc đó là một tình yêu không hề thổ lộ – như anh. Hoặc đó là một ý chí tự tu dưỡng, tự rèn luyện âm thầm, hằng ngày, cho có một bản lĩnh cao hơn để chiến đấu, phục vụ tốt hơn – như Thông... Điều bí mật của ý chí nó mới mạnh và hấp dẫn. Hải chưa học tập nổi Thông chỗ ấy. Song dẫu sao, cái tình yêu đã tự nhiên nảy sinh trong anh, anh cũng đã biết giữ gìn nó, bao bọc nó, cho nó thành hẳn một điều bí mật cho riêng anh, anh không hề để gợn vẩn một ám ảnh, một thèm muốn xấu xa nào. Phải, nó cũng sẽ vẹn nguyên là một điều bí mật cho riêng anh mà thôi, chẳng ai biết nổi, ngay cả ai đây, ai kia sẽ là vợ anh trên bước đường dài của đời anh sau này!...

Thế mà Thùng Văn Tiêng đã biết nổi. Hải không thể nào ngờ được, không tài nào hiểu được. Tại sao? Do đâu?...

Thùng Văn Tiêng đã ló đến, đúng lúc ấy, đúng buổi trưa ấy.

Thùng Văn Tiêng đã tỏ cho Hải biết một cách chắc chắn, chả còn nên tự hỏi, hồ nghi gì nữa rằng: Anh ta – Thùng Văn Tiêng – anh ta đã biết tỏng cả rồi!

Anh ta đã tỏ cho Hải biết rõ thế, bằng thái độ, bằng cử chỉ anh ta: nghiêng ngoẹo, lúc lắc, ve vẩy, hai bàn tay xòe xòe vung xuống vung lên, chỉ chỉ trỏ trỏ, con mắt, cái nhìn giương giương trơ trẽn nhấm nha nhấm nháy.

Anh ta đã tỏ cho Hải biết rằng: Anh ta đã biết tỏng ra rồi đấy ạ, nhưng không ai lại yêu quý Hải bằng anh ta đâu, anh ta chỉ những lo những nghĩ làm sao mang đến cho Hải toàn những điều có lợi cho Hải, tốt đẹp cho Hải thôi.

Và anh ta, Thùng Văn Tiêng đã nói bậy, đã vu khống... Còn gì bậy bạ hơn, còn có gì nhơ nhuốc hơn là bôi nhọ, vu khống một con người – mà con người đó lại là một người con gái – mà chính miệng anh ta đã hót đã ca người ấy hết lời hết lẽ trước mặt người ấy, thế rồi khi người ấy vừa quay lưng đi, thì chính miệng anh ta lại đã!...

"– Anh ạ! Anh Tiêng ấy, anh ta chẳng thật thà lắm đâu!" Phải, Hải đã biết. Và nay, anh còn đã biết anh ta nhiều hơn cả Am đã biết về anh ta nữa! Nhưng...

Hải cất sổ và gài bút chì vào trong xa cốt. Anh khó chịu tự hỏi mình.

Rồi anh đứng dậy vươn vai, nghiêng vai sang một bên.

Như anh đã vừa trút xong một gánh nặng.

Không! Không thể nuôi ác cảm, thành kiến với Tiêng chỉ vì chuyện ấy. Hải là ai? Mà Tiêng là ai? Mà Hải – anh đang giữ trách nhiệm gì ở đây, ở Mường Vai, nơi anh đã thân thiết gắn bó này?...

Thùng Văn Tiêng đã ló ra khỏi một gian lán học ngay phía dưới lán giám hiệu, anh ta đi đi nhảy nhảy, vung vẩy... Dẫu sao cũng phải nhận thấy anh ta có những mặt nổi, mặt tốt, lao động không đến nỗi tồi, tiếp thu cũng nhanh. Có điều hiểu vội thì không có sâu. Cái gì anh ta cũng biết được một tẹo, nắm được một mẩu, mà chẳng thấu đáo cái gì!... Hiểu biết ấy chỉ tốt cho tán gẫu, thù

tạc tay năm tay ba, quanh chai rượu và gắp thịt nướng thì anh nhất đấy! Chứ mong hòng đem ra làm nên những việc công ích, còn mệt! Vẫn lại là vấn đề bồi dưỡng con người, phải giúp đỡ cho nhau cùng đổi mới, tiến bộ! Phải kiên trì nhẫn nại, giàu yêu thương nhau. Phải tỉnh táo, công bằng, sáng suốt, không mảy may thành kiến!...

3.

Thùng Văn Tiêng phớn phở phóng đến , anh ta vươn cả hai bàn tay to mẫm chộp thoắt lấy cổ tay Hải. Đã tưởng anh ta sẽ bóp nghiền cổ tay Hải cho đến đau, cho anh ta được tỏ hết cái lòng mừng rỡ của anh ta ra. Không ngờ, Tiêng chỉ nâng nâng cổ tay Hải lên, day day, nắn nắn một cách hết sức nhẹ nhàng. Rồi anh ta cất giọng lên, lâm li hết sức:

– Ơi trời! Có phải chỉ mới lâu lâu em chưa được gặp anh Hải hay không nhỉ? Thế mà, ôi, anh gầy đi quá! Gầy đi, vàng đi, hốc hác đi, ngỡ như anh đến bốn chục tuổi... Ôi, anh Hải ơi! Em nói thật! Không được đâu. Không được đâu!...

"Cái gì "không được đâu"? Anh ta định ám chỉ cái gì?"...

Hải rút tay ra khỏi hai bàn tay mầm mẫm của Tiêng, anh đưa mấy ngón tay lên rờ má, bất giác rờ lên chân tóc mai. Tóc chân mai anh đã chớm dài. Má anh hóp – má anh chẳng bao giờ mịn phính cả, anh vốn tạng gầy.

Tiêng nhìn như muốn nuốt lấy khuôn mặt Hải – có vẻ như thế – hai con mắt anh ta cứ trân trân đơ đơ.

– Dạ, không được đâu, anh Hải ơi! Anh phải giữ gìn sức khỏe của anh mới được! Đành rằng... đành rằng là... – Giọng Tiêng lại lâm li. – Nhưng, người không khỏe thì gánh vác nổi công việc được ư? Nói dại, nhỡ ra bây giờ anh ốm?...

Rồi sập mắt nhìn xuống đất, rồi di di ngón chân cái, rồi Thùng Văn Tiêng mới cất giọng thở dài, càng ảo não hết sức:

– Cả bản cả mường lo lắng, yêu thương anh Hải, riêng gì em đâu. Bà con các bản mắng em, mắng thật mắng thà, anh ạ! Mắng em rằng là:

"– Ối ông đại biểu Tiêng ơi! Ông có còn là con người biết lo biết nghĩ hay không đấy? Bản mường ta đã được như ngày nay, thóc biết đi ra trận, ngựa biết đánh giặc, người chúng ta đã được biết chúng ta là người tự do... ấy là nhờ công sức của ai, ông có biết không? Có nhớ không?... Thế mà thân danh là ông đại biểu, thay mặt nhân dân, ông nỡ nào mặc kệ anh Hải, chẳng vì nhân dân chúng tôi mà ngó ngàng thăm nom anh ấy một tí! Ông Xương thì nhân dân sợ ông ấy như lợn sợ cọp, chả ai dám dại mà nhắc nhở ông ấy! Ông ấy quát cho, cứ gọi là mất mặt! Còn các đại biểu khác thì ông Xương rặn ra thế nào, họ cũng rặn đúng ra như thế. Với lại, họ chỉ lo cho thân họ được học hành giỏi giang, hòng trở nên ông nọ bà kia, chứ họ thiết gì đến ai, cần gì đến ai nữa! Chỉ có ông Tiêng, nhân dân chúng tôi tin tưởng, tin ông là người khổ từ tấm bé, thật biết ăn ở thủy chung tình nghĩa, biết luôn luôn nhớ ơn cán bộ, bộ đội, chính phủ... Thế mà ông, ông cũng lại đâm bắt chước họ a? Cứ tự quyền mình khắc nghĩ khắc làm, khắc ăn khắc ở, bạc nghĩa vô ơn, không còn đoái hoài gì đến cái người đã tốn bao hơi sức vỗ nặn lên mình a?... Là nói thế thôi, cho ông hiểu lòng chúng tôi đối với anh Hải, chứ chúng tôi cũng chẳng dám mắng hẳn ông. Ông là người có tim óc hơn ai, ông khắc biết mắng lấy ông thôi, ông Tiêng ạ!"...

Tiêng gieo mình ngồi phịch xuống một nhánh rễ cây trồi vào cửa lán, đầu với cổ với vai anh ta cứ lúc lắc lúc lắc, như cái quả lắc đồng hồ.

– Dạ cứ cho là nhân dân có mắng oan em đi nữa, em cũng chả dám cãi lại nhân dân, anh ạ! Tiêng em cũng chỉ dám khe khẽ thở dài rằng là:

"– Người ta mỗi người một tính một nết, bà con ta ơi! Anh Hải kể cũng hơi hơi khó tính đấy! Mà thực anh ấy cũng không muốn khó tính làm gì. Chẳng qua bởi anh ấy có lòng thương nhân dân ta quá. Nhân dân ta còn nghèo đói mà! Thử xem, cả cái Mường Vai này, đã được ai là người giàu có? Toàn nghèo rớt như nhau cả! Thế cho nên anh ấy muốn tránh hết mọi cái phiền hà cho bà con!...

"– Chăm sóc nhau, sao gọi là cái phiền hà chứ!

"– Nhưng dẫu thế nào, anh ấy cũng là người nơi khác đến đây, anh ấy phải giữ ý tứ!

"– Giữ ý tứ quá với nhau là cách biệt nhau, còn gì!

"– Nhưng dẫu sao Tiêng tôi biết rõ, thực lòng anh Hải cũng chả muốn thế. Có điều khó cho tôi... Bà con lạ gì, Tiêng tôi từ tấm bé nào có được ai là người thân thích bảo ban lo lắng cho đâu. Mãi đến bây giờ mới được anh Hải anh ấy!... Thật chả có lúc nào Tiêng tôi lại không nghĩ lo cho anh Hải cả; anh ấy việc nhiều, gánh nặng, ăn uống thì chỉ cốt qua loa xong bữa, đói cũng kể như no, chả còn thiết gì đến thân mình nữa. Nhưng khó cho tôi, hễ xót ruột thương anh ấy quá, mang đến gọi là chăm sóc cho anh ấy quả trứng, miếng cá là anh ấy lại ngọt ngào cảm ơn mình, không chịu nhận... Thì bà con tính, Tiêng tôi tuy có biết cách ăn ở, nhưng cũng còn trăm vụng nghìn vụng, chả được như ai mềm mỏng uốn éo, thế thì biết làm thế nào!"...

Nhân dân nghe em khe khẽ than thở như thế, thì lại cứ càng xót ruột thương anh hơn! Đâm ra lại càng mắng em:

"– Thế sao bố con nhà cái Am họ mang cho xôi cho cá thì anh ấy lại nhận ngay?

Em phải cãi cho anh:

"– Đừng hỏi thế! Nào tôi có biết đâu của ai cho thì anh ấy lại nhận, còn của ai cho thì anh ấy lại chê, mà bà con đem ra vặn tôi?

Bà con bảo:

"– Ông thì ông có biết cái gì! Ấy nhưng nhân dân chúng tôi quý ông còn ở cái nết "nào tôi biết đâu" ấy nữa đấy! Thế mới thật phải tình phải nghĩa, người trong Ban đại biểu với nhau cứ thật yêu thương nhau, thật che chở nhau, không xoi mói, tọc mạch chuyện này chuyện nọ của nhau, không ghen tị nhau, không nghi ngờ nhau. Quý lắm, quý lắm thật!... Thôi, chuyện đã qua tung đi cho gió. Bây giờ là có chuyện mới, chúng tôi, tất cả nhân dân nhờ đến ông đây. Ông là đại biểu nhân dân, ông nhận giúp chúng tôi, hay ông không nhận giúp chúng tôi, tùy ông khắc nghĩ!..."...

Là có chuyện nó thế này, anh Hải ơi!...

Thùng Văn Tiêng ngước mắt, nghé nghé, chớp chớp... Hải vẫn mỉm cười nín lặng. Anh biết phân biệt chứ! Có một chút sự thật – một chút nào thôi – còn bao nhiêu đều là đá cuội ngào mật cả – mật ngọt có, mật cháy đến ngăm ngăm đắng cũng có nữa. Anh chàng này biết nịnh, và còn biết cả đe ngầm nữa. Cái "không thật thà lắm đâu" của anh ta hóa ra mà nhiều mặt phức tạp đến thế kia nhỉ?

Tiêng lại nói – miệng anh ta lại rót mật ngọt:

– Dạ,là nó thế này, anh ạ! Nhân dân đoán lớp học bộ đội ta nay đã kết quả lớn quá, sắp sửa xong rồi. Hôm nay đến đây, em mới biết là các anh ở lớp học đây đã sắp đi công tác xa. Anh Hải cũng phải dắt dẫn bộ đội đi a? Em chả dám tò mò. Nhưng dẫu anh không phải đi, anh còn đứng lại đây mãi làm cây tựa cột chống cho cả bản cả mường chúng em nhờ cậy, thì bà con nhân dân vẫn cứ canh cánh một lòng lo về anh, ai cũng muốn ao ước cho anh được khỏe khoắn, với lại được nghỉ ngơi một chốc. Bà con mới bảo em là phải đi xin ý kiến anh ngay, xem anh có thể để cho bà con đến, trước là được gặp mặt anh cho bà con thêm tin tưởng, vui sướng, sau nữa là cho bà con được chúc mừng các anh bộ đội đi công tác chiến đấu được mạnh chân khỏe tay... Ấy, bà con là quý bộ đội nhất – em nói thật, chả dám giấu anh – bà con quý bộ đội còn hơn cả quý cán bộ nữa kia – ấy là nói những cán bộ không phải là bộ đội, ví dụ như chị Liễu, hoặc anh Nhí ngày trước!... Vâng, chuyện bà con nhờ em hỏi ý kiến anh chỉ có thế, chứ có gì đâu! Nhưng bà con ai cũng phập phồng lo không biết có được anh cho phép đến thăm anh không đấy ạ!

Hải suy nghĩ đáp:

– Tấm lòng bà con thương yêu lo lắng cho cán bộ bộ đội thật rất đáng quý...

– Vâng, đáng quý lắm lắm! Còn hơn lo lắng cho người thân thích ruột thịt, anh ơi!

– Nhưng bà con đến đây thăm, cũng không phải đơn giản!

Hải suy nghĩ. Lớp học bộ đội dẫu không phải là hoàn toàn bí mật đối với nhân dân Mường Vai, nhưng dù sao đi nữa!...

– Dạ! Đúng thế ạ! Cho nên em tính cũng chỉ từa tựa như một cuộc họp các đại biểu bản với Ban đại biểu xã thôi ạ! Chỉ phải thêm

một số đại diện các cụ, các ông, các bà, các anh, các cô... Kể thì có vẻ nhiều, nhưng thực cũng chỉ ít. Dăm chục người, có khi chả đến!

Dăm chục người, hay hơn nữa, cũng chẳng sao cả! Nhưng bà con đi từ những bản xa đến, và ngay cả những bản gần đây thôi đến thăm mình, mình cũng không thể đối đãi nó xuề xòa quá được! Ngồi đâu? Đứng đâu? Rồi ngồi suông, đứng suông mà chuyện vãn với nhau à! Cũng phải có cái gì khoản đãi, mời mọc. Lấy gì mà khoản đãi? Xén vào khoản nào mà khoản đãi?... Đập đây bù đó thì kể cũng xoay xỏa được! Nhưng phiền lắm đấy! Rồi cứ như có một cái gì đã phải dối trá, lừa lọc cấp trên, áy náy mãi đấy! Không ổn!... Tốt nhất là tự mình cùng đồng chí Khải, đồng chí Túc, thêm một vài anh em đại diện lớp học đi các bản thăm hỏi bà con, cảm ơn bà con đã thật hết lòng thương quý, đỡ đần bộ đội làm tròn nhiệm vụ. Nhưng thì giờ đâu? Tối mai anh em đã phải xuất phát đi tăng viện cho Vũ. Công việc đang khẩn trương như lửa bén mái nhà, thăm hỏi cảm ơn kể cũng chưa hợp lúc!... Thôi hãy gác đấy đã, ân tình đáp bằng ân tình, đánh giặc cho thật tốt thật giỏi mới là cách đền đáp ân tình bà con tốt nhất!...

– Dạ. Đúng thế ạ! Cho nên em tính thật chả có gì mà phiền nhiễu cả. Người Mường Vai chúng em chả vẫn có lệ "ăn góp", ý nghĩa hay lắm. Mà thân thiết lắm, anh Hải biết rồi! (Hải có nghe nói, nhưng cũng chưa biết rõ lệ ấy!) Các đại biểu ai mang suất riêng của người ấy đi, rồi đến đây thì bày ra, gộp lại, ăn chia vui với bộ đội thôi mà! Chả phải bận rộn tốn kém gì cả! Muốn thêm hậu hĩ, thì cũng chỉ nấu sẵn một nồi canh cá, cho nó có đủ món nguội món nóng. Cá, tự em, em khắc ra suối quăng chài lấy lên. Chỉ xin lớp học ra cho ít muối bỏ sẵn vào nước sôi, thế thôi! Chả ngại tốn kém về chuyện ăn uống mà tủi lòng bà con, anh Hải ạ!

Hải ngượng:

– Làm gì mà phải tính toán chi ly đến nắm muối thế anh Tiêng?

– Dạ! Đúng thế ạ! Là em chỉ nói cho nó thật rõ cái cách dựa theo lệ cũ thế nào thôi ạ! Vâng là gọn gọn thật rồi, anh nhỉ? Bà con nhân dân thật vui lòng nhất rồi. Em chẳng còn bị nhân dân mắng oan nữa rồi!

Hải chần chừ:

– Khoan đã! Có điều là...

– Dạ. Đúng thế ạ! Em biết, Tiêng em thật xấu hổ, thật có lỗi với anh Hải quá! – Thùng Văn Tiêng tự đưa một bàn tay chà mãi lên một bên tai anh ta, khiến một bên vành tai anh ta đã đỏ tưng lên. – Nhưng báo cáo thực với anh, dạo này em đã bắt đầu kinh kinh cái anh rượu rồi đấy ạ! Anh dè trước cho thật là phải quá. Cũng là cái thói quen. Dạ, cái "phong tục" nhân dân, biết làm thế nào đổi mới ngay được!... Có điều anh chẳng ngại ạ! Ai mang suất nấy đi, thì ai mà dắt được hũ rượu nhà đi theo mình được. Không khéo bữa cơm góp vui chiều mai đến không có một giọt rượu nào đâu đấy. Vì ai cũng tưởng đã sẵn rượu rồi mà. Càng gọn. Nói cho vui, có ông nào bợm rượu lo xa thì cũng chỉ vừa gọn cho ông bợm ta uống, chẳng múc đâu ra đủ "nước cay nước say" mà chuốc mà ép ai!... Anh Hải hãi rượu lắm, phải không anh? Anh yếu, không được khỏe mà! Với không quen nữa! "Phong tục" chúng em có câu này: "Rượu không ép không vui, làm không cố sức không tốt". Nhưng cũng lại còn có câu này: "Rượu ép quá là không tốt, việc ép quá cũng không làm được"... Nói câu nào, ở như miệng mình. Không uống, hay uống ít uống nhiều là tùy mình thích. Em nói có đúng không, anh Hải?

Hải mỉm cười, chần chừ:

– Nhưng mà gấp gáp quá! Để tôi coi phải bàn với các anh em trong Ban học tập và Ban vui sống của lớp học xem đã!

Tiêng đứng ngay dậy, vội vã:

– Vâng, gấp thật. Biết làm thế nào! Em cũng phải chạy đi bàn với bác Xương và cả Ban đại biểu xã, rồi còn phải báo ngay cho các đại biểu bản mới kịp. Có gì trưa nay, em lại đến xin thêm ý kiến anh Hải. Em đi, anh Hải nhé!

Hải đáp:

– Vâng, anh đi!

Một câu đáp buông... thế cũng là đã xong! Xong, mà Hải vẫn chần chừ, vẫn áy náy, không yên tâm chút nào! Vui, càng không!

Thùng Văn Tiêng đã trở lại ngay trưa. Anh ta đã muợn ngựa phóng ngay đi ư? Nhanh thế được? Nhoáng cái, đã họp xong với Ban đại biểu xã, rồi dắt cả ông Xương đến!

Mặt mày ông Xương ngơ ngác,lo lắng. Ông Xương có cảm giác như đã bị hụt hơi trong một cuộc chạy mà Tiêng cứ tự nhiên bắt buộc ông phải ì ạch đua theo anh ta.

Còn Hải thì bỗng tự nhiên, anh thấy ngượng với ông Xương. Anh tránh nhìn ông Xương, thành ra anh cũng tránh luôn cả nói với ông Xương, thành ra câu chuyện bàn bạc tổ chức cuộc họp mặt với các đại biểu của dân vẫn chỉ như là câu chuyện tay đôi thân mật giữa anh với Thùng Văn Tiêng mà thôi.

Thành ra ông Xương càng tăng cái cảm giác ông đã bị hụt hơi thua Tiêng ấy.

Thành ra Hải cũng càng tăng cái cảm giác ngượng ngùng với ông Xương ấy.

Còn Tiêng thì chủ động. Anh ta thuật qua cho Hải nghe, anh ta gặp ông Xương ở đâu? Gặp Am ở đâu? Gặp bà Bun ở đâu? Gặp Tạo Pá Cưởm ở đâu?... Ở đâu? Ở giữa đường cái cả thôi ạ! Người thì giữa đường đang đi đến tìm Hải. Người thì đang giữa đường đi vận động chị em anh em về học chữ. Người thì anh ta *sẽ* gặp – cứ yên trí, gặp nhau cả thôi – chỉ tí tẹo nữa, xong đây cái, là anh ta khắc chạy đi tìm gặp thôi, chắc chắn cũng ở giữa đường cả thôi!...Không lo gì! Ai cũng đang đi, đang chạy. Vội lắm. Gấp lắm. Nhưng thế nào cũng kịp, mà kịp tốt kia! Đã nhờ vả được nhân dân mời hộ các đại biểu rồi!... Hải không kịp hình dung – có khi mà anh cũng không thể hình dung được đâu, cái "nhờ vả mời hộ" ấy nó ra thế nào?... Vội lắm! Gấp lắm! Đã bảo!... Thế là, cả bản Nà Mười ai chạy được đều chạy. Ai mà không chạy được? Cứ có đủ hai chân là chạy được! Thế là, vợ chồng chú É, đại biểu bản – rồi thím Phúc góa chồng – vợ chồng con cái cụ Đôi hăng hái đỡ đầu lớp học bộ đội – Am và Uôn, và anh chị em muốn đi học chữ – tất cả đều chạy. Chạy, và nhắn người chạy đỡ cho nhanh, cho kịp. Hãy tưởng tượng! Đã náo động, đã nhộn nhịp, nhộn nhạo biết mấy!... Nhưng Hải đã không hình dung được rồi, không tưởng tượng được rồi. Vào việc rồi! Chính anh, anh cũng phải chạy, chạy quanh lớp đây, quanh khu

rừng Nà Mười vốn đang yên tĩnh đây – mà lo công việc, mà "chạy" cho kịp bài phát biểu!...

Trước khi về, ông Xương dừng lại, ngập ngừng nhìn Hải:

– Anh Hải ơi! Tôi đi... nhé!

– Vâng, bố đi!

Hải cũng lại đáp buông lại thế!

4.

Trong cuốn sổ công tác của Hải có hai trang, chữ viết dày sít, đầy những nét gạch xóa. ĐDó là hai trang nháp cái bài Hải đã nói trong cuộc họp mặt với các đại biểu nhân dân Mường Vai ấy – đại biểu có mời "mở rộng".

Bài anh nói ấy không hay – không thiết thực.

May mà Hải có cân nhắc, chuẩn bị kỹ, không chủ quan đứng nói không giấy không sổ – tùy hứng như một nhà đại hùng biện – và tùy tiện như một anh chàng dại và dốt, tự coi thường mình – nên chi cái bài anh nói đó, nó cũng đã còn có được cái ưu điểm là ngắn gọn, không đến nỗi khuếch khoác, làm lộ bí mật.

Mời đại biểu mở rộng thì mở rộng đến đâu? Rộng với những ai? Dựa tiêu chuẩn nào mà định rộng hẹp? Những việc có tính nguyên tắc phải bàn bạc kỹ lưỡng ấy, Hải đã không bàn kỹ, dù chỉ là bàn kỹ với riêng Tiêng thôi! Anh chỉ nhắc Tiêng về Sinh một câu cũng khá đại khái:

– Nhớ! Nên thêm cả anh Sinh Suối Nàng nữa đấy!

Mà, Tiêng có trả lời hay không, Hải cũng không để ý. Quả thật, Hải không để ý đến một câu trả lời của Tiêng, chúng đều bắt đầu bằng một giọng cùng kiểu, nghe thật chán nản: "Vâng, đúng thế ạ!"

Các đại biểu bản, xã cùng các đại biểu được mời "mở rộng" đã ồn ã kéo vào khu rừng Nà Mười. Người thì rất khép nép. Người thì loăng quăng, tung tẩy, làm ra vẻ tự nhiên một cách rõ thiếu tự nhiên... "Lớp học bí mật của bộ đội tiễu phỉ đây a? Nghĩ cứ sờ sợ thế nào. Hóa ra đường vào đường ra cứ rộng rãi thông thống nhỉ?

Lán ở, lán ăn, lán học... ngăn nắp quá! Cây cối mọc xung quanh cũng bớt xùm xòa, ngăn nắp hẳn lại nhỉ..." ... Các đại biểu đang thấm thía bài học về sự ngăn nắp bằng trực quan cụ thể tò mò, ngay trong khu rừng mở lớp bộ đội.

Hải đi đi lại lại đón chào các đại biểu, đặc biệt là các đại biểu đã được Tiêng mời mở rộng. Đặc biệt có Thùng Văn Tiêng cũng cùng theo đi theo lại với Hải, theo thì theo sau, nhưng đứng thì Tiêng chú ý đứng ngang một hàng với Hải.

Có những đại biểu mở rộng, Hải đã quen biết – ông Tạo đắm Sui là một người trong số đó.

Có những đại biểu mở rộng, Hải chỉ hao hao nhớ nét mặt, không nhớ tên. Với những đại biểu này, Tiêng đặc biệt vồn vã, sởi lởi, nói nhiều đến nỗi cướp cả lời họ, cướp cả lời Hải. Theo như lời Tiêng giới thiệu họ với Hải bằng một giọng điệu buông tuồng khác thường, thì đó là:

– Dạ, đây là bác Xun ở bản Nà Ín ạ!

– Đây là ông Tọi ở trên Huổi Giộc xuống ạ!...

Tiêng không dặn dò trước các vị ấy chăng? Hay có dặn mà các vị quên? Vừa nghe Tiêng nói xong, các vị liền khoanh cả hai cánh tay lên ngực, tự giới thiệu lại, xưng vanh vách chức danh đời cũ của các vị, cho đúng lệ phép đời cũ. Thì đó chính là:

– Dạ, Trình ông cán bộ... Tạo Pá Ổi tôi xin ra mắt ông cán bộ ạ!... Tôi đã học ạ, đã biết yêu thương bản mường, đã khắc dọn xuống ở cái nhà nhỏ rồi đấy ạ!

– Dạ, Trình ông cán bộ... Tạo Nà Ín tôi ạ...

– Dạ, Chá Huổi Giộc tôi ạ!...

Hải tươi cười trò chuyện với tất cả các vị đại biểu đã được Tiêng mời đến ấy. Anh mời họ bỏ hai cánh tay khoanh ngực xuống. Họ vội theo lời anh, bỏ xuống, rồi cánh tay họ lại cứ tự nhiên rút lên, khoanh lại trước ngực họ. Hải nghĩ, để cho họ được tự nhiên buông thoải hai tay đi đứng nói năng, thì tốt nhất là anh phải dời họ mau chóng, đi ra chỗ khác.

Anh nhìn các thân cây, nhìn các tàn lá, nhìn quanh khu rừng. Ai là Quàng Văn Sinh trong số những người đã đến, đang đến! Chưa

thấy Tiêng chỉ. Anh đợi Sinh, thử tưởng tượng: – Quàng Văn Sinh chắc phải là một người đàn ông to khỏe, cao lớn, tóc dày rậm, lông mày rậm, rất có thể là râu quai nón, ít nhất râu cũng rất rậm. Và đuôi mắt thì phải hơi kéo lên, hơi xếch một chút. Còn vẻ mặt thì toát lên sự kín đáo, có lẽ hơi u ám, có lẽ còn hơi hơi dữ tợn nữa!...

– Anh Hải ạ! Em xin giới thiệu với anh...

Tiêng vẫn lẵng nhẵng bước theo chân Hải.

Một chiếc váy xa tanh đen bóng lượt thượt thấm gót, hai bàn chân rất to, cổ chân rất to, đáy eo thắt ngẵng, bên trên eo là một chiếc áo lụa hồng bó chẽn, phồng khít. Một người con gái. Một khuôn mặt không xấu xí, nhưng nhẵn và thô, đôi môi dày cong, đầu môi giâu giẩu có màu tím sậm, rìa môi thì có màu trắng nhợt, mắt to, vẻ ngơ ngẩn, tròng trắng mắt đùng đục... Người con gái ấy chớp mắt giần giật như nháy, cô ta bước đến gần Hải, bước chân nặng nề, cảm giác như mỗi bước cô ta bước, đều có làm lún đất xuống ít nhiều.

– Dạ, Thưa anh Hải... đây là cô Kẻo ạ!

Hải nghe cái tện, chợt nhớ.

– Chào cô Lù Thị Kẻo! Cô ở bản Pá Ổi, phải không cô?

– Dạ, Trình anh cán bộ, còn nhớ em kia ạ!

Cô ta cười, người vênh đi, ra vẻ thẹn, nhưng cả hai má đều chưa có sắc thẹn, chưa đỏ.

– Cô đã đến bàn với chị em mấy bản dưới ruộng ta về việc học chữ quốc ngữ, phải không?

– Dạ, anh cán bộ nhớ giỏi quá!

Cô ta lại cười, người lại vênh đi, lại ra vẻ thẹn, nhưng má vẫn chưa có sắc đỏ.

Hải bước đi tiếp, không ngoái cổ nhìn lại:

– Cô có định đi học chữ không, nếu mở lớp học?

– Dạ, Trình anh... anh cán bộ ơi... em dốt quá ạ!

Đã đi khỏi cô ta một quãng xa xa, Tiêng mới bước sát vào Hải, thì thào:

– Cô này ngày trước khổ lắm, bị lính thằng Bang Khọi xô vào hiếp đấy!

– Tôi có nghe chuyện. Đâu như một cô nàng mồ côi bố thì phải!

– Dạ. Cô nàng con hoang thôi ạ! Nhà tạo có nhận cho cô ta là cô nàng đâu. Còn khổ nhục hơn gái nhà dân đấy ạ! Đáng thương lắm lắm ạ! Dạ. Đời cũ nó khinh, thì đến đời mới ta thương bù lại cho người ta ạ!

Hải bước nhanh hơn lên, tỏ ý không muốn nghe chuyện ấy.

Anh vẫn đưa mắt tìm Sinh. Ai là Quàng Văn Sinh được nhỉ? Anh thấy ông Xương, Am, và bà Bun. Am vẫn chỉ mặc mỗi cái áo trắng ấy, cô đang vồn vã mời gọi các đại biểu lên lán hội trường, sắp vào họp rồi.

Quàng Văn Sinh đâu? Vẫn không thấy Sinh đâu. Cả Khỏ cũng không thấy đâu. Hải quay lại. Cả Tiêng nữa, cũng không thấy đâu nữa. Chỉ thấy ông Xương lững thững. Sao hôm nay bố có vẻ mệt mỏi thế?

Anh gọi ông Xương.

– Bố ơi! – Tiếng gọi "bố" rung lòng anh khe khẽ. – Ta không mời chú Sinh, cô Khỏ... đại biểu bản Suối Nàng ư?

Ông Xương thần thừ:

– Có biết đâu!

– Bố có gặp chú Sinh không?

– Không!

– Cô Khỏ?

– Thế nghĩa là không mời rồi!

Ông Xương nghiêng đầu cúi xuống, lặng im. Anh nắm tay ông như dắt ông đi.

– Bố ạ! Việc mời mở rộng, phải kiểm điểm anh Tiêng mới được! Bà con cũng đã đến vui vẻ, đông đủ. Bố nói chuyện với bà con là chính. Rồi để bà con phát biểu ý kiến dặn dò bộ đội. Cốt sao tăng lòng tin tưởng phấn khởi: Kháng chiến nhất định thắng lợi. Nhân dân ta có đầy đủ tinh thần và sức mạnh đè bẹp mọi kẻ thù đế quốc phong kiến, mọi kẻ xâm lược.

Ông Xương hỏi lại Hải:

– Thế anh không nói chuyện với bà con a?

– Con chỉ nói rất ngắn, cảm ơn bà con đã giúp đỡ lớp học, thế thôi. Bố nói, bà con nghe dễ hơn con nói!... Với lại...

Hải dừng lại, ngần ngừ. Ông Xương đẩy cánh tay Hải, khe khẽ giục:

– Được rồi! Ta vào đi thôi! Anh phải mời các anh em bộ đội hát rõ vui vào đã! Đừng một cái, đứng lên nói ngay, tôi chịu thôi!... Cứ kệ anh đấy!

5.

– Xin báo cáo các vị đại biểu. Tôi tự giới thiệu rằng chính tôi đây là người "cầm càng". Vậy, mới xin có lời nói trước với bà con. Số là nhân dân và bộ đội chúng ta dưới sự lãnh đạo của Đảng, Bác, Chính phủ và Bộ Tổng tư lệnh, đã rất chi là đoàn kết chặt chẽ. Mà đoàn kết là sức mạnh vô địch. Cho nên..."*Kết-đoàn chúng ta là sức mạnh*"... Nào, đề nghị các đồng chí bộ đội và tất cả các vị đại biểu cùng vỗ tay hát bài "Kết đoàn" ạ!... Hai, ba... "*Kê... ết đoàn*"...

Hải vỗ tay theo nhịp bài hát, vừa đưa mắt điểm lại các đại biểu các bản. Vắng hẳn các đại biểu trên cao. Cụ Yên, anh Xò ở Huổi Ít, Huổi Chỏ – Sinh, Khỏ ở Suối Nàng – đều vắng. Mỗi ông Chá Huổi Giọc, không đủ tư cách đại diện... Thùng Văn Tiêng hỏng thật! Bao giờ cũng "nặng dưới ruộng, nhẹ trên cao", nhắc mãi không sửa, không nhớ!... – Không phải vấn đề quên nhớ. Mà là vấn đề lập trường, quan điểm. – Bản Nà Lự cũng không có đại biểu! Ô hay! Không thấy có ai ở ngay Nà Mười họp cả? Anh Ế đâu? Vợ chồng cụ Đôi đỡ đầu cho lớp học đâu? Quái thật!... Hải chợt đoán. Bàn tay anh vỗ nhịp chợt hờ hững hẳn. Nếu có ai chăm chú theo dõi sắc mặt anh lúc ấy, thì sẽ thấy sắc mặt anh lúc ấy có hơi trắng ra...

Hải đã đoán:

Các cốt cán ở Nà Mười chắc đang xúm xít quanh một con trâu?

Trâu lấy ở đâu?

... Sáng nay, Tiêng vào tìm Hải sớm, lấp lửng rằng:

– Cua cá chả ăn thua, anh Hải ơi! Nước cạn quá mà! Giá được trận mưa thì thả chài xuống, bắt không xuể. A, chả biết cách quay mình rồi đây!

Hải băn khoăn một phút:

– Ít cũng không có à!

– Đã có là có nhiều, đã không có là... ít cũng không có. Cái suối này nó thế!

– Thôi được! Tôi có ngót chục con gà tăng gia, chả lo!

Tiêng cười hấc một cái:

– Tính như anh thì có mà xấu hổ chết. Thịt gà là miếng thơm thảo, miếng hoa lá thôi. Thay cho món canh bỗ bã thế nào được! Cứ phải mời một anh trâu nằm xuống. Trâu là gọn ghẽ nhất, lại vừa quý.

– Giết đâu ra trâu bây giờ kia chứ!

Hải buột nói, anh tiếp luôn, dứt khoát:

– Thôi! Có thế nào ta xào thế ấy! Anh đã bảo là "ăn góp vui" kia mà! Sao bây giờ lại còn?... Không có chuyện trâu triếc gì đâu đấy!

– Vâng. Đúng thế ạ!

– Không có vẽ chuyện trâu lợn gì đâu đấy!

– Vâng. Đúng thế ạ! Em đã nói với anh.

Tiếng "vâng" rõ thật gọn, nghe cứ như không vâng.

Hải sinh nghi, anh gặng:

– Đúng là đúng thế nào mới được chứ?

– Dạ. Đúng cái khó là không có trâu ạ!

Hải thuyết phục:

– Chứ còn gì nữa! Dưới xuôi có câu: "Con trâu là đầu cơ nghiệp". Trên ta cũng có câu: "Có trâu mới làm được ruộng, có ruộng có trâu khắc có mọi thứ". Chúng ta đang còn lo thiếu trâu để bước vào sản xuất. Đấy,anh xem. Các tổ đổi công thì xem ý chỉ muốm vặn nhau về trâu, trâu khỏe lo nó phải làm hộ, nó ốm mất, trâu yếu thì lo nó đi đổi công, chết trâu. Có phải thế không, anh Tiêng?

– Vâng. Đúng thế ạ! Cũng đến tay em phải giải quyết cho bà con các tổ cả, chứ ai? Em phụ trách về sản xuất mà!

– Đấy, anh chẳng lạ gì nữa nhé! Dứt khoát nhé! Không có được xoay xở trâu triếc gì đâu đấy!

– Vâng. Đúng thế ạ! Cái khó là ở chỗ ấy. Anh cho em nghĩ, liệu xem có cách nào tôn tốt không?

– Cách nào thì cách, tính đến trâu là không được đâu!

– Vâng. Đúng thế ạ!

Tiêng bước đi lúc lắc có vẻ chán nản. Nhưng Hải vẫn có ý lo, anh ta cứ "vâng ,dạ" thế, rồi cứ xoay xở bừa không biết chừng... Con trâu khi nó đã đổ vật xuống, nó có là con trâu nữa đâu. Nó chỉ còn là một khối nguyên thịt tươi. Lúc ấy, chẳng riêng mình Tiêng nữa, ối người cũng sẽ tay năm tay mười, bâu đến, pha nó, xẻ nó, dễ gì mà cảnh cáo Tiêng!...

Hải ngồi trong hội trường cứ thấp tha thấp thỏm, ruột như tràm lửa, lúc thì bực với Tiêng, lúc thì lại dằn dỗi với chính bản thân mình. Sao đến nỗi mình lại để cho cái thằng cha lính tập ấm ơ ấy nó xỏ mũi dễ quá thế!

Thoáng bóng Am lách ngang hàng ghế – Am lên hát một bài dân ca lời mới, chúc mừng bộ đội. Hải ngoảnh phắt ra ngoài, không nhìn lên, nét mặt lạnh nhạt hẳn. Hình như cả cái "bóng áo trắng" và cái "mùi hương của màu trắng" chúng cũng hùa vào gây nên khuyết điểm của anh thì phải!...

Hải đã đoán đúng lắm.

Một con trâu đã ngã vật xuống ở đầu bản Nà Mười, ngay trong cái lúc Tiêng vờ vĩnh vào gặp Hải, mồi chài chuyện cua cá. Con trâu nó đã từ bản Pá Ổi xuống, khỏe, béo, phỏn phơ, bước thủng thẳng theo sợi dây của người dắt, hai cái sừng đen bóng khuýp vào, vừa bước vừa nhai bỏm bẻm. Đông người đón nó lắm, vuốt ve lưng nó, xoa lên trán nó. Người ta buộc nó chúi đầu vào một cái cọc. Nó lạ lùng. Nó không thích người ta lại làm cho nó thế. Bốn cẳng nó lúc ấy mới choại ra, cổ nó vươn rạp xuống, vận hết sức trâu để nhổ cái cọc. Người ta vung sống rìu phang vào giữa trán nó "chát chát"... Con trâu boi boi hai cẳng sau, tung đất và rác lên. Một con mắt nó

lòi hẳn ra ngoài, còn một con mắt nó thì ứa đầy máu.. Máu rỏ từ hai lỗ mũi nó chảy xuống mép nó, đông quánh lại thành một rèm máu mép, cứ thõng mãi xuống đất mà chưa chịu đứt. Rồi người ta chọc tiết nó, hứng lấy tiết – Bao nhiêu là tiết!... Rồi người ta vơ rác và nổi lửa bùng bùng... Rồi xong. Nhanh. Gọn. Chả có gì mà lôi thôi nữa!

Tiêng đã lúc lắc bước vào hội trường, ngồi ghếch lên đầu ghế, cạnh Hải.

Xong rồi? Nhanh gọn?

Thì đấy, con trâu nó từ Pá Ổi xuống mà gì! Chẳng phạm gì đến sản xuất cả. Trâu này là trâu của Ban đại biểu xã biếu cho cuộc họp ăn thịt, cho thêm phần bỗ bã, vui vẻ. À, lại hỏi rằng thì là Ban đại biểu xã giết ai ra trâu mà biếu với xén! Phải! Không có ai thèm quát ai nửa câu. Trâu nó khắc từ Pá Ổi xuống. Chả là bác Pánh, cái lão Tạo Pá Ổi ấy, lão có sự "hiểu biết" nhạy, có cả "lòng tốt" nữa, lại có thừa ê hề trâu cày, lão ấy mới biếu riêng Tiêng một con trâu, chiều hôm qua lúc Tiêng nhờ người đến mời bác cháu lão đi làm đại biểu mở rộng. Tiêng lấy trâu làm cái tội nợ gì, bận mình ra. Nên đã nhân danh Ban đại biểu xã cho người đến nhận, giao luôn cho bản Nà Muời chất củi ngã tiệc, thết luôn bác Pánh chủ trâu và các đại biểu. Sòng phẳng lắm nhé! Đã dành phần hậu hĩ cho nhà chủ. Đã chia phần lòng sổ và phần thịt, phần móng cho tất cả những người xúm đến mài dao, vung rìu, chất rác... Chu đáo cả! Ban đại biểu xã tịnh không ai dính tay miếng xương, miếng sụn nào cả nhé!

Thùng Văn Tiếng thì thào vào tai Hải, tường thuật sự tình không giấu giếm, trong lúc ông Tao Văn Sui đang đứng lên hát, giọng vang sang sảng:

– Anh Hải không lo, anh cứ mặc em, anh ạ! Em khắc nhận trâu, em khắc phải lo hết mọi sự sau này. Dạ. Đã xong xuôi đâu đấy rồi! Chỉ còn có việc bày ra chén thôi!...Gớm, cái nhà ông Sui này, hát dai nhanh nhách, còn để sức mà gào vào bữa tiệc nữa chứ!

Hừ! Hát gọi rượu, rượu gọi hát, chứ gì!

Thì đấy! Nào ai tính trước được mọi chuyện. Các vị đại biểu lo xa, vác đến mỗi vị cả một ống bương rượu tướng. Ai cũng lo xa,

thế mới nói cái anh rượu nó bợm lắm! Với lại, bản Nà Mười này vẫn có tiếng là bản nấu rượu ngon. Không có ai lo xa, thì vẫn cứ có rượu ê hề như thường. Cái chuyện chả tránh được, mà nghĩ cho thật, cũng chả nên tránh...

Thùng Văn Tiêng thản nhiên đến trâng tráo đứng phắt dậy, đi sấn ngang các hàng ghế, ghé tai vị này, ghé tai vị kia, dặn bà Bun, dặn Am, dặn ông Xương...

Tiếng thì thào.

Rồi tiếng nói to.

Tiếng đằng hắng.

Rồi ồn ồn lên, như cuộc họp đến đây thì phải xong.

Thì cũng phải xong thôi, làm thế nào được kia!

Ăn.

Uống.

Ánh nắng đã rút đi. Các đĩa đèn đốt bằng mỡ trâu đã nhờ nhờ tỏa ra các vầng sáng vàng vàng chiếu xuống các dãy bàn tiệc.

Các cán bộ, chiến sĩ tăng viện đã máy nhau, lần lượt, lặng lẽ, rút khỏi bàn tiệc, tập hợp ba hàng dọc ngoài sân lán.

Đồng chí trung đội trưởng Lê Văn Khái hô khẽ ngoài sân lán: "Nghỉ!"...

Anh sửa lại trang phục, xốc lại trang bị, vũ khí trên người, hai tay giữ hờ lên hai bao đạn đeo trước bụng, chạy những bước gần dọc dãy tiệc, đến cạnh Hải, nói rất khẽ, khẽ đến nỗi chỉ thấy đôi môi Khái rung rung mấp máy:

– Báo cáo Ban chỉ đạo! Trung đội đã tập hợp, chuẩn bị xuất phát, theo kế hoạch đã định. Xin mời...

Hải đứng dậy ra sân. Tư thế nghiêm khắc của đồng chí trung đội trưởng Lê Văn Khái khiến cả mấy dãy tiệc lặng đi giây lát. Các chiếc chén ngừng nâng. Các đôi đũa ngừng gắp.

Ngoài sân, bóng đêm xuống.

Gió.

Và gió đã se se lạnh.

Hải đứng cách xa hẳn hàng quân. Anh nắm chặt cả hai bàn tay Khái. Mặt Khái tái lìm lịm. Giọng Hải rưng rưng:

– Đồng chí Khái! Xin lỗi đồng chí! Xin lỗi các đồng chí! Tôi không ngờ tình huống lại diễn ra thế này. Tôi có lỗi. Tôi nhận khuyết điểm với các đồng chí. Mà lại đúng lúc các đồng chí xuất phát đi chiến đấu.

Khái nắm chặt bàn tay Hải, bàn tay Khái tỏa ấm thay câu trả lời.

– Anh em không ai việc gì cả chứ. Không ai say chứ!

– Báo cáo, không sao. Anh em chỉ nhấp môi, không uống. Tôi đã phổ biến kỹ ý kiến Ban chỉ đạo. Được gặp gỡ liên hoan với nhân dân trước khi lên đường chiến đấu, anh em rất vui, rất cảm động, càng rất thấm thía trách nhiệm giành độc lập, bảo vệ an ninh Tổ quốc!... Đồng chí có dặn thêm gì anh em nữa không?

– Không! Tôi... xin lỗi anh em, xin lỗi các đồng chí!

– Chúng tôi đi!... Bỗng Khái ôm lấy vai Hải, siết chặt lấy, trong một giây. Khái buông Hải ra, Khái nói:

– Đồng chí! Công tác của đồng chí nhiều phức tạp, khó khăn, không như anh em chúng tôi chỉ có chiến đấu. Anh em rất quý đồng chí. Riêng bản thân tôi, tôi hết sức tin tưởng đồng chí. Chúc Ban chỉ đạo A và nhân dân Mường Vai mạnh khỏe!

Bóng đêm xuống hẳn. Và gió đã lạnh hẳn rồi.

Hải quay vào lán. Anh muốn một chớp mắt xóa bỏ cảnh này, thay đổi cảnh này tận gốc, lại ước ao có một phép lạ có thể xẻ đôi mình ra, để một nửa mình – tất cả mình – giong ruổi cùng đồng đội, chiến sĩ, dấn vào bóng đêm rừng núi ngoài kia, giành lại ánh sáng cho Tổ quốc mình, cho nhân dân mình, cho mọi cuộc đời – tất cả!...

6.

Các chỗ ngồi đã thay đổi, như có một bàn tay sắp đặt. Chính bàn tay Tiêng đã sắp đặt lại – cái bàn tay mới tinh quái, ranh ma!

– Xin được mời ông cán bộ Hải một chén ạ!

– Xin được mời!

– Mời ạ!...

Hải đã bị kéo vào, lôi vào, đẩy vào... giữa đám đại biểu mời "mở rộng" ấy – các vị chức dịch của đời cũ ấy. Anh quýnh lên, anh cứ quýnh lên thôi. Bao nhiêu lần công tác cơ sở, có lần nào như lần này không? Anh chưa hề gặp tình huống nào như tình huống này! Tình huống này là tình huống nào? Cạnh anh và sau lưng anh, đều có Tiêng. Tiêng đẩy lưng anh, rồi Tiêng lại kèm bên trái anh, kèm bên phải anh. "Vậy Tiêng là ai"?...

– Ông đại biểu Tiêng bảo chúng tôi là ông cán bộ Hải không bao giờ ghét bỏ chúng tôi ạ! Ông cán bộ Hải là cứ thương chúng tôi lắm lắm đi thôi! Thương nhân dân chúng tôi cứ như là bố mẹ thương con cái ấy thôi!... (Ấy chết! Sao lại nói ngược đời thế được, các "vị"? Cán bộ, bộ đội chúng tôi là con em của nhân dân chứ! Hải luýnh quýnh nghĩ trong óc thế!) Ông đại biểu Tiêng ơi! Chúng tôi nói thế là đúng hay là sai, hả?

(À, Tiêng là Ông đại biểu Thùng Văn Tiêng, cốt cán của Hải, chứ sao nữa!)

Hải ghé tai Tiêng khẩn khoản:

– Anh phải nói đỡ tôi thế nào... cho tiện! Tôi không uống được rượu, anh biết đấy!

Tiêng ép Hải ngồi xuống ghế, rồi đàng hoàng, kẻ cả, đưa một tay đỡ một chén rượu ai rót, ai đưa mời, không đếm xỉa, dốc tuột vào miệng.

– Khà!... Các đại biểu chúng ta phải từ từ, cứ phải từ từ mới nên. Anh Hải không uống được rượu đâu, chỉ dăm bảy chén là say say một tí rồi. Ép anh Hải say nhiều là không tốt cho công việc bản mường một tí nào đâu!... Tôi xin phép các đại biểu chúng ta... cho tôi uống cạn lượt rượu mời đầu tiên này... hộ cho anh Hải, có được không, các vị?

Nhao nhao nhao nhao:

– Được! Không được!

– Không được! được!

– Khà... khà... khà... Được, không được, thì cũng cạn sạch rồi nhé! Hết sạch rồi nhé! Không sót một giọt cặn nào nhé! Này "púp... púp"... rồi nhé!

– A! Hoan hô! Hoan hô... ô ạ! Các ông ! Vỗ tay lên cho vui nào!

Tiêng ôm hai tay giữ khư khư cái chén không, vái sang Hải một vái, nói:

– Xin phép anh Hải!... Xin phép bàn rượu... tất cả!... Nhưng như thế... là Ông đại biểu Thùng Văn Tiêng tôi nhận lời chúc của bàn rượu, chứ có phải anh cán bộ Hải của chúng ta nhận đâu. Cho nên tôi xin thổi phù tất cả các lời chúc mà các vị vừa chúc anh Hải vào trong cái chén rượu nhỏ này... xin mời anh Hải chỉ uống cho một chén này thôi ạ!... Một chén nhỏ này thôi ạ!

Hải ngượng nghịu, khó chịu, phải gắng gượng mà tươi cười vậy. Anh không muốn tìm lời nói khéo để từ chối nữa. Lời nói ở đây có còn có ý nghĩa của lời nói lắm đâu. Nó thật chỉ còn như một cái hình thức phát âm thanh giúp nồng thêm rượu. Vậy thì im lặng thôi, uống một chén cho phải phong tục, chiều lòng các "vị" đây thôi, rồi cương quyết đứng lên, rời khỏi đây. Anh nhìn chén rượu gườm gườm như cách ước lượng sức vóc một "địch thủ"...

"À, cái thứ nước cất rát cay đắng mà trong veo này! Thử xem mày cay đắng đến đâu, mày làm mất trí con người đến đâu? À, mày!..."

Hải nhắm mắt tợp liều, cố không nhăn mặt, cổ họng bỏng cháy, rồi ruột gan cồn lên như rang như nấu.

– Hoan hô! A! Hoan hô lắm lắm ạ! Kìa, vỗ tay! Vỗ tay cho vui nhiều nhiều vào nào!

– A! Anh cán bộ Hải uống giỏi quá ạ! Bàn rượu chúng ta không ai bằng nửa cái móng tay của anh Hải rồi!

– Đi hai chân kia mà! Rót... rót nữa ạ!

– Báo cáo anh Hải! Người ta ai cũng phải đi bằng hai chân ạ! Một chén nữa rồi thôi ạ!

Chóng mặt quá. Máu bơm mạnh lên hai thái dương giần giật giần giật. Hơi thở vội vã, hai lỗ mũi quá hẹp, không đủ chỗ cho không khí lùa vào nữa sao? "May, mình không say!" Hải loạng choạng

nghĩ. Anh đứng dậy. Một bàn tay rất ấm, rất mềm, khẽ nắm lấy tay anh, vuốt ve, nắn nắn các khớp ngón tay anh, rồi kéo giật anh ngồi xuống. Một giọng con gái trầm đục, hơi rè:

– Anh cứ ngồi xuống, để em uống đỡ cho. Sợ gì!

Hải rút vội bàn tay anh lên, và đặt nó – cái bàn tay anh ấy – lên mép bàn rượu, nhìn nó – cái bàn tay anh ấy – và ngồi thẳng lên.

Anh ngồi thẳng lên hơn nữa, gò hẹp hẳn bề ngang người anh lại hơn nữa. Anh rùng mình, một cảm giác tê mê ấm rợn... lan khắp thân thể anh rất nhanh, như anh vừa chạm phải một thứ điện gì rất mạnh. Anh không quay mặt lại, chỉ đẩy con mắt sang trái. Đuôi mắt anh lướt lên một khuôn ngực đầy căng, áo lụa hồng mịn phẳng như là, ép liền vào đầu vai anh. Anh biết là ai. Kẻo đấy! – Cái cô nàng con hoang, hoặc mồ côi bố ấy đấy! Tiêng đâu? Chỗ cạnh anh, Tiêng vừa mới ngồi kia mà? Thùng Văn Tiêng đã lập tức không còn đây nữa. Anh ta đi đâu? Đi lúc nào? Sao như con ma? Sao anh ta lại bỏ mặc kệ anh cho Kẻo sán đến, đang ngồi kề anh, ép sát anh, ép sát quá... quá đỗi?

Anh né đứng dậy, cố choại hai chân cho thật vững vàng. Kẻo níu hẳn tay lên vai anh, kéo xuống. Anh né không được. Bỗng... bàn tay Kẻo như bị ai hất khỏi vai anh. Tiếng nói... Có tiếng nói. Tiếng Am rất thanh, rất trong, rất êm ái... Bây giờ thì Hải rùng mình sợ hãi. Cứ như anh vừa tỉnh táo hẳn lại, lại vừa như anh càng lịm say đi hơn. Anh nhẽo mềm cả hai chân, ngồi xuống; ngồi xuống rồi, thì thấy cả hai chân mỏi nhừ như vừa trèo núi xuống.

Bàn tay Kẻo đã bị hất khỏi vai anh cùng lúc với tiếng nói của Am cất lên rất êm ái:

– Chị Kẻo làm thế nào mà ép nổi anh Hải uống rượu? Chị muốn ép anh ấy thì để em giúp cho mà ép... nào!

Am không nghe thấy tiếng Kẻo trả lời, hoặc Kẻo có trả lời mà tai anh không còn nghe thấy tiếng. Nhưng anh lại nghe rất rõ từng giọng cười hồ hồ, hà hà, hè hè... Cất lên cả loạt của các "vị" đại biểu đã được Tiêng mời mở rộng... Dường như anh tỉnh lại, anh nghĩ nhanh:

"– Sao có Am vừa đến, họ đã cười hậm hự cả lên thế? Họ đã nghĩ nghi ngờ thế nào cho Am chăng? Họ có ẩn ý chăng?..."

Bấy giờ, anh lo sợ cho thanh danh của Am quá. Anh muốn dẹp hết mọi người ra. – Dẹp ra, cho anh đi! Đi ngay. Không còn có anh ở đây nữa. Có thế thôi!

Tiếng Am nói:

– Chị Kẻo ngồi xê ra nào, cho em còn giúp chị ép anh Hải với chứ!

Hải đã cảm thấy hơi thở nóng hổi của Am bay sướt qua một bên má anh. Anh sợ quá. Am mà cứ tự nhiên chen vào ngồi giữa anh và Kẻo... thì làm thế nào?...

"– Không thể cứ tự nhiên thế được đâu, Am ơi! Am không biết có ai đang ném bùn giấu tay lên áo em ư?"

Làm thế nào bây giờ?... Hải ngồi cứ đơ ra như một pho tượng, bụng dạ nôn nao cuống quít.

Nhưng Am chỉ đứng. Cô đứng ngay cạnh Hải, sau quãng ghế vừa bỏ trống giữa anh và Kẻo. Mặt Am đỏ như say rượu, hai mắt cô nhìn thẳng thắn, nghiêm lạnh.

Am nói, miệng cười tươi:

– Các ông các bác định quây anh Hải làm gì mà như quây vịt ngày mùa thế này? Không có lối mà chen ra chen vào nữa!

– Hà hà... Ngồi uống rượu, chứ làm gì đâu, cháu Am! Chả là các bác thương quý anh Hải, bây giờ mới được ngồi vui với anh, không được như cháu muốn nói chuyện với anh lúc nào chả được. Chả là các bác người già, người hèn...

Am chẹn ngay cái lối hèn ấy lại, miệng cô cười càng tươi:

– Ôi chao! Các ông các bác mà lại thích tự xưng mình là người hèn ư? Muốn mỉa mai ai thế? Hay các ông các bác muốn pha trò cười? Ngồi vui là ngồi nói chuyện vui? Hay là ngồi chuốc rượu cho anh Hải phải đến say ngã ở đây? Để có câu chuyện mà kể vung ra như kể chuyện Khôn Hón[1]? Xin hỏi các ông các bác một chút nào?

---

1. Chuyện cổ tích Thái kể về một nhân vật tên là Khôn Hón giỏi dối trá, lừa lọc, lõm tất cả mọi người.

– Ôi chao! Cháu Am! Cháu Am ơi!... Các bác người hèn, nhưng cũng người cùng bản cùng mường với cháu cả! Sao cháu lại hỏi tai ác thế? Chỉ chúc mừng anh Hải, chứ có ai định chuốc rượu cho ai say ai ngã ở đây đâu!

– Không định chuốc cho ai say đến không còn nên người nữa, thì sao lại nhấm nháy nhau, kẻ kia đi thì kẻ này đến? Sao lại đặt gái kề bên, định ép say ai đến như thế này?

Am nói, miệng cười tươi, rành rọt, chậm rãi, như để mọi người nghe, ai cũng kịp lắng hiểu mọi ý trong mỗi lời cô nói.

– Chết, chết... Cháu nói gì mà quá như giấu than hồng lên mái tranh ấy thế?

– Cháu Am! Cho bác ngắm kỹ cháu cái! Có phải con gái bác Xương ở Nà Quang kia không nhỉ? Cũng vẫn cái tính cái nết ông Xương ngày xưa đấy hử?

– Vâng! Cháu xin đứng yên cho bác ngắm tha hồ, bác Tạo Nà Ín ạ! Cháu vẫn là con cái Am ở cái bãi Cô Xá ấy đây! Ngày xưa cháu đã có lần được đến chào nhà mới bác Tạo Nà Ín. Bác quên a, không nhớ ra tính nết cháu?

– Thôi, không nói chuyện ngày xưa, mất vui!

– Chả mất vui tí nào đâu, các bác ạ! Càng vui nữa ấy chứ!... Ấy, chị Kẻo sao lại đùng đùng bỏ đi thế kia? Chị cứ ngồi yên, em khắc giúp chị ngay bây giờ mà!

– Cháu xem! Cháu nói oan cho nó, nó tủi thân rồi đấy! Nó chỉ định chạy đến đỡ cho anh Hải thôi mà!

– Chị Kẻo mà cũng lại muốn chạy đến đỡ lấy anh Hải kia a?

– Vâng! Chỉ có cháu mới đỡ được cho anh Hải thôi, các ông các bác ạ!

– Hà hà... hè hè...

Bàn rượu lại hậm hự tiếng cười, vui hẳn lên. Hải vẫn ngồi im, mủm mỉm gượng gạo, hai chân như mọc rễ xuống đất, không động đậy được, tim đập thình thình.

– Cháu Am nói thật thà quá nhỉ? Thế cháu định đỡ lấy anh Hải thế nào? Có anh đây, sợ thẹn, thì nói ý xa xa cho các bác hiểu cũng được, cho các bác uống mừng với nào!

– Có thật thì cứ nói thật, chả phải nói ra ý xa ý gần gì. Các bác có uống rượu mừng được với cháu không, tùy các bác đấy nhé! Anh Hải vào đây do Đảng, Bác Hồ, Quân đội và Chính phủ phái vào, để bảo vệ cho nhân dân, giữ gìn Độc lập, Tự do của đất nước. Thì nhân dân phải biết bảo vệ anh Hải. Cháu được nhân dân bầu làm đại biểu cho thanh niên, phụ nữ, đứng vào hàng đại biểu xã, cháu phải chăm lo bảo vệ cho anh Hải, không để cho anh Hải phải lúng túng say ngã vì nể các bác, chiều theo phong tục nhân dân. Chỉ có cháu mới đỡ kịp cho anh Hải, vì cháu có quyền không cho phép bất cứ một người con gái nào định ý xấu xa, tì vai ép cánh anh Hải, chuốc cho anh Hải say, làm mang tiếng cán bộ, bộ đội, và bêu riếu tất cả thanh niên phụ nữ Mường Vai. Cháu phải làm việc ấy, cháu có quyền làm việc ấy đấy, các ông các bác ạ!

– À à... Đi quá xa, lẽ khác mất rồi đấy! Cháu nói đến quyền to của cháu, thì ai còn dám hé răng nữa, hả cháu?

– Không hé răng được vì thua lý, chứ chẳng phải vì sợ quyền! Nhưng sao lại không nói đến quyền, hả các bác các ông? Sao bây giờ cháu lại phải không được nói đến quyền của nhân dân, của cháu? Xin hỏi các ông các bác, thế ngày xưa thì ai có quyền? Ai được nói đến quyền?

– Thôi thôi, không nói chuyện ngày xưa làm gì, mất vui!

– Càng vui chứ, phải không anh Hải?... Vâng, cháu đỡ cho anh Hải là như thế đấy, các bác có uống rượu mừng được với cháu không nào?

– Được, được chứ, sao lại không được?... Xin mời cháu uống hai chén này với các bác vậy, mừng Mường Vai ta không hiếm gái tài...

– Dạ, mừng thế, thì cháu xin cứ uống gấp đôi ngay, các ông các bác cứ rót đủ cả bốn chén cho cháu đi, cháu uống tất. Rót ngay đi, kìa, bác Tạo Nà Ín!

Am vẫn đứng nguyên chỗ, tuy nâng đĩa rượu bày đủ bốn chén sóng sánh. Mắt Am lướt nghiêng, long lanh như say. Cô cười càng tươi. Chợt cô nghĩ thế nào, với xuống nhấc luôn lên một chén rượu

thứ năm, sẻ vọi bớt, nhẹ nhàng đặt trước mặt Hải, người cô cúi rất ngả, mà cả đĩa rượu nâng trên một bàn tay cô vẫn đứng cân bằng.

– Của anh Hải đấy nhé! Uống được thêm thì uống. Không uống cũng được, không ép đâu đấy!

Cô nói nhanh, cái nhìn chao qua anh càng nhanh hơn nữa! Và, cô thẳng người lên, uống bốn hơi, cạn bốn chén, đặt xuống, trong tiếng hoan hô, tiếng vỗ tay rầm rầm của bà con vui thật sự.

Hải nhẹ nhõm cả người. Anh đứng dậy, nhìn thấy trong chén rượu vơi của anh có cái nhìn đầy ắp của Am, anh thong thả ngửa cổ nhấp từng giọt, cho đến hoàn toàn cạn sạch cái nhìn say đắm sóng sánh giữa chén rượu ấy!

7.

Chính cái chén rượu vơi ấy nó đã làm say Hải – nhấp cạn nó xong là anh rời bàn rượu. Có lẽ anh say rượu thật rồi chăng? Hải nghĩ. Mà cũng chẳng thấy choáng váng cồn cào gì mấy. Mà ý nghĩ trong lòng anh, sao nó dạt dào, cuồn cuộn đến thế! Giả sử mà anh máy môi để bật ra một tiếng khơi nguồn, thì ý nghĩ anh sẽ thành dòng suối, một dòng suối ý nghĩ trong lành mà kỳ lạ lắm.

Nhưng anh không máy môi. Anh vẫn bước từng bước ngắn, từng bước vững. Anh vẫn nín lặng.

Anh tự bảo: Anh không say, anh không say! Ý nghĩ anh như một dòng suối, dòng suối không chảy, không ầm ào, không róc rách, mà nó vẫn là dòng suối, tự anh nghĩ đến đâu thì anh lại nhấp cạn ngay ý nghĩ của anh đến đấy, nhấp cạn hết, không một chút gì còn lại.

Chỉ một câu còn lại. Mà không – nó cũng không còn lại – vì nó không thể mất đi – nó là một cái gì vĩnh viễn, tinh khôi, vẹn nguyên – nó đã đi vào tai anh, đi vào lòng anh – đi vào trí nghĩ, tâm hồn mọi người – nó như một bài thơ khắc đá – bản thân nó là một tảng đá kim cương tích tụ ánh sáng...

"– Am đối đáp đến thông minh, mà kiên quyết, sắc sảo... Mà gì nữa nhỉ?..." Hải dạt dào nghĩ.

"– Cảm ơn Am! Cảm ơn đồng chí!..."

Hải dạt dào nghĩ. À phải! Kỳ lạ! Chứ còn gì nữa!

"Cảm ơn Am" – đó là lời nói thường. "*Cảm ơn đồng chí*" – lời ấy mới thiêng liêng xiết bao – kỳ lạ xiết bao!... Hải chưa nói với Am một lời nào cả, chưa nói với Am một lời phải nói. Anh phải nói ngay bây giờ mới được. Và chỉ một lời thôi: "– Cảm ơn Am, *cảm ơn đồng chí!*" Một lời thôi. Chỉ một lời chứa hết mọi lời. Anh nói nhé! Đứng lại, quay lại, đợi Am bước tới ngang mình thì nói nhé!... Chỉ có Am và anh. Hai người. Trong bóng đêm, đủ sáng để nhìn rõ bóng người, và cũng đủ tối để không nhìn rõ bóng ai... Nhưng bây giờ đây, còn có kẻ nào có thể ném bùn giấu tay? Còn có bùn nào có thể giây bẩn lên áo Am được? Thật rõ ràng, hết sức trong sáng, tự nhiên, giản dị. Có gì phức tạp đâu. Có gì u ẩn, tối tăm đâu. Có tất cả – Đồng thời cũng là không có gì hết. Chả là kỳ lạ là gì?

Hải đứng vững lại, anh quay hẳn người lại, đợi Am. Nhưng không phải là Am đang đi theo anh. Anh tưởng lầm rồi. Anh đã tưởng lầm rồi, đột nhiên anh bỗng thấy là anh đã tưởng lầm rồi, nhưng anh không ngạc nhiên một chút nào cả, anh không thấy trong lòng anh giảm bớt hồi hộp hay sung sướng.

Anh vẫn hồi hộp, vẫn sung sướng.

Anh đợi bà Bun bước tới ngang anh, anh nói:

– Cảm ơn mẹ! Mẹ lo con say rượu ạ!

Bà Bun nói:

– Rõ khổ! Đã bảo đừng ép rượu nhau. Đi đi... Sắp đến lán ở của con rồi. Đứng làm gì. Sương gió. Ốm mất!

Bà Bun giữ cánh tay anh, dìu anh đi. Anh cứ để yên cho mẹ Bun dìu anh đi, cảm giác sung sướng như một đứa con say được có mẹ hiền liền bên dìu đi.

Anh hỏi mẹ Bun:

– *Em con đâu mẹ?*

Anh sung sướng thấy mình lại đã hỏi được về Am một câu tự nhiên, giản dị thế. "Em – con – đâu – mẹ"... Phải! Ít nhất, Am cũng là một cô em gái của anh, suốt đời anh, anh sẽ chỉ thương quý Am – cô em gái anh – không quên. Phải! Thì cũng là thế, ít nhất!

Mẹ Bun nói:

– Nó còn ngồi uống rượu dưới kia, nhận hết mọi lời chúc đấy!

Mẹ Bun cười cười thở dài:

– Không biết làm sao hôm nay con bé nó lại uống rượu tai ác đến thế! Cứ như không còn biết say ấy! Nó cứ cười, cứ uống. Cười bao nhiêu, uống cạn bấy nhiêu, càng uống càng tỉnh.

Hải thấy rạo rực sung sướng... "Mẹ có biết vì sao thế không?" Anh tự hỏi thầm.

Anh nói với bà Bun:

– Mẹ quay xuống với em con đi. Nhỡ em con say. Con thì con không say đâu. Con tỉnh táo lắm. Cũng đã đến lán con rồi này!

– Ôi dào! Nó không say ngay bây giờ đâu mà! Có say thì phải đến sáng bạch mới say. Vừa uống rượu vừa cười vừa hát thì, khó say ngay lắm. Mẹ cũng đã được hát, được say thế đấy. Là nói ngày xưa, mẹ còn con gái...

Mẹ Bun bẽn lẽn cười, không nói hết câu. Hải đã không để ý đến vẻ mẹ bẽn lẽn, anh háo hức hỏi mẹ:

– Em con hát thi với những ai, hở mẹ?

– Ai hát thi với nó, thì nó hát với. Con ạ! Chẳng phải em con chưa hát, mẹ đã khen em con đâu. Chứ cứ kể ngược đi từ đời ngày xưa đến đời bây giờ, thì chẳng có ai hát đọ nổi nó. Nó hát thi với bác Sui nó ở dưới ấy đấy. Bác Sui nó thì hát vặn nó theo lời đời cũ. Nó thì nó hát vặn lại bác Sui nó theo lời đời mới, nó khắc đặt lấy, đến hay đến tài!

– Mẹ nghe rồi ư?

– Mẹ được nghe em nó hát trước mấy câu rồi. Sáng hôm nay, hai bác cháu nó bàn soạn qua qua với nhau, có cả mẹ ngồi đấy nữa, để đến tối hôm nay bác cháu thi hát với nhau, làm công tác giáo dục đại biểu.

Hải phập phồng lo:

– Bác Sui làm ông mo hát, em Am địch với bác ấy thế nào?

– Hát cũ thì thế thật đấy. Nhưng hát mới thì càng là ông mo hát, càng phải chịu thua hát nó.

– Phải đấy, mẹ nhỉ?

– Chứ lại! Nó tốt giọng lắm. Nó hát, miệng nó cứ tròn đẹp lắm. Mẹ ngắm nó, mẹ cũng phải đến mê mẩn cả người đi ấy.

– Tiếc thật! Con không biết uống rượu. Giá được nhìn em con hát... mà học tập thêm.

– Ôi dào! Các con cứ hay nói nhún. Em nó có Bác Hồ, Đảng, với lại Bộ Đội, Chính phủ, Cán bộ dạy dỗ cho, mới biết tự đặt ra lời mới mà hát chứ! Hát, tốt cái giọng mới là một thôi. Hay, dở còn ở như cái lời hát, cái ý, cái tình mà mình gửi vào... Tốt giọng không thôi thì thi với ai. Có mà thi với con chim, cũng thua con chim, chả địch nổi với lũ chim hay hót. Cái ấy thì mẹ biết rõ, con ạ!

– Phải, mẹ nhỉ! Chắc là bà con nghe thích lắm đấy!

– Ai không thích nghe hát! Đêm nay hát đến suốt sáng thôi! Chính ra đàn bà con gái uống rượu là chỉ cốt cho mình vui bạo để mà hát thôi. Đàn ông mới làm hỏng rượu đi, chỉ cốt chuốc nhau lấy say, để làm cái gì, chẳng biết!

– Giá con mà biết... thì con ngồi lại con nhìn. Nhìn không thôi, không say rượu cũng được chứ gì. Hay ta quay xuống xem em con hát, hả mẹ?

– Con say rồi đấy! Vào ngủ đi, con. Chả lần này thì lần khác, tiếc làm gì quá cái buổi hát, hả con! Con mà thấy hát thế cũng có lợi cho công tác, thì để đến hôm nào lại có dịp, con cứ bàn với bác Sui và em Am, ta lại mời đông đủ bà con đến nghe, đừng chỉ có mời đại biểu thế này nữa. Mà hát ở bản cho có sàn, có lửa, vừa nghe vừa làm cho vui tay vui lòng, lúc lại quay xa kéo sợi, lúc lại chẻ lạt vót đóm, nó mới hợp.

– Phải, mẹ nhỉ?

– Phải, hạn khuống ngày trước cũng thế, có điều là đến nay thì cũ mất rồi!... Con lên giường ngủ đi! Mẹ ngồi đây chơi với con thôi. Mẹ không xuống dưới ấy nữa đâu, mỏi lắm! Con có cần gì không, bảo mẹ, mẹ khắc giúp cho!...

Hải trèo lên giường, kéo chăn... Anh vừa nói ra miệng vừa nghĩ trong óc, và anh cũng không thể biết câu nào là anh đã nói ra miệng, còn câu nào là anh chỉ nghĩ trong óc...

... Mẹ ơi! Con biết rồi. Mẹ lo con say rượu. Say rượu là thế này ư? Không thấy nhức đầu tí nào. Cũng có nhức đầu, nhưng con không nghĩ đến nhức đầu, con không cảm thấy nhức đầu tí nào. Thế ra, cũng có cái say êm ái, mẹ nhỉ?...

... Mẹ đi nghỉ đi kẻo mệt. Con cái lớn bằng sào bằng gậy thế này, chẳng lẽ bắt mẹ cứ phải ngồi canh đêm cho ngủ nữa! Con gọi mẹ là "Bà mẹ Mường Vai" mẹ nhé! Bà mẹ Mường Vai thương các con cái mẹ. Mà con, thì lại có lúc con chưa hiểu mẹ đâu! Chưa thật thương xót mẹ đâu! Có lúc con nghĩ đến Mường Vai, con thấy sợ quá, chán quá! Buồn thỉu người đi! Đi vào đây mà tưởng nghĩ đâu như dấn mình vào chỗ không có nắng gió, không có nước nôi, không có cả mẹ con, không có cả tình yêu, tình người. Mẹ xem, con có tệ không, hả mẹ? Bây giờ thì mẹ biết không? Con yêu Mường Vai, con yêu mẹ, con yêu em Am, con yêu tất cả – tất cả ân tình Mường Vai, mẹ ạ!...

... Kìa, mời mẹ đi nghỉ. Cạnh buồng con là buồng đồng chí Túc, quản lý lớp học. Mẹ sang đấy nghỉ, sẵn giường, màn, bạt trải. Mẹ quen anh bộ đội Túc không đấy? Đồng chí ấy tốt lắm kia! Bây giờ chắc đồng chí ấy đang xem em Am con hát thi dưới ấy, đồng chí ấy về thì mẹ bảo đồng chí ấy vào đây ngủ chung với con. Rét, chúng con vẫn rúc vào với nhau cho ấm. Mẹ đừng ngại... Có một đồng chí Túc làm quản lý thì bằng có cả một cái khách sạn đấy mẹ ạ! Mẹ chửa biết cái khách sạn là thế nào đâu nhỉ?...

... Mẹ vẫn ngồi kể chuyện đấy ư? Vâng, con chưa ngủ đâu. Sao con lại ngủ được nhỉ? Con vẫn nghe mẹ nói. Mẹ hát ru con. Hạn khuống là thế nào kia? Ra là thế, hả mẹ? Vâng, mẹ hát đi! Mẹ cứ hát, cứ ru con mãi, mãi mãi, mẹ nhé!...

Hải lịm thiếp hẳn trong tiếng hát bà Bun như sợi tơ tằm nhả mãi, kéo mãi không dứt... Bà Bun vặn nhỏ ngọn đèn hoa kỳ chỉ còn bằng hạt đỗ. Cho Hải ngủ thật yên, ngủ thật say. Cho tiếng hát của bà khe khẽ bay cao vào đêm, không vướng vấp gì, dù chỉ là vướng vấp một hạt ánh sáng bay xuyên bóng tối.

Bà Bun cũng vui hát hạn khuống. Một mình bà khắc khe khẽ vui một mình của bà, xa những tiếng ồn. Bà đang là một bà mẹ Mường Vai sung sướng, con cái đông đến không đếm xuể...

8.

Hải tỉnh dậy, bà Bun, Am đang ngồi cả trong gian lán của anh, ngồi lên ba chiếc ghế mây tròn mang ngoài bản vào, lớp học chỉ toàn ghế gỗ con xù xì, đóng lấy. Anh tự hỏi: – Thế nào nhỉ?... Anh nhớ lại, thảng thốt: – Anh đã ngủ bao nhiêu lâu rồi? Mấy ngày mấy đêm rồi?...

Bây giờ hình như đang giữa trưa, giữa một buổi trưa mà anh không còn biết là nó thuộc vào ngày nào nữa!... Bà Bun?!... Ông Xương?!...Am?!...Hai má Am sao cứ như hai má một quả đào chín lịm chín lừ? Am đi ngoài nắng vừa vào? Hay Am chưa hả rượu?

Nắng to quá! Nắng cong mái tranh. Nắng chín hai má một quả đào chín ngọt.

Mường Vai vẫn không giọt mưa. Mà Mường Thanh – Điện Biên Phủ thì lại mưa về quá sớm. Ngoài chiến trường lớn, nghe nói các chiến sĩ cứ luôn tay vuốt nước mưa trên mặt, mắt vẫn không rời rãnh ngắm bắn tỉa.

Am đang ghìm một nụ cười. Một bên khóe mép cô hơi kéo trễ xuống, làm lệch nét miệng, khuôn mặt xinh đẹp của cô hiện lên một vẻ đẹp mới, đến thấy cô khác lạ hẳn đi! Nét miệng cười mỉm, hơi lệch một bên, như giễu cợt, tinh nghịch. Bỗng anh phảng phất nhớ: nét miệng cười lệch của một cô gái đẹp ngày trước, giàu sang, có học thức, hóm hỉnh, kiêu kỳ... mà Hải đã từng ngắm, từng nhớ, rồi anh bỗng cứ tự nhiên thấy ghét thấy sợ chính cái nét miệng cười lệch nó đã khiến anh bàng hoàng...

Miệng Am tròn lại:

– Trưa lắm rồi đấy! – Cô cười. – Chẳng còn sớm quá nữa đâu mà tiếc rẻ mãi!

Hải lúng túng cựa mình trở dậy, gấp lại chăn xong, mới thả hai chân xuống đất. Am biết Hải đã thức giấc, còn cố nằm rốn. Cô gái thật tinh!

Hải chạy vù ra ngoài sân, rửa ráy mặt mũi, và sửa sang lại quần áo. Quay vào, hai mí mắt phồng mọng vì giấc ngủ mê mệt, mái tóc đã chải lật đẫm nước. Am ngắm nghía anh tự nhiên, rồi cô lại cười xăm xắm:

– Anh Hải cũng làm dáng ghê nhỉ? Anh làm dáng với ai thế, cho em biết với, em vun giúp cho!

– Đâu, có làm dáng gì đâu, cô! Tôi vẫn thế!

Anh đáp, tự thấy câu đáp của mình nhạt thẽo, anh ngượng, cứ đứng quay vào chiếc dây phơi chăng sát vách, giũ khăn mặt phành phạch mãi trước khi treo lên.

Am lại kêu:

– Anh Hải vảy bắn nước, ướt hết piêu mẹ Bun rồi kìa! Như mưa bay xuống ấy thôi!

Và cô lại cười:

– Không làm dáng a? Từ cái ngày mới đến, có bao giờ em thấy anh dấp nước lên tóc thế kia đâu nào? Nhỉ, mẹ nhỉ?

Bà Bun ngay thật:

– Mẹ chả biết được! Nhưng dấp nước lên tóc thế, hay ngứa da đầu lắm đấy. Chả tốt đâu, mà cũng chả đẹp!

Hải buồn cười không nhịn được. Anh bật cười ngồi xuống, hết ngượng.

Ông Xương nói:

– Cái con Am này lúc nào nó cũng trẻ con được. Tối hôm qua đã gỡ cho anh toàn vẹn đến thế, lại còn tự nhiên đẩy sang cho anh một chén rượu nữa. Ai mà chịu cái tính nết mày, hả Am?

Am buông hàng mi như che rèm xuống mắt, nghiêm trang:

– Con san chén rượu đặt ơ hờ đấy, chứ có ép có bắt anh Hải uống đâu, phải không anh Hải?... Anh nói cho bố nghe đi. Từ nửa đêm qua, bố cứ mắng oan em mãi... về cái chén rượu anh khắc cầm lên uống lúc anh sắp đứng dậy đi ấy!

Hải giả tảng phải ngẫm nghĩ đã rồi mới nhớ ra:

– Đúng đấy, bố ạ! Lúc ấy, không biết tại sao tự nhiên con lại tọn uống thế không biết. Chắc lại mừng... vì được thoát vây. Cô Am lúc ấy không tiện tay đặt cái chén rượu ấy đấy, thì con cũng với lấy chén rượu khác con uống!... Cái anh rượu nghĩ chứ, khiếp thật!

– Phải!...

– Bố còn mắng oan con nữa không nào, bố?

– Phải! – Ông Xương nói tiếp. – Cái chuyện không ai tính ra, không ai ngờ đến thế được! Đêm qua lúc anh Hải ngủ say, anh có biết có chuyện gì xảy ra không?

Hải nhìn mặt ông Xương, bà Bun, anh bỗng lo lắng:

– Không, con ngủ say như chết, chẳng biết gì cả! Có chuyện gì thế, bố?

– Chuyện phản loạn, anh ạ!

Hải giật mình, vầng trán hất cao, thoáng có nếp nhăn mờ.

Ông Xương nói tiếp:

– Càng ngẫm càng thấy y hệt một chuyện phản loạn thật, anh ạ! Cho nên tôi với bác Bun, với em Am đã có ai về nhà đâu. Vẫn ngồi đây, chờ anh dậy, bàn với anh xem thế nào!

– Đầu đuôi thế nào? Ở đâu?

– Phải kể tỉ mỉ thật rõ, anh Hải mới dễ cân nhắc. Bác Bun kể lại cái quãng bác còn ngồi trên này trông nom cho anh Hải ngủ đi!

Bà Bun kể lại:

"... Tôi ngồi một mình. Tôi đang khe khẽ hát. Ngọn đèn con tôi đã vặn xuống thật nhỏ. Anh Hải thì ngủ, mới đầu còn nói sảng nói mê, rồi sau thì ngủ yên hẳn, cũng không ngáy to lắm đâu. Thế là anh ta bước khe khẽ vào. Tôi mới hỏi anh ta:

"– Anh Tiêng đấy a?

"Anh ta vặn to đèn lên, ngắm quanh, đi đến bên giường anh Hải, úp tay anh ta lên trán anh Hải, vén chăn lên, rờ cổ tay anh Hải, rồi đắp lại chăn cho anh Hải, tém kỹ mép chăn, cẩn thận lắm. Xong, anh ta cầm cái đèn soi sang gian buồng anh Túc và gian buồng kho. Tôi mới nói:

"– Chả có ai cả. Anh em đang liên hoan hết dưới kia rồi! Anh sợ trộm a? Làm gì mà có trộm, thời buổi này!

"Anh ta bảo tôi xuống đi, mà liên hoan với bà con cho vui vẻ.

"– Bà con giục em lên mời bác xuống hát đối với bác trai một vài bài hát. – Là anh ta bảo với tôi thế. – Bà con nói: "– Nghe mãi một giọng cô Am chán lắm. Câu hát cứ như đá cuội, chả ra thế nào

cả! Sao mà cứ nhớ mãi giọng cô Bun ngày xưa thế!"... Bác xuống đi, em đã giặt kỹ chăn cho anh Hải rồi. Để anh ấy ngủ, chả sợ gió máy đâu. Ta khép cửa lại cho anh ấy, càng kín gió. Rồi tí nữa, anh Túc về, các anh ấy khắc trông nom cho nhau, đàn ông với đàn ông, chứ bác ngồi bậu cửa canh cho anh ấy thế này, nom cũng không hay mắt lắm!

"Tôi đã nghĩ bụng: "Anh này nói với năng, hay chửa? Bộ đội cán bộ như con cháu, như em tôi cả. Tôi ngần này tuổi, ngồi đây thì làm sao... mà nom với dòm?..." Nhưng miệng anh ta nói như nước cuốn, chỉ có biết cuốn đi, chứ có biết cuốn lại bao giờ. Tôi cũng kệ chả mắng làm gì!

"Thế là tôi xuống dự vui cùng với anh ta. Nào lường đâu chuyện thế. Ai biết đâu anh ta lại lừa cho tôi đi khỏi, để mưu việc ấy!"

Ông Xương nói:

– Phải, có ai tính ra đâu. Không ai ngờ!... Am! Con kể nối vào đi cho anh nghe tiếp, con!...

Am hạ piêu, quàng xuống cổ, đưa hai tay chít lại búi tóc, tóc cô dày mượt, đen nhánh. Hình như từ chiếc piêu cô hạ xuống đang bay tỏa quấn quít mùi hương của nắng thơm, của nương chàm.

Am hỏi Hải:

– Anh Hải có nhớ hôm nào?... Cái hôm nào chúng em họp nhau bàn về việc học chữ lần đầu tiên ấy! Hôm ấy, cái Kẻo nó mặc cái áo lụa vai bồng màu xanh lá cây, anh có nhớ không nào?... Nhưng anh đã biết gốc gác nó thế nào chưa anh?... Anh biết như thế nào nào, nói cho em nghe với, được không?

Hải đáp, theo như anh biết...

– Vâng, đúng đấy! Thằng anh nó là lính, nhưng không phải lính thường. Lính mítxe – mật thám của Tây ngoài Mường Vai kia đấy. Nó chết rồi hay nó còn sống, cũng chưa ai biết rõ được... Hôm ấy, cái Kẻo nó đến họp với chúng em, anh Hải có thấy gì khác không nào? Em thì em thấy hết. Thoạt tiên, em nghĩ bụng: "– Cô nàng Kẻo lợn ỷ này, không đợi mời đợi giục mà cũng chịu vác xác tìm đến họp hành với chị em kia a? Cây biết đi, lợn biết hát mất thôi!... Sau, thấy cô ả cứ sán lăn vào anh, đứng nói nói cười cười với anh, mà

nào có như người ta đứng cho tử tế đứng đắn, nó đứng cứ núng nẩy, vênh vẹo... như là sắp đổ giúi vào người anh ấy. Anh có nhớ không?

Em nghĩ ngay. Cái cô nàng voi giẫm này lại vẫn cứ chứng nào tật ấy. Muốn gì đây? Một buổi họp mà mấy lần cô ả sán đến õng ẹo với cán bộ. Lần cuối cùng, anh nhớ không nào, cô ả xách cả Thùng Văn Tiêng đến. Ông đại biểu Tiêng với cô nàng Kẻo nắm ngón tay nhau giật giật, ra hiệu cho nhau sau lưng anh, anh biết không? Em thì em thấy hết. Em nghi cái Kẻo và nghi cả Thùng Văn Tiêng từ cái hôm ấy kia! Và bây giờ em mới nói, chứ em lo cho anh, lo cho công việc nữa. Anh bảo, không lo làm sao được? Anh... dẫu thế nào, anh vẫn là đàn ông con trai thôi chứ! Với lại, anh thật thà, nể người, tin người quá nữa kia! Sao em không lo cho anh được?

Hải đỏ mặt, lặng im, không đáp.

Anh lại mỉm cười, hơi kéo trễ một bên mép xuống.

– Anh đã nhớ hẳn ra chưa nào? Hôm ấy, cái Kẻo nó nói nói cười cười gì với anh mà lắm thế, không biết được!

Hải đáp:

– Cô ta chuyện trò huyên thiên. Mục đích chỉ là mời cán bộ đến nhà chơi. Đâu như hôm ấy nhà cô ta làm lễ cầu cúng "sên... siếc" gì. Tôi từ chối bảo: Tôi bận công tác không đến được, và cũng không uống rượu được, tôi không biết uống rượu.

– Anh nói với cô ta là anh không biết uống rượu thật a? Thảo nào, sau hôm ấy, em cứ thấy Thùng Văn Tiêng gióng giả hỏi dò em mãi: "– Có thật anh Hải không biết uống rượu không, cô Am? Chả có lẽ đàn ông đàn ang, hai gót chân tung tẩy đã khắp chín châu mười mường như anh ta, mà có mỗi cái chuyện uống rượu lại chịu tiếng hèn thế!"

Hải nhớ lại:

– Anh ta cũng chọc tức tôi đúng như thế đấy! Tiêng cũng có rủ rê tôi đến Pá Ôi chơi mấy bận, tôi không đi. Mãi đến cái bận anh ta chọc tôi, nói đã hơi nhảm, tôi mới nhân tiện can luôn anh ta về việc anh ta hay chè chén say sưa, ai gõ chén gõ đũa cũng lăn ngay đến, chẳng biết kiêng dè gì cả, anh ta mới chột dạ, không tán tỉnh tôi về chuyện chè chén nữa.

Am buông hàng mi xuống, lại như che rèm xuống con mắt. Cô hỏi lại Hải:

– Thế ra anh Hải cũng đã có biết là anh ta hay chè chén đấy?

– Làm gì mà tôi không biết.

– Anh biết đã lâu chưa?

– Lâu rồi.

– Thế mà em lại cứ tưởng là mãi bây giờ anh mới biết! Được nhé, anh nhớ đấy nhé!

Am nói, giọng như đe trước chuyện gì, Hải không hiểu...

Am kể tiếp:

"... Hôm qua thấy Kẻo nó vào đây, thay áo lụa hồng, rắc đẫm nước hoa thơm sặc thơm sụa cả lên, tớn mãi hai môi xưng xưng mình là đại biểu phụ nữ được mời mở rộng. Em lạ quá là lạ. Nói thật, em có thoáng nghĩ ngay: "– Thôi hỏng rồi! Con này ghê gớm! Hay là nó... đã có thế nào được... với anh Hải mất rồi, anh Hải mới cho rước nó vào đây, kiệu nó lên làm đại biểu mở rộng... cho phụ nữ chứ? Nó đến chào anh ở sân, trông dáng anh đi, em thấy anh ra cái vẻ ngẩn ngơ lắm. Mà nó đứng nhìn anh đi xa khỏi nó, nó cũng ra cái vẻ ngẩn ngơ lắm. Tiêng thì cặp kè với anh, thân thiết lắm. Em chạy đi hỏi bố em:

"– Bố xem cô nàng núng nính hay chưa kìa! Anh Hải... ra thế nào thế, bố nhỉ?

"Bố em buông luôn một câu chả ra thế nào:

"– Ai biết đâu! Còn kia nữa, mới chán chứ! Gần đủ khắp mặt bọn tạo chức oai vệ đời cũ rồi, còn gì!

"Nét mặt bố em lúc ấy trông thương quá là thương, giọng nói như sổ mũi. Nhưng em chưa thương bố vội, em hẫng tức bố đã! Em vặn bố:

"– Ai mời họ? Đứng danh ai để mời họ, hả bố?

"– Biết đâu!

"– Đứng danh lớp học bộ đội tự khắc mời họ? Hay Ban đại biểu xã cùng với lớp học mời họ?..."

Am dừng lại, cô liếc nhìn ông Xương, nói tiếp luôn với ông:

– Bố lúc ấy lúng túng lắm đấy, cứ như mắc tay vào trong hũ ấy thôi, có đúng thế không, bố?

Ông Xương ngồi im, không cười, cũng không đáp lại.

Am cũng không cười, cô kể tiếp:

"– Danh nghĩa nào mời họ... thì cũng ở như anh Hải cả!

"Em mới nói..."

Ông Xương ngẩng lên, cắt lời Am, ý muốn thanh minh với Hải:

– Không phải bố muốn đổ lỗi hết cho anh Hải. Ai mời, mời ai... trước hết là ở Ban đại biểu xã phải lo tính kỹ. Bố là Trưởng ban đại biểu xã, bố cũng phải biết trách nhiệm của bố chứ! Có điều, lúc ấy, mày cứ găng gổ, vặn vẹo bố. Mà tính bố đối với mày cũng hay nóng kia!

Am điềm nhiên cãi:

– Vâng! Lúc ấy con có nói với bố cũng chỉ đúng như bố vừa nói bây giờ với anh Hải, con có găng gổ gì. Chính lúc ấy là bố tức, nhưng bố cũng lại buồn nữa kia. Tại sao bố buồn, con cũng chẳng biết nữa! Cho nên, bố mới lúng túng, luẩn quẩn thế chứ!

Ông Xương đã hơi xẵng giọng:

– Bố luẩn quẩn thế nào, mày nói cho bố nghe!

– Thì bố cứ: "– Tao biết đâu! Tao biết đâu!"... Luẩn quẩn thế, chứ còn đến thế nào mới là luẩn quẩn nữa!

Ông Xương cau mày ngoảnh đi, rồi cũng cười vậy, ý ngượng.

Am kể tiếp:

"... Em cầm chén rượu trên tay, chúc anh bộ đội Khái và các anh em bộ đội, tất cả lên đường may mắn... Rồi em đặt chén xuống, không uống cạn, lại nghĩ mà buồn cười anh Hải. Một điều tôi không biết uống rượu, hai điều tôi không biết uống rượu. Thử xem hôm nay, thực anh đứng được là người thật thà đến đâu! Có thật thà ngay cái điều không ai cần phải nói dối này không? Trai không biết uống rượu thì gái biết mổ gà mời ai, hả anh Hải?... Lúc ấy, chính em, em cũng muốn thế nào cũng phải chuốc cho anh rõ say, say đến phải phát khóc phát cười lên, cho bõ tức!... Chứ không a! Việc trong dân trong mường, không bảo được có việc gì là không quan trọng.

Một lời chào, một tiếng gắt còn để chuyện mãi. Nữa chi mở cả một tiệc trâu tiệc gà lớn đến thế này, dập dìu đến thế này, đủ mặt cả trai gầy gái béo, ông khôn ông dại thế này, mà tịnh anh không bàn qua tính lại với Ban đại biểu xã lấy nột câu cho ra cái lẽ. Giao phóng tất cả cho "Ông đại biểu" Thùng Văn Tiêng thôi. Ban đại biểu xã bỗng thành cái tay cho ông Tiêng sai, cái chân cho ông Tiêng khiến thôi. "Vội lắm, gấp lắm, anh Hải đã bảo!..." Thế là ai ai cũng vắt chân lên cổ chạy xuôi chạy ngược, có đầu có óc mà cũng chả còn được dùng đến đầu óc mà nghĩ ngợi, mà tính toán nữa!

"– Ô! Anh tin nhầm anh ta đến thế a? Yêu nhầm anh ta đến thế a? Hay là anh đã theo anh ta rủ rê, cũng là hợp tình hợp tính với nhau cả thôi! Hay là anh cũng thích cho kẻ khác nịnh nọt – ở cái đời cũ xấu xa, cái thích ấy em cũng chưa từng thấy có ai không thích!...

Ấy là lúc ấy em đang tức anh thì em nghĩ quá ra thế. Mà em có nghĩ thế, cũng chỉ vì tin anh. Anh là cán bộ cấp trên tin cậy phái đến đây; anh cũng như là người ruột thịt trong nhà, như anh em chung bố chung mẹ với cán bộ cốt cán Mường Vai mới đứng bên chúng em. Chứ nếu... nếu anh không phải là thế... thì em cũng chỉ chặc lưỡi thở dài một cái, rồi thôi, nghĩ với tức làm gì cho bận mình!...

"Em thật vô tâm, lúc ấy đã nghĩ đến thế, mà lại không nghĩ luôn ngay đến chuyện bọn ấy thế nào chúng cũng bẫy gái dụ anh, chuốc anh đến say mê say cuồng. Đúng ra em phải biết trước mới phải. Có là gì mà không lường được. Ấy cũng chỉ là lệ vui say của đời cũ đấy thôi, cái tai nạn nó đã làm khổ biết bao nhiêu người. Cứ sau mỗi trận chuốc vui, bá vai bá cổ nhau lơi lả, hát xướng loạn xạ, là trong bao nhiêu gia đình, nào cái ninh bị dằn, con gà bị ném, cái cày cái bừa bị hắt hủi... rồi đến giấu cả quả ớt vào trong nắm xôi đưa tận tay nhau mời nhau, tỏ ý tuyệt tình nữa kia! Một trận cười mất trí, kéo theo không biết bao nhiêu trận khóc không vớt lại được..."

Am lặng lẽ cười. Ông Xương, bà Bun nhìn cô nói, đều có vẻ như chợt nhìn thấy ở cô một điều gì lạ lùng.

Am tiếp:

"... Bỗng em thấy Thùng Văn Tiêng lảng ra cửa lán. Tự nhiên em phải đưa mắt tìm con Kẻo. Nó biến đâu rồi? Thùng Văn Tiêng

giật tay Tạo Pá Cưởm, chỉ chỉ trỏ trỏ về cái dãy bàn đầu tiên Tiêng đã xí phần cho bọn tạo chức cũ, rồi sau đó anh ta luồn ra sân. Lúc ấy, em giật mình ngay!... Em phải nói rõ cho anh, và cho cả bố em, cho mẹ Bun em hiểu: em đã nghĩ thế nào mà dám xô đẩy tất cả những người có ác ý và không có ác ý đang xúm xít lại vây kín cái chỗ có anh với con Kẻo đang ngồi ép vai ép đùi nhau ấy. Thế này thôi. Một là em nghĩ: – Hỏng rồi! Mắc cả vào tròng chúng nó mất rồi. Bụng dạ ai thế nào? Dễ biết? Hay không dễ biết? Nhưng rõ ràng cả mấy chục con mắt nhìn thấy anh ả kề đùi bấu vai nhau nhé!... Có trời mà gỡ được tiếng xấu sẽ đồn thổi đi khắp các mường xa bản gần. "Một anh cán bộ bộ đội Chính phủ, ai cũng ngỡ là đứng đắn tử tế đến thế, chỉ huy tất cả cán bộ bộ đội khác, thế mà cũng chung một giuộc với cái cô nàng con hoang hư hỏng nhất mường. Đã bảo mà! Ai rồi cũng lại như ai. Rượu nào cũng chỉ ngon đậm cái lượt cất đầu tiên thôi!..." Thế là phải trái lẫn lộn, xấu xa ở cùng đẹp đẽ, lời hay thành tiếng dở, đứa ác xấu thành đứa khôn ngoan tinh tường! Bao nhiêu công quả vừa xây dựng nên, tuột hẫng đi đâu hết sạch. Ban đại biểu xã, các cốt cán chúng em biết dựa vào đâu, trông vào ai bây giờ?...

"Rồi là em nghĩ luôn:

"– Phải trị phủ đầu bọn thâm hiểm này đã! Chứ chịu chúng nó a? Rồi muốn ra sao thì ra. Tơ đã rối thì vò thêm cho rối. Đằng nào cũng một công gỡ ra, rồi mới cuốn lại được!...

"Ấy là vì em cũng có ngờ anh, ngờ anh một tí như em đã nói. Em hất phăng tay con Kẻo ra khỏi vai anh, chọc một câu ngay đến tim nó. Không cho nó chối quanh, làm điệu. Kệ cho nó tức. Cho nó cứ việc mà ghen lồng ghen lộn với em đi. Con cô nàng voi giẫm ấy, nó mà đã túm được áo anh, thì nó coi em có bằng cái rác sân nhà nó!... Cũng được! Xem ai là cái rác sân nhà ai. Đời đổi rồi! Đừng hòng! Một ngón tay khòng khoèo che nổi mặt trời được ư! Mày cứ ôm chặt lấy "ông cán bộ của mày" đi, mà hôn hít đi, khóc lóc đi, tao vẫn trị nổi mày ngay giữa cái bàn rượu này!... Em vội tính qua trong bụng mấy lẽ có thể trị nó!

"Thế rồi... chẳng có chuyện gì xảy ra giống thế. Nó ì ra như đống thịt ươn, rồi bỏ chạy, không dám bíu lấy anh, mở miệng. Thì

ra... Lúc ấy, em mới mừng sao là mừng. Mà thương anh thế! Nói anh đừng giận, anh cứ ngây ra như cậu bé bị đổ rượu mà không biết mình uống rượu! Mà em giận cả bọn chúng nó thế! Em bốp chát với cái bọn tạo già ấy, nói xong, tai em mới biết miệng em nói gì. Mà cũng không câu nào đến nỗi hớ, mới lạ!

"Gỡ được cho anh xong, bụng em vẫn cứ vừa vui vừa giận. Em cười nâng đĩa rượu bọn ấy rót hầu, chỉ muốn lôi ngay cái con Kẻo và thằng Tiêng lại, ngay giữa mặt bọn tạo già ấy, em tát ngay vào mặt cho mỗi đứa hai cái, cho hả! Hai đứa – một thằng ấy, một con ấy – mỗi đứa hai cái tát, vị chi là bốn cái tát. Bốn cái tát – em uống cạn bốn chén rượu!..."

Am ngừng lại thở mạnh. Rồi cô buông mắt xuống, miệng cười rất tươi:

– Còn chén rượu thứ năm đẩy sang cho anh... là em phạt... cho anh biết thân anh đấy! Em đã nói với anh một lần về Tiêng, anh còn cứ khoe: "Tôi biết! Tôi biết!"... Nhưng chén rượu em cũng sẻ vơi đi rồi, chỉ còn già lưng chén. Đúng là anh xoàng quá, anh không biết uống rượu thật!

Bà Bun ngắm Am, rồi ngắm Hải, như không chớp mắt; bà tặc lưỡi, như kinh ngạc:

– Con ranh! Ai biết đâu! Cứ tưởng may mà mày có mặt sẵn ở đấy mày gỡ cho anh, mà gỡ rượu thì khó khăn gì, can khéo vài câu là xong. Ai ngờ... Lại có chuyện quỷ quái đến thế!... Cái con ranh này thật! Thế mà lại còn đi phạt anh!

Hải lặng ắng. Bây giờ anh mới có cảm giác về mối nguy hiểm vừa thoát khỏi.

Ông Xương đã kể tiếp – giọng Am thì sôi nổi dào dạt, giọng ông Xương thì trầm lắng:

"... Mưu ấy không thành, nó xoay luôn kế khác. Bởi thế, mới nghĩ thật cứ y như một chuyện có dụng tâm phản loạn ấy thật! Nó cố sức làm cho mình mất uy tín, chia rẽ cán bộ với nhân dân, xúi giục nhân dân hiểu lầm cách mạng. Lúc anh Hải ngủ say rồi, anh ta vờ lên thăm nom anh để xem xét binh tình trước, và kéo bác Bun xuống, cho không còn ai ở trên ấy nữa! Bác Bun xuống, xong một đoạn hát thì anh Túc say. Tiêng dìu anh Túc đi, cho anh ấy lên trên

giường ngủ, ngủ ngay gian bên cạnh gian này. Quãng nửa đêm, đại biểu đã về vọi, tôi cũng đang tính thôi dứt buổi hát, em Am nó cũng đã mệt. Nhưng bác Sui thì đang cay cú, chỉ mới bắt đầu hát đối với bác Bun vài câu, cũng chưa tiện cắt. Chợt thấy anh ta lách ra, có Tạo Pá Cưởm, Tạo Pá Ổi, Tạo Nà Ín... một lũ theo ra. Lâu không thấy họ vào. Tôi có để ý, nhưng cũng không thể nghi ngờ gì họ. Lúc sau nữa, con Kẻo chen lấn với đám đại biểu chuếnh choáng về trước. Tôi không để ý. Nhưng em Am nó để ý. Nó kêu nó say, mượn cái áo chàm dài của mẹ Đôi mặc tạm ra ngoài một tí, mặc phong phanh sợ gió máy độc. Tôi vừa kịp đứng lên cảm ơn các đại biểu, xin mời tất cả về nghỉ. Mọi người đang lạt xạt buộc đóm gỡ đóm, bỗng nghe có tiếng em Am gọi to. Rồi thấy nó nắm tay con Kẻo kéo vào xềnh xệch, mời bà con hãy ngồi cả lại, có chuyện không hay. Em nó giục tôi, nó nói như quát:

"– Bố ra mời anh Tiêng với mấy vị tạo vào đây, có ba hay bốn vị đấy! Bố ra mời họ ngay đi! Khéo thấy ồn ào, họ trốn mất đấy! Họ nấp ở cái chỗ bụi cây trước mặt lán anh Hải ấy!

"– Cái gì mà vui thế, cô Am với bác Xương? Ai trốn? Ai nấp? Ai trêu chòng ai đấy, các vị?... – Thùng Văn Tiêng hớt hải sấn vào, nói hăng được một câu thế!

"Em Am dựng con Kẻo ngồi ngay ngắn dậy, bảo ngọt nó:

"– Cô có muốn vẫn được ăn ở với bà con bản mường tử tế vui vẻ như cũ, thì phải khai cho thật. Cô mò vào buồng anh Hải làm gì? Định gây chuyện gì? Ai chỉ buồng anh Hải cho cô? Ai xui cô?

"Bà con nhao nhao, nhiều người cười to:

"– A! Thế kia à? Cái cô nàng này! Ra liều bằng giặc, không phải bỡn!

"Em nó xin bà con yên lặng, để bắt con Kẻo phải khai rõ tất cả mọi chuyện, mọi mưu kế chúng nó trước mặt bà con. Lúc ấy, ba lão tạo già đã vội líu díu dắt nhau len đến. Có ai quát:

"– Làm sao ông Tạo Pá Ổi đến đứng không vững thế kia? Làm cái gì gian dối, hử?

"Tạo Pá Ổi run bần bật:

"– Con Kẻo nó cháu tôi, nó làm nên tội, tôi sợ vạ lây với nó ạ!

"Tạo Pá Cưởm đã hoàn hồn:

"– Chuyện trai gái vẫn cứ nhăng nhít thế cả, đến nỗi gì mà tội với vạ, cái nhà lão rát đến thế nữa!

"Rồi lại ầm ầm lên, người cười kẻ nói, không còn có ai nghe ai.

"Thùng Văn Tiêng đã lôi được chú É chạy thốc lên buồng anh Hải, rồi chạy xuống, ranh ma khôn khéo, chả làm sao mà biết nổi cái ranh ma nó còn sẽ đến thế nào.

"Anh ta nói, mặt ra dáng hớn hở nữa chứ!

– "Báo cáo bác Xương, với cô Am, với toàn Ban đại biểu xã. Tiêng tôi có lời với bà con đông đủ đây. Tôi xin gỡ oan ngay cho anh Hải. Anh Hải say rượu, đang ngủ say thật say thà, bây giờ vẫn ngủ, không biết có chuyện gì cả. Có cả chú É đại biểu bản sở tại đây làm chứng. Tôi đã bật cái máy lửa, châm cái ngọn đèn, vặn rõ sáng lên xem anh Hải rồi. Buồng bên cạnh, anh Túc đang ngủ, đến không còn biết chăn rơi đâu nữa. Tôi đã kéo chăn đắp lại cho anh Túc. Không phải có chuyện trai gái liều lĩnh gì sất cả. Cái lỗi là phía cô Kẻo nhà mình kia kìa, sao lại không nghĩ, đêm hôm một mình mình là gái, đi vào buồng cán bộ con trai chưa vợ, dẫu có là tình nhân dân lo lắng, muốn thăm nom cán bộ say rượu, ừ, tình gì thì tình, nhưng lòng mình thật, cái lý nó đã queo mất rồi, không còn lưỡi đâu mà cãi nữa nhé! May mà cô Am lại nắm lại được!... Nhưng Tiêng tôi là có điều khó nghĩ quá! Có bà con, ba mặt một lời, Tiêng tôi cứ thật thà hỏi thẳng thừng, chẳng có lại bảo cán bộ không công bằng với nhân dân, bênh vực che chở lẫn nhau, gây oan ức sau này cho cô Kẻo, và nhân dân cả mường rồi cũng thắc mắc nói ra nói vào cho nữa! Điều Tiêng tôi khó nghĩ, ấy nó là thế này! Sao cô Am lại đã ở sẵn trên buồng anh Hải mà nắm đúng được tay cô Kẻo mà kéo xuống nhỉ? Ừ, cô Kẻo lên đấy, sai rồi, đêm hôm, một gái một trai. Thì cô Am với anh Hải trên ấy, cũng là một gái một trai chứ, khác a? Cũng đêm hôm chứ, khác a? Mà cô Am thì lại ở sẵn đấy từ bao giờ, không ai biết nữa!

"Em Am nó trả lời ngay. – Tôi nghe anh ta vặn nó thế, mà cũng bỗng lo cồn cả ruột, em Am tự nhiên bị gieo vạ, nói thế nào

cho không còn ai có thể ngờ vực được mình cũng là khó lắm, chứ chả phải! – Em nó trả lời:

"– Tôi là gái, tôi lại là người làm việc, tôi phải biết phòng trước có câu hỏi ấy của anh Tiêng. Tôi lên buồng anh Hải từ bao giờ ấy a? Ngay cái lúc cô Kẻo lỏn ra khỏi đây, tôi mượn cái áo chàm dài của mẹ Đôi mặc chùm ra ngoài áo trắng, rồi tôi lên theo chân cô Kẻo ngay. Có đúng áo mẹ đây không, mẹ Đôi? Có đúng con mượn áo mẹ ngay sau cái lúc cô Kẻo chen qua mặt mẹ không? Không phải con sợ gió máy. Mà con sợ miệng người chuyện gieo vạ tiếng oan. Nên con phải mượn áo mẹ làm câu trả lời phòng sẵn. Bây giờ con xin trả lại áo mẹ. Cảm ơn mẹ đã giúp con.

"– Ừ, rõ ràng! Trí lự đến thế, còn vặn vẹo khó nghĩ với dễ nghĩ cái gì nữa!

"– Vâng. – Tiêng cười càng ra vẻ hớn hở. – Thì chính thế! Cốt hỏi để cho rõ ràng mọi sự, sau này không còn ai đặt điều gì được cho cô Am trong Ban đại biểu xã nữa. Thật để phiền cho bà con, đã khuya còn phải nán lại, suýt nữa thì mất đến cả ngủ. Cái cô Kẻo kia, còn sưng sỉa cái mặt ra đấy làm cái gì nữa! Không đứng ngay lên mà về đi a? Rồi Ban đại biểu chúng tôi sẽ có cách phạt cô về cái tội dốt!... Bác Xương và cô Am có về bây giờ không ạ! Thế để em xin phép bác, em về trước, sau bữa vui là đến lắm lắm chuyện phải dọn dẹp ạ!"...

Kể xong, ông Xương cau mày bực bội:

– Chuyện nó thế, anh Hải ạ!... Cũng khó khăn, dễ đâu! Đâm ra mình suýt hớ với chúng nó. Em Am nó không tinh thì... Nhưng như thế là họ đã tháo tuột được cả rồi. Đổ chết cho con Kẻo thôi. Con Kẻo thì nó đã tự nhận phăng nó là con đĩ từ trong đời cũ kia rồi. Nó kể gì đến bêu riếu. Mà cả mường này ai kể gì đến nó mà bêu riếu nó.

Hải im lặng. Anh im lặng lâu.

Anh hỏi khe khẽ như tự hỏi mình:

– Tại sao con Kẻo nó lại dám mò lên lúc con đang ngủ say? Nếu anh ta có tòng mưu với nó, thì phải bảo cho nó biết là con đang ngủ say chứ? Nó định liều đến nỗi cứ đánh thức con con dậy à?

Nhưng nó thừa biết là anh Túc cũng đang ngủ ngay sát vách con chứ? Mà lại còn bao nhiêu người dưới ấy nữa chứ?

Bà Bun họa theo:

– Ấy, tôi cũng phân vân thế!

Hải lại hỏi:

– Bọn họ núp náu trong bụi cây để làm gì chứ? Canh cho con Kẻo lên chăng? Sao cô Am lên theo ngay nó, họ lại không thấy?

Am nói:

– Em chạy vòng lối đầu chái anh Túc, nép sát vào bờ cây.

Hải nói:

– Mà việc gì họ phải núp náu đâu mới canh được cho con Kẻo. Họ cứ đứng đàng hoàng giữa đường không được à?

Ông Xương nói:

– Tôi đoán nước tính của họ thế này. Họ biết không thể dụ dỗ anh vào tròng được. Thì họ phải tính đến nước cứ riệt chết tiếng xấu vào cho anh đã! "Có có không không" nghi ngờ lẫn nhau, thế là đủ hỏng việc rồi. Anh ta thì khéo miệng, nói cởi mà hóa buộc, buộc mà hóa cởi, xoay chiều nào cũng thạo. Nhất là anh ta vẫn tự xưng, để đe bà con, là anh ta thân tình với anh lắm! Thế thì ai còn không tin lời anh ta buộc tội anh nữa!... Việc họ chuốc rượu anh đấy họ chả đã tính theo cái nước ấy!

Hải:

– Việc chuốc rượu thì rõ. Nhưng việc này?

Ông Xương:

– Càng rõ. Mà nguy hiểm hơn, khó gỡ cho anh hơn kia. Cho nên chính họ cũng phải liều hơn. Họ biết anh say. Họ cho con Kẻo mò lên, nó cứ cởi trần chui vào chăn anh. – Là giả dụ thế! Anh thì vẫn cứ ngủ say không biết. Rồi thì anh ta bước vào, vặn đèn lên, giả cách thăm nom anh... Rồi, một là anh ta tri hô lên ngay. Hai là anh ta trở xuống bấm cả Ban đại biểu xã lên... xem, và giải quyết. Lúc đó, bọn núp trong bụi cây mới có việc. Họ mới chui ra, bảo họ đã thấy nghi ngờ từ lâu nên họ mới kéo nhau rình, nhưng họ nể cán bộ không dám tự tiện bắt. Tỉnh rượu anh nói thế nào? Lúc đó

anh ta lại sẽ "vì" anh mà tạm thu xếp cho êm đẹp mọi việc. Thế là anh bị "trói" đến không làm sao mà cởi được nữa!

Hải im lặng. Lát sau, anh hỏi:

– Làm thế thì được lợi gì cho anh ta, giả dụ rằng anh ta có tính nước ấy thật?

Ông Xương nói:

– Hoặc anh mắc vạ oan, cấp trên phái cán bộ khác đến đây thay anh, anh ta sẽ là người cốt cán vững vàng, can đảm bảo vệ chính sách. Hoặc anh vẫn ở đây, cái oan gỡ được bằng cách nào đấy, thì anh ta sẽ là người có công đứng ra gỡ oan cho anh. Anh phải chịu ơn anh ta chứ! Chịu ơn thì phải đền ơn chứ!

Ông Xương định nói thêm "rồi thế nào anh ta chả được làm Trưởng ban đại biểu Mường Vai" nhưng ông chỉ ngẩng lên nhìn Hải, không nói.

"Có thật có nước tính ấy không?"... Hải vẫn tự hỏi.

"Có đến thế không?"...

"Sự thật thế nào?"...

"Sự thật, Thùng Văn Tiêng là ai?"...

"Gương mặt thật của anh ta ra sao?"...

Hải đứng lên, bình tĩnh:

– Con hết sức cám ơn bố, mẹ Bun, và em Am. – Lần đầu tiên, Hải gọi Am bằng *em*; anh gọi, giọng chân thành, tự nhiên. – Con còn ít đường phên, ta nấu tí nước sôi uống với đường nhé! Con khát quá!... Trước mắt, phải họp Ban đại biểu xã rút kinh nghiệm về cuộc liên hoan vừa rồi. Khuyết điểm chính là ở con: Thiếu kiên quyết, chủ động, thiếu bàn bạc kỹ lưỡng, thiếu thận trọng, chu đáo... Con sẽ tự kiểm điểm từng bước với Ban đại biểu xã, và với Ban chỉ đạo...

Hải đổ nước vào nồi, xếp củi, nhấc túi đường phên treo trên đầu giường xuống, nói thêm:

– Bố bàn với anh Tiêng, và bác Tạo Pá Cưởm, với mẹ Bun, với em Am nhé! Rồi bố định ngày họp và chương trình họp. Công việc con thì vài ngày nữa, anh em tới đủ mới mở tiếp được khóa hai...

9.

Tạo Pá Cưởm cứ toáy lên đóng khăn, đóng áo. Để đi đâu? Ra Nà Mười đây, tợp vài hớp rượu cho nó ấm cái gan bàn chân, đi cho nhanh. Hôm nay có anh Hải cùng dự. Chả là Ban đại biểu xã họp, xem xét lại các công việc, việc nào nên tốt, việc nào nên xấu. Ôi dà! Chả có việc nào nên xấu. Thật đấy mà! Toàn những công việc tốt cả, khối khối là công việc tốt. Cứ xem đi, bản mường ta khác nào một con người được thuốc thang, được tắm rửa, chải chuốt, thay mặc áo mới, đẹp cứ nõn nà. Không phải a? Ai dám chối là không phải a!

– Cháu Tiêng ơi! Vào ăn tạm một miếng với bác, nhỡ có phải họp lâu, bác cháu mình cũng chả sợ đói. Ấy là phòng vui thế, chứ nỡ nào anh Hải anh ấy lại để cho bác cháu mình đói, cháu nhỉ?

Tiêng giỏng hai tai nghe, nhưng vẫn đóng miệng, không thưa không đáp. Cái lão tạo già này, ăn phải bả rồi, hử? Nói cứ huyên thiên. Hí ha hí hởn. Rồi chốc nữa tha hồ mà được chớp chớp con mắt, cho cứ trụi hết lông mi nhà lão đi. Cái đất tạo ở Mường Vai này cũng lạ. Đã phát ra anh Tạo Hủi – Tạo Nà Quang, Tạo Hịa – rồi lại phát ra anh Tạo Hỗn – Tạo Nà Lự – bây giờ tưởng đã hết đất phát, thế mà lại cố rặn thêm được ra cái anh Tạo Rồ là cái lão Tạo Pá Cưởm này nữa!

– Phải phải!... Ô kìa! Cháu Tiêng đâu? Ăn đi rồi đi, chả có anh Hải anh ấy lại phải đợi bác cháu mình, cháu ạ!

Đợi với chờ! Cứ toáy mãi lên! Sắp biết thân đến nơi rồi!... Chẳng Tiêng với Tiếng nào dắt díu nổi cho lão bác vờ nữa đâu. Cháu cháu với chả con con mãi!...

Thùng Văn Tiêng lấy làm lo. Cứ kể chẽ từng việc một thì cũng chả lo. Việc ngả con trâu, xong ngon đi chứ!... Dạ. Vâng, đúng thế ạ! Sai thật thì sửa thật ạ! Ai ăn nấy góp vậy, muối mặt bắt những người trót ăn thịt phải đền trâu vậy. Còn rượu? Xưa nay không có lệ đền rượu, chắc cũng chả đâu có lệ đền rượu! Hay ta gộp trâu với rượu làm thành một món. Ban đại biểu xã chia nhau gánh vác tất?... Không chừng mà cái lẽ này lão Hải nghe lọt? Chả sao! Suất mình phải gánh, đã có ông bác vờ đây đỡ vai. Đứt ruột thì cũng đành

"phải phải" mà chịu nhé, bác Tạo Pá Cưởm nhé! "Bác cháu mình"... suất cháu, bác phải gánh đỡ chứ, nhà bác cũng là nhà cháu kia mà! Để xem, lão Trạm Xương nhờ ai gánh đỡ hộ cho hai suất đền trâu của bố con lão? Đến nước bí ấy thì anh Hải ta cũng đến gạt thôi! Còn lại... là cái lỗi làm liều, chứ gì! Dạ, đúng thế ạ! Em cũng biết thế là liều. Nhưng một là cũng thương bà con, hai là cũng nghĩ lấy được cái tiếng tốt về cho anh Hải và cho lớp học bộ đội. Vâng, nghĩ thế thì thật sai quá, nay em đã hiểu rõ quá, cũng chả khác đời cũ nghĩ là mấy, có thế thật ạ!...

Đến việc con Kẻo, khéo còn dễ chối hơn. Vì lão Hải đã ngủ say, có biết sống chết gì nữa đâu! Mép Tiêng tôi và mép ả Am, xem cái mép thằng nào thoắng hơn cái mép con nào!... Cô Am thì cứ thích làm toáng lên cái việc "trai gái" giữa cô nàng Kẻo với anh Hải. Toáng lên rồi, còn cãi gì nữa! Muốn "bảo vệ" cho anh Hải thì gõ vào trán cô nàng Kẻo mấy gõ, tống cô nàng cuốn xéo, sau rồi cứ im như không, rồi khe khẽ báo lại cho anh Hải biết mà tìm cách dạy bảo nó. Chẳng qua cũng là nó quá mê cán bộ, chứ nó dám bỏ bùa mê thuốc lú gì đâu! Chứ lại đi lôi tay nó xềnh xệch, mời tất cả bà con quay lại, chẳng phải chính cô Am đã làm tanh bành chuyện ra là gì. May mà có tôi nhanh chân nhanh miệng, gỡ oan ngay cho anh Hải. Nếu không, cô nàng thẹn quá hóa liều cứ khai lếu khai láo, đổ bậy cho anh Hải, thì có phải là rầy rà, tai tiếng cho anh Hải không? Chuyện trai gái năm miệng mười ngờ, khó gỡ tiếng tăm!... Thế nào lão Hải cũng tin mình chứ! Mình không bịa tác gì sất nhé! Và nếu thật lão với ả Am đã có tình ý tí tỉnh gì với nhau, thì lão cũng phải nghĩ ngay là ả Am nó ghen, nó có định làm toáng lên thế thật! Hợp tình quá! Thế là xúy xóa tất tật. Và thế Tiêng tôi lại còn được lão Hải tin hơn trước nữa kia! Dù chẳng tin hơn thì lão cũng phải nhớ: Chính miệng tôi đã gỡ tiếng cho lão chứ! Đã nhúng chân xuống suối, không được cá thì cũng được cua, chả sợ!

Ấy cứ chẽ từng việc một thế, xem chừng ngon ơ. Mà còn có thể kiếm chác được ít lòng tin nữa! Nhưng có cái, việc con trâu và việc con Kẻo nó lại cứ xoắn với nhau làm một. – Thì chính Tiêng nghĩ đi nghĩ lại cũng có thấy hình như vẫn cứ lồ lộ hở hở một cái gì mờ mờ ám ám!... – Con trâu là rượu, con Kẻo là gái, phải không ạ! Thế thì làm sao anh ta lại cứ cố bày biện bằng được chuyện rượu

gái để bẫy mình nhỉ? Lão Hải nó mới tự hỏi nó thế. Nhưng liệu nó có tinh đến thế không? À không, nó tinh chứ! Nó không khôn, nhưng nó tinh quá ấy chứ!... Thế là nó cứ nhìn xoi xói vào giữa mắt mình một lúc thế, rồi là nó cứ vặn hỏi nó thế... Thế là hỏng. Chẳng thà bị ghét còn xoay xở để được yêu lại, chứ đã bị ngờ thì... khó khăn. Khó khăn đến khó gỡ đấy!...

Ấy Thùng Văn Tiêng cứ vẫn lo lo như vậy. Còn Tạo Pá Cưởm? Cũng phải nói ngắn vài câu về lão, chẳng có lại nhận lầm lão mất.

Lão chẳng hí hởn gì đâu, cái lão tạo ranh ma ấy! Có mà hóa rồ mới hí hởn lúc đang lộ chuyện. Lão chẳng hóa rồ. Can cớ làm sao mà phải hóa rồ. Lão chỉ không theo đúng cách lão. Từ trước, tạo vẫn là khác lính, tuy cả hai cùng một chủ Tây nuôi dạy. Lính thì mới nhâng nhăng nhâng nháo nhặng xị. Còn tạo thì không. Tạo thì kín êm, cười êm. Cho nên, bây giờ lão phải ra mặt chả cuống quít, chả lo lắng, chả hiểu tí gì sất cả. Chả nghĩ cách lý sự. Với lại, "sự" gì đến lão mà lão lý sự. Lão chỉ biết theo Tiêng thôi. Dạ, thật thế! Lão chỉ biết vớ cái đuôi khăn chấm chấm lên đuôi mắt, rồi "phải phải" theo cái anh balaxít Thùng Văn Tiêng này thôi ạ! Anh ta bảo lão sao thì lão cứ làm đúng vậy. Thì lão vẫn cứ tin anh ta, tưởng anh ta khiến lão làm các công việc tốt. Cho đến tận cái lúc này, có mặt anh Hải với lại bác Xương đây nhé, lão vẫn cứ còn "phải phải" tràn theo đuôi anh Tiêng,lão ngu ngốc quá, chửa hiểu ra làm sao cái nhà anh Tiêng xưa nay vẫn thật là tốt, lại tự nhiên hóa ra người xấu được ạ!... Ấy lão sẽ vờ như thế, xem nào! Thử xem cái vằn ngoài da với cái vằn trong bụng, cái vằn nào ghê hơn cái vằn nào?... Anh lính dù balaxít, anh vằn từ chân anh lên đến tận đầu anh, cứ việc cho anh đi đời nhà anh. Cho anh đi đời, không tiếc! Lão cũng đã cám cảnh nuôi báo cô mãi "Ông đại biểu" Thùng Văn Tiêng trong nhà lão rồi. Bỗng dưng thành ra một nhà hai chủ. Bực lắm! Mà dựa dẫm vào cái mép Tiêng cũng tốn kém lắm kia! Rượu gọi thịt, thịt lại gọi rượu, của nả có bằng nước suối với bùn đất, vét mãi, rỏ mãi, rồi cũng đến cạn đến kiệt, đến hết thôi ạ!...

Suốt dọc đường ra Nà Mười, Tạo Pá Cưởm cứ đóng cái vai "tạo rồ" hí hí hởn hởn thế, cứ y hệt. Thùng Văn Tiêng chả đủ sức đoán nổi cái rồ của lão.

– Phải phải, cháu Tiêng ạ!...

Cho Thùng Văn Tiêng cứ việc mà khinh đứt lão đi!

– Phải phải... thì bác cháu mình mà lại...

Rồi thì đã họp Ban đại biểu xã.

Rồi thì bỗng đâm ra chả có gì mà phải lo hãi cả. Vui vẻ quá! Ông Xương khắc nhận những cái "đáng lo" về ông ta tất. Làm việc, ông ta còn thiếu sự bàn bạc, tính toán, gặp gì làm nấy, nghĩ đâu làm đấy, chả ai làm thì một mình mình khắc làm, vẫn giông giống như cái cách làm nương ăn ruộng trong cái đời đã cũ, may rủi trông nhờ vào trời đất thôi. Phải, việc bản mường đổi mới, cách ăn làm như thế thì đáng lo chứ!

Anh Hải cũng nhận về phần anh ấy những cái "đáng lo" thuộc về anh ấy. Té ra làm việc, ai cũng có cái đáng lo của người ấy cả.

Rồi đến cái việc ngả trâu lôi nhau vào chén. Nhưng nó cũng chỉ còn như một chuyện để răn về sau.

– Không nên làm thế nữa. Mời ai đáng lý phải bàn kỹ trong Ban đại biểu, họp một cuộc họp bàn bạc hẳn hoi. Con trâu của ông Tạo Pá Ổi, lớp học bộ đội nhận sẽ xin ý kiến Ban chỉ đạo, sẽ thanh toán trả lại cho ông ấy bằng tiền, hoặc bằng thóc hay bằng muối!...

Thế là Thùng Văn Tiêng chả phải vâng dạ lý sự lý siếc gì nữa sất. Anh ta cũng không phải nhận sai đúng gì về phần anh ta nữa sất. Đến khi anh ta chợt ngẫm nghĩ rằng có lẽ mình cũng nên xin nhận về phần mình một cái gì đó cho nó kheo khéo, cho nó nhè nhẹ... cho nó phải chăng chứ nhỉ, thì cuộc kiểm điểm đã qua xong đâu đấy, rất là vui vẻ.

Bây giờ thì Tạo Pá Cưởm cứ thật bụng mà hí hỡn đi thôi, chả phải vờ nữa. Thùng Văn Tiêng cũng cứ khoan khoái đi thôi. Và anh ta lại đã nói nói cười cười. Và anh ta lại đã khen ngợi ra khen ngợi. Khen ngợi bác Xương, cô Am, anh Hải, bác Bun. Khen ngợi tràn sang cả đến bác Tạo Pá Cưởm của anh ta nữa. Người ta bảo: "Nước quá nhiều nó lụt, nắng quá nhiều nó cháy"! Thùng Văn Tiêng bị lụt bị cháy chính vì những lời khen ngợi quá tràn trề của anh ta đấy! Đến Tạo Pá Cưởm mà cũng phải ngượng chết, không "phải phải" được nữa, bởi lão thật không ngờ, đến chính lão cũng được anh ta

khen vung khen vãi trước mặt cả Hải lẫn Ban đại biểu mới quái cho anh ta chứ, mà lại ngay cái lúc vừa kiểm điểm xong kia chứ!

Thùng Văn Tiêng, sao "hố" thế anh? Chao ôi! Khổ cho anh ta, cũng chỉ bởi anh ta quá khôn. Bởi anh ta quá khôn, nên anh ta vẫn lấy làm ngợ lắm. Sao lại ngon ơ dễ thế được? Hay là bọn họ đã bàn trước với nhau bẫy mình? Muốn rà cho ra dây mối, chỉ có một cách là khua khoắng thử lòng họ bằng cái lời nói. Lời nói vốn đều có nghĩa. Song, ngoại lệ, vẫn có một thứ lời nói hết sức ít ỏi ý nghĩa, đó là lời nói nịnh. Lời nói nịnh, Thùng Văn Tiêng có thừa. Thì anh ta dùng nó vung vãi, đó là tự nhiên.

Đang lúc đó, bỗng Thông và một anh bộ đội lạ mặt xịch vào. Thùng Văn Tiêng luýnh quýnh, rồi anh ta đứng ngay lên len lén, ngượng nghịu. Không phải anh ta lại vờ vĩnh gì. Đấy mới là anh ta đích thật. Đích thật anh ta là thế! Khác hẳn với mọi người – ngay cả với Tạo Pá Cưởm – Thùng Văn Tiêng cứ bất chợt gặp cán bộ, bộ đội cấp trên, nhất lại lạ mặt nữa, là anh ta cứ phấp phỏng lo sợ, muốn ré chân tránh cho xa ngay lập tức. Thùng Văn Tiêng là một con người tinh khôn luôn luôn chú ý đến các vẻ đối xử bề ngoài. Mặc dầu thế, anh ta cũng chưa bao giờ biết tự chú ý đến cái thái độ lạ lùng đó của anh ta cả. Đó là thái độ tự nhiên ở anh ta, như đã thành hẳn bản chất vốn dĩ.

Thông giới thiệu Hải và từng người trong Ban đại biểu Mường Vai với anh bộ đội lạ mặt, nhưng hình như Thông quên, không giới thiệu lại anh bộ đội lạ mặt với Ban đại biểu.

Hải đưa tiễn Ban đại biểu Mường Vai đến tận đầu đường rẽ ra bản. Tiêng lại xoắn lấy Hải. Tiêng nói:

– Phần vận động thóc gạo của em có khó khăn nhiều, anh Hải ơi!

– Anh Tiêng có nói rõ cho các ông các bác ấy biết là Chính phủ chỉ tạm vay thôi không?

– Dạ. Đúng thế ạ! Em có nói rõ, nhưng có lẽ cũng không được rõ như anh đã bảo cho cách nói ạ!

Hải ngoái lại, chờ ông Xương đang đi sau Tiêng vài bước. Anh hỏi ông:

– Bố cũng không nói rõ ư?

Ông Xương không trả lời ngay.

– Nói ngượng lắm, anh ạ! Ngượng cho dân mình, cho bản mường mình. Giặc là giặc nước, cả nước đánh giặc. Sao lại vay với trả? Ai vay ai, ai trả ai kia chứ! Có nói, bà con cũng không chịu hiểu cho đâu, chỉ thêm lời đi tiếng đến, rồi đến sinh ra nghĩ ngợi giận dỗi. Rằng là Chính phủ, bộ đội chẳng muốn xem mình là người cùng nhà hay sao?

– Mẹ Bun và cô Am cũng thế ạ!

– Vâng, em chả nói với ai là vay trả, em chỉ nói là góp thóc cùng đánh giặc, thế thôi!

– Mẹ Bun cũng thế ạ!

– Cũng thế!

Hải cười, chau mày:

– Không được đâu! Chính sách của Đảng và Chính phủ phải nói cho đúng, làm cho đúng. Thế mới càng đúng là yêu dân yêu nước, mới làm cách mạng được. Bà con chưa hiểu thì nói cho bà con hiểu. Vừa thực hiện đúng chính sách cách mạng, vừa nâng cao thêm tinh thần của bà con.

Tiêng đỡ ngay lời Hải:

– Vâng, đúng thế ạ! Phần em, em có nói... nhưng cũng chưa rõ ràng được như anh vừa bảo lại ạ! Em thì... chỉ còn khó chỗ Nà Lự ấy thôi. Vướng cái ông tạo ấy! Anh Hải chưa biết ông Tạo Nà Lự ạ! Ông ấy gan lắm, chả chịu đi đâu, chả chịu học hỏi gì cả. Tiện đây, em muốn hỏi anh Hải... em muốn nhờ bác Xương giúp em bảo ban ông ta, chỉ sợ anh Hải lại nghĩ là em tránh việc khó.

– Anh cứ bàn với bác Xương. Nên bàn.

Tiêng bỗng hổn hển, hai mắt nhìn sập xuống đất:

– Khổ cái, bác Xương lúc nào cũng bận, không rời công việc thường trực Ban đại biểu được!

– Có lẽ nên chia nhau mỗi người thường trực một thời gian. Chỗ nào khó, bố nên đến đấy, bố ạ!

Tiêng hỏi Hải, khẽ mà rõ:

– Không hiểu Tiêng em thường trực đỡ bác Xương có tiện không!

Hải lắng tai, khẽ gặng lại:

– Không tiện gì kia nhỉ?

– Dạ. Cũng là em buột nói thế thôi ạ!

– Tiện chứ, sao lại không tiện? Bác Xương nên đi thăm cả một số bản xa nữa!

Bấy giờ Thùng Văn Tiêng mới thấy khoan khoái. Tiện chân tiện miệng, hóa ra anh ta khua khoắng trúng được lòng họ. Họ chả ngờ vực gì cả. Họ tốt thật. Họ vẫn tin anh ta như cũ. Đâm ra anh ta đã lo hão quá! Ai ngờ mà lại xong xuôi dễ nhỉ? Thôi, yên tâm, đi được rồi!... Tiêng quay lại không nhìn Hải, lễ phép:

– Vâng, đúng thế ạ! Em cũng đang nghĩ thế! Thôi, xin phép anh Hải, em đi ạ!

– Vâng, anh đi! – Hải cũng đáp lại, lễ phép.

10.

Hải bước đi, anh nghiêng đầu như lắng nghe từng tiếng bước chân mình bước. Anh thấy anh bình tĩnh. Khi bánh xe lăn thì rác bụi trên đường cuốn lên. Vấn đề là phải biết rõ: Do đâu mà có hiện tượng "trâu rượu – Tiêng Kẻo"? Chỉ do ý thức tư tưởng đồi trụy muốn kéo cán bộ vào tròng " rượu gái" để dễ tung hoành? Do âm mưu chống phá cách mạng của kẻ địch núp trong bóng tối? Do cả hai? – Tư tưởng đồi trụy là chỗ dựa tốt cho những mưu đồ phản cách mạng.

Hải đã bàn, ông Xương cần đi sát các bản hơn nữa. Chú ý các bản ruộng vành ngoài như Nà Lự, Nà Ín. Ông Xương phải lên Suối Nàng giúp đỡ Sinh, Khỏ. Và không thể khoán trắng cho Thùng Văn Tiêng nắm tầng lớp chức dịch cũ được.

Còn Am và bà Bun phải đi sát Lù Thị Kẻo, tìm hiểu kỹ về cô ta, giáo dục, giúp đỡ cô ta tiến bộ. Đồng thời, đẩy mạnh việc vận động thanh niên, phụ nữ đổi mới nếp sống, cho " sạch bản sạch nhà, sáng sủa tim óc". Tăng cường ý thức cảnh giác trong nhân dân, đặc biệt phải chú ý những quan hệ mờ ám, trai gái, chè chén...

Đối với các đại biểu bản, Hải cũng đã bàn với ông Xương, bà Bun, Am. Không nên chỉ biết giao việc, khoán việc cho đại biểu bản. Nên chăm lo đến nhau cả về bữa cơm hằng ngày của nhau, cả về chuyện vợ chồng con cái của nhau. Phải giúp anh chị em đại biểu các bản về cách xem xét, nhìn nhận vấn đề, về cách làm việc, nói năng, cư xử. Cần nêu rõ trách nhiệm nắm tình hình, và báo cáo, phản ảnh tình hình kịp thời lên trên của các đại biểu và cốt cán bản, khiến anh chị em hiểu được sâu sắc. Đó chính là ý thức cảnh giác đánh địch, bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ trật tự anh ninh trong mường bản.

Hải đã đặt những giả thiết, suy nghĩ làm thế nào đánh thắng một kẻ địch trên những tình huống căng thẳng nhất, bất lợi cho ta nhất. Mường Vai chưa có cơ sở Đảng. Nhưng Mường Vai lại đã có cả một chi bộ, một đảng ủy mạnh gồm những đảng viên cộng sản là bộ đội hoạt động tại đây, lãnh đạo phong trào nhân dân tại đây. Thông là bí thư đảng ủy, đồng thời cũng là bí thư chi bộ. Và Hải là một đảng viên của chi bộ... Đúng! Mường Vai chỉ mới đang chuẩn bị chính thức bầu cử hội đồng nhân dân và ủy ban kháng chiến hành chính. Nhưng Mường Vai cũng đã có Ban đại biểu xã đã bước đầu biết tự lo liệu, gánh vác công việc. Khắp các bản đều đã có cốt cán. Hải đã thấy chỗ yếu của họ – thấy chưa hết – chỗ mạnh của họ có lẽ anh càng thấy chưa hết. Một con người nghèo khổ được giác ngộ về quyền sống và chỗ đứng của mình trong đời, con người ấy một khi đã thực sự vùng dậy, sức bật mạnh không lường được. Không thấy điều đó, không tin chắc ở điều đó, không thể biết suy nghĩ đúng; vô vàn giả thiết có thể đặt ra, không thể có lấy một đáp ứng đúng!...

Mường Vai chưa có dân quân du kích, nhưng lại đã có lớp học bộ đội đóng thường trực ở rừng Nà Mười. Các đồng chí được tuyển lựa từ các đơn vị trong A về học, đã rải rác tới. Một tiểu đội... Hai tiểu đội... Cả một trung đội gồm hầu hết là đảng viên, đoàn viên. Mạnh lắm!...

Bỗng ban đêm, Hải bật dậy châm đèn, viết liền một mạch xong phương án bổ sung cho kế hoạch tổ chức và giảng dạy cho khóa hai. Lớp học bộ đội sẽ đỡ đầu cho lớp học chữ đầu tiên của Mường Vai, thu hút thêm những người trẻ tuổi tích cực; từ lớp học chữ đó sẽ

rọi tỏa ra nguồn ánh sáng mới, củng cố hơn nữa lòng tin vào thắng lợi của cách mạng. Am, hoặc một người nào có khả năng sẽ giúp lớp học dạy tiếng địa phương cho bộ đội. Chủ trương học tiếng địa phương là nghiêm túc, nhưng biện pháp thực hiện ở khóa một chưa nghiêm. Chỉ bộ đội khắc bảo lẫn nhau, tiếng được tiếng chăng, nói lượn lẹo, đùa nhiều hơn học!... Giá có thể tập hợp ngay được một số dân quân du kích, kết hợp huấn luyện quân sự cho anh chị em ngay trong lớp học này thì hay biết mấy!... Cần hạn chế thì giờ thảo luận, tiết kiệm thời gian, đồng thời nâng cao chất lượng giảng dạy lên nữa. Chương trình học sẽ có thêm một bài giảng, chủ đề tư tưởng đại thể là: "Đâu có giặc là ta cứ đi – Đâu còn áp bức tàn bạo, đói khổ, là ở đấy có mặt người chiến sĩ cộng sản". Bài giảng này thế nào cũng phải mời anh Thông đứng giảng. Anh Thông, với tư cách là Trưởng ban chỉ đạo A, Bí thư đảng ủy. Anh Thông còn cả với tư cách cá nhân nữa. Anh Thông với đạo đức của anh, tài năng anh, tư cách anh... trong toàn đảng bộ chúng ta ở đây, chỉ có anh đứng giảng bài ấy là xứng đáng nhất... Buổi ấy tôi sẽ dốc tâm trí nghe anh giảng, như là một học viên thực thụ. Cũng không dễ gì mà xác định đâu, phải không anh? Thế mà anh, anh đã khiến tôi tự xác định được tôi là học trò của anh, tôi cần học tập anh nhiều lắm. Không, điều này chỉ riêng tôi với tôi, riêng tôi biết. Anh sẽ không bao giờ biết cả, bởi tôi sẽ chẳng nói ra bao giờ. Cũng lạ – liệu anh Thông giải thích thế nào – những lời chân tình bao giờ cũng là những lời ngượng ngùng, khó nói, đúng vậy không anh?...

Viết xong phương án, đọc đi đọc lại, Hải bất giác ngoảnh nhìn đêm tối thẫm đen cả khuôn cửa mở. Anh bỗng có cảm giác như mong đợi, hào hứng. Kẻ địch thích khoe nó gian ngoan, hùng mạnh. Được, cứ âm mưu đi, cứ xông đến. Mường Vai sẽ tỏ rõ mình. Bức điện đột xuất đầu tiên của Mường Vai đánh vào nội địa sẽ gồm mười chữ, không hơn: "*Địch đã bị diệt. Mường Vai không có gì lạ.*"

Hải cất tài liệu vào trong xa cốt, đặt lại lên đầu giường thay gối. Anh đã nghĩ rằng anh sẽ còn phải thao thức đây, dễ gì mà ngủ được ngay!... Việc chung, đường đi nước đánh thế, kể cũng đã sáng. Nhưng còn việc riêng? Nói gì thì nói, nó cũng đã thành ra "một việc" của anh rồi! Chỉ một phía anh thôi, thì dễ. Dứt khoát coi như không có chuyện gì cả là xong. Nhưng bây giờ, hình như sự tình đã khác.

Hình như Am đã biết đích anh là kẻ yêu cô. Và quan trọng hơn, là hình như Am cũng không bực bội, không lẩn tránh gì cái kẻ yêu cô ấy cả. Nếu không phải là anh chủ quan, thì anh cũng thấy hình như Am cũng có ý tứ với anh... thế nào đó, chứ chẳng không! Thật như thế, thì làm thế nào? "Yêu nhau" nói như gọn, nhưng trăm việc sẽ xô lại, phức tạp lắm, bao nhiêu cái rắc rối, không còn biết đâu mà lần!... Hải nhổm người lên, thổi tắt ngọn đèn đặt trên mặt bàn cạnh giường. Chợt nhớ – không biết anh đã đọc ở đâu, Hải ít đọc sách – có một câu nói về tình yêu, ngắn gọn, hình như thế này: "Tình yêu là ánh sáng". Kể thì cũng thật kỳ lạ khi yêu. Nhưng nói chùm lum đi thế, cũng chẳng đúng đâu, nhỉ? "Tình yêu" là gì? Với lại thế nào là "ánh sáng" nữa?... Anh chụm môi thổi tắt ngọn đèn đặt trên mặt bàn cạnh giường nằm, chợt nghĩ chợt nhớ thế. Rồi sau đó, anh ngủ biến mất, khi thức dậy đã sáng bạch.

11.

Thông ngắm Hải nghiêng đầu bước lên lán:

– Bíu ríu khiếp! Bàn bạc với nhau xong chưa? Ổn cả chứ!

Hải hơi chột dạ:

– Có gì đâu mà xong!... – Anh nói chữa. – Công việc ở xã thì lúc nào chả bề bộn bíu ríu, hai anh!

Hải nhìn đồng chí bộ đội lạ, có ý chờ Thông giới thiệu.

– Giới thiệu với đồng chí Hải, đây là đồng chí Xuyền, phái viên đặc biệt của anh Trần Quyết, Trưởng ban Vận động quần chúng tiễu phỉ xây dựng và củng cố cơ sở, của Khu ủy Tây Bắc!...

Xuyền người cao lớn, môi dày, gò má thấp, dáng điệu nom khoan thai chậm rãi, nhưng nói năng lại sôi nổi, như hơi hấp tấp:

– Vâng... Tôi đã đi Ngọc Chiến, rồi sang Sông Mã, Chiềng Khương, Chiềng Pằn dưới Sơn La, rồi lên Lai Châu. Tôi đã xin ý kiến Bộ tư lệnh và Ban chỉ đạo biên giới tỉnh, may lại gặp đồng chí Thông ra Mường Lay báo cáo. Tiện quá, thế là theo luôn đồng chí Thông vào đây. Mục đích chính là cùng làm việc với các đồng chí, sơ bộ rút ra một số nhận định, một số kinh nghiệm. Được biết đồng chí Hải cũng đã đang chuẩn bị tổng kết bước đầu công tác xây dựng

trọng điểm biên giới. Các đồng chí ngoài Ban chỉ đạo tỉnh đang trông đợi cái báo cáo tổng kết của các đồng chí trong này lắm. Như vậy, công việc của tôi chắc sẽ được dễ dàng. Thời gian tôi ở đây chỉ có trên dưới mười ngày thôi, đồng chí Hải ạ!

Xuyền mở xà cốt lấy sổ, lấy bút máy, và bút chì xanh đỏ, và một tấm bản đồ gấp trong ngăn mica. Anh chưa giở bản đồ, chỉ lật sổ tìm tìm, rồi kẹp cây bút máy vào giữa hai trang, đánh dấu lại.

– Nữ đồng chí vừa nãy... công tác khá lắm, phải không, đồng chí Hải? – Xuyền hỏi.

Hải lại hơi chột dạ:

– Vâng, cũng khá!

– Nhiều sáng kiến, phải không đồng chí?

– Vâng, báo cáo đồng chí, cũng tương đối. Đại để là... cũng có tinh thần độc lập suy nghĩ.

Hải vừa đáp lại Xuyền vừa nhìn Thông, hơi có vẻ ngạc nhiên.

– Chả là bọn mình nghỉ ăn cơm sáng ở Nà Én rồi mới xuống Nà Mười. Nghe anh chị em cốt cán và bà con đồn đại về chuyện cô Am, khen ngợi lắm. Buồn cười có ông cụ giảng giải cho bọn mình thế này: "– Vốn cái đất Mường Vai này nó lệch về bên đàn bà con gái. Các bộ đội cứ xem, núi nào mọc ở Mường Vai cũng dầm chân vào suối cả. Đàn bà con gái là mình suối, đàn ông con trai là mình núi. Có sách chép rõ cả đấy!" Chắc ông cụ thạo sách mo lắm!

Hải cười, yên tâm lại:

– Nhà ông cụ ở ngay đầu bản Nà Mười này, chứ gì! Ông cụ Đôi đấy! Ông bà cụ xin đỡ đầu cho lớp học bộ đội trong này. Thành phần cơ bản, rất tích cực. Ông cụ không biết chữ Thái đâu!... Thế các anh đã ăn cơm sáng rồi ư? Đi vòng đường Phiêng Luông à?... Anh Xuyền bỏ quá cho. Tôi cũng khuyết điểm, chưa kịp hỏi han các anh cơm nước. Mời các anh nghỉ luôn ở gian này. Tôi sang ở với anh Túc, ngay gian bên cạnh. Báo cáo anh Xuyền, tổ chức ăn ở của lớp học chúng tôi còn luộm thuộm lắm, chưa đâu vào đâu. Anh tạm ngủ chung với anh Thông một giường vậy nhé!

Xuyền ngần ngừ:

– Bộ đội mình cả, có gì!... Thế nào đồng chí Thông? Ta nghỉ lại làm việc với đồng chí Hải trước, hay cứ đi đã, rồi quay về sẽ hay! Cứ đi đã thì tốt hơn. Nhưng không biết hai đồng chí... có bận gì?...

Thông nói:

– Cứ đi đã! ta xuống "xê" Mẫn, rồi quay sang "xê" Ích. Anh Xuyền trực tiếp gặp đơn vị, nắm nguyện vọng, tư tưởng và tình hình tổ chức cụ thể của hai "xê" sau đó kết hợp với tình hình nhân dân, ta bàn chủ trương, dễ có cơ sở nhất trí hơn. – Giọng Thông thân mật: – Thế, ông Hải nhé! Bọn mình đi đơn vị độ vài bốn ngày, quay về, lúc ấy có anh Xuyền tham gia ý kiến, ta sẽ bàn lại cả với Vũ, rồi chính thức đề đạt lên trên phương châm "đánh địch, bảo vệ mình" của A ta.

Hải yên lặng một lát.

– Vâng, tùy các anh! Nhưng Mường Vai vừa có xảy ra một hiện tượng đột xuất. May, anh Thông về sớm. Ý tôi muốn tranh thủ báo cáo lại tình hình với anh Thông và cả anh Xuyền cho kịp thời. Không phải chỉ tình hình, mà kèm cả phương án kế hoạch giải quyết nữa!

Cả Thông và Xuyền đều không ai tỏ vẻ ngạc nhiên.

– Có phải về buổi liên hoan đưa tiễn bộ đội xuất phát ấy không? – Thông hỏi.

– Vâng, các anh đã biết rồi ạ!

– Biết láo quáo thôi! Anh chị em cốt cán và bà con nhân dân kể ầm lên cả!

Mặt Hải biến sắc:

– Thế ạ! Kể sao, anh?

– Chủ yếu là khen ngợi, vui! Khen nhất là cô Am và ông. Khen cô Am uống rượu thế mới là uống rượu. Và khen ông không biết uống rượu thế mới là không biết uống rượu.

Xuyền bỗng cười hì hì, chêm vào:

– Có ý thức mới biết khen thế, đừng nghĩ dân nói láo quáo cho vui miệng đâu. Tôi mới tiếp xúc với bà con, đã có nhận xét. Nhân dân ngoài này ý thức cao đấy, chả kém đồng bào những vùng nội

địa đã được giải phóng trước. Nhận xét ấy, theo tôi nghĩ là quan trọng trong việc tính toán đến khả năng của quần chúng để xây dựng chủ trương, và đề ra các biện pháp cho sát hợp.

Hải thuật lại cho Thông và Xuyền nghe, cặn kẽ, chi tiết câu chuyện xảy ra, Hải tự thấy anh đã thiếu khả năng bao quát. Được lớp học, thì bỏ lơi công việc ở xã, hầu như khoán trắng mọi việc cho ông Xương cả... Anh đã biết Tiêng còn nhiều mặt yếu về sinh hoạt, tư cách, cũng có nghe một đôi lời phàn nàn Tiêng về tác phong... nhưng anh đã chủ quan, chưa quan tâm giúp đỡ Tiêng một cách đúng mức... Riêng về Am, những chi tiết nào anh thấy có thể gợi lên ấn tượng có chuyện gì đó giữa anh và Am, thì anh kể rút ngắn bằng một giọng lạnh lùng. Anh không định sẵn thế. Đến lúc ấy, nó mới tự nhiên thế, như thể một bản năng tự vệ.

Thông nghe, lúc cười tủm tỉm, nhiều lúc nghiêm hẳn lại. Nói chung, sắc mặt Thông vui vẻ. Xuyền thì có hai lần thốt kêu:

– Quái quỷ!

Có vẻ như Xuyền đang nhớ lại những kỷ niệm riêng nào. Anh quay ngược cuốn sổ công tác, mở trang cuối, hí hoáy vẽ lên những hình ngôi sao bằng nét chì xanh, rồi lộn đầu bút tô đậm các hình vẽ bằng chì đỏ...

Thông không hỏi gì thêm. Như sực nhớ, anh đứng dậy, lục túi dết, lấy ra hai phong lương khô gói giấy bóng kính đưa tận tay Hải:

– Quà của bà Liễu gửi vào cho ông. Bà ấy nhắn ông nói hộ là quà của cô Am và cô Khỏ, bà ấy sẽ mang vào sau, có nhiều thứ linh tinh, cũng nhẹ nhàng cả thôi, nhưng gửi "đồng chí quân sự" này, sợ đồng chí lại để vương mất. Bà Liễu mới ở mặt trận Điện Biên Phủ về. Dẫn đầu một tổ phụ nữ các dân tộc đi thăm hỏi thương binh, thế nào lại gặp ngay đồng chí "chồng chưa cưới" ở một trạm quân y tiền phương. Bà ấy tuyên bố thẳng thắn: "– Chúng tôi được gặp gỡ nhau tại mặt trận thế này, may mắn lắm, coi như đã cưới nhau rồi. Xin Ban chỉ huy quân y cho tôi được thức trọn một đêm nâng giấc anh Vận theo tình vợ chồng!" Bà ấy rất lo đồng chí Vận không qua khỏi nổi, đồng chí Vận bị trúng bom napan, cháy xém cả nửa người. Lo thì lo, nhưng chỉ để bụng, bà ấy thật gan cóc tía! Quà của ông hậu lắm. Có cả mấy thanh sôcôla loại hảo hạng, nhưng cậu Lâm

xồm nó cướp nghiến mất. Nhớ Thế Lâm chứ? Tiểu đoàn phó rồi, vừa được đề bạt!...

Hải chớp nhanh mi mắt, xua vội những hình ảnh đang xôn xao ùa đến. Anh thong thả bóc giấy bóng, chia quà cho Thông và cả cho Xuyền một cách tự nhiên, thân mật. Vừa ăn bánh ngon lành, Hải vừa trình bày với Thông và Xuyền những biện pháp giải quyết, và phương án bổ sung kế hoạch học tập khóa hai.

Phương án được thông qua nhanh chóng. Thông chỉ nhắc Hải nên nhìn nhận việc mở lớp học chữ cho thanh niên theo một khía cạnh cấp thiết hơn nữa. Nếu chúng ta giáo dục tốt ý thức chính trị tư tưởng cho anh chị em, thì qua lớp học, chúng ta sẽ có thêm chỗ dựa để nắm tình hình diễn biến hàng ngày trong các bản; đồng thời lớp học cũng sẽ là một cơ sở tốt cho ta mở rộng màng lưới tuyên truyền chính sách, thời sự... Cho nên, về tư tưởng chỉ đạo phải coi lớp học chữ này là một lớp học có tính chất như tổng hợp: học chính trị – học chữ – học đạo đức và tác phong mới – học làm công tác cách mạng... Về người phụ trách lớp học chữ, ý Thông dứt khoát: Hải phải trực tiếp phụ trách, không nên phân công cho chiến sĩ hoặc một cán bộ nào lấy ở lớp học bộ đội ra cả.

Xuyền không góp một ý kiến nào cho phương án và cho các biện pháp trước mắt. Anh cất sổ và gài lại bút chì, bút máy vào trong xa cốt, hỏi Hải:

– Đồng chí Hải rút kinh nghiệm về những sự việc vừa xảy ra... thế nào? Để chuẩn bị cho tổng kết?

Hải ngượng ngập:

– Báo cáo, xin đồng chí chỉ rõ, kinh nghiệm về tư tưởng hay về tổ chức chỉ đạo?

Xuyền cười:

– Không! Về những mặt ấy, đồng chí đã có sự tự nhận xét, theo tôi là đúng mức, trong phần báo cáo tình hình. Ý tôi muốn hỏi là về kinh nghiệm của quần chúng kia! Đồng chí có đánh giá gì về những kinh nghiệm ấy, những sáng kiến ấy?

Hải thú thật:

– Xin đồng chí cho ví dụ. Những sáng kiến gì của quần chúng? Có lẽ tôi chưa nghĩ đến, chưa nhìn thấy.

– Ngay về cái sáng kiến mở lớp học chữ. Nghe đồng chí Thông kể chuyện, cô Am thúc mở lớp khiếp lắm, phải không?

Hải bừng hiểu. Anh trả lời, bỗng hồi hộp, vui sướng:

– Đúng thế ạ! Cô ấy giục giã việc học chữ khiếp lắm! Đi vận động từng người, từng nhà một, đi làm nương giúp những nhà neo bấn để kéo thêm được người về học. Đã mở mấy cuộc họp đả thông tư tưởng sợ học, nhất là trong giới phụ nữ. Báo cáo đồng chí Xuyền, những cuộc họp ấy cũng do ý kiến của cô ấy đề xuất cả.

Xuyền nheo nheo mắt, đôi mắt anh nhấp nháy sáng hẳn lên:

– Thế là anh em bộ đội ta đi vận động quần chúng xây dựng cơ sở sẽ có thêm mục đấy. Phải vận động đồng bào học chữ, dạy đồng bào học chữ nữa! Bởi đấy chính là nguyện vọng thiết tha của quần chúng, nhất là quần chúng thanh niên.

Cả Thông và Hải đều nhận thấy ngay Xuyền phát hiện đúng.

Xuyền tiếp:

– Các đồng chí còn thấy thế nào về buổi liên hoan thơ hát đối đáp? Riêng tôi thì tôi phục. Chẳng được học kinh nghiệm ở đâu cả, tự mình khắc suy nghĩ, sáng tạo.

Thông vòng hai cánh tay ôm lấy đầu gối, cả người đung đưa khe khẽ:

– Đồng chí Xuyền gợi ý, tôi thấy thế này. Rút kinh nghiệm: Nên tổ chức những buổi liên hoan thơ hát quần chúng chào mừng một chiến thắng, một đợt công tác thắng lợi, hoặc mở đầu cho một đợt công tác mới, chẳng hạn. Nhân dân thích thơ hát, có truyền thống thơ hát phong phú. Chỉ cần hướng dẫn gợi ý về nội dung tư tưởng. Như anh Xuyền kể chuyện với tôi hôm qua, ở khu du kích Mộc Thượng – Mộc Hạ, Châu Mộc, những ngày đầu kháng chiến ấy. Hình thức văn nghệ theo đúng truyền thống dân tộc, mà nội dung thì hoàn toàn cách mạng.

Xuyền vui hẳn, giọng nói chợt nhanh gấp lên:

– Vâng. Hồi ấy bọn tôi đi tuyên truyền vũ trang. Bí hình thức lắm, các đồng chí ạ! Nói chuyện mít tinh mãi, cũng chán. Bọn tôi

xoay ra làm kịch nói, anh Thân trong Ban cán sự tỉnh ta bây giờ, và cả anh Quyết nữa cũng đóng kịch, soạn kịch. Rồi mầy mò đi đến hình thức "khắp bắc"[1] mới. Thấy được ra, sướng quá!... Ở đây, các đồng chí có cả một kho sắt thép và một kho vàng nữa. Nữ đồng chí Am của các đồng chí giỏi lắm. Vàng ròng, chứ không phải! Sáng kiến được ra cuộc liên hoa đối đáp, xoay hẳn bữa rượu thịt lãng phí, vô bổ, thành một đêm vui hát có ích, ai cũng thích mê. Anh Thông có chú ý ông cụ Đôi, bản Nà Mười, kể lại không? Đồng chí ấy chọn chính ông bác ruột là một ông mo hát để thi tài, không phải cốt để khoe tài gì đâu, mà là cốt để giáo dục sâu sắc luôn cho chính ông bác mình đấy. Trí lự thế, tôi cho là ghê! Đồng chí Hải thấy thế nào?

Hải đỏ tía mặt, vì sung sướng. Xuyền gọi Am là *"nữ đồng chí"* Hải đã có để ý ngay. Nhưng chỉ đến bây giờ anh mới cảm thấy sung sướng như chính anh được một phần thưởng vinh dự. Anh nói với Xuyền, không để trả lời, mà chỉ cốt để nhắc to lên cho mình nghe lại, cho Thông nghe, cho Xuyền nghe... và như cho cả bà con Mường Vai cùng nghe, cho cả Am nghe nữa:

– Vâng. Báo cáo anh Xuyền, *nữ đồng chí Am*... thật quá!...

12.

Hải nói với Am:

– Chính ra tôi cũng định phân công cho một đồng chí khác phụ trách lớp học chữ ngoài này, nhưng anh Thông quyết định tôi phải ra đây dạy... và giúp đỡ cô Am tổ chức lớp, nên tôi phải ra.

Am im bẵng một lúc, một nét giận hiện thoáng trên khuôn mặt đẹp.

– Thêm cái lớp học chữ ngoài này nữa, thì anh Hải bận thật!

– Vâng. Cũng phải chuẩn bị, phải nghiên cứu kỹ, dạy mới kết quả được.

– Bận thế, anh làm thế nào?

– Cũng phải làm cho tốt, cô Am ạ!

---

1. Hát đối đáp, hát ví.

– Giá anh Thông không bảo, thì anh Hải đã được đỡ bận đấy nhỉ?

Hải im, không trả lời thế nào cả. Không hiểu tại ra làm sao, anh lại tự nhiên đi thanh minh với Am như thế, không biết!

– Chính ra anh Hải cũng sợ bận đấy!

– Không! Tôi có bao giờ sợ bận.

– Thế thì anh sợ chúng em?

– Không. Sao tôi lại sợ các cô, các chị.

– Lớp học có cả đàn ông, con trai, người già kia mà!

– Vâng. Thì thế!...

– Hôm nọ, anh Hải sợ cô nàng Kẻo đến phát run.

– Đâu!

– Không dám quát cô nàng lấy một tiếng.

– Đấy lại chuyện khác.

– Vâng. Khác lắm. Chúng em khác các cô nàng. Chắc anh Hải nghe người ta kể xấu về con gái chúng em lắm, phải không? Bám lấy đàn ông, con trai, bám lấy bộ độ, cán bộ, phải không?

– Đâu! Tôi có nghe ai kể xấu gì về phụ nữ đâu!

– Có nghe đấy! Bộ đội cũng có người nghĩ con gái người rừng núi chúng em hay hư thân hư nết. Có nghĩ thế thì xấu. Không đoàn kết, không quý trọng nhau lâu bền được.

– Sao tự nhiên cô Am lại có gì giận dỗi thế?

– Em nói thế là em sai, phải không anh Hải?

– Vâng. Nói thế thì sai, cô Am ạ! Bộ đội luôn được giáo dục, học tập các chính sách của Đảng và Chính phủ, học tập cả các tính tình tốt, phong tục tốt của nhân dân nữa!

– Vâng. Thế thì em sai thật rồi. Anh Hải không giận em chứ?

– Không. Sao lại giận!

– Hôm nay là ngày mở đầu cho lớp học của chúng em. Anh Thông đi công tác, cũng quay về để nói chuyện cho chúng em nghe. Anh Hải cũng nói chuyện cho chúng em nghe chứ?

– Không. Anh Thông nói thôi!

– Thế thì anh Hải phải hát. Chưa ai nghe anh Hải hát. Anh không biết cả hát nữa a?... Anh muốn hát bài gì thì hát thôi. Không cần hát lấy hay đâu. Chỉ cần anh có hát, để chúng em vui. Chúng em mới bảo với nhau là anh Hải anh ấy không sợ bận, không sợ cái lớp học chữ này của chúng ta, và anh Hải cũng không giận ai nói sai... Anh phải hát nhé! Anh hát cứ thật tự nhiên vào, mới hay. Đừng ngượng. Tự nhiên... cho chị em khỏi cười, khỏi chế anh... Chị em chế... anh rồi đấy! Thôi, em đi bàn trước với chị em sắp xếp chương trình đây! Cứ thế, anh Hải nhé!

Nghe Am nói, chính là Hải *nghe* đôi mắt Am nói, chúng muốn mách bảo anh những điều gì đó lung linh, ngời ngợi. Nhưng Hải lại chưa từng biết nghe *một đôi mắt nói*. Cho nên, anh chỉ thoáng ngợ. Sao lại chế? Chế anh về cái gì? Rồi anh không ngợ nữa! Và anh đã chẳng hiểu lấy một tí gì những lời mách bảo khôn ngoan, âu yếm mà đôi mắt Am đã nói với anh.

Thành ra anh cứ nghiêng đầu một cách cực kỳ là bướng. Không hát. Nhất quyết không hát. Đã bảo không hát là không hát. Có ai nhận hát đâu...

– Khổ em quá!

– Tôi không biết.

– Mặt anh cứ đỏ quá cái mào con ngan kìa!

– Thì mặc kệ con ngan con ngỗng.

– Anh cứ ngồi gan, em xui chị em đến lôi tay anh dậy bây giờ.

– Tôi không sợ đâu.

– Em khóc bây giờ.

– Không!

Am đã tức suýt phát khóc lên thật! Chị em trách cô:

– Sắp xếp chương trình, sao không bàn trước với anh ấy đã! Làm mất vui đi!

...Nào ai biết đâu anh ấy lại rát khổ rát sở thế! Am tức. Rồi Am lại vui phấp phới. Nghĩ rộng ra, một người con trai rút rát vụng về trước đám đông con gái, chắc người con trai ấy sẽ yêu thủy chung. Vì chàng ta... rát mà!...

13.

Thông về khai mạc lớp học chữ, để Xuyền ở lại đơn vị đợi anh. Anh cố tranh thủ về kịp hẹn. Rồi khai mạc lớp và hát liên hoan xong, Thông lại đi ngay đơn vị.

Thông nói tiếng Thái chen nhiều tiếng Kinh, có câu hoàn toàn là tiếng Kinh. Nhưng những cô gái, những chàng trai, những người già, những người đến học chữ – hoặc chỉ đến xem lớp học chữ nó như thế nào – đều hiểu rất rõ ý anh muốn nói. Đó cũng là một điều lạ, một bí mật trong những bí mật về tài năng của Thông.

Trở lại chỗ ngồi, Thông khẽ hỏi Hải:

– Ông nghe thế nào? Bà con có hiểu được không?

– Hiểu được! Tôi theo dõi không khí nghe giảng thấy bà con chăm chú, nhiều người lộ vẻ cảm động. Hôm nay tôi mới thực chú ý đến cách anh nói. Có lẽ nên nêu một kinh nghiệm: Nói với bà con dân tộc, đừng có sợ nói quá cao bà con không hiểu, chỉ phải tránh diễn đạt cầu kỳ, rắc rối.

Thông tiếp ý Hải:

– Có khi chỉ vì kém chuẩn bị, hoặc vì chính mình cũng chưa hiểu thật rõ thật sáng những điều mình nói, cho nên nói quanh nói quẩn, người nghe không thể hiểu được; nói "tấp" cũng không ai hiểu.

Thông và Xuyền đi đơn vị không phải chỉ có vài bốn ngày. Đã mất cả tuần lễ vẫn chưa thấy hai người trở lại. Hải đã có ý ngóng.

Rồi Thông và Xuyền đã trở lại. Xuyền hơi đăm chiêu. Thông thì hào hứng lộ ra nét mặt.

Hai người kéo Hải ra bản Nà Mười tìm Am ngay buổi chiều ấy.

Xuyền lại sôi nổi. Anh cũng đã xưng hô thân mật với Hải bằng "mình" với "ông".

– Bọn mình đã tạt vào thăm ông tạo đẩm Sui. – Xuyền nói. – Ông Hải thấy thế nào? Có thể có hẳn một kế hoạch phát huy khả

năng văn nghệ của ông lão không? Ông lão kể chuyện, ví von giỏi đấy!

– Được chứ anh! Tôi cũng đã nghĩ đến, và cũng đã có bàn cả với cô Am và bà Bun từ trước rồi!

– Thế à! Thế là giảm mất sáng kiến của cô Am một phần rồi nhỉ? Nhưng cô ấy cũng vẫn là tay cừ. Ông Thông nhỉ? Mà cô ấy xinh đấy chứ! Mắt đẹp, có cái vẻ nhìn là lạ, nghiêm nghiêm, ẩn hiện nhiều tình cảm, nhiều tư tưởng đẹp. Đẹp thật sự đấy!

– Ấy, anh Xuyền đừng có mà mê tít cô đồng chí của chúng tôi đi đấy nhé! – Thông đùa.

Hải lại ngượng. Anh hỏi Xuyền một câu, không phải là không quan trọng, không nên hỏi, nhưng hỏi vào lúc nào lại là một chuyện.

– Anh muốn nói là về hình thức đẹp... hay về nội dung tư tưởng?

– Ca! Nội dung, hình thức đều đáng cho điểm trăm phần trăm.

Thông cười hà hà:

– Anh Xuyền là một ông giáo rộng rãi gớm. Cho điểm đến những trăm kia!

– Đúng! Trăm phần trăm nghĩa là hoàn toàn!... Mình lại nói nốt chuyện ông tạo đẩm Sui cho ông Hải nghe. Mình gặp ông lão, mình không thấy có ác cảm. Tất nhiên nói vậy, không có nghĩa là ông lão đã dễ gây được cảm tình ngay. Nhưng mình thấy thương thương ông lão thế nào ấy. Lọ mọ một mình một bóng. Mà ở cái nhà to thế. Mà vắng. Mà tối om om lên thế này này. Cái bếp thì rộng và bẩn quá, tro ngập ngụa tràn cả xuống giát. Bọn mình lên thăm, ông lão cứ cuống cả lên cảm ơn cán bộ, bộ đội không quên mất một người già. Ông lão kể chuyện, cũng thương. Rằng: "Thôi thì số nào đi với phận nấy. Tôi đã già rồi, chẳng còn dám tiếc rẻ gì nữa cả. Cũng chả dám trách vợ, trách cháu, trách em, trách họ hàng. Tôi chỉ trách tôi chìm đắm quá vào những chữ nghĩa sách vở cũ, vào những chuyện cũ vô ích!"... Mình có đà đận hỏi thử ông lão về việc "sên mường, sên bản" cầu cúng... Nghe chừng ông lão cũng đã biết nghĩ. Cũng đã biết nói đến mê tín là dại dột, có vẻ gãy gọn lắm. Tất nhiên là mới ngoài miệng. Nhưng cũng nên thể tất. Mới

giải phóng ít lâu. Mà ông lão thì sống u mê suốt gần đời người. Nói rộng ra, cái mê tín trăm năm nghìn năm ám ảnh con người đằng đẵng. Cũng phải tích cực giáo dục, kiên nhẫn giúp đỡ cho tất cả bà con gạt bỏ nó. Mình có ướm thử ông lão: "– Giả dụ bây giờ Ban đại biểu xã ta đây muốn mời bác đặt ra những bài hát mới, kể những câu chuyện mới, chuyện đánh giặc, chuyện đoàn kết đổi công, chẳng hạn. Bác đặt ra xong, hát cho bà con nghe. Nếu bà con thích thì bác chép lại cho bà con hát. Cũng là góp sức vào việc xây dựng bản mường đổi mới. Bác nghĩ thế nào?" Ông lão mừng chảy nước mắt, hai vành lông mày cứ động đậy rối rít. Ông lão có hai chiếc lông mày mọc dài, mỗi bên tòi ra một chiếc đối nhau xoăn xoắn, trông hay thật!... Nhưng rồi ông lão lại buồn ngay. Có than phiền về ông Xương, bà Bun, và cả cô Am. Ông lão bảo: "– Họ hàng bỏ tôi. Ngay em trai tôi, vợ tôi cũng ghét tôi rồi. Chẳng ai khiến tôi làm bài hát đâu. Cái Am nó đã lôi tôi ra làm trò cười cho cuộc rượu rồi. Nó vặn tôi bằng lời hát mới, tôi có được hội họp học tập như nó a, mà tôi không phải xin khất nó! Đến cái tài thơ hát con con ấy của tôi, cái Am nó cũng đã lôi ra đập bẹp đi mất rồi còn gì! Hai cháu cán bộ bộ đội thương đến tội đã muộn quá, không gỡ kịp nữa rồi!" Ngay lúc ấy, mình không tiện xới sâu vào cái buồn của ông lão. Sao lại có sự gì ghét bỏ? Ông lão là tạo đẳm họ Tao kia mà! Ông Hải nhỉ?

Hải đáp:

– Tôi cũng không rõ lắm về chuyện ghét bỏ. Có thể là... ông Xương cũng có hẹp hòi thành kiến gì với ông lão chăng? Trước kia hai anh em ông ấy vẫn hay cãi cọ nhau, không hòa thuận. Còn bây giờ thì không thấy có ai kêu ca, động chạm gì đến ông lão cả.

– Ông lão kêu là cả họ hàng bỏ ông lão. Chắc có chuyện gì, chẳng không!

– Chuyện đời cũ phức tạp. Tôi chỉ biết loáng thoáng ông Sui đâu có để mất ngựa nghèo gì đấy, phạm vào lệ phép dòng họ. Tôi có gợi nhưng không thấy bà con kể đến, chắc cũng không phải là chuyện quan trọng.

– Sao ông không hỏi hẳn ông Xương hay bà Bun?

– Hỏi cũng chỉ đến thế. Cả ông Xương lẫn bà Bun đều bảo tôi thử hỏi cô Am xem. Chỉ có Am may ra có biết rõ tội lỗi ông Sui đến

đâu, nặng hay nhẹ? Tôi hỏi, Am đáp: "– Các anh muốn hiểu bác em là người thế nào ư? Bác em là người không có bụng dạ làm hại bản mường, nhưng không bàn bạc việc bản mường đổi mới với bác em được đâu. Bác em chỉ lo mỗi chuyện danh giá, sung sướng cho riêng thân mình, rồi là cho vợ và cho cháu. Bác em còn có tính không thật thà nữa!" "– Sao ông cụ lại để đến nỗi mất ngựa?" Tôi hỏi thế. Am nhìn tôi một lúc lâu, trả lời: "– Em đã bảo là lúc ấy em không nghe thấy gì. Em là... em chết rồi trong cái lúc ấy!" Am trả lời tôi hơi lạ. Chắc hẳn lúc ấy cô ấy ngất đi, vì đích thân thằng Tạo Hem đến cướp ngựa của ông cụ, mà thằng Hem lại là cháu ruột ông cụ, cũng như Am là cháu ruột ông cụ. Thằng Hem là con người em trai ông Sui và ông Xương.

Xuyền thốt kêu:

– Quái quỷ!

Hải nói thêm:

– Lúc ấy ông Sui đang nuôi dạy Am, lấy cháu làm con. Ông cụ dạy Am chữ Thái và dạy Am hát "then", hát "một" hy vọng Am sẽ thành một bà "Một mường" tức là bà thầy cúng chữa bệnh nổi tiếng cả mường.

Xuyền phì cười:

– Ly kỳ nhỉ? Thảo nào cái chút tài thơ hát con con của ông bác ấy bị cô cháu ấy dập cho tắt ngấm. Nói đùa thôi. Ông lão tự ái thì hiểu lầm ra thế. Phải khơi lại khả năng văn nghệ của ông lão, vẫn có thể có ích cho mường bản.

– Một bận nữa tôi lại hỏi lại Am. Am không nói gì được rõ, giọng chỉ khẩn khoản buồn buồn: "– Chỉ có thế thôi! Các anh tin em thôi! Em chẳng còn biết nói thế nào với các anh nữa! Giả dụ là có việc gì có hại đến công việc bản mường thì dù có phải chết ngay em cũng nói hết cho các anh rõ. Nhưng đây chỉ là việc riêng trong dòng họ thôi, mà cũng chẳng còn hệ trọng gì nữa!" Từ bấy, tôi cũng thôi không hỏi.

– Thế nghĩa là cô ấy có giấu một điều gì không nói. Chắc cũng chỉ là một uẩn khúc gì về tình cảm con cháu. Rồi cô ấy cũng khác nói. Về phía ông lão, như thế có nghĩa là ông lão cũng đáng thương thật!

– Vâng, tôi cũng thương ông cụ. Thật ra, trong gia đình ai cũng thương ông cụ, chả ai ghét bỏ gì ông cụ cả.

Xuyền nghe Hải nói một cách tự nhiên "trong gia đình" thì mỉm cười. Trong tình cảm, Hải đã mặc nhiên coi gia đình ông Xương là chính gia đình anh rồi ư? Cũng đẹp, và cũng gọn. Có thể thế lắm chứ! Chứ có gì lạ!

Xuyền nói:

– Mình có ý kiến thế này với ông Hải. Ông nên lấy tình gia đình – (Hải đỏ mặt, nhận ra mình vừa nói hớ) – khuôn xếp việc nhà giúp ông lão nhé! Tôi xem ý bà Bun không còn tình cảm gì mấy với ông lão. Thế thì khổ cho ông lão quá. Thật, tuổi già không mong hòng gì lắm ở tuổi trẻ trông nom săn sóc mình đâu. Chính là tuổi già lại cậy tuổi già. Mà vợ thì thế. Ông ạ!... – giọng Xuyền trở nên chậm rãi – Là tình mà cũng là nhiệm vụ nữa! Cất bớt được cho một con người một nỗi buồn khổ, cho dẫu rất nhỏ, cũng chính là hạnh phúc, là nhiệm vụ của những người cộng sản chúng mình, chứ sao hả ông?

Hải nín lặng, cảm động.

Ba người ra đến Nà Mười. Xuyền trải rộng tấm bản đồ lồng trong ngăn mica lên mặt sàn, rà rà bút chì, hỏi Am cặn kẽ về một số tên núi tên suối vùng phía nam Mường Vai. Am nghiêng nghé ngắm tấm bản đồ, cô thấy lạ và thoạt tiên thấy hơi sờ sợ. Cái tấm giấy vuông vuông những nếp gấp, vẽ ngoằn ngoèo, viết chữ chi chít, và bôi đầy phẩm màu: đỏ, xanh, vàng, tím... mà thế nào nó lại mách được rõ hết mọi đường sá, sông suối, núi non, mường bản ở tận những đâu những đâu.

Xuyền chỉ cho Am xem từng nét từng chấm nhỏ tí, nhỏ hơn cả đầu hạt tấm.

– Đây là Mường Vai của đồng chí Am nhé! Còn đây là Mường Thanh – Điện Biên Phủ. Chỗ này là Mường Lay. Sợi chỉ xanh này là sông Đà. Sợi chỉ đỏ này là đường ô tô chạy xuống Sơn La... Không, đất Tây Bắc còn rộng lắm chứ! Bản đồ này không vẽ đủ. Phải vẽ tấm khác cũng to thế này, nhưng tôi không mang đi theo... Cả nước ta thì to gấp chục lần thế này, đồng chí Am ạ!... Phải, có vẽ cả biển. Ôi dà! Biển rộng lắm. Mênh mông. Muối ăn thì thiếu gì. Đúng, nước

Việt Nam ta giàu lắm, "tiền rừng bạc biển" kia mà! Độc lập xong, cứ tha hồ mà xây dựng thả cửa, đồng chí ạ!

Am xoay dọc xoay ngang tấm bản đồ, ngắm nghía mãi.

Xuyền gấp bản đồ lại, lồng vào trong ngăn mica xa cốt, khất Am:

– Rồi đồng chí Hải sẽ vẽ hẳn cho lớp học chữ của đồng chí Am một tấm bản đồ cả nước Việt Nam thật đẹp. Đồng chí Hải có nhận hộ cho tôi với đồng chí Am được không nào?

Hải chợt nhớ có một lần trong chỗ đóng quân ở rừng Pá Nhặc, Thông cũng có nói chuyện với anh về tác dụng tuyên truyền giáo dục của bản đồ, và chính Thông cũng đã từng "bòi" bản đồ giới thiệu với ông Xương về vị trí của Lai Châu và Điện Biên Phủ.

Xuyền khoác chéo vai khẩu súng tiểu liên báng sắt, định đứng dậy đi.

– Thôi, ba anh em chúng tôi phải đi công tác ngay bây giờ đây, đồng chí Am ạ!

– Các anh đi đâu?

– Đi việc bí mật quân sự, đồng chí Am ạ!

– Chiều rồi còn gì!

– Thì thế! Việc bí mật quân sự mà lại!

– Không! Ăn cơm đã, rồi mới đi được chứ!

– Chả cần!

– Sao lại chả cần? Em bắt con gà, chỉ một thoáng là xong thức ăn. Cơm em vừa dỡ. May các anh nhé! Cơm hôm nay chỉ độn loáng thoáng.

– Tùy đồng chí Hải. Chúng tôi là khách của hai đồng chí.

Hải luýnh quýnh:

– Hay là... đằng nào cũng phải ăn. Đỡ nhá lương khô.

Xuyền cười hà hà:

– Thế là được chén thịt gà rồi, ông Thông ạ! Ta xô cả vào mỗi người một tay cho nhanh. Tóm con gà nào đây, ông Hải?

Hải vừa giúp Am chất lửa vừa đáp:

– Hai anh cứ chọn con nào bé nhất ấy.

Am rướn mày nhìn Hải, đứng ngoắt dậy:

– Anh Hải tiếp khách khéo quá nhỉ? Anh tiếc a?

– Khách với khứa gì! Có thịt gà ăn là quý rồi!

Am chạy ra cửa gọi to xuống sàn:

– Các anh cứ bắt con nào to nhất ấy, các anh ạ!

Tiếng Xuyền vọng lên, cười cợt:

– Thế thì chịu. Người bảo bắt con bé, người lại bảo bắt con to. Xua tất chúng nó đi thôi, ông Thông! Gớm, gà cô Am nuôi dạn khiếp, cứ sán vào cho mà bắt thế này này! Tốt tay thật!

Hải vội bỏ mặc bếp lửa, tong tả chạy xuống sàn, xắm nắm:

– Kia kìa! Các anh tóm con kia cho, con to nhất ấy ạ! Không phải, con quẩn cạnh chân anh Thông kia!... Đấy! Đấy!... Vâng!

Ăn xong, và gói ghém mang đi xong, Xuyền dặn trêu Am:

– Giữ bí mật, đồng chí Am nhé! Chớ có nói lộ cho ai biết chúng tôi đòi ăn thịt gà đấy! Dặn vậy, chứ chúng tôi cũng biết đồng chí Am là giữ bí mật giỏi lắm. Đúng là ba không – không nghe gì – không thấy gì – không biết gì... Nhớ đấy, đồng chí Am nhé! Rồi có lúc anh em tôi sẽ truy đồng chí kịch liệt đấy!

– Vâng. Các anh chả lo. Em khắc biết giữ bí mật.

Am vừa theo tiễn ba người xuống thang vừa đáp lại khe khẽ.

14.

Ba người đi. Họ đi trong đêm, sát vào nhau. Trông họ đi, người trước kẻ sau, đeo tiểu liên báng sắt trước ngực. Đó hẳn là ba chiến sĩ biên phòng đang tuần tra ban đêm, bảo vệ an ninh Tổ quốc. Lại trông họ: Cả ba đều thắt súng ngắn và quàng xa cốt, bước vội vã. Thì lại đoán, hẳn đó là ba cán bộ quân sự cấp chỉ huy đang lội đêm tới một cuộc họp được triệu tập khẩn cấp.

Ba người đi trong đêm, sát vào nhau.

– Đông sao thì nắng, vắng sao thì mưa, các ông ơi!

– Vâng. Bọn tôi lo. Mường Vai khéo bị lỡ thời vụ mất. Mưa chậm quá. Đến tận giờ vẫn chưa cày được. Kiểu này khéo đói to. Rồi đến "Lập thu mới cấy lúa mùa, khác nào hương khói lên chùa cầu con", anh bảo ăn gì?

– Ông Hải này! Tôi mách ông, xoay giống lúa trước đi, khỏi bị động với trời. Nghe nói phía ngoài biên vẫn có giống lúa "tan" muộn, nhưng không biết ở ta đây có nhà nào có trữ được giống lúa ấy không? Ông hỏi đi. Nhất là xem các nhà có ăn có để. Cứ vận động cho nhau vay giống đã, rồi sau điều chỉnh, giải quyết nội bộ sau.

Nghe họ nói chuyện với nhau, nghĩ như họ là những nhà nông tài giỏi, lo cày cấy giống má cho cả trăm cả nghìn mảnh ruộng khác chủ, khác chất đất, khác sức lực phương tiện.

Nghe họ nói, lại tưởng đâu như họ đều là những nhà giáo đang say chuyện nghề nghiệp:

– Không biết làm thế nào luyện được cho anh em cái phát âm. Cứ "ua" lẫn với uô", "ưa" lẫn với "ơ". Khó ghê!

– Ấy, ở vùng dưới thì lại mắc "en lờ" (l) lẫn với "đê" (đ), "bê" (b) lẫn với "vê" (v)... Phải uốn nắn từ từ, bắt đọc đúng ngay, anh chị em nản mất đấy!

Lại nghe như họ là những nhà văn hóa văn nghệ sành sỏi. Họ so sánh, đọc to lên cho nhau nghe những câu ca dao, tục ngữ, giản dị mà sâu sắc, thi vị. Họ bình luận một phong tục, phân tích một tâm lý, mở rộng câu chuyện sang cả đến vấn đề củng cố cơ sở cách mạng, xây dựng một nền tảng tư tưởng mới, một nếp sống văn hóa mới, trên suốt một dải rừng núi biên giới dài dặc, heo hút.

Họ lại còn tiếc họ không kiêm y tá, y sĩ. Và họ đã thật tình lo lắng. Bệnh tật trong nhân dân nhiều – nhiều như hủ tục. Mà thuốc men lại không sẵn, người biết thuốc lại quá thiếu. Lại dẫu có đủ thầy thuốc, nhưng còn tư tưởng người bệnh và gia đình bản xóm nữa chứ! Có gạt bỏ được những "con ma" mê tín dị đoan, chịu tiêm thuốc, uống thuốc để mà cứu sống lấy tính mạng mình không? Vẫn lại vấn đề văn hóa tư tưởng!

Bầu trời trên đầu họ, trăng đã càng sáng, mà sao chi chít.

Ba người đi đã gần tới địa điểm hẹn họp lần này của Ban chỉ đạo A.15, có cả Vũ ở Pú Cọi cũng xuống tham dự. Địa điểm hẹn: Trạm quân nhu của tiểu khu Mường Nhé, ba gian lán nhỏ nằm lọt sâu trong vòng rừng rậm ít ai để ý, phía bắc Mường Vai.

Ba người vẫn còn đi trong đêm. Nhưng câu chuyện giữa họ đã chuyển từ lâu sang một vấn đề rộng lớn, căng thẳng, bức thiết mà nội trong cuộc họp sáng mai họ sẽ phải chịu trách nhiệm giải quyết một cách sáng suốt nhất, đúng đắn nhất. Làm thế nào đánh địch được tốt nhất, bảo vệ nhân dân biên giới được tốt nhất? Chiến lược, chiến thuật? Phương châm, phương án tác chiến!

Họ đã đến địa điểm họp. Đã sáng hôm sau...

Hải vuốt vuốt lưng Vũ, rồi đặt cả bàn tay lên vai Vũ day day lắc lắc, dẹt giọng đùa:

– Xã đội trưởng à! Mày họ gì à? Họ Mùa phải không? Hay họ Vừ? Vừ A Phủ?... Xuống họp với bộ đội xa thế này, có mỏi cái chân không? Có nhớ cái vợ không? Chưa trói được thằng thổ phỉ nó về Mường Nhé, có tức cái bụng nhiều nhiều tí nào không?

Vũ để tóc dài chảy xuống cổ áo, da mặt bủng beo vì sốt rét và thiếu ăn. Mặc dị dạng, quần lá tọa ống thấp ống cao kiểu Thái, áo Mèo ngắn cỡn bụng. Chỉ mê được cái "lù cở" địu lưng đúng của người Mèo. Và nhất là con dao Mèo sắc như nước, đóng chuôi sừng đen bóng viền bạc. Mê quá. Giá phải lúc khác, tước gọn của nhau được rồi.

Cuộc họp Ban chỉ đạo A kéo hết buổi sáng, nghỉ mươi lăm phút ăn cơm, rồi lại họp tiếp, cố xế trưa xong để Vũ kịp quay lên đơn vị.

Quyết định:

– Vũ quay lên mở ngay mặt trận tiễu phỉ phía bắc A. Bất ngờ, bí mật, lấy ít thắng nhiều, cùng lúc tiến công tiêu diệt gọn ba cụm phỉ mạnh ở Xen Trai, Co Tảng, bản Mị. Trung đội Khái phiên chế lại thành bốn tiểu đội thiếu, tiến sâu vào Mường Nhé, lấy Chung Chải làm hợp điểm đầu tiên. Nhiệm vụ chính của trung đội Khái là tuyên truyền vũ trang, phát động quần chúng, nhưng không được bỏ lỡ thời cơ diệt địch. Thóc gạo và dân công huy động ở Mường Vai chủ yếu phục vụ mặt trận bắc A trong giai đoạn đầu. Sau đó mặt bắc A phải tổ chức hậu cần tại chỗ giải quyết tiếp nhu cầu phát triển.

– Mặt nam A diệt chủ lực địch, vẫn tiến hành theo phương án cũ. Điều "xê" Ích sang địa điểm đóng quân mới để dễ yểm trợ cho Mẫn hơn, và dễ bao vây địch hơn. Chính thức đề nghị lên trên phương châm tác chiến "đánh địch từ xa" kèm theo phương án hành động mới. Báo cáo và đề nghị của Ban chỉ đạo A, đồng chí Xuyền sẽ trực tiếp mang ra Mường Lay, và cũng nhờ đồng chí Xuyền thay mặt anh em trong cuộc họp này phát biểu ý kiến thêm với trên nữa!

Thông nhấn mạnh những tiếng "cũng nhờ"... "thay mặt cuộc họp"... vừa nhìn Xuyền dò xét. Nhưng bây giờ Xuyền nói năng lại không nhanh nhẩu, không sôi nổi hấp tấp nữa, anh nói chậm rãi, chậm chạp.

– Vâng. Nếu trên cần hỏi thêm, tôi sẽ cố gắng báo cáo lại đúng như tinh thần các đồng chí đã bàn trong cuộc họp này. Còn nên chăng thế nào, do trên quyết định.

Thông cười cười, giọng trở lại xởi lởi, thân mật:

– Vâng. Có anh vào kiểm tra đúng dịp, thật may. Với lại, anh ra Mường Lay, rồi sẽ về thẳng khu. Bọn tôi thấy là... rất mừng. Như vậy là chúng tôi được báo cáo lên Bộ tư lệnh, và lên cả tỉnh, cả khu ủy, ba nơi cùng lúc.

Xuyền thủng thẳng cười, không có vẻ gì cởi mở:

– Báo cáo lên một hay ba, bốn nơi, thì cũng vẫn là một thôi, các đồng chí ạ!

– Thì vẫn. Nhưng trong trường hợp này, thêm ý kiến của riêng anh nữa thì hẳn là có sức nặng.

– Sức nặng với ai?

– Sức nặng cho báo cáo của chúng tôi!... – Thông vẫn tiếp tục "làm công tác thuyết phục" Xuyền, vẻ mặt Thông vừa hào hứng vừa kiên quyết.

– Anh đã xem tinh thần bộ đội và khả năng của nhân dân đấy! Hành động theo phương châm mới, chúng tôi vẫn tự lực được, không "yêu cầu" "đề nghị" gì cả. Bảo đảm chắc thắng. Thằng địch ở các cụm điểm Pú Tà Cọ, Xi Ca Hồ, Mường Hợp, Lao Pu Chải... cậy ở xa ta, nó chủ quan lắm. Ta đủ điều kiện bí mật. Hậu cần vận chuyển, ta xuất binh tiến đánh thần tốc, vẫn có thể bảo đảm tự lực

tốt. Cần thiết, đội dân công ta cũng là đội chiến đấu trực tiếp. Kiên quyết không phải mượn đến cái kim, sợi chỉ, hạt thóc của nhân dân các nơi ta hành quân qua. Còn tinh thần bộ đội thì anh biết đấy. Không sợ gian khổ, không sợ hy sinh, mà chỉ sợ bị giam chân chờ địch...

Xuyền nói:

– Phải giải quyết tư tưởng ấy!

– Như anh thấy, chúng tôi đã đả thông tư tưởng anh em rất kỹ, tất nhiên chưa thể xong gọn ngay một lúc được. Tôi nói thế, chỉ cốt để nêu lên tinh thần tư tưởng tiến công của anh em.

– Chưa phải là tốt. Còn "sợ" này... "sợ" nọ, thì chưa phải là tinh thần tư tưởng tiến công cách mạng. Anh cho rằng chúng ta sẽ không phải đóng quân để phòng vệ ư? Nếu anh em được giao nhiệm vụ đóng đồn biên phòng? Cũng là bị "giam chân" à? Cũng là không được phát huy tinh thần tiến công à?

– Chắc chắn không phải thế! Có nhiệm vụ mới, sẽ có ngay tư tưởng tích cực hoàn thành nhiệm vụ mới. Tư tưởng tích cực hoàn thành nhiệm vụ mới chính là tư tưởng tiến công cách mạng. Nhưng đấy là chuyện chưa tới...

– Đang tới!... – Xuyền cười. – Biết đâu chỉ nay mai Mường Vai "lập đồn biên phòng!"... Thôi, ông Thông ơi! Ông đừng cố tranh thủ tôi nữa. Đâu khắc có đó. Nếu phương châm, phương án tốt, nếu đầy đủ khả năng thực hiện thì lo gì không được phê chuẩn!

Thông cũng cười:

– Không phải bọn tôi không biết tính trước việc lập đồn biên phòng. Anh Hải đã lo đến cả địa điểm đóng đồn tương lai rồi kia! Anh Xuyền ạ! Anh kín lắm! Nhưng sao anh lại phải kín nhỉ? Tôi chỉ cần biết ý kiến riêng của anh về phương châm chúng tôi đề nghị thôi mà! Anh phải có ý kiến riêng của anh chứ!

– Mình có ý kiến của mình.

– Thế nào nào?

– Thế ông?... Coi như ông là tác giả chính, vậy theo chủ quan riêng ông, thế nào? Được phê chuẩn ngay à? Đảo lại ngay phương án cũ à?

– Đâu có dễ! Tôi cho rằng còn phải có ý kiến của Trung ương ta và ý kiến của Trung ương bạn nữa. Được nhất trí phê chuẩn mới được bước vào hành động. Có điều càng nhanh càng tốt. Thời cơ nó đã qua mất, ít khi nó trở lại.

Xuyền chìa tay bắt tay Thông:

– Ý kiến mình cũng thế đấy, hoàn toàn đồng ý với ông là phải đợi!

Thông ôm lấy vai Xuyền ghì mạnh:

– Có nghĩa là ông cũng thấy phương châm có thể được phê chuẩn chứ, và được phê chuẩn nhanh chóng chứ! Riêng ông, ông cũng tán thành chứ!

Xuyền vỗ vỗ lưng Thông:

– Tán thành. Và tin tưởng sẽ được phê chuẩn!... Ông bám dai quá. Dai như bám thằng địch ấy. Thế là mình không kín nổi với ông rồi đấy nhé!

15.

Bống, người Mường Vai nghe tin rừng săn Suối Nàng bắt được biệt kích. Thế là thế nào?

Chả thế nào cả!

Thằng biệt kích – Nó tên là Lù Văn Dẹ đấy! Bản quê nó ở bản Pá Ổi đấy! Tạo Pá Ổi là cậu ruột nó đấy! Lù Thị Kẻo là em ruột nó đấy!

Thế ra thằng Lù Văn Dẹ chưa chết?

Nó chưa chết đâu. Ta đừng có tưởng nó chết. Một phát súng ấy làm sao đủ giết chết nó. Nó chỉ bị viên đạn báo oán của đồng bọn lính nó phá vỡ cái gót chân trái nó. Thì nó què. – Què, nó vẫn làm biệt kích!

Thằng Lù Văn Dẹ biệt kích! Khi ta còn ngủ, bản mường ta còn đang lìm lịm trong mê, thì thằng Lù Văn Dẹ đã như con sói độc, nó đã chồm dậy. Nó đi lính vệ sĩ cho thằng Ba Phát, con trai thằng giặc già chúa đất Đèo Văn Long. Nó bắn súng lục thạo tay trái hơn cả tay phải. Nó đã rạch dao găm. Chính tay nó, thằng Lù Văn Dẹ,

đã cầm dao găm rạch bụng một ông già, một cô con gái, ba người đàn ông. Chính tay nó đã giết người để tế cờ, để ra quân giết được thật nhiều người, ngay trên cái gộc đá Hon Ngọc nơi ngã ba sông Đà ấy, ngay trước dinh cơ cái bọn Đèo chúa đất ấy. Rồi nó đã thành thằng lính phòng nhì mật thám của quan ba phòng nhì mật thám Lui Boócđiê... Khi ta ngủ lịm, nó đã lồng lộn thế. Khi ta đã vùng thức dậy, tại sao ta lại bỗng nghĩ được thế nào ra rằng: – Thôi nó chết rồi. Nó không chết rồi thì nó cũng phải ngủ rồi, rồi nó khắc chết! Không! Nó không khắc chết. Nó cũng không khắc ngủ. Trước kia nó thức ban ngày. Còn bây giờ thì nó thức cả ban ngày lẫn ban đêm. Bây giờ thì nó là thằng biệt kích Lù Văn Dẹ!

Thằng biệt kích về nằm phục ngay trong cánh rừng nghìn năm của chính quê hương nó a? Chao ôi!... Sao lại chao ôi! Nó không than thở cho nó, thì sao ta lại đi than thở thay cho nó?

Người Mường Vai ít ai kịp nhìn lại mặt Lù Văn Dẹ. Nhưng ai cũng muốn chỉ mặt nó mà dặn nó rằng:

– Thằng biệt kích! Mày không còn quê hương nữa nhá! Mày thù ghét quê hương mày từ những ngày quê hương mày còn lịm ngủ. Mãi bây giờ, quê hương mày mới rõ mặt mày, không nhận mày nữa! Có quê hương hay không có quê hương, đối với mày thì cũng thế thôi! Nhưng quê hương đất nước ta vốn từ nghìn xưa phân minh tình nghĩa. Thì bảo cho mày biết thế, Dẹ ạ, nếu đến tuổi già mày chết, bỗng có một lúc nào mày chợt nhớ quê hương, Dẹ ạ!...

Người Mường Vai hỏi Lù Thị Kẻo. Thị trả lời: "Sợ, sợ lắm!"

Nhưng sợ thế nào mới được chứ? Thế nào mà lại sợ chứ?

Lù Thị Kẻo – Thị có bao nhiêu nỗi sợ?

Sợ chết mà! – "Thằng Dẹ nó đe nó rạch dao găm!"

Sợ chết – bây giờ thị cũng vẫn sợ chết, thị xin quê hương tha tội cho thị.

Còn sợ gì nữa, cứ nói cho thật hết đi! – Thì thị lại còn sợ sau này thị không có gì ăn, không có ai nuôi thị. Mãi mãi, cái áo lụa hồng, cái áo lụa xanh thị mặc vào người vẫn không vẫy gọi được người đàn ông nào đến cởi!...

Lù Thị Kẻo vẫn được ở với quê hương – quê hương đại lượng. Bà mẹ quê hương đông đúc trăm con nghìn con, không kịp xét nét đến từng nết hư của những đứa hư. Đứa hư Lù Thị Kẻo nay phải được cả bản Pá Ổi, cả Mường Vai hằng ngày trông nom dạy bảo. Cho không thể hư. Cái áo lụa hồng, cái áo lụa xanh, thị cứ mặc, mặc cho đến rách. Nhưng hai bàn tay Thị Kẻo không thể chỉ được dùng để dấp dấp nước vỗ vỗ lên tóc, để gắp thức ăn, và để nâng chén rượu. Hai bàn tay mầm mẫm mũm mĩm kia phải lao động, phải làm lụng đi! Làm lụng thì có ăn có mặc, không sợ đói, không sợ rách, khắc thành được một con người không xấu xa nữa. Và, sao lại không thể? Tới lúc ấy, Kẻo ạ, biết đâu lại không có một người lấy Kẻo mà chẳng buồn ngắm vóc ngắm eo Kẻo – một ông góa vợ – một anh đàn ông đàn ang nào đó!...

Còn Thùng Văn Tiêng – Người Mường Vai họp lại, đông đủ các đại biểu xã, bản, đông đủ nhân dân, những người đã giơ tay bầu Tiêng làm đại biểu xã. Tiêng nhận rằng Tiêng đã hư quá, xấu quá, chỉ thích rượu thịt, và chỉ nghĩ cách làm thế nào "bắt" cán bộ phải "nâng đỡ" mình lên ghế trưởng ban, đứng đầu cả xã. Nhưng thật, Tiêng không biết gì về âm mưu biệt kích, chỉ tự nhiên ngoặc vào con Kẻo, chẳng may mắn cho Tiêng quá thật!... Thôi, được rồi!... May mắn? Hay không may mắn?...

Thùng Văn Tiêng – Anh phải trước hết thấy rằng anh không phải là người chẳng may mắn. Chính anh là người may mắn lắm!

May mắn cho anh – anh đã không bị chó sói móc ruột cái ngày nào còn trong đại ngàn Rừng Quên Núi Quên – anh có *nhớ* không?

May mắn cho anh – anh đã được ăn no, được uống say, được cho mặc quần chàm và áo chàm Thái chị Lả khắc dệt khắc may cho anh. Được quà tiễn đưa xuống ruộng. Lại được cả Tình nghĩa, cả Đạo lý.

May mắn cho anh – chỉ vừa mới bây giờ mà anh đã sớm lộ ngay ra cái bản chất balaxít của anh, nó chưa kịp vận động, biến hóa, khiến cho anh thành hẳn ra một cái mặt khác, mặt một tên Thùng Văn Tiêng – balaxít – phản cách mạng.

Đó – chính Tiêng đã mắt thấy tai nghe nhé – thật đã may mắn cho Tiêng lắm chứ!

Tiêng hãy biết ơn – như Tiêng đã có lần tự hứa *"hãy ơn"* bà cô Tiêng nghèo khó phiêu giạt đã nuôi Tiêng lớn, và dạy Tiêng làm lụng trước khi Tiêng mười sáu tuổi!... Trong Tiêng, còn bao nhiêu phần người chân chính chưa bị đời cũ hủy hoại? Còn bao nhiêu, Tiêng hãy gom lại, và thắp sáng lên đi, sáng đến lung linh rạng rỡ cả tâm trí lên đi. Tiêng hãy biết ơn cách mạng. Tiêng hãy biết ơn chiến sĩ. Tất cả những người già, trẻ, trai, gái đang ngồi trước mặt Tiêng đây để bãi miễn Tiêng, vì Tiêng không xứng đáng làm đại biểu nữa, và để nghe Tiêng thưa thốt dạ dịp, kể lể những lời hối hận tràn trề không biết cạn ấy – tất cả, phải, tất cả những người này đây đều là chiến sĩ.

Thùng Văn Tiêng, anh hãy biết ơn chiến sĩ. Và như vậy, tức cũng là anh đã biết ơn quê hương anh – quê hương anh đẹp đẽ vô ngần, vô cùng dũng cảm kiên quyết, và cũng vô cùng độ lượng. Độ lượng với anh, trong trường hợp anh, là vẫn thương xót anh, không hắt hủi anh, kiên nhẫn chờ anh thắp sáng lên được những phần người chân chính trong anh còn giữ lại được bao nhiêu đó!

Thùng Văn Tiêng, bây giờ thì anh đùng đùng bỏ đi. Anh đi đâu? Kìa, bà con vẫn thương hại hỏi anh: Anh đi đâu?

Tiêng đi đâu nhỉ?

Bấy giờ cũng đã lại xong hẳn cuộc chia tay giữa Thùng Văn Tiêng và Tạo Pá Cưởm. Một cuộc chia tay "hơi sớm" – Tiêng nghĩ. – "quá muộn" – Tạo Pá Cưởm nghĩ.

Tiêng xuống thang, cười vui như không. Cũng đeo một cái túi vải có tua hoa Tạo Pá Cưởm đưa tiễn. Cũng một tay xách quần hai con gà nhép liếp nhiếp nhốt trong một cái lồng cật Tạo Pá Cưởm cho Tiêng cốt tỏ chút tình chăm chút của lão muốn gây dựng dấn vốn giúp Tiêng – ấy cái buổi đầu lập nghiệp nó thường hay thiếu thốn cả đến mớ gianh nắm lạt... và Tiêng cũng ra đi vào giữa buổi chiều – cái nắng tim tím, buổi chiều tim tím, ngọn gió tim tím.

Giống nhau. Giống nhau lắm thật, giữa cái lần đến ấy, và cái lần đi này.

Cái lần đến ấy, Tiêng từ Suối Nàng chia tay Sinh, rồi xuống thẳng Pá Cưởm, đến cái nhà này, leo lên cái thang sàn này, tay giơ với với lên cái xâu thịt sấy Sinh cho.

Cái lần đi này, Tiêng từ Pá Cưởm đi đâu, để đến đâu, leo lên cái thang sàn nhà nào mà giơ giơ với với lên một cái lồng cật, trong có nhốt hai con gà nhép liếp nhiếp?

Có ai vui tính thích cười, bảo rằng:

– Kìa trông! Anh ta lại sẽ lộn lên cái đường đã dẫn anh ta xuống đây đấy. Lại đến lên Suối Nàng thôi đấy! Để rồi sẽ lại xuống đấy! Cho câu chuyện cười mà đâm ra có thủy chung. Hoặc cho câu chuyện cười mà còn được cười dài – cười đi cười lại, cười nữa, cười mãi!

Tưởng đâu người vui tính là tay hài hước vẫn giỏi, chưa thích tin rằng Tiêng đã chịu cải tạo.

Té ra, có hài hước gì đâu. Lại chuyện nghiêm trang, đúng thực hẳn hoi.

Thùng Văn Tiêng bình tĩnh leo thang xuống. Anh ta chặc lưỡi, tự bảo:

– Dễ mà làm khốn được nhau đấy! Không ở đây thì ta ở kia. Thì lại lên Suối Nàng vậy nào! Kết anh em với thằng Hặc, con Ính vậy! Hẹn tào lao với con Ính rồi, vẫn may! Sau thế nào, sẽ khắc liệu sau!

16.

Đêm ấy, tốp chiến sĩ Suối Nàng dẫn thằng biệt kích xuống thẳng Nà Mười giao cho bộ đội như ông Xương đã dặn Sinh trước khi Sinh xuống thang.

Không qua bản, tránh chó sủa.

Sinh hỏi Ơn:

– Nhớ hôm nào không?

Ơn đáp:

– Nhớ! Đường rẽ xuống lạch đây, phải không?

Họ vòng xuống một khe lạch sâu hun hút, cỏ xòa trên đầu, những con vật bé nhỏ chạy lào xào trên cỏ. Thằng biệt kích bỗng ho và thở rống:

– Đưa đi giết ngay, hả? Không đợi nhìn cho rõ mặt nhau, hả?

– Này, cái mặt mày! – Pấng quay đầu dây dắt nó, quất vút vào mặt nó, quát:

– Im! Thằng giặc chó!

Đã vào đến rừng. Tối bưng. Im lìm. Trong tối bưng và im lìm, đang có một tốp người tiến sâu vào chỗ bộ đội đóng quân – họ không biết đích là bộ đội đóng ở chỗ nào...

Sinh chậm bước lại, đột ngột. Ơn vập phải lưng Sinh:

– Sao thế?

– Làm thế nào đánh tiếng? Làm thế nào gọi được bộ đội ra đón?

Vừa dứt câu, bỗng đằng sau, đằng trước, hai bên, xung quanh, đều chói quắc lên những luồng sáng thẳng tắp, rọi chĩa vào họ.

– Đứng lại! Giơ tay lên! Ném súng xuống đất!

Có luồng sáng múa rộng, nhấp nháy. Cả tốp đứng chôn chân giữa một vòng dây trói bằng những luồng sáng thít chặt.

Ơn nói, giọng khô rang, như nấc:

– Tôi... tôi đây...

– Đi đâu?

– Tôi... tôi đây...

– Đi đâu?

– Tôi... tôi... mấy người tôi đây...

Ơn run hẳn giọng. Sinh đã bình tĩnh lại từ lúc nào, nhích chân chen lên. – Ơn đã đẩy anh lui xuống sau Ơn từ lúc nào.

– Đứng im!

Tự nhiên Sinh hiểu ngay nghĩa câu quát bảo ấy. Anh đứng im, sóng vai Ơn, nói một hơi, dõng dạc, bằng những tiếng Kinh anh biết.

– Tôi. Suối Nàng. Thằng biệt kích. Giặc đấy!

Một luồng sáng lướt qua mặt anh.

Một giọng sửng sốt:

– Suối Nàng ư? Có ai là Quàng Văn Sinh?

– Có! – Sinh đáp lại bằng một tiếng Kinh anh biết.

– Ai là Quàng Văn Sinh?

– Tôi đây!

Lại một luồng sáng rờ lên mặt Sinh. Sinh không chớp mắt, ánh sáng quắc, rức mắt, như muốn làm anh phải chảy nước mắt.

Những ánh đèn sáng đã hạ xuống, múa ra xung quanh. Nhiều ánh vụt tắt.

Một câu, bằng tiếng Thái sõi, như một luồng gió mát đang thổi vào một luồng gió mát đang thổi trong rừng lúc ấy.

– Anh em Suối Nàng! Mời anh em vào nhà nghỉ. Không nghĩ anh em lại đến với chúng tôi thế này. "Thằng bị trói" đã có bộ đội kèm nó. Súng, dao của anh em, bộ đội khắc giữ gìn cẩn thận, rồi giao lại anh em. Mời anh em Suối Nàng theo tôi!

"Theo tôi". – Người bộ đội cao cao gầy gầy biết sõi tiếng Thái, nói.

Sinh và tốp chiến sĩ Suối Nàng của anh im lặng bước sát người đó. Mấy người bộ đội khác đi liền theo họ...

Hải không ngờ lại gặp Sinh thế này. Kỳ lạ! Khó có ai ngờ thật. Anh vẫn mong gặp Sinh. Và anh vẫn hình dung mình sẽ gặp Sinh... Hoặc bên bếp lửa... – Bếp lửa sàn Sinh vẫn ấm, như mọi bếp lửa sàn vẫn ấm, ngay khi nắng đã vạch ngấn sáng vàng lên đến lưng hàng cột giữa... – Hoặc trên đường Sinh đang đi săn, dáng bước hăm hở, quả quyết... – Hải chưa quen lắm những người thợ săn. Họ không bao giờ tỏ lộ lòng hăm hở, chí quả quyết của họ ra đến dáng đi dáng bước đâu. Người thợ săn quả quyết là người thợ săn khoan thai. Buổi đi săn hăm hở nhất là buổi đi săn ung dung thư thả, vừa đi vừa nghĩ vừa ngẫm... – Hoặc Sinh khắc tìm xuống anh... – Hải đã hình dung ra thế, là cũng đã tưởng tượng phóng túng rồi đấy! – Lúc ấy, Sinh sẽ là khách rất quý của anh. Anh sẽ khắc tự tay rán

gà, bày chén, rót rượu mời Sinh uống thỏa, dù cho anh có thù rượu đến đâu chăng nữa!... Không ngờ!...

Sinh, Ơn, bác Ín, Pấng, Hặc đã ngồi quanh một cái bàn nứa ghép.

Trước mặt mỗi người, có một ca nước đường. Một đĩa bánh đặt giữa bàn – thứ bánh khô khốc có cạnh răng cưa. Họ thong thả uống cạn hết ca nước. Những chiếc bánh đưa mời vào tận tay họ, họ cầm lấy và đặt lại xuống bàn, cạnh ca nước đã vừa được rót đầy và bỏ đường miếng vào khuấy. Họ không ăn bánh. Họ không uống thêm nước đường nữa.

Họ ngồi, hai tay buông thoải, bàn tay đặt lên đầu gối, vai ngang lưng thẳng, năm người như một, điềm tĩnh, im lặng.

Năm người thợ săn – chiến sĩ.

Hỏi chuyện họ bắt thằng biệt kích thế nào? Người già nhất kể. Chỗ nào chưa đủ rõ ràng thì họ nhắc to: "Chưa rõ" cho người già nhất ấy kể thêm cho rõ. Không ai cướp lời kể xen hoặc nói chèn nói đệm tiếng nào, câu nào vào câu chuyện người già nhất kể.

Năm người thợ săn – chiến sĩ mặc rách mặc vá, đang còn mù chữ, nhưng họ đã là năm chiến sĩ yêu nước, biết trọng người trọng mình, có văn hóa, thật lịch sự.

Câu chuyện họ kể không thể nào còn giản dị hơn, và khiêm tốn hơn được nữa.

– Sao ta lại biết rừng ta ở có biệt kích?

"Thế này thôi!... giản dị lắm!

– Bắt nó thế nào?

"Chẳng có gì"... giản dị lắm!

– Nghĩ thế nào mà bắt nó?

Người già nhất ngẩn ra. Bốn người khác cũng im. Họ nghĩ. "Nghĩ thế nào mà bắt nó ấy a?" Sao hỏi thế nhỉ? Ai trả lời cho rõ được! Thì ví như hỏi: "– Này! Con người kia! Người anh em kia! Sao lại muốn sống? Sao lại biết ghét? Sao lại biết yêu? Sao lại thích tự

do, sung sướng, không thích nô lệ, tủi nhục?"... Hỏi thế xem, có ai trả lời cho rõ được không?

Người già nhất bèn cười. Bốn người khác cũng bèn cười.

– Chẳng có ai nghĩ thế nào cả. Việc phải bắt nó thì gọi nhau đi bắt nó. Thế thôi!

Một nồi cơm to, đầy lèn, trắng bông, nghi ngút khói. Tám người ngồi ăn. Tám người là năm người Suối Nàng này, và ba người bộ đội kia.

– Không! Không có người này và người kia đâu. Chúng ta chỉ một.

– Tôi là Hải, là Xuyền, là Thông. Cứ gọi chúng tôi bằng tên chúng tôi. Chúng ta đều có tên, có tuổi. Chúng ta đều là chiến sĩ cả thôi. Nên chúng ta phải là anh em. Anh em chúng ta phải thân thiết hơn anh em ruột thịt. Chúng ta đang sóng vai nhau trong một cuộc chiến đấu chắc chắn toàn thắng, song cũng chắc chắn còn phải gian khổ lắm lắm, đến không lường trước được kia!

– Phải! Phải thân thiết hơn anh em ruột thịt ấy chứ! Phải cùng sống chết như anh em trong cùng một phường săn lớn đang săn rượt một bầy thú dữ ấy chứ!

Các chiến sĩ Suối Nàng ngủ say ngay, không khó ngủ chút nào vì phải lạ giường lạ chiếu.

Rồi những tia nắng chéo và những tiếng động ban ngày khiến họ mở mắt.

Sinh hỏi Hải đang bước vào phòng anh ngủ:

– Anh em mệt, muốn ngủ thêm tí nữa, có tiện không, anh Hải?

– Anh em cứ ngủ yên tâm. Lúc nào dậy thì ăn cơm, rồi chuyện trò với nhau, chiều chiều về nhà cũng được. Cả bác Xương, cô Khỏ, cũng xuống đây rồi đấy. Cô Am cũng đã đến. Chúng tôi đang hỏi thằng biệt kích. Anh em có muốn nghe xem thằng Dẹ Pá Ổi nó nói thế nào không?

– Nó là người Pá Ổi a?... Không!... Anh em muốn ngủ hơn!

Sinh đưa tay xua một tia nắng, rồi xoay mình ngủ lại.

Hải:

– Báo cáo anh Xuyền, anh Thông. Qua sự việc tốp anh Sinh bắt biệt kích, tôi có ý kiến muốn đề nghị bổ sung. Vấn đề "đánh địch từ xa" nên kết hợp cả với vấn đề "lập cụm chiến đấu tại chỗ" tự bảo vệ mình. Hoặc đặt "kết hợp". Hoặc đặt "song song". "Đánh địch từ xa song song với lập cụm chiến đấu tại chỗ". Ý nghĩa và tác dụng, sự việc cụ thể của tốp anh Sinh đã nói lên rõ.

Xuyền:

– Mình cũng đang nghĩ thế!

Thông:

– Tôi thì đang nghĩ mừng. Xây dựng dân quân du kích Mường Vai, nòng cốt đấy rồi. Người chỉ huy cũng đã có "ứng cử viên" đấy rồi. Mà không phải loại sắt thông thường. Thép đã tôi nhé! Thuận lợi quá!

Hải:

– Thật tiếc anh Sinh chưa được qua họp hành học tập gì cả.

Xuyền:

– Càng thấy rõ khâu phát hiện xây dựng trung kiên, cốt cán quan trọng quá! Giá các anh phát hiện được Sinh sớm hơn.

Hải:

– Vâng. Khuyết điểm thật thấm thía ở cả hai vế. Một vế là tin dùng Tiêng hơi quá. Một vế là suýt quên mất Sinh. Chết cái, bác Xương cũng đã giới thiệu Sinh, nhưng tôi cứ thấy anh ấy lừng chừng ngại họp ngại học, có vẻ chẳng thiết tha lắm!...

Xuyền:

– Một điểm tâm lý cần nghiên cứu. Rút kinh nghiệm được về vấn đề này vẫn cần thiết, có ích. Ít nhất cũng thêm một thực tiễn để chứng minh cho sinh động. Nên nêu vào mục kinh nghiệm, anh Hải ạ!

Hải:

– Vâng. Hai anh ạ! Hay ta bồi dưỡng theo một cách mới. Thế này nhé! Địa bàn mặt nam A toàn rừng rậm rừng già núi trọc. Điểm dân cư như trắng, có hai bản Dao đều đã bỏ rậm cỏ mọc. Anh Thông cũng cần có một người thông thạo rừng núi, dẫn đường cho đơn vị, và để giúp đỡ anh xác minh thêm địa hình địa vật khi vạch kế hoạch. Ta có thể mời anh Sinh đi giúp đơn vị trong đợt chiến đấu tới. Anh Sinh sẽ được bồi dưỡng học tập nhiều mặt. Thêm nữa, anh Thông sẽ tranh thủ trực tiếp bồi dưỡng anh Sinh về tư tưởng chính trị, về cách tiến hành công tác. Chả tốt hơn bồi dưỡng ở bản à? Giải quyết luôn mấy mặt một lúc, cả mặt thử thách tinh thần, năng lực chiến đấu, trước khi giao nhiệm vụ nữa!

– Ý kiến được.

– Xác đáng! "Cách" thì không mới. Trước kia bọn mình xây dựng cơ sở, đào tạo cốt cán cũng toàn làm thế cả. Nhưng vận dụng vào trường hợp này có thể coi là sáng kiến, cũng có sáng tạo. Đúng, được đấy, ông Thông nhỉ?

– Được. Có điều mình sợ mình không bồi dưỡng được cho anh Sinh. Mình sẽ cố. Nhưng mình vốn là chân chỉ huy thích chạy. Mình chạy luôn ấy, ở yên không chỉ huy nổi. Sợ khổ ông Sinh, và thật ra cũng vướng cho mình!

Hải:

– Hay thế này! Anh Thông gặp gỡ anh Sinh được chừng nào hay chừng nấy. Còn thì giao hẳn Sinh cho cậu Ích sử dụng và bồi dưỡng. Cậu ấy thạo tiếng Thái như gió, không ngọng nghịu như tôi và anh đâu.

Thông và Xuyền:

– Nhưng liệu ông Sinh có chịu đi không? Khó, không dễ đâu, đồng chí Hải ạ!

Hải:

– Tôi sẽ nói với anh Sinh. Tôi tin anh Sinh sẽ đi.

Thông:

– Được thế thì tốt quá!

Các chiến sĩ Suối Nàng ngủ đã no mắt.

Bữa cơm tiếp đãi họ có thịt gà luộc, thịt gà rán, và cả rượu ngon. Tất cả là mười lăm người ngồi vào bàn. Có thêm ông Xương, bà Bun, cô Am, cô Khỏ, và ba anh bộ đội nữa, không thấy giới thiệu tên.

Sinh uống rượu nhiều. Mặt Sinh tai tái. Trong mắt Sinh nhìn có màu nâu ánh, và màu hồng nhạt, và màu phớt tím, nhiều màu phớt tím.

Sinh uống rượu nhiều vì vui thì ít khi Sinh say. Nhưng khi nào Sinh cũng nói nhiều, vì óc Sinh khi ấy nghĩ nhiều. Lời nói ra miệng Sinh, và lời chỉ nói trong óc Sinh, thường quyện lẫn nhau. Chỉ nghe miệng Sinh nói, dễ ngợ là Sinh say rượu. Hải cũng đã có lo cho Sinh say rượu.

...Không! Không lo, các anh ạ! Say rượu là phí những giây phút sống. Lạ nhỉ? Cũng thì một đêm với lại một ngày. Có những đêm, những ngày, đến rồi qua, như một cái chớp mắt, như một cái gì ta vung tay ném đi, hủy đi, không tiếc làm gì, và còn mừng. Mà đêm hôm qua và ngày hôm nay thì lại đến rất chậm, qua rất chậm, thật dài bằng cả một năm đời người. Hôm qua hôm nay, đời mình đã giàu thêm một năm. Mình đã sống giàu một năm. Có những đêm hôm qua để có những ngày hôm nay, những phút sống này, giá chỉ ngay ngày mai mình bỗng có phải nằm thẳng xuống chết, mình cũng chẳng giật mình, chẳng tiếc rằng mình chưa sống.

Sao kia?... Vui rượu vui người thì nói thế thôi! Người đã biết sống, chả dễ gì chết!... Rừng hãm mình vào cảnh chết. Mình cũng đã hãm rừng vào cảnh chết. Săn mãi, đốt mãi, giày vò rừng mãi, rừng nó cũng biết cùng kiệt. Gieo nương, hạt thóc thu về không bù nổi hạt giống ném đi. Khi thì rừng không có thú. Khi thì rừng đầy thú. Nhưng gạt một đống thịt đổi một đống thóc, rừng nào đương nổi cả hai bữa cơm no cho người đi săn. Ăn một bữa. Cũng khổ lắm. Mà cũng nhất định không chịu rã rượi vì khổ. Không quê không ruộng. Sinh ra làm người đi săn nhờ rừng, vẫn phải biết ơn rừng, quý rừng. Rừng đã không muốn nuôi ta. Những người có ruộng có thóc lại cũng thích hãm ta vào cảnh chết đói. Thì hai mắt ta càng tinh tường hẳn, hai tai ta càng thính nhạy hẳn, bụng ta càng gan góc lên hẳn, gai đâm vào da thịt ta, da thịt ta biết chảy máu, ta cứ

dồn cứ đuổi, cứ vây cứ săn, kỳ đến ngả được con thú mới thôi. Rồi ta bảo họ: Thú đây, gạt đấu đi, đưa thóc ra đây!

Ai bảo ai chê ruộng? Ai dám chê ai không biết làm ruộng? Ai bảo người quê đâu thì ruộng chia đấy? Quê chúng tôi ở đâu? Quê chúng tôi ở đây, chứ ở đâu? Ai dám bảo Suối Nàng không phải là bản của Mường Vai? Ai dám bảo anh em bác cháu chúng tôi không phải là những con người của Suối Nàng, của Mường Vai? Sinh tôi uống rượu vui, biết nghĩ vui, và biết nghĩ giận. Sinh tôi thử vui và giận như thế, có đúng hay không, bác Xương?

Ông Xương đáp:

– Chú có nhớ cái ngày nào tôi đã nói với chú: "Bản ruộng của anh cũng đã là bản ruộng của chú"... Ấy, từ cái ngày ta còn chửa biết đứng lên. Huống gì bây giờ. Chú giận đúng, và chú vui càng đúng. Có điều, ngày xưa cũng đã nói: "Gươm đao là ngọn, ruộng đất mới là chỗ gốc". Ngay ở dưới các bản ruộng này, việc ruộng cũng đã xong xuôi hẳn đâu, chú!

Sinh hỏi Hải, hai mắt Sinh cười:

– Tôi vui giận thế có đúng không, anh Hải?

– Rất đúng. Tôi vẫn lo những anh em không có ruộng chúng ta không biết vui giận như thế!

Sinh nín lặng lúc lâu, rồi hỏi lại Hải:

– Sao lại có cái lo lạ thế? Hay cán bộ đùa, muốn khinh anh em bác cháu chúng tôi không phải là những con người biết ăn cơm?

Hải nhìn thẳng Sinh, nghiêm trang:

– Thật có cái lo như thế! Vì chính tôi đã lo như thế!

Hải cười nói thêm:

– Đúng như thế đấy, chú Sinh ạ!

Hải gặp riêng Sinh.

– Tôi gọi chú bằng *chú*, chú có lạ không, chú Sinh?

Sinh cười đáp:

– Không lạ. Gọi thế là phải. Cái Am đã lên trên tôi khoe mãi!

– Khoe sao?

– Nó khoe anh và chị Liễu quý hai bác Xương thật đúng như bố mẹ, còn quý hơn cả con cái quý bố mẹ nữa! Hôm rồi, bác Xương lên, cũng lại khoe thế!

– Chú Sinh ạ! Ý kiến chú về ruộng đất rất đúng. Bác Hồ của chúng ta, Đảng ta và Chính phủ ta làm cách mạng cũng chỉ cốt cho nước được độc lập thống nhất toàn vẹn, dân được no ấm, tiến bộ, mỗi người làm ruộng phải có ruộng để cày, mỗi người làm nương cũng phải có ruộng, làm ruộng, không còn phải chịu vất vả khổ sở mà vẫn đói rét nữa. Bằng cách chia lại ruộng có sẵn, sao cho công bằng, hợp lý. Bằng cách khai phá ruộng mới. Bằng cách hộn tài hộn sức nhau lại, làm ăn cho khá giả hẳn lên, giàu mạnh hẳn lên... Bằng nhiều cách. Bằng mọi cách. Chúng ta sẽ phải đổi mới tất cả các cách làm, các cách sống cũ không hợp lý, không công bằng, mất đoàn kết, kẻ no người đói. Nhưng không phải một lúc mà xong ngay. Xây dựng cuộc đời mới cũng khó khăn như đánh giặc. Lâu dài, vất vả hơn đánh giặc nữa, chú Sinh ạ!

– Phải! Cướp được miếng ăn của nhau ư, mà muốn gọn ngay. Tôi nói lúc nãy, không phải tôi say. Đang vui thì tiện miệng, cứ hỏi thử xem cái vui nó nông sâu đến đâu? Đời mới lo cho những người ở bản nương không có gốc ruộng được đến thế nào? Biết được thế, cái vui của tôi nó đã sâu lắm. Người Suối Nàng chúng tôi nói vụng, nhưng hay nghĩ. Cũng biết nghĩ. Cứ xem như một việc đổi thóc đổi thịt cũng còn phải cãi nhau lắm lắm mới rõ được ra lẽ hơn lẽ thiệt. Nữa gì chuyện "ruộng này của chú, ruộng kia của bác", đến bây giờ lại thêm "ruộng nào của anh?"...

– Nhất định bà con anh em trên các bản nương chúng ta cũng sẽ có ruộng để cày bừa gặt hái, no ấm như mọi nơi khác. Đúng như thế!

– Phải! Đúng như thế!

– Chú Sinh ạ! Bây giờ, chuyện lo trước tiên vẫn đang còn là chuyện đánh giặc giữ mường. Anh em chúng tôi muốn nhờ chú đi với đơn vị, với anh em bộ đội, giúp đỡ anh em về đường đi lối lại trong rừng. Anh em đều ở xa đến, đường sá thung thổ không thông thuộc lắm.

Sinh nín lặng, nét mặt trầm tĩnh, không động lông mày, không ngước mắt.

– Sao lại tôi? – Một lát, Sinh hỏi lại Hải.

– Trước đây, thỉnh thoảng anh Thông cũng vẫn phải nhờ bác Xương đi giúp. Bây giờ bác Xương bận. Và bác Xương cũng không thông thuộc rừng núi bằng chú được. Chú đi với đơn vị, ăn mặc như anh em, cầm súng trận như anh em. Chú cần hỏi han gì, anh em biết đến đâu nói chuyện cho chú nghe đến đấy!

– Tôi ăn tôi mặc thế nào cũng được. Súng trận tôi biết dùng. Nhưng tôi đi thì giúp được gì cho anh em?

– Chú giúp anh em tìm đường đi lối lại kín đáo, sao cho dễ vây đánh địch nhất.

– Ơn đi được không?

– Chúng tôi muốn nhờ chú hơn.

– Ơn cũng thạo đường lắm. Chú ấy lại thường đi dồn thú ở các rừng xa về, nhiều rừng chỉ chú ấy biết, tôi không biết. Cả chú ấy đi nữa thì tốt. Ơn cũng như tôi thôi. Phường săn chúng tôi, ngoài bác Ín đã già, có tôi, rồi đến Ơn, rồi mới đến Pấng, đến Hặc.

– Được cả anh Ơn đi nữa, càng tốt. Vậy, chú và anh Ơn đi giúp bộ đội cùng đánh giặc nhé!

– Bao giờ đi?

– Mai chú và anh Ơn xuống đây. Xuống muộn cũng được. Ngày kia đi cùng anh Thông xuống chỗ anh Ích. Anh Ích tốt lắm, chú hỏi anh Ích biết được nhiều điều mới đấy!

– Đi lâu không?

– Lâu đấy! Ít cũng là nửa tháng, nhiều là một tháng.

– Thế thì không lâu. Nhưng để tôi bảo Ơn, xem thế nào đã!

– Chú chưa định được ý mình à?

– Tôi thì được rồi, tôi đi. Nhưng Ơn thì phải tùy chú ấy. Chắc cũng đi. Ơn vẫn thích được cầm khẩu súng trận.

– Rất mừng cho anh em đơn vị.

– Chửa biết chúng tôi có giúp được gì nhiều cho anh em. Nhưng chúng tôi cũng mừng cho chúng tôi, thế nào cũng hiểu biết thêm nhiều điều mới.

– Đúng đấy! Chú và anh Ơn vừa cố gắng công tác giúp đỡ anh em, vừa cố gắng học hỏi điều mới anh em chỉ vẽ, chú nhỉ?

17.

Ơn nghĩ bàng hoàng. Ngày mai, mình đi với các anh em bộ đội, ngày kia, ngày kìa, ngày tiếp, những ngày tiếp nữa, mình vẫn đi với các anh em bộ đội. Mình mặc như anh em mặc. Cầm khẩu súng trận. Rõ đến thế mà sao Sinh không hiểu rõ? Sinh cứ khăng khăng: "– Anh em đã hẹn!" Hẹn cũng không hẹn thật. Không phải không tin anh em. Nhưng việc đánh giặc, không ai nói thật hết được với ai. Mình phải khắc hiểu lấy.

Cả Mường Vai có bao nhiêu đàn ông, con trai? Mà chỉ bảo có hai người mình đi, lại cùng ở Suối Nàng? Vì người Suối Nàng đã có gan bắt thằng biệt kích. Nhưng cái gan bắt biệt kích hãy còn là gan nhỏ. Anh em bộ đội mới bàn thầm trong bụng anh em, tựa như bàn với mình và Sinh thế này:

"– Này người anh em Sinh! Này người anh em Ơn! Cái gan nhỏ của các anh em cũng đã quý lắm. Chúng tôi muốn cho các anh em cùng đi với chúng tôi, thật được làm người chiến sĩ đánh giặc giữ mường như chúng tôi đấy! Nhưng các anh em hiểu cho nhé! Phải thử gan các anh em xem thế nào đã! Có lớn hơn gan bắt biệt kích không? Đi ra trận đánh giặc không như kéo nhau vào trong rừng vây cái hang biệt kích ấy đâu. Có lửa cháy bùng bùng. Có đạn nổ ầm ầm. Có khói mờ mịt. Có người thét. Có người rên. Có người chết... Phải xem đã! Các anh em lúc ấy thế nào? Có nhắm mắt không? Có run chân run tay không? Có quay đầu chạy trở lại không?"

Thế đấy! Rồi sau một trận đánh giặc – chỉ năm, bảy ngày nữa là đánh giặc thôi, giặc còn ở sẵn quanh ta cả, anh em muốn đánh nó lúc nào, nó khắc phải chết lúc ấy – bấy giờ anh em mới hẹn thật với mình:

"– Này đồng chí Ơn! Này đồng chí Sinh! Các đồng chí đã thật giỏi, thật gan. Từ nay ta cứ đi với nhau mãi thôi! Các đồng chí đã thành bộ đội rồi đấy! Nhà ở của bộ đội là nhà của các đồng chí. Bộ đội là gia đình các đồng chí. Chỗ nào bộ đội đóng quân, chỗ ấy cũng là quê hương của bộ đội. Bộ đội Sinh và bộ đội Ơn chả còn lo Mường Vai không phải là quê hương của mình nữa nhé!".

Thế đấy! Đúng như thế, chẳng sai đâu, anh Sinh ơi!...

Ơn cứ bàng hoàng sung sướng mãi thế, thì làm sao mà Sinh không đâm ra cũng ngờ ngờ tin tin. Có khi mà thật nhỉ?

Nhưng cũng không thể ra bộ đội cả hai người được!... Sinh nghĩ.

Phường săn thì chả cần nữa! Gọi là phường để lấy cái tiếng phường thôi! Kể ra, đời cũng đã nên hết cái phường săn từ lâu rồi kia, mới phải! Cho khác đi. Khác hẳn đi. Chứ cứ sống như cái bóng cây chuối rừng đổ xuôi bờ núi, mỗi ngày mỗi gầy mỗi nhạt, sống mãi thế, chán lắm! Khác đi, cho đời sung sướng hơn. Khác đi, xem mình còn có thể làm được cái gì? Làm người đứng đầu một phường săn như phường săn Suối Nàng không phải dễ. Nhưng cũng chẳng có ai được sung sướng hơn, càng ngày lại càng khổ hơn.

Nhưng còn cả bản Suối Nàng? Giữa mình và Ơn, phải có một người ở lại, gan góc chống đỡ, thúc đẩy cho bản Suối Nàng đi lên thật nhanh, thật giỏi, kỳ cho anh em các nơi phải khen nức nở: "– Kìa xem! Cái bản đi lên, cái bản đổi mới! Thế mà đời cũ dám mở miệng khinh anh em là "bản ăn nhờ". Đời cũ phải chết, đáng tội nó lắm!"...

Vậy giữa hai anh em ta, thì chú Ơn đi bộ đội là đúng nhất rồi. Chú một thân một mình, nhẹ tênh. Và chú trẻ hơn, chứ còn anh...

– Anh còn vợ và còn em gái, chú Ơn ạ!

Sinh nói vậy, rồi Sinh nghĩ tiếp. Lả và Khỏ đâu phải là cái hạng dây leo cây quấn. Hai chị em nó vẫn là hai cái cây mọc thẳng. Chẳng qua, là chồng thì phải lo cho vợ, là anh thì phải lo cho em. Chứ vắng mình, họ chỉ càng thêm rắn rỏi, khỏe mạnh. Có điều, Ơn nhanh, khỏe thì bằng mình, chứ chín chắn, tinh tường để lo công

việc bản thì không bằng mình. Ấy là điều thật có như thế, chẳng phải mình muốn vơ việc về mình đâu. – Sinh nghĩ.

Ơn thì lại nghĩ... – Rồi Ơn bỗng đỏ mặt, đỏ đến cả tròng mắt, thở dài nói:

– Đứa con thật dễ bội bạc với cha mẹ nó quá! Em chỉ mới biết tính cho riêng thân em. Mẹ em, em chưa nghĩ đến, anh Sinh ơi! Mẹ em già yếu...

Sinh vui vẻ nói:

– Anh đã nghĩ đến cho chú rồi.

– Anh nghĩ cho em thế nào?

– Cả bản Suối Nàng khắc biết nuôi mẹ.

Ơn nhếch mép cười – không hiểu sao nét cười ở Ơn mà cũng hóa thành ra một nét chua chát.

– Cả bản nuôi thì chẳng có riêng một ai trông nom lo lắng đâu, anh ạ! Người già ở ta khó chết đói, nhưng lại dễ chết héo.

Sinh vui vẻ nói:

– Anh cũng đã nghĩ đến cho chú rồi.

– Anh nghĩ thế nào?

– Mẹ sang ở hẳn bên đây với anh chị, anh chị trông nom lo lắng cho mẹ.

– Sao lại thế được, anh?

– Sao lại không thế được, chú Ơn?

Ơn lắc đầu, quả quyết:

– Không! Cảm ơn anh đã nghĩ. Nhưng không, không được! Tính khí mẹ em cũng chả khác gì em. Dẫu chết đói chết héo, cũng không chịu nhờ vả.

– Thế thì sai. Sống phải trông nom nhờ cậy lẫn nhau.

– Mẹ em còn làm lụng gì được nữa, mà anh bảo nhờ cậy *lẫn nhau*?

– Cứ phải có làm lụng mới là trông nom cho nhau a? Nhà có cha mẹ già như cây có bóng cả, chú không biết sao?

Ơn im.

Sinh nói:

– Anh chị cũng là các con của mẹ chú.

– Chúng ta như thể anh em kết nghĩa, anh Sinh?

– Chứ sao!

– Anh vừa nghĩ ra thế?

– Có bàn đến việc chú đi bộ đội, chú phải ra đi xa nhà hẳn, thì mới nghĩ được ra như thế, mới phải nghĩ ra thế.

Ơn lại nhếch mép, nét cười cay đắng hẳn.

– Thế ra kết nghĩa vì cám cảnh nhau a?

– Phải thương nhau mới kết nghĩa với nhau, chú ạ!

– Thế thì Ơn em phải thương anh chị vì cái cảnh gì mà dám nhận kết nghĩa với anh chị?

– Vì cái cảnh anh chị khổ không được có mẹ già, chứ sao?

– Không phải! Anh nói gượng rồi. Chẳng có ai còn mẹ già đến hết đời mình.

Sinh im lặng, như hơi bực bội.

– Chú Ơn! Chú muốn như con nhện giăng tơ khắc vây lấy nó? Thế là chú vui sướng trong bụng chú: "Ta đi bộ đội"! Nhưng chân chú chả bước ra khỏi sàn chú, cho đến bao giờ mẹ già chú phải chết héo thật, vì phải đứa con trai gàn bướng.

Rồi Sinh ngắm Ơn ngồi cúi đầu, mắt Sinh ánh lên:

– Con nhện giăng tơ định bắt mồi gì a? Chú Ơn!

Ơn ngẩng phắt lên nhìn lại Sinh, ánh mắt chợt đẫm đau đớn.

– Thế ra anh Sinh hiểu sai em đến thế?

Sinh lại cười vui vẻ:

– Thì thôi! Anh em ta đến nỗi đâu lại giống loài nhện. Thế chú mong ước thế nào, nói thật đi!

– Em chả mong ước gì cả.

– Không thật! Chú tưởng ai cũng nghĩ là chú quá say khi chú muốn nhầm bữa rượu nhận Thùng Văng Tiêng làm em, thành bữa rượu nhận chú làm rể hay sao? Chú phải có mong ước gì... chú mới vui sướng nghĩ đi bộ đội chứ!

Ơn đỏ mặt, đỏ đến tận chân tai chân tóc.

– Thật quả, em mới nghĩ một khúc, vui một khúc, chưa nghĩ đường dài. Thật em chưa dám nghĩ mong ước cái vui đường dài. Thật dẫu có mong ước chăng – mà chính anh gợi lên cho em mong ước – thì cũng không được.

– Tại sao không được? Vẫn luẩn quẩn một câu dở người "nhờ vả với lại nhờ cậy" ấy hử?

– Không phải! Anh Sinh có lòng thương em, em nhận. Nhưng có lệ đâu *không ở rể được* mà dám đến *xin ở rể*? Rồi lại còn giao mẹ già cho... "người ta" nuôi giúp nữa. Anh đã biết lòng em, em mới dám thưa thật với anh thế!

– Lệ là lệ chung, nhưng mỗi nhà lại vẫn có những lẽ riêng, chẳng giống nhau. Thì ta bỏ cái lệ chung ấy đi, lấy cái lẽ riêng của ta cho hợp cảnh ta. Nếu chú được đi bộ đội thì đấy là chú đã ở rể đền công anh nuôi dạy Khỏ rồi. Ai chê cười ta, ta khắc có lý mắng lại người ấy phải im.

Ơn bồi hồi:

– Khỏ bằng lòng, hả anh?

– Chuyện ở rể thế nào, can hệ ở anh chị, lo gì ở nó.

– Em chỉ lo Khỏ không yêu em.

Sinh yên lặng cười, rồi ngọt ngào bảo Ơn:

– Lo thì chú phải hỏi thẳng nó, mới hết lo được chứ. Sao đến nỗi chú sợ nó quá thế, sau này ngộ lấy được nhau thì chú làm thế nào. Lúc không đáng bạo thì chú lại bạo. Lúc cần bạo, chú lại rát quá. Mấy đám trước họ chê chú, cũng đáng.

– Nhưng chiều nay, anh em ta đã phải xuống Nà Mười mất rồi, làm thế nào? Hay anh Sinh giúp em!

– Hỏi nó có yêu mình hay không, mất mấy câu, mất mấy ngày? Được rồi. Tôi sẽ đi trước. Chú chậm lại, chiều chiều đợi nó về hãy xuống Nà Mười. Tôi sẽ dặn chị giục nó đi tiễn chú một quãng. Thế là vợ chồng tôi giúp chú đã hết cách đấy. Chú mà không nói được nên lời nữa thì kệ chú. Chả ai lại đi yêu một đống đất, không trách ai được nữa đâu. Chú liệu nghĩ trước đi, kiếm lời mà nói với nó cho mạnh bạo, gãy gọn, ngọt ngào...

18.

Khỏ đi rừng về, ánh mắt ngơ ngác. Chợt nhận thấy ở cô một vẻ khác lạ. Nét miệng cô như đã từ bao giờ, đã in sẵn một nụ cười mơ hồ, không buồn không vui – nụ cười mơ hồ đến nỗi chính cô cũng không cảm thấy mình cười.

Lả đỡ chiếc giỏ đeo vai của Khỏ, treo ngay lên vách liếp, cũng không lục xem có những thứ rau cỏ gì trong giỏ.

Lả bảo cô:

– Anh đi rồi, Khỏ ạ!

Khỏ vẫn đứng im trên lối sàn cô vừa đi vào. Cô búi lại tóc, hai cánh tay gập lên, khuỳnh ra phía sau, kéo xếch gấu áo, chiếc áo chẽn chàm cô mặc đã hơi ngắn và hơi chật rồi. Lả bỗng thấy, như chỉ mãi đến phút này chị mới nhận thấy: Khỏ đã đang từ một cô gái lớn sắp thành một người đàn bà trẻ – vóc dáng tròn đầy, cân đối, thanh khiết – lúc thơm đẹp nhất của một sắc đẹp. Lả ngắm Khỏ bằng đuôi mắt, dường như chị đang ghen thầm với Khỏ. Sung sướng cho em, đời em chỉ toàn hạnh phúc, em sinh ra để chờ hạnh phúc, em lớn lên để nhận hạnh phúc!...

Khỏ vẫn không hỏi gì. Lả lại nói:

– Cô về sớm nhỉ?

Khỏ vẫn đứng nguyên khẽ đáp:

– Gần chiều rồi, sớm gì nữa chị! Anh Sinh không dặn thêm gì chị em ta ư?

– Không!... À, cũng có! Sáng nay, anh cô và chú Ơn bàn nhau những gì, không biết. Hình như chú Ơn đi bộ đội hẳn. Còn anh cô thì đi độ một, hai tháng lại về.

Nụ cười mơ hồ trên nét miệng Khỏ tan biến. Bây giờ thì cô cười hẳn, nụ cười hiền hậu, thật thà, không biết ghìm giữ. – Cô không biết người ta lại có vì một lẽ gì mà lại cứ phải đi ghìm giữ đến cả nụ cười của mình?

– Đi bộ đội dễ thế! Cả anh Sinh lẫn anh Ơn chỉ đi theo bộ đội để học tập, độ một tháng, để rồi về làm công tác ở bản, ở mường.

Hôm qua anh Hải và bác Xương nói chuyện cho em biết rồi. Lấy đi bộ đội thì phải cho cả bản được chọn và đưa tiễn chứ!

– Ừ nhỉ! Thế mà anh Sinh cứ rối lên lo việc chú Ơn.

Khỏ ngoảnh nhìn ra cửa sổ, đỏ mặt.

– Anh Ơn cũng gan, chị Lả nhỉ?

Lả lắc đầu:

– Gan gì mà gan. Rát quá thì có. Cô xem thế nào. Người này rát thì người kia phải bạo một ít. Cùng rát cả thì ai nói trước với ai?

– Ơ... Em nói là anh ấy... gan đi bộ đội ấy chứ!

– Thì thế! Gan đi bộ đội thì có, mà gan đi nói chuyện với cô lại chẳng có. – Lả chợt sung sướng cười: – Kể đàn ông cũng lạ cô nhỉ? Xem ý ra ai cũng rát chuyện ấy cả. Ngày xưa anh cô cũng thế. Như thế mới được người tốt, cô ạ!

Khỏ bặm môi, cúi xuống, im lặng.

– Anh Sinh dặn cô đưa tiễn chú Ơn một quãng, xem chú ấy có nói gì thì cô liệu nghĩ cho chín chắn, rồi trả lời chú ấy cho tình nghĩa đều êm đẹp. Không biết chú ấy có dám nói gì không?

– Chả nói thì em cũng biết.

Lả hỏi Khỏ, giọng thốt nhiên lo lắng:

– Thế cô đối với chú ấy thế nào? Chú ấy chả biết tí gì đâu. Chú ấy đang lo cô... cô thế nào... với chú ấy đấy!

– Chả thế nào cả. Có thể nào đâu, mà anh ấy lo em... thế nào!

– Thế là thế nào cô?

– Em cũng chả biết thế nào!

Khỏ phồng ngực lên, nín hơi rồi mới thở ra thật nhẹ.

– Ý anh chị thế nào?

Lả lại vui sướng:

– Ý anh chị thì nghĩ thật cũng thương chú ấy quá. Xốc vác, hiền lành. Chả biết kén ai hơn chú ấy nữa. Nhưng thương ai cũng chả bằng thương em ruột mình. Ý anh chị vẫn muốn là để tùy cô. Cô thương chú ấy, thì may mắn cho cả đôi. Cô không thương chú

ấy, thì cũng lựa lời nói rõ cho chú ấy khỏi ngong ngóng mãi, khổ thân chú ấy, và cũng thêm khó cho anh chị ra.

– Anh Sinh bảo cho tùy em, hả chị?

– Ừ, anh dặn chị chả phải nói vun vào cho chú ấy. Vợ chồng không ép buộc được. Cứ để cô khắc định liệu lấy.

– Thế thì em đi sang tìm anh Ơn đưa tiễn anh ấy đây!

– Cô cứ ở nhà đợi, chú ấy đã hẹn với chị chú ấy khắc sang đón cô.

– Đón gì em. Em đưa tiễn anh ấy đi kia mà!

Lả bồi hồi. Rồi chị phấp phỏng. Rồi chị cứ đi ra đi vào trên sàn, lo cuống quít. Hình như chị biết chắc chắn Khỏ không yêu Ơn!... Khỏ ơi! Sung sướng cho em, đời em đã rất hạnh phúc. Em không nhận hạnh phúc a? Em còn muốn tìm hạnh phúc nào nữa? Ở đâu nữa? Trời ơi! Chị lo sợ cho em Khỏ của chị quá mất thôi!

19.

Hai người đã đi đến cái quãng dốc có đánh bậc và bắc tay vịn. Khỏ đưa trả Ơn cái túi vải của Ơn cô đang đeo hộ.

– Thôi thế anh Ơn đi nhé! Đi một tháng lại về thôi mà! Anh đừng lo gì cả. Mẹ đã có anh chị Sinh và cả em trông mon cẩn thận. Anh đi nhé! Giữ gìn cho mạnh khỏe. Cố học tập, hỏi han anh em bộ đội, anh Ơn nhé!

Ơn đỡ chiếc túi, tránh chạm tay Khỏ:

– Cô Khỏ ngồi đây với tôi một lúc, có được không?

Khỏ ngoan ngoãn bẻ lá xanh rải xuống hai bậc dốc, cô ngồi bậc dưới, nhường Ơn ngồi lên bậc trên.

Giọng Ơn cứ run bật lên:

– Cuối cái đêm không trăng đời cũ, em hẹn anh: Bao giờ được sang đời mới, sẽ có lúc em trả lời anh hẳn hoi. Đời mới đến nhanh quá, mà cũng đã thật như đã lâu lắm rồi. Anh phải tránh em, không gặng hỏi lại em nữa. Chẳng thà chỉ cứ ngờ ngợ em chẳng yêu anh, còn hơn phải biết đích rằng thế!

Khỏ thở dài:

– Em biết, anh Ơn ạ! Và em cũng buồn.

– Em không nghĩ ra được câu gì vui trả lời anh, cho cả hai chúng ta cùng vui ư!

– Chả có gì vui đâu, anh Ơn ơi! Lấy nhau nào có khó gì. Nhưng còn yêu nhau? Em – rồi em có con – không yêu anh, em cũng vẫn yêu con em, chẳng sao. Nhưng còn anh – khổ cho anh lắm chứ!

Ơn mím chặt môi, hai bàn tay anh nắm lại, bóp mạnh, như muốn nghiền nát một cái gì đang giữ chặt trong lòng bàn tay. Rồi Ơn hổn hển:

– Khổ đến đâu anh cũng khắc chịu nổi, cốt anh cứ lấy được em.

– Để làm gì? Để khổ suốt đời anh ư?

– Không! – Ơn hấp tấp đến ríu lưỡi. – Anh sung sướng. Anh không khổ. Suốt đời anh sẽ sung sướng, không khổ.

– Anh nói thế thôi. Đến bà con trong bản, sống dối trá với nhau còn khổ. Huống gì vợ chồng.

– Chúng ta đều thù ghét dối trá. Chúng ta sẽ ăn ở thật thà với nhau.

– Anh Ơn ạ! Giả dụ em sẽ là vợ anh Ơn, mà em cứ hằng ngày hằng đêm nói thật với anh Ơn rằng: Em không yêu anh Ơn, chỉ vì thương anh mà em phải lấy anh thôi. Mà đã thế, thì em cũng chẳng còn lòng nào mà thương nổi anh Ơn nữa kia!

– Sao lại thế?

– Vì anh Ơn có thương lại cho em tí nào đâu. Anh Ơn chỉ cần lấy được em thôi, trước sau chỉ có thế thôi!

– Trời ơi! Sao em nỡ coi anh xấu xa đến thế!

– Là em nói thế. Em không yêu anh. Mà giả dụ em cứ phải lấy anh. Thì anh, anh cũng phải nghĩ đến nỗi khổ của em... cho em với chứ! Nỗi khổ ấy không còn đời mới nào cứu vớt nổi được cho em nữa đâu, anh ạ!

Ơn ngồi im, thở dài, hai nắm tay mở duỗi từ từ...

– Thế là hết ư, cô Khỏ?

– Cái gì hết kia, anh Ơn?

– Hết... giữa anh với em!

– Vâng. Chỉ hết cái vướng bận phải gạn hỏi nhau làm vợ chồng. Còn giữa anh và em, tình anh em vẫn còn, còn lâu bền mãi, cho tới lúc chết.

Ơn trừng mắt nhìn thẳng buổi chiều đang lướt đến, các mảng nắng sáng như bị một vật dữ màu xám đang ngoạm lấy ngoạm để, nuốt chửng đi.

– Trời đi! – Ơn thốt kêu. – Sao đời tôi vẫn còn cái khổ? Sao chỉ có mình tôi vẫn còn phải buồn?

Khỏ im lặng một lúc, nghiêng vai đứng dậy.

– Vâng! Biết làm thế nào! Anh Ơn cứ đi nửa tháng, một tháng với bộ đội, cầm khẩu súng trận, mặc quần áo như anh em mặc là cái buồn khắc quên được ngay. Không ai buồn lâu đâu mà! Cái gai đâm vào chân, nhổ nó ra, đau đau một ít, càng chóng khỏi, anh ạ! Rồi anh Ơn sẽ gặp một cô gái khác thật đẹp, hai người thật yêu nhau, lo gì!

Ơn cau mày, xẵng:

– Tôi không thèm yêu ai nữa!

Khỏ cười, chọt vui sướng:

– Nói thế! Anh Ơn sẽ có vợ. Cũng như em sẽ có chồng chứ!

Ơn nhìn thẳng mắt Khỏ hỏi:

– Khỏ chê Ơn vì cái gì nào? Ơn vụng nói, phải không? Khỏ nói thật cho Ơn biết ở Mường Vai này có thằng con trai nào hơn được Ơn về gan dạ, ngay thẳng. Hay là Khỏ đã yêu ai ở dưới ruộng rồi, phải không?

– Không! Em chẳng biết Mường Vai có những ai là con trai? Ai hơn anh Ơn? Ai kém anh Ơn?... Khi nào em có yêu ai, thế nào em cũng phải đến nhờ anh Ơn khuyên bảo. Chúng ta là tình anh em. Thôi thế thôi, anh Ơn nhỉ?

Ơn cướp vội lấy bàn tay Khỏ, giữ chặt lấy, nhìn chằm chằm vào mắt Khỏ. Khỏ thốt hoảng sợ, nhưng cô không cố giật tay ra. Cô để yên. Cô lắng nghe, cúi đầu. Không! Cô không thấy run sợ chút nào nữa. Cô chỉ thấy cả hai lòng bàn tay Ơn đều nham nhám, ướt

nóng. Ơn buông tay Khỏ, như để rơi một chiếc lá. Bỗng có tiếng ai cười xé ngay trên đầu hai người. Một câu nói như một vốc cát ném vào mặt Khỏ.

– Sợ gì. Ôm nhau nữa đi. Tưởng anh chị đã đưa nhau xuống đến Nà Mười. Hóa ra vẫn còn đứng đây, ôm nhau chưa chán, còn tiếc rẻ vuốt tay nhau mãi nữa. A! Mê trai đến thế nhé, Khỏ nhé!

Khỏ chạy ngược lên dốc, đỏ mặt đỏ mày gắt Ính – Ính chợt hiện từ đâu ra, đang cười cợt đi xuống.

– Con ranh! Chỉ nói điêu!

– Không điêu! Nói đùa đấy thôi! Cô nàng Khỏ tai ác ạ! Tôi đã rình từ nãy, nghe hết chuyện hai người rồi.

Khỏ càng đỏ mặt tức giận:

– Con ranh! Không biết xấu hổ!

Ính chao chát:

– Không thèm xấu hổ với mày, và cả với cái anh Ơn kia nữa!... Thôi, đi đi chứ, còn tiếc rẻ gì nữa, anh Ơn kìa!

Ơn đứng sững, nhìn hai cô gái. Anh bỗng thấy hoa mắt. Anh bỗng muốn quay lên dốc, không xuống đâu đi đâu nữa. Rồi trèo lên sàn mình, ngồi một mình trước cái bếp lửa bé tẹo, khuỳnh thật rộng cả hai khuỷu tay ra, ôm lấy đầu, ôm lấy bếp, ôm lấy mặt, và nghĩ, và nghĩ, nghĩ, nghĩ... Anh bỗng muốn trên đời đừng có ai là Khỏ, đừng có ai là Ính, đừng có ai là con gái nữa. Chỉ có một mình anh thôi. Anh sẽ quay lên nhà anh, một mình!...

Ính đã đứng cạnh Ơn:

– Đưa túi đây, đeo hộ cho. Thôi đi, đứng làm gì nữa nào! Buồn quá ư? Chỉ biết mình buồn, chứ có thèm biết đến ai buồn vì mình đâu! Cho đáng đời anh!

Ơn giữ túi lại, không để Ính đeo hộ.

– Không!

– Không muốn nhờ thì thôi! Nào đi! Tôi đưa tiễn anh Ơn xuống đến Nà Mười, tiễn anh bằng tình nghĩa cũ. Chứ sao nào! Khỏ nó quay lên rồi kia kìa. Nó có thèm ném lại cho anh nửa cái đuôi mắt nó đâu, mà ngóng nó mãi!

– Không cần ai đưa, ai liếc!

– Thế phỏng? Thật thế phỏng?... – Giọng Ính nghẹn ngào, đôi mắt cô sũng lại, không nhìn Ơn, rồi quay đi bơ vơ rọi vào bóng chiều đang như bốc cháy cả lên, khắp xung quanh cô.

– Được rồi. Không cần đưa tiễn thì thôi. Tôi cứ đi. Đường của mọi người đi, anh không cấm được tôi đi. Anh cứ việc mà đi theo tôi, anh Ơn ạ!

Ính vùng vằng lao xuống dốc trước. Ơn xuống theo Ính.

Ính nghĩ trong nước mắt rưng rưng: Con Khỏ nó sướng thật!

Khi ấy, Khỏ đang leo dốc lên, Khỏ cũng đang nghĩ. Không phải cô đã thấy sung sướng. Dứt khoát với Ơn rồi, cô bỗng lại thấy tiếc. Cả Mường Vai này, có người con trai nào hơn được Ơn không? Bằng nổi Ơn không? Giá cô nhận lời lấy Ơn, cuộc đời cô đã có thể nhìn rõ thấy rồi: Cô sẽ có con, cô làm mẹ, rồi cô sẽ làm một bà mẹ của nhiều đứa con, đứa con nào cũng đều ngoan ngoãn khôn lớn. Đời cũ, chỉ mong ước có thế. Ai ai thì cũng chỉ đến mong ước có thế!... Rồi cô lo. Sẽ thế nào nhỉ? Đời mình, mình chưa nhìn thấy rõ được thì lo. Phập phồng, phấp phỏng. Thật giống như một người ra sông xuống thuyền, ngắm con sông rộng, lo nó rộng, nó dài, nó đưa mình mãi tới những đâu những đâu, chẳng biết! Nhưng cũng như người ra sông xuống thuyền, cứ phải dứt khoát là không tiếc nữa, không thể nào tiếc nữa cái bến mình vừa đi xuống, những lối mòn lối cũ mình vừa rời khỏi.

Khỏ trào nước mắt thương Ơn, vừa cười trong nước mắt, mừng cho mình, mừng cả cho Ơn...

20.

Ngày toàn thắng của chiến dịch Điện Biên Phủ lịch sử – ngày ấy là ngày *Mồng Bảy tháng Năm năm Một nghìn chín trăm năm mươi tư.*

Ở Mường Vai, vào đúng hôm ấy, chửa ai được hay biết tin tức gì. Chỉ thấy, ấy là một ngày cũng chả khác những ngày khác mấy. Sáng dậy, mặt trời dềnh dàng, lề mề, lăn lóc mãi vẫn chưa cất nổi mình lên khỏi rặng núi. Mấy đám mây đen mát rượi lọt vào hồi

đêm, chưa chi đã dàn hàng dăng dăng, những tưởng làm gió làm mưa dễ quá!

Cái nắng hạn nơi Mường Vai nơi biên giới miền tây này là nó khiếp lắm! Đến sương mù nó cũng đốt cho khô tơi thành một màng bụi mỏng. Đến gió, nó cũng nung lửa nung cát lùa vào giữa luồng, bắt phải thổi đi, nữa là! Nhưng cũng hãy thử mong đợi. Dữ tợn mà thua mềm mỏng, biết đâu đấy, nay mưa gió giúp người nó cũng biết khôn ngoan, một áng mây nhỏ dựng nên cả cơn mưa lớn, thì sao!

Bởi vì ai ai cũng đã mong mưa quá. Ruộng đã giao hẳn cho dân từ những ngày chửa đốt chân rạ. Mỗi bờ ruộng có cắm chắc một cây cọc gỗ, kẹp một miếng giấy hồng điều vuông vắn nẹp tre, treo rõ tên ông, bà này... anh, chị này... là chủ ruộng này thật sự, kể từ nay đi... Có kẻ quen xấu thói độc miệng đã lõm lờ:

– Nhà chị góa kia ơi! Lại đây, đây bảo cái! Sướng chửa, hay chửa sướng? Thôi, cứ mượn quần đây mà mặc, rồi cởi trần ra mà học cày. Hay lên tuột sàn đây, đây dạy cho cả cày lẫn bừa, đấy chả còn lo đói rách, tha hồ mà no phưỡn bụng.

Có kẻ lầm lầm đe con trâu sừng duỗi:

– Trâu ơi là trâu! Đằng chúng nó chẳng cần có trâu, chúng nó cũng khắc làm được ruộng. Chúng nó sắp ngồi xổm mà vồ lúa cứ dễ y như ta vồ ếch vồ nhái ấy đấy! Cho mày khắc biết thân trâu nhà mày, trâu ơi là trâu!

Nhưng cười đe được bao lâu! Các tổ đổi công đã dựng lên xong, tính sức trâu, sức ruộng, sức người gom lại, giùm dúm giúp đỡ nhau để cái khó khăn, neo thiếu nó chẳng đe loi, lấn át nổi nữa. Suốt vụ nương, người trong các tổ coi như tập rượt đoàn kết, học cách tính toán cho rành mạch, sòng phẳng – vốn ai cũng thích rành mạch sòng phẳng, khỏi băn khoăn mình thiệt, người lợi, nhưng ai cũng ngại phải mang cái tiếng tẹp nhẹp... Rồi, chỉ còn đợi đằng đông chớp lòe sấm động là xông cả ra đón mưa, bắt những mảnh ruộng được giải phóng phải mau mau cứu giúp những người chủ mới được nhận ruộng thoát ra khỏi cảnh đói rách lưu niên. Nhưng, ác nỗi, "ông trời"!...

Quả nhiên, vừa leo ghếch lên mới quá đỉnh núi Mũi Giáo Ông Tướng có dăm gang tay, mặt trời đã lập tức bắn xuống vun vút

những luồng lửa trắng bỏng, đốt veo mấy đám mây đen, không để sót một tí vết tích, một mình mặt trời chiếm hết cả bầu trời lặng ắng, xanh ngơ xanh ngắt. Ở trên mặt đất, ai lại việc nấy. Đi rừng vậy. Cũng vẫn chỉ hai ngả ấy thôi. Không đi ruộng thì đi rừng. – Ra suối mò, vớt, xúc, sục, cũng là một cách "đi rừng". Chứ làm thế nào? Miệng muốn ăn thì chân phải chạy – phải leo phải nhảy nữa ấy chứ!

Cũng có khuyên nhau: Không lo!... Ấy kể đường dài thì chẳng lo thật! Nhưng trước mắt? Lúa có vụ, gái có thì!...

Giống má nếp tan muộn, anh Hải, ông Xương, bà Bun đã chạy cho rồi! Anh Hải đã vào đến tận Nà Lự. Tạo Nà Lự chối quanh vài ngày, rồi cũng bằng lòng cho dân vay giống, đủ cho cả hai bản Nà Lự, Nà Khôm gieo cấy. Các bản ngoài, các bản giữa cũng đã ngam ngám đủ giống má cả. Các tạo chức, kỳ mục cũ, các nhà giàu thi nhau tắc lưỡi khoe nịnh:

– Cách mạng tốt quá. Lo cho dân hơn cả dân khắc lo. Chúng tôi xin cứ là mê tít ông cán bộ Hải đi ấy!

– Phải! Mê!... Lòng nhà giàu đối với mọi công việc cách mạng của người nghèo, bao giờ chả sẵn hai mặt: mặt này thì mê, mặt kia thì không mê tí nào! Ấy đấy mới là cái thật, các vị ạ!

Nhưng giống nếp tan muộn lại chẳng phải là cái giống nếp tan cấy trên đất cháy được. Có nếp tan trời cũng phải ấm chân bùn, no chân nước, cây mới xanh tốt. Không mưa, chả kịp trở tay cày vỡ cày ải, có cấy cũng chỉ để xem cái lá lúa còi nó đứng chọc mắt.

Am chép miệng, nói một câu đến lạ:

– Đứt ruột được. Con suối Nặm Vai cứ trôi đi miên miết bao nhiêu là nước, nước cứ trong veo trong vắt thế kia! Giá dắt nó vào đồng được, tưới khắp các ruộng thì sướng!

– Phải! Sướng quá đi mất ấy! Cô Am nói thế cốt để đặt vào trong các câu hát đố, hát thách, hát yêu, hát mong, trên cái sàn hạn khuống của cô Am thôi! Không phải cả nghìn đời nay không ai biết khôn bằng cô. Con suối nó là con trâu a, con lợn a, mà bảo muốn rong dắt nó đi đâu thì cứ khắc rong khắc dắt. Khác nào cầu nước lũ dâng ngập chân sàn để dễ bắt cá, cô đại biểu ơi!

– Ấy thế!...

Rồi ngày hôm ấy đã qua buổi sáng. Lại đã qua buổi trưa. Và mặt trời lại đã sắp đi trọn một vòng đường của nó. Kệ cho mặt trời rụng. Kệ cho mặt trời xuống thấp – mặt trời muốn xuống thấp đến đâu thì thấp – thấp sát mặt phai – thấp quá mặt sàn ngoài người thương – thấp quấn ngọn dang ngọn tre, hay quấn ngọn bương cũng mặc. – Kệ mặt trời!... Bà con anh em bác cháu chúng tôi chả việc gì mà phải rối ruột cuống quít, mà sợ mặt trời lặn muộn lặn sớm. Chỉ mong mưa thôi! Biết đâu đêm nay mây đen lại không dăng dăng ùn ùn đầy trời, cho ngày mai mưa!...

Dăm bảy hôm sau, bỗng mưa ập xuống thật. Lại bỗng thấy ông Tao Văn Sui đội mưa leo khắp các sàn khua tay rối rít, hai cái vòi lông mày rau giớn của ông lão, mỗi bên vòi dính đúng một vảy nước mưa, buồn cười thế!

– Miệng tôi nói... Miệng tôi nói mà... Đúng chửa, các con cháu nghĩ xem!

– Nghĩ sao ạ!

– Muốn gì thì muốn, chứ lại!

– Chứ lại sao ạ!

Chán cho cái ông lão tạo đẳm hết thời ấy quá! Cứ như chính miệng ông lão đã hẹn ngày cho trời phải mưa xuống ấy. Miệng ông lão cũng có nói thủng thẳng một câu thế này:

– Không lo gì. Trời có mắt, trời vẫn biết ghé nhìn qua kẽ sàn nhà trời, tổ tiên vẫn biết thương con cháu phải vất vả lắm nỗi. Thì khắc mưa thôi! Ta hãy mong trời, mong tổ tiên giúp, là được mưa thôi!

Nói "đúng" đến thế, thì đến đứa trẻ con nó cũng biết nói, ông lão ạ! Có điều phải hiểu là ông lão đã lại có ý muốn đòi, muốn nhắc bà con ta phải nghĩ lại về những chuyện cầu cúng cầu đảo như ngày xưa đấy! Nhưng ý ông Xương trong Ban đại biểu xã thì dứt khoát lắm:

– Không! Không có nghĩ lại nghĩ đi. Đời mới, sáng óc sáng tim rồi, không có ai còn tin "trời thương trời phạt" gì nữa sất!

Quái! Cái nhà bác Xương ấy làm sao lại dám ăn nói dữ tợn quá thế! Nhưng đời mới tốt đẹp, ta hãy cứ tin tưởng đời mới. Sau, có thế nào, có "trời thương trời phạt" gì không, khắc rõ! Có trời nào lại phạt riêng mình, lại thương riêng mình, mà mình lại đi giơ đầu cãi chày cãi cối với Ban đại biểu. Với lại, cái nhà ông lão Sui cũng chúa hay cậy ta đây là người đọc sách, cứ nói dối nói dá như ma ranh ấy! Kệ cho anh em nhà ông lão giận nhau. Khéo mà tích cũ chưa quên đã nảy tích mới, lại sắp vặc nhau đến nơi đến chốn đấy!

Câu chuyện ông Sui phơi ngửa hai cái vòi lông mày rau giớn vẫy trời gọi mưa chưa kịp dào dạt các bếp sàn ướt át đầm ấm, thì những tin tức đầu tiên về Chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng "có đủ mặt các tướng tá Tây to nhất ra hàng" đã ùa tới, sung sướng như một tràng pháo nổ liên tiếp: *"chiến – thắng – chiến – thắng – chiến – thắng"*... Tiếng sung sướng *"chiến – thắng"* bay xuyên ngày đêm, reo trong làn mưa, nổ giòn trong nắng, hòa vào thảm nước màu nâu láng mênh mông tràn đầy ruộng trên ruộng dưới – tràn đầy mọi hơi thở, mọi tiếng cười – tràn đầy mọi tiếng nói – bếp sàn, lửa sáng...

Bỗng đâu bay khắp các sàn các bản, trong tiếng mưa reo, trong tiếng sung sướng, một bài thơ "mưa" kỳ lạ. Thơ *mưa của ta*...

... mưa gõ tiếng đồng – của ta
mưa chen tiếng vàng – của ta
mưa đuổi nắng cháy – của ta
mưa rửa đói nghèo – của ta
mưa ta – nắng ta – trời ta – đất ta
sướng vui – lo lắng – tất cả về ta...

Thơ *mưa của ta* ấy là của ai?

Cô Bun ngày xưa mê nghe thơ nghe hát. Bà Bun ngày nay khắc làm lấy thơ để hát, bà càng mê thơ mê hát.

Mưa của ta – Thơ hát cũng là của ta, mẹ Bun ạ!

Mẹ Bun đã chẳng được hạnh phúc lắm trong tình vợ chồng. Thì nay mẹ đã hoàn toàn hạnh phúc trong tình yêu quê hương đất nước đổi mới – cái hạnh phúc ấy dễ gì có hạnh phúc riêng tư nào sánh nổi, mẹ nhỉ?

21.

Trùm phỉ có đủ loại. Thằng thì chạy quýnh, ăn đạn vào lưng, ngã sấp mặt xuống. Thằng thì liều chết chống cự, ăn đạn vào mặt, ngã bật ngửa tại trận. Thằng thì giạt ra ngoài biên, "mai danh ẩn tích", đợi đến một lúc nào đó.

Trùm phỉ Đào Gia Trụ – "nó biết nói bốn thứ tiếng" – người ta đồn thế – tiếng Quan Hỏa, tiếng Thái, tiếng Mèo, tiếng Hà Nhì; và một mình nó có "hai đôi mắt", khi thì nó nhìn người ta bằng đôi mắt trâu, khi thì nó nhìn người ta bằng đôi mắt hổ" – thằng trùm phỉ Đào Gia Trụ lợi hại khác những thằng khác, nó lại luồn sâu vào trong nội địa, hậu phương của ta để trốn. Nó đã bị các chiến sĩ của Đoàn "Sông Đà 1" bắt sống ở Mường Mô.

Nó đứng sững trên sàn, không kháng cự, mặt tươi cười ra mẽ hảo hán.

– Chính tiểu đệ là Đào "dinh trưởng" đây. Biết thế hèn, không thể địch nổi các bộ đội đại huynh. Xin các đại huynh cứ an lòng, từ từ cho.

Bộ đội ta lấy thừng trói nó. Nó vẫn cười cười, úp hai cổ tay vào nhau sắp ra trước mặt:

– Cái thế cứ phải trói, vì các đại huynh chưa thể hiểu ngay gan ruột tiểu đệ được. Xin không cần trói gập cánh tay tiểu đệ.

Bộ đội ta trói giật cánh khỉ nó lại, và trói cả hai cổ tay nó lại. Nó vẫn cười cười:

– Các đại huynh mà cũng phải sợ phòng xa món võ xoàng của tiểu đệ nhỉ?

Thằng phỉ theo hầu nó đứng lấy bẩy như con dễ giun; cũng giống như con dễ giun, thằng này mũi dài nhọn hoắt, quần áo màu cỏ héo vằn vèo. Trùm phỉ Đào Gia Trụ khẽ quát thằng phỉ hầu nó nom giống như con dễ giun ấy.

– Cứ an lòng, không lo. Quỳ xuống xin phép các tiên sinh đại huynh đây đi. Các tiên sinh đại huynh đây đều là những trang nghĩa sĩ cả. Rồi thu dọn bàn đèn mang đi theo ta. Xếp cả bộ năm cái dọc

tẩu quý mang đi. Trong tù, tráng sĩ vẫn đàng hoàng, có khi ta còn phải thù tiếp các đại huynh nữa.

Bộ đội ta biết tiếng Quan Hỏa, khẽ nhếch mép như đuổi một con ruồi đậu. Rồi kéo cái thằng phỉ hầu kia đứng dậy, đạp "bích" vào lưng cái thằng trùm phỉ này cho nó ngã vập mặt xuống, hết lên mẽ oai.

– Đi. Rồi mày còn được nói nhiều đấy!

Thằng trùm phỉ vặn vẹo hai cánh tay bị trói giật, quỳ một gối lên, lồm cồm bò dậy. Bấy giờ, quả nhiên nó đổi mắt thật – đôi mắt nó long sòng sọc, bật nảy những tia lửa hằn thù dữ dội. Nó ngậm chặt hẳn miệng lại sau khi đã nghiến răng than khẽ một câu đủ cho hai tai nó nghe rõ:

– Trời bỏ ta, trời không có mắt tí nào!

Thế là mặt trận tiễu phỉ phía bắc A. 15 lúc ấy, tiếng súng phản dân phản nước phản cách mạng đã không còn có thể nổ dội từng tràng giật giọng, trên những vùng đất vùng dân đau khổ nữa. Nhưng tiếng súng lén lút thù địch thì vẫn lẻ tẻ thưa thớt nổ. Khi nó nổ trong đêm lặng ắng. Khi trên đường cỏ tranh sã sượi, gấp khúc chữ "S". Khi trong rừng rậm. Khi đột ngột giữa bản, lúc nhá nhem, anh Khái, anh Nhí... hoặc anh Tun, anh Páo, anh Hừ, anh Vĩnh... các anh ấy vừa ăn cơm chiều buông đũa, đang đun nồi nước lá để tắm ghẻ cho mấy em bé con bà chủ nhà...

Có những viên đạn do hận thù điên dại – giai cấp bóc lột đang bị quật đổ.

Có những viên đạn do u mê ngu ngốc – thật là hết sức u mê ngu ngốc – bi thảm hết sức. Cuộc vận động quần chúng rọi ánh sáng tươi đẹp, nhân đạo, soi tỏ mỗi con người – vì mỗi con người – cho mỗi con người.

"Ông – bà – anh – chị – cô – chú... là ai? Hãy xin mời ngồi nói chuyện, tay để lên bàn tay nhau mà nói. Hãy nói. Hãy nhớ lại xem đời mình bao nhiêu đói khổ, bao nhiêu nhục nhã – nhục nhã cho đến nỗi mình không dám tự ngắm mình mà nhớ lại nữa! Mình là con em ai? Ai là bạn bầu mình, ruột rà thân thích của mình? Là kẻ thù không thể cùng mình chung sống là những hạng nào? Là những đứa nào? Những giai cấp nào?...".

Viên đạn – do hận thù điên dại? Hay do u mê bi thảm? – Ngay giữa bản, lúc nhá nhem, đã nổ xuyên qua chính cái khe vách hở tường trình mà chỉ mới buổi trưa hôm nay, anh Khái, anh Nhí... hoặc anh Tun, anh Páo, anh Hừ, anh Vĩnh... các anh ấy còn bế đứa trẻ ra đấy, nâng tay cho đứa trẻ bi bô quơ bắt, đùa nghịch với tia nắng chui qua khe hở tường trình rọi vào trong nhà tối om... tia nắng xanh vờn màng khói, và màng bụi vẩn trong tia nắng cũng xanh vờn màng khói...

Mặt trận tiễu phỉ phía bắc A. 15, tiếng súng phản dân phản nước phản cách mạng đã không còn có thể dội lên từng tràng nóng bỏng trên suốt những dải đất đau khổ nữa! Đoàn cán bộ, chiến sĩ tăng viện đợt đầu từ rừng Nà Mười Mường Vai xuất phát, do trung đội trưởng Lê Văn Khái chỉ huy đã vượt xa hợp điểm Chung Chải, tiến đến Xín Thầu, bắt tay với các đội cơ sở của Đoàn "Sông Đà 2" từ Ca Lăng, Mù Cả tiến xuống. Cuộc vận động quần chúng tiễu phỉ đầy tinh thần nhân đạo, đầy những gian khổ âm thầm đã đang phát triển mạnh mẽ, thấm sâu xuống từng cụm nhà, từng mỗi túp lều nương heo hút bóng mây bóng núi.

Chúng ta đã phải tổn thất:

– Đồng chí Lê Văn Khái, trung đội trưởng bộ binh, ba mươi hai tuổi, quê ở Can Lộc, Hà Tĩnh đã hy sinh anh dũng trong đợt vận động đó.

– Đồng chí Điêu Chính Nhí, chiến sĩ trinh sát bộ binh, hai mươi nhăm tuổi, quê ở Mường Chiên, Quỳnh Nhai, Lai Châu đã hy sinh anh dũng trong đợt vận động đó.

– Đồng chí Sùng A Páo, tiểu đội trưởng trinh sát bộ binh, hai mươi bốn tuổi, quê ở Phú Nhung, Tuần Giáo, Lai Châu đã hy sinh anh dũng trong đợt vận động đó.

Cùng bảy đồng chí khác trong trung đội tăng viện đã hy sinh anh dũng trong đợt vận động đó.

... Anh Khái – bàn tay đồng chí chắc khỏe, ấm nóng – tối xuất phát đi tăng viện ấy, đồng chí đã xốc lại bao đạn, chạy gần, tư thế nghiêm khắc...

... Anh Nhí – bà con Mường Vai mãi mãi nhớ anh, người cán bộ cơ sở đầu tiên vào Mường Vai vừa giải phóng, hát và nói chuyện với bà con, anh em, đồng chí...

... Anh Páo – không ai còn có thể biết nổi nữa đồng chí đã phải mất bao nhiêu cố gắng để nói được tiếng Thái, tiếng Kinh, tiếng Hà Nhì cũng sõi như nói tiếng Mèo của đồng chí vậy!

Thắng lợi của mỗi bông lúa đổi bằng mồ hôi người gặt. Mỗi thắng lợi của chúng ta trong cuộc đấu tranh giai cấp này đều phải giành lấy bằng mồ hôi, nước mắt, và chính máu chúng ta.

Dù nằm xuống rải rác nơi đâu, trong lòng tôi, các anh các đồng chí đều sẽ trở về đông đủ tất cả để nghỉ ngơi mãi mãi trên Ngọn Núi Lớn của quê hương đất nước, sừng sững bóng cao tùng bách, và hoa ban trắng, và hoa vông đỏ, và hoa mai vàng đều bay lên cùng nở, thơm tươi vĩnh viễn xung quanh các anh...

Hải đã ngừng viết báo cáo từ lâu – cây bút chì đứng im – bàn tay anh chẹn lên trang giấy, không tiếng. Lúc ấy, Hải đang nghĩ, lòng anh cứ rưng rưng, bồi hồi, anh không thốt nên lời, và anh cũng chưa thể viết tiếp ngay bản báo cáo của anh được.

22.

Trên góc bàn đối diện với Hải, Thông cũng đang ngồi viết báo cáo, cây bút máy "Pácke" xỉn màu vẫn lướt nhanh, không nghỉ.

Diễn biến cuộc chiến đấu ở phía nam A.15 cơ bản không khác với dự kiến kế hoạch. Thắng lợi còn có thể phát triển, nếu được phép... Thông phác nhanh tình hình địch đang co cụm dần dần vào các cứ điểm: Pú Tà Cọ, Mường Hợp, Xi Ca Hồ, Lao Pu Chải... Có nơi như Pú Tà Cọ, chiều hướng địch chốt điểm đã hết sức rõ; có nơi như Xi Ca Hồ, địch chưa lộ hẳn dấu hiệu co cụm, nhưng quy luật phát triển của chiến tranh sẽ đẩy chúng phải cụm chốt ở đấy – ở đấy, chứ không phải ở một chỗ nào khác, trừ phi chúng ta thừa thắng ra quân đánh địch từ khi chúng còn ở xa, để tự bảo vệ mình, loại trừ hẳn khả năng co cụm gây rối của chúng ngay từ bây giờ.

Thông đóng nắp bút máy đặt nhẹ xuống bàn, nhìn Hải một cách lơ đãng. Trong đợt chiến đấu xóa chủ bài địch vừa qua, có một số điểm về thằng địch, hình như cho đến tận nay anh vẫn chưa nắm được cho rõ ràng lắm. Tại sao nó rập rình thế? Vừa cắm ở Nà Hạy, lại vội vàng nhổ? Rồi vòng sang Nà Hì – Kéo Lum, lại đùng đùng rút? Hành quân đã đến Pú Tai Nao, lại quay ngược trở lại, vắt chân lên cổ chạy biến?

Thằng ác ôn Châu đoàn Ún tại sao nó lại phải tự nhiên vứt hết quân lại, nhảy tót lên ngựa chạy tháo lấy thân cùng với một tốp nhỏ vệ sĩ thân tín, ngay trước khi mình tiến đánh tiêu diệt gọn cả tiểu đoàn "Voi Ngà Vàng" của nó có đúng một ngày? Có thể loại trừ hẳn khả năng do mình để lộ bí mật. Công tác bảo mật nội bộ ở cả hai "xê" tiến công đều hết sức tốt, nhất là đã qua mấy trận săn hụt. Về đường tiến của quân ta, địch càng không thể ngờ nổi. Hai anh Sinh và Ơn không thẹn là hai "ông chủ rừng" thành thạo, hết sức có trách nhiệm, hết sức dũng cảm, khôn khéo. Vậy thì tại sao? Tại sao thằng chỉ huy ác ôn ấy lại phải hoảng hốt đến thế? Đành rằng một đội quân đánh thuê đang bại trận không thể nào giữ nổi tinh thần chiến đấu tiến công, nhưng...

Thông rời bàn đứng dậy, đi đi lại lại, gãi gãi lên bờm tóc cắt ngắn đã sớm điểm bạc...

Phải ít lâu sau, khi "sự kiện Điện Biên Phủ" đã trở thành một sự kiện vang động thế giới, các tướng tá Pháp tuy đại bại ở Điện Biên Phủ nhưng cũng là đã được đích thân góp phần vào sự kiện của thế giới đó – họ liền hãnh diện viết hàng đống sách tự đề cao cá nhân họ trong tấn thảm kịch chung của tất cả bọn họ, họ quẳng vào sách họ viết hàng mớ văn bản, tài liệu, mệnh lệnh mật, và tối mật, tuyệt mật của Bộ chỉ huy quân đội Pháp ở Đông Dương để làm bằng chứng cãi cọ nhau cho thêm phần hùng hồn, và để sách họ viết thêm giật gân bán chạy, họ kiếm được thêm nhiều tiền. – Chỉ ít lâu sau đó, khi đã được nghe thuật lại và được đọc qua một số sách do tướng tá địch qua hồi ký viết lại, Thông mới liên tưởng nhớ lại những sự việc giờ đây đang khiến anh băn khoăn, và tới lúc đó anh mới hiểu được đại thể cái quy luật tâm lý may mắn, nó đã giúp Châu đoàn Ún biết tháo thân đúng lúc, kéo dài được thêm kiếp sống tội lỗi của nó ít năm nữa.

Số là Châu đoàn Ún đã dắt hai trung đội biệt kích có sừng có mỏ, vượt biên sang Pắc Xương ngay từ trước ngày bộ đội ta tiến vào giải phóng thị xã Lai Châu (12-12-1953). Ngay từ đấy, Ún đã khắc biết: Y phải hành động không cứng nhắc theo đúng bất cứ một kế hoạch định trước nào cả, dù là kế hoạch do chính y khắc đặt ra cho y. Bởi thế, Nàng Sam mới đã uổng công đợi y ở Mường Vai... để bất thần vớ phải đám khách lính Bang Khọi – cái thằng cha quan bang "mặt to da bủng, trụi nhẵn râu cằm" đã đang đêm cuộn bạt, cướp nhẵn cả ngựa nghẽo, lợn thóc của Nàng Sam mà chạy bán xới...

Châu đoàn Ún đã gặp Nàng Sam ở Pắc Xương cùng với Tạo Hem, cả Bang Khọi nữa.

Ún đe Khọi rằng:

– Mày trêu vào tay con Nàng Sam là mày dại hơn con chó rồi nhá! Nó đẹp và nó khôn lóc xương. Bây giờ mày tính với nó thế nào?

Khọi cười gượng:

– Tao tha hiếp nó là tốt. Tao sợ gì nó!

– Ngu! Mày bảo nó không lấy nổi ông năm Tây chỉ huy quân Tây ở cái đất Lào này ư? Nó không bắn chết mày như bắn chết con chó được, hử?

– Có mà gặp được ông năm Tây!

– Gặp được đấy! Tao đưa nó đi. Nó là cháu tao kia mà! Ông năm Tây đã cho mời tao lên để giao quân giao việc cho tao rồi đấy!

Khọi lo ra mặt. Ún bảo Khọi:

– Thôi, mày ở với tao. Làm quan cho tao. Tao khắc xin với ông năm Tây cho mày cái lon quan hai, coi luôn cái đại đội của mày nhập vào quân tao.

Còn với Nàng Sam, Ún bảo:

– Thằng Khọi nó là quan hai của tao rồi nhá! Mày đừng thù nó nữa nhá!

Nàng Sam cười nhẹ nhàng:

– Chấp gì cái thằng ấy! Nó chẳng làm quan hai quan ba của cậu thì tôi cũng vẫn không thèm chấp đến cái thứ hạng nó!

Ún hỏi Nàng Sam:

– Thằng chồng mày, mày định thế nào?

– Thế nào? Lấy nó đi theo hộ vệ cho tôi, chứ còn thế nào?

– Nó không hộ vệ nổi cho mày đâu. Bây giờ là lúc loạn quan loạn lính, súng dài súng ngắn còn chẳng ăn ai, nữa là hai cùi tay với con dao cùn! Nó chưa biết cầm súng lục, hộ với vệ gì! Mà mày còn muốn đi đâu nữa mà đòi có người hộ vệ?

– Tôi muốn vào Mường Luông (Luông Phabang) hoặc vào Viêng Chăn.

– Gặp ai?

– Lão bố tôi ở đấy, cậu phải lo tôi không biết gặp ai ư?

– Phải đấy nhỉ? Tao sẽ cho mười hai thằng lính thạo bắn súng đưa mày đi. Tao sẽ kiếm giấy đi đường của ông năm Tây cấp cho mày, không sợ đứa nào động đến cái lông chân con ngựa mày cưỡi. Kể tao cũng muốn vào đấy quá. Các quan to bên ta sang đây, họ đều chui tuốt vào cái đất sướng ấy cả.

– Sao cậu không theo họ vào đấy?

– Tao còn phải ở đây giữ lấy lính của tao chứ!

– Cần gì lính?

– Cần chứ! Tao là một thằng đàn ông, không phải là một con đàn bà có sắc đẹp như mày mà bảo... Thằng chồng mày, mày định thế nào?

– Cậu cần đến chồng tôi làm gì?

– Tao chẳng cần gì đến nó. Xem thấy thằng này nó vừa ngu vừa tợn, lại là cháu rể tao, thì tao cũng muốn giữ nó làm thằng lính vệ sĩ cho tao, chả hơn dùng đứa láu cá lại là người ngoài a! Tao khắc dạy nó bắn súng lục cả hai tay bằng thạo, cho mày xem!

– Chồng tôi không làm đứa lính trơn được. Tôi mang tiếng.

– Tao sẽ xin chức quan một cho nó!

– Quan một thì tạm. Rồi cậu phải lo ngay cho nó lên quan hai, quan ba. Kém cũng phải ngang chức Bang Khọi.

– Được rồi! Thế là mày gửi chồng mày cho tao gánh đỡ, phỏng? Tao thì tao cũng phải nhờ mày một việc, mày có vào trong ấy, mày liệu giúp lại tao xem thế nào?... Nên hay không nên, nhá!

Nàng Sam ngoảnh đi, rồi quay bước đi, cười:

– Cậu nói dơ quá! Cậu biết cần thằng Hem thì tôi cũng biết cần thằng Hem chứ! Khó gì cái việc dạy nó bắn súng mà tôi lại phải gửi gắm nó cho cậu. Với lại, nếu tôi đã không giúp nổi nó, phải nhờ đến cậu, thì tôi cũng chẳng có tài cán gì mà giúp nổi cậu.

Châu đoàn Ún nắm cánh tay Nàng Sam lôi lại:

– Này, mày có biết chuyện "Cái sòng bạc" phỏng?

– Ghê nhỉ? Cậu cũng biết rồi kia a?

– Mày sang bên này mới biết, hay mày đã biết từ bên nhà?

– Tôi không nói, có nói cậu cũng không tin.

– Đúng. Tao chẳng tin mồm đứa nào hết. Tao chỉ tin mồm tao thôi.

– Mồm mình cũng chẳng tin được.

– Phải. Không tin. Chán lắm. Người Tây thế mà cũng hèn thôi, chả giỏi giang gì lắm.

– Mới thua mấy trận, cậu đã già hẳn đi nhỉ?

– Phải. Làm thằng lính thua trận, thoát chết đã là phúc to lắm. Hong trẻ lâu với ai? Mày thấy sắc mặt tao xấu rồi, phải không? Có hôm ngủ dậy tự nhiên tao nghĩ: khéo râu tao trắng cả mất rồi. Soi gương tao mới yên tâm. Ở Hua Nặm Xé có một mụ già "một lào"[1] sắp chết đói, lê đến lạy tao, bảo: "– Mẹ soi trong mắt quan lớn thấy có bóng một con ma to đang ăn vía mắt quan lớn, chỉ năm ngày nữa là nó ăn hết, lúc ấy mắt quan lớn chỉ còn trông thấy có màu đen thôi! Quan lớn cứ cho mẹ năm đồng tiền trắng, mẹ mua gạo thịt cúng con ma lành để cho nó đuổi con ma dữ ăn vía mắt quan lớn đi cho!" Tao hỏi mụ già: "– Con ma ấy da nó màu gì, tóc nó màu gì?" Mụ già đáp: "– Da nó màu đen, tóc nó màu đỏ, lưỡi nó màu xanh". "– Thế răng nó màu gì?" "– Răng nó màu vàng". Tao rút phăng súng lục bắn vào giữa mõm mụ già một phát chết tươi. "– Này, thì răng nó vàng!"

– Bắn nó làm gì phí đạn, lại mang tiếng ác.

---

1. Thầy cúng "chữa bệnh".

– Tao biết. Nhưng lúc ấy tao đã ngứa tay quá, không bắn chết con mụ già ấy, tao cũng phải bắn chết một thằng nào, một con nào khác!... A! Tao đang hỏi mày về "Cái sòng bạc" các quan mật thám Mỹ lập ra để ganh với người Tây, bảo cái sòng to lắm, nhiều tiền vàng lắm, phải không? Có một đứa bí mật đến mách với tao thế đấy!

– Cậu bảo cậu không tin mồm đứa nào kia mà! Sao lại tin đứa bí mật mách?

– Đứa bí mật mách thì tin. Tao đang còn làm quan coi giữ lính cho người Tây. Đứa ấy muốn mách bịa ra thế, nó cũng phải sợ tao nộp nó cho Tây nó bắn chết nó đi chứ! Nó còn cho tao xem cả một tờ giấy đô la Mỹ. Mỹ hơn Tây thật. Tờ bạc Mỹ dài hơn, giấy dày hơn, vẽ đẹp hơn tờ bạc Tây. Muốn đến cái sòng bạc ấy thì phải đem tiền đi đánh bạc a? Hay phải thế nào?

– Không biết.

– Bảo vào cái sòng bạc ấy không phải cần có giấy tờ gì sất, chỉ cần ở với người ta mấy hôm cho người ta xem mình ăn mình ngủ thế nào, rồi người ta lắp cái tai điện nghe xem trong bụng mình thật đang có nghĩ cái gì, có phải thế không?

– Không biết.

Châu đoàn Ún hỏi gì, Nàng Sam cũng chỉ lắc: không biết. Thị càng lắc: không biết, thì y càng tin đích rằng thị biết, đích thị đã được làm người trong nhà của các quan mật thám Mỹ rồi. Nàng Sam đi Luông Phabang. Thị xã Viêng Chăn. Rồi chỉ ít lâu sau, Châu đoàn Ún đã nghe khác: "– Ở "Cái sòng bạc" ấy mới đến ngồi một ả hối théng[1] đẹp lắm, hai mắt sắc như dao cạo, ăn nói thì ngọt ghê ngọt gớm". Hỏi: "– Á ấy tên gì?" Đứa khác đáp: "– Tên ả ấy là Nàng Bua Khăm – "nàng sen vàng" gốc chính người mường Thái ta!"... Không hiểu sao, Châu đoàn Ún lại tin chắc ngay rằng cái ả "sẹn vàng" làm hối théng cho "Cái sòng bạc" CIA Mỹ ấy, chính là Nàng Sam. Bỗng y càng đâm chán cái chân coi lính thua trận cho Tây của y quá. Và y nghĩ, chính là Nàng Sam thì y cũng mừng được đấy. Chân y đứng tạm ở đây ngày nào hay ngày ấy, nhưng thật một tay y, thì cũng đã vịn được cái cánh cửa vào của cái sòng bạc lớn

---

1. Người chia bài, xướng bài trong sòng bạc.

kia rồi. Giữa Nàng Sam với y vẫn còn có một mối tình cậu cháu chứ, đã sứt mẻ gì đâu. Châu đoàn Ún đã nghĩ thế từ khi y chửa được quan năm Tây Crevocơ, tư lệnh trưởng các lực lượng Pháp ở Lào gọi tới, giao cho y cái chức quan ba với nhiệm vụ tổ chức lại cái tiểu đoàn BAT5 đã tan rã, thành một tiểu đoàn biệt kích đặc biệt đeo danh "Voi Ngà Vàng" trực thuộc vào binh đoàn Gôđa lúc ấy đang đóng giữa Mường Khoa và Pắc Xương, vừa làm nhiệm vụ phòng thủ, vừa làm nhiệm vụ quấy rối biên giới, hoặc tiến công hẳn vào hậu phương quân Việt hễ khi nào có điều kiện tốt.

Khi nào thì có điều kiện tốt? Lúc này chăng? – Lúc đang thua lụn thua bại, thua không ngóc đầu dậy được, cả cái kế hoạch Nava của ông tướng Nava Tổng tư lệnh Tây đến sắp đi đời? Lúc này chăng? – Ông tá Đờ Cát được vinh thăng đặc cách lên tướng cũng chỉ vì ông ấy bị thua, ông ấy bị bao vây ở Điện Biên Phủ chặt quá, đến không giãy được nữa?

Không! Châu đoàn Ún chẳng u mê gì mà lại đi tin vớ vẩn vào "những cái điều kiện tốt" vạch trong bản mệnh lệnh tác chiến của quan năm Tây Crevocơ ấy cả. Y ngập ngừng dắt quân, xuyên lên dãy núi Pú Đen Đin hiểm trở, rồi ngơ ngác tiến vào Nà Hạy. Đóng lại Nà Hạy đúng hai ngày, y lập tức rút quân chạy về, "giữ nguyên vẹn được lực lượng", đủ lập nên một chiến tích báo cáo lên cho quan Tây mừng. Đích thân quan năm Tây Crevocơ gọi điện khen y, giục y hãy "dũng cảm nữa lên", "hãy đấm một cú nữa vào sườn quân Việt, không cho họ được tự do muốn đánh đâu thì đánh nữa!"... Ún lại giong xuống đến Kéo Kum – cái con "đèo gió" trống gió gớm, chết dễ như bỡn. Y đến, rồi chạy còn nhanh hơn cả lúc đến. Rồi y lại được gọi điện, lại được khen, và lại phải mò xuống tận quả "núi chết rét" Pú Tai Nao. Lần này thì y có gặp Việt Minh đón sẵn thật. Phúc đời y, mới có hơn chục thằng lính đi đầu rơi tọt vào trận địa họ phục kích. Y chạy về, báo thẳng với Gôđa và Crevocơ rằng lính tráng của y mệt lắm rồi, hết nhẵn cả đạn rồi, không đấm được nữa, bọn y đấm đến từng ấy cú đã là quá sức quá rồi. Crevocơ trịnh trọng báo cho y biết kế hoạch anh dũng giải vây cho cái GONO (tức quân đồn trú ở tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ) đã được đích thân tướng Nava ra lệnh tiến hành, tất cả các binh đoàn, tiểu đoàn biệt kích đặc biệt của lực lượng quân Pháp ở Lào đã được nhận cái vinh dự

thọc mũi phản công chủ yếu. "Sẽ tạo ra một bước ngoặt lớn. Chúng ta lại sẽ quay lại nghiền nát các sư đoàn quân Việt chiến đấu ở Điện Biên Phủ thành bụi, như Tổng tư lệnh Nava đã tuyên bố"...

Tiểu đoàn "Voi Ngà Vàng" của Ún phải đóng chốt ở Phiêng Co Xa, được hẹn sẽ có máy bay đến yểm hộ và tiếp tế đầy đủ đạn dược, lương thực. "Các bạn hãy anh dũng lên. Tiếng chuông thắng lợi đã gióng!"... Châu đoàn Ún cũng thấy dậm dật trong người một chút. Y đến Phiêng Co Xa. Crevocơ ra lệnh cho y phải chốt giữ ở đấy cho chặt, không được vô cớ bỏ chạy như những lần trước. Cuộc hành quân "Công đo" táo bạo đã bắt đầu, các máy bay đủ loại tối tân yểm hộ cho cuộc hành quân đã từ các sân bay vo vo vù vù cất cánh cả rồi. Châu đoàn Ún cả ngày nhìn trời, đón máy bay thả dù dây thép gai và đồ hộp xuống. Đêm, y gối đầu lên ba lô và lồng sẵn giày tabo[1] cao cổ vào chân, đợi Việt Minh đến tiến công là chạy. Hết thời hạn hai ngày. Không có máy bay. Và cũng chửa thấy bóng vía Việt Minh đâu cả. Kinh nghiệm đánh nhau với Việt Minh hằng bao nhiêu năm nay đã dạy cho y một bài học rất hay: Nếu đến một nơi họ không phục sẵn, thì hai ngày đêm đầu tiên cứ ung dung coi như ta thắng họ, bắt đầu sang ngày thứ ba, thì phải coi chắc chắn là họ đã vây chặt ta, không còn lấy một kẽ hở nào mà chui ra lọt nữa!... Đã sang ngày thứ ba, Ún lo quá, nghĩ bật ra một mẹo, giao cả cái tiểu đoàn biệt kích đặc biệt "Voi Ngà Vàng" lại cho quan hai Bang Khọi chỉ huy, Ún và quan một vệ sĩ Tạo Hem cùng tốp vệ sĩ gan dạ nhất sẽ thân chinh nống ra xung quanh thám sát, một là để tìm sẵn lối rút khi bị quân Việt tấn công mạnh quá, hai là để tìm chỗ đóng quân khác có lợi thế hơn... Bang Khọi khờ khạo tin thật. Thế là Châu đoàn Ún cùng Tạo Hem và tốp vệ sĩ nhảy phích lên ngựa, tháo thân kịp thời, hết sức may mắn, cứ như y được báo mộng ngay trong bữa cơm!...

Phải ít lâu sau, diễn biến của chiến dịch Điện Biên Phủ vĩ đại đã hiện nổi toàn bộ trên mặt bàn cát, với những mũi tên đỏ, xanh đan chéo chi chít, với vô số những chấm cờ ba sắc nhỏ tí, với những

---

1. Giày trang bị cho quân đánh rừng núi của quân đội viễn chinh Pháp.

đường gấp, khúc lượn ngoằn ngoèo trên những ụ núi đắp cao phủ lượt rêu ướt... đến lúc ấy Thông mới nhớ lại, liên tưởng, hiểu rõ...

Còn giờ đây, Thông vẫn đi đi lại lại, chốc lại đưa tay gãi gãi lên bờm tóc cắt ngắn đã sớm điểm bạc.

– Quỷ thật! Cứ như nó biết trước kế hoạch của mình. Vô lý! Thông thốt nói thế, anh ngồi vào bàn, hai bàn tay đặt duỗi lên bản báo cáo vừa nháp, anh mỉm cười nhìn Hải đang đăm chiêu...

23.

Anh đại biểu bản Nà Khôm đang bước lững thững. Việc gì mà phải vội. Cây cỏ được mưa tốt um. Màu xanh tái ngắt khô kiệt nay đã tươi dựng lên thành một màu xanh mọng nước. Bậc ruộng trên thả nước xuống bậc ruộng dưới thành những dòng thác nhỏ – trăm dòng thác nhỏ reo vang, loang loáng đổ chênh mặt đồng. Một chú vịt hám mồi lộn phụp một cái, mỏ cắm xuống đáy nước, đuôi chổng ngoắt lên, hai chân đạp trời toay toáy.

Anh đại biểu bản Nà Khôm lững thững. Phải! Ta chả có việc gì mà phải vội. Nhưng bọn họ thì phải vội lắm lắm là vội, thì mới kịp đấy. Anh đại biểu Nà Khôm vốn tính ngay thật, anh mới thủng thẳng nghĩ hộ cho cái đám người bỏ quê hương mới quay trở về như thế này.

Họ đã biết rằng họ dại. Trần đời có cái dại nào bằng cái dại bỏ quê hương bản mường bán xới. Chỉ đến chống đòn càn đi ăn xin, chứ được cái gì! Bây giờ đã trắng mắt ra, họ mới bàn nhau kéo cả về nơi bản cũ mường xưa, sống lại làm người lương thiện vậy, lại chả hơn theo giặc, khổ nhục quá con chó a! Nhưng cũng còn phải liếc xem cái nơi bản cũ mường xưa mà mình đã bất nghĩ bỏ nó ấy, nó còn có thương nổi mình nữa không? Cho nên họ mới cử một bọn rách rưới ngơ ngẩn về trước. Ấy là lão Lam poọng Én "Con Chuột Chù", lão chá điếc Suối Nàng dở khôn dở dại, lão Tạo Nghé răng vổ, lép một bên mắt, cùng tất cả gồng gánh bầu đoàn, con cái chút chít một xâu một xốc nhà họ... Bây giờ, bắt họ cứ hẵng phải nằm đợi ở bản Nà Khôm cái đã! Chứ lại! Bản mường là cái bãi hoang không rào không giậu a, mà cứ việc ai về thì về, ai đi thì đi? Dẫn

họ lên nằm nhờ các sàn, người già nhà họ cũng được trải đệm sắp chăn chào đón tử tế. Còn trẻ con nhà họ thì được sẻ cho cả muối cả gạo. Ấy thế là họ phởn, cười ra ri rí ngay, rồi là họ hạ giỏ tháo túi, rồi là lá chuối lá dong vứt toanh toách ra sàn, ngập ngụa nhây nhớt cả các bậc thang lên xuống. Mới theo giặc lăn lóc có mấy tháng, mà họ đã biến dạng thành cái hạng người đến hỏng, chẳng còn có biết ý tứ sợ nể gì ai nữa sất.

Anh đại biểu bản Nà Khôm tên là Pọm. Anh Pọm lững thững vào Nà Quang định báo cáo với ông Xương giải quyết cho cái đám người trở về ấy. Càng mau chóng được càng tốt ạ, xin báo cáo thật với Ban đại biểu xã như thế! Thật tình, mình cũng chẳng có muốn chia rẽ – mặt nào là chính sách cách mạng, mặt nào còn tình quê hương bản xóm nữa. Nhưng xem ra, dầm bùn thì tanh hôi mùi bùn, cách ăn cách ở của họ nó bẩn thỉu quá, họ nói năng thưa thốt thớ lợ, nghe mà cứ rác cả tai. Chả trách bảo: "Đón khách không ưa như bưng rác đổ vào bếp sưởi" thật!

Anh Pọm đang lững thững, bỗng bước kiễng chân, rồi lòng anh rộn rạo hẳn. Cái gì thế? Cái chuyện gì thế kia? Bản Nà Quang ấy bỗng đông nhộn những người là người. Các sàn phơi sàn khách, các đầu thang lên xuống bỗng chen ních những người là người. Pọm quýnh hai chân chạy tuốt vào bản, khuôn mặt anh tròn trĩnh, hồng hào, nom vẻ ngây thơ như trẻ con. Ông Xương đang đứng trên một sàn phơi, phải vỗ hai bàn tay vào nhau thành tiếng "bốp, bốp" mới khiến cho anh Pọm ngoái được cổ lại.

– Chú Pọm! May quá! Mời chú lên đây. Chú vào vừa kịp. Đại biểu các bản thế là đã đến gần đủ.

Pọm rẽ chân chen lên sàn, mắt vẫn nghếch ra đường cái.

– Gì thế, bác?

– Đón chiến thắng đấy! Đoàn cán bộ chính phủ ở tỉnh vào thăm ta.

– Thế a?

Pọm vẫn mải nhìn. Đông thật! Người đứng đón đã đông đến thế này, thì người vào thăm không biết đông đến thế nào? Giá được bảo trước, bản Nà Khôm mình cũng dựng tắp ngay lên một cái cổng chào, dễ còn đẹp hơn cái cổng chào ngoài này. Nhưng trong mình

không có cờ. Lá cờ đỏ sao vàng to đẹp bay phập phồng trên nóc cổng chào kia, chắc cũng mượn của bên lớp học bộ đội thôi. Ban đại biểu xã đã may được cờ đẹp đâu. Vải đỏ không có. Vải vàng không có. Chưa có vải.

– Đón chiến thắng đấy, chú Pọm ạ!

– Thế a?

– Cán bộ ở tỉnh vào mà! Chú có nhớ anh cán bộ Thân, người Thái Mường Muổi vào ta cùng với chị Liễu với anh Noãn với anh Nhí dạo nào không?

– Thế a!

– Có cả muối vào theo cán bộ tỉnh, phải lấy ngựa mà thồ vào!

Pọm quay lại kinh ngạc, giọng bắt cao hẳn một bậc:

– Thế a!

– Có cả vải, cả cờ, cả những thứ gì gì nữa... Lắm lắm!

Giọng Pọm bắt cao hẳn bậc nữa:

– Thế a!

Bọn trẻ con co một chân nhảy điệu "sí la mì la" bộ đội dạy từ hồi mới vừa giải phóng, rồi chúng tụm lại thành đám – một đám mắt đen láy, mũi thò lò, một đám môi đỏ hồng, cong vếch. Rồi bọn trẻ con vụt phóng đi, rồi chúng quay giật trở lại như một đạo quân tí hon bị phản kích bất ngờ.

– " Mạ... Mạ má lẹo... mạ má lẹo"!...

Nghĩa là:

– Ngựa về rồi. Ngựa về rồi.

Anh Pọm, đại biểu bản Nà Khôm ngẩn ra, khuôn mặt ngơ ngác mà nom như cười – mặt anh tròn trĩnh, mà hồng hào, mà tươi vui quá. Đến thế nữa kia!... Có một ống muối giắt lên mái bếp, ấy là nhà đã có muối ăn muối để, mát mặt quanh năm. Có muối đúc đầy một túi vải, ấy là nhà đã giàu giàu. Muối phải chất vào giỏ, cõng lên lưng, thì cái nhà ấy thật nó đã giàu quá mất rồi. Đằng này muối của Cụ Hồ, của Chính phủ đưa vào cho ta phải xếp cả vào thồ, có cả ngựa mới thồ nổi vào. Thì thật ghê quá! Phen này thì cứ tha hồ mà gọt ống mà đựng muối. Nhưng muối cho, hay muối bán? Bán

thì khó khăn cho dân một tí. Cho thì khó khăn cho Chính phủ quá. Không biết làm thế nào mới tiện nhỉ?

"Bịch" một tiếng, ông Xương đã nhảy từ sàn xuống đất, hai tay vung quá đầu như múa võ.

– Các bác, các thím, các chú, các cô đại biểu ra sắp hàng hai bên cổng chào theo tôi nhé!

Lom khom là Tạo Pá Cưởm. Lênh nga lênh nghênh là Tạo Nà Quang. Cả hai ông tạo đã đứng chen sát sau lưng ông Xương. Tạo Nà Quang – cái bác Tạo Hịa ấy – thì được, bác ấy đã kỳ cạch gõ, đục, đóng bộ khung cổng chào suốt đêm qua, để đến sáng hôm nay kịp dựng. Nhưng cái lão Tạo Pá Cưởm kia thì chẳng đáng đứng vào hàng người chào đón chiến thắng tí nào!

Bỗng bọn trẻ con reo òa lên như ong vỡ tổ, dũi bừa vào hông người lớn để chui tọt ra, rồi chúng cũng đứng sắp hàng ngang ngay ngắn trước mặt hàng đại biểu. Chen chúc sau hàng đại biểu là bà con dân bản Nà Quang bồng bế, xắm nắm, vui sướng và tò mò, ồn ào lộn xộn trong cảnh trật tự hồi hộp.

Một con ngựa. Hai con ngựa. Ba con ngựa. Ngựa bộ đội dầu dãi chiến đấu có khác. Chẳng cần ngù đỏ ngủ xanh hoa hoét gì cả nhé! Chẳng cần khoe lục lạc đồng loong coong.

– Phải cái chân ngựa hơi ngắn và hơi thô!

– Thì nó mới là ngựa thồ, chả phải là thứ ngựa cưỡi đi nhông nhăng.

– Phải cái mình nó chùn chùn, mà lưng nó lại hơi võng võng.

– Cứ thồ được thồ muối nặng đến thế kia là nó đã đủ hơn đứt mọi con ngựa rồi. Bà con bảo tôi nói đúng không?

Rồi bốn, năm con – sáu, bảy con – mười lăm, hai mươi con – hai mươi lăm con ngựa thồ nặng, võng hết lưng xuống.

Một người đi đầu, mặt nở, hàm răng trắng sáng, mái tóc lượn mềm gí bết xuống trán, tay phải dắt con ngựa thồ đi đầu, tay trái cầm cái mũ nan lợp vải dù nửa quạt nửa vẫy. Ông Xương bấm vào tay anh đại biểu bản Nà Khôm, bảo khẽ:

– Anh Thân, cán bộ tỉnh đấy!

– Thế a!

Chốc chốc, anh Thân lại nhắm chặt mí mắt, rồi mở bật ra thật mạnh, mồ hôi ròng ròng đuôi mày chảy xuống mắt làm xót mắt anh. Sau anh Thân là anh Thông, anh Hải, anh Túc, anh Tính – cấp dưỡng lớp học Nà Mười cũ... Rồi đến anh Sinh, cô Am, ông Tạo đẳm Sui – những người ra trước ngoài Nà Mười đón đoàn... Rồi lại đến những anh em bộ đội lạ mặt trong đoàn... Nhiều người, nhiều người lắm, mình chỉ ngắm cái dáng cao cao thấp thấp của anh em thôi, mà cũng không ngắm xuể.

Ông Xương lúng túng chửa kịp hò bà con vỗ tay hoan hô đoàn cán bộ tỉnh thì đoàn cán bộ tỉnh đã vẫy mũ vẫy tay rối rít, hoan hô bà con ầm trời lên rồi.

Thân buông rơi chiếc mũ, chạy đến ôm ghì lấy vai ông Xương. Mùi mồ hôi cháy nắng, hơi nóng hầm hập từ người anh phả sang, thấm sang ông Xương, khiến ông cứ nhoai người lên như bị nhột. Ông cười như cũng xót mắt vì mồ hôi, cũng nhắm chặt mí mắt, rồi mở mạnh mí mắt, chẳng nói được lên một câu nào mừng đón cả. Thân vỗ vỗ xoa xoa lưng ông Xương, nhắc đi nhắc lại líu ríu:

– Đấy nhé! Chiến thắng! Chiến thắng! Bố già nhé!

– Phải! Đúng đấy! Đúng thế mà!... – Ông Xương lặp lại cũng líu ríu.

Hai hàng đại biểu đứng sắp hai bên đã tản ra, xếp lại theo một trật tự giản dị. Mỗi người nắm chặt lấy tay một anh cán bộ bộ đội mới vào, những sợi dây thừng dắt ngựa buột ra, rồi chuyển tay dắt từ lúc nào không biết.

– Ấy ấy mặc kệ chúng tôi!

– Không mặc kệ anh em được! Anh em có biết cái tràn ngựa mới ở đâu không đã!

Cả tràn cũ tràn mới kể cũng không đủ chỗ cho ngần này con ngựa đứng giậm chân đâu. Nhưng không lo. Có gì mà phải bận bịu. Khắc có đủ cỏ, đủ nước, đủ chỗ buộc ngựa. Dỡ thồ xếp tất cả vào gầm sàn nhà bác Hịa, cái sàn nhà to, sơn đỏ chót các chân cột ấy; đã quét tước sạch sẽ cả một nửa gầm sàn rồi đấy!

– Này, thế các anh em bộ đội Điện Biên Phủ ta có khỏe mạnh cả không?

– Khỏe lắm chứ!

– Nắng quá nhỉ? Mệt nhỉ?

– Không mệt lắm đâu!

– Sướng quá! Trong ta đây, biết tin chiến thắng hôm nào là qua cơn hạn hôm ấy, trời mưa chan chứa bao nhiêu là nước trong.

– Cày bừa tha hồ rồi nhỉ?

– Tha hồ rồi. Đàn bà con gái trong ta học cày bừa rồi đấy! Chịu xấu hổ một tí, đen cái đùi một tí, nhưng lại được cái bình đẳng, không phải cầu lụy đàn ông con trai.

– Thật à? Đàn bà con gái Mường Vai định đi đầu phong trào sản xuất cả tỉnh, làm gương cho nội địa chắc?

– Không biết! Cái hộp này đựng gì, bộ đội? Không phải đựng súng hay đựng đạn chứ?

– Không! Hộp này đựng cái máy chụp ảnh. Có biết cái máy chụp ảnh không? Tài lắm kia!

– Không biết!... Gọi tên gì, anh bộ đội?

– Gọi tên là "cái máy chụp ảnh" mà!

– Thế a? Tên anh bộ đội cũng khó gọi thế a?

– À, tên tôi là Nguyễn Đăng Sơn.

– Anh Sơn phải không?

– Phải! Trong ta đã có bao nhiêu phụ nữ biết cày bừa rồi thế?

– Nhiều lắm! Ai cũng biết. Một người đi là đi tuốt. Nhưng đàn ông ta thì không "bình đẳng" lại với họ được. Đàn ông ta không học cấy được. Đàn ông ta không giã gạo được. Hai cái việc ấy làm cho đàn ông không còn ra đàn ông nữa!

– Hết gạo, chỉ còn có thóc chưa giã, thì làm thế nào cho thành gạo được?

– Khắc có đàn bà giã thành gạo.

– Đàn bà đi vắng?

– Lại có thứ đàn bà đi vắng a?

Nguyễn Đăng Sơn – anh bộ đội Sơn – đeo cái hộp máy ảnh to kềnh kềnh như cái hộp "hòm thuốc" của anh y sĩ Chính dạo nào lội đêm từ "Rừng bộ đội" vào Mường Vai vì lo sợ nhân dân bị trúng bom giặc. Anh bộ đội Sơn xem cái tràn ngựa, ngắm hết các cây cối quanh bản, gặp người đi lại thì ngắm nghía người đi lại, hai lần rút cái máy ảnh trong hộp ra, giơ bên này, giơ bên kia, rồi chĩa thẳng luôn vào con ngựa cưỡi chân cao mình dài ức nở của bác Tạo Hịa, rồi cất máy vào hộp, đóng xoạch lại, trèo lên nhà bác Hịa – nhà bác Hịa được chọn làm nhà đón khách, rải mười lá cót mây mới kín dọc sàn, đại biểu và cán bộ bộ đội ngồi đã chen khít cả trên mười lá cót mây ấy. Khi bộ đội Sơn mạnh mẽ bước vào thì tất cả các đại biểu đều chỉ còn chăm chú vào cái hộp máy vuông to, màu đen anh đeo, đồng thời cũng chăm chú vào mấy ngón tay anh mở nắp hộp, và chăm chú cả vào người anh, mặt mũi anh nữa. Sơn trẻ lắm, người đẹp – một người con trai trẻ và khéo léo ngón tay, đẹp trai lắm!

Ông Xương với Ban đại biểu xã đã bàn trước xong xuôi với anh Thân, anh Thông, anh Hải và một số anh em bộ đội mới vào. Bây giờ thì ông đứng hẳn dậy, điểm xem có còn thiếu đại biểu bản nào nữa không? Ông Xương gọi:

– Chú Pọm đâu? Chú Pọm!

Pọm đáp lên từ dưới gầm sàn:

– Bác cho em xin phép.

– Chú lên đi. Ta họp luôn đấy, chú ạ!

– Em còn ở dưới này coi muối. Sợ lợn nó thèm mặn nó cắn nát các bao thổ ra mất. Bằng giặc, chứ không phải! Cả đàn cả lũ đã khụt khịt xông đến rồi đây này!

Thân nói xuống:

– Mời chú Pọm cứ lên họp. Đã có anh Trường khắc sắp xếp che chắn dưới ấy!

– Em vẫn phải ở dưới này! Ở dưới này nghe họp cũng rõ lắm mà!

Pọm cứ ở gầm sàn, cứ loanh quanh mãi với các bao muối. Ôi chao là muối! Hạt muối trắng nõn nó thấm đen thâm tất cả các bao tải bao cói.

Chưa bao giờ Pọm được đứng sát các bao muối đến thế! Anh Trường – cán bộ trông coi muối – vốc cho Pọm một vốc hạt muối trắng tinh bỏ gọn vào lòng bàn tay. Pọm nhón một hạt vuông cạnh, ngậm vào trong miệng mặn tê một nửa lưỡi. Còn lại, Pọm phân phát hết cho bọn trẻ con đang rập rình kéo đến, mỗi đứa một hạt cho chúng nó ngậm. Anh Trường còn cho Pọm nắn thử vào các bao hàng khô sạch. Đủ các thức quý trong ấy đấy! Nào cờ, nào vải trắng, vải thâm, vải đỏ, vải tím. Vải hoa nữa. Loại có hoa lắc rắc như kiểu hạt giổi. Loại có hoa to hơn như hoa ban, hoa đào, hoa mai, hoa mận... Pọm nghĩ, vải quý thế, đẹp thế, thì phải bán hoặc phải đổi. Cho không, của đâu? Muối còn quý hơn vải, ta biết lấy gì đổi lấy muối nhỉ? Nghe bọn Lam poọng Én nói: "Ở bên ấy, trong những vùng hãy còn giặc đóng, mỗi con gà to đổi được một chén mắt trâu muối, mỗi con lợn to đổi được một gạt đấu muối, mỗi bung thóc nếp "tan" hạt thật dài, thật muốt, thì đổi muối lại chỉ được có hai, ba bơ bằng thôi! Mà có ai sẵn muối đâu mà đổi cho mình. Những nhà giàu có họ đã xuống hết ven bờ sông Nặm Khoong, Nặm U họ ở rồi..." Pọm nghĩ lo, nhưng cái cảm giác muối vẫn còn mặn tê cả một nửa lưỡi. Mặc kệ, thế nào mỗi nhà chả đổi được một vơi ống muối mà giắt mái bếp cho ngọn lửa sàn thêm hồng, thêm đượm.

Bỗng Pọm rời anh Trường, hai chân cứ tự nhiên bước vội, trèo vội lên cái thang hòm mười một bậc. Rồi Pọm cũng đã chen lọt vào trong sàn, ngồi ghé lên mép cót mây từ lúc nào, khuôn mặt tròn trĩnh hồng hào của anh đại biểu bản Nà Khôm nghếch hẳn lên, ngây thơ, vui sướng như trẻ con đón chuyện cổ tích.

Cuộc họp chỉ bàn về muối.

– ... Đấy là tình nhân dân, tình thương lo giúp đỡ cho bộ đội thôi. Nắm xôi lúc đói bẻ đôi bẻ tư, cùng đánh giặc, giành lấy chiến thắng. Có đếm được từng hạt gạo trong nắm xôi nắm nhuyễn hay không, mà bảo phải tính toán vay trả từng bung thóc một?

– Có phải chuyện vay trả gì đâu! Cũng chỉ là tình cách mạng, tình Bác Hồ, Chính phủ thương lo giúp đỡ nhân dân vùng mới giải phóng còn nghèo đói quá đấy thôi! Dân đói là Chính phủ đói, dân no là Chính phủ no, lẽ của cách mạng ta nay là thế!

Ông Xương nói:

– Phải rồi. Các đại biểu ta về bản, lập tờ giấy kê rõ số thóc từng hộ đã góp, giao lại cho Ban đại biểu xã. Ban xã sẽ cùng với đoàn tỉnh khắc lo chuyện tính toán chia muối, đáp lại tình dân. Cốt sao nhà nào cũng có được đủ muối ăn hết mùa mưa này, được đến ngoài tết càng tốt lắm! Số muối Chính phủ chia vào Mường Vai cho ta còn phải mất ba đoàn ngựa thồ, mỗi đoàn hai mươi nhăm con nữa mới thồ vào hết. Giấy để các bản về viết bảng kê, tí nữa sắp xếp lại hàng hóa xong, anh Trường khắc lên phát. Đoàn tỉnh cũng đã mang vào cho ta cả giấy học và giấy làm việc. Ta giàu rồi, không còn phải nằm mơ thấy muối, ống treo cọc chạn, ống giắt mái bếp nữa đâu!

Anh Thân cười, giọng Thái mường dưới nghe mềm reo như hát:

– Cách mạng đẹp lắm. Không có giấc mơ nào đẹp bằng cách mạng. Như thế này, chưa phải giàu đâu, bà con ạ! Vài hôm nữa, đoàn tỉnh chúng tôi khắc bàn kỹ nữa với Ban đại biểu xã. Rồi bà con anh chị em chúng ta – cô gái, cụ già, em nhỏ – còn sẽ có mỗi người một ít vải để may để vá. Rồi như thế cũng chưa phải giàu. Giàu thóc gạo mới gọi là giàu, giàu tự tay mình làm ra mọi thứ của cải, mới gọi là giàu. Chả phải nói, anh chị em đại biểu chúng ta đây cũng đã biết rõ. Kẻ "ngồi không ăn bám", thêm của thì chúng thêm ngủ vùi, thêm say rượu. Còn những người lam làm "cha nương mẹ ruộng" chúng ta, thì thêm cái ăn cái mặc, càng thêm giỏi giang chăm chỉ, tăng tinh thần đoàn kết phấn khởi cách mạng.

Anh Tân hỏi các đại biểu các bản xem ai có cần hỏi gì thêm nữa không?

Đại biểu bản Suối Nàng, cô Quàng Thị Khỏ giơ tay đứng dậy:

– Suối Nàng chúng tôi chẳng có ai có thóc riêng. Cả bản săn bắt thú rừng đem đổi lấy thóc chung để góp chung cho cả bản. Thế thì làm thế nào mà tính toán chia riêng cho từng nhà được? Khó lắm đấy!

Thân cười, tròng mắt anh chợt đỏ hoe lên:

– Tình bà con Suối Nàng đối với cách mạng thật cảm động lắm. Đã đẹp như ánh nắng, sáng như ban ngày rồi. Suối Nàng lại còn là bản bắt biệt kích nữa! Đoàn chúng tôi đã được tỉnh giao cho nhiệm vụ lên tận nơi thăm hỏi bà con, và biếu quà bà con trên ấy.

Quà biếu có nhiều muối, nhiều vải, và nhiều các thứ cần dùng khác như dao, cuốc... Xin nhờ cô Khỏ và anh Sinh trở lên Suối Nàng báo trước với bà con anh chị em trên ấy hộ nhé!

Pọm chen xuống trước. Lẽ ra riêng anh đã được quen anh cán bộ Trường coi muối và các thứ hàng quý ấy trước cả mọi người, thì anh phải dặn lại anh ấy một câu, đại khái: "Anh cán bộ Trường thế nào cũng đến chơi bản em đấy nhé! Đừng chê bản em ở xa đấy!" Lẽ ra phải như thế mới phải. Nhưng anh đại biểu bản Nà Khôm khuôn mặt hồng hào tươi vui lại quên bẵng mất. Anh Pọm quên bẵng mất cả cái chuyện báo cáo với ông Xương về đám người mới quay trở về. Đi hối hả một quãng khá xa, anh Pọm mới chợt nhớ, anh vội quay phắt lại, chạy lộn vào bản Nà Quang báo cáo với ông Xương, rồi lại hộc tốc phóng đi, ông Xương không còn kịp hỏi lại anh Pọm được thêm một câu nào nữa.

Thế là trời đã tối hẳn. Sao mọc mau. Hạt muối từ biển lên, vuông cạnh, trắng tinh. Đặt trong lòng tay, mở ra nắng mà xem, còn lóng lánh nữa – đậm đà tình muối. Anh Pọm nhìn lên bầu trời, rải đầy những hạt sao sáng, mà anh lại đi nhìn ra thành một bầu trời lóng lánh, rải dầy những hạt muối biển.

Hạt sao – Hạt muối! Thế a?...

24.

Am cố nèo Khỏ ngủ lại trong bãi Cô Xá một đêm với mình, sáng mai hẵng lên. Vội gì?...

Thật là không vội. Nhưng thật hai chân Khỏ cứ muốn đi quá, muốn chạy, muốn bay... Đáng lẽ anh Sinh cũng cùng lên, nhưng anh Pọm quay lại báo cáo có việc gì đấy, có ai ở, ai về ở Nà Khôm như thế nào đấy. Anh Hải nghĩ một lát, rồi anh Hải mời anh Sinh ở lại, có lẽ có công tác cần đến anh Sinh. Thế là anh Sinh ở lại. Thế là Khỏ trở lên Suối Nàng một mình, đến gặp đêm giữa lưng dốc mất. Am càng níu Khỏ ở lại, vẻ mặt Am như có lo lắng – Sao Am lại lo lắng? À, phải! Có công việc mới thì có lo lắng, dù là công việc vui sướng. Am ở trong Ban đại biểu xã mà! Nhưng thật Khỏ không ở lại lâu hơn được một phút nào nữa. Trong lòng Khỏ nó rộn rạo quá.

Phải báo ngay cho chị Lả biết. Đúng, Am ơi! Am không biết chứ! Thím Lả chả bao giờ lại dám mong ước có cả một ống muối dài giắt lên mái bếp đâu! Rồi nhà Hặc – Ính nữa! Con Ính nó đến ấn sụn vai Khỏ mất, nó lại bảo là Khỏ giễu nó! Nghĩ đến Ính, Khỏ ngẩn ra một phút. – Thôi, Am nhé! – Khỏ phải về. – Cô phải về ngay mới được!

Đã nhòa nhòa chìm chìm những nét gồ ghề thân núi, nhưng những nét đỉnh núi nhọn sắc thì vẫn còn nổi rõ trên nền trời tụt sâu, thăm thẳm, xanh tối. Chỉ có một mình mình trên dốc, Khỏ vặn hớt váy để khi bước nhanh, gấu váy khỏi đập vào ống chân phập phùm như tiếng máy bay bay xa. Đang leo trèo cắm cúi, bỗng Khỏ giật mình, bàn tay chống xuống đầu gối, ngẩng phắt lên... Ai đi xuống đấy? Ai?... A! Ính!... Đi đâu tối thế? Con ranh, tao đến nảy bung trống ngực ra mất, tưởng lại mới mọc thêm thằng biệt kích nào!...

Giọng Khỏ trong vắt, ngân reo, vui sướng, không chút gượng gạo. Khiến Ính không thể nào nghĩ là Khỏ giận Ính, là Khỏ đã có đem lòng giận Ính.

Ính đang lao xuống dốc. Giá như mọi khi, Ính đã nắm chắc hai cánh tay Khỏ đến đau, dường như Ính sợ đánh tuột mất Khỏ. Bây giờ thì Ính chỉ đứng sát cạnh Khỏ, hai bàn tay giữ vào quai chiếc túi vải đeo vai, cô hỏi Khỏ – Ính dồn Khỏ một thôi một hồi về chính chuyện ấy – chuyện muối.

Khỏ ngạc nhiên:

– Gió mách mày a, Ính? Quạ mách mày a, Ính? Muối vừa vào trưa nay, sao mày đã biết, hả Ính?

Chẳng có gió nào mách Ính sất. Chẳng có quạ nào mách Ính sất. Chỉ có Thùng Văn Tiêng giục Ính xuống nhà Tạo Pá Cưởm đón lấy suất muối, phần của Tiêng thôi. – Phần nào của Tiêng? – Tiêng ăn báo cô nhà Tạo Pá Cưởm ngần ấy lâu, ai không biết, chưa đã ư, mà còn đòi cả muối chia phần? – Chẳng biết nữa. – Ính không thèm biết. – Mặc xác anh ta với cái lão quan bản chết toi ấy chứ!

– Thế mà mày, mày cũng chịu cho người ta sai khiến, định phăm phăm xuống đấy chầu chực tranh muối đấy! Rõ dơ!

– Chứ sao! Hạt muối hạt vàng, tội gì không tranh!

Khỏ nhăn mặt giận dỗi, nhiếc Ính:

– Đặt tên mày là "Cái vòi ong" cho phí tên đi. Mày chỉ đáng làm "Cài vòi con vắt" thôi, Ính ạ! Thôi! xéo đi cho rảnh. Nhanh nhanh mà xuống cướp, xuống xúc!...

– Tao sợ gì không xuống. Ăn cướp của ai mà sợ. Dẫu có bắt lão Tạo Pá Cưởm phải chia oan cho nhà tao suất muối của nhà lão, thì mày cũng không việc gì phải thương lão, xót ruột hộ cho cái đám tạo quan ấy kia mà!

Khỏ bỗng nguôi giận. Tự nhiên vụt hiện trước mắt Khỏ cả một lũ trẻ con nhà Hặc, nheo nhếch, gầy guộc, đói khát, đứa bé thì mặt xanh, đứa choai choai thì mặt bủng... Lũ trẻ ấy là cháu ruột Ính. Lũ trẻ ấy chúng nó cũng như là cháu ruột của chính Khỏ vậy.

– Đừng xuống nữa, Ính! Không việc gì mà phải cuống cuồng lên. – Giọng Khỏ ngùi ngùi. – Muối chưa chia ngay đâu. Ban đại biểu xã còn phải tính toán sao cho thật công bằng. Riêng ở trên ta, thì sắp có ngựa của bộ đội thồ muối lên tận nơi cho ta, thồ cho ta cả vải nữa kia. Cách mạng thương ta hơn các nơi khác một tí đấy! Không lo, Ính ơi! Cả bản ai không thương các cháu nhà mày. Tao là đại biểu bản, tao nói với mày thế, hễ cứ có muối có vải lên là tự khắc cả bản sẽ chia riêng suất cho nhà mày nhiều gấp ba suất những nhà khác ngay.

Ính nín lặng. Trời đã buông tối. Những nét đỉnh núi không dứng nhọn sắc, tách rời nhau nữa. Núi chen nhau, sát cả vào nhau, thẫm đen một rặng dài.

Khỏ giục Ính:

– Thôi, đi về. Con ranh! Tao đến chán mày! Việc gì cũng cuống cuồng, chả nên việc gì!

Tự nhiên, Ính đã trở nên ngoan ngoãn. Đôi bạn gái Suối Nàng leo con dốc lên Suối Nàng, nối sát gót nhau chầm chậm, nói chuyện với nhau, nghe rõ hơi thở nhau, nhưng không nhìn được mắt nhau. – Không thể cứ mỗi câu họ lại đứng lại, quay lại, nhìn rõ mắt nhau đã, rồi mới nói.

Khỏ hỏi Ính, có hơi ngập ngừng một chút:

– Ính à! Suất muối anh ta đòi chia phần với Tạo Pá Cưởm, sao Ính lại nhận là suất muối chia cho *nhà tao?* Nói nhịu a?

Ính đáp gọn khốc:

– Không! Nhịu với chả nhịu! Kệ tao!

Khỏ nín hơi, chắc định quay lại, rồi nghĩ thế nào, cô vẫn đều chân leo dốc, chỉ thở dài khe khẽ:

– Không nhịu... thì là thế nào, hả Ính?

– Chả là thế nào cả! Đã bảo mặc xác tao kia mà!

Chỉ nghe giọng Ính nói thế, Khỏ cũng đã như nhìn thấy rõ được cả khuôn mặt Ính đang căng lên trong bóng tối, môi dưới Ính đang thuỗi ra, môi trên ngậm hẳn vào trong môi dưới, hai mắt Ính đang bừng bừng, thách thức, hai tròng đen mắt Ính ném ra hai tia sáng cháy.

Rồi Ính buông giọng. – Đôi mắt Ính chắc đã chớp xuống.

– Tao chẳng còn có bạn bầu gì nữa. Khắc làm khắc chịu. Biết sống biết chết.

Khỏ muốn quay lại quá chừng, nhưng cô biết tính nết Ính, cô chỉ cần lộ ra một chút hoảng hốt hay thương hại Ính, là Ính sẽ gây gổ với cô ngay lập tức, Ính sẽ bỏ phắt đi, không còn thèm nói với cô thêm một lời nào nữa. Khỏ leo chậm lại hơn nữa, lắng tai, lựa theo ý bạn:

– Hẳn đi chứ! Đã biết sống thì phải biết chết, ai mà chả vậy. Nhưng Ính ơi, sao mày lại bảo là mày không còn bầu bạn. Tao phạm tội gì mà mày ghét tao?

– Đừng nói khéo nữa! Bụng mày còn có coi tao ra cái gì!

– Ừ, thế tao coi mày ra cái gì, mày thử nói tao nghe xem có đúng không nào?

– Tao không cần nói!

– Hôm nọ mày đã nghe hết chuyện tao với anh Ơn rồi. Sao mày ghen với tao mãi thế?

Ính nổi cáu, hơi thở Ính thổi bỏng gáy Khỏ. Khỏ mỉm cười, hễ Ính nổi cáu thì khi Ính nguôi đi mới dễ tâm sự.

– Vứt cái anh Ơn nhà mày cho hổ nó ăn thịt. Tao lại thèm ghen với mày a?

Khỏ cười thành tiếng:

– Còn không! Đứng giã gạo với tao, hễ thoáng thấy bóng anh Ơn đi qua là mày lại nổi cơn ghen lên, ấn sụn cả vai tao xuống, bao nhiêu lần thế, tao còn lạ gì! Có cái là tao không nói, cứ để cho mày khắc hối, mới thích!

Ính nín lặng. Rồi giọng cô bỗng đổi khác, trầm buồn hẳn xuống:

– Tao cứ tưởng mày không biết tao ghen. Kể tao cũng hối, tao cũng thương mày thôi. Nhưng mày thì mày cần gì phải đến tao thương. Tao nói thật đấy. Mày sướng lắm. Mày sướng nhất trong tất cả các chị em cùng lứa chúng mình. Chỉ có tao là khổ. Tao khổ nhất, nhục nhất, mày ạ! Khỏ ạ!

– Chiều hôm ấy, anh Ơn có đi với mày một quãng phỏng?

Giọng Ính lại gai lên:

– Anh ấy đã hót với mày rồi ư? Vẫn mê mày, vẫn cố gạ gẫm mày, xin mày thương hại cho anh ấy, phải không?

– Anh ấy mà còn có dám! Tránh tao như gà tránh mưa!

Giọng Ính rung khẽ:

– Như con gà rù sợ nước mưa ấy thật! Sao mày ác thế, Khỏ? Mày không yêu anh ấy một tí nào cả a?

– Không! Một ly cũng không!

– Tao thì muốn ghét anh ấy cũng không ghét được, muốn thù anh ấy cũng không thù được. Chỉ cứ yêu. Tao yêu anh Ơn. Yêu lắm. Không biết làm sao lại khổ thân khổ đời tao thế? Khỏ ơi, mày bảo tao với. Có thể nào tao cứ mãi mãi yêu anh ấy thế, còn anh ấy thì không thèm ngó ngàng đến tao, chỉ đi cùng với tao một quãng, đưa tao đeo hộ cái túi mà cũng không thèm! Tao làm sao? Tao là con ma cà rồng a? Tao là con đĩ a? Hả Khỏ?... Hả?... Tao không khiến mày thở dài. Tao hỏi mày, thì mày cứ nói tao nghe! Yêu như thế thì hoài công tao yêu, phí tình yêu của tao đi, có phải không?

Khỏ lại thở dài:

– Thì thôi mày đừng yêu anh ấy nữa. Hết đàn ông a, mà sợ!

– Không sợ hết đàn ông, nhưng tao chẳng còn yêu được ai như tao yêu anh Ơn nữa cả. Đáng lẽ tao phải thù, phải ghét anh ấy mới phải chứ nhỉ?

– Thế cũng sai!

– Mày đã yêu đâu mà mày dám cãi tao sai với đúng. Nói như hôm mày nói với anh Ơn mà nghe được? Mày tưởng dễ lắm đấy! Phải lẽ lắm đấy! "Vẫn coi nhau như tình anh em"... Ơi trời! Có mà tình!...

Bỗng Ính nấc lên, im bặt. Khỏ quay phắt lại, đỡ lấy khuỷu tay trái Ính – bàn tay trái Ính đã đang bưng chặt lên mắt.

– Mày làm sao thế? Chóng mặt a?

– Ngồi xuống đây Khỏ! Ngồi xuống, tao kể mày nghe câu chuyện. Tao hết là con gái rồi, Khỏ ạ!

– Kìa, mày làm sao thế Ính?

– Mày ngồi xuống đi. Có khúc gỗ đây này, mắt để đâu? Ngồi xuống, tao khắc nói hết cho mày nghe. Nói được với mày thì tao còn giữ được mày làm bầu bạn. Đáng lẽ tao không nói với ai, tao không cần ai nữa hết, tao không cần gì nữa hết. Nhưng tao vẫn nghĩ đến mày, chết thế! Mày thì tao phải nói, tao vẫn cần có mày làm bạn tao, Khỏ ạ!

... Chiều ấy, Ính bước đi mà không biết mình đi, Ơn chen vượt lên trước Ính, tấm lưng Ơn bỗng to bè ra, che tối mắt Ính, rồi nhỏ hút, biến mất. Ính có cảm giác như mình vừa rơi thẳng từ đỉnh dốc xuống chân dốc, mà không vấp, không ngã, không đau. – Không đau một tí nào cả! Chỉ ngạc nhiên. – Ngạc nhiên thôi, chứ cũng không buồn, không buồn một tí nào cả! Có một người đi từ phía trước mặt Ính đến, người ấy không thể nào lại là Ơn đang tự nhiên quay lại để xin lỗi Ính – để Ơn xin Ính khóc đi, khóc như cơn mưa mát mẻ, Ơn sẽ hứng lấy từng giọt nước mắt – nước mưa của Ính mà uống cạn, cho cả hai ta cùng khỏi chết khát. – Không! Không phải thế! Người ấy không thể lại là Ơn lại đang quay lại với Ính – thì thôi – Ính cũng không cần – Ính không cần biết người ấy là người nào đang đi đến đón Ính.

Người ấy đang đi đến đón Ính:

– Ính đấy a? *(Phải! Chỉ có Ính mới đi mê dại, bơ vơ thế này!)* Đừng buồn nữa, Ính ạ! *(Sao lại buồn vui cái gì?)* Anh vừa gặp Ơn, Ơn đã nói với anh, anh biết, anh thương Ính lắm lắm!... *(Ai thương ai kia! Ơn nói với ai cái gì kia? Ơn không có tấm lòng để nói, thì Ơn còn có cái gì mà nói cái gì với ai?...)* Thằng Ơn nó dại quá mà!... *(Phải! Ơn như thế đấy. Như một đứa trẻ ngoan, như một người lớn ngốc...)*. Nó thích con Khỏ... *(Phải! Ơn mê Khỏ, cho đáng đời Ơn!)* vì Khỏ là đại biểu bản... *(Sao lại có đại biểu bản, đại biểu xã ở đây? Anh là anh nào thế này? Anh nói không đúng!... Ơn mê Khỏ. Khỏ là bạn thân nhất của Ính, Khỏ đẹp người đẹp nết hơn Ính!... A! Biết ai đẹp người đẹp nết hơn ai?!...)* Ính ơi. Ính khóc đi cho nhẹ lòng, anh hiểu Ính, anh biết lòng Ính. *(A! Anh là anh Tiêng "ông đại biểu" phải không? Sao anh hiểu được tôi? Sao anh biết lòng tôi? Cũng đúng đấy, lòng tôi như trời nặng mây, muốn trút mưa cho lụt đất. Nhưng tôi không khóc với anh đâu, tôi không thèm khóc với ai. Anh đừng ngắm tôi bằng con mắt mê mê đờ đờ ấy. Tôi đốt cháy anh bây giờ. Mắt con Ính – Cái Vòi Ong – biết đốt cháy đấy! Anh cũng đã từng làm người Suối Nàng, anh không biết ư?...)*

Chiều ấy, Tiêng đặt hờ bàn tay Tiêng lên bàn tay Ính đang giữ quai túi vải Ính đeo, Tiêng hẹn:

– Anh cũng từng làm người Suối Nàng như Ính. Anh nói thật với Ính. Thằng Lù Văn Dẹ nó làm biệt kích, nó bị bắt rồi, Ính biết chứ! Cho nó chết! Sao nó dại thế!... Thôi, Ính về Pá Cưởm ngủ lại nhà ông bác anh đi – anh em ta, người nhà cả thôi! Ính không bằng lòng a? Ính muốn quay lên ngay a? Cũng được. Ơn nó ra Nà Mười bám với cán bộ bộ đội rồi, nó thiết gì Ính, thiết gì cái bản Suối Nàng của Ính! Anh nói thật với Ính, anh chán cả công tác, chán cả bản ruộng, anh sẽ lên thăm Ính với anh chị Hặc, với bố mẹ và bà ngoại chúng ta, với cả các cháu. Có khi anh lại lên Suối Nàng làm người Suối Nàng lần nữa, lần này thì làm hẳn người Suối Nàng thôi. Ính có bằng lòng cho anh lên Suối Nàng với không? Ính có vui không?

Tiêng hẹn với ai? Tiêng hẹn với Tiêng? Tiêng hẹn với trời với đất, với núi với non nào, ai biết đâu được! Ính lại đi nhớ làm gì cái lời Tiêng hẹn!

Nhân dân Mường Vai bãi miễn Thùng Văn Tiêng, đại biểu xã. Hôm trời đã buông tối ấy, Tiêng với với lên thang sàn nhà Hặc, đặt cái lồng cật trong có nhốt hai con gà nhép liếp nhiếp ngoài cửa. Hặc lừ thừ đứng dậy, không chê trách Tiêng, cũng không mừng đón Tiêng.

– Đấy, đúng như anh đã hẹn với em Ính, nhé!

Tiêng xòe hai bàn tay khoe với Ính.

Ính không cười, không đáp lại Tiêng một lời nào sất.

Tiêng là khách sang ở bản ruộng lên chơi? Tiêng là người không họ không hàng, không kẻ thân thích ruột thịt, bỏ bản Suối Nàng mà đi, vì bản Suối Nàng nghèo rách, nay lại lộn trở về Suối Nàng, vì chính thân Tiêng cũng vẫn xác xơ nghèo rách? Tiêng là thế nào? – Ai biết đâu được?

Tiêng là thế nào, ai biết đâu? Nhưng Tiêng vốn là người Pá Cưởm, Tiêng có mảnh ruộng được chia ở chân đồng Pá Cưởm. Mảnh ruộng ấy, Tiêng bảo: Định cho nhà Tạo Pá Cưởm nó làm. Một mình Tiêng, Tiêng chả thiết. *(Phải, chỉ có mình ta, ta thiết gì đâu, ta cần gì đâu, ta chỉ lên rừng chơi không, ta cũng đủ sống...)* Nhưng – Tiêng nói thế – Tạo Pá Cưởm là ông bác xấu, là lão tạo xấu, nên Tiêng muốn lấy mảnh ruộng ấy về để chung đụng với Hặc – Ính, mấy anh em ta cùng hợp sức làm...

– Không đủ nuôi sống từng này người!

Hặc choàng giật mình, đáp luôn, rồi Hặc đưa mắt đếm từng đầu trẻ con, người già lốn nhốn đầy sàn nghe chuyện. Hặc lắc lắc gật gật, nói thêm:

– Mười ba miệng ăn!... Mười bốn, cả chú Tiêng nữa! Không đủ sống đâu!

Tiêng thong thả cười:

– Không đủ sống, nhưng cũng vẫn đủ cho có hạt xôi dính vào vỉ chõ quanh năm. Người nghèo chỉ cần ngửi hơi xôi lấy sức. Chả hơn lại không có tí bờ ruộng nào cho con cua nó đục nhờ cái hang a?

Mấy tối liền, Hặc ngồi khuya khoắt với Tiêng bên bếp lửa thoi thóp. Một tối, Hặc bảo cả Ính cùng ngồi, Hặc nói:

– Nhà ta phải làm ruộng, em Ính ạ! Hôm bắt thằng Dẹ giao xuống Nà Mười, anh Sinh cùng với anh cán bộ Hải cũng đã giao

hẹn với nhau rõ ràng: Thế nào người Suối Nàng cũng phải được làm ruộng!... Làm trước thì được ăn trước, đi trước thì được hái ngọn rau ngon hơn. (*Thế là ta sắp thành người làm ruộng.* – Ính âm thầm nghĩ). Ta sẽ chuyển dần xuống Pá Cưởm, làm nhà ở cái bãi mua, đi khỏi rừng trám ấy, một mình chiếm cả một cái bãi rộng, tha hồ cho người già nhà ta chăn nuôi con lợn con dê. Ở chân đồng Pá Cưởm, còn có một số ruộng đang treo lại, đợi số người về. Chắc họ cũng không còn sống mà trở về nữa. Ta đông miệng ăn thế này, số ruộng ấy chia lại thì về tay ta, chưa chia lại thì cũng đến tạm giao cho ta làm, khỏi phí. Đợi nguôi nguôi cái việc "thằng Dẹ – con Kẻo", em Tiêng xuống thăm hỏi bác Xương một buổi – cách nhà ta chuyển xuống bản ruộng dần dần thế nào cho có lợi nhất, em Tiêng khắc lo. Còn mảnh ruộng *của nhà,* hãy kệ cho lão Tạo Pá Cưởm nó cày bừa, lúc cấy ta xông xuống cấy – trả công cày bừa cho lão ta thế nào, em Tiêng có cách. Còn em Ính thì đừng có ngơ ngẩn nữa, em Ính phải năng xuống các bản ruộng, kết bè bạn với các chị em dưới ấy, đã có cô Am là chỗ quen thân từ trước, rồi mà còn học cấy học gặt, các công việc ruộng, dần dần đi. Cô, chú liệu trông nom nhau, nương tựa nhau dựng cửa dựng nhà... cho anh chị, bố mẹ, bà ngoại và các cháu nhỏ được nhờ vả tí chút.

Ính buông tay bó gối đứng dậy, không bàng hoàng, không ngạc nhiên. Như chuyện người khác. Thế là Tiêng đã được nhận cho ở rể ở cái nhà này rồi nhỉ? Kệ thây. Đừng có hòng chạm cổ tay Ính!...

... Ính kể đến đấy, chợt im, Khỏ cựa vai muốn hỏi, Ính giữ vội tay Khỏ, ra hiệu cho Khỏ ngồi im, rồi Ính nói tiếp, giọng cứ khô sẳng...

... Thế là ngay đêm ấy, Ính nằm chập chờn – lâu nay, Ính vẫn như thế, cứ chập chờn dở ngủ dở thức thế. Bỗng nghe tiếng chân bước rón rén, mặt sàn oằn khẽ. Ính lắng tai, đã tỉnh hẳn. Có ai bò vào màn Ính... Ính đã biết thừa là ai?... Anh Ơn đấy ư? Sao lại không phải là anh, mà lại là người này thế này? Anh hôn em đấy ư? Sao lại không phải là cặp môi anh hôn em, mà lại là cặp môi người này dày cộm, ngoạm lấy môi em đến đau thế này?... Thôi thế là xong em rồi, anh ạ! Xong cả anh Ơn trong lòng em rồi. Em chửa bao giờ yêu anh Ơn, thật đấy! Sao em lại còn có thể nghĩ được cho riêng lòng em là đã có một hồi nào đó em yêu anh lắm, và anh Ơn

cũng có yêu em, chúng ta đã có đêm được ngồi bên nhau, hông em Ính tròn ấm đã được tựa sát hông anh Ơn chắc khỏe!... Không có! Không có thế trong lòng em nữa! Đây, chính người này đây mới là chồng em, anh ta đã là chồng em rồi. Em phải yêu anh ta, chứ sao nữa, anh Ơn? Mà anh Ơn có cần gì biết em phải yêu ai? Thì tại sao em lại phải biết em đang yêu ai, ai đang ăn nằm với em?...

... Khỏ ghì chặt vai Ính, run lên vì thương xót bạn. Ính khẽ gỡ tay Khỏ, thở một hơi thật dài, hạ giọng:

– Đấy! Thế là tao đã có chồng rồi. Và tao sắp bỏ bầu bạn, bỏ Suối Nàng rồi. Thế là xong xuôi rồi. Đời tao yên ổn rồi.

Khỏ chợt lo lắng:

– Mày lấy Tiêng, lấy anh ta thật ư?

Giọng Ính rưng rưng, chắc Ính mỉm cười:

– Thì tao vừa kể với mày. Không lấy anh ta làm chồng thì sao tao lại cho anh ta ăn nằm với tao! Mày cho tao là con đĩ a, con ranh?

– Mày dại quá!

– Chúng mày vẫn tưởng tao là con bé khôn ngoan, gan góc lắm nhỉ?

– Ngộ nhỡ anh ta không thật bụng lấy mày làm vợ? Rồi anh ta lại bỏ mày đi ở rể mường khác, thì sao?

– Chúng mày đặt tên cho tao là "Cái Vòi Ong" không phí đâu. Anh ta mà lừa dối tao, thì anh ta phải chết vì tay tao. Anh ta có trốn đến cái nơi đầu trời cuối đất nào, tao cũng phải đuổi theo bắt lại, lôi về, đâm chết anh ta ngay dưới chân cái đệm đầu tiên anh ta bò vào xin làm chồng tao, rồi muốn ra sao thì ra!

Khỏ vẫn lo lắng:

– Mày đã biết rõ tính nết anh ta thế nào chưa?

– Lạ gì?

– Rồi mày khổ, Ính ơi!

– Tao không hòng đời tao sung sướng nữa đâu. Nhưng tao khắc trị nổi anh ta, tính nết nào gặp vào tay tao, tao cũng sẽ bắt được phải ngay thẳng, chăm chỉ, lam làm với tao, nuôi con tao và các cháu tao khôn lớn, không được để đứa nào phải đói rách.

Khỏ xụt xịt:

– Đời đàn bà con gái chúng mình khổ quá nhỉ?

Giọng Ính lại khô sảng lên:

– Không! Đời mày khác, đời mày sung sướng. Đời những đứa khác cũng sung sướng. Chỉ mỗi đời tao khổ, vì nhà tao đông miệng ăn quá, các cháu tao khổ quá. Còn mày, sướng nhất mày, Khỏ ạ!

– Biết thế nào mà nói trước!

– Biết chứ! Tao không ghen với mày nữa đâu. Ít ra, trong đám bầu bạn cùng lứa chúng mình cũng phải có một mày thật sướng, bằng chị bằng em người các nơi khác, cho bõ những ngày tủi nhục tăm tối của cả bọn mình chứ!

– Tao ước cho tất cả chị em bầu bạn chúng mình đứa nào cũng sướng. Không, Ính ạ! Rồi mày cũng chả khổ đâu. Anh ta lấy mày thì mày làm chồng anh ta, chứ anh ta cũng chẳng làm chồng mày được, mà lo!

– Thôi, chuyện tao thế nào, tao đã nói được hết với mày rồi. Tao vẫn thật có mày là bạn, thật có mày thương xót tao. Thế là tao vẫn sung sướng, mày đừng lo tao khổ nữa. Thôi, đứng dậy đi, Khỏ! Chúng ta lại vẫn sung sướng như ngày nào tao còn con gái, khác gì đâu!...

Đôi bạn gái lại nối sát gót nhau, lại chầm chậm leo tiếp lên con dốc Suối Nàng vẫn đang còn dốc lắm. Ính nói sang toàn những chuyện vui sướng, phải cười. Nhưng Khỏ lúc ấy, cô không thể ngửa đầu ngắm những ngôi sao treo cao trên bầu trời trước mặt, như thường khi hai chị em vẫn vừa cười vừa chớp chớp mắt ngắm các ngôi sao ấy nữa!

Khỏ cười theo Ính, nhưng cô cười mà đầu cô trĩu xuống, nặng trĩu. Cô nghĩ đến Tiêng – cô cứ nhìn dõi vào bóng đêm mù mịt mà nghĩ đến Tiêng!...

25.

Thân vào đến Nà Mười, trao tận tay Hải một chiếc phong bì. Chiếc phong bì bằng giấy phèn dán kín, có dấu tròn đóng lên mép dán. Mặt phong bì đề đích tên Hải, đóng dấu vuông

ghi nơi gửi, số công văn và ngày gửi thì để chấm lửng, không điền chữ số.

Hải hấp tấp lật đi lật lại chiếc phong bì, định bóc, bỗng thấy chiếc phong bì nặng hẳn lên trên tay anh. Am, Sinh, Thông đang đứng cạnh anh lúc ấy đều đang đặt luồng mắt lên nó. Luồng mắt hồi hộp. Cả Sinh cũng không thản nhiên. Không có luồng mắt nào thản nhiên cả. Chiếc phong bì nén ép xuống dưới những luồng mắt hồi hộp, bỗng nặng hẳn lên trên tay Hải. Anh thốt nhiên đổi ý, cầm dựng chiếc phong bì vẫn niêm kín, bỏ gọn vào trong xa cốt, gài khóa xa cốt lại. Mặt Hải hơi biến sắc, chỉ hơi một thoáng, chắc hẳn chửa ai kịp thấy.

Hải mở phong bì khi không còn có Am, không còn có ai đứng xúm quanh anh nữa. Lệnh điều động anh ra Mường Lay nhận công tác mới. Ngắn, thông báo đầy đủ, chính xác. Không thể nào ngắn hơn thế nữa. Mà dẫu có dài hơn thế, đậm đặc những chỉ dẫn cần thiết cho công tác của anh sắp tới, thì ngay lúc này, anh cũng không còn đủ sức, và cũng không còn đủ thì giờ để nhận thức hết. Đối với anh, ngay lúc này, bắt đầu ngay từ lúc này là đã phải rất vội. – Làm tiếp những công tác trước mắt để khi bàn giao được gọn – trao đổi thêm với Thông – (tại sao lại không thể trao đổi với cả Ban đại biểu xã, đương nhiên là có hạn chế?) – về những kinh nghiệm có thể rút ra được trong công tác xây dựng trọng điểm Mường Vai. – Tự nhận xét kiểm điểm với Ban chỉ đạo A và với Ban đại biểu xã, có cả các đại biểu bản tham gia. – Rồi bàn giao; bàn giao với ai, Thân sẽ quyết định – Rồi... – khoan đã, xem còn có việc gì cần phải giải quyết nữa không? – Vội nhưng không hấp tấp – Bình tĩnh – Phải thật bình tĩnh – Rồi..., sau đó là anh rời Mường Vai... – Có lệnh điều động anh ra Mường Lay nhận công tác mới, rất có thể là anh sẽ được trở lại nhận đơn vị cũ!...

Hải có cảm giác anh vụt trở nên linh hoạt hẳn. Anh có cảm giác thế, vì anh đã có cố ý làm ra vẻ linh hoạt. Anh lại có cảm giác anh đã linh hoạt hơi quá, hình như anh đã cười khi chưa thật đáng cười, hình như anh đã nói nhiều hơn cần thiết. Anh cố ý giữ cho vẻ mặt, cử chỉ của anh thanh thản, bình thường. Rồi những phút gượng gạo thoạt đầu tiên đó của anh đã qua. Anh lại có cảm giác *mọi người* đã quên chiếc phòng bì ấy của anh, hay ít ra cũng không xem

nó như một sự gì quan trọng quá đáng. Và như thế thì thật là tốt. Ít ra là cũng tốt cho riêng anh đã – riêng anh trong lúc này đã. Để anh có thể lặn sâu vào tâm hồn anh, khơi tìm trong tư tưởng anh, mà không lo có ai dò đoán, xét nét vẻ mặt, ánh mắt anh cả.

Có ai đang chú ý dò xét anh? Không một ai. Song, cũng không một ai quên chiếc phong bì còn niêm kín anh đã bỏ gọn vào trong xa cốt ấy. Và bây giờ anh đã bóc phong bì, đã đọc thuộc lòng đến từng chữ, rồi còn nhớ đến cả cái dấu phẩy đánh sai chỗ nữa, điều ấy người ta cũng biết. Có điều, người ta đây là Am, là Thông, là Túc, là một vài người nào khác nữa, chứ không phải là *mọi người,* là tất cả. Khi anh lo *mọi người* quá chú ý đến anh cùng với chiếc phong bì trao tay anh là có lẽ chính anh đã nghĩ tưởng đến một cái gì nó hơi quá đáng chăng?

Hải đã theo đoàn ngựa thồ muối, vải của đoàn cán bộ tỉnh vào đến Nà Quang.

Bây giờ, Hải đã cùng Thân và Thông họp bàn với các đại biểu nhân dân xã, bàn về việc phân phối muối, điểm nóng bỏng nhất trong toàn bộ kế hoạch cải thiện đời sống nhân dân vùng biên giới của tỉnh mà trên đường đi, Thân đã tranh thủ phổ biến cho anh và Thông bằng một giọng hết sức cảm động, hào hứng.

... Bây giờ là đang buổi chiều...

... Bây giờ là Am đang ngồi xoay nghiêng, nép sát vào thành cửa sổ. Giá Am ngồi xoay thẳng như mọi đại biểu khác, thì Am đang đối diện với anh. – Chính Am đã chọn chỗ ngồi đối diện với anh. – Nhưng Am ngồi xoay nghiêng, khuôn mặt Am xoay nghiêng hơi quá đi một chút, tựa hồ ngoảnh đi, thành ra lại như thể Am đang đối diện buổi chiều. – Buổi chiều dâng dâng, vùng nắng màu bạch kim đang dâng dâng lên, ùa vào cửa sổ; sắc nắng vững vàng, không xao động; nhưng chính thực, nắng thế là để sắp mưa, dạo này vẫn vậy, nắng mưa mưa nắng, trời đất giao hòa nhuần nhị...

... Hải có cảm giác chính anh cũng đang ngồi đối diện buổi chiều. Đôi mắt Hải mở to, đang hun hút vào khuôn cửa sổ, cái nắng bạch kim đầy tràn. Anh thấy rõ con đường anh đi trong Mường Vai thật dài, không thể đo được bằng thời gian, không thể đo được bằng không gian. Con đường anh đi trong Mường Vai thật dài, mà nó lại

không hề cắm lại cho anh những cột mốc để anh móc gửi lên mỗi cột mốc đó một kỷ niệm. Thành ra anh phải mang trong mình anh không biết bao nhiêu là kỷ niệm, những kỷ niệm đang cùng lúc dâng nở bồng bột đầy tâm hồn anh, khác nào cả một vùng nắng bạch kim đang dâng nở...

Am không xoay người lại. Cô vẫn giữ nguyên một dáng ngồi ấy, lâu đến nỗi Hải không thể bứt khỏi được cảm giác: Am đã bỗng nhiên biến thành một bộ phận của buổi chiều, Am với buổi chiều, với cái nắng bạch kim kia đã hợp thành một khối thiên nhiên nguyên vẹn, không thể tách rời nhau ra được.

Hải chợt tỉnh, cất tiếng nói lên ý kiến của anh về việc phân phối muối. Cùng lúc, Am cũng thảng thốt quay mặt lại, rồi cô bỗng vụt đứng dậy, tự cô tách cô ra khỏi thành cửa sổ, kiếm một chỗ ngồi kín đáo khác, khuất hẳn ra phía sau vai Hải.

Rồi lúc sau, Am cũng giơ tay nói lên ý kiến của cô, của chị em phụ nữ Mường Vai, những người đang sống những ngày kỳ lạ, tình nghĩa thương yêu chất đầy hơn núi – núi cao tận trời vẫn có thể đo, nhưng tình nghĩa cách mạng thương lo cho nhân dân thì không thể nào đo nổi.

Hải nghe, chợt lại rưng rưng bàng hoàng. Tiếng nói của Am cất lên lúc ấy cũng đột ngột đối với anh như hôm nào; giọng Am cũng rất là thanh, rất là trong, rất là êm ái thế. Cũng như hôm nào, anh thoáng có cảm giác đầu anh nặng nặng như say, như say...

Ông Xương đã phát biểu một ý kiến gần như để tóm tắt cuộc họp. Rồi Thân nói. Khỏ nói. Rồi Hải chợt thấy tròng mắt Thân đỏ hoe. Hải lại tỉnh táo lại. Anh đã lại thấy đúng màu nắng, màu nắng bình thường, đây chỉ là một chiều nắng bình thường trong một tháng bình thường bắt đầu nhuần mưa mà thôi, có gì lạ đâu!

Tình cảm dâng nở bồi hồi đã lắng, trong trí nghĩ Hải vụt đến một câu hỏi: – Tình yêu?... Rồi tiếp một câu hỏi: – Sự nghiệp cách mạng?... Hai câu hỏi đột hiện trong trí nghĩ Hải, trí nghĩ Hải liền lập tức choáng ngợp, lập tức vô số những câu hỏi khác chen lấn nhau ùa đến, mà câu hỏi nào cũng cấp bách, quyết liệt.

Hải theo mọi người đứng dậy. Anh bỗng cảm thấy như chưa lúc nào anh lại tự tin như chính lúc này. Hải đứng dậy, cuộc họp

đã tan, ồn ã, vui sướng. Thông đi đến cạnh anh, bóp mạnh vào cánh tay anh, như muốn chia sẻ với anh niềm vui. Hải cười, hai mắt anh vụt sáng ánh lên. Anh vui còn gấp đôi Thông. Nhưng niềm vui của anh thì khó chia sẻ. Niềm vui thấy tâm hồn mình cũng chẳng yếu đuối, tư tưởng mình thì hoàn toàn khỏe... Thật ra, Hải mới tưởng rằng anh tỉnh táo. Anh còn đang thế, choáng ngợp cả trí nghĩ trước vô vàn những dấu hỏi thế, sao đã coi là tỉnh táo được? Song niềm vui tin vào bản thân mình thì anh không lầm. Thông không nói gì với Hải, chỉ bóp cánh tay Hải, ngắm nhanh nét mặt Hải, rồi lại quay vào với Thân. Thông thật yên tâm, anh nghĩ:

– "Cậu Hải vững lắm. Cô Am cũng vững. Họ mà sóng đôi được với nhau thì cũng phải nói là đẹp. Có lẽ chẳng lo ảnh hưởng đến công tác, tiến bộ đâu!".

Ngay lúc đó, anh đại biểu bản Nà Khôm đã hộc tốc chạy lộn trở lại, rẽ vào lối lên sàn bác Hịa, hổn hển hớt hải:

– Bác Xương đâu anh Hải?

Hải xuống thang đón Pọm:

– Bác Xương với anh Sinh, với cả cô Am nữa, đâu sang bên anh Pánh ăn cơm chiều thì phải! Đi, ta cùng sang bên ấy đi!

Pọm bước như chạy, vừa xuýt xoa:

– Đã vội, lại còn quên mới khổ em chứ! Phải cái bọn họ ăn ở rếch rác quá, nói năng khó nghe, không hợp tai mình, chứ cũng không phải dân bản chúng em hẹp bụng gì đâu, anh Hải ạ!

Hải đáp lại Pọm mà cũng chưa hiểu anh đại biểu bản mặt tròn tươi vui này định kể chuyện gì.

26.

Hải và anh Pọm trèo lên sàn Pánh thì nhà Pánh cũng vừa cất mâm. Pọm đỡ lấy lẵng xôi mài cùng với đĩa chéo hành ớt, vừa ăn tạm đỡ đói, vừa báo cáo với ông Xương, xong, đậy nắp lẵng, đứng dậy đi luôn, không ai giữ nổi anh Pọm lại thêm một phút nào nữa. Khỏ cũng hộc tốc quay lên Suối Nàng, mặc cho Am van vỉ, nài, níu. Sinh ngồi bếp, cười:

– Có vội, muối cũng chẳng đến. Không vội, muối cũng đã đến.

Sinh nhận lời Hải ở lại để cùng bàn với Ban đại biểu xã về việc đón tiếp bà con trở về. Có cả ông lão chá điếc cũng cùng về với đám ấy đấy. Sinh thấy trong lòng bồi hồi. Kể ông lão cũng tốt, nghĩa là ông lão là một lão chá cũng chả đến nỗi xấu quá.

Pánh quấn khăn mới, thay mặc áo lành, trịnh trọng đi vòng ra sau lưng Hải, dặn khẽ vào tai anh:

– Anh Hải chưa ăn cơm chiều, anh ngồi nán đợi chúng em một tí, chúng em làm cơm mời anh ăn.

Hải chưa kịp đáp thì Am đã đứng ngay dậy, đưa trả đứa bé cô đang ẵm trên tay cho vợ Pánh:

– Chị cho cháu vào màn cho cháu ngủ. Để đấy em làm cho, có gì ăn nấy, khách khứa đâu mà lo bày vẽ! Cho anh ấy ngồi đói lúc nữa, anh ấy khắc biết đứng dậy lục lấy cơm đấy!

Pánh xoa xoa hai bàn tay vào nhau, lúng búng, nửa vui nửa ngượng.

Am đã bắc xong chảo lên bếp, đang xào lại thịt. Khuôn mặt cô đỏ hồng ánh lửa. Cô cúi nghiêng xuống, bỗng một sợi tóc mai buột xuống, tạt qua má cô, bay xòa vào một lưỡi lửa duỗi dài liếm lên tai chảo. Thế nào mà sợi tóc mai không cháy veo mất, thật kỳ lạ quá. Khi Am đã vén sợi tóc mai ấy lên, Hải mới yên tâm hẳn... Mãi lâu sau này, thỉnh thoảng anh vẫn lại nhớ nhớ cái sợi tóc mai bay xòa, kèm thêm một chút băn khoăn êm ái: – Tóc Am dài và sóng lắm kia! Mà sao lại có một sợi ngắn đến buột ra khỏi búi tóc được thế, không biết!

Am đã đặt mâm, sắp hai đôi đũa, hai cái thìa đặt úp trên hai chiếc đĩa sứ nhỏ – nhà Pánh cũng vào loại mát mặt. May mắn, Hải đã không hỏi tuột Am: Còn ai chưa ăn mà sắp những hai đôi đũa thế?

– Ăn thêm một miếng cho vui, cô Am!

Hải ngồi vào mâm, mời chiếu lệ. Am vuốt nhẹ hai bàn tay thu gọn nếp váy ngồi xuống, nhanh nhẩu tự nhiên hết sức.

– Em đã ăn no đâu. Còn đợi cùng ăn với anh đấy!

Am gắp thức ăn đặt vào lòng đĩa cho Hải, không mời mọc gì cả. Chỉ như những người thân thiết chăm chút nhau. Như một cô em được chăm chút ông anh. Như một người yêu được chăm chút người yêu, trong im lặng.

Ngẫu nhiên mà Hải lại đặt đũa xuống đúng cùng một lúc với Am. Am rướn cao một bên đuôi mày, môi mím lại, một bên khóe mép hơi kéo trễ xuống, ngắm hai đôi đũa nằm chếch hai góc mâm, bỗng cười, không ngước lên:

– Buông đũa cùng nhau, chết cùng nhau. Người ta nói thế, cũng sợ nhỉ?

Tình yêu đang còn là niềm vui thuần khiết, mỗi con người đang yêu đều tế nhị. Hải cười, lại nhấc đũa lên:

– Thì cùng ăn thêm với nhau miếng nữa đi, cho khỏi "sái"! Sợ say chứ không sợ no!

Am so đũa theo Hải, cô tiếp lời anh khe khẽ:

– Mà say cũng không được sợ.

Hải trao đổi với Ban đại biểu xã, giải quyết cho những người trở về thật tốt. Mau chóng giúp đỡ họ ổn định đời sống. Cho họ nhận lại nhà cửa, đồ đạc, vườn ruộng. Cho họ bắt tay vào cày bừa ngay, khỏi chậm thời vụ. Trước tất cả mọi việc, cần chân tình giúp cho họ thấy rõ được họ là ai, trong niềm vui, và niềm tin tưởng. Kẻ có lỗi phải thấy mình có lỗi, mình đã nghĩ về mình, cho mình quá nhiều, nghĩ đến bản mường đất nước quá ít, hoặc thậm chí đã không nghĩ đến. Người bị dụ dỗ, ép buộc, bỏ quê hương chạy theo kẻ địch, ngoài phần thấy rõ âm mưu thâm độc của địch, cũng phải thấy rõ mình khác những bà con nhất định không chịu để cho địch dụ dỗ, lừa phỉnh, thắt buộc ở những chỗ nào? Những chỗ nào mình thua kém hẳn những bà con ấy? Có thấy rõ được mình là ai thì mới mau chóng giải được nỗi u mê cho mình. Mới thấu hiểu được tình nghĩa sâu nặng của đất nước quê hương đối với mình...

Ông Xương gật gù đề nghị với Ban đại biểu xã để ông và Sinh ra Nà Khôm giải quyết việc ấy cho, hai anh em ông đi luôn đêm

nay cho mát, làm việc với họ cả ngày mai, tối mai lại quay về luôn, vì ngày kia đã bắt vào cuộc "hội cày bừa" của phụ nữ rồi.

Hải nói với ông Xương:

– Ngày mai ta còn phải làm việc với các anh ở đoàn tỉnh vào. Việc phân phối muối mới định ra nguyên tắc, còn áp dụng cụ thể trong từng trường hợp phải bàn kỹ thế nào nữa, mới được!

Anh quay sang Am:

– Tôi đề nghị cô Am và chú Sinh đi. Cô Am là đại diện của Ban đại biểu xã, chú Sinh là Đội trưởng đội dân quân chiến đấu vừa thành lập. Hợp danh nghĩa và thành phần đón tiếp. Thế có được không?

Sinh cười, nhận ngay:

– Được! Hai chú cháu tôi đi, có thừa tình lý để đón tiếp và giáo dục cả cái bọn đầu sỏ Phía Sân – Nàng Sam quay về ấy chứ!

Am đưa hai tay lên búi lại tóc, rút chiếc piêu vắt trên sào đội lên đầu, hai má cô đỏ bừng lên, rồi chợt như tái xanh đi.

Sinh khoác khẩu súng trận bước ra cửa. Hải bước theo, nói đùa:

– Giá chú Sinh mà mặc luôn bộ quần áo bộ đội xuống họp, thì chú ra đón họ càng thật là đẹp!

Sinh ngoái lại, cũng đùa:

– Sinh tôi vẫn mặc y hệt như Sinh tôi ngày xưa, để đúng cái ngày hôm nay khoác khẩu súng trận này, mà ra đón các ông tạo ông chá trở về xin làm người dân Mường Vai đổi mới, thì mới càng là đẹp hơn chứ!

Đường chẳng tối lắm. Hải ngó xuống đường bản, rồi ngửng lên nhìn trời. Trời nhiều sao. Có cái hơi lạnh. Vì mình vừa ở lửa ra... Mà cứ đi một quãng là Am khắc ấm người lên thôi... Mà nếu lạnh thì hạ piêu xuống che lên vai... Cốt nhất phải giữ ấm hai vai. Cứ ấm được hai vai là ấm cả người... Hải dừng lại ở đầu thang sàn. Sinh đã đi trước đến đường bản. Am ở trong nhà ra, Hải né sang bên vách liếp, nhường lối cô đi. Cô đã đi qua mặt anh; tóc cô bay, thoảng thơm. Anh nói khẽ:

– Hơi lạnh!

Cô né vai. Xuống đến bậc thang thứ hai, cô chợt đứng lại, xoay nghiêng khuôn mặt, rồi ngoái hẳn lại. Khuôn mặt cô không có vẻ có điều gì muốn nói. Thì anh nói. Anh nói gì? Anh nói, Hải bỗng nói:

– Cô Am có sợ tối không?

Cô không trả lời. Anh ngượng, định quay vào sàn. Cô gọi anh:

– Anh Hải!... – Và cô hỏi anh chậm rãi:

– Anh được giấy gọi ra Mường Lay rồi phải không?

Anh đáp:

– Cũng phải mấy hôm nữa tôi mới đi!

Cô hỏi càng khẽ hơn:

– Mấy hôm?

– Cũng mấy hôm nữa!

Cô bước xuống thang, bỗng với một tay lên, vịn hẳn vào cánh tay anh. Anh rùng mình, nhích lại gần cô hơn, như để cô vịn cánh tay anh xuống thang được chắc bước hơn.

– Cô Am đi nhé! Chóng về!

Bàn tay cô đặt nặng trên cánh tay anh.

Anh nói trong làn hơi thở của anh, nó cứ như nhẹ đi, mỏng dẹt đi, tản mác đi:

– *Em* đi, chóng về, *em* nhé! *Anh* đợi *em!*

Bàn tay cô rời cánh tay anh. Anh có cảm giác cô đi lảo đảo.

Am đi lảo đảo, cô không ngoái nhìn lại bóng anh sững im nơi đầu thang sàn.

Đường rất sáng, bầu trời vằng vặc sao. Am bước sau Sinh, chuyện nọ xọ chuyện kia, cô cười không ngớt. Sinh hiểu. Ấy là Am đang say trong tình yêu, chắc hai người đã vừa ngỏ ý hẹn hò với nhau thế nào rồi hẳn.

Từ khi đoán biết là Am yêu Hải, Sinh vẫn thấp thỏm lo cho Am, cũng như anh vẫn lo cho Ơn mà chẳng biết làm thế nào giúp đỡ Ơn được. Tình yêu phải thuận với lẽ phải thì tình yêu mới đẹp, mới có hạnh phúc. Nhưng lại không có lẽ phải nào bắt được đúng

một người này cứ phải yêu đúng một người kia. Nếu Khỏ yêu Ơn thì thật là vui sướng lắm. Nhưng Khỏ không yêu Ơn. – Khỏ chưa yêu ai. – Thì cũng là rất phải, không thể nào lại bắt ép Khỏ cho nó sai mất lẽ phải ấy đi!... Trong thâm tâm, Sinh còn lo cho Am hơn cả anh lo cho Ơn nữa. Có lúc anh đã thương hại Am. Am là một cô gái đẹp, thông minh, đứng đắn. Nhưng dẫu cho Am có là một đóa hoa ngọc kết tinh từ trong lòng đá chỉ nở một lần sáng rực đỉnh núi trong suốt cả nghìn năm vạn năm... thì Hải cũng không thể nào yêu Am được, vì Hải là cán bộ, bộ đội, Hải lại là người khác mường quê với Am, khác cả tiếng nói!... Đến bây giờ thì Sinh đã mừng, anh mừng trọn vẹn, không còn một tí phấp phỏng nào nữa. – Ha, anh em Sinh-Khỏ thật giống hệt nhau ở cái cách nghĩ: Đậm đà, sâu sắc, kỹ lưỡng trên những nét lớn, nhưng thường lại hay vô tâm, bỏ trượt qua những chi tiết nhỏ mà nhiều khi phức tạp, rối rắm, nghiệt ngã.

Am đã xọ sang chuyện Khỏ. Giả dụ như là cô Khỏ cô ấy yêu một anh bộ đội người khác mường quê, khác tiếng nói thì...

Am bước len lên dệ cỏ, đi gần sóng với Sinh.

– Thì... thì chú có cho cô ấy lấy anh bộ đội ấy không, hả chú?

Sinh cười thầm.

– Không! Chú không cho lấy.

Giọng Am hơi cao lên:

– Sao lại không cho cô ấy lấy?

– Không thật yêu nhau thì không cho lấy.

– Nhưng đằng này cô ấy yêu anh ấy thật kia mà!

– Nhưng anh ấy có yêu cô ấy thật không?

– Anh ấy yêu thật chứ lại!

– Sao biết?

– Sao lại không biết?

– Đã hẹn hò nhau thế nào đã chứ?

Am chợt lùi xuống, đi thụt vào trong lòng đường, giọng ra vẻ lơ đãng – thì cũng là câu chuyện giả dụ cho vui thôi chứ!

– Nói giả dụ cho vui kia mà chú! Giả dụ là cô Khỏ với anh bộ đội nào người ở mường xa lắm có yêu nhau thật, thì chú có cho hai người lấy nhau không?

Sinh cười to:

– Cho!

Am cũng cười to vừa hỏi tiếp luôn:

– Vứt hết công lấy rể đi a? Phá lệ mường a?

– Phá chứ!

– Chú tốt thật, chú Sinh ạ!

Sinh đáp, giọng dịu dàng, nghiêm trang:

– Phá cả cái đời cũ xấu xa đi thì lệ cũ nào làm vướng bước ta, gây khổ sở cho ta, ta cũng phá, tại sao không phá, còn tiếc gì nữa! Ai biết nghĩ cũng khắc phải nghĩ thế! – Sinh cười: – Chính bố cháu bảo chú cách nghĩ thế đấy!

Tự nhiên Am giũ piêu ra đội lại, thở dài khe khẽ. Hai chú cháu bước theo nhau im lặng một chốc.

Am lại thở dài nói:

– Cháu nói giả dụ. Nhưng biết đâu cô Khỏ lại không lấy chồng bộ đội thật, chú nhỉ? Nhưng anh ấy cũng còn gia đình bản xóm, anh em họ hàng bố mẹ ở mường quê xa của anh ấy nữa chứ! Biết người ta có bằng lòng cho anh ấy lấy cô Khỏ là người khác mường quê, khác cả tiếng nói với anh ấy không? Người ta chê cô Khỏ thì sao?

Sinh quay lại:

– Cô Khỏ... thì làm sao mà chê?

Rồi Sinh cười to:

– Chả lo đến thế, cháu ạ! Các mường khác, mường nào cũng được gặp cách mạng trước mình, được đứng lên làm người đời mới trước mình, không còn có ai khinh rẻ được ai, không còn có ai được chê ai nghèo khó nữa đâu! Với lại, nhà ai có con trai lấy vợ, là nhà ấy được giàu thêm con dâu, không mở rộng cửa ra mà đón thì chớ, có ai lại sập cửa lại? Ai điên ai ngu đến thế?

Am cười, thở dài khe khẽ. Hai chú cháu bước theo nhau, im lặng hẳn.

Am sung sướng, và Am lo lắng. Hạnh phúc đến với cô tưởng chừng đột ngột, nên trong niềm vui, cô cứ thấy có chen nhiều lo lắng, lo lắng mơ hồ nhưng nó vẫn là lo lắng, mà càng là lo lắng mơ hồ thì cô lại càng lo lắng.

Riêng Sinh, anh cho rằng hạnh phúc của Am đã là chắc chắn, không một rủi ro nào, không một sức mạnh tàn bạo nào còn có thể phá vỡ nổi nữa. Và Sinh thấy thật sung sướng cho Am, thật sung sướng cho anh, cho tất cả. Hạnh phúc của Am đã khác nào một tia bình minh, nó sẽ kéo cả một vừng bình minh mọc dậy, sáng đẹp một góc trời. Trên góc trời đó, bản Suối Nàng của Sinh càng như được bao bọc trong một vòng sáng rực rỡ. Và ngôi nhà nhỏ của Sinh càng rực rỡ hơn. Bao nhiêu những gương mặt sáng ngời rọi chiếu lẫn nhau, đầm ấm, thân thiết. Bao nhiêu những ánh mắt dịu dàng như ánh mắt anh nhìn em, những người con cùng chung một mẹ nhìn nhau. Nhưng sẽ đốt cháy như tia mặt trời đốt cháy, khi những ánh mắt dịu dàng đó nhìn thẳng kẻ thù – cái bóng đen rách rưới vẫn chưa hết lởn vởn trong ngày đã rạng.

Sinh đã muốn nói với Am niềm vui tin hạnh phúc đang lay động hết tâm hồn anh. Nhưng rồi anh lại thích cả hai chú cháu cứ bước đi êm lặng thế này. Bước đi êm lặng thế này cũng nghe hạnh phúc.

Sinh và Am, hai chú cháu bước theo nhau, im lặng.

Bầu trời đêm Mường Vai chi chít những sao, càng cứ sáng lên vằng vặc...

27.

Am cùng với Sinh quay lại Nà Quang ngay đêm sau. Đến đầu rừng dẻ, Am dặn Sinh, rồi cô rẽ lên nhà ông Sui để thức nốt với bà Bun chỗ nửa đêm còn lại.

Am cũng chả định trước. Ở Nà Khôm về, cô cứ bước mãi, cứ lo đã xảy ra chuyện gì không thường, Hải đã đi trước mất rồi, chẳng kịp chờ cô về nữa. Nhưng vừa trông thấy rừng dẻ tối tăm như một tòa thành đen, cô bỗng bồi hồi, rồi cô ân hận, bỗng thương rừng dẻ.

Cô có lỗi với rừng dẻ thật. Hình như đã lâu cô chẳng nhớ đến rừng dẻ tí nào. Rừng dẻ – cái nôi ở đó cô đã lớn khôn, cô đã nhặt quả và kiếm rau, cô đã hái củi, và bóc nấm hương chân dài những ngày rét lạnh mây mù, và cô đã đặt cả bẫy chim giúp bố – ở đó cô đã trở về mỗi chiều, có nắng rải trên đường cô đi, hàng dẻ bên đường lơ đễnh bứt từng chiếc lá ra khỏi cành mình, những chiếc lá dẻ đang xanh chỉ hơi quăn mép, bay là là xuống, đậu lên lòng đường đỏ nắng, trông giống như những chiếc thuyền xanh đậu tản mác trên một dòng sông tô son – ở đó cô đã... – ở đó...

Trên nhà, bà Bun tựa như đã được rừng dẻ mách trước, bà cứ nằm mãi chả ngủ, tai lắng cả vào tiếng rì rào rừng dẻ. Am vừa đặt chân lên bậc thang sàn, bà đã thổi bùng lửa, đi ra mở cửa, đúng ngay cái lúc Am lách lọt hai ngón tay vào khe cánh cửa định đẩy then ra.

Am hỏi bà Bun:

– Bác trai con còn thức hả mẹ?

Bà Bun lắc lắc đầu ra hiệu, rồi hất hàm vào phía trong sàn, ý nói: "Ông ấy ngủ. Im, kệ ông ấy!"

Bà Bun đã đặt chiếc xanh con bằng đồng điếu lên bếp, đổ nước lã vào đun sủi, rồi đập quả trứng, khuấy đều, làm thức ăn cho Am ăn khuya.

Hai mẹ con – hai bác cháu – mà thật như hai chị em – đã vào đệm nằm sát bên nhau, không khí trong chăn thơm ấm mùi hương da thịt, hương tóc, và hơi thở nóng.

Am hỏi bà Bun khe khẽ:

– Mẹ có buồn ngủ không mẹ?

Bà Bun không trả lời, bà khẽ hỏi Am:

– Chuyện con với "người ta" thế nào rồi con?

Am nằm xoay nghiêng, ôm chặt lấy bà, rúc mặt vào ngực bà nóng hổi.

– Chả thế nào cả. Mẹ biết rồi ư?

– Mẹ biết rồi.

– Bố mẹ đẻ con cũng biết rồi ư?

– Mẹ không hỏi, nhưng nhắc bố mẹ đẻ con cũng đoán biết rồi.

– Lạ nhỉ?

– Ừ, cũng lạ. Hình như ai ai cũng đoán biết cả, và ai cũng đợi xem thế nào.

– Chắc bố mẹ đẻ con cũng đợi xem thế nào.

Am càng rúc mặt vào ngực bà – bà có cảm giác hơi thở của cô ươn ướt trên ngực bà.

– Ai cũng mừng mừng lo lo cho con thế nào ấy, mẹ chả biết nói.

– Con yêu anh ấy, mẹ ơi!

– Mẹ biết.

– Mẹ biết từ bao giờ, hả mẹ?

– Nào biết được từ bao giờ.

– Mẹ có can con không mẹ?

– Mẹ muốn can con thì đã can rồi.

Am đã lại gối đầu lên gối, một cánh tay vẫn quàng qua người bà Bun.

– Thế là mẹ bằng lòng cho con yêu anh ấy, hả mẹ?

– Có lúc mẹ lo, mẹ cũng muốn can con.

– Sao mẹ không can?

– Nhưng mẹ không biết can con thế nào? Đời mới bây giờ nhiều cái mới đẹp, khác lạ, mẹ sợ mẹ không hiểu rõ.

– Ngộ nhỡ con sẽ phải khổ vì đã yêu anh ấy thì sao, hả mẹ?

– Không biết đời các con có còn phải khổ vì yêu nhau không? Nhưng...

– Mẹ nói đi! Nhưng thế nào kia... mẹ?

Bà Bun cười:

– Biết thế nào mà can, hả con? Kể ra, khi người ta đã yêu nhau thật sự...

Am lại chúi xuống, cọ má lên vai bà Bun.

– Thật đấy, mẹ nhỉ? Mẹ có thấy là con yêu anh ấy thật sự không mẹ?

– Có. Mẹ có thấy thế!

– Mẹ này! Có phải mỗi đời người con gái chỉ có một lần yêu thôi, phải không?

– Phải! Đời người con trai cũng thế. Ai đã phải yêu đến hai, ba lần thì dù đời người ấy có không vất vả, lòng người ấy cũng vất vả lắm, nhọc nhằn lắm!

Am chống khuỷu tay lên đệm, tì má lên lòng bàn tay, cố nhìn cho rõ mắt bà Bun. – Hai mẹ con vẫn để bếp cháy sáng.

– Mẹ ơi! Như mẹ, mẹ cũng chỉ có một lần yêu bác trai con thôi, phải không mẹ?

– Ừ, chứ còn mấy lần... như thế nữa! – Bà Bun ngập ngừng khẽ đáp. – Thôi, chuyện mẹ, con hỏi làm gì?

– Như mẹ thì ngày xưa mẹ yêu thế nào? Làm sao mẹ chẳng yêu ai, lại chỉ yêu có bác trai con thôi?

– Kìa, nằm hẳn xuống. Lạnh vai mẹ, Am!... Thôi, con đừng hỏi chuyện ngày xưa của mẹ nữa!

– Mẹ không muốn kể chuyện mẹ cho con nghe thì thôi vậy. Nhưng đời con chỉ một lần yêu, mẹ khuyên bảo cho con thế nào, chứ mẹ?

Bà Bun nâng cao hẳn khuôn ngực bà lên, rồi mới thở ra thật dài, khiến mép chăn bỗng xẹp hẳn xuống. Bà nói:

– Mẹ muốn giấu con làm gì đâu. Nhưng chẳng biết chuyện tình yêu không may của mẹ có giúp được gì cho con không?

Am vội nói, như khuyến khích, như an ủi bà:

– Không! Mẹ đừng kể mỗi chuyện mẹ yêu bác trai con. Mẹ kể cả chuyện thời con gái của mẹ, cho vui. Cả mường ta, các bà mẹ thường lấy chuyện thời con gái của mẹ làm gương soi đấy! "Tài đảm như cô Bun ngày xưa...", "Thủy chung như cô Bun ngày xưa..." Ngay cả mẹ đẻ con cũng thường nói thế.

Bà Bun đặt bàn tay lên trán Am, vuốt mái tóc cô, rồi bà xoa nhẹ lên lưng Am, như dỗ cho cô ngủ say...

Bà nói vào tai Am những câu rời rạc. Rồi dần dần, giọng bà sáng lên, rung động, hứng khởi.

– Con thích nghe thì mẹ kể con nghe. Thì mẹ con ta cùng thức nốt chỗ đêm còn lại này vậy. Ngày xưa, Am ạ, người con gái nghèo mà đẹp khác nào hằng ngày đứng phơi thân trước hàm sói độc. Cô Bun ngày xưa nghèo và đẹp, nhưng suốt tuổi dậy thì, suốt thời con gái, cô vẫn giữ được thân cô trong sạch, lòng cô trong sạch. Ngày ấy chị em bạn lứa khen cô, và đến tận giờ, bạn lứa vẫn còn khen mẹ, chỉ là thế thôi, con ạ!

– Chỉ là thế thôi!... – Am nhắc khẽ như một tiếng vang. – Thật dễ mà cũng thật khó, mẹ nhỉ?

– Phải! Giữ được cho que đóm cháy, chạy vượt đêm mưa tầm tã – cái khó của cô Bun ngày xưa nó cũng tựa hồ như cái khó "giữ đóm trong đêm mưa" ấy đấy!

– Đời cũ, tiền bạc giàu sang lừa gạt con người, tù đày đói rét làm con người khiếp hãi, mẹ làm cách nào thắp sáng được mình vượt suốt đêm mưa, hả mẹ? Người ta bảo cô Bun ngày xưa có "lá bùa giữ thân" như cô gái nào trong truyện cổ tích, phải thế không mẹ?

Bà Bun xoa nhẹ lưng Am, chỗ trũng mịn giữa hai bả vai, bà đáp:

– Bàn tay mẹ đang xoa lưng con đây chính là "lá bùa" ấy đấy!

– Thế là thế nào, hả mẹ?

– Tiền bạc giàu sang lừa gạt được mình, vì lòng mình cầu ước cho bàn tay mình được đeo đầy nhẫn, đói rét khiến mình khiếp hãi, vì bàn tay mình chỉ dệt được vải, không làm ra được thóc. Lòng mẹ không cầu ước cho bàn tay mẹ được đeo đầy nhẫn, bàn tay mẹ cầm lấy cày bừa khắc làm ruộng lấy – ấy, bàn tay mẹ đây, chính nó là "lá bùa giữ thân"cho cô Bun ngày xưa sống trong sạch đấy!

– A! Con hiểu, con hiểu rồi, mẹ ạ! Con vẫn còn nhớ mẹ làm "con ma cày ruộng đêm" cho mãi đến khi bác Sui con ngồi lên ghế tạo đẳm mới thôi.

– Không phải mẹ làm "con ma cày ruộng đêm" đâu. Mẹ làm người con gái cày ruộng, rồi làm người đàn bà cày ruộng không sợ ma, không sợ đêm, không sợ mưa gió.

– Vâng.

– Nhưng đời cũ nghĩ thật đáng sợ. Mẹ không sợ ma, không sợ đêm, mà vẫn phải sợ miệng đời chê cười, vì đàn bà con gái ngày xưa vốn không có ai lội ruộng cày bừa như mẹ cả.

Am bỗng vui sướng:

– Bây giờ thì mẹ được đền bù lại rồi. Mẹ được đứng đầu "Hội phụ nữ cày bừa" Mường Vai, chị em lứa chúng con được nhờ gương mẹ đấy!

Bà Bun cười:

– Đời mới giành lại cho mẹ con ta, cho tất cả mọi người những lẽ phải đã mất, chứ không bù lại cái gì cho riêng mẹ cả, mà cũng không được ai đòi đời mới bù lại cái gì cho riêng mình cả. Đấy cũng là lẽ phải, con ạ!

Am xoay mình, giữ bàn tay bà Bun đang xoa lưng cô, kêu khẽ:

– Mẹ ơi!... – Rồi cô nói, hấp tấp, sôi nổi:

– Mẹ chỉ cầu ước trong sạch mà sao mẹ khổ?... Đến bây giờ, con hiểu biết hơn, con thương bác trai con hơn, nhưng làm sao mẹ lại yêu say mê được bác trai con, hả mẹ? Mẹ thì gan góc, ngay thẳng, chỉ có thể sống vui trong một đời sống sạch. Bác trai con thì hèn yếu gian trá, suốt đời tơ tưởng những là giàu sang với lại nhàn hạ, không phải làm lụng mà dư ăn dư mặc. Bác trai con trái ngược mẹ đến thế, tuổi tác chênh lệch đến thế, mà sao mẹ lại đi say mê bác trai con, hả mẹ?

– Am! Con trách mẹ hay con thương mẹ?

Giọng Am xoắn lên tha thiết:

– Không! Con thương mẹ. Chỉ là con thương mẹ thôi!

– Am ạ! Lúc mẹ thương thân, mẹ cũng tự trách. Song cô Bun ngày xưa có đáng trách ư? Sống đời ngầu đục thì dồn mong ước, dốc cả tình yêu vào câu hát trong trẻo, chứ cô Bun còn biết làm thế nào được hơn thế nữa. Có lẽ cô Bun cũng chưa từng say mê ông Sui như

mọi người tưởng, và ngay cả cô Bun vẫn tưởng thế đâu. Khi cô Bun yêu ông Sui, ông Sui đã có tuổi, không đẹp người, không đẹp nết. Có điều lúc ấy, ông Sui đang hát hay lắm, ông sống nhờ tiếng hát, và nhờ lòng thương của người các họ. Người các họ Mường Vai ai cũng thương ông, riêng cô Bun thương ông da diết, cô thương ông, và thương luôn cả thân cô nữa. Thế là cô Bun yêu ông Sui. Mẹ yêu bác trai con như thế đấy, con ạ!

Bà Bun vuốt ve vai Am, ngắm vừng trán Am, bà nói:

– Như thế thôi! Chỉ là thế đấy thôi, Am ạ!

– Bác trai con thật đáng trách thật!

– Con hay trách quá. Vì đời con ngày nay thật đã được như một tấm lụa đẹp trải dưới nắng sáng. Cả ông Sui cũng không đáng trách hơn mọi người khác đâu, Am ơi! Câu hát đẹp, có khi nó không dễ hiểu. Có phải ai cất tiếng hát cũng hiểu thấu được câu mình đang hát. Bác trai con hát hay, hay hát, mà nào có hiểu được cái hay của tiếng hát bao giờ. Cô Bun ngày xưa không thấy điều ấy. Phải đến ngày nay mẹ mới thấy điều ấy. Chỗ không may trong tình yêu của cô Bun ngày xưa – của mẹ – chỉ là thế thôi, con ạ!

Am nhắc nhẹ như một tiếng vang:

– Chỉ là thế thôi! Đúng, mẹ nhỉ?

– Cho nên con muốn nghe thì mẹ chiều con, mẹ kể. Chứ chuyện tình yêu không may của mẹ chả cần con phải nhớ kỹ. Đời các con nay đã đổi khác, các con không còn phải dằm mình trong xấu xa, để đến nỗi mê loạn lầm lẫn thật giả nữa. Các con yêu nhau say mê mà vẫn tỉnh táo, sáng suốt được vì các con đã được yêu nhau trong một cuộc đời đẹp quá, cứ mỗi ngày thêm đẹp.

Am gối đầu lên cánh tay bà Bun mềm ấm. Yên lặng. Rồi cô hỏi bà:

– Sao mẹ không nói gì với con về anh ấy, hả mẹ?

– Con cần mẹ nói gì với con về anh ấy thế? Con không tin anh ấy ư?

– Con tin anh ấy. Nhưng chúng con chưa nói gì với nhau cả, mẹ ạ!

– Nói gì kia?

– Là... chúng con chưa hẹn gì với nhau cả, mẹ ạ!

– Rồi các con khắc hẹn hò nhau. Anh Hải sắp đi công tác xa, nơi khác. Con lo hay con buồn, hả Am?

– Con chả biết thế nào cả. Muốn buồn cũng chả biết buồn gì. Muốn lo cũng chả biết lo gì.

– Chuyện cưới xin ăn ở với nhau, rồi chuyện con cái... tự nó khắc đến, không lo trước được đâu, Am ạ!

– Không! Mẹ ơi, con không nghĩ tí nào về những chuyện ấy!

– Phải! biết yêu nhau mới là chuyện chính. Mẹ nghĩ về đời con gái của mẹ, giả dụ có muốn khuyên bảo con thì mẹ cũng chỉ nói được với con đến thế. Biết yêu nhau – biết xứng đáng với nhau là biết yêu nhau. Không biết xứng đáng với nhau thì chả khôn ngoan nào, chả tiền bạc nào lôi tay được hạnh phúc đến với mình cả. Đấy, con cứ suy từ chuyện mẹ mà xem!

– Mẹ ơi! Con cũng nghĩ thế.

Am khẽ thở dài, rồi sôi nổi:

– Không! Mẹ ạ! Con tin ở con. Con tin anh ấy. Con tin chúng con lắm, mẹ ạ!

– Mẹ biết. Cho nên mẹ mừng.

Am và bà Bun, hai mẹ con – mà như hai chị em – đã thức hết chỗ đêm còn lại. Định nằm thức rốn lát nữa rồi dậy là vừa, thế nào cả hai mẹ con cùng ngủ chợp mất, một cánh tay Am bỏ duỗi ra ngoài màn thon nuột.

28.

Đoàn lên úy lạo bà con Suối Nàng về phía xã có ông Xương, đại biểu xã – chú É, đại biểu bản Nà Mười – cụ Đôi, đại diện giới phụ lão. Đáng lẽ bà Bun thay mặt cho giới phụ nữ, nhưng bà còn bận hướng dẫn chị em cày bừa, bà nhờ Am đi thay hộ cho bà. Phía Đoàn tỉnh, ngoài Thân, đại diện Ban cán sự và Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh, còn có Trường, cán bộ mậu dịch – Lễ, cán bộ giáo dục – Khọn, cán bộ nông hội – và Nguyễn Đăng Sơn, nhà báo.

Nhà báo là cán bộ gì? – Ở Mường Vai chưa ai biết cả. Sơn giải thích:

– Người biết nhiều tin vui, truyền những tin vui ấy cho nhiều người biết, ấy là nhà báo!

Bà con chóng thân với Sơn. Thế ra, đúng cái hôm Tây ra hàng bộ đội ta là trời Mường Thanh – Điện Biên Phủ tạnh mưa đấy. Mây xanh thì xanh biếc, mây bông thì trắng phau. Các Tây làm quan chui ở hố lên thì cúi đầu và giơ thẳng hai tay lên trời. Còn Tây lính thì mỗi đứa cầm một lá cờ trắng reo vẫy, cùng một lúc hát tất cả các bài hát tiếng Tây, để tỏ ý chúc mừng bộ đội chính phủ ta đã bắt sống cả một xâu một xốc tướng tá to nhất của chúng, giúp cho chúng được thoát chết đấy!... Thế ra, ngay như phụ nữ Mường Vai ta đây gọi nhau lội xuống ruộng học cày học bừa, không sợ vắt, không sợ đỉa, không sợ xấu hổ với đàn ông con trai, cũng là một chiến thắng, một tin vui đáng truyền rộng đi cho bà con tất cả các mường bạn cùng vui với ta đấy!

Sơn soi đóm ghi ghi chép chép, rồi hỏi:

– Bà Bun là ai? Bà Bun ở đâu? Phải viết tin vui và chụp cho bà một bức ảnh in lên báo mới được!

– Phải! Đúng thế đấy! Không có mẹ Am – bà Bun là mẹ nuôi cô Am đấy! – Bà ấy dẫn đầu, khuyên bảo, nắm tay nắm chân chị em, thì cũng còn phải vất vả lắm lắm, còn tha hồ mà giằng co, mà xấu hổ, chửa vui ngay được như thế này đâu!...

– Nhưng mẹ Am đâu?

– Đấy! Ở ruộng! Sớm mai cứ ra ruộng khắc thấy!

Sơn đeo máy ảnh lao ra ruộng từ sớm. Chị em chỉ trỏ mách:

– Đấy, đấy, ở cái đám ruộng tít đằng kia kìa!

– Anh Sơn không lấy ảnh chị em chúng tôi vào cái máy ảnh a? Không thèm hỏi chuyện chúng tôi a? Chỉ tìm mẹ Am thôi a?

– Có, có!...

Sơn đưa máy ảnh quay lại bấm tách tách liền một hồi. Rồi lại phóng đi tìm mẹ Am – bà Bun. Chuyện các chị em khác, xin lỗi, để sau vậy nhé! Phải chớp lấy cái nắng sớm rất là đẹp này đã! Phải chớp lấy cái nền núi vàng ửng, bên trên đầu núi lại vừa bay đến

mấy cái cụm mây bông rất là gọn đẹp kia. Bức ảnh bà Bun, hội trưởng phụ nữ Mường Vai đứng cười giữa thửa ruộng bừa cạnh con trâu, là phải biết là đẹp lắm nhé, cứ gọi là nhất...

Thửa ruộng họ, phần của ông Sui – ông Sui vẫn là tạo đẩm – nằm giáp cánh đồng Nà Ín, nổi rõ bốn góc vuông vắn, bờ ruộng to mịn. Người họ qua lại, mỗi người khẽ ấn cho một nhát mai, hất cho một tảng đất, trở sống mai đập bẹt cho một cái, thế là thành ngay ra cái bờ ruộng to mịn của ông Sui, có khó khăn gì!

Hai chị em bà Bun đang bừa ở thửa ruộng ấy. Bà Xương quấn xà cạp kín suốt từ mắt cá chân lên đến khoeo chân.

– Mẹ Am ạ! – Dạo này bà Xương và bà Bun đã hay gọi lẫn nhau là "mẹ Am", tránh réo tên nhau. – Hùm beo em cũng chả sợ, mà sao cái giống đỉa, em kinh nó cứ đến phát nóng phát rét lên ấy!

– Ai chả thế!

Bà Bun đáp – bà Bun cũng quấn xà cạp, nhưng chỉ lơ lửng đến lưng bụng chân.

Lúc ấy, anh cán bộ nhà báo Sơn đã giẫm đôi giày đế da lỗ rỗ cả mặt bờ ruộng to mịn, khum khum bàn tay che che cái khuôn kính ngắm ở chiếc máy ảnh; anh đã chọn được bối cảnh, lựa được hướng nắng và thế đứng – tuyệt lắm – anh gọi to:

– Có mẹ hội trưởng Hội phụ nữ Mường Vai cày bừa ở đấy không ạ?

Bà Xương nhanh nhẩu ngoảnh lên bờ đáp:

– Có đấy!

– Có phải mẹ Am, mẹ nuôi cô Am đại biểu xã đấy không ạ!

– Phải đấy!

Hai chiếc bừa lướt miết đi. Mặt ruộng phập phồng sủi bọt, nổi những gân sóng váng ngầu như váng cua. Sơn thạo tâm lý mọi người, có ai mà lại không thích chụp ảnh đăng báo, anh bèn đứng trên bờ ruộng nói rõ ngay mục đích của anh, cho nó được nhanh gọn, kịp nắng:

– Tôi là cán bộ Sơn, nhà báo, xin mời mẹ hội trưởng phụ nữ nghỉ tay cho một tí để tôi chụp cho mẹ một kiểu ảnh in lên báo,

tiêu biểu cho hình ảnh chị em phụ nữ Mường Vai ta tích cực sản xuất, khôi phục kinh tế ạ!

Bà Xương ngoảnh lên bờ rồi lại ngoảnh lại, hỏi bà Bun:

– Cán bộ bảo gì thế, chị?

Bà Bun đã được chị em báo cho biết từ đêm qua.

– Chụp cái ảnh người để truyền đi tin vui cho người các mường khác cùng xem đấy mà!

Bà Xương họ con trâu đứng lại:

– Chụp rõ được cả mặt mũi tay chân mình chứ?

– Rõ chứ! Y như các ảnh chụp người in trên báo ấy.

– Thích quá nhỉ? Thôi thế chị lên chụp đi. Không có cán bộ lại đi ruộng khác mất!

Sơn đứng trên bờ ruộng, ngước nhìn lên bầu trời và nền núi, móc túi lắp vào ống kính một miếng kính nữa, rồi lại giục to, vẫn đúng như câu trước.

Bà Bun chống thẳng hai tay lên tay bừa, ngoái bảo bà Xương:

– Thím để đấy, tôi giữ trâu cho, thím lên chụp ảnh đi, thím đứng chụp thay hộ cho tôi cũng được!

– Thế a? Chụp ảnh thay hộ cho nhau cũng được a, chị?

– Được chứ! Ảnh ai mà chả được. Cốt đúng là mẹ cái Am là được rồi!

Bà Xương đã khỏa tay xuống chỗ nước lắng, nhưng còn ngần ngừ:

– Lên chụp cả hai chị em không thích hơn a?

Bà Bun giữ chập cả hai dây trậu đáp:

– Chịu thôi!... Thím lên nhanh đi! Với lại cái máy nó chỉ lấy ảnh một người thôi!

Bà Xương vuốt cả hai bàn tay vào váy, rồi phủi phủi lên nóc piêu, vừa lội lọp bọp, cười te tát:

– Rõ thật! Ở nhà không giục chụp ảnh, ra ruộng mới giục chụp ảnh. Khăn với áo bẩn bẩn như ma thế này này!

Cán bộ nhà báo Sơn bảo bà Xương dắt cả con trâu đến nữa, chụp một kiểu ảnh thật là đẹp. Bà Xương nguẩy phắt:

– Có lấy ảnh được cả hai chị em chúng tôi thì lấy, chứ tôi không chụp ảnh chung với trâu.

Sơn vội giữ bà Xương lại, cúi xuống khuôn ngắm, vặn vặn xoay xoay cái ống kính vừa nói chuyện vui vẻ để cho vẻ mặt bà Xương được tự nhiên.

– Mẹ nuôi dạy cô Am từ hồi còn bé đấy nhỉ? Cô Am thông minh lắm, tích cực lắm, rất là có triển vọng đấy!

– Phải! Nuôi con từ lúc lọt lòng, mãi đến lúc có cách mạng đến, con cái mới được dạy dỗ nên người đấy, cán bộ ạ!

– Mẹ đừng nhìn cái máy. Kệ nó. Chưa chụp đâu. Tôi đang xem lại máy thôi. Mẹ dẫn đầu phong trào phụ nữ cày bừa Mường Vai, lại làm hội trưởng cũng vất vả đấy nhỉ?

– Phải! Không có chị em chúng tôi thì đàn bà con gái Mường Vai chưa ai thèm lội xuống ruộng cho đâu. Được cái là bà Bun thì ai cũng yêu, ai cũng thương, nên bảo ban chị em cũng dễ. Tính tôi thì bộp chộp, nói vụng lắm, cán bộ ạ! Bao giờ chụp ảnh, bảo trước tôi nhé! Tôi chưa biết chụp ảnh nó ra thế nào, nhưng tôi không sợ.

– Vâng! Mẹ cứ nói chuyện đi cho vui. Mẹ cứ cười tự nhiên... Thế!... Mẹ nhìn lên đi, nhìn lên kia mà, kia kìa, như có con chim đang bay ở trước mặt mẹ ấy.

– Đâu! Có con chim nào bay đâu!

– Xong rồi! Cảm ơn mẹ! Bức ảnh của mẹ đẹp tuyệt là đẹp. Được cả mây, được cả nắng, tự nhiên quá! Thôi, xin chào mẹ nhé! Tôi phải quay vội về Nà Quang để đi cùng với Đoàn úy lạo của tỉnh lên thăm bà con Suối Nàng đây. Các anh ấy đang đợi...

Cán bộ nhà báo Sơn tong tả đi, kềnh kễnh bên sườn cái hộp vuông đen, nom dáng đi như người lệch vai.

Bà Xương ngẩn ra, chụp ảnh mà cứ như không ấy thôi nhỉ? Chả thấy ra làm sao cả. Bà hỏi với anh cán bộ nhà báo Sơn:

– Cán bộ ơi! Cái máy có lấy ảnh được cả hai người không?

Sơn đáp ngoái:

– Được chứ! Lấy ảnh bao nhiêu người cũng được!

– Tiếc quá, mẹ Am ạ! Biết thế hỏi rõ từ lúc nãy, hai chị em mình cùng đứng chụp ảnh với nhau.

Bà Bun giao trả bà Xương cái dây trâu, cười nói:

– Gớm, thím bạo khiếp! Cứ đứng mãi thế, tôi thì tôi chịu!

Lúc sau, hai cái bừa lại theo nhau miết đi. Mặt ruộng lại phập phồng sủi bọt, lượn nổi những gân sóng, váng ngầu như váng cua. Nhưng mấy cụm mây bông trước mặt thì đã bay giạt xa mãi. Chả trách cứ kêu là mây bay. Anh cán bộ nhà báo Sơn phải vội vàng là phải lắm!

Sơn quay về vừa kịp. Đoàn lên úy lạo bà con Suối Nàng vẫn túm tụm ở Nà Quang, mấy đôi ngựa chưa lên thồ bước thủng thẳng gặm cỏ, mớ đuôi phe phẩy. – Đoàn phải đợi đoàn đại biểu nhân dân Suối Nàng xuống đón mới khởi hành được.

– Đi trưa thế này thì nắng chết mất. Việc gì phải đợi đón nhỉ, leo có mỗi con dốc, sợ lạc đường à?

Thân can anh cán bộ trong đoàn hay sốt ruột:

– Đã hẹn đợi là phải đợi thôi. Bà con thích xuống đón thì cứ để bà con xuống đón. Càng vui, chả có hại gì, các đồng chí ạ!

Thân mặc bộ quần áo Thái bằng vải kẻ sọc, đeo chiếc túi gấm đựng một thếp ảnh Bác Hồ, quà quý tặng các gia đình. Chiếc túi đẹp quá, tơ đỏ dệt nền, tơ vàng tơ trắng tơ xanh dệt các hoa văn hình chim hình cây. Ai ngắm chiếc túi là Thân khoe ngay, cười phô hai hàng răng trắng bóng. "– Túi gấm của người Điện Biên chiến thắng dệt đấy!"

Hải và Thông cũng đứng chen với đoàn, Hải sực nhớ:

– Chia cho Suối Nàng bao nhiêu cờ, không biết!

Am đáp – vì Am chia cờ.

– Một lá cờ to với lại sáu lá cờ nhỏ, đủ mỗi nhà một lá, kể cả nhà ông chá điếc mới về nữa!

– Tính sát gớm. – Hải cười. – Hôm nay Suối Nàng phải biết là cứ đỏ rực cờ nhá! Tiếc quá! Không lên thăm Suối Nàng một lần nữa được!

Am nói tự nhiên:

– Thì lên bây giờ đi! Chú Sinh vui lắm, chú quý anh nhất đấy!

Hải đưa tay vịn lên vai Thông, dáng không tự nhiên:

– Còn phải bàn giao với anh Thông, chứ không thì...

Am nói:

– Thì anh với Thông bàn giao với nhau, có là mấy chốc!

– Ấy thế mà cũng phải lâu đấy!... Với lại có xong sớm thì... cũng còn đợi anh Thân quay xuống, xem anh Thân có dặn dò gì thêm nữa không?

Thân quay lại, giả bộ ngạc nhiên:

– Đợi tôi ấy? – Rồi Thân cười luôn: – Chả phải đợi tôi đâu. Tôi với đồng chí Hải còn tha hồ mà gặp nhau ngoài Mường Lay, hình như lớp "biên phòng" sẽ mở ở Mường Lay, không phải xuống Nghĩa Lộ nữa. Đồng chí Hải có sốt ruột muốn ra ngay, thì bàn giao xong với đồng chí Thông, đồng chí cứ ra trước, đừng đợi, có khi đoàn chúng tôi còn lên Huổi Ít nữa đấy. Không đợi được đâu! – Thân vừa nói vừa nháy mắt với Thông. – Nên lên Huổi Ít luôn thể, đồng chí Am nhỉ?

Am đáp tự nhiên như không:

– Nên lên!

Hải trả lời vào câu Thân nói:

– Có gì mà sốt ruột với không sốt ruột. Công tác cần đi thì đi.

Thân cười:

– Mà cần ở thì ở, phải không, đồng chí Am?

Am đáp tự nhiên như không:

– Vâng, cũng như việc anh Thân phải vào đây thì anh Thân cứ phải vào đây, thế thôi!

Thân cười khen:

– Giỏi. Cô Am nhanh trí lắm!

Đoàn Suối Nàng đã xuống, có Ính và bác Ín. Mấy đôi ngựa đã lên tay thồ, lưng ngựa lại như ngắn lại, võng xuống. Sơn chạy đi chạy lại, máy ảnh trên tay mở sẵn nắp ngắm.

Thân mời bác Ín hãy lên sàn ngồi nghỉ cho đỡ mệt đã! Bác Ín cởi phanh áo, lau mồ hôi ròng ròng trên ngực, hổn hển báo cáo với Thân và ông Xương:

– Treo cờ đâu ra đấy rồi, đẹp lắm! Cổng chào đã dựng xong. Cả bản, nhà nào cũng quét tước sạch sẽ. Bản đặt ra lệ mới: Cách chân thang sàn nhà mình cứ đúng năm bước, không nhà nào được để rác bẩn. Thế là nhà nào nhà nấy giữ đúng lệ ấy.

Thân nắm nắm cánh tay bác Ín:

– Cứ giữ lệ sạch sẽ mãi như thế thì thật rất tốt!

– Ờ, phải cố thôi! Nhưng không có khẩu hiệu. Không có ai biết chữ. Ngày xưa tôi còn trẻ, tôi đã biết chữ Thái, nhưng bây giờ tôi già, tôi lại quên hết mất chữ rồi.

– Không có khẩu hiệu cũng được.

Bác Ín mừng rỡ:

– Treo ảnh Bác Hồ nhưng không có khẩu hiệu căng ở trên và ở dưới ảnh Bác thì cũng được chứ?

– Được chứ!

– Thế mà tôi với anh em Sinh – Khỏ cứ bàn nhau mãi, không biết nên làm thế nào cho phải, vì thế mới đâm ra xuống đón muộn.

Anh nhà báo Nguyễn Đăng Sơn say cái nắng Mường Vai và bầu trời Mường Vai đẹp lạ, đám mây bông kia chưa trôi giạt ra xa, thì đám mây bông này đã lờ lững bay đến gần. Anh ngắm Ính, rồi khoác lên vai Ính một khẩu súng trường, tạo nên một bức chân dung "Dân quân gái biên phòng" nổi tiếng, sau này được in bìa lịch, ai ngắm cũng khen tấm tắc "– Ảnh lột rõ tinh thần, đẹp quá!"

Lúc ấy, Ính đội piêu mới, vẫn mặc cái áo chẽn chàm mọi khi, nhưng hàng cúc vải đã thay bằng hàng cúc bạc – vật tặng đầu tiên Thùng Văn Tiêng luồn xuống dưới gối Ính là một bộ cúc bạc và một đôi vòng nhựa. Nét mặt Ính tươi tắn, người phổng phao, đẹp dậy hẳn lên. Khi Sơn mời Ính chụp ảnh, Ính sửa lại piêu, khoác ngay khẩu súng trường, nói tắp:

– Đeo súng cũng đeo, bắn súng cũng bắn, sợ gì!

Ính đứng thoải mái, nhìn nắng không nhíu mày, đôi mắt đen ngợi, ánh lên như bốc cháy, đuôi mắt kéo dài thành một nếp gấp sâu sắc.

Am ngắm Ính đứng chụp ảnh, tự nhiên bỗng thấy mủi lòng. Am nghĩ, lên Suối Nàng lần này cô phải lấy uy thế Đoàn tỉnh nói chuyện riêng với Tiêng, có tình có lý, có đe có răn, không úp mở, không nhân nhượng, rồi phải bàn với Khỏ, hai cô cháu cùng đỡ Ính, để khẩu súng đeo vai Ính đây không phải chỉ cốt làm đẹp cho một bức ảnh, để ánh mắt bốc cháy của Ính biết rọi đúng hướng, bốc cháy đúng lúc.

Đoàn úy lạo lên đường, Am gọi Ính chờ cô, cô đứng lại dặn Hải:

– Anh cứ bàn giao với anh Thông thong thả. Nếu anh Thân lên Huổi Ít thật, em sẽ xin phép về trước để đưa tiễn anh, anh nhé!

Cô dời mắt khỏi khuôn mặt Hải, quay sang Thông, tự nhiên như không:

– Cũng như cốt cán chúng em đã đưa tiễn chị Liễu... và rồi một ngày nào đến, cũng lại sẽ đưa tiễn cả anh Thông nữa!

29.

Hai người ngồi với nhau ngoài đầu sàn quản, tay vịn vào gióng song lan can, chân buông ra ngoài chấn song đung đưa khe khẽ, y như đôi bạn đang tâm sự.

Thông:

– Được rồi, coi như gọn nhá! Nhưng cậu hãy nói rõ ý cậu về phương châm ba cùng. Mình thấy ý ấy hay đấy! – Thông đã đổi cách xưng hô với Hải, mình với ông sang mình với cậu, nghe thân mật hơn, âu yếm hơn.

Hải:

– Có gì đâu! Chỉ chú ý nhắc nhở các đồng chí, các chiến sĩ, phải luôn luôn nhớ cùng bàn bạc với nhân dân, với cốt cán, hết sức tránh tác phong hình thức chủ nghĩa, phát huy đầy đủ nội dung

bản chất của phương châm, chớ chủ quan, bao biện. Đấy là tôi rút kinh nghiệm qua khuyết điểm của bản thân tôi đấy thôi!

– Có thể nêu rõ hẳn lên thành "bốn cùng" được không nhỉ? "Cùng ăn, cùng ở, cùng lao động, cùng bàn bạc"?...

– Tùy anh, anh thấy nên nêu thì nêu. Phương châm không phải là cái gì cứng nhắc, bất biến. Có thể bổ sung, phát triển cho hợp tình hình. Nhưng phải báo cáo lên trên đã chứ!

– Có chứ!... – Thông chợt nhớ:

– Còn việc này, tranh thủ hỏi cậu. Mình dự định phân công cho Túc, quản lý lớp học Nà Mười của cậu, ở hẳn đây trực tiếp phụ trách xã một thời gian, cho đến khi nào bầu xong Hội đồng nhân dân và Ủy ban kháng chiến hành chính xã cùng các đoàn thể quần chúng. Cậu thấy thế nào?

– Túc chậm nhưng chắc, phẩm chất đạo đức tốt. Có mặt yếu: hay sự vụ, bao biện, nóng nảy. Khắc phục được mặt yếu một cách tích cực, Túc có thể thành một cán bộ phụ trách xã tốt.

– Chả biết tìm ai hơn Túc nữa. Thôi được, mình sẽ giúp đỡ Túc thêm. Bây giờ lao vào việc xây dựng đồn biên phòng, có lẽ mình đến phải nằm gí gị một chỗ lâu đấy. Mình vốn là anh chân chạy!... Thiếu cán bộ quá. Cán bộ trung đội, đại đội mới đề bạt, tổng cộng lại mới thêm được bảy đồng chí. Kể khâu bồi dưỡng đề bạt cán bộ, chúng mình làm cũng chưa được tốt lắm, chưa có nề nếp. Lẽ ra phải đề bạt được nhiều hơn nữa mới phải. Chết cái, cán bộ A mình bị điều đi dữ quá! Vũ nhá! Noãn nhá! Rồi cả Mẫn lẫn Ích, một lúc bị điều đi hai "xê" trưởng cứng. Được Vĩnh mới bật lên trong chiến đấu thì cũng đã bị "xách" đi rồi. Bây giờ đến cậu khéo cũng bị "xách" nốt!... À! Cái "953" của cậu phát triển thành tiểu đoàn rồi đấy, cậu biết chưa? Nó vẫn kiên trì đòi cậu về làm chính trị viên phó tiểu đoàn nó đấy? Ý cậu sao?... "953" có nhiều triển vọng được nhập vào với chủ lực Bộ, lần này thì chắc chắn được đánh thốc một lèo về giải phóng đồng bằng. Khốn cái, đồng chí Trần Hải nhà ta bây giờ đã có vướng sợi chỉ điều nó quấn chân rồi. Thoắt bỗng lên rừng, thoắt quay về biển, liệu có đến nỗi "tơ vò bối rối" lắm không đấy? Mình ngâm tặng cậu nghe chơi hai câu ca dao này nhá!... *"Tóc đến lưng vừa chừng em bới, Để chi dài bối rối dạ anh"*... Thay chữ "e"

thường bằng chữ "A" hoa: "Tóc đến lưng vừa chừng *Am* bối..." Tuyệt thật! Tha hồ mà ngâm nga, mà cảm động, mà bồi hồi bổi hổi suốt trên đường giong ruổi nhá!

Hải phì cười:

– Tuyệt thật! Anh Thông tài nhớ, anh thử cố nhớ xem còn có những ca dao ca diếc gì cảm động và sướt mướt hơn thế nữa không? Mang luôn ra đọc cả thể cho vui. Có khi tôi cũng phải nhẩm lấy vài câu lót dạ. Để khi nào nhớ anh thì đem ra ngâm!

– Nhớ mình thì việc gì phải ngâm ca dao.

– Vì anh đã là tác giả ngâm nga nó mà!

– Thế cậu định kiên quyết không nhớ cô ấy thật à!

– Có nhớ cũng luyện kín nỗi nhớ trong bụng, chứ ai dại gì mà suốt ngày tuôn ra ca dao ông ổng, nhất lại trên đường hành quân. Nhỡ anh em tưởng mình mắc bệnh tâm thần, bắt vào trại an dưỡng thì khốn!

– Lòi đuôi rồi nhá! "Ai dại suốt ngày"... thế nghĩa là cậu định ngày nào cũng sẽ cứ nhớ cô ấy suốt cả ngày đấy?

– Suốt cả đêm nữa ấy chứ lại! Nỗi nhớ tầm thường tình cảm rơi rụng rào rào như lá rụng trong bão, thì vứt đi, không nói. Còn nỗi nhớ khiến tăng tinh thần trách nhiệm, rèn chắc ý chí chiến đấu thì phải luyện phải đúc được nỗi nhớ ấy!

– Trách nhiệm nói cụ thể, chứ trách nhiệm nói suông, chung chung đại khái thì ai chả tuyên bố mạnh!

Giọng Hải sôi nổi:

– Trách nhiệm với người mình yêu, với gia đình, đất nước, với quê hương bản mường – đó là một. Trách nhiệm với bản thân mình, sao cho bản thân mình càng xứng đáng hơn nữa với người mình yêu – đó là hai. Hợp nhất cả hai lại, biểu hiện cụ thể thành trách nhiệm trong công tác hằng ngày, vượt mọi khó khăn gian khổ, hoàn thành và hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao. Thế là cụ thể, chứ thế nào mới là cụ thể nữa, anh?

Thông bá vai Hải cười xòa:

– Giá mình làm thầy giáo sát hạch cậu, thì mình sẵn sàng cho cậu tròn cả điểm mười, không hà tiện. Mình với anh Thân đã nhất trí với nhau, đề nghị xin cậu ở lại cùng với bọn mình xây dựng điểm biên phòng này làm thí điểm rút kinh nghiệm. Bọn mình không đề quá cao năng lực hành động của cậu. Nhưng khả năng nhận thức, suy nghĩ của cậu thì bọn mình đánh giá cao. Hơn nữa, chúng mình đã quen cộng tác với nhau, thuộc tác phong nhau, tình bạn nằm trong tình đồng chí. Nói thêm để cậu khỏi hiểu lầm, là không có ý tứ gì về vấn đề cậu với Am yêu nhau đâu đấy! Hoàn toàn đứng về mặt lợi ích công tác thôi đấy! Bọn mình cũng nhất trí cứ trao đổi trước với cậu. Trên quyết định thế nào là chuyện khác. Không sợ làm rối ren tư tưởng cậu. Bọn mình tin cậu biết xác định tốt. Về "953" là vì sự nghiệp cách mạng. Ở đây, củng cố biên giới, xây dựng bước đầu công tác biên phòng cũng là vì sự nghiệp cách mạng.

Hải nín thinh, không đáp.

Thông lại đung đưa hai chân ngâm nga, giọng cứ khê nề vì thuốc lào:

– *"Trăng lên đỉnh núi trăng tà, Yêu nhau yêu thật hay là yêu chơi?... Trăng lên đỉnh núi trăng lơi, Yêu là yêu thật yêu chơi thế nào!..."* Dạo này mình đâm bị hỏng giọng, chứ trước mình ngâm nga vào loại giọng cừ. Liên hoan được anh em đơn vị hoan hô nhiệt tình lắm!... Mấy câu ca dao nói chuyện tình yêu trai gái. Nhưng đối với anh em bộ đội biên phòng chúng mình, thì đó là tình yêu rộng ra biên giới quê hương. Mình thích mấy câu ấy lắm!

Hải nín lặng. Lúc sau, anh mới trả lời Thông:

– Tôi đã tự xác định. Kể tôi được tiếp tục công tác ở đây thì cũng có thuận lợi. Tôi cũng không sợ bị các đồng chí đánh giá tôi đặt vấn đề hạnh phúc cá nhân quá cao... Vì Am đã tham gia công tác, đang trở thành cán bộ, đảng viên của Đảng. Tôi, và chắc Am cũng thế, nếu mai mốt hai đứa chúng tôi nên vợ nên chồng, không ai đến nỗi nghĩ rằng vấn đề hạnh phúc gia đình lại chỉ thu hẹp lại trong cái cảnh hai con người hặm hụi bên nhau, hết ngày này năm khác, không lúc nào rời nhau ra nữa. Mỗi người chúng tôi đã có một chỗ đứng lên riêng, một vị trí công tác riêng... Nhưng các anh đã tin yêu tôi, thẳng thắn trao đổi, tôi cũng xin nói thẳng với các anh

ý kiến của tôi. Một là tôi không tự đề đạt xin ở lại Mường Vai với các anh đâu. Hai là nếu trên cho tôi trình bày nguyện vọng trước khi sắp xếp công tác của tôi, thì nguyện vọng của tôi trước sau vẫn là: Được ra đơn vị chiến đấu! Khi nào đất nước đã được hoàn toàn độc lập, thống nhất, tôi sẽ xin tự nguyện trở lại, rất có thể là trở lại chính ngay Mường Vai đây, để góp phần kiến thiết đất nước, tiến lên chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Ấy là nói cho dứt mạch một con đường tiến lên lâu dài. Từ đây đến đó, còn bao nhiêu chuyện, bao nhiêu âm mưu thằng địch, bao nhiêu tình huống phức tạp có thể xảy ra, làm sao mà lường trước được. Ngay cả cái chuyện hai đứa chúng tôi yêu nhau mà rồi sẽ không lấy được nhau, trường hợp ấy sao lại không thể xảy ra? Dễ có đến hơn một nghìn lý do để có thể xảy ra ấy chứ! Chẳng hạn, Am sẽ không thể đợi tôi lâu quá. – Tại sao anh lại cứ muốn bắt buộc người ta phải đợi anh lâu quá thế? – Và còn bao nhiêu những lý do khác... cũng chi thường, và cũng đều hợp tình hợp lý cả. Có gì lạ đâu, anh?

– Đúng! Phải vừa say mê vừa tỉnh táo như thế mới tốt. Nhưng nếu ý kiến cậu thế, thì bọn mình xin cậu đâm khó rồi đấy.

– Tùy các anh nghĩ. Anh Thông chắc hiểu rõ tôi. Tôi rất quý anh Thân và rất quý anh. Riêng anh, tôi sẽ vừa nhớ anh như nhớ anh ruột tôi, vừa sẽ nhớ anh như nhớ một đồng chí bí thư chi bộ thân thiết nhất, đáng cho tôi học tập nhất. Tôi không ao ước gì hơn được cùng chiến đấu và công tác với anh, với các anh. Nhưng nguyện vọng tôi nó thế, và, nói thật với anh tôi rất mừng là nguyện vọng tôi vẫn cứ vẹn nguyên như nhất thế, mặc dầu tôi rất yêu Am, tôi rất yêu Mường Vai, phải rời xa Mường Vai, tôi rất nhớ!...

– Mình tán thành. Và nói thật, mình càng quý cậu, càng yêu cậu, càng tiếc nếu cậu không được trở lại công tác với bọn mình ở đây!... Được rồi. Cứ thế đã! Mình và anh Thân sẽ cứ đề nghị. Biết đâu đấy! Tình hình có thể biến chuyển rất nhanh. Thằng địch xem vẻ nó quýnh cà kê lên rồi. Bên Pháp, chính phủ nó đổ lên đổ xuống liên tiếp. Bọn chính khách tai to mặt lớn vặc nhau, bới xấu nhau, đổ vấy cho nhau rối tinh rối mù, không còn ra cái thể thống gì nữa! Hội nghị Giơnevơ đang tiến triển, chiều hướng tốt!... Cuộc kháng chiến của ta thế mà đã chín năm rồi đấy, cậu nhỉ?

Thông vừa nói thế, vừa cười "hừm hừm" khe khẽ, mái tóc cắt ngắn điểm một nạm bạc gật gật lắc lắc – ấy là Thông đang xúc động.

Phía tây, mặt trời đã chìm xuống hẳn. Hai anh em ngồi thõng chân ra ngoài sàn, họ bỗng có cảm giác họ đang ngồi trên boong một con tàu biển lướt êm, trước mắt họ là những vầng sóng xanh, sóng nâu, sóng đen xám... đường núi viền tím nổi ánh lên kia là bờ, con tàu chở họ đang lướt nhanh tới chỗ bờ ấy.

Thông chớp mắt, nhấc cánh tay ra khỏi vai Hải, gật gù nói:

– Mình định chiều nay tranh thủ bàn bạc thêm với cậu về việc riêng của cậu... Nhưng nghĩ cũng chả còn gì mà phải bàn nữa. Tất nhiên cũng còn có khó khăn này khác, nhưng chẳng đáng kể. Tổ chức đồng ý, gia đình hoan nghênh, cô cậu đều xác định tốt. Này, nhưng mới có một bên gia đình cô ấy thôi, còn bên gia đình cậu nữa đấy! Thôi, cứ coi như xong!... Tình yêu tiến song song với tiến bộ công tác, thế là đẹp rồi!

Hải cười ngượng nghịu:

– Chưa biết thế nào đâu, anh Thông ạ!

Thông ngồi nhích vào trong sàn, nghiêng người rút từng chân lên khỏi khe chấn song, cũng cười:

– Đã đành! Tiểu tiết thì chưa biết thật! Nhưng cái đại thể, cái lớn nhất thì đã biết quá đi rồi, chứ lại!

30.

Thân ở Suối Nàng, hai mắt ánh lên, mái tóc bồng bồng lượn sóng, ngồi xếp bằng tròn, hát với bà con dân bản đến khuya. Sáng vẫn dậy sớm, đứng ra giữa sàn phơi, mặc quần dài cởi trần, lườn và ngực nổi múi, giơ tay giơ chân, hít vào thở ra phù phù.

Am và Khỏ ra suối tắm rửa, lấy nước từ còn sớm hơn nữa. Thân rút chiếc áo cánh Thái kẻ sọc vắt trên sào phơi mép sàn, khoác vội vào người, hỏi Am:

– Thế nào? Đi luôn Huổi Ít chứ, đồng chí Am?

– Đi thì đi.

– Đi tất cả nhé! Cho vui!

Am đặt ống nước xuống sàn, lắng tai:

– Tất cả... là những ai?

– Cả đồng chí Sinh và đồng chí Khỏ nữa!

Thân gọi ông Xương, Sinh, Am, Khỏ đều bằng "đồng chí". Mới thoạt, tưởng đâu cho tiện xưng hô. – Các anh ấy là cán bộ, bộ đội được đánh giặc và công tác với nhau lâu rồi, quen gọi nhau bằng "đồng chí", và mới gọi nhau bằng "đồng chí" được!... Bây giờ thì Am đã hiểu...

... Tối qua, đã khuya, bà con đã về ngủ cả, Lả cũng đã vào màn nằm, còn lại bốn người ngồi trên sàn với Thân. Thân gọi rõ tên bốn người:

– Này đồng chí Xương, đồng chí Sinh, đồng chí Am, đồng chí Khỏ này! Các đồng chí nghe tôi hát tuyên truyền đời mới thấy thế nào, có ý kiến phê bình đi! Những bài hát ấy đã dùng để vận động nhân dân đánh địch ở khu du kích Mai La Thuận dưới Sơn La, những năm Năm mươi – Năm hai (1950 – 1952), nhưng cũng có cả những bài tôi mới đặt thầm trong óc chưa hát lần nào, tối nay mới hát lên đấy!

Bốn người đều đáp:

– Chỉ có ý kiến phê bình là đồng chí hát hay lắm!

– Có thấy gì khác lạ không?

– Có khác, có lạ.

Thân đưa tay kéo thẳng mấy sợi tóc xuống cho dài chấm đến môi dưới, rồi hất ngược lên, xoa xoa bồng bồng cả mái tóc lên. – Thân rất thích mình có bộ tóc đẹp cứ tự nhiên lượn sóng. – Anh hỏi gặng lại bốn người:

– Khác lạ thế nào, nào?

Cả bốn người không đáp được, ngồi tủm tỉm chờ Thân khắc nói ra.

Lúc sau, ông Xương rụt rè:

– Kể cũng không có gì khác lạ. Nghĩ thì thấy chị Liễu cũng nói thế, anh Noãn cũng nói thế, cả anh Nhí cũng nói gần giống thế,

rồi anh Thông anh Hải cũng nói đúng y như những ý mà anh Thân gói vào trong các câu hát vừa rồi. Không biết tôi nghe có kỹ không? Thân thích, phô hai hàng răng trắng sáng:

– Đúng. Thế mới là biết nghe câu hát. Câu hát phải có vận ra nhiều cảnh, nhiều tình, mới say người nghe, nhưng nghe thì phải ngẫm nghĩ thấm thía để thấy cái cốt lõi, cái gốc của mọi câu hát. Đúng, không có gì khác lạ đâu. Một cốt lõi thôi. Những con người cách mạng, tuổi tác, nghề nghiệp, nam nữ, chữ nghĩa, tiếng nói, dân tộc... có nhiều cái rất khác nhau, nhưng đặc biệt giống nhau ở chỗ có cùng một tư tưởng, đều cùng một chí hướng. Chẳng những trong một nước, mà cả trên thế giới, những nước trong phe cách mạng cũng đều đặc biệt giống nhau ở chỗ có cùng một tư tưởng, cùng một chí hướng. Cho nên mới gọi nhau là đồng chí – những người đồng chí – những nước đồng chí!...

Rồi Thân nói kỹ, cố cho thật giản dị, dễ hiểu về Đảng – tức là Đảng lao động Việt Nam, đảng cách mạng Việt Nam kiểu mới, lấy tư tưởng chủ nghĩa cộng sản làm nguồn sáng rọi đường... Anh nói về Bác Hồ và Đảng, về Đảng và Chính phủ và Quân đội, về Đảng và Mặt trận Việt Minh đoàn kết mọi tầng lớp nhân dân giành lại cho đất nước Độc lập, Tự do, Hạnh phúc...

Nói xong, Thân hỏi lại bốn người:

– Bốn đồng chí có hiểu không? Hiểu trên những nét lớn nhất tôi vừa nói ấy!

Ông Xương đáp thay cho cả bốn:

– Hiểu. Trước khi nghe đồng chí hát và nói chuyện, bốn đồng chí chúng tôi cũng đã hiểu được rồi, hiểu ít hiểu nhiều, nhưng cũng là có hiểu. Có cái chưa được biết rõ tên Đảng là Đảng lao động Việt Nam. Anh Thông và anh Hải cũng không bảo rõ tư tưởng của Bác Hồ, của Đảng và Chính phủ, Quân đội ta, là tư tưởng chủ nghĩa cộng sản. Bây giờ nghe đồng chí nói mới hiểu là đời mới chúng ta đang suy nghĩ theo tư tưởng chủ nghĩa cộng sản!

Ông Xương tự xưng "bốn đồng chí chúng tôi", giọng ông có khác đi, hơi ngượng. Từng trải và mẫn cảm, sẵn thói quen từ trong đời cũ hay chú ý xem xét thái độ người khác đối xử với mình, ông Xương đã nhận thấy câu chuyện của Thân khuya nay, đang mở ra trước

mắt ông và ba người thân thiết của ông, ba người đồng chí với ông, một con đường lớn – con đường của chiến đấu và chiến thắng, của trách nhiệm và vinh dự – con đường của hạnh phúc lớn đối với những ai biết nhìn rõ: hạnh phúc chỉ có thể có trong chiến đấu và chiến thắng, trong trách nhiệm và trong vinh dự mà thôi!

Thân vui vẻ nhìn ông Xương, hỏi chung cả bốn người:

– Ngày xưa thằng địch nó nói xấu cộng sản, chắc các đồng chí nghe cũng thấy sợ lắm phỏng?

Ông Xương cười ngượng nghịu đáp trước:

– Ngày xưa cũng đã biết lưỡi thằng địch là lưỡi chó sói rồi.

– Còn đồng chí Sinh thì thế nào? – Thân hỏi.

– Tôi a? Cũng thế, giống bác Xương thôi!

Sinh chớp mắt nhìn xuống ngọn lửa, nét mặt thay đổi linh hoạt, có vẻ anh đang muốn kể lại một chuyện gì chợt nhớ. Thân chăm chú chờ Sinh nói. Sinh ngước lên cười cười, nhìn mớ tóc bạc trắng của ông Xương, rồi không nói gì thêm cả.

Thân quay sang hỏi Khỏ:

– Còn đồng chí Khỏ thế nào?

– Em thì chả biết gì. Chỉ thấy anh Sinh bảo: Người Việt Minh là những ông già ở sâu trong rừng, ta phải thương họ!

Thân cười to:

– Đồng chí Sinh nói thế a?

Sinh đổi dáng ngồi, ngượng nghịu cười:

– Là đoán thế!

– Sao đồng chí lại đoán ra thế?

– Không biết tại sao lại đoán ra thế!

– Đồng chí Am thì sao?

Am tươi tỉnh:

– Thằng địch nó thù bộ đội, thù cách mạng, thù nhân dân. Lúc ấy em chỉ nghĩ mong có người đến giết ngay chúng nó đi, muốn là Việt Minh, muốn là cộng sản, muốn là ai thì ai, cứ giết hết được những đứa ác đi là quý.

– Nhưng nếu thật người cộng sản vào chứ không phải là bộ đội vào thì chắc cũng có sợ, chả không!... – Bỗng nhiên Khỏ nói chêm vào thế, rồi Khỏ ôm vai Am cười rũ:

– Là em nói cái Am lúc ấy chắc thế nào cũng có sợ. Chứ chúng em ở trên này thì ngay cả người bản ruộng lúc ấy, chúng em cũng hãi. Hãi cả bác Xương nữa kia mà!

Am lắc đầu khe khẽ:

– Có biết ai với ai ra thế nào đâu, mà chả hãi! Ngay từ ngày xưa, nghe thằng địch nói xấu cách mạng bà con đã chẳng tin lắm. Vì là ai dại gì mà đi tin vào miệng cọp. Nhưng lúc ấy nghĩ người Việt Minh, người cộng sản, ngay cả bộ đội nữa, chắc phải cao lớn lênh nghênh, mặt đen mặt đỏ thế nào, dữ tợn thế nào, thì thằng địch nó mới phải sợ chết khiếp thế chứ!

Khỏ nói:

– Am nó nhớ giỏi. Lúc ấy, em cũng tưởng thế, buồn cười thật!

Thân hỏi:

– Theo hai đồng chí thì người bộ đội và người cộng sản giống nhau hay khác nhau?

Khỏ:

– Cũng khác nhau, mà cũng giống nhau.

Am bỗng hỏi Thân:

– Người cộng sản cũng gọi là người đảng viên, phải không anh Thân?

Thân:

– Nhân dân và bộ đội ta chiến đấu chống đế quốc – phong kiến, xây dựng cuộc đời mới dưới sự lãnh đạo của Bác Hồ và Đảng, tất cả đều suy nghĩ, mong ước, hành động theo tư tưởng của chủ nghĩa cộng sản. Những người ưu tú nhất trong những người làm thợ, trong những người làm ruộng làm nương, trong các tầng lớp nhân dân lao động và trong bộ đội, tự nguyện xin đứng trong hàng ngũ Đảng thì được Đảng xem xét và kết nạp vào Đảng, trở thành đảng viên.

Am nghiêng nghiêng khuôn mặt, ngẫm nghĩ:

– Anh Thân, anh là đảng viên phải không?

– Phải!

– Chị Liễu cũng là đảng viên phải không?

– Phải! À, đồng chí Liễu nhắn hỏi thăm các đồng chí ở trong ta đấy! Đồng chí ấy sắp chuyển về công tác bên Việt Bắc. Thế nào trước khi đi, đồng chí ấy cũng cố thu xếp công việc, vào trong này nghỉ chơi vài ngày.

– Anh Thông cũng là đảng viên, phải không anh Thân?

– Phải!

– Anh Hải?... – Am hỏi, giọng thấp xuống.

– Đồng chí Hải là đảng viên!

– Anh Nhí chưa phải là đảng viên phải không?

– Đồng chí Nhí đã có đơn xin gia nhập Đảng, ngay trước khi đồng chí ấy bị kẻ thù sát hại.

Am nói, giọng như khẳng định:

– Ở Mường Vai chưa có đảng viên được!

– Vì sao thế?

– Vì Mường Vai mới đứng lên làm cách mạng, chưa có ai giỏi,chưa ai được học tập cho thật giỏi.

– Ai là người ưu tú ở Mường Vai, bà con nhân dân Mường Vai biết, chi bộ Đảng trong bộ đội đóng ở Mường Vai biết. Bốn đồng chí ngồi đây rồi sẽ được học tập. Tôi và đồng chí Thông sẽ giúp các đồng chí học tập cho thật giỏi.

Cả bốn người đều cười. Ánh mắt ông Xương điềm đạm. Ánh mắt Khỏ ngạc nhiên – như một chấm hỏi – như một tiếng reo. Ánh mắt Sinh thì chợt chìm xuống, lo lắng.

Đã khuya, khuya lắm. Phải đi ngủ mà chưa ai muốn ngủ. Giá có thể thức chong đến sáng. Am ngập ngừng hỏi rốn thêm Thân câu nữa:

– Sao anh Thân đã gọi ngay... chúng tôi là "đồng chí" thế?

– Gọi thế chưa đúng a?

– Đúng, không đúng... tùy anh Thân nghĩ chứ!

– Và tùy ở các đồng chí khắc nghĩ nữa!

... Ăn cơm sáng ở nhà Sinh xong, đoàn úy lạo của tỉnh lại lên đường đi tiếp lên Huổi Ít thăm bà con. Sinh và Khỏ được mời vào đoàn. Am đã xuống thang với Khỏ. Đến lúc ấy, Thân mới gọi Am lên nhà cùng bàn với ông Xương và Sinh về việc đưa tiễn Hải một chút.

Cũng chả có gì quan trọng đâu. Làm cách mạng phải biết quen với chuyện đi, ở. Với lại, nếu Hải được sắp xếp vào học lớp huấn luyện bộ đội về công tác biên phòng, thì rồi Hải cũng lại quay về Mường Vai công tác thôi. Ông Xương và Sinh không về tiễn Hải cũng được. Nhưng Am thì phải về trước, ngay ngày hôm nay cho kịp. Hải tính sẽ ra Mường Lay cùng với đội vận tải, chắc Hải chả tiện nán anh em ở lại để đợi Am đâu!... Ý Am thế nào? Quay về trước, hay cứ đi cùng với đoàn hết đợt công tác?

Mặt Am đỏ chín. Ý Am muốn quay về lắm, cô đã dặn Hải đợi cô, nhưng cô còn đang ngượng, đang khó nghĩ, chưa biết nói thế nào cho phải để xin phép đoàn...

Thân cười. Ừ, cứ nhận thật thế, rất tốt. Chả việc gì phải thẹn. Thôi thế Am quay xuống Nà Quang đi, dặn dò nhau cho thật vui vẻ, phấn khởi. Cấm không được sa nước mắt giọt dài giọt ngắn đấy!

Am hỏi ông Xương và Sinh:

– Bố và chú có dặn gì anh ấy không?

Sinh:

– Chú chả có quà gì gửi cho cháu rể mang đi ăn đường. Dạo này hiếm cả thịt sấy.

Ông Xương nói:

– Dặn Hải giữ sức khỏe, đi đâu viết thư về cho bố mẹ biết. – Ông nhìn con gái âu yếm: – Tùy con. Tùy các con. Con dặn dò anh thế nào... là bố mẹ và chú thím cũng dặn dò anh đúng như thế! Vui lòng chiều ý các con thôi!...

31.

– Anh Hải! May quá, anh chưa đi. Anh đợi em ư?

– Anh mong em quá, Am ơi!... Anh cố đợi em hết buổi sáng. Anh em đội vận tải đã đi trước từ lúc tinh mơ. Bây giờ đã hết buổi sáng. Đã là buổi trưa. May quá!

– Thôi thế đi, anh! Em tiễn anh đi luôn. Khổ! Anh làm thế nào đi kịp các anh ấy được?

– Kịp, em ạ! Thế nào cũng kịp. Các anh ấy hẹn sẽ nghỉ chờ anh ở chân dốc Yên Ngựa. Có khi ngủ luôn đêm nay ở đấy. Chặng ngày mai, sẽ đi dấn bù lại.

– Ta đi, anh nhỉ?... Không! Túi này còn là của em, em đeo!

– Nặng. Em vừa đi từ trên ấy xuống, đang mệt. Cho anh khắc đeo, em!

– Anh buồn cười chưa! Túi của em, em đã cho anh đâu mà anh cứ giằng!...

Am đi tiễn Hải. Anh Thông, anh Túc đi tiễn Hải. Bà Bun, bà Xương đi tiễn Hải. Một đoàn người đi tiễn Hải.

Ra đến Nà Mười, đoàn người giục Am:

– Mỏi hai chân quá rồi, lên nhà chú thím É nghỉ thôi. Chân con gái thì không mỏi. Am đi với anh một quãng nữa, cho anh đỡ nhớ Mường Vai đi, con!

Con đường từ bản Nà Mười ra đến rừng nứa, như những khúc rắn lượn, cỏ mọc xùm xòa. Hẹp quá, phải một người đi trước, một người đi sau. Giá con đường phát quang chút nữa, to hơn một chút nữa thôi, thì đi sóng đôi nhau được. Thật, chỉ ao ước được sóng đôi nhau một quãng.

Cứ phải một người đi trước, một người đi sau. Am chen đi trước. Am không muốn làm người theo tiễn anh. Am muốn làm người đưa anh lên đường vui vẻ.

– Không phải em tiễn anh đâu, mà là em đưa anh đi, anh Hải ơi!

– Anh ơi! Nếu em không kịp về, anh phải đi, không đợi em được, thì em nghĩ thế nào?

– Biết nghĩ thế nào!

– Em có giận anh không?

– Không! Em chỉ buồn, chỉ thêm thương anh. Em không giận anh. Em hiểu anh.

– Em hiểu anh thế nào, hả Am?

– Em không nói được. Em chỉ hiểu anh... là hiểu anh thôi!... Này! Em hỏi anh nhé! Có một lần anh gọi em là "Đồng chí Am", hôm anh Xuyền còn công tác trong này ấy! Sao gọi em thế, anh lại đỏ mặt, rồi chả bao giờ anh gọi em thế nữa?

– Am ạ! Anh cũng không biết nói thế nào cho em hiểu được. Anh đỏ mặt là vì... anh yêu em... anh hy vọng...! Anh hy vọng, thế thôi.

– Anh Hải ạ! Khuya hôm qua, trên nhà chú Sinh anh Thân đã gọi em, bố, chú Sinh và cô Khỏ là "bốn đồng chí". Anh Thân bảo: "Sắp mở lớp học về người đảng viên của Đảng". Sáng hôm nay, anh Thân lại bàn, mời thêm cả chú É ở Nà Mười, anh Phanh ở Nà Lự, cái Uôn ở Nà Én, ở Suối Nàng thì mới thêm cả anh Ơn và cái Ính nữa!... Nhưng cái Ính thì riêng em nghĩ, chưa nên cho nó đi học lớp ấy vội. Xem thế nào đã! Khổ cho nó quá! Sao nó lại đi đâm quàng vào với lão Tiêng, chẳng biết!

– Am ơi! Thật mừng cho em quá!

– Chỉ mừng cho em thôi ư?

– Anh thật yên tâm. Thật mừng cho anh; mừng cho anh còn hơn mừng cả cho em nữa!

– Sao anh mừng buồn cười thế? Anh không mừng cho bố, và chú Sinh, và cô Khỏ, và chú É, anh Phanh, cái Uôn, cái Ính, anh Ơn ư?

– Có. Có. Anh thật mừng cho tất cả, cả Mường Vai ta!

– Thế thì anh lại mừng cho nhiều quá mất rồi. Chả còn tí nào cho riêng em nữa.

– Am ơi! Em thật thông minh. Em thông minh hơn anh nhiều. Ngày xưa, cả nhà cứ chế anh là "cu Mếch đần". Ngày xưa tên anh là Mếch. Hoặc vì bố mẹ buồn vì cảnh nghèo, hoặc vì bố mẹ quá yêu anh nên đặt tên xấu cho anh.

– Tên là Mếch cũng đẹp chứ, anh! Phải đấy, anh kể chuyện từ năm anh lên một đến năm anh hai mươi sáu tuổi, anh lớn thế nào, anh sống ở đâu, anh yêu những ai rồi... cho em nghe đi!

– Dài quá. Chúng ta có ít thì giờ. Mà anh đã kể hết chuyện anh cho em nghe rồi thôi!

– Bao giờ?

– Những ngày anh ốm, em nấu cháo mặn cho anh ăn, cả bố, mẹ, mẹ Bun ngồi sưởi bếp với em... Quên rồi ư?

– Quên rồi!

– Cô nào tự nhiên chảy nước mắt, cũng quên rồi ư?

– Tự nhiên mà khóc thì "cô ấy" nhớ. Hình như em yêu anh từ khi em nghe chuyện anh đấy. Hay là trước nữa, em cũng không biết!... Không! Không phải đâu, anh Hải ạ! Yêu em thì anh nói thế, tưởng thế! Em không thông minh hơn anh, em không thông minh tí nào cả đâu. Còn bao nhiêu điều em chẳng biết, chẳng hiểu. Bao giờ em hiểu biết được như anh thì em đã thích lắm rồi!... Em nhận với anh là em dốt lắm, còn kém cỏi lắm, anh có chê em không, anh Hải!

– Đừng nói thế, em! Chả lẽ em yêu anh, mà em không hiểu anh tí nào!

– Buồn cười thật, anh nhỉ? Không biết tại sao em vẫn cứ lo.

– Lo gì, em?

– Lo thế!

– Lo thế thì phải chăm chỉ công tác, chăm chỉ học tập, tiến bộ. Anh cũng lo cho anh thế. Anh cũng phải chăm công tác, học tập, tiến bộ. Để lúc nào cũng thanh thản, vui sướng sóng đôi với em trên bước đường đời lâu dài của hai ta.

– Buồn cười thật! Nghĩ trước đến lúc chia tay anh, em thật lo. Lo cả anh lẫn em đều buồn, khéo em không giữ được nước mắt. Thế mà bây giờ, cũng lạ, anh nhỉ? Cứ như hai người xin phép bố mẹ đi nói chuyện riêng với nhau một chốc, rồi lại cùng nhau quay về, mỗi người mỗi việc. Ở rể ngày xưa, cũng phải được phép bố mẹ mới được đi chơi riêng với nhau một chốc đấy! Nắm tay nhau để người ngoài trông thấy, cũng phải xấu hổ đấy, anh ạ!

– Còn bây giờ, không phải ở rể, mà anh cũng không được nắm tay em một chốc.

– Tại đường hẹp, và tại em sợ anh sẽ phải đi dấn để kịp anh em. Thôi, ta ngồi nghỉ đây vậy. Rồi anh đi, và em quay về. Em đưa anh đến đây, anh khắc biết đường đi rồi nhé! Chỗ kia, là lối rẽ vào rừng nứa, ra khỏi rừng nứa, lên dốc Nà Mười, chỉ có mỗi con đường

ra Mường Lay thôi! Anh ngồi xuống đi. Khúc gỗ này là gỗ côm, gỗ nuôi nấm hương đấy!... Tay em đây!... Sao tay anh Hải nóng?

Hai người ngồi nắm tay nhau, yên lặng một lúc. Trong hai mắt anh có hai đốm sáng vừa bay lên vừa lặn xuống, như hai đốm sáng dị kỳ trên nền biển thẫm.

Am khẽ rút tay ra, hạ cái túi vải cô đeo trên vai xuống, mở túi ra:

– Em dặn anh, anh đừng quên nhé! Trong túi em cho anh đây, chỉ có gói nấm hương là quý. Nấm hương chân dài thơm nhất các loài nấm hương đấy. Em bóc nấm hồi tháng tết mây mù, ở khúc gỗ dẻ hồng bố ngả chờ nấm hương bay đến mọc, ngày rét năm trước, ở ngay trong rừng dẻ, lối rẽ lên nhà bác Sui ấy. Em chỉ sấy nắng, không sấy lửa, sấy lửa thì nấm kém thơm. Thoạt tiên, em định sấy nấm, chỉ cốt dành cho chị Liễu. Lúc ấy, em chưa yêu anh. Mà, anh đưa em buộc lại cho nào! Anh lóng ngóng thế! Rơi mất nấm rồi, kìa!... Em dặn anh, anh đừng quên nhé! Em đã buộc sẵn làm hai gói. Nhưng em lại đổ chung vào một gói thôi, để tự tay anh khắc chia. Như thế, không phải chỉ riêng mình em gửi quà cho chị Liễu, mà là cả anh với em cùng biếu quà chị Liễu. Gọi là một chút quà thơm của rừng dẻ. Gặp chị Liễu ngoài Mường Lay, anh khắc chia đôi, biếu chị Liễu một nửa, anh nói với chị Liễu thay em rằng: "– Em Am không quên chị Liễu được đâu, sợ chị bận nhiều công tác không vào thăm lại bà con Mường Vai được, xin mang biếu chị ít quà tự tay em Am khắc hái khắc phơi."... Còn một nửa, anh mang theo anh. Anh về giải phóng đồng bằng quê anh, anh đưa biếu chị ruột anh hộ em. Anh thưa thật mọi chuyện trên này với chị. Riêng phần em, anh cứ thay em hẹn chắc với chị rằng: "– Dù thế nào, em Am cũng sẽ chờ làm em dâu chị Tý, dù thế nào, dù có chờ đến bạc tóc, cũng chờ!"... Thế thôi, anh Hải!... Anh đi, kẻo muộn!

Hải đứng dậy, hai ngón tay anh ngoắc lên hai bên dây quai ba lô, một bên dây quai ba lô có ép cả dây quai súng, anh thắt súng ngắn ngang thắt lưng, và anh còn đeo một khẩu súng dài báng sắt áp vào ba lô, sau lưng anh.

Tự tay Am khoác túi quà lên vai anh cho anh. Cô mở và vuốt phẳng quai túi cho nó khỏi thít lằn vai anh. Rồi hai bàn tay thon nuột của cô đặt hẳn, vịn hẳn lên vai anh, không dời xuống nữa.

Cô nhìn gần vào mắt anh. Chính giữa tròng đen mắt anh, cô ngắm thấy gương mặt hồng mịn của cô cùng với hai làn vai áo trắng của cô lọt đúng vào giữa, nhỏ xíu.

Cô nhìn gần vào mắt anh, hỏi anh:

– Anh chưa có vợ, thật như thế, phải không anh?

Anh đáp lại cô, mắt anh cười:

– Anh chưa có vợ, chỉ mới có em, thật như thế!

Cô nhìn gần vào mắt anh, cô hỏi anh:

– Trước nay anh chưa yêu ai bao giờ ư?

Anh nhìn càng gần vào gương mặt cô, mắt anh nghiêm trang:

– Trước nay anh chưa thật yêu ai bao giờ!

Cô lại hỏi anh:

– Anh yêu em thật chứ?

Mắt anh say đắm. Hai đốm sáng, nhiều những đốm sáng trong mắt anh bay tóe lên như hoa.

Đôi môi anh trả lời lên đôi môi cô không tiếng động, và cả hơi thở của anh, và cả hơi thở của cô đều ngừng, trong một giây phút rất dài...

Anh đã tung tấm vải dù nghi trang choàng lên vai anh.

Anh bước rất nhanh, rồi đột nhiên anh quay hẳn lại, một cánh tay anh giơ thẳng lên – đôi môi anh tươi tắn đỏ, gương mặt anh cười giữa rất nhiều màu xanh – bao nhiêu màu xanh rừng núi, cùng màu xanh của áo choàng anh.

Am quay trở lại. Thốt nhiên cô bỗng thấy con đường trở về xùm xòa cỏ dại trở nên rộng quá, và quang quẻ quá, đến nỗi cô như lọt thỏm đi...

"Mẹ Bun đang đợi đón cô..." – Cô phải nghĩ đến hai lần ý nghĩ ấy, rồi cô mới chợt thấy cô tỉnh táo.

Am tỉnh táo, cô liền nghĩ đến mẹ Bun của cô trước cả mọi người – có lẽ vì mẹ Bun vui cho cô, và lo cho cô hơn cả mọi người.

Cô nghĩ – Am nghĩ:

"– Mẹ ơi! Mẹ mừng thật cho con đi, cho chúng con đi! Con xứng đáng với anh ấy. Chúng con sẽ xứng đáng với nhau! Chúng con sẽ xứng đáng là những con người yêu nhau – những đồng chí của nhau, mẹ ạ!"

10-1974 - 6-1976

VŨ BÃO
(Sinh 1931)

Quê ông ở Thái Thụy, Thái Bình. Tên khai sinh của ông là Phạm Thế Hệ.

Thiếu thời ông rất mê Vũ Trọng Phụng. Có thể vì vậy mà khi sáng tác ông đổi họ Phạm sang họ Vũ. Ông còn nhiều bút danh khác như Tạ Văn Dung – Nói trại là Ta Vẫn Đúng khi tiểu thuyết ***Sắp cưới*** *ra đời bị nhiều người có quyền lực lúc bấy giờ lên án gay gắt. Nhưng một lần nữa đõc giả lại đứng về phía ông, bảo vệ* ***Sắp cưới*** *của ông.*

Cuộc đời của Vũ Bão cũng như cuộc đời của một số anh em tài hoa thời đó có "vấn đề" đều đứng trước những thử thách tưởng không dễ vượt qua. Nhưng ở ông, bạn đọc luôn thấy một con người lạc quan, yêu đời. Những năm chiến tranh chống Mỹ ác liệt, sau khi đi làm về ông vẫn hớn hở cười vui đến nhà ăn Nhà xuất bản Văn học 49 Trần Hưng Đạo để xin xỉ than bếp lò chở bằng xe đạp về nhồi làm gạch xây nhà. Rồi ông đi B – đi vào chiến trường ác liệt để thâm nhập thực tế.

Văn Vũ Bão vì thế ăm ắp thực tế nhưng đồng thời cũng đầy tính lạc quan, yêu đời, đầy tính lãng mạn. Cũng bởi tính lãng mạn đã làm cuộc đời ông điêu đứng, nhưng cũng chính tính lãng mạn khiến cho tác phẩm của ông cho đến hôm nay vẫn còn thu hút nhiều bạn đọc.

Tác phẩm chính: Làm giời (truyện ngắn, 1956), Sắp cưới (tiểu thuyết, 1957), Phá đám (truyện, 1958), Mãi cũng đến bờ (truyện, 1963), Dòng tin (truyện, 1970), Khe Tre (truyện ngắn,1971), Anh cả và em út (truyện, 1975), Nơi đến (truyện, 1975), Qua Hướng Hóa (truyện và ký, 1976), Thời gian không đợi (tiểu thuyết, 1988), Bố con là đàn bà (truyện ngắn, 1993), Ông khóc tôi cũng khóc (truyện ngắn, 1996), Gọi ai lần cuối (tiểu thuyết, 1997), Truyện chọn lọc (truyện ngắn, 1998), Hổ xiếc và sư tử (truyện ngắn, 1999).

Hiện ông sống tại Hà Nội.

*

SẮP CƯỚI

(tiểu thuyết)

PHẦN THỨ NHẤT

1.

Tiếng ồn ào mỗi lúc một hăng:

– Ông chi đoàn ơi! Họp đi!

– Họp đi! Ới ông chi đoàn ơi!

– Bắt bao nhiêu người chờ vài người à?

– Tác phong thanh niên. Đúng giờ cứ họp.

Anh chị em ra sức gào lấy gào để làm Xuân đang đứng ở ngoài sân cũng phải chạy vào nói với từng người một:

– Rồi hẵng, đã đủ đếch đâu.

Một anh vẫn gân cổ gào:

– Đau đẻ chờ sáng trăng à? Quá bán là đúng điều lệ Đoàn rồi.

Góc đằng đông, một chàng đang cay, trên tay giữ một "phăng teo" một "át chủ" và ba con "quy" nên cũng nghển cổ ra:

– Làm đếch gì mà vội. Chờ chúng nó đến đủ một tý đã. Họp về lâu về dài, làm đếch gì mà vội vã. À đỡ "cu vuông" à... thì có "cu nhép" đây... "Hai chủ"... được "cu cơ" này... Ôm chưa? Không có thì "hai cơ", "hai nhép". Đại hội "hai", đại hội "cu", ngoan cố nữa thì "cu chủ"... "Ôm" chưa?...

Tiếng "ôm" mừng thắng lợi reo vang nhà họp. Nạn nhân cất giọng "lè nhè như chè thiu" cười gượng:

– Được bộ "cu", "ôm" cái đã.

Nói xong chàng ta buồn bã nhặt đám bài lổng chổng dưới chiếu xếp lên tay trông như cái quạt.

Góc đằng kia mấy anh có tiếng là léng phéng đang chạy lăng quăng, rồi hỏi nhau như dân chài ra khơi gặp lúc mây mù chưa tìm thấy sao bánh lái:

– Quái, Bưởi đâu ấy nhỉ?

– Chả biết. Hỏi làm gì?

– Hỏi cái này.

Xuân lại lững thững ra sân lẩm bẩm: "Quái thật, làm gì mà đến giờ chưa về. Thật là bực mình"... Chiều nay, Bưởi sang bên Sổ đong năm thúng thóc, Xuân nhắc tam lần tứ lượt liệu mà về, Bưởi chỉ cười:

– Thanh niên 55 đấy, anh Xuân ạ.

Xuân phải nhấn mạnh ý nghĩa, mục đích, tầm quan trọng của tối họp hôm nay:

– Liệu mai đi có được không? Lần này học tài liệu ở khu đoàn gửi về kia mà.

– Bưởi hết cám rồi. Không làm gấp gánh gạo đi chợ thì lại đi đong cám ấy à, anh Xuân xem thả lứa lợn thế thì còn ăn thua gì. Bưởi cứ đi nhé?

Đôi con mắt tình tứ, cặp môi hồng mòng mọng, hai hàm răng trắng muốt đã làm cho người lãnh đạo tạm thời quên ý chí cương quyết cần phải có và tươi cười gật đầu.

Trời đã tối mi tối mít, Xuân thúc lần kẻng này là lần thứ tư rồi, vẫn chưa thấy Bưởi về.

Cứ lững thững đi tới cổng Đông, Xuân lại trở về chỗ họp, đứng chưa nóng chân Xuân lại đi ra ngõ. Lưng dựa vào cánh cổng, Xuân ngắt từng cái lá tre một rồi lấy ngón tay cái và ngón tay trỏ bứt rứt lá tre làm nhiều mảnh vụn rơi lả tả xuống chân. Chợt có tiếng chua như giấm sau lưng:

– Sốt ruột, anh Xuân nhỉ?

Mùi xà-phòng *Con Ong* thơm ngát, chẳng cần quay lại, Xuân cũng thừa biết là Lý rồi.

Lý xoắn lấy Xuân như néo kè, Xuân thì không ưa lắm. Lý bỏ làng đi từ dạo Tây nhảy dù xuống Bùi, thỉnh thoảng mới thì thọt

về Chè, khi mang súc vải, khi lọ đá lửa, khi cái đồng hồ ra khu Bốn. Người ả đã béo nứt béo trương như cái bồ sứt cạp, má lại phị như người hai cằm, bộ răng đen cạo át-xít luôm nhuôm khác nào răng lợn luộc.

Thấy Xuân im lặng, Lý lại sán đến bên:

– Anh Xuân ơi, anh Xuân, sao anh khinh người thế. Người làng người nước với nhau, anh không thèm trả lời cho chúng tôi được một câu hay sao?

Xuân ngắt lời Lý:

– Chị vào trong nhà đi, đừng ở đây với tôi, không tiện đâu.

Tức thời cái mồm Lý đã liến láu trơn như mỡ, hai môi không kịp dính với nhau.

– Anh phải hiểu rằng nghĩa là chúng ta là thanh niên, là cánh tay của Đảng, là cháu Bác Hồ, chứ không phải là thanh niên thời đế quốc, phong kiến thối nát đâu. Sao dạo này hay phát bẩn thế, đồng chí? Lại thất vọng vì tình rồi chứ gì?

Xuân quay phắt đi định bước trở vào; Lý vội níu lấy Xuân, hai mắt đung đưa như thuyền hái muống:

– Đồng chí làm gì mà nóng thế. Này, cho hỏi cái này tí nào. Nghe tin xóm Đông có tin mừng cơ mà.

– Mừng cái gì?

– Đồng chí ơi đồng chí, đồng chí cứ vờ mãi, Bưởi sắp xây dựng rồi phải không?

– Chả biết, chị hỏi cô ấy xem.

Lý bĩu thượt môi như mỏ con gà, rồi "phì" một cái:

– Anh phải hiểu rằng Công an một thước thì tôi cũng phải chín tấc, năm phân. Đừng úm nhau mãi. Tháng trước có anh bốn túi về nhà ông chủ tịch lấy lý lịch Bưởi rồi; nghe đâu tháng Tám này thì đơn vị cho về xây dựng đây. Kín thế đấy.

Câu chuyện này bắt buộc Xuân phải dò la ngọn nguồn:

– Sao chị biết?

Lý đứng áp người vào Xuân, Xuân lùi lại. Lý vừa nói vừa gõ nhẹ tay mình vào tay Xuân:

– Úi giời ơi, cả xóm đồn rinh lên. Anh ấy bây giờ đóng ở Sổ chứ ở đâu. Bộ đội thì các ông ấy xung phong ghê lắm, về phép chỉ ba ngày lấy được vợ, mình chẳng sánh được đâu. Anh phải hiểu rằng các cô ấy chỉ thích ngưỡng thiên, nên lập trường bấp bênh lắm. Mà bà Khuyến một khi ưa loại quan to súng ngắn thì kén gì những hạng tép viên như mình. Xã ta khối anh tưởng bở cứ đệ đơn vào, tháng Tám này cô ấy ném cho quả bom nguyên tử làm tan mộng thôi.

Thấy đứng với Lý lâu quá không tiện, Xuân gỡ tay Lý ra, rồi đi trở vào chỗ họp. Khốn thay, Lý đã say Xuân như điếu đổ nên bám chặt lấy Xuân kiếm dăm câu chuyện làm quà, rồi lếch thếch theo sau như có nhã ý giới thiệu kín đáo với mọi người mối tình đang được tìm hiểu của mình.

Viên và bốn anh thanh niên nữa đang túm đầu vào bàn chuyện phá hoang mấy mảnh ở Gò Ổi để gây quỹ phân đoàn. Anh bàn để vụ sau; anh bàn mỗi đoàn viên nên góp hai kilô thóc thôi đừng phá hoang nữa; anh thì lắc đầu quầy quậy; mệt lính lắm, chả chắc ăn thua gì. Thấy trái ý mình, Viên vội đập đập tay xuống bàn gắt lên:

– Này, bàn vào đi, đừng ai bàn ra nữa. Cứ nhắm tít mắt lại thì còn thấy cái gì?

Thoáng thấy Xuân và Lý đi vào, bốn anh kia liền đưa mắt cho nhau tủm tỉm cười. Viên thì cau mặt lại, đôi lông mày chổi sể nhíu lấy nhau. Chờ Xuân đi tới, Viên níu lấy áo Xuân kéo lại, để Lý đi vượt qua. Nhìn đôi mắt đầy bực dọc của Viên, Xuân vội lắc đầu thanh minh:

– Có gì đâu?

Viên kéo Xuân ra chỗ vắng:

– Liệu đấy, đừng có dây vào. Con ấy lăng nhăng lắm. Chuyện trò với nó, anh em lại hiểu nhầm là mình thế nọ thế kia.

Xuân vội xòe ngửa hai bàn tay ra mà cãi:

– Không mà, tôi có làm gì đâu. Tôi ra cổng gõ kẻng thì cô ấy cũng ra, lúc tôi vào thì cô ấy cũng vào.

Viên dịu giọng:

– Ấy tớ nói để phòng thế thôi. Bưởi nó đang ngủng nghỉnh mà tính nó lại hay nghi, chẳng may ai nói đến tai nó, lại sinh rắc rối.

Này, anh em đến đông rồi đấy. Họp thì họp đi, không có lấy báo ra mà đọc có hơn không?

Xuân vội vàng móc túi lấy tờ báo, rồi tất tưởi chạy vào vỗ tay mấy nhịp lấy trật tự:

– Này, nghe báo này, tin đặc biệt, đặc biệt: *"Một nghìn bảy trăm hai mươi gánh nước trong hai mươi ngày"*.

Nghe cái đầu đề khá hấp dẫn như vậy, mọi người im lặng, nghe Xuân đọc tiếp:

– Anh Nguyễn Văn Khiếu, thanh niên xã Xuân Đồng, huyện Thành Dương trong thời gian chống hạn vừa rồi đã nêu được thành tích đặc biệt, mặc dù ruộng nhà anh ở xa sông hàng cây số, nhưng anh đã vượt khó khăn gánh nước cứu lúa. Kết quả trong hai mươi ngày, anh đã gánh được một nghìn bảy trăm hai mươi gánh nước, tưới cho hai sào ngô, năm sào khoai đã sắp chết khô trở nên xanh tốt.

Tiếng tặc lưỡi vang khắp chỗ họp:

– Ghê nhỉ.

– Thanh niên thiên hạ như thế ấy chứ.

– Chỉ thanh niên thôn Chè này là hạng Bê thôi.

– Một nghìn bảy trăm gánh. Tuyệt!

Một người tóc húi ngắn, da ngăm đen, mũi bè bè như mũi sư tử, đứng dậy hềnh hệch cười nhe cả bộ răng bàn cuốc ra:

– Phịa!

Xuân giơ tờ báo lên:

– Không. Đúng một... bảy... con hai, con dia-dô đây. Tờ báo XUNG PHONG trên huyện mới gửi về, bài ký tên là Văn Soan cẩn thận.

Một anh nói tiếp:

– Thế cậu Viên có ý kiến gì, nói đi.

Viên đi lên chỗ Xuân đọc lại bài báo, rồi nói:

– Đây, tôi xin tính cho các đồng chí xem. Ruộng cách sông cứ gọi cho một cây số thôi thì một gánh nước đi về mất hai mươi phút,

một giờ ba gánh, một ngày hai mươi bốn giờ được bảy mươi hai gánh, hai mươi ngày mới được một nghìn bốn trăm bốn mươi gánh, ấy là vừa gánh vừa chạy suốt ngày suốt đêm, không ăn không ngủ vẫn không đủ một nghìn bảy trăm gánh. Phịa. Báo với bổ.

Một anh làm ra vẻ thạo đời:

– Ấy nhà báo bao giờ cũng thế, họ có nói trừ hao như vậy ta mới cố gắng mà thi đua chứ.

Xuân vừa giơ tay kêu gọi trật tự để đọc tiếp thì ngoài hè có tiếng lanh lảnh như tiếng chuông vọng vào:

– Báo cáo toàn thể đồng bào, tôi đã đến.

Mấy chục cái đầu quay cả về phía đó như những cái kim để trong hộp gặp sức hút của một miếng nam châm đặt ở bên:

– À! Bưởi!

– Vào đây! Vào đây!

– Vào đây!

Xuân đặt tờ báo xuống, vặn to ngọn đèn:

– Các đồng chí cho ý kiến; hội nghị ta đã đông đông đấy. Đề nghị ta họp chứ ạ?

– "Tán thiềng".

Xuân cài lại cúc áo, vuốt lại ve sơ-mi cho phẳng, rồi bắt chước đồng chí huyện đoàn móc túi lấy tờ giấy trắng ra cầm trước mặt.

– Thưa các đồng chí, tôi xin tuyên bố lý do. Đề nghị trật tự ạ. Vâng. Theo ý kiến chi đoàn thì hôm nay xóm ta học tài liệu "Thanh niên ta phải làm gì trong Cải cách ruộng đất" của khu đoàn gửi về.

Ở dưới này mấy anh đổi chỗ chuyển đến cạnh Bưởi. Anh bên phải ngồi sát bên Bưởi thì thào:

– Này, về muộn thế? Phê bình đấy nhé.

Bưởi chưa kịp trả lời, thì anh bên trái đã kéo tay Bưởi về phía mình:

– Mạn đàm cái này tí đã. Sắp tập vở mới đấy, nhận vai nào không?

Bưởi lắc đầu:

– Chịu!

Anh ngồi phía sau cũng lấy ngón tay trỏ khẽ gõ vào lưng Bưởi:

– Này, này, quay lại bảo cái này.

Tất cả những tiếng thì thầm ở sau lưng làm cho anh ngồi đằng trước mặt Bưởi cũng phải sốt ruột quay phắt lại lên mặt đạo đức, lấy tay khẽ vỗ vào đùi Bưởi mấy cái mà rằng:

– Trật tự! Trật tự!

Trên kia Xuân đằng hắng một cái cho thêm phần long trọng:

– Xin bầu chủ tọa ạ.

Tất cả ào một tiếng như sóng trào:

– Xuân!

Xuân lại hỏi:

– Còn thư ký?

Tất cả im lặng. Anh nào chị ấy lo bị bỏ bom vào mình. Khổ nhất là làm thư ký, không được phát biểu thì chớ, lúc về lại phải ở lại đến hàng tiếng đồng hồ để chép thêm một bản gửi huyện, một bản gửi chi đoàn. Ghi thì ghi lia ghi lịa, lại gặp những anh nói nhanh như "đui xết", cũng có anh chuyện thôn Chè mà nói tận Sơn Tây, Hà Nội chẳng biết đâu mà tóm tắt.

Lý đắm đuối nhìn Xuân và giục anh bên cạnh một cách khéo léo:

– Lạy anh, anh đừng giới thiệu tôi đấy, tôi không làm được đâu.

Anh này chưa kịp suy nghĩ, thì góc nhà có tiếng gào lên:

– Chủ tọa Xuân. Thư ký Bưởi.

Tất cả vỗ tay hoan hô. Bưởi vừa cười vừa cãi:

– Lần trước làm rồi, bầu người khác chứ.

Lý họa theo:

– Đúng đấy ạ.

Anh em phản đối:

– Thôi, Bưởi cứ lên đi. Bàn mãi mất thì giờ.

– Ngồi cạnh nhau như thế thích bỏ xừ lên được, cứ vờ mãi.

Bưởi dúi ngón tay trỏ vào má anh này, rồi nguýt một cái rõ dài:

– Ngứa miệng đấy à?

Đau thì đau thật, nhưng người con trai cũng thấy cái gì nong nóng chạy từ đầu ngón tay chuyển vào má mình và tan khắp cơ thể.

Chủ tọa thư ký ngồi chung một bàn hai ghế sát cạnh nhau. Một anh đề nghị:

– Đồng chí Bưởi cho nghe một bài đi.

Bưởi lắc đầu:

– Mệt lắm. Ống bơ bờ rào các đồng chí nghe làm gì?

Tất cả ồn ào. Bưởi phải tươi cười đứng dậy:

– Vâng, sau khi được các đồng chí chỉ định, tôi xin xung phong hát... bài...

Vừa nói vừa móc túi lấy quyển sổ tay giở từng tờ một. Tờ thứ nhất, bài *"Mười yêu"* do anh cán bộ Ty Thông tin chép kỷ niệm; tờ thứ hai là bài *"Vì nhân dân quên mình"* của anh bộ đội đóng quân ở Chè chép "lưu niệm"; tờ thứ ba là bài *"Yêu nhau cởi áo cho nhau"* do anh văn nghệ khu chép và còn vẽ thêm hai con chim bồ câu ở cuối bài; mỗi tờ sau là một bài hát mới có bút tích của gần hết thanh niên thôn Chè, anh thì "thân tặng chị Bưởi", anh thì loằng ngoằng như cái lò-xo nằm ngang.

Bưởi giở từng tờ một, anh nào cũng mong Bưởi hát bài của mình. Năm ngón tay của người đẹp lướt trên từng trang sách khác nào lướt trên dây thần kinh của những anh con trai đang đắm đuối nhìn lên. Đây là bài quyết định:

– Tôi xin hát bài *"Mình cười miệng nở hoa sim"*[1]

Xuân khoan khoái thở dài. Bài ấy Xuân chép cho Bưởi từ tháng trước. Như thế là Bưởi còn nhớ đến mình và chỉ nhớ đến mình chứ không phải Bưởi sang Sổ thăm anh bốn túi như Lý đã bảo.

Mình cười miệng nở hoa sim
Hàm răng trắng ngọt càng nhìn càng say.

---

1. Ca dao của Trung Anh.

Bưởi vừa mới cất giọng, anh nào anh ấy đờ đẫn cả người. Ba hồn bảy vía đã bị Bưởi thu cả vào tiếng hát giọng kim lanh lảnh cao vút, khác nào tiếng chim sơn ca tung cánh bay tận trời xanh vọng lại.

Má hồng nắng ửng hây hây,
Mắt đen lay láy bàn tay dịu dàng.

Giọng cò lả Bưởi chỉ hát *"này có biết, biết hay chăng"* có một lần không láy lại. Chẳng hề gì, có ai chấp cái vặt ấy. Anh thì vừa giậm chân vừa ngắm đôi lông mày tuy Bưởi không tốn công tỉa mà cong như trăng mồng bốn. Đôi con mắt hơi dài thỉnh thoảng liếc khẽ một cái rất tình làm cho anh nào cũng tưởng Bưởi liếc riêng với mình. Anh thì vừa vỗ tay vào nhau vừa ngắm khuôn mặt trái xoan lại có mấy sợi tóc mai buông xuống, khác nào hàng liễu rủ lá trước vầng trăng đêm rằm. Anh thì vừa đập tay lên đùi vừa ngắm cái răng cười khênh khểnh ở về mé bên phải hàm trên và gật gù khen lấy khen để. "Ấy thế mà lại có duyên thầm, lại làm xinh thêm cái miệng tươi như hoa". Những cảm tình đó kéo đi rất nhiều, làm cho mọi người trở nên dễ dãi, đánh liền hai chữ đại xá cho tội đi họp muộn và hát sai.

Cưới em dọn nếp hoa vàng,
Bên anh không cấy nhờ làng đổi cho

Vì không nhìn vào sách nên hát nhầm mất hai câu sang bài *"Đường đi liền ngõ"*[1], Bưởi tủm tỉm cười. Hai bên má có lúm đồng tiền. Một anh tưởng Bưởi cười với mình liền lấy khuỷu tay hích anh bên cạnh. Anh này mải ngắm cái áo phin màu mận chín chật căng, bộ ngực nở nang trông đến khiêu khích và chỗ xẻ tà lại để hở độ đốt ngón tay áo lót bằng vải phin trứng sáo. Bưởi vội nhìn vào sổ hát tiếp, một vài anh hát nhẩm theo.

Ông trời có nắng có mưa,
Mình oi có bạn cày bừa vẫn hơn.
Nhà anh ở cạnh đầm sen,
Nhà em ở Giếng Chùa lên cũng gần.

---

1. Ca dao của Trung Anh.

Anh này nhẩm khe khẽ, anh khác thú chí cũng hát nhầm theo, anh nào cũng tưởng nhà mình ở cạnh đầm sen cả. Cứ thế mãi cho đến khi Bưởi hát tới câu:

Hai nhà chung một ông trăng,
Chúng mình chung một tấm lòng thi đua.

thì bài đơn thanh của cô nữ thư ký hội nghị đã biến thành bài hát tập đoàn của gần chục anh con trai làng Chè.

Hát xong, Bưởi vừa ngồi xuống thì Xuân đã đứng ngay dậy tiếp tục điều khiển chương trình. Miệng thì nói thao thao bất tuyệt còn tay thì đun mảnh giấy con con về phía Bưởi. Bưởi liếc mắt đọc vội: "Gốc sung", rồi viết chữ "Vâng" vào bên cạnh. Xuân cầm lấy mảnh giấy con con đó hớn hở như hồi lên sáu được mừng tuổi đồng xu đồng mới tinh.

2.

Hai mươi giấc tốt, đến giờ trăng vẫn chưa lên. Trên trời, sao Nam Tào uy nghi bệ vệ trấn thủ tận góc đàng nam đang soi thiên lý kính để giữ an ninh cho đám hội sao mở từ hàng triệu năm rồi. Chỗ này, chỗ kia từng chùm sao túm tụm lại. Có những đôi sao đang sóng vai nhau thủ thỉ, người con gái đang chớp mắt suy nghĩ về lời thề thốt của người con trai. Ngôi sao Ba còn dùng dằng như cô con gái có hai người cùng đến tỏ tình một lúc. Con rô cũng tiếc con diếc cũng ham, hàng triệu năm nay rồi cô ta vẫn còn so sánh. Mấy ngôi sao khác vây quanh cái đám tình duyên khó xử đó, ai nấy ngó cổ chờ xem ai là kẻ được hưởng hạnh phúc, người thì nháy mắt ra hiệu cho cô chọn chàng bên phải, người thì gọi khe khẽ nhắc cô chọn chàng bên trái tốt đôi hơn. Góc đông, góc đoài, góc nam, góc bắc cũng còn nhiều ngôi sao e lệ như những cô mới đi trẩy hội lần đầu cứ thập thà thập thò làm cho nhiều chàng sao nóng ruột chờ không cầm lòng được nữa phải lấy sức băng qua dòng sông Ngân để đến bên nàng mà trách nàng đã quá thờ ơ với lời hẹn ước. Chòm sao con Vịt chổng phao câu trông như con đò bị khê đang ghếch đầu lên bãi cát, anh lái nghịch ngợm đã cắm đò đi xui cô bạn gác gầu sòng bên bờ vực và cả đôi không biết đã chạy biến đi tận nơi nào; chỉ có cụ Thần là mải mê ngó xuống trần xem

thiên hạ cày cấy, mặc cho đàn trẻ đàn đúm sau lưng cụ. Họ cứ vui, họ cứ chơi, tận hưởng những ngày đầy hoa hồng của đám hội, chưa ai nghĩ đến ngày rã đám.

Dưới này gió hây hẩy, bờ tre nọ khoác vai bờ tre kia lắc lư đưa câu hát ca ngợi tình yêu đi vạn dặm, làm cho những tàu cau nọ cũng phải đung đưa như cố vời bàn tay thân yêu của hàng cau kia.

Trên con đường ống thẳng tắp, Xuân lững thững đi về phía gốc sung nhà Bưởi. Những đêm thư nhàn, nhớ nhau, họ vẫn đến đó để cùng hát bản tình ca, câu chuyện quanh đi quẩn lại chỉ có thế mà họ có chán bao giờ đâu.

– Sao tối nay Bưởi về muộn thế?

– Em về đã họp đâu?

– Bốn lần kẻng rồi đấy.

– Sao anh Xuân không họp đi?

– Khốn nhưng không về, nhớ lắm. Sao đi lâu thế?

– Đừng làm thế, ai biết người ta cười cho, anh Xuân ạ. Anh Xuân tính một mình em gánh năm yến thóc đi suốt từ Sổ về đây. Em cứ tưởng về đến cầu Chùa thế nào anh Xuân cũng ra gánh đỡ.

Xuân cười:

– Sao không dặn? Ai biết đâu. Thương nhỉ?

– Thương cái xương chẳng còn.

Xuân lại hỏi:

– Sao sang bên ấy không đi chơi đâu cả, lại chịu về ngay à?

Bưởi lắc đầu:

– Việc nhà bời bời như thế, bụng dạ nào em đi chơi.

Tiếng nói thì thào qua những chùm lá áp mặt với nhau đưa tiếng cười rúc rích của đôi trẻ lọt tới nhà trên. Bà Khuyến liền kẹt cửa đi ra:

– Bưởi ơi, con liệu xem đống rấm thế nào, không có sáng mai chạy khắp xóm xin lửa thì nửa ngày không được bữa cơm đâu.

Bưởi quay ra:

– Anh Xuân có hỏi gì thì hỏi để em về, không có bu em mắng.

Xuân gật đầu:

– Có. Bưởi này!

– Dạ!

Cả hai lại im lặng chờ tiếng guốc bà Khuyến lệt sệt vào tới buồng. Chân quay cánh cửa kêu kèn kẹt nhắc đôi trai gái cứ thả cửa chuyện trò.

Xuân cầm lấy tay Bưởi:

– Bưởi ạ, bu anh định sang tháng sau thì... ấy đấy.

Bưởi giãy nây nẩy:

– Ai lại thế.

– Thế thì Bưởi tính xem đằng nào không một lần cưới.

– Em chịu thôi. Cưới ngay, em sợ dư luận. Tháng trước có lớp nữ hộ sinh, em định đi, anh Xuân bảo thôi, nay em làm như thế thiên hạ cười, cho là không thích đi học, ở nhà lấy chồng.

Xuân cười:

– Kệ thiên hạ, việc của ta ta cứ làm.

Bưởi vẫn lắc đầu quầy quậy:

– Chịu. Em không đồng ý anh Xuân cưới ngay đâu. Anh Xuân phải cho em được hoạt động một tí chứ. Lấy chồng rồi, con thơ cái quấn chẳng còn đi đâu được. Bưởi thấy các chị ấy thoát li đi công trường, đi phục vụ, đi học y tá, Bưởi thích lắm.

Xuân trả lời bừa:

– Cưới xong thì lại đi.

Bưởi bĩu môi:

– Cưới xong thì "đi" về nhà anh ấy à. Em ngại lắm. Lấy chồng tức là lấy tròng. Bây giờ các anh còn nơi nới cái tròng, sau này các anh thít cái tròng lại còn có mà giãy được chứ. Hay anh Xuân sợ em không vững lập trường?

Xuân vội trả lời át đi để thú tội một cách vụng về:

– Bậy nào.

Bưởi nói tiếp:

– Trước kia em còn dại, em có vùng vằng với anh Xuân thật, nay em đã lên Đoàn rồi, em phải khác đi chứ! Dạo ấy em cứ ngủng nghỉnh như thế, anh Xuân có giận không?

– Không.

– Sao anh không đi tìm hiểu người khác?

Xuân ôm ghì lấy Bưởi:

– Tại anh chỉ yêu Bưởi thôi.

– Hão!

– Thật đấy! Anh mà ăn ở hai lòng với Bưởi thì anh chết. Dạo ấy, nếu biết sẽ không lấy được Bưởi thì anh đã đi thanh niên xung phong hay đi bộ đội đến già thôi.

Gió đưa vầng trăng khum khum gọng vó bay bổng khỏi ngọn tre. Hai người lại xích về phía đằng kia gốc vối để tránh ánh trăng tinh nghịch đang chen qua kẽ lá nghe trộm câu chuyện của trai gái dưới trần. Đứng sát bên nhau, họ nghe rõ từng hơi thở của nhau, họ cùng im lặng nhớ tới câu chuyện cũ. Ôm chặt người yêu trong lòng, Xuân đã rộng lòng tha thứ, gọi thời gian ngủng nghỉnh ấy là chuyện trẻ con.

Được lúc lâu, Xuân lại hỏi:

– Thế nào?

– Em thấy bó cẳng lắm.

– Anh là chấp hành chi đoàn, anh cứ giữ em ở nhà thì anh còn đi tuyên truyền giải thích cho ai được nữa không?

Bưởi phì cười:

– Nếu không là chi đoàn thì anh Xuân giữ em ở nhà chứ gì. Thanh niên các anh ích kỷ lắm. Các anh tha hồ đi bộ đội, đi cán bộ tám năm, mười năm thì được, mà nữ giới đi dăm tháng, đố các anh cho đi.

Vừa lúc đó lại có tiếng bà Khuyến từ trong buồng vọng ra:

– Bưởi ơi, con xem con lợn sao cắn chuồng thế này?

Bưởi định thưa, Xuân ghì chặt lấy Bưởi ra hiệu thôi. Bưởi giãy ra nói nhỏ:

– Bu gọi em là bu biết em ở đây rồi. Không vào bu chửi chết. Bu gọi thẳng sợ hàng xóm biết đấy.

– Thế Bưởi định sao. Anh bảo bu anh sang hỏi nhé?

Bưởi lắc đầu một cách sung sướng:

– Chả biết.

– Có lấy không đã.

– Hỏi mình ấy.

– Anh có lấy.

– Em không lấy.

Xuân càng ghì chặt Bưởi, rồi lấy mũi thơm thơm mấy cái vào cái má hồng ấy làm Bưởi lim dim mắt lại, tê mê cả người, run run nói với Xuân:

– Bỏ... em ra... Bỏ...

– Chưa lấy đã định bỏ à.

– Không, buông ra. Không em kêu lên đây này.

– Có lấy thì đây mới buông.

Bưởi vội gỡ hai tay ra đỡ lại vành khăn nâu cho khỏi xổ tóc, rồi vội vàng trả lời:

– Phát-xít thế. Ừ, thì có.

Thế là Xuân thú chí phá lên cười:

Bưởi vội vàng nắm chặt lấy tay Xuân, mắt đảo vội về bốn phía:

– Khe khẽ chứ anh, ai biết thì còn có ra làm sao.

Ánh trăng tinh nghịch đã luồn sang bên này gốc vối, lách qua bờ tre nhìn thẳng vào đôi tình nhân. Bóng cây vối nằm dài trên mặt nước lăn tăn, bóng trăng vỡ vụn làm trăm mảnh. Bưởi gỡ tay Xuân ra:

– Thôi về đi anh. Khuya rồi. Đừng bảo bu sang vội nhé.

Xuân ngần ngừ:

– Thế cũng được. Anh chỉ muốn đứng với nhau thế này mãi, không có thì anh bế thốc Bưởi về nhà.

Trận gió ào đến. Hàng cây quanh đó cũng phì cười vì nghe câu nói ngô nghê. Một đám mây vụt tới che khuất vầng trăng để cho

đôi lứa chia tay nhau được kín đáo hơn và để chị Hằng khỏi tủi thân khi thấy trai gái dưới trần cầm tay nhau hò hẹn buổi tình tứ ngày mai.

3.

Nghe tiếng kẹt cửa, bà Khuyến hỏi ngay:

– Bưởi đi đâu về thế, con?

Bưởi vẫn bình tĩnh như mọi bận:

– Con sang chị Lựu.

– Lần sau có đi thì liều liệu mà về.

– Chúng nó cứ níu lại hết chuyện nọ sang chuyện kia. Lần này tập vở mới, chúng con may một bộ hai vạn, một bộ ba vạn, cậu Viên cậu ấy bảo con thế nào cũng phải đóng một vai, bu cho con đi tập nhé?

Bà Khuyến biết thừa là con gái rượu của mình đang đánh trống lảng. Bốn mươi năm trước đây bà thường trả lời mẹ câu hao hao như vậy. Bà đã biết lúc nãy Bưởi và Xuân nói chuyện với nhau ở gốc sung, nên bà không lo lắng lắm; nhưng dạo này thấy con gái lớn phổng lên, cái áo bông cũ đã chật căng. Bà Khuyến đã phải bán chục thóc để đóng cho Bưởi cái áo bông chần hạt lựu, ngoài bọc láng đen, trong lót vải hoa đào, thì đêm nào cũng như đêm nào bà lại đem những lời khuyên của bà mẹ từng trải nói cho con gái nghe.

– Con trai như cái nơm, nó úp đâu được đấy, phận mình là con gái thì phải giữ thân. Mình suồng sã quá, họ dễ khinh thường. Ngày xưa có anh học trò đi hỏi vợ. Đến nhà ấy có hai chị em. Cô em xinh hơn cô chị, anh ta đón ở chợ, anh ta ghẹo được. Phiên sau, biết cô chị đi chợ, anh ta lại đón đường ghẹo nốt cô chị, nhưng chẳng ăn thua. Bốn phiên chợ liền ghẹo không được, đến phiên thứ năm, anh ta thử lòng cô chị lần cuối cùng, anh ta đến cầm tay cô chị xem cô ấy bảo sao. Không ngờ cô này nổi xung lên, tát cho anh ta một cái. Thế là anh ta nhất quyết về nhà hỏi cô chị. Bố mẹ hỏi sao không lấy cô em, thì anh ta trả lời: "Mình trêu được thì đứa khác cũng trêu được". Đấy, con xem họ khôn ngoan tính toán như thế đấy.

Hoặc có khi bà cũng phân tích thái độ các tầng lớp cho Bưởi nghe:

– Ra đời phải tinh mới được. Thấy con gái đứa nào mà không sấn đến. Cũng có người thật lòng muốn lấy mình, thì dù bố mẹ ngăn cấm, dù trèo núi vượt sông họ cũng chẳng từ. Cũng có hạng người vừa thích mình lại vừa thích đi kén đám khác, gặp ai hơn thì họ kiếm cách ngãng mình ra. Cũng có hạng ba que xỏ lá, trêu được thì thấy hoa là hái. Mình có thân phải lo, dân chủ thì dân chủ, chưa hết những hạng ba que xỏ lá đâu.

Những chuyện đó ngày nào bà Khuyến cũng nhắc đi nhắc lại, nhưng bận nào Bưởi đi vắng độ mấy ngày bà lại lo lo. Nhìn con gái thấy dáng người vẫn thon thon, vú ví vẫn gọn gàng, hàng tháng Bưởi vẫn giặt giũ đều, bà Khuyến nào đã yên tâm; xem chừng cái cổ tay tròn trĩnh kia đã có phen nhẹ dạ trao cho người khác, đôi mắt đen láy của con gái mình có lúc bị anh con trai thiên hạ láu lỉnh liếc đắm đuối đến nỗi quên lời mẹ dặn.

Dạo này thanh niên đến nhà bà soành soạch. Vốn biết con gái mình hay so sánh, hay lưỡng lự, hay cười và đôi lúc dễ ngả nghiêng, nên bà thường nghĩ đói thì thèm thịt thèm xôi, hễ no cơm tẻ là thôi mọi bề. Nó đồng ý ai thì trong năm nay, họ xin là bà gả luôn cho yên trí.

Kể ra thì nhiều đám hỏi Bưởi từ năm kia rồi, nhưng bà có hỏi Bưởi, Bưởi chỉ vùng vằng: "Kệ bu đấy, con không chồng chềnh gì cả. Con "đi tu". Bà Khuyến có nói tha thiết đến mấy đi nữa, Bưởi dám gắt cả với bà: "Bu lôi thôi lắm... Bu đến hay... Bu thật rắc rối...". Tự dạo bà Thủy nhờ người đánh tiếng xin Bưởi cho Xuân, thì Bưởi trả lời mẹ từ tốn: "Tùy bu".

Hồi còn bé, bà Khuyến cũng đã nhiều lần "kệ bu đấy" và nằng nặc đòi đi tu để đến bây giờ đã năm mặt con, hai giai, ba gái, bà thừa biết con gái đã ưng, nhưng bổn phận làm mẹ dù là thời dân chủ cộng hòa đi chăng nữa, nếu mình dễ dãi quá, họ sẽ hạ giá con gái mình, nên bà đã khôn khéo nói lại:

– Ấy nó lớn thế mà ngộc ngà ngộc nghệch lắm, đã biết gì đâu. Tôi đã hỏi nó mà nó cứ chối phăng phăng. Bây giờ dân chủ tự do, không phải thời xưa mà ép duyên nó được. Bà cứ yên trí để tôi khuyên bảo cháu.

Và trong khi bà Khuyến ra sức khuyên bảo con gái, thì những cánh thư vắn tắt: Gốc sung... Được... Chờ nhé!... Vâng... và những câu trả lời "con sang chị Lựu" đã quá nhiều rồi. Khi biết đích xác là Bưởi chỉ nói chuyện với Xuân thì bà cũng không khe khắt lắm. Tuổi mười tám, mười chín của bà đã bị khe khắt quá rồi, con tim bị đóng gông tùy nơi bố mẹ đặt. Đôi mắt tỏ tình giấu giếm, miếng trầu đưa vội vàng, buổi hẹn hò đầy lo sợ trong những ngày hội; tất cả đều kết thúc bằng trận roi song. Là người thương con, bà chỉ dặn dò nhưng không ngăn cấm, vì Xuân là người bà ưng hơn cả. Xuân hơn Bưởi một tuổi, bên mười chín, bên mười tám thật vừa xinh. Xuân rất hiền lành chưa hề to tiếng với ai. Ngày còn bé đi học bị trẻ con bắt nạt, Xuân chỉ chạy về khóc mà không bao giờ chửi lại. Ngay đến bây giờ thấy ai sừng sộ, Xuân nhường ngay. Bà vốn thích con người như thế. Vả lại, tuy mới học lớp 5, nhưng Xuân là tay văn hóa cao nhất xóm, lại còn là chấp hành chi đoàn. Ông bà Thủy lại là người cùng xóm. Có con gái gả chồng gần, có bát canh cần nó cũng đem cho, chứ cô Mận lấy anh bộ đội quê ở Thái Ninh ba năm nay chưa về một lần. Cô Đào lấy anh bộ đội quê ở Hưng Nhân hai năm nay đá thảo về chưa được ba ngày đã kêu sốt ruột đòi xin đi. Nói dại nói dột mà bà có mệnh hệ nào thì xanh ngọn cỏ, nỏ hòn đất chưa chắc đứa nào có biết mà về. Ngay bây giờ cái nhà có dột, đố có đứa nào cho nổi bà nắm rạ, hay bắc cái thang lên được tới mái nhà. Gả Bưởi cho Xuân bà không lo gì nữa. Có dạo Bưởi chê Xuân, mà nào Xuân có tội tình gì, đầu đuôi chỉ tại con gái mình nhẹ dạ. Vì thương con, bà càng nẹt khỏe, không thì đã lôi thôi to. Thấy hai đứa lại vui vẻ với nhau, bà cũng thích.

*

– Này Bưởi này, bu anh bảo anh độ sang tháng sau thì... ấy đấy.

Câu nói run run, đứt đoạn của Xuân làm cho Bưởi bồn chồn suốt từ lúc bừng giấc tới lúc gà gáy dồn.

Lấy chồng! Bưởi cứ thích chuyện đó như cái bóng trước mặt, tuy rất gần nhưng không bao giờ tới. Lấy chồng! Bưởi phải bước sang cuộc đời khác với bao nhiêu là chuyện. Mà ngày ấy chỉ còn một tháng nữa mà thôi. Bưởi sẽ phải ngồi cạnh Xuân cho hàng trăm người nhìn vào. Họ sẽ bắt phát biểu cảm tưởng, họ sẽ bắt hai người

hát đồng ca, họ sẽ bắt Bưởi châm lửa cho Xuân hút thuốc lá, họ sẽ làm vô khối là câu hò châm chọc.

Chỉ còn một tháng nữa thôi ư? Bưởi phải về ở hẳn bên nhà Xuân, ăn nằm với Xuân, gọi bố mẹ Xuân bằng thầy bu. Thật chẳng còn có ra làm sao, tự dưng chạy về nhà người ta, ăn nằm với người ta, rồi ít lâu sau vác cái bụng kềnh kềnh ra. Và chẳng còn bao lâu nữa mình sẽ thành chị Xuân vú rí thỗn thện ngồi ôm thằng bé con cho nó bú chòm chọp. Lại còn lo nó cam sài, lại còn chạy thuốc chạy men.

Chỉ còn một tháng nữa thôi ư? Những chuyện đi văn công, đi học y tá, đi công trường, Bưởi đành xếp tất. Về nhà người ta phải lo liệu, làm gì được tự do như nhà mình. Dân chủ thì dân chủ, mình vẫn là con dâu, hễ bỏ bê việc nhà thì bố mẹ chồng eo xèo. Mà làm thế nào chiều được bố mẹ chồng? Lại còn việc Đoàn? Có thể bỏ bễ được sao? Người ta không nói đến tận tai:

– Ờ, ngày nào "Vui duyên mới không quên nhiệm vụ" ấy nhỉ?

Rồi cuộc họp phân đoàn, khi điểm danh, đồng chí phân đoàn trưởng lại hỏi:

– Đồng chí Bưởi đâu ấy nhỉ?

Ở dưới lại nhao nhao:

– Đang quắp nặng quặp ở nhà.

– Đang vui duyên mới.

Có là cái mặt mẹt Bưởi mới dám ra đường.

Chỉ còn một tháng nữa thôi ư? Bưởi phải xa bu. Bưởi thương bu lắm. Năm nay gần sáu mươi rồi còn gì. Đáng nhẽ từng ấy tuổi đầu bu chẳng phải làm gì nữa, chỉ việc an dưỡng tuổi già. Bưởi mà đi thì một mình bu làm sao chăm nom được hơn mẫu ruộng. Ai đi gặt đi cấy đổi công trâu cho bu? Ai đi tát nước cấy chạy se. Ai chạy hàng xáo cho bu nuôi thêm lứa lợn. Bưởi lại giận lây đến anh Hồng, năm nay hai mươi bốn tuổi rồi mà không chịu lấy vợ để giúp đỡ cho bu. Bu có giục như hò đò thì anh Hồng cậy thế đi công tác mà khất lần: nay để con tìm hiểu, mai để con tìm hiểu. Bưởi mà đi thì vụ nào làng xóm cũng cấy trước, nhà mình cứ phải cấy vá ruộng mất thôi. Nhưng còn Xuân. Thật khó nghĩ, Bưởi cũng thương Xuân. Bao

lần Bưởi làm tình làm tội Xuân, Xuân không nản lòng cứ ra công đeo đuổi. Nếu mình không để anh Xuân cưới thì anh Xuân buồn, anh Xuân đi bộ đội, đi thanh niên xung phong thì sao? Nước đến chân rồi, thế nào cũng phải lấy.

Chỉ còn một tháng nữa thôi ư? Ban ngày thân mình thuộc về bố mẹ người ta, ban đêm lại thuộc về chồng. Bưởi chợt nghĩ đến lúc đó, cái lúc cửa buồng kẹt một cái... những bước chân nhè nhẹ đi về phía giường... Một bàn tay đặt lên ngực mình... Tiếng thì thầm:

– Ngủ chưa?

Ngọn đèn chỉ bằng hột đỗ xanh cũng đã tắt phụt. Thế thì còn có ra làm sao.

4.

Bưởi vắt khăn và độn khăn lên vai, lấy tay giũ mớ tóc đen như gỗ mun ra, tay kia kéo cái chổi, rồi ngồi bệt xuống sân. Lựu ngồi trên hè, hai đầu gối kẹp lấy hai bả vai Bưởi, tay bới bới đám tóc để tuốt trứng chắc cho Bưởi. Thỉnh thoảng Bưởi ngả hẳn đầu vào ngực Lựu, Lựu lại ẩy ra:

– Ngồi thẳng dậy. Bé lắm đấy. Sắp làm mẹ trẻ con rồi còn gì.

Bưởi bĩu môi:

– Tổng tuyển cử.

Lựu phát vào lưng Bưởi mà cười:

– Khỉ ạ. Im nào. Này nói nốt câu chuyện lúc nãy đi. Sao họ "nhất thống" với nhau thế nhỉ. Anh Viên anh ấy bảo mình cũng tháng sau.

Bưởi chép miệng:

– Khiếp, họ ne mình như ne gà. Đầu têu chỉ tại anh Xuân nhà này cứ đòi cưới trước, thành ra anh Viên cũng bị động.

Lựu bĩu môi:

– Anh Viên cũng chẳng kém đâu. Tháng trước anh ấy hỏi, mình vừa ngần ngừ thì ông ấy khoát tay liền: "Thôi, hay muốn kén ai cho hơn thì tùy".

Bưởi thở dài:

– Sao họ cứ rối tinh như canh hẹ ấy nhỉ? Em thì cứ mười năm nữa cũng vậy thôi.

Lựu lấy tay xoa má Bưởi:

– Nói như cô thì ai chẳng nói được. Mình là bị động với họ mà lại. Nhiều lúc vắt tay lên trán mà nghĩ thì lý do của họ cũng phải lắm cơ. Không xây dựng năm nay thì sang năm cũng xây dựng. Cô xem có mà trốn được à? Sáng nay Xuân nó tìm cô mà cô đi đâu mất mặt.

Bưởi ngoái cổ nhìn không thấy ai mới móc túi lấy cái thẻ giấy vàng in chữ khắc gỗ bằng mực nho đưa cho Lựu:

– Chị này, sáng nay em ra đền Chè xin quẻ thẻ tốt lắm, tự thân gia trạch già trẻ, cầu tài, công danh đều rất tốt, ông Đồng Điếc ông ấy bảo năm nay đẻ con trai.

Lựu củng vào đầu Bưởi mấy cái:

– Khỉ ạ. Tháng này sang tháng Bảy rồi, đẻ đẻ cái gì, có mà đẻ con gỗ à? Quẻ thẻ khá đấy, hanh thông mà lại tốt lành, xem phần hôn nhân thánh đoán có đúng không nào?

Cỏ nội hoa đồng thì quý mến
Tính suy chi mãi lại lỡ lầm
Không cầu chẳng lẽ nhân duyên đến
Trăng thanh gió mát khúc đồng tâm.

"Cỏ nội hoa đồng" tức là ám chỉ vào anh cu Xuân xóm Đông đấy.

Bưởi tấm tắc khen:

– Tài nhỉ? "Tính suy chi mãi lại lỡ lầm". Chị ạ, về bên đó vừa gần mà ông bà ấy cũng dễ dãi. Nơi khác thì khó được như thế.

– "Không cầu chẳng lẽ nhân duyên đến". Đúng đấy. Cô cứ hay ngủng nghỉnh với anh ấy, anh ấy theo đuổi mãi cũng chán, thế là không thành. Bây giờ phải chiều anh ấy, nghe chưa?

– Chị thì em mới dám nói thật: yêu thì em có yêu mà lấy thì em cứ thấy nó còn vội quá.

Lựu đem hết tâm can của mình ra khuyên nhủ Bưởi:

– Anh ấy cũng là người trong giai cấp mình thì cô đứng ở lập trường nào mà so sánh. Mình mà đã yêu ai là chỉ yêu một người đến khi chết.

Bưởi đâm cãi cố:

– Nhưng anh ấy cứ như bắt cá hai tay.

Lựu cười:

– Khỉ này, dơ nó vừa vừa chứ. Tại cô cứ ngủng nghỉnh nên đứa khác nó mới sán đến với anh ấy. Tôi thì tôi nói thật. Cô hay so sánh quá. Giai thiên hạ thì mỗi người hay một vẻ, mình mà không vững lập trường thì dễ lung lay lắm. Vì anh này đẹp giai, anh kia văn hóa cao, anh khác lại chính trị giỏi...

Bưởi thấy Lựu nói trúng những điều mình đã nghĩ, nên vội xí xóa:

– Chẳng nhẽ họ viết thư cho mình mà không trả lời à?

Lựu cười nhạt:

– Cô thì mỗi tháng cũng tròn chục cái thư, tôi thì chẳng phải vạ. Không lấy được nhau thì cứ anh anh em em làm gì. Kệ họ, họ nói gì phải để ngoài tai. Nhận được cái thư nào, đọc xong thì cất nó đi. Đằng này cô cứ đút túi, chốc chốc lại giở ra đọc. Họ đang theo dõi mình thì làm gì họ nói chẳng bùi tai. Nay buồn đọc một tí, mai buồn đọc một tí, thế là cô bị họ "tiểu thuyết" cho rồi.

Trong khi Lựu đang nói thì Bưởi lấy tay ấn mấy cái thư cho nó chúi đầu xuống tận đáy túi áo cộc của mình.

Viên đến đó đã từ lâu, nhưng thấy hai cô đang tâm sự chưa dám lên tiếng, chờ cho Lựu nói xong, Viên mới đánh tiếng. Bưởi vội giật cái thẻ đút vội vào túi. Viên thấy thế hềnh hệch cười:

– Thanh niên 55 gì mà còn mê tín thế này.

Lựu ôm chặt lấy Bưởi:

– Phải, chị em tôi chỉ có vậy thôi, làm gì giác ngộ bằng đảng viên, bằng bôn-sê-vích, bằng nữ đồng chí nhà các anh.

Viên vặn lại:

– Thế hai cô không là đoàn viên thanh niên, không là cánh tay phải của Đảng à?

Nói xong liền móc túi lấy quyển *"Luật cải cách ruộng đất"*, giở giở vội mấy tờ:

– Này, hai cô muốn xem hậu vận ra làm sao thì cứ tìm quyển này mà bói này.

Bưởi vấn lại khăn, rồi đứng dậy chép miệng:

– Thế mà khối anh cứ đòi tháng sau lấy cái loại mê tín này đấy.

Viên cười, quay sang phía Lựu:

– Đúng, lấy về để cải tạo.

Lựu phá lên cười:

– Phải, để cải tạo cái hay cáu ấy mà, để cải tạo cái tính thấy người ta chưa kịp trả lời đã cau mặt lại: hay muốn kén ai hơn thì tùy!

Viên không trả lời, đến ngồi cạnh Lựu, hỏi nhỏ:

– Này, bà cụ bảo sao?

Bưởi thấy hai người bàn chuyện riêng, liền xách cái ấm đi xuống bếp.

Lựu lắc đầu:

– Bu em còn phong kiến lắm, bu em bảo có tổ chức thì mới ngoài, cũ trong. Liên hoan ở ngoài đình xong thì về cỗ mặn ở nhà.

Viên cắn môi suy nghĩ:

– Như thế thì hàng mấy chục vạn, đào đâu ra. Tôi không thể làm như thế được.

Lựu chép miệng:

– Anh còn vài vạn, em cũng còn lứa lọn, ta vay mượn thêm vào, sau này trả dần. Đằng nào cũng một lần, tốn một tí đã sao. Anh thì chỉ muốn theo không...

Viên gật gù:

– Gác chuyện ấy lại, bây giờ phải bàn vào, đừng bàn ra nữa. Cưới xong thì uống nước lã mà sống à? Chịu, tôi không thể làm như thế được. Thanh niên cứu quốc gì mà hữu khuynh chết đi được ấy.

Mắt Lựu tròn lại:

– Thế anh định sao? Yêu nhau thì phải gặp khó khăn, anh cứ muốn dễ dàng làm sao được.

Viên ngồi thẳng dậy:

– Tôi rất khó nghĩ. Đây không phải là câu chuyện tiền nong mà là vấn đề danh dự của tôi. Lựu tính xem chi đoàn đang chủ trương cưới theo lối đời sống mới thì đám cưới của tôi là đảng viên lại bày ra ăn uống hết ba chục vạn, trả mãi cũng hết, nhưng còn danh dự, còn uy tín, còn dư luận?

– Nhưng bu em không nghe thì làm thế nào?

– Thì phải làm cách nào đả thông cho bà cụ. Không có phải chờ đến cải cách vậy.

– Cải cách thì khác gì bây giờ?

– Thì lúc bấy giờ được học tập, bà ấy phải giác ngộ ra. Ta nhờ cán bộ đội vào giải thích, được chia ruộng, chia trâu, chia nhà, mấy mà bà ấy không nể. Thế nào, có đồng ý hay không mà cứ xị cái mặt ra thế kia?

Lựu chớp chớp mắt nghĩ ngợi:

– Tùy anh. Anh làm thế nào thì làm. Nếu thiếu tiền thì anh cứ bảo em, cho em liệu. Đời người chỉ có một lần, tốn một tí đã sao.

Viên giơ tay ra chém chém phía trước mặt:

– Vấn đề bây giờ là cưới đời sống mới. Sớm hay muộn không cần. Còn cô thì phải bàn vào, lúc này rắc rối như thế, mình cứ bàn vào thì chẳng ai làm cho mình ngãng ra được.

Lựu chẳng biết nói sao, bên là mẹ, bên là Viên, nên chỉ biết lấy chữ "tùy anh" mà đối đáp.

5.

Thỉnh thoảng lại có người đến xì xào với bà Thủy:

– Này bà ạ, hình như anh Xuân có tình ý gì với chị Bưởi thì phải.

Bà Thủy không hề giận con, không hề giận những người khảo chuyện mà lại thấy khởi lỏi trong lòng. Con mình đã được gái mê, mà lại là người con gái xinh nhất xóm, siêng ăn siêng làm, gia đình

nhà người ta cũng căn cơ, hai người con đều đi làm việc cho Chính phủ. Thương con bao nhiêu thì người mẹ càng thấy việc lo liệu không còn dùng dắng được nữa. Bưởi đã vào ban kịch xã, cô bận tập trung ở xã ăn tập liền ba ngày. Có khi đi diễn ở hàng huyện. Đầu năm đến giờ, kẻ ra người vào bên ấy cũng lắm: bộ đội hai túi có, bốn túi có, cán bộ huyện có, cán bộ tỉnh có, lại có mấy anh giáo viên cấp hai mới ở Trung Quốc về thỉnh thoảng cũng đến chơi.

Đã qua tuổi mười tám, đôi mươi, bà Thủy rất hiểu Bưởi. Khi còn ở nhà loai soai trứng gà trứng vịt một lượt thì chẳng có gì đâu, nhưng Bưởi đã tiếp giáp trai thiên hạ thì dễ so sánh và thay lòng đổi dạ. Nghe đâu Bưởi cũng đòi đi thoát ly. Điều này bà ngại nhất. Bưởi mà đi, thì xa cha xa mẹ những lúc voi đú, chuột chù cũng đú, lấy ai mà can ngăn. Chỉ có cách bà xin cưới sớm đi là hơn cả. Có Bưởi về thì vụ chiêm sang năm cấy thêm mẫu nữa, nhà có con trâu chẳng lo người cắt cỏ. Xuân tha hồ mà đi công tác.

Nghĩ thế bà Thủy lại tưởng tượng những lúc thấy Bưởi gánh lúa chạy thoăn thoắt qua cầu Chùa, mấy bà kháo với nhau:

– Con dâu bà Thủy đấy, đảm nhỉ?

Những lúc khách khứa bên Sổ đến chơi ở lại ăn cơm có nếm bát tương ngọt như đường hay mở hũ mắm tép ra coi thấy đỏ như son, thơm như rượu nếp, bà Thủy lấy làm hãnh diện khoe với mọi người:

– Ấy nhà cả nó làm còn vụng lắm.

Tiếng con dâu bà Thủy sẽ đồn về tận Sổ, tận Cồn. Nhưng những mong ước ấy phải bắt đầu bằng cái gì chứ? Bà đã hỏi Viên thì Viên chỉ gật đầu:

– Cũng xong thôi.

Nghe ba chữ "Cũng xong thôi" sao mà nó thông đồng bén giọt thế. Không hiểu vào việc có bị chà rào kéo ngược không. Bà Thủy rất sốt ruột, việc thì như nước sôi lửa bỏng, mà nhắn hai ba tin chưa thấy ông Thủy về.

*

Tuần sau, ông Thủy quẩy cưa, dùi đục, rìu, dăm tre về nhà. Ông vẫn đội cái mũ Ta-bo bấm bẹp một bên vành, vẫn mặc cái áo com-ba xam xám của lính "ngụy" dày như mo nang mà ông hôi được ở bốt Chè. Bề ngoài thì không khác lắm: vẫn cái quần "bắt gà" lấy được ở bốt Thi, vẫn đôi giày cao đế của lính nhảy dù do ông nhặt được trong trận Tây rút chạy xuống Bùi, nhưng cái khác là khác bề trong vì ông vừa đi đóng cối ở Hà Nam về.

Bà con đến chơi khá đông. Phần thì theo tục lệ cũ, thấy ai đi xa về người làng cũng đến thăm một tí cho phải phép. Phần thì muốn nghe ông kể lại những chuyện đã nghe đã thấy để giúp mình khai thông bao nhiêu con tính hóc búa đang tù hãm trong đầu; nào là cải cách làm có lâu không, có cào bằng giũ rối ra chia lại không? Mỗi nhân khẩu được bao nhiêu? Tố ra làm sao? Đấu như thế nào? Những ai được chia nhà? Mấy người được con trâu? Chia ruộng xong mang máy cày về phải phá bờ cho máy chạy thì mồ mả tổ tiên sang cát đi đâu? Những nơi ít nhà giàu như vùng ta thì có đi xin nơi khác về chia không?

Khốn thay ông Thủy không phải là bí thư Đoàn ủy cải cách, cũng không phải là cốt cán Đội dựa. Ông chỉ là ông phó cối đá đưa đến xã cải cách làm ít ngày để nghe ngóng tình hình. Vả lại, ông có đi họp xóm bao giờ. Sâm sẩm tối, ông mò ra phố Thạch Tổ làm tạm một cút cho ấm bụng, khi lảo đảo trở về thì thấy hai ba vầng trăng sa xuống mặt, gió hun hút tuồn vào lỗ chân lông. Nhưng ông được cái chịu nghe, lúc chẻ dăm, lúc nện đất, lúc đánh đai, lúc ăn cơm có câu chuyện gì thoảng bên tai là ông nhất tâm ghi nhớ hết. Kinh nghiệm bản thân đã cho ông thấy bệnh thường tự mồm vào, họa thường tự mồm ra, nên một đống những câu hỏi: Ai? Tại sao? Thế nào? ông chỉ dám trả lời cầm chừng.

Nhưng khi khách khứa về cả, chỉ còn có vợ chồng và đứa con trai và thấy vợ bàn chuyện sang chơi bên bà Khuyến, tức thời ông xòe ngay bàn tay ra mà xua lia lịa:

– Nhẩn nha chứ!

– Ông còn định để đến bao giờ?

– Biết rồi. Này tôi bảo thật, hai mẹ con đừng có đi bép xép với ai, nhà ấy không khéo địa chủ đấy.

Bà Thủy giật mình:

– Sao lại địa chủ?

Ông Thủy ngồi nhích lại:

– Mấy nhà ở Thạch Tổ hao hao như thế mà lên thì bên ấy muộn mằn gì mà không lên.

Xuân hỏi vào:

– Thầy nói thế nào, chứ bà ta có hơn một mẫu cả ao lẫn thổ thì lên địa chủ làm sao được?

Ông Thủy bĩu môi:

– Mẫu ruộng. Người ta cộng tất ráo cả từ 49 đổ về, bán mặc, chia cũng mặc.

Xuân lại nói luôn:

– Chúng con đi họp được trên phổ biến: ai không lao động mà chiếm hữu nhiều ruộng đất mới là địa chủ.

Ông Thủy gật đầu:

– Đúng đấy. Bà Khuyến mấy năm nay có làm được mấy đâu.

Bà Thủy không chịu:

– Thì còn cái Bưởi chứ. Tháng trước cấy chạy se cho nhà ta, chị ta ra cây mạ trông thoăn thoắt. Đấy ông xem, khắp khoảng chị ta cấy có bụi nào tỏe chân hương đâu.

Ông Thủy lại dồn vợ:

– Thế nó đã lao động đủ năm năm chưa?

Bà Thủy cướp lời:

– Bên ấy đứa nào làm cũng khỏe: từ thằng Cậy, thằng Hồng, đến con Đào, con Mận, con Bưởi. Tôi còn nhớ năm nó mới mười ba, ông ấy đã đóng hai gầu sòng ở đồng Ghềnh, hai bố con cùng tát nước. Năm sau ông ấy lại bắt tập gặt.

Xuân đã thể hùa theo:

– Bên ấy phải tính là lao động chính hết.

Ông Thủy thở dài:

– Đội người ta đâu có chịu. Đấy rồi nay mai mẹ con nhà bà xem.

Sau đó ông gật gù suy hơn tính thiệt.

– Kể cưới sớm cho nó về bên này cũng hay. Phân đôi gia đình ra thì khi chia "hỏa thực", cả hai gia đình làm gì không ăn đứt hai con trâu. Nhưng ngộ nhà đó lên địa chủ thì sao, nhà mình lại bị liên quan còn có mà đi tố khổ, còn có mà vào nông hội nữa à? Bây giờ cưới tiềm tiệm ra cũng hai ba chục vạn. Dại gì mà đi chuốc cái lo vào mình.

Bà Thủy giục chồng:

– Thế thì thôi à? Ông liệu thế nào, việc này khó mà dùng dắng được. Mình không xin cưới, đám khác họ chen vào, bên ấy họ ngãng ra có phải là mình dại không?

Ông Thủy tặc lưỡi một cái:

– Ít nhiều ta đã đánh tiếng sang bên ấy, họ chẳng dám muối mặt mà gạt được ra. Không xin được cái Bưởi về thì tiếc thật, nhưng thằng Xuân nhà ta cũng còn phải ra làm việc chứ. Chi bằng cứ chờ khi nào quy thành phần xong hãy lo liệu, vừa yên trí vừa đỡ tốn kém. Ở Hà Nam, Phủ Lý, Đội tổ chức cho cốt cán hết học, chỉ tháng sau là về vùng ta thôi.

Bà Thủy chợt nghĩ ra một điều:

– Hay là ta cứ cưới ngay bây giờ, Đội về ta trình với Đội là khi đó thấy nó làm ăn khỏe khoắn nên mới cưới về thì Đội cũng đại xá cho chứ gì. Ông xem hồi tháng Năm gặt mò, mà nó gánh lúa lượm ba bó quẩy chạy phăng phăng kém gì thằng Xuân nhà mình.

– Thầy cứ lo vớ lo vẩn. Nhà ấy chỉ là trung nông yếu, làm gì mà lên địa chủ được. Đếm đầu cả năm xóm làng Chè thì chỉ có lý Sản, phó Văn, chánh Thoại, lý Bản...

Pho sách của ông Thủy học được ở Thạch Tổ bắt đầu được giở ra giảng cho vợ con mình hiểu:

– Bây giờ thì hỗn độn như thế, nay mai Đội về thì ra rông rổng. Lắm thứ địa chủ lắm: địa chủ đầu sỏ, địa chủ cường hào gian ác, địa chủ kháng chiến, địa chủ thường, địa chủ ngoan cố, địa chủ lọt lưới, địa chủ công thương, địa chủ cá biệt. Đội người ta tinh lắm, chẳng thế mà dân Hà Nam vẫn ca tụng: nhất Đội, nhì giời cơ mà. Ai dám ra mà cãi với Đội. Cho nên ta cứ chậm một tí là yên trí cả

đời. Lúc bấy giờ thật là long trời lở đất. Phú nông bây giờ thì cải cách cứ "lên" đứt đuôi con nòng nọc. Ở Thạch Tổ có nhà hôm trước chỉ là trung nông, hôm sau đã lên địa chủ rồi. Đấy, rồi mẹ con nhà bà xem tôi nói có đúng không.

Và sau đó là ông phổ biến sang phần nhiệm vụ mới để chuẩn bị cho cải cách ruộng đất:

– Bây giờ ai làm gì nhất cử nhất động đều có người ghi, chẳng thế mà Đội về cái gì người ta cũng biết. Mẹ mày và thằng Xuân từ nay sang bên đó in ít chứ, sau này Đội lại ghi là liên quan. Bộ "phăng" của thằng Xuân thì cất đi, mặc thường thường thôi, không có Đội coi là có khả năng chẳng chia cho nhà mình cái gì. Chẳng nhẽ thức toét mắt đi đấu tranh lại chịu bụng chay mà về à?

Bà Thủy thấy chồng tính toán cẩn thận như thế cũng phải. Còn Xuân thấy ông bố quá lo xa bảo nán lại ít ngày thì thấy như thế cũng không hại gì, miễn là những lần sau gặp nhau ở gốc sung phải kín đáo hơn nữa không lộ cho ai biết là được.

PHẦN THỨ HAI

1.

Vấn vừa tới sân văn phòng Đội thì mấy đứa con ông hàng xóm chạy túm lấy:

– Anh Văn! Anh Văn!

Một em giữ tay Văn bắt Văn bế phốc lên, sung sướng khoe với mọi người:

– Anh Văn của tao.

Em khác nhảy lên ôm lấy cổ Văn, hai chân kẹp chặt lấy lưng Văn, rồi cũng kêu lên:

– Anh Văn của tao.

Văn vừa cõng vừa bế hai em đứng tại chỗ làm cho các em khác xúm quanh nhao nhao:

– Anh Văn bế em cơ.

– Anh kể chuyện Con cò vàng đi.

– Không, anh kể Mèo con không vâng lời cơ.

– Anh dậy em bài "lung linh ánh sao" đi.

Ông chủ nhà thấy thế liền chạy ra quát:

– Khiếp, chúng mày cứ làm như ngụy ấy, không cho bác Độ làm việc à. Muốn sống xéo ngay.

Nghe tiếng "bác Độ", bọn trẻ con chạy cả ra cổng. Văn nhìn theo phì cười.

Độ vừa được đề bạt đội trưởng đầu đợt 5. Chỉ huy một đội có hàng ba, bốn huyện ủy viên, vài ông cán bộ tỉnh, Độ giãy nẩy, nhưng Đoàn ủy đả thông mãi. Độ không làm sao được. Gần tháng nay Độ lo sọm cả người, hai má hóp lại như trôn chén, đôi mắt thiếu ngủ đỏ ngầu thụt sâu thêm xuống tròng con mắt.

Lúc đó Độ đang ngồi nghe một cán bộ Đội thỉnh thị câu chuyện khá lôi thôi: có một anh thành phần trung nông năm ngoái mới cưới cô vợ, vừa qua hàng xóm phát hiện gia đình vợ là địa chủ. Anh này đề nghị với cán bộ Đội xin bỏ vợ, cán bộ Đội giải thích không cho, anh ta làm đơn gửi thẳng văn phòng Đội.

Nghe xong câu chuyện, Độ hừ một cái thật mạnh:

– Bỏ được. À, Văn đến đấy à? Vào đây góp ý kiến nào. Cán bộ thanh niên chắc nhiều ý kiến.

Văn quay lại hỏi Độ:

– Sao lại bỏ?

Độ trả lời liền:

– Nếu thật lòng thương yêu nhau thì họ chẳng đề nghị cắt đứt.

Văn quay sang hỏi đồng chí kia:

– Thế chị vợ thế nào?

– Anh ấy đuổi chị ấy đi, chị ấy nhất định không đi, chị ấy cứ bù lu bù loa lên: ngày xưa anh nhờ hết người này đến người khác nói với bố mẹ tôi xin tôi về, chứ tôi có theo không anh đâu mà anh đuổi tôi.

Văn gật gù:

– Như thế thì có nhiều lẽ: có khi anh chàng này chê vợ định bỏ từ lâu, nay vớ được dịp này bỏ cho dễ. Có khi anh ta chưa hiểu chính sách, sợ mắc tiếng "con rể địa chủ" không được vào nông hội, không được chia của đấu tranh. Tình cảm con người phức tạp bằng vạn lần cái ruột đồng hồ đeo tay ấy chứ. Trong lúc đấu tranh này thoát sao được những trường hợp mượn gió bẻ măng, những trường hợp lên gân xuống tấn để cho thiên hạ biết là ta đây cũng vững "lập trường".

Độ gạt phắt đi.

– Cậu còn mơ hồ lắm. Có khi anh ta được phát động tư tưởng, anh ta giác ngộ quyền lợi giai cấp, muốn dứt khoát với giai cấp địa chủ thì sao? Anh lấy con địa chủ, anh phải gọi địa chủ bằng bố có phải là anh đề cao uy thế chính trị cho nó chứ gì. Và trên cơ sở tình cảm ấy nó sẽ mua chuộc nông dân bao che cho nó. Cậu cứ về cho bỏ đi.

Văn gật gù:

– Đừng hấp tấp, để yên mình biên thư lên Đoàn hỏi tụi nhà báo nó giải đáp ra sao. Có luật nào lại bắt bỏ con địa chủ.

Mặt Độ đã thấy đỏ hơn trước:

– Luật nào. Không cần luật. Cứ "lập trường" mà giải quyết. Vẽ. Bọn nhà báo cứ ở tít trên Đoàn, có nắm được thực tế đâu mà hỏi nó. Thôi, cậu về đi. Chỉ huy Đội đồng ý đấy.

Chỉ còn hai người ngồi đối diện nhau. Độ hất hàm hỏi Văn:

– Thế nào? Tình hình có gì chuyển không?

Văn ngượng nghịu lắc đầu:

– Vẫn như cũ.

Độ nhăn nhó:

– Cậu phải phát động tư tưởng quần chúng mạnh lên thế nào chứ.

Văn trình bày đúng như kế hoạch của Đoàn ủy:

– Thì mình đã họp thanh niên tố khổ, họp phụ nữ tố khổ, tố khổ điển hình, tố khổ phổ biến, tố khổ từng tổ, tố khổ từng nhóm, tố khổ liên gia, quần chúng tố nhiều vào bọn lý Sản thôi.

– Thế cậu đã đi sâu chưa?

– Mình đã điều tra số ruộng đất chuyển dịch hàng năm của từng hộ, mình đã tính lao động chính từng người.

– Đi sâu nữa đi.

– Sâu thế là sâu, sâu đến đất đen nữa à?

Độ đã nóng sôi lên, nhưng trấn tĩnh ngay được, vừa hôm qua họp chi huy Đội, Độ đã bị phê bình là hay cáu gắt với anh em:

– Lạ thật, một xóm có mười bảy hộ mà không có một địa chủ thì đến bước ba lấy ruộng đất đâu mà chia cho nông dân?

Rồi Độ nhắc lại nguyên văn lời đồng chí bí thư Đoàn ủy vừa xuống hội ý các đội trưởng căn dặn lại:

– Kinh nghiệm bốn đợt trước, Trung ương đã tổng kết rồi, số hộ địa chủ phải chiếm ít nhất là năm phần trăm tổng số hộ toàn xã. Nếu chưa đủ thì lọt, nhất định lọt. Ở Trung Quốc, nhiều xã lên tới sáu phần trăm mà khi phúc tra còn truy được địa chủ lọt lưới kia mà.

Nhìn bộ mặt non choẹt ngây ngô nhưng cứ làm ra bộ quan trọng hóa vấn đề, Văn cười nhạt, rồi thò tay kéo cái điếu xích lại phía mình, thông điếu ba, bốn bận, thong thả vê điếu thuốc vừa vặn nõ điếu, rồi bật lửa hơ đầu xe điếu đâu vào đấy mới châm đóm kéo một hơi dài. Tiếng điếu rít tanh tách làm Độ cảm thấy rằng Văn khinh thường mình là cốt cán mới được đề bạt không thèm nghe, nhưng việc đấu tranh tư tưởng không thể thỏa hiệp được. Nghĩ thế Độ lại khum khum năm ngón tay đập đập xuống mặt bàn như lúc đồng chí bí thư Đoàn ủy huấn thị:

– Đi cải cách ruộng đất mà không tìm ra địa chủ thì chỉ là cải cách giả. Khi chúng mình rút về, địa chủ nó lại phản công thì làm sao giữ được thắng lợi cải cách ruộng đất, làm sao củng cố được miền Bắc vững mạnh. Cậu cần kiểm tra lại công tác xem. Vô lý, một xóm không ra địa chủ, địch không hề phá hoại mà tối nào cũng văn nghệ rôm rả lắm. Các đội nó chuyển bước ầm ầm, mình cứ như thế này thì đến bị đưa lên báo vì tội hữu huynh nghiêm trọng cho mà xem. Cậu không nhớ Khu ủy nói hôm xuất phát: chỗ nào có ta là có địch, hay sao?

Biết rồi, khổ lắm, nói mãi, có Đoàn ủy mới cho câu nào lại về lắp như vẹt, nghĩ thế rồi Văn nhìn thẳng vào mắt Độ:

– Mình đã báo cáo rồi. Xóm mình có tên lý Sản hồi địch chiếm có ra làm tề; khi ta mở khu du kích nó chạy đi Hải Phòng, sau đó ta đã tịch thu sáu mẫu của nó chia cho nông dân. Cuối năm một nghìn chín trăm năm mươi tư, điều chỉnh công điền một lần. Mình cam đoan với cậu là xóm mình không lọt. Tại sao cứ một khuôn năm phần trăm mà rập một loạt như vậy. Chẳng nhẽ xóm mình không có, phải bịa ra một địa chủ à?

Độ ôm đầu nhăn nhó:

– Các cậu ở nhà có hiểu cho mình đâu. Vụ ông già bảy mươi tư ở xóm Bắc chết, vụ cắt dây điện ở xóm Nam, vụ cháy ở xóm Trung, vụ em bé chết đuối ở xóm Hạ lần nào lên Cụm cũng bị các ông ấy truy ra truy. Ba lần đề nghị chuyển bước, các ông ấy lại toát cho vuốt mặt không kịp: Đâu, hung thủ đâu? Đầu sỏ thủ mưu ra chưa? Sao lại chưa? Thằng bí thư chi bộ, thằng chủ tịch còn ngồi lù lù như cái "boong-ke" ở đấy mà không phát hiện để xử trí thì cho chuyển để lướt nhanh à, lại còn mấy xóm không có địa chủ, truy làm sao đủ năm phần trăm mà còn chuyển biến chứ. Đấy, các cậu xem. Thế mà mỗi khi nhắc các cậu, thì các cậu cứ cau có khó chịu làm như tớ trù các cậu. Này Văn này, qua xóm Đông tớ thường thấy mái cái nhà to to có sân gạch ấy, cậu thấy thế nào?

Văn lấy tay vuốt ngược mớn tóc vừa xòa xuống trán:

– Nhà nào cũng có từ một đến hai lao động chính cả. Thí dụ như bà Khuyến...

Văn vừa giở sổ tay đọc tên mấy người Độ nghi vấn, thì Lý xách túi lò dò đến. Độ đưa mắt ra hiệu bảo cứ ngồi chờ ở phản gần ngay đấy để tí nữa sẽ hội ý riêng.

Gần hết bước một, Lý mới được vào Nông hội, nhưng bốn cuộc đấu đá toàn xã, lần nào Lý cũng lên đấu về mục chính trị, nên được Độ rất tin dùng và giao nhiệm vụ đi các xóm tìm khổ chủ. Lý đấu rất hăng, có buổi Lý nhảy lên đấu tới ba lượt. Lý gạt cả người khác ra mà đấu... Lý đấu rất tài. Năm nay, Lý mới hai mươi hai, chạy Tây vào Khu tư từ dạo mười sáu, nay vừa về, thế mà chuyện gì Lý cũng biết, bà nào Lý cũng đấu được. Khi Độ bồi dưỡng khổ chủ thì

Lý chịu khó ngồi nghe rồi nhớ tất cả. Khi đấu thì Lý cứ việc nhắc lại cái tội ấy, hay gộp thêm vài hiện tượng của người vừa đấu, rồi phân tích thêm vài câu: mày còn ngoan cố nông dân càng căm thù, mày thành khẩn nhận lỗi nông dân sẽ khoan hồng. Mày phải hiểu rằng nghĩa là một khi giếng cạn thì đã có sông, sông cạn thì đã có bể. Có Đảng, có Bác đưa đường, chúng tao quyết vùng dậy đạp chúng mày xuống bùn đen đất đỏ.

Đúng như lời mình đã bồi dưỡng. Độ đứng sau chỗ tòa án, thích chí phát vào cánh tay đồng chí phóng viên của Đoàn mà rằng:

– Đăng lên báo đi cậu. Rất văn nghệ. Bần nông đấy nhé.

Nhưng việc dân thôn Chè gọi Lý là "thợ đấu" thì Độ không biết mảy may.

Hôm nay Lý đến, thấy Độ và Văn đang tranh luận thì Lý hạ túi xách trên vai đặt lên đùi ngồi chờ. Nghe Văn báo cáo xong và thấy Lý đã tới, Độ hỏi dập ngay:

– Nhà Khuyến mà cậu dám bảo là trung nông thì lạ thật.

Lý ngồi thẳng ngay lại, người nhấp nhổm, đôi môi vừa nhúc nhích thì Văn đọc luôn:

– Hiện có mẫu hai – hai liệt sĩ – một con là cán bộ Thanh niên tỉnh – nhà có hai lao động chính: bà ta và cô Bưởi.

Môi Lý cong cớn:

– Con Bưởi làm đã đi đến thế giới nào mà quy được là lao động chính. Nó chỉ làm phất phơ để ốp người làm và che mắt thế gian. Con mẹ Khuyến dạo này có ra đến đồng được mấy. Anh phải hiểu rằng nghĩa là một khi giai cấp địa chủ lẩn trốn thành phần thì có nhiều âm mưu thâm độc. Ta mà không tinh thì bị nó úm ngay.

Độ đưa mắt cho Văn một cách đắc thắng như có ý bảo:

– Thấy chưa? Lập trường giai cấp mơ hồ chưa?

Lý lại nói tiếp:

– Hồi năm một nghìn chín trăm bốn mươi ba nó chiếm đoạt của nhà em cái năm sào Đồng Bầu, hồi năm bốn mươi chín nó lại chiếm đoạt của nông dân xóm Đông, xóm Nam gần mẫu ruộng nữa. Hồi năm năm mươi tự nó phân tán một trâu tám sào. Năm ngoái

con cái Bưởi bán thóc đi may áo, mua khăn len, và đánh nhẫn vàng. Gớm, anh cứ tưởng "bở".

Văn quay lại vặn Lý:

– Những tài liệu này chị hỏi ở đâu ra chứ?

Độ gạt phắt đi:

– Đồng chí nên bình tĩnh. Quần chúng nói là đúng. Đồng chí không được trấn áp quần chúng.

Văn tức mình xô ghế đứng dậy:

– Đấy, nếu các anh không tin tôi, thì điều tôi đi xóm khác, anh xuống mà làm.

Độ cũng quắc mắt chỉnh lại:

– Tại sao đồng chí lại tiêu cực như thế? Đồng chí dỗi với Đảng à? Đồng chí thử kiểm điểm xem tinh thần trách nhiệm của một đảng viên như thế có xứng đáng không?

*

Văn về rồi, Độ cũng hối hận về thái độ nóng nảy của mình, sao dạo này mình nóng quá thế. Hai cán bộ Đội to tiếng với nhau trước một cốt cán, việc ấy chắc chắn là không có lợi. Giá lúc bấy giờ mình ôn tồn phân tích cho Văn chẳng những Văn dễ tiếp thu mà lại còn giữ được đoàn kết trong nội bộ Đội. Đặt địa vị mình vào địa vị Văn lúc bấy giờ khó giữ được bình tĩnh vì mình đã sạt Văn túi bụi trước mặt Lý rồi còn gì.

Độ biết Văn từ hồi tổng kết ở Hoàng Đan. Văn mới hai mươi nhăm tuổi nhưng đã bảy năm tuổi Đảng, tham gia huyện ủy từ lâu và có nhiều thành tích. Văn vốn trực tính, đã tranh luận là tiếng cứ oang oang, đã phê bình ai thì cứ bốp chát "ít xây dựng". Qua các bước công tác, Văn không phải là một cán bộ lười. Về xóm Đông Văn ba cùng rất tốt, báo cáo thỉnh thị đều, chính Độ đã đưa thành tích của Văn ra chỉ huy Đội đề nghị Đoàn ủy cấp bằng khen. Nhưng tại sao Văn còn để lọt địa chủ. Độ tự hỏi và cũng so sánh mình và Văn. Tại Văn không bị địa chủ áp bức bóc lột như mình. Đúng thế, mỗi khi nghe nông dân tố khổ, mỗi khi nhìn thấy mặt một tên địa chủ bị lôi ra đấu, máu căm thù trong người Độ sôi lên. Những hình

ảnh bao năm qua diễn lại: Hồi Ất Dậu, mẹ Độ đi tuốt nắm đồng đồng non về nấu cháo cho Độ bị thằng lý Bảo vụt hai gậy chết vục đầu xuống bùn, thầy Độ dắt Độ từ Thái Bình lên Phú Thọ kiếm củi, làm thuê độ nhật. Thầy Độ chỉ bị một cơn sốt rét cấm khẩu rồi chết. Độ phải đem thân đi ở. Năm ấy mới mười ba, hai năm sau Độ đã phải tập bừa. Khi ra đồng phải vác bừa chổng ngược hàng răng lên trời. Nhưng Văn thì khác, Văn đi học, sau khởi nghĩa thoát ly đi bộ đội. Văn ít khổ, có phải vì thế mà lập trường giai cấp mơ hồ, nên đi hai đợt liền không được Đoàn ủy cất nhắc, hay là Văn thắc mắc về địa vị cũng nên. Chả thế mà mỗi khi mình phổ biến nghị quyết của Đoàn ủy thì Văn hay đưa ý kiến ra bàn ngang một tí. Có khi gia đình Văn có vấn đề, cái này phải hỏi tổ chức xem. Thời Tây mà được đi học thì gia đình không phú thì địa, hay ít ra cũng liên quan với đế quốc. Nếu không thì tại sao nhà thằng địa chủ lù lù như cái lô-cốt mà vẫn không chạm đến chân lông nó?

– Đấy anh không tin tôi, thì anh cho tôi đi xóm khác, anh xuống mà làm.

Chợt nhớ đến câu ấy, cơn nóng đã dìu dịu lại bùng lên. Văn cứ cậy thế giỏi hơn Độ mà khinh thường. Độ lâu nay quá tự ti nên Văn làm bộ. Chuyến này Độ sẽ cương quyết với Văn, Độ sẽ dùng tập thể giáo dục cho Văn và Độ sẽ lấy thực tế để chứng minh cái lập trường giai cấp mơ hồ của Văn. Lời huấn thị của đồng chí bí thư Đoàn ủy còn văng vẳng bên tai:

– Những lúc khó khăn thì người lãnh đạo phải lăn xả vào mà làm. Xuống sát, đi sâu, phát hiện vấn đề, đột phá nhất điểm, sáng tạo kinh nghiệm để đẩy mạnh phong trào toàn diện tiến lên.

Độ gật gù: mình sẽ trực tiếp xuống xóm Đông, chỉ hai ngày thế nào cũng truy ra địa chủ lọt lưới cho mà xem.

3.

Đêm nay tổ văn nghệ xã Xuân Hạ ra mắt bà con vở chèo Vương Quý – Lý Hương Hương tại đình Đông. Vở kịch tập đã hơn một tháng. Buổi thủ vai Lý Hương Hương còn Xuân đáng nhẽ đóng vai Vương Quý, nhưng cậu ta thấy bố thì gàn mà bản

thân cũng lo, ngộ nhỡ ra một cái thì sao, nên chối đây đẩy. Xa Bưởi thì lại nhớ, cậu ta khôn ngoan xung phong nhận chân nhắc vở.

Trước khi diễn, Xuân chạy vào buồng trò tìm Bưởi. Ngoài kia ba bốn cậu đang lách liếp thò cổ vào tán chuyện ba lăng nhăng làm Xuân rất khó chịu, liền máy Bưởi ra phía cánh gà để ôn lại đoạn giáo đầu. Hai mái tóc chụm vào nhau, Xuân lấy ngón tay út chỉ từng dòng cho Bưởi nhẩm, khốn thay mùi phấn, mùi nước hoa thoang thoảng làm Xuân không cầm lòng được nữa, nhìn trước nhìn sau không thấy ai, lợi dụng lúc sang trang, Xuân liền véo má Bưởi một cái.

– Á, đau.

– Khe khẽ chứ.

– Đau chết người đi được.

– Kêu, ai biết thì sao?

– Ai bảo véo người ta. Xấu!

Miệng nói, tay Xuân xoa xoa mấy cái vào má Bưởi.

Viên đang chạy long tóc gáy để bố trí dầu đèn cho đủ ánh sáng, thì thấy léo nhéo ở sau cánh gà, lại tưởng có anh nào đến ghẹo "cây cảnh" của đội văn công, liền chạy ù đến:

– Cái gì? Cái gì?

Bưởi cãi biến:

– Dơ, người ta đang xem đoạn giáo đầu!

Lựu đang ngồi ôm một bó quần xanh áo đỏ, thấy Viên cũng vội chạy cả đến làm ra vẻ lo lắng công việc:

– Này cô Bưởi, thắt cái thắt lưng này hơn.

Không có ai điều khiển, hội nghị tay tư ấy chia làm hai nhóm mạn đàm. Viên thì thầm với Lựu một tí, rồi nhảy lên sân khấu loay hoay tìm chỗ đặt cái cành đa để giả làm rừng. Lựu nhìn theo cũng hả dạ. Anh chàng trông như trâu lăn ấy mà lại chỉ huy văn nghệ toàn xã. Giá mà mình biết hát như Bưởi lên đóng một vai cũng hay. Lựu tự trách mình sao giọng cứ rè rè lên cao thì bị đứt hơi, múa máy thì chân tay như que củi, mà đóng vai gì cứ nhìn thấy người khác là rũ ra cười. Nhưng ra tổ văn nghệ Lựu lại không thích; do

đó buổi nào biểu diễn ở đâu, Lựu cũng xung phong nhận chân đi mượn đồ lề và giữ quần áo. Làm vài bận Lựu không để mất mát tí gì, anh em tín nhiệm tợn. Được cái Viên thường đả thông: cái kim phút chạy nhanh, cái kim giờ chạy chậm, cái chữ số đứng nguyên, cái máy ở trong, cái mặt ở ngoài, có thế mới thành đồng hồ. Chứ bây giờ cái máy đòi ra ngoài, chữ số cũng muốn chạy thì còn ra cái quái gì nữa. Lựu đã yêu Viên, càng phục thêm. Chuyện, người ta đã là đảng viên, tinh thần làm gì không cao hơn mình là thanh niên lao động.

Nấp sau cánh gà, Xuân và Bưởi quên cả ôn vở chèo mà lại chúi mũi ôn lại bản tình ca của mình. Bưởi trách trước:

– Anh Xuân hay chơi nhả lắm, em không đồng ý đâu.

Xuân cười trừ:

– Đẹp quá, đẹp như tiên.

Mặc dù câu này Xuân khen Bưởi từ hai năm nay nhưng Bưởi cũng phải giả vờ xoa lại phấn, móc túi lấy cái gương ra soi thử. Chợt nghĩ điều gì, Bưởi hỏi Xuân:

– Anh Xuân hôm qua đi nói chuyện với cái Lý phải không?

– Hình như có.

– Hình như. Hai anh chị bám lấy nhau cả xóm nhìn thấy. Đẹp đôi lắm. Thống kê Đội lấy cốt cán.

– Bịa nào, chẳng nhẽ ở văn phòng về người ta hỏi lại không trả lời. Thế lúc Bưởi nô đùa với các cậu ấy đấm nhau thùm thụp thì sao?

Bưởi quắc mắt hỏi:

– Anh ghen à?

– Ấy thì mới nói thế.

Rồi Xuân đánh trống lảng:

– Này, đọc nốt đi không có lại ngắc ngứ.

Hai mái tóc vừa chụm vào nhau thì tiếng Viên chõ xuống:

– Ai đến vai thì lên đi. Mau lên. Thanh niên năm mươi sáu gì mà như phụ lão thế này này.

Bưởi chèo vội lên sân khấu. Xuân níu vạt áo sau lại dặn với:

– Này cái lúc Vương Quý cầm lấy tay thì mình phải bước đi ngay, đừng để nó quàng tay ra sau lưng như hôm tập, khác nào người đun xe bò trông cứng lắm.

Ngoài kia tiếng Viên đã oang oang:

– Thưa toàn thể đồng bào...

*

Cạch! Cạch! Cạch!

Màn kịch vừa kéo lên, mọi người xì xào:

– Ai thế nhỉ?

– Xinh đấy.

– Bưởi... Bưởi thật...

– Suyt, im. Nó sắp cưới, nước mẹ gì mà bàn tán.

– Tự do tư tưởng, không cho người ta phê bình à.

Trên sân khấu Bưởi đang hát:

"Vốn dòng Lý thị
Tên tôi vốn gọi Lý Hương Hương"

Không ai bảo ai tự dưng im bặt.

"Việc cấy cày sớm tối đảm đương
Xuân mười tám hoa thơm mật ngọt"

Bưởi đi quanh sân khấu một vòng. Ai nấy đắm đuối nhìn theo, tấm tắc khen thầm con người đã đẹp mà ăn mặc cũng tinh. Đầu để trần rẽ làm hai món tóc tết đuôi sam buông thõng sang hai bên vai. Mỗi đuôi sam lại buộc miếng vải màu mỡ gà thắt hao hao hình con bướm. Mé bên thái dương lại cài một bông hoa hồng bạch. Lông mày Bưởi đã cạo nhỏ lại và tô mực màu cong vút, hai mi mắt vừa tô đen lại bôi thêm ít dầu lạc khi ánh đèn hắt vào làm đôi mắt long lanh tựa hai viên ngọc đặt giữa nền nhung. Cái miệng hơi rộng cũng được Viên tô gọn lại bằng đôi môi hình trái đào đỏ chót, khi hát khác nào đóa hồng nhung đang nở:

"Cha tôi thường sớm tối nhủ khuyên
Việc ở ăn con giữ lấy lành hiền
Cho làng xóm yêu thương là quý"

Xuân nấp sau cánh gà thú quá cũng buột miệng đế theo:

– Là quý!

Bây giờ thì Xuân mê mẩn cả tâm thần, Lý Hương Hương của Xuân hôm nay đóng bộ cánh màu xanh nõn chuối, nẹp, gấu, cửa tay lá sen đều viền vải màu da cam. Hai ống tay áo rộng lùng thùng hễ phất một cái trông rõ cổ tay tròn vừa một chít. Bưởi vừa hát vừa liếc vào sau cánh gà giục Xuân nhắc vở, Xuân chỉ liếc lại đưa tình. Đôi bên đắm đuối nhìn nhau làm Xuân quên cả vở kịch còn trên tay. Bưởi vội lượn sát vào cánh gà. Viên ở bên kia cũng hối hả luồn qua gầm sân khấu chui sang lấy tay thúc mạnh vào lưng Xuân một cái:

– Kìa.

Xuân sực nhớ nhiệm vụ vội vàng cúi xuống nhìn vở kịch. Ô hay, chữ hình như cũng biết nhảy làm Xuân tìm mãi mới thấy mấy chữ đầu đọc cho Bưởi dễ nhớ:

– Xuân hơn... lòng thương... phần cha... âu là...

Ngoài kia Bưởi cất giọng sử cao vút lên:

"Xuân hơn hớn hoa đào phong nhị,
Lòng thương chàng Vương Quý cô đơn.
Phần cha tôi chưa rõ thiệt hơn,
Âu là phải để tâm dò hỏi".

Chợt bên dưới có tiếng xì xào. Xuân ghé cổ ra nhòm xuống thì thấy một người đội mũ lưỡi trai vải vàng, ngoài khoác áo bông xanh, cái xà-cột da đeo qua vai trông to như cái thớt, tay phải cầm đèn pin, tay trái giơ giơ ra phía trước để tìm đường. Ánh sáng đi đến đâu người dạt ra đến đó:

– Đội ạ.

– Thưa đội ạ.

– Đội đi xem ạ.

– Đội mới về.

Xuân lấy tay che ánh đèn cho đỡ hắt vào mắt mình, nhìn rất lâu mới nhận ra người ấy là Độ.

*

Từ dạo Văn bị Đoàn ủy điều đi Đội khác, mấy hôm sau Đoàn ủy lại điều mất ba cậu nữa đi dự tổng kết kiểm tra lại cải cách ruộng đất, Độ phải trực tiếp "phá bí" ở xóm này. Là người lo trách nhiệm, Độ xuống đây kể cũng là để kết hợp công tác. Hồi tổng kết ở Hoàng Đan, Độ đã từng xem Ái Liên, Kim Phụng, Chuông Vàng Thủ Đô, Văn công Tổng cục hay như trời, nay văn nghệ xã thì đi đến đâu. Nhưng bao giờ lại có cuộc tập trung bảy tám trăm dân như thế này. Độ sẽ tranh thủ nói chuyện với bà con vài vấn đề cần thiết. Vì thế ăn cơm tối xong, Độ hối hả soát lại biểu nhà Khuyến để sáng sớm mai lên Cụm duyệt. Thấy còn sớm, Độ lại cho giao thông xuống xóm gọi Lý đến báo cáo tình hình khổ chủ. Đến lúc Lý về rồi, Độ còn đọc hết bài "Kinh nghiệm phá bí" ở những xã chậm tiến đăng ở Tập san của Trung ương, rồi mới đi xuống xóm Đông.

Tới nơi thấy đang diễn, Độ sợ sắp hạ màn liền tìm lối lên sân khấu, Xuân thấy vậy vội nhô ở sau cánh gà ra:

– À, anh Độ, mời anh vào lối này.

Một tay Xuân kéo liếp cho đủ chỗ Độ lách vào, còn tay kia Xuân kéo cái ghế đẩu sát sân khấu lấy chỗ cho Độ nhảy phốc lên.

– Sao tối nay nghỉ à?

– Thưa anh, tối nay văn nghệ.

– Diễn cái gì?

– Báo cáo anh: Vương Quý, Lý Hương Hương.

Độ cau đôi lông mày nét mác lại, suy nghĩ một lúc, rồi gật gù:

– Vương Quý à? Vương Quý có phải là anh chàng thấy đàn nhạn bay qua giương cung bắn một phát trúng ngay mỏ con đầu đàn ấy à?

Xuân chữa ngay:

– Thưa anh đấy là Tiết Nhân Quý ở tích Chinh đông chinh tây.

Độ phì cười gật gù:

– À, à, à Vương Quý. Nội dung thế nào?

Xuân nhanh nhẩu:

– Thưa anh, Vương Quý thành phần cố nông đi ở cho địa chủ Hai Thôi ở Tử Dương bị nó... báo cáo anh để em nhắc vở cái đã... Cả ngày... nằm không...

Ngoài kia Vương Quý và Lý Hương Hương đang tình tự:

"Cả ngày những khổ cùng sầu
Nằm không nhắm mắt nhớ nhau voi đầy
Thương nhau khắc khoải canh chày"

Lý Hương Hương:

"Thương nhau khắc khoải canh chày
Hỏi xem lòng đấy lòng đây khác gì
Có lòng anh cứ sang đi".

Xuân ngây người tưởng đó là lời Bưởi hẹn riêng mình, Thương nhau khắc khoải canh chày. Hồi duyên mới bén duyên thì thật đấy. Ăn cơm cũng nhớ, đi làm cũng nhớ, nhìn cái khăn tay cũng nhớ, nhất là những buổi đứng vò võ chờ ở gốc sung.

Đang mê mẩn tâm thần như vậy, thì Lý Hương Hương vẫn thánh thót điệu quan họ Bắc Ninh.

Dẫu rằng rừng thẳm đồi cao
Có Hương, có Quý việc nào cũng xong.

Tiếng lèo ối i i khác nào cơn gió mát thổi tận vào gan ruột, làm Xuân thích chí nhẩm khe khẽ:

– Có Xuân, có Bưởi việc gì cũng xong.

Bỗng một bàn tay chắc nịch vỗ bộp một cái vào vai làm Xuân tỉnh mộng:

– Ai phụ trách ở đây?

– Anh Viên.

Độ gật gật đầu:

– Viên Hắc phải không? Vở kịch này duyệt chưa?

– Báo cáo anh, duyệt rồi. Buổi chiều diễn thử ở xóm, anh Văn cũng đến xem và góp ý kiến sửa chữa.

– Ai làm?

– Của ông Huyền Kiêu ở văn nghệ Khu.

Độ lầm bầm "Huyền Kiêu à" và định hỏi "nó thành phần gì", nhưng sực nhớ ngay ra bây giờ không phải là lúc truy lý lịch quốc dân đảng, lại hỏi tiếp:

– Ai mang vở kịch ấy về?

– Chúng em đi lên tỉnh xin.

Độ chép miệng:

– Văn nghệ lãng mạn không phục vụ công nông. Tình hình gay go thế này mà diễn cái tích trai gái tán tỉnh nhau thì còn làm ăn gì. Thế những vở "Nọc rắn", "Anh Phí chị Huề", "Chạy đằng trời", "Mưu thâm", "Quyết tìm địa chủ lọt lưới" của Đoàn gửi về sao không tập?

Xuân thấy luống cuống:

– Dạ... dạ... báo cáo anh, mấy vở của Đoàn gửi về anh em chê là... là...

Xuân định nói là "tồi quá" nhưng chợt nghĩ nói thẳng như thế không tiện, nên nói lảng đi:

– ... là khô quá không chịu tập, nên anh Văn bảo cứ tập vở này.

Độ toát ngay cho một trận:

– Khô ướt gì, nó ăn vào bước chứ. Lúc này đang cần những vở căm thù địa chủ.

Xuân lại nhanh nhảu:

– Vâng, thưa anh vở này nội dung rất căm thù đấy ạ. Chốc nữa Hai Thôi tra tấn Vương Quý rất dã man, nó lại cướp cả Lý Hương Hương làm vợ, sau bộ đội về cứu được hai người, không khác gì phim *Cờ hồng núi Thúy* của Trung Quốc.

Độ đương định làu bàu cái gì nữa thì hạ màn. Tiếng vỗ tay như sấm dậy làm cho Bưởi sung sướng quá nhảy chân sáo vào chỗ Xuân, nhưng thấy Độ đấy, Bưởi vội đi thẳng vào buồng trò. Viên vừa chạy ra kéo cành cây vào hậu trường để bố trí cảnh khác thì Độ vẫy tay gọi lại:

– Này cậu Viên, lại đây.

Viên đến trước mặt Độ theo tư thế đứng nghiêm. Độ bắt tay, còn tay kia khẽ vỗ vai Viên:

– Cậu giới thiệu mình ra nói chuyện với nhân dân.

Viên khẩn khoản:

– Thưa đồng chí, đồng chí thông cảm cho. Bây giờ đồng chí nói chuyện thì nhân dân về hết.

Độ quắc mắt lên:

– Việc cần thiết cứ phải làm. Cậu gọi ngay cho tôi bốn du kích gác hai cổng ra vào và trước khi tôi nói chuyện tôi sẽ tuyên bố là đứa nào âm mưu phá tối kịch hôm nay, Đội sẽ thẳng tay trừng trị. Tôi nói ngắn thôi, mấy nét lớn thôi mà.

Viên đành hậm hực y lời.

Tiếng Độ ồm ồm ngoài màn: nào là nỗi khổ của nông dân, tội ác của giai cấp địa chủ. Viên gật gù: Có đếch gì mới đâu mà cứ nhắng lên. Được một quãng thấy Độ dằn giọng: "Bà con ta có biết tôi xuống đây làm gì không? Xuống để đánh địch. Vậy địch ở đâu? Địch đang lẩn ở sau ta. Có khi nó ngồi lù lù ngay đây không biết chừng. Vậy ta phải truy kích đến cùng, không cho nó lọt lưới, ta phải đánh địch với khí thế của Thạch Sanh diệt Mãng Xà Vương.

Viên giật mình: chuyến này ắt có chuyện, không hiểu Độ ám chỉ vào nhà ai.

Độ còn nói nhiều nữa, các tài tử tề tựu cả ở sau màn đến mười lăm phút, Độ mới nói xong, rồi lúng túng tìm chỗ mép màn chui vào tìm Viên.

– Thôi, đồng chí cho diễn tiếp. Đừng kéo dài hại sức khỏe của nhân dân, để mai còn sản xuất nghe chưa?

Nói xong Độ nhảy phốc xuống đất xuyên qua lối buồng trò đi về, tay lắc lắc cái đèn pin, đầu gật gà gật gù:

– Thế là sơ bộ phát động được tư tưởng quần chúng rồi. Ngày mai ta sẽ tập trung hỏa lực tổng công kích. Ăn chắc. Chuyến này chẳng những không sợ các ông ấy phê bình nữa, mà còn rút được kinh nghiệm phá vòng vây ở những xóm từ đầu đợt đến giờ chưa tìm ra địa chủ. Mai phải biên thư gọi tụi nhà báo xuống viết cho một bài lên Nội san, tay Văn xem xong hết lý luận suông.

Rồi Độ thở dài một cái như trút được bao nhiêu gánh nặng:

– Từ nay lên Cụm đỡ rát mặt, chuyến này không xin các ông ấy cũng phải cho chuyển bước.

Độ đi khỏi, Viên ghé mắt qua chỗ màn thủng thấy người xem về đã về vợi, liền làu bàu đi vào. Lựu chạy đến bên:

– Cái gì thế anh?

– Cái gì à, nhìn xem.

Chỗ sát sân khấu lúc nãy chen chân không được thì bây giờ gần chục em bé ngủ bò cả ra đất.

Ở sau cánh gà, Bưởi đang nói dở câu chuyện:

– Hôm nay ngày liên hoan, em không đồng ý anh Xuân ăn mặc lôi thôi lốc thốc đâu, trông nó thế nào ấy.

Xuân cười trừ:

– Hình thức làm gì. Anh Văn về đây cũng quần áo nâu, lắm hôm đi làm đồng về quần xắn móng lợn, bê bết những bùn là bùn, thế mà có ai dám chê anh ấy đâu.

Bưởi vừa nói:

– Chuyện, anh ấy là Đội.

Thì tiếng Viên đã léo nhéo ở trên sân khấu:

– Bà Bưởi đâu, mời bà ra cho người ta kéo màn. Nhị đâu, sáo đâu? Chuẩn bị? Nào rung trống lên.

4.

Buổi trưa đi lên Cụm duyệt biểu xong, Độ về thẳng xóm Đông. Nhìn thấy Độ mặt lầm lầm như người đau bụng kinh niên, hai túi áo, hai túi quần "phăng" phình phình hàng thụt giấy một, sực nhớ hôm xưa Văn hối hả về Đoàn, chiều nay thấy Độ lại về thẳng nhà Lý không vào nhà Viên, gần tối có mấy người trong xóm Nam, xóm Bắc sang họp riêng với Độ và Lý; bà con trong xóm Đông đã mang máng thấy có chuyện chẳng lành. Buổi họp tối chỉ gõ đến hai hồi kẻng là ai nấy có mặt, phần thì đi xem Độ định làm

gì, phần thì lo ở nhà chẳng may xảy ra chuyện cháy nhà, ném đá, ném đất, đứa nào thối miệng nó vu vạ cho thì chết.

Độ đến, thấy Độ không hay cười và nói chuyện vui như Văn, chẳng ai dám nhúc nhích, Viên vội đứng lên trịnh trọng giới thiệu:

– Hôm nay tôi xin giới thiệu với bà con: anh Độ là đội trưởng về họp với chúng ta.

Tiếng hoan hô ran một lượt như chào đón vị tân khách ở nơi xa xôi lắm mới về. Ông Thủy vội vàng bưng cái ghế đẩu ở góc nhà ra mời Độ ngồi. Lý cũng lếch thếch đến đứng ngoài ngưỡng cửa nhòm vào. Viên trỏ tay xuống một chỗ trống!

– Cô Lý, vào đi.

Mặt Lý vênh lên.

– Được, đứng đây cho thoáng.

Độ nhìn bao quát một lượt. Bà Khuyến ngồi ngay hàng đầu, Bưởi ngồi tít trong cùng, Viên chằm chằm nhìn mọi người. Độ gật gù:

– Địch đã căng lưới sẵn. Quần chúng còn bị khống chế. Nếu không tỏ rõ thái độ của Đội cương quyết trấn áp địch để nâng đỡ phong trào quần chúng thì khó lòng mà đánh bật được chỗ ẩn nấp của kẻ địch.

Nghĩ thế rồi Độ đứng phắt dậy, hai tay chống lên bàn hỏi bà con những câu mà cách đây hai năm anh cán bộ Đội đã bồi dưỡng cho Độ làm:

– Nào, tôi xin hỏi bà con hôm nay ta họp gì?

Tất cả trả lời ran một tiếng:

– Họp nông dân lao động.

Độ liền tháo xà cột đeo trên vai định đặt lên bàn thì ông Thủy nhanh nhẩu đỡ lấy, rồi mắc vào chỗ vì kèo. Độ lại hỏi:

– Thế có họp với đứa bóc lột không?

Ba bốn chục tiếng "không" đáp lại.

Độ hỏi tiếp:

– Nếu có đứa bóc lột chui vào đây thì bà con ta tính sao?

Hội nghị lại ồn ào. Ai nấy tỏ rõ ý chí kiên quyết đấu tranh của mình:

– Thì tống cổ nó ra.

– Thì bắt.

Ông Thủy cũng giơ cao tay:

– Đấu luôn.

Một anh thanh niên nói lớn để hở cái răng nanh bịt vàng, bộ tóc gọng kính xõa xuống mang tai như đôi cánh gà dù:

– Teo. Đề nghị Đội cho teo![1]

Thấy tư tưởng quần chúng đã được sơ bộ phát động, thấy dũng khí đấu tranh của quần chúng đã lên, Độ rất phấn khởi bèn dõng dạc tuyên bố:

– Bà con nói rất đúng. Chúng ta bị áp bức bóc lột, thì chúng ta phải đấu tranh chống chế độ bóc lột. Vậy theo sự điều tra của Đội thì nhà Khuyến...

Như có tiếng sét bên tai, Bưởi nắm chặt lấy tay Lựu, người rung đùng đùng như vừa bị một gáo nước lạnh vào gáy, tay Bưởi nắm chặt lấy tay Lựu run run:

– Chị... chị...

Độ vẫn nói tiếp:

– Chiếm hữu ba mẫu ruộng, nhà không có lao động chính và có vấn đề với nông dân. Đội tuyên bố...

Bà Khuyến đứng phắt dậy:

– Nhờ Đội đèn trời soi xét.

Độ đập tay đến thình một cái, bát nước chè ông Thủy vừa rót cho Độ sóng sánh giàn cả nước xuống mặt bàn:

– ... À... tạm đình chỉ sinh hoạt.

Lý đứng ngoài hè cũng lớn tiếng:

– Các đồng chí du kích đâu. Đội bảo đuổi nó ra.

Bà Khuyến sấn lại bên Độ:

---

1. Phăng teo.

– Nhờ Đội hỏi lại ông bà nông dân xem, mẹ con con chân lấm tay bùn.

Hai đồng chí du kích xách súng đến nói ngọt với bà Khuyến:

– Thôi, Đội đã bảo vậy, bà cứ vui lòng đi về.

Tức thời Lý chạy thẳng đến:

– Không phải lạy nó về. Con Khuyến muốn sống ra ngay!

Thấy thế, Bưởi nhấp nhỏm định đứng phắt dậy thì Lựu bíu lấy hai vai Bưởi mà ấn xuống:

– Cô cứ bình tĩnh xem thế nào. Phải trái còn có nông dân chứ.

Bà Khuyến gạt Lý sang một bên, quay ra phân bua với mọi người:

– Các ông các bà xem, tám năm kháng chiến nhà tôi không dõng, không tề, không phòng nhì, chỉ điểm...

Nó dám lợi dụng tình cảm để xoa dịu tinh thần đấu tranh của quần chúng. Nghĩ thế, Độ liền ra oai chỉ tay vào thẳng mặt bà Khuyến:

– Im! Ra ngay!

Lý cũng nhảy choi choi lên:

– Ra ngay! Mày định chống Đội, mày định phá hoại nông dân tố khổ à?

Viên vội giơ tay:

– Tôi xin ý kiến.

Dưới kia Lựu cũng giơ tay:

– Đề nghị Đội cho tôi nói.

Độ lấy tay che ánh đèn nhìn thấy Viên và Lựu liền nghĩ: cho hai đứa này nói, thế nào nó cũng làm quần chúng không dám tố khổ, nên tảng lờ không nghe thấy:

– Con mẹ Khuyến có ra ngay không?

Lý được thể cũng ra oai:

– Có ra ngay không?

Bà Khuyến vẫn đứng giữa hội nghị nói lớn:

– Ức tôi thế này, thì tôi làm giấy kêu tận tỉnh cho mà xem.

Độ thấy nhà Khuyến vẫn tìm cách khống chế nông dân, không dùng áp lực quần chúng mà tấn công nó không xong, liền xẵng giọng:

– Chuyến này chỉnh đốn cả tỉnh cho bọn chúng mày về xưa gà. Bà con ta có đồng ý đuổi nhà Khuyến ra không?

Lý giơ cao tay làm cò mồi:

– Đồng ý.

Và thấy mắt Độ long sòng sọc như hung thần gió, mấy cánh tay nữa ngập ngừng giơ lên để lấy lòng.

Hai du kích dìu bà Khuyến ra cửa:

– Thôi, bà cứ yên trí. Đảng bao giờ cũng sáng suốt.

Thấy tình cảnh như vậy, hội nghị có hơn ba chục người, ai nấy im thin thít như thóc đổ bồ, người thì thấy mình hao hao như nhà Khuyến mà chưa thấy Đội gọi đến tên, người thì mắc hơi hướng họ hàng, người thì có lúc đổi công vay mượn. Bà Thủy thở dài:

– Khổ, ăn ở phúc đức như thế mà...

Ông Thủy vội vàng mắng vợ:

– Muốn chết à? Ai có thân thì lo, việc gì mà lo hộ!

Thấy Viên và Lựu lại giơ tay xin nói và thấy không khí hội nghị nặng nề như thể đá đeo. Độ cho rằng tư tưởng quần chúng còn bị khống chế, liền giải thích:

– Nông dân nói là đúng. Ai có khổ với nhà Khuyến thì cứ tố. Tố thật mạnh mới vạch hết được tội nó ra. Bà con không sợ gì cả, có Đội ở đây, kẻ nào ngăn cản, Đội sẽ trấn áp! Nào, bà con tố đi nào, tố khỏe đi nào, tố cho rầm rộ đi nào!

Viên và Lựu đã rụt tay xuống. Cả hội nghị im phăng phắc không một ai nhúc nhích, Độ liền đưa mắt cho Lý, Lý vội vàng giơ tay chạy vào:

– Em xin lên tố khổ điển hình.

Dưới này Bưởi giật mình đến thót một cái. Hồi lâu lắm bố nó thua bạc có bán đứt cho nhà Bưởi cái mảnh năm sào ở đồng Bầu. Về sau mấy lần bố nó xin chuộc nhưng thầy Bưởi tiếc chân ruộng mật điền nên không nghe. Bố nó lên tận Ủy ban huyện kiện, nhưng

huyện xử cho nhà Bưởi được. Về nhà, đêm sau bố nó tháo nước lúa nhà Bưởi để trả thù, nên bị thầy Bưởi đánh cho một trận nên thân. Chuyến này nhất định nó trả thù nhà mình.

Thấy Độ cứ nghiêng mắt hết sang bên phải lại nghiêng mắt sang bên trái, Lựu vội ngồi nhích lên cho khuất ánh đèn để giấu Bưởi ở góc nhà. Nhưng Bưởi vội cầm lấy tay Lựu giật giật:

– Chị ạ, em về đây. Ngồi mà nhìn nó bốc bùn ném vào mặt, chẳng ai bênh cho em được một câu thì ngồi làm gì.

Nói rồi, len lét xin phép từng người men theo tường đi ra sân, mặt cúi gầm như người ăn trộm bị bắt quả tang. Mọi người nhìn theo ái ngại. Ai cũng định nói câu gì nhưng nhìn thấy người bên cạnh lại thôi. Bà Thủy thấy bà Khuyến đã bị đuổi, thấy Bưởi đang tìm chỗ ra thì cũng tìm cách lùi dần ra hè. Cái con Lý như con trâu lấm vấy càn, nó vầy vào ai thì chết người ấy. Bà Khuyến đã mang vạ với nó, còn mình thì cái tích thông gia cũng sờ sờ ra đấy, chẳng mấy chốc đến phần. Về ngay thì Đội nghi, chi bằng chân trong chân ngoài thế này, Đội có đuổi chạy ra cho chóng. Mình là đàn bà nếu bị đuổi ra chẳng nhẽ lại chổng mông qua mặt mọi người, họ lại buộc thêm cho là khinh nông dân.

Bất thần xẩy câu chuyện gay go, Xuân đã tinh ý lùi dần về phía sau cho khuất hàng cột, rồi lại lùi nữa cho khuất cả ánh đèn, nhưng vẫn thấy nong nóng phía sau gáy như có hàng chục con mắt đổ dồn về mình mà xì xào:

– Con rể nhà Khuyến kia.

– Còn thằng này nữa, tống cổ ra luôn.

Ngồi trong cuộc họp, Xuân như người đứng giữa dòng thác lũ. Đôi lúc chân muốn bước cố lên một bước, nhưng đôi chân gần như không phải của mình nữa rồi, mà muốn đứng tại chỗ thì đôi chân đứng không vững nữa, chỉ chực bổ nhào trước dòng nước cuốn băng băng. Đầu đợt, Xuân đã bị một trận hết hồn. Độ tuyên bố giải tán ban chấp hành chi đoàn vì địch đã chui vào lũng đoạn, mấy ngày liền Xuân nằm ở nhà cứ ngơm ngớp lo không khéo mình bị "đình chỉ" như ông chủ tịch, như ông bí thư chi bộ, như đồng chí bí thư chi đoàn cũng nên. Tiếng chó sủa đầu ngõ, những bước chân rậm rịch từ xa vọng lại cũng đủ làm Xuân toát mồ hôi. May thay được

hai hôm đồng chí Văn gọi Xuân ra làm tự xét trong mười giờ tây bênh vực cho lẽ phải, nhưng cánh tay Xuân lúc ấy như cành cây khô mất hết nhựa sống chỉ con gió lốc ào đến là gẫy gục. Trong lúc ngoi ngóp ấy, một hy vọng lóe lên: Đội chưa quy, có khi nhà Bưởi chỉ là phú nông cũng nên. Phú nông có được họp nông dân lao động đâu. Nhưng hy vọng ấy yếu ớt quá khi thấy Độ thúc mọi người:

– Tố lên, bà con ta tố lên, mỗi lời tố khổ là một viên đạn bắn vào đồn lũy quân thù.

Quân thù trong lúc đấu tranh này là giai cấp địa chủ. Đội đã nói cứ một là một, hai là hai, chẳng nhẽ. Đội sai hay sao? Đội đi từ Trung ương về, Đội nắm bao nhiêu chính sách trong tay. Đội làm gì đều báo cáo thỉnh thị Đoàn ủy, trên có duyệt, Đội mới dám làm. Độ lại là đội trưởng tự tay làm việc này thì không có lý nào lại sai. Hay là có nhiều chính sách mới Đội giữ bí mật chưa phổ biến cho nhân dân.

Nghe Lý tố khổ những mánh khóe bóc lột của gia đình nhà Bưởi, thầy Bưởi chiếm đoạt ruộng đất của nhà Lý, mẹ Bưởi chui vào chấp hành phụ nữ xã, đưa Bưởi vào tổ văn nghệ để lôi kéo thanh niên làm thanh niên mâu thuẫn nhau, Xuân thấy ít nhiều điều không đúng sự thật. Lý chỉ hơn Xuân có hai tuổi, mà lại bỏ vào khu Bốn những bốn năm năm, làm sao biết được nhiều chuyện mà Xuân ở ngay trong làng từ bé đến lớn lại không biết tí gì. Xuân nhìn sang Viên thì thấy Viên lúi húi ghi, Xuân nhìn sang Lựu thì chỉ thấy Lựu bó gối đôi lúc thở dài. Xuân nhìn sang chỗ ông Thủy, chợt nhớ đến những lời ông bố nói trước kia: Đội về thì địa chủ cứ ra rông rổng. Lắm thứ địa chủ lắm... Xuân nhìn khắp xóm chẳng thấy ai động tĩnh gì. Có thể có nhiều sự việc mà Xuân chưa rõ, có thể vì lập trường giai cấp của Xuân còn mơ hồ, Xuân chưa thấy được âm mưu tinh vi của địch. Chẳng nhẽ Đội sai, chẳng nhẽ thầy mình nói ngoa, chẳng nhẽ Lý nói sai. Đội đã bao nhiêu lần tuyên bố: nông

dân nói đúng. Chỉ giai cấp địa chủ mới bảo nông dân nói sai. Như vậy Xuân đứng về lập trường nào mà bảo Lý nói sai?

*

Suốt đêm nằm trằn trọc, Xuân không biết nên làm thế nào bây giờ cho đúng lập trường trong lúc đấu tranh. Sớm hay muộn nhà Bưởi cũng lên địa chủ. Đội đã điều tra ruộng đất và lao động chính. Đội đã cho nông dân tố khổ, như thế mình phải bỏ Bưởi. Xuân sợ lắm, Xuân sợ lý lịch mình ghi thêm bốn chữ "liên quan địa chủ" thì không còn gì xấu xa cho bằng. Dây vào với địa chủ khác nào bị con ma hủi bám vào người, còn ai dám tin mình nữa. Ngày trước Xuân chỉ nghĩ đơn giản rằng không yêu nhau nữa thì bỏ nhau đi lấy người khác, đến giờ Xuân mới thấy cắt đứt nhau thật khó khăn, khác nào mình cầm con dao tự cắt thịt mình. Xuân không có mặt nào mà bảo thẳng Bưởi là Xuân bỏ Bưởi, Bưởi không có tội gì cả. Việc Xuân lấy Bưởi là do Xuân, việc giục cưới là do Xuân và có bao nhiêu lần Xuân thề với Bưởi: nếu Xuân ăn ở hai lòng thì Xuân bị chết đâm, chết chém. Nhưng bảo Xuân cứ đeo đuổi với Bưởi nữa thì Xuân không có gan làm thế. Thầy Xuân sẽ đánh Xuân, sẽ chửi Xuân, Độ biết chuyện sẽ đuổi Xuân về, bạn bè sẽ nhìn Xuân bằng con mắt khinh bỉ.

Thật là oái ăm. Tại sao Bưởi xinh là như thế, làm ăn đảm đang là như thế lại đẻ vào gia đình địa chủ, bắt Xuân coi là kẻ thù. Giá câu chuyện này xảy ra từ dạo Bưởi ngủng nghỉnh với Xuân, thì Xuân dứt khoát tư tưởng, dứt khoát tình cảm thật dễ dàng.

Xuân sực nhớ một việc, lúc tan họp ra về, Xuân đi qua nhà Bưởi còn nhìn thấy bóng Bưởi vịn bên gốc vối khỏa chân xuống ao sầm sầm. Xuân cũng hiểu đấy là Bưởi có điều gì định nói với mình. Gặp cái chăng? Gặp Bưởi bảo Bưởi cứ yên tâm đừng lo lắng, sau này nếu thiếu thốn Xuân sẽ cấp đỡ, nhưng Xuân chợt nghĩ: đang lúc đấu tranh không thể làm liều như thế được. Đến bây giờ, trong lúc ngập ngừng bỏ Bưởi hay không, tiếng chân khỏa nước ào ào lại văng vẳng trong đầu óc Xuân làm Xuân nhỏm dậy, thôi thúc Xuân bước khe khẽ ra đến cửa, làm cho Xuân đủ gan tháo then lách liếp đi ra tới sân. Dòng Ngân vắt ngang trời. Ngưu lang Chức nữ mỗi người một bên bờ, tháng Bảy này đã tới ngày gặp mặt, mà Xuân

với Bưởi cùng xóm cùng làng lại phải chờ đến ba năm hay hơn thế nữa.

Ra đến giữa sân, Xuân lại không dám đi lên nữa. Chỗ bụi ruối này, chỗ gốc mít kia, sau đám dong bên bờ ao gần đây bao con mắt nhìn Xuân từng bước, chờ Xuân đi đến đầu ngõ nhà Bưởi mới túm cổ mà bảo:

– Thảo nào lúc nãy mày không chịu liên hệ tội ác nhà Khuyến.

Họ sẽ lôi Xuân đến trước cặp mắt nảy lửa của Độ, Xuân ra sao? Bố mẹ Xuân sẽ ra sao?

Hay là...

Hay là...

Các thứ "hay là" ấy cái nọ trườn lên cái kia làm tâm trí Xuân rối như tơ vò, nhưng cuối cùng đưa Xuân trở lại chỗ cũ. Mỗi khi chớp mắt, Xuân lại thấy một câu chuyện "hay là" của mình đang nghĩ. Khi thì thấy Bưởi trách móc, khi thì thấy chi đoàn kiểm thảo, khi thì bị Độ chỉnh cho một trận nên thân.

Cứ như thế cho đến sáng Xuân không sao ngủ được. Xuân rất căm thù giai cấp địa chủ, nhưng Xuân không căm thù bu Bưởi mảy may, mà Xuân chỉ thương bà Khuyến, thương cả Bưởi không may mà đến nỗi này. Lòng thương như cơn sóng lớn trào lên cao vút. Hay là cứ chờ. Ba năm có là mấy. Nhưng lại gặp con đê chắn ngang: hai chữ "liên quan" làm Xuân lùi dần, lùi dần.

Thế là phải bỏ, nhưng đã bao lần Xuân trót thề với Bưởi: nếu anh bỏ Bưởi thì anh cứ chết đâm chết chém. Mặt mũi nào lại giở mặt như thế được. Hay là có cách nào khác?

Khó quá. Lúc này Xuân không dám lấy Bưởi, nhưng lại không muốn cho Bưởi đi lấy người khác. Công phu đeo đuổi hàng mấy năm trời chẳng nhẽ vì chuyện này mà phải dứt khoát với nhau. Bưởi có phải kẻ thù của Xuân đâu mà bảo Xuân dứt khoát. Hay là bảo Bưởi dứt khoát với gia đình ra ăn riêng. Con địa chủ chưa trực tiếp tham gia bóc lột thì sau này làm nghề gì sẽ quy theo thành phần ấy. Sức Bưởi còn khỏe, Xuân còn hơn hai vạn tiền gà, tiền cá chưa tiêu gì, Xuân sẽ đưa cho Bưởi làm gánh hàng xáo. Sau này Bưởi chỉ là thành phần dân nghèo không dính dáng gì đến địa chủ nữa. Xuân có đề

nghị cưới thì Ủy ban cũng bằng lòng. Hay là Xuân bảo Bưởi trốn sang Thái Ninh ở với chị Mận. Vợ chồng chị Mận là bần nông. Bưởi ra đấy làm ăn độ một năm thì cũng thành bần nông. Còn Xuân thì cải cách xong Xuân xin chi đoàn giới thiệu đi thanh niên xung phong rồi Xuân sẽ đề nghị ban chỉ huy cho lấy Bưởi. Lấy bần nông, ban chỉ huy nào không tán thành. Ở xa thế chẳng ai biết, mà dù có biết thì có con có cái rồi, Đội rút đi từ tám đời thì ai làm gì.

Nghĩ thế Xuân thở dài: Phải lùi thêm một năm nữa, nhưng lại sớm được hai năm. Nếu Xuân cứ để Bưởi ở nhà với bu Bưởi thì phải ba năm hay có khi năm năm mới thay đổi thành phần. Biết thế, hồi năm ngoái Xuân cứ cưới đi thì bây giờ cũng chẳng sao. Bao nhiêu cán bộ lấy con địa chủ vẫn làm việc ở cấp bộ cao, có người lấy hẳn em ruột địa chủ mà vẫn được vào nông hội. Cái chính là tự mình. Xuân lại tự trách mình đã bỏ lỡ cơ hội.

Suốt cả đêm, những ý nghĩ lấy hay không lấy cứ quấn lấy nhau mà vật lộn trong anh con trai hai mươi tuổi mới được yêu lần đầu.

6.

Cơm nước xong xuôi, Xuân hối hả đi lên văn phòng Đội. Không phải vì Xuân lo lắng đến hàng thụt thống kê của các xóm gửi lên còn ùn cả ở văn phòng, mà chính là để thăm dò thái độ của Độ đối với mình như thế nào? Có thể Độ sẽ bắt Xuân trả lời tỉ mỉ những câu hỏi về ruộng nương đất cát nhà Bưởi. Có thể Độ sẽ lôi chuyện mình dan díu với Bưởi ra toát cho một trận rồi đuổi cổ về.

– Xuân này, nhà Bưởi "địa" rồi à?

Xuân giật mình quay lại. Mấy cậu bạn ở xóm Bắc đi đổ đó vừa về. Xuân lắc đầu:

– Chưa.

Một cậu chỉ tay vào mặt Xuân nhăn nhở cười:

– Mày bao che.

Xuân vội thanh minh:

– Ấy, thì mới nói thế. Đã quy đâu mà tao biết.

– Mày ngu thế, "đình chỉ" tức là sắp quy. Con cái Lý sang xóm tao tìm khổ chủ mãi mà lại. Địa rồi, địa đứt đuôi rồi. Chuyến này mày có đấu mẹ vợ mày không?

Cả bọn thích chí phá lên cười. Anh thì bảo đấu, anh thì bảo đừng. Xuân đau xót như người bị cắt gan, xén ruột nhưng cố gượng cười cho thiên hạ khỏi nghi:

– Bịa nào. Tớ thì có gì đâu.

Một anh bĩu môi:

– Có gì? Có khi có "trứng" rồi chưa biết chừng. Hai chúng mày vợ chồng non, nhân tình già, ai còn lạ nữa. Hôm chiếu bóng ở chợ Thiện, hai đứa bện lấy nhau.

Xuân chỉ tạm nhận một nửa:

– Láo. Chúng mày cứ thế, tao ăn gì uống gì. Cô ấy cán bộ huyện, cán bộ tỉnh hỏi đã ưng đâu.

Một cậu đế vào:

– Mà con ấy làm cao cho chết. Chuyến này thành bà tổ Cô.

Anh khác chép miệng:

– Con ấy lên địa chủ cũng hoài của. Nó vừa xinh, vừa khéo làm. Tao bảo chỉ lên đến phú là cùng. Phú thì phú, con ấy cũng đắt như tôm tươi.

Xuân giả vờ hỏi để tìm cho mình con đường:

– Phú nông cũng bóc lột. Cán bộ ai người ta lấy.

Anh này nói luôn:

– Chúng mày không biết. Cán bộ cải cách còn có người là con địa chủ cơ mà. Ở xóm tao Đội giải thích phú nông được liên hiệp, được đi họp xóm bàn các công tác khác, con phú nông được vào tổ văn nghệ và lấy con nông dân. Vả lại phú thì phú, về nhà mình nó cứ làm khỏe như thế là được.

Xuân như người đi đêm bị vấp chảy máu chân lại gặp người đưa đèn cho mà đi. Lạy giời, nếu Đội không tìm đủ khổ chủ thì nhà bà Bưởi chỉ lên đến phú nông là cùng. Xuân có thể chờ khi Đội rút, Xuân sẽ lấy Bưởi, Xuân nghĩ rất nhiều, ngay lúc bão táp này mà

Xuân lạnh nhạt với Bưởi, sau này anh khác lại lấy tranh mất thì Xuân làm gì. Vả lại Xuân chưa cưới, Bưởi có quyền đi lấy người khác.

*

Tới văn phòng Đội, Xuân len lét như rắn mồng năm, rón rén đi đến chỗ Độ ngồi lấy tập thống kê. Nhìn trộm thấy Độ tươi tỉnh khác hẳn mọi ngày, Xuân yên dạ đôi phần. Đi được vài bước, Xuân thấy Độ "này này", Xuân vội quay lại:

– Anh gọi em?

Độ "ừ" một tiếng, rồi chớp chớp mắt như suy nghĩ một việc gì không ra:

– À à à... Cậu tên là gì ấy nhỉ?

– Em tên là Xuân.

– Ừ, ừ, Xuân.

Rồi Độ hỏi theo những hân hoan trong lòng mình:

– Thế nào?

Xuân luống cuống không hiểu Độ định làm gì mình. Độ định hỏi thái độ mình với Bưởi? Độ định hỏi chuyện đêm qua? Hay ai mách Độ chuyện gì? Xuân "dạ" một tiếng, rồi đứng im, làm Độ sực nhớ những điều mình định hỏi cần cụ thể hơn:

– À, à, à, dư luận quần chúng hôm qua thế nào, phấn khởi lắm phải không cậu?

Không thể nào trả lời trái ý Đội, Xuân đành gật đầu, ngập ngừng hai chữ:

– Phấn... khởi...

Độ đang bí dẫn chứng để chốc nữa lên Cụm báo cáo, liền túm ngay lấy:

– May quá... Cậu cho mình biết cụ thể một người phấn khởi như thế nào?

Xuân lúng túng không biết tìm ai là người phấn khởi. Tay Độ cầm bút cứ rập rình trên tờ giấy trắng. Thấy Xuân chớp chớp mắt, Độ liền gợi ý:

– Cậu có nhớ mấy nhà xung quanh chỗ cậu mạn đàm với nhau thế nào?

Xuân "à" một cái:

– Em mới chỉ nghe có thầy em.

– Cũng được. Ông gì nhỉ?

– Thủy.

– Thành phần gì.

– Trung nông. Vâng, thầy em về nói với bu em: Đấy, Đội tài như thế cơ mà, xuống xóm có hai ngày tìm ngay ra địa chủ, chứ ta hàng đời ở đây cứ như mây mù bưng mắt.

Độ thú chí tủm tỉm cười:

– Văn nghệ nhỉ. Thế cậu có thấy ai là bần nông hay cố nông nói gì không?

Xuân lắc đầu:

– Sáng sớm em lên đây không rõ.

Độ gõ mấy ngón tay xuống bàn theo nhịp trống ếch, rồi hất hàm hỏi:

– Nhưng cậu có thấy ai thương nể nhà nó không?

Xuân ngập ngừng, vì người thương nể ấy lại là mình:

– Cái này em không nắm vững.

Độ nhớ lại lối gợi ý của anh cán bộ Đội ngày xưa vẫn gợi cho Độ mỗi khi Độ không trả lời được:

– Lúc ra về có ai xì xào gì. Cậu nhớ lại xem nào?

Đây là vận mạng của mình. Xuân lấy hết tất cả can đảm để dành trong hai mươi năm nay mà trả lời:

– Báo cáo anh, có người bảo nhà nó có lao động chính.

Độ chau mày, giọng đã gay gắt, tay đập thình xuống bàn:

– Chính, chính cái con khỉ! Nhà ấy không địa thì còn nhà nào. Người nói đó là ai, thành phần gì?

– Báo cáo anh, em không rõ. Lúc đi về, em thấy xì xào sau lưng.

– Tư tưởng quần chúng chưa lên nhưng căn bản đã thắng lợi. Còn gì nữa không nhỉ? À, à, à, có phải ngày xưa cán bộ hay về nhà Khuyến lắm phải không?

Xuân trả lời để thăm dò:

– Hồi ấy họ định lấy cô Bưởi.

Độ cười hì một cái:

– Mất lập trường. Lấy thế nào được. Con cái Bưởi thì đẹp thật nhưng cái đẹp ấy là cái đẹp của giai cấp bóc lột. Cậu cho mình tên mấy thằng đó để mình báo cáo lên Đoàn. Mỹ nhân kế. Ghê thật!

Xuân lo cuống cuồng, Xuân không nỡ làm ai bị liên lụy, nhưng đứng trước một con đường không thể lùi được nữa:

– Em chỉ nhớ có mấy anh: anh Chiêm ở xưởng bào chế Tân dược, anh Tôn ở Tuyên huấn, anh Hoài Nam ở trường Trần Phú, anh Diệu ở trường phổ thông, anh Tú ở huyện đội.

Độ ghi xong vứt bút xuống bàn, vươn vai một cái đầy khoan khoái sau khi làm tròn sứ mạng của Đoàn ủy giao cho. Từ ngày xuống xã lần đầu tiên, Độ triết lý về ái tình:

– Các cậu bây giờ hỏng quá. Chỉ thích đẹp bề ngoài. Đẹp là phải có lập trường. Thành phần tốt, lý lịch trong sạch, thật thà ngay thẳng, thế là đẹp.

Rồi đến bên Xuân vỗ vai:

– Bao nhiêu nhỉ?

– Em hai mươi.

– Vợ chưa.

– Chưa.

– Nhắm đám nào chưa?

Thấy Độ chưa biết tí gì về mình, Xuân sung sướng trả lời:

– Thưa anh, chưa.

Vừa lúc đó Lý đến, Độ hiểu chữ chưa của Xuân theo nghĩa khác.

– Cậu công tác tích cực lắm, thế nào tớ cũng làm mối cho cậu một đám ra trò. Tớ có tiếng là mát tay, may miệng. Đợt nào tớ cũng xây dựng vài đám mới đi.

Xuân thở dài. Bao nhiêu hy vọng đến đây sụp đổ hết. Hình ảnh Bưởi như bức tranh vẽ bằng phẩm nhạt cứ nhòe ra, rồi phai dần trong lúc mưa to gió lớn. Không còn cách nào cứu được tình thế nữa rồi.

Chỉ có Lý là nhởn nhơ nhìn Xuân:

– Anh Xuân cứ đồng ý xem anh Độ bảo sao.

Xuân nghĩ đến Bưởi không biết lúc này ra sao, nên nghẹn lời không nói gì cả, vội cầm tập thống kê đi xuống dưới nhà. Độ liếc mắt cho Lý, rồi hất hàm về phía Xuân làm Lý thích quá phải giả vờ e thẹn ù té chạy ra sân, miệng ngoác ra:

– Anh cứ "lói" thế chứ. Em thì thống nhất Bắc Nam đã.

Còn một mình ngồi ở nhà, Độ vừa thu xếp tài liệu vào xà cột vừa thích chí hát bài "Anh em ta đoàn kết trung nông".

... Lao động sản xuất
Sức này phá núi ngăn sông đoàn kết một lòng
Đòi thằng địa chủ bắt nó phải triệt để
"giảm tức", "giảm tô" bao gồm "thoái tô".

Mặc dù bài hát không có chữ "giảm tức" và "bao gồm thoái tô", nhưng Độ cũng hát thêm vào sáu chữ ấy cho đúng từng câu từng chữ như khẩu hiệu đấu tranh kinh tế trong bước một của Đoàn ủy gửi về.

Hôm nay Độ lên Cụm với dáng điệu rất đường hoàng và hí hửng. Chuyến này thì có cơ chuyển bước, đi họp Đoàn không bị chúng nó gọi xách mé Đội mình "đèn đỏ" nữa rồi.

7.

Viên cũng suy nghĩ suốt đêm, trước một việc sai lầm như thế không sao làm ngơ được. Ngay khi Độ đuổi bà Khuyến ra khỏi cuộc họp, Viên đã giơ tay bênh vực cho lẽ phải. Khi nghe Lý tố khổ, thấy nhiều điều không đúng sự thật, Viên định nói ngay

nhưng lại nghĩ khẩu hiệu của Đảng là "Có khổ nói khổ, nông dân vùng lên", mình mà nói bây giờ thì Độ sẽ trị mình vào tội phá hoại cải cách cũng rầy rà. Vì thế Lý tố khổ đến đâu, Viên lấy sổ tay kê vào đùi ghi tóm tắt những chỗ tố láo để mai lên thảo luận riêng với Độ.

Có nên nói hay không? Nói ra, thế nào Độ cũng nghĩ mình bao che cho địa chủ. Có phải mình sợ nhà Bưởi lên địa chủ thì mình mắc tiếng liên quan? Viên đã tự xét mình rất lâu, không phải thế, hoàn toàn không phải thế. Viên là đảng viên thì Độ cũng là đảng viên, dù cấp cao hơn nhưng hai người cùng có trách nhiệm chấp hành đúng đắn chính sách của Đảng. Nhà Bưởi hồi đồng chí Văn ở đây, Văn và Viên đã tính từng thửa ruộng, từng lao động chính rồi, dứt khoát chỉ là trung nông. Tại sao Độ lại về đánh đổ nhà Bưởi? Nghĩ thế có cái gì ức lên tận cổ; khi trước đồng chí Văn còn ở xóm Đông có chuyện gì đều bàn với Viên, nay Độ về gạt phắt. Như thế mình là rễ thối rồi. Nhục nhã nào bằng đeo hai chữ "rễ thối". Viên nghĩ đến việc trả thù Độ đã làm mất danh dự của mình. Hay là không nói nữa. Viên cứ báo cáo thẳng về tỉnh ủy, thế nào Độ cũng bị hạ tầng.

Lương tâm người đảng viên tự thấy không có thể trả thù đồng chí mình một cách hèn nhát như vậy. Độ dù sao cũng là đồng chí của mình, hai người cùng ở trong một Đảng, tại sao không thể ngồi nói chuyện với nhau được. Câu này Viên được một đồng chí tâm sự từ dạo ở thanh niên xung phong. Năm ấy Viên rất bất mãn với đồng chí chính trị viên đại đội và đòi đổi sang đơn vị khác. Ừ, thì nói. Hay là chính sách của Đảng đã thay đổi, nếu có như thế sao Độ không phổ biến cho nhân dân. Hay là Đội thiếu ruộng chia nên phải làm như thế. Không phải, nếu thế thì hồi đồng chí Văn ở đây đã làm rồi.

Viên cứ suy đi nghĩ lại cho tới sáng, lại tới trưa và đến chiều thì quyết định cứ đi gặp Độ xem sao. Người nói không có tội, người nghe chú ý răn mình.

Một dạo số cán bộ và thanh niên xung phong phục viên về xã đã đề nghị Độ nên gần gũi các đồng chí địa phương, và gần đây trong Đội đã phê bình Độ kịch liệt về tội hay cáu gắt với cán bộ,

với đảng viên và với cả cốt cán. Nên lần này thấy Viên đến, Độ chỉ chực đẩy ra, nhưng ngoài mặt vẫn vồn vã mời vào trong nhà. Thấy Viên tỏ ý muốn trình bày riêng với mình, Độ kéo Viên sang nhà bên, vừa đi vừa nói:

– Nào, đồng chí có vấn đề gì nào.

Thấy Độ gọi mình là đồng chí, Viên thấy dìu dịu trong người, cơn nóng tạm dẹp xuống. Đồng chí. Hai tiếng thân yêu đó Viên nói đã lâu, từ ngày tổng khởi nghĩa, nhưng Viên thực sự hiểu hết nghĩa hai chữ đó từ năm 18 tuổi. Sau lễ kết nạp, Cậy dắt Viên sang chỗ họp chi bộ và giơ tay giới thiệu với mọi người: "đồng chí Viên", và nói với Viên: "Đây là các đồng chí trong chi bộ ta". Sau này Viên lại hiểu đồng chí ta không chỉ ở riêng trong xã này mà khắp toàn quốc đều có. Hồ Chủ tịch, Võ đại tướng, ông Trường Chinh cũng là đồng chí của ta. Viên còn nhớ trong một đêm bị tra tấn ngất đi. Lúc tỉnh dậy xương cốt đau nhừ, máu dính cả ra áo. Thế này là sắp chết. Có khai hay không? Không khai. Năm nay mình mới hai mươi, chết sớm quá. Hay khai tạm lấy một quần chúng thường vậy? Không được, địch nó không chịu, nó biết mình là đảng viên rồi. Hay khai lấy mấy đồng chí đã chết. Địch nó không chịu. Khai đồng chí nào cho đỡ hại. Những ý nghĩ hèn nhát ấy đang luẩn quẩn trong đầu thì một tiếng thì thầm bên tai:

– Đồng chí Viên. Tỉnh chưa?

– Khát quá! Khát cháy cổ!

Tiếng ống bơ nước sệt vào sàn xi-măng, tiếng nói âu yếm rất nhỏ vừa đủ mình Viên nghe:

– Đồng chí ơi, uống đi.

Người ấy là Cậy. Sáng hôm ấy Cậy lợi dụng lúc đi vác củi đã vờ ngã xuống hồ để nhúng quần áo về vắt được hai bơ nước. Anh em uống một ít và biết tối nay thế nào Viên cũng bị lên phòng Đơ Bê nên đã để dành lại cho Viên. Nước mát giàn cả ra mép làm Viên tỉnh hẳn và hối hận. Cách đây một phút mình đã định bán mất hai chữ đồng chí để mưu lấy mạng một tên hèn nhát. Bơ nước lạnh đã làm dịu nòng súng đỏ. Nòng súng đó lúc nào cũng chĩa về quân thù để giữ hai chữ đồng chí được nguyên vẹn và trong sạch. Từ đó mỗi

khi khó khăn, hai tiếng đồng chí đã thôi thúc Viên tinh thần cộng sản:

– Các đồng chí! Tiến lên!

– Đồng chí, còn giận tôi đấy à?

– Tại sao đồng chí lại làm như thế?

– Nào, đồng chí có vấn đề gì nào?

Hôm nay Viên thấy Độ gọi mình bằng đồng chí, Viên rất hối hận về thái độ của mình. Lúc nãy Viên định lên dây "sửa mát" cho Độ một trận, rồi báo cáo thẳng về tỉnh. Sao thái độ của mình lại tồi như thế. Đồng chí là những người cùng chung một lý tưởng, tại sao mình và Độ là hai đồng chí không đoàn kết được với nhau thì làm sao đoàn kết được với người ngoài Đảng. Hai đồng chí trong Đảng cứ xoay lưng vào nhau thì làm sao thống nhất tư tưởng để lãnh đạo quần chúng đấu tranh thắng lợi. Viên cứ nghĩ thế mà bước theo Độ loanh quanh một lúc, rồi đến gian nhà Độ vẫn ngủ. Độ kéo Viên ngồi xuống:

– Ở đây cho vắng. Đồng chí có việc gì?

Viên dịu giọng:

– Tôi đề nghị đồng chí xét lại thành phần gia đình nhà Khuyến.

Độ đã thấy "nổi rôm", nhưng cố nén:

– Như ý đồng chí thì thế nào?

Viên lắc đầu:

– Đồng chí cho phép tôi xin trình bày. Không biết đêm qua đồng chí đã lấy tài liệu ở đâu mà tính những ba mẫu. Tôi đã làm thuế hai vụ tôi biết nhà chỉ còn hai sào tư điền và sáu sào tam cấp, còn ba sào ưu tiên cho anh Cậy làm ruộng liệt sĩ thì mãi năm năm mươi tư mới cấp.

Độ chặn lại:

– Đồng chí quên là nhà đó đã chiếm đoạt mẫu hai ruộng của nông dân.

Viên vẫn bình tĩnh và tin tưởng lẽ phải sẽ về mình:

– Vâng, để tôi xin trình bày. Hồi bốn mươi chín, Tây nhảy dù xuống Bùi, nhiều nhà chạy bỏ ruộng hóa, ai ở lại làm được bao nhiêu

thì làm. Khi ấy anh Cậy chưa bị hy sinh, anh Hồng ở nhà còn làm bí thư chi đoàn thanh niên xã.

Đúng với giọng "tổ chức cũ", tao sẽ cho mày một chùy, nghĩ thế Độ giở vội sổ tay ra xem lại:

– Phân tán một trâu, phân tán tám sào ruộng.

Viên vẫn trình bày:

– Vâng, con trâu bị sụt hố chông phải bán cho nhà lò. Còn tám sào ruộng ấy là vốn liếng của chị Mận và chị Đào. Khi lấy chồng, hai chị ấy bán đi.

Thấy công việc làm của mình Đoàn ủy khen là chuyển biến tư tưởng kịp thời, mà thằng rễ thối này dám đến chọc gậy bánh xe, Độ tuy khó chịu nhưng vẫn gật đầu làm ra vẻ ta nghe lắm đây. Chờ Viên nói xong, Độ mới "thành khẩn tiếp thu", để rồi không nhận gì cả.

– Đồng chí phát hiện như thế cũng tốt thôi, nhưng chúng tôi làm đều có ý kiến của Đoàn ủy.

Viên biết Độ định bịp mình:

– Vâng, thế thì ta nên đề nghị Đoàn ủy...

Độ chặn ngay:

– Đồng chí đứng ở lập trường nào mà bao che cho địa chủ?

Viên cũng chẳng phải tay vừa:

– Thấy sai thì tôi có quyền đề nghị. Hồi tôi ở Thanh niên xung phong, cấp ủy còn mở rộng dân chủ cho khiếu nại đến tận Trung ương.

Tai Độ bắt đầu đỏ, giọng Độ đã gay gắt:

– Ở đấy khác, ở đây khác, việc này chúng tôi đã lấy ý kiến nông dân.

Viên vặn lại:

– Tôi là cốt cán có được đồng chí cho bàn bạc gì đâu?

Thấy mình càng ôn tồn, Viên lại làm già. Độ sợ cứ "hữu" mãi, Viên sẽ dân chủ quá trớn:

– Đồng chí dám bảo nông dân tố sai?

Viên cũng nổi nóng, nhưng trấn tĩnh được. Thằng này nó là Đội, lơ mơ nó giam lại thì cũng lôi thôi. Viên liền cố dịu giọng mà trình bày:

– Trong xóm tôi cũng còn có người vì thù hằn mà tố không đúng lắm. Vậy đề nghị đồng chí điều tra lại xem người cung cấp tài liệu ấy là người thế nào, nhân dân có tín nhiệm không?

Thằng này không đi cải cách mà dám dạy khôn mình. Hai vòng tai đỏ đã lan dần đến mặt, Độ khoa tay lên:

– Chúng tôi làm là hoàn toàn đúng.

Viên giáng một đòn cuối cùng:

– Vậy tôi xin hỏi: nhà ấy có ba mẫu hai, không có lao động chính lại không phát canh, không mướn canh điền thì làm sao đảm bảo được?

Độ tắc lý, tìm cách đẩy Viên về:

– Chúng tôi sẽ nghiên cứu sau.

Nhưng lại tìm cách dọa:

– Đấu tranh phải có nguyên tắc, phải có đảng tính, đồng chí không được về phát ngôn vô trách nhiệm. Làm cản trở công việc của Đội là làm mất uy tín của Đảng, chúng tôi thay mặt Liên khu ủy về đây có quyền quyết định hết thảy. Kẻ nào phá hoại, chúng tôi quyết thẳng tay.

Viên bực dọc ra về lẩm bẩm: "Đội đếch gì mà Đội ngoan cố thế này, trái lè lè cứ gân cổ ra cãi. Được, không chịu nghe thì sẽ nhờ Đoàn ủy cho nghe. Đã bảo thủ thì chuyến này phải chữa tiệt nọc bệnh bảo thủ. Viên này có phải loại "xê" đâu".

Viên đi khỏi thì Độ nhìn theo lẩm bẩm:

– Phải xét lại lý lịch thằng con nhà Viên Hắc này mới được.

*

Đồng chí Đội phó vừa xuống xóm về. Độ đưa chuyện Viên ra bàn, đồng chí đội phó vội đập bàn đến thình một cái:

– Thằng Viên Hắc à? Các xóm phát hiện ghê lắm. Hồi năm năm mươi mốt nó làm xã đội phó. Nó đánh du kích như két. Thằng

này bị giam ở Bùi bốn tháng. Đảng viên bị bắt mà không bị giết, địch nó canh gác như thế mà trốn ra được, nhất định có vấn đề. Không biết chừng bọn "Đơ Bê" nó bố trí cho ra để "trèo cao, chui sâu, phá mạnh" như kiểu ông Giản phổ biến.

Độ thở dài đến hì một cái:

– Thế mà cậu Văn cứ khoe lấy khoe để: thằng này vào Đảng lâu, đi ở bốn năm năm, chỉnh huấn rồi, năm lần khen thưởng... đảng viên loại A.

– A cái gì A. Thằng này phải "ca tê"[1], chỉ đánh mỗi điểm bao che cho nhà Khuyến là gục thôi.

Nói xong, đồng chí đội phó rải tờ danh sách chi bộ Xuân Hạ dài như cánh phướn ra mặt bàn:

– Đội mình "xử trí" chậm quá. Bí thư, chủ tịch, xã đội cũ ngồi lù lù một đống như thế này còn làm ăn gì. Các đội nó đang chuẩn bị giải tán chi bộ, đội mình phải xử trí bọn tổ chức cũ thật gấp mới được.

Và ngón tay người phụ trách tổ chức lia nhanh trên giấy theo giọng nói đanh đanh:

– Lê Viên... hai mươi nhăm tuổi... Cố nông... 12-1949... 3-1950... Lê Cậy... Lê Khuyến... A... Bố mẹ chết đói năm bốn nhăm.

Độ ngắt lời lại:

– Khuyến nào nhỉ. Hay là Khuyến bố con Bưởi?

Đồng chí Đội phó gật gật đầu:

– Có lẽ... có lẽ...

Độ liền ngoáy cổ xuống nhà dưới gọi Lý:

– Cô Lý, cô Lý lên đây hội ý cái này tí nào.

Lý chạy lên giọng xoe xóe như xé vải:

– Úi giời ơi. Bố thằng Viên với bố con Bưởi là anh em ruột. Bố con nó đưa thằng Viên Hắc vào Đảng để kéo bè, thằng Cậy chính trị viên, thằng Khuyến phó chủ tịch, thằng Viên xã đội phó. Hồi nó đi Việt Bắc về ốm thập tử nhất sinh, mẹ con Bưởi cho khối tiền

---

1. Khai trừ.

chạy thuốc chạy thang, không có thì bây giờ đã đi khai hội với giun rồi. Anh cứ tưởng bở mà nghe nó. Anh cứ đi khắp xã hỏi Viên Hắc xem ai là không sợ nó khiếp vía không nào...

Hai Đội vừa nghe vừa gật đầu, làm Lý càng được đà liến láu cái mồm:

– Ông Văn nhà ta nhảy dù vào nhà nó, nên bị nó úm. Cứ lần nào em phát hiện về nhà Khuyến là thằng Viên Hắc cãi biến đi làm cho nhà Khuyến tha hồ lên thớ. Sáng nay, lúc ra đồng nó nói bô bô: nhà Khuyến có lao động chính, đồng chí Văn đã bảo chỉ là trung nông.

Trong lúc Lý cứ thao thao bất tuyệt thì Độ mở xà cột lấy bút chì đỏ dập ngay chữ "loại A" đi. Và dưới những dấu hình tròn, múi bưởi, gọng vó, ngôi sao thay cho chữ: tử hình, xử trí thì Độ nhấn lại đầu bút chì đỏ viết thêm ba chữ C.V.Đ[1]. và một ngôi sao bên cạnh chữ Lê Viên.

Đến lúc tắt phụt đèn đi ngủ, Độ khoan khoái thở dài:

– Không dựa vào quần chúng, tí nữa mình thả hổ về rừng. Bọn tổ chức cũ gớm thật. Mình biết ngay từ đầu kia mà. Cái mặt cứ câng câng, cái mắt như mắt rắn ráo, cái mồm liến láu bênh che cho nhau. Thằng này dám lên Đội thì ghê thật. Lý xem ra vững đấy. Cả xóm Đông chỉ còn cô ấy là lịch sử tương đối trong sạch, không liên quan địa chủ đế quốc, không liên quan với tổ chức cũ. Mai phải nhắc cậu đội phó thẩm tra lý lịch, rồi báo cáo lên Cụm đề nghị kết nạp Đảng đi thôi. Chi bộ Xuân Hạ này sớm hay muộn cũng phăng teo rồi. Bây giờ trông đi trông lại toàn bọn đầu rắn mặt chuột cả, có kết nạp những cốt cán tích cực đấu tranh như thế này mới tăng chất đấu tranh trong chi bộ, khác nào tiêm những dòng máu tươi vào trong Đảng.

---

1. Có vấn đề.

8.
CÂU CHUYỆN LỌT LƯỚI

Đã nhiều lần chi ủy đội Xuân Hạ chỉ thị cho đồng chí V... phụ trách xóm Đ. phải đi sâu phát hiện địa chủ lọt lưới nhưng đồng chí vẫn chủ quan cho rằng xóm Đ. không có địa chủ. Chi ủy Đội giúp đỡ ý kiến thì đồng chí lại tự ái "đi sâu đến đất đen nữa à". "Tại sao cứ một khuôn năm phần trăm mà rập một loạt như vậy, chẳng nhẽ không có địa chủ phải bịa ra số năm phần trăm hay sao? "Đây anh xuống mà làm...".

Trong khi đó địa chủ Kh. vẫn vào Nông hội, con gái nó chui vào tổ văn nghệ rồi chui vào du kích. Đồng chí V. chỉ quy nó là trung nông, do đó nó khống chế được tư tưởng quần chúng, và mua chuộc đồng chí V. (thanh niên xung phong giải ngũ về) che giấu thành phần cho nó.

Sau khi được đồng chí bí thư Đoàn ủy trực tiếp uốn nắn, đồng chí Độ (đội trưởng) đã thấm nhuần tinh thần đánh địch mới của Trung ương. Đồng chí lập tức về tận xóm Đ. dựa vào chị L. một bần nông khổ nhiều, thù sâu), bồi dưỡng cho chị tố khổ điển hình, sau đó gợi ý cho quần chúng mạn đam liên hệ. Chỉ một đêm đồng chí Đ. đã truy ra tên Kh. là địa chủ lọt lưới.

Tài sản nó trưng mua hiện có ba mẫu hai, một nhà gỗ năm gian, nửa sào ao nhà có hai nhân khẩu không có lao động chính.

Học tập tinh thần đánh địch của đồng chí Độ.

Đề cao tinh thần trách nhiệm của người đảng viên trong chiến dịch lịch sử chống phong kiến.

Phát huy dũng khí đấu tranh của chiến sĩ Điện Biên, chúng ta hãy:

– Tổng công kích mãnh liệt vào giai cấp địa chủ.

– Đánh địch cho thật mạnh, đánh địch cho thật nhanh, đánh từng loạt, đánh cho chúng không kịp trở tay để hoàn thành tốt đợt năm cải cách ruộng đất, góp phần vào việc đấu tranh thống nhất nước nhà.

Các đồng chí hãy dũng cảm tiến lên để Đoàn ta quyết đoạt cờ *Quyết chiến quyết thắng* của Liên khu ủy trong dịp sơ kết bước hai sắp tới.

Viết theo báo cáo của đồng chí Độ
TIẾN TÙNG

*

Một người cao lớn, da ngăm ngăm, vung bàn tay rắn chắc như quả đấm sắt gõ cửa tòa soạn nội san *Cải cách ruộng đất* của Đoàn. Cánh cửa vừa hé ra, người đó đã lách đôi vai to và rộng đi thẳng vào và cất tiếng oang oang.

– Tôi muốn gặp đồng chí Tiến Tùng.

– Đồng chí ở đâu đến.

– Tôi nằm chờ ở phòng tổ chức.

– Đồng chí cần gì cứ thảo luận với tôi cũng được.

– Tôi muốn chất vấn đồng chí đó về bài *"Câu chuyện lọt lưới"* trong số báo vừa rồi.

Đồng chí trưởng phòng tuyên huấn vẫn ôn tồn như những lần gặp các độc giả khó tính trước đây thường đến tòa báo yêu cầu cải chính những tin đánh địch đã đăng trên báo của Đoàn.

– Đồng chí cứ cho ý kiến về bài ấy.

– Chính tôi là cán bộ phụ trách xóm Đông, tôi hiểu rõ sự thực. Tôi tưởng nếu làm báo mà viết sai sự thực thì chỉ tốn giấy, tốn mực, tốn thì giờ của nhân dân.

– Đồng chí nên bình tĩnh.

– Vâng tôi rất bình tĩnh. Nhưng đọc bài báo của các đồng chí, tôi rất khó chịu, bài báo các đồng chí vu cáo tôi nhiều quá. Gia đình nhà bà Khuyến chỉ là trung nông, đồng chí Độ kích lên địa chủ. Đánh vào quần chúng tốt của ta mà các đồng chí cứ hô hào dũng cảm tiến lên, đánh đi. Tại sao các đồng chí không cử người xuống tận xóm Đông nghiên cứu tình hình viết bài giúp lãnh đạo thấy rõ sự thật, thấy rõ mặt phải mặt trái của phong trào có hơn không?

– À, đồng chí là đồng chí Văn phải không? Được, ý kiến của đồng chí chúng tôi sẽ nghiên cứu. Nếu cần đồng chí có thể viết bài tranh luận.

Văn liền hất cái quai da quàng qua vai cho cái túi xách xoay về phía trước bụng, rồi mở khóa lấy một chiếc phong bì phồng căng.

– Vâng. Việc quy nhà Khuyến tôi không thông, tôi đề nghị nhiều lần, nhưng đồng chí Độ cứ làm bừa. Không có lý nào một đồng chí ẩu tả như vậy lại được biểu dương trên báo. Sự thật ở xóm Đông thế nào tôi đã viết rõ ở bài báo này, đề nghị các đồng chí đăng cho vào số sắp tới này hộ. Thôi, xin chào đồng chí.

Đồng chí trưởng phòng tuyên huấn liếc mắt đọc qua dầu đề bài báo, rồi tặc lưỡi:

– Cậu này bị đưa lên báo nên "tự ái" đây...

Rồi tiện tay gập bài báo đó vào tập hồ sơ *Lưu không đăng* và lại hí hoáy viết nốt bài báo "phông" cho số sắp tới:

... Chúng ta hãy dũng cảm tiến lên!

*

– Đồng chí thử kiểm điểm xem tinh thần trách nhiệm của một đảng viên như thế có xứng đáng không?

Về đến nhà, Văn đã cố quên đi mà câu ấy cứ văng vẳng bên tai. Văn tự hỏi: lấy gì mà đo lòng trung thành của Văn đối với Đảng. Những lúc khó khăn nhất cần lấy tính mạng ra thử thách, điều đó Văn đã trải qua. Trận Tử Lạc, tiểu đội Văn nhận trách nhiệm kiềm chế một trung đội địch ở ca-nô đổ bộ vào làng. Văn bị một mảnh mooc-chi-ê vào ngực, máu ướt đẫm trấn thủ. Mắt đã hoa, đầu đã choáng váng, nhưng Văn vẫn nghiến răng bắn tỉa từng tên địch đang hò a-la-xô mà xông tới chỗ Văn. Khi đồng bào đã rút chạy an toàn vào núi và có lệnh của ban chỉ huy, Văn và đồng đội mới rời trận địa.

Khó khăn nào bằng lúc vỡ cầu phao trong chiến dịch Quang Trung. Bộ đội đang hành quân qua cầu để tiến quân về mạn sông Đáy. Nước cuốn phăng phăng. Chiếc cầu phao trôi gần đến chỗ mỏm đá. Ngay lúc đó, Văn nhảy phăng xuống nước níu lấy đoạn dây song

và kêu gọi toàn bộ lao ào xuống nước vừa bơi và níu lấy cầu. Sức người đã thắng sức nước làm cho số anh em ở trên bờ đủ thì giờ ghì hai đầu cầu, bắt cái cầu bướng bỉnh đó phải nằm thẳng qua con suối lớn.

Và cho đến ngày nay, bị truy là xóm chậm tiến, chi ủy Đội thúc lấy thúc để, Văn không hề báo cáo láo, không hề lên biểu ẩu, không hề quy bừa. Văn nhớ lại hôm xuất phát, đồng chí bí thư Liên khu dặn đi dặn lại trên hội trường tổng kết:

– Không để lọt một kẻ gian.

Không quy oan một người lương thiện.

Văn làm cẩn thận như thế đã đúng trách nhiệm của đảng viên chưa? Ấy thế mà vài hôm nữa giở lý lịch ra, mình không khỏi xấu hổ. Bên cạnh mười sáu lần khen thưởng trong tám năm kháng chiến qua những ngày thử thách trong quân đội nhân dân, trong vùng sau lưng địch, trong Đoàn thanh niên xung phong thì đến ngày được tham gia chiến dịch lịch sử chống phong kiến, bên trang kỷ luật lại bị bôi nhem mấy hàng chữ: để lọt địa chủ, thiếu ý thức tổ chức. Mình thì thế. Nhưng còn Viên? Lựu? Bưởi? Xuân? Hai đôi ấy bàn nhau đầu bước ba thì xin cưới. Không biết họ có qua nổi cơn sóng gió này không? Và nếu bản thân mình sa vào hoàn cảnh như vậy? Và nếu gia đình mình cũng bị quy oan như vậy, mình sẽ như thế nào, có thể ngồi yên được không? Quyền lợi quần chúng đang bị xâm phạm như thế, người đảng viên có thể ngồi nhìn sự thực bị bưng bít, có thể để cho bọn cán bộ ẩu tả gây thành tích trên những chuyện đau khổ của quần chúng được không?

Phải nói!

PHẦN THỨ BA

1.

Bưởi rút then ngang và định đẩy cửa. Tiếng chà rào soàn soạt làm Bưởi sực nhớ chiều hôm qua nông dân đã rấp ngõ rồi. Bưởi ghé mắt nhìn qua khe cửa chỉ thấy chưa được phần

tư cái sân. Rác rưởi, nùn rơm, lá chuối khô, tàn đóm, giấy vụn đầy cả sân mà chẳng có ai đưa cho nhát chổi. Ngày còn sinh thời, thầy Bưởi ngày nào cũng dặn vợ dặn con:

– Cái sân nó như cái gương soi vào mặt nhà mình. Mẹ con bà phải làm sao cho sạch như lau như chùi, khách đi qua ngõ không định vào, nhưng thấy cái sân cũng tạt vào chơi.

Cái sân nó như cái gương soi mặt nhà mình. Bây giờ nhà mình bị bôi gio trát trấu thì cái sân cũng đầy rác rưởi thế kia. Góc sân có một cây chuối bị đổ. Hôm qua lúc trưng mua xong, mọi người chen nhau về đã xô phải. Tàu chuối tướp như cái cờ xua vịt. Cây chuối ấy cũng giống như mình bây giờ. Đám chuối khác nõn đâm thẳng lên trời, tàu lá nào tàu lá ấy to như nửa cánh phản một lượt, hoa chuối chõ ra chẳng khác bắp đùi. Đấy là chúng bạn mình, con Điều, con Minh... đời chúng nó tươi như hoa, chỉ còn đời mình mới là thân chuối đổ. Bưởi thở dài, nhưng vẫn nhìn qua khe cửa.

Cái sân trước kia và ngày nay chỉ nhỉnh hơn mười sáu chiếc chiếu đậu. Từ dạo mười lăm mười tám tháng, Bưởi đã lê bò la bốc đất cát trên cái sân ấy. Chị Đào, chị Mận, anh Cậy, anh Hồng và Bưởi nữa, năm anh em nô đùa trên cái sân ấy. Trước kia chỉ là cái sân đất nện, đằng đông còn có cái bàn ăn quan của Bưởi. Bưởi và Lựu đánh ăn quan với nhau suốt buổi. Bưởi vụng tính nên thua luôn, không ngày nào là không phải "bán ao" cho Lựu. Hồi tháng Ba đói, bao nhiêu rau sam rau má ở vườn cao hết rồi, thầy Bưởi và anh Cậy đã cuốc sân lên trồng năm luống khoai lang. Tháng đầu bứt ngọn, sang tháng ba cả nhà bới củ ăn dần nên cũng có cái ăn cầm hơi đợi hột. Dỡ xong khoai lại giồng luôn mồng tơi, rau đay, rau ngót. Mãi sang đầu 47, nhờ được liền ba vụ lúa, thầy Bưởi tính chuyện lát sân. Hàng gạch đỏ tươi đã che khuất những ngày túng đói khi xưa. Từ đó Bưởi được coi lúa ở nhà không phải sang sân chùa nữa. Bưởi cứ việc ngồi trên hè mà đánh chuyền. Quả cà tưng lên, đôi ngón tay xinh xinh nhón từng cặp chuyền một. Đôi ta. Đôi chị. Đôi quai bị. Đôi hành hoa. Đôi sang ba. Rồi ba lá đa... tư củ từ... năm rau răm... Bưởi cứ đánh chán đánh chê mới chạy xuống sân dũi lúa. Bóng cái nón tròn như cái mâm ở dưới chân Bưởi. Bưởi cố sức đi thật nhanh, nhưng không làm sao ra khỏi cái bóng đó. Xế trưa bóng nắng nhích thêm độ sải tay. Bưởi giơ chân định nhảy vào

giữa bóng nón, cái bóng nón cũng dừng lại như chờ Bưởi, nhưng khi Bưởi nhảy tới nơi, cái bóng nón ấy đã ở trước mặt rồi. Bưởi nhảy theo cái bóng nón tinh nghịch đó đến tận cuối sân mới nhớ rằng mình quên hẳn một đường dũi. Bưởi quay ngược lại. Cái bóng nón cứ ở mãi phía sau Bưởi. Bưởi đi thật chậm, cái bóng nón chẳng quẩn chân Bưởi như trước nữa. Chóng thật. Thế mà đã chín năm rồi. Nhưng lúc đó còn anh còn chị. Anh Cậy, anh Hồng lấy bàn trang kéo lúa sền sệt. Chị Đào, chị Mận đội chồng đôi thúng vào đổ trong cót thóc. Quanh chiếc mâm gỗ long sơn, cả nhà quây quần vừa ăn vừa tính chuyện ngày mai. Thế mà nay chỉ có một mình mình phải gánh vác những khổ sở này. Không biết cái sân sẽ thuộc về ai. Con không để không thương, dù cái sân có long mạch chẳng chắc ai có tí vữa mà hàn lại. Có khi họ cạy gạch đi bán. Lúc cấp trên về xét thì còn gì... chẳng những cái sân mà còn năm gian nhà gỗ, cái ao, cối xay, chày máy...Thế là mất hết. Chỉ còn hai gian bếp xiêu vẹo như cái quán chợ trong ngày mưa to gió lớn thế này.

*

Có tiếng gõ liếp cành cạch, Bưởi vội cài then cửa sau, rồi lên tiếng:

– Ai hỏi gì?

Ngoài kia có tiếng khàn khàn đáp lại.

– Tôi đây. Nhà này phải cử một người đi đắp đường. Đi ngay bây giờ.

Bưởi nhận ra tiếng Trí nên đỡ lo lắng, liền lách phên ra:

– Tôi chưa kịp thổi nấu gì, anh cho đi chậm một tí.

Trí lo lắng:

– Ấy, lệnh của Đội như thế. Cô đi chậm, Đội trấn áp thì cô khổ.

– Đêm qua về, Đội có hỏi gì anh không?

– Hỏi nhiều lắm, hỏi cả về ông, hỏi cả chú Hồng, hỏi cả chú Viên, nhưng cháu gạt được cả.

– Sao anh không nói giúp cho nhà tôi một cái có hơn không?

– Khó lắm cô ạ, anh này ở Cụm về, anh không hỏi gì về nhà cả. Anh ấy lại hỏi sang cái Lý thì cháu có báo thật là bố Lý có đi lính khố đỏ mấy năm. Anh ấy ghi cả. Anh ấy hỏi từ đời ông đời cha, hỏi từng tí về cái Lý không biết làm gì.

– Thôi trăm sự nhờ anh, Đội có hỏi gì anh nói hộ cho.

– Tùy việc thôi. Chứ thành phần bà, thì Đội họ chẳng nghe đâu. Nói ra, Đội quy là bao che thì lại khổ dắt dây với nhau.

Rồi như để thanh minh với làng xóm, Trí lại nhắc thật to:

– Nhà Khuyến cử người mang quang sào ra đồng Bầu, đi mau lên!

Nhưng đi được vài bước, ngoái cổ lại nhìn hai gian nhà lụp xụp, Trí thấy nao nao trong lòng. Từ nay hai mẹ con Bưởi phải chui rúc ở đấy không biết đến bao giờ, ăn đấy, ngủ đấy, nấu nướng đấy. Bây giờ đã vậy, nay mai nực nội lên thì không biết thế nào!

*

Dọn dẹp xong, nhìn nhà cửa bây giờ không bằng cái chuồng lợn khi trước, Bưởi chán ngán cả người chả thiết ăn uống gì. Buộc lại quang đóng lại mấu đòn gánh, Bưởi đi ngay ra Đồng Bầu. Hôm qua họ đấu, họ vạch nhà mình là không lao động, thì nay làm thử có hơn nông dân không. Hôm qua con Lý dám tố cáo là Bưởi chỉ giả vờ ra đồng để ốp người làm, hôm nay Bưởi sẽ gánh cho mọi người nhìn thấy đã oặt đòn gánh chưa?

Bưởi tới nơi vừa lúc Trí đang đứng trên cái gò đất. Tay phải chống cạnh sườn, tay trái giơ kiếm chỉ đông chỉ tây:

– Đây này, bần cố trung thì đắp từ đây đến đây, địa chủ thì làm ở tít đằng kia.

Mấy anh tinh nghịch bắt chước giọng lè nhè của Trí khi đóng vai "cấp báo, cấp báo" liền hích nhau gào to:

– Phụng mạng!

Rồi òa lên cười. Bưởi cũng định cười, nhưng vừa nhếch mép lại sực nhớ là mình bây giờ là thành phần khác. Cười xóm đội là dễ lôi thôi. Trong lúc mọi người túm tụm lại tán gẫu thì Bưởi gánh đôi sảo ra chỗ xúc đất.

Trí cắm kiếm vào một nơi, rồi nhảy ngay xuống thùng đào đất, xúc đất cho mọi người. Nhìn sảo đất còn vơi, Bưởi lại giục Trí:

– Anh cứ xúc bao giờ cắn cạp thì thôi.

Trí ngừng tay:

– Cái thúng này sâu, quãng đắp của cô lại xa. Sáng ngày cô chẳng kịp ăn uống gì, cô gánh nặng quá thì sút vai mất.

Nghe tiếng chân người rầm rập, tiếng cười nói lao xao trên mặt thùng, Bưởi nói gióng một:

– Anh cho xúc đầy sảo vào để địa chủ mau cải tạo. Đòn gánh nầy gánh nổi năm yến thóc mà chưa gẫy đâu.

Trí vội lừ mắt ra hiệu đừng nói thế nữa. Nhưng trên này mấy anh gánh sảo không đi đằng sau, anh nọ nhìn anh kia, anh thì nháy mắt, anh thì bĩu môi như bảo nhau:

– Vẫn đanh đá lắm.

Khi Bưởi đi khỏi, mặc cho Trí xúc đất vào sảo, anh em quay ra tán chuyện:

– Ngang thật!

– Mới đấu hôm qua, hôm nay vẫn cứng cổ lắm.

– Dám mặc phin gụ, định trêu tức nông dân.

– Giá đừng quy địa chủ thì bảo nó hát cho một bài mà nghe cũng đỡ mệt!

– Mất lập trường!

– Đôi mắt thật là tuyệt.

– Trông vẫn nổi nhất đám đấy chứ.

– Chuyện, con địa chủ chỉ ăn chơi làm gì mà không đẹp.

Có tiếng cười hềnh hệch đế vào:

– Ăn chơi, cứ năm yến thóc từ Sổ sang Chè, lại bốn thúng gạo từ Chè đi chợ Lạc.

Anh khác lại nói tiếp câu chuyện cũ:

– Chuyến này khối tay cán bộ, bộ đội định hỏi, thế là tan tinh.

– Xì, hỏng đám này lấy đám khác. Con địa chủ thì báu gì mà lắm đứa cứ chui đầu vào.

Tiếng nói oang oang sau lưng mọi người:

– Vì nó lao động khỏe mà lại.

Mọi người quay phắt lại:

– Đứa nào đấy?

Viên quẳng cái mai xuống đất, tay phải vỗ đồm độp vào ngực.

– Rễ thối đấy! Thối hoắc!

Chỉ một thoáng thôi, một truyền mười, mười truyền một trăm, câu chuyện tới tai Lý. Lập tức Lý ù chạy lên văn phòng báo cáo. Nghe thoáng câu chuyện, Độ đập bàn quát lớn:

– Đủ chứng cớ rồi. Lôi cổ nó về đây!

Ngay trưa hôm đó, Viên đã phải đùm mười bát gạo lên văn phòng Đội để viết bản kiểm thảo. Nhưng suốt đêm Viên chỉ hút thuốc lào vặt, buồn rầu nhìn tờ giấy trắng tinh, không nỡ tự tay mình lại bôi nhọ đời hoạt động của mình. Viên này phạm tội gì mà phải đào sâu suy nghĩ, mà phải tìm hiện tượng, mà phải kiểm tra động cơ tư tưởng. Độ không nói rõ mà chỉ thúc "thành khẩn đi", "liên hệ cho sâu sắc vào". Không biết đồng chí đội trưởng này đã nghe ai mà đặt vấn đề nghi vấn mình quá thế. Kiểu này lại con Lý ton hót để lấy "thành tích vào Đảng" đây, thì cái con mất dạy ấy như con rắn độc nó phun phải ai thì chết người ấy. Mình đã nói đến như thế mà đồng chí đội trưởng không nghe ra ư? Hay là hắn ta trù mình vì mình đã biên thư lên Đoàn ủy. Có lẽ thế... Năm một nghìn chín trăm năm mươi sáu rồi mà trong Đảng lại còn những thằng lợi dụng chức vụ để trả thù riêng như thế này ư?

2.

Lựu đi họp thanh niên lao động toàn xã, nhân tiện lúc nghỉ chạy vội vào nhà thống kê báo tin cho Xuân:

– Tối nay Bưởi nó hẹn gặp anh ở nhà tôi đấy.

Xuân bước vội ra sân, nhìn trước nhìn sau không thấy ai mới dám vào nói chuyện:

– Sao chị liều thế. Chị không sợ bị khai trừ khỏi thanh niên lao động à?

Lựu chép miệng:

– Thấy cô ấy bị oan uổng như vậy, ai mà chẳng thương. Khai trừ, tôi làm gì mà khai trừ? Đoàn không cho tôi đi sát để giáo dục cô ấy à?

Xuân đến bên Lựu nói nhỏ:

– Ở xóm Trung có mấy gia đình chỉ chào địa chủ mà Đội cũng gọi đến kiểm thảo.

Lựu cãi lại:

– Nhưng con địa chủ vẫn được ở tổ văn nghệ kia mà. Anh cứ đến, ở bên tôi kín lắm, chẳng ai biết đâu.

Xuân lắc đầu:

– Hình như Đội đang nghi tôi về chuyện ấy. Hôm kia tôi bảo anh Độ: nhân dân có dư luận nhà ấy có lao động chính. Thế là anh ấy gắt mù lên. Nay lại gặp nhau, cái tội bao che ấy tôi cãi làm sao được.

– Anh xem binh tình thế nào?

– Không hạ đâu. Sáng nay ông Cụm trưởng về đến đây một cái là hỏi ngay anh Độ: nhà Khuyến thế nào? Anh Độ trả lời: Đấu rồi, trưng mua rồi. Anh ấy lại hỏi: Liệu xóm Đông còn lọt không? Chị Lựu này, nghe anh ấy nói Đội này đi thì Đội phúc tra về lại tiếp tục truy địa chủ. Tôi thấy việc tôi xây dựng với Bưởi khó lắm, chị ạ.

Lựu giật mình hỏi dồn:

– Thế anh định cắt đứt ngay bây giờ à? Anh Viên đã gửi thư lên Đoàn rồi, thế nào trên cũng xét lại chứ?

Xuân thở dài:

– Chẳng xét đâu. Anh Viên đang bị Đội theo dõi đấy. Chị đừng liên lạc với anh ấy luôn. Nhỡ một cái thì...

Lựu chặn ngay:

– Anh ấy làm gì mà "theo dõi"?

Xuân đứng dậy xòe ngửa hai bàn tay ra:

– Đấy, rồi chị xem.

– Việc Bưởi anh hãy thư thả đã.

– Khó khăn lắm, chị ạ, nhà tôi đã trung nông, mà thầy tôi trước lại làm xã đoàn. "Liên quan " đến như thế, tôi có được vào đoàn thanh niên lao động như chị cũng còn trầy trật. Đã thế lại chưa dứt khoát với địa chủ, có khi Đội đuổi ra khỏi thống kê. Chị tính xem trước cải cách tôi là phó bí thư chi đoàn mà bây giờ tôi vẫn chỉ là thanh niên trơn thì còn có ra làm sao.

Lựu đứng dậy:

– Tôi phải về họp đây, anh nhớ đến đừng để cô ấy chờ.

Nể mặt Lựu quá, Xuân phải trả lời nước đôi:

– Để còn xem.

Lựu đi khỏi, Xuân lại vùi đầu vào bản thống kê. Chưa bao giờ Xuân lại cộng sai như hôm nay. Cột thứ nhất sai một con, cột thứ ba sai một con. Bảng thống kê chi chít những dập dập xóa xóa, con số nọ trườn lên con số kia cũng như đầu óc Xuân đang rối bù với bao nhiêu con tính hóc búa.

Như thế là nhà Bưởi nhất định lên địa chủ rồi. Xuân phải suy nghĩ làm sao cho phải. Ở xóm Nam có người lấy con địa chủ, cưới rồi nhưng cũng cắt đứt. Anh cán bộ tỉnh khi nghe nhà mình lên thành phần liền biên thư về dứt khoát với gia đình. Hôm nọ con dâu Lý Sản cũng lên đấu mẹ chồng nó rất hăng. Đâu đâu người ta đều như thế cả, mình đi ngược làm sao được. Cắt đứt? Xuân tự hỏi: Bưởi có tội gì? Bưởi không phải cố tình chui vào nhà địa chủ. Bưởi cũng chẳng đòi lấy mình, mà chính mình lại nhờ Viên, nhờ Lựu nói mãi Bưởi mới thông. Làm thế nào nói cho Bưởi hiểu để Bưởi khỏi trách mình là con người phụ bạc; "phụ bạc", cái tiếng ấy cũng để đời.

Những câu thì thầm từ buổi gặp gỡ ban đầu văng vẳng bên tai Xuân:

– Tôi nói cái này Bưởi có nghe không?

– Em chịu thôi. Bu em biết, bu em chửi.

– Thế Bưởi về à? Bưởi về có nhớ tôi không?

– Không nhớ anh Xuân, sao em đến đây?

Nhớ lại chuyện cũ làm Xuân ngập ngừng như người đã vung dao rồi nhưng không dám chém, vì chỗ chém ấy lại là da, là thịt, là xương của mình. Cái áo phin trắng trước còn vừa vặn nay đã chật căng sát người in vằn cả vệt dải yếm ở phía sau lưng. Đôi vai tròn, mớ tóc còn vương mùi nước gội đầu đun bằng lá chanh lá sả, mái tóc mang tai lại giắt hoa ngọc lan. Lần đầu tiên ôm người con gái đẹp nhất xóm vào lòng, người Xuân run lên như cơn sốt rét. Lúc bấy giờ Xuân thật hãnh diện với trai làng để đến bây giờ suốt mấy ngày hôm nay Xuân không biết cư xử làm sao cho đúng.

Đang nghĩ vẩn vơ như thế thì tiếng Độ quát tháo trên nhà:

– Thằng Viên láo thật. Lôi cổ nó về đây.

Một lúc sau, du kích đã áp giải Viên về đưa sang cạnh nhà in li-tô viết kiểm thảo. Xuân giật mình ruột nóng như lửa đốt, việc đã như thế, Xuân không hiểu rõ số phận mình ra sao. Đấy là Viên chỉ nói có một câu: Chuyện, vì nó lao động khỏe!

Đến chiều, xe Jeep của đồng chí bí thư Đoàn ủy và hơn chục cái xe đạp biển xanh có, biển trắng có lao vun vút về văn phòng Đội.

Ngồi dưới nhà, Xuân chống bút lắng nghe câu chuyện xì xào trên nhà. Cán bộ Đội ngồi quây quanh đồng chí bí thư Đoàn ủy. Mỗi khi một cán bộ báo cáo xong lý lịch một người thì đồng chí này chíu đôi lông mày, ngón tay trỏ lại đâm xuống mặt bàn để đánh nhịp cho chữ "bắt" được thêm phần cương quyết:

– Chủ tịch à? Bắt!

– Xã đội à? Bắt!

– Bí thư chi bộ à? Thế này đã ăn thua gì! Các đồng chí có biết các xã đợt bốn bây giờ ra sao không? Có xã vào loại A trước các cậu ấy, đánh địch đã cừ mà Đội kiểm tra lại về nó còn sùng sục được một bá, hai địa và gần hai chục Quốc dân đảng. Có xã mình vừa rút đi, bọn Quốc dân đảng chui vào nắm luôn chi bộ với Ủy ban. Cho nên đợt này phải đánh địch cho khỏe, phải chần chúng như chần trạch ấy để lúc kiểm tra lại đỡ vất vả. Phải đánh địch với dũng khí của Thạch Sanh tiêu diệt mãng xà vương ấy chứ.

Đến lúc thu xếp tài liệu trao cho đồng chí văn phòng Đội để về nhà ăn cơm, Xuân đã thấy ở sân văn phòng Đội gần chục người bị trói. Du kích áp giải mang theo cả mác trường, cả ro-manh-tông cắm lưỡi lê tuốt trần, cả tuyn gấp. Vụ ông già bảy mươi tư ở xóm Trung bị chết đuối nay đã tìm được thủ mưu, thủ phạm.

Đến nay Xuân mới thấy đầy đủ ý nghĩa câu nói của thầy Xuân khi mới ở Hà Nam về:

– Thật là long trời, lở đất!

*

Xuân bước hối hả vào nhà, đầu chúi về phía trước, mắt chớp chớp suy nghĩ.

Hai bên đường mảnh ruộng ấy lúa đã cứng cây. Bụi lúa to như cái đó một lượt, đôi chỗ tốt phân đã cao ngập gối. Con bồ nông to bằng cái lờ đại đang co cẳng đi giữa đồng lúa tìm mồi. Đôi chim chìa vôi kêu "tích tích" rồi bay vút lên cao. Một người gánh đôi sảo không đi từ Gò Ổi lội tắt bờ men ra đón đường, chờ Xuân đi tới:

– Anh Xuân! Anh Xuân ơi!

Nghe tiếng Bưởi, Xuân sợ hết hồn cứ cắm đầu đi thẳng. Bưởi vứt quang gánh sang bên đường, rồi cắp nón chạy theo Xuân.

– Anh Xuân ơi, anh đứng lại cho em hỏi cái này đã nào.

Liếc mắt nhìn hai đầu đường không thấy ai, Xuân mới dám đứng lại:

– Chị hỏi gì?

Bưởi sa sầm mặt. Chữ "chị" làm cho Bưởi muốn nói nhiều lắm, nhưng không sao nói hết được. Có cái gì ngáng ở cổ họng. Môi Bưởi cứ run run. "Chị hỏi gì?" Xuân sợ Bưởi đến thế ư? Chị hỏi gì? Cũng phút im lặng đó bao nhiêu chuyện chớp nhoáng hiện ra trước mắt Xuân. Lý quắc mắt với Xuân hôm qua: Anh còn "tư tưởng" à. Anh không dứt khoát, tôi mách anh Độ cho mà xem. Tiếp theo là giọng sang sảng của Độ: cậu cho mình tên mấy thằng đó để mình báo cáo lên Đoàn ủy. Mỹ nhân kế. Ghê thật! Hàng trăm nắm tay giơ lên, tiếng hét như sấm dậy: Đả đảo địa chủ Khuyến! Kiên quyết đánh đổ địa chủ Khuyến! Hình ảnh hàng chục người bị trói giật cánh

khuỷu ngồi run ở sân văn phòng Đội. Mệnh lệnh rành rành của đồng chí bí thử Đoàn ủy: Bắt! Bắt!

Bưởi cố lắm mới hỏi được câu:

– Anh Xuân giận em đấy à?

Xuân nghẹn lời nói với Bưởi:

– Không. Nhưng chúng mình khó xây dựng được với nhau.

Bưởi tái người định quay đi không thèm hỏi nữa, nhưng nghĩ đến lúc này mẹ thì như thế, Viên thì như thế, nếu không có Xuân nữa thì lấy ai che chở cho qua cơn sóng gió, Bưởi cố nhịn nhục để hỏi lại Xuân một lần nữa:

– Anh Xuân định cắt đứt với em thật à?

Hai mi mắt Xuân tự dưng nằng nặng như mọng nước mắt. Xuân không biết trả lời thế nào. Bưởi trông đáng thương quá, bây giờ ai trông nom bu Bưởi, từ nay Bưởi làm gì mà ăn.

Bưởi cầm lấy cánh tay Xuân mà giật giật:

– Anh Xuân ơi, anh có cách nào cứu cho gia đình nhà em với, anh để mặc em chịu oan uổng thế này hay sao? Hai tối nay em chờ anh ở gốc sung chẳng thấy anh sang, em lo lắm.

Cái gốc sung. Bao nhiêu lần Xuân thề với Bưởi ở đó. Xuân lấy hết can đảm định nói nhưng lại thở dài:

– Bưởi buông ra.

– Thế anh Xuân định thế nào?

Xuân gạt vội tay Bưởi ra, rồi run run trả lời:

– Chị và tôi ở hai giai cấp khác nhau.

Nói xong, Xuân ù té chạy. Bưởi cũng chạy theo gọi với:

– Anh Xuân! Anh Xuân!

Thấy Xuân cứ cắm cổ chạy, không thèm ngoái lại, Bưởi đứng dừng lại. Cơn giận uất lên đến cổ. Họ dứt khoát với mình thì mình lép gì không dứt khoát lại. Ba năm nữa thay đổi thành phần chưa phải đã chết già. Hay là đang lúc đấu tranh, anh ấy phải làm thế để che mắt thế gian? Nhìn theo bóng Xuân rẽ xuống bờ men chìm

dần sau hàng lúa, Bưởi thở dài, rồi quay lại Gò Ổi lấy quang gánh về.

Đằng Tây, mặt trời như người bị sa lầy thụt dần, thụt dần trong đám mây chiều vẫn đục. Ánh nắng vàng nhợt còn đọng lại trên ngọn cây đa và từ từ phai dần. Khói bếp tỏa ra từ các mái tranh trong xóm đang quằn quại trước cơn gió nhẹ. Trên mặt đường, vệt bánh xe đạp chi chít trườn lên vệt lốp ô-tô khác nào những vết roi đã rướm máu in lằn trên lưng một người bị nhục hình. Chùa Chè buông hồi chuông thu không đánh dấu than cho cuộc chia tay hãi hùng và vội vã ấy. Tiếng chuông rền rĩ theo nhịp đôi cánh mỏi rời của một con chim lạc đàn đang cất tiếng kêu gọi bạn.

*

Bữa sáng chẳng ai buồn ăn, đến bữa chiều thổi chưa đầy bát gạo mà hai mẹ con ăn cũng không hết. Bu Bưởi chỉ ngồi thở vắn than dài. Bưởi thì nằm úp mặt vào tường chẳng dám ngó đi đâu. Từ nay mình đã thành con địa chủ, đang ở du kích thì xã đội gọi lên tước súng và cảnh cáo về tội chui vào du kích để âm mưu phá hoại, đang ở tổ văn nghệ thì lâu nay chẳng ai gọi đến mình. Chúng bạn đã xa lánh như sợ gặp con ma hủi. Trong lúc buồn bã như vậy chỉ còn có Xuân là gần gũi hơn cả, thì Xuân đã không an ủi được một câu, mà lòng nào lại đang tâm dứt khoát thẳng cánh như thế. Không hiểu ai bị quy oan, làm gì Xuân không biết anh Viễn đã báo cáo lên Đoàn. Hay Xuân nghĩ tới chuyện ngày xưa, Xuân giận. Không phải. Nếu Xuân giận thì Xuân giận ngay từ đầu, bao lần gặp Xuân chỉ cười, bảo đó là câu chuyện trẻ con. Hay Xuân giận vì chuyện mình không cho anh ấy cưới ngay. Thì Bưởi đã bao nhiêu bận nhắc Xuân lùi lại ít ngày đã, Xuân chỉ bảo: ấy thì mới nói thế. Hay là chuyện gì. Tại sao Xuân không vững vàng được, dù có thế nào chăng nữa, dù cấp trên nghe Đội mà không xét cho nhà Bưởi thì ba năm nữa Bưởi cũng trở lại thành phần nông dân lao động. Làm gì mà Xuân không biết Bưởi làm ăn như thế nào hay sao? Hay là trên Đội định phát hiện thêm tội ác của nhà mình. Anh Viên thì đã bị thế, bây giờ ai sẽ bênh vực cho mẹ con mình?

Cứ nghĩ quanh nghĩ quẩn như vậy, Bưởi ngủ thiếp đi lúc nào không biết, khi bừng mắt dậy thì đêm tối dày đặc như mảnh vải

đen bịt chặt lấy đôi mắt đang đón chờ hy vọng. Tiếng dế kêu ri rỉ ngoài sân như người than vãn. Gió rào rào lách qua kẻ phên lọt vào nhà, Bưởi co mình lại kéo đôi chiếu cũ đắp lên người mà không sao khỏi rét. Tủi nhục nào bằng lúc này. Từ nay sẽ mang tiếng con địa chủ bóc lột nông dân mà sống, bao nhiêu ước mơ đã từng bay bổng, thế là hết. Bưởi đã thành cô gái bị người con trai bỏ. Xấu xa lắm. Có ai biết cho tại sao mà mình bị bỏ. Bưởi đã từng được nghe chị em bàn tán về những người bị dứt khoát, người nào cũng không chứng nọ tật kia và ai nấy gật gù:

– Con ấy thế mới đáng!

Ra đường, còn gì xấu hổ cho Bưởi hơn nữa. Như thế này còn mặt mũi nào ở lại làng Chè! Hay sáng mai Bưởi trốn đi Thái Ninh với chị Mận. Ra ngoài thì làm gì không sống, Bưởi có thể buôn mớ rau mớ cỏ, buôn đầu chợ bán cuối chợ. Bưởi có thể làm hàng xay hàng xáo, tháng Năm này Bưởi đi gặt thuê. Gặp ai vừa ý, người nhì nhằng cũng được, miễn là thật lòng với Bưởi, Bưởi sẽ lấy rồi ở luôn bên đó, tới khi chết, gửi thịt gửi xương bên đó nốt. Thế là xong.

Nhưng còn bu Bưởi?

Bu Bưởi đã già rồi, anh Hồng thì đi công tác vắng, các chị đã đi ở riêng. Bưởi bỏ đi nốt thì ai là người săn sóc. Lúc túng thiếu, khi đau yếu trông cậy vào ai? Nhà Bưởi đã thành kẻ thù của nông dân, ai còn dám đến, ai còn dám cho vay, cho mượn. Lúc vui sướng thì có mẹ có con, nay chẳng may gặp vận hạn này, lòng nào bỏ mẹ đấy mà đi mưu cho sướng cái thân. Thử hỏi lúc đó đang ăn cơm chợt nghĩ tới mẹ già đang khổ ở nhà thì bát cơm chan nước mắt, Bưởi còn nuốt được hay không. Công cha mẹ nuôi con bằng trời bằng bể. Bưởi thường nghĩ bu Bưởi kể lại những ngày mới đẻ, Bưởi lom nhom như con mèo mướp, lại cam sài đến năm lên bốn, bu Bưởi chật vật tốn kém bao nhiêu. Chỉ tiền thuốc cho Bưởi mà phải bán đứt hai sào đồng Bầu, chưa đủ, còn phải vay của lý Sản thêm hai chục thóc đến mùa gấp chão trả thành bốn chục thùng. Năm Bưởi lên bảy vừa đúng năm đói, nhà Bưởi có nồi bộng cháo, bu Bưởi chỉ ăn một bát, còn nhường cả cho các con. Hồi Tây nhảy dù xuống Bùi, Bưởi chạy đi mỏi chân, hai cẳng cứ ríu lại không đi được nữa. Bu Bưởi phải cõng Bưởi chạy tận Ba Trại. Cơ man nào là muỗi, bu Bưởi

có dám ngủ đâu, suốt đêm cầm cái vỉ cói xua muỗi cho Bưởi ngủ. Sáng hôm sau, bu Bưởi đi hái được nắm rau tàu bay luộc chấm muối ăn vã, bu Bưởi chỉ ăn chiếu lệ còn nhường cả cho Bưởi.

Trở mình đi trở mình lại, đêm vẫn còn dài và dài hơn mọi đêm trước. Bưởi phải trằn trọc hơn một nghìn đêm như thế này nữa, tuổi thanh xuân của mình phải chịu đắng cay qua một nghìn đêm nữa mới đến ngày sáng sủa. Lúc chờ đợi Xuân ở đồng Bầu, Bưởi tính ba năm chẳng là mấy, ngày nào Bưởi còn là thiếu nữ, cái ca-lô nâu viền vàng, cái áo sơ-mi nâu chun vai cổ lá sen, món tóc cắt ngang vai, cái quần nái nhuộm lá sòi dấn nước bùn mỗi khi đi biểu tình lại luồn dây vào gấu buộc túm lại. Thế mà đã ba năm. Ba năm nữa là mấy, Bưởi mới hai mươi hai. Xuân mới hai mươi ba, có người bạn đường thì dù xa mấy cũng không quản ngại, nhưng nay trông cậy vào đâu mà chờ.

Bưởi lại thở dài nghĩ đến vài năm vừa qua. Bao nhiêu đám hỏi chẳng ai được vừa lòng. Thật ra bấy giờ Bưởi cũng thấy các anh ấy đều tốt cả, nhưng lấy ngay, Bưởi cứ cho rằng mình chịu thiệt thế nào ấy. Ý Bưởi thì chồng mình phải là một thanh niên xinh trai, văn hóa cao cao, chính trị cũng kha khá một tí, văn nghệ thông thạo một tí. Quanh quẩn thế nào thấy Xuân nặng lòng đeo đuổi, rồi thương Xuân. Trước thì thương vừa vừa, sau đâm thương quá đáng, Xuân bảo lấy, Bưởi cũng ừ. Thế mà nay Xuân lại phụ bạc với mình. Biết trước cơ sự này, tháng Hai năm ngoái anh cán bộ văn nghệ tỉnh đến xem mắt, Bưởi cứ đồng ý đi thế là xong. Bây giờ tha hồ chuyện gì Bưởi cũng yên trí, có khi Bưởi được thoát ly đi công tác chưa biết chừng. Đến giờ thì làm gì Bưởi phải giơ mặt ở cái làng Chè này. Tuổi mười tám trôi mất khác nào đám mây trắng nõn như bông bay qua nền trời xanh thẳm, làm sao mà níu lại được. Đám mây đó càng bay xa càng tan dần, khi đến chân trời thì còn đâu như trước nữa. Cớ sao lúc mười bảy, mười tám mình cứ lừng khừng? Để đến nỗi bây giờ thân mình như con chim gẫy cánh bị gió quật xuống vũng bùn đen, rồi ngoi ngóp trong đó nghe tiếng chim đàn từ mây xanh xa tít vọng lại. Nghĩ thế Bưởi lại oán bu. Tại bu! Bu cứ bảo lấy anh ấy hơn, cùng xóm có mẹ có con, lấy chồng xa, bu nhớ lắm. Tại bu! Bao nhiêu lần Bưởi đòi đi học nữ hộ sinh, đi công trường, đi phục vụ cơ quan, bu cứ gàn Bưởi ở nhà trông nom đồng áng, chờ khi anh

Hồng lấy vợ hãy đi cũng chưa muộn. Bưởi giận lây đến cả anh Hồng, đã đồng ý lấy chị Khẩn ở bên Bắc rồi sao không cưới sơm đi. Có phải là bu Bưởi có mẫu ruộng, hai chị em làm lấy hết không thuê không mượn, không đổi chác công xá gì để bây giờ đỡ phải đeo tiếng bóc lột nhân công. Cả cái chị Lựu nữa. Cứ bàn vào là anh ấy tốt, lấy anh ấy hơn. Nay Xuân giở mặt làm Bưởi mang tiếng với chị với em, làm Bưởi chịu cảnh nhỡ nhàng. Bưởi giận đến cả Viên. Bưởi không thích lấy Xuân thì Viên cứ nay đả thông mai đả thông, buộc cho Bưởi là đứng núi này trông núi nọ, buộc cho Bưởi là luyến ái bấp bênh.

3.

Bà Khuyến thở dài, mặc dầu bà biết mỗi lần thở dài là một lần truyền thêm nỗi buồn cho con gái. Khốn thay oan ức chồng khê chất đống trong lòng như thế này thì tránh sao không phát phiền được. Thời dân chủ mà chẳng khác gì thời đế quốc, không ai cho bà kêu được một lời oan. Hôm bị đấu, bà vừa nói:

– Con không bóc lột, con không phải địa chủ, ông bà nông dân quy cho con thành phần khác.

Tức thời con Cái Lý đã chồm đứng dậy phồng mang trợn mắt mà gào: "Đả đảo địa chủ Khuyến ngoan cố!" và hàng loạt tiếng "đả đảo" át đi. Bà đã có phen chạy lên tận văn phòng Đội:

– Con cắn rơm cắn cỏ lạy Đội xét cho, mẹ con chúng con chưa hề bóc lột ai.

Nói thế thôi, mà Độ đã hầm hầm cái mặt, đập bàn quát:

– Ra ngay! Mày dám ngoan cố không chịu thi hành quyết định của nông dân à? Mày có ngoan cố bằng thằng tử hình hôm nọ không? Cút!

Công lao theo đuổi kháng chiến tám năm trời nay, cán bộ của Đảng đối đãi bạc tình như thế. Gia đình bà là gia đình cán bộ, Độ cũng là cán bộ sao Độ lại khinh miệt bà như vậy. Mười năm nay, cán bộ, bộ đội qua lại nhà bà, vợ chồng coi như con đẻ. Con Mận, con Đào lấy bộ đội, anh thì ở tận Thái Ninh, anh thì ở tận Hưng Nhân, bố mẹ không hề đến hỏi, nhưng anh chỉ huy đến xin cưới, bà

cho ngay. Bà cũng biết bộ đội cụ Hồ nghèo, đi đâu có bát gạo cũng phải quấn ngang lưng, nên việc may mặc sắm sửa bà lo liệu cho tất. Ở thôn Chè đám cưới con gái bà là đám cưới đời sống mới đầu tiên. Khi cơ sở ở vùng Chè bị phá hủy, huyện ủy cử đồng chí Quý về gây cơ sở. Ba ngày liền đồng chí Quý không vào được làng, phải nằm ở bãi ngô thì chính bà đã đi tìm đồng chí Quý về nuôi nấng cất giấu trong nhà. Ngày ấy có như bây giờ, địch nó mà biết thì tan cửa nát nhà mà người sống cũng thành tàn tật với nó. Nửa năm trời đồng chí Quý đi đi về về ở đó. Có lần địch ập đến vây, bà vừa kịp hóa trang cửa hầm chạy ra đến hè thì vấp chúng nó. Nó đánh bà chết đi sống lại hai lần, bà không hề hé răng. Người của Chính phủ, của Đảng quý như vàng như ngọc, cấp trên đào tạo bao nhiêu năm mới được một người. Nghĩ thế bà quên hết, cắn răng chịu đựng. Thế mà nay công ấy Đảng còn biết cho không? Đồng chí Quý là người của Đảng, hai đứa con giai của bà là người của Đảng. Ngày kỷ niệm, Tỉnh Đảng bộ cũng biên thư về hỏi thăm. Khi Đội về, đồng chí Văn tới xóm được một hôm là sang hỏi thăm bà. Hôm mít tinh toàn xã, đồng chí Văn xuống tận chỗ bà ngồi mời bà lên hàng ghế đầu ngang với Đoàn ủy và Đội. Khi học tập ở xóm, đồng chí Văn đôi lúc lại lấy lấy thành tích của bà ra làm thí dụ. Như thế tức là Đảng đã biết gia đình bà một lòng theo Đảng, một chồng một con chết cũng vì kháng chiến. Tại sao Độ là người của Đảng không biết những chuyện ấy, hay ít nhất cũng nghe bà nói đôi điều cho ra lẽ phải mà đề nghị lên cấp trên xét lại oan ức cho bà.

Những lúc nuôi cán bộ, những lúc bom đạn, những lúc cho con đi làm việc cho Chính phủ, bà chỉ nghĩ rằng: bây giờ chịu khổ một ít, sau này Chính phủ sẽ chia ruộng chia trâu. Đồng chí Quý nói với bà: nhà bà bảy người, cứ phải ba mẫu là ít. Thế mà nay Đội ngoắc cho tiếng ngồi không ăn sẵn, thế mà nay tài sản của mình làm ăn vất vả dành dụm mà có cũng lại bị Đội lấy ra, nay mai chia cho người khác. Cái nhà gỗ năm gian kia làm dần mất tám năm mới xong. Năm đầu chồng bà gieo hai chục gốc xoan, sau này hai hàng cột, quá giang đều nhắm vào đó cả. Hai vợ chồng làm được đồng nào cố bóp mồm bóp miệng: năm thì đào ao vật thổ, năm thì mua tre. Khi cất nóc, suy tính mãi hai vợ chồng mời cụ Lũy là người mát tay lên cất nóc. Quả nhiên năm sau sinh được Hồng. Bao giờ

cấp trên minh xét cho mà trả lại. Nhưng dù thế nào đi chăng nữa Chính phủ cũng để cho vài sào, hai mẹ con cố gắng thả thêm lứa lợn, ngày mùa ngày màng đi làm thuê thì chẳng mấy chốc lại mây mẩy cái lưng. Ngày trước bố mẹ cho ra ăn riêng, vợ chồng bà chỉ có hơn sào ruộng và chục thóc, hai vợ chồng đi khắp Đông Đoài Nam Bắc, dựng nổi cơ nghiệp này. Bà thường tự hào khắp làng Chè mấy ai được như thế. Chỉ cần hai vụ lúa thôi, mẹ con bà sẽ làm vượt thiên hạ cho mọi người nhìn thấy có phải nhà bà chỉ bóc lột nông dân mà sống thôi ư?

Nhưng còn Bưởi năm nay đã mười chín rồi. Ba năm nữa là hai mươi hai, chẳng may bà có thế nào đi chăng nữa, Bưởi phải để trở ba năm nữa, con gái hai mươi lăm tuổi là già rồi. Giàu con út khó con út, tất cả tình của bà dồn cả cho Bưởi. Ngày nó còn nhỏ, cái răng nanh đã lẩy, ông Khuyến buộc sợi chỉ đỏ định nhổ, Bưởi giẫm chân bành bạch khóc rinh lên làm bà sợ con đau, ra sức ngăn chồng. Răng đã lẩy không nhổ được cái sau đâm chèn ra. Nghe nói con gái chín vía,đêm nào lúc Bưởi ngủ, bà cũng lấy tay ấn chín cái vào chỗ răng cời đó, thành thử bây giờ nhìn lại thấy có duyên thầm đỡ xấu miệng cô con gái quý của bà. Hôm bị phát hiện, bà cố giấu kỳ được chục bơ lạc vì bà biết Bưởi thích ăn muối vừng trộn lạc. Nhưng chuyện chồng con của nó thì riêng lòng thương của bà dù mênh mông như biển cả cũng không làm sao được. Đang lúc này, đám ông Thủy tất nhiên phải ngãng ra. Và các đám khác nghe tin này ai dám đến lấy con địa chủ. Bà lại tiếc cho hồi tháng Tư, tháng Năm năm ngoái, bảy tám đám hỏi, nơi thì bà ngại xa, nơi thì bà so đôi tuổi thấy không hợp, nơi thì bà nghe đồn mẹ chồng khắc nghiệt, nơi thì bà nghe bên đó có những hai trâu, bà lo gả nhầm nó vào nhà địa chủ. Chẳng ngờ nhà mình cũng lại địa chủ mất rồi. Giá ngày ấy bà cứ gả phắt đi cho một đám thì bây giờ Bưởi chả phải lo. Dù bà có khổ thì năm nay đã trên sáu chục tuổi đầu, cả đời bà khổ sở đã quen.

Ngẫm nghĩ lại, hai vợ chồng có làm điều gì thất đức đâu, có ăn trộm của đền của phủ nào đâu, có đong đầy bán vơi đâu mà dồn tội cho con gánh thay. Bưởi là đứa nết na chứ có phải đứa lăng loàn gì mà phải chịu cảnh này cho thiên hạ ghét. Nó tuổi Sửu, cầm tinh

con trâu, đẻ vào giờ Ngọ, lúc đó con trâu đã tháo cày tháo bừa đang nằm nhai cỏ chỗ bóng rợp. Số ấy đáng nhẽ phải an nhàn mới phải.

Thoáng thấy con gái ngồi trên hè đang gỡ tóc rối, bà lại thở dài. Mới có mấy hôm mà mắt nó đã thâm quầng, da hơi xanh, má hình như hơi trung trũng nhưng hàm răng vẫn trắng nuột. Hình như con bà sắp đi, bà vội dặn:

– Bịt cái khăn vào cho đỡ lấm tóc đi con.

Không phải đến bây giờ bà mới nhắc con gái câu ấy mà từ dạo nó mới mười lăm, mười sáu, bà thường bắt con gái ra đồng phải bịt khăn kín tai chỉ vì sợ nắng làm rám má hồng cô con gái rượu của bà. Bà vẫn thường tự hào con gái mình xinh nhất xóm, siêng nhất xóm. Từ ngày bị kích lên địa chủ, có người chê là con gái bà ít lao động nên đẹp hơn con nông dân. Rồi đây con bà sẽ cứ xinh mãi, bắp chân bắp tay cứ chắc nình nịch mãi, để cho bàn dân thiên hạ xem thử là nó đẹp từ trước, từ lúc nó còn lam lũ hay là trước kia nó chỉ an nhàn, nay bị lam lũ mới xấu xí đi.

Thấy Bưởi đã buộc xong cái giỏ vào ngang sườn, sực nhớ điều gì bà lại dặn:

– Nhà ta như nhà có tích rồi, chỗ nào có người làm hãy đi, không có chẳng may đứa nào cắt dây điện, tháo nước lúa, thả chông gai thì người ta cứ đổ riệt cho mình.

Bưởi chào mẹ rồi đi. Bà Khuyến nhìn theo. Cái chân nó đi vẫn hay giật gót lại như hồi còn chập chững. Có khi nó vất vả tại cái dáng đi ấy hay sao?

4.

Ra đường gặp ai, Bưởi cũng phải chào trước. Người thì ừ hữ chẳng nhẽ người làng người nước với nhau không nỡ trả lời, người thì "phải" một tiếng vì không biết gọi Bưởi bằng gì cho đúng lập trường giai cấp. Thái độ lạnh nhạt ấy làm cho Bưởi tủi thân, từ nay và mãi về sau này mình đã thành kẻ thù của nhân dân rồi. Mà mình có tội tình gì. Những con mắt trước kia rất trìu mến nhìn mình thì nay hình như lúc nào cũng sắp hỏi Bưởi:

– Đi đâu?

– Phân tán cái gì?

Những tiếng xì xào chung quanh cũng làm cho Bưởi luôn luôn phải nghe ngóng xem họ bàn gì về mình. Họ bảo: kìa đồ bóc lột kìa! Hay họ bảo: quân lọt lưới trông mới khiếp chứ! Có khi họ rỉa rói: "Thế mới biết thân" cũng nên. Lúc này Bưởi mới thấy giá có đứa bạn đi cùng thì đỡ tẻ lạnh, có người chuyện trò với mình thì cũng gạt được những con mắt soi mói sang một phía.

Xa xa có một đám thanh niên đang làm cổng chào của Cầu Chùa. Bưởi rất ái ngại qua những chỗ đông người như thế. Thế nào chẳng có đứa trước kia định hỏi không được, nay thấy Bưởi lâm vào cảnh này nó được dịp trả thù cho bõ hờn. Thế nào họ cũng sẽ bàn tán về mình, đặt điều nói xấu mình. Cũng là kiếp người mà mình chịu đeo tiếng con nhà bóc lột. Họ cũng làm ,mình cũng làm, phần ai nấy ăn, thế mà bây giờ cả nhà mình phải đeo tiếng là nhờ có họ nuôi thì nhà Bưởi mới được thế này, và bây giờ họ tha hồ hành tội Bưởi đến đâu Bưởi cũng phải chịu. Bưởi chỉ muốn rẽ ngang sang lối khác, nhưng con đường đang đi là con đường ống thẳng tuột không còn chỗ lùi, mà lùi lại nông dân có biết cho mình hay lại nghĩ là có âm mưu gì. Thôi thì cứ đi. Mình là người thẳng thắn thì cứ giữa đường mà đi, ai dám bảo sao.

Qua trước mặt họ, Bưởi cứ nhìn thẳng phía trước mà đi cho nhanh, mặt nóng ráp như áp lửa. Những tiếng thì thầm: Mày... mày... thèm vào... Chắc họ ám chỉ mình, người Bưởi nóng sôi lên. Đi được vài bước có tiếng hò khiêu khích:

Hò này... Ai ai đến hỏi cũng không
Đến khi cải cách chổng mông mà gào.

Đám đó phá lên cười. Một đứa khác gọi với theo:

– Này chuyến này thì chống ề. Có lấy thằng Bạ thì lấy đi!.

Họ hạ giá Bưởi đến như thế ư? Anh Bạ là anh quét chợ Tổng, năm nay đã ba mươi sáu tuổi đầu, vì dở người nên chưa ai lấy, mặt đã rỗ chi rỗ chít, miệng đã to răng lại vẩu, ngồi đâu nước dãi chảy ròng ròng đến đó, tay lại bị rắn cắn co rúm lại như chân gà luộc. Trước kia có anh cán bộ tỉnh hỏi. Bưởi đã đồng ý đâu mà nay họ hạ giá Bưởi đến thế này. Tiếng cười khanh khách sau lưng làm cho Bưởi tủi thân, đến nước này chỉ có mà chịu. Còn làm thế nào hơn

được nữa. Hồi Bưởi còn ở văn nghệ thì họ xúm vào tán tỉnh, có đứa loén khoén thế nào mà chui vào được sau cánh gà lợi dụng những câu "hỏi cái này", "mạn đàm cái nọ" mà chạm vào người Bưởi. Có đứa dám cả gan cầm lấy tay Bưởi, bị Bưởi mắng cho phải ôm đầu lủi mất. Bưởi lại mách Viên. Từ đó đứa nào thập thò đến là Viên trợn mắt trỏ tay ra ngoài mà quát:

– Ra ngay!

Mà lũ ấy đâu có ra, cứ nhí nhắt như chuột ngày, đứa thì chọc thủng cái cót sau buồng trò, đứa thì bắc ghế thò cổ qua liếp để giở mấy câu chuyện tầm phơ.

Nghĩ vậy, Bưởi chỉ muốn quay lại chửi chúng một trận cho sướng miệng, nhưng nghĩ lời bu Bưởi dặn đi dặn lại:

– Thôi, con cố nhịn đi. Đến như ông Tú là chủ tịch huyện mà bây giờ bọn ngụy binh nó cũng vạch mặt được, huống hồ là nhà mình. Cố nhịn. Khi nào Đội Công bằng về, mẹ con ta mới thật là lúc cất được đầu lên.

Bưởi tự thấy mình như người bị trói tay, bịt miệng chịu ép một bề. Ừ thì Bưởi có tội gì thì tội, nhưng nhà Bưởi bị oan như thế này, ai không nói hộ một câu gì thì chớ lại rỉa rói Bưởi để làm gì. Ruộng đấy, nhà đấy, thóc đấy lấy cả rồi, mẹ con Bưởi chỉ còn hai bàn tay trắng. Bưởi đã nhớn, Bưởi có quyền chọn ai thì chọn, cớ sao họ lại đem cả chuyện chồng con của Bưởi ra mà bêu rếu. Họ thỏa chí cười mà Bưởi thì cứ đứt ruột. Trách họ làm gì, đến gần gũi như Xuân mà còn đối xử tệ bạc với mình như thế. Không còn câu gì an ủi bằng năm chữ:

– Được, rồi sẽ biết tay!

Bóng Lý thấp thoáng đằng xa. Bưởi lấy tay gạt cái giỏ ra sau mông, rồi ngẩng đầu lên nhìn. Dạo này ra đường có vẻ bà cán bộ lắm, vai đeo vắt vẻo cái túi xanh, tuy Lý mới ở nhà bước ra nhưng cũng bắt chước cán bộ Đội buộc cái khăn mặt trắng ở quai túi. Chờ cho Lý đi đến gần, Bưởi mới quay lưng lại và vờ bắt cua để chổng mông về phía Lý.

Lý liền đứng dừng lại:

– Con kia, ai bảo mày đi bắt cua để phá hoại mùa màng của nông dân? Gọi mày không thưa à, mày tắc cổ nổ họng à?

Bưởi vẫn không quay lại:

– Ruộng này là ruộng của nông dân để lại cho nhà tôi.

Bị tẽn, Lý liền xoay:

– Thấy ông bà nông dân đi qua, sao mày không chào.

Bưởi cãi băng đi:

– Tôi là con địa chủ, chứ không phải địa chủ, không có phép gọi tôi là con kia.

Bị mất thể diện, Lý quay ngoắt lại lấy tay vẫy vẫy:

– Lên đây tao bảo nào! Mày đi bắt cua đã xin phép ông bà nông dân chưa? Mày định đi giấu của đấy à?

Bưởi vẫn đứng ì ra thi gan và giơ cái giỏ lên:

– Đội giải thích chính sách rồi, chúng tôi được đi bắt cua không phải xin phép. Còn muốn khám thì cởi ra mà khám, hay đi ra các gò các bờ ruộng mà tìm.

Lý liền xỉa xói vào mặt Bưởi:

– À, con đĩ này nỏ mồm nhỉ!

Bưởi vẫn trêu ngươi:

– Tranh vợ cướp chồng ai mà là đĩ?

– Ai cướp chồng mày. Địa chủ chó nó lấy, ế chồng ra gốc dứa mà cọ.

Bưởi vẫn gióng một trả lời:

– Bóc lột ai mà thành địa chủ, còn đứa nào ra gốc dứa, đứa nào bị lôi ra đình thì ối người biết.

À con này dám đem chuyện của mình ra bán xấu ở chỗ đông công chúng. Không trị nó đi, chẳng may đến tai Đội thì còn gì là thể diện cho mình. Lý liền vẫy tay gọi:

– Mày ngoan cố à. Mày dám ngóc đầu dậy, mày dám chửi ông bà nông dân à? Muốn sống lên đây. Lên đây!

Bưởi vừa bắt cua vừa trả lời:

– Cần gì hỏi thì xuống mà hỏi.

Thấy Bưởi cứ ì ra, Lý tức mình chạy tới giẫm bẹp cái nón của Bưởi để ở mép đường. Bưởi ngẩng phắt đầu dậy, bùn ở mười ngón tay chảy tong tóng xuống quần mà Bưởi không hay. Bao nhiêu chuyện cũ loang loáng trong đầu Bưởi. Máu nóng chảy giần giật lên thái dương. Đôi mày nhíu lại. Đôi mắt Bưởi quắc lên. Vì nó mà nhà mình mang tai mắc vạ. Chính nó chạy lăng xăng khắp các xóm mà xoen xoét cái mồm: "Chuyến này đành đổ nhà Khuyến, tống cổ thằng Viên Hắc ra khỏi Đảng, cho con Bưởi đi gắp phân". Chính nó đã nhảy như con choi choi xỉa xói vào mặt bu Bưởi. Đến nước này thì cần gì nữa, tức lộn lên rồi, nhất sống nhì chết. Không cần gì đời. Thế là Bưởi lội ngay lên bờ men, rồi đi thẳng lên mặt đường, chỉ thẳng vào mặt Lý:

– Giẫm bẹp cái nón người ta rồi, đền đi.

Thấy chuyện lôi thôi ở trên đường, sáu bảy người làm cỏ kéo lên xem. Lý được thể hai tay chống vào cạnh sườn, mặt vênh lên:

– Muốn sống muốn tốt chốc nữa về viết bản kiểm thảo đi.

Bưởi thấy ngưa ngứa ở chân vội đưa chân lên gãi. Tay chạm phải con đĩa tướng ăn no tròn mình. Bưởi liền nhổ nước bọt vào tay, túm lấy hai đầu con đỉa rút mạnh ra, rồi thuận tay ném sang bên đường miệng chửi đổng:

– Tiên nhân cái giống ăn cho béo mà làm hại người.

Tức thời Lý xông tới tát Bưởi một cái:

– Mày dám chửi ông bà nông dân à?

Bưởi để nguyên mớ tóc xổ tung như vậy nhảy bổ vào túm lấy tay Lý. Lý cố cựa quậy, nhưng không làm sao được. Mấy người đứng chung quanh vội hét.

– Chị Bưởi! Chị Bưởi thôi đi. Hay nhỉ!

Một người nhảy bổ vào can:

– Muốn chết à?

Nhưng gặp lúc đang hăng, Bưởi thuận tay du mạnh một cái làm Lý phải lùi về phía sau hai ba bước, chân loạng choạng, hai tay chơi va chơi vơi, rồi ngã lăn chiêng ra đường. Tóc rơi vòng qua như người bị rắn quấn cổ. Quần áo lấm bê lấm bết. Túi xách văng ra xa. Mấy tờ tin cải cách, một quyển Điều lệ Đảng, quyển sổ tay bìa

xanh, có chữ "công tác" in chìm, cái áo lót vải hoa, miếng xà-phòng *Con Ong* ở trong túi xách rơi lủng củng cả ra đường. Bưởi vừa vấn tóc lại vừa tìm cách lảng câu chuyện gạt lỗi cho Lý:

– Mày khôn hồn thì đền cái nón cho tao đi.

Lý nhổm ngay dậy chạy ra chỗ cái nón bẹp lấy hai chân giẫm đi giẫm lại, miệng thở hổn hển, tay trái chống vào cạnh sườn, tay phải xỉa xói như người mất gà.

– Đền, đền cái "ba vạn"của tao đây này.

Có tiếng khúc khích cười:

– Đồ bồi dưỡng khéo nhỉ.

Bưởi sấn lại:

– Đừng có cậy thế ăn hiếp mẹ con tao.

Vừa lúc đó Độ lên Đội thỉnh thị vừa phóng xe về tới nơi. Thấy bảy tám người túm tụm trên mặt đường, Độ cuống lên hét: Xe! Xe! rồi gò cổ nghiến răng bóp phanh kêu kin kít. Mọi người dạt ra, Độ ngồi nguyên trên xe, một chân chống xuống đất, miệng hỏi trống không:

– Cái gì! Cái gì?

Một người quay lại kể cho Độ nghe đầu đuôi câu chuyện. Lý nghe tiếng Độ liền vấn vội tóc lên, rồi chạy đến xỉa xói vào Bưởi:

– Mày định ngóc đầu dậy mà được à? Chính quyền bây giờ ở chúng tao. Tao cho mày sống thì mày được sống. Tao bắt mày chết thì mày phải chết. Con kia không có mồm à. Mày dám phá hoại sản xuất à? Mày dám chửi ông bà nông dân à?

Muốn tỏ với Độ rằng ta là người đấu tranh tích cực, Lý túm lấy tóc Bưởi tát lia tát lịa. Thấy Độ đến Bưởi biết mình là bị thế cô, nên chỉ lấy hai khuỷu tay che kín mặt.

Độ không biết nên làm thế nào. Ngăn Lý lại ư? Khác nào mình dội gáo nước lạnh vào tinh thần đấu tranh của quần chúng. Bọn địa chủ sẽ được thể lên mặt với nông dân, làm loạn ở Xuân Hạ thì sao.

Tát đã chán tay, Lý mới buông tóc Bưởi ra, miệng thở hổn hà hổn hển:

– Con Bưởi kia. Mày không có mồm à. Khoanh tay vào. Cúi mặt xuống.

Thấy chẳng ai bênh mình. Bưởi phải nuốt nước mắt "dạ" một tiếng. Lý được thể càng ra oai. Đấu tranh hăng như thế này, thế nào Đội cũng kết nạp vào Đảng. Tiếng Lý xoe xóe như tiếng xé vải:

– Mày xem giai cấp mày có bao nhiêu đứa, mà giai cấp tao có hàng chục triệu người, chiếm chín mươi phần trăm dân số, chúng mày dầu có ba đầu sáu tay, có Mỹ-Diệm giúp đỡ, chúng tao cũng đánh cho tan tành.

Thấy Lý trấn áp đúng như lời mình bồi dưỡng, Độ rất hài lòng. Khốn thay, nghe qua câu chuyện Độ đã biết Lý làm như thế là quá đáng, sai toẹt tám điều quy định với giai cấp địa chủ rồi, nhưng mấy hôm nay Độ bị cán bộ Trung ương, bị đồng chí Khu ủy, bị đồng chí bí thư Đoàn ủy cạo cho một trận về tội hữu khuynh, nên rất lúng túng. Đứng vế lập trường nào mà giải quyết, không có đến tai các ông ấy thì bị kiểm thảo hàng thếp giấy chứ chẳng chơi.

May lúc đó có một người nhanh miệng nói cho Bưởi:

– Cái nhà chị kia không xin phép Đội mà về còn đứng làm gì ở đây.

Bưởi vội vàng đến trước mặt Độ:

– Lạy Đội ạ.

Độ phải "lên gân" cho người trong khỏi xao xuyến và tự bảo mình: đẹp thì có đẹp nhưng đây dứt khoát là kẻ thù. Thấy Bưởi chào cũng không dám chào lại sợ mất lập trường, chỉ gật đầu, rồi giơ tay phẩy một cái ra hiệu đi đi, và trong lúc đầu óc lộn tùng phèo bao nhiêu là chuyện: đánh là nhục hình, nhưng lại đánh địa chủ thì cũng thường thôi, hai nghìn năm nay địa chủ vẫn đánh nông dân, nay nông dân đánh có cái tát đã nước mẹ gì.

Bưởi đi rồi, Độ bảo bà con giải tán, rồi Độ cũng dắt xe đi nốt. Lý lại lếch thếch theo sau. Mọi người xì xào:

– Địa chủ ghê thật, nó giả vờ đi bắt cua để giẫm nát hết... cỏ.

– Lâu nay quen ngồi không ăn bám, nên nó gạt tay một cái làm cốt cán suýt lăn chiêng.

– Cái con Bưởi nó ngu chứ vào tay tôi, tôi xé cho một trận, con Lý có đi tận Cụ Hồ mà kiện cũng chẳng làm gì nhau.

– Đừng nói phét nữa, lúc nó đánh cái Bưởi thì đứng như phỗng đực một lượt.

*

– Đâu, nó đánh vào đâu? Chết chửa. Nó đánh sưng mày sưng mặt đến thế kia à? Có ăn cơm được không hay để bu nấu cháo cho? Bảo tránh nó đi chẳng tránh.

Nghe mẹ nói thế, Bưởi đặt bát cơm xuống, òa lên khóc nức nở:

– Làng xóm chẳng ai bênh được một câu về bu lại còn mắng. Bây giờ ai cũng mắng, cũng chửi được con.

Bà Khuyến nhìn con khóc đau xót như chính mình bị đánh vậy. Cả tấm lòng thương con trùm lấy Bưởi để bao bọc lấy đứa con út qua những ngày sấm sét đùng đùng như thế này bà thấy bất lực quá rồi. Người ta đã vùng dậy đánh đổ từ ông chủ tịch, ông bí thư, ông xã đội, rồi đánh đổ đến nhà bà và nay đến đứa con gái của bà cũng bị người ta hành tội nó nữa, nó có tội gì mà con Lý dám mang nó ra ngã tư đường cái bắt nó khoanh tay cúi đầu. Tại sao cũng là người của Đảng về đây ai cũng quý mến gia đình nhà bà mà Đội về lại khinh ghét gia đình bà đến như thế. Hay là Đảng đã thay lòng đổi dạ, gạt hết những người kháng chiến ra. Đúng thế, nếu không thì sao càng ngày càng quá ra!

Bà đến bên con lấy tay vuốt vuốt lưng con:

– Thôi, nín đi. Đất có gấu gấu lại mọc. Giời có mắt, thế nào sét cũng đánh chết tươi thằng ngô, con đĩ ấy đi. Đảng có mắt thì thế nào Đảng cũng sẽ nhìn thấy mẹ con mình.

Bưởi lấy vạt áo lau nước mắt:

– Con bảo cứ đốt nhà đi, chọn giờ thiêng, hai mẹ con ôm nhau nhảy cả vào mà chết, rồi đi khắp xã này thấy đứa nào tố điêu thì bóp cổ cho nó chết lè lưỡi ra. Thế mới hả giận.

Lòng thương con lại bùng lên mãnh liệt như lửa bốc, như đã lăn từ đỉnh núi xuống, nhưng đôi tay đã bị thời gian làm yếu đi mất rồi. Đôi tay ấy chỉ đủ sức vuốt vào lưng con gái:

– Đến ông chủ tịch xã còn bị người ta treo lên xà nhà mà đánh cũng phải chịu, thì mẹ con ta biết kêu vào đâu. Sai quá thế này, làm thế nào cho thấu tới trên. Bây giờ thời buổi khó khăn lắm; ở xóm Trung cháy có đống rạ mà mười người bị bắt, anh Viên nói có mỗi câu mà bị giữ năm ngày chưa được về, cái nhà này cháy thì cả xóm đi tù, mà anh Viên, chị Lựu không chắc còn được ở yên cái đất làng Chè này nữa hay không.

Tối hôm đó, chờ cho Bưởi ngủ say, xóm làng yên ắng như tờ, bà Khuyến lấy chục vàng, thẻ hương trốn ra miếu Đức Ông khấn thần linh phù hộ độ trì cho hai mẹ con được qua cầu thoát nạn.

5

Câu chuyện Đội làm mối cho Xuân lấy Lý như mạch nước ngầm truyền từ miệng Lý đi các xóm dưới hình thức khéo léo như thế này:

– Mình chả dám lên văn phòng, anh Độ anh ấy cứ chế mình với anh Xuân. Ngượng ngượng là. Đang lúc đấu tranh, ai lại thế.

Người nọ lại truyền miệng lại cho người kia, nhưng không quên thêm râu thêm ria: Sắp cưới rồi. Độ cuối bước ba thôi. Có lẽ đội Độ sẽ đứng làm chủ hôn tổ chức cưới điển hình toàn xã. Có người nói y như thật: Cưới xong, Đội chia cho ba gian nhà tây. Danh giá chán. Cũng có người lại làm như chính mình là ban tổ chức: Cưới to thế, chắc phải đón văn công về diễn. Nồi cháo và hai kê là vừa xoắn.

Chuyện đến tai làm ông bà Thủy lo lắng tợn. Ông Thủy vốn có thói quen đặt bàn tính trong đầu tính rất chi li trước lúc khởi sự:

– Kể cũng được, nó có một mình, Đội quy là bần nông, thời kỳ vừa qua lại đấu tranh hăng, tố nhiều thế nào cũng được chia nhiều. Đội mà tổ chức cho thì vừa danh giá vừa đỡ tốn kém. Dựng rạp, khiêng bàn khuân ghế, mượn cốc tách. Đội chỉ ới một cái là tinh quân. Chắc chắn là cưới lối mới, bãi được gần hai chục mâm cỗ mặn. Nước chè thuốc là độ hơn vạn, ai kêu ra kêu vào ta cứ bảo là Đội làm. Khốn nỗi con ấy buôn bán thì khá nhưng làm ăn thì quều quào lắm.

Bà Thủy chặn ngay:

– Nếu thế thì ông lo lắng làm gì. Thiên hạ nói sao thì nói, mình không có gì thì thôi.

Ông Thủy thở dài:

– Khổ lắm. Đội đã xây dựng chẳng nhẽ từ chối. Đội sẽ nghi là mình còn liên lạc với nhà Khuyến, có phải phiền không. Có khi Đội giận Đội không chia cho cái gì thì sao. Thế nào nhà ta cũng còn phải xin Đội dăm sào đồng Bầu, xin lấy chân trâu, cái mâm đồng, cái nồi, cái niêu nữa chứ.

Bà Thủy phản đối ra mặt:

– Không đồng ý thì Đội cũng bắt bò mình à? Con ấy rắn mặt lắm, về đây không bảo được đâu. Cái hạng ăn không nói có thì cũng đến sinh ngang đẻ ngược thôi. Mà xem ý thằng Xuân nhà ta không ưng đâu.

Ông Thủy ngẩn người ra:

– Sao hai đứa vẫn đi với nhau?

– Cái hạng con gái thấy con giai như mèo thấy mỡ thì ai mà nó chẳng vồ, vú to như cái thời bắt ếch, không khéo đến trăm thằng rồi. Làng Chè này hết con gái hay sao?

– Làm thế nào bây giờ?

– Thì thôi chứ còn làm thế nào.

Suy nghĩ một lúc, ông Thủy lại bàn thêm:

– Hay là thế này. Ta hỏi cái Lựu cho nó xem, thằng Viên thì bị Đội giữ, ngữ ấy thì cũng đến đi tù, con Lựu thế nào cũng bỏ, mà bà cụ Lựu vớ được nhà mình sướng như chết đuối vớ được cọc.

Không ngờ chồng lại tính đến những việc tồi tệ đó, bà Thủy độp ngay:

– Tranh cướp vợ chồng như thế thì phúc đức nào bù đắp cho lại?

Ông Thủy giảng giải:

– Có thế Đội mới không bắt thằng Xuân lấy con Lý chứ. Mà cái Lựu chỉ là bần nông.

Bà Thủy gạt phắt:

– Người ta bị oan ức đã không nói đỡ được nửa lời lại tính chuyện rẽ duyên người ta. Đặt địa vị con mình như thế, ông có chịu được không?

Ông Thủy nổi xung lên:

– Oan gì mà oan, bao che cho địa chủ, nói xấu Đội. Bà mày hay đi lo hộ thiên hạ, nhà mình yên trí là tốt rồi.

Bà Thủy bĩu môi:

– Địa chủ. Có dăm ba thứ địa chủ, có thứ địa chủ ăn thịt cá như lý Sản, phó Văn, có thứ địa chủ ăn cám ăn khoai như nhà bà ta.

Tức thời ông Thủy tròn xoe mắt ra:

– Ngu như chó ấy, bà bà gì. Hôm đấu đã không chịu lên nay còn bà bà mãi, họ không tống cổ ra khỏi nông hội ấy à? Còn hòng được chia bôi gì không? Chẳng nhẽ thức toét mắt, góp tiền dầu đèn mà tay không à?

Bà Thủy thở dài chép miệng:

– Có chia thì sớm muộn cũng phải trả người ta. Con giai người ta làm ở tỉnh, người ta chịu ngồi im hay sao?

Mặc kệ chồng ba hoa chích chòe, bà thở dài nghĩ đến Bưởi:

– Làm ăn đảm đang như thế, nết na hiền lành như thế, đừng dính tí địa chủ thì hay bao nhiêu.

Đang lúc đó thì có tiếng "Anh Xuân ơi! Anh Xuân ơi!" eo éo ngoài ngõ, bà Thủy thấy lộn tiết lên "Con ông vật ấy lại mò đến dụ dỗ con giai nhà mình rồi!"

*

Xuân loay hoay tìm bản nháp thống kê, Lý cứ giục lấy giục để:

– Đi đi!

– Thì chị đi trước, tôi đi sau.

– Lại hẹn con Bưởi ở đồng Bầu chứ gì?

Xuân cuống lên:

– Làm gì có.

– Thế sao lại cứ đòi đi sau.

– Ấy thì mới nói thế.

– Thề đi nào.

– Tôi mà còn tư tưởng gì tới cái Bưởi nữa thì tôi chết.

– Ừ được. Xong chưa. Lâu thế?

– Còn tìm. Không biết hôm qua để đâu.

Trong khi Xuân ướt mồ hôi mồ kê đi tìm, thì Lý ngồi bắt chân chữ ngũ ở chiếc chõng tre gần đó giở sách hát:

Anh đã chót yêu con nhà địa chủ
Quá yêu rồi nỡ bỏ sao đành
Đêm qua trằn trọc năm canh
Không sao dứt được mối tình nhớ thương

Miệng thì hát, nhưng thỉnh thoảng Lý lại đưa mắt ra thăm dò thái độ Xuân như thế nào. Hát đến đó, Lý khanh khách cười:

– Có đúng cảnh không anh Xuân?

Xuân giả vờ:

– Cảnh ai?

Lý bĩu môi lườm yêu, đôi mắt đung đưa như thuyền hái muống:

– Xin lỗi anh đi. Thế nào, lâu nay có gặp Lý Hương Hương không?

– Không.

– Thật không?

– Thật.

– Ừ, được. Cứ lăng nhăng, tôi mách anh Độ cho mà xem. Thấy chưa. Khiếp, sốt cả ruột. Đi đi!

Xuân tặc lưỡi.

– Ừ, thì đi.

Ra đến đường, Lý khơi chuyện trước:

– Anh Xuân này, đến gần văn phòng, anh vào trước đi, chứ hai "chúng mình" cứ đi sóng đôi thế này, anh Độ anh ấy lại chế.

Lý bảo gì Xuân cũng chỉ biết ừ. Dạo này Xuân không ghét Lý như ngày xưa nữa. Mấy hôm đấu đá vừa rồi, Lý được Đội cử làm thẩm phán tòa án nhân dân đặc biệt. Tiếng Lý thật dõng dạc:

– Anh em du kích đâu, lôi thằng Tú ra cho nông dân đấu!

Ở dưới này có tiếng xì xào:

– Ai đấy nhỉ?

– Lý.

– Lý xóm Đông.

– Oai nhỉ.

Nghe đâu Lý sắp được kết nạp Đảng. Đội đã đề nghị Cụm, đã về tận xóm điều tra lý lịch, chỉ chờ Đoàn ủy duyệt nữa là xong thôi. Lý đã vươn mình rồi, khác trước rồi.

Hai người đi sóng đôi nhau trên cánh đồng Bầu. Mấy người đang dùa cỏ cất tiếng cười khanh khách, rồi một người cất giọng kể Thạch Sanh cao vút:

Đàn kêu: Sao ở bất nhân
Biết ăn quả lại quên ơn người trồng
Đàn kêu năn nỉ trong lòng
Tiếng to tiếng trúc đều cùng như ru

Xuân đi chầm chậm lại định nghe xem tiếng ai thì Lý đã nắm lấy tay kéo phăng đi. Tiếng hát vẫn không tha:

Đàn kêu: trách Hán quên Hồ
Trách Tần quên Sở, trách Ngô quên Tề

Xuân hỏi Lý:

– Không biết đứa nào hát hay đấy nhỉ?

– Cái bọn bất mãn ở xóm ta thì thiếu gì. Họ thấy hai chúng mình được lên Đội luôn họ ghen hơi.

Câu chuyện dưới đồng trở nên rôm rả hơn:

– Có lẽ chị em ta sắp phải đi đun nước rồi.

– Dâu rể nhà Đội có phải là chuyện thường.

– Đỗ Văn Bạc lấy Nguyễn Thị Điêu. Đẹp đôi quá còn gì.

– Đố các chị quả dưa bở vỏ vàng mà có ruột vàng không nào?

– Kệ người ta, còn mình có mồm thì cắp có nắp thì đậy, giữ làm sao không mất chỗ đội nón là được.

Tiếng sau cùng, Xuân nhận ra tiếng Lựu. Sao dạo này Lựu thấy mình hay đi với Lý, Lựu định tung dư luận hay sao?

*

Đến chiều Xuân lẻn về trước, đến nhà Lựu định hỏi chuyện. Lựu lấy cớ sắp phải đi băm bèo, hẹn đến tối, Xuân bằng lòng.

Họp xóm xong, Xuân đến nhà Lựu, rủ Lựu lại nhà mình, Lựu không đi. Hai bên còn đang dùng dằng thì Lựu cầm tay kéo tuột vào trong nhà hỏi trước:

– Anh Viên có nhắn gì anh không?

Xuân lắc đầu:

– Thế liệu anh ấy có việc gì không?

Xuân đi ngay vào câu chuyện của mình:

– Đội giữ bí mật lắm. Này chị Lựu, sao chị tung dư luận tôi với Lý...

Lựu giả vờ sửng sốt:

– Anh sắp lấy Lý đấy à?

– Ấy thì tôi mới hỏi thế. Không hiểu dư luận ấy ở đâu ra?

– Chắc cũng có.

– Nhưng tôi có gì đâu? Lạ thật.

– Cũng khác nào chuyện Bưởi ngày xưa, ai hỏi anh cũng chối.

Xuân thở dài:

– Liệu Bưởi có biết không?

– Có. Cô ấy nhờ tôi nhắn hộ khi nào anh sắp cưới, thì cô ấy bắt cua mò ốc lấy tiền mua quyển Vương Quý, Lý Hương Hương tặng anh.

Xuân thấy nhoi nhói trong lòng:

– Thật là tai bay vạ gió.

– Anh cắt đứt với Bưởi rồi, ai nói được anh.

– Chị tính còn làm thế nào. Có phải tại tôi đâu.

– Thế tại cô ấy à?

– Năm ngoái tôi giục cô ấy cưới đi, thì cô ấy cứ dùng dằng như là bắt cá hai tay. Bây giờ cải cách rồi, ai cho lấy con gái địa chủ. Tại cô ấy cứ đứng núi này trông núi nọ.

Lựu liền dồn một chập:

– Không ai như anh cơ. Chưa ra làm sao đã bỏ người ta, có khổ cho cô ấy không. Anh định lấy cô ấy thì làm gì mà anh không biết nhà có mẫu hai, có hai lao động chính. Anh là người sinh đẻ ở làng này mà còn như thế, thì huống chi những ông ở đâu đeo ba lô về.

Xuân cãi gượng:

– Chẳng nhẽ Đội sai, đến Cụm cũng sai à?

Lựu cười nhạt:

– Cột lim chẳng dựa, dựa vào cây nứa tép thì ông ba đầu sáu tay cũng hỏng. Đội cũng là người chứ là gì mà Đội báo cáo láo, Đoàn ủy cứ ngồi trên nghe thì cũng sai. Anh Viên đã làm đơn khiếu nại trên Đoàn rồi, anh ở gần Đội mà không nói hộ một câu.

Xuân trợn mắt lên, lắc đầu:

– Nói làm sao được. Anh Viên nói thì không sao, tôi mà nói thì người ta lại bảo tôi tranh đấu vì cá nhân để lấy con gái địa chủ. Chị không biết, những cán bộ về nhà Bưởi, anh Độ anh ấy ghi hết.

Lựu lại trách:

– Anh mà nói một tiếng bao nhiêu người đỡ khổ, chúng tôi ở xa có nói gió lại bạt đi mất.

Xuân quay ra định về, Lựu giữ lại:

– Này bỏ Bưởi thật đấy à?

– Tôi còn biết làm thế nào?

– Sao ngày trước anh nói với tôi là anh yêu cô ấy vì cô ấy siêng làm, lao động khỏe, tự túc được?

Xuân tắc lý nuốt nước bọt cho trôi hết đắng cay đọng lại ở đầu lưỡi. Lựu lại bàn vào:

– Hay là gặp cô ta một tí.

Xuân lắc đầu:

– Gặp làm sao được. Không có lợi.

– Gặp ở nhà tôi kín, chẳng ai biết. Con Lý bây giờ ngủ như chết lấy ai mà đi sục sạo. Còn Trí thì nó chẳng báo cáo đâu mà sợ.

– Chịu thôi. Đội biết thì chết.

– Không, anh cứ ở đây tôi đi tìm cô ấy nhé. Dù có định bỏ thì gặp nhau đôi mặt một lời.

Nói xong Lựu chạy ù ra cửa, Xuân chạy theo giữ Lựu lại, rồi chèn lên trước chạy vượt ra, Lựu gọi theo:

– Trở lại đã nào. Này, này, này...

Nhưng Xuân đã chạy biến vào trong đêm tối.

*

Ngay lúc đó, Bưởi đẩy cửa buồng ra níu áo Lựu lại:

– Kệ họ. Bụng dạ người ta thế đấy.

– Cô rõ đến hay. Dù thế nào mình cũng xem tư tưởng hắn ta chứ lại. Cô xem anh Viên thì như thế rồi, chị em mình không đi sát với nó thì làm sao biết được trên Đội họ bàn gì, mình có gây cảm tình được với nó ngộ con thợ đấu tung chuyện gì với Đội nó cũng gạt đi cho.

– Chị không biết. Con trai khôn lắm. Thế nào nó nói cũng được. Lúc nó yêu mình thì tưởng chừng nhảy vào nước sôi nó cũng nhảy, khi nó chán thì giở lắm trò. Ngày xưa thì kêu tuổi không hợp, bố mẹ không đồng ý, nay thì kêu thành phần xấu, có vấn đề, đoàn thể không tán thành. Bụng mình đã chín phần chực bỏ thì đoàn thể biết đâu mà tán thành.

Lựu kéo Bưởi vào trong nhà. Hai chị em cùng ngồi trên cần cối giã gạo, Lựu ngồi sát đến cạnh Bưởi:

– Này, tôi hỏi cái này, cô phải nói thật, hay là...

– Chị bảo em sao?

– Hay là đã trót dại với nó, nên nó chán, nó giẫy ra.

– Nếu có cô cứ bảo tôi cho nó một trận.

Bưởi lắc đầu:

– Đời nào! Chị xem em có phải là đứa hư đốn đâu.

Rồi Bưởi chép miệng thở dài:

– Bây giờ em mới biết, tìm được người yêu mình từ trong đáy lòng thì khó, mà toàn gặp những người yêu mình từ đầu lưỡi trở ra.

Thấy Bưởi buồn, Lựu sợ cứ khơi mãi những chuyện ấy càng buồn thêm, liền giục Bưởi giã nốt cối gạo:

– Nghỉ mãi, bắt đầu nào.

Ba chữ "Bắt đầu nào" lại nhoi nhói trong lòng Bưởi. Cuộc đời của mình từ nay cũng lại bắt đầu, rồi nó sẽ ra sao. Cổ tay Bưởi đã buộc sợi dây, ngày một lỏng dần, tuổi Bưởi ngày một lên, mẹ già ngày một yếu thêm, ngày Đội rút chẳng còn mấy nữa. Bưởi sẽ chịu cảnh cực nhục mãi như thế này. Đã thế người ta lại còn đánh đập xua đuổi, ai thèm bênh, ai thèm nhìn đến mình nữa.

Bưởi thở dài thờ thẩn đứng dậy đi lên chân cối rồi bảo Lựu:

– Chị đi nghỉ đi, để em giã lấy cũng được.

– Khỉ ạ, dơ nó vừa vừa chứ. Lúc này tôi không giúp đỡ cô thì tôi còn giúp lúc nào. Nếu sợ thế tôi đã chẳng bày cách cho cô sang đây mà làm.

Tiếng chày thình thịch, Lựu cứ đếm đến một trăm lại đếm ngược lại chín mươi chín, chín mươi tám, chín mươi bảy, chín mươi sáu. Hết trăm nọ sang trăm kia, Bưởi thấy Lựu đếm nhầm chày rất nhiều. Bưởi cũng biết Lựu có tiếng là gan, có chuyện gì thì dao kề cổ cũng chẳng bao giờ nói, chỉ thở dài và chép miệng mà nghĩ một mình. Còn Lựu nghe thấy Bưởi thở dài và ít khơi chuyện mình, thì cũng biết là hai đứa cùng im lặng là buồn lắm rồi, nhưng chẳng đứa nào chịu nói với đứa nào, sợ đứa kia buồn lây.

*

Câu chuyện Lựu cố tình giấu Bưởi mới xảy ra trong khoảng chiều nay. Buổi trưa. Đội cho Viên về nhà lấy gạo đi lớp quản huấn. Viên có vòng qua nhà Lựu, thì Lựu đi làm cỏ với tổ rồi ăn cơm ngay Gò Ổi, đến tối mới về. Viên nhắn tin cho Lựu sang xóm Trung tìm mình. Đúng hẹn Lựu đến nhà Viên ở, may vào lúc nhá nhem không ai nhìn thấy. Hai người đưa nhau ra cầu ao.

Lựu hỏi trước:

– Anh có sao không?

Viên thở dài:

– Bị khai trừ rồi.

Lựu giật mình:

– Khai trừ...

Viên nuốt nước bọt ừng ực trước khi nói:

– Đội họ truy quá nào, là bao che cho địa chủ lọt lưới, bố trí cho đồng chí Văn sa vào tổ kén, gây hoang mang trong quần chúng làm mất ảnh hưởng Đội, lợi dụng văn nghệ lãng mạn để làm nhụt chí căm thù của quần chúng, đưa con địa chủ vào tổ văn nghệ. Đồng chí phó bí thư hôm nay đã bị bắt rồi, còn hai đồng chí chi ủy viên, Đội đang lấy cung về vụ cháy đống rạ ở xóm Trung.

Lựu cố níu lấy một hy vọng:

– Hay là anh làm đơn khiếu nại để em cầm thẳng lên Đoàn.

– Thôi. Đồng chí bí thư Đoàn ủy về lãnh đạo việc này.

– Thế thì khiếu lên khu vậy.

– Đồng chí Khu ủy đi ô tô về tận đây đôn đốc.

– Trung ương?

– Cán bộ Trung ương về đến giờ lại bắt đồng chí nhà mình mạnh hơn. Bây giờ không còn lối chạy nữa. Bây giờ chỉ có lấy hết máu trong người viết đơn khiếu nại may trên mới thấu.

Lựu đặt nhẹ tay vào ngực Viên:

– Đừng anh. Ai lại thế.

– Còn tôi có lẽ đến tù mất. Tội như thế là tội chống phá cải cách rồi. Lựu tính sao? Hay là Lựu xem ai vừa ý thì xây dựng đi. Chờ tôi thì chả biết ngày nào.

– Anh là thành phần bần cố, không sợ bị đấu đâu. Thế anh nhận những gì?

– Tôi chỉ nhận: thấy Đội dựa vào Lý và Trí thì tôi có bất mãn hay đi các nơi khác làm mất ảnh hưởng của Đội, tính nết hay cáu gắt.

– Mà không ai như anh cơ. Anh làm cái gì thì cứ bắt người ta phải làm ngay, không làm thì anh quát tháo đánh đập người ta, nên du kích họ cũng tố vào anh!

Viên thở dài:

– Giặc càn đến nơi, thì giờ đâu mà "chính trị" nữa.

– Thế mới sinh chuyện, chứ không thì làm gì đến nỗi họ đưa lý lịch anh đi các xóm để phát hiện cả đến chuyện lấy gạo, bắt gà của nhân dân, em ngồi nghe xấu cả mặt. Chẳng ai thanh minh cho một câu. Ngay những du kích cùng ăn cũng không dám nhận, cứ đổ riết cho mình anh. Có mình em với anh Trí nói làm sao lại được.

– Thằng Xuân nó không nói gì à?

– Bây giờ nó "xu hướng" về con Lý rồi, nó thiết gì mình.

– Thằng ấy đểu thật, nó mà nói ra thì nhà Bưởi đỡ khổ mà tôi cũng đỡ bị nghi oan thế này. Lựu ạ, không biết tôi có được về Chè nữa không. Tôi còn con lợn đấy, nếu Bưởi cần tiền, Lựu cứ bán đi mà đưa cho chị ấy. Đưa kín nhé không chết tôi. Thôi, Lựu đi về đi...

Lựu về đến sân thì trên trời có một ngôi sao đổi ngôi bay vút được quãng hai sải tay, rồi tắt ngắm. Lựu càng lo lắng không hiểu Viên sẽ ra làm sao. Lạ thật, chính sách nói một đằng thì làm một nẻo. Đội cứ cho dân học dựa vào bần cố nông, đoàn kết trung nông, thế mà đánh đổ xong tên chánh Thoại, Đội đánh đổ luôn nhà Bưởi, đến nay lại đánh đổ nốt anh Viên. Không hiểu nó ra làm sao.

Đẩy cửa vào trong nhà, nghe tiếng "tậc tậc", Lựu vội vặn to ngọn đèn nhìn lên nóc nhà, một con thạch sùng đang bậu ở mé dưới quá giang thấy động liền chạy tuồn tuột vào phía cửa buồng. Tài thật. Đầu lộn xuống đất, bốn chân chổng lên giời mà làm sao nó chạy vẫn nhanh. Thảo nào trong tám năm kháng chiến đứa nào nằm im chạy dài bây giờ lại được ra làm việc, những ai nằm hầm nằm hố đánh giặc giữ làng thì bây giờ đang mắc vạ mang tai.

Khai trừ. Tù. Phản động. Bao che. Tình nghi Quốc dân đảng. Tham ô. Bao nhiêu tội người ta trút cả lên đầu anh ấy. Sao chẳng ai nhớ tới lúc anh ấy vào sinh ra tử ở cái đất Xuân Hạ này.

6.

Bưởi kiễng chân với chiếc nón treo trên vách. Nhìn chiếc nón bị giẫm bẹp rúm bẹp rụm, Bưởi thở dài. Tháng trước đi chợ Thiện lùng suốt buổi chợ, Bưởi mới chọn được cái nón vừa ý, chiếc nón Xuân Kiều mười tám vòng giang, quay lá nón thắt nóc óng lại sơn quang dầu bóng nhoáng. Bên phía trong nón lại cài hai con bướm, hai cái hoa chữ thọ cắt bằng giấy hồng điều và giấy trang kim. Về nhà, Bưởi mất nửa buổi viền cạp bằng vải phin trứng sáo. Cái quai mây cũng được Bưởi thay bằng cái quai ni lông màu hồ thủy. Anh nào cũng đòi xem cái nón đó. Nhìn cái nón chuyền tay từ anh nọ sang anh kia, Bưởi chỉ sợ mồ hôi tay làm hỏng lớp sơn quang dầu. Chỉ riêng có Xuân là được mân mê chiếc nón ấy, rồi Xuân lấy bút máy viết chữ Bưởi vào trong lòng nón. Đến nay nét mực đã phai màu. Bốn cánh bướm đã tả tơi, chiếc hoa chữ thọ đã long hết giấy trang kim. Xuân chả nhớ đến Bưởi nữa. Bây giờ Xuân sẽ viết những tên khác vào những chiếc nón đẹp hơn. Còn ai nghĩ gì đến Bưởi, đời Bưởi đã bị những bàn chân nhơ bẩn giẫm đi giẫm lại không cho Bưởi cất đầu dậy nữa rồi.

Lấy tay ấn chóp nón cho thẳng, rồi móc quai vào đòn gánh, Bưởi ghé vai xốc hai thùng gạo cho cân. Bà Khuyến vội ra lách phên cho con gái quẩy gánh ra đi. Ngọn đèn hoa kỳ đặt trên đầu chõng hắt hình bà trùm lên người Bưởi khác nào bóng con gà mẹ sù lông cổ dương đôi cánh ấp ủ đứa con. Đôi cánh ấy lúc nào cũng sẵn sàng gạt tuột hết mưa bão sấm sét, gai góc sang hai bên đường cho đứa con của mình được lớn mãi trong yên lành. Dặn dò con suốt đêm đến giờ, bà Khuyến vẫn thấy còn chưa đủ, Bưởi đã ra đến sân, bà còn gọi với:

– Này Bưởi.

– Bu gọi con?

– Cẩn thận nhé?

– Vâng.

– Chịu nhịn nhé. Kệ họ nói gì cứ giả câm giả điếc mà đi.

– Vâng.

– Chiều về sớm sớm nhé. Cẩn thận đấy. Rồi hãy đi, nhìn sang hai bên ngõ có ai không.

– Chẳng có ai cả. Con đi đây.

Bốn thúng gạo, Bưởi gánh cũng chỉ mát vai. Hai chiếc thúng nhún nhảy theo nhịp bước chân thoăn thoắt. Chiếc nón đập kình kịch vào dây quang. Tiếng con chim chích chòe như tiếng anh học trò sắp đi thi hót lanh lảnh làm cho anh chèo bẻo cũng phải tức khí hót theo. Lũ nhái ở hai bên đường nhảy xuống ruộng chòm chọp. Gấu quần Bưởi xắn đã cao, nhưng cũng đẫm sương, mỗi bước đi lại quật vào cổ chân như muốn níu chân Bưởi lại. Chợt có tiếng thình thịch sau lưng. Bưởi dừng chân ngoái cổ lại. Xóm Đông đã ở tít phía sau. Rặng tre đầu xóm mờ mờ chắn lấy con đường thẳng tắp, vắng tanh. Nghĩ thân mình chẳng khác nào đứa ăn trộm, con ếch nhảy vội xuống ruộng, giọt sương đêm đọng trên cây rơi lộp bộp xuống nón, và ngay cả tiếng gót chân thình thịch của mình cũng làm cho mình sợ.

Bưởi lại trở vai. Chiếc nón đập kình kịch phía sau lưng như giục Bưởi rảo bước. Bóng cây đa ở ngã ba chợ Thiện in hình ngang trời trông như người xõa tóc đang cố vươn cánh tay rắn chắc của mình để khoắng lấy từng mẻ sao nhấp nháy chực lặn. Xa xa tiếng gà gáy dồn thôi thúc, từng đám sao chạy lùi khuất dần sau bóng cây đa.

Bưởi đặt gánh nghỉ ngay dưới gốc cây. Trời vẫn nổi gió may, nhưng mồ hôi đã thấm qua hai lần áo, Bưởi tháo chiếc nón ở đầu mấu đòn gánh ra quạt. Gió lạnh hút khô dần những giọt mồ hôi còn đọng trên trán.

Góc đằng đông, một vệt tim tím nhạt viền trên những rặng tre đằng xa. Ngôi sao mai dìu dịu như cô gái mười tám vừa rơi chấm đuôi lá ở chạc đa cuối cùng. Chiếc lá rung rung làm ngôi sao càng lấp lánh trông như giọt sương đêm vừa chảy theo sống lá tới đó thì đọng lại, trong lòng còn thương tình không muốn rời tay. Nhìn ngôi sao mai Bưởi chạnh nghĩ đến thân mình. Chỉ cách đây một tuần, mình khác nào ngôi sao mai. Trai làng, trai thiên hạ, bộ đội đi vài bước còn ngoái cổ lại nhìn. Mỗi phiên chợ Thiện, Bưởi có gánh gạo, gánh rau đi chợ thì anh này đến đánh đôi, anh khác hẹn khi nào

Bưởi mỏi vai sẽ ra công gánh đỡ. Cũng chỉ cách đó một tuần thôi, cũng bằng lúc này đây, Xuân lẽn ra điếm gác tìm Bưởi. Bưởi đẩy Xuân ra:

– Về đi, ai biết thì chết!

– Có ai đâu mà lo.

– Ngộ có ai đi qua thì sao.

– Nhớ quá.

– Thế nay mai en đi "hợp tác" thỉnh thoảng mới về, anh Xuân có nhớ đến đâu?

– Sau này thầy bu cho ra ăn riêng.

Bưởi quắc mắt quay đầu lại hỏi Xuân:

– Thế anh Xuân không thích cho em đi à?

– Ấy thì mới nói thế.

Thế rồi đánh trống lãng chỉ tay lên trời:

– Đố Bưởi ai kia?

– Ngôi sao mai.

Xuân quàng tay qua lưng Bưởi ghé tai nói nhỏ:

– Bưởi đấy. Bưởi đẹp nhất xóm, đẹp như ngôi sao mai ấy.

Ngôi sao mai vẫn còn đó, nhưng mỗi lúc một mờ dần. Vệt tím nhạt đằng đông đã chuyển sang màu trắng bệch rồi như đợt sóng êm êm cả đám ánh sáng ấy lan dần, lan dần tới đỉnh đầu. Chân trời đằng đông đã thấy phơn phớt hồng. Bưởi vừa móc xong chiếc nón vào đầu quang, khi ngửng lên thì ngôi sao mai đã lặn mất.

Trong điếm gác đầu xóm, anh du kích áp má vào nòng súng gục đầu xuống bàn lim dim. Ở gần chỗ khuỷu tay anh, ngọn đèn hoa kỳ leo lét. Ngọn lửa bật lên bật xuống như đang lấy sức hút những giọt dầu cuối cùng. Nghe tiếng chân người thình thịch, anh hốt hoảng ngửng đầu dậy, tay nắm chắc lấy súng:

– Ai?

– Tôi.

– Xem giấy!

Bưởi móc túi giở vội tờ giấy gấp tư. Trong khi anh du kích chúi đầu lẩm bẩm đánh vần: "Vũ Thị ... Nịu"... Hai mươi mốt tuổi... bần nông..." thì Bưởi giả vờ đọc hàng chữ trên tường mới kẻ còn tươi màu mực cánh sen "Lấy thước là mắt, lấy lòng là dây"... "Lòng người hơn thước thẳng", để giấu những dáng điệu lúng túng của người đi mượn giấy. Sao họ xem lâu thế này? Hay là lộ. Có lẽ tịch thu gánh gạo của mình chắc? Tịch thu sao được. Gánh hàng xáo, chứ có phải của phân tán đâu. Nhưng họ cứ tịch thu. Được ăn cả ngã về không. Sợ gì. Nhưng tai vạ lây đến Lựu thì sao?

Vừa lúc đó anh du kích trả giấy và khen bâng quơ:

– Phụ nữ bên Chè đảm thật!

*

Thấy xa xa có bóng người quen đang đi ngược lại phía mình, Bưởi với vội cái nón đội cúp xuống mắt, chân bước gần chạy mau cho qua. Bộ quai dép bằng xăm đỏ, rồi đến đôi ống quần bằng láng đen tập kết đã tới sát thúng gạo đằng trước. Một bàn tay giữ chặt bốn dây quang lại:

– Bưởi quên tớ à?

– A, Điều.

Bưởi đành phải ngẩng đầu lên cười nhạt mà chào.

Điều là người bên Sổ, cùng ở tổ Xuân Hạ với Bưởi. Dạo làm hàng xáo năm ngoái Bưởi hay sang đong thóc nhà Điều, Điều lại hay xúc trộm thóc nhờ Bưởi bán hộ nên hai cô càng thân nhau tợn. Đi vắng đã lâu ngày nay gặp Bưởi, Điều mừng quýnh lên tay bắt mặt mừng:

– Sao bảo làm đơn xin đi "hợp tác" rồi?

Bưởi nói dối:

– Bu em không cho đi.

– Bà cụ đến lạc hậu. Hay là bà cụ bắt ở nhà để "tuyên bố" với cái món cỏ nội hoa đồng đấy?

– Chả có.

– Thế định kén đến bao giờ? Cô muốn bốn túi chân chì à?

Bưởi thở dài:

– Ba năm nữa. Bây giờ em còn nụ cà hoa mướp gì nữa.

Thấy Bưởi buồn, Điều rất lấy làm lạ:

– Sao? Hay bà cụ nhà ta về già rồi.

Hơn tháng nay, trừ những lúc chuyện trò lén lút với Lựu và Trí ra, hôm nay Bưởi mới được người hỏi han vồn vã. Bưởi liền đặt phịch quang gánh bên đường:

– Chị ạ, nhà em lên địa chủ rồi.

Điều "à" khẽ một tiếng và nhắc lại chữ "địa chủ" một cách kinh ngạc:

– Thắt lưng buộc bụng như thế mà cũng lên thành phần? Sao không lên kêu cấp trên?

Bưởi nhìn trước nhìn sau không thấy ai mới dám trả lời:

– Họ còn có cho kêu chứ! Thời dân chủ mà chẳng khác gì phát xít. Cứ sấn sổ vào bù lu bù loa cướp sống cướp chín của người ta. Chị tính con Cái Lý là cốt cán thì nhà em làm gì không lên địa chủ. Nó định ăn của nhà em cái mảnh năm sào đồng Bầu, nó định trả thù cái trận thầy em đánh thầy nó thì làm gì nó không tố khổe.

– Anh Viên đâu?

– Đội cho đi quản huấn rồi.

Điều lại "à" một tiếng thật dài, rồi tặc lưỡi:

– Nguy thật!

– Thế nhà chị thành phần gì?

– Trung nông.

– Nhà chị khác gì nhà em, à lại hơn con trâu nữa.

– Ấy, cũng vì Đội để ý đến con trâu ấy mà tí nữa lên địa chủ đấy. Đội cho phát hiện, nhưng ông chú tớ làm cốt cán gạt được. Ra xóm thầy tớ, bu tớ, anh tớ và cả tớ nữa cứ cãi om lên. Đội cho lấy nhân công, lấy lao động chính không được, phải thôi. Nhưng tớ là trung nông nó không cho tớ vào thanh niên lao động.

– Vào thì đi họp kiết xác chứ báu gì!

– Cô dạo này ăn nói như giọng bất mãn ấy.

– Thì bất mãn đây, thì phản động đây, thì mua chuộc thanh niên đây. Trời, họ hành hạ chán chê rồi, cứ nói cho sướng miệng, khi nào đi tù đã có Chính phủ lấy thuế nông nghiệp nuôi cơm.

Điều nắm lấy cánh tay Bưởi:

– Không được. Nhà mình là nhà kháng chiến, nhà cán bộ, nhà bộ đội mà lại phản tuyên truyền như thế thì bọn địa chủ nó cũng hùa theo chủi lại nông dân. Thế ra mình nối giáo cho giặc à?

Bưởi bĩu môi:

– Nhưng em là địa chủ cơ mà.

Điều cắn môi chớp chớp mắt suy nghĩ, tay nhặt mấy lá tre khô giắt lên mái tóc Bưởi:

– Ừ, lạ thật. Nhưng dù sao mình phải tin tưởng vào Đảng, vào Chính phủ chứ...

– Không tin tưởng đã đốt nhà trốn vô Nam với Ngô Đình Diệm rồi.

– Này, Bưởi này!

– Chị bảo gì em?

– Có túng lắm không?

– Chị tính đong van ông, bán lạy bà, trên thì trời, dưới thì gạo, có ăn thua gì. Gánh gạo chỉ kiếm được ba bốn trăm và hơn hai bát tấm. Chỗ cám thì dồn năm sáu phiên may ra được nổi một nghìn.

– Không sợ họ tịch thu à?

Bưởi cười nhạt:

– Chị tính sợ thì đã không làm, đã làm thì không sợ. Hồi trước địch quây quét như thế em còn đội nổi thúng báo qua chợ Chè chẳng đứa nào làm gì nổi em, chứ bây giờ chỉ có vài thằng Đội với mấy con cốt cán. Nếu bắt được em, thì năm phiên chợ nay chúng nó đã bắt được rồi.

Điều ngẫm nghĩ một lát, rồi nói với Bưởi:

– Tớ nói cái này Bưởi đừng giận nhé. Tớ đi học lớp y tế xã những bốn mươi nhăm ngày, sau lại kéo thêm hai mươi nhăm ngày nữa, nên mới được về lấy gạo đây. Thấy Bưởi gặp cảnh nầy mình

cũng ái ngại, nhưng thương chỉ để trong lòng, chứ còn biết làm thế nào. Tớ còn hơn nghìn đây, Bưởi cầm tạm lấy nhé.

Ngửa tay lấy tiền bạn là điều Bưởi rất xấu hổ, nên lắc đầu:

– Chị giữ lấy tiền mà tiêu.

Điều cứ nhét vào túi bưởi:

– Cứ cầm lấy, tớ cũng túng, nhưng túng tiêu chứ không túng ăn như cô. Thôi tớ về đây.

Bưởi nắm lấy tay Điều, không biết nói gì.

Phía xa xa có đám gồng gánh đến chợ, Điều vội bỡ tay Bưởi ra, rồi thanh minh:

– Trưa nay tớ phải có mặt rồi, chậm tí họ phê bình chết.

Bưởi cũng biết là Điều sợ người làng nhìn thấy sẽ báo cáo Đội, nên không dám giữ lại, chỉ ngoái cổ nhìn theo bóng chiếc nón Xuân Kiều quay lá nón thắt móc trắng sơn quang dầu bóng loáng khuất dần sau bụi tre. Ừ, nó cũng mua một phiên chợ Thiện với mình mà cái nón của mình sắp thành cái mê nón đậy vại cà rồi. Thế là hết. Từ nay chẳng dám mong gì hơn là chạy vạy cho đủ ngày hai bát gạo đổ vào nồi. Giá mà năm ngoái mình mình cứ liều đi lớp hộ lý ở trên Ty, rồi công tác cho tích cực thì thế nào mình chẳng đực đi học lớp y tá. Sáu tháng thôi, mình đã thành cán bộ của chính phủ rồi mà như thế chẳng những về chuyên môn mà về chính trị thì mình còn trội hơn Điều nhiều. Hình ảnh cô y tá tết tóc đuôi sam, mặc áo đại cán màu xanh tiêu chuẩn có bộ cúc bọc lại có khuy bấm bên trong, cổ áo hình cánh nhạn, ngực đeo cái huy hiệu bằng sứ trắng in hình chữ thập đỏ như là những cô y tá về công tác ở Chè lúc này hiện rõ hình trước mặt Bưởi. Nhưng khi quay lại nhìn đến gánh gạo đặt bên đường thì ước mơ xa xôi đó vỡ tan tành. Bưởi lại nghĩ nhiều đến Điều. Điều vẫn tốt, tốt từ xưa, tốt cả đến bây giờ. Năm ngoái có anh y tá người bên Sổ nhờ Điều "giới thiệu" anh ấy với Bưởi. Bưởi đưa quẻ thẻ cho Điều xem. Điều túm tỉm cười:

– Cô lấy anh ấy, rồi anh ấy giới thiệu đi làm hộ lý không thích à. Sau này đẻ con có cam sài thì thiếu gì thuốc. Không cầu chẳng nhẽ nhân duyên đến. Trăng thanh gió mát khúc đồng tâm. Đúng

rồi. Tên anh ấy là Đồng đấy nhé. Một câu có hai chữ "đồng" không là đồng vợ đồng chồng là gì.

Bưởi bĩu môi:

– Chán ốm. Sao bảo tên anh ấy là Hà cơ mà.

– Hà là tên đi công tác, tên hèm là Đồng. Đấy cô xem, có oai không.

Vừa nói Điều móc túi lấy cái ảnh chụp nửa người. Nhìn anh cán bộ mũ Giải phóng quân, mặc áo cổ gài hai móc sắt như lãnh tụ, Bưởi chỉ tiếc rằng hơi già, nên chối khéo:

– Em không thích chuyên môn.

– Hay là cô lại có xu hướng quân sự.

Hai hay ba bận sau Điều lại bàn vào mãi. Tại sao lúc bấy giờ mình không đồng ý nhỉ. Tính suy chi mãi lại lỡ lầm. Anh Đồng là người bên Sổ. Sổ với Chè vẫn cùng một xã Xuân Hạ thì bốn chữ "cỏ nội hoa đồng" không ám chỉ vào anh ấy hay sao? Cỏ nội hoa đồng thì quý mến. Thôi muộn mất rồi. Anh ấy thèm gì lấy hạng mình. Lỡ chân còn bước lại được, chớ lỡ miệng còn biết tính làm sao?

*

Đong được gánh thóc, chợ Thiện đã vãn người, Bưởi vội gánh đến nhà quen gởi quang gánh, rồi chạy ù sang chỗ hàng rau tìm chị Khẩn. Chị Khẩn đưa mắt cho Bưởi đừng lên tiếng, rồi gửi dóng gánh đi ra gốc đa. Bưởi lững thững theo sau. Câu đầu tiên chị Khẩn hỏi:

– Thóc đâu?

Bưởi nói thầm vào tai chị Khẩn:

– Em gửi cẩn thận rồi.

– Ừ, bây giờ mất gánh thóc thì chết đói đấy. Bưởi này, anh Hồng lâu nay có biên thư về không?

– Không. Anh ấy có biên thư cho chị không?

Chị Khẩn cũng lắc đầu:

– Không. Sốt ruột quá. Mấy hôm nay thấy cán bộ tỉnh, cán bộ huyện bị trói dong về đông quá, tôi không hiểu anh Hồng ra làm

sao. Có khi bện nhà lên địa chủ, Độ tư giấy về chỗ anh ấy làm việc, họ giữ anh ấy rồi chưa biết chừng.

Bưởi thở dài, trong bụng lại thêm lo lắng, nhưng vẫn nói cứng để an ủi chị Khẩn và an ủi ngay bản thân mình:

– Chả có. Anh ấy được những tám cái bằng khen chả chắc trên có nghi anh ấy đâu.

Chị Khẩn chớp chớp mắt một chập, rồi quay lại hỏi nhỏ Bưởi:

– Bỏ gánh hàng xáo này còn làm cái gì khác được không?

Bưởi lắc đầu:

– Lại bắt cua mò ốc với bu em ở nhà thôi. Sao chị lại hỏi lẩn thẩn thế?

Chị Khẩn thở dài:

– Ở xóm Bắc họ kháo rinh lên, thế nào Đội cũng biết, họ cho du kích đón đường tịch thu mất. Họ có biết là mình làm hàng xáo đâu, họ cứ vu vạ là mình phân tán tài sản. Vì thế phiên này tôi cố mò đi tìm cô.

– Thế bây giờ chị bảo làm thế nào?

– Nghỉ vài chuyến cho yên ắng đi đã. Tôi đã xếp chỗ cho cô với bu rồi, từ mai trở đi cứ sang bên này làm cỏ.

– Đội biết thì chết. Họ giam cổ lại.

– Ối giời ôi. Đội có bao giờ mò ra đến đồng, cứ ngồi ở nhà mà gò ruộng sào hai lên sào tư. Ngay ruộng nhà thằng Độ ở cỏ sao gần bằng lúa, nhiều chỗ đã nẻ chân chim mà nó có biết tí gì đâu.

Bưởi lắc đầu:

– Em sợ lắm, chị ạ. Họ bảo phá hoại chính sách.

Chị Khẩn kéo tay Bưởi vào sát mình:

– Mai bu nhà ta và cô cứ xách giỏ ra đồng làm như đi bắt cua, tôi vác cào ra chỗ Gò Ổi tôi đón. Dân bên Bắc này kín không hay hớt lẻo đâu. Tha hồ làm chẳng sợ ế công. Dạo này hết Đại hội nọ đến Đại hội kia, khối nhà cứ bỏ cỏ ruộng. Mình lấy công hạ hơn ngoài là họ thích lắm rồi, toàn ông cô bà bác bên tôi cả, cô đừng ngại.

Bưởi thở dài:

– Thì cũng liều. Nhưng chị bảo họ giữ kín.

Chị Khẩn lại hỏi:

– Anh Xuân dạo này ra sao?

Bưởi cười nhạt:

– Người ta là con rể Đội Độ rồi. Sắp lấy con Lý.

– Thằng ấy mà lấy con Lý thì tha hồ đi nuôi con thiên hạ. Sao cô không cho hắn một trận?

– Chị ạ, em biết từ lâu, nhưng em cứ lơ đi không thèm nói. Mấy lần đòi cưới em có chịu đâu.

Rồi để tránh tiếng xấu "bị bỏ", Bưởi lại nói dối chị Khẩn:

– Hôm diễn kịch, gặp em, nó cứ nhăn nhẳn cái mặt ra bàn chuyện cưới. Em cho một trận như tát nước vào mặt. Hắn ta xin lỗi mãi. Em cứ cương quyết cắt đứt. Chị tính báu gì cái hạng bắt cá hai tay.

Chị Khẩn gật đầu đồng tình:

– Thằng ấy mà đốn đến thế, thì sau này nhà ta được hạ thành phần, nó mà có mò đến, cô cứ lấy lá khoai lót tay dắt nó ra cho tôi. Thế cô đã định tìm hiểu ai chưa?

– Chưa.

– Cô mới mười chín thì lo gì. Nay mai tôi giới thiệu cho cô anh cán bộ. Cái anh gì bạn anh Hồng ấy, vừa trẻ, vừa tài, có duyên ra phết, chấp hành tỉnh đoàn cơ mà.

Bưởi thở dài:

– Chị ạ, chị thương em đừng nhắc đến chuyện ấy nữa. Em sợ lắm rồi, chị ạ. Bây giờ em không còn biết ai là người tốt, ai là người xấu. Em chỉ thích đi tu.

*

Vào lúc gà lên chuồng, Bưởi mới dám cất gánh ở chợ Thiện về. Đêm xuống mỗi lúc một nhanh. Ngửa mặt lên trời, trước thì chỉ thấy những ngôi sao to nhất sáng nhất, rồi thấy những ngôi sao nhỏ li ti trông như hàng triệu mảnh gương vỡ vụn. Trên con đường thẳng

tắp vắng tanh vắng ngắt chỉ còn một mình Bưởi lủi thủi gánh gạo về. Lúc buổi chợ thì còn người này người nọ túm năm tụm ba xí xào, đến nay bầu bạn chỉ có đám sao trên trời đang nhấp nháy như giục:

– Cứ đi đi.

Cứ đi đi, không biết cứ đi đêm về hôm mãi như thế này đến bao giờ. Ban ngày đi xa khuất mắt, chuyện cũ may ra có thể quên đi được đôi phần, đến đêm càng về gần đến xóm, Bưởi lại càng chán ngán. Tiếng chó sủa ran đầu xóm. Một bóng người mảnh khảnh như cây ngô đứng ngay đầu xóm. Bưởi giật mình. Chuyến này lại mất tong gánh thóc. Nhưng lùi vào chỗ nào bây giờ? Đàng kia tiếng hỏi khe khẽ:

– Cô đấy à?

– Ai đấy?

– Cháu đây.

– À, anh Trí đấy à. Cái gì thế?

Trí đi sát đến bên Bưởi:

– Anh Độ với chị Lý đang đứng ở điếm gác, cô đi vòng lối sau đình mà về.

Bưởi quay lại lối sau đình đi tắt qua vườn ngô về nhà. Chà rào đầu ngõ quệt sền sệt vào dây quang, vào thúng. Đầu đòn gánh chạm đến cục một cái vào liếp. Tiếng gọi hổn hển qua hơi thở:

– Bu!

Tiếng lách phên lạch cạch:

– Về đấy à?

Ngọn đèn bằng hột đậu xanh được vặn cao bấc. Nhìn cái gian nhà lụp xụp, cái giường ọp ẹp, cái rổ bát, mấy cái chai lỏng chỏng ở góc nhà, cái hái mẻ chấu treo ở trên tường, Bưởi thở dài. Trước kia mơ tưởng bay đi tận đâu đâu, tận biển sâu trời rộng thì nay lại chui rúc trong cái xó xỉnh này, khác nào người chết ngập trong cái vũng trâu đầm. Khổ cực đến nước này, mình chỉ mong ngày được bát cơm chín mà cái con Lý, thằng Đội Độ cũng không để yên cho mà ăn mà làm. Nay nó đe ne, mai nó đe bắt, chúng nó định bắt mẹ

con mình chết đói hay sao? Ba năm nữa, ba năm dài đằng đẵng ngày nào cũng như ngày nào, ba năm dài đằng đẵng sống lẫn lút như họ nhà vạc thế này, thì trốn quách đi nơi khác cho nhẹ cái thân. Không biết khi Đội đi thì có khác đi tí nào. Con Lý bây giờ làm chúa tể xóm Đông rồi. Không có Lựu, không có Trí thì mình chết với nó từ lâu. Không biết bao giờ bên trên mới thấy nhà mình oan uổng. Cán bộ cấp trên có về, liệu Lựu với Trí hay những người tốt có dám nói cho nhà mình mấy câu, hay lại im thin thít như hôm Đội Độ về "đình chỉ" nhà mình?

Bà Khuyến chợt kéo vạt áo Bưởi:

– Này cô nhìn xem, con đom đóm bay vào nhà kia. Điềm lành đấy. Thảo nào mà năm phiên chợ nay ta đều đi thông đồng bén giọt cả. Không biết chừng nào cấp trên cử cán bộ về xét nỗi oan cho nhà ta cũng có khi.

7.

– Đội công bằng sắp về vùng ta!

Tin đó như một tàn lửa rơi vào đồng cỏ khô trong những ngày gió hanh. Lửa bén rất nhanh, loang rất rộng ào ào cuồn cuộn theo hướng gió. Tin tức trên báo Đảng về Đội kiểm tra lại cải cách ruộng đất được người nọ truyền miệng cho người kia tới tấp:

– Về đến Vĩnh Yên, Phúc Yên rồi!

– Khu ta bắt đầu làm ở Sơn Tây rồi.

– Thanh Hóa rồi!

Ở chợ, ở đường, làm đồng, quanh bát nước chè xanh câu chuyện về "Đội công bằng" càng được đặt lên hàng đầu như hồi Một Chạp mọi người đã bàn về Đội chia ruộng đất.

– Ghê lắm nhé! Đội công bằng về đến đâu, là bao nhiêu người oan ức được khiếu hết.

– Toàn cán bộ cũ cả, không táp nham như cái Đội này.

– Hứ, đừng có vơ đũa cả nắm.

– Nói văng tê đi. Sai tiệt rồi. Đội công bằng về phải xóa sạch, cải cách lại.

– Chuyến này khối đứa "sặc son".

– Lúc bấy giờ rạch mồm con thợ đấu ra.

– Không thích. Khâu mồm nó ấy chứ.

Những tên địa chủ chính cống như phó Văn, lý Bản cũng bặng nhặng ra tuồng, đi đường không chào nông dân nữa "để Đội công bằng về xem ai chào ai".

Mấy buổi chợ nay, bà Khuyến để một mình Bưởi đi làm cỏ bên Bắc, còn bà chỉ xách giỏ cua đi ra chợ nghe ngóng binh tình. Cán bộ cũ nhan nhản. Chiều hôm nay, bà gặp ông trưởng ban thuế cũ, ông xã đội phó cũ đi bán cá. Hai người có kể cho bà nghe nhiều chuyện ở xã chung quanh, đến tối về bà kể hết cho Bưởi nghe:

– Ta dại, con ạ. Khổ cực oan ức cứ ngậm miệng mà chịu, thì cấp trên ở cao, ở xa làm sao biết được. Ta cứ để độc lực anh Viên kêu làm sao cho lại. Ở Xuân Thọ có người làm giấy kêu lên tận Hồ Chủ tịch, ở Xuân Châu có người đi lên tận Hà Nội tìm vào chỗ ông Trường Chinh mà kêu. Thế là trên phái cán bộ xuống bắt Đoàn ủy về tận xóm điều tra. Phải làm thế mới được, con không khóc sao mẹ cho bú. Nước ta còn có cụ Hồ, thì Đội không thể nào bưng tai ngồi yên được.

Bưởi suy nghĩ một lát, rồi thưa với mẹ:

– Kể có tiền, hai mẹ con ta cứ đi tận Hà Nội mà kêu thì chóng nhất.

Bà Khuyến thở dài:

– Hàng vạn, bây giờ đào đâu ra. Ta cứ kêu cho trên cử người về đã. Cả xóm Đông này thiếu gì người sống đã bạc đầu, thiếu gì người ăn rau sam, rau má thâm cả miệng thì ai lạ gì nhà ta. Kể Đội nào về cứ từ tốn như Đội Văn thì ai mà chả nói thật. Khốn chớ đừng đùng đùng như hung thần gió, lại đi hỏi đám trẻ ranh tám năm kháng chiến chui rúc ở đâu giờ mới về dương vây thì làm gì không chết mẹ con mình. Phải kêu cho trên thấu là chính sách sai cả rồi. Phải kêu cho trên thấu là cán bộ cho xuống chuyến này phải dạy dỗ thế nào, chứ cứ đi đến đâu làm sai đến đấy thì chỉ tốn cơm nhân dân. Không biết có phải người của Đảng ít quá không, nên mới đưa những đứa làm bậy quá như thế về đây.

Hai mẹ con bàn nhau thật chín. Bưởi trở ra lấy chà rào rấp ngõ cẩn thận, lúc trở vào Bưởi lại buộc phên cửa thật chặt, rồi tìm tờ giấy thật trắng trải lên chõng để viết giấy kêu oan. Bưởi vừa viết xong hàng chữ: "Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa", bà Khuyến lại hỏi giật giọng:

– Cô định gửi đi đâu?

– Lên tận chỗ Cụ Hồ.

– Không được. Bây giờ trên ấy nhiều việc, chờ Cụ xét đến đơn mình, lại chờ trên tìm được cán bộ cử về thì lâu lắm, ta hãy kêu đền chỗ Đảng bộ Khu thôi. Ở Khu có nhiều ông biết nhà ta.

Mười chín năm nay, Bưởi mới viết giấy lên tận cấp Khu, nên Bưởi nắn nót từng chữ. Mỗi dòng chữ là một nhát dao cứa vào sợi dây đang trói buộc tuổi mười chín của mình, nên Bưởi viết liền bốn trang giấy khổ rộng kín đặc những chữ là chữ. Bà Khuyến thấy thế cũng phải kêu lên:

– Thôi, viết ngắn thôi, viết dài như thế, các ông Khu ấy bận việc không đọc hết đâu.

Nhưng Bưởi cứ viết, viết mải mê đến nỗi quên cả nắn nót. Khi nào mỏi tay, Bưởi lại đặt bút sang một bên, xòe cả năm ngón tay ra một lúc, rồi lại viết. Hình như khuya lắm rồi đấy. Mai nghỉ một buổi cũng được. Cứ viết đã. Bưởi rất kinh ngạc, trong đời mình chưa bao giờ Bưởi viết được lá thư dài đến thế.

À phải rồi, đây là việc hàng đời của mình.

*

Nhất định nhà mình không phải là địa chủ. Bưởi suy nghĩ suốt đêm và tự bảo mình như thế. Bưởi đã mua được quyển "Quy định thành phần" ở chợ Thiện những hai trăm. Bưởi đọc suốt ngày, rồi Bưởi cũng hỏi chị Khẩn, hỏi Lựu, ai cũng bảo thế. Vài năm nay bu Bưởi mới làm ăn chậm chạp, chứ trước đây ở làng Chè đã mấy người theo kịp. Còn Bưởi thì chưa biết cày bừa thật, nhưng cấy gặt, nước nôi, phân gio, cỏ rả một năm hai vụ có ai thấy Bưởi vắng trên mặt đồng. Bưởi còn cấy còn gặt đổi công trâu là khác.

Nhà mình nhất định không phải là địa chủ. Địa chủ thì phải nhân dân căm thù, nhưng đằng này có mặt Đội thì chặt chẽ như thế, mà vắng mặt Đội thì nhân dân vẫn nới tay, vẫn che chở. Hôm đấu thì có ai vạch mặt? Mẹ con nhà thợ đấu thì cả xã này ai nó đấu mà không được. Và hai người ở xóm Nam tố về việc tranh nhau nong nước với nhà Bưởi từ năm Bưởi mới lên năm.

Nhà mình nhất định không phải là địa chủ. Bưởi so sánh nhà mình với tụi phó Văn, chánh Thoại, lý Sản. Nhà chúng đều bốn, năm mẫu đổ lên mà có đứa nào chân bén gót bùn. Những buổi đi dự phiên tòa, bu Bưởi và Bưởi phải ngồi cùng với bọn chúng. Cả lũ nhâu nhâu vào nói khích:

– Ông tưởng chỉ mình ông là địa chủ.

Phó Văn cười khẩy:

– Cứ tưởng hòa bình rồi thì làm trời, ai ngờ cũng mắm sốt bớp.

Thằng khác lại đế vào.

– Hồi thuế, cán bộ huyện về ôm chân cho lắm vào. Bây giờ không vác mõm ra mà cắn thóc lép nữa đi.

– Có giời quả báo, mẹ kiếp, hồi Đội mới về ông chạy hai gánh thóc sang Sổ mà con ranh con vác súng đuổi theo. Nay biết thân chưa?

Phó Văn lại ngoác mồm ra:

– Ơn Đảng. Con mẹ móm đi đâu cũng ơn Đảng, nay về nó đá đít cho, thật trắng mắt nhá. Đã biết mùi chính sách của nhà Hán chưa?

Trí chạy xăm xăm lại:

– Cái gì? Cái gì?

Bưởi liền chỉ mặt từng đứa:

– Những thằng này nó chửi tôi.

Tức thời Trí cầm gậy gõ vào đầu từng đứa mà bảo:

– Thằng Văn, thằng Sản, hai chúng mày ngồi xa nhau ra. Còn rì rầm thì tao bảo.

Mặt chúng lại tiu nghỉu ngày họp thuế. Ừ, dạo đó phó Văn có mảnh ruộng năm sào tư giáp lưng với cái năm sào của nhà Bưởi.

Phó Văn kéo cả họ hàng hang hốc ra xóm gân cổ cãi lấy cãi để chỉ có năm sào, sau Bưởi giơ tay nói:

– Nếu thế tôi xin đổi năm sào của nhà tôi lấy cái năm sào của nhà ông Phó, nếu đồng ý thì tôi chịu thiệt đổi ngay.

Hội nghị vỗ tay hoan hô Bưởi. Và ban thuế xã đã có phát thanh chuyện này.

Lại đến khi giao lương, chánh Thoại trộn thóc vịt vào thóc thuế. Bưởi đi cắn chắt từng thúng nên chánh Thoại bị lòi đuôi. Nay thấy nhà Bưởi thế này, chúng túm vào rỉa rói. Sao cũng là địa chủ mà ba đứa ấy quấn quít lấy nhau. Trước kia ba đứa ấy không kiện nhau chí chạp về chân lý trưởng làng Chè. Chúng đã từng ném bã rượu lậu vào nhà nhau để hại hàng nửa cơ nghiệp của nhau hay sao. Sao chúng không quấn quít lấy mình.

Nhà mình nhất định không phải là địa chủ. Nhất định Độ quy sai. Không phải riêng nhà mình, nhà ông chủ tịch có tám sào, nhà ông bí thư có chín sào tư cũng bị đưa lên địa chủ, cũng bị lôi ra đấu trường toàn xã cho bọn con Lý đấu lấy đấu để. Công thì chẳng ai nhắc mà tội thì cứ dựng đứng lên. Đến như anh Hồng cũng bị Đội đưa lý lịch khắp nơi này nơi khác để phát hiện. Sao lại sai quá thế này. Lá thư lên được đến Khu, chắc trên mới thấu nỗi khổ của những gia đình cán bộ kháng chiến đang bị oan ức, chắc Khu mới thấy tay phải chém nhầm vào tay trái từ lâu rồi.

Mỗi lần nghĩ thêm một câu chuyện Bưởi lại càng tin tưởng như người leo thêm một bậc thang, leo dần lên tới chân lý.

8.

Bao nhiêu bận thăm dò nghe ngóng, bà Thủy không hiểu bụng dạ con mình ra sao. Lần này bà Thủy nhất định hỏi thẳng Xuân:

– Anh định lấy cái Lý thật đấy à?

Xuân vội lắc đầu chối quanh:

– Con không...

– Đã không có tình ý thì anh lấy khăn tay của nó làm gì?

– Con có lấy đâu, cô ấy "kỷ niệm" cho con đấy chứ.

Nhìn chiếc khăn tay màu lòng tôm viền chỉ màu cánh sen hoen cả bốn đường viền đang phơi trên dây thép, bà Thủy hơi nghi ngờ câu chối quanh của Xuân. Ngày trước trong xóm đang kháo nhau về chuyện con trai tằng tịu với con gái bà Khuyến, bà thường thấy trong túi áo cộc của Xuân có cái khăn tay màu hồ thủy viền chỉ màu cá vàng. Đến nay trong xóm đang kháo nhau về chuyện Xuân sắp cưới Lý, thì bà lại thấy con trai giấu biến cái khăn màu hồ thủy đi và rước cái của nợ này về. Sao con người ta thì tinh khôn, mà con mình thì dại gái quá như thế. Bà Thủy liền chỉ tay ra chiếc khăn:

– Thế thì mang giả ngay đi có hơn không.

– Con mang giả thì nó nghi con chưa dứt khoát tư tưởng với cái Bưởi. Nó báo cáo với Đội thì chết con.

– Thế thì lúc Đội đi anh mang giả vậy. Bu nói thật với anh, con ấy dựa vào thế Đội nó vu oan giá họa cho bao nhiêu người, nên trong xóm chẳng ai ưa nó đâu.

– Cô ấy cũng tốt. Hôm nọ không biết đứa nào báo cáo với anh Độ là nhà ta thông gia với nhà Khuyến. Anh Độ lại "điều tra" cô ấy, may cô ấy gạt phăng đi cho chứ không có con đã bị lôi thôi từ lâu rồi. Bu cứ nhẹ dạ nghe người ta. Bu lạ gì cái đất làng Chè này nữa, bao giờ trâu buộc chẳng ghét trâu ăn, họ thấy cô ấy sắp được vào Đảng, nên nhiều người ghét đặt điều bàn xấu cô ấy.

– Anh xem, bu với nó có gì ghét nhau không?

Xuân lắc cổ không trả lời, bà Thủy nói tiếp:

– Kỳ Đại hội lần này chưa chắc nó đã trúng, Đội đi thì nhân dân họ đánh đổ. Mấy hôm nay, anh có nghe tin tức gì không?

– Không.

Bà Thủy xích lại phía con giai, rồi thì thầm tiếng to tiếng nhỏ:

– Hôm qua, bà Khuyến làm đơn cho cái Bưởi gửi lên Khu về kiện Đội, kiện cái Lý đấy.

Xuân lắc đầu:

– Ăn thua gì, anh Văn, anh Viên cũng đã gửi thư lên Đoàn, Đoàn lại gửi xuống Đội, anh Độ anh ấy gắt om lên. Anh Viên thì như thế còn anh Văn nghe đâu cũng bị Đoàn ủy kiểm thảo mấy ngày.

Bà Thủy thở dài:

– Thế mà mẹ con bà Lựu, bà cụ Trí định làm giấy lên tận Đoàn ủy kêu cho nhà bà Khuyến. Nghe đâu họ định rủ thêm mấy người nữa cùng đi.

Xuân quay ngoắt lại:

– Thế bu có đi không?

– Anh tính xem, có nên đi kêu hộ cho bên ấy một tiếng không?

– Con sợ lắm. Không biết thầy nhà ta có bằng lòng không?

– Thầy anh thì chưa nóng nước đã đỏ gọng còn có dám nói cái gì. Đã thế lại định xin Đội cái năm sào của bà ấy ở đồng Bầu. Sáng nay bà cụ Lựu bảo cấp trên đã đăng báo dịch loa đi các xã, bất cứ thành phần gì ai thấy bị oan ức đều có quyền được khiếu kiện lên Đoàn, lên Khu, lên Trung ương. Bu nghĩ, thế mới phải, chẳng nhẽ Chính phủ thì tuyên truyền công bằng hợp lý, mà ở dưới như quấy cám lợn thế này này.

Xuân vội gắt lên:

– Bu hay nhỉ, bu nói lung tung như thế, thì Đội lại nghi cho là địch có dại không?

Bà Thủy chép miệng:

– Địch hay không đã có dân làng. Bu già rồi, bu không cần. Bu chỉ nghĩ đến anh. Nhà mình với nhà người ta đi lại hai ba năm giời, nay bên ấy gặp cơ sự này, anh tính xem cháy nhà hàng xóm bình chân như vại mà được. Bây giờ mình không nói hộ cho bên ấy vài câu, sau này cán bộ Khu về hạ thành phần cho bên ấy, đám khác đến hỏi, bà ấy nhận lời, mình cũng phải chịu cứng cổ ra ấy cứ.

Xuân ngắt lời mẹ:

– Con nhà địa chủ thì ai lấy.

– Anh cứ tưởng ai cũng dại như nhà mình. Bà cụ Lựu nói chuyện với bu rằng bên ông chủ tịch định xin cái Bưởi về cho thằng cả nhà ông ấy.

– Địa chủ thì nó thích lấy con nông dân cho đỡ ảnh hưởng, chứ dại gì nó lại đi lấy con địa chủ cường hào gian ác đầu sỏ cho nặng "ảnh hưởng" ra .

– Nhưng bu nghe họ kháo là hai nhà rủ nhau làm giấy khiếu lên Khu. Xóm Bắc, xóm Trung, khối người ký tên vào đơn. Thế nào hai nhà ấy cũng được hạ. Nếu Khu không xét, có khi họ lên tận dinh Cụ Hồ họ kêu. Bu nghĩ mãi rồi, thì bu cứ điểm chỉ liều một cái xem nó ra làm sao. Thời dân chủ ai làm thì người ấy chịu, Đội có làm lôi thôi chỉ làm lôi thôi đến bu, còn anh thì vẫn làm việc ở Đội.

Xuân thở dài:

– Con sắp được kết nạp vào thanh niên lao động, con sợ chuyện này xảy ra con lại mắc tiếng liên quan.

Bà Thủy nghỉ ngợi một lát, rồi hỏi con:

– Lâu nay anh xem báo có thấy Cụ Hồ còn làm Chủ tịch không?

– Còn.

– Ông Trường Chinh còn làm Đảng Lao động không?

– Còn.

– Ông Võ Nguyên Giáp còn làm Đại tướng không?

– Còn.

– Thế thì nhà cửa, ruộng nương nhà bà Khuyến cũng còn. Anh đừng lo. Bu có ký thì bu ký tên bu, chứ không ký tên thầy. À, mà cấp trên đã cho dịch loa như thế thì bao giờ lại làm tội mà sợ.

Xuân ngồi thừ ra nghĩ ngợi. Giấy khiếu nại sớm hay muộn cũng lên tới Khu. Khu thế nào cũng phái cán bộ về điều tra lại. Mình sẽ ăn nói làm sao.

Ngoài sân chiếc khăn tay phơi trên dây thép đã nỏ từ lâu; một trận gió ào đến hất cả bốn mép khăn ngược lên trời, tung ra khỏi dây phơi và bay phật phà phật phờ xuống sân. Con chó vàng đang

nằm dán bụng xuống hè, vội chồm ra lấy chân trước cào cào vào cái khăn và lấy mũi khịt khịt mấy cái, rồi lại quắp đuôi chạy vào.

PHẦN THỨ TƯ

1.

Công văn gọi Bưởi lên làm ở cửa hàng Hợp tác xã của huyện đã gửi về từ lâu, nhưng lúc đó nhà Bưởi đang bị kích lên địa chủ, nên văn phòng Đội giữ lại. Đến nay nhà Bưởi được hạ thành phần xuống trung nông và trả lại tài sản, Đội mới gửi xuống xóm cho Bưởi. Ở lại mấy ngày thu xếp công việc, dọn dẹp nhà cửa đâu vào đấy, hôm nay Bưởi lên cửa hàng nhận công tác. Lựu cũng sang đưa chân một quãng xa, rồi quay lại. Bưởi níu lấy cánh tay Lựu kéo đi:

– Chị đi với em một quãng. Bao giờ hai chị em lại còn được đi cùng nhau ở quãng đường này.

Lựu phát vào lưng Bưởi:

– Dơ nó vừa vừa chứ, đừng có mà đùa. Tôi về đây.

Bưởi càng kéo khỏe:

– Không, chị phải đi với em.

Lựu đứng dừng lại:

– Có dặn dò gì thêm nữa không. Hay còn thắc mắc gì chưa yên trí mà đi được?

– Nhớ nhau thì rủ chị đi, chứ thắc mắc gì. À, còn mỗi thắc mắc là chưa xé cho con thợ đấu một trận, mấy hôm nay nó trốn đi đâu không biết?

– Thế cô không thông chính sách à?

Bưởi tặc lưỡi:

– Đánh xong một trận thì có thông mới thông.

Lựu nắm lấy hai vai Bưởi mà đu đi đu lại:

– Thôi, tôi can cô, mình làm thế thì chỉ tổ đầu têu cho bọn địa chủ nó ùa theo thì sao.

– Ùa mà được. Đã có tòa án nhân dân đặc biệt, còn trung nông chỉ bị kiểm thảo đến Ủy ban là nhiều. Chị còn thương con thợ đấu à? Không có nó thì làm gì thằng Xuân khinh nổi em, thì làm gì em không được vào thanh niên lao động từ lâu rồi.

Lựu vỗ khe khẽ vào vai Bưởi:

– Thôi chuyện cũ. Này, còn chuyện anh Xuân, cô phải tính sao chứ. Ai lại cứ thế à?

Bưởi vung tay ra trước mặt chém mấy cái:

– Cắt đứt. Em đã bảo chị cắt đứt là cắt đứt. Suốt đêm qua em đã không nói hết lời với chị rồi sao.

– Hay định nhằm đám nào?

– Chuyến này em đi tu.

Lựu đấm thùm thụp vào lưng Bưởi:

– Khỉ ạ, dơ nó vừa vừa chứ. Tu gì, tu hú! Ngữ cô trông mắn lắm, có mà tu ba năm đôi.

Bưởi vẫn chẳng nhếch mép cười:

– Đấy, rồi chị xem. Còn chị nữa. Nay mai anh Viên về, thì chị cũng đồng ý cho anh ấy xây dựng đi, đừng chờ em nữa. Hơn hai năm tìm hiểu rồi, kéo dài làm gì.

Lựu nắm lấy câu đó mà bàn vào:

– Thế cô cũng hai năm tìm hiểu rồi chứ ít à?

– Em hỏi chị sợi tơ của con nhện có dệt nổi tấm lụa đào như sợi tơ của con tằm không? Thôi chị đừng nhắc đến chuyện ấy nữa, ruột em xót như đổ nước cà vào mà vò rồi. Chuyến này em đi, em không về nữa đâu.

– Ruộng nương cô định bỏ đấy à?

– Đã có tổ đổi công. Mẹ em vào tổ rồi, chẳng nhẽ tổ để nhà em bỏ ruộng hóa?

– Thế còn bà cụ nữa chứ?

– Em bàn với bu em rồi. Anh Hồng bị bắt oan thì cũng được tha, sắp về. Chuyến này anh ấy về thì xây dựng với chị Khẩn, đã có chị Khẩn trông nom.

– Không về à? Gan thật!

Bưởi thở dài:

– Em thích làm con chim bay đây bay đó, chứ em không thích chỉ quanh quẩn ở góc vườn. Chuyến này em cố học văn hóa. Khi nào có lớp y tá, em bảo anh Hồng giới thiệu cho em đi.

Lựu chớp chớp mắt mấy cái, rồi quay lại:

– Này, Bưởi này!

– Chị gọi gì em?

– Thế là chị em mình phải xa nhau.

– Em đã đi xa ngay đâu. Gọi là huyện thì cũng ở Bùi chứ ở đâu xa. Phiên chợ nào chị chẳng tạt vào chơi với em được.

Thấy xa xa có bóng người đang đứng dưới gốc đa, Lựu vội cầm lấy tay Bưởi:

– Thôi, cô đi nhé. Cô xây dựng với ai cứ im im đi thì chết với tôi đấy.

– Em đi tu.

Lựu cười khanh khách:

– "Tuổi hai mươi như nắng xuân đang reo cười", ai lại đi tu. Thôi, đi nhé. Nào, bắt tay cái nào.

Hơn tuần lễ nay, Lựu mới thấy Bưởi nhếch mép cười.

Lựu nắm chặt tay Bưởi mà giật giật:

– Tích cực vào, cô nhé. Thanh niên lao động, tay cầm cờ đỏ sao vàng tiến lên. Thôi, đi đi, không nắng đấy.

– Còn em em nhớ chị lắm. Không có chị thì em đến chết với con thợ đấu từ lâu, ơn này em biết lấy gì mà trả?

Lựu phì cười;

– Thì tích cực đi, làm sao chuyến này được bầu làm cá nhân xuất sắc là tôi thích. Đi nhé.

– Chị về nhé.

Mắt hai người cùng ướt. Lựu vội quay ngoắt đi sợ cứ dùng dằng mãi như thế này Bưởi càng bịn rịn. Đi được vài bước Lựu quay lại đã thấy Bưởi đang ngoái lại nhìn mình. Lựu lại vẫy tay:

– Đi nhé. Chủ nhật về chơi nhé. Thôi, đi đi, không nắng.

Bên đường đôi chim khuyên uốn bộ ngực mặc yếm vàng đang nghếch cái mỏ nhọn hoắt mà kêu chít chít trong bụi tầm xuân trắng xóa những hoa là hoa. Trên đám cỏ hai mé đường từng bụi cây khúc, lá dán sát mặt đất giương những cuống dài như cái tăm để đỡ lấy từng cụm hoa năm cánh vàng tươi. Cây bàng đầu xóm đã trút hết đám lá úa màu tiết đọng. Lá non bánh tẻ đã nhú trên cành. Gần đó đám lá trinh nữ đã chạm phải gót chân người cụp vội lại, không muốn nhìn thấy chuyện đau thương.

Lựu vẫn đứng đấy nhìn theo Bưởi, rồi lấy cánh tay áo lau nước mắt. Nó đi. Nó đi thật. Nó nói là nó làm. Nó chán đất làng Chè đến thế kia ư? Mười chín rồi vẫn một thân một mình mãi à? Không biết ra đời xa mình, nó có bị ai lừa dối, không biết nó có giữ gìn được không? Khôn ba năm dại một giờ mà tính nó thì dễ dãi quá, ai cũng anh anh em em. Ai như Xuân kia. Xuân thật. Hai đứa gặp nhau rồi. Không biết có ăn thua gì không. Tội nghiệp. Đáng lẽ được bảy tám phần đường rồi, chúng hắn chỉ cố gắng tí nữa cho đủ mười phần đường, ai ngờ đến nay chúng hắn phải đi lại từ một hai. Còn cái Bưởi lạ thật, sao cứ cùn cụt định đi thế kia. Còn Xuân không biết có nói nên lời không. Nói đi chứ. Việc hàng đời kia mà.

2.

Thấy Xuân đứng đón ở gốc đa, Bưởi giật mình. "Chính trị" của bà Lựu ghê thật. Kệ, cứ quay nón rảo bước cho nhanh là yên chuyện.

– Bưởi này.

Bưởi giả tảng không nghe thấy, chân cứ rảo bước đi. Xuân chạy theo:

– Bưởi ơi! Đứng lại tôi hỏi cái này tí đã nào.

Bưởi quay phắt lại:

– Anh hỏi gì?

Xuân ấp a ấp úng:

– Tôi có chuyện này muốn nói với Bưởi.

Bưởi lắc đầu:

– Hết chuyện rồi.

Xuân bước lên mấy bước, rồi xoay người lại chặn đường Bưởi.

– Lần trước tôi nhầm.

Bưởi gạt phắt:

– Không có lối nhầm chết người ấy. Anh xê ra cho tôi đi.

– Thế Bưởi cứ giận tôi mãi à?

– Không hoài hơi.

Bưởi nói xong liền tránh sang bên cạnh đường mà đi. Xuân vội lẽo đẽo theo sau:

– Này Bưởi này, rồi hãy đi.

Bưởi quay ngoắt lại:

– Anh đi theo tôi làm gì?

– Tôi đi lên văn phòng Đội.

– Thì đi trước đi. Tôi đi đâu kệ xác tôi.

– Nhưng tôi muốn nói với Bưởi một tí.

Mắt Bưởi quắc lên, giọng đã gay gắt. Bưởi dồn tất cả những nỗi bực mình vào câu trả lời:

– Ngày trước tôi phải khóc lên với anh, mà anh cứ chạy cùn cụt có thèm ngoái lại đâu. Tôi bảo anh chờ xem thế nào đã, anh cứ khăng khăng cắt đứt. Tôi ngồi ở nhà chị Lựu chờ anh, mà anh khinh tôi anh không thèm gặp. Chúng nó bôi gio trát trấu vào mặt tôi, anh có nói được câu gì?

– Tôi có nói đấy chứ. Tôi nói với Đội là nhà Bưởi có lao động chính, sau này tôi lại bảo bu tôi ký đơn kêu cho nhà Bưởi đấy thôi.

Giọng Bưởi trở nên chua chát:

– Cám ơn. Tôi không phải là hạng người để anh thích thì anh lấy, anh chán thì anh bỏ được đâu.

– Khổ lắm. Bưởi phải hiểu cho tôi chứ.

– Anh im đi. Tôi chán lắm rồi. Hai năm nay tôi đã biết anh là người thế nào rồi.

– Thế Bưởi đi thật à, nhà cửa ruộng nương Bưởi định bỏ đấy không về à?

– Không khiến anh lo cho tôi. Nếu anh thương tôi, thì anh lo cho tôi từ lâu rồi. Tôi đi đâu kệ tôi, anh hỏi làm gì. Ngày xưa tôi trót dại nghe anh ở lại nhà, nên anh mới khinh được tôi, chúng nó mới vít được đầu tôi. Anh đi đi.

Đầu Xuân cúi gục xuống, giọng Xuân run run như người muốn khóc:

– Bưởi giận thì giận, Bưởi đi đâu thì đi, tôi vẫn nhớ Bưởi, tôi...

Xuân định lấy quyển sổ tay đút trong túi áo ra tặng Bưởi, nhưng thấy càng nói Bưởng càng thờ ơ, thì đã biết dù có đưa Bưởi chẳng cầm đâu.

Bưởi lắc đầu:

– Tôi chán những lời nói từ đầu lưỡi trở ra lắm rồi. Anh đi đâu thì đi.

– Thế Bưởi định đi đâu?

– Anh đi đâu thừa thì tôi đi.

– Tôi muốn đi tiễn Bưởi một quãng.

Bưởi cười nhạt:

– Những ngày cực nhục anh bỏ tôi, tôi vẫn đi một mình nó quen rồi.

Xuân nắm lấy cánh tay Bưởi:

– Sao Bưởi lại thế. Hai năm trời...

Bưởi gặt phắt tay Xuân ra:

– Anh nói rác tai lắm. Xê ra cho tôi đi.

– Này, Bưởi.

Nhưng khi nhìn thấy đôi mắt Bưởi quắc lên, Xuân cúi mặt xuống như nhìn vào mặt trời và vội lùi sang bên đường nhìn theo chiếc áo màu hạt cau khuất dần sau rặng tre xa tít.

Đôi lúc Xuân đã định chạy theo, nhưng đôi mắt người con gái ấy đã quắc lên nhìn mình, chân Xuân không còn đủ sức bước lên nữa. Đôi con mắt ấy trước kia Xuân rất ưa nhìn, nhìn như muốn nuốt chửng cả người con gái, nhìn như muốn hỏi: "Về đấy à?" nhìn như muốn hẹn: "Ra gốc sung đi". Trong đám đông, đôi con mắt này hoàn toàn thuộc về mình, bao nhiêu anh con trai khác đều bị trượt qua đôi mắt ấy. Mỗi khi đôi mắt đó bắt gặp cái nhìm đắm đuối của Xuân thì cái miệng khẽ nhích một nụ cười. Xuân rất hãnh diện nhìn những thanh niên khác dưới con mắt khinh thường của mình.

Mà nay...

Xuân tự oán mình, tại sao biết nhà Bưởi như thế mà không dám nói thẳng. Nếu hôm ấy, mình bạo dạn hơn nữa nói rõ cho Độ hiểu nhà Bưởi chỉ có hai mẫu và có hai lao động chính, thì Độ không phạm sai lầm mà ngày nay mình không đến nỗi mang tiếng. Chuyện Xuân dứt khoát với Bưởi trước kia cũng có đôi ba người khen là vững lập trường giai cấp thì nay mang lại cho Xuân bao tủi hổ, chẳng riêng ở xóm Đông mà cả Xuân Hạ này, ai cũng chê trách Xuân là con người bạc tình. Nhất là câu chuyện Độ làm mối cho Xuân lấy Lý đã lan khắp xã, khác nào cầm nắm đậu xanh ném vung ra vườn, làm sao Xuân có đủ chân, đủ nhời chạy khắp nơi thanh minh cho hết.

Ừ, mình cũng là người, tại sao không cất được đầu lên nói lớn tất cả sự thật. Tạo sao mình không giơ nổi cánh tay cứng rắn cả tuổi trẻ ra bênh vực cho lẽ phải. Nghĩ thế, Xuân lại tự an ủi: Chuyện, mình chỉ là thanh niên trơn, anh Viên anh ấy là đồng chí, anh ấy được sinh hoạt Đảng, được giáo dục nhiều, nhưng hình ảnh người con gái đầm đậm da bánh mật, mặt bầu bầu, có đôi mắt đen và tròn, tiếng nói oang oang trong buổi họp xóm "xác minh tài liệu", làm Xuân bừng tỉnh. À Lựu, Lựu thì sao? Lựu cũng chỉ là thanh niên như mình. Lựu cũng bằng tuổi mình, Lựu cũng ở du kích với mình, tại sao trong buổi họp Độ đuổi bà Khuyến, thì Lựu dám giơ tay ngăn cản. Tại sao Lựu dám che chở cho Bưởi suốt thời gian bị kích lên địa chủ? Tại sao Lựu dám làm giấy lên Khu minh oan cho Viên và Bưởi? Tại sao hôm cán bộ Kiểm tra của Khu về, Lựu đi tìm tận nơi nói tất cả sự thật? Lựu không biết sợ cái gì cả, Lựu chỉ sợ lẽ phải thì lẽ phải đã có trong tay rồi. Sao mình cũng có lẽ phải mà

mỗi khi đến gần Độ, người cứ run bắn lên. Khi Độ quát: "Chính chính cái con khỉ" thì mình lại không dám bênh vực lẽ phải ấy nữa? Đã thế, bao lần Lựu lại nhắc cho mình lẽ phải đó, tại sao mình không dám nghe, không dám làm như Lựu. Khác nhau ở cái gì? Xuân chưa tìm ra được, vì Xuân không muốn mình chịu tiếng một thanh niên hèn. Đang độ tóc còn xanh, máu còn nóng, mắt còn sáng, tay còn rắn chắc mà chịu tiếng hèn thì nhục nhã biết bao. Giá lúc bấy giờ cứ nghe lời Lựu ở lại chờ Bưởi đến nhà Lựu, Xuân sẽ nói với Bưởi rằng:

– Hôm qua anh nói chuyện với Bưởi ngoài đường không tiện, hôm nay anh chờ Bưởi ở đây. Bưởi có giận anh không?

Bưởi sẽ khẽ lúc lắc cái đầu như những lần gặp gỡ trước. Xuân lại cầm lấy tay Bưởi:

– Bưởi không sợ, anh chỉ một lòng với Bưởi, Đội làm sai thì nay mai Đội phải sửa. Nếu không, anh sẽ tranh đấu cho nhà Bưởi phải hạ xuống trung nông như cũ.

Rồi mặc kệ ai trù, mặc ai đe dọa, mặc ai nói xấu, mặc ai can ngăn, Xuân nhất quyết chờ Bưởi như Lựu đã chịu đựng bao cay đắng để chờ Viên. Và hôm nay Xuân chỉ việc gọi Bưởi lại:

– Này, Bưởi này, chúng mình định ngày tổ chức đi.

Bưởi sẽ cúi mặt xuống di di ngón chân xuống đất mà nói:

– Tùy anh.

Tùy anh. Hai tiếng vừa ngắn gọn vừa êm êm của người con gái đã tỏ hết lòng mến phục, lòng yêu thương của mình. Tùy anh. Khác nào Bưởi nép đầu vào ngực Xuân mà chịu theo Xuân hoàn toàn từ nay đến lúc chết. Tùy anh. Ôi thôi, chỉ vì một lúc vụng suy, Xuân đã bỏ chạy, nên đến nay Xuân không có quyền được nghe nữa.

Bưởi có thể giận mình mãi ư? Không những thế, Bưởi còn có quyền đi lấy người khác. Thôi sau này Bưởi sẽ hiểu mình, sẽ thôi giận và Bưởi bảo gì mình cũng làm theo. Mình sẽ tìm cách nói với Bưởi, Bưởi không nghe thì nhờ Viên, nhờ Lựu nói vun vào, nói mãi chắc phải được. Nồi nước sôi bắc ra khỏi bếp cũng phải nguội dần dần, chứ có nguội ngay được đâu. Vả lại thấy mình buồn như thế này, chắc Bưởi không nỡ giận lâu. Không có thì mình nói chuyện

với anh Hồng, đề anh Hồng đả thông cho Bưởi, tất nhiên Bưởi không nghe không xong.

Hai bên đường, lúa đã quay cổ, bông lúa nhảy múa quanh những tấm thẻ nhận ruộng quét vôi trắng xóa. Trên đầu mỗi tấm thẻ là một lá cờ đuôi nheo cắt bằng giấy hồng điều đang vẫy sột soạt theo chiều gió như reo mừng, từ nay ruộng đất mãi mãi về tay nông dân. Gần đấy, trên hai cái mảnh năm sào, gối đầu vào khuỳnh con sông Chè có hai tấm thẻ cùng cưa chung mảnh gỗ, cùng quét ba nước vôi trắng mịn mặt, cùng một kiểu chữ bằng phẩm lục:

VŨ THỊ LỰU, bần nông
LÊ VĂN VIÊN, cố nông

Lúa đã quay cổ trùm kín bờ, làm cho hai mảnh ruộng đó xích gần nhau hơn. Xuân thở dài ngẫm nghĩ. Vụ mùa họ phá bờ làm chung được rồi.

Đàn chim ri thấy bóng người bay vù lên như tàn than của một đám cháy lớn. Con diều ro ro nỉ non ở lưng chừng trời trông xa khác nào mảnh trăng lưỡi liềm bị ám khói. Cỏ đã mọc xanh um trên cái ụ đấu trường. Gần đó có hai ngôi mả mới, mưa gió đã làm cho trôi từng mảng đất. Ngôi mả phủ lượt cỏ xanh là ngôi mả tên chánh Thoại bị tử hình từ đầu đợt. Ngôi mả có một vòng hoa tươi đặt trên là ngôi mả đồng chí bí thư chi bộ bị xử trí oan vào cuối bước hai. Xuân thở dài. Không phải riêng mình mà cả bao gia đình khác còn có những vết thương không biết đến bao giờ mới hàn gắn được chỉ vì trong cơn bão táp vừa qua cũng còn có nhiều người như mình không dám giơ tay bênh vực lẽ phải, không dám nói tất cả sự thật, mà chỉ muốn được an thân. Tuổi hai mươi đâu có phải là đám cỏ dại chỉ một cơn gió nhẹ đã rạp mình.

3.

Mấy tháng sau...

Thấy Lựu đứng thập thò ngoài cửa sổ họp Đại hội chi bộ thì một đồng chí vội hích Viên mà rằng:

– Có khách kìa!

Viên nhìn ra cửa. Lựu đưa mắt, gật gật đầu mấy cái làm Viên vội giơ tay liếc mắt ra cửa. Chủ tọa hiểu ý gật đầu.

– Ra được à?

– Được! Thằng cu Độ vừa đọc bản kiểm thảo xong. Bây giờ chi bộ bắt đầu bổ sung hiện tượng. Thằng cha này ngoan cố lắm, cái gì nó cũng đổ cho Đoàn ủy thúc. Nói không nghe được, thế cái tội treo đảng viên lên xà nhà lấy cung thì Đoàn ủy nào xui? Chuyến này phải đấu cho nó mất băng cái đội trưởng đi ấy chứ.

– Đồng chí cũng đấu nhau à?

Viên biết lỡ lời liền đánh trống lảng:

– Đi đâu giờ?

– Em lên "hợp tác". Anh có nhắn gì Bưởi không?

– Chỉ bảo cô ấy thư từ in ít chứ mà còn để tâm vào công tác, vào học tập.

– Thế còn việc cô ấy với Xuân thì anh định sao?

Viên ngẫm nghĩ một lát, rồi trả lời:

– Việc lấy chồng là do cô ấy quyết định, mình không nên ép. Nếu cô ấy còn yêu Xuân, nếu cô ấy thấy lấy Xuân không cản trở gì đến bước đường tiến bộ của cô ấy thì cô ấy lấy. Bằng không thì thôi.

Lựu giãy nẩy lên:

– Ai lại thế.

Viên cười nhạt.

– Tôi hỏi cô. Thí dụ như bây giờ, qua đấu tranh, Bưởi đã hiểu rõ Xuân, nó không thích lấy một thằng chồng hèn thì cô tính sao?

Lựu cãi biến đi:

– Thì mình phải đả thông chứ. Ai mà chẳng có lúc sai. Chính phủ còn phải sửa sai nữa là dân mình. Em định lên bàn với cô ấy xem thế nào, nếu thông rồi thì hôm Đội sắp rút, ta tổ chức tập đoàn cho đỡ tốn kém.

Viên gật gù:

– Khó lắm. Việc này là việc lâu dài, chứ không thể túm cây lúa kéo lên cho lúa mau cao được đâu. Chưa chắc nó có ưng không. Đến tôi, tôi còn ghét cay ghét đắng cái thằng ấy.

– Anh thì anh ghét cả làng này. Ai mà anh bảo một tiếng không nghe thì anh cũng ghét. Dạo nọ anh xui em đi lấy người khác thì sao?

– Thì thôi.

– Thế mà nói được.

– Sao không rủ Xuân đi.

Lựu chép miệng:

– Anh ấy cứ sợ lên đó Bưởi sinh sự thì bẽ mặt. Anh ấy cứ thúc mãi nhờ em đi. Tức thì có tức, mà thấy thế em lại thương anh ấy. Anh ấy có tội tình gì đâu.

Viên tặc lưỡi:

– Những thằng hèn như thế thì bao giờ hạnh phúc đến tay? Ở đời bao giờ cũng chỉ chết những thằng hèn. Thôi, cô đi nhé. Bao giờ về nào? Chiều hử? Vào qua đây nhé.

*

Bưởi chặn ngay câu chuyện:

– Thôi đi, em biết cái "chính trị" của chị rồi. Chị lại đến "địch vận" em chứ gì. Em cảnh giác lắm đấy. Khốn khổ, ăn gì uống gì mà chị cứ chuốc cái vất vả vào thân. Quanh đi lại chuyện anh Xuân, quẩn lại lại chuyện anh Xuân. Gớm, làm như anh Xuân nhà chị báu lắm đấy. Không lấy được nó thì em ế chồng đấy. Chị đừng tưởng, ngày con Bưởi còn địa chủ thì cũng ba bốn đám hỏi, chứ chẳng phải vừa. Chị đến thăm em là quý, chị có thương em nên mới cất công đi đến đây, nhưng chị có thương cả đời em nữa không?

Lựu níu lấy chữ thương ấy:

– Ấy, cũng vì thương cô nên tôi mới bàn chuyện ấy với cô. Khỉ ạ, dơ nó vừa vừa chứ, lối đâu cứ giận đùng đùng lên không chịu nghe người ta một tí.

Bưởi lắc đầu chua chát:

– Họ vững lập trường, họ dứt khoát với em để lấy cốt cán. Chị có nhớ hôm ấy không, em về em khóc với chị. Chị đi tìm nó, mà gọi thế nào nó cũng vùng cẳng chạy. Ngữ ấy thì em thèm vào. Cứ nghĩ đến là lộn ruột lên.

– Cứ nhắc mãi chuyện cũ làm gì. Đây anh ấy gửi cho cô cái thư, đọc đi xem họ nói cái gì.

– Em hỏi chị gương vỡ rồi, có lành được không?

– Được. Bây giờ có lò nấu thủy tinh rồi.

– Em sợ thư từ lắm rồi, toàn những lời đường mật từ đầu lưỡi trở ra, chẳng biết thế nào là tốt, thế nào là xấu cả.

Lựu phát vào lưng Bưởi:

– Dơ nó vừa vừa chứ. Đọc đi xem nó nói gì nào?

Bưởi thở dài:

– Thì chị lạ gì tính lão ta nữa.

– Dạo này hay đốc chứng thế?

– Em sắp chết đây.

– Đừng có nói nhảm. Hay định tìm hiểu cậu nào rồi thì bảo thẳng cho anh ấy rút lui.

Bưởi thở dài:

– Chị ạ. Em chẳng lấy ai cả. Phải một lần, em sợ như con chim bị đạn. Con trai thì tài nói lắm. Lúc thích lấy thì đòi cưới, lúc chán thì lại bỏ, chị thử xem.

Lựu ngồi sát lại Bưởi, lấy tay quàng qua lưng Bưởi:

– Bây giờ anh ấy hối lỗi rồi, thì mình phải xử hòa đi chứ. Này, dạo này anh ấy săn sóc bà cụ lắm, đi chợ về lần nào cũng mua quà mua bánh cho bà cụ; đêm đi đổ đó hay cất vó về có con cá lại mang sang. Anh ấy định gửi cho Bưởi quyển sổ tay, nhưng sợ cô không nhận, nên anh ấy chờ khi nào cô về anh ấy đưa tận tay xin lỗi. Thôi bớt giận đi, đọc tí đã.

– Chị đọc đi. Em kém chính trị lắm, hiểu sao được nghĩa lý cao xa của người ta.

Vớ được câu ấy, Lựu mỉm cười:

– Ừ, thì tôi đọc cho cô nghe vậy.

Nói xong, Lựu xé phong bì lấy thư ra.

Thôn Chè 20 tháng 5 năm 1956

Cô Bưởi thân mến

Bưởi cười nhạt:

– Bây giờ lại thân mến. Một dạo gọi tôi bằng chị đây. "Chị hỏi gì. Chị... chị..."

– Hay nhỉ, có để yên cho người ta đọc không nào.

Cô Bưởi thân mến

Thật là khổ tâm cho tôi. Đáng lẽ tôi phải lên Hợp tác gặp Bưởi nhưng sợ Bưởi giận, tôi phải chong đèn viết đi viết lại lá thư này cốt làm sao cho Bưởi khỏi giận tôi là được. Chắc Bưởi cho là tôi gửi thư này để chính trị với Bưởi đây. Tôi xin thề rằng nếu tôi định chính trị với Bưởi thì tôi sẽ chết...

Bưởi quay lại:

– Nếu thế thì mỗi người con trai chết bao nhiêu lần cho đủ?

Lựu phải kéo vào:

– Đã nghe hết đâu.

... Chắc Bưởi thắc mắc về chuyện Đội xây dựng tôi với Lý. Đây chỉ là tin hoang mang. Tôi không có tình ý gì cả nhưng nói thẳng ra thì tôi sợ Lý nó nghi tôi vẫn còn đi lại với Bưởi, nó báo cáo với Đội thì tôi chết...

Bưởi cười nhạt:

– Lại chết. Một tí thế đã hai lần chết.

– Yên nào.

... Thật ra tôi vẫn nhớ Bưởi nhưng hoàn cảnh không cho phép. Tôi không thể nói thẳng như anh Viên, như chị Lựu được. Mọi người sẽ bảo tôi là vì quyền lợi cá nhân chứ không biết cho tôi là vì theo đúng chính sách. Tôi phải xa Bưởi không phải tôi ghét Bưởi mà vì tôi không muốn Bưởi phải vạ lây. Người ta sẽ buộc cho Bưởi mua chuộc nông dân, có phải nặng tội không?

Bưởi ơi, ngày Đội về, bốn chúng ta cùng đi xem chiếu bóng ở chợ Thiện, bốn chúng ta cùng hứa với nhau sẽ cưới một ngày. Cuối

tháng này anh Viên cưới chị Lựu đây thì Bưởi suy nghĩ xem có nên giận mãi không?

Thôi, Bưởi bớt giận đi. Chủ nhật này Bưởi về, tôi sẽ thảo luận hết với Bưởi. Nếu Bưởi cứ giận tôi thì tôi sẽ xin đi lớp thanh niên xung phong ba năm của Tỉnh đoàn sắp tuyển, không bao giờ tôi trở lại làng Chè này nữa.

Cuối thư chúc Bưởi vui vẻ, mạnh khỏe luôn.

Chào thân ái và quyết thắng
ĐỖ VĂN XUÂN

Tái bút: có thế nào Bưởi gửi mấy chữ cho chị Lựu cầm về. Chuyện cũ Bưởi quên đi nhé.

Nghe xong thư, Bưởi chép miệng:

– Quên có lợi như thế làm gì mà không xui em quên. Chị xem cầm dao chém vào da thịt người ta, có quên thì quên, vết dao vẫn còn đó.

Lựu vỗ vỗ vào lưng Bưởi:

– Cô ạ, chẳng may tay phải chém nhầm vào tay trái, bây giờ lại cầm dao khoét vết thương cho nó to hay sao. Tôi hỏi cô bây giờ cô leo cau gần đến buồng rồi, chỉ vì tức mình một tí thì cô định thế nào? Leo nữa hay thôi?

Bưởi nhìn ra cửa, cười nhạt:

– Thì lấy cái mo về mà che mặt vậy.

Lựu lại bàn vào:

– Không thể thế được. Đấy, anh ấy cất công xin lỗi đấy. Cô định sao thì biên thư cho anh ấy mấy chữ.

Bưởi thở dài:

– Em sợ lắm rồi. Nay mai anh ấy làm cho một trận nữa thì lại bêu cái mặt.

Lựu ngồi sát vào người Bưởi, ôm chặt Bưởi trong tay:

– Chẳng may mới xảy ra chuyện này, chứ có ai chí gây ra. Anh Viên bị ba chìm bảy nổi, hai mẹ con tôi giấu giếm cô, bà cụ Trí, bà Thủy ký cả vào cái đơn khiếu nại cho nhà cô, cũng chỉ mong cho cô

với anh ấy được đoàn tụ và từ nay trở đi không còn có những chuyện như thế xảy ra nữa.

Bưởi chớp chớp mắt. Hai hàm răng trắng muốt cắn nhè nhẹ mấy cái vào môi dưới:

– Chị thấy anh Viên bảo sao?

– Anh ấy à? Anh ấy gắt om lên: chỉ rắc rối thôi, nó xin lỗi rồi còn cứ sinh sự làm gì. Không lấy nó thì còn lấy ai. Tôi định đi xay thúng thóc, anh ấy tháo chàng xay ra bắt đi ngay. Đấy, cô xem ai cũng mong cho đôi bên hiệp thương rồi thống nhất. Thế nào, có đồng ý không?

Bưởi thở dài:

– Hôm qua, bu em cũng lên đây, bà cụ nói nhiều lắm, em thì em có thương bu em nhưng nghĩ đến sau này phải ăn đời ở kiếp với người bạc bẽo như thế em chắn lắm. Việc hàng đời của em, chị có thương em đừng thúc giục em quá thế. Em thì em quyết định cắt đứt rồi, nhưng em cũng biên thư hỏi ý kiến anh Hồng xem thế nào cho phải đạo làm em. Không anh ấy giận.

Lựu cũng thở dài. Lựu biết rằng Bưởi đang đau đớn như thế, mỗi khi nghe đến câu chuyện Xuân thì Bưởi như bị ai chạm phải vết dao chém trên mình chưa liền miệng. Nó đã mười chín rồi, lại qua một lần thử thách như vậy, chắc nó đã hiểu cuộc đời. Từ nay trở đi nó không hấp tấp nữa. Nó đã biết suy nghĩ rồi đây. Vả lại anh Hồng trước là cán bộ tỉnh cũng bị bắt oan, bây giờ vừa được phục hồi công tác. Đã qua cầu ấy và lại là người của Đảng, chắc anh ấy sẽ giúp cho Bưởi suy nghĩ chín chắn hơn.

Lựu quay sang định nói nốt câu chuyện, nhưng thấy Bưởi đang nhìn ra xa và khe khẽ thở dài, đôi con mắt đỡ đần nhưng sâu thẳm ấy còn giấu bao nhiêu là chuyện...

Ngoài trời gió nhẹ nhẹ thổi làm đứt chân từng đám mây xam xám, vẩn đục và rách nát đang lờ đờ trôi về phía xa như những đau thương theo thời gian lùi dần vào dĩ vãng.

Bắt đầu viết từ ngày sắp cưới
Năm 1957

LÊ PHƯƠNG
(Sinh 1933)

Ông tên thật là Nguyễn Văn Tiến, sinh quán Đông Anh – Hà Nội, tham gia chống Pháp từ những ngày đầu cách mạng. Ông đi nhiều, chiêm nghiệm nhiều và viết với sự chắt lọc của một người cầm bút có trách nhiệm.

Sau kháng chiến chống Pháp, ông trở về làm biên tập ở Nhà xuất bản Lao Động, rồi chuyển sang làm biên kịch ở Hãng Phim truyện Việt Nam.

Văn ông nở rộ vào thời kháng chiến chống Mỹ. Trong gian khổ, hy sinh, con người Việt Nam dưới ngòi bút của Lê Phương vẫn tràn đầy lạc quan, vẫn lãng mạn với những mối tình thầm kín, vẫn sống vì một lý tưởng cao đẹp và những ước mơ thật đáng trân trọng.

Sự hiểu biết sâu sắc cuộc sống cộng với vốn tri thức mà ông đã học được ở nhà trường, giúp Lê Phương có được những trang sách cuốn hút bạn đọc. Tác phẩm chính:

– Bất khuất (tiểu thuyết, 1963 – 1964), Người sông Gianh (tiểu thuyết, 1965), Thung lũng Cô Tan (tiểu thuyết, 1972), Bông mai mùa lạnh (tiểu thuyết, 1979), Pháo đài 44 (truyện ký, 1975), Bạch đàn (tiểu thuyết, 1975), Ngã ba thời gian (tiểu thuyết, 1980).

Ông còn là tác giả của 15 kịch bản phim truyện nhựa và 45 kịch bản phim truyền hình đã được dàn dựng. Với Lê Phương, một nhà văn tử tế là biết cách rút lui khi không còn khả năng sáng tác.

*

THUNG LŨNG CÔ-TAN

(tiểu thuyết)

"PAX AMÊRICANA!"

Sau một đêm thức trắng, Lin-đơn Giôn-xơn mệt mỏi rời khỏi bàn làm việc, bước lại phía cửa sổ. Lão ấn nhẹ chiếc nút điện trên tường: tấm cửa sổ bằng kim loại từ từ cuốn lên. Nắng sớm ùa vào trong phòng làm lão hơi choáng váng. Thế là một ngày nữa đã qua và một ngày mới lại bắt đầu. Đã từ lâu, ý niệm về thời

gian không mang lại sự hào hứng đối với người đứng đầu Nhà trắng Mỹ. Vốn giàu óc tưởng tượng, lão có cảm giác nhiệm kỳ tổng thống của mình có một cái gì phảng phất giống "miếng da lừa" trong câu chuyện nổi tiếng của văn hào Pháp: Ban-dắc. Trong câu chuyện đó, anh chàng thanh niên trác táng cứ mỗi lần được thỏa mãn dục vọng thì miếng da lừa "bản mệnh" của anh ta treo trên tường lại nhỏ đi một chút. Cứ như thế cho đến khi miếng da lừa biến mất và cuộc đời của anh ta cũng tiêu tan. Nhiệm kỳ tổng thống của lão hình như cũng đang tương tự như vậy. Cứ mỗi ngày qua đi với những điều quyết định lớn lao lấy ra từ cái "miếng da lừa" của quyền làm tổng thống, thì bản mệnh tổng thống hình như lại bị đe dọa thêm một chút. Để cứu vãn cho sự tồn tại lâu hơn của nhiệm kỳ tổng thống, Lin-đơn Giôn-xơn đã cùng với các cố vấn tài năng và thân tín của lão bày ra nhiều mưu mẹo. Nhưng hơn ba năm đã trôi qua mà tất cả những mưu mẹo đó vẫn chưa đẻ lãi được điều gì đáng kể. Còn "miếng da lừa" thì vẫn không ngừng bị thu hẹp. Lin-đơn Giôn-xơn chép miệng nhớ lại bức thông điệp về tình hình toàn Liên bang mà lão vừa trình bày trước quốc hội tối hôm qua. Lão cảm thấy đăng đắng nơi đầu lưỡi khi nghĩ đến đoạn cuối của bản thông điệp. Phải, ở cái đoạn khó nói nhất ấy, lão đã phải viện đến sự giúp đỡ của vong linh người quá cố. Bằng một giọng xúc động nhà nghề, lão đã gào lên trước quốc hội Mỹ:

"Chúng ta, như lời cố tổng thống Lin-côn đã dạy, cần đặt câu hỏi: chúng ta hiện ở đâu và đang đi đến đâu?".

Tiếp đó là những lời úp mở đầy mưu mẹo để cho cả Thượng, Hạ nghị viện muốn hiểu theo cách nào cũng được. Riêng đối với lão, cho đến lúc này, nghĩa là sau một đêm thức trắng để suy nghĩ, lão cũng vẫn chưa hình dung được nước Mỹ đang ở đâu và đang đi đến đâu!

Mặt trời hiện dần trên nóc điện Ca-pi-tôn. Ánh nắng tràn qua cửa sổ. Căn phòng làm việc của tổng thống với những bức tường ghép bằng đá trắng sáng rực lên một cách kỳ lạ. Đồ đạc bày ở trong phòng có dáng dấp trung hòa giữa phong cách thời chấp chính và phong cách thời Đế chế ở Pháp vào cuối thế kỷ thứ 18, đầu thế kỷ thứ 19. Trên tường, treo rải rác những bức tranh khắc gỗ có kính lồng trong khung mạ vàng hoặc khung gỗ đào hoa tâm, với hình

ảnh những chiếc tàu buôn lớn, những du thuyền và những lâu đài nổi tiếng thời Thuộc địa. Ở bức tường chính giữa là chân dung cố tổng thống Oa-sinh-tơn. Phía dưới bức chân dung là chiếc ghế tổng thống mà xưa kia Oa-sinh-tơn đã ngồi, và sau đó nhiều vị tổng thống kế tục cũng ngồi, nhưng đến nay thì chỉ đặt có tính chất tượng trưng. Ánh sáng được phân bổ rất khéo ở trong phòng càng làm tôn vẻ uy nghi của chiếc ghế tổng thống cổ kính của nước Mỹ. Nhìn chiếc ghế, không hiểu sao tự nhiên Lin-đơn Giôn-xơn lại nhớ đến giai thoại của Ben-gia-min Phơ-răng-Klanh về chiếc ghế này. Hồi đó, sau khi đã đánh bại quân Anh, giành được độc lập cho nước Mỹ, Oa-sinh-tơn lãnh đạo một cuộc hội nghị đại biểu các bang để xây dựng hiến pháp Hoa Kỳ. Hội nghị này đã tranh luận gắt gao suốt mười sáu tuần lễ liền. Cho đến ngày 17 tháng 9 năm 1787, bản hiến pháp mới được ký kết. Hôm đó, tại giữa phòng họp, trong khi Oa-sinh-tơn trầm ngâm nghĩ ngợi về con đường phát triển sau này của nước Mỹ thì Ben-gia-min Phơ-răng-Klanh, với cái tài nói chuyện rất nổi tiếng của mình, đã trỏ tay vào chiếc mặt trời hình bán nguyệt sơn màu vàng ở trên lưng ghế ngồi của Oa-sinh-tơn, nói với đại biểu các bang: "Đã bao lần trong phiên họp này và giữa những giờ phút thăng trầm của hy vọng, tôi ngắm nghía hình vẽ ở sau lưng tổng thống mà không thể biết được rằng đó là một mặt trời đang mọc hay một mặt trời đang lặn". Nhưng sau đó Ben-gia-min Phơ-răng-Klanh đã vui vẻ nói rằng: "cho đến bây giờ, bản hiến pháp Hoa Kỳ đã được ký kết, và tôi hiểu đó là một mặt trời đang mọc". Kể từ ngày Ben-gia-min Phơ-răng-Klanh nói câu đó cho đến nay đã 180 năm trôi qua. Và giờ đây, mặt trời nước Mỹ hiện đang nằm ở chỗ nào trên quỹ đạo của lịch sử? Không hiểu sao, đứng trước buổi bình minh Hoa Thịnh Đốn, nhìn vào cái mặt trời hình bán nguyệt màu vàng cổ kính đó, Lin-đơn Giôn-xơn lại thẳng thốt nghĩ rằng, biết đâu, đó lại chẳng phải là một mặt trời đang lặn! Phải chăng cái nước sơn màu vàng kia mặc dầu được tô vẽ rất khéo léo, cũng không sao sánh được với cái ánh nắng rực rỡ đang tràn qua cửa sổ! Hay là tại – theo lời một bác sĩ vẫn thường nói với lão – trong vỏ não của tổng thống thỉnh thoảng lại xuất hiện những thùy bị rối loạn. Hình dung một nước Mỹ xế chiều, Lin-đơn Giôn-xơn cảm thấy lòng buồn man mác. Hình ảnh quê hương của lão vụt hiện lên trong

cái cảm giác cay cay nơi đầu mũi. Ở vùng cực nam xa xôi kia có một vùng rộng lớn mênh mông chiếm đến một phần mười đất đai nước Mỹ, vùng ấy gọi là bang Tếch-dát, nơi lão đã sinh ra và lớn lên giữa những đàn bò loang lổ đang thong dong dịch chuyển trên đồng cỏ xanh rờn. Trong phút giây mệt mỏi của cuộc đời làm chính trị, lão muốn để tâm hồn nương tựa vào một chút yên tĩnh ở quê nhà, dù đó chỉ là một sự yên tĩnh giản cách bằng tưởng tượng. Nhưng hình ảnh quê hương trìu mến vừa hiện ra, trong lòng lão lại nhói lên cái ấn tượng bất hạnh về một câu hỏi ngay thật của Li-da, con gái thứ hai của lão. Đúng là Li-da chứ không phải một người nào khác đã hỏi lão cái câu hỏi độc địa đó vào một buổi trưa dưới bóng những cây sồi dâm mát: "Bố ơi, con muốn xin phép được hỏi bố một câu: tại sao chúng ta lại phải đi chiến đấu ở một nơi xa lạ trong khi có bao nhiêu người đang chống lại cuộc chiến tranh đó? Tại sao gần hai trăm thanh niên trong đại đội của nhà con lại phải đi sang bên ấy, trong khi ngay trong đất nước mình đang có phong trào phản đối chiến tranh rất dữ dội?". Chao ôi, ngay cả đứa con gái yêu nhất mà nó cũng không hiểu được cha nó, thì ở cái nước Mỹ bất trị này phỏng còn ai hiểu được nỗi lòng của lão. Điều đó khiến lão luôn luôn gặp phải những cơn ác mộng bàng hoàng. Nhưng những cơn ác mộng thật thì còn dễ chịu vì dù sao nó cũng chỉ là một giấc mộng, còn những cơn ác mộng giả thì thật là đáng sợ vì nó lại là những tin tức thật: những tin tức bất hạnh từ cái mảnh đất nóng bỏng ở tận bờ bên kia Thái Bình Dương xa xôi.

Ánh nắng vẫn chan hòa tràn qua cửa sổ. Căn phòng rực lên cái khoảnh khắc đẹp đẽ nhất của buổi sáng mùa thu, làm cho mọi vật trở nên rõ nét một cách kỳ lạ. Những bức tranh trên tường vụt hiện lên cái chiều sâu thăm thẳm của không gian: bầu trời, mặt biển, những đỉnh núi sáng lấp lánh, và những thung lũng đọng lại một màu xanh thâm trầm. Cảnh vật xung quanh như sống động trong những hình khối ba chiều rất gần gũi với hiện thực. Và cái mặt trời hình bán nguyệt trên lưng ghế dưới chân đứng tổng thống Oa-sinh-tơn như cũng đang le lói những tia vàng. Lin-đơn Giôn-xơn rất thích màu vàng, mặc dầu xưa nay chưa bao giờ lão là một công chúng thật sự của hội họa. Đó chỉ là sự thích thú do lão cố gắng tự tạo ra để kiếm một điểm tựa về màu sắc cho tâm hồn, theo lời

khuyên của một bác sĩ nổi tiếng chuyên chữa bệnh thần kinh cho lão. Vả lại, đó chẳng phải là cái màu mà tự nghìn xưa nhân loại hằng theo đuổi đó sao! Màu vàng! Trên đời này đã mấy ai đã được sống trong thời đại của cái màu cao quý đó! Thời đại hoàng kim xuất hiện với loài người cũng hiếm hoi như trái cây trong vườn cấm. Ấy thế mà một thương khách sành sỏi ở thành Giên-nơ thuộc châu Âu, sau khi từ nước Mỹ trở về đã la lối một cách đáng khâm phục rằng: "Nước Mỹ đã trở thành một khu vườn mà ở đó chàng Adam và nàng Evơ đang nếm trái cấm". Nước Mỹ, chao ôi! Tuyệt đỉnh! Mà lão lại là kẻ đang ngồi ở cái chỗ tuyệt đỉnh của cái xứ sở tuyệt đỉnh đó. Tim lão đập mạnh hơn, và lão bồi hồi nhớ đến những luận điểm của học thuyết R. Plăng-đơ trong tác phẩm "Một trăm năm nước Mỹ". Đó là một tác phẩm rất hấp dẫn, trong đó R. Plăng-đơ đã minh định rõ ràng về sứ mạng lịch sử của nước Mỹ hiện nay. Thật là sảng khoái khi được đọc những dòng triết lý tuyệt vời đó. Qua tác phẩm của mình, R. Plăng-đơ đã lớn tiếng tuyên bố với thế giới rằng: "Lối sống Mỹ đã thắng và vai trò độc quyền lãnh đạo thế giới của Mỹ đã được củng cố vững chắc. Điều đó không có gì là bất thường, sự phát triển của thế giới phải tuân theo một quy luật, mà theo quy luật đó thì sự thống trị thế giới lần lượt chuyển từ nước này sang nước khác. Trước kia là thời kỳ Pax Romana, sau đó đến thời kỳ Pax Britanica, và bây giờ là Pax Amêricana[1].

Pax Amêricana! Pax Amêricana!

Những tiếng đó như một luồng sinh khí thổi vào tâm hồn lão. Những tiếng đó cũng gợi lên âm vang của "sức mạnh Hoa Kỳ" mà lão đang nắm gọn trong tay.

Thế nhưng...

Một buổi sáng mùa thu rất đẹp bị cắt đứt.

Chuông điện thoại rên rỉ cùng với những tín hiệu màu da cam nhấp nháy liên hồi: lại tình hình Việt Nam! Lin-đơn Giôn-xơn ấn nút điện cho cánh cửa sổ sập xuống, bước lại bàn làm việc. Mấy

---

1. Theo quan điểm của R. Plăng-đơ, một tư tưởng gia hết sức phản động của đế quốc Mỹ thì từ cổ đại đến nay, quyền lãnh đạo thế giới đã chuyển từ tay đế quốc La Mã sang đế quốc Anh và bây giờ sang đế quốc Mỹ.

năm nay, đã trở thành thói quen, cứ mỗi lần nói chuyện hoặc nghe báo cáo về tình hình Việt Nam, lão lại đóng tịt các cửa sổ lại. Lão không muốn để bất cứ một chi tiết nào của những cuộc đàm thoại đó lọt ra ngoài căn phòng làm việc của lão, cho dù lão đã biết chắc chắn rằng, lúc đó, ở bên ngoài cửa sổ chỉ có ánh nắng và những làn gió vô tri bay lượn.

Cầm ống nghe trong tay, Lin-đơn Giôn-xơn hít một hơi dài, chuẩn bị nghị lực đón nhận những điều bất hạnh nhất. Chao ôi, một buổi sớm mùa thu Hoa Thịnh Đốn, bang Tếch-dát mênh mông và những đàn bò, kỷ nguyên Pax Amêricana, tất cả những vẻ đẹp và sức mạnh đó vẫn không sao thổi tắt được cái ánh lửa màu da cam nhức nhối kia sao? Lin-đơn Giôn-xơn chầm chậm áp chặt ống nghe vào tai, với tay tắt nốt ngọn đèn bàn. Căn phòng tổng thống tối sầm lại giống như một gian hầm hư ảo...

Cuộc đàm thoại bắt đầu. Ngay khi những tiếng nói đầu tiên vang lên trong máy, lão đã nhận ra người đàm thoại với lão đang ở một biệt thự dưới chân đồi Macalapa tại đảo Ha-oai giữa Thái Bình Dương. Người đó là một nhân vật hết sức quan trọng đang cầm đầu đoàn cố vấn tin cậy của lão...

Cuộc nói chuyện đang tiếp tục thì ngọn đèn bàn bật sáng. Đó là một hiện tượng đặc biệt chưa hề xảy ra suốt mấy năm nay ở trong Nhà trắng. Điều đặc biệt hơn nữa là qua ánh đèn, những nếp nhăn trên trán Lin-đơn Giôn-xơn giãn ra, nét mặt lão dịu lại. Chắc hẳn có một tin vui.

Cuộc đàm thoại kết thúc bằng một câu ngắn gọn, vừa có tính chất tuyên dương, vừa có tính chất một chỉ thị của Lin-đơn Giôn-xơn:

– Ngài Giôn Đao, mong ngài hãy nghe rõ lời tôi. Từ nay kế hoạch của ngài được phép mang bí hiệu: "Pax Amêricana".

Pax Amêricana! Lin-đơn Giôn-xơn khe khẽ nhắc lại và nhẹ nhàng đặt máy xuống. Lão hình dung thấy hai tiếng đó vừa là sự im bặt bất động của một vùng đất chết dưới những lớp băng hà nóng, vừa là tiếng xô đẩy ầm ầm của một quá trình trôi giạt các lục địa do áp lực của các lớp Sial và Sima[1] gây ra mà giờ đây những áp lực này được biểu hiện bằng sức mạnh Hoa Kỳ.

Pax Amêricana sẽ xếp đặt lại thế giới hiện đại theo một cấu trúc mới cũng như các lớp Sial và Sima đã xếp đặt các lục địa của hành tinh này từ kỷ cacbon!

Thật là khủng khiếp.

Vậy kế hoạch Pax Amêricana là cái gì mà ghê gớm thế? Và Giôn Đao, tác giả của cái kế hoạch đó là ai?

Hãy ngược lại thời gian một chút.

Cách đây hơn ba năm, sau khi học bài diễn văn về vấn đề Việt Nam tại trường đại học Hôp-kin ở Ban-ti-mo về chính sách "cái gậy và củ cà rốt", ngày mồng 1 tháng 5 năm 1965, Lin-đơn Giôn-xơn đã đến thăm "trại hè khoa học" do công ty Pho tổ chức hàng năm. Qua cuộc thăm viếng hơi bất thường này, Lin-đơn Giôn-xơn đã đích thân tổ chức một tập đoàn cố vấn khoảng hai ngàn nhà nghiên cứu khoa học thuộc đủ mọi ngành trí thức hiện đại nhất để giúp hắn đề ra những biện pháp tiến hành chiến tranh ở Bắc Việt Nam. Số cố vấn này được rút ra từ những trung tâm nghiên cứu thuộc các trường đại học Mỹ. Thực ra, về danh nghĩa, thì những trung tâm này nằm trong các trường đại học, nhưng thực tế nó là những tổ chức độc lập chuyên phục vụ cho các kế hoạch của Lầu Năm góc và Bộ Ngoại giao Mỹ. Người Mỹ đã gọi những tổ chức này là các "công xưởng biết nghĩ". Các chuyên gia ở đây đều làm việc theo chế độ "đơn đặt hàng", và áp dụng hình thức "tư duy chuyên nghiệp". Tập đoàn cố vấn của Giôn-xơn cũng làm việc theo những cách thức đó dưới sự điều khiển trực tiếp của một nhân vật có cái biệt danh là Giôn Đao như đã có lần ta nhắc ở phần trên.

Khách quan mà nói, thì tập đoàn cố vấn này là một khối chuyên gia lớn, có trình độ chuyên môn vào loại cao nhất nước Mỹ. Nó có năng lực nghiên cứu và giải đáp một khối lượng khổng lồ những

---

2. Sial, Sima – Hai lục đã gây nên sự gãy vỡ của lục địa mẹ ở kỷ Cacbon và tạo nên các lục địa trên trái đất như ngày nay. Đây là sự giải thích quá trình thành tạo các lục địa và các biển hiện đại xuất phát từ thuyết "lục địa trôi" do nhà bác học Đức Vê-ghên-ne và nhà bác học Mỹ Tay-lo nêu lên vào năm 1910 và 1912. Thuyết này đã một thời làm xôn xao dư luận trong giới địa chất nhưng ngày nay giả thuyết đó bị coi là không đủ tư cách để giải thích những biến đổi trên bộ mặt trái đất.

vấn đề hiểm hóc nhất của thời đại (tất nhiên là theo cách của Mỹ): từ việc to như thảo ra các chiến lược của Mỹ, xây dựng đề án tiến hành chiến tranh thế giới trong tương lai, hoàn thiện thuyết định mệnh ở Châu Á, v.v... đến những việc nhỏ như nghiên cứu chế độ nhà thổ áp dụng cho các phi công Mỹ đang làm nhiệm vụ chiến đấu ở chiến trường Bắc Việt Nam, lập một số tiêu bản những loại cây có giá trị dinh dưỡng đối với cơ thể ở trong rừng Việt Nam, hoặc nghiên cứu cách hành văn và sử dụng từ ngữ in trên lá cờ dùng để xin ăn và nhờ cứu giúp, dùng cho các phi công Mỹ chẳng may bị bắn rơi ở Bắc Việt Nam v.v... Nói gọn lại là thượng vàng hạ cám, không một điều gì đáng chú ý mà lại có thể lọt qua cặp mắt ranh mãnh và bộ óc uyên bác của tập đoàn cố vấn đó được.

Thoạt đầu, khi mới thành lập, tập đoàn cố vấn của Giôn-xơn được phân ra làm ba trung tâm nghiên cứu nhằm phục vụ cho việc tiến hành ba mục tiêu chiến lược của cuộc chiến tranh đối với Bắc Việt Nam. Những trung tâm này mang những cái tên rất kỳ quái:

"Phòng nghiên cứu bệnh lý thần kinh chiến lược" (bí số là phòng 1) làm nhiệm vụ đề ra những biện pháp và thu thập phân tích những hiệu quả của chiến tranh đối với đường lối chính trị của cơ quan lãnh đạo Bắc Việt Nam.

"Phòng nghiên cứu chứng hoại thư toàn thể" (bí số là phòng 2) làm nhiệm vụ tìm ra những cách đánh nhằm thủ tiêu có hệ thống mọi cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội ở Bắc Việt Nam, đẩy xứ này lùi lại trình độ xấp xỉ với thời kỳ trung cổ.

"Phòng nghiên cứu bệnh liệt dương Đông Nam Á" (bí số là phòng 3) chuyên nghiên cứu các biện pháp đánh phá giao thông vận tải nhằm cắt đứt hoàn toàn mọi sự lưu thông trên tất cả các tuyến đường Bắc Việt Nam.

Trải qua một thời gian hoạt động, nếu như thực tế diễn biến chiến tranh ở Bắc Việt Nam đã chứng tỏ mục tiêu mà phòng 1 và phòng 2 tiến hành không mang lại kết quả thì đó chẳng qua là do bản thân cuộc chiến tranh đã đâm vào ngõ cụt chứ hoàn toàn không phải do các trung tâm nghiên cứu đó bất tài. Cho đến khi bị nghị sĩ Phun-brai nói toẹt ra là "Giôn-xơn và các cố vấn của ông ta đã bị ngạc nhiên trước sức bền bỉ, dẻo dai của nhân dân Bắc Việt Nam"

thì cả hai trung tâm nghiên cứu này được lệnh chuyển hướng phục vụ cho trung tâm nghiên cứu thứ 3: Phòng nghiên cứu bệnh liệt dương Đông Nam Á. Như vậy có nghĩa là Giôn-xơn đã nhận thấy rằng không quân không thể một mình làm cả một cuộc chiến tranh được, cho dù đó là không quân Mỹ. Cái điều cơ bản đó của học thuyết quân sự đã khiến Giôn-xơn nhận ra rằng ưu thế tuyệt đối của không quân có thể phát huy đến mức cao nhất ở chiến trường Bắc Việt Nam là đánh phá giao thông vận tải. Kể ra phải đưa "không lực Hoa Kỳ" đi làm "cu-li lục lộ" cũng là điều bất đắc dĩ lắm, vì nó vừa tốn kém tiền tài lại vừa hao tổn danh dự. Nhưng dù sao đó cũng là niềm hy vọng cuối cùng của Nhà trắng đối với những gì có thể đạt được ở Bắc Việt Nam bằng quân sự.

Trước tình hình đó, phòng 3 bỗng trở thành tối ư quan trọng đối với tập đoàn cố vấn của Giôn-xơn. Mỹ vốn giỏi đầu óc tổ chức. Một số ban chuyên môn được thành lập để phục vụ cho công tác nghiên cứu của phòng này theo yêu cầu mới. Theo những con số không được đầy đủ lắm, người ta đếm được vào khoảng 180 ban như vậy. Những ban chuyên môn đó nghiên cứu những vấn đề khoa học rất khác nhau, chẳng hạn như trong khi có ban nghiên cứu về các quy luật hoạt động của nước ngầm ở vùng núi Trường Sơn thì lại có ban nghiên cứu quy luật sinh trưởng và hoạt động của những con cái ghẻ hoặc những loại ký sinh trùng tương tự của cơ thể ở những vùng có độ ẩm cao. Tuy đối tượng nghiên cứu khác nhau như vậy nhưng do một sự điều khiển rất khoa học, tất cả những hoạt động đó đều nhằm phục vụ cho một mục đích: đánh phá các tuyến giao thông vận tải sao cho có hiệu quả nhất.

Mùa hè năm 1967, giữa lúc quân Mỹ đang lao đao trên chiến trường Nam Việt Nam thì cũng là lúc những hoạt động của tập đoàn cố vấn sôi nổi nhất. Người ta phái người đi Pa-ri, và sở lưu trữ những tài liệu địa chất Đông Dương của Pháp náo động lên trước những yêu cầu hóc hiểm của một số nhà nghiên cứu. Người ta cũng cử đến Tô-ki-ô. Trưởng phòng lưu trữ hồ sơ xây dựng đường bộ của Nhật Bản ở Đông Dương suýt nữa bị cách chức vì tìm mãi mới thấy tập hồ sơ xây dựng đường số 15 men theo phía đông dãy Trường Sơn. Người ta cũng đặt nhiều hy vọng ở sự sơ hở của cơ quan nghiên cứu địa chất Bắc Việt Nam, nhưng điều hy vọng này đã không mang

lại kết quả gì. Trong khi người ta cử người đi khua khoắng tài liệu ở khắp nơi trên thế giới như vậy thì hàng ngày Ban tham mưu của tập đoàn không quân số 7 Mỹ liên tiếp gửi từng tập ảnh đủ các loại đến. Các chuyên gia của phòng 3 ngốn những tài liệu đó như một lò luyện "cốc" khổng lồ ngốn than. Vẫn chưa đủ. Người ta còn dự định tổ chức những cuộc thăm dò tại chỗ. Những chuyến đi "thực địa" như vậy được mang tên "cuộc thám hiểm vực thẳm Tac-tac[1]". Rất tiếc là việc thực hiện dự định đó gặp rất nhiều trở ngại, chủ yếu là do sự phản ứng của mặt đất. Cho nên, mặc dầu đã cố gắng rất nhiều, người ta cũng chỉ tiến hành được có một lần đi nghiên cứu như vậy, và lần đó cũng không được trót lọt lắm.

Song song với việc điều tra tình hình thực địa cả bề mặt, cả chiều sâu và cả trong cơ cấu của nó, tập đoàn cố vấn còn tiến hành tổng kết tất cả những cuộc đánh phá giao thông vận tải ở Bắc Việt Nam kể từ ngày cuộc chiến tranh bằng không quân đối với xứ này chính thức bắt đầu. Chu đáo hơn nữa, nó còn tiến hành tổng kết cả những cuộc chiến tranh trên mặt trận giao thông vận tải của thế giới từ thế kỷ thứ 18 (tức là từ khi có nước Mỹ) cho đến nay, với hy vọng có thể kiếm được một lời khuyên có giá trị nào đấy của lịch sử?

Liệu có thể chu đáo hơn được nữa không?

Còn, còn một việc nữa: hai vệ tinh Essa và Nimbus đã được phóng lên quỹ đạo. Đó là hai con mắt điện tử mà tập đoàn cố vấn dùng để giám sát mọi hiện tượng trên mặt đất cũng như mọi biến động trên bầu trời Việt Nam.

Từ trong sự hoàn hảo rất độc đáo đó, kế hoạch Giôn Đao ra đời. Tuy Giôn Đao tự nhận là tác giả của kế hoạch này, nhưng thực chất nó là kết quả của công trình nghiên cứu rất tinh vi của hai ngàn nhà khoa học Mỹ đang phục vụ cho cuộc chiến tranh xâm lược của Giôn-xơn ở Việt Nam. Giá trị của nó như thế nào sau này ta sẽ

---

1. Ngày xưa Platôn và Aristôt giải thích vấn đề nước ngầm xuống đất rồi sẽ đi đâu bằng giả thuyết: nước ngầm qua đất rồi chảy vào một vực thẳm không có đáy gọi là vực Tac-tac.

có dịp nghiên cứu, nhưng không phải ngẫu nhiên mà nó được Lin-đơn Giôn-xơn đích thân tặng cho cái tên: Pax Amêricana.

Câu chuyện mà các bạn sẽ đọc sau đây chính là câu chuyện về cuộc chiến đấu một mất một còn của những người đang chống lại cái "Pax Amêricana" đó.

CHƯƠNG I

Lúc bấy giờ trên tuyến yên tĩnh lắm.

Hầm thông tin của ban chỉ huy vốn xưa nay vẫn là nơi ồn ào nhất, lúc này cũng im phăng phắc. Cô trực máy tổng đài có quyển truyện đã cũ, không biết vớ được ở đâu, ngồi đọc mãi cũng chán thỉnh thoảng lại cắm phích gọi về một đơn vị nào đó hỏi vu vơ mấy câu, chẳng ra việc công cũng chẳng ra việc tư cho đỡ buồn:

– A lô, *bê ba* đâu?... *A một* đây... Khách khứa ra vào thế nào?... Bình thường à?... Không, chả có lệnh gì cả... Thấy im quá sợ các cậu rút hết về xuôi còn mỗi mình tớ ở Trường Sơn buồn lắm... À này, nghe có đoàn văn công nào đi ra mặt trận đang nghỉ nhờ dưới ấy phải không... Thế à?... Thích nhỉ... Các cậu có đứa nào còn bồ kết gội đầu cho xin mấy quả. Ngứa lắm...

A lô...

Gác ống nghe lên máy, cô gái lại lật quyển truyện ra, vớ đâu đọc đấy: *"Trong bầu ánh sáng nhuộm sương khuya, bác Diệm gái thấy một bóng người – không, một con vật thì đúng hơn – chụm mạnh bốn chân xuống đất ngẩng đầu lên cao, đang đăm đăm nhìn về phía bác. Thôi thế là hết. Chồng bác đã hoàn toàn hóa hổ... Bác ôm mặt khóc rất thê thảm. Con hổ cũng rú lên một hồi dài như để đáp lại tiếng lòng của vợ. Tiếng rú nghe lạnh và buồn. Đoạn con vật quay mình lẳng lặng đi vào phía núi Truồi, rồi biến dần trong ánh trăng xanh nhạt. Dãy núi Truồi từ đó đã như một bức thành kiên cố chia đôi tình nhân loại với cảnh huyền bí của sơn lâm".*[1]

Cô gái gấp cuốn sách lại, rũ ra cười: bọn các cô vừa mới đi lĩnh mắm tôm ở ngoài kho núi Truồi về hôm qua. Núi Truồi ở ngay

---

1. Nhà xuất bản Hội nhà văn – 1957

ngoài cửa rừng, thấp tè tè, chỉ lắm chuột dúi chứ có cọp beo hổ báo gì đâu. Văn sĩ ngày xưa tả ghê thật.

Có người bước vào hầm. Cô gái ngẩng nhìn rồi reo lên:

– A, thủ trưởng Đức! Quà của em đâu?

Đức tủm tỉm cười, chìa ra một mảnh giấy:

– Đây, quà đây!

Cô gái định "làm nũng" thêm tí nữa nhưng nhìn thấy cái mũi tên đỏ vạch chéo qua tờ giấy, cô hiểu ngay không phải là lúc đùa. Cô lật sổ, ghi số điện rồi nhìn đồng hồ:

– Báo cáo thủ trưởng, còn ba phút nữa mới đến giờ liên lạc với Bình Minh.

Rồi cô đứng dậy, mang bức điện vào bộ phận vô tuyến ở ngăn hầm phía trong. Đợi cô gái khuất hẳn sau tấm màn gió màu hoa đào, Đức mới nhè nhẹ móc túi ra mấy cái kẹo và một nắm bồ kết đặt lên bàn rồi lẳng lặng quay đi.

*

Vùng Cô-Tan hiện ra trên tờ bản đồ như một chiếc lá xanh nằm giữa hai đường viền màu hồ thủy: sông Pa Nưa và sông Cô-Tan. Trong lòng nó quần tụ một hệ thống những đường đồng mức vằn vèo phức tạp. Ở chính giữa nổi lên ký hiệu Δ871: đỉnh Chân Linh.

Ngọn chì đỏ trong tay Quang ngập ngừng khoanh một vòng tròn mờ mờ ôm lấy quả núi có cái tên thần thoại đó: phải chăng, đây là một dải trầm tích mỏng phủ lên một tuyến thâm dung mờ? Giả thuyết đó của Quang càng ngày càng được những tài liệu thực tế chứng minh là đúng. Nhưng đó lại là điều không may, một điều không may cực kỳ nguy hiểm. Quang chăm chú quan sát những mẫu đá bày la liệt trên tờ bản đồ: một viên granít xám đặt giữa những mảnh sa diệp thạch vàng nâu. Hai loại đá đó có nguồn gốc cấu tạo hoàn toàn khác nhau, tại sao lại cùng xuất hiện trên sườn cao của ngọn Chân Linh này? Tuyến khảo sát cuối cùng từ đây lên đến đỉnh 871 sẽ cho phép kết luận điều đó. Quang lo lắng nghĩ đến lúc tìm thấy đá gốc của loại granít xám kia. Như vậy có nghĩa là giả thuyết của anh không còn khả năng nào để sai được nữa. Mà thực tình,

trong thâm tâm, Quang rất mong sự phán đoán của mình sai. Bởi vì, nếu anh sai thì sẽ tránh được một tai họa lớn cho tuyến đường đi qua vùng Cô-Tan...

– Anh Quang, có điện!

Phương Thảo tháo cặp ống nghe đưa cho Quang, đứng tránh sang một bên. Hơn một tuần lễ vào khảo sát ở đây, ngày nào cũng nói chuyện bằng vô tuyến điện đàm với đơn vị, nhưng lần nào cũng vậy, cứ mắc ống nghe vào tai, nghe tiếng gọi tha thiết trên làn sóng "Sao Đỏ gọi Bình Minh! Sao Đỏ gọi Bình Minh..." là Quang lại xúc động đến ứa nước mắt. Anh cảm thấy như Tổ quốc đang trực tiếp gọi mình.

Bức điện ngắn không đầy hai phút, chỉ nghe một lần Quang đã có thể thuộc lòng: *"Cả nhà vắng vẻ không bình thường. Anh Cả cho biết có nhiều triệu chứng sốt cao, có thể có biến chứng. Riêng chú Tư, đề phòng nhiễm siêu vi trùng ác tính. Ngay từ bây giờ, trạm cấp cứu thường trực mở cửa suốt ngày đêm, bệnh nhân cần hai giờ nghe mạch một lần. Mọi diễn biến lâm sàng báo cáo đầy đủ, kèm theo phương pháp điều trị...".*

Quang ngồi im trên tảng đá. Trán anh hằn sâu những nếp nhăn khắc khổ, những nếp nhăn hình như hơi sớm so với lứa tuổi của anh. Như vậy là tình hình trên tuyến yên tĩnh một cách không bình thường. Bộ tư lệnh nhận định địch có thể đánh lớn và đổi mới chiến thuật. Đội khảo sát của anh có khả năng gặp biệt kích. Ở nhà đã mở máy theo dõi thường xuyên, cứ hai giờ anh phải liên lạc với đơn vị một lần và phải chuyển về tất cả tài liệu thu thập được kèm theo những ý kiến giải quyết.

Mấy phút trôi qua.

Quang gọi Thảo, Đính và Ngàn lại phổ biến tình hình và quyết định thay đổi kế hoạch: chiều và đêm nay không nghỉ như đã dự định nữa, mà phải tranh thủ lên bằng được đỉnh 871. Quang nói rõ hơn ý kiến của mình:

– Bởi vì, các bạn đã biết đấy, những tài liệu thu thập được về tình hình địa chất ở vùng này càng ngày càng chứng tỏ giả thuyết của chúng mình có nhiều khả năng đúng. Cái chìa khóa bây giờ nằm ở đoạn đường từ đây lên tới đỉnh Chân Linh.

*

Rừng Trường Sơn có những buổi chiều thu rất đẹp. Màu lá đại ngàn quánh lại trong ánh xanh sơn dầu. Sườn núi phơi những mạch đá trầm tư, gợi cảm giác về một bức tranh cổ của đời sống trái đất. Lốc núi từng cơn nối tiếp nhau xoáy tròn trên những sườn thung lũng hẹp. Đội khảo sát của Quang như từ trong những cơn lốc đó đi ra, chiếu thẳng đỉnh Chân Linh rảo bước. Họ hành quân theo đội hình chiến đấu với một cự ly thưa.

Quang đi ở khoảng giữa. Chiếc cần điện đài trên lưng Phương Thảo rung rinh bám sát phía sau anh. Đoạn lộ trình này cũng không còn dài lắm. Nơi bọn anh xuất phát đã ở cốt 510. Nếu không có gì trở ngại trên đường đi, khoảng mười giờ đêm bọn anh sẽ có mặt trên đỉnh 871. Và sáng mai, rất có thể "chiếc chìa khóa" sẽ nằm gọn trong tay anh. Trong cuộc đời làm công tác khảo sát, những đoạn chót của lộ trình thường mang lại một niềm vui háo hức. Có thể nói đó là những phút hạnh phúc nhất của người cán bộ khảo sát. Nhưng lần này, ngược lại, càng tiến gần đến kết quả công việc, Quang lại càng thấy nỗi lo lắng đè trĩu lòng mình. Đội của anh không phải làm nhiệm vụ khảo sát mở đường mà là khảo sát bổ sung. Con đường này làm xong đã lâu và đã trở thành tuyến chính đi ra mặt trận. Địch cũng đã đánh phá ác liệt ở đây. Chính là qua những đợt đánh phá đó, càng ngày Quang càng thấy nổi rõ những nhược điểm trong thiết kế của tuyến đường. Và điều quan trọng hơn là anh cũng càng ngày càng cảm thấy hình như địch cũng đang hiểu điều đó. Thực ra, anh đã nhận thấy những nhược điểm của nó ngay từ khi xem bản đề án thiết kế ở Hà Nội. Nhưng rất tiếc, lúc ấy vì tình bạn và cũng vì cái ơn riêng, anh đã thỏa thuận ngầm với mình là sẽ cố gắng khắc phục điều đó trong khi chỉ đạo thi công. Nhưng anh đã không lường được hết sự phát triển của tình hình: con đường đã được tập trung lực lượng thi công bằng những biện pháp có thể nói là "thần tốc". Thằng địch cũng bị một phen choáng váng vì sự xuất hiện quá sớm của con đường này. Từ đó, cứ mỗi trận đánh, ngoài mục đích càn phá tuyền vận tải của ta, Quang cảm thấy hình như thằng địch còn muốn tìm hiểu một điều gì đó về con đường. Chính vì thế mà anh cũng tự đặt cho mình nhiệm vụ phải tìm hiểu thật thấu đáo chỗ mạnh chỗ yếu của tuyến đường để có thể ứng phó kịp

thời với những tình huống bất ngờ có thể xảy ra. Cho đến thời gian gần đây, những điều dự đoán của anh hầu như đã được xác nhận qua những trận đánh phá hiểm độc của địch: chúng đã đánh rất trúng một số chỗ yếu nhất của con đường. Đã đến lúc không thể bưng bít sự thật được nữa. Trong cuộc chiến đấu một mất một còn với địch, không thể nào nhân nhượng được với những sai lầm của mình, cho dù đó là những sai lầm của những người mình đã mang ơn gây ra. Sau nhiều lần đắn đo cân nhắc, Quang đã báo cáo toàn bộ tình hình với ban chỉ huy. Bộ Tư lệnh cũng đã về trực tiếp nghe anh trình bày. Cái cốt lõi của vấn đề là ở chỗ khi khảo sát mở đường, người phụ trách thiết kế đã làm việc một cách vội vã, không tìm hiểu đến mức cần thiết những yếu tố địa chất công trình ở đây, nhất là đối với những hoạt động của nước ngầm ở trong lớp vỏ phong hóa có thể dẫn tới sự xuất hiện những mái trượt khổng lồ có khả năng phá hủy hoàn toàn những đoạn đường lớn. Lòng đất cũng là một đại dương đầy bí ẩn. Về những hoạt động của nước ngầm và của trượt, cuộc đời làm công tác giao thông của Quang đã có những kỷ niệm thấm thía. Anh đã từng bị những thất bại cay đắng trước cái thế lực âm ỉ mà vô cùng mãnh liệt đó: một cái cống lớn bị sập và ngót một cây số đường phải rời đi chỗ khác. Đối với lịch sử công tác của một anh cán bộ giao thông chuyện đó cũng giống như người bác sĩ giải phẫu để bệnh nhân chết trên bàn mổ. Nó cay đắng mà không khóc được. Tất nhiên ở đời ai chẳng có lúc thất bại, nhưng thất bại kiểu đó nó lớn quá, nó thuộc về sinh mệnh. Quang đã bị kỷ luật và bị thu lại bằng kỹ sư vì chuyện đó. Anh không ân hận gì mà chỉ thấy sự hiểu biết của mình về những điều bí ẩn trong lòng đất còn ít quá. Ở trong trường, các giáo trình cũng chưa dạy cho anh được bao nhiêu trước ngày tốt nghiệp. Và anh, anh lại cảm thấy hình như mình có vẻ thích thú về vấn đề này. Do đó, khi ra trường, bắt tay vào công tác, hễ cứ ở đâu có dính líu đến những hoạt động của trượt và của nước ngầm là anh lại xông xáo. Lắm bạn đã khuyên anh: đừng dại, đất chết đấy! Nghe những lời khuyên chân tình ấy, anh chỉ cười. Và quả nhiên anh đã ngã hai lần trên cái đại dương ngầm tai hại đó. Sau lần thất bại thứ hai, anh tự đặt kế hoạch sửa chữa khuyết điểm bằng một chương trình nghiên cứu "sinh tử" về chuyên đề trượt và nước ngầm. Từ đó, càng đi sâu tìm

hiểu, cái đại dương thầm lặng ấy càng mở ra trước mắt anh nhiều điều hấp dẫn đến mê mẩn. Anh càng hiểu rằng cái lực lượng ẩn dật đó của thiên nhiên chứa đựng một khả năng sinh sôi rất phong phú và cũng tiềm tàng một sức phá hoại khôn lường. Cho đến một lần, ngẫu nhiên, đọc một tờ tạp chí khoa học nước ngoài, anh thấy các nhà làm công tác thiết kế giao thông thế giới đang xúc tiến mở một con đường xuyên đại lục. Nhưng họ la ầm lên là phải giải quyết được tận gốc vấn đề hoạt động của trượt và của nước ngầm mới có thể thực hiện được cái công trình vĩ đại đó. Và người ta dự đoán những người làm công tác khoa học giao thông ở vùng Đông Nam Á có nhiều triển vọng sẽ tìm ra bí quyết của vấn đề này, bởi vì, Đông Nam Á là vùng nước ngầm và trượt hoạt động phức tạp nhất. Tuy không nói với ai, nhưng từ đấy Quang tự nhủ: sẽ đánh đổi cả cuộc đời mình cho việc nghiên cứu chuyên đề đó.

Có lẽ đời anh cũng có lúc ôm ấp những ảo tưởng. Và do đó, trong cuộc sống thực tế, anh không khỏi có những thiệt thòi. Nhưng dù sao Quang cũng không thể không theo đuổi một cái gì trong cuộc sống. Anh sẵn sàng đánh đổi sự thiệt thòi ấy lấy một niềm say mê. Mang cái án kỷ luật, Quang lặng lẽ đi khắp nơi, lặn lội hết Tây Bắc, Hà Giang lại vào khu 4. Ba mươi tuổi đầu, anh vẫn chưa chuẩn bị cho cuộc sống riêng của mình được cái gì, ngoài một chiếc ba lô với mấy pho sách quý. Nhưng điều làm cho anh sung sướng đến quên ăn quên ngủ là mỗi khi khám phá được một hiện tượng gì mới của cái "đại dương ngầm". Mùa thu nắm ngoái, giữa lúc anh đang vật lộn với con đường miền Tây Thanh Hóa thì nhận được điện của Bộ gọi về. Đeo ba lô, bước vào phòng nhân sự của vụ tổ chức cán bộ, anh ngơ ngác khi thấy đồng chí trưởng phòng đưa cho anh bản quyết định điều anh về Học viện Giao thông và trao lại cho anh tấm bằng kỹ sư đã bị thu hồi độ trước, kèm theo vài lời giải thích ngắn gọn. Trong chiến tranh, giao thông cũng là một ngành quân sự. Việc điều động công tác ít khi phải giải thích dài dòng. Quang cảm ơn đồng chí trưởng phòng, lầm lũi quay ra, cuốc bộ về Học viện. Đêm ấy, bạn bè ở Học viện kể lại với anh rằng tất cả sự may mắn của anh đều do Kha, bạn anh, thu xếp cả. Là người trung thực, suốt đêm ấy, Quang không sao ngủ được vì chưa gặp mặt Kha. Kha với anh là bạn cùng một tổ suốt thời gian ở trường đại học. So với

Quang, bao giờ Kha cũng có dáng dấp đàn anh hơn. Và Quang cũng cho như thế là phải. Vì Kha là người Hà Nội, thông thạo nhiều thứ, lại là con một gia đình cán bộ có nhiều công lao đối với cách mạng. Cách nhìn nhận của Quang như vậy khiến cho Kha rất mến Quang, tình bạn được lâu bền. Ra trường, do Quang học khá hơn nên tổ chức nhà trường có ý định điều anh về Học viện. Nhưng anh đã xin đổi cho Kha. Gia đình Kha ở Hà Nội, công tác ở Học viện có nhiều thuận lợi hơn. Còn Quang, quê ở tỉnh xa, Quang đi đâu cũng được. Vả lại, Quang cũng muốn có một thời gian thử thách những điều đã học được ở trong trường, Quang cũng muốn đi đây đi đó một chút. Tổ chức nhà trường đồng ý. Thế là Quang đi. Từ đấy, cùng với những công trình xây dựng Quang làm quen với nhiều vùng mới lạ của đất nước, và cũng làm quen luôn cả với những thành bại ở đời. Trên bước đường công tác, Quang vẫn thư từ đi lại với Kha. Những khi vấp váp, Quang vẫn nhận được ở Kha những lời động viên an ủi thân tình. Đối với những người bạn ở Hà Nội, Quang cho như vậy là chu đáo lắm rồi, quả thật Quang không đòi hỏi gì hơn ở Kha nữa. Thế mà bây giờ, Kha xử sự với Quang như vậy thật khó có thể làm cái gì hơn trong tình bạn với nhau được. Do đó, sau khi được biết Kha vừa đi khảo sát và thiết kế một con đường mới, con đường mà bây giờ Quang đang phụ trách ở đây, Quang tình nguyện xin đi thi công bản vẽ đề án thiết kế đó. Việc làm của Quang hình như rất hợp với ý Kha. Quang còn nhớ mãi, tối hôm trước ngày lên đường vào mở tuyến, Kha đèo Quang đi một vòng qua các phố Hà Nội sơ tán. Qua ánh đèn phòng thủ, Quang thấy nét mặt Kha hơi tối lại. Chắc Kha đang nghĩ đến chuyến đi của Quang. Chao ôi, con trai Hà Nội đa cảm quá. Có gì đâu, Quang đã quen rồi. Cuối cùng, hai đứa ngồi với nhau đến nửa đêm ở trước đền Ngọc Sơn và nói với nhau toàn những chuyện vẩn vơ không đầu không cuối, giống như những đôi trai gái yêu nhau. Những kỷ niệm ấy đối với Quang như một khối băng tinh trong suốt. Bây giờ... liệu những việc Quang đang làm có gây nên vẩn đục và rạn vỡ hay không? Thực ra, Quang cũng đã loay hoay rất nhiều trong việc xử lý vấn đề đó một cách êm thấm. Nhưng chiến tranh, sự đánh phá điên cuồng của thằng địch như một mũi dao nhọn cứ khoét sâu mãi vào cái nhược điểm đó của con đường. Và, một kỷ niệm đau xót đã khiến Quang không

thể trì hoãn được nữa là cái chết của Thọ. Thọ đã chết ở trọng điểm 35. Tên lửa địch phóng vào vách núi làm ộc ra một suối bùn nhão nhoét. Do chưa có biện pháp đối phó trước, đội xung kích của Thọ phải lấy sức người ra ngăn dòng suối quái ác đó. Họ định chặn đứng nó lại giữa hai trận đánh. Nhưng cự ly các trận đánh của địch không phải bao giờ cũng đúng như dự đoán của ta. Và Thọ đã hy sinh trong đợt đánh phá tiếp sau, không phải trúng tên lửa mà là bị vùi kín trong bùn. Thọ chết trong bùn nhưng cái chết của Thọ thơm tho trong sáng vô chừng. Riêng đối với Quang, trong khi mai táng Thọ, anh cảm thấy chính lương tâm mình vấy bẩn. Và Quang đã hành động như một sự chuộc lỗi với vong linh đồng đội. Còn tình bạn của anh, thôi đành để cho người đời phán xét, dẫu sao cũng phải giữ lấy con đường...

Bóng nắng đã đổ dài lưng núi. Đỉnh Chân Linh sáng rực như một chóp nón mạ vàng, sừng sững hiện ra giữa những ngấn rừng đang thẫm lại. Quang quay sang hỏi Phương Thảo:

– Đã lần nào bạn trông thấy rừng say chưa?

Đôi mắt đen láy, có hàng mi cong rất đẹp của Thảo ngước nhìn Quang nửa như ngạc nhiên, nửa như dò hỏi: anh nói chuyện thật hay chuyện đùa? Rồi Thảo cười:

– Lại có rừng say?

– Thế bạn tưởng tôi say à? – Quang tủm tỉm – Chà, cảnh hoàng hôn trong rừng say thì đẹp tuyệt. Cả khu rừng sáng rực lên, chuếnh choáng siêu nghiêng với những mảng nắng bị vò nhàu đứt gãy ngổn ngang như những thoi vàng của bà chúa An-pha vung vãi trong cơn giận dữ.

– Anh nói cái gì mà nghe như tụng kinh! – Thảo phá lên cười.

Hàm răng trắng muốt với giọng cười hồn nhiên của Thảo ngân vang giữa núi rừng tĩnh mịch làm Quang vụt cảm thấy hình như có một sức sống kỳ lạ nào đấy đang thức dậy trên đoạn lộ trình. Vui miệng, anh nói luôn cái điều mà mấy hôm nay anh vẫn giữ kín:

– Nếu dự đoán của mình không sai, chỉ lát nữa bạn sẽ được chứng kiến cảnh rừng say ở ngay trước mặt chúng ta.

Thảo giương tròn đôi mắt:

– Thật hở anh?

– Thật chứ sao không thật. Nhưng đó lại là điều bất hạnh.

– Sao anh?

– Đất trượt!

– Anh nói em không hiểu?

Quang im lặng đắn đo không biết có nên nói rõ hơn những điều lo lắng đang đè nặng trong lòng anh với Phương Thảo không. Anh liếc nhìn Phương Thảo, người bạn gái vẫn cắm cúi bước đi, những sợi tóc bay lòa xòa phía sau lưng quấn vào chiếc cần ăng-ten rung rinh như đang nghe ngóng. Cô gái thanh niên xung phong ấy, anh chưa có dịp tiếp xúc nhiều, chỉ quen biết qua một số lần công tác với tổ xung kích kỹ thuật của tuyến do Phương Thảo phụ trách. Nghe nói Thảo đã tốt nghiệp lớp mười và xung phong tình nguyện "ba sẵn sàng". Lần này, Thảo được Ban chỉ huy tuyến cử đi với đội khảo sát để phụ trách điện đài và kiêm luôn công tác Đảng. Tuy chưa quen thân nhau lắm nhưng Quang biết người bạn gái thon thả và đã từng nổi tiếng là xinh nhất Trường Sơn ấy có một sức mạnh rất kỳ lạ. Đến nỗi, nhiều lần trông Thảo làm việc ở những đoạn đường bị bom phá, anh cứ tưởng tượng giá cả quả núi có đổ xuống cô ấy cũng có thể ghé lưng ra đỡ được. Nhưng lần này nếu giả thuyết của anh là đúng – mà đã nắm chắc đến chín phần mười là đúng rồi – thì không phải là một quả núi trong tưởng tượng nữa mà có thể sẽ là cả một triền núi sập với một "đại dương" bùn. Cho Thảo biết điều đó liệu có lợi gì, liệu có làm mất cái hồn nhiên phơi phới trong chuyến đi của Thảo không? Mấy ngày qua, anh biết Thảo rất băn khoăn về những kết quả công tác của đội, nhưng chấp hành nguyên tắc tuyệt đối bí mật về những số liệu thu thập được, vì đã có chỉ thị cụ thể của Ban chỉ huy tuyến trước khi đi, nên Thảo không hỏi anh, mặc dầu về phương diện chính trị, Thảo là linh hồn của đơn vị. Qua những ngày cùng sống và làm việc với Thảo, nhiều lần Quang không khỏi suy nghĩ về người bạn gái ấy. Thảo còn trẻ lắm, chỉ hai mươi, hai mốt gì đó. Tuổi trẻ còn in dấu vết rất rõ trong tiếng cười, giọng hát và cả trong dáng đi điệu đứng của Thảo. Nhưng đối với mọi mặt công tác, sinh hoạt của đội, Thảo quán xuyến rất chu đáo và có những xử sự khá đàng hoàng. Những lúc ấy, Thảo vẫn không

mất vẻ tự nhiên thoải mái của mình. Hơn một tuần nay, chưa lần nào anh thấy gợn lên một chút gì khó chịu về Thảo, ngược lại, càng ngày anh càng thấy tin cậy ở Thảo hơn; đôi khi, thấp thoáng trong những luồng suy nghĩ không rõ rệt, anh có cảm giác Thảo đang dìu đỡ anh ngay cả trên những lộ trình đầy thử thách. Thực ra, về công tác chuyên môn của anh, Thảo chỉ có một số kiến thức ít ỏi qua những lần bồi dưỡng ngắn ngày. Nhưng càng ngày Quang càng thấy muốn bàn bạc với Thảo. Và anh mường tượng rằng, biết đâu, trong cuộc chiến đấu với địch có thể xảy ra ở đây nay mai, người trực tiếp đứng mũi chịu sào trong bom đạn lại không phải là Thảo. Và biết đâu, người bạn gái hình như đang sắp sửa chinh phục cả những ý nghĩ khắc khổ nhất của anh lại sẽ chẳng là người nghĩ ra cách chống trả cái tai họa khủng khiếp đang lăm le chụp xuống con đường. Cái cách chống trả ấy chính là nỗi dày vò đang diễn ra trong người anh mỗi lúc một dữ dội: anh chưa tìm được một biện pháp nào khả dĩ có thể đối phó có hiệu quả khi con đường bị đánh đúng như giả thuyết của anh. Quang cắn môi suy nghĩ và lại liếc nhìn Phương Thảo. Người bạn gái vẫn lặng lẽ rảo bước. Bỗng Quang thấy từ phía trước, Đính đang rẽ cỏ quay lại. Anh chưa kịp hỏi, Đính đã hấp tấp nói:

– Gặp rất nhiều dăm sạn của granít phong hóa nằm lẫn lộn với sa diệp thạch trên sườn núi.

Ngực Quang nhói lên một cái. Giả thuyết của anh là gần như không còn khả năng nào để sai nữa. Đón mẫu đá trong tay Đính, Quang dừng lại chăm chú quan sát. Đúng là granít phong hóa rồi. Điều đó gần như một sự xác nhận có một khối mác-ma xâm nhập ở đây mà rất có thể đỉnh trồi cao nhất của nó chính là ngọn Chân Linh. Nhưng cũng còn một hy vọng, tuy rằng rất mong manh: có thể đó chỉ là những dị vật phong hóa của một tảng đá lăn nào đó. Nhét mẫu đá vào túi quần, Quang rảo bước theo Đính vượt nhanh lên sườn dốc. Vạt cỏ lụi dần, trước mặt anh hiện ra một khoảng trống khá lớn, trong đó các loại đá nằm lẫn lộn với nhau trong một thế hỗn độn chưa từng thấy. Sau khi xem xét kỹ lưỡng đá và tình hình địa mạo trong vùng, Quang quyết định hướng lộ trình chếch sang phía tay phải một chút.

Hoàng hôn xuống nhanh. Rừng núi thẫm lại trong màu lam muôn thuở. Một lớp sương mờ từ từ dâng lên từ các khe núi hẹp. Vào lúc nắng sắp tắt hẳn, đội khảo sát của Quang dừng lại trước một khu rừng kỳ quặc: cây cối đổ rạp về phía chân núi, ngọn vươn thẳng lên theo hướng mặt trời, cành lá quấn vào nhau như dây leo, thoáng trông tựa như một đàn rắn khổng lồ đang ngóc cổ tìm mồi. Rừng say! Quang bần thần đứng ngắm khu rừng một lúc rồi quay sang Phương Thảo:

– Cho mình nói chuyện về nhà.

Trong khi Ngân bố trí cảnh giới các hướng, Quang ngồi xổm xuống đất, dùng điện đài báo cáo tình hình về đơn vị, Quang nói, giọng thong thả và hơi run run:

– Bình Minh gọi Sao Đỏ, nghe rõ chưa trả lời...

Lửa xám, Ba kỳ, Gạch vỡ, mười bốn, mười bảy, mười chín. Núi lở, rừng say, đại bàng đang hạ cánh. Sao hôm đàn vạc ăn đêm, mò đến sông mù, suối đá, ba mươi nhăm, ba mươi hai, hai mươi ba. Cứ coi như cửa hang đã mở, yêu nhau chín bỏ làm mười...

Nghe Quang nói, Thảo đứng cạnh bịt mồm cười: cứ như phù thủy gọi âm binh. Giọng Quang vẫn đều đều, tiếp tục:

– Nửa đêm về động Chân Linh, sáu, tám, mười. Tìm khóa mở rừng, tháo biển... Alpha, Bêta, căn trừ một ($\sqrt{-1}$)...

Quang đứng dậy, rút chiếc khăn mặt bông trong túi quần vừa lau mồ hôi, vừa nói với Phương Thảo:

– Leo ba cái dốc không mệt bằng nói ba phút điện đài. Cái kiểu "mã miệng" này khó xơi quá.

Thảo sửa soạn lại máy móc xong hỏi Quang:

– Bây giờ ăn cơm rồi mới đi hay đi luôn?

– Tùy các bạn, mình thì thế nào cũng được.

– Kìa, anh lại quên rồi. Anh phải quyết định chứ.

– Ờ nhỉ! Xin lỗi... Nhưng mà cái này nên để cho cậu Ngàn. Ta lại chỗ Ngàn đi!

Thảo khoác máy đứng lên. Trời đã tối hẳn. Hai người bước lại chỗ anh em tập trung. Theo thói quen giữ bí mật ở trong rừng, anh

em đã nhóm lên một "đống lửa lân tinh" bằng củi mục. Qua cái ánh sáng huyền ảo ấy, Quang liếc nhìn, không thấy Ngàn đâu liền hỏi Đính. Đính chưa kịp trả lời đã thấy tiếng Ngàn líu ríu trên cây:

– Tôi đây, đồng chí Quang!

– Xuống đây bàn tí việc có được không?

– Cái ấy được thôi!

Ào một tiếng như gió thổi, đã thấy Ngàn đu cành cây đứng xuống đất. Về chuyện đó, Quang phục Ngàn lắm. Anh ta ngồi đó nhưng đã có mấy tay súng cảnh giới cách nơi trú quân một tầm bắn. Ở trong rừng, Ngàn như một nhà ảo thuật: thông minh, điêu luyện, đỡ đần anh em được rất nhiều việc; cho nên anh em vẫn gọi đùa Ngàn là "khẩu trọng pháo" của đơn vị.

Quang kéo Ngàn lại gần "đống lửa" cùng với Thảo và Đính. Tuy chỉ là cuộc hội ý của bốn người, nhưng trong thâm tâm Quang cũng muốn gián tiếp nói với tất cả số anh em ngồi quanh đó. Bởi vì, về cơ bản, chuyến đi đã kết thúc.

– Đêm nay – Quang nói, giọng nhỏ nhẹ, thong thả và vẫn hơi run run – có thể là đêm cuối cùng trên đường đi của chúng ta. Tất cả những gì mà Ban chỉ huy của chúng ta cần biết về vùng này, chúng ta đã cung cấp đầy đủ, trừ một điểm...

Quang ngừng lại, ngó quanh một lượt. Bốn bề yên tĩnh, chỉ có tiếng gió rung nhẹ những vòm lá trên cao.

– Cái điểm ấy – Quang tiếp tục – là cách giải của bài toán. Có thể nói chúng ta đã cung cấp đủ những tiền đề, nhưng cách giải nó thế nào, chúng ta vẫn chưa tìm ra. Bây giờ, lên đỉnh 871, việc thu thập thêm số liệu chỉ là phụ, điều chủ yếu nhất là để chúng ta tìm một gợi ý về cách giải bài toán đó: tôi cần được trực tiếp quan sát trạng thái địa mạo toàn vùng: điều đó có thể sẽ mang lại nhiều bổ ích đối với tôi.

Quang hơi dừng lại một chút như đắn đo:

– Lẽ ra, sáng mai tôi có thể đi một mình để anh em đỡ vất vả. Nhưng như các bạn đã biết, trưa nay Ban chỉ huy báo cho chúng ta có khả năng biệt kích đang hoạt động ở vùng này. Tuy các đồng chí chưa có thể cho chúng ta biết bọn biệt kích đang định làm gì ở

đây, nhưng chúng ta cần phải sớm biết điều đó... Đây là một "vùng yên tĩnh" – giọng Quang trở nên khó khăn hơn – Trên bản đồ đánh phá của địch, ta thấy chúng chừa lại đoạn này. Đành rằng, xét về mặt địa thế, đoạn đường ở đây không hiểm trở bằng một số nơi khác. Nhưng... Nó là cái "cổ họng" của chiến trường, là cái "thác" đổ xuống mặt trận. Khi chúng ta đã vượt qua chỗ này, địch không còn khả năng chặn phá được lực lượng của ta nữa. Vậy thì tại sao chúng có thể ném bom xuống cả những đoạn đường bằng phẳng đến nỗi không cần sửa, xe chúng ta cũng có thể đi vòng qua hố bom được, thế mà ở đây chúng lại không động đến. Chắc không phải chúng nó quên. Các đồng chí lãnh đạo của chúng ta đã biết điều đó. Cho nên mới cử chúng ta đến đây. Bây giờ thì chúng ta biết chắc được một điều: vùng yên tĩnh này không yên tĩnh chút nào cả. Ngày nào vùng Cô-Tan trở thành trọng điểm đánh phá của địch thì hiện giờ tôi chưa biết, nhưng nếu tôi không nhầm, thằng địch cũng đang chạy đua với chúng ta ở đây. Chúng nó cũng rất cần những điều mà chúng ta cần biết. Cho nên tôi ngờ bọn biệt kích...

Một chiếc máy bay từ bên kia đỉnh Chân Linh lao sang cắt ngang câu nói của Quang. Mọi người im lặng nhìn lên trời. Ngàn khẽ lẩm bẩm: lại OV10. Chiếc máy bay lượn một vòng khá rộng trên vùng Cô-Tan rồi rẽ về hướng tây. Rừng núi trở lại yên tĩnh, nhưng mọi người đều cảm thấy hình như có một nguy cơ gì đó đang lẩn quất đâu đây trong bóng đêm và mỗi lúc một nhích gần lại trước mặt họ.

Lát sau, Quang nói tiếp, giọng anh hơi thít lại:

– Càng ngày càng có nhiều triệu chứng tỏ ra bọn biệt kích đang hoạt động ở vùng này. Chúng ta không ngại chiến đấu, nhưng chúng ta cần hoàn thành nốt những công việc còn lại. Dù tình hình thế nào, sáng mai chúng ta cũng phải có mặt trên đỉnh Chân Linh, càng sớm càng tốt. Tôi chưa có nhiều kinh nghiệm chiến đấu nên việc hành quân từ đây lên đỉnh núi đề nghị đồng chí Ngàn phụ trách giúp.

Quang dứt lời, Nhàn ngẫm nghĩ một lát rồi nói:

– Thế thì đi thôi! Nửa đêm trăng mọc. Ở nơi có địch, trăng đã mọc thì không nên đi...

Đội khảo sát lại chuẩn bị lên đường. Thảo tháo nắm cơm ở thắt lưng ra, buộc vào đấy hai quả lựu đạn.

*

Địa hình trên ngọn Chân Linh cấu tạo khá độc đáo. Một khe nứt lớn chạy dài chẻ đôi đỉnh núi theo hướng Đông Tây. Nửa phía nam, những mỏm đá trơ trụi nhô hẳn lên. Còn nửa phía bắc, thấp hơn, là rừng già. Hai bờ khe cách nhau khoảng một tầm súng tiểu liên. Đội khảo sát của Quang lên đến bờ phía nam thì trăng bắt đầu mọc. Đỉnh núi phủ đầy một lớp sương mù màu trắng đục. Sau khi bố trí lực lượng cảnh giới ở hai đầu khe, Ngàn đích thân đi tìm vị trí đặt điện đài và kiếm chỗ cho Quang làm việc. Sục sạo một lúc, Ngàn tìm được một nấm đá lớn nằm trên một cao điểm có nhiều ưu thế về quân sự. Anh phân công cho Quang, Đính và Phương Thảo trấn giữ cao điểm đó và coi chỗ này là vị trí trung tâm của toàn đội.

Xếp đặt xong, Ngàn quay đi. Thảo cũng theo Ngàn đến thăm các tổ. Một lúc sau, khi hai người trở lại nấm đá, Phương Thảo khẽ hỏi Ngàn:

– Chỗ này có hút thuốc được không đồng chí "tư lệnh"?

– Được chứ! "Chính ủy" vẫn còn thuốc đấy à?

– Còn mấy điếu.

Vừa nói, Thảo vừa ngồi xuống, ngó vào đống ba lô ở trong hốc đá, khe khẽ gọi:

– Anh Quang! Anh Quang! Dậy hút thuốc.

Không thấy Quang trả lời. Chỉ nghe tiếng thở đều đều vọng ra. Thảo quay lại, lấy một điếu thuốc đưa cho Ngàn, thì thầm:

– Anh ấy ngủ rồi.

Ngàn lấy chiếc võng bạt trùm kín đầu rồi nằm sấp xuống bật lửa hút thuốc. Nhìn chấm lửa lấp lóe trong lòng bàn tay Ngàn, Thảo chép miệng:

– Tội cho anh ấy, vừa rồi thèm quá nhưng không dám hỏi, cứ ca cẩm mãi không biết ở đây có được hút thuốc không.

Hình như không để ý đến sự ái ngại của Thảo, Ngàn khoan khoái ngồi rít từng hơi thuốc thật dài. Anh cảm thấy khói thuốc êm lịm ngấm vào đến tận gan, tận ruột. Lúc này, Ngàn vững dạ lắm. "Thế trận" đã bày xong, không chông chênh như đoạn đường vừa rồi. Tuy lực lượng trong tay anh chỉ có ba người là bộ đội đeo sao đi hộ tống đội khảo sát, còn thì toàn là những tay súng "nghiệp dư" của tuyến. Nhưng anh rất tin vào sức chiến đấu của đồng đội. Từ ngày được biệt phái về công tác ở tuyến, anh đã chứng kiến những tay súng "nghiệp dư" này chiến đấu hàng trăm trận, với máy bay địch. Tất nhiên đánh địch ở trên trời có khác với đánh địch dưới mặt đất. Nhưng không sao, trong chiến đấu cái chính là sự dũng cảm.

Điếu thuốc cháy gần hết, Ngàn quay sang hỏi Phương Thảo:

– Đã phân công gác chưa?

– Cũng chả cần phân công nữa – Thảo khẽ đáp – Để các anh ấy ngủ lấy sức sáng mai còn làm việc.

Ngàn rít cố một hơi nữa rồi bóp nát mẩu thuốc còn lại trong tay, đứng lên:

– Thôi, tôi đi đây. Khẩu lệnh: Cô-Tan, nhớ nhé!

Cái bóng to lớn của Ngàn khuất dần trong sương mù. Thảo giơ tay nhìn đồng hồ. Chưa đến giờ liên lạc với đơn vị. Quang còn ngủ được nửa tiếng nữa. Nghe tiếng thở đều đều trong hốc đá, Thảo vừa thấy thương thương lại vừa như bực mình với Quang: sao hôm nay ông ấy dễ ngủ thế. Tuy nghĩ vậy nhưng Thảo vẫn mong cho Quang ngủ được. Hơn một tuần nay, Thảo biết Quang làm việc rất căng thẳng. Thực ra trong chuyến đi nầy, chỉ có Quang và Đính là làm nghiệp vụ, còn anh em trong đoàn chủ yếu là đi để bảo vệ và giúp đỡ hai người làm việc thôi. Trên những "lộ trình" (Thảo bắt đầu quen với những thuật ngữ này rồi). Thảo thấy Quang đi mải miết như săn đuổi một cái gì có sức lôi cuốn rất mãnh liệt. Tình thực, lúc đầu Thảo cũng tưởng Quang muốn "biểu diễn" nghề nghiệp với anh em trong đoàn một tý thôi. Nhưng hóa ra không phải, Quang say mê thật. Mà cũng không phải là say mê nữa mà là một cuộc chiến đấu thật sự, một cuộc chiến đấu thầm lặng mà mãi những ngày gần đây Thảo mới bắt đầu hiểu tầm quan trọng của nó. Phụ

trách điện đài, Thảo có dịp chứng kiến công việc của Quang. Có những lần báo cáo về nhà xong, Quang ngồi thở hồng hộc như vừa qua một cơn sốt ác liệt. Trong bữa ăn, nhiều lúc Quang ngồi nhai bã miếng cơm không buồn nuốt. Thảo và Ngàn đã rất chú ý đến vấn đề này. Trừ trường hợp như bữa cơm nắm tối nay mới phải chịu, còn hôm nào cũng cố có bát canh rau rừng cho Quang. Trước khi đi, chính ủy Sơn và thủ trưởng Đức đã căn dặn Thảo và Ngàn: trong chuyến đi này các đồng chí thấy cần chuẩn bị những gì cứ nêu ra, Đảng sẽ giải quyết. Còn đối với các đồng chí, Đảng chỉ có một yêu cầu: bất kỳ tình hình như thế nào cũng cố tạo điều kiện thuận lợi cho Quang hoàn thành nhiệm vụ một cách tốt nhất, dù các đồng chí có phải hy sinh. Đó là mệnh lệnh của Đảng. Thảo cũng đã được các đồng chí lãnh đạo giới thiệu qua những điểm cần biết về Quang. Thì ra con người Quang trước mắt các đồng chí lãnh đạo không phải như một lần Thảo đã nghe người ta đồn đại. Thực ra, đây là lần đầu tiên Thảo sống gần Quang, những lần gặp gỡ trước chỉ là những phút thoáng qua trong quan hệ công tác, mà những lúc như vậy thường là những lúc đang tối tăm mắt mũi vì những chuyện chống lầy, lấp hố bom, mở tuyến đột phá v.v... Nhưng ở những công trường giao thông, một anh kỹ sư trẻ, nhất là lại có tài một chút, cũng mau được nhiều cô gái biết đến như một cô gái đẹp đối với các bạn trai. Lẽ tất nhiên Thảo cũng là một cô con gái như mọi cô con gái khác về phương diện này. Cho nên, dù muốn hay không ít nhiều Thảo cũng được nghe đôi chút về Quang. Hồi mới về công trường, tuy Quang cũng hay đi với các đồng chí lãnh đạo xuống các đội, nhưng trông bộ quần áo bảo hộ lao động bạc màu với chiếc mũ lá của Quang, nhiều chị em hỏi nhau: Kỹ sư hay công nhân! Nhất là lúc ấy, đội máy ủi cũng vừa đến công trường, giữa màu quần áo bộ đội và thanh niên xung phong tủa ra một loạt quần áo bảo hộ lao động trông rất lạ mắt. Nhưng chuyện đó đã qua đi cũng nhanh, sau cái vụ Quang chỉ huy hạ đèo Ta-kum nổi tiếng bằng phương pháp nổ mìn vi sai định hướng. Hôm ấy, đội xung kích kỹ thuật của Thảo được tham gia điểm hỏa vụ nổ lớn này, Thảo không thể ngờ được, chỉ với một động tác rất nhẹ nhàng: xoay chiếc nút hãm trên bình điện, một loạt tiếng nổ vang dậy như sấm kéo dài tới gần năm phút. Sau đó, bốn chiếc xe ủi đất nổ máy tiến lên đèo

Ta-kum như một đoàn xe tăng xuất trận. Và ở đằng sau vết xích của những chiếc xe đó, đèo Ta-kum cheo leo hiểm trở biến mất, một con đường thênh thang hiện ra, hiền lành, ngoan ngoãn, xe hậu cần của công trường có thể đi luôn được, không cần đào gốc trốc đá gì cả. Về sau Thảo mới biết, một phát mìn như vậy bằng khoảng ba nghìn thanh niên xung phong làm cật lực trong một tháng. Lẽ tất nhiên ở trên đời còn có nhiều cái hay, cái lạ hơn nữa, nhưng đối với những người làm công tác giao thông mở đường, phải chặt đi từng cái cây, phải cuốc từng nhát đất, phải hè nhau năm bảy người mới bẩy được một hòn đá bằng cái thúng, những tiếng nổ như của Quang vẫn để lại nhiều âm hưởng nhất trong lòng họ. Lúc này, mỗi lần trông thấy chiếc mũ lá và bộ quần áo bảo hộ lao động của Quang, các cô gái không còn hỏi nhau kỹ sư hay công nhân nữa mà khúc khích cấu véo nhau: ơ cái con kia, không ra mà đón anh mày đi kìa! Tuy nhiên, không phải tất cả các cô gái công trường đều hướng về Quang. Cũng có nhiều cô "muộn tuổi" hoặc không được "sắc nước" cho lắm, tự thấy mình không nên tham gia vào cái trò "ú tim" này làm gì, mỗi khi thấy cánh "ganêphô" gán ghép trêu chọc nhau thường hay chép miệng: tướng ấy, quê tao, ít cũng phải ba cái "tàu há mồm" rồi. Xét cho cùng, tất cả những chuyện đó chẳng qua chỉ là những chuyện vui vô hại, nhất là ở những nơi chiến đấu ác liệt. Nhưng từ những câu chuyện đó lại đẻ ra một loạt những chuyện mới về Quang, những chuyện mà, một người mới nổi tiếng hầu như bao giờ cũng phải chịu đựng. Đây đó đã có người nói đến tai Phương Thảo: kỹ sư thật đấy nhưng mà chót đánh rơi mất bằng rồi. Đến lượt cái chữ "chót" ấy lại đẻ ra vô số chuyện khác mà dù muốn hay không, Phương Thảo cũng vẫn phải nghe. Sống ở cơ sở, Thảo biết, nhiều khi chính những người nói ra những chuyện không hay về Quang cũng chưa hề gặp Quang bao giờ mà chỉ là nghe lại chuyện của một người nào đó (và cái "người nào đó" ấy lại cũng có thể nghe lại của một cái "người nào đó" thứ hai hoặc thứ ba, hoặc thứ n lần, không ai có thể biết đích xác được). Công bằng mà nói thì có lẽ họ cũng không có ác cảm gì với Quang, nhưng để tỏ ra mình không phải là kẻ lạc hậu về những chuyện có tính chất "thời sự" hoặc "thế thái nhân tình", họ cũng góp dăm ba mẩu chuyện làm quà vui miệng thế thôi. Họ không hề nghĩ rằng cái lối vui miệng ấy đã gây hại như thế nào đối

với người trong cuộc, vốn không có một chút thù oán gì với họ. Thảo biết Quang cũng đã từng là nạn nhân của cái thói ăn nói vô trách nhiệm đó. Nhưng hồi trước, Thảo cũng vẫn cứ đinh ninh một điều "không có lửa sao có khói" chắc anh chàng cũng "thế nào" chứ chẳng không được. Người ta đồn anh chàng đã có con với bốn cô ở bốn công trường, đến nỗi bây giờ tấm bằng kỹ sư phải xé ra làm bốn, mỗi cô giữ một mảnh để hàng tháng đi lĩnh lương của anh chàng gửi về. Lời đồn thì thế, nhưng Thảo cho rằng chắc chả bốn thì cũng phải một, hai, chứ không thể nào không được. Tuy tất cả những chuyện đó chỉ là dư luận không chính thức, nhưng điều tai hại là chính ở chỗ nó là dư luận. Một cái án kỷ luật nhiều khi không đáng sợ bằng dư luận xì xào. Người đời miệng thế có đăng báo cũng chỉ làm cho nó thêm xôn xao thôi chứ không thể nào thanh minh hết được với mọi người. Mãi cho đến trước khi nhận nhiệm vụ trong chuyến đi này, Thảo tuyệt nhiên không hề biết rằng việc bị thu lại bằng kỹ sư của Quang là do những vấp váp trong công tác chứ không thuộc phạm vi sinh hoạt như lời đồn đại. Những điều đó Thảo chỉ biết sau khi được nghe các đồng chí lãnh đạo giới thiệu qua những điểm cần thiết trong lý lịch của Quang vì Quang đang là đối tượng cảm tình của Đảng. Thật đáng sợ và cũng thật đáng kinh tởm cho những lời đồn đại vô trách nhiệm. Còn Quang, trước kia cũng như hiện nay, qua những lần gần gũi tiếp xúc, Quang xử sự với Thảo rất tự nhiên thoải mái, nhưng bao giờ cũng vẫn có một chút "lịch sự" ở trong đó. Cái kiểu "lịch sự" ấy nhiều lúc cũng hay, nhất là ở chỗ đông người, nhưng nhiều khi cũng phiền phức vì nó làm cho mối quan hệ đồng đội với nhau cứ phải mở những đường vòng vô ích. Nhưng càng hiểu Quang, nhất là trong đợt đi khảo sát ở đây, Thảo càng thấy mến Quang, thậm chí kính phục nữa, nhất là đối với tinh thần làm việc của Quang và trong mối quan hệ giữa Quang và Đính, Đính là cán bộ trung cấp, lại ít tuổi hơn Quang cả về tuổi đời lẫn tuổi nghề, nhưng Quang không đối xử với Đính như một người giúp việc thụ động mà có sự phân công hẳn hoi, trong đó quyền hạn, trách nhiệm rõ ràng. Đính làm nhiệm vụ trực tiếp đi khảo sát và thu lượm tài liệu theo kế hoạch của Quang. Nhưng anh em trong đội tham gia làm công tác khảo sát đều do Đính trực tiếp phụ trách. Chưa bao giờ Quang tự ý sử dụng lực lượng đó mà không qua bàn bạc với

Đính, kể cả trường hợp Quang phải tự mình quai búa phá đá để chui vào nhánh sông ngầm. Đến nỗi, lắm bận Đính phải kêu lên: Khổ quá, vắng tôi, anh cần anh cứ bảo anh em giúp đỡ, việc gì phải chờ tôi. Những lúc đó Quang chỉ cười. Khi cười trông Quang hiền quá, đáng yêu quá, giá Quang mà là nữ thì những lúc như vậy, Thảo đã ôm chầm lấy mà nựng, mà thương.

Tự nhiên hai má Thảo nóng bừng. Ồ, sao lại thế nhỉ, Thảo như thầm trách những ý nghĩ hơi sa đà của mình. Không, không thể được. Cũng như đỉnh Chân Linh đã xẻ làm hai mảng lớn, cuộc đời riêng của Thảo có lẽ đã thuộc về cái nửa "bên kia"... một khu rừng rậm rạp chìm trong sương, đâu còn cái phóng khoáng thanh thoát như những tầng đá lớn của cái nửa "bên này". Ý nghĩ đó làm Thảo chạnh lòng nhớ đến một lá thư cô nhận được cách đây có lẽ đã một năm... Mà thôi, nghĩ đến chuyện đó làm gì, Thảo giơ tay xem đồng hồ. Còn ba phút nữa. Thảo ái ngại lắng nghe tiếng thở đều đều của Quang một lát, rồi ngập ngừng:

– Anh Quang... đến giờ rồi!

Không có tiếng đáp lại. Thảo đành phải trườn vào lay Quang dậy. Hóa ra chỉ có một mình Đính nằm đó. Thảo giật mình vùng chạy ra ngoài, ngơ ngác nhìn chung quanh. Sương mù mịt. Một tiếng đá lăn khô khan trên sườn núi. Không hiểu Quang đi đâu? Nhưng may quá, một bóng đen đang từ từ đứng dậy trên một tảng đá lớn nằm xuyên chéo lên nền trời như một dàn tên lửa ở ngay trước mặt Thảo. Theo thói quen, Thảo xiết chặt khẩu tiểu liên vào người, gọi to:

– Anh Quang!

Một tiếng "rào" vụn vãi, Quang đã nhảy xuống và rảo bước tiến lại gần Thảo:

– Cô-Tan chứ, sao lại anh Quang?

Thảo ngượng nghịu:

– Đến giờ rồi, em cứ tưởng anh ngủ...

– Cám ơn, mình vẫn nhớ.

Ngọn đèn nhỏ bật sáng. Giọng Quang vẫn thong thả và hơi run run: "Bình Minh gọi Sao Đỏ"...

Càng về sáng, gió càng thổi mạnh. Thảo rùng mình quấn mảnh vải dù quanh cổ. Còn Quang, vẫn cái động tác quen thuộc, nói chuyện xong, anh lại rút chiếc khăn mặt bông ra lau mồ hôi. Chờ cho Thảo thu xếp xong máy móc, Quang mới bảo:

– Có tin vui đấy Thảo ạ!

– Thế hả anh? – Thảo mừng rỡ hỏi lại và kín đáo rút một điếu thuốc đưa cho Quang:

– Em cũng nói tin vui đây.

– Gì thế?

– Cái gì nhỉ? Hôm qua anh bảo là cái gì... tương tư... nhỉ!

– Tương tư Thảo. Bạn cũng chịu khó nhớ gớm.

Thấy Quang loanh quanh tìm cách châm lửa, Thảo quay lại:

– Có cái võng bạt của anh Ngàn đấy!

– Bạn ấy để đâu không biết, tối quá.

– Để em lấy cho.

Rõ ràng là Quang không thạo cái khoản này bằng Ngàn. Lúng túng mãi, cuối cùng Thảo phải trùm hộ chiếc võng bạt lên người Quang để Quang bật lửa hút thuốc. Ngồi giữ mảnh vải bạt mà tim Thảo cứ đập thình thình. Tệ hại nữa là cái bật lửa của Quang cứ xì xoẹt mãi. Sốt ruột, Thảo lấy tay đập đập lên tấm bạt chỗ trước mặt Quang:

– Xong chưa?

Có tiếng ú ớ của Quang lọt ra:

– Hại tôi rồi. Mãi mới cháy, chưa kịp châm bạn lại dập tắt mất rồi.

Thảo cắn môi nhịn cười. Lại xì xoẹt. Một lúc sau mới thấy mùi khói thuốc bay ra. Quang ngồi dậy, khum hai lòng bàn tay che điếu thuốc, nói đùa:

– Vất hơn thần Prômêtê lấy lửa.

– Chỉ nói dại, anh lại muốn bị xích trên đỉnh núi này à?

Nghe Thảo đối đáp, Quang thích chí:

– Nếu vì cái đốm lửa con con của tất cả cái thế giới nghiện ngập này mà phải xích ở đây thì cũng sướng.

Thảo gấp lại tấm võng bạt cất vào chỗ cũ cho Ngàn rồi quay lại hỏi Quang:

– Anh vừa bảo có tin vui gì thế?

– Tin hay lắm...

Quang rít một hơi thuốc dài:

– Tin về chúng mình – Quang nói rộng rãi, vừa nói, vừa phả hơi thuốc ra – Những tài liệu của chúng mình chuyển về đã đến tay Bộ... Một đoàn cán bộ kỹ thuật của Bộ đã vào tuyến giúp chúng mình giải quyết vấn đề, các thủ trưởng nhà mình làm việc ra làm việc đấy chứ! – Giọng Quang trở nên sôi nổi hơn, tính anh vẫn thế – Vậy là chúng ta không lo lắm nữa. Tài liệu đã đến được đúng chỗ của nó rồi... Các đồng chí còn cho biết, Thảo ạ – Giọng Quang hơi nén lại – nghe nói đồng chí Thủ tướng đã đích thân chỉ thị cho Bộ về vấn đề của chúng mình.

Như bị xúc động mạnh, đột nhiên Quang xoay người lại nắm chặt tay Phương Thảo:

– Chúc mừng chuyến đi của chúng ta!

Như cảm thông với niềm xúc động của đồng đội, Thảo để yên tay mình trong bàn tay nóng hổi của Quang:

– Có lẽ ta nên thông báo cho anh em biết tin vui ấy anh nhỉ?

– Nên chứ...

Quang như sực tỉnh, gượng nhẹ buông bàn tay Thảo và có vẻ ngường ngượng.

*

Vào khoảng hơn ba giờ sáng, sau một đợt liên lạc nữa với đơn vị, Thảo cố ép Quang đi ngủ nhưng Quang không chịu. Nhân lúc Ngàn đến, Thảo lấy ra một hộp sữa đưa cho Quang.

– Không ngủ thì ăn sữa đi vậy. Ba người một hộp.

Quay sang phía Ngàn, Thảo khẽ bấm một cái:

– Lúc nãy anh mới lấy hai hộp cho hai tổ trực chiến phải không nhỉ?

– Ừ, các cậu ấy chén hết rồi. – Ngàn thản nhiên trả lời.

– Thế thì còn một hộp sữa để cho Đính với Lâm, anh ở đây ăn chung với bọn này.

Quang hỏi chen vào:

– Sao còn nhiều thế, tưởng hết từ hôm qua rồi?

– Cũng là hết. Còn bốn hộp cuối cùng.

Quang xoay trở hộp sữa trên tay:

– Mù mờ thế này, ăn thế nào bây giờ?

– Đưa em, có cách chứ!

Thảo đón hộp sữa trong tay Quang, rút dao găm chọc thủng ba lỗ ở ba góc, rồi rũ ra cười:

– Tự giác nhớ, mỗi anh tu một hơi, lần lượt, ưu tiên anh Quang trước.

– Giỏi đấy. Nhưng mà mình ngượng lắm. Ông Ngàn "điểm hỏa" hộ đi!

Thảo lại bấm Ngàn, Ngàn đón lấy hộp sữa:

– Hơi của anh nghiện là dài lắm, đừng có sốt ruột.

Ngàn ngửa cổ lên trên "ực" luôn mấy cái rồi đưa hộp sữa cho Quang:

– Ấy đấy. Khéo tu nhầm vào chỗ của tôi đấy. Xong nhớ giữ ngón tay làm dấu.

Hộp sữa cứ lần lượt chạy vòng qua ba người. Biết đây là hộp sữa cuối cùng nên khi thấy Thảo bấm và hỏi như vậy, Ngàn hiểu ý ngay: Thảo muốn dành cho Quang, nhưng nếu lộ, Quang sẽ không dùng một mình. Thành ra khi Thảo bầy cái trò "tự giác", Ngàn phối hợp rất ăn ý. Mỗi khi đến lượt mình, Thảo và Ngàn chỉ nhấp chiếu lệ một tý, rồi cũng tấm tắc khen ngọt khen ngon cho nó có vẻ như thật, còn thì nhường cho Quang cả. Được chừng ba bốn lần như vậy, bỗng thấy Quang giơ hộp sữa lên trời, lắc lắc:

– Quái, các bạn ăn uống thế nào mà vẫn còn nhiều thế nhỉ?

Ngàn cố nhịn cười, lảng lảng đứng lên rồi chuồn thẳng. Còn Thảo, lúc đầu cố cãi nhưng cuối cùng cũng phải thú thật "cái mẹo" của mình. Thế là Quang cất hộp sữa dở đi, dọa: hôm nào tổng kết công tác sẽ đưa ra "đấu". Tuy nói vậy nhưng trong lòng Quang lại dấy lên một niềm vui lâng lâng khó tả. Niềm vui đó cứ mỗi lúc một loang rộng mãi ra trên mọi bình diện của suy nghĩ và cảm xúc. Tuy nó chỉ thoang thoảng như một thứ hương rừng kín đáo, xa xôi, nhưng nó rất mạnh, rất sâu, rất dai dẳng, đến nỗi anh đã cố dùng cái nghị lực khắc khổ của mình để không nghĩ đến mà không được. Niềm vui đó là cái gì thì anh chưa phân tích nổi, hay nói cho đúng hơn: anh chưa dám nghĩ thẳng vào nó, đành để cho nó cứ chờn vờn, đùa dỡn và thầm thì với anh những lời mà anh chưa thể hiểu... Không, không thể được. Quang chưa thể dừng chân ở cái đỉnh Chân Linh này được. Bây giờ là đỉnh Chân Linh, nhưng mai đây, tuổi trẻ của Quang còn phải vượt qua nhiều đỉnh khác. Vả lại, ngay bây giờ, trước mặt Quang vẫn còn ngổn ngang biết bao nhiêu điều bí ẩn của các "đại dương ngầm".

Quang đang khoanh tay ngồi tựa lưng vào vách đá nghĩ ngợi vẩn vơ về mình, bỗng nghe có tiếng nổ loạn xạ từ xa vọng lại. Tiếp đó tiếng Phương Thảo gọi giật giọng:

– Anh Quang, mau lên!

Quang vùng dậy lao ra ngoài mái đá, tay giữ chặt bao súng bên sườn. Trên bầu trời đầy sương, một chiếc pháo hiệu màu hoa cà đang từ từ rớt xuống sườn phía bắc ngọn Chân Linh. Có lẽ... rồi chăng? Quang thầm nghĩ và quay lại bảo Phương Thảo:

– Cho chạy máy đi. Giữ liên lạc với đơn vị.

Thảo khoác máy lên lưng, kéo hết cần ăng-ten và mắc ống nghe vào tai.

– Nói đi, báo cáo cho Sao Đỏ biết tất cả những hiện tượng vừa xảy ra. – Quang giục.

Trong khi Thảo liên lạc với đơn vị, Quang vẫn chăm chú lắng nghe. Những tiếng nổ cứ dồn dập từng đợt rồi lại ngừng và hình như mỗi lúc một rõ hơn. Quang hơi yên tâm vì đoán chắc bộ đội mình đang ở đó. Quang đang định bảo Phương Thảo báo cáo những điều đó về đơn vị thì Ngàn chạy đến:

– Có địch ở sườn bắc!

Quang gật đầu:

– Bọn này nghe thấy rồi. Cũng còn xa đấy!

– Không, không phải chỗ đang đánh nhau đâu. Chúng nó ở ngay khu rừng bên kia.

Quang hơi giật mình:

– Sao biết?

– Pháo hiệu của chúng bắn về đó. Có thể là pháo lệnh hành quân. Ít nhất cũng có hai toán đang hoạt động liên lạc với nhau.

Ngàn dừng lại một chút rồi ngập ngừng:

– Đồng chí Quang!

– ...?

– Có khi chúng nó cũng muốn đến chỗ của đồng chí đấy!

– Tôi cũng đang nghĩ thế.

– Giờ tôi đề nghị – giọng Ngàn quả quyết như ra lệnh – Hướng địch đã rõ, tổ ba người đồng chí ở đây, chúng tôi sẽ triển khai theo hai đầu khe, đến chỗ nào có thể vượt sang bên kia, chúng tôi sẽ vượt và sẽ chặn chúng ở bên ấy. Khi súng nổ, các đồng chí cứ tranh thủ làm việc. Nếu tình hình gay go, các đồng chí bắn pháo hiệu báo cho chúng tôi biết rồi cứ rút trước về khu rừng tối hôm qua, chúng tôi sẽ tập kết về đấy. Được chứ?

Quang suy nghĩ một chút rồi gật đầu:

– Cũng được. Chúng tôi sẽ vừa làm, vừa tìm cách chi viện các đồng chí, tùy tình hình.

Ngàn giơ tay ngăn lời Quang lại:

– Không được. Tổ ba người các đồng chí phải ngụy trang thật kín. Nhất là khi trời sáng. Cố đừng để chúng nó biết có người ở trên này. Đàng sau nấm đá có một cái hang. Khi cần, các đồng chí có thể tránh vào đấy. Nhớ đề phòng máy bay.

Ngàn định quay đi thì Phương Thảo gọi giật lại:

– Anh Ngàn, chờ tí đã. Có lệnh ở nhà.

Quang và Ngàn xúm lại cạnh Phương Thảo. Giọng Phương Thảo nhỏ nhẹ, rành rõ:

– Chú Tư chú ý. Bệnh dịch đã xuất hiện. Có ba ổ phát dịch khá lớn bên hàng xóm phía bắc nhà chú Tư. Hướng truyền dịch chưa rõ, cần đặc biệt chú ý theo dõi. Các lực lượng phòng dịch đã hoạt động. Đề phòng siêu vi trùng USA. Nếu thấy phải diệt ngay. Một đoàn phòng dịch đặc biệt đang trên đường đến nhà chú Tư. Bệnh nhân cần nghe mạch liên tục. Một giờ nữa sẽ nghe thêm mạch phụ theo công thức dự phòng.

Thảo vừa truyền xong bức điện, Quang vội giục:

– Nói đi, Thảo nói đi! Báo cáo về, chúng ta đã nghe rõ và bất kỳ tình hình thế nào cũng nghiêm chỉnh chấp hành mệnh lệnh của Sao Đỏ. Đề nghị Sao Đỏ cho một kỹ sư thường trực bên máy để trực tiếp nhận tài liệu.

Rồi Quang quay sang nắm chặt tay Ngàn:

– Các đồng chí lãnh đạo vẫn đang ở bên cạnh chúng mình. Vài giờ nữa bộ đội sẽ đến chi viện. Nhà cho biết trong đám biệt kích này có cả Mỹ, nếu thấy phải diệt ngay.

Quang ngừng lại đắn đo, rồi hạ giọng:

– Có lẽ tụi Mỹ nó sẽ mò đến đây. Quật đổ chúng thì bọn này tan. Tôi... tôi đề nghị, làm thế nào khi nổ súng, đồng chí diệt luôn được chúng nó.

– Tôi hiểu. Tôi hiểu – Ngàn nói. – Chúng tôi sẽ cố. Nhưng đồng chí cũng cần chú ý, chúng nó cũng muốn diệt đồng chí không kém gì đồng chí muốn diệt chúng nó đâu. Có đánh tan hết bọn chúng mà đồng chí làm sao thì chúng ta vẫn coi như không hoàn thành nhiệm vụ.

Ngàn siết chặt tay Quang, quay đi.

*

Càng về sáng, sương mù càng dày đặc.

Quang sốt ruột, hết nhìn trời lại dí đèn pin soi lên tờ bản đồ trải trước mặt. Chốc chốc, anh lại gọi vào máy:

– ... Còn ổ phát dịch thứ ba! Có thể cho tôi xin tọa độ của ổ phát dịch thứ ba được chưa?

Một tiếng cười ngắn, trong trẻo, tiếp đó là một giọng nói rất lịch sự vang lên trong ống nghe:

– Bạn thân mến, đừng sốt ruột. Mình chưa thạo cái món mã miệng đâu nhớ. Bạn có biết, bao nhiêu bộ óc rất thông minh đang mụ mị đi vì những câu hỏi của bạn không! Hãy vui lòng chờ chúng mình một chút nhé!... Hơn một năm nay mới gặp nhau, chưa kịp gì đã "bỏ bom" nhau khiếp thế!

Quang vừa sốt ruột lại vừa vui vui. Không ngờ đêm nay anh lại được gặp bạn cũ trên làn sóng: Kha đã dẫn đầu đoàn cán bộ kỹ thuật của Học viện vào tuyến. Sự có mặt của Kha khiến Quang rất an tâm và vui. Tuy có thể nói mọi sự vất vả đang diễn ra, chủ yếu là do Kha gây ra, nhưng trong thâm tâm, Quang vẫn thầm mong sẽ có Kha ở đây trong những ngày sóng gió nhất của con đường, vì dù sao, Kha cũng vẫn là tác giả của bản thiết kế xây dựng nó và chắc rằng Kha sẽ là người sớm hiểu hơn ai hết về những việc phải làm để đối phó với tình hình. Mặt khác, sự có mặt của Kha ở đây ngay trong lúc mọi nhược điểm của tuyến đường phơi bày ra một cách rõ ràng nhất, chính là một dịp rất tốt để Kha hiểu cho việc làm của Quang không hề có ý gì không đẹp ở bên trong: tất cả chỉ vì tuyến đường, tất cả chỉ vì cuộc chiến đấu chung...

Một tràng súng nổ ròn rã cắt ngang những ý nghĩ của Quang. Anh vội nới cặp ống nghe, chăm chú theo dõi: tiếng súng và tiếng lựu đạn nổ loạn xạ ở đầu khe phía đông.

Hai phát pháo hiệu xanh đỏ vọt lên từ đầu khe có tiếng súng nổ bay về đầu khe phía tây. Quang gọi vào máy:

– Ổ phát dịch thứ ba đã xuất hiện. Chúng tôi đang tiêm kháng sinh... Không, hiện nay, chúng tôi không có yêu cầu gì cả. Báo cáo Sao Đỏ, chúng tôi đang giữ vững để đợi trời sáng...

Từ trên mái đá, Đính nói vọng xuống:

– Có lẽ chúng nó rút, anh Quang à!

Quang nới ống nghe ra khỏi tai: một tràng trung liên kéo dài đơn điệu. Sau đó im lặng...

Trời sáng dần. Mây mù cuồn cuộn bay về phía đông nam. Quang nằm sấp trên một tảng đá lớn chăm chú quan sát những dấu vết địa tầng hiện dần trên bờ khe nứt, sau những lớp mây mù đang tan nhanh dưới ánh mặt trời. Rồi đến lượt cánh rừng ở sườn núi phía bắc cũng lộ ra những cụm sim mua rải rác, và xa hơn một chút, là những tán lá xanh dày đặc của một vạt rừng già. Đã có thể trông thấy một gờ đá lớn đổ từ trên núi xuống như một bức thành trấn giữ phía tây. Lau lách mọc um tùm từ các khe kẽ của bức tường đá khổng lồ ấy chứng tỏ ở đấy có một dòng nước ngọt đang hoạt động. Rồi đến dòng sông Pa Nưa hiện ra như một dải sương lam bồng bềnh giữa lòng thung lũng hẹp.

Nắng lên.

Quang đứng hẳn dậy quan sát toàn vùng. Đỉnh Chân Linh đúng là một khối mắc-ma xuyên qua tầng sa điệp thạch. Những tảng granít nhọn hoắt màu đồng hun chạy nhấp nhô trên sống núi như những chiếc vây răng cưa khổng lồ trên lưng con khủng long thời tiền sử. Quang đặc biệt chú ý đến một thềm trượt cổ chạy dài ở sườn núi phía nam, bên trên vạt rừng say một chút.

Tất cả đều đã phơi bày ra một cách rõ ràng. Quang gọi vào máy:

– Kha đâu? Kha đâu...?...

Bốn chiếc phản lực đột ngột xuất hiện trên bầu trời. Và, đúng vào lúc chúng bắt đầu lao xuống thì tiếng súng cũng nổ ran ở cả hai đầu khe nứt: cuộc tấn công dưới đất và trên trời cùng một lúc nhằm cả vào đỉnh núi Chân Linh.

Giữa tiếng gầm rít của máy bay, giữa những tiếng nổ hỗn loạn của bom đạn, và giữa những cột khói đặc sệt đang liên tiếp phụt lên chung quanh cao điểm, tiếng Quang đột nhiên lại nổi lên, nặng nề, đứt đoạn:

– Kha ơi!... Tầng đá mẹ!

CHƯƠNG II

Thế là Quang đã rời khỏi tuyến đường.

Từ lúc được thủ trưởng Đức báo cho biết tin đó, Thảo cứ bồn chồn ngồi đứng không yên. Hôm ấy, giá Quang rút vào hang

sớm hơn một chút thì có khi không việc gì, mà nếu Quang cứ nằm yên cũng chưa chắc đã đến nỗi. Lúc đó, khi thấy trong đám biệt kích bị tổ Ngàn bắn ngã ở bờ khe phía bắc có một thằng Mỹ, Quang đã đứng hẳn dậy. Sợ Quang bị nguy hiểm, Thảo đã cố kéo Quang nằm xuống. Nhưng hình như bị lôi cuốn vào một cái gì, Quang cứ giương ống nhòm dõi theo mãi bọn biệt kích đang khiêng thằng Mỹ rút xuống chân núi. Rồi Quang quay lại hấp tấp nói với Thảo: tiếc quá, tiếc quá, nó vẫn còn nói được vào máy! Chưa dứt lời đã thấy Quang lảo đảo, mặt tái mét, Thảo chỉ kịp thét lên một tiếng rồi chồm dậy đỡ lấy Quang. Trong lúc Thảo băng bó, chốc chốc Quang lại gọi vào máy, cứ "Kha ơi, Kha ơi!" mãi. Hôm ấy, lần đầu tiên kể từ ngày rời mẹ ra đi, Thảo đã khóc như một đứa trẻ bên cạnh một người mà Thảo biết sẽ không bao giờ quên được. Sau đó, suốt dọc đường đưa Quang về bệnh viện dã chiến của đơn vị, những lúc nghe Quang gọi người thân trong cơn mê sảng, lòng Thảo đau thắt lại khi nghĩ đến hoàn cảnh Quang chỉ có một bố một con: bố Quang là một ông già lái xe lu đã sống gần trọn đời trên những đoạn đường đang rải đá. Mắt Thảo nhòa đi mỗi khi cô nhìn vào bức ảnh đã ố vàng – bức ảnh mà trong một lần đến bệnh viện thăm Quang, Quang đã đưa tặng Thảo. Đó là bức ảnh của bố Quang, một ông già, đúng hơn, đó là một ông thợ già mà không cần có cái mũ lưỡi trai và cái cổ áo bảo hộ lao động, người ta cũng có thể nhận được ngay đó là một lão công nhân đã kiên nhẫn đi trọn cuộc đời mình với tư cách một người vô sản. Thảo là cô gái nông thôn nên chưa quen nhận ra những dấu hiệu riêng trên nét mặt của người thợ. Cô chưa hiểu được rằng những nếp nhăn khắc khổ hằn sâu trên trán, trên má, nơi đầu mày cuối mắt của người thợ lái xe lu già đó chính là nguồn gốc ra đời của bao nhiêu cây số đường bằng phẳng, trơn tru. Cô cũng chưa hiểu được đôi mắt hiền lành đôn hậu, thậm chí lờ đờ chậm chạp ấy lại chính là đôi mắt của những người đã giúp cho nhân loại nhìn thấu nỗi khổ cực của mình và đã tìm ra chân lý của thời đại, sáng tỏ và giản dị. Có lẽ cũng còn lâu Thảo mới hiểu được những điều đó bằng kinh nghiệm của mình. Lúc này, trước mắt Thảo, bức ảnh chỉ gợi trong cô một niềm thương da diết, trong đó, lẫn lộn cả cảnh một mình vất vả nơi đầu dốc cuối đường của bố, cả vết thương đang nhức nhối trên giường bệnh của Quang, và cả nỗi bâng khuâng

trống trải của mình. Quang không có cái ảnh riêng nào để tặng Thảo nên khi thấy Thảo tỏ ý muốn có một tấm hình kỷ niệm, anh trao cho tấm ảnh duy nhất của bố mà anh vẫn giữ trong người. Quang rất giống ông cụ, nhất là đôi mắt: đôi mắt một mí mà Thảo biết là chỉ hay nhìn xuống như muốn giấu đi nhiều điều quí báu chứa đựng ở bên trong. Cũng vì đôi mắt ấy mà đã có lần Thảo táo bạo hỏi Quang: sao ngồi nói chuyện mà anh cứ nhìn đi đâu thế? Lúc ấy, Quang lại cười, sau một cái nhìn thoáng nhanh vào mắt Thảo, cái nhìn như một tia chớp rực sáng, rất nhanh nhưng hình như trông thấy cả chân trời. Có lẽ những kỷ niệm riêng tư giữa Thảo và Quang cũng chỉ có thế; những cái hầu như chỉ là ngẫu nhiên, bất chợt vô tình. Mà Thảo nhớ, nhớ đến day dứt, bồn chồn...

... Còn những cái tưởng chừng không bao giờ có thể quên được thì bây giờ lại trở nên tẻ nhạt, hời hợt, đến nỗi, giá có cố tình hồi tưởng lại cũng không sao khơi dậy nổi một sự xúc động cỏn con. Mà thật là trớ trêu, những cái đó lại thuộc về mối quan hệ giữa Kha và Thảo. Trong sự suy nghĩ còn đầy những chất phác ngây thơ của một cô gái nông thôn mới rời khỏi ghế nhà trường, Thảo không thể nào tưởng tượng được điều đó lại là sự thật. Quang với Kha lại là bạn thân với nhau, và giờ đây, Kha lại thay Quang phụ trách kỹ thuật của tuyến. Mối quan hệ éo le đó gợi lại trong lòng Thảo những hình ảnh đậm nét của buổi lên đường...

... Hôm ấy, đoàn tàu chỉ dừng lại ga Phủ Lý có năm phút. Người đông quá nên Thảo bị tụt xuống toa cuối cùng. Vừa len được vào trong toa thì còi đã vang lên, con tàu khẽ giật một cái rồi từ từ chuyển bánh. Sau mấy bước loạng choạng, Thảo kẹp vội chiếc ba lô vào chân, ngoái nhìn ra ngoài cửa sổ. Sân ga tối om. Thảo cố dõi tìm một dáng người quen thuộc, nhưng trời tối quá, chỉ thấy những chiếc lá bàng đen thẫm đung đưa trên nền trời xám đục. Và, lui lại phía sau đoàn tàu, ngọn đèn tín hiệu màu vàng của anh cán bộ đường sắt cứ chao đi chao lại chập chờn như một con bướm lửa bay là là sát mặt đất. Nhìn ngọn đèn lắc lư mỗi lúc một xa, Thảo bỗng thấy hình như mình bỏ sót nhiều điều chưa kịp dặn lại mẹ trước lúc lên đường. Một cảm giác bồn chồn choáng ngợp đầu óc Thảo. Nhưng cho đến lúc ngọn đèn tín hiệu đã khuất hẳn sau một quãng

đường vòng, Thảo cũng vẫn chưa nhớ ra là mình quên chưa dặn mẹ điều gì.

Ra khỏi ga, con tàu thét một hồi còi dài, tăng nhanh dần tốc độ. Tiếng gió réo ù ù quyện với tiếng bánh sắt nghiến trên đường ray dưới gầm toa, gợi một cảm giác vừa náo nức dễ chịu, vừa lưu luyến bâng khuâng. Thế là mình được đi thật rồi, Thảo thầm nghĩ. Tuần qua, chờ đợi ngày lên đường sao mà lâu thế: Nó cứ thắc thỏm thế nào. Đến bây giờ thì lại thấy lúc ra đi vẫn có vẻ cập rập vội vàng. Thế là bỏ quên mất cái xâu quai dép bằng sắt, thầy chủ nhiệm vừa mang đến cho sáng hôm qua. Lại cả cái gói kim khâu mẹ đã cất cẩn thận vào trong ba lô, không hiểu sao chiều nay giở ra cũng không thấy. Còn cuốn "Thép đã tôi" thì lại chỉ có tập một. Đúng là cập rập quá. Nhưng thôi, đã đi là đi. Thảo hất chiếc đuôi tóc ra sau lưng, cúi xuống nâng bổng chiếc ba lô đặt lên dàn hành lý. Có tiếng một cô gái ngập ngừng hỏi ở phía sau. Nhận ra tiếng quen. Thảo quay lại:

– Tuyền đấy à?

– Dạ!

Úi trời, tao cứ sợ mày lạc. Các cậu ấy đâu cả rồi?

– Em không biết – Giọng Tuyền lúc này đã rè hẳn đi như sắp khóc – Tàu đông quá, em gọi chị đến phát khóc lên mà chả thấy đâu. Em sợ lạc lắm, chị ngồi vào đây với em đi.

Thảo vừa ghé ngồi xuống cạnh Tuyền, bỗng bật nhỏm dậy:

– Ôi trời, cái gì nóng thế?

– Chết, em quên. Cái bi đông nước – Vừa nói, Tuyền vừa kéo chiếc bi đông vào lòng, rồi thủ thỉ:

– Em sợ phải ngồi cạnh người lạ, em để chiếc bi đông để giữ chỗ. Tiểu đội ta đâu cả rồi hở chị?

Thảo tựa hẳn lưng vào thành ghế, thở phào:

– Lúc lên chen nhau tán loạn mỗi người một toa. Mình đẩy được chị Liễu lên toa trên thì mình lại tụt xuống toa này. Nhưng mà đội mình chuyến này đi mấy toa riêng, quanh quẩn cũng quân ta cả, chả lạc được đâu mà sợ.

Nói thế cho Tuyền yên tâm chớ thực tình Thảo cũng thấy lo lo. Tuy đơn vị có được dành riêng mấy toa thật, nhưng khi lên vẫn không đủ chỗ, anh chị em phải dắt díu nhau mỗi người chen lên một toa. Chuyến tàu đông kể có hàng nghìn, thông đồng bén giọt thì còn khá, nhỡ ra giữa đường xảy chuyện gì thì biết nương tựa vào ai. Thảo hơi nghển đầu ngó chung quanh một lượt. Trong toa tối om, ở sát các ô cửa mới có được một chút ánh sáng nhờ nhờ. Cung cách này giá có người quen ngồi bên cạnh cũng không nhận ra được. Thảo chú ý lắng nghe. Cũng không hơn gì. Tiếng tàu chạy xóa nhòe tất cả. Cuối cùng, Thảo đành quay sang Tuyền. Thảo áp má mình vào mái tóc Tuyền, thì thầm:

– Em có nhớ nhà không?

– Bây giờ em chưa nhớ, em chỉ sợ lạc thôi. Chị đã đi tàu bao giờ chưa?

– Chị đi nhiều rồi, nhưng đường này thì chưa đi lần nào.

– Em thì chỉ được trông thấy tàu chạy chứ chưa được đi tàu bao giờ. Đi tàu thích chị nhỉ. Trông nó chạy nhanh thế mà ngồi lại không xóc như ngồi xe cải tiến cho chúng nó kéo.

Thảo phì cười, ôm chặt lấy lưng Tuyền. Tay Thảo chợt đụng phải một vật gì cồm cộm ở trong lần áo Tuyền.

– Em mang cái gì thế này?

Tuyền co tay, nắm chặt lấy bàn tay Thảo:

– Tiền với giấy tờ của em đấy!

Rồi Tuyền rủ rỉ kể:

– Hôm em đi tập trung, bác Phấn cho em hai chục, dì Năm cho em mười lăm đồng, chú Lãnh gặp em ở trước cửa hàng hợp tác, chú đang đợi mua mấy thước ni lông làm áo mưa đi cày, thấy em đi, chú bảo: thôi, tao mặc tạm cái áo bạt bộ đội cũ của thằng Cát để ở nhà vậy, cho mày tiền đi đường. Thế là chú móc túi có bao nhiêu đưa hết cả cho em. Em không lấy, chú cho mười hai đồng sáu hào. Còn mẹ em bán cả đàn gà sắp bỏ mái được hai bảy đồng, nhưng họ bớt mất năm hào, mẹ cũng đưa cả cho em. Chỉ thương bác cả Lễ, bác đi cùng những người đưa em ra đầu làng, những người về cả, còn bác cứ theo em mãi. Đến bãi ổi, bác mới đứng né vào một

bụi cây ven đường gọi em quay lại. Tưởng chuyện gì, hóa ra bác giúi cho em hai đồng. Bác bảo: nhà bác túng, không được như người ta, cầm lấy cho bác khỏi tủi. Đến chỗ tập trung, cộng cả tiền riêng của em, em đếm được tất cả chín mươi tám đồng ba hào. Chỉ kém đồng bảy nữa thì tròn một trăm. Em chưa giữ nhiều tiền thế bao giờ nên em sợ. Em gửi về cho mẹ năm chục, chỗ còn lại em mang đi. Thấy em gửi tiền về, mẹ lo em đánh rơi mất nên mẹ gửi cái thắt lưng sồi của mẹ và dặn có tiền nong cho vào thắt lưng buộc chặt vào trong người mới chắc.

Dừng lại một chút, Tuyền lại thủ thỉ:

– Mẹ em cẩn thận lắm chị ạ! Chị có biết em giữ những giấy tờ gì trong thắt lưng không?

– Em thì chỉ có giấy chuyển sinh hoạt từ đội lên thanh niên thôi chứ gì?

– Không! Giấy ấy em nộp cho các anh phụ trách rồi.

– Thế thì chịu.

– Chị chả đoán được đâu! Mẹ em cẩn thận lắm. Mẹ gửi cho em một tờ giấy ghi những ngày giỗ trong nhà. Bố em là ngành trưởng nên hàng năm nhà em cúng nhiều giỗ lắm chị ạ. Chả tháng nào vắng giỗ đâu!

Nghe Tuyền thủ thỉ, Thảo thương Tuyền quá. Cùng làng nhưng khác xóm, Thảo lại không cùng học một trường với Tuyền, nên ở nhà chị em cũng ít đi lại với nhau. Hai chị em mới thân nhau là từ cái hôm tập trung ở huyện rồi lên tỉnh. Nghề thế, đi ra ngoài, hễ đồng hương là dễ thân nhau lắm. Tuyền mới mười sáu tuổi. Lẽ ra Tuyền chưa được đi trong dịp này. Nhưng may nhờ có ông anh họ công tác ở huyện đoàn "chiếu cố" nên Tuyền mới được nhập đội. Tuyền vừa ít tuổi lại dây người nhất huyện, khi tập họp cứ như con chim chích lọt thỏm giữa hàng quân. Từ bé, Tuyền chưa đi đâu xa bao giờ, thành ra khi phiên chế tổ chức, Tuyền cứ níu chặt lấy Thảo, nhất định đòi ở tiểu đội của Thảo. Tối nay, lúc lên tàu, Thảo đẩy Tuyền đi trước, dặn cứ đi xuống phía cuối, thấy toa nào còn chỗ thì lên. Loanh quanh, Thảo mắc chuyển gánh đồ cấp dưỡng cho Liễu, thành ra Tuyền lại tìm được chỗ ngồi trước. Con bé này rồi là tay sắn đáo đảm đang đây. Thảo thầm nghĩ như vậy và khẽ nắn đôi

vai thon nhỏ và hơi gầy của Tuyền. Bỗng Tuyền áp hẳn má vào ngực Thảo, thì thầm:

– Chị Thảo?

– Gì em?

– Thế vừa rồi chị có gặp anh Kha không?

Câu hỏi như một giọt nước lạnh thấm qua lần áo lót. Chiều hôm ấy, sốt ruột quá, Thảo đã dắt Tuyền ra đón Kha suốt mấy giờ liền ở gần lối rẽ vào rừng ổi Mễ Tràng. Thảo đánh điện cho Kha từ sáng hôm trước, chả hiểu Kha ở nhà hay đi công tác mà không thấy xuống. Sở dĩ Thảo không muốn đánh điện cho Kha sớm hơn vì sợ Kha xuống mà Thảo còn chờ đợi chưa đi thì lại có thể gây cản trở cho Thảo. Sau lần lên Hà Nội bàn với Kha về chuyện đi Thanh niên xung phong Thảo rất buồn. Thảo không có nhiều lý lẽ, nhất là ngồi cạnh Kha, Thảo thấy không thể nào nói được hết những ý nghĩ của mình. Còn Kha thì... anh ấy nói rất nhiều, mà lý lẽ đưa ra cái gì nghe cũng phải. Thế nhưng... không hiểu tại sao Kha lại không muốn cho Thảo đi? Tại sao Kha lại không chiều ý Thảo như Kha đã từng làm vui lòng Thảo rất nhiều điều? Nhiều đêm Thảo mất ngủ vì chuyện có nên đi hay không? Nói là đi vì nhiệm vụ của thanh niên thì Kha bảo thanh niên không phải chỉ có một nhiệm vụ này. Đi học hay đi làm một công tác gì khác phục vụ cho cách mạng lại không phải là nhiệm vụ của thanh niên hay sao? Và Kha đã nêu ra hàng loạt những dẫn chứng để chứng minh cho ý kiến của mình. Có thể nói, đối với Thảo lúc ấy, những dẫn chứng của Kha nêu ra đều sắc bén cả. Cuối cùng, Thảo chỉ còn mỗi một cách là nói Thảo thích đi. Cách này thì Kha không dùng lý lẽ để bác bỏ nữa mà Kha lại dùng đến ngay cái quan hệ của Kha với Thảo. Kha nói rất hình ảnh. Kha bảo: một giọt nước chia đôi sẽ thành hai giọt nước. Vào trong đó, khi nào em trèo lên đường phân thủy của một dãy núi thì em sẽ thấy một giọt mưa ở đấy có thể đổ nước xuống hai sông. Một con sông có thể đi ra biển, còn con sông kia có thể chỉ là nguồn gốc để tạo thành những vũng lầy thiên cổ. Kha còn nói nhiều điều khác nữa. Tuy vậy, mặc dù lúc ấy không đủ lý lẽ để tranh luận với Kha, nhưng Thảo vẫn cảm thấy ở bên trong những ý kiến đó có một cái gì không ổn lắm. Sau này, Thảo sẽ cố tìm ra cái điều không ổn đó

để nói lại với Kha. Còn việc đi của Thảo thì Thảo đã quyết rồi. Không phải là Thảo không suy tính cân nhắc. Nhưng cuối cùng, Thảo chỉ nghĩ gọn một điều: nếu không cần đến mình thì Đảng và Đoàn đã không kêu gọi mình. Mà Đảng và đoàn đã kêu gọi, mình là đoàn viên, mà lại không đi thì chả còn ra thế nào cả. Dù có học hành gì đi chăng nữa mà không đáp lại được những lời kêu gọi như thế thì cũng bằng bỏ đi mà thôi. Lúc ấy, nếu Kha cũng nghĩ như Thảo thì có phải chuyến đi của Thảo đỡ được bao nhiêu nỗi vất vả không. Tuy vậy, nhưng bấy giờ Thảo cũng vẫn thấy thương Kha. Thảo nghĩ: anh ấy yêu như thế, bây giờ mình đi như thế, chắc anh ấy sẽ đau khổ biết chừng nào. Những kỷ niệm về mối tình của Kha với Thảo lúc đó vụt hiện lên rõ nét đến nỗi tưởng chừng như có thể trông thấy, nghe thấy, nắm giữ nó trong tay được...

Thảo gặp Kha lần đầu tiên vào một phiên chợ hoa ngày tết. Năm ấy, Thảo được bố mẹ cho lên Hà Nội ăn tết với ông cậu. Nhân tiện, để sáng mồng một cùng với cậu sang thăm anh Thảo đóng ở sân bay Gia Lâm. Cậu Thảo ở Ngõ Huyện, cách nhà Kha chừng ba bốn số. Cậu Thảo có người con gái lớn, trước học cùng trường với Kha nên cũng có quen nhau. Sáng hôm ấy, đúng vào ngày ba mươi tết, Thảo cùng với cô em gái (gọi là em gái nhưng cô này cũng hơn Thảo đến năm, sáu tuổi) đi mua hoa. Hai chị em đang đứng chọn một cành đào thì gặp Kha đi chơi chợ một mình. Cô em gái giới thiệu Kha với Thảo. Và chỉ vài câu chuyện rất tự nhiên, Thảo đã thấy có cảm tình với Kha. Kha dẫn hai chị em đi xem đủ các loại hoa bày trong chợ. Có rất nhiều loại, Thảo chưa được thấy bao giờ. Trái lại, Kha có thể giới thiệu tỉ mỉ từng thứ cho Thảo nghe, kèm theo những lời bình phẩm đầy ý vị. Sau đó, Kha đưa cả hai chị em lên tận làng Nhật Tân, vào một nhà quen để mua đào chặt gốc. Trên đường về, Kha còn rẽ vào nhà một ông cụ ở làng Ngọc Hà nằn nì xin bằng được một bông hoa hồng vàng tặng Thảo. Không riêng gì Thảo, mà cả cô em Thảo đã sống từ bé ở Hà Nội cũng chưa được trông thấy hoa hồng vàng bao giờ. Chao, bông hồng mới đẹp làm sao! Những cánh hoa vàng óng như kén tằm đang chín. Có một cái gì vừa bình dị, lại vừa lộng lẫy, giống như một thứ ánh sáng thần thoại chiếu ra từ những cánh hoa. Đêm giao thừa năm ấy là một đêm ngây ngất trong cuộc đời của Thảo. Lần đầu tiên, Thảo biết thế

nào là cuộc sống có tình yêu. Rồi thời gian qua đi với những kỷ niệm khi mờ khi tỏ. Riêng những cánh hồng vàng Thảo vẫn ép chặt giữa trang nhật ký của mối tình đầu. Và đêm ấy, trên đường đi chiến đấu, Thảo vẫn mang theo nó trong người. Còn Kha, ngồi trên tàu, Thảo bồn chồn không biết giờ này Kha đang ở đâu? Kha đang nghĩ gì về Thảo?

Những ý nghĩ cứ như những đợt sóng dồn dập chạy đuổi nhau trong đầu làm Thảo quên không trả lời câu hỏi của Tuyền. Còn Tuyền, thấy Thảo im lặng, cô bé hình như ân hận vì đã lỡ lời làm Thảo không vui. Lát sau, chừng như không chịu được nữa, cô bé mau nước mắt ấy đã thổn thức gục đầu vào ngực Thảo.

Ngạc nhiên, Thảo cúi xuống ôm chặt Tuyền vào lòng:

– Sao thế em?

Tuyền khe khẽ đáp, giọng đầy nước mắt:

– Em thương chị lắm!

– Sao thương?

– Đến bao giờ chị mới lại gặp lại anh Kha?

Lại một câu hỏi nữa vô tình gieo vào lòng Thảo như một xoáy nước đục ngầu. Cho đến nay, Thảo vẫn còn nhớ rõ như chuyện mới hôm qua, sau cái câu hỏi đó của Tuyền, Thảo đã im lặng cho đến khi con tàu đứng lại ở ga cuối cùng...

*

Biết trả lời câu hỏi của Tuyền như thế nào, lúc ấy và ngay cả bây giờ? Lúc ấy, cái khó khăn là ở sự cách trở xa xôi về đường đi lối lại, nhưng cái khó bây giờ lại là ở chỗ "một giọt nước chia đôi đã thành hai giọt nước". Thảo không thể ngờ lòng người lại có thể chóng thay đổi được đến thế. Thoạt đầu, Thảo còn cố giận dỗi để bắt Kha phải gửi thư trước (bằng cách để bạn bè Thảo viết thư mách Kha là Thảo đang giận Kha nên không viết thư). Nhưng cái cách đó không mang lại cho Thảo một điều an ủi nào; Kha đã viết thư cho bạn Thảo tuyên bố là Kha sẽ chỉ viết thư khi nào nhận được thư của Thảo. Điều đó làm tổn thương đến lòng tự trọng của Thảo, nhưng do sự khuyên nhủ thúc ép của bạn bè, nhất là của những

chị lớn tuổi, Thảo đã gửi cho Kha một lá thư, lẽ tất nhiên trong đó chứa đầy những điều hờn giận, nhưng Thảo đã cố tình viết lá thư ấy đúng vào buổi chợ hoa ngày tết, cái ngày mà hai năm về trước, Kha và Thảo đã gặp nhau. Thư gửi đi mùa xuân nhưng mãi đến mùa thu Thảo mới nhận được lá thư gửi lại. Cái khoảng cách thời gian ấy, thông thường cũng đủ là bằng chứng về sự phai nhạt. Nhưng khi bóc lá thư, Thảo vẫn cố tự an tủi mình rằng: địch đang đánh phá Hà Nội, thôi máu nào chẳng chảy về tim. Và Thảo hình dung ngay những dòng đầu tiên, Kha sẽ phải viện đến đủ mọi thứ tình hình căng thẳng của thủ đô để chống chế về cái "tội" trả lời thư quá chậm. Khi đó, Thảo sẽ mỉm cười với một câu trách thầm quen thuộc: em biết thừa đi rồi, anh là anh ghê lắm! Những cuộc cãi cọ ngầm như vậy xưa nay vẫn chả mang lại cho cuộc sống bao nhiêu niềm vui đó sao! Nhưng Thảo đã hoàn toàn thất vọng: lá thư chỉ vẻn vẹn có vài dòng. Bằng những lời lẽ hết sức kiểu cách, "lịch sự", Kha cám ơn Thảo vẫn còn nhớ đến mình. Kha chúc Thảo "khỏe mạnh", "công tác tiến bộ", sẽ thực hiện được những "ước mơ vĩ đại", và cuối cùng, Kha tha thiết mong Thảo sẽ tìm thấy "hạnh phúc" trên những con đường. Ở cuối thư, trên cái chữ ký rất "thông thái" của Kha là mấy chữ "chào vĩnh biệt". Kha còn đính theo ở góc thư tấm ảnh đẹp nhất mà Thảo đã tặng Kha, thành ra, khi mở phong thư, có cảm giác như đang cầm một lá đơn xin việc. Quả thực lúc ấy Thảo không hề giận giữ, có lẽ vì cũng không còn cái gì để mà giận nữa, Thảo chỉ thấy trong lòng cuộn lên một vài sự mỉa mai chua chát và dần dần chen vào một cảm giác ghê tởm đối với những cái nồng nàn, hoa mỹ của tình yêu mà Kha đã xử sự với Thảo trước kia. Thảo đã không xé mà mang cất lá thư ấy đi, với ý nghĩ: để lưu lại một lời răn trong cuộc sống. Và Thảo đã cố giữ kín chuyện này. Rồi ngày tháng trôi qua, nỗi vất vả và những niềm vui trong cuộc chiến đấu căng thẳng trên những tuyến đường đã như một lớp cấp phối mịn màng rắn chắc là phẳng dần cái ổ gà nho nhỏ ấy trong tâm hồn Thảo...

Những tưởng sự việc sẽ chấm dứt ở đấy.

Ai ngờ lại gặp Kha ở đây.

Thảo gặp lại Kha đúng lúc đưa Quang vào bệnh viện. Cái phút giáp mặt ấy mới lạ làm sao! Thảo không hề thấy ngạc nhiên, và tuy ngoài miệng Thảo cũng chào hỏi như thường lệ, nhưng trong lòng

Thảo, không hiểu sao một câu hỏi cứ như muốn bật ra: "Anh mà cũng vào đây ư? Có lẽ lòng tự trọng đã giúp Thảo giữ được sự bình tĩnh cần thiết trong lúc đó, và có lẽ cũng do những lo lắng về vết thương của Quang một phần. Cho nên hàng tiếng đồng hồ liền, cả Kha, cả Thảo và một vài đồng chí nữa đều túc trực bên giường của Quang, nhưng Thảo không hề nghĩ rằng Kha đang ngồi trước mặt mình. Đến nỗi, khi bệnh viện yêu cầu tất cả ra ngoài để bác sĩ tiến hành giải phẫu, Thảo cũng không hiểu sau đó Kha đi đâu. Rồi từ đó đến nay, tuy biết Kha vẫn ở phòng kỹ thuật chỗ Ban chỉ huy tuyến, nhưng Thảo thấy không có gì cần nói với nhau nữa nên cũng chưa gặp lại lần nào.

Đã nửa tháng nay, nhiều lúc Thảo cũng băn khoăn không hiểu nên xử sự với Kha như thế nào cho phải. Nhất là sáng nay, sau khi báo tin Quang đã được chuyển về bệnh viện ở Trung ương điều trị tiếp, thủ trưởng Đức cũng cho Thảo biết về tình hình nghiêm trọng ở Cô-Tan và có lẽ đội xung kích kỹ thuật của Thảo lại sắp sửa lên đường.

Lên đường, hai tiếng giờ đây không khơi dậy cái náo nức hồi hộp hoặc lưu luyến buâng khuâng của buổi mới ra đi nữa, mà nó gợi lên những suy nghĩ nghiêm túc về trách nhiệm, và, nó cũng gợi lên, nhiều ít, những suy nghiệm về cuộc đời: những ngày đã qua những ngày đang sống và những ngày sắp tới...

Thảo ngồi thu mình trong gian nhà hầm vắng vẻ, lặng lẽ bên trang sổ nhỏ. Quả thực mỗi chuyến đi là một lần sát hạch đối với con người, nếu không phải tất cả thì cũng trên rất nhiều phương tiện. Nhưng càng ngày Thảo càng ghi chép ít hơn những điều mình suy nghĩ hoặc đọc được trong sách vở, trong cuộc sống. Điều đó cũng giống như sự lắng đọng đã diễn ra mỗi lúc thêm chậm chạp ở dưới những tầng sâu. Cho nên tất cả những sự việc xảy ra đối với Thảo trong hơn nửa tháng qua: chuyến đi khảo sát với Quang và cuộc chiến đấu trên đỉnh núi Chân Linh, việc bất ngờ gặp lại Kha, cái tin Quang rời khỏi tuyến, và dự kiến đơn vị Thảo lại sắp sửa lên đường..., tất cả những điều đó đã gây nhiều biến động trong tư tưởng, tình cảm của Thảo, đã khiến Thảo nghĩ ngợi rất nhiều, nhưng lúc này chỉ đọng lại trên trang sổ một dòng chữ đơn sơ. *"kim cương hay là than!"*

CHƯƠNG III

Sau bữa cơm chiều, Kha lững thững quay về gần đến cửa hầm thì gặp mấy cô gái cũng vừa ăn cơm xong đang đứng uống nước ở lối vào câu lạc bộ. Không hiểu các cô đang nói chuyện gì với nhau nhưng khi đi ngang qua, Kha nghe rõ những tiếng xì xào "... đẹp trai nhỉ... phó tiến sĩ đấy!...". Liền đó một giọng hát tinh nghịch nổi lên: "Kìa, con ếch xanh"...

Kha cảm thấy nong nóng ở sau gáy; rõ ràng là cái cô nào đó đang hát trêu mình. Giá chỗ khác, nhất định Kha sẽ quay lại và thế nào cũng làm cho cô ta phải ù té chạy. Nhưng ở đây, không thể làm thế được, Kha đang giữ một vai trò khá mô phạm: trưởng đoàn chuyên viên kỹ thuật! Từ hôm vào tuyến đến nay, tuy mới chỉ được hơn mười ngày, nhưng có một điều đã nhanh chóng ăn sâu vào nếp nghĩ của Kha: mọi công việc dính líu đến Kha đều đặc biệt quan trọng, còn Kha thì lại là trung tâm của những cái quan trọng đó. Kha rất khoái tai khi chợt nghe các cán bộ chỉ huy nói với nhau: cái này nên để bàn với cậu Kha xem thế nào đã"... hoặc... "cậu Kha đã phát biểu gì về vấn đề này chưa?" v.v... Quả thực cương vị hiện tại của Kha quan trọng hơn trước đây Kha vẫn nghĩ rất nhiều. Chả thế mà một hôm đồng chí thủ trưởng của tuyến có việc cần trao đổi gấp với Kha nhưng thấy anh đang ngủ trưa, đồng chí đã ngồi đợi hơn nửa tiếng đồng hồ chờ anh dậy. Các đồng chí trong Bộ tư lệnh cũng vậy, mỗi lần làm việc với Kha, các đồng chí đều đối xử rất bình đẳng và tỏ ra hết sức tôn trọng những ý kiến của Kha. Những điều đó làm Kha rất hào hứng và tự tin ở mình hơn. Cho nên, trong lá thư đang viết dở cho Quế ở Hà Nội, Kha đã bộc lộ tâm sự với người yêu: "Anh đã bắt tay vào việc và có lẽ anh đang trở thành linh hồn của tuyến. Nếu em vào đây chắc em sẽ phải khó chịu vì hầu như ở khắp mọi chỗ và hầu như bất cứ lúc nào cũng nghe thấy những tiếng gọi: Anh Kha! Từ các cán bộ chỉ huy cho đến các cô gái xinh đẹp đông kể có hàng nghìn hàng vạn...". Nhưng sự đời có cái thích nghi cũng có cái thiệt. Giá không ở vào cương vị quan trọng như vậy thì đâu đến nỗi "Kìa, con ếch xanh..." mà lại cứ phải lẳng lặng bỏ đi.

Trước khi bước vào cửa hầm, Kha đã định quay lại ngó xem cái cô đang hát bài hát tinh nghịch đó là ai, nhưng suy nghĩ lại, Kha lại thôi.

Căn nhà hầm Kha ở khá rộng, có giường nằm, có giá mắc võng và có cả bàn ghế để làm việc. Bốn góc, có hệ thống hầm giao thông chữ A ăn thông với nhà hầm câu lạc bộ, nhà hầm chính ủy, nhà hầm làm việc của bộ phận kỹ thuật và điện đài.

Kha ngồi vào bàn làm việc, với bàn tay vặn to ngọn đèn bão rồi thong thả giở tập hồ sơ ra, vừa xem, vừa xỉa răng. Từ lâu, Kha vẫn ngầm tự hào về cái phong thái làm việc ung dung của mình. Trước công việc cũng như trước các vấn đề trong cuộc sống, Kha không hấp tấp vội vã. Bao giờ cũng suy tính mặt này, mặt khác, và thận trọng chọn cho mình một cách xử sự "thực tế" nhất. Kha luôn luôn tự nhủ mình rằng đừng bao giờ nuôi những "ảo tưởng" và càng không nên đeo đuổi những ước mộng không "thiết thực". Kha làm việc, không say mê lắm nhưng cũng không lười biếng. Ra trường cùng với Quang, cũng đã được năm sáu tuổi nghề, tuy chưa có công trình gì xuất sắc, nhưng Kha rất thính nhạy trong môi trường công tác. Kha có thể không nhớ lắm điều này điều nọ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật, nhưng không bao giờ Kha bỏ sót những vấn đề "lý thú" trong phạm vi công tác của mình. Kha biết ước lượng và đánh giá khá chính xác tầm quan trọng và ảnh hưởng mà những vấn đề đó có thể đem lại. Nhờ có cái "bản lĩnh" như vậy mà Kha biết chọn những thời cơ tốt nhất để làm việc. Điều đó đã giúp Kha tìm ra những lối đi thuận lợi trên con đường tiến thủ của bản thân.

Ngay khi mới về Học viên, Kha đã nhanh chóng được nhiều người trong cơ quan biết đến không phải bằng một công trình nghiên cứu gì xuất sắc mà bằng một bản độc tấu phong cầm rất nổi tiếng trong đêm liên hoan kỷ niệm Cách mạng tháng Mười Nga. Chữ Kha lại rất đẹp. Do đó, Kha đã nghiễm nhiên trở thành một nhân vật không thể thiếu được trong các cuộc hội nghị, liên hoan của Học viện (cũng có khi cả những hội nghị lớn của Bộ cũng cần đến sự tham gia của Kha). Về mặt công tác chuyên môn, lúc đầu Kha được phân công về phòng nghiên cứu vật liệu xây dựng. Nhưng ít lâu sau vì công tác của phòng này tỉ mỉ và cụ thể quá, làm Kha rất khó có nhiều thì giờ tham gia các hoạt động khác nên lãnh đạo bố trí chuyển

Kha sang phòng thiết kế các công trình mới. Đây là một trong những phòng quan trọng nhất của Học viện nên lực lượng cán bộ tương đối mạnh, hơn nữa, việc thiết kế những công trình mới hầu như bao giờ cũng do một nhóm làm chứ ít khi do một người làm riêng, vì vậy anh em có thể gánh đỡ phần công tác chuyên môn cho Kha được nhiều hơn để Kha có thì giờ tham gia thêm các công việc tập thể của cơ quan. Một điều may mắn ngẫu nhiên đối với Kha là do chỉ phải làm những phần không tốn công sức lắm của đồ án thiết kế nên Kha có thể tham gia vào nhiều công trình trong một lúc. Kha lại có tài nói năng mạch lạc nên thường được anh em phân công thuyết trình các bản đồ án trước hội đồng xét duyệt. Phải nói rằng, Kha đã làm công việc này một cách xuất sắc. Chỉ trong vòng mấy năm, Kha đã liên tiếp trình bày tới sáu bản đồ án trước hội đồng xét duyệt thiết kế công trình và chỉ có một bản là Kha phải thuyết trình lần thứ hai. Việc đó đã khiến cho Kha trở thành một nhân vật quan trọng ngay cả trong lĩnh vực chuyên môn. Cứ như thế, dần dần Kha được một số người thừa nhận là có khả năng toàn diện. Cuối năm 1965, địch đánh phá giao thông, vận tải ngày càng ác liệt, đồng chí trưởng phòng của Kha đã anh dũng hy sinh trên một tuyến đường ở khu 4 cũ. Đồng chí phó phòng được cử lên thay. Không biết từ đâu tung ra cái tin: Kha có khả năng được đề bạt làm phó phòng làm anh em trong Học viện bàn tán khá nhiều. Cũng trong thời gian này, Kha quyết định cắt đứt với Phương Thảo để yêu Quế, một nữ kỹ sư công tác ở phòng nghiên cứu bùn và là con gái đồng chí Viện phó.

Ít lâu sau, anh em trong Học viện bỗng ngạc nhiên khi thấy Kha tình nguyện xin đi thiết kế công trình "27", tức là con đường mà bây giờ Kha đang nghiên cứu để đối phó với những thủ đoạn đánh phá mới của địch. Hành động đó của Kha lại một phen gây dư luận xôn xao trong Học viện. Đa số cho rằng đó là một bước chuyển biến về ý thức giác ngộ của Kha. Nhưng cũng có một số người tự cho là nắm được bản chất Kha lại nhận định rằng sở dĩ Kha làm như vậy vì công trình "27" là một công trình quân sự đặc biệt, bước sơ thám định tuyến đã được lực lượng kỹ thuật của bộ đội làm rồi nên khi đề xuất với Bộ giao thông vận tải về việc mở tuyến, trong hồ sơ của Bộ Tư lệnh Tiền phương đã có gần đủ những

số liệu cần thiết để làm thiết kế sơ bộ. Nhận một công trình như vậy tuy cũng có nhiều vất vả nhưng quả thực là một món "bở" đối với con nhà kỹ thuật. Đó là chưa kể đến những thuận lợi khác như không phải chú ý nhiều đến những yếu tố ràng buộc về kinh tế, về phương tiện và vật liệu thi công v.v... và, nhất là sẽ dễ dàng được châm chước những sơ suất về phương diện kỹ thuật vì sau khi đã thông xe, nhất định nó sẽ bị địch đánh phá ác liệt, lúc ấy ai có thì giờ đâu mà để ý phân tích chỗ nào hỏng là do thiết kế, chỗ nào hỏng là do bom đạn... Tóm lại theo ý kiến của số người này thì Kha đã đi một nước cờ khá cao tay: nhận công trình "27" Kha vừa tỏ ra có tinh thần chiến đấu cao, vừa thể hiện một năng lực vững vàng về kỹ thuật, lại vừa "ngon xơi". Kể ra người đời miệng thế, mấy ai ăn ở cho vừa ý được tất cả mọi người. Việc Kha tình nguyện vào công tác ở vùng tuyến lửa dù sao cũng đáng hoan nghênh (mặc dầu khu vực làm việc của Kha lúc ấy rất yên tĩnh vì chưa có đường giao thông hoạt động, lại nằm sâu trong rừng già, nên địch chưa đánh phá). Kha lên đường vào mùa xuân năm 1966. Cùng đi với Kha có một kỹ sư mới ra trường và một cán bộ trung cấp kỹ thuật lấy ở một đơn vị thanh niên xung phong do Bộ Tư lệnh Tiền phương giới thiệu (tiện đây cũng nói luôn, người đó chính là Đính mà chúng ta đã gặp ở phần trên). Bốn tháng sau, Kha thuyết trình đồ án thiết kế trước hội đồng xét duyệt có cả đại biểu của Bộ Tư lệnh Tiền phương tham dự. Trong khi Kha thuyết trình đồ án thì Ban chỉ huy công trình "27" được thành lập và sau khi bản đồ án chỉnh lý xong thì mấy nghìn thanh niên xung phong đã rải quân khắp tuyến chuẩn bị thi công. Có lẽ xưa nay chưa bao giờ có một bản thiết kế lại được thực hiện nhanh như vậy. Lẽ ra, theo chủ trương lúc đầu của lãnh đạo thì Kha sẽ quay vào tuyến chỉ đạo thi công luôn. Nhưng do sự đề xuất của Kha, Quang đã được gọi về để làm việc đó. Cũng chính do sự đề xuất rất kịp thời này mà các đồng chí lãnh đạo có cảm giác là đã nhìn thấy thêm một số khía cạnh mới trong con người của Kha: Khả năng nhìn bao quát được lực lượng của mình và cách cư xử có tình có nghĩa với bạn bè. Do đó, đúng vào lúc Quang dùng phương pháp nổ mìn vi sai định hướng để hạ đèo Ta-kum thì Kha nhận được quyết định chính thức đề bạt làm phó phòng thiết kế các công trình mới. Cho đến nay, khi con đường nổi tiếng ấy đang đứng

trước hiểm họa, sự có mặt của Kha với tư cách là trưởng đoàn chuyên viên kỹ thuật của Bộ, càng làm uy tín của Kha tăng lên gấp bội. Cũng như lần đi thiết kế trước kia, lần này Kha cũng lại tình nguyện xin đi trước khi có sự phân công của lãnh đạo. Hành động đó, một lần nữa lại làm cho dư luận Học viện xôn xao. Một số khẳng định Kha có tinh thần trách nhiệm cao. Một số khác lại cho rằng chuyến đi này Kha còn khôn ngoan hơn lần trước, vì hiểm họa của con đường, theo ý họ, chính là do những thiếu sót trong công tác thiết kế gây ra. Cho nên Kha cần phải có mặt ở đấy để vừa chống đỡ với những thủ đoạn đánh phá của địch, vừa chống đỡ luôn với những sự chỉ trích về phương diện thiết kế có thể xảy ra. Nhưng tất cả những điều rắc rối đó chẳng qua chỉ là cách nhận xét và suy luận của mọi người, chứ đối với Kha thì thực ra Kha lại không nghĩ thế. Trong thâm tâm, Kha không hề lo lắng sẽ bị phê phán về phương diện thiết kế vì trong điều kiện chiến tranh, công tác khảo sát địa chất công trình chỉ có khả năng làm ở mức yêu cầu tối thiểu. Hơn nữa theo ý Kha, người duy nhất có khả năng phát hiện những thiếu sót của Kha lại là Quang, mà Quang thì, với kinh nghiệm từng trải của mình, Kha tin chắc không bao giờ Quang lại làm việc đó. Cho nên, điều đã khiến cho Kha quyết định tình nguyện xin vào tuyến lần này chính là do những báo cáo của Quang được Ban chỉ huy tuyến gửi về Bộ. Qua những tài liệu trong các bản báo cáo đó, Kha hiểu ngay đây là một vấn đề lớn, có tầm quan trọng chiến lược đối với cuộc kháng chiến hiện nay, một vấn đề mà, nếu ai đụng đến thì tên tuổi sẽ rất dễ đi vào sử sách. Tất nhiên, đối phó với một vấn đề như vậy không phải dễ. Nhưng cũng không phải không làm được. Về mặt quan điểm tư tưởng, Kha có một cách lập luận khá độc đáo: Đảng lãnh đạo đánh thắng cả cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ còn được thì một quãng đường bị đánh phá dù khó khăn thế nào thì, so với toàn cục, phỏng có nghĩa lý gì. Nghĩa là muốn ra sao thì ra, cuối cùng Đảng cũng sẽ lãnh đạo khắc phục được hết: Biết bao nhiêu con người sẽ lăn lộn ở đấy chứ có phải chỉ riêng mấy anh kỹ thuật đâu mà sợ. Nói cho rõ hơn và nói cho gọn lại thì quan điểm đó có nghĩa là: thấy việc có lợi cho mình thì cứ làm, được thì được không được thì thôi, thắng bại đã có người lo. Vả lại còn có Quang. Tuy không nói ra nhưng trong thâm tâm, Kha nắm vững hơn ai hết

về trình độ của Quang. Ngay từ khi cùng học ở trường, Kha đã ngầm thừa nhận Quang là một sinh viên có trình độ hiểu biết rất trội. Mấy năm ở Học viện, Kha cũng để ý theo dõi công việc của Quang. Tuy Quang có vấp một số vụ về vấn đề nước ngầm và trượt, nhưng Kha biết chắc rằng đối với những trường hợp hiểm hóc như vậy, ngay cả lớp đàn anh của Quang và Kha cũng khó tránh khỏi, và rất có thể còn bị nặng hơn Quang là đằng khác. Công bằng mà nói, hiện nay Học viện chưa ai đã ăn đứt được Quang về những hoạt động của nước ngầm và của trượt trong phạm vi địa chất công trình của ngành giao thông. Mà hiểm họa đang đe dọa tuyến đường "27" cũng không ngoài hai vấn đề đó. Như vậy, vào tuyến lần này, theo sự tính toán của Kha thì không có vấn đề gì lớn đáng lo cả: về mặt tổ chức, chỉ huy và sự thắng bại của cuộc chiến đấu chung thì đã có đảng ủy, có Ban chỉ huy tuyến; về mặt kỹ thuật thì đã có Quang. Hai điểm tựa đó cho phép Kha có thể hoàn thành nhiệm vụ một cách không khó khăn lắm với tư cách là trưởng đoàn chuyên viên kỹ thuật. Chính vì thế mà Kha đã đề nghị với lãnh đạo cho sử dụng phương tiện hiện đại nhất trong điều kiện hiện nay để vào tuyến thật nhanh. Trước khi đi, điều làm Kha bận tâm nhất không phải là những công việc chuẩn bị về khoa học kỹ thuật mà là nghĩ cách xử sự với Quang như thế nào cho ổn thỏa mà lại kín ý đẹp lời. Tất nhiên việc này cũng không phải là khó lắm, vì Kha biết Quang là người trung thực, không hay để ý đến những vấn đề lắt léo trong cuộc sống. Đến khi vào tuyến, tất cả mọi dự liệu của Kha đều diễn ra gần đúng với thực tế tình hình. Riêng Quang thì sau khi cung cấp cho Kha những số liệu cuối cùng, Quang đã bị thương nặng phải đi điều trị ở bệnh viện Trung ương. Điều đó cũng phần nào gây khó khăn cho Kha, nhưng theo sự tính toán của Kha thì những khó khăn đó cũng không có gì lớn lắm vì những yếu tố cơ bản để giải quyết vấn đề Quang đã làm xong cả rồi. Thành ra, nghiễm nhiên Kha trở thành linh hồn của tuyến một cách trọn vẹn, không có một va vấp nào cần phải giải quyết cả. Xưa nay Kha vẫn sống với phong thái ung dung và luôn luôn tỏ ra là một người hào hoa phong nhã, thì giờ đây, ngồi trong căn nhà hầm ở hỏa tuyến, Kha cũng vẫn có đầy đủ điều kiện để vừa ung dung xỉa răng, vừa thong thả soát lại các phương án đối phó với những thủ đoạn đánh phá sắp tới của địch.

Căn cứ vào những tài liệu của Quang để lại và sau khi đi nghiên cứu qua tình hình thực địa về, Kha đã áp dụng kinh nghiệm ở một số nơi tương tự, lập ra hai phương án: xử lý trượt và xử lý nước ngầm. Bên cạnh mỗi phương án chính, Kha đều làm thêm một phương án dự phòng. Tất cả đều đã được chấp nhận. Và lúc này, có thể nói, Kha đã hoàn toàn sẵn sàng, chỉ còn chờ địch đến là đánh. Duy chỉ có một điều làm Kha vẫn băn khoăn là không hiểu tại sao trong khi đi khảo sát, Quang lại mò lên tận đỉnh núi Chân Linh làm gì? Đỉnh Chân Linh ở cốt 871, mà mặt đường trung bình chỉ ở cốt trên dưới 600. Tại sao Quang lại đi một tuyến điều tra quá rộng như vậy. Đành rằng, Quang đã phát hiện được một thềm trượt kiến tạo lớn và một số hiện tượng hoạt động khá phức tạp của nước ngầm ở vùng núi Chân Linh, nhưng trách nhiệm về địa chất công trình của người thiết kế tuyến đã được quy định bằng văn bản là không quá 50 mét mỗi bên đường, trừ trường hợp phức tạp lắm mới mở rộng ra đến 100 mét. Như vậy, về nguyên tắc, những phát hiện ở đỉnh Chân Linh của Quang có thể xem như không cần thiết. Hôm gặp Quang ở bệnh viện, Kha đã định hỏi, sau vì đông người và cũng vì một chút tự trọng riêng nên Kha lại thôi. Lẽ dĩ nhiên, đó chỉ là những điều băn khoăn có tính chất "khoa học" thuần túy chứ không hề gây xáo trộn gì đối với các bản phương án của Kha cả.

Ngồi đọc một lúc, Kha quẳng chiếc tăm đang xỉa, ngả người vào vách ghế, lim dim ngắm nghía tập hồ sơ màu xanh nhạt đặt ngay ngắn ở giữa bàn. Mái tóc đen, dày, có những nếp sóng quăn tự nhiên rất đẹp của Kha buông mấy sợi lòa xòa xuống trán càng làm tăng thêm vẻ thanh thản trên nét mặt của Kha. Có lẽ chưa bao giờ Kha thấy tự tin như lúc này. Chỉ trong vòng mười ngày, vừa nghiên cứu tài liệu, vừa quan sát hiện trường, thế mà Kha đã hoàn thành được bốn bản phương án một lúc. Tất nhiên không phải một mình Kha làm, nhưng dù sao Kha cũng là "linh hồn" của những phương án đó. Chưa nói đến chất lượng, mà chỉ riêng cái tốc độ làm việc như vậy, cũng đủ khiến cho phòng kỹ thuật của tuyến phải lè lưỡi. Chuyến đi này, Kha dự định sẽ áp dụng khẩu hiệu "ba nhanh" để thực hiện ý đồ riêng của mình; vào nhanh, giải quyết nhanh, rút nhanh. Kha cho rằng, cách làm đó mới đúng là cách làm của những người cố vấn, tài năng hơn hẳn một đầu. Vào thật nhanh chứng tỏ

vấn đề không có gì ghê gớm lắm, không cần chuẩn bị lâu. Giải quyết nhanh sẽ chứng minh điều đó bằng thực tế. Còn rút nhanh thì tuy có nhiều ẩn ý tế nhị, nhưng công khai mà nói, đó là cách làm việc của những người đang cần có mặt ở nhiều nơi quan trọng khác. Hình ảnh cuộc chiến đấu sắp tới hiện ra trong đầu Kha như một đoạn phim quay nhanh: những trận đánh ác liệt của hàng trăm máy bay địch với hàng vạn tấn bom đạn, đoạn đường chạy qua vùng Cô-Tan bị phá hủy nghiêm trọng, những hố bom sâu hoắm, những bãi lầy nhão nhoét, những mái trượt cục bộ đổ ập xuống mặt đường hàng nghìn khối đất đá đủ loại. Cuộc thử thách bắt đầu. Các phương án được mang ra ứng dụng và biến thành những mệnh lệnh chiến đấu sắc bén. Thế rồi... máy bay địch cứ tiếp tục điên cuồng lồng lộn, những lớp bùn sẽ nhanh chóng khô đi, từng đoàn máy gạt sẽ quét dọn mặt đường, lấp đầy đất đá vào những hố bom, hàng loạt phát mìn chính xác sẽ thay thế cho xe lu nén chặt mặt đường đủ sức cho xe chạy. Từ đấy, trọng điểm Cô-Tan bắt đầu nổi tiếng, và cũng từ đấy, cuộc chiến đấu trên trọng điểm Cô-Tan sẽ tiếp diễn ngày đêm theo cái công thức đó như đã diễn ra trên nhiều trọng điểm tương tự mà thằng Mỹ đã phải công khai thừa nhận là với cách đánh như vậy, không thể nào chặn được đường vận chuyển của ta. Đến đây, sứ mạng lịch sử của đoàn chuyên viên kỹ thuật đã hoàn thành. Rồi một đêm nào đó, Kha và những người cùng đi, lại trở về Hà Nội bằng một phương tiện thật nhanh. Ít ngày sau, giữa lòng thủ đô vào một buổi tối có gió heo may xào xạc trên cành sấu ngoài cửa sổ, Kha và Quế im lặng ngồi bên chiếc máy thu thanh nghe một hãng thông tấn nước ngoài nào đó bình luận về sự thất bại của không quân Mỹ ở vùng Cô-Tan. Lúc ấy, đôi mắt bồ câu của Quế vụt sáng lên, long lanh nhìn Kha, rồi Quế khẽ thầm thì bên tai Kha như nghẹn thở: anh, thế giới đang nói về anh đấy!...

Tập hồ sơ màu xanh nhạt đặt trên bàn hình như biến đi từ lúc nào; trước đôi mắt nhắm nghiền của Kha chỉ còn lởn vởn những hình ảnh đẹp đẽ của ngày thắng lợi trở về, Kha và Quế sẽ được Học viện cho đi nghiên cứu ở nước ngoài. Hai đứa sẽ làm lễ cưới trước khi lên đường. Và, cuộc hành trình vạn dặm ở trên tàu sẽ là tuần trăng mật của những nhà khoa học giao thông! Quế sẽ nghiên cứu về bùn, còn Kha sẽ nghiên cứu về các hoạt động của nước ngầm và

của trượt, cái đề tài mà Quang vẫn theo đuổi bấy lâu nay nhưng bây giờ thì Quang không còn là thống soái về vấn đề đó nữa rồi. Sau khi đã nắm trong tay những học vị cao, Kha và Quế sẽ đề nghị với Học viện cho phép thay mặt ngành giao thông Việt Nam chính thức tham gia vào công trình thiết kế xây dựng con đường xuyên đại lục và sẽ đặc trách phần đi qua bán đảo Đông Dương. Lúc ấy, chắc chắn cái công thức tiêu diệt bùn lầy mà hiện nay Quế đang có những thành công bước đầu, sẽ hoàn thành và được mang ứng dụng. Còn Kha, lúc ấy Kha cũng sẽ đủ sức thanh toán tất cả những mái trượt lớn nhỏ xuất hiện trên tuyến đường một cách dễ dàng như dùng xẻng hót đất. Bấy giờ, tất cả những hiểm trở của dải Trường Sơn sẽ chỉ còn là những khung cảnh hùng vĩ tô điểm cho con đường kỳ diệu đó. Và, trong viện bảo tàng của ngành giao thông thế giới sẽ xuất hiện thêm một tập hồ sơ mà Trần Kha và Mai Quế sẽ có tên trong số những tác giả nổi tiếng của nó...

Rồi sau đó sẽ ra sao?

Vốn là người ưa suy tính những điều thiết thực, Kha tạm dừng ở đấy và anh bắt đầu duyệt lại từng bước những dự định của mình. Anh bắt đầu từ vấn đề tình yêu đối với Quế. Đó là một mối tình cân đối cả về phương diện cá nhân, gia đình và xã hội. Quế là kỹ sư thì Kha cũng là kỹ sư phó phòng. Bố Quế là viện phó thì bố Kha cũng là một cán bộ tương đương. Họ hàng nhà Quế có nhiều người là bác sĩ, kỹ sư, thì anh em chú bác nhà Kha cũng có nhiều người tham gia công tác hiện đang giữ những trọng trách ở nhiều lĩnh vực khác nhau. Thật khó có thể tìm được một mối quan hệ cân đối hơn. Còn việc đi nghiên cứu ở nước ngoài thực ra không phải là một vấn đề "mơ ước" nữa, mà trước khi vào đây, Kha đã biết chắc chắn anh và Quế đều đã có tên trong danh sách những nghiên cứu sinh của Học viện. Cả hai đứa đã nộp bản đăng ký đề tài nghiên cứu của mình lên lãnh đạo, và những bản đăng ký đó đều được xếp vào loại những đề tài nghiên cứu xuất sắc. Đề tài nghiên cứu của Quế xuất sắc thì đã đành vì Quế đã bỏ khá nhiều công phu tìm tòi theo một phương hướng độc đáo. Riêng bản đăng ký của Kha thì Kha cũng không ngờ nó lại được biểu dương như vậy vì thực ra Kha chưa hề đi sâu nghiên cứu về những hoạt động của nước ngầm và của trượt. Sở dĩ làm được bản đăng ký đó là vì Kha may mắn được Quang giao

lại cho tập ghi chép về chuyên đề này của Quang trước khi Quang vào hỏa tuyến thi công con đường 27. Trong khi sử dụng tài liệu của Quang, Kha vẫn tự nhủ rằng không phải mình có ý định chiếm đoạt công lao của Quang mà anh chỉ mượn tạm Quang một ít để làm bản đăng ký cho kịp đi đợt này với Quế thôi. Còn nội dung nghiên cứu về sau Kha sẽ làm theo cách khác. Cái cách khác ấy như thế nào, giờ đây Kha chưa thể hình dung được, nhưng Kha tin rằng nhất định Kha sẽ làm được vì từ lâu, Kha đã có ý thức trong việc sưu tầm nhặt nhạnh những "của lạ" trong các đồ án, các báo cáo nghiệp vụ của anh em trong Học viện và cả trong ngành. Cái khối tài liệu đồ sộ đó không phải ai cũng có thể có được, nếu không ở một cương vị thuận lợi như Kha. Trong thâm tâm, Kha cho rằng đó chính là sự thông minh riêng của mình, một sự thông minh có tính chất "tổng hợp". Như vậy chặng đường tuyệt đẹp mà Kha tự vạch cho mình chứa đầy những khả năng gần gũi chứ không có gì đáng gọi là ảo tưởng. Và lúc này, cũng là lúc lòng tin đó mạnh mẽ hơn bao giờ hết. Mà đã có lòng tin ổn định thì sẽ có niềm vui và sự thanh thản trong tâm hồn. Đôi mắt Kha từ từ hé mở. Tập hồ sơ đặt trên bàn lại hiện ra như một đôi cánh màu xanh nhạt. Kha rút thuốc châm lửa hút. Theo thói quen, Kha chúm môi đùn ra những cụm khói tròn xoe hình số không. Kha đang thú vị nhìn theo những con số không hối hả đuổi nhau xếp thành một chuỗi thì có tiếng đồng ca vang lên ở bên hầm câu lạc bộ. Kha hơi cau mày có vẻ khó chịu vì sự ồn ào không đúng lúc đó. Tuy vậy, Kha vẫn lắng nghe. Trong hầm kín, tiếng hát bị nén lại thành một chuỗi âm thanh méo mó, lộn xộn, đầy hang hốc, nghe rất lạ và làm Kha buồn cười. Đến khi bản đồng ca được hát lại lần thứ hai kèm theo những tiếng vỗ tay roàn roạt thì Kha đứng dậy đi ra cửa hầm. Đêm mùa thu, trời đầy sao. Những ngôi sao như những hạt băng tinh lấp lánh một cách yên tĩnh lạ lùng. Ánh sáng xanh lạnh của nó hoàn toàn tương phản với những ngọn lửa pháo sáng trông như những con xoắn trùng đỏ đọc đang cựa quậy trên vùng trời dọc tuyến. Bao giờ chả thế – Kha thầm nghĩ – cái yên tĩnh và cái ồn ào, cái thanh thản và cái giày vò chẳng ở cạnh nhau như hai bờ của dòng sông tâm tưởng. Và cuộc đời, tránh sao bên lở bên bồi. Sự đúng sai là ở hướng đi, điều đó cách mạng đã chỉ rõ. Nhưng sự khôn dại lại ở cách đi, mà

cách đi thì thường tùy thuộc mỗi người. Phải chăng bản lĩnh của một người là ở chỗ luôn luôn biết lái số phận của mình đi trên mảnh đất phù sa màu mỡ của những vùng bồi tích, đưa cuộc đời nhẹ nhõm vươn lên! Phải chăng đó mới là khôn ngoan, từng trải, lịch lãm! Phải chăng đó mới chính là sự thông minh của những thông minh!...

Tiếng hát ở bên hầm câu lạc bộ tắt từ lúc nào không biết. Và Kha cũng không hiểu tối nay họ họp hành gì. Anh chỉ bắt đầu chú ý khi thấy tiếng Phương Thảo vang lên với giọng điệu của một người điều khiển buổi sinh hoạt. Kha quay vào trong hầm lẳng lặng ngả người trên tấm võng bạt. Qua lời Phương Thảo, Kha biết, đêm nay chi đoàn xung kích kỹ thuật tổ chức diễn đàn thanh niên để kỷ niệm hai năm ngày thành lập Đội thanh niên xung phong chống Mỹ, cứu nước. Trên diễn đàn đêm nay, họ sẽ phát biểu về sự trưởng thành của đơn vị, về sự trưởng của mỗi người và nêu ra những ý kiến đề nghị nhằm xây dựng tổ chức vững mạnh hơn. Chà! Có lẽ cũng có nhiều chuyện lý thú đây! Kha mỉm cười, thầm nghĩ và chăm chú lắng nghe.

Hầm câu lạc bộ im phăng phắc. Phương Thảo nhắc đi nhắc lại mấy lần:

– Ai đăng ký nào?

Bắt đầu có những tiếng bàn tán rì rầm, xen vào đó thỉnh thoảng lại có một tiếng "em" se sẽ ngượng ngùng như những cánh chim mới ra ràng chưa đủ sức cất lên khỏi đám bầu bạn chung quanh. Lát sau, có tiếng một cô gái rắn rỏi nổi lên:

– Em xin phát biểu ý kiến ạ!

– Bạn nào đấy! Đứng hẳn lên cái nào? – Tiếng Phương Thảo hỏi lại.

– Em, Hiền "a năm", xóm ngoại ô "cầu tõm" đây ạ.

Tiếng cười ồn ào xen lẫn những tiếng khen khích lệ: "Khá lắm, khá lắm!". Nghe giọng nói của Hiền, Kha nhận ra ngay: chính cái cô "Kìa, con ếch xanh", trêu chọc mình lúc nãy. Tuy không trông thấy Hiền, nhưng Kha hình dung đó là một cô gái ngoại ô Hà Nội có nước da ngăm ngăm với dáng người thon lẳn. Mái tóc cô chắc là phải đen và dày, trước kia có lẽ cũng uốn một chút làm duyên ở hai bên mái và đằng sau đuôi cặp, nhưng nay chỉ còn thấp thoáng dấu

vết của một vài nếp sóng chưa mờ hẳn. Tiếng cô nghe rất tròn, hẳn môi cô phải mỏng và lúc nào cũng hơi mím lại. Nếu cô có thêm hai chiếc răng nanh mọc hơi kênh ra một chút và đôi má lúm đồng tiền thì chắc chắn sẽ là một đối thủ đáng gờm trong những cuộc đấu khẩu tay đôi. Nghĩ vậy, Kha thú vị mỉm cười và chú ý theo dõi ý kiến của Hiền, thử xem sự phỏng đoán của mình đúng đến mức nào.

Sau một chập ồn ào, tiếng Hiền lại lanh lảnh vang lên:

– Các đồng chí trật tự nào! – Giọng nói của Hiền len lách giữa đám đông và hình như đang chuyển dịch dần về phía Phương Thảo – Tôi sung sướng quá! Lần đầu tiên được xưng hô với mọi người bằng đồng chí – Mọi người lại cười ồ – Các đồng chí trật tự nào! Tôi chưa phát biểu trước đông người hội nghị bao giờ cả. Tôi cũng chả biết diễn đàn nghĩa là thế nào. Thôi, chị Thảo ạ! Để cho em đứng tại chỗ nói vậy.

Hầm câu lạc bộ lại mất mấy phút ồn ào. Kha đoán là Hiền lại đang quay về chỗ của mình. Quả nhiên, tiếng nói của Hiền lại vang lên ở vị trí ban đầu:

– Ngày ở nhà, tôi còn rất trẻ con, chỉ đi học và lấy dựa mít đi dính ve sầu (tiếng cười lại rộn lên). Các đồng chí trật tự nào! Thật đấy! Tôi chẳng biết đi thanh niên xung phong là thế nào cả. Tôi thấy các anh chị thanh niên lớn hơn viết đơn tình nguyện xin đi thì tôi cũng bắt chước. Lúc ấy tôi chỉ nghĩ, Mỹ nó ném bom, đi với các anh các chị dù sao cũng vẫn thích hơn là đi sơ tán với lũ em ở nhà. Thế là tôi nói dối tuổi rồi làm đơn mang nộp. Eo ôi! Hôm đi ra đồn công an xin chứng nhận mới sợ chứ! Tôi xếp sổ sau bạn Khương. Khương "ra-đa" ấy mà! Bạn Khương thiếu hẳn một tuổi nhưng bạn ấy chữa luôn vào sổ hộ tịch cho đủ. Còn tôi, thiếu có ba tháng, nhưng tôi chỉ dám trí trá trong bản khai là đủ tuổi chứ không dám chữa hộ tịch như bạn Khương. Lúc đồng chí công an giở sổ hộ tịch của bạn Khương ra xem, tôi thấy mặt bạn ấy tái lại. Đến lúc đồng chí công an nhìn vào mặt bạn ấy thì bạn ấy run lên, đầu gối cứ lục cục thúc vào chân tôi ở gầm bàn. Tôi biết là nguy rồi, và tôi cũng đâm run. Cuối cùng, bạn Khương đành thú nhận là đã chữa sổ. Đồng chí công an quay dây nói gọi ông cụ bạn Khương ở cơ quan đến. Trong lúc chờ đợi, đồng chí ấy giải thích cho bạn Khương một

hồi. Đồng chí ấy nói nhiều nhưng tôi chỉ thuộc mỗi câu đầu. Đồng chí ấy bảo thế này: "Nào, anh bạn trẻ trả lời đi, có một sự dối trá nào mà cách mạng cần đến không? Anh bạn thấy thế nào? Bây giờ đến với đội ngũ cách mạng bằng sự dối trá, thì khi cách mạng gặp khó khăn liệu có lại dối trá mà lìa bỏ cách mạng không?". Tôi nghe rõ hai hàm răng bạn Khương va vào nhau lập cập chứ không nghe thấy bạn ấy trả lời. Lát sau ông cụ đến. Đối với tôi, việc cụ đến hoàn toàn không có liên quan gì, nhưng tôi cũng nhìn cụ như muốn cầu cứu: cụ giúp chúng con đi, cụ xin đồng chí ấy chứng nhận cho chúng con đi! Ông cụ đứng lặng nhìn bạn Khương một lúc rồi ngồi xuống viết một bản cam đoan cho phép đứa con chưa đủ tuổi của mình được theo đoàn thể. Tôi liếc trộm thấy đồng chí công an rút khăn tay quay mặt đi giả vờ xì mũi. Lúc quay lại, hai mắt đồng chí đỏ hoe. Biết là đồng chí ấy đang tình cảm, tôi tấn công liền. Tôi chìa đơn và chìa sổ ra trước mặt đồng chí nói liến thoắng: anh chứng nhận cho em đi! Đồng chí công an lật quyển sổ hộ tịch của tôi ra xem một tý rồi nhăn mặt: "Sao cũng lại chưa đủ tuổi thế này?". Tôi vờ lấp liếm: "Em đẻ năm bốn tám, năm nay năm sáu nhăm, đủ mười bảy tuổi đấy chú ạ!" Đồng chí công an tủm tỉm nhìn tôi, hỏi: "Cô học lớp mấy rồi?". Không đợi tôi trả lời, đồng chí ấy nói luôn: "Cô thử tính hộ tôi xem, cô sinh ngày mồng bảy tháng mười năm bốn tám, bây giờ là mồng năm tháng bảy năm sáu nhăm, cô đã đủ mười bảy tuổi chưa? Hết lớp chín rồi mà chưa học tính trừ à?". Nhưng sau được ông cụ bạn Khương nói giúp mấy câu, việc của tôi cũng xong. Đến khi được gọi đi là tôi đi. Gia đình định giữ tôi ở nhà học nốt cấp ba, nhưng tội cứ đi. Tôi cũng chả biết là đi đâu nhưng tôi nghĩ: muốn đưa tôi đi đâu cũng được (mọi người lại cười ồ, nhưng giọng Hiền vẫn lanh lảnh). Các đồng chí trật tự nào! Cứ cười! Hôm tập trung ở đình Tây Giai, tôi thích quá vì cũng được phát ba lô, quần áo như người lớn. Đến hôm lên đường, mỗi người phải đeo một bao gạo thì tôi thấy vất vả quá. Hôm làm lễ xuất quân ở Nhà hát Nhân dân, cha mẹ anh chị tôi ra tiễn, tôi nhớ nhà quá khóc um lên. Thật đấy! Các đồng chí trật tự nào! Sau hôm hành quân thứ nhất tôi lại khóc, khóc vì nhớ nhà cũng có mà vì vất vả cũng có. Tôi nói thực là trên đường hành quân đã có lúc tôi định trốn về.

Căn hầm câu lạc bộ ắng hẳn lại. Kha hơi nghển đầu lên nghe. Hiền chỉ dừng lại một chút rồi lại nói ngay:

– Thế nhưng tôi vẫn đi. Tôi chỉ bấm bụng vậy thôi chứ chưa tỏ ra hành động gì. Tiện đây tôi cũng nói luôn là người đã khuyên tôi đừng trốn về là một bức ảnh và bà mẹ của bức ảnh đó...

Tối hôm ấy đơn vị hành quân qua phà Ghép. Nghe nói chúng nó đánh ở đây ác liệt lắm nên từ chiều tôi và bạn Khương đã bàn nhau xẻo bớt đi một nửa chiếc chiếu và vứt tất cả sổ, sách linh tinh cho nhẹ. Quả thực qua phà Ghép cũng căng thẳng thật. Vừa mệt, vừa sợ, thế là tôi nảy ra ý định trốn. Gần sáng, đơn vị trú quân ở một làng ven đường thuộc huyện Tĩnh Gia. Hôm sau, ngủ dậy, trong lúc mọi người chuẩn bị nấu cơm thì tôi nằm ỳ. Ý nghĩ trốn vẫn lởn vởn trong đầu. Tình cờ tôi nhìn thấy trên vách treo một bức ảnh tô màu to bằng bàn tay. Đó là ảnh một cô gái cũng trạc tuổi tôi, đang cười. Cô ta khá xinh. Tôi nhổm dậy tháo bức ảnh xuống xem. Đang ngắm nghía thì bà cụ chủ nhà về. Thấy tôi cầm bức ảnh, bà cụ sững sờ dừng lại một chút rồi bước lại, ngồi xuống bên cạnh tôi. Bà cụ bắt đầu kể, vừa kể, vừa lau nước mắt. Thì ra đó là con gái cụ. Chị Tình. Chị cũng đi Thanh niên xung phong và đã hy sinh ở đèo Pha Đin trong chiến dịch Điện Biên Phủ hồi kháng chiến chống Pháp. Nghe cụ kể, tôi giật thót người, mặt nóng bừng, như kẻ phạm tội bị bắt quả tang. Rồi không hiểu sao tự nhiên tôi gục vào lòng mẹ chị Tình khóc nức nở. Bà mẹ thấy tôi khóc liền vuốt ve an ủi và gọi tôi là con. Cả ngày hôm ấy, mẹ chăm chút tôi ghê lắm. Chiều tối, lúc đơn vị lên đường, mẹ còn đưa tôi đến tận cầu Hang và lồng vào tay tôi chiếc vòng bạc cũ của chị Tình đã nhờ đơn vị gửi về tặng mẹ trước khi nhắm mắt. Từ khi đeo chiếc vòng ấy vào tay, ý nghĩ trốn của tôi cũng chấm dứt. Nhưng tôi cũng chưa tiến bộ đâu. Còn ối chuyện. Giờ nghĩ lại mới thấy lúc ấy mình trẻ con thật. Tôi nghĩ sao làm vậy, chẳng nghe ai. Cứ mệt là nghỉ, cực thân là khóc, đói thì kêu vung lên, mà thích thì một mình cũng cứ hát. Mặc ai thế nào thì thế, lơ mơ cãi nhau liền (Tiếng cười lại nổi lên)... Tôi còn, còn trẻ con... Các đồng chí trật tự nào! Bắt đầu lao động tôi chẳng biết gì cả, chả biết gánh gồng thế nào, chả biết xà beng cuốc xẻng, cấp phối cấp phủng thế nào; rồi lại còn "đào thành mui luyện" xẻ "rãnh xương cá", "bạt lề", bạt "ta luy"... tuốt tuột là tôi chẳng biết

cái gì sất. Nhưng bây giờ thì tôi biết rồi. Tôi đã biết gánh, tôi gánh cũng khỏe, các đồng chí cũng thấy đấy, giờ tôi có thể gánh năm mươi cân là thường. Tôi cũng đã biết đẩy xe cút kít. Đánh mìn cũng khá. Hồi còn ở nhà đốt cái pháo còn phải nhắm mắt, bịt tai, nhưng bây giờ đã có thể dùng chất nổ để lấp hố bom, phá từ trường, chặt cây, tát cá. Từ ngày được tham gia đội xung kích kỹ thuật với chị Thảo thì lại còn biết thêm khối thứ nữa: nào là đá phún xuất, đá sa nham, đá trầm tích, đá phong hóa, nào là đường đồng mức, mặt bình đồ, trắc dọc, trắc ngang; rồi độ siêu cao, chiều dài tâm lý; lại cả những nguyên tắc Macađam, với chỉ số dẻo, giới hạn nhão, tạo độ bùn lầy nữa...

Hàng loạt tiếng cười cùng phá lên một lúc kéo theo sự ồn ào sôi nổi trong căn hầm câu lạc bộ, Kha thầm nghĩ: cái cô "ếch xanh" này lém thật. Nói giữa hội trường mà cứ như nói chuyện ở ngoài phố với bạn bè, chẳng kỷ cương nghi thức gì cả. Và Kha mẩm bụng: ngày mai thế nào cũng phải tìm gặp cô ta một chút xem sao.

Hiền nói xong thì một cậu thanh niên là Quyền được mời lên diễn đàn. Cậu này bắt đầu bằng mấy câu rất nhanh nhảu như đọc ở trong giấy:

– Tôi vinh dự được đứng trước các đồng chí nói lên sự trưởng thành qua hai năm Thanh niên xung phong... tôi chưa nói trước đông người bao giờ... các đồng chí thông cảm... hai năm trưởng thành... từ ngày thành lập thanh niên xung phong...

Đến đây, tự nhiên thấy giọng Quyền líu lại rồi anh chàng gọi ầm lên: Chị Thảo ơi! Chị Thảo! Thôi để mai em nói vậy!

Kha hình dung anh chàng mặt đỏ lừ, đang ngồi thụp xuống thật nhanh giữa những lời trêu chọc của bạn bè. Tuy vậy, diễn đàn lúc này đã trở nên sôi nổi thật sự. Những tiếng "em" thi nhau vang lên, không còn ngập ngừng như trước nữa. Càng nói, càng say sưa. Suốt hai tiếng đồng hồ liền, Kha đã được nghe hàng chục ý kiến phát biểu. Kha cũng không ngờ cái "xã hội" thanh niên xung phong ở đây lại có một cuộc sống phong phú đến thế. Hầu hết các tỉnh miền Bắc đều gửi con em vào đây tham gia chiến đấu. Nông thôn có, thành thị có. Có cả cô sư ở chùa Tam Nhị cũng gia nhập đội, đến nay mái tóc mới ngang vai. Lại có cả một cô "Sơ" cũng rời khỏi

nhà tu kín ra đi, sáng dậy nghe tiếng kẻng còn giật mình làm dấu ba ngôi cầu nguyện. Tuy vậy, Kha cũng vẫn chưa thỏa mãn vì chưa được nghe chính Phương Thảo phát biểu về mình. Kể ra Thảo cũng khôn đấy, làm lãnh đạo ai lại dại gì mà kể ra những cái ấu trĩ của mình, Kha thầm nghĩ như vậy. Nhưng ngay lúc đó, tiếng Phương Thảo lại vang lên:

– Trước khi kết thúc buổi sinh hoạt diễn đàn đêm nay, tôi xin phép phát biểu vài ý kiến riêng về tôi.

Hầm câu lạc bộ lại ồn ào, Kha ngồi hẳn dậy. Giọng Phương Thảo hơi nhỏ và êm hơn một chút:

– Thưa các đồng chí, theo tiếng gọi của Đảng, của Đoàn, tôi ra nhập Đội vào lúc tôi mười chín tuổi. Thành ra không gặp khó khăn về giấy tờ như đồng chí Hiền và đồng chí Khương. Cuộc đời của tôi trước lúc ra đi cũng không có nhiều uẩn khúc éo le như đồng chí "tiểu" Côi và đồng chí "sơ" Lan, hay ly kỳ rắc rối như đồng chí "hàn" Trọng và đồng chí Vỹ "răng đồng". Tôi và đồng chí Lý "chim chích" đây... (nhiều tiếng nhao nhao lên phản đối không phải: Lý "hàng không mẫu hạm" chứ!).

Phương Thảo ngừng lại một chút, chờ cho mọi người trật tự trở lại, mới nói tiếp:

– Vâng, đúng là Lý "hàng không mẫu hạm" nhưng bây giờ Lý Thanh Tuyền mới to ra như vậy chứ khi đi Lý bé nhất đội, ai cũng gọi là Lý "chim chích". Lý với tôi là hai chị em cùng làng, cùng ra đi một ngày, và ở chung đơn vị với nhau suốt mấy năm nay. Ngày ra đi, tôi cũng gặp một khó khăn phải vượt qua, nhưng mang kể ra đây thì ngượng lắm. Chuyện ấy Lý biết cả. Tôi đề nghị để Lý nói hộ tôi, các đồng chí đồng ý không ạ?

Được tập thể tán thành, Lý bắt đầu nói. Ở căn hầm bên này, Kha nóng mặt lên vì không ngờ Thảo lại táo bạo đến thế. Tất cả câu chuyện giữa Kha và Thảo đã bị cái cô Lý nào đó mang phanh phui ra hầu như không giấu giếm điều gì. Vừa rồi, Kha mong được nghe Thảo kể về mình bao nhiêu thì bây giờ Kha lại mong cho câu chuyện đó chóng kết thúc bấy nhiêu. Trong khi kể, Lý vẫn cố ý giấu tên Kha mà chỉ gọi là "cái anh kỹ sư" chung chung thôi. Nhưng Kha vẫn lo. Kha đoán rằng đến khi kết thúc câu chuyện, Lý mới công

bố tên Kha cho mọi người biết, và như vậy thì thật là nguy hiểm vì sự "hiểu lầm" của mọi người tích tụ lại sẽ cùng một lúc trút cả phẫn nộ vào anh như lũ rừng đổ xô vào lòng chảo. Lý kể rất tỉ mỉ, không bỏ sót một chi tiết quan trọng nào. Kha ngồi nghe, lòng hồi hộp như một bị cáo đang nghe phiên tòa luận tội. Có thể làm gì để cứu vãn tình thế trong lúc này? Kha suy tính cân nhắc, cố tìm ra một mưu kế gì đó để nếu tên anh bị công bố thì lập tức "trả đũa" lại. Không có cách gì khác hơn là Kha phải đích thân xuất hiện trên diễn đàn đêm nay. Kha phải chiếm lấy diễn đàn mà áp đảo đối phương. Nhưng Kha sẽ nói gì với họ? Về chuyện yêu đương, trong giai đoạn tìm hiểu thì hợp tan là sự thường và cũng là quyền tự do lựa chọn của mỗi người. Điều ấy thanh minh không khó lắm. Nhưng rắc rối nhất là cái chỗ nó đụng đến việc gia nhập đội của Thảo. Theo sự trình bày của Lý thì Kha là người có quan điểm miệt thị thanh niên xung phong. Chắc chắn rằng cái hình ảnh "một giọt nước chia đôi" sẽ gây cho người nghe ấn tượng hết sức bất lợi đối với Kha. Sẽ phải thanh minh điều đó như thế nào? Chối phắt đi thì không thể được. Mà nói thì đuối lý quá. Bí thật. Một chuyện nhỏ nhoi không đâu như vậy lại đâm khó xử. Thế nào là khôn ngoan trong trường hợp này đây? Kha châm điếu thuốc, rồi vừa trầm ngâm nghĩ ngợi, vừa lắng nghe những lời buộc tội về mình. Lát sau, chừng như đã tìm ra cách giải quyết, Kha tủm tỉm cười và lại đùn ra một loạt khói hình số không. Đúng là không có cách gì hơn được. Không thể để lộ ra một chút nóng nảy nào trong trường hợp này. Phải đóng vai một tâm hồn đau khổ, một trái tim bị vò xé. Phải tung ra một đám sương mù về sự hiểu lầm. Phải hé mở một khả năng tái hợp, bởi vì, ở đây chưa ai biết về mối quan hệ của Quế và Kha. Đó là cách tốt nhất, êm thấm nhất, không những cần cho việc thanh minh đêm nay mà còn cần cho cả đợt công tác này vì dù sao nay mai Kha cũng phải làm việc với Thảo và các đồng đội của cô ta. Kha vùng dậy, bước lại bàn làm việc. Anh gấp tập hồ sơ cất vào ngăn kéo, rồi vuốt lại mái tóc, chuẩn bị bước vào cuộc "chiến đấu".

Ở bên hầm câu lạc bộ, Lý đang kể những diễn biến cuối cùng của câu chuyện, kèm theo những lời phê phán mỗi lúc một gay gắt. Mặc dầu đã có biện pháp đối phó, nhưng Kha vẫn thấy hồi hộp. Hai bàn tay anh đút trong túi quần, mồ hôi ra nhơm nhớp. Điệu này là

có nhiều khó khăn đây! Kha tự nhủ. Phải làm thế nào để ngay từ phút đầu, khi mới xuất hiện, đã gây được xúc động đối với mọi người. Phải làm thế nào, trong nháy mắt, từ một kẻ bị cáo biến thành người tuyên cáo. Một ý nghĩ vụt lóe lên trong đầu Kha: Quang, phải rồi, lại phải nhờ đến Quang một lần nữa mới xong. Mong Quang hiểu cho, Kha không hề có ý gì xấu đối với Quang đâu, nhưng tình thế lúc này nếu không đưa Quang vào trong câu chuyện thì không sao cứu vãn được danh dự của Kha. Đúng là như thế! Phải đưa Quang ra ngay từ màn đầu tấn kịch. Không có cách nào khác. Mà tốt nhất là nên có một chút bút tích của Quang. Hay lắm! Kha vùng chạy lại cởi tung chiếc ba lô con cóc lục tìm thư Quang. Hay lắm, đây rồi! Trong thời gian qua, Quang gửi cho Kha chừng dăm sáu lá thư, Kha vẫn giữ và mang theo vào đây vì thư nào cũng có nói đến một số tình hình của tuyến đường. Kha sẽ cầm theo cả tập thư này, và khi đứng trước mọi người, Kha sẽ giả vờ rút ra một lá bất kỳ nào đó rồi trích đọc. Kha còn nhớ, trong thư gửi cho Kha vào khoảng thời gian sau khi Quang dùng phương pháp nổ vi sai định hướng hạ đèo Ta-Kum có một đoạn Quang kể về cô gái được Quang giao cho điểm hỏa vụ nổ này. Trong thư, Quang không nói tên cô gái, nhưng gần đây Kha đã biết người điểm hỏa đó là Phương Thảo. Tất nhiên Kha cũng hiểu những lời lẽ trong thư của Quang nói về Thảo hồi ấy chẳng qua chỉ là cái lối chuyện trò thân mật bằng thư giữa hai người bạn trai tâm đắc với nhau nói về một cô gái thôi chứ không có ý gì khác. Nhưng bây giờ mang cái đoạn ấy ra trích đọc trước mọi người với cách diễn tả có dụng ý thì không khó khăn gì mà không làm cho người ta hiểu được đó là dấu hiệu của một mối tình đang chớm nở. Chỉ một đòn phản kích như vậy đủ làm cho đối phương hết đường chống đỡ. Sau đó mới tiếp đến cái màn "đau khổ" như đã dự định vừa rồi.

Cầm tập thư trong tay, Kha cảm thấy ngứa ngáy, muốn sang ngay hầm câu lạc bộ, nhảy lên bục diễn đàn. Nhưng anh bỗng sửng sốt khi thấy Lý dõng dạc tuyên bố:

– Các bạn ạ! Câu chuyện của chị Thảo đầu đuôi là thế. Chắc các bạn đều muốn biết cái anh kỹ sư đó là ai, hiện nay ở đâu và đang làm gì? Nhưng theo ý chị Thảo, mà tôi cũng tán thành, thì điều đó không cần thiết đối với buổi sinh hoạt diễn đàn thanh niên

của chúng ta hôm nay. Chúng ta không có ý định xử án ai ở đây, mà chúng ta chỉ muốn rút ra những bài học. Thưa các bạn, để tiến hành một cuộc chiến đấu cao cả, không cho phép trong đội ngũ chúng ta có những kẻ thấp hèn...

Trong tiếng vỗ tay ran lên ở bên hầm câu lạc bộ thì Kha lẳng lặng rút khăn tay lau mồ hôi và lầm lũi lên giường nằm. Mọi dự định thế là hỏng. Thì ra ở đây họ không đấu lý mà lại đi nói chuyện lương tâm. Mà đã là chuyện lương tâm thì... mọi sự khôn ngoan đều trở thành vô dụng. Trong tiềm thức sâu xa, Kha cũng cảm thấy quả là mình có yếu về chỗ đó...

Nhưng cuộc đời tránh sao bên lở, bên bồi...

Đã thế, ta sẽ có cách, Kha tự nhủ như vậy và gượng nhẹ kéo tấm chăn chiên phủ lên bụng.

CHƯƠNG IV

Suốt buổi trưa, nằm nhắm mắt nhưng Thảo không sao ngủ được. Thế là địch đã chính thức đánh vào vùng Cô-Tan. Trong cuộc họp cán bộ sáng nay, thủ trưởng Đức đã vạch ra rõ âm mưu của địch ở trong đó. Tập trung lực lượng đánh những đòn quyết liệt vào đây, chúng hy vọng có thể chặt đứt động mạch chính nối liền hậu phương với các chiến trường của ta, làm đảo lộn mọi hoạt động quân sự trong mùa khô của ta, và tạo nên một con chủ bài mới về chính trị có lợi cho cuộc tranh cử tổng thống sắp tới ở Mỹ của Giôn-xơn. Chúng đặt rất nhiều hy vọng vào kế hoạch đó. Và cũng vì vậy, âm mưu đánh phá của chúng rất hiểm độc. Về phía ta, Bộ tư lệnh và Ban chỉ huy tuyến cũng đã có kế hoạch đối phó, trong đó, các phương án của Kha được xem như có tầm quan trọng hàng đầu.

Sáng nay, Kha cũng đã trình bày trước hội nghị một số nét chính về các phương án của mình. Kha nói rõ ràng mạch lạc, luôn luôn tỏ ra nắm rất chắc các vấn đề, và không hiểu vô tình hay hữu ý, Kha đã làm cho người nghe có cảm giác là Kha có thừa sức đánh bại mọi mưu mô quỷ quyệt mà thằng địch sắp mang ra sử dụng. Đa số cán bộ dự họp sáng nay đều là những người trưởng thành lên

từ thực tế chiến đấu, ít tiếp xúc với các vấn đề khoa học kỹ thuật phức tạp, nên khi nghe Kha nói đều tỏ ý khâm phục những hiểu biết sâu rộng của Kha. Đối với Thảo cũng vậy. Tuy có va vấp với Kha về chuyện riêng tư, nhưng qua buổi trình bày sáng nay của Kha, Thảo cũng rất xúc động và tự hào về cuộc chiến đấu sắp tới. Nhất là khi nghe Kha nói đến cái quy mô khổng lồ của lực lượng khoa học kỹ thuật mà địch sử dụng để xây dựng kế hoạch đánh phá giao thông vận tải của ta và những hoạt động đầy sáng tạo của các cán bộ khoa học kỹ thuật của ta nhằm đánh bại mọi âm mưu quỷ quyệt của chúng, thì Thảo hoàn toàn bị Kha chinh phục. Có lẽ từ trước đến nay chưa lần nào Thảo được chứng kiến sự hiểu biết của Kha một cách đầy đủ như lần này. Không hiểu làm thế nào mà Kha biết được nhiều thứ thế! Chắc Kha phải chịu khó học ghê lắm. Một con người như vậy thật đáng quý. Nhưng... Thảo khe khẽ nén một tiếng thở dài và băn khoăn nghĩ đến cuộc gặp gỡ riêng với Kha chiều nay: đầu giờ làm việc, Kha sẽ bàn với Thảo về kế hoạch công tác ở vùng Cô-Tan. Đã có lệnh của Ban chỉ huy tuyến chính thức điều Đội xung kích kỹ thuật vào đấy. Gặp Kha, Thảo băn khoăn nhất là làm thế nào cho mối quan hệ giữa đôi bên được ổn thỏa. Rồi đây còn phải làm việc với nhau nhiều, còn phải chung lưng đấu cật với nhau chống chọi với những thử thách ác liệt do địch gây ra. Chuyện cũ đúng là một bài học lớn, nhưng Thảo thành thật ước mong sự việc chỉ dừng lại ở chỗ đó, còn mọi cái cho qua, đừng nhắc đến nữa. Công việc đã ngập đến tận cổ, không nên úp thêm lên đầu những chuyện rắc rối ấy làm gì. Ý thì thế, nhưng nói với nhau lại không phải chuyện dễ.

Đầu Thảo nóng bừng. Tấm chăn mỏng bằng vải dù pháo sáng tuột xuống đất lúc nào không biết. Bỗng Thảo choàng dậy: có tiếng gọi khe khẽ ở cửa hầm. Tiếng gọi nghe vừa quen vừa lạ. Thảo rón rén bước xuống giường, xỏ dép đi ra. Vừa đến cửa hầm, Thảo sững sờ dừng lại: Kha, đúng là Kha, nhưng sao lại đến đây vào lúc này? Sau một thoáng bối rối Thảo khẽ cất tiếng chào. Để câu chuyện được tự nhiên hơn và cũng đỡ phiền đến các bạn đang nghỉ, Thảo dẫn Kha sang hầm sinh hoạt. Vừa đi, Thảo vừa hỏi:

– Có việc gì đột xuất thế anh?

– À, chính ủy nhờ mình chuyển cho Thảo cái lệnh hành quân của thủ trưởng Đức – Kha bình thản trả lời.

– Anh cứ để chốc nữa đến giờ làm việc đưa có đỡ hơn không?

– Lệnh hành quân gấp Thảo ạ! Hai giờ chiều nay đội của Thảo đã phải lên đường rồi.

– Thế không làm việc với anh nữa à?

– Có chứ! Chúng mình sẽ làm ngay bây giờ. Tranh thủ, ngắn thôi! Vào trong kia ta sẽ làm tiếp.

Sang đến hầm sinh hoạt, đợi Thảo đọc xong bản mệnh lệnh hành quân, Kha mới mở chiếc sà-cột đen đeo bên sườn, lấy ra một tập tài liệu đặt lên bàn. Nhìn những ngón tay búp măng trắng trẻo của Kha đang lật nhanh những tờ giấy màu xanh nhạt, Thảo bỗng cảm thấy như có mũi kim vô hình nào đó đang chích sâu vào những kỷ niệm của mình. Hồi ấy, khi Kha với Thảo còn yêu nhau, cũng đã có những lần Thảo ngồi nhìn Kha đọc sách. Thảo rất yêu những ngón tay nhỏ nhắn của Kha, nhất là lúc nó ngập ngừng lần giở từng trang sách quý. Có một lần, không kìm giữ được, Thảo đã nắm chặt lấy bàn tay xinh xắn đó giữa một trang sách Kha đang đọc. Kha ngẩng lên, âu yếm nhìn Thảo... và Kha đã hỏi một câu, cho đến nay Thảo vẫn còn nhớ:

Em có biết chúng mình đang nắm tay nhau ở chỗ nào không?

Tất nhiên, lúc ấy Thảo không thể hiểu được Kha đang định nói với Thảo điều gì, giữa những dòng dung nham nóng trên hai nghìn độ.

Bất thần Thảo rụt tay về như sợ bỏng, làm Kha cười ngặt ngoẽo. Thì ra, đó là một cuốn sách nghiên cứu về địa chất, và cái trang đáng ghi nhớ ấy là cái trang nói về những hoạt động của hỏa diệm sơn. Chao ôi! Thật trớ trêu! Ai biết đâu, những kỷ niệm đẹp đẽ như vậy lại biến thành nỗi đau của một người đã ngây thơ thọc tay vào núi lửa. Giờ đây, ngồi đối diện với nhau bên chiếc bàn rộng không đầy một thước, mà sao xa lắc xa lơ...

Kha rút trong tập tài liệu ra một bản vẽ, đặt trước mặt Thảo:

– Đây là bình đồ vùng Cô-Tan – Kha nói – Chúng mình sẽ chiến đấu ở chỗ này. Thảo xem qua một tý đi, rồi chúng mình sẽ bàn việc.

Đã quen đọc bản vẽ, Thảo nhận ra ngay hình thế vùng Cô-Tan được phác họa theo mặt bình đồ. Con đường 27 đi qua vùng này, trước hết phải vượt đèo TaBua LaBui nằm chênh vênh trên sườn ba quả núi gần sông Pa-Nưa, rồi vượt qua yên ngựa U-đin, đổ xuống một bán thung lũng nằm nghiêng nghiêng, một bên là sườn núi Chân Linh, một bên là những tầng đối tích trên bờ sông Cô-Tan. Nhìn quảng đường ôm lấy sườn núi Chân Linh, Thảo lại thoáng nhớ những ngày đi khảo sát với Quang. Thảo bỗng chú ý đến những đường đồng mức khoanh đều lên tận đỉnh 871. Thảo nhận thấy vẽ như vậy không được chính xác lắm, đỉnh 871 bị xẻ ra làm đôi, bên cao, bên thấp chứ không đồng mức như trong bản vẽ. Thảo chỉ tay vào tấm bản đồ, hỏi Kha:

– Chỗ này có lẽ mô tả đường đồng mức không được đúng lắm anh ạ!

– Sao cơ? – Kha hỏi lại.

– Đỉnh 871 có một cái khe lớn, độ cao hai bên sườn chênh lệch nhau chứ không đều như thế này.

– À, điều đó không quan trọng Thảo ạ! – Kha thản nhiên đáp – Số phận con đường của chúng mình không có gì liên quan đến cái đỉnh quá cao đó.

Rồi Kha tủm tỉm:

– Hình như độ trước Thảo cũng đi khảo sát với Quang ở đấy phải không?

Thảo gật đầu:

– Vâng!

– Chuyến đi có lẽ vui lắm?

Thảo ngước nhìn Kha một cái thật nhanh, rồi lại cúi xuống bản vẽ:

– Tính anh Quang cũng vui, nhưng có lẽ ít nói hơn anh.

– Con người từng trải thì bao giờ chả thế. Mình so thế nào được với Quang.

– Anh bảo sao cơ?

– Là nói Quang đi nhiều, va chạm tiếp xúc nhiều, nên cách xử sự của Quang cũng khéo léo tế nhị hơn mình. Tiếng là bọn mình vào đây để giúp đỡ tuyến về kỹ thuật nhưng giá Quang ở nhà thì chúng mình cũng chỉ đóng cái vai "phụ việc" cho Quang thôi.

Thảo thấy khó chịu trước những lời lẽ của Kha, nhưng cô chủ động lái câu chuyện sang hướng khác.

– Việc của các anh, em biết thế nào được. Thế bây giờ anh định bố trí lực lượng ra sao?

Biết Thảo muốn lảng chuyện, Kha giả vờ mỉa mai:

– Bố trí ra sao à? Mà thôi, dân "lục lộ" đành trở về với cái nghề "lục lộ" vậy thôi!

Kha nhổm dậy, ngả người lên bàn, cúi sát xuống bản vẽ đặt trước mặt Thảo:

– Đây nhớ! – Vừa nói, Kha vừa chỉ vào tờ bản đồ – Hành quân đến nơi, Thảo tạm cho đơn vị đóng ngay tại chân đèo TaBua LaBui. Sáng nay nó đã đánh bốn trận vào cái cua vòng ở đầu quãng đèo này. Tỷ lệ bom trúng mặt đường tương đối cao vì ta chưa có phản ứng mạnh. Trong khi chờ biện pháp chống lầy đặc biệt, Thảo cứ cho đơn vị tham gia sửa chữa đường với các đội ở trong đó để giải quyết tạm thông xe. Khi nào cần áp dụng những biện pháp kỹ thuật khác bọn mình sẽ báo sau.

Kha dừng lại, ngẫm nghĩ một chút rồi bước ra khỏi bàn, vừa đi đi lại lại, vừa tiếp:

– Cần nắm vững, đơn vị của Thảo không phải làm nhiệm vụ hộ tống xe là chính, mà cái chính là làm nhiệm vụ xử lý kỹ thuật. Phải chuẩn bị chống lầy bằng những phương pháp thông thường và bằng cả những phương pháp đặc biệt.

Gay đấy! Vật nhau với nó ở vùng này không phải cứ lăn xả vào là được đâu. Phải mưu trí mới ăn thua. Mà muốn có mưu trí thì phải am hiểu khoa học kỹ thuật.

Kha dừng lại ở đầu bàn, nhìn Thảo, hỏi:

– Mấy lớp bồi dưỡng kỹ thuật ở đây đã nói gì về những hoạt động của nước ngầm và của trượt chưa?

Thảo ngó ra phía cửa hầm, đáp:

– Cũng có học qua rồi anh ạ!

– Ai giảng?

– Anh Quang.

Kha lại tủm tỉm:

– Kỹ sư Quang mà giảng về nước ngầm và trượt thì nhất rồi. Thế anh ấy có kể chuyện cái cống Tsi-khan của anh ấy nó "nhảy đầm" như thế nào không?

Thảo rất khó chịu trước cái lối châm chọc của Kha, nhưng cô cố giữ bình tĩnh, trả lời:

– Có anh ạ! Anh ấy còn kể cho chúng em nghe cả chuyện sai lầm trong việc thiết kế định tuyến của anh ấy nữa. Nhưng chúng em cũng chỉ nắm được sơ qua một số lý thuyết về nguồn gốc cấu tạo và mấy trạng thái hoạt động của những cái đó thôi!

– Thế cũng được! – Kha dừng lại ở phía sau lưng Thảo và cúi xuống chỉ vào bản vẽ – Thảo chú ý chỗ này nhé! Ở bên dưới ba quả núi từ chân đèo TaBua LaBui đến yên ngựa U-đin đều có những tầng nước ngầm hoạt động. Có chỗ là túi nước thượng tầng, nhưng cũng có chỗ là vỉa nước tự lưu mà dòng chảy cơ bản hướng từ phía sông Cô-Tan sang sông Pa-Nưa...

Kha dừng lại, với tập tài liệu trên bàn lục tìm một bản vẽ khác:

– Chú ý Thảo nhé! – Kha vừa trải bản vẽ thứ hai ra trước mặt Thảo, vừa nói – Đây là sơ đồ trắc ngang mặt đường. Thảo đã hình dung được vỉa nước này hoạt động như thế nào chưa? Sông Cô-Tan ở độ cao hơn sông Pa-Nưa. Dòng chảy nằm nghiêng, có những chỗ lớn phủ rất mỏng, nếu trúng bom, nước sẽ phụt ra ngoài. Mặt đất sẽ sinh ra lầy lội. Thứ lầy này nắng cũng không khô vì luôn luôn có sự bổ sung của hoạt động nước ngầm. Để đối phó, chúng ta sẽ áp dụng biện pháp tháo khô, nghĩa là hạ thấp tầng chứa nước xuống dưới độ cao mặt đường. Đó là cách tốt nhất, cơ bản nhất. Nhưng cái

khó là ở chỗ sẽ chọn những điểm nào để tháo và tháo bằng cách nào...

Kha lại lấy trong tập tài liệu ra một bản vẽ thứ ba. Và anh cúi thấp hơn một chút nữa để nhìn cho rõ những điểm ghi chú nhỏ li ti trên bản vẽ:

– Em có nhìn rõ những điểm ghi chú này không? – Kha vừa hỏi, vừa rút chiếc bút chì bi cài ở túi áo ngực, rê rê tấm bản đồ chỉ cho Thảo những điểm cần chú ý. Hơi thở nóng hổi của Kha dồn dập phả vào mặt Thảo. Và, sau một chuỗi dài những tiếng: "đây nhớ... đây... đây..." Kha táo bạo đặt hẳn đôi môi lên má Thảo.

Mải tập trung theo dõi những chi tiết phức tạp của bản vẽ, Thảo không kịp chú ý đến hành động đó của Kha, nên khi sự việc xảy ra, Thảo giật mình tránh rạt ra đầu ghế. Hai má đỏ bừng, Thảo nhìn Kha, giận dữ:

– Sao anh lại thế?

Kha cười gượng gạo:

– Kìa, Thảo...?

– Anh không thấy như vậy là sỉ nhục hay sao?

– Trời! Lại đến thế kia ư, Thảo đã quên thật rồi ư? Anh cứ tưởng...

– Anh tưởng thế nào?

– Tưởng rằng chẳng qua chỉ là một sự giận nhau nho nhỏ!

Nét mặt Thảo tái dần:

– Anh cho như vậy là một sự giận nhau nho nhỏ à?

– Đúng thế đấy Thảo ạ! Một sự giận nhau nho nhỏ do một sự hiểu lầm cũng không lớn lắm gây ra.

– Anh hiểu lầm như thế nào?

– Tưởng em cũng phải biết chứ?

– Không, tôi không biết gì cả.

– Thế thì khó nói quá – Giọng Kha trở nên khinh bạc – Thôi, xin lỗi vậy. Thì ra chỉ có một mình tôi ngây thơ lầm lẫn trong vấn đề này.

– Anh lầm lẫn?

– Vâng, tôi xin ghi nhận ở đây một bài học cho suốt đời. Tôi sẽ không oán trách ai cả. Tôi chỉ thương cho sự ngây dại của tôi thôi. Cô đã dạy cho tôi hiểu rằng sự đau khổ đến cuồng dại đối với tình yêu đã được đối xử lại như thế nào. Nhưng cũng vẫn còn may cho tôi, vì tôi chưa kịp thổ lộ những điều đó với cô, nếu không thì thật là một trò cười bỉ ổi.

– Anh còn muốn "thổ lộ" những gì với tôi nữa?

– Không, bây giờ thì tôi không có gì để mà nói với cô nữa!

– Đâu phải bây giờ. Anh đã không còn gì để nói với tôi từ lâu rồi. Lá thư của anh chẳng đã quá đủ để nói những điều đó rồi sao?

Kha nghiêm nét mặt nhìn Thảo:

– Đúng là bạn đã nghĩ như vậy thật ư? Đúng là bạn đã hiểu tôi như vậy thật ư? Vậy thì, tôi đề nghị chúng ta nên có một cuộc nói chuyện nghiêm túc với nhau về vấn đề này.

Giọng Thảo trầm hẳn lại:

– Vâng, tôi cũng muốn như thế và tôi hy vọng rằng đề nghị của anh xuất phát từ danh dự. Tôi sẵn sàng nói chuyện nghiêm túc với anh, nếu anh thực lòng muốn vậy. Nhưng tôi cũng sẵn sàng chấm dứt câu chuyện ở chỗ này và sẽ không gây điều gì phiền phức đến bất cứ người nào, nếu anh thấy như thế có lợi cho anh hơn...

Anh Kha ạ! Chúng ta đã lầm lẫn, nhưng chúng ta còn trẻ cả, chúng ta còn đầy đủ khả năng để làm lại từ đầu. Còn bây giờ, cần tập trung tất cả cho cuộc chiến đấu. Qua những thử thách sắp tới, tôi hy vọng chúng ta sẽ có dịp hiểu rõ nhau hơn, và do đó sẽ tôn trọng nhau hơn. Tôi đề nghị từ nay anh hãy coi tôi như một người đồng đội đáng tin cậy. Về phía tôi, tôi cũng coi anh như vậy với tất cả tấm lòng thành thực của tôi.

Nghe Thảo nói, Kha lặng lẽ ngồi xuống ghế, khẽ buông một tiếng thở dài:

– Thảo khác trước nhiều quá!

– Anh thấy khác thế nào?

– Thảo cứng rắn quá, cứng rắn đến lạnh lùng!

Tự nhiên, Kha xoay người lại, nhìn thẳng vào mặt Thảo:

– Chả lẽ bom đạn đã tàn phá em trơ trụi đến thế kia ư? Thảo hơi ngạc nhiên trước thái độ của Kha, nhưng cô vẫn không mất vẻ bình tĩnh:

– Anh nói sao cơ? Anh bảo bom đạn đã tàn phá trơ trụi cái gì cơ?

– Tâm hồn! – Kha thốt lên hai tiếng đó và gục đầu vào hai bàn tay – Anh có cảm giác tâm hồn em đã bị những tiếng nổ làm cho điếc đặc. Em khác cái ngày chúng ta mới gặp nhau ở Hà Nội nhiều quá. Em không còn rung động nữa. Em đã quên hết, quên cả những kỷ niệm. Thật đáng sợ đối với những tâm hồn có thể quên cả những kỷ niệm ban đầu của tuổi trẻ.

– Anh lại nhầm lẫn rồi đấy anh Kha ạ! – Thảo dịu dàng nói – Cứng rắn không phải là lạnh lùng. Hình như ngày trước đã có lần anh nói với Thảo là kim cương rắn nhất nhưng kim cương cũng tỏa sáng nhiều nhất đó sao! Anh tưởng Thảo dễ dàng gạt bỏ được những kỷ niệm trước kia mà không thấy đau đớn gì ư? Nhưng thôi! Rồi anh sẽ hiểu Thảo đã phải trải qua những ngày tháng đau khổ như thế nào. Giờ này, Thảo chỉ ân hận có một điều là không hiểu tại sao mình lại đi vào tình yêu quá sớm như vậy.

– Như thế có nghĩa là...

– Vâng, có nghĩa là... như thế đấy anh Kha ạ!

CHƯƠNG V

Trời sẩm tối.

Đội xung kích của Thảo vừa nhảy ở trên ô tô xuống thì C phó C235 xộc ngay đến:

– Quân bà Thảo đã vào đấy hử? Mau lên, mau lên giúp một tay không thì tắc tịt hết bây giờ!

Nghe tiếng Vịn tru tréo, Thảo biết ngay là tình hình gay go rồi. Xưa nay Vịn vẫn nổi tiếng là gan lì, gan lì với bom đạn địch đã đành, Vịn còn gan cả với tập thể nữa – nghĩa là cô ả không bao giờ chịu để cho đơn vị nào hỗ trợ đại đội mình. Thế mà bây giờ chưa

trông thấy mặt đã vội kêu om lên. Đã thế phải cho ả biết thân một trận mới được – Thảo thầm nghĩ như vậy và tiến lại trước mặt Vịn:

– Thế nào, "bà cả Vịn" lại đùa anh em đấy à?

Vịn vồ ngay lấy Thảo:

– Đùa gì! Chúng mày không giúp tao thì cứ gọi là chết cả lũ ở đây chứ lại còn đùa à! Rửng mỡ lắm đấy phỏng?

– Ô hay! Quân hai ba lăm mà lại chịu tắc đường thật à?

– Này, "còn đợi người đấy người ơi", đừng có vội mỉa nhau.

Rồi Vịn kéo Thảo đi theo mình, vừa đi vừa kể lể:

– Cha chúng nó. Ngày hôm nay "mần" chín trận. Mà cái "cua" chết tiệt ấy không hiểu nó giở chứng hay sao tự nhiên lại vãi nước ra. Nước ghê lắm mày ạ! Đèo cao là thế mà nước cứ ồng ọc, ồng ọc túa ra. Đầy cả hố bom. Thế là tự nhiên hóa ra lầy. Tụi tao chưa kịp chuẩn bị chống lầy nên bí quá. Mà ai ngờ trên núi lại lầy được. Có thế tụi tao mới cắn răng cầu cứu chúng mày, chứ đằng thằng ra thì...

– Thì sao?

– Thì đừng hòng "ông" đi van "các mợ".

Thảo cười khanh khách:

– Đã sa lầy đến tận cổ lại còn nói mẽ.

Vịn đấm vào lưng Thảo thùm thụp:

– Đừng có mà làm kiêu. Kiêu lắm rồi có lúc các anh lại "đá" cho chỏng gọng lúc nào không biết đấy em ạ.

Câu chuyện của hai cô chỉ huy dừng lại trước một đoạn đường nát bét. Một loạt hố bom trúng giữa tim đường. Nước trộn lẫn với đất nát biến thành một thứ bùn đặc quánh. Trước mắt, phải giải quyết thông xe.

Lực lượng của cả hai đơn vị được rải ra trên một đoạn đường không dài lắm. Họ gạt bùn, xẻ rãnh thoát nước. Họ đẵn gỗ làm cầu vệt. Tiếng cuốc xẻng. Tiếng xếp đá. Tiếng đóng cọc. Một vài câu bông đùa dí dỏm. Tất cả chiều dài của đoạn đường hiện lên trong đêm tối qua cái âm thanh nhiều vẻ của nó hệt như một sân khấu đang biểu diễn thầm, nhưng những ai đã quen với cuộc sống của con nhà

đảm bảo giao thông đều có thể xem được, và xem rất rõ, rõ tận đáy lòng những diễn viên không tên đó.

Ở quãng đầu đường phía trong ra, có tiếng xà-beng của một anh con trai nào đó đang thúc xuống, hình như để trồng cột báo. Nghe tiếng xà-beng chuệnh choạng có thể biết anh ta đang nghĩ đến chuyện gì. Và lập tức có tiếng cô gái can thiệp luôn vào những nhát xà-beng phân tán đó:

– Này, nghĩ gì thế? Thúc cho chính xác vào chứ!

– Ai chả muốn thúc cho trúng!

Nhiều tiếng cười khúc khích nổi lên. Cô gái lại lên tiếng.

– Sao mà tinh tai thế?

Tất cả cười ồ.

Lẫn trong những tiếng cười đó, một đoàn xe rì rầm tiến lại. Ánh đèn gầm le lói. Tự nhiên thấy tiếng xà-beng thúc mạnh hơn, nhanh hơn. Lát sau, tiếng cô gái quen thuộc ấy lại nổi lên cắt ngang nhịp xà-beng đang đà mạnh mẽ.

– Thôi chôn!

– Ừ thì chôn.

Chiếc xe đi đầu hãm phanh. Ngọn đèn gầm rọi một quầng sáng bằng cái nong phía trước mũi xe. Anh lái vừa ngỏ được cửa ca-bin bước xuống thì chung quanh chiếc xà-beng đã có đến bảy tám cái mũ sắt quây lại:

– Tắc đường hả ông bạn?

– Nó chưa thông đấy thôi!

Những chiếc mũ sắt động đậy cười.

Trong xe có tiếng gì như tiếng điện đài đang làm việc. Một tiếng gọi giật giọng từ chỗ chiếc xà-beng vọng lại:

– Đừng có quay xe đấy. Sắp thông rồi!

Những chiếc mũ sắt nhốn nháo:

– Sắp đi được chưa đồng chí?

– Cũng sắp thôi. Mươi phút nữa là cùng. À này, có thuốc cho anh em kiếm điếu?

– Trong ra thì lấy đâu được.

– Ừ nhỉ!

Hình như anh xà-beng ra hiệu gì với cô bạn trong bóng tối. Tiếng cô bạn cất lên, tình cảm ra mặt:

– Pháo binh đấy các bạn ơi!

Cả loạt mũ sắt cùng ồ lên một lúc:

– Pháo đây, Hà Nội đây!

Thế là chuyện nổi như sóng cồn. Anh bạn lái xe cũng sà vào nắm lấy chiếc xà-beng:

– Vất vả nhỉ?

– Còn phải nói! Suốt ngày rồi đấy. Mẹ cha nó đánh lụt đèo.

– Ừ, bọn này cũng thức liền nửa tuần rồi. Sáng nay nhìn mặt trời mọc lại cứ tưởng trăng lên.

Có ánh đèn pin lọc qua lần vải nhựa chiếu từ đầu đoạn đường bên kia sang. Thấy tín hiệu, anh xà-beng bảo anh lái xe:

– Đi sang thử một chiếc đi!

Anh lái xe mất hút ngay vào bóng đêm. Cánh cửa ca-bin đóng sầm. Có tiếng hỏi đuổi theo giọng nữ:

– Bao giờ gặp lại nhau đấy?

– Chóng thôi, tạm biệt nhé! Nhất định lại gặp nhau ở đây các bạn ạ!

– Chả gặp ở đây đâu, mệt lắm! Gặp ở công viên Thống Nhất cơ!

– Tuyệt, tuyệt, Thống Nhất nhé!

– Thôi đi, Hà Nội nhé!

Chiếc xe đầu rồ máy. Hộp số vằng ra một tiếng "roạt" nghe như một đội vệ binh danh dự nào đấy dập gót giầy. Bánh xe bám chặt lấy nền đường bò lên. Mũi xe gằm sát, sục sạo như đánh hơi tìm đất. Đến lượt những thanh gỗ cầu vệt kêu lên rào rào. Những diễn viên trên cái sân khấu thầm vụt trở thành khán giả hồi hộp theo dõi chiếc xe qua. Rồi cả đoàn xe qua. Khi chiếc xe cuối cùng tiến vào "sân khấu" thì ở đầu xà-beng thấy xuất hiện một quyển sổ.

Người chỉ huy đơn vị pháo cúi gằm chiếc mũ sắt xuống, hí hoáy ghi vào đấy. Nét bút của anh run run. Qua ánh đèn pin bọc vải nhựa xanh nhờ, thấp thoáng hiện lên những dòng chữ:

Noi gương tinh thần chiến đấu của các đồng chí: sống bám cầu đường, chết kiên cường dũng cảm, chúng tôi nguyện... để xứng đáng với mỗi tấc đường mà các đồng chí đã mang xương máu ra gìn giữ...

Đơn vị HR.131.B"

*

Vì tình hình thay đổi nên đội xung kích không dừng lại ở chân đèo TaBua LaBui nữa mà được lệnh chốt hẳn trên yên ngựa U-đin. Sau khi chia tay với C235, đơn vị Thảo hành quân đến khu vực quy định thì đã quá nửa đêm. Yên ngựa U-đin là một vùng mới, chưa có đơn vị nào đóng ở đấy nên chưa có cơ sở gì cả. Nhưng do chuyến đi với Quang dạo trước có tiến hành khảo sát ở vùng này nên Thảo cũng không đến nỗi bỡ ngỡ lắm. Trời tối quá, phải lần mò mãi, Thảo mới tìm thấy cái hang mà đội khảo sát của Quang đã ngủ lại một đêm. Từ mặt đường vào hang chừng hai trăm thước, đi qua một quãng rừng thưa mọc toàn giống tán đá cao vút. Lòng hang không rộng, nhưng sâu, có thể chứa khoảng trên dưới vài trăm người. Đơn vị Thảo lần này xuất quân toàn đội, nhưng tổng số cũng chỉ già năm chục. Cả đơn vị có một a nam, Thảo bố trí nằm ở ngách hang trong cùng, bên cạnh chỗ dành cho đoàn cán bộ kỹ thuật của tuyến do Kha phụ trách sẽ đến sau. Phía ngoài là bốn a nữ. Tuyến cảnh giới đặt ngoài bãi đá, cách cửa hang chừng dăm chục thước. Thảo vừa xếp đặt xong thì có tiếng xe com-măng-ca dừng lại ở ngoài đường. Lát sau, Hiền dẫn Kha cùng với đoàn cán bộ kỹ thuật vào. Gặp Thảo ở cửa hang, Kha động viên:

– Biển báo các bạn đặt khá lắm, xe đi đèn gầm cũng nhận ra ngay.

Rồi vừa đi vào trong hang, Kha vừa hỏi:

– Chị em ngủ cả rồi à?

– Dạ, cũng vừa mới đi nằm. – Thảo đáp.

Sau khi sửa soạn chỗ nghỉ cho đoàn cán bộ kỹ thuật, Thảo định quay về chỗ của mình thì Kha gọi lại:

– Chờ mình một tý Thảo nhé! Có việc cần bàn với đội trưởng đấy!

Vừa nói, Kha vừa mở chiếc cặp bằng vải bạt, lấy ra một tờ bản đồ in nhiều màu, trải rộng trên tấm bạt nằm. Đính và hai cán bộ kỹ thuật cùng đi với Kha, châm thuốc lá xong cũng xúm lại. Hai ngọn đèn bão không đủ chiếu sáng những chi tiết phức tạp trên tờ bản đồ, thành ra, nói đến đâu, Kha phải dùng đèn pin rọi vào chỗ đó để mọi người nhìn cho rõ.

Sau khi giới thiệu vắn tắt địa hình vùng Cô-Tan, Kha lấy bút chì đỏ thận trọng vạch những dấu thập vào hai bên sườn ba quả núi ở khu vực đèo TaBua LaBui. Rồi anh lại lấy trong cặp ra những tờ bản đồ vẽ tay, kích thước nhỏ hơn một chút nhưng tỷ lệ lớn hơn, và lại tiếp tục đánh dấu vào đấy. Xong xuôi, Kha chống cây bút chì lên tờ bản đồ, ngước nhìn mọi người, rồi nói:

– Bộ tư lệnh và Ban chỉ huy tuyến đã đồng ý với chúng ta là bước đầu sẽ tập trung lực lượng dứt điểm một nửa phương án một. Bắt đầu ngày mai, dù địch đánh phá như thế nào, chúng ta cũng sẽ khởi công làm hai mươi sáu điểm tiêu thủy này. Đội xung kích của đồng chí Thảo sẽ làm nhiệm vụ chủ công, sáng mai sẽ có đơn vị đến thay thế làm nhiệm vụ hộ tống xe để *Xê hai ba lăm* rút về tham gia các công trình tiêu thủy cùng với đơn vị đồng chí Thảo. Sớm muộn trong vòng một tuần, chúng ta sẽ phải tháo khô bằng được khu vực này.

Kha chưa dứt lời, Đính chen vào:

– Còn vấn đề chặn vùng tiếp nước?

Kha lắc đầu:

– Cái đó chưa cần đối với mùa khô.

Và Kha lại tiếp tục ý kiến của mình:

– Về biện pháp thi công, đồng chí Thảo chú ý là sẽ sử dụng triệt để phương pháp khoan đào bằng phá nổ định hướng. Còn chỗ nào cần làm máng chảy sẽ dùng những vỏ bom bi mẹ. Quy cách của những điểm tiêu thủy sẽ do các cán bộ kỹ thuật hướng dẫn. Kỹ sư

Tuệ và kỹ sư Khiêm sẽ phụ trách sườn phía nam, còn tôi và đồng chí Đính làm ở sườn Bắc. Vì sông Cô-Tan cao hơn sông Pa-Nưa nên có thể chỉ hai, ba ngày, nước ngầm sẽ không chảy ra ở phía ấy nữa. Khi đó, lực lượng phía Nam sẽ tập trung sang cùng làm ở sườn Bắc. Trọng tâm là sườn Bắc.

Kha dừng lại, châm một điếu thuốc, rồi ngó suốt lượt những người ngồi chung quanh qua đám khói đặc sệt:

– Bây giờ có đồng chí nào muốn tham gia ý kiến gì nữa không? Những điểm tiêu thủy đặt như vậy đã chính xác chưa, đã triệt để lợi dụng được lưu tốc tối ưu của dòng chảy chưa?

Nghe Kha hỏi, kỹ sư Tuệ và kỹ sư Khiêm im lặng nhìn vào tờ bản đồ. Còn Đính thì nhấp nhổm một lúc rồi nói:

– Như vậy là đợt này ta vẫn chỉ mới xử lý những bãi lầy treo?

Kha gật đầu:

– Không phải đợt này mà cả những đợt sau có lẽ cũng chỉ cần như thế. Nhưng vấn đề đối tượng xử lý kỹ thuật đã được xác định rồi, tôi đề nghị không nên bàn ở đây nữa thêm rắc rối mất thì giờ, mà chúng ta chỉ nên tập trung ý kiến vào biện pháp thực hiện.

Rồi như sợ Thảo không hiểu, Kha quay sang, nửa như giải thích, nửa như phân trần:

– Có lẽ đồng chí Thảo chưa nắm được vấn đề này. Ở đây có nhiều loại nước ngầm hoạt động như buổi trưa tôi đã trao đổi với đồng chí. Trong khi bàn biện pháp xử lý có ý kiến cho rằng cần tiêu diệt toàn bộ vỉa nước ngầm đang khống chế trong toàn vùng. Nhưng sau khi nghiên cứu kỹ tình hình địa chất thủy văn ở đây, chúng tôi thấy khó có khả năng làm được như vậy và cũng không cần thiết phải làm như vậy, mà chỉ cần xử lý những bãi lầy treo là được. Vì, mặc dầu con đường nằm ngay trên vỉa nước suốt từ đây đến Cô-Tan, nhưng lớp phủ của nó khá dày, các loại bom của địch đều không có khả năng xuyên qua được. Anh em tranh luận rất sôi nổi về hai ý kiến đó nhưng cuối cùng các đồng chí lãnh đạo và đa số anh em trong đoàn đều nhất trí xây dựng phương án xử lý kỹ thuật theo ý kiến thứ hai. Riêng đồng chí Đính và một vài đồng chí cán bộ trung cấp ở phòng kỹ thuật là không tán thành. Các đồng chí có viện đến

ý kiến của đồng chí Quang, nhưng chúng tôi thấy thực tế không thể làm khác được.

Trong khi Kha nói, Thảo cố tập trung tất cả những hiểu biết của mình, chăm chú lắng nghe để nắm được vấn đề. Nhưng vì kiến thức chuyên môn còn ít ỏi quá nên Thảo cũng chỉ có thể hiểu đại khái được thôi. Tuy vậy, qua ý kiến của Kha, Thảo cũng thấy hé ra một điều đáng chú ý là ý kiến của Kha và ý kiến của Quang có những chỗ trái ngược nhau. Thảo hơi ngạc nhiên không hiểu tại sao ý kiến của Kha lại được lãnh đạo chấp thuận ngay như vậy, do ý kiến của Quang không đúng hay do những người trình bày lại ý kiến của Quang không đầy đủ? Lẽ dĩ nhiên, đó chẳng qua chỉ là những điều mà Thảo sẽ để tâm theo dõi chứ hiện giờ Thảo chưa thể nói được điều gì. Thấy Thảo ngồi kim, Kha sốt sắng hỏi:

– Đồng chí Thảo thấy thế nào?

Thảo lắc đầu:

– Về kỹ thuật chuyên môn, thú thực tôi chưa đủ trình độ để thảo luận với các đồng chí. Có điều, đề nghị đồng chí có thể cho tôi những bản hộ chiếu các điểm tiêu thủy bây giờ được không?

– Đã có cán bộ hướng dẫn trực tiếp, không cần hộ chiếu đâu Thảo ạ!

– Nhưng cũng cần phải biết quy cách thế nào mới bố trí lực lượng được chứ?

– Ờ, cái đó thì cần.

Vừa nói, Kha vừa lấy trong cặp tài liệu ra một bản vẽ đưa cho Thảo:

– Đây là bản can mẫu của một đường tiêu thủy tiêu chuẩn. Nhưng khi làm trên thực địa còn phải tùy thuộc vào những yếu tố cụ thể của nó nữa. Theo dự định của tôi thì mai Thảo cứ tạm bố trí mỗi a thi công một điểm. Rồi ta sẽ rút kinh nghiệm điều chỉnh sau.

Kha chưa dứt lời thì một loạt tiếng nổ lớn vang lên ở ngoài đường, kéo theo những tiếng rít của máy bay phản lực dội vào vách núi. Lòng hang rung lên. Bụi đá trên trần rơi xuống lả tả. Kha với tay vặn nhỏ ngọn đèn bão lại, rồi đứng dậy.

– Lại tọa độ ! Thôi tranh thủ ngủ đi một lúc, sáng mai còn dậy sớm.

Thảo đứng dậy, gấp bản can mẫu bỏ vào túi, rồi lẳng lặng quay về chỗ mình. Thảo đang loay hoay vần Lý sang một bên để ghé vào nằm chung màn với Lý, bỗng giật mình lắng nghe. Có tiếng súng nổ ngoài mặt đường. Một phát, hai phát, ba phát! Như một bản năng tự nhiên, Thảo dang thẳng cánh phát vào mông Lý đánh đét một cái:

– Tắc đường!

Tiếng ngáy êm dịu của Lý ngừng bặt.

Thoắt cái, cả cái thân hình phốp pháp đồ sộ của cô đã chui gọn ra khỏi màn. Như một phản ứng dây chuyền, tất cả các tổ đều choàng dậy, vội vã xỏ giày và vớ lấy dụng cụ.

Từ trong đáy hang tiếng Kha hỏi vọng ra:

– Đồng chí Thảo ra mặt đường đấy à?

Không có tiếng trả lời. Thảo đã ở ngoài cửa hang.

*

Vừa chợp mắt được một lúc thì tổ thông tin kéo dây vào hang, đặt máy gọi ầm ĩ, làm Kha tỉnh dậy. Anh nằm im lắng nghe cái giọng chua ngăn ngắt của cô điện báo viên đang bắt liên lạc với các cơ sở:

– A lô! *Bê ba* đâu? Ai đấy?... Em Lan "tồ" đấy hử?... "Anh" đây! "Anh" đang ở *A hai* đây! Báo *Bê ba* biết *A hai* bắt đầu hoạt động nhớ!... Chào!

Tiếng máy lại quay rào rạo như xay cà phê. Và cái giọng chanh chói có sức đâm xuyên mạnh như tia tử ngoại ấy lại vang lên:

– *Bê tám* đâu? To lên chứ, ngủ gật đấy à? Đang bận hử?... Này, ông bạn này, bận thì bận chứ không được à uôm như thế nhớ! Điều lệnh của người chiến sĩ thông tin đấy! Anh không nhớ cái tia chớp trên phù hiệu anh đeo à?... Tôi đấy ! Tôi đang ở *A hai* đây! *A hai* bắt đầu hoạt động nhớ! Từ nay, *Bê tám* không còn là "tiền đồn" phía Nam nữa đâu!... Ờ, chúng tôi đã vào sâu hơn anh một cung nữa rồi... Đúng thế đấy ! Từ nay phải "mần ăn" cẩn thận, *A một*

một đầu, *A hai* một đầu, anh nào làm ăn lơ mơ là cho đi quét lá Trường Sơn ngay...

Không hiểu ở đầu dây bên kia nói gì, tự nhiên thấy cô gái bịt máy cười khanh khách. Tiếng cười rất hóm hỉnh và thông minh của cô làm Kha bật nhỏm dậy. Tưởng ai, hóa ra Liên "Tây Hồ". Tuy chưa thuộc tiếng nhưng Kha đã biết người và đã được nghe kể nhiều chuyện về cô điện báo viên này. Liên "Tây Hồ" còn có cái tên nữa là "Bông sen gai" mà thủ trưởng Đức vì đang học tiếng Nga nên mỗi khi viết cái gì gửi cho Liên thường đề là Senga. Về tính nết của Liên "Tây Hồ" thì đám con trai ở đây đã truyền cho nhau những câu ca có tính chất châm ngôn như:

"Tay trần chó mó Sen gai
Thơm thì thơm thực, đứng ngoài mà trông"

hoặc là:

"Sen-ga ơi hỡi Sen-ga!
Thôi thôi em cũng lạy bà, xin thua!"

v.v... Chắc là cái anh chàng nào đó ở B8 đã nhận ra Liên và đang tụng cái câu "kinh" yếm thế đó nên Liên mới cười như vậy. Nhìn bên ngoài, quả thật Liên có một vẻ đẹp đúng như bông sen gai ở làng Tây Hồ.

Khuôn mặt trái xoan, mái tóc đen mượt, hai hàng lông mày lá liễu cong và dài, ôm lấy cặp mắt lá dăm đen láy, lúc nào cũng lấp lánh như những vần ca dao vẫn lưu truyền đời này sang đời khác ở vùng đất cổ trung châu. Nói đến tinh thần làm việc của Liên thì dù người khó tính đến đâu cũng không thể chê trách được. Nghe nói, từ ngày vào mở tuyến đến nay, được phân công làm công tác thông tin, Liên đã nhận và chuyển trên bốn vạn bức điện đủ loại nhưng chưa hề sai lẫn hoặc chậm trễ lần nào, kể cả những trường hợp bị địch đánh trong khi làm việc. Một con người như thế, riêng Kha, Kha rất thích, nhưng trong cái thích đó cũng có cái gì trờn trợn: hãy coi chừng, cô ta cũng sẽ không tha anh đâu, nếu anh làm việc lơ mơ. Hình như thủ trưởng Đức cũng đã mấy lần nhận được những bài học thấm thía của cái "bông sai gai" này. Tuy vậy, dù sao được một người giúp việc như thế vẫn thích. Và cũng không phải

ngẫu nhiên mà Ban chỉ huy tuyến lại đưa một chiến sĩ vào loại "chủ bài" của mình vào án ngữ cụm thông tin ở đây.

Nhìn Liên làm việc thì một người dù có chán đời cũng phải lây cái vui của cô. Tay Liên chạy thoăn thoắt trên bàn phích nhẹ nhàng linh động như những ngón tay điêu luyện của một nghệ sĩ đang lướt trên những phím dương cầm. Nhiều điện báo viên, trong khi nói, nét mặt cứ lạnh như chỉ có chiếc máy với mình, nhưng Liên thì khác, trong khi nói, tình cảm của Liên thể hiện rất rõ trong cả giọng nói lẫn nét mặt, có khi cả động tác nữa. Chỉ cần nhìn qua cũng rất dễ nhận thấy trong việc làm của Liên không phải chỉ có ý thức về trách nhiệm công tác mà còn chứa đựng cả cái vẻ đằm thắm nồng nàn. Kha vốn không phải là người ưa nghiền ngẫm những trạng thái tâm lý của những người chung quanh, nhưng điều làm Kha phải chú ý đến Liên chính là do cô ta có những cái buộc người khác không thể thờ ơ được. Liên giống như cái gì nhỉ? Kha thầm nghĩ, một tia chớp? Một tảng nam châm kích thích trong bộ máy phát sóng điện tử. Chưa đúng lắm. Hình ảnh đó chưa thật đúng với những ý nghĩ của Kha đang muốn tìm một sự so sánh thích hợp hơn. À, phải rồi! Cái Dằm! Cái Dằm ở trong phim Cái Dằm! Kha đang thú vị về sự phát hiện của mình thì bất thần "Cái Dằm" quay lại phía anh gọi to:

– Báo cáo đồng chí Kha, thủ trưởng Đức cần gặp đồng chí!

Kha tung chăn, khoác áo, bước lại bàn máy. Ban chỉ huy tuyến thông báo cho anh biết có nhiều triệu chứng địch sẽ tăng cường đánh phá một cách đột ngột. Các lực lượng cũng đang trên đường vào trọng điểm. Trung tá Trần, phó Ban chỉ huy tuyến, sẽ trực tiếp vào phụ trách cụm A2. Phổ biến xong, thủ trưởng Đức hỏi Kha:

– Tình hình diễn biến như thế, phương án của đồng chí có gì cần thay đổi không?

Kha im lặng một chút, rồi đáp:

– Báo cáo đồng chí, phương án thì không có gì cần thay đổi, nhưng kế hoạch thực hiện thì nên làm nhanh hơn.

– Đồng chí yêu cầu gì?

– Cho tôi thêm từ một đến hai đại đội Thanh niên xung phong nữa.

– Được, ngay sáng mai đồng chí sẽ có thêm một đại đội Thanh niên xung phong và một đại đội công binh. Nhưng nhớ đừng để cho họ "thất nghiệp" đấy!

– Báo cáo, thủ trưởng cứ yên tâm. Tất cả sẽ được đưa vào đúng chỗ của họ.

– Đồng chí cần gì nữa?

– Có thể cho các kỹ sư cùng đi với tôi còn ở ngoài đó vào đây được không?

Còn ở ngoài này mấy đồng chí nữa nhỉ?

– Báo cáo, ba! Hai đồng chí Triều và Cổn hiện ở phòng kỹ thuật, còn đồng chí Nhơn đang giúp việc chính uỷ Sơn.

– Được. Sớm muộn ngày mai hai đồng chí Triều và Cổn sẽ có mặt ở trong ấy, còn đồng chí Nhơn để tôi hỏi ý kiến chính uỷ xem thế nào đã. Được chứ?

– Dạ, được! Đề nghị đồng chí nhắc giúp các đồng chí Triều và Cổn khi vào nhớ mang theo tất cả những bản tính toán về phá nổ vi sai đang làm.

– Tôi nhớ rồi. Lát nữa gặp đồng chí Trần, đồng chí tranh thủ bàn ngay vấn đề sử dụng lực lượng máy ủi nhớ!

– Báo cáo, rõ. Đồng chí có chỉ thị gì cho chúng tôi nữa không?

Có tiếng cười thân mật vang lên trong máy, tiếp đó, giọng thủ trưởng Đức nghe như trẻ lại:

– Không! Không có chỉ thị gì đâu! Bước vào chiến đấu thì chính các đồng chí phải tự đề ra chỉ thị cho mình đấy!

Kha vừa trao lại chiếc ống nghe cho Liên, thì ở ngoài cửa hang liên tiếp lóe lên những tia chớp lằng nhằng xanh lẹt. Tiếp theo là một loạt tiếng nổ chìm và nặng của bom nổ chậm bị vùi sâu. Kha quay lại bảo Liên:

– Gọi *Bê tám* đi! Xem tình hình ngoài ấy thế nào. Nếu có chuyện gì cho mình biết với nhé!

Rồi Kha trở về chỗ của mình, thắp đèn ngồi làm việc. Vừa rồi, trong khi nói chuyện với thủ trưởng Đức, tuy Kha đã báo cáo là phương án không có gì cần thay đổi, nhưng thực ra Kha cũng chưa

hoàn toàn yên tâm đối với những tính toán dự liệu của mình. Bởi vì, Kha chủ trương xử lý xong nước ngầm mới bắt tay đối phó với những hoạt động của trượt. Làm như vậy tức là tuân theo lô-gích của kỹ thuật vì hầu như bao giờ trượt cũng có liên quan đến những hoạt động của nước ngầm. Nhưng bây giờ địch nó tập trung đánh thật mạnh vào những túi nước thì kết quả là cả lầy và trượt đều có khả năng xuất hiện cùng một lúc và Kha cũng sẽ phải xử lý cùng một lúc cả hai vấn đề. Trong tình hình như vậy, tất nhiên công việc sẽ gặp nhiều khó khăn hơn. Cho nên dù sao Kha cũng phải suy tính lại một vài chỗ. Kha liếc nhìn sang bên cạnh: Đính, Tuệ, Khiêm vẫn ngủ say. Anh lẳng lặng rút ở trong túi áo ra một cuốn sổ nhỏ bìa ni lông kề sát ngọn đèn; lật tìm những trang ghi tóm tắt về những hoạt động của nước ngầm và của trượt. Đây là "bảo bối" của Kha, trong đó có ghi khá đầy đủ tất cả những vấn đề cần thiết đối với một cán bộ kỹ thuật giao thông. Riêng phần nước ngầm và trượt, Kha đã sưu tầm rất công phu và ghi chép khá tỉ mỉ trước khi vào tuyến. Những ghi chép đó, lúc này quả thực là những lời chỉ giáo vô giá. Đối với những hoạt động của nước ngầm, sau khi đọc lại nhiều lần tất cả các khía cạnh của vấn đề, Kha thấy không có điều gì đáng lo ngại. Để xử lý nhanh hơn anh chỉ cần tăng gấp đôi số điểm tiêu thủy. Trong trường hợp cấp bách quá, anh sẽ cho áp dụng biện pháp làm đông kết nước bằng hóa chất để hỗ trợ cho biện pháp tháo khô. Còn vấn đề trượt, Kha đặc biệt chú ý đến những ý kiến của Pô-nốp. Bởi vì, với điều kiện mặt đường ở độ cao trung bình 500 mét, khi bị bom phá hoại, sẽ có khả năng xuất hiện cả hai loại trượt: trượt kéo và trượt đẩy. Trong trường hợp như vậy; công thức Pô-nốp như thế võ kín, có khả năng vừa đánh, vừa đỡ. Nếu địch đánh 24 trận một ngày, các phương án của Kha vẫn cho phép thông xe được từ 8 đến 12 giờ, nghĩa là vẫn bằng chạy đêm như hiện nay. Lẽ tất nhiên, khi đã hình thành trọng điểm thì lực lượng bảo vệ của ta cũng không cho chúng nó hoạt động kiểu "bắt nạt" như sáng nay.

Sau khi tính toán lại tất cả các mặt, Kha thấy yên tâm hơn đối với những phương án của mình. Còn về mặt thực hiện thì không lo lắm vì những lực lượng hiện có mà Kha được biết cũng tương đối mạnh. Điều đáng chú ý là sử dụng thế nào cho hợp lý bảo vệ cho tốt, đừng để thương vong. Kha cất cuốn sổ vào túi và bắt đầu tính

toán lại các khối lượng công việc để bố trí lực lượng với ý định làm thế nào sáng mai, sau khi nghe anh trình bày, trung tá Trần không thể có những thêm bớt gì đáng kể đối với bản kế hoạch của anh nữa.

Kha nằm bò trên tấm vải bạt cắm cúi làm việc cho đến khi đội xung kích của Thảo trở về anh mới thu dọn giấy tờ ngồi dậy. Trung tá Trần và một số cán bộ của tuyến cũng cùng về với đơn vị Thảo. Vừa trông thấy Kha, trung tá đã hỏi:

– Sáng nay ta định điều những đơn vị nào đi làm công tác tiêu thủy hở đồng chí Kha?

Tuy chưa làm việc nhiều với trung tá Trần, nhưng qua câu hỏi đó, Kha cũng có thể hình dung trung tá là người ưa xốc vác, không thích dài dòng. Do đó, muốn nói được đầy đủ, Kha cần phải chủ động trong cách trình bày công việc của mình. Nghĩ vậy, Kha không trả lời thẳng vào câu hỏi mà anh lại hỏi trung tá:

– Báo cáo đồng chí, chúng tôi đã chuẩn bị kế hoạch cho cả đợt công tác, đồng chí có thể cho chúng tôi trình bày ngay bây giờ được không ạ.

– Thế à? – Trung tá cười có vẻ hài lòng – Thế thì chúng ta làm luôn thôi.

Rồi vừa lục xà-cột lấy bút và sổ, trung tá vừa động viên số cán bộ cùng đi:

– Cố tý các cậu nhớ. Đằng nào cũng mất trắng đêm nay rồi. Cố tý cho được việc.

Đặt quyển sổ và chiếc bút bi xuống tấm bạt, trung tá móc ở túi áo ra một gói thuốc lá màu đỏ, có cả bao bạc và giấy bóng kính:

– Các cậu có biết thuốc lá gì đây không? – Vừa nói trung tá vừa đặt bao thuốc xuống. Mọi người xúm lại. Có tiếng reo ngạc nhiên:

– A, Trường Sơn! Trường Sơn đỏ anh em ạ! Đẹp quá nhỉ?

– Đẹp hử? Loại mới đấy! Bộ Tư lệnh vừa gửi cho chúng ta một tút. Mình được một bao. Đồng chí Kha bóc cho anh em hút thử xem thế nào nào.

Lát sau, trong làn khói thuốc thơm đượm, Kha bắt đầu trình bày toàn bộ dự kiến kế hoạch của mình. Kha trình bày ngắn gọn

nhưng cũng rất cụ thể tỉ mỉ. Và quả nhiên, đúng như anh dự tính, sau khi nghe xong, trung tá Trần chỉ bổ sung thêm một số ý kiến về vấn đề bảo vệ an toàn cho các lực lượng làm việc trên trọng điểm.

Vào khoảng hơn 5 giờ sáng thì các mệnh lệnh được thảo xong. Trung tá ngồi kê chiếc xà-cột lên đùi, thận trọng ký vào từng bản. Đến tờ cuối cùng, đồng chí bỗng dừng lại hỏi Kha:

– Hóa chất S.O.S là cái gì nhỉ?

– Báo cáo đồng chí, mật hiệu của chất làm đông kết nước đấy ạ. – Kha đáp.

– Mới quy định à?

– Dạ, vâng! Chúng tôi mới đề nghị với Bộ tư lệnh quy định lại một số mật hiệu về kỹ thuật hôm qua.

Trung tá tủm tỉm cúi xuống ký vào bức điện:

– Ba tạ S.O.S.! Các cậu trẻ trung thật, đùa với cả tín hiệu cấp cứu.

*

Trời sáng hẳn.

Kha vừa ra đến cửa hang thì gặp Phương Thảo đang đứng nói chuyện với một cô gái ở cạnh chỗ đặt thùng nước uống. Trông thấy Kha, Phương Thảo giới thiệu luôn:

– Báo cáo anh Kha, đây là đồng chí Vịn, *Xê phó, Xê hai ba lăm* đến gặp anh để nhận kế hoạch.

Kha mỉm cười bắt tay Vịn:

– Quân của đồng chí đã đến chưa?

– Báo cáo đã đến cả rồi ạ!

– Đã ăn cơm sáng chưa?

– Dạ, đã.

– Các đồng chí có nhận được lệnh đi lĩnh mìn không?

– Báo cáo, chúng em đã mang mìn về gần đây rồi ạ!

– Thế thì hay lắm! Đợi mình uống nước cái đã nhé, vừa ăn cơm xong.

Kha quay lại, với chiếc ca nhôm đặt trên nắp thùng múc nước uống. Vừa uống, anh vừa hỏi Vịn:

– *Xê trưởng Hai ba lăm* là đồng chí nào nhỉ?

Thấy Vịn lúng túng, Thảo đỡ lời:

– Báo cáo anh, đồng chí *Xê trưởng* hy sinh rồi ạ! Hiện nay đồng chí Vịn vẫn chịu trách nhiệm chung cả.

Nghe Phương Thảo nói Kha khẽ "à" một tiếng rồi lại quay sang Vịn:

– Quân số *Hai ba lăm* hiện nay có bao nhiêu?

– Báo cáo *chín tám* trực tiếp, *mười hai* gián tiếp ạ!

– Bây giờ thế này nhé! – Kha đặt ca nước lên nắp thùng – Các đồng chí sẽ làm việc ở sườn Nam TaBua LaBui theo sự hướng dẫn của kỹ sư Tuệ và kỹ sư Khiêm. Dụng cụ và vũ khí vẫn như thường lệ, nhưng phải mang thêm mìn, hai người một hòm. Đội Phương Thảo cũng vậy, nhưng Phương Thảo làm ở sườn Bắc. Bây giờ chuẩn bị, mười phút nữa xuất phát.

Kha vừa quay đi thì có hai phát đại cao nổ ở phía trận địa. Thảo và Vịn vội rút còi thổi liên tiếp từng hồi dài. Mọi người vội vã thu dọn các thứ, chuyển vào hang. Loáng sau, cả khu rừng đang nhộn nhịp bỗng trở nên vắng tanh. Chỉ còn các chiến sĩ cảnh giới thấp thoáng đi lại giữa những hàng cây thưa. Cảnh tượng diễn ra làm Kha rất ngạc nhiên nhưng không tiện hỏi. Dần dần, nghe mọi người bàn tán, Kha mới biết đó là hiệu lệnh báo động B52 sắp sửa oanh tạc. Trong hang đầy người. Kha sốt ruột nhìn đồng hồ, rồi quay sang hỏi Vịn:

– Có khi nào báo động mà chúng nó không đánh không?

Vịn nhìn Kha một cái rồi quay đi, cười:

– Em không có nhiều kinh nghiệm *Bê Năm Hai* bằng Thảo đâu anh ạ! Nhưng đã báo động thì ít khi sai. Chỉ nhanh chậm một chút thôi.

Vịn chưa dứt lời thì một tràng súng máy nổ thông băng. Trong hang im phăng phắc. Độ một phút sau, trên không trung đột nhiên xuất hiện những tiếng gió rít vang động như một trận mưa rào giữa biển. Thảo ngoắt người nhìn Kha, nói nhanh qua hơi thở:

– Nó đấy! Đừng tựa lưng vào tường.

Kha chỉ kịp nghiêng người đi một chút thì bom bắt đầu nổ. Những tiếng nổ chạy dích dắc trong không gian, kéo dài liên tục. Lửa xanh lè quét thốc tháo vào cửa hang. Gió tạt ào ào như thác bão. Khói bụi mù mịt. Thoạt đầu, Kha nghĩ bụng: thế này thì cũng chả có gì ghê gớm lắm. Nhưng lát sau anh bắt đầu thấy tức thở. Hai bả vai ê ẩm trĩu xuống như phải gánh một cái gì quá nặng. Tiếp đó, Kha có cảm giác như đang bị một chiếc chày vồ dằn đi dằn lại trên sống lưng, nhức ghê gớm. Mồ hôi vã ra đầm đìa. Cổ họng Kha nghẹt lại. Anh cố thở thật mạnh cho đỡ mệt thì bị sặc. Kha ôm ngực muốn ho mà không ho được. Cứ nấc nghẹn mãi mới hắt ra được một tiếng. Trong khi đó, bom vẫn liên tiếp nổ từng loạt, từng loạt. Hai thái dương Kha như muốn nổ tung. Mắt anh hoa lên. Từng đàn đom đóm màu hoa cà bay rối loạn trong một vòm tối đang mỗi lúc một sẫm lại trước mặt anh. Trong cái ánh sáng mong manh mờ ảo đó, Kha chỉ còn thoáng nhận ra đôi mắt Thảo đang nhìn chằm chằm vào mình, rồi tất cả sầm lại. Nhưng Kha vẫn còn nghe văng vẳng tiếng Phương Thảo gọi giật giọng:

– Anh Kha! Anh Kha!

Kha muốn vùng dậy trả lời nhưng người anh mềm nhũn không sao cử động được. Anh cảm thấy hình như mình đang bị trôi đi giữa những tầng mây xốp. Tiếng bom B52 vẫn nổ rền, nhưng đối với Kha lúc này, những tiếng nổ đó chỉ còn như tiếng bàn ghế bị xô đẩy ở tầng gác dưới... nhỏ dần, nhỏ dần, rồi im bặt.

*

Do chưa có kinh nghiệm tránh B.52 nên Kha bị sặc khói. Sau khi đi cấp cứu, y sĩ khuyên anh nên nằm nghỉ một lúc cho lại sức. Phần vì mất ngủ, phần vì mệt, Kha thiếp đi lúc nào không biết. Khi anh tỉnh dậy thì mặt trời lên đã cao. Ánh nắng chiếu loang lổ trên những tảng đá ngổn ngang ngoài cửa hang. Cả khu rừng vắng tanh im ắng. Kha nghe rõ tiếng lá reo xào xạc trên các ngọn cây cao và tiếng suối chảy ngầm ở bên dưới những khe đá lớn. Xa xa, thỉnh thoảng lại nổi lên tiếng chim bách thanh chuyển làn giục giã. Kha co chân ngồi dậy. Chiếc võng bạt khẽ đung đưa làm tuột tấm chăn bằng vải dù xuống đất. Kha cúi nhặt. Vô tình anh nhìn thấy ở góc

chăn có thêu hai chữ "Phương Thảo". Anh hơi ngạc nhiên. Không biết ai lại lấy chăn của Phương Thảo đắp cho anh. Tình cờ hay có ngụ ý gì? Hay là chính Phương Thảo đã làm việc này? Chả có lẽ! Nhớ lại cuộc gặp gỡ Phương Thảo chiều hôm qua, Kha vẫn còn giật mình. Thực ra không phải Kha có ý định lợi dụng gì Phương Thảo, mà anh chỉ muốn lấn lướt tình cảm một chút, để nếu êm, thì thời gian công tác với nhau ở đây về cơ bản, có thể coi là tạm ổn. Chuyện đã không xong. Phương Thảo đã dứt khoát. Nhưng tại sao có tấm chăn này ở đây? Kha lơ đãng nhìn những mũi thêu bằng chỉ đỏ chạy mềm mại trên tấm vải dù trắng. Đỏ và trắng, hai cái màu đi với nhau mới minh bạch, tinh khiết làm sao! Thế mà lại khó hiểu...

Kha bước xuống đất cẩn thận gấp nhỏ tấm chăn dù cho vào trong xà-cột. Anh định đi ra ngoài cửa hang thì nghe Liên gọi:

– Anh Kha! Vào nhận bưu phẩm.

Bưu phẩm gì nhỉ? Kha ngạc nhiên quay lại. Đến nơi, thấy Liên chìa ra một bọc khá to, gói bằng giấy mìn:

– Đề nghị mở ra kiểm lại, và nếu cần thì bưu chính viên xin hướng dẫn cách sử dụng. – Liên vừa cười, vừa nói.

Kha giở ra thì thấy trong gói có một hộp sữa, một nắm cơm, một túi muối vừng, bao thuốc Trường Sơn đỏ còn độ dăm sáu điếu và hai viên thuốc hồi sức loại đặc biệt.

Kha cất bao Trường Sơn vào túi và nuốt luôn hai viên hồi sức. Nắm cơm và gói muối vừng anh nhét vào túi quần. Còn hộp sữa, Kha nhờ Liên giữ hộ vì anh không quen ăn sữa đặc. Trước khi đi, Kha hỏi Liên:

– Đồng chí Trần có nhắn gì tôi không?

Liên lắc đầu:

– Không. Trung tá chỉ nói là nếu còn mệt thì anh cứ nằm nghỉ, khi nào thấy khỏe hãy ra hiện trường. Vừa rồi đồng chí cũng gọi điện về hỏi nhưng em báo cáo là anh vẫn đang ngủ.

– Thôi, cảm ơn! Lát nữa đồng chí Trần có hỏi nhờ Liên báo cáo hộ là mình ra sườn Bắc trước nhé!

*

... Đi đến cây số 99 + 100 thì Kha gặp Phương Thảo đang chuẩn bị nổ mìn. Anh ngạc nhiên hỏi:

– Sao lại làm chỗ này?

Phương Thảo cũng ngạc nhiên hỏi lại:

– Trong bản đồ anh chẳng ghi điểm số *tám* ở cây số *chín chín cộng một trăm* đấy sao?

Kha nhăn mặt:

– Thì đúng là điểm số *tám* ở đây rồi, nhưng sao lại làm cóc nhảy thế. Phải theo trật tự quy trình chứ. Hiện giờ đang thi công những điểm nào?

– Bốn tổ đang làm bốn điểm: hai, bốn, sáu, tám.

– Sao không làm một, ba, năm, bảy trước?

Thấy Kha hỏi vậy, Thảo mới biết là Kha nhầm. Cô nhìn Kha tủm tỉm và định trêu chọc câu gì đó, nhưng không hiểu nghĩ thế nào, Thảo lại thôi:

– Báo cáo, các điểm: một, ba, năm, bảy đã thi công xong.

Kha sửng sốt hỏi lại:

– Sao? Một, ba, năm, bảy xong rồi à?

Thảo rút quyển sổ tay, mở ra, chìa đến trước mặt Kha:

– Báo cáo, đồng chí Đính đã ký nhận nghiệm thu cả bốn điểm rồi đấy ạ!

Nét mặt Kha hiện rõ vẻ mừng rỡ. Anh nắm chặt tay Thảo lắc mạnh:

– Khá lắm! Khá lắm! Các bạn làm cách nào mà nhanh thế?

Thảo chưa kịp trả lời thì có tiếng gọi ở phía ta-luy âm. Thảo khẽ rút tay ra khỏi tay Kha, che mồm làm loa, nói vọng xuống:

– *Âm ba mươi*!... Nói anh Đính lên đây hộ tí nhớ!

Kha vội giơ tay ngăn lại:

– Thôi, chúng mình xuống dưới ấy, đừng bắt cậu ấy lên nữa.

Kha theo Thảo tạt xuống sườn ta-luy âm. Đất vụn trôi rào rào. Chỉ một loáng đã đến chỗ tổ bốn đang làm việc. Vừa trông thấy Kha, mấy cô tổ bốn vội reo lên:

– A, ông anh tỉnh rồi. Cái chăn của bà chị tôi thiêng thật.

Như cũng lây cái vui của tổ, Kha đùa:

– Thích say thì say, thích tỉnh thì tỉnh, chứ chăn nào, chị nào, của các cô!

– Ê...! Xí hổ quá! Vừa mới đắp chăn người ta xong lại chối phắt ngay được. Bêu bêu cả cái đàn ông nhà các anh. – Hiền chống xà-beng đối đáp lại.

Đính đang ngồi chồm hỗm trên một tảng đá lúi húi tính toán, thấy vậy cũng ngẩng lên chen vào một câu:

– Cái đàn ông nó làm sao mà bạn Hiền bêu bêu nó thế?

Nhiều tiếng cười ré lên. Lý đấm vào lưng Hiền thùm thụp:

– Chết chưa em! Vuốt mặt không nể mũi. Chả gì cũng có anh mày ngồi đây. Có phải không anh Đính "chóp"?

Đính phì cười:

– Quái quỷ cái cô "hàng không mẫu hạm" này, làm sao lại biết cả tên cúng cơm nhà người ta thế không biết.

Hiền chành chỏi chen vào:

– Chẳng qua là "ra đa" của các anh hoạt động tồi quá đấy thôi. "Hàng không mẫu hạm" của người ta như thế mà cứ hấm hứ mãi không bắt được mục tiêu. Rõ chán chuyện!

– Chán chuyện thì làm đi! – Thấy Đính bị tấn công dồn dập, Kha chêm vào một câu và bước lại ngồi xuống cạnh Đính:

– Này, mấy điểm vừa rồi cậu kiểm tra có đạt tiêu chuẩn kỹ thuật không?

– Đạt chứ! Máng chảy thành dòng hẳn hoi.

– Sao nhanh thế.

Đính nhìn Thảo như ngầm hỏi. Thảo lắc đầu:

– Chưa, tôi chưa kịp báo cáo gì cả.

Đính quay sang Kha:

– Sở dĩ nhanh là do tài tháo vát của đội trưởng đấy. Ở điểm một phát hiện thấy một quả bom nổ chậm nằm sâu bảy mét. Thảo lợi dụng cho phá luôn. Thành ra chưa đầy một tiếng đã xong. Còn

các điểm ba, năm, bảy thì tụi *Bê năm hai* vừa rồi nó "thi công" hộ mình đến gần nửa khối lượng.

Kha khẽ "à" một tiếng, rồi hỏi tiếp:

– Còn tình hình bốn điểm này thế nào?

– Khó đấy! Vì xuống thấp nên tầng đất dày hơn, mỗi điểm đã cho nổ ba phát rồi mà vẫn chưa thấy gì.

– Vẫn để cốt *âm ba mươi à*?

– Vâng!

– Sao không nâng lên một ít?

– Tôi muốn cố...

Kha lắc đầu kiên quyết:

– Phân tán thế không được. Phải tập trung dứt điểm chứ.

Kha dừng lại, cân nhắc một chút, rồi đứng lên quyết định:

– Các cậu cho cả bốn điểm xẻ ngược lên cốt *âm hai nhăm*. Lấy ngang mức thủy bình. Áp dụng phá nổ kiểu khe sâu lòng hẹp cho nó nhanh.

Rồi Kha quay sang hỏi Phương Thảo:

– Có cần lấy thêm mìn nữa không?

– Báo cáo đủ rồi ạ!

– Có thể phải làm cả đêm nữa đấy!

– Nếu làm thêm chúng tôi sẽ lĩnh thêm sau. Để mìn nhiều ở trọng điểm không an toàn.

– Thôi được, bây giờ Đính chỉ đạo thi công ở đây, tôi và Thảo sang hướng dẫn cho ba tổ kia, nhân tiện qua mấy điểm vừa làm xem thế nào.

Trước khi đi, Kha còn quay lại dặn Đính (và cũng có ý nhắc cả tổ):

– Hết sức tranh thủ nhớ! Bất kỳ tình hình thế nào cũng phải cố hoàn thành trong vòng bốn mươi tám tiếng đấy. Chậm là không kịp với chúng nó đâu.

Một tràng súng máy nổ giòn trên đỉnh núi cắt ngang lời Kha. Không thấy ai động tĩnh gì, Thảo ngước lên sườn ta-luy gọi:

– Báo động đấy mấy ông anh, bà chị ơi! Rút xuống thấp một tý đi!

Súng bắt đầu nổ dữ. Trận oanh tạc lại diễn ra trên khu vực đỉnh đèo. Sau loạt bom thứ nhất, Thảo quay lại bảo Kha:

– Ta đi thôi anh ạ!

*

Kha về đến hang vào khoảng 5 giờ chiều.

Suốt ngày đi vòng khắp khu vực đèo TaBua LaBui để kiểm tra tình hình thi công, tuy mệt nhưng Kha thấy vui: trong số gần ba mươi điểm tiêu thủy đã làm, chỉ có ba điểm không đạt yêu cầu vì xác định đường cong của mặt thoáng không đúng. Với đà này, chắc chắn có thể hoàn thành bước một trong vòng hai mươi bốn tiếng nữa. Và chậm nhất là chiều ngày kia, hiện tượng lầy trên tuyến sẽ thay đổi hẳn.

Kha khe khẽ huýt sáo, đi vào trong hang cất đồ đạc và lấy khăn ra suối rửa mặt. Lòng hang tối om. Ngọn đèn bão trên bàn điện thoại tỏa ra một vùng ánh sáng bằng cái nong, đỏ kệch. Liên đang ngồi cắm cúi ghi sổ điện bên cạnh hai cô nữa, chắc là vừa mới đến vì ba lô, túi dết còn đặt cả dưới chân. Thấy có người đi vào, Liên ngẩng lên. Nhận ra Kha, cô vội rút trong kẹp giấy ra một bức điện đưa cho anh:

– Của ai đấy? – Kha vừa đón bức điện, vừa hỏi:

– Báo cáo, của thủ trưởng Trần ở *Bê tám bê* chuyển về đấy ạ!

– *Bê tám bê* là ở đâu nhỉ?

– Báo cáo, *Bê tám bê* là trọng điểm đỉnh đèo.

– Mới đặt à?

– Dạ, *Bê tám bê* bắt đầu hoạt động lúc ba giờ mười lăm chiều nay.

Kha soi bức điện vào gần đèn. Tuy chưa đọc nhưng nghe Liên nói, anh cũng đoán được một phần tình hình gay go ở đỉnh đèo. Bức điện vắn tắt có mấy chữ, kể ra có thể nhắn mồm cũng được: *"S.O.S đã vào đến B8. Đồng chí Kha về liên lạc ngay với tôi. Trần.*

Kha nhét bức điện vào túi, định nhờ Liên gọi B8b hộ thì Liên đã chìa ống nghe cho anh:

– Có đồng chí Trần rồi đây ạ!

Kha áp ống nghe vào tai. Đầu dây bên kia, tiếng trung tá Trần nghe lạ hẳn:

– Đồng chí Kha đã về đấy à? Tình hình thế nào?

Kha báo cáo qua công việc với trung tá, rồi hỏi:

– Ngoài ấy đang gay lắm phải không anh?

– Tắc rồi! – Tiếng trung tá khàn khàn trong máy – Đỉnh đèo bị mất hẳn một trăm mét đường. Đất núi sụp lở rất mạnh. Nền đường bị trôi. Còn những đoạn lầy vẫn nguyên tình trạng hôm qua.

– Báo cáo đồng chí, tôi nghe rõ. Hiện giờ đồng chí đã dự kiến xử lý thế nào chưa ạ?

– Có rồi! Nhưng nhiều khó khăn. Thử dùng phá nổ nhưng đất càng sụt xuống nhiều. Cho xe *Xê một trăm* ra nhưng có nguy cơ bị vùi không hoạt động được. Có thể rút đơn vị công binh ở chỗ anh ra đây được không?

– Nếu cần thì đồng chí cứ cho lệnh rút cũng được ạ! Nhưng theo ý kiến tôi, ta nên xử lý cách khác chắc chắn hơn.

– Ý kiến đồng chí thế nào?

– Báo cáo anh, đỉnh đèo có một cái trượt cục bộ. Các đồng chí tham mưu kỹ thuật ở chỗ anh đã nắm được rồi đấy. Ở đấy đất đá đang trong quá trình phong hóa mạnh nên độ ổn định rất kém. Biện pháp xén đường khó thực hiện được.

– Anh định thế nào?

– Theo ý tôi, ta nên xử lý theo phương án đã định, nghĩa là hất cái trượt ấy xuống chân đèo.

– Hất cả cái trượt ấy đi à?

– Dạ, vâng! Trong phương án dự phòng chúng tôi trình bày với anh hôm qua cũng có đề cập đến loại hình này rồi đấy ạ!

– Đồng chí có thể ra ngay ngoài này được không?

– Dạ được!

– Lấy xe ở ba-ri-e U-đin lên thẳng đây nhé!

– Dạ, tôi đi ngay bây giờ.

Kha trả lại ống nghe cho Liên, rồi đi luôn. Liên chạy theo giúi vào tay anh hộp sữa nhưng anh nắm lấy tay Liên khẽ đun trở lại:

– Cám ơn! Mình không quen dùng sữa đặc.

... Lên đến đỉnh đèo thì trời nhá nhem tối. Một chiến sĩ giao liên đứng đón ở đó, dẫn Kha đi vào một khu rừng ở ven đường bị phá trụi, cây cối đen thui, khét lẹt. Được một quãng thì đến một gốc cây to bị bom phạt cụt ngang thân. Hầm B8b nằm giữa hai bạnh vè lớn của gốc cây cổ thụ đó. Kha vén tấm chăn che cửa, bước vào trong hầm. Trung tá Trần và mấy cán bộ tham mưu đang quây quanh tấm bản đồ địa hình. Thấy Kha vào, trung tá ngẩng lên ra hiệu cho Kha ngồi xuống cạnh mình:

– Ý kiến ra sao thử trình bày xem nào?

Kha cúi xuống, ngó qua tờ bản đồ, rồi vớ lấy chiếc bút chì đỏ không biết của ai để ở đấy, vạch luôn một đường hy-péc-bôn lên khu vực đỉnh đèo. Chỉ nhìn qua nét bút cũng có thể thấy anh rất tự tin vào cách giải quyết của mình.

– Đây là đường biểu diễn giới hạn của cái trượt cục bộ trên đỉnh đèo TaBua LaBui – Kha nói chậm rãi, chắc chắn – Mái trượt đổ về phía sông Pa-Nưa với độ dốc xấp xỉ bảy mươi độ. Nguyên nhân của cái trượt này là do sự phong hóa của nham thạch ở đây xảy ra trong một quá trình tương đối nhanh trên dốc nghiêng có siêu tải trọng lớn, cộng với những chấn động cục bộ do bom đạn gây ra. Căn cứ vào những tài liệu ta nắm được thì mái trượt này không lớn lắm. Chúng ta có thể dùng phá nổ thông thường hất nó đi được.

Kha dừng lại một chút, rồi quay sang trung tá Trần như muốn thanh minh:

– Thực ra chúng tôi cũng không ngờ cái bọn khoa học nhà binh Mỹ vẫn thường vỗ ngực là uyên bác xưa nay, lại tiến hành những hoạt động ngớ ngẩn thế. Theo quan điểm của chúng tôi, đỉnh đèo TaBua LaBui vốn không phải là một vùng hiểm địa. Do đó, chúng tôi tuy có phương án xử lý nhưng chỉ là phương án dự phòng thôi, vì giải quyết một cái trượt thế này không có gì khó cả. Nếu có điều

kiện, ta cứ mặc kệ cho nó đánh liền độ ba ngày như hôm nay thì chính bom đạn của chúng sẽ khuân đi hộ ta cái trượt này.

Nghe Kha trình bày, những nếp nhăn trên trán trung tá hơi giãn ra. Đồng chí châm một điếu thuốc, rồi vừa xả khói, vừa hỏi:

– Đồng chí cần độ bao nhiêu thời gian định thiết kế vụ phá nổ này?

Kha không trả lời ngay mà quay sang những cán bộ tham mưu ngồi xếp hàng bên cạnh:

– Các đồng chí thấy thế nào?

Một anh ngập ngừng:

– Có lẽ nhanh cũng phải mất đêm nay.

Trung tá Trần đang giơ điếu thuốc lên, vội buông xuống:

– Thế thì tắc cả đêm à? Gay lắm. Không được. Liệu có cách gì nhanh hơn không?

Kha tủm tỉm:

– Báo cáo đồng chí, chúng tôi sẽ cố gắng thông xe vào khoảng mười hai giờ đêm ạ!

– ?...

– Chúng tôi sẽ lên thiết kế trong vòng ba mươi phút. Đội xung kích và đại đội công binh ở chỗ tôi có khả năng thi công phá nổ trong hai tiếng đồng hồ. Bốn chiếc *Xê một trăm* (C.100) sẽ làm nhiệm vụ cắt mặt đường từ hai đầu đổ lại. Chỗ nào mấp mô quá ta xử lý bằng mìn. Hơn một trăm thước đường không phải là một khối lượng đáng sợ so với lực lượng của ta hiện nay.

Kha trình bày xong, trung tá nhìn các cán bộ tham mưu một lượt:

– Thế nào? Cậu nào có ý kiến gì khác không?

Mọi người nhìn nhau im lặng. Lát sau, một anh nói:

– Tôi thấy nếu giải quyết được vấn đề phá nổ như vậy thì có thể được. Nhưng đề nghị đồng chí Kha xem lại xem ba mươi phút có thể thiết kế xong một vụ phá nổ quy mô lớn như vậy? Theo ý tôi, đáng lo nhất là chỗ đó.

Hình như trung tá cũng đang băn khoăn về điểm này, nên sau khi nghe ý kiến đó, đồng chí nhìn Kha như chờ đợi câu trả lời. Còn Kha, sở dĩ Kha có thể bình tĩnh giải quyết vấn đề một cách tự tin như vậy là vì Kha đã có chuẩn bị khá chu đáo rồi. Tình hình mái trượt đó đã có đủ những số liệu cần thiết do Quang để lại. Còn bản thiết kế dùng phá nổ để hạ nó thì trong khi xây dựng phương án dự phòng, anh em cũng đã tính toán cả rồi. Do đó, Kha có thể hoàn thành trong ba phút chứ không cần đến ba mươi phút như anh vừa nói. Vì vậy, thấy trung tá nhìn mình, Kha vờ suy nghĩ một chút rồi chậm rãi:

– Vấn đề thiết kế đúng là khó nhất, vì thời gian gấp quá. Nhưng xin các đồng chí cứ yên tâm, chúng tôi cũng đã gặp những tình huống tương tự như thế này ở một số nơi và cũng đã có được một ít kinh nghiệm. Chúng tôi xin cố gắng đảm bảo khi lực lượng thi công đến là có thiết kế cho anh em làm.

– Chắc chắn như thế chứ? – Trung tá gặng hỏi.

– Dạ, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước thủ trưởng!

Trung tá ôm lấy hai vai Kha lắc mạnh:

– Tôi hiểu! Tôi hiểu! Chính vì thế nên Ban chỉ huy tuyến mới điều đồng chí vào đây.

Mấy phút sau, những ý kiến của Kha đã nhanh chóng biến thành những mệnh lệnh B8b truyền đi. Và, giữa lúc mọi người chung quanh đều khẩn trương tất bật vì những bản mệnh lệnh đó thì Kha vẫn ung dung ngồi tựa vào vách hầm, nhai xuất bánh lương khô loại đặc biệt dành cho các chiến sĩ lái xe tăng xung kích ăn, do trung tá đưa cho anh.

Vừa nhấm nháp cái vị thơm ngon rất lạ miệng của loại bánh này, Kha vừa xem lại bản thiết kế phá nổ mà anh đã kín đáo lấy ra từ trong chiếc xà-cột màu đen.

*

Lên đến vị trí tổ điểm hỏa, Kha dừng lại, bấm đèn pin, nhìn đồng hồ: còn năm phút nữa. Anh tắt đèn, hỏi bâng quơ những người ngồi chung quanh:

– Có bạn nào thấy hồi hộp không?

– Quen rồi anh ạ! – Lý đáp.

– Ồ, cái gì rồi cũng quen cả thôi!

Hiền láu táu chen vào:

– Thế anh xa Hà Nội, vào đây đã quen với Trường Sơn chưa?

– Gian khổ thì quen rồi!

– Còn hạnh phúc thì chưa quen hử?

– Hạnh phúc à? Hạnh phúc thì quả là chưa quen.

– Thế thì chưa lĩnh được bằng tốt nghiệp đại học Trường Sơn đâu, ở đây là nhiều hạnh phúc nhất đấy anh ạ!

– Nhưng tôi lại là người hay gặp những điều không may thì sao?

– Điều gì không may?

– Chẳng hạn như sáng nay mọi người không ai việc gì, còn tôi thì lại bị sặc khói *Bê năm hai*.

– Anh tưởng thế là không may à?

– Chứ sao?

– Không may mà lại được đắp cái chăn đẹp nhất Trường Sơn của chúng tôi.

Kha phá lên cười:

– Chịu đấy! Thua "ếch xanh" *một không* rồi đấy!

Và như sực nhớ ra, Kha mở xà-cột lấy cái chăn của Thảo đưa cho Hiền:

– Nhờ "ếch xanh" trả hộ mình cái này.

– Cái gì thế?

– Cái chăn đẹp nhất Trường Sơn của cô đấy!

Hiền vừa đón chiếc chăn, vừa kêu lên:

– Ghê thật! Giấu nhau thế này thì ghê thật. Thế mà còn cứ kêu là không may. Giá ông mà gặp may thì...

– Thì sao?

– Thì ối người "vỡ nợ" chứ còn sao nữa.

Có tiếng đấm vào lưng nhau thùm thụp. Và Hiền lại tru tréo lên:

– Gớm chưa! Ông anh bà chị ăn xôi để cái thân tôi chịu đấm đấy hẳn?

Hai phát pháo hiệu đỏ lừ bay vọt lên từ đỉnh đèo, cắt ngang câu chuyện. Kha soi đèn kiểm tra lần cuối cùng các yếu tố gây nổ rồi hạ lệnh điểm hỏa. Phương Thảo rọi đèn vào nút hãm. Hai ngón tay nhỏ nhắn của cô khẽ xoay nửa vòng. Một tiếng "tách" nhẹ nhàng phát ra từ nắp bình ắc-quy. Cả khu vực đỉnh đèo sáng rực lên trong một làn chớp sắc màu da cam xé ngược từ phía dưới lên. Những tiếng nổ lan đi như một tràng sấm dài. Sức chấn động mạnh đến nỗi tưởng chừng như trong lòng đất đang xảy ra một sự dịch chuyển lớn.

Khoảng mấy phút sau, hai ngọn đèn pha cực mạnh từ phía trận địa pháo cùng chiếu một lúc vào địa bàn phá nổ. Đỉnh đèo TaBua LaBui đã biến mất. Vách núi phơi những nham tầng xếp lớp đều đặn. Có tiếng động cơ nổ giòn...

Kha sung sướng reo lên khe khẽ:

– Thắng rồi!

Và anh chạy vụt xuống mặt đường.

Còn Phương Thảo, hình như không nghe thấy tiếng reo của Kha, cô đứng nhìn trân trân vào cái quầng sáng chói lọi của hai ngọn đèn pha đang rọi vào khu vực đỉnh đèo TaBua LaBui, lòng bồi hồi nhớ lại những kỷ niệm buổi hạ đèo TaKum ngày trước...

CHƯƠNG VI

Người ta thường gọi cái ngách hang con con mà thủ trưởng Trần quyết định dành riêng cho Kha là cái "động Băng tinh nhiệt đới". Một chiếc dù pháo sáng trắng muốt lót kín trần và vách hang. Lối ra vào, treo hai tấm màn gió, cũng màu trắng, vắt múi sang hai bên. Bàn tay khéo léo của các cô gái đội xung kích còn rắc lên nền hang những mảnh dù trắng bằng bàn tay, trông lốm đốm như những bông tuyết lớn vùng Bắc cực. Chiếc giường bạt của Kha cũng phủ vải dù, đầu giường có chiếc gối thêu

cũng bằng dù pháo sáng. Bàn làm việc của Kha bằng ván gỗ hòm mìn kê lên trụ đá, ghế ngồi là một khúc gỗ trầm. Tất cả đều được phủ bằng vải dù trắng. Kha được sử dụng riêng một bình ắc-quy mười hai vôn để thắp sáng. Khi bật đèn, ngách hang đúng như một cái động băng tinh.

Đêm nay, một đêm dồn dập những niềm vui khó tả. Kha quyết định viết thư cho Quế. Hơn một tuần lễ chiến đấu ở đèo TaBua LaBui, tuy rất ác liệt, nhưng đã mang lại những kết quả không ngờ đối với Kha. Cái cô Hiền "ếch xanh" láu táu nhí nhảnh nói thế mà đúng: ở đây hạnh phúc nhiều hơn gian khổ. Niềm hạnh phúc lớn nhất đang ép mạnh trong lồng ngực Kha từ chiều đến giờ là sự khẳng định của Bộ tư lệnh đối với *"công thức TaBua LaBui"* do anh nêu ra. Tuần qua Kha đã xử lý thắng lợi liên tiếp ba cái trượt cục bộ. Còn hiện tượng lầy treo trên tuyến đèo đã bị tiêu diệt hẳn. Trên cơ sở những thắng lợi đó, Kha đã khái quát các dạng xử lý kỹ thuật về nước ngầm và trượt, lập thành công thức TaBua LaBui. Nếu như có người nói rằng đèo TaBua LaBui bướng bỉnh như một con ngựa bất kham thì cũng có thể nói, giờ đây, con ngựa đó đã thuần rồi. Cuộc chiến đấu ở TaBua LaBui hiện nay vẫn ác liệt, nhưng đó chỉ là cái ác liệt về số lượng, cũng như một số trọng điểm khác mà thôi. Trong cuộc gặp mặt chung của đồng chí Tư lệnh phó với cán bộ, chiến sĩ cụm A2 chiều nay, thắng lợi TaBua LaBui được đánh giá như một sự trưởng thành vượt bậc về mặt khoa học kỹ thuật của tuyến. Kha thú nhất lúc đồng chí Tư lệnh phó nói đến cái "công xưởng tư duy" khổng lồ của mấy ngàn nhà khoa học Mỹ làm cố vấn cho Giôn-xơn tiến hành chiến tranh phá hoại và những hoạt động dẻo dai thầm lặng nhưng chứa đầy tinh thần tiến công quyết liệt của các cán bộ khoa học kỹ thuật của ta, nhằm đánh bại âm mưu của địch. Lúc ấy, người Kha nóng bừng lên, tự hào, sung sướng. Nhất là lúc Tư lệnh phó bất ngờ quay sang bắt tay Kha và tặng Kha một chiếc đồng hồ giữa những tiếng vỗ tay sôi nổi kéo dài thì người Kha lảo đảo như say. Tư lệnh phó quả là người am hiểu khoa học và nắm rất vững tâm lý của những người làm công tác khoa học kỹ thuật, khi đồng chí tỏ lời khen ngợi công thức TaBua LaBui. Đó chính là điều mà Kha mong muốn nhất, bởi vì, đối với một cán bộ khoa học kỹ thuật, công nhận cái đó tức là công nhận tất cả. Lẽ

tất nhiên đồng chí cũng căn dặn rằng công thức TaBua LaBui không phải là một lá bùa thần linh vạn ứng, mà cuộc chiến đấu còn đòi hỏi những cán bộ khoa học kỹ thuật phải tìm ra nhiều công thức khác nữa, cũng như đeo TaBua LaBui chưa phải là cái dốc cuối cùng trên con đường cách mạng. Đối với Kha, lời căn dặn đó chỉ là một cách nói "Kín" của lãnh đạo, anh không thấy ở trong ý kiến đó có dấu hiệu nghi ngờ gì đối với công thức của anh cả.

Cho nên, giờ đây, ngồi trước bàn làm việc, dưới ánh sáng của ngọn đèn mười hai vôn giữa "động băng tịnh" trắng muốt, với tờ po-luya màu xanh nhạt đặt trên bàn, chuẩn bị viết thư cho người yêu, công thức TaBua LaBui vụt trở thành sự khái quát của một niềm hạnh phúc trọn vẹn đối với Kha. Với một tâm trạng như vậy, Kha đặt bút ghi lên đầu trang giấy: *"Mai Quế thương yêu"*...

Một xúc động sâu xa làm Kha ngừng lại, ngước nhìn vách hang trước mặt. Ở đấy, trên nền dù trắng, nổi bật lên một vòng lá xanh tươi do chính tay Kha treo lên. Vòng lá đó, theo cách nhìn của mọi người, chẳng qua chỉ là một cách trang trí của Kha. Nhưng đối với Kha, vòng lá ấy chính là hình ảnh của một lời tâm niệm. Những chiếc là đó không phải là những chiếc lá thông thường mà chính là lá quế. Kha đã đích thân hái ở rừng về. Kha đã cố ý treo trước bàn làm việc của mình một chiếc vòng *lá quế*, hình ảnh tượng trưng của tiến công, của vinh quang, và riêng với Kha, còn là hình ảnh của hạnh phúc. Những chiếc lá quế giữ màu xanh rất bền. Hình như hương thơm của nó vẫn phảng phất trong căn phòng trắng muốt...

Nhưng Kha bỗng ngạc nhiên: không hiểu ai đã treo vào chiếc vòng *lá quế* của anh một con chim trắng nhỏ xíu bằng bông. Trò chơi này hẳn lại của một cô nào đó; chắc cô ta nghĩ rằng, vòng lá này cũng như cái vòng đu của con vẹt ở vườn bách thảo hay ở vỉa hè hàng Mã vào dịp tết Trung Thu. Kha mỉm cười thương hại cho cái thiện ý thô thiển của người nào đó, và nhổm dậy gỡ con chim ra khỏi vòng lá quế...

Kha đặt con chim xuống bàn, ngắm nghía một lúc và đang định vo viên vứt đi thì nghe có tiếng cười ở sau tấm màn gió, làm Kha giật mình quay ra. Liên vừa ló đầu vào lại vội thụt ra ngay.

– Gì thế? Vào đây! – Kha gọi.

– Thôi, em chả vào, anh đang bận. – Liên trả lời nhưng nghe cô nói cũng biết là cô vẫn đứng đó.

Kha đề quyển sách lên trang thư, đứng dậy đi ra vắt hai cánh màn gió lên mời Liên vào. Thấy Liên liếc nhìn chiếc vòng lá có vẻ hơi ngạc nhiên, Kha biết ngay cô đã buộc con chim vào đó, liền hỏi:

– Dạo này cô tăng gia có khá không?

Liên ngơ ngác:

– Từ hôm vào đây đã tổ chức tăng gia đâu anh!

– Sao bảo cô nuôi được nhiều chim lắm?

Liên che miệng cười:

– Thế con chim của em đâu rồi?

Hỏi xong, Liên bỗng trông thấy con chim bằng bông nhỏ xíu của mình nằm lăn lóc trên bàn, cô vội giơ tay chộp lấy và chạy vụt ra cửa. Kha đứng nhìn theo một lát rồi buông màn, quay vào tiếp tục viết thư cho Quế.

Sau khi kể cho Quế biết qua tình hình công tác và sinh hoạt, Kha tâm sự với Quế về những suy nghĩ của mình:

..."Em ạ,

Em có nhớ những tài liệu trong bản tin tham khảo mà thỉnh thoảng ba vẫn chọn riêng cho chúng mình đọc, nói về các nguồn dư luận và những hoạt động đặc biệt của Mỹ trong cuộc chiến tranh phá hoại đối với miền Bắc nước ta không? Em có nhớ cái lão gì nó viết trong cuốn "Chiến tranh không quân" không? Chúng nó đánh thật sự đấy chứ không phải có mức độ như chúng nó vẫn nói đâu. Vào đây, anh càng thấy rõ điều đó trên mặt trận giao thông vận tải. Hồi ở nhà, khi chúng mình tổng kết các chiến thuật đánh giao thông vận tải của chúng nó, thống kê được khoảng hơn 90 kiểu và chia làm gần ba chục loại hình xử lý thì phải. Nhưng em ạ, em hãy ghi thêm vào bộ sưu tập từ điển giao thông vận tải cho anh một công thức mới nữa nhé:

"Công thức TaBua LaBui"

Thằng địch rất hiểm độc, nó sử dụng cả cái ưu thế về tri thức khoa học để đánh mình. Chúng nó có những hiểu biết khá sâu sắc

về những tuyến đường của mình cả bề mặt lẫn chiều sâu. Nó cũng giỏi về địa chất công trình. Như em đã biết, hiện nay anh đang phải đối phó với chúng nó về những đòn đánh vào địa chất công trình. Thoạt đầu nó làm cho quân ta ngơ ngác không hiểu sao lại có nước ộc ra ở đỉnh đèo. Rồi đến lượt những đoạn đường lớn bị xóa sổ vì trượt đẩy. Nó xoay ngang xoay dọc, đánh đến mất cả nguyên lý đường bộ. Nó thí điểm những thủ đoạn này ở TaBua LaBui. Nhưng nó đã vấp phải công thức TaBua LaBui của chúng mình. Sau mười ngày cọ xát ác liệt (có ngày tới 5 trận B52) công thức TaBua LaBui đã được những đoàn xe ra trận xác nhận là đã thắng những "âm mưu bác học" của tập đoàn cố vấn của Giôn-xơn.

Thắng lợi đó gợi cho anh suy nghĩ rằng con đường khoa học mà anh chọn là đúng. Trước đây em đã từng phê bình anh là không chịu đi sâu vào một lĩnh vực nào. Nhưng anh thấy "cái đích" quan trọng hơn là bản thân con đường đi. Có "cái đích" rõ ràng ta sẽ tìm thấy con đường thích hợp. Công thức TaBua LaBui là một chứng minh. Sức mạnh "khái quát" vẫn có lợi hơn sức mạnh "cần cù". Sức mạnh đó cho phép ta hút nhụy trăm hoa về làm mật ngọt của riêng mình. Với một quan điểm như vậy, anh tin rằng sớm muộn chúng mình cũng sẽ có khả năng phát triển công thức TaBua LaBui thành công thức lý tưởng Palômácđinan, không phải để chống chiến tranh phá hoại nữa, mà là để xây dựng mạch máu của tình hữu nghị giữa các dân tộc.

Em thân yêu,

Ba hôm nay, trung tâm trọng điểm đang di chuyển dần vào vùng núi Chân Linh. Trận Cô-Tan có lẽ đã bắt đầu mở màn. Cường độ đánh phá có chiều hướng ngày càng ác liệt. Nhưng điều đáng yên tâm nhất là về cơ bản, cũng vẫn chưa có hiện tượng gì vượt ra khỏi giới hạn của sự khái quát của công thức TaBua LaBui. Bởi vì, về mặt lịch sử địa tầng, TaBua LaBui và Cô-Tan là một. Do đó, trong vòng mười năm nữa, nếu Giôn-xơn không còn trò gì mới thì anh có thể chuẩn bị ra về. Và nếu quả là như thế thì, với tư cách là một người làm công tác khoa học giao thông, anh có thể tuyên bố rằng về cơ bản, Lyndon Hohnson vẫn chưa biết đánh giao thông..."

Đang có hứng, Kha còn định viết thêm một đoạn nữa, nhưng anh bỗng giật mình ngẩng lên, chăm chú lắng nghe. Từ phía Cô-Tan dội lại những tiếng nổ nghe rất lạ, những tiếng nổ chìm chìm nặng nặng, nghe như có cái gì đang thúc mạnh từ dưới đất lên. Linh tính như báo cho Kha biết có chuyện không hay xảy ra ở trong ấy. Kha vội vàng gấp lá thư kẹp vào cuốn sách, quay ra bàn điện thoại.

Không thấy Liên đây, Kha hỏi cô điện báo viên mới được bổ sung về tổng đài A2 buổi sáng. Cô này cho biết địch oanh tạc Cô-Tan gần nửa giờ rồi, đường dây vào trong đó bị đứt liên tiếp, không còn chiến sĩ thông tin nào ở nhà nên Liên đã đi nối. Kha im lặng châm thuốc lá ngồi đợi. Không hiểu đội xung kích ở trong đó ra sao? Cả C235 nữa? Chúng nó đánh loại bom gì mà nghe lạ quá? Lát sau có tiếng chuông reo. Cô điện báo viên vừa đặt ống nghe vào tai đã hốt hoảng đứng lên chân tay luống cuống như không biết bấu víu vào đâu. Kha bước lại, đứng sát cạnh cô ta, hỏi:

– Có chuyện gì thế?

Nước mắt ròng ròng cô điện báo viên nghẹn ngào:

– Chị Liên... hy sinh rồi!

Kha giật lấy chiếc ống nghe. Ở đầu dây bên kia một giọng nam khản đặc vẫn đang gào vào máy:

A hai đâu? *A hai* đâu?

Kha vừa lên tiếng trả lời thì lại thấy im bặt. Mấy giây sau lại thấy gào lên. Rồi lại im. Kha hiểu ngay địch đang oanh tạc rất gần chỗ đặt điện thoại nên người nói phải bịt ống nghe lại để bảo vệ máy. Phải mất mấy phút mới nghe được một câu:

– Cho đồng chí Trần nói chuyện với kỹ sư Kha!

– Tôi đây! Kha đây! *Bê chín* nói đi! Kha vội gào vào máy, giục.

Từ máy B9, tiếng trung tá Trần nặng trịch. Kha chăm chú nghe. Thỉnh thoảng lại có một loạt tiếng nổ dội vào trong máy. Mồ hôi trên trán Kha đọng dần thành từng giọt rồi chảy tràn xuống mắt, xuống má. Mọi sự bắt đầu đảo lộn. Vùng Cô-Tan đang đứng trước nguy cơ bị hủy diệt.

Kết thúc cuộc nói chuyện với trung tá Trần, Kha giơ tay nhìn đồng hồ: 23 giờ 5 phút. Anh quay máy gọi vào tổng kho:

– Lệnh *A hai*. Chuyển ngay toàn bộ S.O.S. vào *Bê chín*!

Một căn bệnh thực thể không thể chữa được bằng thuốc an thần. Kha biết thế nhưng trong giờ phút hiểm nghèo này chưa thể làm cái gì khác hơn được. Sau khi truyền lệnh cho tổng kho, Kha đặt ống nghe xuống bàn điện thoại. Cô điện báo viên vẫn gục đầu thổn thức trên bàn máy. Vừa rồi, trung tá Trần cho biết, Liên nối được dây xong thì bị trúng bom bi mũi tên, một thứ vũ khí rất dã man mà chúng mới mang dùng lần đầu. Kha cúi xuống khe khẽ vỗ vào vai cô điện báo viên, an ủi:

– Thôi, đừng khóc nữa. Cố làm việc trả thù cho người đã hy sinh.

Trong khi nói, vô tình Kha nhìn thấy con chim nhỏ xíu bằng bông của Liên đậu giữa những hàng phích cắm la liệt trên bảng máy: chắc là sau khi chạy ở buồng Kha ra, Liên đã đặt con chim vào đó. Kha với tay định gỡ con chim mang về phòng mình, với ý định sẽ đặt nó lên vòng lá quế. Nhưng rồi anh lại thôi, vì trong thâm tâm anh cũng không hiểu ý của người đã khuất như thế nào.

Thực ra, trong cuộc chiến đấu đang ngày càng ác liệt như vậy, giữa cái bảng phích điện thoại của Liên và cái vòng lá quế của Kha, đã chắc chỗ nào xứng đáng hơn chỗ nào!

*

Không nghỉ, không ngừng, không quân Mỹ đã liên tục đánh phá vùng Cô-Tan mười hai giờ liền bằng đủ loại máy bay và đủ lại vũ khí thích hợp, trong đó, có những loại vũ khí lần đầu tiên được mang ra sử dụng như bom bi mũi tên, bom lân tinh phun vòi rồng, mìn bạch tuộc, bom khí áp, bom khoan địa tầng 7 tấn...

Nhưng thời gian trận đánh cũng như số lượng vũ khí sử dụng chưa phải là điều quan trọng nhất, điều đặc biệt nguy hiểm đối với số phận Cô-Tan là phương thức đánh phá của địch.

Vào khoảng trưa hôm sau, sau khi trận đánh kết thúc, cả vùng Cô-Tan như một con voi khổng lồ nằm phủ phục dưới chân ngọn Chân Linh, với vô vàn nhát chém trên mình. Đoạn đường đi qua Cô-Tan dài khoảng hơn hai cây số, bị bầm nát từng mảnh. Suốt dọc ven đường về phía sườn Cô-Prêu, chi chít những hố bom 7 tấn khoan

sâu vào địa tầng và trở thành những cái giếng khổng lồ, nước ngập ngụa. Đáng chú ý nhất là những loạt bom ném xuống sườn Cô-Prêu và sườn Chân Linh. Những hố nổ không đan dây kiểu mặt sàng hủy diệt như B52, mà lượn thành những vòng cung, xắn núi ra từng mảng lớn. Sườn Cô-Prêu dệ hẳn xuống, đẩy đoạn đường ở dưới chân lùi ra phía sông Cô-Tan đến gần hai chục thước.

Tóm lại, có thể nói, hiện tại Cô-Tan là một vùng tử địa, tất cả các phương tiện vận tải đường bộ, đường thủy, hoặc luỡng tính thủy bộ, đều không thể đi qua được.

Nguyên lý đường ở đây đã bị xóa bỏ!

Cánh tay trái quấn đầy băng, treo trước ngực, Kha ngồi phệt xuống đất, tựa lưng vào thùng S.O.S. mắt đau đáu nhìn xuống lòng chảo Cô-Tan. Sau cuộc nói chuyện bằng điện thoại với trung tá Trần tối hôm qua, Kha đã có mặt ở đây từ nửa đêm đến giờ. Suốt mười hai tiếng đồng hồ vừa qua, Kha và các cán bộ cụm A2 đã tìm đủ mọi cách đối phó với trận đánh khủng khiếp của địch, nhưng không có kết quả. Theo thông báo của Ban chỉ huy lực lượng phòng không ở đây thì trong trận đánh vừa rồi, chúng nó cũng đã bị tan xác hơn ba chục máy bay các loại, trong đó có hai chiếc B52. Chiến công đó không phải là nhỏ.

Nhưng...

Cái gánh nặng của tuyến đường phải giải quyết cũng lớn quá.

Sự ngổn ngang của Cô-Tan đang bày ra trước mặt Kha, thực ra không phải là điều đáng sợ. Khối lượng công việc tuy hết sức lớn nhưng lực lượng của ta cũng lớn. Kha cảm thấy cái đáng sợ lại ở trong sự hiểu biết và suy nghĩ của chính mình: Kha chưa cắt nghĩa được đầy đủ nguồn gốc của những giếng nước do bom khoan địa tầng của địch gây ra, và Kha cũng chưa nắm được chắc mối quan hệ của những mái trượt cục bộ ở đây ràng buộc với nhau như thế nào. Bởi vì, công thức TaBua LaBui chỉ mới giải quyết hai vấn đề này ở trình độ đơn lẻ, bề mặt và cục bộ. Bây giờ chúng đánh bằng phương thức tổng thể, dựa trên một sự hiểu biết khá toàn diện về lịch sử địa chất ở vùng này. Mà điều đó thật trớ trêu. Kha lại chưa nắm được đầy đủ. Từ trước đến nay, Kha vẫn tự giới hạn trách nhiệm của mình trong phạm vi một trăm mét hai bên đường theo

quy định đã ghi trong văn bản. Nhưng bây giờ, giới hạn đó đã bị phá vỡ, nó đã mở rộng ra một cách đột ngột đến tận ranh giới cuối cùng của sự thắng bại trong chiến tranh. Đã vào đây, đã ở vị trí như hiện nay, Kha không thể nào thoái thác được trách nhiệm đó. Nhưng xử lý như thế nào bây giờ? Câu hỏi hiểm hóc đó, mặc dù Kha đã tra cứu cặn kẽ trong cuốn sổ "cẩm nang" mang theo, nhưng vẫn không tìm thấy một lời giải đáp nào có thể chấp nhận được. Đến bây giờ, Kha mới nhận ra rằng, không có "cẩm nang" nào làm hộ mình được cả. Lẽ tất nhiên, không phải một mình Kha chịu trách nhiệm, và Kha cũng chưa phải trả lời được những câu hỏi về phương diện chuyên môn mà lãnh đạo vẫn tin cậy ủy thác. Lẽ tồn tại của Kha chính là ở chỗ đó, vinh quang và ô nhục cũng chính là ở chỗ đó. Sự thành bại ở đời cũng chính là ở chỗ đó. Chỗ đó chứ không phải chỗ nào khác. Kha bắt đầu thấy tiếc vì anh đã bỏ phí nhiều cơ hội có thể đi sâu vào khoa học, anh bắt đầu thấy nghi ngờ chính mình...

Nếu như khi đối phó với màn đầu của "chiến dịch Cô-Tan" diễn ra tại đèo TaBua LaBui, trí tuệ Kha tung hoành vùng vẫy một cách ung dung khoáng đạt bao nhiêu, thì bây giờ, mọi biểu hiện đều diễn ra theo chiều nghịch đảo. Chống trả thì nhất định là phải chống trả rồi, vì hàng vạn con người ở đây, từ lâu đã hình thành một cái thác chống trả quyết liệt không gì ngăn cản nổi. Nhưng riêng Kha thì sự chống trả của anh lúc này mang nhiều tính chất giãy giụa hơn là vùng vẫy. Kha ngồi lỳ một chỗ suốt từ lúc trận đánh kết thúc đến giờ, không ăn, không uống, không cả đau đớn, mặc dầu vết thương của anh cũng khá sâu. Gần bốn mươi điểm tiêu thủy ở sườn Cô-Prêu đã bị những quả bom khoan địa tầng làm cho hoàn toàn trở thành vô dụng. Chúng nó không gãi cái đám lầy treo trên mặt nữa vì chắc là chúng rút kinh nghiệm ở TaBua LaBui. Lần này, chúng thọc hẳn xuống tầng sâu, điều mà Kha cho rằng với những vũ khí phá nổ đã biết, chúng không có khả năng làm được. Loại bom bảy tấn khoan sâu còn làm cho những hiểu biết của Kha về những mái trượt ở sườn Cô-Prêu trở nên rối loạn. Chúng nó đã làm lay động tất cả các mái trượt đó trong một lúc và tạo nên một thềm trượt khổng lồ chạy dọc sườn Cô-Tan. Thềm trượt đó sẽ lạnh lùng tuân theo định luật, không ngừng sụp đổ suốt ngày đêm dù địch có đánh nữa hay không

đánh nữa. Biện pháp dùng phá nổ hất trượt xuống chân đeo như ở TaBua LaBui mang áp dụng vào đây sẽ trở thành một trò đùa dớ dẩn. Cần phải có một giải pháp toàn bộ, trên cơ sở một tầm nhìn bao quát tất cả các yếu tố của khoa học giao thông.

Tầm nhìn đó, Kha tự thấy mình chưa thể có được.

Nhưng Kha không chịu, Kha vẫn tìm. Giãy giụa để tìm. Ít nhất cũng phải trả lời được những câu hỏi trong cuộc họp do Bộ tư lệnh triệu tập trong vòng hơn một tiếng đồng hồ nữa, dù chỉ là những câu hỏi trả lời thuộc loại bình thường. Kha tự hỏi: nếu như mảnh rốc-két lúc sáng không trúng vào cánh tay mà lại trúng vào ngực Kha thì những người còn lại sẽ làm gì ở cái đất Cô-Tan này? Một điều chắc chắc là đội xung kích của Phương Thảo sẽ lập tức trở thành đội quyết tử xông ra dùng phá nổ dọn đắp lại con đường. Với kỹ thuật nổ mìn hiện nay, Phương Thảo có khả năng sử dụng hoàn toàn bằng phương pháp phá nổ để đắp đường đầm nén mặt đường, từ những chất liệu có dạng bùn. Nhưng với sự tàn phá của nước ngầm như hiện tại, con đường muốn sử dụng được thì phải liên tục gia cố bằng phá nổ, và như vậy cũng có nghĩa là phải dùng chất nổ để cõng từng chuyến xe qua. Tốn kém vô chừng. Tất nhiên, nếu đòi hỏi của chiến trường cấp bách quá thì cũng vẫn phải làm, nhưng duy trì sự hoạt động bình thường của một con đường bằng cách đó thì không thể nào chịu đựng nổi. Đó là chưa kể đến cuộc tấn công thầm lặng nhưng cực kỳ quyết liệt của thềm trượt. Tuy Kha chưa tính được cụ thể nhưng có khả năng thềm trượt này hoạt động với một tốc độ rất lớn. Thềm trượt cấu tạo chưa rõ ranh giới, khối lượng như thế nào, nhưng chỉ như thế cũng đủ đáng lo ngại. Vậy thì trước cuộc tấn công thầm lặng này, đội quyết tử của Phương Thảo sẽ có thể chống trả bằng cách gì? Lại phá nổ chăng? Không ổn. Vì đối với trượt, càng phá nổ nhiều, nó càng hoạt động càng mạnh. Kha bắt đầu thấm thía về sự tính toán của mình khi thiết kế con đường. Không hiểu tại sao Kha lại đưa cả một tuyến đường quan trọng thế này xuyên qua một vùng địa tạo phức tạp như vậy.

Những người còn lại sẽ có thể làm được cái gì nữa trên thung lũng Cô-Tan?

Nếu Mai Quế đã hoàn thành công trình thí nghiệm của mình và cho sản xuất hàng loạt loại hóa chất có khả năng làm đông kết bùn và kịp thời mang vào đây ứng dụng thì cũng vẫn còn lại vấn đề trượt. Sa lầy và sụp đổ. Làm thế nào để cứu vãn sự sụp đổ này? Ai trong số những người còn lại có khả năng cứu vãn sự sụp đổ đó. Đột nhiên Kha nghĩ đến Quang, Quang đúng là có nhiều kinh nghiệm hơn Kha trong lĩnh vực này, nhưng liệu Quang có thể làm được cái gì ở đây? Liệu Quang có dám nghĩ đến việc xử lý mái trượt khổng lồ này không? Khó lắm! Sức người có hạn. Vả lại... Quang đang nằm bệnh viện... Kha không muốn nghĩ đến chuyện ấy nữa. Như vậy, có thể nói, sự sụp đổ của thềm trượt Cô-Tan là không thể cứu chữa được. Điều đó không ai muốn, và xét đến cùng cũng chẳng do ai gây ra, đó là tại thằng địch. Cho nên, một ý nghĩ đột nhiên xuất hiện trong đầu Kha: tốt hơn hết là mở con đường khác.

Ý nghĩ đó làm Kha nhẹ hẳn người.

Và Kha thầm trách mình tại sao cái công thức cổ điển, cũ kỹ và thông thường thế mà không nghĩ ra ngay. Kha mở xà-cột, lấy tấm bản đồ trải trước mặt. Không cần tốn nhiều thì giờ lắm, Kha cũng có thể vạch được một tuyến tránh, mà bất kỳ ai, nếu tán thành biện pháp không đi qua sườn lũng Cô-Tan cũng đều có thể nhất trí. Vì thực ra cũng không có lối đi nào khác, ngoài lối vòng qua sườn Tây Bắc núi Chân Linh. So với đoạn đi qua Cô-Tan thì đoạn tránh này chỉ dài hơn độ một cây số. Về địa hình thì hoàn toàn giống nhau như một hình đối xứng có trục tâm là sống núi Chân Linh. Có một điều chắc chắn là những hoạt động của nước ngầm đều đe dọa đối với cả hai con đường, cách hạn chế duy nhất là nâng cốt của tuyến tránh lên cao hơn chút nữa.

Còn vấn đề trượt, nếu địch cũng đánh như bên Cô-Tan thì khó có thể nói trước được tình hình sẽ như thế nào, vì hiện tại chưa có những tài liệu tin cậy để xác minh đều đó. Chỉ biết, sườn Tây Bắc núi Chân Linh có độ dốc lớn hơn, nhưng lại có một ít rừng già che phủ. Với ngần ấy lập luận Kha tự thấy chưa đủ để thuyết phục mọi người, nhưng nếu thêm vào đấy sự bế tắc của Cô-Tan hiện tại thì chắc sẽ được chấp nhận. Kha lấy giấy bút phác qua một phương án thiết kế sơ bộ. Lát sau, gần đến giờ họp, Kha đứng dậy, mệt nhọc

quay về động Chân Linh, nơi được chọn làm địa điểm dự phòng cho A2 khi tình hình Cô-Tan trở nên nghiêm trọng.

CHƯƠNG VII

Tư lệnh dừng lại ở cửa xe, im lặng nhìn khu vực Cô-Tan một lúc, rồi quay sang chính ủy Lâm Hồng Sơn:

– Các cậu nên nhớ – tư lệnh nói – chiến tranh là tàn phá. Muốn chiến thắng phải đẻ lên sự tàn phá mà đi. Biện pháp tránh chỉ là tạm thời. Nếu lúc nào cũng cứ loay hoay tìm đường tránh thì cuối cùng sẽ không còn chỗ nào để tránh nữa đâu.

Chiếc xe rú ga, từ từ chuyển bánh. Chính ủy im lặng nhìn theo mái tóc bạc của đồng chí tư lệnh khuất dần sau quãng đường vòng. Cứ mỗi lần nhìn mái tóc bạc đó, lòng chính ủy lại dâng lên một niềm thương kính da diết đối với cuộc đời của đồng chí tư lệnh, người anh cả của những tuyết đường...

Tư lệnh đã làm việc ở Cô-Tan sáu tiếng đồng hồ liền. Vừa đến nơi, đồng chí đã xắn quần lội phăng ra giữa bãi lầy nhão nhoét, vốc từng nắm bùn lên xem, rồi trực tiếp đứng thị sát việc đo đạc những hố bom bảy tấn. Đồng chí sử dụng khá thành thạo các máy đo địa chất và sự dịch chuyển của các lớp địa tầng. Tư lệnh còn có biệt tài trong việc phán đoán và mô tả những suy nghĩ và ý đồ đánh phá của địch, thông qua những vết tích để lại. Nhưng điều mà chính ủy thấy thấm thía nhất đối với tư lệnh là đồng chí rất hiểu mình, rất hiểu cán bộ và chiến sĩ của mình, rất hiểu lực lượng của mình: những cái đã có, những cái đang có và những cái sẽ có. Qua sáu tiếng đồng hồ làm việc ở đây, tuy đồng chí chưa có thể làm cho cục diện Cô-Tan thay đổi hẳn, nhưng đồng chí đã mở ra một phương hướng phấn đấu rõ ràng để khắc phục tình hình. Trong cuộc họp vừa rồi, chính ủy biết tư lệnh không tán thành lắm những đề xuất mở tuyến tránh của Kha và một số cán bộ khác, nhưng tư lệnh không thẳng tay bác bỏ những ý kiến đó. Đến khi tư lệnh đắn đo và quyết định áp dụng một loạt biện pháp, trong đó có vấn đề mở tuyến tránh tạm thời, thì chính ủy hiểu là tư lệnh đã hết sức nén mình để chờ đợi một cái gì cao hơn, cơ bản hơn, mà hiện tại chưa có, nhưng ngày một ngày hai sẽ có. Những nhận xét này của chính

ủy trong một cuộc hội ý riêng với tư lệnh sau đó, đã được đồng chí nói rõ hơn. Và lời căn dặn trước lúc lên xe càng thôi thúc chính ủy phải cố làm cho cái "sẽ có" ấy nhanh chóng trở thành hiện thực.

"Địch phá, ta sửa ta đi
Địch lại phá, ta lại sửa ta đi
Tiến tới, địch phá, ta cứ đi!"

Khẩu hiệu đó có lẽ không một cán bộ, chiến sĩ giao thông vận tải nào không thuộc lòng, nhưng trong cuộc họp vừa rồi, trước một tình hình hết sức khó khăn như vậy, khi nghe đồng chí tư lệnh nhắc lại với tất cả sự kiên quyết từng trải của mình, chính ủy chợt nhận ra những ý nghĩ mới của nó. Khẩu hiệu đó không những thể hiện ý chí sắt đá của nhân dân ta quyết đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, mà nó còn là một danh ngôn tập thể hoàn toàn có thể xếp ngang hàng với những danh ngôn của các anh hùng chân chính trong lịch sử. Cứ mỗi lần gặp lại, mái tóc bạc của tư lệnh hình như lại trắng thêm một ít. Chính ủy đã ứa nước mắt khi nghe đồng chí nói: cả Trung ương, cả Bác cũng hàng ngày, hàng giờ theo dõi công việc của chúng ta ở đây: cuộc chiến đâu ở đây là biểu hiện rõ nhất, đầy đủ và tập trung nhất tình cảm của miền Bắc đối với miền Nam, của đảng viên đối với Đảng, của đoàn viên đối với Đoàn; đồng thời cũng biểu hiện đầy đủ và tập trung cao độ lòng căm thù của dân tộc ta đối với đế quốc Mỹ...

"Hãy làm đi, đừng bàn bạc quá nhiều, nhưng phải biết bắt đầu công việc của mình từ chỗ nào – Tư lệnh đã ân cần nói với các cán bộ như vậy – Muốn mở đường trên lãnh thổ của Tổ quốc, trước hết phải mở đường ở trong ý chí của dân tộc, ở trong ý chí của mỗi người. Một khi dân tộc ta đã quyết tâm "xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước" thì dân tộc ta sẽ sản sinh ra những người có đủ ý chí và sức mạnh để làm việc đó và sẽ làm được việc đó". Và tư lệnh đã nhìn thẳng vào chính ủy, hỏi: "ở đây, ai là người có khả năng tìm được cách mở đường vượt qua Cô-Tan? Vượt qua chứ không phải là tránh, vì đoạn đường tránh ở đây cũng không có gì chắc chắn hơn, không nên đặt nhiều hy vọng vào nó mà chỉ nên coi lại biện pháp cấp cứu tạm thời, cũng như một số biện pháp khác mà thôi!". Trong khi chính ủy chưa kịp trả lời thì tư lệnh đã ôn tồn nói tiếp: "Các cậu đã tung ra tất cả lực lượng kỹ thuật của mình rồi mà vẫn chưa làm

được thì bây giờ các cậu phải tiếp tục xem xem trong đội ngũ của mình có còn khả năng nào nữa không. Như vậy là trên một ý nghĩa nào đó thì chính là các cậu phải làm, đó là sứ mạng lịch sử của đảng bộ ở đây mà Trung ương đã giao phó. Chúng ta không tự tay làm được tất cả, nhưng chúng ta có nhiệm vụ và khả năng tổ chức lãnh đạo quần chúng nhân dân làm được tất cả. Tất cả, không loại trừ cái gì!". Tư lệnh khẳng định ý sau cùng của mình bằng những lời dứt khoát như vậy. Ngay lúc đó, một ý nghĩ từ lâu vẫn đeo đuổi dai dẳng trong sự cân nhắc thận trọng của chính ủy, vụt trở nên sáng rõ và thu hút mọi suy nghĩ của chính ủy vào đấy: Quang!

Có mặt ở đây ngay từ những buổi đầu bạt gốc, trốc đá mở đường, chính ủy đã chú ý đến Quang và có cảm tình đặc biệt với chàng thanh niên lầm lỳ ít nói nhưng rất trung thực đó. Trong con mắt đã từng đọng lại nhiều số phận khác nhau của mình, chính ủy sớm nhận ra Quang chính là con đẻ của những tuyến đường đầy gian lao vất vả của đất nước, những tuyến đường mà nền móng của nó được xây đắp bằng xương khô và máu tươi, bằng mồ hôi nước mắt, bằng đoàn tụ và chia ly, bằng sự kiên nhẫn của những hạt cát làm nên bãi biển và bằng cả tình thương trĩu nặng của nhiều thế hệ đã chuẩn bị và giao phó cho những người như Quang cái sứ mệnh bảo vệ và phát triển con đường ấy. Trong những giờ phút như hiện nay, sự vắng mặt của Quang là một thiếu thốn lớn đối với cuộc chiến đấu ở đây. Tuy chưa biết Quang có thể làm được những gì ở Cô-Tan trong lúc này, nhưng chính ủy mỗi lúc một cảm thấy rằng những công việc đó nếu có Quang sẽ có thể yên tâm hơn. Sau khi nghe đồng chí tư lệnh chỉ thị, chính ủy đã định trình bày những ý nghĩ đó của mình ra, nhưng do một sự thận trọng đã trở thành tập quán, chính ủy lại đắn đo và tự nhủ: làm đã, rồi hãy nói.

Trở về đến động Chân Linh, chính ủy đi thẳng vào bàn điện thoại. Sau khi gọi dây nói báo cho Phương Thảo trở về A2 gấp, chính ủy bước vào chỗ làm việc của thủ trưởng Đức. Bằng một giọng nhiệt thành, phản ánh một sự tin tưởng sâu sắc đối với những suy nghĩ của mình, chính ủy trao đổi với thủ trưởng Đức về sự cần thiết phải đưa Quang về tuyến càng sớm càng tốt, nhưng phải kín đáo, tự nhiên, để khỏi gây nên những khó khăn trong nội bộ. Cuối cùng, chính ủy nhìn hai gò má hốc hác của thủ trưởng Đức, mỉm cười:

– Chắc bây giờ anh đã hiểu tại sao tôi lại đề nghị anh cho kỹ sư Nhơn làm việc với tôi một thời gian rồi chứ? Nhơn mới ra trường, kinh nghiệm chưa có mấy, nhưng Nhơn là người trung thực, Nhơn chỉ có một ý muốn là mở đường về giải phóng quê hương. Tôi cần cái kỹ thuật của những người như thế. Nhơn đã giúp tôi được nhiều trong việc nghiên cứu những tài liệu khoa học cũa đoạn đường qua Cô-Tan. Nhưng điều quan trọng nhất là Nhơn đã giúp tôi hiểu rõ hơn thực chất giá trị của những cán bộ làm công tác khoa học kỹ thuật, đã góp phần nung nấu những ý nghĩ mà tôi vừa trao đổi với anh.

Chính ủy dừng lại một chút, rồi tiếp:

– Theo tôi nghĩ, trong cuộc đọ sức của Cô-Tan hiện nay, chúng nó đã tập trung cao độ tất cả sức mạnh hiện có của chúng – trừ bom nguyên tử – để đánh chúng mình, nếu chúng mình không có khả năng tập trung được cao độ toàn bộ sức mạnh của chúng mình ra chống trả thì bản chất của hai bên chưa bộc lộ, mà chúng ta lại rất cần sự bộc lộ đó, vì một khi đã làm bộc lộ được bản chất thì cũng có nghĩa là ta đã thắng. Quân ăn cướp chúng rất sợ điều đó. Anh nghĩ thế nào?

Thủ trưởng Đức im lặng một lúc, rồi lật cuốn sổ của mình ra, lấy một tờ giấy gấp nhỏ đưa cho chính ủy:

– Tôi vừa mới nhận được.

Chính ủy Lâm Hồng Sơn mở ra xem. Vừa nhìn qua những dòng chữ trên đầu trang giấy, anh đã tỏ vẻ vui mừng và cắm cúi ngồi đọc. Quả thực, lá thư đến với anh như một điều may mắn bất ngờ:

"...Các anh thông cảm cho tôi nhé!

và các anh cũng đừng nghĩ gì về việc Phương Thảo và Đính viết thư cho tôi. Thắng lợi TaBua LaBui là một điều đáng mừng đối với bạn tôi. Nhưng tôi e rằng sự việc ở Cô-Tan sẽ không diễn ra như thế đâu. Rất tiếc là chúng ta không bắt gọn được cái đám biệt kích hôm đó. Trước lúc tôi bị thương, tôi trông thấy rất rõ một thằng Mỹ trà trộn trong đám biệt kích. Cậu Ngàn nhà ta đã bắn trúng nó nhưng lúc bọn chúng khiêng nó đi, nó vẫn luôn mồm gọi vào máy. Nó nói những gì, tôi không biết, nhưng tôi ngờ là nó cũng làm cái

việc như tôi: khảo sát địa chất. Nếu điều phán đoán đó là đúng thì các anh hãy tin ở tôi: vùng Cô-Tan nhất định sẽ phải chịu đựng sự tàn phá khó có thể lường được.

Tất nhiên các anh đã có kế hoạch đối phó, nhưng tôi tự thấy mình có nhiệm vụ phải báo cáo lại với các anh như vậy. Vết thương của tôi đã khỏi tới 90%. Tôi mong được ra viện quá. Được ra, tôi sẽ về tuyến ngay. Nhưng khi qua Hàm Rồng, xin báo cáo với các anh cho tôi dừng lại thăm bố tôi vài giờ.

Ngày ở bệnh viện dài không thể tả được. Chỉ có đọc sách là đỡ chán. Nhưng ác nỗi là các y sĩ ở đây không cho đọc sách kỹ thuật, họ bảo như thế là vẫn làm việc chứ không phải chữa bệnh. Do đó, chỉ được đọc truyện, hoặc một số sách về khoa học xã hội khác. Một hôm, tình cờ, tôi đọc một cuốn cổ sử của ta, trong đó có một đoạn nói về động Chân Linh. Có thể nói là tôi mê cái đoạn sử đó không biết chừng nào, vì mặc dầu cách mô tả của người xưa chứa đầy những điều thần bí, nhưng tôi vẫn nhận ra một cách hết sức rõ ràng những hiện tượng khoa học ở trong đó. Không biết có nên kể ra đây làm mất thì giờ của các anh không? Nhưng các anh cho phép tôi kể nhé! Tôi chỉ tóm tắt những điểm có liên quan đến công việc của chúng ta ở Cô-Tan thôi. Sử chép rằng:

"Động Chân Linh ở nguồn Chân Linh lưng dựa vào núi xanh, mặt kề sông biếc. Cửa động nhỏ hẹp chỉ vừa một con thuyền: trong động dần dần mở rộng... Đi phỏng vài dặm, hiện ra một lỗ hổng, trời đất sáng sủa, mặt trời mặt trăng chiếu soi... Đá lớn bằng phẳng như bàn cờ, xung quanh toàn đá như đèo; có những dấu vết lấm tấm, hoặc như đồng tiền hoặc như sợi tóc, hoặc như hình người, hoặc như chuỗi ngọc, nước lặng biếc như mặt lăng, đá xanh đặm như đầu phật... Tương truyền ở cửa động có một hộp vàng chìm dưới đáy nước, có một thuật sĩ muốn lấy...

...Xưa có Chân Linh, tiên nữ ở trong động, lại có một vị tăng tinh thông pháp thuật, một hôm trai làng đến núi múa kiếm chém bụng núi, chặn chân núi, tiên tử bèn chạy đến phường Phúc Lâm, vị tăng cũng chạy theo rồi hai người đều hóa đá ở trên núi. Ở sườn núi có chỗ đá như bị cắt, tục nói đấy là vết kiếm chém của vị tăng, ở chân núi có chỗ lõm vào, tục nói đấy là vết kiếm chém của vị tăng

chặt chân núi. Về phía Tây bắc núi, bậc đá mở ra một cái hang, trong hang có thờ Chân Linh tiên nữ, khi hạn hán cầu đảo thường được ứng nghiệm..."

Các anh đã thấy chưa?

Đoạn sử mà tôi lược trích trên đây cũng có thể coi như một bản báo cáo khá đầy đủ về tình hình địa chất rất phức tạp ở vùng này. Ở đây là núi đá vôi Đê-vôn, hoạt động nước ngầm của các hang Kacstơ khá mạnh, có hiện tượng chảy rối xen lẫn với chảy tầng. Thành phần hóa học của nước ngầm ở những chỗ ngưng đọng có biểu hiện của pyrít sắt hoàn nguyên nên có màu xanh như *"mắt làng"*. Về mặt kiến tạo thì thật là rõ ràng một cách kỳ lạ. *"Trai tăng đã chém bụng núi chặt chân núi"*, đó chính là cái khe nứt lớn trên sườn đỉnh Chân Linh và cái vết hẫng ở phía trên tầng đối tích. Đọc đoạn này tôi mới chợt nhận ra rằng ở đây có một thềm trượt cổ khổng lồ đã hình thành trong một quá trình hoạt động kiến tạo cực mạnh, đến nỗi, tiên tử và vị tăng phải chạy đến tận phường Phúc Lâm và *"hóa đá"* ở đây. Đọc sử thật là thú vị và bổ ích. Tôi đang dành hầu hết số thời gian còn lại ở bệnh viện để làm một bản giải trình tỉ mỉ về phương diện địa chất đối với đoạn sử độc đáo này và hy vọng nó sẽ có thể bổ sung được nhiều điều có ích cho những bản báo cáo điều tra vội vã của tôi; và điều quan trọng nhất là tất cả những cái đó sẽ có lúc chúng ta phải dùng đến trong cuộc chiến đấu ở Cô-Tan sắp tới...".

Đọc xong, chính ủy Lâm Hồng Sơn thong thả gấp lá thư lại, đặt lên bàn.

Sau mấy phút im lặng, chính ủy ngước nhìn thủ trưởng Đức, khe khẽ nói, có vẻ xúc động:

– Chúng ta bắt đầu phải đuổi theo bọn họ rồi đấy!

Hình như thủ trưởng Đức cũng tâm đắc điều đó nên sau khi nghe chính ủy nói, anh mỉm cười gật đầu:

– Tôi cũng đã có lúc nghĩ thế... Nhưng chúng ta cũng tự hào vì đã góp phần đào tạo nên cái thế hệ đang vượt qua chúng ta.

Như một sợi dây vô hình, lá thư của Quang đến đúng lúc, đã góp phần thắt chặt thêm sự nhất trí và lòng quyết tâm vượt qua Cô-Tan của hai cán bộ lãnh đạo chủ chốt nhất của tuyến đường 27.

*

Một tiếng động mạnh trên nóc hang làm chính ủy Lâm Hồng Sơn giật mình ngẩng lên: Phương Thảo đang ngồi chống hai tay ra phía sau lấy thăng bằng rồi tuột một mạch xuống theo lườn đá nhẵn thín. Thoắt cái, cô đã nghiêm trang đứng trước mặt chính ủy, giơ tay chào theo nghi thức quân đội.

– Sao lại biết lối ấy mà xuống? – Chính ủy ngạc nhiên hỏi.

– Báo cáo, chúng em đã trú quân ở đây mấy hôm trước rồi ạ!

– Các cô là nghịch lắm. Đã đi hết cái động này chưa?

– Dạ, chúng em... đi gần hết rồi ạ.

– Ngồi xuống đây, trong động có cái gì lạ không?

– Báo cáo chính ủy... – Thảo vừa nói, vừa ghé ngồi xuống phiến đá bên cạnh – Lạ nhất là... là... – Thảo ngừng lại, che miệng cười.

Chính ủy nhìn Phương Thảo:

– Sao, có gì lạ cứ nói thử xem nào!

– Báo cáo, nhưng mà... ngượng lắm ạ!

– Không sao, cứ nói!

Thảo ngập ngừng rồi đánh bạo:

– Báo cáo, lạ lắm ạ! Hôm chúng em mới vào đây, các bạn nam nghịch, đi... tiểu tiện xuống nước, tự nhiên nước sủi bọt lên rất nhiều... Báo cáo, các bạn ấy gọi là... hiện tượng bia hơi ạ!

Chính ủy phì cười, nhìn Phương Thảo:

– Quân của cô thật quá lắm. Thế đã tìm ra nguyên nhân nước sủi bọt chưa?

– Dạ, cũng dễ thôi! Báo cáo, bây giờ chính ủy vào chỗ đó sẽ thấy ở vách hang có ghi cái công thức hóa học của hiện tượng... bia hơi ấy ạ!

– Liệu ghi có đúng không?

– Báo cáo, kỹ sư Nhơn vào xem đã phê năm điểm cộng vào cạnh cái công thức ấy rồi ạ! Báo cáo chính ủy, nước ở đây có nồng độ hòa tan khoáng chất rất đậm đặc, có hiện tượng bão hòa ở một số vũng tù. Chúng em đã ghi cả vào sổ sưu tầm khoa học của đơn vị rồi đấy ạ!

– Tốt đấy! Hồi kháng chiến chống Pháp các anh đi chiến đấu cũng thường gặp những chuyện như các cô bây giờ, nhưng chẳng biết cắt nghĩa nó như thế nào cả. Thậm chí đến hai chữ "hóa học" cũng chưa biết nó là cái gì nữa kia. Các cô bây giờ thật sướng, bước vào chiến đấu được trang bị biết bao nhiêu thứ... Nhưng mà thôi! Chuyện vui thế thôi, còn bây giờ ta bàn công việc.

Chính ủy im lặng nhìn Phương Thảo đang cúi xuống mân mê chiếc bút máy cài vào mép quyển sổ tay, rồi hỏi:

– Em đã nghe nói gì về chủ trương mới của Ban chỉ huy tuyến chưa?

– Dạ, chưa có phổ biến chính thức nên em cũng chỉ mới nghe loáng thoáng.

– Em nghe thế nào?

– Dạ, thấy nói sẽ mở đường tránh!

– Theo ý kiến riêng của em thì mở đường tránh hơn hay khôi phục lại tuyến chính hơn?

– Báo cáo chính ủy, trình độ chúng em chưa thể biết được. Nhưng em nghe anh Đính nói thì đường tránh cũng không hơn tuyến chính đâu ạ.

– Nhưng có hai đường vẫn tốt hơn chứ?

– Dạ, đã đành là tốt hơn nhưng vẫn chưa giải quyết được vấn đề một cách cơ bản.

– Theo ý em thì giải quyết thế nào mới là cơ bản?

– Dạ, chúng em chưa hiểu mấy về kỹ thuật nhưng em thấy đằng nào thì trước sau cũng phải nghĩ cách xử lý hậu quả để sửa đường thông xe, chứ tránh thì tránh thế nào được mãi. Nó đã đánh thì đánh vào đâu mà nó chả đánh. Cuối cùng thì cũng lại vẫn phải sửa thôi ạ.

– Em đã nghĩ chúng ta nên sửa như thế nào bây giờ chưa?

– Báo cáo chính ủy, chúng em cũng đã tổ chức ra hiện trường nghiên cứu và hiến kế tại chỗ, nhưng cũng chỉ mới đề xuất được vài ý kiến về chống lầy thôi ạ.

– Các em định chống lầy thế nào?

– Dạ, báo cáo chính ủy, dùng phá nổ vừa đào đắp vừa lèn ép.

– Thế nước ngầm thì tiêu đi đâu?

– Dạ, tăng cường cống rãnh ạ.

– Còn, vấn đề trượt?

– Vấn đề này, báo cáo chính ủy là chúng em không đủ sức để phát biểu ý kiến. Nhưng chúng em nghe các anh kỹ thuật tranh luận với nhau ghê lắm ạ.

– Tranh luận thế nào?

– Báo cáo, các anh ấy nói toàn chuyên môn với nhau, chúng em chỉ hiểu lõm bõm. Các anh ấy chia làm ba phe. Anh Kha, anh Tuệ, anh Khiêm một phe. Anh Triều, anh Cổn một phe. Còn anh Đính, anh Nhơn vào một phe.

– Ý kiến của mỗi phe thế nào?

– Dạ, em không nắm được. Chỉ biết sơ sơ là phe anh Kha thì cho rằng trình độ kỹ thuật hiện nay chưa đủ sức xử lý được cái trượt đó vì quá lớn. Còn phe anh Triều, anh Cổn thì lại xoay ra chỉ trích công tác thiết kế định tuyến.

– Họ chỉ trích thế nào?

– Báo cáo, các anh ấy nói dài lắm ạ. Chúng em chỉ nhớ là các anh ấy bảo cho tuyến đi qua Cô-Tan là chui vào đường hầm không lối thoát. Nhưng mà phe anh Kha chống lại kịch liệt. Các anh ấy nói cả tiếng Pháp, tiếng Nga gì với nhau chúng em không hiểu.

– Còn cậu Đính, cậu Nhơn?

– Báo cáo, phe các anh ấy chống lại cả hai phe kia. Nhưng mà các anh ấy hay pha trò lắm ạ!

– Sao, các ông tướng ấy định xử lý trượt bằng biện pháp khôi hài à? – Chính ủy hỏi đùa.

Thảo tủm tỉm cười:

– Báo cáo không phải thế đâu ạ! Nhưng mà các anh ấy cứ giỡn giỡn. Các anh ấy ví Cô-Tan như con voi bị thương và bảo mấy anh kia là các nhà kỹ thuật thầy bói. Các anh ấy bảo phe "đường hầm không lối thoát" là rúc vào đít voi mà kêu, còn phe "trình độ kỹ thuật chưa đủ" là bám vào đuôi voi nói phét ạ!

– Thế nào là bám vào đuôi voi?

– Các anh ấy bảo là như mấy con ruồi bám vào đuôi voi hút máu bị nó đuổi lại vo ve ầm lên là mình đang cưỡi voi phất cờ và hô mọi người tránh xa không có voi giẫm bẹp ạ.

– Thế ý kiến của họ thế nào?

– Các anh ấy bảo chỉ cần có tay quản tượng giỏi là con voi Cô-Tan đứng dậy được ạ.

Chính ủy bắt ngay vào ý đó, hỏi luôn:

– Vậy theo em thì ai là quản tương giỏi ở đây? Thảo ngập ngừng:

– Em không biết ạ.

– Thế, phe cậu Đính, cậu Nhơn có nói không?

Thảo lại ngập ngừng, nhưng lần này cô mạnh bạo hơn:

– Báo cáo chính ủy có ạ!

– Ai?

– Báo cáo, các anh ấy bảo... anh Quang!

Chính ủy vỗ vai Phương Thảo, cười:

– Khó nói lắm hả? Bây giờ trước khi bàn công việc tôi cho cô xem cái này.

Vừa nói, chính ủy vừa lấy lá thư của Quang đưa cho Phương Thảo. Cầm lá thư, Phương Thảo khẽ xây lưng lại phía chính ủy, ngồi đọc. Chính ủy kín đáo liếc nhìn, tờ giấy trong tay Thảo khe khẽ rung lên, và căn cứ vào tầm nhìn của Thảo, chính ủy biết cô đang dừng lại ở dòng đầu, ở mấy chữ "đề gửi" hồn nhiên như một tiếng kêu reo độc đáo của Quang: "Các anh ơi, nhớ quá!"

Thảo đọc khá lâu. Đọc xong, cô gấp lá thư lại cẩn thận, đưa trả chính ủy rồi ngồi im, cúi mặt xuống. Mãi khi nghe chính ủy hỏi, cô mới sẽ sẽ lên tiếng:

– Dạ báo cáo chính ủy, lỗi ở em cả ạ!

Chính ủy hết sức ngạc nhiên trước câu trả lời của Thảo:

– Sao? Em có lỗi gì? Viết thư thăm bạn kể chuyện công tác, chiến đấu của đơn vị là có lỗi à?

– Dạ, không phải ạ! Báo cáo chính ủy, lỗi của em là trong chuyến đi khảo sát đã không làm tròn trách nhiệm trước Đảng! Giá em cẩn thận hơn thì bây giờ anh ấy không bị vắng mặt ở đây.

Chính ủy cố gượng cười nhưng vẫn không sao kìm giữ nổi hai giọt nước mắt trào ra một cách bất ngờ. Những lời chân thực của Thảo đã vô tình chạm mạnh vào tình cảm thiêng liêng nhất củ anh: lòng trung thành vô hạn trước Đảng.

Niềm xúc động qua đi; bằng một giọng vui đùa để lấy lại bình tĩnh, chính ủy hỏi Thảo:

– Thế bây giờ em định sửa lỗi như thế nào?

Phương Thảo khẽ "dạ" một tiếng rồi lại ngồi im. Trong sự suy nghĩ còn non trẻ của mình, tuy Thảo cũng hé thấy chính ủy sắp sửa giao cho mình một việc gì đây tương đối quan trọng, nhưng Thảo chưa thể đoán rõ hơn được việc đó là việc gì. Nhưng điều đó cũng không quan hệ mấy. Xưa nay có việc gì Đảng giao cho mà Thảo từ chối đâu: mở đường, trực chiến, phá bom mò đạn, gùi xăng, cả đến việc phụ trách điện đài trong chuyến đi với Quang hồi trước đã khiến Thảo phải vùi đầu lăn lộn học kỹ thuật sử dụng suốt mấy đêm ngày mà Thảo cũng không ngại. Cuộc chiến đấu ác liệt và muôn hình muôn vẻ ở đây đã sớm luyện cho Thảo đức tính sẵn sàng trước mọi tình thế. Do đó, Thảo rất bình tĩnh đón nhận nhiệm vụ mà chính ủy sắp giao.

Thấy Thảo im lặng, chính ủy biết là Thảo chưa đoán được ý định của mình, nhưng để tránh cho Thảo khỏi bị bối rối trước một nhiệm vụ có thể nói là khá phức tạp và tế nhị, nên chính ủy thong thả lựa lời:

– Nếu như Ban chỉ huy có ý định cho em đi phép thì em nghĩ thế nào?

Không dấu nổi sự ngạc nhiên, Thảo ngơ ngác hỏi lại:

– Báo cáo, đi phép ạ?

– Ừ, em có thể đi phép vào lúc này được không?

– Dạ, nhưng mà đi phép để làm gì ạ? – Thảo thành thật hỏi lại.

Chính ủy trìu mến nhìn Phương Thảo, cười:

– Từ ngày được Đảng giao cho làm công tác lãnh đạo đến nay, anh chưa thấy ai hỏi lạ như em đấy! Đi phép để làm gì? Hà... hà...! Lạ thật! Trên đời này có lẽ không có anh chính ủy nào lại có thể biết được một cách cụ thể mỗi chiến sĩ của mình đi phép thì sẽ làm những cái gì! Nhưng chắc là có nhiều việc phải làm nên Nhà nước mới định ra chế độ đi phép chứ, phải không?

Phương Thảo cúi đầu ngượng nghịu: mà sao mình lại đi hỏi ngớ ngẩn thế nhỉ! Làm sao chính ủy lại biết được khi mình về nhà thì mình làm những gì. Đi chơi, thăm bà con, xóm giềng bè bạn, hoặc là làm nũng mẹ, cũng có khi... đến trời cũng chả biết được trong những ngày đi phép ấy một cô gái như mình sẽ làm những cái gì...

– Thế này nhớ! – Chính ủy tiếp, và lần này anh đi thẳng vào vấn đề – Ban chỉ huy quyết định cho em nghỉ phép. Từ ngày đi đến giờ em cũng chưa về thăm gia đình lần nào. Cũng mấy năm rồi đấy. Tuy vẫn nhận được thư nhưng chắc ở nhà cũng mong em về thăm. Nhất là mẹ. Năm nay mẹ sáu nhăm hay sáu sáu nhỉ?

– Dạ, sáu sáu ạ! – Thảo run run đáp.

– Ừ, các cụ bà sáu sáu là cũng cao tuổi rồi đấy. Em nên về thăm mẹ một chút. Chắc em cũng ngạc nhiên không hiểu sao lãnh đạo lại bố trí em đi phép vào lúc tình hình đang khẩn trương thế này nhỉ? Ngoài mục đích để em về thăm qua gia đình cũng còn có công việc nữa đấy! Mà việc này các anh lại không muốn cử riêng một người đi, bởi vì các anh thấy để kết hợp với việc đi phép của em có lẽ tốt hơn. Các anh muốn nhờ em chuyển cho Quang một lá thư công tác.

Chính ủy ngừng lại một chút như muốn cân nhắc thêm những ý nghĩ của mình. Lát sau, anh nói tiếp vẻ đắn đo, thận trọng:

– Chắc em lại ngạc nhiên phải không? Kể ra ngạc nhiên cũng phải, tại sao có công tác cần lại không cử người đi mà lại phải kết hợp với đi phép? Thiếu gì người? Tại sao không là mệnh lệnh hoặc công văn mà lại là thư công tác? Về những chuyện này anh không giải thích cho em hết ý được đâu mà chỉ có thể nói được một phần, phần còn lại em nên tự hiểu lấy. Trong cuộc sống nhiều khi phải thế em ạ! Không nói hết với em không phải là anh không tin em, mà ngược lại, chính vì rất tin tưởng ở em nên anh mới nói như thế...

Em biết đấy, hiện nay Quang đang nằm viện, đang thuộc sự quản lý của viện, và Quang có quyền, cũng như có nhiệm vụ phải điều trị cho lành vết thương. Ban chỉ huy ở đây không được phép can thiệp vào việc đó. Nhưng điều này cũng không quan trọng bằng nếu như vì một lẽ gì đó có người cho rằng Ban chỉ huy không tin vào những lực lượng hiện có ở đây mà lại quá đề cao khả năng của Quang, trong khi chính Ban chỉ huy cũng chưa biết một cách chắc chắn rằng Quang có thể làm được những gì ở Cô-Tan trong tình hình này. Cái cần phải giữ là chỗ ấy: trong khi cố gắng phát huy một khả năng có thể có thì không được để mất đi những cái đang có. Ở chỗ này, chỉ cần sơ suất một chút là có thể gây ra tổn thất cho cách mạng. Tất cả sự tế nhị của vấn đề là ở chỗ đó. Chính vì vậy mà các anh cần đến sự giúp đỡ của em. Riêng anh, anh cũng muốn em đến thăm Quang một chút khi Quang còn ở bệnh viện. Sau này, khi về công tác tất nhiên cũng sẽ gặp nhau thôi, nhưng một cuộc thăm hỏi đúng lúc và đúng chỗ của nó vẫn có ý nghĩa hơn nhiều. Vả lại, ra ngoài ấy vào lúc này cũng có thể là một dịp để em hiểu biết thêm những điều rất cần đối với riêng em mà hiện giờ các anh chưa tiện nói. Đấy, tất cả những gì có thể nói được với em trong chuyến đi này anh đã nói hết rồi đấy. Em thấy thế nào?

Thảo từ từ ngẩng lên, nhìn chính ủy:

– Báo cáo chính ủy, về việc đi em không ngại nhưng còn công việc ở đây!

– Em đừng lo. Công việc ở đây còn nhiều, còn lâu dài. Hiện tại có khó khăn thật nhưng chúng ta cũng đã có nhiều biện pháp

khắc phục. Không phải chỉ mở đường tránh mà chúng ta còn có những cách khác nữa. Có điều, tất cả những cái đó chỉ là tạm thời, chỉ là phương sách cấp cứu trong một thời gian nào đấy thôi còn cái chủ yếu nhất vẫn là khôi phục lại con đường qua Cô-Tan. Việc em đi chính là để thực hiện cái điều chủ yếu nhất ấy đấy.

– Dạ báo cáo, em sẽ cố gắng ạ!

– Em sẽ cố gắng như thế nào? – Chính ủy hỏi lại.

– Báo cáo, em sẽ cố gắng thực hiện đầy đủ những nhiệm vụ của Ban chỉ huy giao cho.

Chính ủy nheo mắt nhìn Thảo, tủm tỉm:

– Chỉ thực hiện những nhiệm vụ của Ban chỉ huy giao thôi à?

Thoạt nghe chính ủy hỏi như vậy, Thảo hơi ngơ ngác một chút, nhưng khi nhận ra ngụ ý kín đáo của chính ủy, cô đỏ mặt cúi xuống ấp úng:

– Dạ, có gì nữa đâu ạ!

... Sau khi giao cho Thảo lá thư gửi cho Quang và giải quyết một số việc cần thiết để Thảo có thể đi thật nhanh, chính ủy rút trong ví ra một tờ giấy dầy khổ nhỏ như quân tu-lơ-khơ, có ba vạch chéo màu đỏ và lấy bút ghi vào đấy hai chữ: "Ba người", rồi đưa cho Phương Thảo:

– Đây là cái giấy ưu tiên đặc biệt trong việc sử dụng phương tiện vận tải đường bộ, em giữ lấy để đi về cho nhanh.

Thảo đón tờ giấy trong tay chính ủy, liếc nhìn. Bỗng cô ngẩng lên ngạc nhiên:

– Báo cáo chính ủy, em đi một mình hay có đồng chí nào cùng đi nữa ạ?

Chính ủy lắc đầu;

– Không, em đi một mình thôi. Nhưng khi ra không phải dùng giấy này vì đã có xe của nhà rồi.

– Sao em thấy đề ở đây những ba người ạ?

– Ghi thế để nếu kịp thì Quang sẽ vào luôn với em.

– Quang với em sao lại những ba người?

Chính ủy vờ cúi nhìn quyển sổ để trên bàn, tránh không cho Thảo trông thấy nụ cười kín đáo của mình:

– À, là phòng xa thế, nhỡ đột xuất có ai cần thiết cùng đi nữa thì cho nó tiện.

Suốt dọc đường quay về chỗ trú quân, Thảo cứ băn khoăn mãi không hiểu tại sao chính ủy lại ghi vào cái giấy ưu tiên đặc biệt ấy những ba người. Đối với giấy tờ, xưa nay chính ủy vốn là người nghiêm khắc nổi tiếng, chắc không phải chính ủy vô tình mà ghi như thế. Vậy thì người thứ ba sẽ cùng vào với Quang và Thảo là ai?

CHƯƠNG VIII

Tiếng còi báo yên vừa nổi lên, các bệnh nhân đã ùa ra khỏi hầm. Vì đang xâu dở chiếc quai dép nên Quang ra chậm hơn anh em một chút. Vừa ló ra cửa hầm, cô hộ lý nhà A, không biết đứng đấy từ lúc nào, vội túm ngay lấy Quang:

– Thế về sau ông ấy làm thế nào? Anh kể tiếp đi

Quang vừa gỡ tay cô hộ lý, vừa cười:

– Cô định bỏ nghề hộ lý đi theo địa chất công trình đấy à?

Quang vừa dứt lời, một giọng miền Nam đứng tuổi từ trong cửa hầm vọng ra:

– Mày làm con nhỏ sinh nghiền rồi đó nghe.

Cô hộ lý và Quang cùng quay lại: bác Tám Huỳnh đang chống nạng bước ra. Đến cạnh Quang, bác ghé sát lại mím môi, hất hàm ra hiệu. Hiểu ý, Quang lấy bật lửa châm điếu thuốc lá sâu kèn còn một mẩu vẫn đang dính ở một bên mép cho bác. Châm xong, bác Tám Huỳnh đứng rít liền mấy khói rồi nhổ mẩu thuốc đi, quay sang bảo Quang:

– Chuyện đó, sau ổng làm cách sao, mày kể nốt cho con nhỏ nó nghe!

Cô hộ lý được thể túm áo Quang, trì triết:

– Ghét cái anh Quang, kể chuyện lại cứ hay bỏ lửng.

Một số bệnh nhân ra trước thấy thế cũng quay lại vây lấy Quang:

– Thôi, tranh thủ kể nốt anh em nghe không có lại báo động bây giờ đấy.

Bác Tám Huỳnh chừng như lại muốn hút thuốc lá, bác ngó trước ngó sau rồi bảo mọi người:

– Vào đây ngồi chuyện chơi chứ đứng chi đó hoài bay!

Vừa nói, bác vừa lục cục chống nạng rẽ vào bãi cỏ, ngồi xuống dưới một gốc cây ngô đồng. Chiều ý mọi người, Quang cũng vào ngồi cạnh bác Tám. Chính Quang cũng không hiểu tại sao anh em lại thích nghe những mẩu chuyện của Quang. Thật cũng lạ! Một anh cán bộ kỹ thuật cầu đường mà đi kể chuyện thì còn có ra cái gì nữa mà cũng cứ thích. Mà nào có phải chuyện đông tây kim cổ, thế thái nhân tình gì đây cho nó cam. Đằng này lại toàn chuyện kỹ thuật mới lạ chứ. Lúc nãy, Quang đang kể về chuyện chống lún ở trường đại học bách khoa. Vùng đất của trường này xưa kia vốn là một đám lầy dần dần bồi tích lên thành đất thổ cư. Khi xây dựng trường, công tác khoan thăm dò địa chất công trình làm chưa được chính xác lắm nên khi xây xong thì khu nhà chính của trường bị lún nghiêng. Vì trường này do nước bạn giúp ta xây dựng nên các chuyên gia cùng phối hợp với cán bộ của ta nghiên cứu cách xử lý. Hồi ấy, cán bộ kỹ thuật về địa chất công trình của ta chưa có mấy và nói chung cũng còn mới cả nên loay hoay mãi vẫn không tìm được biện pháp nào có hiệu quả. Các đồng chí chuyên gia trực tiếp giúp đỡ xây dựng trường cũng vậy. Cuối cùng các đồng chí đó mời một viện sĩ thông tấn của Viện Hàn lâm khoa học sang giúp đỡ. Ông này là người rất giàu kinh nghiệm về lĩnh vực nước ngầm, lầy và trượt. Câu chuyện đang kể đến đây thì báo động...

Đợi bác Tám Huỳnh châm xong điếu thuốc mới, Quang bắt đầu kể tiếp:

– Trước khi sang, ông ta yêu cầu gửi cho ông ta tất cả các tài liệu về địa chất ở khu vực đó và cả những bản tường trình về những biện pháp chống lún đã áp dụng nhưng không có kết quả. Ông ta nghiên cứu khoảng đâu một tuần gì đó rồi ông ta đánh điện sang

là ông ta rất bận nên chỉ có thể sang được trong vòng hai tiếng đồng hồ.

– Eo ôi! Từ châu Âu sang đây mà chỉ ở có hai tiếng đồng hồ thì làm được cái gì. – Cô hộ lý buột miệng kêu lên.

– Cứ yên nào, để người ta kể cho nghe – Quang ngắt lời cô hộ lý, tiếp – nhận được cái điện ấy, thế là quân ta không biết chuẩn bị gặp gỡ đón tiếp và làm việc như thế nào cả vì... hai tiếng đồng hồ... có một trăm hai mươi phút, làm ăn gì? Hỏi các đồng chí chuyên gia thì các đồng chí ấy bảo đối với ông này mà được hai tiếng là quý lắm rồi đấy. Thành ra quân ta đành phải sửa soạn mọi thứ thật chu đáo và tiến hành luôn các thủ tục ngoại giao ở trên ô tô dọc đường từ sân bay về trường. Thế là, xuych một cái xe đến nơi là họp liền. Ông ta ngồi hỏi han tình hình một lúc độ mươi mười lăm phút gì đó rồi ông ta đi xem loanh quanh một vòng, mất tất cả độ một tiếng. Sau đó ông ta đòi đi trực thăng xem phong cảnh Hà Nội. Đúng hai tiếng đồng hồ, ông ta lên máy bay về luôn.

Nghe đến đây, bác Tám Huỳnh khoái chá cười ha hả:

– Cha chả, giỏi dữ đa! Ngữ này Quỷ Cốc tiên sinh kêu bằng cụ!

Thấy bác Tám chen vào bình phẩm, mấy thanh niên và cô hộ lý vội lay lay cái nạng bác đặt trên đùi:

– Ông nội ơi! Để yên xem thế nào đã nào!

Bác Tám trợn mắt:

– Người ta giỏi phải khen người ta giỏi chứ!

Rồi bác quay sang Quang:

– Dậy thôi, chú mày kể tụi nó nghe đi!

Quang lại tiếp tục kể:

– Trước khi máy bay cất cánh, ông ta mới đưa ra một mảnh giấy ghi vắn tắt cách xử lý và dặn: bây giờ tôi đi Ấn Độ, sau ba ngày tôi sẽ có mặt ở Mát-xco-va. Năm hôm nữa các anh điện cho tôi biết kết quả. Rồi ông ta đi. Quân ta giở giấy ra xem thì hóa ra chẳng có gì cả.

Đám đông xúm cả lại chung quanh Quang, nhao nhao hỏi:

– Sao, ông ta cũng chịu à?

Quang lắc đầu, cười:

– Không phải, quan hệ quốc tế đâu phải chuyện đùa. Là nói cái cách xử lý của ông ta xem ra cũng chẳng có gì ghê gớm cả. Trước đấy, quân ta cứ loay hoay với những công thức nọ, công thức kia, thậm chí còn định dùng cả cần cẩu bay để kéo cái bên lún lệch ấy lên mà chêm chèn nữa cơ. Thành ra khi xem cái cách xử lý của ông ta anh nào cũng bị hẫng một cái vì nó đơn giản quá, hầu như chẳng tốn kém gì mấy và cũng chẳng phải dùng đến máy tính điện tử điện tung gì cả, mà nó chỉ như mấy anh lái đò xếp lại hàng cho nó cân thuyền ấy thôi. Tức là ông ta bảo nền đất ở đây chưa ổn định cho nên nó lún chứ không phải tại xây nhà lệch. Bây giờ chỉ cần làm cho nó lún hết sức lún của nó là nó không lún nữa, thế là xong. Đấy là lý thuyết. Còn biện pháp thì chỉ cần cho ô tô chở cát vào đổ ngập tầng một của tòa nhà bị lún, rồi đợi cho tòa nhà đó sụt xuống độ mười lăm phân, nghĩa là đến hết độ lún của nền đất, thì là tự nhiên căn nhà hết lệch. Và chỉ còn có việc moi hết cát ra, quét dọn sạch sẽ rồi mở cửa cho sinh viên vào học, thế thôi!

Vì sợ ngồi lâu anh em lại đòi nghe nữa, nên kể xong, Quang tranh thủ đứng dậy, phủi quần, định vào trong nhà tiếp tục làm nốt bản "giải trình" về tình hình địa chất của cái đoạn sử nói về động Chân Linh, thì thấy cô y tá trực ban xăm xăm bước lại. Chưa đến nơi, cô đã giơ tay lên dứ dứ và kéo dài cái giọng ra dọa:

– Anh Quang nhớ! Anh Quang chết nhớ! Thế mà dám giấu em. Phen này thì phải làm cho "trông thấy nhỡn tiền" chứ nhất định không tha đâu!

Rồi cô ta túm lấy tay Quang lôi xềnh xệch.

– Đi, đi ra ngoài kia. Lại còn vờ hử!

Không hiểu đầu đuôi thế nào, Quang vội đi theo cô y tá. Đến cuối khu nhà A, còn cách cổng thường trực độ hai chục thước, cô y tá tụt lại phía sau, ẩy mạnh Quang một cái:

– Đấy! Người nào đứng ở ngoài ấy, đã "nhỡn tiền" chưa?

Rồi cô chạy vào đầu nhà, thập thò đứng ở trong cửa nhìn ra.

Đến gần phòng thường trực thì Quang nhận ra Phương Thảo. Một cảm giác rất lạ, Quang chưa từng gặp bao giờ ập đến, làm Quang bối rối đứng ngây ra trước mặt Phương Thảo.

*

Sau khi tập thể dục và rửa ráy qua loa xong, Quang đi thẳng lên phòng chủ nhiệm khoa, bỏ cả ăn sáng. Tưởng không có ai đến trước mình, nhưng khi bước vào, Quang đã thấy đến năm, sáu người đợi đấy. Chủ nhiệm khoa đang hỏi một bệnh nhân, trông thấy Quang, vội xô ghế đứng lên bắt tay và mời Quang ngồi. Sau khi xin lỗi người bệnh đang làm việc dở, đồng chí quay sang hỏi Quang:

– Hiện giờ anh thấy trong người thế nào?

– Báo cáo đồng chí, rất khỏe ạ!

Và Quang tủm tỉm nhìn đồng chí chủ nhiệm:

– Báo cáo, có khi còn khỏe hơn hồi ở đơn vị đấy ạ!

Đồng chí chủ nhiệm giơ tay chỉ vào những bệnh nhân đang ngồi đợi, như phân trần:

– Tất cả các đồng chí đây cũng đều báo cáo như vậy cả. Nhưng tôi biết, có đồng chí đêm qua còn rên sốt cơ đấy.

Rồi đồng chí chủ nhiệm nhìn Quang thân mật:

– Ban lãnh đạo nhà điều trị an dưỡng của khoa tối hôm qua đã họp và nghe đọc lá thư công tác của Ban chỉ huy phân bộ tiền phương gửi cho bệnh viện về việc của đồng chí. Sau khi nghe các cán bộ chuyên môn báo cáo cụ thể về tình hình vết thương và trạng thái sức khỏe chung của đồng chí, Ban lãnh đạo đã nhất trí để đồng chí xuất viện trước 15 ngày. Đối với chúng tôi, việc đó cũng giống như trường hợp các đồng chí giải quyết cho xe có việc hỏa tốc đi qua một đoạn đường chữa chưa xong. Vì vậy, mặc dầu đã cho xe đi, nhưng vẫn phải tiếp tục sữa chữa cho hoàn chỉnh đoạn đường, ở đây chúng tôi cũng thế, để đồng chí xuất viện trở về đơn vị chiến đấu nhưng chúng tôi cũng đã tính đến việc tiếp tục tăng cường sức khỏe của đồng chí như thế nào. Sáng nay, đồng chí có thể đi chuẩn bị giấy tờ thủ tục xuất viện, đến chiều, đồng cí lại phòng điện quang để kiểm tra lại và nhận phiếu điều trị ngoại trú.

... Cầm tờ giấy xuất viện trong tay, Quang cúi chào và siết chặt tay đồng chí chủ nhiệm rồi quay ra phòng hành chính ở gần cổng. Dọc đường, gặp Thảo đang quanh quẩn ở đầu nhà khách, Quang báo cho Thảo biết mọi việc đã ổn cả. Sau khi làm xong các thủ tục nhân sự, Quang và Thảo vừa quay ra thì gặp một chiếc ôtô con từ ngoài cổng đi vào. Quang kéo Thảo dừng lại định nhường cho chiếc xe đi trước, nhưng chiếc xe chạy chậm dần và dừng lại trước mặt anh. Một cô gái, tóc uốn ngắn ló đầu ra cửa xe khẽ gọi:

– Anh Quang!

Quang ngơ ngác nhìn cô gái một chút, bỗng kêu lên:

– Kìa, bạn Quế!

– Ba em đến thăm anh đây! – Vừa nói, Quế vừa mở cửa xe bước xuống.

Đồng chí viện phó cũng từ trong xe bước ra. Quang chưa kịp chào, đồng chí đã chìa tay:

– Thế nào, khá rồi chứ?

Quang nắm chặt bàn tay đồng chí viện phó, mừng rỡ:

– Dạ, báo cáo bác, cháu được ra viện rồi đấy ạ.

Đồng chí viện phó tỏ vẻ ngạc nhiên:

– Thật à? Sao lần trước đến nghe các đồng chí phụ trách ở đây bảo là giữa tháng 11 kia mà?

– Dạ, báo cáo có yêu cầu đột xuất ạ. May quá, bác đến chứ không chốc nữa cháu cũng phải về Viện. Có thư của tuyến gửi cho bác đấy ạ.

Đồng chí viện phó "à" một tiếng như đã hiểu ra và quay lại giục:

– Thôi, đi Quế, vào trong kia ta sẽ nói chuyện.

Như sực nhớ ra còn cô gái đứng sau Quang, đồng chí viện phó hỏi:

– Còn đồng chí này cũng xuất viện hay thế nào thế này?

Quang quay lại, xuýt xoa:

– Chết, xin lỗi, cháu quên chưa giới thiệu với bác. Đây là đồng chí Phương Thảo, cán bộ của tuyến vừa mới ra chiều qua về việc của cháu đấy ạ. Thư của bác cũng do đồng chí ấy mang ra.

– À, thế ra là được gặp "sứ giả tiền phương" ở đây rồi. Đồng chí viện phó vui vẻ bắt tay Thảo và dắt cô cùng đi.

Mai Quế bước theo sau bố, vừa đi, vừa liếc nhìn Phương Thảo, rồi lại nhìn Quang, tủm tỉm:

– Anh Quang thích nhỉ! – Quế lấp lửng trêu.

– Thích gì cơ? – Quang nhìn Mai Quế hỏi lại.

– Được ra viện, lại được... thì phải thích chứ!

Quang đỏ mặt:

– Bạn Mai Quế ghê lắm nhớ! Không chơi kiểu "nước ngầm" thế đâu!

– Không nước ngầm thì "trượt đầy" vậy nhớ! – Quế vẫn bám riết.

Thấy vậy, đồng chí viện phó quay lại mắng khẽ:

– Con này chỉ hay đùa dai.

Rồi nửa như bênh Quang, nửa như mách nước, đồng chí quay sang bảo Quang:

– Chuyện với chúng nó, các anh hiền lành thế không được đâu. Cứ phải như thằng Kha nó mới trị nổi. Chúng nó nói một thì mình phải nói hai vào nó mới chịu.

Nghe đồng chí viện phó nói, cả Quang và Quế cùng cười. Riêng Thảo thì đỏ mặt, im lặng: cuộc gặp gỡ này có nhiều bất ngờ và khó hiểu đối với cô quá.

Đi đến cạnh khu vườn ở đầu nhà khách, trông thấy có mấy chiếc ghế đá bỏ không, đồng chí viện phó kéo mọi người rẽ vào đấy ngồi.

– Bây giờ, trước khi bàn chuyện, anh Quang cho tôi xem cái thư một tý đã. – Vừa nói, đồng chí vừa ngả lưng vào thành ghế.

Quang ra hiệu cho Phương Thảo lấy thư đưa cho đồng chí viện phó. Trong khi chờ bố đọc thư, Mai Quế nói chuyện với Phương Thảo. Gọi là nói chuyện, nhưng thực ra là một bên hỏi và một bên trả lời:

– Chị cùng đơn vị với anh Quang?

– Dạ, cùng!

– Chị ra đây hôm nào?

– Dạ, chiều hôm qua.

– Đường từ trong ấy ra đây mất mấy ngày?

– Dạ, năm đêm.

– Một đêm trung bình đi được bao nhiêu cây số?

Thảo liếc nhìn Quang (như ngầm bảo: cái cô bạn của anh đúng là không hiểu gì về đường đất hiện nay cả), rồi trả lời:

– Không tính trung bình được chị ạ, có đêm đi hơn hai trăm cây số, có đêm chỉ dăm chục.

– Đi đường chắc vất vả lắm nhỉ.

– Dạ, đi được là tốt rồi.

– Chị đi một mạch ra đây hay có dừng lại đâu không?

– Dạ, không!

– Chị còn nghỉ tại Hà Nội hay định về ngay?

– Dạ, có lẽ em cũng vào ngay.

– Có rẽ qua về nhà một tí không?

– Còn xem tình hình thế nào đã ạ.

Thảo vừa dứt lời, Quang chen vào:

– Đồng chí ấy đi phép, nhưng kết hợp công tác đấy. Lẽ ra thì về nhà trước rồi mới lên đây, nhưng đồng chí ấy "tích cực" quá lại đi thẳng luôn ra đây trước.

Mai Quế nháy mắt cười hóm hỉnh:

– "Vận trù" thế là giỏi đấy chứ!

– Sao giỏi?

– Lại còn sao nữa! Ra đây trước rồi mới về là hợp lý cả việc "riêng" lẫn việc "tư", mình nói nhầm.

Nói xong Mai Quê che miệng cười. Thảo ngượng nghịu đỏ mặt quay đi. Còn Quang thì lăm le tiến công lại:

– Còn bạn nữa đây bạn ạ! Chả phải trêu đâu. Ít ngày nữa tôi vào tôi sẽ "trả đũa" ở trong ấy cho mà xem. Lúc ấy chưa biết anh nào van anh nào chứ tưởng ạ!

Rồi quay sang Thảo, Quang nháy mắt giới thiệu:

– Người yêu của Kha đấy. Anh Kha, bạn mình, dẫn đoàn cán bộ của Viện vào ấy mà.

Mặt Thảo hơi tái lại, nhưng Quang không để ý, vẫn nói tiếp:

– Bạn Quế này, muốn biết "tin mật" trong ấy thế nào thì phải hỏi đây này: "chủ tịch phân hội phụ nữ Trường Sơn" đấy. – Vừa nói, Quang vừa chỉ vào Thảo.

Đến lượt Quế ngượng nghịu. Nhưng cô vẫn lấn lướt:

– Anh Quang nói đùa đấy Thảo ạ. Đừng tin! Anh Kha chỉ là cán bộ cùng cơ quan với mình thôi... Thế ra anh ấy cũng vào chỗ ấy đấy à?

– Dạ, có! – Thảo đã bình tĩnh trở lại – Anh Kha vào đến nơi thì anh Quang bị thương. Hiện nay anh Kha đang phụ trách đội em.

– Sao, Kha trực tiếp phụ trách đội à? – Quế ngạc nhiên hỏi lại.

Thảo vờ cúi xuống vân vê tà áo, cố giấu nụ cười ranh mãnh.

– Dạ, anh ấy không làm đội trưởng nhưng trực tiếp chỉ huy đội.

– Thế ai làm đội trưởng?

– Xin lỗi bạn Quế nhớ – Quang lại chen vào – mình quên chưa giới thiệu với bạn, đây là đồng chí đội trưởng đội xung kích kỹ thuật đang làm việc dưới quyền phụ trách trực tiếp của bạn Kha đấy.

Mai Quế bắt đầu ngắm nghía Phương Thảo kỹ hơn và ánh mắt cũng có vẻ xét nét hơn. Vốn sống ở Hà Nội từ nhỏ, lại sinh hoạt ở trong viện, nơi tập trung khá điển hình đủ các loại "tài hoa", Quế rất tinh ý trong lĩnh vực xét đoán những vẻ đẹp. Theo cách nhìn của Quế thì Phương Thảo có một vẻ đẹp đáng giận, một vẻ đẹp mà các cô gái Hà Nội rất muốn có, bởi vì, hơn ai hết, họ chính là người hiểu rõ nhất giá trị và cái sức mạnh "almaz"[1] của cái vẻ đẹp ấy. Trong trí tưởng tượng thuộc vào loại tương đối phát triển của Quế,

---

1. Kim cương, tiếng gốc Hy-lạp có nghĩa là "không thể cưỡng nổi".

thì trong khung cảnh chiến đấu ác liệt của Trường Sơn, vẻ đẹp của Phương Thảo có thể coi như một cái máy nghiền nghị lực. Đáng giận và cũng đáng gờm. Những ý nghĩ đó diễn ra rất nhanh trong đầu Quế và dẫn cô đến một câu hỏi khá kỳ cục:

– Anh Kha ở luôn với các chị à?

– Dạ, vâng! – Phương Thảo đã hoàn toàn giữ được thế chủ động trong câu chuyện.

Và cô bắt đầu tấn công dồn dập:

– Anh Kha vui tính lắm chị ạ. Từ ngày có anh ấy, đơn vị cứ như hội suốt ngày. Chả là đội chúng em có đến chín mươi phần trăm nữ mà. Anh ấy hát hay, nhạc cũng giỏi, nhưng mà nghe anh ấy kể chuyện thì rắn trong lỗ cũng phải bò ra. Đến nỗi bây giờ cứ trông thấy anh ấy là các cô trong đội lại hát trêu "kìa, con ếch xanh". Cứ suốt ngày như vậy, bảo thế nào cũng không được.

Khi sử dụng chi tiết "Kìa, con ếch xanh" Phương Thảo đã dùng một đòn hiểm đánh vào chỗ yếu nhất của Mai Quế là cái tính đa nghi, bởi vì, trong quá trình quan hệ với Kha trước đây, Thảo biết Kha rất thích bài hát đó và cũng đã từng chinh phục nhiều người bằng bài hát đó.

Quả nhiên như vậy, Phương Thảo nói xong, Mai Quế ngồi lặng đi một lúc rồi mới run run hỏi tiếp:

– Chị về, Kha có biết không?

– Dạ, có!

Thế là đủ! Mai Quế thầm nghĩ. Biết có người về thẳng Hà Nội gặp Quang mà không có thư, có nghĩa là... không muốn cho "người đẹp" biết "người yêu". Trong sự suy nghĩ đã có chiều hoảng loạn của Quế thì không có một lý do nào có thể chấp nhận được về sự không gửi thư này.

Lát sau, chừng như sực tỉnh trước những ý nghĩ hơi sa đà của mình, Quế có vẻ ngượng ngùng, chống thẹn:

– Dạo này anh ấy có được khỏe không chị?

– Dạ, cũng vẫn bình thường chị ạ. Nhưng mấy hôm nay thì gầy đấy. Trận Cô-Tan anh ấy bị thương.

Quế định òa lên khóc nhưng rồi cô cố kìm lại được. Cô rút khăn tay vừa thấm nước mắt, vừa quay sang bố:

– Ba ơi ba, anh Kha bị thương rồi ba ạ!

Dứt lời, Quế không kìm được nữa, cô gục hẳn đầu vào vai ông cụ thổn thức. Lẽ tất nhiên ai cũng có thể hiểu tiếng khóc của cô dành cho vết thương của Kha một phần, còn một phần nữa – mà có thể đây mới là phần chủ yếu nhất – cô dành cho chính nỗi hờn giận của cô. Nhưng đối với tuổi trẻ tinh khiết như cô, cả hai điều đó đều đáng mến cả.

Thấy con gái khóc, đồng chí viện phó giật mình, ngồi thẳng lên:

– Cái gì thế? Sao, thằng Kha làm sao?

– Thưa bác, anh Kha bị thương ạ. – Thảo trả lời.

– Có sao không cháu?

– Dạ, thưa bác anh ấy bị một mảnh rốc két vào cánh tay nhưng cũng không sao, vẫn làm việc được ạ!

Đồng chí viện phó thở phào một cái rồi quay sang con gái:

– Tưởng gì, có thế mà cũng khóc. Bây giờ tao điều mày vào trong ấy công tác thì mày làm sao nào?

Như đã vơi được một phần nỗi ấm ức trong lòng, Mai Quế xây người, tựa vào vai Phương Thảo, đối đáp lại bố:

– Ba cứ ký lệnh điều động đi, con sẽ đi ngay, chị Thảo nhỉ!

Có một thứ tình cảm gì đó không rõ rệt, nhè nhẹ dâng lên từ đáy lòng Phương Thảo khi nghe câu nói của Quế. Cô khe khẽ ôm lấy đôi vai mềm mại của Quế, thì thầm:

– Đi chứ, sợ gì Quế nhỉ!

Sau câu nói đó, tự nhiên Thảo thấy thương Quế vô chừng, cái tình thương của người đi trước, đã phải trải qua những nỗi gian truân trên đường đời đối với người đi sau cùng cảnh ngộ. Hơn hai năm trước đây, Thảo cũng mới bập bẹ nói đến hai tiếng "ra đi" và cũng phải mang trong lòng những nỗi hờn giận riêng tư của tuổi trẻ như Quế bây giờ. Cầu mong cho Quế tránh được cái điều mà Thảo đã không tránh được.

– Thôi, ta bàn công việc một tí hả!

Đồng chí viện phó vừa nói, vừa đặt lá thư lên đùi – Như vậy là cô Thảo mang thư ra rất kịp thời. Ở viện cũng vừa nhận được thông báo của Bộ về tình hình Cô-Tan. Cậu Kha đúng là chưa đủ sức đối phó với chuyện này. Sở dĩ trước đây cho cậu ấy vào là chúng tôi đã tính đến có anh Quang ở trong đó rồi nên mới quyết định cho đi, một phần để tăng cường lực lượng cho trọng điểm, một phần cũng là để cho địch nó "phê bình" việc của cậu ấy cho nó dễ tiếp thu hơn...

Nói đến đây, đồng chí liếc nhìn con gái một cái (như ngầm bảo: chúng mày còn thơ dại lắm các con ạ, làm được đôi ba việc con con đã vội mang ảo tưởng thiên tài, lúc nào cũng công thức nọ, công thức kia, nay Pa-lô-mác-đi-na, mai Công-glô-mê-đéc-ních, hãy chịu khó cúi sát xuống mặt đất mà nhìn, còn vô khối thứ ở ngay dưới chân chúng mày mà chúng mày chưa làm được đấy các con ạ), rồi tiếp:

– Tôi cũng đã có nhắc nhở nhưng chắc lúc đi cậu Kha chưa nhận rõ được điều ấy. Tài năng đã hạn chế mà lại chủ quan nữa thì thất bại cũng không có gì lạ. Chỗ thiếu sót của chúng tôi là sau khi biết anh Quang bị thương phải đưa về hậu phương điều trị mà không kịp thời bổ sung lực lượng ngay. Nhưng tình thực biết là thiếu sót đấy nhưng hiện tại rất khó khắc phục vì chỉ có hai cậu là đã làm sâu ở tuyến đó, am hiểu tình hình, bây giờ đưa cậu khác vào thì cũng chỉ đến như mấy cậu đi cùng với Kha thôi, còn kiếm người thật xuất sắc thì chúng ta cũng còn mấy đồng chí có học vị vào loại kha khá đấy nhưng các đồng chí ấy chỉ đi qua "ngầm và trượt" để làm cái khác thôi chứ chưa có ai chuyên về lĩnh vực này. Thành ra... khổ thế đấy, cái cần thì không có, cái có lại chưa cần...

Dừng lại một chút, đồng chí nói tiếp:

– Bây giờ tình hình khó khăn như thế, mà lực lượng của Viện thì cũng đang phải chi viện cho nhiều nơi, cho nên tối hôm qua chúng tôi họp bàn, cách tốt nhất vẫn là cố gắng để đồng chí Quang trở lại tuyến sớm ngày nào hay ngày ấy. Đã đành là trong ấy các đồng chí ở Bộ Tư lệnh và ở Phân bộ cũng sẽ có nhiều cách đối phó, nhưng nhiệm vụ của chúng ta là phải làm tham mưu cho các đồng

chí ấy không những trong nhiệm vụ vận chuyển trước mặt mà còn phải tìm được cách phá "chiến thuật" của chúng nó nữa, mà cái ấy mới lâu dài và cơ bản. Ý của viện như thế, mà trong thư của các đồng chí ở Phân bộ vừa gửi về cũng nhất trí như thế, vậy là chỉ còn xem ý kiến anh Quang thế nào nữa thôi...

– Dạ, thưa bác, cháu đã báo cáo với bác là cháu đã xin được phép xuất viện rồi ạ! – Quang trả lời – Mọi thủ tục giấy tờ cũng đã xong cả, chỉ còn chiều nay kiểm tra điện quang một tí nữa là có thể đi được thôi ạ!

Nghe Quang nói, đồng chí viện phó khẽ gật đầu:

– Ngay trong cuộc họp ở viện tối hôm qua, các đồng chí cũng đã đoán anh sẽ trả lời như thế. Cho nên sáng nay tôi mới đến đây sớm, phần thăm anh, phần cũng là để bàn cụ thể thêm với anh, vì thời gian rất khẩn trương, để anh về viện thì e nó mất nhiều thì giờ cho anh. Bây giờ tôi hỏi thật anh, và anh nghĩ thế nào cũng cứ trả lời thực cho tôi biết chừng: Anh có tin rằng anh xử lý được đoạn đường qua Cô-Tan không?

Đối với Quang, câu hỏi thật giản dị và rõ ràng đến mức chỉ cần nói một tiếng cũng đủ cho cả câu trả lời: "có" hoặc "không". Nhưng chính vì thế nên mặc dầu đã bao nhiêu ngày suy nghĩ tính toán về cách đối phó ở Cô-Tan mà bây giờ Quang vẫn thấy cần phải cân nhắc thêm trước khi trả lời đồng chí viện phó.

Anh im lặng suy nghĩ một lúc rồi ngước nhìn đồng chí viện phó:

– Thưa bác, cháu tin chúng ta nhất định vượt qua được Cô-Tan.

Đồng chí viện phó gật đầu, vui vẻ:

– Bây giờ ta bàn cách vượt. Tôi không yêu cầu anh trình bày phương án ở đây đâu, mà tôi chỉ muốn hỏi anh một điều: trong cái đám lùng nhùng rối loạn ở Cô-Tan hiện nay, anh chú ý đến cái gì nhất: lầy, trượt, nước ngầm, phương tiện, lực lượng... hoặc là bất cứ cái gì đó cũng được, tùy anh?

– Thưa bác, ngay từ lúc bị thương cho đến tận bây giờ, cháu vẫn nghĩ đến *"Tảng đá mẹ"*.

Nghe Quang nói đến tầng đá mẹ, đồng chí viện phó sững người như bị vấp vào một cái gì ở trước mặt. Đồng chí từ từ ngã người lên vách ghế, hai mắt nhắm nghiền, im lặng. Trong đầu đồng chí vang lên cái âm hưởng dồn dồn của mấy tiếng sau cùng trong câu trả lời của Quang: Tầng đá mẹ! Chà, chà! Tại sao cái anh chàng lom nhom bé nhỏ, lúc nào trông cũng nhếch nhác thế mà lại có những suy nghĩ táo tợn đến như vậy nhỉ! Cứ ngắm con người của anh ta thì không sao tưởng tượng được là anh ta đã moi cái ý nghĩa ấy ra từ chỗ nào...

Tầng đá mẹ!

Như thế có nghĩa là sức nghĩ của anh ta đã phóng đi như một mũi kiếm khổng lồ tách đôi lớp vỏ địa tầng trên khu vực Cô-Tan, sẽ lật nhào cả một triền núi xuống, sẽ phá tan sào huyệt của mọi thứ nước ngầm và trượt, để cho tầng đá mẹ dâng lên, mang cái chất đá rắn chắc, gân guốc, đã tôi luyện từ vạn, triệu năm trong lòng đất ra đọ sức với quân thù. Chao ôi! Tầng đá mẹ! Chao ôi! Những đứa con!

Hai giọt nước mắt trong suốt từ từ lăn qua những nếp nhăn tuổi tác trên gò má đồng chí viện phó. Lát sau, đồng chí ngồi dậy, trìu mến nhìn Quang:

– Tầm suy nghĩ của anh đã làm tôi choáng váng cảm động. Anh đã có những dự tính gì về việc thực hiện chưa?

– Dạ, thưa bác, cháu cũng đã cố gắng để thiết lập phương án thực hiện. Nhưng cũng còn nhiều vấn đề chưa giải quyết được.

– Anh có thể trình bày những vấn đề chủ yếu nhất ngay bây giờ được không? Tôi không cần số liệu cụ thể mà chỉ cần biết những nét chính về lý thuyết.

– Dạ, thưa bác, cũng có thể được, nhưng cũng báo cáo với bác là chưa đầy đủ đâu ạ.

– Không quan trọng, nhiệm vụ của viện là tạo mọi điều kiện để cho anh đầy đủ. Anh cứ nói đi, đừng quan niệm là đang trình bày phương án trước hội đồng xét duyệt, mà cứ coi như anh đang bàn bạc những ý định của mình với bạn bè.

– Cám ơn bác, cháu dự tính sẽ lợi dụng thềm trượt cổ trên núi Chân Linh để tách lớp phủ quả núi này ra đến chiều sâu nền đá gốc ở cốt trung bình từ 500 đến 600, nghĩa là cũng có độ cao xấp xỉ với mặt đường hiện tại. Đồng thời, sẽ lợi dụng mối quan hệ địa tầng đánh sập luôn cả hệ thống trượt cục bộ, xé dài từ đầu đến cuối khu vực Cô-Tan. Trong khi hất lớp phù sa diệp thạch đi, ta sẽ phá vỡ luôn cả những túi nước đang hoạt động giữa các đáy sét nằm trong đó. Tim đường của ta sẽ đặt trên tầng đá mẹ, vạch một tuyến thẳng góc xuyên tâm với mặt cắt giữa hai sông. Nếu thực hiện được như vậy, tuyến Cô-Tan có khả năng mở tới sáu làn đường, thủ tiêu hẳn con chủ bài của địch. Nhưng tất cả những vấn đề còn lại là ở chỗ có khả năng làm được như vậy hay không? Có đủ sức thiết kế vụ phá nổ khổng lồ này không? Có đủ chất nổ để làm việc đó hay không? Có thể kiềm chế địch để triển khai lực lượng thi công phá nổ hay không? Nhưng trước hết, là liệu phương án này có thể được chấp nhận hay không?

Sau khi nghe Quang trình bày, đồng chí viện phó im lặng ngồi suy nghĩ khá lâu. Một lúc sau, đồng chí mới hỏi:

– Trong số những vấn đề còn lại, anh đã làm được nhưng gì rồi?

– Thưa bác, nếu như phương án đó được chấp nhận thì vấn đề chủ yếu là thiết kế phá nổ. Trong vấn đề thiết kế thì phần tính toán cụ thể cháu chưa có thì giờ làm, nhưng có thể nhờ anh em giúp được. Còn phần cơ bản nhất không thể nhờ ai được tức là phần tổng hợp các yếu tố địa chất để xác định phương hướng phân vùng và định tầng định hướng phá nổ thì tuy chưa làm hẳn thành bản giải trình cụ thể nhưng cháu cũng đã xây dựng xong phần lý thuyết.

Đồng chí viện phó ngẫm nghĩ một lát rồi bảo Quang:

– Anh đừng tính toán vội. Bây giờ hãy hoàn thiện lý thuyết đi, rồi lên bản giải trình cụ thể. Anh cố làm việc đó trong ngày hôm nay. Sáng mai tôi sẽ cho xe đến đón anh về viện để trình bày. Sau đó, ta sẽ bàn thêm vấn đề tính toán cụ thể. Anh nên nhớ là bản giải trình của anh như phương án của một chiến dịch, còn việc tính toán cụ thể thì như những trận đánh. Ta có thể tổ chức nhiều trận đánh khác nhau để thực hiện mục đích chiến dịch chứ không nhất thiết chỉ dùng mỗi chiến thuật phá nổ thông thường như xưa nay

vẫn làm. Anh thử tính lại xem, căn cứ vào tình hình cụ thể của hiện trường, ta có thể lợi dụng được những năng lượng gì khác ngoài năng lượng của phá nổ. Tôi gợi ý như thế chứ cụ thể thế nào thì anh phải động não mới được vì anh mới biết ở đấy có những nguồn năng lượng gì. Thế nhé! Bây giờ tôi về. Tôi sẽ chuẩn bị thật chu đáo cho buổi làm việc sáng mai của anh. Anh có thể hoàn toàn tin rằng tôi sẽ là người đầu tiên và kiên quyết ủng hộ phương án của anh. Sáng mai, sau khi làm việc xong, anh yêu cầu gì, viện sẽ hết sức giúp đỡ. Cứ mạnh dạn. Trong công việc thì anh rất mạnh dạn rồi đấy, nhưng trong những chuyện sinh hoạt hoặc nhu cầu này nọ xem ra anh hay dút dát lắm. Thế là tốt, nhưng đừng câu nệ quá, lắm khi nhỡ việc. Trong thời gian qua, anh em ở viện cũng chưa hiểu rõ anh lắm, cho nên... nhưng thôi, cứ làm đi đã, chuyện đó còn dài...

*

Đêm tháng mười, trời hơi lạnh.

Mặt hồ Tây giăng một lớp sương mờ. Trăng hạ tuần treo lơ lửng trên những ống khói đen thẫm hình loa nhà máy điện Yên Phụ. Bè pháo nổi ghếch những nòng súng dài, cắt lên nền trời những góc tà tối thẫm.

Sóng xôn xao trộn lẫn sương đêm và ánh trăng thấm gió lạnh.

Con thuyền của Quang và Thảo lặng lẽ trôi đi giữa những vùng sen tàn, thỉnh thoảng mới nghe tiếng mái chèo động nước, và một vài tiếng cựa của gai sen...

– Sao anh không cho thuyền ra xa ngoài kia một tí có thích hơn không? – Thảo nghiêng người, cúi nhìn mặt nước, hỏi:

– Ra đấy phạm nội quy nhà an dưỡng.

– Nhà an dưỡng của các anh thích nhỉ, lại có cả thuyền.

– ...

– Thảo này!

– Dạ.

– Thế ngày mai bạn tính thế nào đây?

– Có lẽ em về trước, đợi anh ở nhà.

– Về trước thì chán nhỉ! Mà nhỡ mình lạc đường không tìm được đến nhà bạn thì sao?

– Thế thì em đợi vậy.

– Đợi... "vậy"... thì cũng chán.

– Thế thì thế nào?

– Cũng chẳng biết thế nào.

– ...

– Thế bạn định chỉ rẽ qua nhà có một tí thôi à?

– Dạ!

– Không nên đâu!

– Sao anh?

– Mẹ giận.

– Giận em hay giận anh?

– Anh làm gì mà mẹ giận anh?

– Lại không làm gì à? Rủ con gái mẹ đi chứ còn làm gì nữa.

– Eo ôi, thế thì sợ "nắm"! Anh chả về nữa đâu.

Bỗng giọng Thảo trầm hẳn lại:

– Ừ, mà có lẽ anh cũng chả nên về làm gì.

– Thảo nói gì thế? – Quang sửng sốt hỏi.

– Là em bảo anh không nên về nữa.

– Sao cơ?

– Không sao cả. Mẹ em sẽ rất quý anh. Nhưng em sợ... anh buồn.

– Em nói anh không hiểu.

– Nào em đã nói gì đâu mà anh hiểu được.

– Ở nhà có chuyện gì thế Thảo?

– Không. Ở nhà không có chuyện gì cả.

– Chắc em muốn giấu anh?

– Không, em không muốn giấu anh đâu, nhưng em chỉ sợ...

– Đừng ngại Thảo ạ. Cứ nói. Chuyện gì anh cũng sẵn sàng nghe.

– Nhưng trước khi nghe anh phải hứa với em một điều.

– ?...

– Anh phải cam đoan giữ thật kín những điều em nói.

– Xưa nay chưa bao giờ anh làm khác thế đối với bạn bè.

– Nhưng anh phải trả lời những câu hỏi của em.

– Em cứ hỏi.

– Anh đừng nói dối nhé!

– Tại sao em cũng hay hoài nghi thế nhỉ?

– Tại sao ư! Qua câu chuyện này rồi anh sẽ biết.

– Anh quen chị Quế lâu chưa?

Quang hơi mỉm cười trong bóng tối:

– Anh biết cũng lâu rồi.

– Từ bao giờ?

– Cách đây hơn hai tuần. Bạn ấy cũng đi cùng với ông cụ vào thăm anh như sáng nay.

– Thế anh biết Quế yêu Kha đã lâu chưa?

– Cũng từ hôm ấy, nhân một chuyện tình cờ ông cụ nói ra.

– Anh với anh Kha là bạn thân cơ mà?

– Nhưng từ ngày ra trường không có dịp sống gần nhau.

– Trước khi yêu Quế anh có biết anh Kha yêu ai không?

– Thực ra anh chỉ là người bạn nhỏ của Kha, lại quanh năm đi lang bạt khắp nơi, làm sao có thể biết được chuyện ấy.

– Bây giờ anh có muốn biết không?

– Biết để làm gì. Không nên làm ảnh hưởng đến mối tình của Kha và Quế. Tuổi thanh niên, con trai Hà Nội mấy ai tránh khỏi những cuộc gặp gỡ nửa chừng. Miễn là đừng để xảy ra những điều đáng tiếc.

– Anh tốt với bạn quá nhỉ! Nhưng anh có thể tha thứ cho bạn một khi có những điều đáng tiếc xảy ra không?

– Câu hỏi của em chung quá, rất khó trả lời, bởi vì chúng ta cần có một quan niệm thống nhất với nhau: thế nào là đáng tiếc đã chớ. Có thể tha thứ mà cũng có thể không tha thứ được, cái đó còn tùy thuộc sự việc, tùy từng hoàn cảnh.

– Nhưng ví dụ anh ấy yêu một người, rất tha thiết, nhưng khi người kia vì nhiệm vụ phải đi xa, anh ấy không tán thành chuyện gì đó, cách mặt ít lâu, anh ấy chuyển sang yêu người khác. Như vậy có thể tha thứ hay không tha thứ?

– Nhưng mối quan hệ giữa anh ấy và chị kia vẫn còn đang ở mức độ tình yêu riêng biệt hay đã có những giao ước xã hội rồi?

– Nó ở khoảng giữa của hai thứ đó.

– Như vậy Kha đáng trách một nửa, còn một nửa có thể thân ái phê bình.

– Nếu anh ở vào địa vị người con gái đó thì anh nghĩ sao?

Lần này, Quang im lặng một lúc mới trả lời:

– Theo mình thì. Thảo ạ, người con gái đó nên vun đắp cho mối tình của họ bằng tất cả tấm lòng chân thành của mình, nhưng nếu có hoàn cảnh thuận tiện cũng nên khéo léo góp ý kiến với cả hai người bằng cách tặng lại họ những bài học thấm thía của mình về tình yêu. Như vậy, cách xử sự của mình vừa đàng hoàng quân tử mà nỗi đau của mình cũng cũng khỏi phí hoài. Một người như thế chắc chắn hạnh phúc thật sự sẽ đến với họ.

– Liệu ở đời có chắc thế không anh?

– Chắc chứ!

– Căn cứ vào đâu anh nói thế?

– Căn cứ vào chính "cái đời" mà chúng ta đang sống. Căn cứ vào những người chung quanh mình, căn cứ vào chính chúng mình, vào anh, vào em. Sự hoài nghi là một điều bất hạnh, mà một trong những điều bất hạnh lớn nhất là hoài nghi ngay hạnh phúc của mình...

Sau mấy phút im lặng Quang lại tiếp, giọng anh tỏ ra một sức mạnh thuyết phục:

– Thảo ạ, theo anh thì một người dù có gặp sự không may như thế nào đi nữa cũng vẫn cứ nên tin tưởng ở tình yêu. Lòng tin ấy sẽ giúp ta đón nhận niềm vui trong cuộc sống như viên kim cương đón nhận những tia sáng mặt trời.

– Em cũng muốn như thế!

– Thì có ai ngăn cấm em thực hiện ý muốn đó đâu. Nhưng mà sao ta lại bàn nhiều đến chuyện ấy thế nhỉ? Em định nói với anh cái gì kia mà?

– Chính cái chuyện ấy đấy anh Quang ạ! Trước kia Kha đã yêu em. Dạo ấy, vào một phiên chợ hoa ngày tết...

... Con thuyền trôi dần ra khỏi vùng sen tàn ẩm ướt. Sóng êm vuốt nhẹ vào hai mạn.

Đêm thu, những dải mây trắng từ phương Bắc xa xôi kéo nhau bay lang thang trên bầu trời cao vời vợi. Ánh trăng khi tỏ khi mờ. Ở góc trời phía Nam xa thăm thẳm, có một vì sao nhỏ lung lay...

– Đấy, tất cả câu chuyện là như vậy, anh Quang anh có hiểu em không?...

Một tiếng rú đột ngột vang lên từ ống khói đen thẫm trên nóc nhà máy điện Yên Phụ. Ánh sáng toàn thành vụt tắt. Cả Hà Nội lùi vào bóng đêm sẵn sàng trong tư thế chiến đấu. Quang nắm chặt tay chèo, vùn vụt lao thuyền vào bờ. Còn cách bến chừng mười sải thì súng nổ. Quang ghim chèo, ghé thuyền vào một gốc vối cổ thụ, ngửa cổ lên nhìn. Cả bầu trời thủ đô như một rừng hoa lửa bay tung. Anh cảm động nắm chặt bàn tay lạnh ngắt của Thảo:

– Anh rất hiểu em, Thảo ạ!... Nhưng đêm nay không phải là một đêm chợ hoa ngày tết, mà là...

Một tiếng nổ dữ dội ở trên cao tạt gió xuống làm con thuyền tròng trành, cắt ngang câu nói của Quang. Và, ở giữa trời đêm Hà Nội, bùng lên một khối lửa khổng lồ đỏ rực, đang lao nhanh xuống mé sông Hồng.

Đây đó vang lên những tiếng reo xa xa...

CHƯƠNG XI

Dọc phố Yết Kiêu, hành khách đợi lấy vé đi tàu, nằm, ngồi ngổn ngang trên những nắp hầm trú ẩn công cộng. Đúng vào lúc kim giờ trên đồng hồ ga Hàng Cỏ rơi vào con số 5 thì có tiếng rè rè phát ra từ chiếc loa móc ở góc bàng đầu phố. Tiếp đó là mấy tiếng "a-lô", a-lô thử máy. Phố Yết Kiêu nhộn nhịp hẳn lên. Tiếng cô phát thanh viên nhà ga bắt đầu dõng dạc kéo dài những tiết tấu hầu như không bao giờ thay đổi:

– Quý khách đi tàu chú ý!... Quý khách đi tàu chú ý!... Chiều nay, nếu không có gì thay đổi, nhà ga chúng tôi sẽ mở cửa bán vé từ mười bảy giờ ba mươi cho tuyến đường phía Nam. Quý khách đi tàu Nam xếp hàng lấy vé ở cửa số Một. Cửa số Một bán vé từ Ga Vọng đến ga Đò Lèn...

Cô phát thanh viên chưa nói hết, tiếng ồn ào đã không sao kìm lại được trong đám hành khách. Hình như trong cả "bài giờ tàu" của cô người ta chỉ cần nghe có mỗi một câu "cốt tử" đó, và trong cái câu cốt tử đó người ta tập trung tất cả sự chú ý vào cái tên ga cuối cùng. Đò Lèn! Thế là tốt rồi. Thế là tuyến đường sắt phía Nam vẫn giữ được nguyên tình trạng của buổi chiều hôm qua, của buổi chiều hôm kia, cũng như của hai năm trước, sau cái trận Hàm Rồng nổi tiếng, mặc dầu, trong hai năm qua, con số máy bay của giặc Mỹ bị bắn rơi trên miền Bắc đã lên xấp xỉ ba nghìn. Niềm vui của hành khách đi tàu không chỉ dừng lại ở cung độ mà ngành đường sắt có thể phục vụ họ đêm nay, niềm vui đó đã nhanh chóng lan truyền sang những cung độ khác: những cung độ của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Người ta bắt đầu trò truyện với nhau, chuyện với cả người quen, chuyện với cả người lạ; những câu chuyện đủ loại và độc đáo đến nỗi ta chỉ có thể nghe thấy ở những ga đợi tàu. Chuyện càng nhiều người ta đốt càng khỏe. Các chú bé bán thuốc lá bắt đầu chạy quẩn lên như những âm binh bị lạc tay ấn quyết. Một chú nhỏ khoảng lên mười, một tay kẹp chiếc hộp sắt đựng thuốc lá vào nách, một tay cầm bao diêm, đứng ngơ ngác ngó quanh rồi tự dưng đâm bổ đến trước mắt Quang, liến láu:

– Thuốc anh! Thủ Đô hay Điện Biên? – Chú nhỏ hỏi xong, liếm môi đợi.

Quang hơi lạ trước cái kiểu bán hàng "bỏ bom" khách như vậy, nhưng anh thấy thương thương chú bé, nên khẽ nháy mắt, ra hiệu:

– Trường Sơn thôi.

Giọng chú bé hơi nản:

– Trường Sơn à? Anh lấy cả bao chớ!

– Lẻ thôi!... À mà cả bao cũng được.

– Anh mua cả bao làm gì, trong "sắc" còn một tút Thủ Đô ba em mua cho anh đấy thôi. – Quế đứng bên cạnh, chen vào có vẻ sốt ruột.

Quang nhìn Quế cười:

– Thôi, mua một bao kỷ niệm trước khi rời "đất thánh".

Quang móc túi đưa chú bé một đồng và đón lấy bao thuốc. Chú bé thản nhiên nhét tờ giấy bạc vào túi quần đi thẳng. Quang hơi ngạc nhiên nhìn theo. Thấy vậy, Quế khẽ nhún vai, tủm tỉm nhìn Quang:

– Kỷ niệm "bốc khói"!

– Dù "bốc khói" cũng vẫn là kỷ niệm, bạn ạ!

Quang vừa nói, vừa ngắm nghía bao thuốc.

Quế lại châm chọc:

– Chắc anh thích cái triết lý của người Anh?

– Triết lý gì nhỉ? – Quang cũng không ngẩng lên.

– Họ coi "quá khứ là lời tựa".

– Mình chưa nghe câu đó bao giờ. Nhưng chắc mỗi dân tộc có những cách suy nghĩ riêng về quá khứ của mình chứ nhỉ.

– Cũng có thể như thế. Nhưng...

Quế đang nói thì Thảo đến. Câu chuyện ngừng lại. Quang nhìn Thảo, hỏi:

– Thế nào, bạn?

– Cứ ra ga thôi anh ạ! Giấy này không phải lấy vé. Họ còn bảo lên tàu nếu chúng mình cần thì cứ lại toa trưởng tàu mà nghỉ.

– Giấy gì mà "oai" thế? – Quế hỏi.

– Thẻ ưu tiên, chính ủy Sơn cấp cho đấy! – Thảo đáp.

– Chính ủy Sơn là bạn cũ của ba mình – Quế nói – Ở nhà, ba mình vẫn khen chú ấy mưu trí như Khổng Minh.

Rồi không hiểu nghĩ thế nào, tự nhiên Quế lại chép miệng:

– Làm việc với những ông như thế cũng thích nhưng mà cũng kinh chết đi được, mình có nghĩ cái gì là y như ông ấy đã biết cả rồi. Sợ lắm!

Vì chưa đến giờ ra ga Quang rủ Thảo và Quế lại trước cổng nhà triển lãm Bảo hộ lao động của Tổng công đoàn ngồi nghỉ cho đỡ mệt. Châm xong điếu thuốc, Quang hỏi Quế:

– Lần này có lẽ là lần đầu tiên bạn đi xa đấy nhỉ?

– Đi xa thì không phải là lần đầu tiên vì hồi đi thực tập em cũng đã mò đến tận vùng trũng chậu Thèn Sinh rồi cơ mà. Nhưng vào tuyến lửa thì quả thực đây là lần đầu. Mấy năm chiến tranh, em chưa vào quá vĩ tuyến hai mươi lần nào.

– Như thế chắc nhớ nhà thì ít nhưng hồi hộp thì nhiều?

– Cũng không hiểu bom đạn trong ấy thế nào, chứ như nhà ở Hà Nội, có ngày có trên dưới mười trận, nhưng cũng thấy thường. Có đêm nằm trong chăn, súng nổ ầm ầm, nghe máy bay nó rít trên mái nhà nhưng lười cũng không muốn dậy. Có lẽ đánh nhau mãi nó cũng đâm quen. Với lại, chung quanh ai cũng vậy cả, trẻ con chúng nó cũng thế, mình sợ nó cũng không tiện.

Trong khi Quang và Quế nói chuyện với nhau thì Thảo tò mò theo dõi đám thanh niên đứng ở cạnh bức tường chắn cửa hầm trước mặt. Chắc họ lại đi tiễn nhau đây, Thảo thầm nghĩ và cảm thấy vui vui như được ngắm lại hình ảnh của chính mình hơn hai năm về trước. Trong hình dáng ba anh con trai ăn mặc đồng phục thanh niên xung phong màu cỏ úa, bề ngoài rất tương phản nhau, nhưng nhìn kỹ, thì lại có một cái gì rất ăn nhập với nhau. Một anh, người mảnh khảnh, có bộ tóc dày xõa xuống che gần kín đôi mắt to một mí. Anh ta có cái tật, khi nói cứ hay liếm môi, một đôi môi mỏng dính hầu như lúc nào cũng hơi mím lại. Đặt chiếc ba lô dưới chân, anh ta đứng tiếp chuyện với cả đám bạn nam nữ có đến sáu bảy người. Vừa nói chuyện, anh ta vừa hoạt động luôn tay, khi thì nắn

lại chiếc cổ áo cho một bạn nữ, khi thì kéo chiếc sơ mi bỏ vào trong quần cho một bạn nam... Tuy người mảnh khảnh, nhưng giọng nói của anh ta rất vang và tròn tiếng, lúc nào nghe cũng như người đang thuyết trình vấn đề gì. Ngược lại, bên cạnh anh ta là một anh chàng cao, to, sức vóc vượt hẳn anh ta đến một cỡ. Anh này đứng khoanh tay, tựa lưng vào bức tường chắn cửa hầm, cúi nhìn ngón chân của mình đang gẫy gẫy chiếc quai dép. Anh chàng thứ ba thì thấp béo phục phịch, ngồi vắt vẻo trên ngọn tường, hai chân đung đưa, mắt cứ đảo hết đám đông này đến đám đông khác. Chợt anh ta đập vào vai anh chàng cao, to:

– Mày trông kìa, có đứa nó đựng kem ra mũ.

Cả bọn ngoảnh ra nhìn. Một anh chàng người đen nhẻm, đội mũ lá, quần áo lôi thôi, kéo lê đôi dép Bình Trị Thiên mất quai hậu, đang bưng một mũ kem đi ngang qua mặt họ. Bỗng anh chàng "vắt vẻo" kêu lên:

– Tý "chuột". Tý "chuột"! A, thằng Tý "chuột" Khâm Thiên chúng mày ạ! Ê, anh kem! mang đây mau lên.

Anh chàng bưng kem nghe có người gọi đến tên "tục" của mình nhưng cũng rất bình thản nhìn lên. Khi nhận ra đám bạn cũ, anh ta hơi gục đầu xuống một tí và lừ lừ tiến lại, dáng điệu rất khôi hài. Anh chàng "vắt vẻo" vội vươn tay nhót một que kem, rồi vừa cắn, vừa hỏi:

– Kiếm đâu ra cái mũ sắt ấy? Mày mua kem đi tiễn chúng tao đấy à?

Tý "chuột" lắc đầu:

– Có biết chúng mày đi đâu, tao mua để tiễn tao đấy chứ!

– Sao, nghe nói "ngài kỹ sư trung cấp lục lộ" đã đi nhận công tác rồi cơ mà?

– Ấy cũng xuýt bỏ mẹ vì cái kỹ sư "trung cấp" ấy đấy! Chúng mày... à, chúng mày ăn đi! – Anh chàng nhận ra trong đám bạn bè có một vài bạn gái chưa quen. Và anh chàng hơi đổi giọng:

– Sao nghe nói các cậu đi cả hôm thứ hai rồi? Mình về đến nhà, thấy tụi nó bảo Hà Nội tiễn các cậu như Thái tử nước Yên tiễn Kinh Kha đi giết Tần Thủy Hoàng không bằng?

– Đúng đấy! – Anh chàng "vắt vẻo" lại lên tiếng, miệng ráo hoảnh – đêm hoa đăng... À, không phải, đêm truyền hịch mới đúng. Rừng người, rừng cờ, sân Nhà hát Nhân dân chật ních. Các chiến sĩ thanh niên xung phong nhà ta, mình phủ kín lá ngụy trang, mắt nhìn thẳng lá cờ Đoàn, nghe Trung ương truyền hịch. Đến lúc lệnh ra quân, hấp một cái, hàng nghìn ngọn đuốc cháy bùng lên. Chà, chà, rạo rực không chê được! Đúng là "nửa đêm truyền hịch", có không khí lắm mày ạ!

– Sau đó đi luôn à?

– Ừ, đi luôn.

– Sao hôm nay chúng mày vẫn ở đây?

– À, cái đó có gì lạ. Các "Kinh Kha" còn phải tổ chức liên hoan tạm biệt các bạn bè rồi mới đi sang đất "Tần" được chứ! Với lại, dân "lục bọ" có khác, mày chẳng hiểu chó gì văn thơ cổ điển cả. "Nửa đêm truyền hịch" là mới để "định ngày xuất chinh" chứ đã đi ngay đâu. Đêm hôm ấy, ba thằng tao đi tay không đến dự. Sau đó lại về nhà "vui vẻ" qua loa một lượt với các bạn, "khẩn trương" cũng mất béng hai hôm. Cũng chỉ muộn tí thôi, nhưng chúng tao đã hỏi riêng được địa điểm liên lạc rồi, không lo!

Rồi quay sang Tý "chuột", anh chàng "vắt vẻo" sút luôn bạn một cú:

– Thế còn mày? "chuồn" à?

Tý "chuột" lúc lắc cái đầu đội mũ lá, giọng vẫn rất thản nhiên:

– Không phải "chuồn" nhưng cũng gần như "chuồn". Số tao đúng là cái số ba mươi sáu, Trại Tóc, Khâm Thiên thật!

Cả bọn ồ lên cười. Nhưng Tý "chuột" vẫn lạnh như không:

– Thật "sầu đời". Tao chưa kịp "khao" cái "kỹ sư trung cấp" thì đã bị tước mất bằng rồi, chúng mày ạ!

Cả bọn nhao nhao:

– Sao thế Tý?

– Sập cầu!

Anh chàng "vắt vẻo" nhảy tót xuống đất. Mấy cô gái tròn xoe mắt lên. Còn anh chàng mảnh khảnh thì với tay sửa lại chiếc mũ

lá trên đầu Tý, riêng cái anh cao, to, lầm lì, thì vẫn không tỏ thái độ gì, chỉ hơi ngẩng lên nheo nheo, ngóng ngóng.

– Vừa mới ra trường, đi bắc chiếc cầu đầu tiên, chưa thi công xong thì đã sập – Tý nói, giọng buồn buồn, nhưng vẫn đượm một vẻ khôi hài khó tả.

– Có bị "đổ" người xuống sông không?

Một cô gái trong bọn hấp tấp hỏi.

Tý lại lúc lắc cái mũ lá:

– Cũng may, cầu sập đúng vào giờ nghỉ, thành ra không ai việc gì.

– Sập vào giờ nghỉ à?

– Ừ, đúng vào giờ nghỉ trưa.

– Như vậy là tự nhiên nó sập. Mày thiết kế sai rồi Tý ạ! – Anh chàng mảnh khảnh vừa hất mái tóc xõa xuống mắt, vừa nói – Sau đó ra sao?

– Cũng chẳng sao. Tao viết kiểm điểm mất hai ngày. Ngồi kiểm điểm mất ba ngày nữa. Sau đó, xỏ găng an toàn lao động vào đi vác gỗ dựng lại cầu theo thiết kế mới của một thằng kỹ thuật khác. Thấy tao chịu khó, họ cũng không động gì đến chuyện ấy nữa. Nhưng tao đã có ý định của tao, tao chỉ chịu khó đến lúc làm xong cái cầu đó thôi, gọi là để chuộc lỗi với đời. Đúng vào hôm khánh thành, bọn họ tíu tít giết chó liên hoan, tao xách ba lô chuồn thẳng.

Nghe đến đấy, anh chàng cao, to, vụt biến mất vẻ lầm lì, bước sát lại cạnh Tý:

– Mày chuồn về nhà à?

– Không, về nhà thì có mà om xương với ông cụ. Tao về chỗ chị tao.

– Chị mày ở chỗ "Pin" Văn Điển ấy chứ gì?

– Ờ, nhưng bà ấy cũng kinh lắm. Thấy tao xách ba lô về, thoạt đầu bà ấy tưởng chú em đi công tác qua nên chị chị em em tơi tả lắm. Sau thấy tao cứ nằm lì ở đấy bà ấy sinh nghi. Cuối cùng, tao cũng phải nói thật. Bà ấy nghe xong vẫn vui vẻ như không. Độ vài hôm sau, tự nhiên thấy cụ bô lù lù xuống. Cụ đi cái "spác" của cơ

quan. Gặp tao, cụ chẳng nói chẳng rằng bảo lên xe cụ đeo về. Tao biết nguy đến nơi rồi, nhưng không còn cách nào khác, đành phải lên xe. Chúng mày biết cụ "xử" tao thế nào không?

Mấy cậu thanh niên trố mắt nhìn Tý. Còn mấy cô gái thì cứ nuốt nước bọt ừng ực. Riêng anh chàng cao, to, đứng thọc tay vào túi quần, cổ thuỗn dài ra, mồm há hốc.

– Cụ bô tao thì chúng mày biết cả đấy. Rắn như thép, mềm như díp ô tô. Nghĩa là cụ để ra mình cụ cõng mình trên lưng, cụ cũng nhún nhảy chiều chuộng đủ thứ, nhưng cuối cùng, gãy thì thôi chứ cụ cũng không "uốn" theo mình tí nào. Cứ y như cái díp ô tô thế nào thì thế. Cụ đeo tao về đến ngã tư Nguyễn Thượng Hiền, thấy cụ xin đường rẽ về Khâm Thiên, tao đã bớt lo, vì dù sao thì cũng về được nhà rồi. Nhưng đến lối rẽ vào Trại Tóc thì cụ lại rú ga phóng thẳng. Biết là nguy, nhưng tao cũng vẫn chưa đoán được là cụ định "diễn" cái trò gì. Hóa ra cụ đưa thẳng tao đến Ủy ban hành chính khu Đống Đa. Chả là bạn của cụ nắm chính quyền ở khu này mà. Vào trụ sở Ủy ban, cụ dẫn tao đến gặp luôn ông Chủ tịch. Chúng mày có đoán được câu đầu tiên cụ nói thế nào không?

Tý "chuột" ngúc ngắc cái đầu rồi dặng hắng bắt chước tiếng ông cụ:

– Thưa đồng chí Chủ tịch, tôi xin giao cho đồng chí một tên đào ngũ. Hắn đã làm hỏng việc của Nhà nước, hắn lại không chịu lao động để sửa chữa sai lầm... – Tý trợn mắt, lè lưỡi nhìn các bạn:

– Đã sợ chưa? Chúng mày thấy ông cụ "xử" tao có khiếp không?

– Rồi sao?

– Rồi ông cụ bắt tay ông Chủ tịch, quay ra xe, nổ máy, đi thẳng, để mặc tao chết đứng ở trước mặt ông thủ trưởng Ủy ban chứ còn sao nữa. Sau khi cụ đi rồi, ông Chủ tịch chẳng nói chẳng rằng, cứ vừa ký công văn, vừa thỉnh thoảng lại tủm tỉm cười. Để tao đứng chán chê rồi ông ấy mới gấp tập công văn lại, chỉ vào cái ghế, bảo tao: cháu ngồi xuống đây. Sau khi nghe tao kể hết đầu đuôi câu chuyện, ông Chủ tịch hỏi tao: bây giờ cháu tính thế nào? Thực ra thì tao cũng đã tính kế ngay từ sau khi sập cầu rồi. Cho nên lúc ấy, nghe ông ấy hỏi, tao à uôm: thưa bác, cháu đã biết sai lầm. Bây giờ thì tùy bác với bố cháu quyết định thế nào cũng được

ạ! Ông ấy cười, rồi lại rót nước cho tao uống, lịch sự lắm. Mãi sau, ông ấy mới tòi ra một cái giấy giới thiệu đưa cho tao. Đợi tao đọc xong ông ấy mới bảo: bố cháu và bác phải đích thân đến gặp Ban chỉ huy Tổng đội mấy lần các đồng chí ấy mới nhận đấy. Đây là một tổ chức rất thích hợp với thanh niên thời chiến. Vào đó, nếu cháu chịu khó theo kịp anh em thì sẽ khá đấy. Hiện nay, đơn vị người ta đi rồi, nhưng cũng vừa mới đi thôi, ngày mai cháu đi ngay thì vào đến chỗ tập kết cũng chỉ chậm vài ngày. Rồi ông ta ghi cho tao cái địa chỉ liên lạc và dặn: cố gắng cháu nhớ,mẹ cháu mất sớm, bố cháu bận công tác nhiều, lo cho cháu thế này là hết nước rồi đấy, đừng để bố cháu phiền lòng. Rồi ông ta lại bắt tay tiễn mình ra tận cửa. Nghĩ cứ ngượng chín cả người.

– Thế là chuyện mới hôm qua à? – Anh chàng "vắt vẻo" hỏi.

– Ừ, vào giờ này hôm qua tao còn đang đắng cả miệng. Mày tính, về đến nhà, bọn em tao nó sơ tán cả, ông cụ ghi mảnh giấy cài ở cửa: chìa khóa bố gửi bác Ba, con nấu cơm cho cả bố ăn chiều nay. Thế là phải chui vào bếp. Mẹ kiếp, vừa ức, vừa nóng, thổi được bữa cơm mệt bã cả người. Tối về, ngồi ăn cơm, ông cụ không đả động nửa lời đến chuyện sập cầu, sập cống gì cả. Mãi lúc nghe xong buổi phát thanh Quân đội nhân dân, ông cụ mới gọi tao lại hỏi: con chuẩn bị xong chưa? Tao trả lời cụt lủn: xong rồi, mai con đi! Thấy có vẻ êm êm, ông cụ mới bắt đầu đánh cái bài tình cảm. Ông ấy nói dài lắm. Mà ngó ra thì người có vẻ thương tao tệ chúng mày ạ. Mà hình như người cũng lo tao chết nữa thì phải. Nhưng tao vẫn chưa hả. Tao làm bộ liều để dọa ông cụ. Tao bảo, bố cứ yên tâm, con không làm bố phải xấu hổ nữa đâu. Có khi chỉ nay mai là bố nhận được giấy báo tử của con thôi! Nói thế, chúng mày biết ông cụ bảo tao thế nào không? – Tý "chuột" nhăn mặt, lắc đầu – Thật, vái cụ cả nón. Cụ bảo: con đừng tưởng chết mà dễ. Chết cho đáng cái chết cũng không phải dễ đâu con ạ! Nói xong, nét mặt cụ lại im phăng phắc. Nhưng mà, nửa đêm tao tỉnh dậy, hé mắt lại thấy cụ bò lúi húi nhặt nhanh đủ thứ nhét vào ba lô cho tao. Rồi cụ ngồi nhìn tao, thở dài. Tưởng tao ngủ say, cụ còn nhìn lên ảnh mẹ tao trên bàn thờ mà khóc nữa mới chết chứ. Tao nghĩ bụng: đúng là díp ôtô lại bắt đầu nhún rồi. Ấy thế nhưng cứ thử vớ vẩn mà không đi

xem, ai chứ ông cụ thì ông cụ dám quẳng tao vào địa ngục chứ không chơi đâu.

Kể xong, Tý mới nới quai mũ ra một chút rồi lấy khuỷu tay áo thọc vào lau chiếc mũ sắt đựng kem và hỏi các bạn:

– Thế tụi mày về đơn vị nào?

– *Pê mười tám!* Còn địa chỉ ông Chủ tịch ghi cho mày đâu?

Tý móc túi, lấy ra một tờ lịch bàn đã nhàu, đưa cho bạn. Anh chàng "vắt vẻo" mở tờ giấy ra xem, rồi reo lên:

– Ngã ba thình thình, hỏi *Pê mười tám*, tuyệt rồi! Thế là mày cùng đi với chúng tao rồi.

Trả lại tờ giấy cho Tý "chuột", anh chàng "vắt vẻo" ngó đồng hồ, rồi ngước nhìn đám bạn bè chung quanh.

– Tớ đề nghị, phải tổ chức ngay tại đây một cuộc liên hoan.

– Ý kiến thằng Phong hay đấy! – Anh chàng mảnh khảnh phụ họa – Liên hoan để mừng cuộc hội quân của các "Kinh Kha", nhân tiện để Tý "chuột" vừa khao vừa trả cái bằng "kỹ sư trung cấp lục lộ" để đi làm lục lộ. Nhưng liên hoan bằng cái gì bây giờ?

Tất cả đều tỏ vẻ tán thành nhưng chưa biết nên giải quyết thế nào, nên hướng cả vào Phong như chờ đợi. Ý hẳn tay này có tài về các món này. Quả nhiên không phải nghĩ lâu, Phong quyết định liền:

– Đây là một cuộc liên hoan "dã chiến", không cần phải thịt, cá cầu kỳ. Người quân tử ăn không cần no, "tư lệnh hậu cần" quyết định sẽ khao quân bằng một chầu Bia – Lạc. Tớ sẽ vào căn tin Tổng công đoàn, ở ngay sau nhà triển lãm này, mua bia hơi. Còn thằng Lưu – Phong chỉ vào anh chàng cao, to đang hí húi ghi chép cái gì đó vào quyển sổ tay bọc vải – anh hãy xếp ngay "bút nghiên" của anh lại, chạy ra chỗ cửa hàng Bắc – Nam mua cho tôi một mũ lạc rang về đây – Phong vừa nói, vừa lấy chiếc mũ sắt của Tý đưa cho Lưu, nháy mắt cười: – phải lạc rang của cái lão Sáu Khoèo ấy mới đỡ chua răng...

Thật là một cuộc chứng kiến thú vị đối với Thảo. Có lẽ đây là lần đầu, Thảo được thấy tận mắt một vài chi tiết trong sinh hoạt và suy nghĩ của những bạn trẻ ở Hà Nội. Họ khuấy đảo, vui nhộn, thông minh, giàu lòng ưu ái và dám khinh thường nhiều chuyện ở

trên đời. Khác với lúc ra đi của Thảo trước đây, bây giờ họ ra đi thênh thênh nhẹ nhõm quá. Không biết, đấy là khí phách "mang gươm đi mở nước" của người Hà Nội hay là sự thích ứng mau lẹ với hoàn cảnh chiến tranh. Những người bạn ấy sẽ là những đợt sóng mới dồn vào chi viện Trường Sơn. Biết đâu, cuộc chiến đấu ở Cô-Tan nay mai lại chẳng có những anh bạn "Kinh Kha" vừa đáng yêu, vừa đáng trách này!

Các "phái viên Bia Lạc" của đám thanh niên vừa đi được một lát thì báo động. Tiếng còi rền rĩ, vang lên, nghe như tiếng một bà mẹ ngoại thành gọi con giữa một cơn dông đột ngột buổi chiều hè. Khi hồi còi cuối cùng còn đang thở dốc cái tiếng trầm trầm vang đọng của nó thì khu phố Yết Kiêu đã không còn bóng một hành khách nào nữa. Suốt dọc phố dài, chỉ còn lại mấy ông trật tự dân phòng khu phố, đầu đội mũ cứu hỏa sơn xanh, tay đeo băng vải đỏ, đứng như những pho tượng đồng ở các ngã ba, ngã tư, cùng với mấy đồng chí công an. Tuy vậy, ở các cửa hầm công cộng, tình hình cũng không phải là trật tự lắm. Mặc dầu pháo cao xạ bắt đầu nổ dồn dập ở phía Nam thành phố, hành khách nhiều người vẫn chen nhau cố nhoi ra phía ngoài để "ngó" một tí. Ở cửa chiếc hầm trước nhà triển lãm Bảo hộ lao động, tình hình cũng như vậy. Có điều, đám hành khách mất trật tự ở đây, phần lớn đều là những "đại biểu" đang chờ đợi cuộc liên hoan Bia-Lạc. Trong bọn họ, anh chàng mảnh khảnh giành được một chỗ đứng tốt nhất ở sau bức tường chắn. Anh ta nheo mắt, ngửa cổ lên trời theo dõi trận đánh của quân ta. Vì không nhìn thấy gì nên nhiều hành khách ở trong hầm thi nhau hỏi vọng ra:

– Chúng nó vào có nhiều không?

– Có trông thấy máy bay không?

– Chúng nó xuống hay sao mà pháo bắn dữ thế? v.v. Nhưng anh chàng mảnh khảnh "tốt số" đó bỏ ngoài tai hết mọi câu hỏi. Anh ta đứng ung dung "hưởng thụ" một mình, và chỉ nói những điều hoàn toàn theo cảm hứng của anh ta.

– Hay lắm! Máy bay ta lên rồi. Chà chà, tăng tốc... Bốn thằng *"Ép trăm linh năm"* đang tháo chạy kìa... A sắp sửa cắn đuôi rồi... nhanh lên, nhanh lên! (Anh ta vừa reo, vừa vỗ vai vào Phương Thảo

một cách rất tự nhiên như người Hà Nội). Ơ! Sao lại bỏ mục tiêu thế nhỉ!.. Ối, tên lửa! Tên lửa chúng mày ơi! (anh chàng giơ cả hai tay lên làm ống nhòm). A ha, cháy rồi, cháy rồi! Ôi, sướng quá, một thằng rơi như kẻ chỉ xuống Văn Điển chúng mày ạ!

Và hình như cái bệnh cố hữu của anh ta lại nổi lên. Anh ta phân tích trận đánh như một nhà quân sự chính cống:

– Trận đánh tuyệt đẹp! Pháo hất đội hình của chúng lên. Máy bay dồn chúng lại phía trận địa phục kích. Tên lửa tung cú "sút" quyết định. Tuyệt! "Đội tuyển Hà Nội" hôm nay "chơi" một trận hợp đồng đẹp tuyệt!

Rồi quay vào phía những người ở trong hầm, anh ta an ủi:

– Cứ yên trí ngồi đấy tý nữa thôi, chắc là sắp báo yên rồi.

Thấy anh chàng liến thoắng quá, Quang đứng ở sau lưng, khẽ vỗ vai:

– Khe khẽ chứ, để bà con còn nghe loa, ông bạn!

Anh chàng định nói câu gì đó, nhưng vừa lúc ấy, loa lại vang lên, nên anh ta lại thôi. Tiếng loa truyền đi những mệnh lệnh dõng dạc:

– Đồng bào chú ý! Đồng bào chú ý! Hiện nay đang có báo động. Các lực lượng vũ trang của ta đang anh dũng chiến đấu với máy bay địch. Tất cả mọi người không làm nhiệm vụ chiến đấu hãy bình tĩnh tìm nơi trú ẩn an toàn. Các lực lượng công an và bảo vệ dân phố hãy cương quyết giữ gìn trật tự an ninh trong thành phố, để bảo đảm tính mạng và tài sản của đồng bào. Khi chưa có lệnh báo yên, không ai được ra khỏi hầm trú ẩn... Toàn thể đồng bào Thủ đô hãy cương quyết chấp hành điều lệnh phòng không của Ban Chỉ huy phòng không nhân dân Thành phố, góp phần cùng quân, dân cả nước đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược.

Tiếng loa ngừng lại một chút, lại vang lên:

– Đồng bào chú ý! Đồng bào chú ý! Chúng tôi xin thông báo tin chiến thắng vừa nhận được. Trong trận đánh trả máy bay địch vừa rồi, các lực lượng vũ trang của ta đã bay rơi tại chỗ một máy bay địch trên bầu trời Hà Nội...

Tiếng reo tuôn ra từ các cửa hầm như một nồi nước sôi bật nắp. Hòa lẫn với những tiếng reo, còi báo yên như một đôi cánh lớn từ từ bay lên, cao vút, ngân đọng giữa bầu trời trong xanh mênh mông. Từ các hầm trú ẩn, người ùn ùn kéo ra. Trong khoảnh khắc, phố Yết Kiêu lại ồn ào náo nhiệt cái quang cảnh của một nhà ga lớn đang sắp sửa đến giờ bán vé.

Trong khi đó, ở trước cổng nhà triển lãm Bảo hộ lao động cũng bắt đầu diễn ra một cuộc liên hoan tiễn đưa và gặp gỡ. Với phong cách lịch sự và hiếu khách của người Hà Nội, đám thanh niên đã kéo vào trong "tiệc" của mình ba người bạn mới Quang, Quế và Thảo. Cái làm cho họ quen nhau lại chính là lời nhắc nhở thân ái của Quang đối với anh chàng mảnh khảnh, mà đến bây giờ, trong lúc liên hoan, tất cả mọi người đều thân mật gọi tên anh ta là Phan Thông.

Vào lúc thành phố sắp sửa lên đèn, tất cả bọn họ ríu rít đèo xe đạp đưa nhau xuống ga Vọng để lên tàu. Có bảy người đạp xe và có bảy người ngồi ở đằng sau xe. Có người im lặng nhìn những hàng ghế đá vắng vẻ trong công viên Thống Nhất đang thấm lạnh chiều tháng mười Hà Nội. Có người rủ rỉ chuyện riêng tư. Cũng có người, như Phan Thông, vẫn liếng thoắng suốt dọc đường Nam Bộ. Chào nhé, chiếc xe lu đang phì phò sửa soạn khói ca đêm; chào nhé, những nòng pháo duyên dáng trong vườn hoa Thống Nhất; chào nhé, cái bến bùn ở đằng sau ngõ nghèo Trung Phụng; chào nhé, những ô kính sáng xanh lộng lẫy trên tầng cao trường Đại học Bách Khoa. Chào những hộp nhà Kim Liên mới hôm nào còn ồn ào tiếng trẻ; chào những hàng cây bệnh viện Bạch Mai đang ưu tư trút lá trong vườn; chào những tia lửa xanh trên ngọn cần xe điện; chào sự tận cùng của một đoạn đường ray...

Xin gửi lời chào Hà Nội.

Chúng tôi đi.

*

Quang, Thảo và Quế dự định sẽ xuống ga Phủ Lý để cùng về nhà Thảo, chiều mai sẽ lại lên tàu đi tiếp nhưng khi liên lạc với nhà ga Thảo không để ý nên, mãi khi tàu chạy qua ga Đồng Vân

mới biết đây là chuyến tàu đặc biệt, ga đầu tiên nó dừng lại là ga Nam Định. Tình hình trở nên khó xử. Quang và Quế bàn với Thảo nên xuống Nam Định, sáng mai tìm phương tiện quay lại thăm nhà, nhưng Thảo ngẫm nghĩ một lúc rồi quyết định đi luôn. Quang và Quế lại khuyện Thảo nên quay về một mình để hai người đi trước như vậy vừa tranh thủ được thời gian, vừa giải quyết được vấn đề thăm nhà của Thảo, nhưng Thảo cũng không nghe. Không biết làm thế nào, Quang vờ làm mặt giận. Nhưng Thảo cũng vẫn không thay đổi ý kiến.

Tuy kiên quyết như vậy nhưng trong lòng Thảo cồn cào như lửa đốt và nhiều lần suýt nữa thì cô òa lên khóc. Mẹ ơi! Thế là lần này con lại không có dịp về thăm mẹ nữa rồi. Mẹ cũng đừng trách ai và cũng đừng giận con mẹ nhớ! Tại con gái mẹ cả thôi. Con cũng có thể xuống Nam Định, quay về với mẹ ít ngày, nhưng con không đành lòng. Con hiểu cuộc kháng chiến có thiếu một mình con cũng không sao đâu, nhưng con biết các anh phụ trách của con đang mong tin con từng giờ từng phút mẹ ạ. Thú thật với mẹ, con cũng muốn đưa bạn con về thăm mẹ và giới thiệu với mẹ. Ôi, một người bạn mới của con mẹ chưa biết đâu. Anh ấy trông cũng không khác trai làng ta là mấy, bề ngoài cũng không được như người bạn mà chắc bây giờ mẹ vẫn tưởng là đang ngày đêm thương nhớ đến con đâu. Anh ấy hiền lắm, có khi con gái mẹ bắt nạt được đấy. Nhưng anh ấy, ôi, mẹ ơi, con đã được tận tai nghe thấy, tận mắt nhìn thấy, cái nghị lực phi thường ở bên trong cái vẻ hiền lành chất phác ấy. Mẹ đừng cười con mẹ ạ! Không phải thế đâu. Con chỉ muốn giới thiệu với mẹ một người bạn rất yêu, rất quí của con thôi. Mẹ còn trêu con nữa là con khóc đấy, mà khóc trước mặt anh ấy thì con ngượng lắm. Con bắt đền mẹ đấy.

Chao ôi, đời người con gái liệu có được lấy một lần sống trong cái giây phút tuyệt đỉnh đó không: đưa một người bạn trai hết mực thân thương tin cậy về thăm mẹ, sau một chuyến đi xa rất đổi tự hào. Cái hạnh phúc đó đã đến với Thảo chắc chắn như một vật cầm tay, nhưng giờ đây. Thảo kiên quyết tạm buông nó ra vì nhiệm vụ. Nhưng trong lòng cô không sao tránh khỏi những day dứt âm thầm.

Con tàu vẫn phóng băng băng. Đã qua ga Phủ Lý. Trăng sắp mọc. Đàng sau những tảng mây đen nặng trĩu ở chân trời, nứt ra

một vầng sáng đỏ tía. Cánh đồng vừa mở cống làm chiêm, nước dồn về mênh mông, nổi lên những gợn sóng lăn tăn màu sáng bạc. Trên đường quốc lộ chạy song song với đường tàu, một đoàn xe kéo pháo từ phía sau đang hối hả vượt lên. Những nòng pháo lênh khênh, phủ đầy lá ngụy trang, lao đi vun vút. Thảo nghiêng người, ló hẳn đầu ra ngoài cửa sổ. Gió tạt mạnh vào mặt làm cho Thảo cảm thấy dễ chịu. Bầu trời sáng dần. Vầng trăng lấp ló ở đằng sau những lũy tre biêng biếc sương đêm. Dưới ánh trăng, quê hương bao la trải rộng trước tầm nhìn của Thảo, gợi lên bao kỷ niệm ngọt ngào. Ở đằng sau những lũy tre mờ sương kia, có một nơi gọi là làng Thanh Nhạn. Ở đó, Thảo đã sinh ra và lớn lên. Thời thơ ấu của Thảo là những ngày tản cư dai dẳng với hai cái tang từ mặt trận báo về: hai anh Thảo đã hy sinh. Ngày Thảo cắp sách đến trường cũng là ngày bà con làng xóm giúp gia đình Thảo dựng lại ngôi nhà bị giặc đốt và quật đất gây lại lũy tre vườn. Ôi chao, những ngày ấy nắng mới đẹp làm sao! Nắng như một chấm mật ngọt ngào đọng lại trong kỷ niệm. Những tia nắng vàng, màu khăn quàng đỏ, tiếng trống ếch nhi đồng những đêm trăng trên sân phơi hợp tác... Lớn lên chút nữa, khi mẹ Thảo bắt đầu tết tóc cho Thảo và dạy Thảo những điều kín đáo của một người con gái thì lúc ấy, qua nỗi lo lắng của mẹ, Thảo chợt nhận ra tình thương của mẹ không phải chỉ như trời như bể mà còn có một cái gì hầu như không thể hiểu được đến tận cùng, nhưng nó còn lớn hơn, sâu hơn trời bể rất nhiều. Càng lớn lên, việc học hành và những công tác ở trường, ở lớp càng có nhiều khó khăn vất vả, những lúc ấy, đôi mắt hiền từ và nghiêm nghị của bố đã giúp Thảo tin rằng mọi sự khó rồi sẽ vượt qua. Khi còn sống, bố thường dạy Thảo: làm người sống phải biết điều. Đức độ là nền gốc. Sự nghiệp là trái cành. Nền gốc xấu thì trái lép, cành khô. Nhưng muốn nên sự nghiệp thì phải có chí. Làm người không có chí cũng như loài chim sẻ ở đầu nhà ngày ngày xập xệ nhảy nhót kiếm ăn, tối tối chui vào lỗ tre lỗ nứa, suốt cả đời, cho đến lúc chết, không để lại một cái gì có ích cho đời. Phải học con tằm, con ong, Tằm ăn dâu nhả kén. Ong kiếm hoa làm mật. Sống phải có ích cho xã hội. Lời bố nghe quê quê, cổ cổ, nhưng nghiệm ra không bỏ một điều nào. Đến tuổi thanh niên, khi những trang sách đã buộc Thảo phải suy nghĩ đến những điều hay điều dở ở đời, cũng là lúc Thảo thấy

mình gắn bó hơn so với thầy với bạn. Thầy giáo, những người cha thứ hai, đã sinh ra và làm giàu ý nghĩa cuộc đời của Thảo: đã từng bước, từng bước, dắt Thảo lên những bậc cao của ước mơ và lý tưởng con người. Còn các bạn, chao ôi, thân thương như máu thịt, chân tay. Chung một niềm vui, chia một nỗi buồn, thắm thiết cả những cơn hờn giận. Đầu làng Thảo có đền vua Lê Đại Hành ở đó có nhiều hoa ngọc lan, thơm cả bốn mùa. Thảo và các bạn thân thường kéo nhau ra đấy để tranh cãi nhau, để an ủi nhau, để bàn luận với nhau nhiều điều mà có thể sẽ không bao giờ gặp ở trong đời. Nhưng chính những điều đó lại có một sức lôi cuốn kỳ lạ, đến nỗi, nhiều khi như sực tỉnh, tất cả các bạn bỗng nhìn nhau tưởng như vừa mới dắt nhau đi lạc đến nơi nào. Ôi, các bạn thân yêu, có bao giờ còn có dịp để chúng mình quay trở về với những ngày thơm ngát đó không!

Con tàu vẫn phóng băng băng.

Nó đã đỗ những ga nào Thảo cũng không nhớ rõ. Trăng đã lên cao, chiếu sáng những luống cây lực lưỡng, chiếu sáng những mái rạ hiền lành, chiếu sáng những dãy tre dày kiên cố, chiếu sáng những kỷ niệm thân yêu đang lấp lánh trong tâm hồn Thảo.

Con tàu vẫn phóng băng băng.

*

Hai vai đeo hai ba lô, bụng thắt một bao gạo lớn, Quang co chân nhún thử tấm ván cầu thuyền rồi quay lại gọi Thảo và Quế đang đợi ở trên đê:

– Xuống thôi!

Ba người lần lượt bước xuống chiếc thuyền nhỏ cắm đầy lá ngụy trang. Đây là bến đò đặc biệt, chỉ chở những người đi công tác hỏa tốc nên rất vắng khách. Cô lái nhìn lên bờ thấy không còn ai nữa, liền rút cầu, chống sào đẩy thuyền rời khỏi bến. Ra hết tầm sào, cô lái mới bắt đầu xổ chèo, đưa con thuyền chênh chếch sang sông.

Nắng chiều đổ dài những bóng dừa thưa thớt còn sót lại ven đê. Bên bờ Nam Ngạn, những lò vôi bị trúng đạn vỡ toác, há hốc cái miệng đen ngòm. Ngược lên một quãng về phía thượng lưu, dãy nhà trên phố Hàm Rồng cháy trụi, mặt đê phơi trần ra, tưởng như

xưa nay chưa hề có một ngôi nhà nào dựng lên ở đấy. Lui vào phía trong đê một chút, giữa những đống gạch ngói đổ nát, chỉ còn lại một bức tường nhà câu lạc bộ công đoàn bốc vác bến Hàm Rồng đứng trơ trọi một mình với những ô cửa long lở. Cảnh tàn phá kéo dài lên đến tận cầu Hàm Rồng. Chiều đã muộn. Bóng núi phủ lên thành cầu những đường viền sậm tối, càng làm cho những nhịp cầu trở nên gân guốc. Hình ảnh đó tương phản một cách kỳ lạ với cái vẻ mênh mang trầm lặng của một dòng sông.

Dòng sông quê hương.

Chính ở nơi đây, Quang đã cất tiếng chào đời trong nỗi cay cực của một gia đình phu lục lộ. Ngay từ khi đôi mắt thơ ngây của Quang bắt đầu biết nhìn sự vật chung quanh, Quang đã trông thấy cái xe lu của bố. Chao, cái xe lu! Thoạt đầu, nó hiện lên trước mắt Quang như một con quái vật đen xì. Tiếng của nó ầm ầm lấn át hết mọi thứ tiếng chung quanh. Nó thở phì phò như những con trâu dầm dưới nước. Và nó đi, năng nề, ì ạch không thể so sánh với cái gì được cả. Cứ thế, nó ầm ĩ suốt ngày, nhưng đến tối lại thấy nó đứng chỉ cách chỗ hôm qua không đầy và chục thước. Những buổi chiều, khi ánh nắng đã xòe nan quạt ở đằng sau dãy núi Đông Sơn, Quang thấy bố từ trên chiếc xe lu bước xuống, mặt mũi nhọ nhem, phờ phạc. Trông thấy Quang, bố gắng gượng hé một nụ cười mệt nhọc, cúi xuống bế bổng Quang lên, cọ cọ hàm râu bàn chải vào cổ Quang, làm Quang cười sằng sặc. Trên đường về, ngồi trên vai bố, Quang thường hay thục bàn tay nhỏ xíu của mình vào mái tóc bù xù đầy bụi than của bố, và áp mặt hít hít cái mùi khen khét của khói nhựa đường đã ngấm vào chân tóc.

Nhà Quang ở trong xóm Nghĩa Phương, một xóm nhỏ nằm đón ngay ở cuối dốc đầu cầu. Xóm Nghĩa Phương bán công, bán nông, thợ thuyền ở lẫn với dân cày. Nhà Quang thuộc loại nghèo nhất xóm. Một túp lều xo dúi vừa ở, vừa nấu nướng ở bên trong. Bố Quang làm nghề lái xe lu không biết từ bao giờ, nhưng từ lúc bé đến khi lớn lên, Quang vẫn thấy bố lúc thì làm ở khu vực đầu cầu, lúc thì làm ở trong thị xã. Mẹ Quang làm phu khuân vác ở bến thuyền. Năm Quang lên bốn tuổi thì mẹ bị chết đuối trong khi vớt củi ở ngoài sông. Từ đấy, hai bố con lủi thủi sống với nhau. Có nhiều khi, bố đi làm mang luôn Quang đi theo xe. Chiếc xe dần dần biến

thành căn nhà, Quang lớn lên ở ngay "căn nhà" đó, và những kỷ niệm thời thơ ấu của Quang cũng gắn liền với cuộc đời xê dịch của chiếc xe lu. Ngày cách mạng tháng Tám thành công, Quang được nhìn lá cờ đỏ sao vàng đầu tiên cũng ở trên chiếc xe lu của bố. Hôm ấy, bố Quang lái chiếc xe lu có cắm một lá cờ to bằng chiếc chiếu dẫn đầu đoàn biểu tình của xóm Nghĩa Phương đi chiếm tỉnh. Ôi chao, chiếc xe lu hôm ấy mới đẹp làm sao! Bố Quang đã bỏ ra một nửa ngày để lau chùi chiếc xe sạch bóng, và dán lên những khẩu hiệu mới tinh bằng giấy đỏ. Khi những người đi biểu tình đã tề tựu đông đủ ở đằng sau xe, bác Tám (vốn làm phu khuân vác ở bến Hàm Rồng) nhảy lên cạnh ghế lái, bảo bố Quang: Ta đi hầy! Bố Quang ngoái nhìn lại đằng sau một lượt, rồi đấm mạnh cần lái. Chiếc xe ầm ầm chuyển động làm Quang thấy rạo rực cả người. Lúc ấy, Quang chưa biết thế nào là chiếc xe tăng, thế nào là một chiếc chiến xa để mà so sánh. Nhưng chiếc xe của bố hôm ấy cũng đẹp biết chừng nào! Gió biển thổi vào, lá cờ bay phần phật như những lớp sóng đỏ chồm lên trước mũi xe. Tiếng đất đá bị nén căng, rạn vỡ dưới mắt đường. Hôm ấy, bố Quang đã đốt toàn than tốt nên tiếng máy nện đều và âm vang như điểm nhịp cho tiếng hát cao rộng của đoàn biểu tình cứ nối dài ra mãi ở phía sau xe:

"Cùng nhau, đi Hồng binh"

Sau cách mạng, bố Quang vẫn lái xe lu, nhưng số phận của Quang đã bắt đầu đổi khác. Quang được đi học. Bố Quang cũng dựng lại được một gian nhà khá hơn trước một chút. Những năm đầu kháng chiến, bố Quang ở trong đội phá hoại giao thông của tỉnh, chuyên đi phá đường. Cho đến mùa thu 1950, đúng vào những ngày đầu của niên học mới, Quang đang ngồi trong lớp nghe thầy giảng cuộc kháng chiến của ta đã chuyển sang giai đoạn mới, thì nghe tiếng xe lu thúc mạnh ở đầu dốc Rừng Thông. Bố Quang đã trở lại với chiếc xe lu. Ông lại kiên nhẫn lên lấp những đoạn đường mà trước kia chính tay ông đã phá đi ngăn quân giặc. Sau ngày hòa bình lập lại ít lâu, trong bữa cơm tiễn Quang đi học ở Hà Nội, bố Quang chống đũa xuống mâm, bảo Quang:

– Bố dốt, bố không được học, nay con đi bố chỉ có một điều để dặn: Sau này con học gì, con làm gì, con cũng đừng quên bố với chiếc xe lu già nua cũ kỹ ở cái đất Hàm Rồng này.

Bố ơi! Cái gì có thể làm cho con quên được những năm tháng đắng cay gan góc mà bố đã nghiến răng chịu đựng để nuôi con khôn lớn thành người! Con đường dài rộng mà chúng con đi ngày nay chính là bắt đầu từ những vết xe lu cần cù, gian khổ của bố. Ngồi trên con thuyền nhỏ, đi trên dòng sông quê hương, ôn lại những kỷ niệm thời thơ ấu, Quang thấy thương bố vô vàn. Ông cụ có lẽ suốt đời chỉ bầu bạn với chiếc xe lu. Không hiểu lâu nay chúng đánh phá ác liệt như vậy, bố đi đâu? Chiếc xe lu của bố có còn vung chiếc bánh đà lực lưỡng, thúc ầm lên ở khu vực Hàm Rồng nữa không? Những con đường ở đây còn hay mất? Xóm Nghĩa Phương bom đạn ra sao? Từ ngày vào mở tuyến Trường Sơn, Quang chỉ nhận được có một lá thư của bố cách đây sáu bảy tháng. Trong thư, ông cụ nói vẫn làm việc ở đoạn đường gần đầu cầu Hàm Rồng. Chuyến đi này, Quang định tạt qua thăm bố một lúc, nên ngay sau khi xuống tàu, Quang, Quế và Thảo đã tạm chia tay mấy người bạn Hà Nội, tranh thủ đi bộ suốt ngày để kịp đến Hàm Rồng trước khi trời tối.

Thuyền cập bến, Quang chào cô lái đò rồi bước lên bờ. Leo lên hết cái dốc đê thì trời sắp tối. Quang quay lại dặn Thảo và Quế:

– Sẵn sàng nhớ! Sắp qua trọng điểm đấy.

Nhọ mặt người thì họ đến trạm bơm tuần hoàn nhà máy điện Hàm Rồng. Tầng gác trạm bơm đã sập. Những hố bom chi chít vây quanh. Cả khu nhà máy "lô-cốt" cạnh đó cũng chỉ còn lại đống gạch ngói đổ nát. Quế xuýt xoa:

– Ác liệt nhỉ!

Bỗng Thảo kêu lên:

– Anh Quang, có máy bay!

Tất cả dừng lại, lắng nghe và ngó quanh tìm chỗ trú ẩn. Nhưng Quang vội xua tay, bước đi:

– Không phải! Máy chạy đấy! – Vừa nói, anh vừa chỉ vào trạm bơm tuần hoàn.

Dần dần, Thảo và Quế mới nhận ra. Tư dưới hầm bơm vẳng lên những tiếng vo vo đều đặn. Quế có vẻ ngạc nhiên:

– Trông cái nhà ấy đổ rồi mà vẫn có máy chạy ở trong à?

– Chỉ đổ tầng trên thôi – Quang đáp – Nhà máy điện ở đây vẫn hoạt động.

Quế lại càng kinh ngạc:

– Điện à? Sao không thấy điện?

Thực ra, chính Quang cũng hơi lạ điều đó. Mặc dầu anh biết chắc máy bơm chạy tức là nhà máy đang sản xuất, nhưng không hiểu tại sao khắp vùng không thấy một ánh điện nào, kể cả khu vực trung tâm nhà máy. Vì xa quê đã lâu, nên anh không hề hình dung được cuộc chiến đấu ở quê hương anh đang trải qua những thử thách ác liệt như thế nào. Cuộc đọ sức với địch ở thung lũng Hàm Rồng thực ra cũng không kém gì cuộc đọ sức với chúng nó ở lòng chảo Cô-Tan.

Vừa đi, Quang vừa chú ý quan sát chung quanh. Nhờ cái dốc đầu cầu đổ xuống nên anh nhận ra được xóm Nghĩa Phương. Nhưng trước mắt Quang lúc này xóm Nghĩa Phương chỉ còn là một khu đất ngổn ngang gò đống và dày đặt hố bom. Trong bóng tối mờ mờ, anh không thể hình dung được đâu là miếng đất của ngôi nhà hai bố con anh đã ở. Xóm Nghĩa Phương đã hoàn toàn bị tiêu hủy, không còn sót một gốc cây, một mảnh tường. Cả đến gách ngói tre pheo cũng bay đâu mất sạch. Chỉ còn lại có con đường. Con đường lớn đổ xuống từ đầu cầu vẫn chạy qua trước xóm và bò quanh lên sườn núi Cánh Tiên. Điều làm cho Quang ngạc nhiên là con đường đó vẫn là con đường rải nhựa. Nhưng nghe tiếng sỏi răm lạo xạo dưới chân, anh biết là đường mới sửa nên mặt nhựa vẫn còn chìm. Đột nhiên, anh nhận thấy có mùi nhựa đường phảng phất bay trong không khí. Một niềm vui ập đến với anh: có lẽ bố vẫn ở đây.

Quang rảo bước. Mùi nhựa đường mỗi lúc một quyện nồng trong gió núi. Lên khỏi dốc Cầu Chui, vượt qua sườn nhà máy điện, Quang như muốn reo lên khi anh nhận ra cái mùi khét lẹt rất quen thân của chiếc xe lu vừa tháo lửa.

Đây rồi!

Đúng là chiếc xe lu già nua cũ kỹ của bố đây rồi. Dưới hàng phi lao thưa ven đường, nó hiện ra lênh khênh, dài ngoẵng, bao nhiêu năm mà cũng không gầy không béo hơn xưa. Nhưng sao thế này? Chiếc ống khói cao lêu đêu của nó đã bị phát chéo đi một mảng

lớn! Ngực Quang nhói lên một cái. Anh hình dung chiếc xe lu đang lầm lì đứng giữa trận mưa bom. Bố đâu rồi? Bố ơi! Bố ơi!

Quang khàn giọng gọi.

Không có tiếng người thưa.

Chỉ nghe mạch nước ngầm trong vắt đang âm ỉ tràn ra sườn núi Cánh Tiên.

Lát sau, có tiếng người lao xao từ phía xóm Đình Hương tiến lại. Một tốp công nhân nhà máy điện đi ca. Nghe Quang hỏi, họ dừng cả lại. Sau khi biết Quang là con trai người lái xe lu, họ lặng lẽ nhìn nhau như không muốn trả lời. Người Quang run lên. Anh quẳng cả hai chiếc ba lô xuống đất, xô lại túm chặt lấy một người trong bọn:

– Làm sao rồi? Bố tôi làm sao rồi? Tại sao các anh im lặng thế?

– Không sao đâu! Nhưng bọn mình không được rõ lắm. Cậu đừng cuống. Phải hỏi mấy anh em giao thông ở đây mới đích xác được.

– Nhưng có làm sao không? Những người lái xe lu ở đây có ai làm sao không?

Người bị hỏi lặng im ái ngại, nhưng cuối cùng cũng phải trả lời:

– Xe lu thì hàng ngày vẫn làm ở đây. Vẫn có người lái... Nhưng... theo chúng tôi biết thì... đã có hai người nằm lại nghĩa địa của nhà máy chúng mình rồi. Nhưng cậu đừng cuống. Phải hỏi cho đích xác đã. Chúng mình không biết rõ hai người ấy là ai đâu, chỉ biết cũng đã có tuổi... Thôi chúng mình phải đi, đến giờ thay ca rồi, cậu tạt vào cái khe núi bên tay phải đây này, cánh giao thông họ vẫn hay ở đấy đấy.

Anh thợ điện nắm chặt bàn tay Quang khẽ rung rung:

– Đi xa về! Thôi, cứ bình tĩnh, chưa chắc đã phải đâu. Ở đây bọn này cũng thế cả thôi! Đi nhớ!

Quang kéo Thảo và Quế chạy gần đến khe núi trước mặt. Quãng đường thay đổi nhiều quá. Những cánh rừng thưa hai bên đã bị phạt quang. Nhà cửa cũng không còn. Vượt qua khu lán ổi, Quang dừng lại trước một khe núi hẹp, lởm chởm những đá. Phải thật tinh mắt mới có thể nhìn thấy ở trong đó có một túp nhà, Quang rẽ vào.

Khu nhà im ắng, vắng ngắt. Quang hơi thất vọng. Anh ngó qua khe cửa liếp. Trong nhà tối om. Nhưng phảng phất có mùi cơm chín bay ra. Anh hồi hộp đập cửa gọi. Có tiếng một cô gái hỏi vọng ra:

– Ai đấy?

– Cho tôi hỏi nhờ một tí.

Quang nghe rõ tiếng giày vải bước trên nền đất. Cánh cửa liếp hé mở. Cô gái ló đầu ra nhìn:

– Ai hỏi gì đấy?

– Chị cho tôi hỏi thăm, ở đây có ai là cụ Ngạn không?

– Anh hỏi cụ Ngạn nào? Cụ Ngạn nhà máy điện, cụ Ngạn gác tàu, hay cụ Ngạn "hồ lô". Ở đây có những ba cụ Ngạn cơ.

– Tôi hỏi thăm cụ Ngạn "hồ lô".

– Anh ở Ty hay ở Đoạn về?

– Tôi là con trai cụ.

Cô gái hé rộng cánh cửa ra nhìn, có vẻ không tin:

– Anh ở đâu về?

– Tôi đi công tác qua, ghé thăm bố tôi một tý. Tôi là Quang đây mà. Bố tôi đâu chị?

Cô gái nghẹn ngào, đứng tránh sang một bên:

– Anh về... muộn quá! Mới tối hôm qua...

Một lằn chớp xanh lét, lòe lên phía ngã ba Hồ Gạch tiếp theo là tiếng nổ dữ dội. Một con chim núi từ trong hốc đá giật mình bay vụt lên, vương vãi những tiếng tích tích trên sườn đồi...

CHƯƠNG X

Trạm núi Truồi ở ngay đầu tuyến 27. Ở đấy, có một trạm ba-ri-e làm nhiệm vụ điều độ xe vào tuyến, một ít kho tàng hậu cần và một phòng thường trực tiếp khách, không biết ai đã đặt cho cái tên là "Khách sạn Phố Truồi".

Ai đã có dịp vào thăm "Khách sạn Phố Truồi" ắt phải biết một người tên là Nguyệt. Nguyệt là cô gái khoảng 24 – 25 gì đó, người to lớn khỏe mạnh, nói tiếng Hà Tĩnh, có đôi mắt và nụ cười rất xinh,

nhưng đứng về phương diện một cô gái còn đang thời kỳ "tuyển phụ" ("phụ" ở đây là tiếng ngành nghề, chứ không phải tiếng Hán) thì Nguyệt cũng bị hai cái yếu: thứ nhất, là giọng nói của cô hơi to quá mà lại ồm ồm như giọng đàn ông; thứ hai, là cô bị lang ben khá nhiều ở mặt và ở cổ (đã chữa bằng cả hắc ín nhựa đường cũng không khỏi). Nhưng có lẽ cũng vì những nét tương phản đó mà ai cũng dễ nhớ cô. Nhất là có dịp tiếp xúc với cô thì một người dù có bụng để ngoài da đến đâu cũng không sao có thể quên được. Tính tình của cô thật dễ thương. Cô vừa là "chủ khách sạn" vừa là nhân viên phục vụ "khách sạn", vừa là người nhận giấy giới thiệu, ký giấy đi đường, vừa là người nhận và truyền đạt những ý kiến của ban chỉ huy tuyến đối với những người đang cần đợi những ý kiến đó; đồng thời cũng là người thanh toán tiền ăn, chấm cơm, cân gạo, chia thuốc lá, rửa nồi, gánh nước, hái rau, và nhiều khi cũng vào bếp nấu cơm cùng với cô cấp dưỡng của "khách sạn". Còn trong những buổi liên hoan (mà cái khoản này thì ở "khách sạn" thường xảy ra luôn) thì cô lại vừa làm ban tổ chức, vừa là người đại diện cho tuyến (để nói những điều long trọng có tính chất nghi thức), đồng thời cũng là một "văn công nghiệp dư tổng hợp" có thể hát, hò, ngâm thơ, chèo , kịch và có thể biểu diễn cả "vũ thuật" nữa – mà điều quan trọng là tất cả những tiết mục đó cô đều có khả năng làm một mình, kể cả diễn kịch. Cô lại sáng tác cả thơ nữa, mà thơ của cô, có kém là kém so với các nhà thơ chuyên nghiệp có tài thật sự, chứ đối với những nhà thơ mới nổi tiếng vì dăm bảy bài đăng báo thì cũng chưa chắc đã ăn thua gì với cô. Nói tóm lại, cô là một người phụ trách rất đạt yêu cầu đối với cái "khách sạn" kiểu tiền phương như vậy. Cho nên khách đi đường đã có câu ca:

"Ai qua khách sạn Phố Truồi
Có nghe cô Nguyệt rửa nồi, ngâm thơ
Người đâu gặp gỡ bao giờ
Thoáng trong khói lửa đã tơ tưởng lòng...".

Và có lẽ cũng vì công tác ở một cái đầu mối đi về như thế cho nên người ta cũng đồn đại khá nhiều giai thoại về cô. Nói đến những giai thoại của cô Nguyệt ở "Khách sạn Phố Truồi" thì nếu đằng thẳng ra phải kể độ một tháng mới hết, mà phần lớn những giai thoại đó đều có tính chất "tinh thần thượng võ" cả. Chẳng hạn, khi Nguyệt

còn làm B trưởng một B vận chuyển đặc biệt chuyên vác gạo và tải thương binh ở khu vực đèo "1001", trong một chuyến cáng thương đơn vị có bốn cô yếu nhất được phân công khiêng hai cậu lính rất trẻ, nhưng khi vượt đèo 1001 cả bốn cô đều ỳ ạch mà hai cậu lính cũng kêu trời. Thấy vậy, Nguyệt ngẫm nghĩ một lát rồi, hấp, cô bế luôn hai cậu lính hai tay, phóng một mạch qua đèo. Lúc đầu, hai cậu lính nhà ta còn vùng vằng đòi xuống (vì ngượng chứ không phải vì đau) nhưng sau khi nghe Nguyệt quát lên: "e răng mà cựa rứa, biệt kích nó hoạt động trong tê tề, các đồng chí ưng bầy tui không hoàn thành nhiệm vụ hử". Thế là nằm im. Hoặc như: chuyện Nguyệt làm "bà lang hen" chẳng hạn. Ở đơn vị thỉnh thoảng lại có người mắc bệnh hen. Bệnh hen vốn không phải là một bệnh dễ chữa, hơn nữa, điều kiện thuốc men về cái bệnh "đặc chủng" ấy cũng hiếm. Từ cán bộ y tế đến lãnh đạo đơn vị rất lo. Anh chị em cũng lo. Một hôm, Nguyệt nghe một người dân trong bản nói là nếu bắt được kỳ đà, lấy mật nấu cháo cho ăn thì khỏi bệnh. Thế là xảy ra một cuộc săn kỳ đà ở quãng suối chảy qua đường. Bị nhiều người đuổi, chú kỳ đà cuống chui luôn vào cống. Phải nói rằng cái giống này nó khỏe một cách kỳ lạ, chả thế, dân lái bè vẫn hay dùng nó để thay cho mỏ neo (muốn neo bè, neo thuyền, ở chỗ nước chảy mạnh, họ cho kỳ đà bám vào đá rồi tròng dây vào đầu nó buộc, lũ tháng Chín cũng không trôi được bè của họ). Ở trong cống một mình kỳ đà chống cự với năm người, vừa trai, vừa gái, mà cũng không làm gì được nó, thậm chí có anh còn chảy máu nữa. Nguyệt vào. Chú kỳ đà đang gằm đầu xuống bám chặt vào một tảng đá trông như một loài sinh vật đã hóa thạch. Nguyệt sấn lại, tóm lấy hai chân trước của nó, bóc mạnh. Con vật bị hẩng một cái, hai chân sau chới với giãy giụa rồi cũng rời nốt ra khỏi phiến đá. Mặc cho đuôi có quật đen đét vào người, Nguyệt cứ thế xách con kỳ đà đi một mạch về nhà. Chưa hết, bắt kỳ đà đã khó, nhưng xem ra uống mật nó, còn có vẻ khó hơn. Nó đắng như... không thể so sánh với cái gì được cả, nghĩa là đắng nhất các thứ đắng. Mấy bệnh nhân hen đâm sợ. Nguyệt lại đến. Cô nếm luôn một ít mật sống ngay trước mặt các bệnh nhân để "trấn an" tinh thần họ. Y sĩ đơn vị chấp hai tay vừa vái cô, vừa đi giật lùi. Ngoài những chuyện đó ra Nguyệt còn có biệt tài đi sâu vào tâm lý, hiểu thấu những uẩn khúc éo le trong tư tưởng của đồng

đội và có những cách giải quyết rất giản dị mà đạt kết quả tốt. Ví dụ: có một cô bị thương vào ngực, vú bị một vết sẹo lớn, rất khổ tâm đối với người yêu. Cô này băn khoăn mãi không biết có nên cho người yêu biết không,cho biết trong lúc đang yêu thì sợ ảnh hưởng đến hạnh phúc, mà giấu thì không đành lòng. Thấy cô này rầu rĩ, Nguyệt đi sâu tìm hiểu. Cuối cùng phát hiện ra chuyện đó. Nguyệt đến gặp anh kia và đưa lời ướm hỏi. Biết anh kia là một người can đảm, thủy chung, Nguyệt bố trí cho hai bên gặp nhau, tạo điều kiện cho anh chàng tận mắt thấy sự tổn thất khắc nghiệt đó. Và vấn đề được giải quyết ổn thỏa, nhẹ nhàng. Và v.v... nghĩa là chuyện của Nguyệt thì kể hàng tháng không hết thật.

Và bây giờ Nguyệt lại sắp sửa làm một việc tương tự. Biết Quang đang buồn về chuyện ông cụ thân sinh vừa mới mất, sau bữa cơm trưa, cô rủ Thảo, Quế và mấy người bạn nữa, ngồi trò chuyện với nhau ở gian ngoài căn nhà hầm Quang nằm. Chuyện loanh quanh một lúc, Nguyệt biết Quang thức, liền hỏi Thảo:

– Cậu có biết anh Chi "ba lý" không?

Thảo gật đầu:

– Biết, anh Chi trước lái xe hậu cần của tuyến, sau bị thương hỏng một mắt, giờ về làm điều độ ở trạm ba-ri-e đấy chứ gì?

– Đúng đấy, nhưng cậu có biết chuyện gì về anh ấy không?

Thảo lắc đầu:

– Chuyện hay hay chuyện dở?

– Chuyện dở mà rồi hóa chuyện hay.

Và Nguyệt bắt đầu kể, nửa tiếng Hà Tĩnh, nửa pha tiếng Bắc:

– Mới cách mô độ bốn, năm bữa. Chi đang ngồi gần ba-ri-e thì có một đoàn xe chở hàng đặc biệt đi về. Bây giờ vào khoảng mười giờ đêm. Trời mưa to nên quãng đường ở dốc Ba Tầng bị lầy, xe ra xe vô không biết tránh nhau ra răng mà tắc đường. Thấy vậy, Chi ngăn xe lại, nỏ cho đi vội. Ông tiểu đoàn trưởng phụ trách đoàn xe thấy rứa liền dùng vô tuyến liên lạc thẳng với đơn vị đi trước. Vì đơn vị này đã vượt qua dốc Ba Tầng thành ra nỏ biết có ách tắc ở đây nên trả lời là đường tốt. Rứa là ông tiểu đoàn trưởng xăm xăm đến trước trạm ba-ri-e hỏi vô, nói như quát: Ra răng mà các anh

không cho xe đi? Cậu Chi nhà ta ngồi xo ro trong trạm trả lời gióng một: tắc. Ấy xưa ni anh ta vẫn rứa, ăn nói cứ nhát gừng, người nỏ biết tính nghe như đấm vô tai. Rứa là ông tiểu đoàn trưởng nổi đóa lên la: các anh mần ăn như rứa à? Ai bảo các anh đường tắc? Có cái đầu của anh tắc thì có chứ đường tắc bao giờ? Chi ta cũng bắt đầu nổi cái máu "ba lý" lên quát lại: A, anh mắng ai đấy! Đã bảo tắc là tắc. Chui vô để chết cả lũ trong ấy à? Anh tưởng cái chức tiểu đoàn trưởng của anh to lắm đấy phỏng? Đồ vô kỷ luật! Ông tiểu đoàn trưởng bị mắng trong khi ông vẫn yên trí là anh ba-ri-e quan liêu, nên lần này ông phớt cả nội quy cấm không được vô trong trạm gác của điều độ viên, sừng sộ: Mày mần ăn cẩn thận không có tao bắn vỡ sọ ngay bây giờ. Đường tắc ở chỗ nào, nói ngay? Và cái khoản gan lì và bướng bỉnh thì xưa ni Chi vẫn nổi tiếng. Anh ta phanh ngay ngực áo ra, quắc mắt nhìn vô mặt ông tiểu đoàn trưởng, thét: Đây, có giỏi cứ bắn đi! Mẹ kiếp... Anh ta định chửi tục một câu, nhưng bỗng anh ta há mồm cứng lưỡi ra, ú ớ: Kìa bố! Bố vô bao giờ? Đến lượt ông tiểu đoàn trưởng cũng tròn xoe mắt kêu lên như bị nghẹn: Ô, con! Thằng Chi, mày ở đây ư con? Hai bố con vừa nhận ra nhau chưa kịp chuyện trò gì thì điện thoại báo thông đường. Rứa là họ đành chia tay nhau. Trước khi đi, ông bố chỉ kịp giúi cho con bao thuốc lá và hẹn: hôm ra bố sẽ vô thăm. Còn cậu Chi nhà ta thì hết cả "ba lý với bốn lý", lếch thếch rượt theo xe khóc như trẻ con. Chỉ là mấy năm ni, bố đi chiến trường xa, con vô hỏa tuyến, chẳng gặp nhau mà cũng nỏ có tin tức chi mô cả. Khoảng gần sáng, trong khi Chi đang phấn khởi chia thuốc cho anh em thì nghe điện thoại từ A 1 báo về: bố Chi vừa hy sinh trên đèo TaBua LaBui vì đường tránh Cô-Tan lại tắc không đi được.

Nghe đến đây Thảo ôm mặt khóc nấc lên. Quế cũng nghẹn ngào lau nước mắt. Có mấy người ở trạm đã biết chuyện thì chép miệng:

– Mà cái cậu ấy gan thật, vào chôn cất ông cụ xong quay về lại ngồi lỳ ở ba-ri-e suốt từ hôm ấy đến nay cấm nghỉ buổi nào...

... Lúc ấy, nếu ai để ý sẽ thấy ở gian trong có tiếng người cựa mình trên võng bạt. Quang đã lắng nghe câu chuyện từ đầu đến cuối. Thì ra, không phải chỉ riêng mình. Câu chuyện hình như đã nâng anh lên, khuyến khích anh cố chế ngự nổi đau đớn tưởng chừng

như không thể chịu đựng nổi. Đến bây giờ anh mới thấy mình bắt đầu hiểu; thế nào là một mất một còn. Đêm hôm qua, khi xe đưa anh vào tuyến, đến trạm ba-ri-e anh vẫn thấy Chi làm việc. Anh có mời Chi một điếu thuốc lá Thủ Đô, gọi là có tý quà của người Hà Nội vào. Anh thấy Chi cầm điếu thuốc cám ơn, nhưng không hút. Anh tưởng Chi để dành và hơi ngạc nhiên vì xưa nay Chi không thế bao giờ. Trông bề ngoài Chi vẫn lỳ lợm như trước, nhưng bây giờ biết chuyện, Quang mới thấy cái lỳ lợm của Chi cao cả biết chừng nào. Ôi, một ngày có biết bao nhiêu chuyến xe qua lại, có biết bao nhiêu con người đi ngược về xuôi, nhưng mấy ai đã hiểu rõ được người gác trạm ba-ri-e bình thường giản dị đó. Câu chuyện còn làm Quang suy nghĩ đến tình hình Cô-Tan. Thế là đường qua Cô-Tan vẫn tắc, đường tránh cũng tắc. Quãng đèo Tabua LaBui và khu vực yên ngựa U Đin chắc bây giờ đang ứ lại đủ mọi thứ. Và Quang hiểu rằng mạch máu giao thông tiền phương chỉ cần ứ lại một giờ thôi cũng đủ xảy ra vô khối chuyện đau lòng như câu chuyện hai bố con cậu Chi vừa rồi. Mà, thật khó nói, tuy chưa nhận nhiệm vụ cụ thể, nhưng Quang cảm thấy mình cũng là một trong những người chịu trách nhiệm về sự ứ tắc đó...

Một lúc thì Quang dậy. Gian hầm ngoài chỉ còn Thảo và Quế. Vừa thấy Quang bước ra, Thảo báo tin luôn:

– Chính ủy Sơn và thủ trưởng Đức gọi điện hỏi thăm anh, nhưng em báo cáo anh đang mệt chưa dậy nên các đồng chí hẹn tối nay sẽ gặp.

Quang có vẻ áy náy:

– Sao Thảo không gọi mình một tý. Thế đã hỏi chị Nguyệt xem tình hình xe vào đêm nay thế nào chưa?

– Thủ trưởng Đức cho biết là tối nay ta cứ đợi ở đây, các anh ấy sẽ cho xe đón về!

Quang khẽ thở dài:

– Diệu vợi thế làm gì. Có cái "ba cầu" nào thì chúng mình ngồi một ca-bin cũng đủ. Sao Thảo không báo cáo với các anh ấy không cần cho xe ra có được không?

– Dạ có! Em cũng nói thế, nhưng thủ trưởng Đức lại bảo em...

– Sao?

– Dạ, thủ trưởng bảo em không nên can thiệp vào công việc của các thủ trưởng.

Quang im lặng đi sang hầm rửa mặt. Trong thâm tâm, tự nhiên anh cảm thấy mình có lỗi. Mấy hôm nay tính tình anh hơi khác trước. Anh ít chú ý đến chung quanh và điều đáng trách nhất là hình như anh cho rằng anh có quyền được mọi người chăm sóc. Không được! Quang vừa cúi đầu vục mặt xuống chậu nước, vừa tự nhủ: so với những mất mát của mọi người chung quanh, chuyện riêng của mình không phải là một điều quá lớn. Ngay đến cả cậu "Chi ba lý"... Mấy hôm nay, mình thật đáng trách quá, nhất là đối với Phương Thảo. Trên một đoạn đường dài và vất vả như thế mà mình phó mặc cho Phương Thảo lo liệu tất cả.

Thau nước lạnh làm Quang tỉnh táo hơn.

Anh lắng nghe những tiếng nổ kéo dài, ầm ỳ như sấm từ xa vọng lại. Có lẽ chỉ trong vòng mười tiếng nữa, Quang sẽ có mặt ở giữa vùng sấm sét đó. Và lúc ấy, sẽ thỏa sức băm vằm giằng xé, sẽ thỏa sức gầm thét trả thù. Chất nổ sẽ đập tan chất nổ.

Còn con đường vẫn mãi mãi lượn vòng qua đầu xóm Nghĩa Phương.

Quang thẳng thốt cảm thấy mùi nhựa đường như vẫn quyện theo anh vào tuyến.

*

Quang siết chặt tay "Chi ba lý" rất lâu, rồi theo chính ủy Lâm Hồng Sơn bước lên xe. Chiếc xe con do tài Bảng lái dằn ga một cái, lao vọt đi. Lá cờ lệnh màu xanh có hai vạch đỏ cắm ở mũi xe bay phần phật trong luồng ánh sáng màu tím chiếu ra từ chiếc pha "tử ngoại" (một loại đèn màu đặc biệt dùng cho các xe chỉ huy dành quyền ưu tiên vượt trước trên các tuyến tiền phương).

Sau khi vượt một đoàn xe kéo pháo ở dốc Ba Tầng, tài Bảng tắt pha "tử ngoại". Chiếc xe vùn vụt lao đi trong bóng tối dày đặc, Quế ngạc nhiên hỏi Quang:

– Tối thế này mà vẫn chạy được ư?

Quang ghé vào tai Quế thì thầm:

– Tia hồng ngoại!

Quế "à" một tiếng và cô bắt đầu thấy mình trở thành "lạc hậu" đối với cuộc sống ở đây. Từ sáng đến giờ có nhiều cái làm Quế ngạc nhiên và khó hiểu. Quế không thể tưởng tượng được toàn bộ sinh hoạt ở đây lại có thể tiến hành thoải mái ở trong lòng đất với một hệ thống hầm hào có thể gọi là hiện đại như thế. Khi ngủ, Quế có thể nằm võng hoặc nằm giường tùy ý. Bữa ăn ở đây Quế lại thấy có phần ấm cúng hơn những xuất cơm tập thể ở nhà ăn của Viện mà thỉnh thoảng Quế có dịp ngó qua. Vào hầm câu lạc bộ, Quế có thể tìm thấy những cuốn sách hết sức "yên tĩnh" như "tu từ học" hay "Cấu tứ trong thơ trữ tình", thậm chí có cả bộ "Một nghìn một đêm lẻ" đóng bìa cứng hẳn hoi. Trong sinh hoạt lặt vặt cũng nhiều cái làm cho Quế bất ngờ, chẳng hạn như khi thanh toán tiền cơm, Nguyệt đã cười và trả lại Quế những chiếc tem gạo: ở đây không dùng cái này. Một anh bộ đội ở nhà khách, không biết tên là gì, thấy Quế vào tuyến mà lại mang dép nhựa Tiền phong, liền tụt luôn đôi dép lốp dày đến năm phân đưa cho Quế bảo: đi cái này mới tránh được mìn. Quế xỏ đôi dép lốp và trao lại cho anh đôi dép nhựa Tiền phong của mình (có ý như một sự thanh toán ngầm với nhau), nhưng anh bộ đội cười: tôi có giày bộ đội rồi, lấy cái này làm gì. Ngẫm nghĩ một lát anh ta lại bảo Quế: chị cứ gửi cô Nguyệt ở đây, bao giờ về lấy cũng được. Ấn tượng đẹp nhất của Quế đối với những người mà cô gặp ở đây là thái độ thân mật đến lạ lùng, vô tư một cách, ở nơi khác, có thể gọi là khờ dại, và một tinh thần trách nhiệm tự giác rất cao, chẳng hạn như Quế đã chứng kiến một cô thanh niên xung phong đang lên cơn sốt rét run bần bật mà vẫn kiên nhẫn ngồi đợi suốt một tiếng đồng hồ liền ở bên máy điện thoại để báo cáo về đơn vị về việc hai tạ bồ kết và năm mươi cái lược bí mà đơn vị được chia đã bị bắn cháy hết cả rồi... Gần họ, đôi lúc Quế giật mình về những sự khôn ngoan sành sỏi của mình. Mỗi lúc cô càng cảm thấy một cách rõ rệt hơn: vào đây mình cũng giống như một cô gái "quê" ra "tỉnh" cũng ngơ ngác lạ lùng, cũng chơi vơi, lơ lửng trước rất nhiều cái lạ, cái hay, khác chăng, những cái đó không phải là sự ồn ào choáng lộn của đường phố mà lại là cái thâm trầm, kín đáo của những tâm hồn. Vào đây, những từ ngữ thường dùng cũng

có nhiều thay đổi. Ở đây, người ta ít nói "chúng tôi" và "các anh" mà thường nói "chúng mình" và "chúng nó". Cả đến những âm hưởng tiết tấu của ngôn ngữ ở đây cũng có những giá trị biểu hiện mới, ví như khi ở cơ quan đang xưng hô "cậu, mình" thân mật với nhau tự nhiên lại gọi nhau là "đồng chí" thì ắt là sắp có chuyện gì gay cấn xảy ra. Nhưng ở đây hai tiếng "đồng chí" được dùng một cách thật tự nhiên, thoải mái và Quế cảm thấy hình như nó đã thể hiện đúng nhất tình cảm và suy nghĩ của người dùng, nó là những tiếng "có hồn". Thời gian quá ngắn ngủi của một ngày sống trong nhà khách chưa cho phép Quế biết được nhiều hơn, nhưng chỉ với những điều đã thu nhận được như vậy cũng đủ làm cho Quế thấy yêu thích chuyến đi "vào tuyến" của mình.

"Vào tuyến", hai tiếng đó Quế đã được nghe ngay từ khi các bạn bè chia tay tiễn biệt ở nhà. Nhưng lúc đó đối với Quế, hai tiếng này chỉ mới gợi lên cái âm vang hùng tráng rất gần gũi với những câu thơ cổ, chẳng hạn như tiếng "trống Tràng thành" hay tiếng "roi cầu Vị". Trên đường đi, ngồi trên tàu, trên xe, đôi lúc cảm hứng, Quế lại khe khẽ ngâm "Ta đã đi là ta quyết đi. Đạp bằng trở ngại vượt gian nguy...". Nhưng bây giờ, vào tuyến thật, cái tuyến đường bao gồm những ba-ri-e, những dốc, những đèo, những cua gấp oằn xương sống, những ổ gà, ổ voi, xóc lộn mật, những hố bom, những quãng rừng cháy trụi, những pha "tử ngoại", những kính "hồng ngoại", những chị Nguyệt, anh Chi, cho đến đôi dép lốp, gian nhà hầm, bữa cơm lành với bát "rong khôn" (một thứ rau rừng) ăn vào ấm dạ sáng lòng, Quế mới thấy từ tưởng tượng đến hiện thực có một khoảng cách khá lớn, đến nỗi, đôi lúc nó làm Quế ngượng thầm với những ý nghĩ của mình. Nhất là lúc gặp chú Sơn (Quế vẫn đang gọi chính ủy Lâm Hồng Sơn như vậy) ngay câu đầu tiên đã bảo Quế rằng: "Cũng còn may đấy, giá cô mà chậm ít nữa thì chỉ còn được vào quét lá Trường Sơn thôi". Câu nói của chú gợi Quế nhớ đến một câu thơ của Prisvin mà Quế rất yêu thích: "Khi tôi tỉnh giấc, thế giới đã lên đường". Ra thế, ngồi ở nhà cứ tưởng đâu như mình là một người tiên tiến, hóa ra lại là kẻ đi sau! Nhưng ở đây, điều đó lại không dẫn đến tâm trạng ganh ghét, buồn bực, mà ngược lại, nó làm cho Quế thấy trong người mình thanh thản hơn, thoáng đãng hơn, thích yêu mến trân trọng những người chung quanh hơn, nhất

là nó làm cho Quế bớt hẳn cái cách nhìn xét nét đối với mọi người kể cả trong lĩnh vực đánh giá những vẻ đẹp của các bạn cùng giới. Trước mắt Quế lúc này, Phương Thảo là một người bạn gái có thể gọi là "lý tưởng" về mọi phương diện, từ lòng vị tha đến sự thông minh tháo vát trong công việc, từ cái gan góc, nhanh nhạy trong những tình thế hiểm nghèo đến cái hiền dịu trong những điều tâm sự, và cả cái dung nhan "đáng giận" của Thảo giờ đây cũng trở nên quyến rũ đối với một cô gái, vốn hay mang sắc đẹp của mình ra so đo với những người cùng giới như Quế. Quế rất tin yêu Thảo, hay là nói Quế đã "phải lòng" Thảo thì cũng đúng. Giờ đây, ngồi trên chiếc xe con đang phóng đi vùn vụt trong bóng đêm bao phủ bốn bề ôm ngang lưng Thảo, Quế vừa thấy ấm áp dễ chịu, vừa thấy như đỡ hẳn những cái xóc tung người trên ghế đệm. Thân thiết quá chừng. Đến nỗi, cuối cùng không kìm giữ được, Quế đã ghì môi cắn một cái thật mạnh vào vai Thảo. Như đoán được tâm trạng của Quế, Phương Thảo khẽ thít người lại một chút rồi ngả hẳn vào lòng Quế, thầm thì qua hơi thở:

– Nhớ nhung ai?

Quế đập vào lưng Thảo, khúc khích cười:

– Có muốn mình đổi chỗ cho không?

Thảo khe khẽ cọ má vào ngực Quế:

– Bậy nào! Cấm đấy!

Chính ủy Lâm Hồng Sơn ngồi ở ghế trước thấy hai cô khúc khích liền quay lại:

– Chuyện gì mà thích thế?

Quang từ nãy vẫn ngồi giạt vào một góc xe sau lưng tài Bảng, lúc này cũng lên tiếng:

– Chắc bạn Quế đang ôn lại cái công thức "chống lầy".

– Ê, đốt anh Quang đi! – Quế cãi – Có muốn em mách chính ủy không?

– Chuyện gì cứ nói đi xe nào? – Chính ủy giục.

Quế quay sang Quang thách thức:

– Thế nào, anh Quang? Có đố không?

– Mình thì có chuyện gì mà đố nhỉ!

– A, đã thế thì được – Quế lại quay sang Thảo, lúc này cũng đã ngồi dậy – Còn chị Thảo nữa, có đố không nào?

Thảo muốn lảng chuyện nhưng vẫn nói cứng:

– Bạn bảo mình đố cái gì cơ?

– Sao khéo bảo nhau thế không biết! Chỉ được cái vờ là giỏi. – Rồi Quế lẻo lớt nói với chính ủy – Báo cáo chú, hai anh chị vừa mới nói thầm, à "thương lượng ngầm" với cháu chú ạ!

– Thương lượng cái gì?

– Báo cáo chú, chị Thảo thì bảo cháu là ngồi thế này buồn lắm, còn anh Quang thì kêu gió quá, lạnh.

– Thế còn cháu thì sao? Nhớ à?

Bất ngờ bị chính ủy chỉa mũi nhọn vào mình, Quế "ứ" một tiếng rồi đấm vào lưng Thảo thùm thụp. Thảo hơi né người một chút, cười:

– Lại còn "ứ" à? Không nhớ mà lại ôm người ta thở không được.

– Chỉ điêu. Nói nữa tôi cấu chết!

Quế vừa dứt lời thì chiếc xe phanh đứng lại. Quế xuýt ngã nhoài ra đằng trước, nhưng Thảo kịp giữ lại được. Lát sau, một người lếch thếch chạy bám vào cửa xe, hỏi:

– Đâu vào đấy?

– *A một*! – Tài Bảng trả lời.

– Báo cáo *A một*, đường đang phá nổ TN nhớ!

– Nhiều không? – Tài Bảng hỏi.

– Mười sáu quả.

– Mới à?

– Cách đây mười lăm phút rồi.

– Đường tránh thế nào?

– Hơi lầy, đi được.

– Chào nhớ! Có xe nào ra ngăn hộ cho mình qua tý đã!

– Được thôi! Ai ngồi trên xe đấy ông Bảng?

– Anh Hai.

– Thụ đấy à? – Chính ủy đã nhận ra tiếng người hỏi.

– Vâng ạ! Báo cáo anh, chúng nó vừa quẳng xuống nhiều TN lắm ạ!

– Mười sáu quả thì nhiều gì?

– Dạ, báo cáo anh, mười sáu quả trúng đường, còn ra rừng thì gần sáu chục quả ạ!

– Đơn vị nào đang phá đấy?

– Báo cáo, bộ đội phóng từ ạ.

– Bao lâu có thể thông đường?

– Báo cáo đường tránh vẫn thông. Còn đường chính thì cũng độ nửa giờ kể cả san lấp ạ!

– Thôi được. Hút điếu thuốc này! Cho mình gởi lời hỏi thăm đơn vị phóng từ nhớ.

Chiếc xe lại lầm lũi lao đi. Đến quãng lầy nghe thấy bánh xe xé bùn rào rào, chính ủy quay lại:

– Quế này!

– Dạ.

– "Chủ bài" của cô vào đến đây rồi đấy!

– Dạ, đến lâu chưa chú?

– Cũng mới đến. Nhưng đại loại cái kiểu bùn như thế này có khô ngay được không?

– Dạ, cũng phải độ ba giờ ạ.

– Khi khô nó sẽ thành cái gì?

– Thưa chú, đất gan trâu ạ! Chỉ cần đầm nén qua là xe có thể chạy được.

– Cô nghiên cứu vấn đề này mất bao nhiêu lâu?

– Từ ngày cháu ra trường.

– Giỏi đấy. Hôm nghe ba nói chú không tin lắm, thế mà làm được, giỏi! Nhưng liệu lúc ứng dụng hàng loạt có được như tính toán không?

– Dạ, cái đó thì thưa chú còn phải qua thực tế kiểm nghiệm, không thể nói trước một cách chắc chắn trăm phần trăm được ạ.

– Chú vẫn lo cái chỗ ấy đấy. Gọi là bùn nhưng nó cũng có mấy loại bùn chứ, có phải như nhau cả đâu.

– Dạ, thưa chú không phải mấy loại mà là hàng trăm loại cơ đấy ạ!

– Hàng trăm loại bùn à?

– Dạ.

– Gì mà nhiều thế. Tưởng chỉ có hai loại, bùn vô cơ với bùn hữu cơ thôi chứ?

– Dạ, đấy mới chỉ là sự phân chia thành hai "dòng" bùn có tính chất nguyên lý thôi ạ. Phân chia như thế đứng về phía phân tích cụ thể để lợi dụng hoặc khống chế bùn thì coi như chưa có gì ạ.

– Thế hiện nay chính thức có bao nhiêu loại bùn?

– Thưa chú trong hội nghị "Bùn" thế giới...

– Cái gì? Hội nghị Bùn thế giới à? – Chính ủy ngắt lời Quế.

– Dạ, vâng ạ! Các nhà khoa học chuyên nghiên cứu bùn trên thế giới vừa mới tổ chức cuộc hội nghị rất lớn để giải quyết vấn đề định nghĩa thế nào là bùn ạ!

Chính ủy phá lên cười và xoay hẳn người lại phía sau:

– Đến nay mà vẫn còn phải giải quyết vần đề định nghĩa bùn à?

– Dạ, thưa chú, thế mà kết quả là vẫn chưa định nghĩa nổi đấy ạ!

– ?...

– Thưa chú, ở hội nghị, các nhà khoa học đã nêu ra khoảng một trăm linh ba loại bùn với độ trên dưới bốn mươi định nghĩa của nhiều trường phái khác nhau ạ!

– Chà, chà, rắc rối nhỉ! Lại có cả các trường phái bùn nữa cơ à?

– Dạ, nhiều lắm ạ! Mà cũng nhiều trường phái rất kỳ quặc chú ạ! Chẳng hạn như trường phái bùn sống, trường phái bùn chết, trường phái bùn dậy thì, trường phái bùn cổ điển, trường phái bùn hàn lâm bác học, trường phái bùn dân gian, nhóm lý thuyết bùn địa

tầng, nhóm lý thuyết bùn đại dương, trường phái bùn vũ trụ... rồi lại cả nhóm bùn hiện sinh, nhóm bùn cấu trúc, nhóm nghiên cứu quá trình sa đọa (tha hóa) của lớp bùn trẻ ở các cửa sông, thềm biển v.v... Nghĩa là rất "đông chu liệt quốc" ạ!

– Cũng lạ nhỉ?

– Thưa chú, đi sâu vào còn nhiều cái lạ nữa cơ ạ! Cho nên, nhiều khi ta cứ nói, nhưng thực ra ta không hiểu hết những điều ta vẫn tưởng là đơn giản như: than bụi, bùn lầy. Trong thực tế có nhiều thứ than không hề có bụi, mà cũng không ít loại bùn không phát sinh hiện tượng lầy, chẳng hạn như loại bùn hóa thạch thì còn có thể dùng để chống lầy tốt là đằng khác ấy chứ ạ!

Quế dừng lại một chút, rồi cười:

– Ngay cả câu ca dao rất hay của ta: "Trong đầm gì đẹp bằng sen. Lá xanh bông trắng..." rồi "gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn", nếu đứng về góc độ khoa học mà bình giảng thì phải cho một chú thích dài ở đằng sau chữ "bùn" đó, nghĩa là phải nói: "gần bùn hữu cơ ở các trầm tích ao hồ", thì mới chính xác, bởi vì, không phải bùn nào cũng hôi tanh cả.

– Thích nhỉ! Này Quế này, thế lúc đầu tại sao cháu lại quyết định vào ngành khoa học này?

Nghe chính ủy hỏi câu này, Quế giãy nảy lên:

– Ứ ừ, cháu chả nói chú biết đâu. Nói ra xấu hổ lắm!

Chính ủy hơi ngạc nhiên:

– Sao? Chọn một ngành khoa học hấp dẫn thế mà lại xấu hổ à?

– Không phải – Quế cãi – Chọn bất cứ một ngành khoa học nào cũng không có gì đáng xấu hổ cả, nhưng phải trả lời, tại sao lại chọn ngành này thì... Thôi, chả nói nữa.

– Sợ "chính ủy" hả? – Chính ủy đùa.

– Cháu không sợ, cháu chỉ xấu hổ thôi.

– Thế nói ra mới xấu hổ, còn không nói ra thì không xấu hổ à? Thế thì hỏng rồi? Xấu hổ nhất là xấu hổ với chính mình. Có đúng không?

– Chú nói thế thì... nhưng mà cháu cũng chịu thôi.

– Nói hay không thì tùy cháu. Chú và các bạn ở đây cũng không ai thấy cần thiết biết điều đó làm gì, mà người cần biết nhất lại chính là cháu.

– Ứ ừ...chịu thôi! Mà một phần cũng tại lũ bạn cháu, mà cũng tại cả ba cháu nữa, cháu học "địa hóa" ra trường muốn ở Hà Nội nên chúng nó bảo cháu xin về Viện, vào làm phân tích bùn, không phải đi đâu, nó nhàn.

– Giỏi, giỏi – chính ủy, cười hà hà – Thế làm sao lại mày mò ra cái công thức ấy?

– Dạ thưa chú, đến khi bắt tay vào làm, đi sâu vào khoa học mới thấy thích ạ. Lại được ba cháu và các bạn xúm vào giúp nên dần dần mới tìm ra. Nhưng khi ứng dụng công thức đó vào sản xuất chất làm đông kết bùn, cháu hồi hộp ghê lắm chú ạ. Nhất là hôm mang thử thí nghiệm cháu không dám đi, chỉ sợ hỏng thì ngượng lắm.

– Cái này thế giới đã có nước nào làm chưa?

– Dạ, theo tài liệu thông tin khoa học nước ngoài thì cũng có nước làm rồi chú ạ. Nhưng họ chưa ứng dụng trong chiến tranh bao giờ.

– Thì ta sẽ làm trước họ cái chỗ ấy. Thế lần này đưa công trình nghiên cứu của cháu vào chiến đấu cháu có "sợ" nữa không?

– Dạ, không ạ!

– Sao không?

– Dạ, cháu cũng không biết, nhưng cháu không thấy sợ nữa ạ.

Quế ngập ngừng một chút, rồi tiếp:

– Hình như... cháu thấy... vào đây... có nhiều cái... còn lớn hơn sự thành bại của một công trình nghiên cứu chú ạ!

– Hay lắm, nhận xét của cháu hay lắm! – giọng nói chính ủy lộ rõ vẻ vui mừng – Đã vào tuyến thì không sợ bất cứ kẻ địch nào cả, mà muốn thế thì trước hết mình phải không sợ chính mình.

Rồi chính ủy chuyển sang chuyện vui:

– Này, các cô các cậu có nhớ chuyện Tây du không. Cái đoạn thầy Đường Tăng qua sông Mê sông miếc gì ở xứ phật ấy mà! Lúc đi qua sông, ông ta thấy có cái xác người chết trôi, ông ta ngậm

ngùi bảo sao ở xứ phật mà cũng còn chết khổ như thế này. Nhưng Tề Thiên Đại Thánh đã bảo ông ta là: "Thưa thầy, đấy chính là cái xác của thầy đấy ạ! Thế là thầy đã trút được cái xác tục của mình rồi!" Hay đấy chứ hả? Ngày xưa Đường Tăng phải trải qua trăm tai, nghìn nạn, mới lột được cái xác của mình để thành một ông "đi tu". Bây giờ, cứ ngẫm, lại thấy hay hay...

... Không hiểu có chuyện gì mà có lệnh ngăn xe ở cách TaBua LaBui khoảng vài cây số. Trong khi tài Bảng chạy vào trạm ba-ri-e hỏi tình hình, thì Quang ló đầu ra ngoài cửa xe quan sát. Trời tối, lại lấm thấm mưa, nên chỉ trông thấy con đường lờ mờ, còn bốn chung quanh đều không thấy gì cả. Nhưng Quang nghe rõ tiếng ầm ỳ của động cơ đang dịch chuyển chậm chạp ở khắp bốn phía và những tiếng cáp rít trên sườn núi. Anh có cảm giác như núi rừng ở đây đang sắp xếp kê dọc lại một cái gì lớn lắm thì phải. Điều đó làm Quang bồn chồn sốt ruột. Còn Quế thì từ lúc xe đỗ đến giờ không hiểu sao người bỗng nôn nao khó chịu cứ nhổ luôn miệng. Chắc chắn là không phải do hơi xăng. Cũng không phải do đường xóc. Mà có lẽ, càng ngày Quế càng nhận ra điều đó, do một cái mùi gì rất khó phân biệt, đang xông lên mỗi lúc một mạnh ở khắp bốn phía. Nó từa tựa như mùi cao su cháy lẫn với mùi sắt gỉ, mùi cặn dầu ma đút với mùi ête. Hít vào lúc thở. Lát sau, không chịu nỗi, Quế bắt đầu nôn. Thấy thế, chính ủy quay lại bảo:

– Đừng sợ nhé! Không có cách gì chữa được đâu, nhưng cũng chẳng có gì nguy hiểm cả. Mùi chiến tranh đấy! Lát nữa là quen thôi.

Quả nhiên, nôn hết thì cũng hết khó chịu. Lúc tài Bảng chạy ra xe, Quế đã trở lại bình thường. Theo tài Bảng cho biết thì đường tránh Cô-Tan vừa thông được hơn một tiếng lại bị tắc cách đây mười lăm phút.

Theo lệnh của chính ủy, tài Bảng tiếp tục cho xe đi.

Đến TaBua LaBui, Thảo và Quang, không ai bảo ai, đều ló đầu ra xe nhìn. Trong ánh pháo sáng chập chờn, đèo TaBua LaBui đã hoàn toàn đổi khác. Hầu như nó không phải là một con đường nữa, mà là một vạt đất mới vỡ hoang ở một nông trường nào đó: một cái bãi lớn, đất đá ngổn ngang, một bên lấn vào gần đến dông

núi, một bên tràn mãi ra phía sông Pa Nưa. Những xác xe bị đánh hỏng nằm rải rác khắp "bãi" chứng tỏ tuyến đường qua đây đã đổi làn xe chạy không biết bao nhiêu lần. "Bãi đường" kéo dài hết đèo TaBua LaBui, vượt qua yên ngựa U-Đin đến tận "Ngã Ba lùi" (tên này do anh em lái xe mới đặt từ khi mở đường tránh Cô-Tan, vì hay bị tắc quá nên xe cứ đến ngã ba này lại phải lùi). Rẽ vào đường tránh một quãng, thì xe chui vào hầm giấu. Quang, Thảo, Quế, theo chính ủy đi vào động Chân Linh. Suốt từ đèo TaBua LaBui đến đây, trên đầu họ không lúc nào ngớt tiếng máy bay và ánh lửa pháo sáng. Cả cái "mùi chiến tranh" đã làm Quế bị nôn lúc nãy cũng cứ dai dẳng bám theo họ.

Cửa động Chân Linh tối om, hẹp và thấp. Nhưng càng vào sâu, lòng hang càng rộng và lác đác có ánh đèn của những bộ phận đang làm việc. Người đầu tiên họ gặp ở trong động là Kha, Kha đang đứng quay máy gọi điện thoại. Người anh sọm hẳn đi. Trông thấy chính ủy đi vào, Kha khẽ gật đầu chào; nhưng đến khi trông thấy Quang, rồi Thảo, rồi Quế, đi tiếp sau, tự nhiên Kha sững người lại như lên cơn co giật, chiếc ống nghe trong tay rời ra, cuối cùng, không gượng được, Kha khuyu xuống đất. Quang vội quẳng các thứ, xô lại. Hình như bị kiệt sức, lại bị xúc động mạnh, nên Kha đã ngất. Anh nằm im bất động, hai mắt nhắm nghiền. Một dòng máu ri rỉ chảy ra từ lỗ mũi bên trái. Quang hốt hoảng bế xốc Kha lên, theo chính ủy đi đến bộ phận cấp cứu.

Sau khi được cán bộ quân y cứu chữa hồi tỉnh, Kha được đưa về ngách hang riêng của anh nằm nghỉ. Lúc Quế đến thì Kha đang ngủ. Anh nằm trên chiếc võng bạt, đầu nghẹo về một bên, mắt khép lờ đờ. Nhìn khuôn mặt hốc hác, tái nhợt của Kha, Quế rưng rưng nước mắt. Kha gầy và già đi nhiều quá. Hai má anh tóp lại, cằm nhọn hoắt nhô ra, râu ria đâm tua tủa. Mái tóc dài cợp phủ kín cả vành tai. Những đường gân xanh nổi chằng lên ở cổ, thỉnh thoảng lại giật mạnh một cái. Kha nằm, hai tay khoanh trước ngực, tấm chăn dù phủ kín từ bụng xuống chân. Quế đứng lặng nhìn Kha ngủ một lúc lâu, rồi ghé ngồi xuống phiến đá bên cạnh. Cô không thể ngờ chỉ mới hơn một tháng mà Kha đã thay đổi nhiều thế. Trong lá thư gửi về, Kha kể chuyện thì thấy tình hình công tác và sinh hoạt ở trong này cũng không đến nỗi nào. Không hiểu gần đây có

chuyện gì mà Kha suy sụp nhanh thế! Quế tò mò lục lọi chiếc cặp bằng vải bạt của Kha để cạnh chiếc ba lô gần đấy. Đã quen cách sắp xếp giấy tờ của Kha, nên chỉ một lát sau, Quế tìm thấy lá thư Kha viết cho Quế nhưng chưa kịp gửi. Quế ngồi ghé lại gần chiếc đèn bão, chăm chú đọc. Những lời lẽ tràn đầy tinh thần lạc quan ở phần đầu lá thư làm Quế hơi ngạc nhiên. Nhưng đến đoạn nói về công thức TaBua LaBui thì Quế bắt đầu hiểu, vì trước khi đi, Quế đã được nghe Quang trình bày phương án *"Tảng đá mẹ"* của mình. Những dòng kết thúc vội vàng và việc tại sao không kịp gửi lá thư này cho Quế đã dẫn Quế đến một kết luận về Kha trong thời gian qua: Kha đã chủ quan trước âm mưu đánh phá của địch. Kha đã không hiểu biết những chỗ yếu của con đường. Và Quế cũng chỉ mới có thể hiểu được như thế, còn những nguyên nhân sâu xa hơn, lẽ tất nhiên trong hoàn cảnh hiện tại của Quế, Quế chưa có điều kiện để nhận ra.

Cất lá thư vào chỗ cũ, Quế bần thần ngồi nhìn Kha ngủ. Những thất bại của Kha không có gì đáng trách lắm vì đánh nhau với địch không sao tránh khỏi có những vấp váp này nọ. Nhưng đáng trách là con đường khoa học của Kha! Nhiều lần Quế đã khuyên Kha nên chuyên tâm đi sâu vào khoa học, đừng chờn vờn đứng đón lõng ở ngã ba đường. Làm gì có những thành công thật sự mà do đi nhặt được. Từ lâu, Quế vẫn hoài nghi cái mà Kha gọi là "sự thông minh tổng hợp", là "sở trường khái quát" của Kha. Công thức TaBua LaBui với những thắng lợi bước đầu của nó, công bằng mà nói cũng phải nhận rằng Kha có một chút tài năng nào đó, nhưng nó chỉ là một thứ tài năng vặt vãnh có tính chất ăn sổi ở thì. Để đến nỗi bây giờ như thế. Cô-tan thì sụp đổ. Đoạn đường tránh thì sống ngắc ngoải từng giờ. Các lực lượng lớn đều ứ tắc lại không qua được. Kha thật đáng trách. Nhưng Kha cũng đáng thương. Công việc này chính là do Kha tình nguyện đứng ra gánh vác chứ không phải do ai ép buộc cả. Mà Kha làm cũng hết sức, hết lòng, điều đó cứ nhìn Kha cũng rõ. Cần phải hiểu cho Kha. Cần phải đánh giá đúng những cống hiến của Kha đối với tuyến đường. Không thể dùng cái giọng hằn học phủ nhận tất cả mọi công lao của Kha như cái lối cậu Đính vừa nói lúc nãy trong cuộc hội ý chung của các cán bộ kỹ thuật với Ban chỉ huy tuyến. Chắc Kha với Đính có mâu thuẫn riêng gì với nhau

nên mới nặng lời với nhau như vậy. Quế cũng không hiểu tại sao Đính lại chụp cho Kha là cơ hội chủ nghĩa. Không phải. Nhất định Quế phải thanh minh cho Kha điểm này. Kha rất vô tư. Có thể chứng minh điều đó trong công tác và cả trong tình yêu giữa Kha và Quế, Quế chưa thấy Kha lợi dụng mối quan hệ giữa Kha và Quế để tranh thủ điều này điều nọ với ba Quế bao giờ, mặc dầu tuy là viện phó, nhưng vì đồng chí viện trưởng nghỉ chữa bệnh dài hạn nên mọi việc trong Viện đều do ba Quế giải quyết cả. Nhất định Quế phải bảo vệ danh dự cho Kha. Quế sẽ dành cho Kha một ưu thế mới trong việc chống trả lại sự đánh phá của địch: biện pháp làm đông kết bùn. Biện pháp đó chắc chắn sẽ mang lại cho công tác chống lầy những hiệu quả lớn, miễn là trừ bỏ được những hoạt động quá mạnh của nước ngầm. Hãy tỉnh dậy đi Kha! Em đã vào đây! Em đang chờ anh dậy để bàn với anh nhiều chuyện đây! Quế cúi xuống soát lại các thứ quà mang vào cho Kha đựng trong chiếc túi du lịch: một chiếc khăn quàng len màu đen cài chấm xanh lá cây thẫm, một chiếc áo dệt mỏng bằng sợi len pha ni lông rất tiện cho Kha dùng trong điều kiện thời tiết không lạnh lắm, một đôi tất ny lông màu huyền, một con dao cạo râu chạy bằng dây cót, một hộp kẹo sôcôla, hai cân kẹo lạc, một gói lạp xưởng do chính tay Quế làm, một túi ny lông đựng bốn gói chè Thanh Tâm nhưng đã lấy cho Quang một gói, một tút thuốc là Thủ đô. Trong hoàn cảnh chiến tranh, kiếm được ngần ấy thứ cũng không phải là dễ. Quế còn mang vào cho Kha cả một chiếc máy ảnh bỏ túi mà Quế đã cẩn thận đem theo hơn mười thước phim nhỏ loại mười sáu ly để chụp kỷ niệm những ngày chiến đấu ở Trường Sơn. Phần lớn những thứ này, khi mang vào cho Kha, Quế đều không cho bố biết. Ông cụ khó tính, không thích chiều con theo kiểu đó. Nhưng không sao, giấu cụ cũng là một cách chiều lại cụ rồi. Tính già, tính trẻ, mấy ai đã hợp được nhau!

Quế sốt ruột nhìn đồng hồ: đã hơn ba giờ sáng. Kha vẫn nằm yên trên võng. Cô đang ngập ngừng định đánh thức Kha dậy thì chính ủy Lâm Hồng Sơn từ ngoài động chính rẽ vào. Trông thấy Quế, chính ủy giơ một ngón tay lên ra hiệu: Khẽ chứ! Chính ủy đến bên võng, đứng nhìn Kha một lát rồi ngồi xuống cạnh Quế:

– Cháu đến lâu chưa?

– Dạ, cũng gần một tiếng rồi chú ạ!

– Thôi, cố gắng chờ cho nó ngủ thêm chút nữa, mấy hôm nay hầu như nó không được ngủ tí nào. Cứ sắp sửa nằm xuống là nó lại đánh cho bật dậy. Cực lắm! Kha nó cũng khỏe đấy chứ, mấy cậu Khiêm, cậu Tuệ, đổ từ chiều qua rồi.

– Anh Khiêm, anh Tuệ làm ở đoạn nào hở chú?

– Cũng vẫn cái đoạn *Cô-Tan-Hai* ấy cả thôi.

– Tập trung kỹ thuật ở đây đông thế cơ à?

Hầu như tất cả rồi còn gì. Đính, Nhơn, Triều, Cổn, lại cả mấy cậu kỹ thuật ở đây nữa. Hết rồi đấy.

– Ở đấy phải giải quyết những vấn đề gì mà cần nhiều kỹ thuật thế hở chú?

– Chống lầy, chống trượt, lèn lấp hố bom, phá từ trường, phá bom nổ chậm, loanh quanh cũng chỉ ngần ấy thứ thôi, mỗi cậu phải trực chiến ở một đoạn, gặp tình huống nào là xử lý luôn. Nhưng chúng nó đánh liên miên, thành ra các cậu thở không kịp. Căn bản là do đối sách của mình chưa hay. Còn bị động lắm.

– Thưa chú, liệu phương án của anh Quang có được duyệt hay không ạ?

– Cũng có thể chiều mai sẽ quyết định. Bộ Tư lệnh cũng sắp sửa đến đây rồi.

Quế liếc nhìn chính ủy, ngập ngừng:

– Thưa chú, duyệt phương án của anh Quang tức là bác bỏ phương án đường tránh phải không ạ?

Hiểu nỗi băn khoăn của Quế, chính ủy khe khẽ lắc đầu:

– Cũng không hẳn thế. Vì phương án đường tránh cũng do tập thể quyết định chứ không phải riêng ai chịu trách nhiệm.

– Là cháu muốn nói về phương diện kỹ thuật thôi ạ!

Ờ, về phương diện kỹ thuật thì có thể như thế đấy. Vì thực tế, đường tránh không giải quyết được vấn đề. Lưu lượng xe rất thấp mà lại bấp bênh. Tốn phí lớn, hy sinh nhiều, mà những vật tư chiến lược hầu hết cũng không qua được. Đó là nó chưa đánh kiểu Cô-Tan

đấy. Nếu nay mai nó lại giở cái trò Cô-Tan thì chắc cũng tan hoang như tuyến chính bên này thôi.

– Thế tại sao lúc đầu lại chấp nhận phương án ấy hả chú?

– Vì lúc đó chưa có phương án nào hay hơn. Tất nhiên, không phải là chỉ có mỗi một lối đi ấy, nhưng lối đi ấy vẫn là lối đi chính.

Dừng lại một chút, chính ủy nhìn thẳng vào Quế hỏi:

– Cháu lo lắng về vấn đề đó lắm phải không?

– Dạ cháu cũng thấy hơi băn khoăn ạ! Tất nhiên về phương diện khoa học, một phương án hoàn hảo hơn phải được thay thế cho một phương án không hoàn hảo bằng. Nhưng đối với một người hết lòng hết sức vì nhiệm vụ thì có lẽ cách xử sự cũng không hẳn như vậy.

– Chắc chắu không hài lòng đối với cách phát biểu của một số anh em trong cuộc hội ý ở chỗ đồng chí Đức vừa rồi phải không?

– Dạ, thưa chú, đó chỉ là một phần, cái chính là ở chỗ cách nhìn chung của tập thể đối với anh Kha. Cháu thấy hình như có sự lẫn lộn giữa vấn đề trình độ kỹ thuật với vấn đề tư tưởng.

– Cháu muốn nói đến ý kiến của Đính à?

– Thưa chú, cháu thấy hình như không phải chỉ là ý kiến của Đính thôi ạ!

– Có lẽ nhận xét của cháu cũng đúng đấy.

– Vậy chú cũng đồng ý với ý kiến đó sao?

Chính ủy im lặng một chút, rồi hạ giọng:

– Quế ạ!

– Cháu vẫn nghe!

– Lẽ ra chú chưa nên nói chuyện này với cháu vào lúc này mới phải. Và tốt nhất là để cháu nghe được câu chuyện này từ một người nào đó có lẽ hay hơn. Khi ấy, chú chỉ làm nhiệm vụ trao đổi ý kiến với cháu thôi. Nhưng bây giờ cháu lại đang có những băn khoăn rất chính đáng như vậy mà không giải quyết thì cũng không có lợi cho công việc. Vì vậy, chú đành phải nói với cháu hơi sớm một tý, cháu vui lòng nhé!

– Dạ, cháu xin nghe.

– Quế ạ. – Chính ủy tiếp, giọng thầm thì thân mật – cháu đừng buồn nhớ, mà cũng đừng vội vã nóng nảy làm gì, cháu cứ bình tĩnh nghe cho hết câu chuyện đã, rồi sau đó cố gắng suy nghĩ cho thật chín hãy bày tỏ thái độ. Cháu tin ở chú, chú lúc nào cũng mong cháu được hạnh phúc, cũng như ba cháu cũng thường mong cháu như thế.

Cách đây hơn hai năm, khi cháu mới ra trường được ít lâu, Kha đã yêu một người bạn gái mà cháu mới quen biết, một người bạn gái rất tốt của cháu. Nói như thế, chắc cháu đã đoán được người đó là ai rồi...

Và chính ủy đã chậm rãi kể vắn tắt cho Quế nghe về mối tình của Kha và Thảo. Thoạt đầu, Quế hơi choáng váng, mặt cô tái đi. Nhưng dần dần, cùng với những lời dẫn giải chí lý của chính ủy, Quế bình tĩnh trở lại và nét mặt cô hơi buồn. Cuối cùng, khi chính ủy dứt lời, Quế khe khẽ thở dài:

– Cám ơn chú! Chú đã thương cháu mà cho cháu nghe chuyện đó. Mấy bữa nay, trong khi đi đường, thỉnh thoảng cũng có những chuyện làm cho cháu cứ ngờ ngợ nhưng không đoán được ra thế nào cả. Bây giờ thì cháu đã hiểu, hiểu cả rồi. Chú hãy tin ở cháu, Phương Thảo mãi mãi sẽ là một người bạn tốt của cháu. Anh Quang cũng vậy. Cầu mong cho họ.

Quế không nói được hết câu đã ôm mặt khóc nức nở.

Có lẽ vì Quế khóc hơi to nên Kha tỉnh dậy. Sau một phút ngơ ngác, Kha đã nhận ra những người ngồi cạnh mình. Kha định chống tay ngồi dậy nhưng chính ủy ngăn lại:

– Cứ nằm nghỉ đi đã, không nên ngồi dậy vội.

Rồi quay sang Quế, chính ủy khuyên:

– Thôi đừng khóc nữa cháu. Kha dậy rồi đấy!

Nói xong chính ủy đứng lên, đi ra ngoài.

Và, ở trong cái ngách hang riêng nho nhỏ của Kha cuộc gặp gỡ giữa hai người đã diễn ra khá lâu nhưng, thỉnh thoảng câu chuyện lại bị đứt đoạn bằng những phút im lặng kéo dài. Không hiểu họ đã nói với nhau những gì, nhưng cuối cùng, trước lúc chia tay, Quế đã đứng lên nói một câu, khẽ thôi, nhưng không kém phần gay gắt:

– Anh Kha! Không thể được đâu! Chất ATN của em có thể làm khô cả vũng lầy Cô-Tan này lại, nhưng cũng không cứu nổi sự nhầm lẫn của anh đâu! Phải làm lại thôi, dũng cảm mà làm lại, không có cách nào khác!

Tiếp theo lời Quế là một giọng cũng không kém phần gay gắt của Kha:

– Tại sao không được? Tôi sẽ làm. Nhất định tôi sẽ làm. Tôi sẽ làm bằng được.

*

Vào khoảng gần năm giờ sáng thì Quang mệt quá nằm lăn ra tấm bạt, ngủ thiếp đi. Chung quanh anh, sổ sách, tài liệu, những bản nháp và những tờ bản đồ đủ loại bày la liệt,lộn xộn. Quang ngủ, trông rất tội, anh nằm nghiêng, người gập lại, một tay co lên gối đầu, một tay thu vào bọc, hai bàn chân gầy guộc bắt chéo vào nhau. Nhịp thở đều đều của Quang thỉnh thoảng lại xen vào những tiếng khò khè mệt nhọc. Thực ra thì Quang không muốn ngủ, anh định cố thức đến sáng để hoàn chỉnh xong phần tổng hợp những yếu tố địa chất toàn khu vực trước khi tiến hành kiểm tra lại việc tính toán phân vùng định hướng cho bản thiết kế phá nổ, nhưng vì mệt quá anh thiếp đi. Do đó giấc ngủ cứ chập chờn, luồng suy nghĩ biến thành những cơn mê chắp nối. Có lúc Quang thấy mình đang chơ vơ đứng giữa lòng chảo Cô-Tan, bùn sâu tới ngực,bốn bề núi sập ngổn ngang. Mãi sau mới thấy Kha, tắt tưởi đi qua, Quang định gọi, nhưng lại thấy Kha bận đuổi theo một con rắn hay con chuột gì đó, mất hút vào trong khe núi. Có lúc Quang lại mê thấy mình đang ngồi trên nấm đá ở đỉnh 871 nói chuyện với Chân Linh tiên nữ. Quang nói rất nhiều nhưng Chân Linh tiên nữ chỉ nhìn anh im lặng, mái tóc của nàng mới gội nước sông Pa Nưa, đang hong gió bay lòa xòa trên đôi vai rất đẹp. Anh nói xong tiên nữ từ từ đứng dậy, với tay rút từ trong đám mây ngũ sắc đang thơ thẩn bay ngang trước mặt ra một thanh bảo kiếm, trao cho anh rồi biến mất. Quang liếc nhìn thấy ở lưỡi kiếm có khắc một hàng chữ vàng *"xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước"*. Quang nghiến răng, vung mạnh lưỡi kiếm, chém một nhát xẻ đôi vùng núi Cô-Tan. Lưỡi kiếm chạm vào tảng đá mẹ tóe lửa. Những tia lửa bay tung, bốc cháy ngùn ngụt cả dưới đất

lẫn trên trời. Rồi tự nhiên Quang lại thấy mình đang ngồi trên chiếc xe con cắm cờ lệnh màu xanh có hai vạch đỏ phóng qua khu vực Cô-Tan, đang bùng bùng bốc cháy. Trong khi đó, chung quanh anh, từng đoàn xe vận tải, có cả pháo, cả tên lửa, cả xe tăng, nối đuôi nhau kéo đi như mắc cửi trên hàng chục làn đường. Mà con đường mới tốt làm sao. Thẳng tắp, nhẵn lý, không hạn chế tốc độ. Bỗng Quang thấy có tiếng ầm ầm phía trước. Máy bay địch chăng? Anh nhìn những lá cờ chỉ huy trên các khẩu đội pháo không thấy giơ lên. Chắc là không phải. Cái gì nhỉ! Ôi, Quang muốn chồm lên, lao ra khỏi xe. Trước mắt đoàn quân là một chiếc xe lu lêu nghêu dài ngoẵng. Và, ở phía dưới cái ống khói bị phạt chéo đi một mảng, hiện ra một cái đầu bù xù đội chiếc mũ lưỡi trai nhọ nhem dầu mỡ. Bố, bố, trời ơi, bố vẫn đi đây! Quang càng gào lên thì chiếc xe lu càng phóng nhanh về phía trước... Bỗng Quang lại thấy Chân Linh tiên nữ hiện ra giữa đám mây ngũ sắc trên đầu. Nàng nhìn anh mỉm cười, nhưng không hiểu sao nước mắt lại ứa ra dàn dụa.

Quang nghe rõ tiếng nàng lanh lảnh vọng ra từ trong đám mây: Anh Quang! Anh Quang! Đừng buồn anh nhé! Đừng xa rời đội ngũ của cha anh! Hãy đi đi! Hãy đi đi! An Quang, anh Quang!...

Tiếng gọi làm Quang bừng tỉnh. Anh nhận ra người đang lay gọi mình là ai rồi: không phải Chân Linh tiên nữ mà là Phương Thảo. Thấy Quang đã tỉnh, Phương Thảo ghé ngồi xuống bên cạnh, khẽ an ủi:

– Anh Quang, đừng buồn anh nhé! Dầu sao bố cũng mất rồi.

Quang ngơ ngác, gạt nhanh giọt nước mắt còn đọng trên mi:

– Không có gì đâu! Mình mệt quá ngủ quên đi một tý thôi mà.

– Đừng giấu em, em nghe rõ cả rồi. Anh vừa nằm mơ gọi bố ầm cả lên đấy thôi. – Thảo chưa nói hết câu đã nghẹn ngào ngoảnh mặt đi.

Nhưng cô vội trấn tỉnh, quay lại:

– Bây giờ anh ngủ nữa hay làm việc?

Quang vừa lúi húi vặn to ngọn đèn bão lên một chút, vừa nói:

– Làm chứ! Thế Thảo cũng không ngủ à?

– Không. Em có một việc muốn bàn với anh.

– Gì thế? Cứ nói đi. – Quang đẩy ngọn đèn bão ra xa một chút, rồi bật lửa hút thuốc.

– Em đã nghĩ đến chuyện này từ một tuần nay rồi. – Thảo nói giọng khép lại, thì thào – từ cái hôm gặp anh ở nhà an dưỡng Quảng Bá cơ. Buổi tối đi chơi thuyền em định bàn với anh, nhưng không hiểu sao lại...

Quang kín đáo liếc nhìn đồng hồ, và có vẻ lo lắng hỏi Thảo:

– Việc gì gấp lắm không hở Thảo, hay là.

– Em biết anh lại đoán em sắp sửa nói chuyện "Chợ hoa ngày tết" phải không? Thôi được, anh đang vội, để khi khác, nếu có dịp em sẽ nói.

Dứt lời, Thảo đứng vụt dậy bỏ đi. Quang bối rối gọi với theo, nhưng Thảo không quay lại, đáp:

– Thôi, anh đang vội, cứ làm đi, để lúc khác cũng không sao.

Quang ân hận tự trách mình đã quá hấp tấp làm cho Thảo không hài lòng. Nhưng chỉ một lát sau, khi anh đã nằm bò ra tấm bạt, giữa đống tài liệu ngổn ngang vây quanh, thì điều ân hận đó cũng biến mất. Công việc, công việc trước đã, chẳng ai nỡ trách một người vì quá bận công việc, nhất là công việc đó lại là công việc đánh giặc, mà không dành thì giờ nói chuyện với mình, dù chuyện đó là những chuyện "hoa lá" của tâm hồn.

CHƯƠNG XI

Sau khi chuẩn bị xong bản giải trình phương án "Tảng đá mẹ" (theo gợi ý của Chính ủy Lâm Hồng Sơn, Quang đã đặt tên cho phương án của mình như vậy), Quang vội vã sang gặp Kha.

Lúc ấy, vào khoảng 9 giờ sáng.

Động Chân Linh nhộn nhịp đầy người. Đi đến chỗ nóc hang lộ thiên, Quang gặp chính ủy Lâm Hồng Sơn đang ngồi với các cán bộ chỉ huy của đơn vị xe C100 và đơn vị phóng từ. Trông thấy Quang, chính ủy hỏi:

– Chuẩn bị xong chưa?

– Dạ, báo cáo anh, tạm ổn rồi ạ. – Quang đáp.

– Chiều có thể làm chứ?

– Dạ, làm được ạ.

Như sực nhớ ra điều gì, chính ủy vội lục trong chiếc xà cột của mình lấy ra một tập giấy trông như những bản đồ gấp nhỏ, rồi vừa chọn tìm, chính ủy vừa hỏi Quang:

– Bây giờ cậu đi đâu thế?

– Báo cáo chính ủy, tôi tranh thủ sang bàn với Kha một tý ạ.

Chính ủy rút ở trong tập giấy ra một tờ, cầm trong tay và ngước nhìn Quang:

– Gặp Kha à? Cậu định bàn với Kha về vấn đề gì?

– Báo cáo chính ủy, tôi muốn nhờ Kha góp ý kiến toàn bộ phương án.

Sau một phút ngập ngừng, Quang tiếp:

– Báo cáo, tôi có ý định, nếu Kha đồng ý, tôi đề nghị Kha sẽ trình bày phương án này có được không ạ?

Chính ủy nghiêm nghị nhìn Quang một chút, rồi nói:

– Ý kiến của anh hay đấy! Nhưng tôi e chưa thực hiện được đâu, rất có thể Kha không hoàn toàn ủng hộ phương án của anh và cũng có thể Kha sẽ có những dự kiến mới. Chắc anh đã biết đấy: Quế và chất ATN đã vào.

– Báo cáo chính ủy – Quang nói – Nhưng dù sao tôi cũng thấy cần phải gặp Kha và làm việc với Kha. Tôi sẽ thành thật bày tỏ tất cả những suy nghĩ và dự tính của mình cho Kha biết về bản phương án này và yêu cầu Kha tham gia. Cuối cùng, nếu Kha từ chối hoặc đưa ra một phương án hay hơn thì cái đó tùy Kha và tùy lãnh đạo quyết định. Báo cáo chính ủy tôi tự thấy phải làm như thế, không thể khác được, vì tôi với Kha cũng phải chịu trách nhiệm về tình hình ở Cô-Tan hiện nay, và hơn nữa tôi với Kha là bạn, Kha đã giúp đỡ tôi nhiều.

– Tôi tán thành những ý nghĩ và cách làm của anh. – Chính ủy nói. – Tôi cũng mong thiện chí của anh được đáp lại một cách xứng đáng. Nhưng tôi chỉ có một điều lưu ý anh: nếu câu chuyện

nó có ngả ra chiều như thế nào cũng đừng để nó ảnh hưởng đến buổi làm việc chiều nay đấy.

Và chính ủy đưa cho Quang tờ giấy gấp nhỏ:

– Tôi cho anh mượn cái này, dùng xong anh đưa lại tôi, đừng chuyển cho ai.

Quang đón tờ giấy trong tay chính ủy, mở ra ngó qua rồi cúi chào mọi người, quay vào ngăn động phía trong.

Động Chân Linh quả là một căn cứ trú quân tốt. Lòng hang rộng, lại có nhiều ngóc ngách, luồn sâu trong núi đất đá kiên cố. Thỉnh thoảng, ở một quãng bất ngờ, lại hé ra một khoảng trời. Trong hang, có suối ngầm chảy qua, tuy trong nước có hòa tan nhiều chất khoáng nhưng dùng cho sinh hoạt vẫn tốt. Quang đang chầm chậm bước đi, bỗng đứng lại lắng nghe tiếng vịt mò khe khẽ ở một vũng suối bên cạnh. Chà, tiếng vịt kêu mồi ở đây mới thú vị làm sao! Nó làm cho mọi thứ ồn ào bỗng dưng như lắng lại, êm ả, thanh bình. Tiếng động mỏ của nó nghe râm ran, mềm sốp, như mưa ngâu từng trận đổ xuống ao bèo. Và cái tiếng chân bơi khuấy nước êm như tiếng mái chèo vọng ra từ một câu thơ cổ. Cứ thoáng qua, thoáng qua, mà gợi nhớ vô cùng. Bất giác, Quang cảm thấy như có cái gì chạm vào một chỗ sâu nào đó trong lòng mình, gây nên một chút đau âm thầm không rõ rệt. Chả lẽ cái đó thuộc về tình bạn của Quang và Kha? Quang không tin như vậy, nhưng cảm giác đó vẫn cứ chập chờn ẩn hiện trong ý nghĩ của Quang.

Đi một đoạn nữa, Quang rẽ vào ngách hang phía tay trái. Kha đang ngồi trên võng bạt chăm chú xem một tờ bản đồ thổ nhưỡng, trông thấy Quang, vội gấp lại, đứng lên, chìa tay ra:

– Mình mệt quá, chưa kịp sang chia buồn với cậu.

– Cám ơn Kha, chuyện qua rồi, hoàn cảnh chiến tranh, biết sao được.

Quang đứng lại nhìn Kha một chút, rồi khẽ kêu lên:

– Cậu gầy quá, đã đỡ mệt chưa?

Kha lắc đầu:

– Vẫn mệt. Nhưng cũng làm việc được rồi. Thấy bảo chiều nay cậu trình bày phương án phải không?

Quang ngập ngừng:

– Kế hoạch thì thế, nhưng mình muốn sang bàn với cậu về việc ấy đấy.

– Bàn gì với mình nhỉ? – Kha thủng thẳng hỏi.

– Bàn phương án ấy mà!

– Sao?

– Mình muốn cậu tham gia.

– Mình thì tham gia được cái gì với cậu?

– Nhiều chứ! Dầu sao cậu cũng là người đầu tiên...

– Thôi, bỏ cái "mỹ từ" chán ngấy ấy đi. – Kha ngắt lời Quang. – Cậu cũng gọi mình như thế cơ à? – Rồi Kha cười mỉa mai – Hà, hà... người đầu tiên, người đầu tiên nếm mùi thất bại cay đắng ở cái vũng Cô-Tan này chứ gì?

– Cậu đừng hiểu lầm mình như thế, Kha ạ! Mình muốn nói cậu là người đầu tiên nắm được cụ thể tình hình địch đánh phá cở Cô-Tan, cậu cũng là người đầu tiên chứng kiến tận mắt sự sụp đổ địa hình ở vùng này, cho nên mình muốn cậu cũng sẽ là người đầu tiên vực Cô-Tan dậy. Mình muốn đề nghị cậu chính thức tham gia xây dựng phương án, và nếu có thể được, chiều nay cậu sẽ trình bày phương án trước lãnh đạo.

Ngừng lại một chút như để nén xúc động, Quang tiếp, giọng nhiệt thành:

– Theo quan điểm của mình thì cả hai đứa chúng ta đều phải chịu trách nhiệm về tình hình Cô-Tan hiện nay. Vì bị thương sớm quá nên mình không bàn giao đầy đủ kết quả khảo sát cho cậu. Mình vẫn nhớ, mãi đến lúc viên đạn trúng vào ngực mình thì cái ý nghĩ về tầng đá mẹ mới hiện lên. Sau đó, mình cố gượng gọi vào máy báo lại cho cậu cái ý đó, nhưng chắc lúc ấy giọng mình đã lạc đi nên qua làn sóng, cậu tưởng mình gọi mẹ phải không?

Trước thái độ chân thành của Quang, Kha bỗng cảm thấy mình vô lý trong việc dùng những lời lẽ mỉa mai hằn học đối với Quang. Đúng là Quang đã nói thật, trong lúc bị thương, quả có một lần, không hiểu có phải là lần cuối không, Kha đã thấy Quang gọi mẹ ở trong máy. Nhưng lúc đó Kha lại nghĩ ra chuyện những điều đó chỉ

là những chứng minh cho sự chân thật của Quang thôi, còn vấn đề phương án "Tầng đá mẹ" lại là chuyện khác, bởi vì, trước sau Kha vẫn không thừa nhận tính chất thực tế của phương án này, và anh cho rằng nó chỉ là một ý nghĩ ngông cuồng, vượt ra ngoài giới hạn của khoa học. Nhưng dù sao cũng phải sửa lại thái độ đối với Quang. Nghĩ vậy, Kha kéo Quang lại chỗ để ba lô, rồi vừa mở chiếc túi du lịch, vừa cười:

– Xin lỗi nhớ! Bây giờ muốn bàn gì thì bàn, cậu cũng phải giúp mình nhóm tí lửa lên cái đã.

Trong khi Quang lúi húi nhóm lửa thì Kha lôi ra một gối chè, một bao thuốc lá Thủ Đô và hộp kẹp Sôcôla đặt lên võng bạt, rồi đứng dậy mang ca đi lấy nước. Sau đó, cả hai sì sục mất đến mười phút mới pha được chè. Kha moi ở trong túi ba lô còn cóc ra hai chiếc vỏ sò khá to, trắng muốt và nhẵn bóng, mang tráng nước sôi. Quang ngạc nhiên hỏi:

– Làm gì thế?

Kha cười:

– Bộ đồ trà Obulus-Silua.

Họ uống nước chè bằng những mảnh vỏ sò đó. Nhìn những thứ hàng "cao cấp" mà Kha lấy ra mời mình Quang hiểu ngay là quà của Quế mang vào. Và Quang bỗng thấy ái ngại cho cả Kha lẫn Quế. Tất nhiên Quế không có lỗi gì trong vấn đề này, nhưng đối với Quế, một khi biết được đầu đuôi câu chuyện, chắc Quế sẽ buồn và trách Kha nhiều. Quang thầm mong khi nào công việc tạm ổn rồi Quế hãy biết, hoặc tốt nhất là để về Hà Nội hẵng biết thì hơn. Ở đây, những chuyện đó dở dói ra nó lạc điệu và tội nghiệp đối với người trong cuộc vô chừng.

Thấy Quang thần người ra suy nghĩ, Kha giục:

– Làm tới đi chứ! Tư duy gì vậy?

Quang cười, chống chế:

– Mình đang hình dung đến một bữa tiệc ở dưới đáy đại dương cách đây 450 triệu năm – bữa tiệc Obulus-Silua của cậu đấy.

– Cậu toàn nghĩ những chuyện lớn cả, có khi giới hạn của khoa học hiện đại cũng không chứa nổi tầm suy nghĩ của cậu đâu! – Kha kín đáo đi gần vào vấn đề.

– Lớn à?... – Quang nói – Lớn hay nhỏ thì chưa biết, nhưng mình mới chỉ nghĩ như thế chứ cậu thì cậu đã đút gọn cả biển Silua vào ba lô con cóc rồi còn gì nữa.

– Ấy, mình thì chỉ hay xét sự vật ở cái khía cạnh "thực dụng" như vậy thôi, cho nên cái chuyện mà cậu muốn bàn ấy mà, mình đã có nghe phong thanh, hay đấy, nhưng có lẽ mình không nhận thức nổi một sự suy nghĩ như vậy đâu. Mình nói thật với nhau trên tình bạn đấy, Quang ạ!

– Sao? Cậu không tán thành à? – Quang ngạc nhiên hỏi.

Kha lắc đầu:

– Không phải là không tán thành. Vì mình đã biết thật rõ đầu đuôi nó thế nào đâu. Nhưng chỉ xét trên ý đồ đại thể thì mình thấy cũng có vẻ không ổn lắm. Nó có vẻ thần thoại hơn là khoa học. Nhưng đấy là ý nghĩ riêng của mình thôi.

– Như vậy có lẽ cậu cũng nên xem qua phần chuẩn bị của mình một tý chăng?

Kha có vẻ hơi ngần ngại, nhưng rồi anh cũng đón lấy bản giải trình của Quang mở ra xem. Kha cố tình xem thật nhanh, nhưng anh hết sức tập trung tư tưởng, không bỏ sót một điểm quan trọng nào. Xem xong, anh trả luôn cho Quang và khẽ nhún vai:

– Ghê quá! Đúng là một ý đồ không thể tưởng tượng nổi.

– Cậu có thể nói rõ hơn ý kiến của cậu được không? – Quang bình tĩnh hỏi lại.

– Rõ hơn à? – Kha láy lại – Nếu nói rõ hơn ý kiến của mình. Quang à, phương án của cậu rất hay, có thể nói là tuyệt nữa, nhưng nếu mang bảo vệ luận án phó tiến sĩ thì có thể được chứ mang ra thực hiện ở Cô-Tan thì chắc chắn là không có khả năng. Cậu bỏ qua cho mình những câu nói mất bình tĩnh của mình lúc nãy, mình vẫn coi cậu là một trong những người bạn tốt nhất của mình đấy Quang ạ!

– Mình cũng vẫn luôn luôn nghĩ thế, Kha ạ – nét mặt Quang vui vẻ hẳn lên. – Mà cậu có gì là quá lời với mình đâu! Còn ý kiến

vừa rồi của cậu, mình coi là một sự ủng hộ lớn nhất từ khi mình bắt đầu đeo đuổi cái phương án này đến giờ. Như vậy là cậu đã giúp mình thêm tin tưởng vào tính chất khoa học của nó, giúp mình có thêm quyết tâm đeo đuổi nó đến cùng. Còn việc thực hiện, chắc chắn là khó rồi, nhưng dầu sao cũng là bước thứ hai. Cậu có ý kiến gì về cái bước thứ hai đó không?

Kha lắc đầu:

– Chịu? Cái đó thì mình chịu. Đừng nói đến hàng bao nhiêu tấn như vậy làm gì, mà nói ngay đến thiết kế một vụ phá nổ nhỏ hơn nhiều, mình cũng chưa làm bao giờ. Không phải mình khiêm tốn đâu, anh em biết nhau cả, mình nói thật đấy. Vả lại, kho thuốc nổ của ta có khả năng cung cấp cho một phương án xử lý liều lượng lớn như thế không? Tuy thế giới người ta đã tiến hành những vụ nổ lớn hơn, nhưng hoàn cảnh họ khác, không thể so sánh một cách đơn giản là anh làm được thì tôi cũng làm được. Nếu ra hội nghị xét duyệt, cậu thấy cần có sự ủng hộ của mình thì mình sẽ ủng hộ cậu hoàn toàn về phương diện lý thuyết, riêng đối với những câu hỏi về biện pháp thực hiện thì mình xin lỗi trước là mình sẽ không thể phát biểu gì có tác dụng ủng hộ cậu được đâu. Còn việc trình bày phương án trước hội nghị thì mình cám ơn thiện ý của cậu, nhưng mình không thể làm được.

Quang tự thấy việc gặp Kha như vậy cũng là đạt yêu cầu, vì anh biết cũng không thể đòi hỏi ở Kha nhiều hơn nữa, cho nên sau khi uống trà, Quang đứng dậy chia tay Kha.

Còn Kha, đợi Quang đi khỏi, anh lại tiếp tục giở tờ bản đồ thổ nhưỡng ra nghiên cứu: anh cũng đang gấp rút chuẩn bị một phương án mới, nhằm khôi phục tuyến đường qua vùng Cô-Tan. Có điều, phương án của anh hoàn toàn trái ngược với phương án của Quang. Anh không tìm xuống Tầng đá mẹ mà lại chú ý đến lớp đất trên cùng, hay nói cách khác: anh đang có ý định lợi dụng chất ATN của Quế, anh muốn dùng bùn để dìu Cô-Tan đứng dậy.

Có lẽ Kha muốn tạo nên sức mạnh của mình theo trường phái võ Nhật Bản: "Không nên cứng như cây tùng cây bách, mà nên mềm như cây liễu ven hồ".

Trong một ngách hang nhỏ, kín đáo, dưới ánh sáng của những ngọn đèn thắp bằng điện ắc-quy, những người tham gia hội nghị im lặng nhìn nhau, thỉnh thoảng lại liếc về phía Quang, nửa như chờ đợi, nửa như ái ngại cho những công sức mà anh đã bỏ vào bản phương án của mình.

Đúng như dự đoán của Kha, hội nghị xét duyệt phương án "Tầng đá mẹ" đã nhiệt liệt hoan nghênh và nhanh chóng thông qua phần nguyên tắc lý thuyết của bản phương án, nhưng đã tắc lại trước vấn đề khả năng thực hiện, mà cụ thể là vấn đề thuốc nổ, vì để thực hiện phương án đó, cần phải sử dụng một liều nổ rất lớn, mặc dầu trong bản thiết kế phá nổ đã có những tính toán hết sức dè dặt và tiết kiệm. Cả những người từ trước vẫn hết sức ủng hộ Quang như chính ủy Lâm Hồng Sơn và cả đồng chí tư lệnh đã mấy lần yêu cầu các kỹ sư kiểm tra lại các phép tính xem có nhầm ở chỗ nào không, nhưng kết quả cũng không có gì đáng phấn khởi cả.

Thời gian im lặng quá dài và mọi người bắt đầu nhìn vào đồng chí tư lệnh. Nhưng tư lệnh vẫn ngồi im không nhúc nhích. Là người có nhiều dịp làm việc với đồng chí tư lệnh trong những tình huống gay go, nhưng chưa bao giờ chính ủy Lâm Hồng Sơn thấy tư lệnh quyết định một vấn đề lâu như vậy. Điều đó có nghĩa là bản phương án có những ưu điểm không thể bỏ được, nhưng đáp số thực hiện cũng khó quá. Sáng nay, chính ủy đã đưa cho Quang mượn bản thống kê "tối mật" toàn bộ phương tiện lực lượng hiện có thể giúp Quang tranh thủ lợi dụng những thứ đó thay thế một phần phá nổ nhưng cũng không giải quyết được vấn đề. Chả lẽ đành chịu bó tay hay sao? Đúng vào lúc ấy, Kha đứng dậy. Sau khi được thủ trưởng Đức đồng ý, Kha bắt đầu trình bày toàn bộ ý kiến của mình. Trước hết, Kha nhắc lại cuộc gặp gỡ giữa Quang với Kha sáng nay và đi đến một kết luận đúng như anh đã nói với Quang: bản phương án rất hay nhưng không thể thực hiện được. Và như để bênh vực cho Quang trước hội nghị, Kha đã viện dẫn một số trường hợp những công trình khoa học lớn được thế giới thừa nhận nhưng với điều kiện hiện tại trên trái đất, không thể thực hiện được, chẳng hạn như công thức về "chất lỏng lý tưởng". Sau khi đã làm cho mọi người hoàn toàn tin rằng phương án "Tầng đá mẹ" chỉ còn là một nhiệt

tình không tưởng, Kha mới bắt đầu đưa ra những ý kiến thăm dò dè dặt:

– Tuy vậy, theo ý kiến riêng của tôi – Kha nói – Phương án của đồng chí Quang vẫn có thể thực hiện được. – Mọi người đổ dồn cả vào Kha, nhưng Kha vẫn thong thả, chậm rãi – Có điều, cần phải biến hóa nó đi cho phù hợp với tình hình và khả năng thực hiện của ta.

Kha kín đáo liếc nhìn đồng chí tư lệnh, nhưng tư lệnh vẫn cúi đầu suy nghĩ, không ngẩng lên. Anh lại tiếp tục trình bày, mặc dầu rất mệt, anh cũng cố nói to hơn, dõng dạc hơn:

– Thưa đồng chí tư lệnh (Kha lại liếc nhìn nhưng tư lệnh vẫn không ngẩng lên), thưa các đồng chí lãnh đạo tuyến và các đồng chí đại biểu, tôi cho rằng chỗ yếu nhất trong phương án của đồng chí Quang lá nó "cứng" quá, do đó, không thích ứng được với những diễn biến phức tạp của tình hình... Tôi đã suy nghĩ rất nhiều về chỗ đó, nếu hội nghị cho phép, tôi xin trình bày một phương án có tính chất bổ sung cho phương án của đồng chí Quang.

Kha dừng lại nhìn thủ trưởng Đức. Là người đang điều khiển hội nghị, thủ trưởng Đức thấy ý kiến của Kha có vẻ hơi chệch trọng tâm phiên họp, nên anh ngó sang phía tư lệnh như ngầm xin ý kiến của đồng chí, nhưng tư lệnh vẫn im lặng không thay đổi tư thế ngồi, và như vậy có nghĩa là không ai nên hỏi gì đồng chí vào lúc đó. Cuối cùng, thủ trưởng Đức quyết định cho Kha nói. Bằng một giọng hùng hồn khác thường, Kha vứt bỏ mọi sự dè dặt lúc đầu, anh trình bày những dự định về bản phương án "mềm" của mình trước hội nghị.

– Chúng tôi cho rằng – Kha nói – một phương án thực tế là một phương án nhằm khôi phục con đường cũ trên khu vực Cô-Tan. Chúng ta sẽ tận dụng những đoạn đường còn lại, nối chúng lại với nhau bằng cách xử lý lầy và trượt. Tất nhiên, chúng ta không thể áp dụng những biện pháp đã áp dụng ở đèo TaBua LaBui. Nhưng chúng ta có những phương tiện mới và những biện pháp mới. Về vấn đề lầy, như các đồng chí đã biết,chúng ta mới được hậu phương chi viện cho chất ATN và tác giả của nó cũng đã trực tiếp vào đây giúp chúng ta sử dụng. Còn vấn đề xử lý trượt, đang là tình hình

có phức tạp hơn, nhưng có thể chúng ta chỉ cần dùng đến một phần mười khối lượng chất nổ của phương án "Tầng đá mẹ" cũng đủ. Lẽ tất nhiên là theo cách đó chúng ta không tiêu diệt được sự đe dọa thường xuyên của lầy và của trượt. Chúng ta sẽ phải đối phó liên tục với sự đánh phá của địch, nhưng ngay như phương án "Tầng đá mẹ" được thực hiện thì cũng không có nghĩa là địch thôi không đánh phá nữa.

Kha dừng lại, lấy một tờ bản đồ địa hình ghim lên bảng và bắt đầu thuyết trình cụ thể những tính toán kỹ thuật của mình. Một lần nữa, phải công nhận cái tài diễn tả của Kha. Theo sự trình bày của anh, vùng Cô-Tan hầu như không còn là mối hiểm họa của tuyến đường 27. Chất ATN và những phát mìn lèn ép sẽ nhanh chóng giải quyết những đoạn lầy. Còn đối với mái trượt thì sẽ thành lập những tổ "khử trượt" thường xuyên trực chiến tại chỗ, đất xô đến đâu hót đến đấy bằng phá nổ hoặc bằng máy ủi C100. Tóm lại, phương án "mềm" là phương án rất gần gũi, nếu không nói là hoàn toàn giống với cách làm từ xưa đến nay trên những đoạn đường bị phá hoại, trừ chất ATN. Trong tình hình bế tắc như hiện đang diễn ra tại hội nghị, sự xuất hiện một phương án như thế rất dễ làm xiêu lòng những người ít hiểu biết khoa học kỹ thuật và có thể có phần nào ngại khó. Sự khôn khéo và tài thuyết phục của Kha hầu như đã đưa họ quay trở lại điểm xuất phát mà họ không biết. Cho nên, sau khi Kha trình bày, phòng họp bàn tán khá sôi nổi. Có điều, các đại biểu chỉ mới bàn tán riêng với nhau chứ chưa ai chính thức phát biểu ý kiến của mình. Họ vẫn có ý chờ đợi thái độ của tư lệnh. Một trong những người tỏ ra sốt ruột nhất trong sự chờ đợi này là Mai Quế. Ngồi ở một góc tối, Mai Quế nhấp nhổm liếc nhìn mọi người rồi lại chăm chú theo dõi động tĩnh của tư lệnh. Hình như tư lệnh cũng có nghe ý kiến của Kha, nhưng đồng chí vẫn giữ nguyên vẻ im lặng của mình. Cuối cùng, không thể chờ đợi lâu hơn được nữa, Quế đứng lên xin phát biểu. Rõ ràng là Quế chưa quen với những cuộc hội nghị có tính chất nghiêm trang như thế này. Giọng Quế run run, thỉnh thoảng lại ngắc lại một cái. Nhưng rút cuộc, Quế cũng vẫn làm cho mọi người hiểu được những ý kiến của mình, tuy có phần hơi lộn xộn. Trước hết, Quế không tán thành quan điểm chung của phương án "mềm", vì, theo Quế, quan điểm đó không xuất

phát từ tính chất khoa học của vấn đề. Với cách trình bày hơi thiên về những khía cạnh chuyên môn của nghề nghiệp, Quế cho rằng, về cơ bản, hiện tượng đông kết bùn do chất ATN gây ra cũng chỉ là một dạng "váng" thổ nhưỡng. Nó có thể đóng vai trò bổ sung, chèn, chắp, chứ không thể là nền móng công trình được, một khi nó vẫn còn là "váng" vì theo sự trình bày của tác giả bản phương án, vấn đề nước ngầm vẫn chưa được xử lý. Quế cho rằng, trong điều kiện có sự tác động trực tiếp và thường xuyên của nước ngầm hoạt động mạnh, tác dụng của chất ATN rất bị hạn chế. Hơn nữa, lực lượng dự trữ của chất này hiện có trong tay cũng không nhiều, nếu để dùng cấp cứu thì có thể phát huy hiệu quả cao, chứ mang dùng rộng rãi e không đủ và tác dụng sẽ rất hạn chế. Vì không am hiểu sâu về kỹ thuật giao thông nên vấn đề trượt, Quế không nói đến. Trong khi Quế nói, chính ủy Lâm Hồng Sơn ghi mấy chữ vào một mảnh giấy nhỏ chuyển đến trước mặt tư lệnh. Tư lệnh đọc xong, khẽ ngước nhìn Quế một cái rồi lại im lặng cúi xuống.

Quế vừa dứt lời thì Đính đứng lên. Hội nghị bắt đầu xôn xao. Thủ trưởng Đức phải vỗ tay mấy lần mới lấy lại được trật tự để cho Đính phát biểu. Tuy là cán bộ trung cấp, nhưng Đính vào công tác ở Trường Sơn đã lâu và anh chính là một trong số những người đầu tiên chuẩn bị phương án mở đường 27 cho Bộ Tư Lệnh, và sau đó lại được Bộ Tư Lệnh trực tiếp giới thiệu tham gia đoàn khảo sát thiết kế mở tuyến do Kha phụ trách hồi đầu năm 1966. Từ đấy đến nay, Đính vẫn thường xuyên làm việc trên tuyến đường; anh cũng tham gia đợt khảo sát bổ sung cùng với Quang kỳ vừa rồi và anh cũng là một trong những người đầu tiên trực tiếp nếm mùi thất bại cay đắng ở Cô-Tan. Có thể nói, về mặt thực tế, Đính là một trong số những người hiểu thấu đáo con đường hơn cả. Cho nên, trong phiên họp này Đính là cán bộ trung cấp duy nhất của tuyến được mời tham dự. Hầu hết những người có mặt ở đây đều đã quen biết Đính và cũng quen cả cách nói thẳng thừng, cộc lốc của Đính, kể cả đồng chí tư lệnh. Và một điều làm hội nghị cùng bàn tán dữ là ngay khi Đính đứng lên xin phát biểu ý kiến, đồng chí tư lệnh cũng ngẩng lên nhìn anh chăm chú theo dõi.

Không rào đón gì hết, Đính xọc thẳng ngay vào vấn đề:

– Tôi xin phát biểu ý kiến của tôi về việc đánh giá và chọn lựa hai phương án đã trình bày.

Có lẽ Đính đã nói hộ cái điều khó nói đối với nhiều người trong hội nghị, nên anh vừa nói được câu đầu, hội nghị lại ồn ào lên một lúc, và lần này không phải thủ trưởng Đức yêu cầu trật tự mà đích thân đồng chí tư lệnh đã giơ tay yêu cầu mọi người im lặng và ra hiệu cho Đính nói tiếp.

Không văn bản giấy tờ gì cả, và cũng không cả thưa gửi lôi thôi dài dòng. Đính như một cái xe đã gài số sẵn, được lệnh là vù luôn:

– Trước hết, tôi nói về phương án của kỹ sư Kha – Đính tiếp – Thực ra, đây không phải là một phương án, mà là một mánh khóe lợi dụng chất ATN. Để chứng minh, chỉ cần đặt một con tính trừ cấp một: loại bỏ chất ATN thì bản "phương án" đó còn lại cái gì? Đối với con nhà giao thông, tôi thấy không cần phải chứng minh thêm điều gì nữa. Nhưng đối với một người làm công tác khoa học kỹ thuật, nhất là lại trực tiếp dùng khoa học kỹ thuật phục vụ chiến đấu, thì tôi thấy cần nói thêm một tẹo: đừng dùng khoa học kỹ thuật vào việc buôn bán công danh sĩ diện như vậy. Không được đâu! Những phương án sặc mùi cơ hội chủ nghĩa như vậy, có chăng, chỉ đánh lừa một vài người nhẹ dạ trong chúng ta thôi, chứ không lừa nổi thằng địch đâu! Công thức TaBua LaBui chưa đủ là một bài học thấm thía hay sao?

Ý kiến thứ hai của tôi về phương án của kỹ sư Quang. Phải nói là một người đã lăn lộn với con đường này từ khi nó còn là rừng nguyên sinh, tôi đã choáng váng khi gặp đồng chí Quang buổi trưa hôm nay, và tự thấy mình đúng là một cán bộ trung cấp (mọi người ồ lên cười, đồng chí tư lệnh cũng tủm tỉm quay sang nhìn chính ủy nói nhỏ một câu gì đó). Với tất cả lòng trung thành đối với cuộc chiến đấu của ta, với tất cả những gì mà tôi có thể hiểu biết được về con đường, tôi xin cam đoan phương án "Tầng đá mẹ" là biện pháp duy nhất đúng để chúng ta giải bài toán Cô-Tan. Tôi đề nghị hội nghị không nên mất thì giờ chọn lựa nữa mà nên tập trung bàn cách thực hiện bằng được phương án đó.

– Vậy ý kiến của anh thế nào? – Đồng chí tư lệnh hỏi.

– Báo cáo đồng chí tư lệnh – Đính nói. – Ý kiến của tôi là đề nghị đồng chí chỉ thị cho các đại biểu tiếp tục suy nghĩ, nếu ngồi ở đây không tiện thì cho giải tán để suy nghĩ, bàn bạc riêng với nhau, rồi tối nay lại họp tiếp, nếu vẫn chưa ra thì xin cho cả sáng mai, chiều mai, cũng được ạ!

Cũng không ngờ ý kiến của Đính lại đúng với ý định của đồng chí tư lệnh. Cho nên nghe Đính trả lời, tư lệnh quay sang chính ủy cười:

– Thế mà có cậu cứ bảo thằng này nó dại. Tôi cần những cái dại như thế gấp mười những cái khôn của những anh chàng khéo mồm.

Và đồng chí đứng lên tuyên bố tạm ngưng họp trong ba tiếng đồng hồ để tiếp tục suy nghĩ.

*

Như bị kiệt sức, ở hội nghị bước ra, Kha ủ rũ quay về ngách hang của mình. Người anh nôn nao, khi thì nóng rực lên, khi lại ngây ngấy rét. Kha lo lắng về một trận ốm khó tránh khỏi. Đến bờ vũng suối, gần lối rẽ vào ngách hang riêng của anh, Kha ngồi xuống nghỉ và định vốc nước rửa mặt cho tỉnh táo một chút. Khi vừa cúi xuống, Kha bỗng dừng lại lắng nghe. Có tiếng gọi khe khẽ ở phía sau. Quế. Kha đứng dậy, và lần đầu tiên trước mặt Quế, anh thấy trong lòng trống trải hầu như không có gì để nói với Quế nữa.

– Anh mệt lắm à? – Quế hơi ngạc nhiên hỏi.

Kha khẽ gật đầu, buông một câu cụt lủn và lặng lẽ quay đi:

– Hơi khó chịu!

Quế vừa bước theo, vừa nói:

– Anh giận Quế phải không?

– Sao mà giận! – Kha vẫn lầm lũi bước đi, không ngoảnh lại.

– Không nên thế anh Kha ạ!

– Cô bảo tôi không thế nào cơ? – Kha đứng dừng lại nhìn Quế.

– Em bảo anh không nên... – Quế hơi ngập ngừng, nhưng cô lại dứt khoát – anh không nên đối xử như vậy.

Kha bật ra một tiếng cười mỉa mai:

– Hừ, cô khuyên tôi không nên đối xử như vậy à? Sao cô không khuyên tôi là đừng nên cạn tàu ráo máng với nhau có được không? Đừng nên mang nhau ra mà xỉ nhục ở chỗ đông người có được không? Hừ ATN, ATN là cái gì mà cô coi trọng nó hơn tôi? Cô mang thí tôi trước hội nghị để giữ lấy cái uy tín hão của chất ATN phải không?

Và giọng Kha trở nên độc địa:

– Tôi hiểu, tôi hiểu! Mọi người đều "choáng váng" trước cái sức nghĩ thần kỳ đó! Chắc là cô cũng thế. Mà còn hơn thế nữa. Sức nghĩ đó, con người đó, ha, ha, cô có quyền "choáng váng" lắm chứ!

Có lẽ chưa bao giờ bị người khác nặng lời miệt thị quá đáng, cả trong công trình nghiên cứu khoa học cả trong danh dự tình yêu như vậy, nên nghe Kha nói, Quế giận run lên, đến nỗi, cuối cùng, cô chỉ còn biết lặng lẽ quay đi.

Còn Kha, hầu như anh không có cảm giác gì nữa. Anh rảo bước đi vào chỗ nằm của mình. Ngả người trên chiếc võng bạt, trùm tấm chăn dù kín đầu. Kha nhắm mắt cố tìm sự thanh thản trong giấc ngủ. Lẽ tất nhiên là Kha không thể nào ngủ được. Bởi vì, sự yên tĩnh không thể tìm được ở trong một thế nằm, cũng không thể cách ly được với thế giới bên ngoài bằng một tấm chăn, và giấc ngủ cũng không bao giờ đến với một người đang bị những thất bại giày vò.

Nhưng Kha vẫn nằm.

Và anh cứ nằm nguyên như thế rất lâu, phần vì mệt, phần vì cũng không biết dậy làm gì nữa.

Cho đến bữa cơm chiều, mọi người đã ăn xong cả rồi mà Kha vẫn chưa dậy. Không phải anh không biết đã đến giờ ăn. Anh biết cả, nghe thấy cả, nhưng anh không muốn dậy, cũng không muốn ăn, và nhất là không muốn nhìn thấy ai, bất cứ ai.

Bỗng Kha chú ý lắng nghe. Có tiếng chân đang nhẹ nhàng bước lại. Vùi đầu trong chăn, Kha vờ nhắm mắt ngủ. Tiếng chân sẽ sàng dừng lại bên chiếc võng. Người Kha như bị điện giật, khi anh nghe rõ tiếng Phương Thảo ghé sát tai anh gọi nho nhỏ:

– Anh Kha! Anh Kha! Anh Kha ngủ đấy à!

Nhưng Kha vẫn vờ ngủ say. Tiếng Phương Thảo lại vang lên, trìu mến:

– Anh Kha, dậy ăn cơm đi anh Kha! Em mang cơm cho anh đây này.

Lần này, vừa gọi, Thảo vừa nhè nhẹ kéo tấm chăn trùm kín đầu Kha ra. Kha vờ cựa mình, rồi mở mắt, ngơ ngác:

– Ai đây?

– Em đây! Dậy ăn cơm đi anh! Thảo âu yếm giục.

Kha sững sờ nhìn Thảo. Trong bóng tối mờ mờ, hai giọt nước mắt lăn nhanh trên má Kha. Anh chống tay ngồi dậy:

– Thảo mang cơm cho mình đấy à?

– Vâng, không thấy anh đi ăn cơm, em biết ngay là anh mệt.

– Cám ơn Thảo nhé! Nhưng mình không muốn ăn đâu. Thảo cứ để đấy. Thảo ngồi tạm xuống đây đi.

– Anh phải ăn đi! Anh có ăn thì em mới ngồi. Nếu anh ăn, em sẽ kể cho anh nghe chuyện này hay lắm.

– Chuyện gì hở Thảo?

– Nhưng anh phải ăn đi đã.

Rồi Thảo nhìn quanh, hỏi:

– Đèn của anh đâu rồi?

– Ở cạnh ba lô, để mình lấy cho.

Kha toan đứng dậy thì Thảo đã với tay lấy được. Châm đèn xong, Thảo tháo chiếc cặp lồng, bày ra mặt đá, giục:

– Anh ăn đi, vừa ăn, vừa nghe em kể chuyện cho mà nghe, hay lắm!

Kha buộc phải rút chiếc thìa ở trong túi ba lô ra. Và Thảo cũng bắt đầu vào chuyện bằng một câu hỏi:

– Vừa rồi chị Quế mới gặp anh phải không?

Kha đang nhai dở miếng cơm, nghe Thảo hỏi, sửng sốt dừng lại:

– Sao, Quế nói chuyện với Thảo đấy à?

– Vâng, em với chị ấy cùng ăn cơm với nhau.

– Quế nói những gì với Thảo?

– Anh cứ ăn đi – Thảo giục – Chị Quế bảo em cái này lạ lắm!

Kha buông cặp lồng cơm xuống, nhưng Thảo lại bắt anh bưng lên và dọa: nếu anh không ăn thì không kể nữa. Kha lại phải miễn cưỡng xúc cơm ăn. Thảo tiếp:

– Bắt đầu chị ấy kể về anh, rồi chị ấy nói về chuyện ở hội nghị vừa rồi. Cuối cùng, chị ấy bảo em...

Thảo cúi xuống cười:

– Ngượng lắm. Chị ấy bạo mồm bạo miệng chứ em thì em chịu.

– Sao, Thảo cứ nói đi! – Kha sốt ruột giục.

– Chị ấy bảo... bảo là chị ấy giả anh cho em... – Thảo nói rất nhanh mấy tiếng sau cùng và ôm mặt cười rũ rượi như để che lấp sự xấu hổ đang làm má cô đỏ bừng.

Kha buông hẳn cặp lồng cơm xuống, mặc cho Thảo ép thế nào cũng không ăn nữa. Rồi vừa lau mồm, Kha vừa hỏi:

– Em bảo Quế thế nào?

– Em chỉ bảo chị ấy là đừng đùa nữa.

– Có thế thôi à?

– Dạ!

– Sao em không nói là anh cũng sẵn sàng giả chị ấy cho phương án "Tầng đá mẹ" có được không!

– Ai lại thế, hở anh?

– Tại sao là không thể thế được nhỉ? Chúng mình cũng có quyền đối xử với người ta như người ta đã đối xử với mình được chứ!

– Thôi, chuyện ấy hãy gác lại đã anh ạ! Em muốn bàn với anh chuyện khác cơ.

– Chuyện gì? Em nói đi!

Thảo đắn đo một chút, rồi hỏi:

– Chiều nay, hội nghị đã bác bỏ phương án của anh phải không?

– Không hẳn là bác bỏ – Kha đáp – Nhưng cũng gần như thế. Nghĩa là họ không thảo luận gì thêm nữa sau khi thằng Đính nó đả kích anh.

– Vậy tối nay anh có dự họp nữa không?

– Tất nhiên là không. Vì anh còn có ý kiến gì nữa mà họp.

Thảo lại ngập ngừng:

– Thế ý kiến thật của anh về phương án "Tầng đá mẹ" như thế nào?

– Tại sao em cũng quan tâm nhiều đến chuyện ấy thế?

– Anh cứ trả lời em đi, rồi em sẽ nói. Nhưng anh phải nói thật, anh hãy nói tất cả sự thật trong ý nghĩ của anh về bản phương án đó đi, em có một ý kiến muốn bàn với anh may ra có thể giải quyết sự bế tắc mà bản phương án đó đang vấp phải. Anh nói đi, anh Kha!

Kha rất ngạc nhiên trước những lời lẽ của Thảo. Thoạt đầu, anh tưởng Thảo muốn đặt lại vấn đề quan hệ giữa hai người. Nhưng câu chuyện nửa chừng thì Thảo lại rẽ sang phương án "Tầng đá mẹ". Kha lại tưởng Thảo đi thăm dò quan điểm của anh để phục vụ cho một yêu cầu nào đấy, nhưng hóa ra là Thảo lại muốn bàn biện pháp với anh. Thật là rắc rối. Tại sao Thảo không bàn với Quang mà lại bàn với anh? Và Kha mang máng cảm thấy việc cuối hình như lại có quan hệ với việc đầu. Nghĩ vậy, Kha quyết định nói cho Thảo biết tất cả sự thật về những suy nghĩ của mình đối với phương án của Quang. Nghĩa là, Kha cũng công nhận phương án của Quang có giá trị khoa học và trên thực tế, nó cũng là phương án hay nhất để vượt qua Cô-Tan. Sau khi kể cho Thảo nghe những ý kiến thật của mình như vậy, Kha kết luận:

– Có điều, cậu Quang "xài" thuốc nổ dữ quá. Nhưng theo ý anh thì thà chịu tốn kém ở đây còn hơn là tính chuyện mở một con đường khác. Đó là chưa kể đến vấn đề thời gian, thu đông đến rồi, mặt trận không thể đợi chúng ta làm một con đường như vậy đâu, Thảo ạ.

Kha kể xong, Thảo với chiếc bi đông, rót một bát nước đưa cho Kha. Đợi Kha uống xong, Thảo mới nói:

– Bây giờ em bàn riêng với anh chuyện này nhớ. Được hay không anh cứ nói. Em chỉ biết bàn thế thôi, còn cụ thể thế nào anh phải chịu khó tính toán mới được. May ra có khi giải quyết được vấn đề cũng nên...

Theo ý em – Thảo tiếp – liệu ta có thể tính đến việc lợi dụng sự phá hoại của địch để thay thế một phần chất nổ của ta không? Chẳng hạn như bom bảy tấn, những thảm nổ của B52 v,v... miễn là mình hướng dẫn nó bỏ theo thiết kế phá nổ của mình. Kèm vào đấy là sự điểm hỏa đúng thời cơ của ta, may ra cũng có thể lợi dụng quy luật cộng hưởng được phần nào chăng?

Thảo chưa nói dứt lời, Kha đã chồm dậy với lấy chiếc xà cột tài liệu để ở bên cạnh, lục tung ra. Thảo quay lại vặn to ngọn đèn bão một chút, rồi chăm chú theo dõi Kha tính toán. Không tiếc rẻ gì nữa, Kha thẳng tay khoanh từng mảng lớn trên tờ bản đồ bằng bút chì màu. Những điểm cơ bản trong phương án của Quang, lúc này hiện lên rất rõ trong trí nhớ của Kha. Vừa lắm, Kha vừa nhìn đồng hồ...

Đúng tám giờ kém mười, Kha thu xếp tài liệu đi lên chỗ họp.

Đến chỗ rẽ, Kha nắm chặt tay Thảo:

– Lúc tan họp đợi anh nhé! Đừng hồi hộp, chắc chắn đêm nay ý kiến của em sẽ làm lu mờ phương án "Tầng đá mẹ".

Nói xong, Kha vội vã quay đi. Thảo chạy theo, dặn:

– Đừng nói gì đến em ở hội nghị đấy nhớ!

Kha quay lại nhìn Thảo, cười:

– Sao? Sợ gì mà không nói?

– Không, em không sợ, nhưng anh đừng nói. Anh phải hứa với em là không được nói đi!

– Được rồi, em yên tâm, anh hứa!

Dứt lời, Kha hăm hở bước đi như chạy. Thảo đứng lặng nhìn theo một lát rồi tủm tỉm quay lại. Lòng cô cảm thấy vui vui.

CHƯƠNG XII

Gần sáng.

Chiếc xe con chở đồng chí tư lệnh đi kiểm tra trận địa nghi binh về, từ từ đứng lại trước cửa động Chân Linh. Xuống xe, tư lệnh đi thẳng vào trong động. Đến chỉ huy sở, thấy thủ trưởng Đức đang làm việc với các cán bộ, đồng chí gật đầu chào, rồi ngồi xuống phiến đá bên cạnh, lấy chiếc khăn mặt bông quấn quanh cổ ra thấm những giọt mồ hôi lấm tấm trên trán. Xong, đồng chí quay sang hỏi thủ trưởng Đức:

– Quang với Kha đi đâu mà tôi không gặp ở tuyến?

– Báo cáo tư lệnh – thủ trưởng Đức nói – hai đồng chí đó đang đi kiểm tra lần cuối cùng các hố nổ tự động.

– Bao giờ thì xong?

– Báo cáo tư lệnh, cũng chỉ trong vòng nửa tiếng. – Thủ trưởng Đức vừa nói, vừa đưa tay nhìn đồng hồ.

– Kiểm tra xong các cậu ấy ở lại tuyến hay về đây?

– Báo cáo tư lệnh, đồng chí Kha se về trực ở chỉ huy sở, còn đồng chí Quang sẽ ở lại tuyến.

– Quang ở lại làm gì?

– Báo cáo tư lệnh, đồng chí Quang đề nghị cho ở lại chỉ đạo thực hiện tuyến nghi binh trung tâm ạ!

– Anh có đồng ý đề nghị đó không?

– Báo cáo, tôi đã đồng ý.

– Quan điểm của anh về vấn đề này thế nào?

– Báo cáo tư lệnh, tôi cho rằng hiện giờ nhiệm vụ nghi binh ở các tuyến quan trọng nhất, đặc biệt đối với tuyến trung tâm. Vì vậy, cần phải giao cho cán bộ có năng lực chỉ đạo.

– Thế đến lúc nhiệm vụ nghi binh xong thì quan trọng nhất là cái gì?

– Báo cáo, lúc ấy ta thực hiện phá nổ lớn.

– Việc ấy ai chủ trì?

– Báo cáo tư lệnh, việc này không ai bằng đồng chí Quang đâu ạ!

Tư lệnh nhìn thủ trưởng Đức:

– Lại vẫn Quang! Thế nhỡ chốc nữa chúng nó "mượn" mất cậu ấy ở tuyến thì sao?

– Báo cáo... tôi...

Thủ trưởng Đức đang lúng túng chưa biết nên trình bày thế nào, tư lệnh đã nói tiếp, giọng hơi nhỏ đi một chút:

– Tôi biết, không phải anh không nghĩ đến điều đó, nhưng anh hay chiều cán bộ. Cậu ấy hăng hái, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm cao với công việc, nhưng nếu cậu ấy đề nghị như vậy là tốt đối với cương vị của cậu ấy, thì anh cũng phải kiên quyết không chấp nhận một đề nghị như thế mới là tốt ở cương vị của anh chứ. Nhiệm vụ nghi binh đúng là quan trọng nhất trong giai đoạn đầu kế hoạch nhưng so với nhiệm vụ phá nổ lớn ở đoạn sau thì dù sao cũng chỉ là một biện pháp bổ sung, một đòn có tính chất hỗ trợ chứ không thể coi là biện pháp cơ bản nhất của mình được. Cái cần nắm thật chắc là thực lực của mình. Cho nên, bất kỳ tình hình nào, cậu Quang cũng phải được bảo vệ an toàn để thực hiện nhiệm vụ cơ bản đó.

Tư lệnh hơi ngừng lại một chút, rồi hạ giọng:

– Sinh ra anh cán bộ lãnh đạo là để suy nghĩ và giải quyết những việc mà cấp dưới mình không có điều kiện suy nghĩ và giải quyết như mình. Nếu không thì anh và tôi, chúng ta sẽ làm gì ở đây?

Rút điếu thuốc cầm tay, nhưng mãi đến lúc thủ trưởng Đức gọi điện xuống tuyến báo cho Quang về ngay chỉ huy sở xong, tư lệnh mới châm lửa hút. Khi thủ trưởng Đức quay lại, đồng chí chìa bao thuốc ra mời và thân mật hỏi:

– Mấy hôm nay cậu Kha thế nào?

– Báo cáo tư lệnh, đồng chí ấy làm việc tốt ạ!

– Cái đó tôi biết rồi. Cậu này láu, nhanh, nhưng vốn liếng làm ăn còn mỏng lắm... Là tôi muốn hỏi cái chuyện kia cơ.

– Dạ, về cái kế hoạch nghi binh phải không ạ?

Tư lệnh gật đầu:

– Chuyện ấy đấy. Không biết các anh thế nào chứ tôi thì quả thực là tôi không đoán được một tí nào về những ý kiến của cậu ta trước lúc cậu ta trình bày.

– Chúng tôi cũng vậy thôi ạ, nhất là đồng chí Sơn. Lúc nghe cậu ấy trình bày, anh Sơn cứ lắc đầu kêu quái lạ, quái lạ mãi. Báo cáo anh, kể ra cũng là một hiện tượng bất ngờ thật.

– Anh bảo sao? – Tư lệnh gặng hỏi lại.

– Báo cáo, chúng tôi cho là một hiện tượng bất ngờ ạ!

– Bất ngờ à? – Tư lệnh cau mày, lẩm bẩm. – Tại sao các anh lại cho là một hiện tượng bất ngờ?

– Báo cáo đồng chí, vì... thật là bất ngờ, chúng tôi không hiểu tại sao nó lại có thể là ý kiến của cậu ấy vào lúc ấy được.

– Thì đấy! Tôi cũng muốn hỏi các anh về chỗ ấy đấy. Tôi không tin kế hoạch đó là kết quả của một hiện tượng bất ngờ. Không, không bất ngờ đâu. Phải dày dạn với bom đạn lắm mới nghĩ ra được một kế hoạch như vậy. Ở Bộ Tư lệnh, các anh ấy cũng bàn nhiều về chuyện này, nhưng vẫn chưa cắt nghĩa được nguồn gốc của nó thế nào cả, vì cũng giống nhận xét của các cậu ở đây, nó lại là ý kiến của một người vốn không tiêu biểu lắm cho sự dày dạn trong bom đạn. Khó đấy. Nhưng là vấn đề lớn đấy. Nếu tìm ra nguyên nhân có thể giúp chúng ta hiểu sâu được nhiều điều rất cơ bản trong công tác lãnh đạo của mình.

Tư lệnh ngừng lại, nhìn các cán bộ đang làm việc ở chỉ huy sở một lượt, rồi hỏi thủ trưởng Đức:

– Cậu Sơn vẫn ở tuyến chưa về à?

– Báo cáo, đồng chí ấy sẽ ở luôn dưới ấy với các đơn vị làm nhiệm vụ nghi binh ạ.

– Cậu ấy là hay xông lắm. – Tư lệnh nói, giọng nói của đồng chí vừa có vẻ lo ngại, vừa có vẻ tự hào. – "Đâu khó có chỉ huy, lúc gian nguy có lãnh đạo", chính ủy của các cậu xông xáo thế thì chiến sĩ cũng được nhờ đấy. Nhưng mà – Tư lệnh nhìn thủ trưởng Đức cười – các cậu cũng phải cẩn thận, đừng để mất của tôi một chính ủy thuộc vào loại khó kiếm hiện nay đấy nhớ.

Rồi tư lệnh dặn dò:

– Anh Đức này!

– Dạ.

– Liệu có thể nhờ Sơn giúp cho việc ấy được không?

– Báo cáo , vẫn chuyện Kha đấy ạ?

– Ừ! Nhưng mà sao tôi có cảm giác các cậu hình như không chú ý đến vấn đề này thì phải. Có lẽ đối với một Ban chỉ huy tuyến, đồng thời lại là một Ban chỉ huy phân bộ Tiền phương như các cậu ở đây, những chuyện như vậy các cậu coi như không thuộc phạm vi chức trách của mình. Có một cái kế hay, giúp các cậu gỡ thế bí, các cậu về lấy thực hiện. Khi vấn đề đó đã qua đi, có lẽ các cậu chỉ còn mỗi một việc là làm một bản báo cáo gửi lên Bộ Tư lệnh đề nghị tặng cho cái người đã hiến kế một tấm huân chương hoặc một chiếc bằng khen gì đó. Thế là hết.

Tư lệnh lắc đầu, xua tay:

– Không được! Bây giờ cái kiểu làm thế không được nữa đâu. Cán bộ lãnh đạo công nông bây giờ phải là người có tri thức và phải biết làm việc bằng tri thức mới được. Chỉ huy đánh nhau với đế quốc Mỹ mà cứ ngủ ngáy o o, chém to kho mặn thì không ổn đâu. Phải chịu khó động não. Phải biết cách động não. Động não thật dữ mới được. Mái tóc chúng mình trắng thêm một sợi sẽ có thể bớt được bao nhiêu vành khăn trắng trên đầu những mẹ già, quả phụ, con thơ... Tôi không có ý định phê bình các cậu đâu, anh Đức ạ! Nhưng các cậu cần chịu khó suy nghĩ hơn nữa.

Thấy thủ trưởng Đức ngồi im, tư lệnh cười:

– Này, có khi anh tưởng tôi vô tình đi lạc vấn đề đấy nhỉ? Ừ, ai lại trước giờ "nổ súng", một anh tư lệnh lại đi nói với cán bộ chỉ huy trận đánh về phương pháp suy nghĩ bao giờ nhỉ? Nhưng không phải thế đâu! Tôi luôn luôn muốn các anh làm việc đúng chức năng của các anh. Đã là anh cán bộ chỉ huy, phải làm đúng những công việc của chỉ huy. Mà công việc chủ yếu của cán bộ chỉ huy, lãnh đạo, là công việc tổ chức. Tổ chức cho người ta suy nghĩ. Tổ chức cho người ta hành động. Còn các công việc tỉ mỉ, chi tiết, thì nếu

anh tổ chức khéo, tổ chức giỏi, những việc đó sẽ được giải quyết ở ngay cái chỗ nó xuất hiện.

Dứt lời, tư lệnh đứng lên, móc túi lấy chiếc đồng hồ quả quít ra xem giờ, rồi quay sang thủ trưởng Đức:

– Thôi nhớ! Hẵng thế đã. Bây giờ bắt đầu làm việc. Các lực lượng cơ giới nghi binh đã xuất phát hết chưa?

– Báo cáo tư lệnh, tất cả các đơn vị đã bắt đầu triển khai cách đây hai tiếng rồi ạ.

– Lúc nào họ trở lại điểm xuất phát, anh báo tôi biết nhớ.

– Dạ. Báo cáo, có gì thay đổi không ạ?

Tư lệnh gật đầu, bước sát lại cạnh thủ trưởng Đức:

– Có. Thay đổi nhiều đấy!

Rồi đồng chí hạ giọng gần như nói thầm:

– Trên mới cho biết, bọn Mỹ vừa phóng lên quỹ đạo hai vệ tinh tình báo quân sự. Những vệ tinh này bắt đầu hoạt động vào lúc không giờ năm phút sáng nay. Chắc là do hoạt động của hai vệ tinh đó tốt nên các anh mới báo cáo là từ ba giờ sáng đến giờ không có máy bay trinh sát hoạt động có tính chất đan lưới tình báo địa hình nữa. Những vệ tinh này còn có khả năng tự động hướng dẫn mục tiêu cho máy bay tầm cao của địch. Do đó, Bộ tư lệnh nhận định có nhiều khả năng chúng sẽ đánh lớn bằng B52. Nếu đúng như vậy thì nói chung là thuận lợi đối với việc thực hiện kế hoạch của ta... Nhưng – tư lệnh hơi ngập ngừng – có thể sẽ ác liệt đấy. Anh đưa tôi xem lại kế hoạch bố trí lực lượng cắm chốt ở các tuyến xem thế nào.

Thủ trưởng Đức lấy trong xà cột ra một tờ bản đồ trải lên phiến đá rồi lần lượt giới thiệu với tư lệnh những lực lượng đang làm nhiệm vụ ở các tuyến nghi binh. Tư lệnh chăm chú theo dõi, thỉnh thoảng lại hỏi lại một câu. Sau khi nghe xong, tư lệnh chống hai tay lên tờ bản đồ, cúi nhìn bao quát địa hình khu vực Cô-Tan như muốn duyệt lại cái thế trận đã bày trên đó.

Tuy đứng bên cạnh, nhưng thủ trưởng Đức không thể nhận thấy được một sự cân nhắc thận trọng đến mức chi li đang diễn ra hết sức khẩn trương trong sự suy nghĩ của tư lệnh. Bởi vì, theo

những tin tức mới nhất vừa nhận được thì tổng thống Mỹ cùng với bộ trưởng Quốc phòng Mỹ vừa chấp nhận một kế hoạch tối mật về quân sự ở chiến trường Việt Nam. Cách đây mấy ngày, chúng đã đưa thêm khá nhiều máy bay B52 sang Thái Lan. Tại đảo Guy-am, số lượng máy bay B52 cũng được tăng cường. Những hiện tượng đó cùng với hiện tượng phóng hai vệ tinh tình báo quân sự lên quỹ đạo và một số tin tức khác nữa nhận được trong suốt thời gian vừa qua, liệu có thể có liên quan gì với nhau, liệu sẽ chứa đựng âm mưu gì? Có khả năng là kế hoạch đánh hủy diệt Cô-Tan không? Chả lẽ để đánh một đoạn đường, mặc dù đó là một đoạn đường cực kỳ quan trọng, lại phải huy động những khả năng to lớn đụng chạm đến toàn bộ cơ cấu sức mạnh của nước Mỹ như vậy ư? Nếu quả thực là như vậy thì Giôn-xơn định kiếm chác những gì trong cuộc đánh phá này? Chiến trường miền Nam đang sắp sửa bước sang năm 1968. Năm 1968 cũng là năm Giôn-xơn phải chịu đựng cuộc tấn công quyết liệt của những lá phiếu bầu tổng thống. Còn cuộc chiến tranh phá hoại đối với miền Bắc cũng đã vượt qua cái đỉnh khốc liệt nhất của nó và đang tuột nhanh xuống cái dốc thất bại có tính chất cơ bản về ý đồ chiến lược. Trong một tình hình như vậy, bản kế hoạch tối mật đó là gì? và những chiếc máy bay chiến lược B52 đó sẽ đánh vào đâu? Nhìn chung tình hình các chiến trường thì hiện tại chưa có nơi nào chiến sự diễn ra mà B52 có thể phát huy tác dụng với quy mô lớn được, ngoài lĩnh vực giao thông vận tải. Mà trên mặt trận giao thông vận tải, có cửa khẩu nào đáng sợ đối với chúng nó hơn cửa khẩu Cô-Tan không? Là người đứng đầu Bộ tư lệnh tiền phương, đồng chí có thể trả lời câu hỏi đó một cách chính xác: Không? Nếu vậy, mối nguy cơ lớn đang sắp sửa chụp xuống khu vực Cô-Tan. Nhưng đồng thời, nguy cơ đó cũng sẽ trở thành một thuận lợi hết sức to lớn đối với việc thực hiện kế hoạch của ta, bởi vì, ta đã chuẩn bị trước được điều này. Tình hình đó cho phép ta chỉ cần dùng một lực lượng rất nhỏ cũng có thể hoàn thành được nhiệm vụ của kế hoạch nghi binh.

Sau mấy phút cân nhắc, tư lệnh quyết định chỉ thị cho thủ trưởng Đức rút hai phần ba lực lượng hiện đang bố trí ở các tuyến về, đồng thời, tư lệnh lại quyết định tăng thêm một số đài quan sát và thay toàn bộ hệ thống liên lạc điện thoại bằng máy bộ đàm. Thủ

trưởng Đức rất ngạc nhiên trước những quyết định thay đổi đột ngột của tư lệnh, nhưng anh cũng hiểu rằng: đó chính là công việc của một đồng chí tư lệnh.

Trời sáng dần.

Đứng trên đài chỉ huy, tư lệnh trực tiếp dùng ống nhòm theo dõi những đơn vị làm nhiệm vụ nghi binh đang lặng lẽ tiến vào các tuyến đường bí mật. Gió núi tràn qua đỉnh Chân Linh, đổ xuống sườn Cô-Prêu như một dòng thác lớn vô hình, rung ào ào những khu rừng cằn cỗi, làm tan loãng từng vạt sương mù đang quanh quất trên khu vực Cô-Tan.

Ở phía sau chỗ tư lệnh đứng vài bước, chính ủy Lâm Hồng Sơn vừa mới về, đang ngồi xổm trên một phiến đá nghe thủ trưởng Đức trình bày lại những ý kiến mà tư lệnh vừa mới nói với anh lúc nãy. Trong khi nghe, thỉnh thoảng chính ủy lại khe khẽ gật đầu, tủm tỉm cười, làm cho Quang và Kha đang làm việc với bộ phận tham mưu cách chỗ chính ủy ngồi chừng mười thước, chốc chốc lại ngẩng lên nhìn có vẻ lạ lắm: kế hoạch mới bắt đầu triển khai chưa rõ kết quả thế nào, không hiểu tại sao hai thủ trưởng lại ung dung ngồi bàn chuyện với nhau có vẻ thú vị như thế?

Mặt trời lên.

Nắng sớm trải một màu vàng chanh rất dịu. Cả khu vực Cô-Tan phăng phắc nằm im dưới nắng như bức tranh phủ một lớp quang dầu.

Lát sau, hệ thống quan sát ra-đa báo về có B52 đang bay vào trọng điểm. Trưởng ban tham mưu cũng báo cáo với tư lệnh là thủ trưởng tên lửa đề nghị tư lệnh cho bộ đội tên lửa hoạt động. Nhưng tư lệnh mỉm cười, xua tay: "Hãy khoan, đừng vội! Trước sau thế nào tên lửa cũng được lập công thôi. Còn bây giờ thì hãy để chúng nó giúp việc ta một tý đã". Rồi tư lệnh quay lại, hỏi:

– Cậu Quang đâu nhỉ?

Quang từ chỗ ban tham mưu chạy lại – tư lệnh đưa cho Quang cái ống nhòm.

– Cậu thử theo dõi bọn B52 này xem chúng nó làm ăn thế nào.

Đã quen với B52, Quang không lắng nghe mà chăm chú nhìn lên khoảng không ở phía cuối tuyến đường.

Mấy phút trôi qua.

Kia rồi!

Từ trong một tầng mây tích vù màu ánh bạc, những quả bom nhỏ li ti đang ùn ùn rớt xuống, lặng lẽ như những chấm đen câm. Rồi nó to dần, to dần, và bắt đầu phát ra cái tiếng kim khí khô khan, nhạt nhẽo của nó. Rồi nó nổ. Những đám khói đen trộn lẫn với những tia lửa đỏ kệch, phụt liên tiếp trên một mặt sàng vẫn được mệnh danh là "hủy diệt".

Thoạt đầu, thấy bom rơi hết xuống mé ta-luy âm của tuyến Cô-Tan 1, Quang tưởng chúng bỏ trượt và anh thấy hơi tiếc vì chỗ đó không nằm trong địa bàn phá nổ của anh. Nhưng càng lâu, anh càng thấy thảm nổ cứ đan dày mãi ở chỗ đó, Quang thấy lạ. Cuối cùng, khi nhận ra ý đồ đánh phá của chúng, anh buông ống nhòm, quay sang phía tư lệnh, vẻ vui mừng:

– Báo cáo đồng chí, có nhiều khả năng chúng nó sẽ đánh lớn vùng này.

– Anh có thể nói rõ hơn được không? Tư lệnh ôn tồn hỏi.

– Báo cáo tư lệnh, nếu dự đoán của tôi không sai, chúng nó sẽ tiến hành phá hoại có hệ thống các tuyến đường của chúng ta ở đây. Hiện giờ nó đang "lật đổ" Cô-Tan 1 bằng cách đánh sập chân mái trượt ở đó. Có lẽ chỉ vài tiếng nữa, Cô-Tan 1 sẽ biến mất.

Tư lệnh hơi ngạc nhiên, nhìn Quang:

– Mất hẳn à? Có chắc không?

– Báo cáo tư lệnh, có nhiều lý do tin rằng điều dự đoán đó khó có thể sai được ạ! Ta có bốn tuyến nghi binh. Chúng đánh bắt đầu từ tuyến một là tuyến thấp nhất, mà lại đánh theo lối "chặt chân"; như vậy, chúng nó có thể theo cách đó đánh lấn dần vào các tuyến cao hơn. Nếu chúng đủ sức đánh lối đó thì ta không còn khả năng sửa chữa hoặc mở tuyến tránh được nữa. Cả Cô-Tan sẽ trở thành một vùng đất mượn.

– Có chắc như vậy không? – Tư lệnh nắm chặt tay Quang hỏi, nét mặt lộ rõ vẻ vui mừng.

– Báo cáo tư lệnh – Quang nói – Về phương diện khoa học kỹ thuật, tôi có nhiều cơ sở để tin rằng tình hình sẽ diễn ra như vậy.

– Thế thì tốt lắm! – Tư lệnh siết chặt tay Quang một cái, rồi quay lại chỉ thị cho trưởng ban tham mưu:

– Anh báo cáo cho các đài quan sát tại chỗ thường xuyên báo cáo cho tôi biết tình hình cụ thể những chỗ địch đánh phá.

Rồi tư lệnh lại quay sang thủ trưởng Đức:

– Anh có thể cho rút nốt những lực lượng còn lại ở Cô-Tan 1 và Cô-Tan 3 về đi.

Thấy thủ trưởng Đức có vẻ chưa hiểu, tư lệnh cười:

– Giặc đánh lớn nhưng "thế giặc nhàn". Giôn-xơn trúng kế quân ta rồi.

Lát sau, tư lệnh trao cho trưởng ban tham mưu bản mệnh lệnh đối với bộ đội tên lửa: "một tiếng nữa tên lửa sẽ hoạt động, nhưng chỉ được bắn những máy bay đã ném hết bom".

... Thảm nổ B52 tiến dần đến Ngã ba lùi.

Đài chỉ huy rung lên như động đất. Các khối đá lớn chuyển mình, nghiến răng kèn kẹt. Những bụi khuynh diệp mọc um tùm trên nóc động Chân Linh, bị gió bom quật mạnh vào kẽ đá, ứa ra một mùi nhựa thơm lừng.

CHƯƠNG XIII

Có lẽ thế giới vẫn còn nhớ.

Vào một đêm cuối năm, trước khi chiến trường Đông Dương xảy ra những trận đánh rung chuyển, đài BBC đưa tin pháo đài bay chiến lược B52 của Mỹ đã thực hiện một trận oanh kích lớn chưa từng có vào một địa điểm trên con đường mòn Hồ Chí Minh trong ba ngày đêm liền. Đài BBC còn cho biết thêm, trong trận oanh kích này, không lực Hoa Kỳ đã sử dụng một số lượng thuốc nổ tương đương ba quả bom nguyên tử mà Mỹ đã dùng để ném xuống hai hòn đảo Hirôshima và Nagasaki của Nhật Bản trong đại chiến thứ hai. Đài BBC cũng không quên bình luận rằng với trận oanh kích chiến lược này, chắc tình hình chiến sự ở Đông Dương trong những ngày sắp tới có thể tránh được những cuộc đụng độ lớn mà người ta dự đoán sẽ xảy ra...

Có lẽ phóng viên của đài BBC chỉ giỏi săn tin chung quanh các cơ quan quân sự Mỹ ở Sài Gòn nên không có trong tay những tin tức hấp dẫn hơn về vụ oanh kích này. Nếu như đài BBC được biết rằng cuộc oanh kích lớn "chưa từng có" ấy thực ra đã không thực hiện được mục đích cản phá giao thông vận tải mà lại giúp cho đối phương thực hiện một kế hoạch mở đường có quy mô lớn, thì có lẽ lời bình luận của đài có thể có những ý kiến sắc sảo hơn... Và nếu như đài BBC lại được biết rằng, sau khi những chiếc B52 của không quân chiến lược Mỹ đã ném xuống một số lượng bom khổng lồ như vậy, thì ở cái địa điểm trên "con đường mòn" ấy còn xảy ra một vụ nổ lớn nữa, đến nỗi, sau vụ nổ này, tờ bản đồ tham mưu số 48F của tập đoàn không quân số 7 Mỹ phải lập tức mang vẽ lại, vì không những phần địa lý cảnh quan ở đây có những thay đổi lớn, mà những công trình nhân tạo khác ở đây cũng có những nét mới đặc biệt, trong đó, có một tuyến giao thông chiến lược đã từng là mục tiêu trong cuộc oanh kích lịch sử đó của không lực Hoa Kỳ, đã từ một dải "đường mòn" hiểm trở biến thành một con đường lớn có thể cho phép xe quân sự các loại chạy hết tốc độ cùng một lúc trên sáu làn đường. Còn lời bình luận của đài BBC về khả năng có thể tránh được những cuộc giao chiến lớn trên chiến trường Đông Dương do kết quả của vụ oanh kích này mang lại thì sự thật của tình hình chiến sự ở Đông Dương vào mùa xuân 1968 đã phủ phàng bác bỏ lời "tiên đoán" đó.

Tất cả những sự thật này, có lẽ tổng thống Mỹ là người biết rõ hơn ai hết.

Cho nên...

Khi con đường vượt qua Cô-Tan đã được mở trên tầng đá mẹ và cho phép thông xe một cách bình thường thì...

*

Một buổi chiều.

Không mưa, không nắng, bầu trời phủ một lớp mây xám chì. Cô quan trắc khí tượng trên đỉnh Chân Linh bình thản ghi vào sổ theo dõi "năng kiến" hai chữ: NS (tên một loại mây ở độ cao 2000m trở xuống). Trong khi đó thì ở cách chỗ cô khoảng vài chục thước,

một tổ trực tuyến gồm ba anh con trai ăn mặc đồng phục thanh niên xung phong, ngồi tán gẫu với nhau bên một khẩu súng máy đã cũ, bắn bằng đạn băng vải. Chỉ nhìn qua cũng biết mấy anh chàng thuộc loại "lính mới". Hỏi ra thì đúng là mới được bổ sung về đây thật. Điều "không may" cho họ là khi họ vào đến nơi thì trận Cô-Tan đã kết thúc. Bọn họ chỉ còn tham gia được vài buổi làm công tác tu sửa con đường mới, sau đó bắt tay luôn vào nhiệm vụ hộ tống xe. Điều "không may" nữa đối với họ là con đường mới tốt quá, lực lượng hộ tống xe đâm ra "thất nghiệp". Bọn họ là thanh niên Hà Nội, vốn có nhiều hoài bão trong đầu, mà tính tình cũng hiếu động, lại ưa mạo hiểm phiêu lưu, nên cuối cùng, họ tìm ra được một việc mà họ cho là thích hợp đối với họ: trực chiến. Thực ra, hỏa lực phòng không thì đã có lực lượng bộ đội đảm nhiệm, riêng đối với tuyến, chỉ cần một điểm hỏa lực nhỏ ở trên đỉnh Chân Linh để vừa khống chế điểm cao, vừa bảo vệ những cơ sở đặt trên ấy, đồng thời cũng làm nhiệm vụ báo động phòng không cho tuyến. Yêu cầu trực chiến chỉ có thế, mà đã có một tổ ở trên ấy rồi, nên họ cứ năn nỉ mãi, cuối cùng thủ trưởng Đức đành phải chiều họ (tính anh vẫn thế), và quyết định cho họ lên thay tổ trực chiến cũ mười ngày. Thế là ba anh chàng hiên ngang tiến lên đỉnh Chân Linh. Nhưng điều "không may" hình như vẫn cứ dai dẳng bám theo họ: suốt từ hôm họ trực chiến đến nay, không có chiếc máy bay nào xuống vừa tầm bắn của súng máy cả. Mà cái hạn 10 ngày thì cứ đi vùn vụt. Đến nỗi, anh chàng cao, to vừa được mệnh danh là "văn sĩ" của bọn họ, đã phải sốt ruột than thở bằng mấy câu thơ:

... Chân Linh ơi!
Buồn thật.
Vừa sáng thứ hai,
Đã chiều chủ nhật,
Những ngày xanh theo lịch rụng từng tờ...
Súng lau hoài
mà lẽ nào
lại nộp đạn vào kho!

Buổi chiều hôm nay cũng như những buổi chiều trước, ngồi bên khẩu súng máy lúc nào cũng lên đạn sẵn, họ lại tán chuyện với nhau, lại thỉnh thoảng chõ sang chỗ cô khí tượng đang làm việc hỏi

bâng quơ mây gì, gió gì, có lớp khí đoàn nào đại diện cho thời tiết thủ đô vào đây thăm anh em không? v.v...

Nghĩa là một buổi chiều hết sức yên tĩnh.

Bỗng anh chàng thấp béo phục phịch, có đôi mắt lúc nào cũng cứ loang loáng đảo qua đảo lại khắp mọi chỗ kêu tướng lên, không ra cái cung cách quân sự gì cả:

– Nó, nó kìa, chúng mày!

Hấp cái, anh chàng cao, to đã ôm choàng lấy khẩu súng ngoắt nòng về phía chiếc máy bay bay rất thấp đang vùn vụt lao tới chỗ họ như một thằng ăn trộm. Anh chàng thứ ba, người xương xương, vừa hất mái tóc xõa xuống trán, vừa gượng nhẹ nâng băng đạn, có vẻ hồi hộp lắm. Rồi một loạt đạn ngắn ngủi vang lên, nghe thòm thèm như người đói cắn chắt. Anh chàng cao, to, buông cò súng, bực bội vò đầu định văng tục một câu gì đó, bỗng ngạc nhiên thấy cô khí tượng reo lên: Cháy rồi! Cháy rồi! Cả ba tay xạ thủ cùng chăm chú nhìn theo chiếc máy bay kiểu rất lạ, đang mất hút giữa những mỏm núi nhọn hoắt. Đúng là nó có để lại một cái đuôi khói nhỏ trên đường bay, nhưng cháy thì không phải. Và, bộ ba ấy trở lại với nỗi tiếc rẻ về loạt đạn không được chắc tay cho lắm của mình, thậm chí, họ còn cho rằng cơ hội may mắn cuối cùng của họ đã trôi qua. Vì, trong lịch đã ghi rõ; chỉ còn hai ngày nữa là họ phải xuống núi.

Nhưng thật trớ trêu!

Họ đã phải xuống núi ngay chiều tối hôm đó. Người ra lệnh cho họ vẫn là thủ trưởng Đức. Cả ba anh chàng giao súng lại cho những người lên thay, lầm lũi kéo nhau về động Chân Linh. Họ đoán rằng, đây là một hình thức kỷ luật vì họ đã bỏ lỡ mất thời cơ rất thuận lợi để hạ máy bay địch. Cho nên, khi trông thấy thủ trưởng Đức đứng ở cửa động, họ ngượng nghịu không dám nhìn thẳng vào thủ trưởng của mình nữa. Nhưng thật bất ngờ, vừa trông thấy họ, thủ trưởng Đức đã chạy lại dang tay ôm chặt lấy từng người.

Thì ra họ đã bắn rơi máy bay thật.

Mà không phải là một chiếc máy bay như những chiếc máy bay khác. Đây là một loại máy bay đặc biệt, có trang bị hệ thống chống ra-đa và những máy móc trinh sát rất hiện đại khác. Nó lại có những hai chỗ ngồi, và điều quan trọng không ai có thể ngờ tới

là nó lại chở một nhân vật vào loại "kễnh" của nước Mỹ (cũng cần phải mở một cái ngoặc ở đây để nói thêm rằng chính đài BBC và nhiều hãng thông tấn khác của các nước phương Tây đã từng làm rầm rĩ lên một dạo về chuyện này). Chiếc máy bay đó đã bị hạ trong khi nó đang thực hiện một phi vụ trinh sát đặc biệt do chính tổng thống Mỹ ra lệnh. Để tránh các hỏa lực tầm cao của ta, nó đã lợi dụng ưu thế về trang bị, mở một đường bay táo bạo cực thấp ngang qua khu vực Cô-Tan, nơi mà tổng thống Mỹ buộc nó phải tiến hành quan sát tại chỗ. Quả nhiên là nó đã tránh thoát lưới lửa phòng không của bộ đội ta, nhưng vô phúc cho nó lại vớ phải tổ trực chiến của mấy anh con trai Hà Nội. Suốt dọc đường bay của nó chiều hôm ấy, cả mặt trận không có khẩu đội nào điếm xạ, nên công tích của mấy anh trực chiến trên đỉnh Chân Linh không lẫn lộn vào đâu được, mặc dầu chiếc máy bay bị cháy và rơi xuống cách nơi nổ súng khá xa.

Được biết câu chuyện, ba anh chàng mừng lắm. Tuy thế, họ cũng vẫn không hiểu họ được gọi về đây có việc gì. Trong khi theo thủ trưởng Đức đi vào trong hang thấy quang cảnh có vẻ khang khác với mọi ngày, họ đã ngờ ngợ và đoán chắc lại sắp sửa có cán bộ ở trên về kiểm tra, thăm hỏi gì đó, cũng có thể là chuyện cái máy bay. Họ được thủ trưởng đưa vào khu vực vẫn dành riêng cho các cuộc họp quan trọng. Điều làm cho họ giật mình là nơi họp rất trang nghiêm nhưng chẳng có người nào, ngoài một đồng chí bộ đội, quân phục chỉnh tề, đứng gác ở lối ra vào.

Sau khi dặn họ ngồi đợi đấy, thủ trưởng Đức quay đi. Được ngồi cùng với nhau, tất nhiên họ cũng không buồn, nhưng quả thực họ rất sốt ruột vì không sao đoán được sắp sửa có chuyện gì xảy ra đối với mình: ba anh "lính mới" vừa vào tuyến, có gì mà long trọng thế!

... Trong khi đó.

Ở chỗ làm việc của mình, chính ủy Lâm Hồng Sơn đang bấn lên vì những câu hỏi của đồng chí tư lệnh vừa mới đến, cứ xoáy mãi vào vấn đề nguồn gốc của cái kế hoạch nghi binh. Tất yếu hay ngẫu nhiên? Cuối cùng, chưa biết trả lời thế nào cho chính xác, chính ủy đành phải đề nghị tư lệnh cho xin nửa giờ để chuẩn bị thêm. Được

tư lệnh đồng ý, chính ủy tạt ngay sang chỗ thủ trưởng Đức. Thấy thủ trưởng Đức đang nói chuyện với Quang và Kha, chính ủy định chen câu chuyện của mình vào thì bất ngờ Quế đến, làm anh hơi lúng túng ngừng lại. Nhưng có lẽ vì thì giờ cấp bách nên chính ủy không đắn đo lâu, anh quyết định cứ nói. Sau khi kể vắn tắt yêu cầu của đồng chí tư lệnh, anh đặt thẳng vấn đề:

– ... Đấy, ý của tư lệnh là như thế – chính ủy nói. – Tôi đề nghị đồng chí Kha, cả đồng chí Quang nữa, thử trả lời giúp tôi xem thế nào. Lẽ ra, chuyện này có thể ít bữa nữa ta làm với nhau cũng được, nhưng bây giờ – chính ủy liếc nhìn thủ trưởng Đức,thấy thủ trưởng gật đầu, chính ủy yên tâm nói tiếp – chỉ còn ít phút nữa chúng ta sẽ làm một việc mà anh Đức đã nói với các đồng chí rồi, nghĩa là chúng ta sẽ gặp chúng nó, sẽ cho chúng nó tận mắt thấy sức mạnh con người của chúng ta, sẽ cho chúng nó thấy sự sụp đổ không thể nào tránh khỏi của những ý đồ ngông cuồng và man rợ của chúng. Mà muốn thế, chúng ta không thể và cũng không cần dùng đến sự khéo léo của ngôn ngữ; chúng ta sẽ nhân danh chân lý nói chuyện với chúng, bởi vì sức mạnh của chân lý vốn không có gì cuỡng nổi, mặc dầu chân lý bao giờ cũng rất giản dị. Nhưng để làm được như thế, trước hết, chúng ta phải cắt nghĩa được bản thân chúng ta, và trước khi mang sức mạnh của chân lý ra đánh gục kẻ thù thì chúng ta phải làm cho chân lý đó không còn một vết mờ nào ở trước mắt chúng ta nữa. Đồng chí tư lệnh vốn là một người rất từng trải, chính đồng chí đã nhìn thấy cái điểm mờ ấy trước chúng ta. Đây là một việc có tính chất đối chọi địch ta rõ rệt, một cuộc đối chọi bản chất với bản chất và nó có những ý nghĩa quan trọng vượt ra khỏi cái giới hạn thông thường mà chúng ta vẫn biết. Chính vì thế, tôi tự thấy không thể trả lời vấn đề này một cách chung chung với đồng chí tư lệnh, mà phải trả lời một cách sâu sắc chính xác. Do đó, tôi đề nghị các đồng chí thành thật và hết lòng giúp tôi trong vấn đề này. Thời gian thì rất gấp, chúng ta chỉ còn không đầy ba mươi phút nữa để làm việc này thôi.

Trong khi nghe anh chính ủy nói, Kha hơi cúi mặt xuống còn Quang thì cắn môi suy nghĩ, mắt đăm đăm nhìn vào chiếc kim giây hình vệ tinh màu xanh đang quay tròn trên mặt số chiếc đồng hồ báo thức để ở cạnh chỗ ngồi của thủ trưởng Đức. Riêng Quế, lúc

đầu cô nhấp nhổm định đứng lên, nhưng khi nghe ra câu chuyện, cô im lặng ngồi tựa vào vách hang, thỉnh thoảng lại liếc nhìn Kha và Quang. Chỉ thoáng trông cũng biết cả ba đang mải miết theo đuổi những suy nghĩ riêng của mình.

Xưa nay sự thật thường đơn giản và dễ hiểu. Nhưng sở dĩ người ta cứ phải căng đầu ra suy nghĩ để tìm sự thật là vì, trong nhiều trường hợp, chính là do trong đầu óc người ta có những quanh co...

Thời gian đi nhanh quá.

Năm phút. Rồi mười phút trôi qua.

Chính ủy sốt ruột định lên tiếng giục thì thấy Kha ngẩng lên. Anh liếc nhanh qua chỗ Quế ngồi, rồi nhìn chính ủy, nói:

– Có lẽ tôi phải xin lỗi vì đã để mọi người chờ đợi lâu. Báo cáo chính ủy, sự thật vì tôi đã chót hứa với Phương Thảo sẽ giữ kín chuyện này theo yêu cầu của Phương Thảo. Nhưng bây giờ tình hình chung không cho phép tôi giữ lời hứa đó được nữa. Kế hoạch nghi binh đó... là... do Phương Thảo nói với tôi. Sau khi nói, Phương Thảo nói với tôi phải hứa không được nói gì đến Phương Thảo trong việc này. Sự thật chỉ có thế.

Kha nói một mạch không nghỉ. Trời lạnh mà anh vã mồ hôi đầm đìa. Nhưng nói được những điều đó ra, anh cảm thấy trong người thoải mái, nhẹ nhõm. Kha vừa dứt lời, cả chính ủy Sơn lẫn thủ trưởng Đức xô lại bắt tay anh. Riêng chính ủy Sơn nắm tay Kha rất lâu, cuối cùng, hình như không kìm được nỗi xúc động trong lòng, anh ôm chầm lấy Kha:

– Sức mạnh của chúng ta chính là ở chỗ ấy đấy!

Rồi chính ủy vừa cười, vừa quay sang Quế hỏi:

– Thế nào? Ý kiến của đồng chí Quế ra sao?

Từ nãy, Quế vẫn ngồi im, nét mặt vui buồn không rõ rệt. Thấy chính ủy hỏi, cô lễ phép ngẩng lên, đáp khe khẽ:

– Báo cáo chính ủy, cháu cũng thấy như thế ạ!

Rồi cô lại ngồi im. Nhưng ngay sau đó, không hiểu sao, tự nhiên cô đứng vụt dậy, liếc nhanh về phía Quang một cái, rồi nói:

– Báo cáo chính ủy, cháu muốn nói rõ thêm một chút nữa về việc này... Thưa chú, những điều anh Kha vừa nói đúng là sự thật, nhưng chưa phải là tất cả sự thật đâu ạ.

– ?...

– Cháu biết chuyện ấy từ khi nó bắt đầu xảy ra, trong bữa cơm ngồi chung một bàn với anh Quang và chị Thảo. Chị Thảo đúng là người đầu tiên gợi ra cái kế nghi binh vì chị ấy đã làm việc này mấy lần rồi, nhưng những lần đó làm với qui mô rất nhỏ. Người làm cho cái ý nghĩ mỏng manh đó trở thành một sự suy nghĩ có sức mạnh khoa học chính là anh Quang. Nhưng cái sự thật cháu muốn nói thêm không phải là ở chỗ ấy mà lại là việc anh Quang yêu cầu chị Thảo mang cái kế đó đến nói với anh Kha trong lúc anh Kha đang gặp phải những chuyện không hay trong cuộc họp và... lại vừa xích mích với cháu xong. Thưa chú, theo ý cháu, anh Quang đã chủ định dùng cái kế hoạch đó để vừa đánh bại kẻ địch, lại vừa dìu đỡ bạn bè đứng dậy cùng chiến đấu với mình. Thưa chú... cháu... anh Quang... Ba ơi!

Tự nhiên Quế òa khóc, quay ngoắt đi, chạy vụt ra ngoài.

*

Cái méo mó nghề nghiệp của những tên tướng giặc là như thế: hắn bị người ta bắt sống, điều đi hỏi cung, thực chất là một thằng tù, nhưng hắn vẫn ráng sức lên gân trâng tráo nhìn mọi người như thế để tỏ ra rằng: giặc thì giặc chứ ta cũng là tướng! Trông tạng của hắn cũng không đến nỗi như bọn giặc lái. Nhưng đôi mắt hắn thì quả thực, trông đểu hơn nhiều. Nó nheo nheo, nháy nháy, lơ láo nhòm ngó, trông vừa thộn, lại vừa có vẻ hợm hỉnh khinh khi. Hắn ăn mặc nhà binh nhưng không có quân hiệu, cấp hiệu gì cả. Tuy vậy, chỉ thoáng trông cũng có thể đoán được hắn là một thằng chỉ huy quan trọng nhưng không phải ở cái vẻ oai phong sừng sộ của hắn, mà là ở cái chất tanh lạnh của hắn.

Hắn đó!

Và bây giờ thì hắn đã ngồi vào cái ghế phạm nhân bị bắt quả tang rồi. Ghế của hắn là chiếc ghế phi công tháo ở một chiếc máy bay B52 bị bắn rơi trong trận Cô-Tan. Hình như hắn cũng hiểu điều

đó nên trong khi ngồi cứ thấy hắn nhấp nhổm không yên. Hắn mới bị bắt lúc chiều. Chiếc máy bay của hắn đã bị rơi vì một loạt đạn của súng bộ binh, mà về nguyên tắc cấu tạo, không có gì khác với những súng bộ binh cuối thế kỷ thứ 19. Khi thấy tên phi công lái máy bay cho hắn cuống cuồng chống đỡ với những sự phản phúc bất ngờ của các nguyên lý khí động học, hắn cay cú lắm. Nhưng rồi chính tay hắn đã giật chốt an toàn cho buồng lái tung dù xuống đất. Hắn đã bị bắt sau khi "hạ cánh" độ dăm phút. Và hắn đã bị hỏi cung. Sợ chết, hắn đã vội vã khai luôn hắn là một nhân vật quan trọng hơn tất cả số tướng lĩnh ở chiến trường Đông Dương cộng lại. Hắn được tổng thống Mỹ cử đi điều tra tại chỗ những nguyên nhân thất bại của trận oanh kích khu vực Cô-Tan.

Thấy cán bộ của ta chấp hành đúng đắn chính sách đối xử nhân đạo với tù binh, hắn tưởng ta "ngốt" cái chức vị mà hắn đã khai nên cái máu "tướng" của hắn lại nổi lên. Hắn đề nghị cho hắn được gặp "vị tướng" nào của ta đã trực tiếp "hạ" hắn trong trận Cô-Tan này. Sau đó, hắn xin khai chi tiết. Về phía ta, không phải ta ngại hắn sẽ không khai đầy đủ nếu không cho hắn gặp "người" đã đánh bại hắn, bởi vì chỉ qua những lời khai hấp tấp khi bắt đầu hỏi cung, ta cũng thừa hiểu sự "tiết tháo" của hắn ra sao rồi. Nhưng ta vẫn chủ trương cho hắn được nhìn tận mắt những người đã đánh bại hắn, để, một mặt cho hắn được tiếp xúc với chân lý của sức mạnh chiến tranh nhân dân, của tinh thần yêu nước Việt Nam, mặt khác cũng là để cho hắn có điều kiện tự khám phá ra nguyên nhân thất bại của hắn, giúp hắn tìm lấy một lối thoát thích hợp nhất trong hoàn cảnh mà hắn đang sống.

Cho nên hắn mới được ngồi ở đây.

Và hắn đã lần lượt được nhìn tận mặt từng người đã góp phần quan trọng vào việc đánh bại hắn. Hắn hết sức ngạc nhiên khi được biết những tay súng đã bắn rơi chiếc máy bay cực kỳ hiện đại của hắn lại là ba anh con trai Hà Nội trẻ măng, áo quần còn nguyên những dấu vết của chiến hào, đang nhìn hắn bằng cái nhìn mà "kỷ nguyên Mỹ" chưa hề gặp ở đây, kể từ khi nước Mỹ bắc bậc làm sang với các hàng cha chú đã già nua trên địa lục. Hắn càng tỏ ra kinh ngạc hơn đến mức gần như không thể hiểu nổi, khi hắn nhìn những người thanh niên bình thường, giản dị mà dấu vết của cuộc chiến

đấu gian khổ đã khắc những nét không sao lẫn lộn được trên khuôn mặt xanh gầy của họ, lại là những tác giả của cái kế hoạch đã đánh tan cái kế hoạch "Pax Amêricana" nổi tiếng của hắn. Hắn ngắm nghía những người này rất lâu, rất lâu...

Rồi hắn khai.

Lời khai của hắn khá lung tung, nhưng không phải sự lung tung cố ý của một tên gián điệp nhà nghề, mà là sự lung tung của một nếp suy nghĩ đã bị vò nhàu bởi nhiều ấn tượng ngược chiều, cực mạnh, vượt qua ngoài giới hạn thần kinh của hắn.

Lời khai của hắn càng về sau càng tỏ ra hoảng loạn. Hình như có một trận động đất lớn đang diễn ra trong đầu hắn, buộc người nghe phải tự sắp xếp lấy những chi tiết để tổng hợp thành các vấn đề. Sau này khi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân các nước Đông Dương đã hoàn toàn thắng lợi, chắc rằng chúng ta sẽ có dịp được đọc toàn bộ những lời khai của hắn. Còn bây giờ, khi mà cuộc chiến tranh vẫn đang tiếp diễn tôi chỉ được phép tóm lược một cách vắn tắt lời khai của hắn trong chừng mực đủ để cho chúng ta hiểu được cái âm mưu của chúng ở Cô-Tan, đồng thời, cũng để chúng ta biết qua tên giặc Mỹ này, một tên vốn có nhiều mối quan hệ "bên trong" với số phận của những người đứng đầu Nhà trắng Mỹ.

Sau đây, là đoạn tóm tắt đó:

"... Cục diện chiến trường đã liên tiếp gây nên những trợ lực cho việc đeo đuổi cuộc chiến tranh ở Việt Nam của Mỹ và phát sinh nhiều hiểm họa đối với nhiệm kỳ tổng thống của Giôn-xơn. Đồng thời cục diện chiến tranh ở Việt Nam cũng gây nên những đảo lộn dữ dội đối với chiến lược toàn cầu của Mỹ, phả một luồng khí độc vào thời tiết chính trị của Hoa Kỳ, đang được duy trì bằng mọi giá trên lãnh thổ của nhân loại.

Để thủ tiêu điều nguy hiểm đó, Bộ Quốc phòng và Bộ Ngoại giao Mỹ, đã cho thi hành nhiều biện pháp tích cực nhưng không có kết quả rõ rệt và càng ngày càng bị dư luận phản ứng nhiều. Trước tình hình như vậy, tập đoàn cố vấn của tổng thống Mỹ đã lập ra một kế hoạch, được tổng thống Mỹ Giôn-xơn đích thân đặt cho cái tên là kế hoạch "Pax Amêricana", nhằm dùng một biện pháp chiến

tranh rất thông thường, là đánh phá giao thông vận tải, để thực hiện một ý đồ chiến lược lớn là làm cho cục diện trên chiến trường Việt Nam chuyển sang hướng có lợi nhiều mặt cho tổng thống Mỹ. Về thực chất, đây là một ngón đòn nguy hiểm, khó nhận. Nó vừa sử dụng được sức mạnh quân sự cực lớn của nước Mỹ, lại vừa có vẻ như không hề có biến động gì đáng kể về cường độ chiến tranh. Nghĩa là, nó thể hiện rất trung thực và sinh động chính sách "cái gậy và củ cà rốt" của tổng thống Mỹ Giôn-xơn.

... Về phương diện khoa học, có thể nói kế hoạch Pax Amêricana là một trong những kế hoạch tinh vi và ưu việt nhất của trí tuệ con người được sự hỗ trợ đến mức cao nhất của những thành tựu khoa học hiện đại, kể cả khoa học tự nhiên và khoa học xã hội...

Mục tiêu cụ thể của nó là, bằng một áp lực cực lớn của sức mạnh Hoa Kỳ, tiến hành giải phóng một thế năng tiềm tàng của hai đường đứt gãy sâu PC (sông Pa-Nưa và sông Cô-Tan) còn âm ỷ hoạt động, cố tạo nên biến chất động lực trong các đá cứng có tuổi trước Ladini và gây hàng loạt biến dạng về thế nằm trong các đá mềm Ladini của hố sụp Sầm-Nưa.

Những thế năng đó, một khi đã được giải phóng bằng áp lực cực mạnh, sẽ gây nên những biến đổi cả về mặt cấu tưởng lẫn kiến trúc tinh thể của các loại đất đá phù du và biến nó thành một loại *đá triết học*, mà trên đó, con đường mòn Hồ Chí Minh không thể đi qua được.

Cuối cùng, mọi hiệu quả của kế hoạch Pax Amêricana, về phương diện khoa học, sẽ là sự sụp đổ, của dải Trường Sơn, hay nói một cách khác, là sự sắp xếp lại địa hình Đông Nam Á.

Đến đây, có thể tạm coi kế hoạch Pax Amêricana đã hoàn thành sứ mạng lịch sử của nó, nghĩa là, như một thầy phù thủy cao tay, trong nháy mắt, nó đã biến khoa học tự nhiên thành khoa học xã hội, biến những sự thay đổi của địa tầng thành những sự thay đổi về thể chế xã hội, biến những mảnh bom tanh tưởi máu người thành những lá phiếu "thơm lừng" mùi "tự do dân chủ" trong cuộc bầu cử tổng thống Mỹ sắp tới..."

Có lẽ, trong lịch sử hiếm có cái âm mưu nào đạt tới trình độ điên rồ như vậy và lại cũng sụp đổ một cách thú vị như vậy.

Đó là kế hoạch Pax Amêricana.

Còn hắn, hắn là ai?

Điều này có lẽ không cần phải trình bày dài dòng. Ta cứ đọc mấy chữ ghi ngoài bìa tập hồ sơ tù binh của hắn là đủ:

"A-len Giôn Đao
Tư lệnh tập đoàn cố vấn đặc biệt
Phủ tổng thống Hoa Kỳ"

Về kế hoạch Pax Amêricana, có lẽ như thế cũng tạm đủ.

Về số phận của tác giả bản kế hoạch đó. A-len Giôn Đao, có lẽ như tế cũng tạm đủ.

Năm 1972

ĐỖ CHU
(Sinh 1944)

Ông tên là Chu Bá Bình sinh tại Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Sau khi tốt nghiệp phổ thông, ông nhập ngũ và về một đơn vị của binh chủng Phòng không – Không quân.

Viết văn từ rất sớm, Đỗ Chu, ngay từ những tác phẩm đầu tay đã làm rung động bao nhiêu độc giả. Những truyện ngắn của ông nhè nhẹ, đầy chất thơ và giàu chất hiện thực.

Có thể nói ông là một người mở đầu cho một thế hệ nhà văn thời chống Mỹ, trẻ trung và rất sung sức. Thời ấy người ta gọi Đỗ Chu là một hiện tượng. Hiện tượng văn học này khác với thế hệ đàn anh thời chống Pháp. Văn Đỗ Chu không giàu tính minh họa hiện thực mà được kết hợp nhuần nhuyễn với tính trữ tình, tính lãng mạn của các nhà văn các thế hệ trước.

Đầu những năm 1960, Đỗ Chu đã là một tên tuổi được độc giả ưa thích.

Tác phẩm chính: Hương cỏ mật (truyện ngắn, 1963), Phù sa (truyện ngắn, 1966), Tháng hai (truyện ngắn, 1969), Trung du (tập truyện, 1969), Vòm trời quen thuộc (truyện ngắn, 1969), Đám cháy trước mặt (truyện ngắn, 1970), Gió qua thung lũng (truyện ngắn, 1971), Mảnh vườn xưa hoang vắng (truyện ngắn, 1989), Những chân trời của các anh (Tùy bút, 1990).

*

PHÙ SA

(truyện ngắn)

Cô sinh viên Hạnh Nguyễn gửi thư về cho bà ngoại và người anh nuôi ở làng nói là giữa tháng bảy cô sẽ về nghỉ hè, vậy mà mãi đến cuối tháng tám niên học của cô mới kết thúc. Mấy năm trước, nghỉ hè đối với Hạnh Nguyễn là những chuyến đi đã trở thành quen thuộc. Đó là một buổi chia tay hoan hỉ với bạn bè trong khoa có đông đủ các giáo sư đến dự. Những chuyến xe điện náo nức người lên xuống đỗ sóng đôi ở trước ga Hàng Cỏ. Rồi một con tàu với những toa ghế cứng nồng nặc mùi thuốc lá băng băng chạy qua

cầu Long Biên. Dưới khung cửa sổ kia là sông Hồng đang mùa nước với những bè gỗ từ trong gầm cầu lao ra giữa dòng, những người đàn ông cởi trần chạy đi chạy lại trên bè một cách gan dạ. Con sông Hồng sẽ gợi cho cô theo đuổi những kỷ niệm trong suốt chuyến đi.

Giống như nhiều bạn bè, quê hương Hạnh Nguyễn cũng có một con sông. Con sông Cầu bốn mùa nước trong và hiền lành như một người con gái. Làng Hà của cô nằm ở ven sông. Xuống ga là cô đã có thể nhận ra làng mình nhờ những cột khói đen cuồn cuộn phun lên từ miệng những chiếc lò gốm đang ăn lửa. Làng Hà có những lò nung hình con cóc nằm bên bờ sông và những người dân ở đó bằng hai bàn tay khéo léo của mình đã biết lấy những thỏi đất sét dẻo quánh nặn ra nồi niêu chum vại. Con sông Cầu bắt nguồn từ một triền núi gần nơi cô học, Hạnh Nguyễn cùng một số bạn bè đùm cơm nắm đi tắt đường rừng gần một ngày mới ra tới sông. Họ ngồi nhờ bè nứa của Ty Lâm nghiệp về xuôi. Chiều hôm sau, bè nứa trôi qua làng Hà. Hạnh Nguyễn chia tay bạn bè. Bị tù cẳng suốt một ngày một đêm, vừa đặt chân lên bờ là cô đã bước đi như chạy. Làng cô có nhiều ngõ, các ngõ đều bắt đầu từ con đường lớn lát gạch ở ven làng rồi chạy hun hút vào phía trong. Đường trong ngõ cũng lát gạch, dọc hai bên là bờ tường xây bằng những chiếc tiểu lèn đất. Đi trong ngõ kín như chui vào chum; một tiếng cười, một tiếng vỗ tay ở đầu xóm, đứng ở cuối xóm nghe cũng rõ. Gần hết tháng tám rồi. Vòm trời nhẹ nhõm vời vợi một màu xanh. Mùa thu đang thả những đàn chim nhạn bay ra phơi yếm trên cao. Đó là những ngày đẹp nhất trong cả năm. Hạnh gặp bà ngoại ở sân nhà. Bà đang một tay chống gối, chậm rãi đưa từng nhát chổi trên nền gạch. Bà sờ nắn đôi vai tròn lẳn của cô, ứa những giọt nước mắt mừng rỡ:

– Con mẹ mày, làm thằng Nham nó mong mỏi mắt, chậm tí nữa thì anh em không gặp nhau! Nó lại sắp đi bộ đội rồi đấy!

– Anh cháu hôm nay đi đâu, hả bà?

– Anh mày sang bãi Tiên tìm đất. Cánh đồng bên này đào mãi cũng phải hết chứ; cần để cho đất nó hồi, người ta trở về già cũng còn mòn mỏi đi nữa là.

– Bãi Tiên là đất mới, lấy đâu được đất sét mà sang tìm bên ấy!

– Các cụ cũng không tin là có, hôm qua mở hội nghị xã viên, các cụ bàn mang thuyền lên đồng Vân mua đất cơ. Nhưng anh mày nó chưa chịu, tờ mờ sáng nó đã dậy gọi mấy người nữa cùng đi rồi.

Bà lão ngồi đựa lưng vào chân cột thềm cặm cụi giã trầu trong một chiếc cối bằng đồng nom tựa như một cái chuông nhỏ xíu. Bà trìu mến nhìn đứa cháu gái đang quét nốt mảnh sân, như muốn xem một năm qua nó đã lớn thêm được bao nhiêu. Con gái bà lấy chồng xa, mới sinh được một con bé này thì bị tàu bay của Tây bắn chết. Bấy giờ bố cháu đi bộ đội đóng ở Thái Nguyên mới nhờ người về đón cháu đi. Bố con ở với nhau được tròn ba tháng, nhưng cũng "hoàn cảnh" lắm nên mới lại phải cho cháu về đây với bà ngoại. Anh Nham cháu bây giờ chính là người đã cất công đưa cháu suốt từ Thái về. Thế mới biết trên đời này cũng có lắm người sống tình nghĩa thật! Dạo ấy, anh đưa cháu cho bà ngoại dắt, người con bé ngẳng như cái que, lên tám cũng chỉ xuýt xoát bằng con người ta lên năm.

– Này Hạnh, để việc đấy lại đây bà bảo! – Bà lão thì thầm vào tai cháu: – Tao nghe phong thanh đâu như anh mày nó nhắm chị cả Đường ở xóm dưới, mày thấy đám ấy thế nào?

– Tùy anh ấy, bà ạ. Chị Cả đã một đời chồng nhưng cũng chẳng kém gì cô nào trong làng.

– Là tao hỏi liệu hai đứa chúng nó có hợp nhau không, anh mày là đứa lo cho người thì giỏi, nhưng khi phải lo cho mình thì vụng đủ đường.

– Bà cứ lo xa!

Hạnh ngắt lời bà. Cô lắng nghe có tiếng chân bước thình thịch ở đầu ngõ rồi tiếng cười hồ hởi của Nham vang lên. Cô vội chạy ra đón anh. Anh đưa cả hai bàn tay chai sần lên xoa mái tóc cô. Anh nói với cô hết sức dịu dàng:

– Anh chỉ có việc gả chồng cho em nữa là xong.

Ôi chao, đôi mắt anh nhìn cô sao mà hiền lành và đáng tin cậy làm vậy!

*

Ngay buổi chiều hôm đó, ăn vội mấy bát cơm, buông bát đũa xuống là Nham đến họp luôn với đội thợ đấu. Đây là cuộc họp cuối cùng của anh với những người bấy lâu thân thuộc ở làng Hà. Trong ánh đèn dầu vàng nhòe, anh vừa phổ biến kế hoạch ngày mai toàn đội sang quật đất bên bãi Tiên vừa cố nhìn như muốn in sâu vào trong óc mình lần nữa khuôn mặt của từng người. Những người thợ đào đất đang ngồi trước mặt anh đây chính là niềm tự hào của cả làng. Mặt mũi họ suốt ngày lấm bê bết, trang bị của họ chỉ có một lưỡi mai trong tay và một miếng vỉ buồm phủ trên vai, vậy mà họ đã thay nhau đào vác không biết cơ man nào là đất. Những bộ ngực nở nang như khuôn đổ, những đôi vai để trần bóng nhẫy như đồng hun, những cánh tay rắn chắc và những khuôn mặt cả trong những lúc vật lộn vất vả nhất với đất vẫn sáng lên những nụ cười hào hứng. Họ đã từng ghé vai cùng anh mang những khối đất nhầy nhụa, chia sẻ với anh mọi nỗi lo lắng và những niềm vui trong các chuyến đi tìm đất. Anh thầm nghĩ, mai kia trên những nẻo đường hành quân đi chiến dịch hay dưới những chiến hào tiền duyên ngập ngụa bùn đất, những nụ cười này, những khuôn mặt này vẫn luôn luôn gần gũi bên anh.

Ở cuộc họp ra, Nham đi một lượt qua các lò đất ven sông. Ban đêm, anh có cảm giác như dòng nước đang chảy ngược chiều. Ánh sao dính nhấp nhánh trên đầu các ngọn sóng. Tới gần lò ở cuối làng, ngửi thấy mùi cay cay của khói cỏ, lập tức người anh nao nao như bị say. Ngọn lửa đang bốc lên đỏ rực quanh miệng lò đắp thành hình quả đào. Tàn lửa từ miệng lò bay lên vùn vụt nom tưởng như chúng không có trọng lượng. Một vầng ánh sáng tỏa ra soi rõ những ngọn tre vàng lục và lan cả ra một phần mặt sông. Những đêm như thế này người lạ đi ngoài đường nhìn vào thường thấp thỏm nhầm tưởng trong làng đang xảy ra một vụ cháy lớn.

Khi Nham đi tới lò thì từ trong nhà chứa cỏ một thằng bé chừng bốn năm tuổi chạy bổ ra đón anh:

– Cô Hạnh đang khâu áo cho bác!

– Ngoan quá, Đằng ra đây với bác nào!

Anh bế thằng bé lên vai, đi vào nhà cỏ. Trong ánh lửa rực rỡ từ cửa lò hắt ra, Nham nhìn thấy cùng một lúc cả hai người: "chị

Đường đang ngồi lùa từng ôm cỏ khô vào cửa lò và Hạnh đang hí hoáy vá chiếc áo bộ đội bị rách một miếng ở vai. Chiếc áo đó anh đã cất kỹ trong ba-lô từ ngày mới rời bộ đội. Nham không chào ai cả, anh ngồi xuống một đống cỏ, đặt thằng Đằng vào lòng, cười khì khì:

– Mai tôi mặc chiếc áo này đi đây. Áo thu đông ba mươi sáu đường gian khổ đây, còn tươm chán. Bảy năm nay, mỗi lần giở ba-lô lấy chiếc áo ra phơi, tôi vẫn thầm nghĩ nhất định còn có ngày mình lại được mặc vào người. Đời mình còn phải đi một chuyến nữa... Đưa chiếc áo lên mũi ngửi thấy nó đã bay hết mùi mồ hôi lính đâu! Nào nào, để tôi xem cô sinh viên khâu vá ra sao.

Hạnh cười hóm hỉnh, cô lấy răng cắn chỉ rồi trao trả Nham chiếc áo đã vá lành lặn:

– Em chỉ vá mấy mũi sau này thôi, mấy đường này chị cả vá, em không chịu trách nhiệm.

– Tôi vá dở từ hôm qua, phải bỏ đấy vì thằng bé ngầy quá. – Chị Đường quay ra phân trần. Chị khâu vá vốn khéo, nhưng ở miếng vá này thì quả là đường kim chạy lên chạy xuống không đều.

– Nghỉ tay đưa tôi đun cho một lúc, chị em nói chuyện với nhau đi!

Nham bế thằng Đằng đặt vào lòng Hạnh rồi đi về phía cửa lò, tranh lấy phần đun cỏ.

– Chúng tôi nói chuyện với nhau thỏa thuê rồi. Nghe tin cô ấy về là tôi chạy sang nhà kéo cô ấy ra đây ngay. Cô ấy vừa mới hỏi tôi chuyện đất cát đun nướng, nhưng tôi chỉ biết đun là đun thôi, anh biết gì thì kể cho cô ấy nghe. Tôi ra ngoài cào tro, lò muốn ngạt rồi.

Đường đứng dậy cầm lấy cái cào mười răng dựng ở góc nhà. Khi chị bước ra khỏi cửa, Nham mới kịp nhận ra là tối nay Đường đã mang chiếc áo cánh màu gạch may từ mấy tháng nay ra mặc. Chiếc áo cắt rất khéo, bó sát lấy tấm thân khỏe mạnh.

– Anh sắp lấy vợ rồi đấy, cô ạ. Bà giục mãi làm anh nóng cả ruột.

– Cũng chẳng sớm nữa, anh chị định đến bao giờ?

– Để lần về sau, anh cũng chỉ mới nói chuyện với cô ấy mấy tháng nay thôi. Cắm đầu vào bùn đất, đến lúc ngẩng lên cũng chỉ thấy quanh quẩn trong làng có cô ấy là hợp mình hơn cả. Cô biết tính anh đấy, vụng lắm.

Hạnh chăm chú nhặt những lá cỏ khô vương trên tóc đứa cháu. Nham đứng dậy rút một viên gạch trên tường lò ra, ghé mắt nhìn qua lỗ hổng. Trong bụng lò, lửa đang rừng rực cuốn lên phía trên linh động như nước gang đang chảy. Đằng sau ngọn lửa là những chiếc chum xếp chồng lên nhau nom mờ mờ tỏ tỏ. Đất đang chín tới. Đất đang đỏ lựng lên. Đất đang hút vào mình sắc hồng của lửa để lên men, sức nóng của lửa để bền vững...

– Em còn học hai năm nữa nhỉ! – Nham quay lại hỏi Hạnh, khuôn mặt anh sáng bừng lên.

– Có lẽ không đến đâu, anh ạ. Thời chiến, chúng em mong chóng được ra phục vụ lắm, đứa nào cũng nóng ruột.

– Nếu em còn giữ được ý định làm đề án tốt nghiệp về sức bền của đồ nung thì phải chuẩn bị từ giờ là vừa. Anh tiếc là chẳng giúp được gì cho em.

– Em sẽ làm, nhưng em thấy khó quá. Ban đầu, em đã quan niệm hết sức đơn giản về vấn đề đó, thật ra em chỉ mới yêu đất thôi chứ hiểu đất còn rất ít... Anh ạ, có một số nhà bác học nước ngoài đã dự tính làm vỏ con tàu vũ trụ bằng một loại hỗn hợp đất nung vì chúng có một độ bền hóa học rất cao, rất khó bốc cháy khi con tàu bay trong các lớp khí quyển.

Đường từ ngoài chạy vào, mái tóc dính đầy tro:

– Tôi nghĩ của bền tại người, như cái nồi dâu úp dưới bến đấy, suốt mấy năm nay thiên hạ lên xuống rửa ráy có rạn vỡ gì đâu. Sớm hôm nay, lúc đi tìm đất anh cố thúc nhẹ cái lưỡi mai vào, thế là bục mất rồi.

– Thôi thôi, anh em chúng tôi xin chịu rồi.

Nham né ra, nhường chỗ cho Đường ngồi đun; anh hết nhìn Hạnh lại nhìn Đường, cười lộ cả hai hàm răng trắng bóng. Anh cười rất lâu, một niềm vui theo tiếng cười đó tỏa ra, lan sang những

người xung quanh, tràn ngập cả gian nhà cỏ đậm đà hơi lửa và phảng phất mùi đất nung.

– Khuya rồi, anh và cô về nghỉ trước đi, để cháu lại đây cho tôi, đợi lửa đượm chút nữa là tôi cũng bịt cửa lò lại đấy. Đến hôm nay là ba ngày rồi, đun nữa không khéo những cái ở dưới bị khê mất cũng nên.

– Ta về thôi, cô Hạnh, mai anh đi rồi, cũng phải tranh thủ chợp lấy một giấc ngắn chứ!

Hai người bước ra ngoài. Khí lạnh làm da mặt họ dãn ra, rất dễ chịu. Ánh sáng từ những chiếc lò nung hắt lên soi rõ những viên gạch lát nghiêng trên con đường làng. Gió thổi làm một vài chiếc tiểu rỗng trong các ngõ tối kêu lên vu vu. Đã tới chỗ rẽ vào ngõ nhà.

Cho tới sáng, Hạnh không sao chợp mắt được. Cô thấy mình lưu luyến với tất cả. Dường như không phải anh Nham sắp đi xa mà chính là cô, chính là con bé Hạnh Nguyễn này sắp phải chia tay với những người những cảnh mà cô hằng quen thuộc. Cô thao thức lắng nghe tiếng anh thở đều đặn ở giường bên. Cuộc đời anh trở nên thân thiết với cô kể từ buổi anh đưa cô về làng Hà với bà ngoại. Anh cầm tay dắt cô ra khỏi khu rừng nứa trong khi cô nước mắt đầm đìa. Cô nhoài trở lại với cha. Trong rừng, thấp thoáng sau những bụi nứa, bộ đội đang chuẩn bị ra trận. Suốt đêm, anh cõng cô vượt qua cánh đồng Nhẫm cỏ ngập lút đầu. Ánh trăng lạnh lẽo, những con vạc đập cánh lẻ loi, những con đom đóm lập loe. Cô ôm chặt lấy cổ anh, không dám ngẩng lên nữa. Cô nghĩ đến câu chuyện có người kể ban chiều, những thằng Tây mũi lõ trên bốt Nhẫm nửa đêm khoác áo tơi xuống đồng đón người qua lại, miệng ê a hát trống quân, mắt xanh như mắt mèo.

Đến cuối cánh đồng, hai anh em mới mừng là đã đi thoát. Họ gặp một đoàn người buôn chuyến, đàn ông có, đàn bà có; họ bước đi xôn xao và xưng hô, trò chuyện với nhau bằng đủ những tiếng tục tĩu.

Anh đưa cô về đến làng, đặt cô xuống con đường lát gạch ngoài kia khi trời chưa sáng. Bà chưa kịp nhận rõ mặt anh thì anh đã đi ngay. Những năm sau này, khi nghe tin cha cô đã chết, bà chỉ còn biết mong anh. Bà đếm từng ngày, rồi bà thở dài, hay là anh cũng

đã nằm lại ở đâu rồi? Chính lúc đó anh đã về. Anh đã về và bà đã ôm lấy anh mà khóc, mà mừng mừng tủi tủi... Dân làng Hà đã đón anh như đón một người con đi xa về.

*

Cái tin bên bãi Tiên có đất thó chỉ một đêm đã lan ra khắp làng làm nhiều người hết sức sửng sốt. Từ bao đời nay, kể từ khi ông tổ nghề gốm dựng cái lò đầu tiên ở làng này, người ta chỉ quen tìm đất cho lò nung ở giữa cánh đồng mầu. Người ta đào dần hết thửa ruộng cao đến thửa ruộng thấp quanh làng, rồi khi mưa xuống, quanh làng nổi lên toàn ao và chuôm, người ta lại đi mua đất ở những cánh đồng khác, cứ đi xa mãi, xa mãi. Không ai ngờ bên cánh bãi rộng bạt ngàn kia lại có những dải đất sét trắng và mịn thớ đến thế. Chiều qua, khi những vầng đất đầu tiên được tổ của Nham mang về thì các cụ trong làng mỗi người véo một cục nhỏ, hết miết vào lòng bàn tay lại đưa lên mũi ngửi:

– Ông Nham ông ấy có tài Tả Ao chắc, thật là giời cho của đấy!

– Giời nào, tôi nhớ ra rồi, ngày tôi còn để chỏm có nghe các cụ kể chuyện khu bãi Tiên xưa kia là một dãy đồi trọc, mà sông thì chảy vòng vèo bên kia đồi. Nhưng cứ sau mỗi mùa nước, các cụ lại thấy dãy đồi trôi xuống mé sông một ít, gặp phải năm nước lớn, dãy đồi liền bị nước cuốn phăng đi, khi nước rút thì người làng đều thấy nhõm tiền là con sông đã chảy tuột qua làng mình. Bấy giờ, các cụ bảo là trời đã sai Thủy tinh lên nắn lại dòng nước, nhưng tôi bảo không khéo tại cái nền đất sét này trơn mà dãy đồi không có chân bám.

Đối với Nham, việc tìm ra những dải đất sét bên bãi Tiên đơn giản hơn nhiều. Một buổi chiều, ông Kỷ, bố chồng của chị cả Đường, sai thằng Đằng đến tìm Nham lúc ấy đang bận đưa những chiếc chum mộc vào lò.

– Ông cháu mời bác lát nữa đến nhắm thịt chuột.

– Cháu về bảo với ông là bác đang dở tay, khoảng nhọ mặt bác mới sang được.

Ông Kỷ vốn là người có tài bắt chuột. Ông thông thạo đường đất trên bãi Tiên như thuộc lòng bàn tay mình. Ông hiểu được đời sống của lũ chuột ở đó và nắm được cả tính nết của chúng nữa. Tối hôm đó, Nham đến nhà ông Kỷ, căn nhà ở sâu trong cái ngõ hẹp cuối làng. Khi Nham đến Đường đang lúi húi trong bếp, còn ông lão đang ngồi một mình ở góc phản trên nhà.

– Anh ấy đến rồi đây, mẹ thằng Đằng đâu, có cho chúng tao ăn thì bưng lên đi!

– Cả nhà vẫn chờ con đấy à? Dở tay với cái lò thành thử cứ muốn làm rốn cho xong để đêm may có thể đốt được, ông ạ.

– Tính tôi cũng thế đấy, mó vào việc gì là cũng muốn cưa đứt đục suốt. Tôi ghét nhất sự làm ăn quấy quá, cứ y như chuột vầy cháo ấy.

– Ông mới sắm cái này đấy à? – Nham gõ ngón tay xuống mép phản, như kiểu những anh lái gỗ vẫn thường xem hàng: – Gỗ gạo đây, làm hậu sự thì nhất vàng tâm nhì gỗ gạo!

– Anh đừng tưởng tôi đã chịu đổ nay mai nhé, tôi tự lượng mình còn sống được cho tới ngày nhìn thấy thằng Mỹ phải xéo khỏi Việt Nam ta. Nhưng ngoài sáu mươi rồi cũng phải nghĩ đến cái ngày mình qua đời chứ, thế nào là người già, anh bảo! Tôi muốn khi tôi đã nằm xuống là không ai còn phải bận bịu đến tôi nữa, cỗ hậu sự đấy, các anh cứ việc mang ra sân lắp vào, cho tôi ra đồng.

– Ông lo làm gì chuyện ấy, lúc đó đám con cháu chúng tôi khắc phải có trách nhiệm!

– Đã đành, nào tôi có sợ con cháu bạc bẽo gì đâu. Chính tôi lo là cho các anh, nghĩ việc làng việc nước cũng đã làm các anh bận tối mắt tối mũi lên rồi, việc gì chúng tôi có thể làm trước được thì cứ làm, để các anh còn rảnh tay.

Ở dưới bếp, chị cả Đường đã bày xong mấy đĩa thịt chuột ướp lá chanh, chị xếp cả vào một chiếc mâm gỗ rồi bưng lên trên nhà:

– Ông và anh nhắm rượu trước, cơm con mới vần, chưa được.

– Cho thằng Đằng lên đây, lấy thêm cho nó cái bát đôi đũa, để cánh đàn ông chúng tôi ngồi với nhau. – Ông lão vừa cúi xuống vớ cút rượu trắng để ở dưới chân phản vừa nói.

– Cháu nó nhông đi chơi rồi, lát nữa về nó ăn sau.

Đường lui xuống bếp. Câu chuyện của hai người đàn ông trên nhà như có món rượu đưa đẩy, mỗi lúc một hào hứng thêm. Ông lão ngồi xếp bằng, hai tay chống vào gối, nghiêng cả người về phía trước:

– Cỗ ở làng Báng, anh ạ, dù là mấy tầng giò nem đi nữa mà thiếu đĩa thịt chuột vẫn không được gọi là cỗ sang. Tôi đã xem họ thi cỗ mấy bận, ra họ ăn cũng sành lắm. Này nhé, thịt chuột hấp bỏ đầu bỏ chân, nhồi lá chanh thái nhỏ rồi mang ép vào giữa hai mặt thớt, khi mang miếng thịt ra chặt thấy cứ thơm phức và khô như thịt cầy ấy. Có bảo là thịt chuột khách lạ chưa chắc đã tin ngay cho. Nhưng nói cho cùng thì không chuột đâu ngon bằng chuột đồng bãi làng ta. Tôi là dân ngụ cư ăn mòn bát thiên hạ nên tôi biết.

– Chắc hẳn thời trai trẻ bác đi nhiều nơi lắm?

– Khi tôi về xin làm người làng Hà thì đã đứng bóng rồi. Tôi nghĩ mình cứ lang thang mãi có khác nào con chó rừng, cũng phải nghĩ đến việc tìm một chỗ trú chân chứ! Tôi xin làm thợ đấu cho các chủ lò nung, nhưng sự cơ cực không phải là ở trong công việc mà là ở chỗ khác, anh ạ. Cực nhất đối với tôi là vào ngày giỗ ông tổ nghề gốm mồng bảy tháng giêng hàng năm, người ta tế rước linh đình, còn tôi quá lắm cũng chỉ được làm cái anh vác cây cờ phướn đứng ở đầu làng thôi. Ngẫm lại mới thấy đời bây giờ nó khác nhiều rồi. Hồi năm kia, lúc bố thằng Đằng đang ốm nặng, nó có bảo tôi thế này: "Ngày xưa thì đúng là bố chỉ có một mình con, nhưng bây giờ nếu con có làm sao thì bố còn có làng xóm...". Anh xem lúc con người ta sắp chết nói có khôn không cơ chứ!

– Gần đây, cháu thấy có người đoán bên bãi Tiên cũng có thể có đất sét, bác bảo sao?

– Thì chính tôi cũng nói thế từ lâu rồi, nhưng các cụ trong làng cứ một mực gạt đi, bảo rằng có muốn tìm cát thì sang đào chứ lấy đâu được đất sét ở bên ấy. – Ông lão cười, nhấp một tí rượu: – Các cụ đã nói thế thì tôi cũng xin chịu.

– Nhưng bác là người thông thuộc cánh bãi bên ấy, bác phải có nhiều bằng chứng chứ.

– Tôi không nói mò bao giờ, anh ạ. Để mai mời anh sang bên bãi với tôi một buổi, cũng là dịp xem cách tôi hun chuột nữa. Bắt được con nào anh cứ thử lật bụng chúng lên mà nhìn, anh sẽ thấy răng và móng chúng cáu đầy đất sét. Giống chuột bãi làm hang sâu lắm, anh ạ. Nếu chúng lười đào hang, gặp một con nước lên, lớp sa bồi bị ẩm sụt xuống lấp mất hang thì thôi đi đời cả nút!

Ngày hôm sau, Nham theo ông Kỷ sang bãi Tiên hun chuột. Hai người lần theo lồng chuột chạy tìm cửa hang. Vết móng chân chuột in trên cát lỗ chỗ. Đến chân một gò đất cao, ông lão lấy lưỡi thuổng khẽ gạt lớp cát mỏng, một cửa hang nhẵn thín, khô ráo liền hiện ra.

– Nhà nó đấy! – Ông lão cười hả hê: – Anh hãy chờ để tôi bịt mấy cửa hang phụ lại đã.

Sau chuyến đi ấy, ông Kỷ bắt được một đàn chuột to chưa từng thấy, còn Nham thì bắt đầu tin rằng dưới lớp phù sa sâu hàng mấy thước có ẩn những dải đất sét rất quý. Anh quyết định phải cho người sang thăm ngay vùng đất bãi Tiên.

Cũng ngày hôm đó, ông Kỷ rất ngạc nhiên khi nhận ra ở Nham những tình cảm mà ông chưa bao giờ thấy. Ông hình dung một cách đơn giản, giống như những lớp phù sa dấu kín dưới nó những dải đất sét quý giá, trong con người bình dị kia cũng đang ẩn tàng những tình cảm, những suy nghĩ tốt đẹp mà người ta không thể dễ dàng nhận thấy ngay một lúc được. Ông lão biết anh ta yêu đất và hiểu đất lắm, cứ nhìn anh ta ngồi bốc những nắm phù sa trên lòng bàn tay thì biết.

Quả thật, ngày hôm đó, công việc ở trên bãi đã khiến Nham hết sức xúc động. Anh nhớ đến cái đêm năm nào đơn vị anh vượt sông Đà. Sông Đà với những vách đá dựng đứng, những cánh rừng âm u và mặt nước bao giờ cũng sôi lên ào ào. Một bộ phận nhỏ do tiểu đoàn trưởng chỉ huy nhận nhiệm vụ vượt sông trước để chuẩn bị chiến trường. Thuyền vừa chạm bờ bên kia thì bị lộ. Địch lợi thế, từ trên bờ dốc, chúng bắn xuống xối xả. Tiểu đoàn trưởng bị trúng đạn ở bụng ngay từ những phút đầu. Ông hạ lệnh lợi dụng trời tối men theo bãi đất ven sông, vòng ra phía sau lưng địch, tiếp tục đi.

Quá nửa đêm vẫn chưa ra khỏi cánh bãi đó. Biết không gượng được nữa, tiểu đoàn trưởng bình thản nằm xuống, nắm lấy tay Nham:

– Cậu nhớ hộ mình con bé đang sống với bà ngoại ở làng Hà.

Ông yêu cầu chôn ông ngay chỗ ông đang nằm. Mọi người chỉ kịp nán lại bên nấm mộ của người đồng chí trong khoảnh khắc vừa đủ để nói một lời vĩnh biệt: "Đồng chí ơi, đường còn dài, nhiệm vụ chưa làm xong, chúng tôi còn phải đi gấp"! Những vầng sa non ướt lạnh dưới chân, sau lưng, con sông Đà réo lên ầm ầm. Anh lính trinh sát trẻ nhất tiểu đoàn đêm ấy thầm hứa với người đã mất: – "Hết giặc, nếu còn sống, tôi sẽ về làng Hà với cháu, làng Hà sẽ là quê hương của tôi".

Thật ra, cho tới lúc đó, anh cũng vẫn chưa có quê hương. Trong cuốn lý lịch nhầu nát mang bên người, ở phần trước khi nhập ngũ, anh chỉ biết ghi vẻn vẹn một dòng ngắn ngủi: "Hồi ở nhà đi ở, mồ côi cha mẹ từ bé".

Những ngày đầu rời bộ đội về sống ở làng Hà, Nham chưa thể hình dung hết được sự gắn bó giữa mình với mảnh đất này, nhưng giờ đây nó thực đã trở thành quê hương anh rồi.

*

Đến hôm nay, thế là mọi chuyện đã rõ như ban ngày, chỉ một lát nữa khi mặt trời lên, khi những người thợ đấu cơm nước xong vác mai sang bên kia sông, là lập tức những lớp đất sa bồi sẽ được vét đi, rồi trong ánh nắng của buổi sớm, những vỉa đất sét màu trắng có những đường vân xanh đỏ sẽ hiện ra.

Hai chiếc thuyền lớn đã đậu sẵn ngoài bến. Hôm nay cũng là ngày Nham rời làng Hà trở lại bộ đội. Con đường anh đi cũng phải qua sông. Bến sông bỗng trở nên nhộn nhịp như những năm trước đây, vào tháng giêng, khi làng bước vào đình đám.

Những chiếc thuyền chở củ khô từ mạn Đáp Cầu kéo lên áp nhẹ vào bờ, ngay dưới chân các lò nung đang nhả khói. Từng dãy chum vại xếp dọc theo con đường làng. Những người từ các chợ xa về nhận hàng nâng từng cái nồi lên cao soi xem chúng có bị thủng châm kim hay không.

Chùng chình mãi gần nửa buổi, Nham mới ra đến ngoài bến. Mọi người trong làng đã kéo cả ra để tiễn chân anh đội trưởng thợ đấu lên đường. Tiếng nói chuyện ồn ào. Đã có người nhanh nhẩu nhảy lên thuyền chiếm chỗ trước. Mọi người xúm lại bắt tay Nham, có những bàn tay vừa mới ngào đất nặn nồi còn chưa lau sạch cũng len vào chụp lấy cánh tay anh một cái rồi vội vàng rút ra. Hạnh dắt bà ngoại xuống tận bậc đá cuối cùng, sát mé nước. Lúc ở nhà, cô đã dặn đi dặn lại bà là ra bến thì bà đừng khóc nữa, nhưng lúc này hình như nước mắt bà lại càng giàn giụa hơn. Bà là người duy nhất trong làng, hôm nay rơi nước mắt.

Những người thợ đấu nhảy lên thuyền, nhiều người khác cũng nhảy lên theo. Cánh phụ nữ ở lại cả trên bờ, trừ Đường và Hạnh, hai người muốn tiễn Nham thêm một đoạn đường bên kia nữa. Nham ôm thằng Đằng đến bên bà cụ Hạnh, anh cúi xuống sát mái đầu bạc phơ của bà, thì thầm:

– Bà cho con gửi cháu.

Nham đặt thằng bé xuống bậc đá; bà cụ nắm lấy tay anh:

– Nhớ là phải về...

Hai chiếc thuyền nối đuôi nhau sang sông. Hơn ba chục con người kéo lên bãi Tiên. Những vết chân in chồng lên nhau trên mặt đất mềm. Nhiều luống dâu sau mùa lá đã bị đốn sát gốc, nhựa ứa ra vàng rộm trên các vết dao chém nghiêng. Những dây bí đỏ đang ra hoa. Những con chuột đồng béo núc ních chạy sục vào trong những cồn đất cao. Nắng đã trải vàng khắp cánh bãi. Những lưỡi mai sáng lấp loáng. Những đám mây trắng bay lững lờ như để mọi người biết rằng nền trời còn ở sau mãi bên trong chúng. Con nước lớn đã qua, những cơn mưa nguồn đã tạnh theo mùa hạ, sông Cầu đang thu mình hẹp dần lại giữa hai chân bãi phù sa ướt nhão. Và con đê hiện lên lửng lơ ở mãi ngoài xa...

Khi mọi người đã dừng lại bắt tay vào công việc thì Nham vẫn còn mải mốt bước về phía trước. Nom dáng anh đúng là một người đang mắc bận. Chiếc áo bạc phếch của anh mang theo một miếng vá trên bả vai, và những vết đất từ lâu chưa giặt sạch... Hạnh đứng nhìn theo cho đến khi bóng Nham khuất hẳn bên kia đê.

Cô quay lại nói với Đường:

– Chị cả ạ, vài ngày nữa, chị sẽ nhận được thư của anh ấy thôi.

– Bộ đội họ gan lắm, không như chị em mình đâu, cô ạ.

Hai chị em theo con đường mòn trở lại bến sông. Vài ngày nữa Hạnh sẽ trở về trường. Cô cảm thấy mình bắt đầu nhớ đến bè bạn, những người thường vẫn quen gọi tên cô bằng cả hai tiếng Hạnh Nguyễn. Cô biết rằng khi lên trên ấy, cô sẽ lại rất nhớ làng Hà. Đó là lẽ thường tình, nơi sắp phải xa thì nhớ, nơi sắp đến thì yêu, mảnh đất đã yêu rồi sẽ nhớ mãi. Duy chỉ có nơi này thôi, khi ở xa, cô sẽ không thể nào hình dung nổi đầy đủ nếu như lại quên đi hình dáng của người anh.

Hà Nội, 12-1966

*

HƯƠNG CỎ MẬT

(truyện ngắn)

Ngay trong cuộc sống bình dị của mỗi người, cái bất ngờ cũng vẫn thường tìm tới. Đối với Tuân, việc thầy anh lấy cô giáo Nhâm quả là chuyện quá bất ngờ. Mới sáu tháng trước đây, khi anh còn là một cậu học sinh lớp mười, thì quan hệ giữa anh và cô giáo Nhâm hoàn toàn chỉ là quan hệ thầy trò. Nhưng bây giờ thì... khác nhiều rồi. Tuân rời ghế nhà trường đi làm lính nghĩa vụ được non năm tháng thì thầy anh và cô giáo Nhâm của anh tuyên bố xây dựng với nhau. Về sau, trong những lúc rỗi rãi, anh vẫn thường suy nghĩ chuyện này. Và anh cảm thấy cái bất ngờ nào đến với người ta cũng không hề đột ngột, không hề tình cờ, mà nó đến dần dà, im lặng chắc chắn. Chính vì thế mới có chuyện như chuyện của thầy anh và cô giáo Nhâm.

Tuân chỉ thực sự biết mặt thầy anh từ sau ngày hòa bình lập lại mấy tháng. Một chiều, cậu bé Tuân đứng ở đầu xóm mải nhìn mặt trời đỏ ối đang chìm xuống phía sau núi Voi làng mình, thì có một anh bộ đội bước tới. Vai anh bộ đội khoác ba-lô, bên hông có cả

súng lục cẩn thận. Anh bộ đội ấy hỏi thăm vào nhà cụ phó Huy. Tuân trố mắt nhìn lên một lúc rồi lúng búng trả lời:

– Cụ phó Huy là nhà em, là ông em đấy!

Thế rồi Tuân mừng rỡ chạy lên trước, dẫn anh bộ đội đeo súng lục ấy về nhà. Anh bộ đội ngậm ngùi nhìn thằng bé nét mặt đang rạng rỡ hẳn lên kia, khẽ hỏi:

– Làm sao... bị cụt tay? Máy bay bắn à?

Tuân ngớ người nhìn lại anh bộ đội một lát, rồi như sực nhớ ra, cậu bé cười phá lên:

– Không, có cụt đâu!

Rồi cậu ta lấy cánh tay phải đang đút trong túi, vén vạt áo lên ngậm vào miệng, thong thả cởi những vòng dây chuối đang buộc chặt cánh tay trái vào người!. Thọc cánh tay "cụt" vào ống áo rồi, Tuân giơ cả hai tay lên vừa phân bua, vừa khoe:

– Ở xóm em, chỉ em giả làm thương binh tài nhất. Buộc ép cánh tay vào sườn như thế, không đứa nào nhìn thấy tay mình khuỳnh khuỳnh trong áo nữa.

Anh bộ đội nhếch mép cười mà lại như muốn khóc, ôm lấy Tuân và không nói gì nữa. Vào tới sân, Tuân gọi to:

– Ông ơi, có anh bộ đội!

Rồi cậu bé tụt lại phía sau, bẽn lẽn. Anh bộ đội cứ để nguyên ba-lô trên vai, cúi đầu để khỏi cộc vào mái rạ, bước vào. Đứng im nhìn ông cụ đang ngồi trên phản một lát, bằng một giọng ồ ồ, anh nói:

– Ông vẫn khỏe!

Ông cụ đặt chiếc xe điếu lên đùi, ngửa mặt nhìn hồi lâu:

– Ai thế?

– Con, Huy đây! Thầy không nhận ra con ư?

Ông cụ kêu "Trời ơi!" rồi hấp tấp đứng dậy, đỡ ba-lô cho con trai, lính quýnh dìu anh ngồi xuống phản. Cụ nói to mà nghe như tắc ở cổ họng:

– Thằng Tuân đâu? Bố mày về đây! – Rồi cụ hạ thấp giọng: – Mười mấy năm xa cách còn gì nữa, bố con không nhận ra nhau là phải!

Tuân ngồi dựa lưng vào chiếc cột ở cửa ra vào, mắt trân trân nhìn bố. Ừ, chỉ có cái sẹo bên hàm là khác trong chiếc ảnh ngày xưa của u thôi, cũng có già hơn trong ảnh một chút, thế mà mình không nhận ra từ ngoài xóm. Huy đưa mắt nhìn qua gian nhà mới dựng một lượt, rồi hai bố con anh cứ thế ngồi bên nhau. Trong những lúc gặp gỡ kỳ lạ như thế này, nếu là người lớn, người ta dễ dàng qua được những phút ngỡ ngàng xa lạ mà làm quen với nhau, còn đối với một đứa trẻ, nhất là những đứa trẻ đã lớn như con mình, thân mật được với nhau ngay thật khó lắm, Huy biết vậy.

Ngồi im trên phản, Huy hỏi con:

– U đâu?

Mắt thằng bé bỗng dịu hẳn xuống, buồn bã, nó bỏ ra ngoài sân. Ông cụ Huy từ trong buồng bước ra, Huy hỏi luôn:

– "Nhà con đâu hả thầy?"

Ông cụ không nói ngay, ngồi xuống một góc phản, rồi hỏi lại:

– Anh đi mười mấy năm ròng, sao không gửi về một mảnh giấy?

– Ngày ấy, sau khi Nam tiến được mấy năm, con chuyển qua Lào chiến đấu mãi tới giờ mới về, thầy bảo gửi giấy cách nào được! Đi xa, con vẫn nhớ làng nhớ xóm.

– Ừ thì ở nhà cũng vẫn biết là như thế. U thằng Tuân nó vẫn chờ đợi mày. Nhưng... nó không thể chờ để gặp mày nữa rồi.

– Vâng, thì vợ con mỗi tuổi mỗi già, có giải quyết sao thì con cũng chẳng dám trách gì.

– Không, anh đừng nghĩ như thế, tội cho nó! Nó là nó nhất định nuôi con chờ chồng. Tôi ngỡ tưởng anh hy sinh ở đâu rồi cơ, mấy lần cũng cứ giục nó liệu mà tính xem sao kẻo lại uổng tuổi xanh, nhưng lần nào nó cũng lắc đầu không nghe. Thật hiếm người được như nó! Năm ngoái, trên bốt chúng nó kéo xuống dưới này, biết u thằng Tuân cất giấu cán bộ, chúng nó lôi ra đánh đập đến chết ở bãi "Vòi Voi" ngoài kia kìa! Chết mà chẳng cậy được ở nó lấy một câu. Anh về có nhìn thấy cái bốt chúng nó chưa kịp phá trên "đầu voi" không?

Tuân ngồi ở ngoài liếp, lắng nghe ông nói chuyện với thầy. Gặp thầy mà thằng bé cảm thấy vui ít, buồn nhiều. Thương u biết bao!

Ráng chiều tắt hẳn. Những đám mây vàng trên đỉnh núi Voi lóa rực lên lần chót rồi chìm trong bóng tối. Đêm phủ xuống im lặng, đầu tiên ấm áp rồi sau đó mát mẻ cho tới sớm mai.

Đêm ấy, hai bố con Huy rủ nhau đi khắp xóm. Vẫn như lúc chiều, Tuân đi trước dẫn đường, Huy theo sau con. Đứa con đã thấy mình không thể nào xa được bố nữa rồi. Gió từ trên đỉnh núi dịu dàng thổi xuống, những cây tre đực trên lũy cọ vào nhau kêu ken két như có ai cầm mảnh sành ném vào đấy. Đi dưới lũy tre làng mình trong đêm tối như thế, những cảm giác xa xưa quen thuộc bỗng trở lại bao quanh lấy Huy. Hình như phảng phất có mùi gì thơm ngai ngái, đường làng mát lạnh cả gan bàn chân, và trước mặt, bóng đêm tím lại, hiền lành, quyến rũ. Nếu là người ở làng khác đến, khó mà nhận ra được cảm giác ấy.

Thấy Tuân về nghỉ phép nửa tháng rồi trở lại đơn vị. Trong những ngày ấy, hai bố con thường quấn quít lấy nhau. Chỉ có một lần Huy rủ con cùng ra thăm mộ u nó là nó lắc đầu, vội vàng gỡ tay ra khỏi bàn tay của anh, nó quay vào trong nhà. Huy biết vậy, mặc con, anh tìm ra thăm vợ một mình ở bãi Voi Voi. Mấy năm liền, Huy không gửi lá thư nào về gia đình. Đơn vị anh đóng cách nhà không xa lắm, cho nên chẳng mấy chủ nhật anh không về thăm quê.

Bây giờ lại đến lúc ông cụ giục Huy lấy vợ:

– Gà sống nuôi con mãi sao được, thương con thì cũng phải tìm xem có ai thay u nó mà chăm sóc cho nó chứ!

Những lúc ấy, cũng giống vợ ngày xưa, Huy thường ôm riết con vào lòng, xoa xoa mái tóc của nó, cười như người biết lỗi, không trả lời. Và Tuân, những lúc ấy, lại tưởng như được lăn vào lòng người mẹ dịu hiền, cúi đầu xuống, chờ đợi một bàn tay vuốt vuốt trứng chấy trên tóc, và khi nghe thấy một tiếng thở dài ấm cả gáy, không chờ phải đầy ngồi dậy, cậu bé đã nhổm hẳn lên, chờ mẹ lấy tay nhẹ nhàng phủi bụi khắp vạt áo, đũng quần cho mình.

Mấy năm trước, Tuân giận ông khi thấy ông giục u mình đi lấy chồng. Bây giờ, mỗi tuổi một biết hơn, Tuân không giận gì ông

khi ông giục thầy lấy vợ, nhưng trong thâm tâm, cậu bé rất sợ thầy mình nghe lời ông.

Cho tới ba năm trước đây, khi Tuân vừa thi đỗ vào một trường cấp ba trên thị xã, thì Huy cũng được lệnh cùng đơn vị lên Tây Bắc khai hoang. Tuân nghe nói thầy mình phụ trách cả một nông trường rất rộng. Trước khi đi, Huy tới trường gặp con, và ở đó, lần đầu tiên anh gặp cô giáo Nhâm.

Trường Tuân học cách quê trên ba chục cây số, Huy phải tìm chỗ trọ ở một phố nhỏ trong thị xã cho con. Tháng tháng, anh sẽ gửi tiền về đó, như thế Tuân đỡ phải vất vả về quê mang gạo lên.

Chỗ ăn chỗ ở của con yên ổn rồi, Huy chỉ còn lo việc học hành của nó nữa thôi. Cái này là điều Huy khó yên tâm nhất.

Thằng bé năm nay mười bảy tuổi rồi, tuy chẳng bao giờ đi xa nhà lâu, nhưng ở làng, cái tính nghịch ngợm lười học của nó thì đã nổi tiếng. Lo lắng về con, Huy tìm đến cô giáo Nhâm phụ trách lớp Tuân học. Anh thành thực trình bày hoàn cảnh của anh, anh cũng không quên nói rõ tính tình của thằng con mình khi còn ở làng và những nỗi lo lắng của anh trước lúc ra đi. Cô giáo Nhâm cuộn tròn trong tay cuốn sách, cười khó khăn, và để Huy yên lòng, cô hứa sẽ chú ý giúp đỡ Tuân cẩn thận. Ngày lên đường, ngoài chuyện biết cô giáo Nhâm dạy quốc văn ở lớp tám con mình học, Huy không biết thêm gì về Nhâm nữa. Chính anh cũng nghĩ, biết như thế là tạm đủ rồi.

Không phải ai dạy văn học cũng là người nói nhiều. Cô giáo Nhâm không phải chỉ ít cười mà còn ít nói nữa. Ngay cả khi lên lớp giảng bài, cô cũng chỉ nói vừa phải. Cô nghiêm trang nhưng lại rất đôn hậu, dịu dàng. Ở con người tưởng như khắc khổ ấy có nhiều tình cảm khiến học sinh từ nhỏ đến lớn, ai cũng yêu quý, ai cũng muốn gần gụi. Cô giáo không đẹp lắm, người to lớn, mặt nhiều tàn hương. Đều đặn, cứ ba tháng, học sinh trong trường lại thấy cô về Hà Nội uốn lại mái tóc; lúc ấy, học sinh xì xào khúc khích, còn trong khóe mắt của cô ánh lên những tia sáng của một ngày trời đẹp và trông cô như trẻ lại vài tuổi.

Câu chuyện vì sao cô giáo Nhâm vẫn chưa lấy chồng nhiều lần đã trở thành câu chuyện phiếm của những học sinh lắm miệng. Có

anh cho rằng vì cô xấu, có người nói vì hồi con gái, cô Nhâm kén chọn nhiều. Lại có anh chàng ra vẻ thành thạo, cũng bấm đốt ngón tay, cũng lẩm nhẩm tính "Đinh mão, Mậu thìn... Nhâm dậu..." rồi ngẩng mặt lên quả quyết như thật giữa đám đông: – "Như thế là dứt khoát cô Nhâm đã ba mươi nhăm tuổi!" Nhiều người không tin những chuyện ấy, nhưng chẳng ai phản đối. Trong đám học sinh, thiếu gì những chuyện như thế, nhất là ở các nhóm nữ sinh. Những chuyện tào lao ấy, Tuân đã được nghe nhiều, nhưng anh không bao giờ góp chuyện, cũng có khi anh còn tỏ thái độ khó chịu nữa, bởi vì anh thấy ở cô Nhâm có một sự trìu mến, thương yêu vô hạn đối với anh, một sự gần gũi săn sóc ngọt ngào của một người đàn bà đối với một đứa trẻ từ lâu thiếu mẹ.

Ngày mới vào lớp tám, Tuân vật nhau với một người bạn trong lớp đến nỗi một lúc làm vỡ tan hai ô kính cửa. Lớp trưởng mời Tuân đến gặp cô Nhâm về chuyện không may đó. Tuân đến trước mặt cô, im lặng, lo lắng chờ đợi. Nhưng cô Nhâm chỉ nói: – "Vật nhau cũng được, nhưng không nên để rách áo và chớ vật nhau ở trong lớp". Tuân nghe cô nói xong vẫn đứng im. Cô Nhâm không nói gì nữa, cô lấy tay nhẹ nhàng phủi đất bám trên chiếc sơ mi trắng mới may của Tuân, rồi âu yếm giục Tuân lên lớp học. Hồi nhỏ ở làng, Tuân là đứa trẻ thích vật nhau, lên núi vật nhau, sang xóm bên vật nhau, tới trường cũng vật nhau. Vật nhau rách cả áo, sướt cả hai đầu gối. Thầy giáo nhìn thấy, không mắng, nhưng ông cấm không cho Tuân vật nhau. Tuân nể cô lắm, tuy cô nói "vật nhau cũng được" nhưng sau đó không bao giờ anh vật nhau hay phá phách gì nữa.

Mấy năm học của Tuân cứ như thế trôi qua, vui vẻ, êm đẹp. Tuân học không trội môn nào, nhưng cũng là một học sinh vững của lớp. Trái hẳn với sự lo lắng của Huy, con anh ngày càng trở nên đứng đắn, ít nghịch ngợm.

Sau mỗi học kỳ, Huy đều nhận được thư của cô giáo Nhâm gửi lên. Cô kể tỉ mỉ cho anh nghe về con anh và cuối bức thư nào cũng viết: "Xin đồng chí cứ yên tâm, em Tuân có rất nhiều triển vọng". Nhận được thư của Nhâm, bao giờ Huy cũng đọc ngay, và bao giờ cũng trả lời ngay. Trong các bức thư gửi về, anh cảm ơn Nhâm đã dạy dỗ con anh chu đáo, và lần nào anh cũng kể chuyện công tác của anh cho Nhâm nghe. Anh nghĩ người ta là giáo viên văn học

của con mình, kể cho người ta hiểu những chuyện ấy không có gì thừa cả. Nhâm đọc những lá thư chân tình của Huy; lòng không khỏi xúc động. Đối với người phụ nữ nào cũng thế cả thôi, không có gì để cho họ suy nghĩ nhiều bằng sự chân thành. Và, trong những bức thư gửi lên cho Huy sau này, bên những dòng kể về Tuân, cô giáo Nhâm cũng đã kể cho anh rõ mình đang sống ra sao.

Đến năm Tuân lên lớp mười, Huy gửi thư cho Nhâm đề nghị cô mỗi tháng gửi cho anh một lá thư. Cô giáo Nhâm đọc lời yêu cầu ấy, mỉm cười, không viết thư trả lời đồng ý hay không cho Huy rõ, nhưng đều đặn mỗi tháng cô đều đã gửi lên cho Huy một lá thư và lá nào cũng vẫn dài. Tất nhiên trong những thư ấy, cuộc sống của Nhâm cũng được ghi lại nhiều hơn.

Qua những bức thư thầy Tuân gửi cho Tuân, anh cũng đoán biết được cô Nhâm vẫn nói về mình với thầy. Ngay chuyện sang lớp mười Tuân học tập sút hẳn đi vì năng về quê, thầy Tuân cũng rõ cả. Những chuyện ấy không cô Nhâm bảo thì ai vào đấy nữa? Tuân biết thế, nhưng anh không hề giận cô, ngược lại, anh biết cô thương anh, lo lắng cho anh nhiều lắm.

Có một lần, cô Nhâm đã đến tận nhà hỏi Tuân về chuyện ấy. Tuân xấu hổ, ngập ngừng mãi mới dám kể cho cô nghe:

– "Sau làng em có trái núi Voi, núi Voi đối với tụi nhỏ chúng em như người bạn lớn tuổi hiền từ. Voi cho chúng em bao nhiêu thứ: những cụm cỏ mật khô thơm ngào ngạt, những viên đá cuội trắng nõn, tối tối mang đập vào nhau, lửa tóe ra, một thứ lửa có mùi thơm như mùi mật ong cháy. "Voi Voi" là một bãi cỏ tươi tốt quanh năm, đất ở đấy mềm như đất ruộng màu, ngày mưa có chỗ chân trâu ngập móng. Chúng em thường lên đó chăn trâu. Trong các bạn cùng xóm, em thân nhất với Phương. Chính cái Phương đã bảo em biết cách làm cho cỏ mật còn xanh hết mùi hắc. Chỉ cần buộc túm những cụm cỏ xanh ấy lại, đem phơi nắng rồi hong gió, cỏ mật héo vàng đi, tỏa hương thơm dìu dịu. Những cụm cỏ ấy quý lắm, mang về gối đầu giường, ngủ không bao giờ mơ thấy rắn đuổi, có mơ thì cũng chỉ mơ thấy những cảnh đuổi nhau trên núi, hay thấy "vòi Voi" cựa quậy tôi. Khắp mình Voi mọc đầy cỏ mật, chăn trâu trên núi, khát nước, tìm những lá sạch ăn ngọt lắm. Tụi nhỏ

làng em đứa nào cũng thích cỏ mật, trong túi cái Phương bao giờ cũng có một cụm đã héo. Dù nó đã bảo cách làm bao nhiêu bận, em cũng không thể làm được những cụm cỏ khô như thế: những sợi cỏ rất thơm, rất dai, rất óng. Cuối đông, người làng em lên núi đốt cỏ lấy tro, lửa cháy bập bùng suốt đêm. Sớm ra, đánh trâu qua núi sang vòi, nhìn thấy lưng Voi bị cháy loang lổ, lòng đứa nào cũng thấy thương thương, tưởng như trên mình bị trầy da suốt thịt.

Cỏ đốt rồi là mùa xuân đến. Từ những đám đất phủ đầy tro trên mình Voi, cỏ mật non đâm lên mơn mởn, màu vàng óng, nếu có ngọn nào màu xanh là không phải cỏ mật. Những sớm như thế, dắt trâu lên mình Voi, chân thường cóng lạnh vì sương ướt trong tro đen và những gốc cỏ mật già chưa cháy hết đâm vào gan bàn chân rất đau. Lúc ấy, chỉ có cách ngồi lên lưng trâu, đánh trâu lên đỉnh núi, tìm những đám cỏ mỡ nhất, óng nhất cho trâu. Phương không biết cưỡi trâu, mà trâu nhà nó cũng nghịch lắm, vì thế bao giờ nó cũng dắt trâu lò dò lên chậm. Em bao giờ cũng đánh trâu tế lên đầu, nhận phần cho cả hai đứa. Không đứa nào dám thắc mắc gì đâu, vì cái Phương rất tốt, biết làm cỏ mật khô cho chúng nó, và cũng vì em là "ông đô" số một trong sân vật trẻ con ở làng.

Từ hồi Tây xây bốt trên đầu Voi, chúng em chỉ dám thả trâu ở dưới vòi. Sau khi u em bị giết ở bãi vòi ấy, em cũng chẳng đi chăn trâu nữa. Cái Phương lại nhập bọn với đám trẻ khác. Nhiều lần nó rủ em lên vòi chơi, nhưng em không lên, lên đấy, em khóc mất. Chiều nào cái Phương cũng mang về cho em một túm cỏ mật rất thơm...

Ít lâu nay, chủ nhật về quê, em cũng không muốn tránh con đường vắt qua vòi Voi nữa. Qua đường ấy, em hay gặp Phương ở trên bãi vòi. Cũng chỉ nhìn nhau là nhiều thôi, ít dám nói chuyện, vì thanh niên trong xóm tập quân sự ở đó rất đông. Về qua vòi... những kỷ niệm cũ cứ xôn xao cả lên, và đã lâu lắm, bây giờ em mới lại nhận ra cái mùi cỏ mật dịu ngọt hồi nào...".

Tuân đỏ dừ cả hai tai, khó khăn lắm mới kể xong được chuyện. Cũng chỉ vì xấu hổ thôi, chứ anh biết cô Nhâm thương anh, hiểu anh từ lâu rồi. Ngồi nghe Tuân kể chuyện xong, cô không nói, chỉ cười. Suốt ba năm trời học cô, hôm ấy Tuân mới được nhìn thấy ở

cô một nụ cười không vương một chút xót xa, một vẻ khó khăn. Tuân nhận ra trong nụ cười ấy chứa chan biết bao cảm thông, biết bao trìu mến, rộng lượng. Lúc ra về, cô nhắc Tuân như bức thư sau này thầy Tuân đã nhắc: "Dù sao cũng phải học cho tốt đã".

Những ngày mặc quân phục đầu tiên trong đời bộ đội, biết bao ngượng ngập vụng về, biết bao suy nghĩ nhớ nhung! Nhiều đêm, buông màn rồi, Tuân vẫn thao thức không ngủ được. Anh nhớ trường nhớ lớp, và hình ảnh cô giáo Nhâm thân yêu của anh bao giờ cũng đi lại ăn nói trong những phút thao thức ấy.

Tuân nhớ một buổi sớm đi ngang qua một lớp học có mấy nữ sinh đang hát "Ớ chàng trai đó ơi!..." và anh đứng lại nhòm vào làm các cô gái xấu hổ, không hát nữa.

Anh nhớ thằng Doanh "trọc" bé nhất lớp, mê *Tam quốc diễn nghĩa* đến nỗi có lần đã trả lời cô Nhâm: – "Thưa cô, tác giả truyện Kiều là Chu Du!". Anh nhớ tới buổi tiễn đưa học sinh lên đường làm nghĩa vụ quân sự, hôm ấy, anh đã để những cuốn sách các bạn tặng mình vào cặp của cô. Cô đi bên anh rất lâu, cô không nói nhưng như thế là cô muốn nói nhiều lắm. Lên ô-tô rồi, anh còn nghe tiếng cô dặn rất khẽ: – "Đi, viết thư về cho cô". Tới đơn vị được mươi hôm là Tuân đã nhận được thư của cô. Trong thư ấy, cô khuyên anh nghiêm khắc rèn luyện tư tưởng, đừng tính toán cá nhân. Cô thật là cẩn thận! Nào anh có lo lắng gì đâu, tiền đồ trước mặt đã mở ra rồi đấy, đúng như cô nói, rất rộng lớn và thật đáng mừng! Anh có gửi thư cho thầy anh lúc đó đang về học ở Hà Nội – cũng thật là chuyện "lo bò trắng răng" -, anh viết: "Cô Nhâm vẫn thương con như khi ở nhà, xin thầy đừng vì con đã đi bộ đội rồi mà không tiếp tục liên lạc với cô. Đối với con, cô như người mẹ hiền từ, con xin thầy lưu ý điều ấy"...

Trong mấy tháng này, anh chỉ nhận được của thầy anh có một lá thư khích lệ luyện tập, còn cô Nhâm thì đã gửi cho anh tới ba lá. Cô khuyên nhủ dặn dò Tuân từ những việc giữ gìn sức khỏe tới quan hệ đồng chí, bạn bè. Tuân nghĩ những lời cô nói len lỏi, lắng mãi xuống tận đáy tâm hồn mình không phải vì cô là giáo viên văn học cấp ba, mà vì những lời của cô gửi cho anh thấm nhuần thứ tình cảm yêu thương của người mẹ. Anh cũng viết thư về cho cô

Nhâm luôn, chẳng có chuyện gì to tát mà kể với cô, anh đem kể cho cô nghe cả chuyện anh phát hiện ra dưới sàn phà ở một bến sông nọ có một con gà bị bỏ quên, những người coi phà không tin, họ lật ván lên quả có con gà sống ở trong ấy thật. Con gà ăn thóc rơi qua các khe ván, bị nhốt lâu nên mào và chân nó trắng nhợt như miếng bánh đúc thiu. Anh kể cho cô nghe cả chuyện một lần lau súng, anh đã vô ý đánh rơi chiếc lưỡi lê suýt thì gẫy, thủ trưởng phê bình "hắc" lắm, nhưng đến đêm vượt sông, chính ông ấy lại tuyên dương anh vì đã giữ súng không để nước làm ướt. Khúc sông ấy có chiếc cầu sắt bắc qua, nhưng đơn vị phải lội sông, vì theo kế hoạch diễn tập, chiếc cầu ấy coi như đã bị "phá hoại tuyệt đối"...

Một ngày cách đây không lâu, trên đường hành quân dã ngoại, trong sương muối mùa đông nổi lềnh bềnh khắp cánh đồng, anh đã nhận được một phong thư rất dày của cha anh gửi tới. Trước lúc bóc thư, Tuân đã thấy tim mình đập rất gấp, lòng cảm thấy hồi hộp.

Quả lá thư ấy đã gây cho anh một sự xúc động rất lớn. Thật là một tin bất ngờ. Cha anh nói rằng người đã quyết định cùng cô giáo Nhâm xây dựng gia đình với nhau. Cha anh báo tin ấy cho anh như báo một tin mừng chiến thắng vậy.

Mà hạnh phúc thật chứ sao! Không hiểu người khác ở vào trường hợp như của Tuân họ sẽ nghĩ gì, còn anh, anh nghĩ điều ấy không phải chỉ là hạnh phúc của riêng cha anh và cô giáo Nhâm, mà trong niềm hạnh phúc đến đột ngột ấy, anh là kẻ thừa hưởng chân chính.

Cha anh có nói qua cho anh rõ, trong kháng chiến, cô Nhâm cũng đã yêu một cán bộ, nhưng anh ta đã phản bội khi bị địch bắt, chuyện ấy vẫn làm cô suy nghĩ; việc hai người quyết định làm lại hạnh phúc với nhau cũng chẳng do ai chủ động đề ra trước. "Hai người cùng hiểu thấu hoàn cảnh của nhau, cùng bị tổn thất về tình cảm, nên cùng thấy cần phải làm như thế", thầy anh nói vậy. Đọc thư của cha, Tuân rạo rực hẳn lên, anh vui vô cùng. Một thứ tình cảm mới lạ râm ran khắp người, lòng thấy như trước đó có cái gì thiếu thốn, thèm mong mà mình chưa nghĩ ra. Tai anh đỏ ửng lên như đứa trẻ mới nhận được quà. Sương muối sớm nay đối với anh không lạnh một chút nào, đôi giầy vải ướt sũng mà hai bàn chân

cứ ấm áp, dậm dật. Ngay hôm ấy, anh viết thư cho cha: "Đó là niềm hạnh phúc không phải chỉ riêng của thầy, của cô, mà còn là của con, của ông con và của chính cả u con nữa".

Anh cũng muốn gửi một lá thư tương tự cho cô Nhâm, nhưng mấy lần cầm bút lên lại phải đặt bút xuống. Khó viết quá! Viết gì đây và viết như thế nào? Rõ ràng là trong lòng anh không còn mảy may lo nhiều về chuyện cô sẽ là mẹ mình, thế mà không sao viết được. Chắc là cô cũng hiểu cho anh điều ấy, bởi vì không ai hiểu anh bằng cô.

Tuân nghe nói đám cưới tiến hành không vội vã, không ồn ào, rất giản dị mà ấm cúng. Chỉ những người có hạnh phúc thực sự mới cưới nhau như thế. Đang mùa diễn tập nên dù được cha báo trước, anh cũng không thể thu xếp về dự được. Anh hiểu, với anh điều ấy thật đáng tiếc.

Vừa rồi, Tuân có nhận được một lá thư của cô:

"Tuân yêu của cô! Mùa xuân đang trở lại rồi, mưa phùn chắc là đang đánh thức cỏ mật trỗi dậy khắp trên núi Voi... Nếu như Tuân xin được phép trong mùa xuân này, dẫn cô về thăm quê thì cô vui biết bao! Thầy đã trở lại Tây Bắc từ chiều qua rồi, em biết chưa?".

Lá thư rất mỏng, nhưng anh đã đọc nhiều lần đến nỗi thuộc lòng. Thư vẫn mang những tình cảm quen thuộc, êm dịu như nhiều thư trước của cô, nhưng Tuân không hiểu sao mình lại khao khát nó gấp bội đến thế. Và cùng với lá thư, hương cỏ mật dịu ngọt của quê nhà sao lại như có ở quanh đây! Mấy tháng nay, anh đã hành quân qua nhiều đồng nhiều núi, nhưng chưa hề tìm thấy một cụm cỏ mật nào, dù là một cụm rất bé...

Năm 1963

NGUYỄN THỊ NHƯ TRANG
(Sinh 1939)

Quê gốc Hưng Yên, chị Như Trang nhập ngũ ngay ở tuổi thời con gái. Chị là tác giả trưởng thành trong những năm đầu chống Mỹ. Hiện chị sống ở Hà Nội.

Cũng như nữ sĩ Anh Thơ, Như Trang luôn ngạc nhiên trước cuộc sống, trước những người phụ nữ Việt Nam tiềm ẩn một sức chịu đựng phi thường, một tấm lòng cao thượng và hy sinh vô bờ bến vì chồng vì con và vì sự nghiệp chung của dân tộc... Với chị, những con người Việt Nam bình dị kia đều ẩn chứa những bí mật mà những trái tim dễ xúc động như chị sẽ mãi mãi thấy mình có trách nhiệm khi ngồi trước trang viết.

Có thể đấy là lý do cắt nghĩa cho chúng ta tại sao trong gia tài văn học của Như Trang ít khi thấy xuất hiện những loại người xảo quyệt, gian manh, mà ngược lại chỉ có những con người luôn vượt qua cả chính mình, những con người luôn gắng gượng, nhân hậu và chân tình...

Văn Nguyễn Thị Như Trang duyên dáng, trữ tình, đầy chất thơ và chất lãng mạn. Khi chị nhìn mưa rơi, nghe tiếng mưa "êm nhẹ thì thầm", nghe những cơn mưa nồng ấm nối tiếp nhau... "rơi mà như nhảy nhót" (Tiếng mưa). Khi ngắm những bông hoa màu tím gợi nhớ, ngắm tấm ảnh thời con gái làng hoa bình thản tưới hoa sau trận B 52 vừa rải thảm Hà Nội và những chuyện tình dịu ngọt giữa những nỗi đau mất mát (Chuyện thời con gái).

Như Trang là hội viên Hội Nhà báo và Hội Nhà văn Việt Nam.

Tác phẩm chính: Màu tím hoa mua (tập truyện, 1969), Ở thành phố biển (tập truyện, 1972), Câu chuyện ở cửa rừng (tập truyện, 1976), Ánh lửa từ chân sóng (tiểu thuyết, 1976), Khoảng sáng trong rừng (tiểu thuyết, 1976), Cây thông non (tiểu thuyết, 1979), Nhật ký Phnom Pênh (truyện ký, 1981), Ngôi sao nhỏ của tôi (tập truyện, 1987), Biệt thự có giàn hoa tím (tập truyện, 1988), Đứa con bị ruồng bỏ (tiểu thuyết, 1989), Truyện ngắn Nguyễn Thị Như Trang (tuyển 1994)...

*

TIẾNG MƯA

(truyện ngắn)

Kính tặng mẹ

Tối một lúc thì chiếc xe chở khách dừng lại. Hành khách ngủ gà ngủ gật choàng tỉnh, cất giọng còn ngái ngủ hỏi:

– Xuống đây hử, bác lái.

– Xuống hết! Bến xe sơ tán ở đây! – Người lái xe đã đứng tuổi trả lời, giọng cáu kỉnh.

Chiếc đèn nhỏ ở trần xe bật sáng. Mọi người ồn ào thu xếp hành lý. Thư với ba lô, mũ, trèo qua mấy chiếc đệm xe cũ, hở cả lớp cỏ nhồi bên trong, thong thả chui ra. Trăng mùa xuân mờ và ẩm ướt. Những đám mây xám, nặng trĩu hơi nước, lang thang bay qua một ngọn đồi nhấp nhô cây phi lao. Một đồng chí hải quân giơ tay cho Thư vịn, trèo xuống nói:

– Tôi và Vân, đồng chí có đi cùng đường không?

– Nhà tôi ở gần đây, qua đồi phi lao kia là đến. – Chị trả lời bằng một giọng vui vui, dịu dàng.

– Đồng chí còn nước uống không?

Đưa chiếc bi-đông cho người con gái, đồng chí hải quân cố nhìn vào khuôn mặt chị. Anh kịp nhận thấy trong đôi mắt thẫm đen một điểm sáng lấp lánh, một dáng hình thon thả trong bộ quân phục có đính quân hàm chuẩn úy quân y. Anh lẩm bẩm một câu gì Thư nghe không rõ.

Thư ngửa cổ uống ngon lành vài ngụm nước lạnh, mỉm cười trả lại bi-đông. Chị chào đồng chí hải quân, rồi rẽ xuống con đường đi qua ngôi trường cấp III trên đỉnh đồi.

Ngôi trường lộng gió và thoáng đãng, xung quanh trồng phi lao. Dãy hành lang dài chạy suốt những phòng học rất giống nhau, từ chiếc bảng đen treo trên tường đến dãy bàn ghế học sinh bao giờ cũng nhằng nhịt những nét vẽ ngộ nghĩnh, những câu thơ bát nháo. Dưới chân đồi có dòng suối nhỏ, dòng suối mang nhiều màu sắc

khiến người ta muốn ngắm nó mãi, chỗ thì thẫm lại nép dưới bóng râm của những cây cơm nguội, cây mâm xôi; chỗ thì sáng rực, xao động, lấp lánh dưới nắng. Những quả sung, quả vả trôi dập dềnh một cách thú vị và vô tư.

Ở đây, Thư đã học những năm cuối của trường phổ thông trước khi vào học ngành quân y.

Cuộc sống thường có những sự việc, những ý nghĩ đột ngột đến, như một tia chớp bất ngờ lóe sáng, làm xoay chuyển trong chốc lát những điều đã được tính toán kỹ lưỡng. Trước đây, Thư là một cô gái mảnh dẻ, ưa mơ mộng và nhút nhát. Học ở phổ thông, Thư giỏi môn văn. Những con số bốn, năm trong các kỳ thi tổng kết nuôi trong chị những mơ ước về văn học. Tuy vậy, mỗi lần nghĩ đến điều ấy, chị thường đỏ mặt và không hề dám nói với ai, dù là vài người bạn thân nhất. Thư say mê đọc sách, chị dành hầu hết thời gian rảnh rỗi ít ỏi của học sinh cho sách báo. Chính những trang sách lại làm Thư thất vọng: con đường ấy xa vời vợi, sức chị không thể nào đi tới.

Thi hết lớp mười, Thư được xếp loại học sinh khá. Chị đợi giấy báo đi học nước ngoài, vào học viện đúng như chị mong muốn. Hồi ấy, bọn Mỹ mới bắt đầu cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc. Đêm đêm, từ sân nhà mình, Thư nhìn thấy những quầng sáng đục, nhập nhoạng ở phía xa. Từ nơi đó thỉnh thoảng dội lại những tiếng nổ ầm ầm, nặng nề. Những đêm như thế thường làm mọi người trong nhà khó ngủ. Khuya lắm, Thư vẫn thấy mẹ nhai trầu. Bên giường anh Khang, chốc chốc lại có tiếng cựa mình. Anh vẫn chưa ngủ. Thư ngợ rằng vết thương cũ của anh lại tấy lên. Anh có gì hơi khác lạ, lầm lì và cau có... Nửa tháng sau, một buổi chiều, anh Khang từ xưởng máy về nhà, trên khuôn mặt tai tái của anh, đôi mắt cứ bừng lên một niềm vui đến là trẻ trung. Anh trở lại vui vẻ, đáng yêu như lần đầu anh đến gặp chị Minh: anh đã có lệnh gọi tái ngũ.

Bữa ấy, bố và anh Khang thức tới khuya. Hai người nói chuyện lâu lắm. Thư nghe anh Khang hỏi bố, giọng trầm và xúc động:

– Bố cho là ở binh chủng nào hơn, hả bố?

Ông bố, một đảng viên già, cán bộ quân giới vừa về hưu – trả lời con trai:

– Ở đâu được đánh Mỹ nhiều, binh chủng ấy là tốt nhất.

Bà mẹ kêu đau lưng, đi nằm sớm. Bà vốn ít nói. Từ lúc biết tin con trai sẽ trở lại bộ đội, nhìn vào đôi mắt của mẹ, Thư thấy có điều gì thật lạ. Trong đôi mắt có lẽ trước đây rất đẹp, vừa thông minh, vừa hiền hậu, giờ đây cứ lanh lánh một tia sáng mới...

Những ngày sau đó, việc chờ đợi đi học của Thư không còn thảnh thơi, phơi phới. Máy bay Mỹ bay gần hơn, nhiều hơn. Các cơ quan đổi giờ làm việc, ở thành phố, ban đêm, đèn điện cứ tắt rồi lại sáng. Các bạn anh Khang đến chơi, người nào cũng vội vã, cười nói ồn ào: họ chuẩn bị nhập ngũ. Bố suốt ngày mê mãi chọn tìm gì trong đống sách cũ đã gói cất từ lâu... Còn mẹ, mẹ bận việc nhà và lo sắm sửa cho người sắp đi. Ai có việc nấy. Mọi người như đã quên bẵng mất cô học sinh nhút nhát, ưa mơ mộng, sắp đi học nước ngoài. Thư thấy mình trở nên thừa, lạc lõng với xung quanh. Điều đó dần trở thành một ý niệm. Cho đến lúc chị thấy việc mình vui thích được đi học xa là ích kỷ, hơn nữa, là một sự lẩn tránh, lẩn tránh những khó khăn, thiếu thốn mà những người thân yêu đang phải gánh chịu. Ờ, mà cũng không hẳn thế. Nghe nói ở bên ấy có những đêm trắng. Đêm trắng ra sao nhỉ. Chắc sẽ không có bóng đêm tím ngắt ru ngủ bờ tre bằng tiếng gió xao xác mà dịu dàng. Và tiếng con chim tìm vịt cất giọng thiết tha, suốt đêm xao xuyến gọi bạn ở cây xoan sau nhà. Cả tiếng ầm ầm quen thuộc của máy bay ta mỗi lần cất cánh... Cuộc sống thường ngày làm sao có thể thiếu được tất cả những điều tưởng chừng nhỏ nhặt, nhưng lại hết sức thân yêu, quen thuộc ấy?

Thư quyết định ở lại. Chị xin đi học trường quân y. Chị trở thành quân y sĩ. Và những bỡ ngỡ trở nên quen thuộc: đời sống bộ đội thời chiến, những ca mổ xẻ trong chiếc lán dựng tạm dưới lòng đất, sự hồi hộp khi vượt bom nổ chậm và những đêm hành quân... Chị thích nghi với tất cả những điều mới mẻ đó bằng sự ngạc nhiên, vui thích rất thành thật. Đôi khi, trong những giờ rảnh rỗi hiếm hoi, với tính ưa mơ mộng, trong đôi mắt mở to có cái vẻ bối rối đến dễ thương như đang cháy lên một khát vọng: sau dãy núi kia còn nhiều nơi mình chưa được đến, bao nhiêu người mình chưa được gặp, chưa được nghe những sự tích anh hùng. Mình thích đến đấy! Ước gì mình được đến đấy!

... Thư bước lên đỉnh đồi. Sân trường đây rồi! Ngôi trường có vẻ khác lạ, bé nhỏ và hoang vắng, hành lang đầy cứt chim, lá phi lao khô và ngói vỡ. Chắc hẳn là trường đi sơ tán lâu rồi. Ở đây có trận địa pháo. Nòng pháo và mặt đất cắt nền trời thành những góc hình học.

Tất cả đã thay đổi, ngay cả mình cũng khác trước nhiều. Chị nghĩ, và chợt nhớ đến anh Khang. Trước chị, anh Khang cũng học ở ngôi trường này. Bây giờ anh đi chiến đấu ở nơi xa xôi. Ngay cả chị, chị cũng sắp được đi đến đấy. Chính vì thế chị được phép về thăm mẹ. Gần hai năm rồi chị không về, những cây phi lao quanh trường lớn bổng hẳn lên. Dưới bầu trời xanh xám, nặng hơi nước, những cây phi lao cứ nghiêng ngả, lay động, reo lên khe khẽ như lời chào hỏi ân cần. Lá phi lao xùm xòa lướt chạm vào người chị những cái vuốt ve ẩm ướt. Chị bỗng thấy rặng phi lao này rất giống những làng ven biển khu Bốn, những nơi chị đã đi qua.

*

Con chó mực tinh khôn chạy sổ đến. Nhận ra chủ, nó chụm hai chân sau nhảy chồm lên bám lấy Thư, quẫy đuôi rối rít. Thư luồn tay qua bờ rào mở cánh cổng. Chiếc cổng tre rít lên khe khẽ, quen thuộc làm chị cảm động. Thư hít một hơi dài, cố trấn tĩnh. Trong nhà vẫn còn sáng đèn. Chị ghé nhìn qua khe cửa. Bà mẹ đang chăm chú khâu vá gì dưới đèn. Mũi kim đưa đẩy chậm chạp. Mẹ gần như chẳng có gì khác lạ, y hệt từ nơi xa chị vẫn nhớ về mẹ, như từ những ngày năm nào, chị đã phân biệt được tiếng bước chân mẹ trong nhiều tiếng nói cười của người hàng xóm đi chợ về. Vẫn đôi mắt vừa thông minh vừa hiền hậu. Chỉ có vòng tóc quấn trên đầu là bé đi và ngắn lại. Và, đường kim nơi tay mẹ chừng như dè dặt hơn... Chị đứng lặng, bối rối, muốn chạy vụt vào hét lên một tiếng: "Mẹ!" Nhưng chị vẫn đứng im, chợt một ý nghĩ tinh nghịch lóe lên. Chị mỉm cười, gõ cửa.

– Ai đấy?

– Cháu đây ạ. Cháu đi công tác qua, bà làm ơn cho cháu ngủ nhờ – Chị cố làm cho tiếng nói khác đi.

Có tiếng lạch cạch mở then cửa. Bà mẹ cầm đèn ra. Thư phì cười. Mẹ ngạc nhiên giơ cao đèn ngang mắt, ngơ ngác. Rồi nhận ra đứa con gái út, khuôn mặt mẹ như xao động, bừng nở, rạng rỡ. Mẹ túm lấy tay con gái:

– Ô! Con Thư! Cha bố mày, đánh lừa cả mẹ!

Chiếc đèn hoa kỳ trong tay mẹ run lật bật.

Mẹ đỡ ba lô cho chị, những quai đeo làm mẹ lúng túng, chiếc ba lô rơi tuột xuống chân bà. Thư cởi áo quân phục. Chiếc áo sơ mi ngắn tay hằn rõ cái cổ thon thả rám nắng. Chị đi đi lại lại trong nhà. Tất cả đều gợi một cảm giác ấm áp, dễ chịu: Mùi khoai ngô sắp mốc, chiếc bàn gỗ dán cũ kỹ có vệt mực đổ. Và khung cửa sổ trông ra bờ ao có cây ổi còng. Chị mỉm cười trước bức ảnh nửa người của mình chụp khi thi hết cấp III. Cô gái trong ảnh nhìn chị, vẫn nụ cười rụt rè, trong sáng như ngày nào...

Nỗi vui đột ngột làm bà mẹ cứ cuống lên. Mẹ vội vả thu dọn đồ khâu, nhưng kỳ thực lại vứt bừa bộn ra giường. Bà lầm rầm nửa hỏi, nửa chửi yêu con gái. Thư quay đầu lại nắm lấy cả hai bàn tay mẹ, nghe mạch đập chầm chậm trong đôi tay gầy, khô, nheo nhẽo ấy, mi mắt chị bỗng dưng nong nóng.

Bà mẹ ngồi xuống bên chị. Đôi mắt mẹ vốn trầm tĩnh giờ đây cứ sáng bừng lên, nửa sung sướng, nửa nghi ngờ. Nó đã về đây rồi, đứa con gái út bé bỏng của mẹ! Con đã về thật ư? Trong một buổi tối vắng lặng này? Hay chỉ vì nỗi nhớ mong đằng đẵng làm mẹ tưởng tượng ra như vậy? Con ơi! Chắc mày không hiểu thấu mẹ vẫn lo lắng, nhắc nhở đến chúng mày. Từng ngày mẹ thầm đoán con đã đi đến đâu? Từng giờ mẹ thầm hỏi con đang làm gì? Con sẽ ăn ngủ ra sao ở những nơi xa lạ? Liệu cái tính nết trẻ con hay làm nũng, hay giận dỗi có làm phiền lòng những người ở quanh con? Nhiều đêm mẹ chợt thức giấc vì một tiếng lá rơi, một tiếng gió đập lạch cạch ngoài cửa... Mẹ chăm chú nhìn từng bước đi của chị. Bằng linh cảm của người mẹ, bà nhận thấy sự đổi thay ở đứa con gái út trong mỗi bước chân giờ đây không còn cái vẻ bỡ ngỡ, rụt rè. Nhìn kìa, những bước đi trầm tĩnh, ung dung của một người đã biết suy nghĩ và tự tin ở mình. Chính điều đó làm cho bà mẹ vừa vui sướng, vừa như phảng phất một nỗi lo lắng mơ hồ.

Bà mẹ gỡ tay con gái, lật bật vuốt ve khắp mặt chị. Bà vuốt những sợi tóc lòa xòa bên tai giắt lên chiếc kẹp cho con. Bàn tay mẹ vuốt xuôi xuống đôi vai chị, rồi bám chắc ở đấy không rời ra nữa. Mùi tóc quyện hơi người và hơi nóng từ thân thể trẻ trung của người con gái tỏa ra làm bà mẹ yên lòng. Nó đã về thật rồi! Trái tim bà mẹ cứ đập rộn lên vì nỗi vui sướng bàng hoàng. Hai mẹ con ôm lấy nhau. Chiếc đèn hoa kỳ thỉnh thoảng nổ lách tách...

Lúc sau, chợt nhớ ra, bà mẹ kêu lên:

– Chết thật, mày ăn gì bây giờ, hở con? Ăn cháo nhé, hay cơm nếp?

– Không, gượm đã, mẹ! – Chị nói, càng ôm chặt lấy mẹ – Bố con đi đâu rồi?

Bà mẹ nói rằng ông bố đến xưởng máy, thay anh Khanh, dạy lớp bổ túc nghiệp vụ cho công nhân. Thuận tay, Thư cầm lấy bài giảng đang soạn dở của bố để ở trên bàn. Trên trang đầu có viết dòng chữ đậm nét: *Độ bền của gang*, đóng khung mực đỏ. Chị hỏi mẹ:

– Ngày nào bố cũng đi, hả mẹ?

– Một tuần đi hai buổi thôi, nhưng phải đi xa. Xưởng máy cũng đi sơ tán rồi. Mẹ nấu cơm cho mày ăn nhé?

– Còn cơm nguội không mẹ?

– Còn. Hay để mẹ đi rang cơm cho mà ăn.

Bà mẹ lật đật cầm đèn đi.

– Mẹ!

Bà mẹ quay lại.

– Không. Mẹ đi đi. Con đói lắm rồi.

Bà mẹ cười. Ra nó vẫn trẻ con, vẫn bé bỏng thân thiết như thế.

Thư nằm ngả trên đống quần áo mẹ đang khâu dở, trong bóng tối, chị lẩm bẩm: *Mẹ ơi! Mẹ ơi!* Và lắng nghe tiếng gọi mẹ của chính mình, cái âm thanh hết sức quen thuộc, ngọt ngào. Và chị lại cảm thấy những điều mình sẽ phải nói với mẹ thật là khó. Mẹ sẽ sống ra sao khi mẹ biết cả hai đứa con của mẹ sẽ cùng đi xa, xa lắm,

đoạn đường dài dặc, tin tức đi về thường chậm. Mẹ yên lặng, sẽ khóc? Hay lại dặn dò con gái những điều hết sức tỉ mẩn mà không sao chị có thể làm theo được? Ví như chuyện con gái thì không nên ngủ muộn; phải phơi phóng ở chỗ kín đáo, khi nắng lên mưa xuống thì không được giẫm nước, sẽ rỗ gan bàn chân, vân vân...

Không được nói đêm nay, ngày mai cũng chưa nên nói. Đợi bố về đã, – chị nghĩ. Bà mẹ đang vui, những giờ vui này của mẹ thật hiếm hoi, chị không muốn, dù chỉ là một câu nói làm mẹ phải lo nghĩ. Điều đó làm chị hết sức băn khoăn.

Ánh lửa trong bếp sáng bùng lên. Mỡ sôi xéo xéo. Bóng bà mẹ in trên vách đất, to lớn, dị dạng đến buồn cười. Bà vẫn ít nói. Chính vì thế, mỗi lần nghĩ về mẹ, chị cũng hay xúc động, và cứ ngợ rằng mình chưa hiểu đầy đủ về mẹ, về sự can đảm, gan góc chịu đựng của mẹ. Suốt cuộc đời của mẹ chất chồng bao nhiêu lo lắng, thương nhớ. Có lẽ, chính vì những vất vả, lo toan ngay từ tấm bé đã để lại dấu vết trong đôi mắt mẹ, đôi mắt bao giờ cũng đọng nhiều suy nghĩ.

Bà mẹ vốn là hậu duệ một cụ lang. Mỗi người thầy thuốc thường có những môn thuốc gia truyền. Ông cụ nổi tiếng về môn bó xương gẫy. Tiếng đồn vang đến kinh đô. Triều đình Huế vời cụ về kinh, nhưng cụ dứt khoát từ chối phẩm hàm của triều đình bán nước, rồi đi theo nghĩa quân Tán Thuật. Hai năm sau, bà cụ lang khóc lóc, vội vã dắt con gái chạy theo toán người bị bắt mà người ta gọi là "Giặc Bãi Sậy". Ông cụ bị nhốt trong cũi sắt cùng với mấy người cầm đầu nghĩa quân. Cụ vẫn thản nhiên, ung dung... Triều đình Huế và bọn xâm lược đã chém đầu người thầy thuốc yêu nước ấy vì tội "làm loạn"...

Mảnh trời sau khung cửa sổ chợt tối đi. Mảnh trăng vừa bị mây che khuất. Gió lọt qua khung cửa sổ thổi xù lông con mèo tam thể. Nó gù gù, vẻ khoái chá. Gió mùa xuân mang theo mùi thơm hoa bưởi, ướt át và xao xuyến.Thư vẫn nghĩ về mẹ. Sau này, khi mẹ lấy chồng, rồi có con, vẫn là những ngày sống thật gay gắt. Dạo ấy bố còn trẻ, hăng hái và kiên quyết. Làm cách mạng trong bí mật vừa nguy hiểm, khó khăn mà còn phải có nhiều mưu trí. Với khẩu súng lục giả bằng gỗ, sơn đen, với đồng chí của mình – họ đều là những người tốt bụng và đứng đắn – ông bố đi tuyên truyền, phá

đay, phá thuế... Đêm đến, đen tối và kinh hãi, bà mẹ ôm chặt cả hai đứa con vào lòng, suốt đêm không chợp mắt, run rẩy mỗi lần nghe tiếng chó sủa rộ... Bà mẹ không hiểu rõ những tai ương bất ngờ có thể ập đến cho nhà mình. Sau rồi ông bố bị bắt, mẹ lại tần tảo, chạy vạy nuôi hai đứa con. Ôi! Nói sao cho hết sự cực nhọc của một người đàn bà trẻ, là vợ một người "tù cộng sản" trong tay không một đồng, một chữ... Dạo ấy, anh Khang mới đứng đến ngực mẹ. Một lần, mẹ bắt gặp đứa con đang xúc trộm gạo nếp.

– Con lấy gạo nếp làm gì? – Mẹ hỏi.

– Con nấu cháo, mẹ ạ, con đói. – Không đúng, nhà vẫn còn cơm nguội. Con lấy gạo nếp làm gì?

Đứa con khóc. Gạo nếp rơi tung, trắng xóa dưới chân mẹ.

– Con nấu hồ để dán truyền đơn. Mẹ ơi! Bố dặn con làm thế.

Bà mẹ lặng bặt, rồi bật khóc nức nở. Bà vốn quý và nể chồng. Ông là người rất tốt, biết thương yêu vợ con. Nhưng, trong cuộc sống chung đói no, xa cách, hai người chẳng bao giờ có thì giờ để thương yêu nhau cho đầy đủ. Với chồng, bà vẫn đinh ninh một điều: mọi việc ông đã làm đều đúng, cần phải làm như thế.

– Mẹ ơi, bố dặn con làm thế. Truyền đơn bố để trong kèo nhà.

Đứa con lại thì thầm. Con đã nín khóc, đôi mắt nhìn mẹ van lơn, cầu khẩn:

– Mẹ đừng sợ, con vẫn làm thế. Con còn bé, chúng nó không để ý đâu.

Mẹ ôm con vào lòng. Nước mắt mẹ rơi xuống ướt mái tóc quyện mùi nắng, mùi mồ hôi khét khét của đứa con trai. Nó còn bé bỏng lắm, đến bữa ăn còn mãi trêu em. Lẽ nào mai nầy chúng nó sẽ trói ghì lấy đôi cánh tay bé nhỏ, đen đủi của con mẹ. Và máu của nó, không, chính là máu của mẹ sẽ ướt đẫm mái tóc khét mùi nắng này. Không! Con ơi!...

– Mẹ, bố dặn con phải làm như thế. – Đứa con nhắc lại, nhấn mạnh chữ "phải" một cách bướng bỉnh.

Bà mẹ lờ mờ cảm thấy đây là một việc hệ trọng, hệ trọng thế nào bà không hiểu thấu, nhưng là một việc hết sức cần thiết phải làm, không có cách nào khác.

Bà mẹ đứng dậy, lau khô nước mắt, lặng lẽ xúc gạo nếp cho con.

Mỗi người đi theo cách mạng bằng con đường riêng của mình, chẳng ai giống ai. Với bà mẹ, con đường ấy bắt nguồn từ lòng yêu con thiết tha, lòng quý nể chồng và sự ngoan ngoãn của người vợ. Đó là một sự thông hiểu không cần giải thích, không khoa trương, ồn ào, rất lặng lẽ nhưng chí tình. Trong suốt những năm kháng chiến, chồng và con trai ra mặt trận, bà dắt con gái đi tản cư khắp nơi, đói no, thiếu thốn vẫn một lòng đi theo kháng chiến. Sống bên cạnh mẹ, Thư thấy ít có những lần bà mẹ không kiềm chế được tình cảm của mình, ấy là những lần hiếm hoi ông bố từ chiến khu về qua thăm nhà, hoặc anh Khang từ mặt trận trở về, người nồng nặc mồ hôi, rám nắng và cao lớn. Bà mẹ ngồi trong bếp, mỉm cười mà nước mắt cứ chảy giàn giụa. Bà lắng nghe tiếng cười trầm trầm của đứa con trai từ trên nhà vẳng xuống. Mỗi lần anh và bố lại ra đi, bà mẹ cố giữ vẻ thản nhiên, lo lắng mọi thứ lặt vặt cho người đi xa; nhưng nhìn vào mắt mẹ, Thư thấy sự im lặng thật vô giá.

... Thư nằm xuống cạnh mẹ, bên cửa sổ trông ra cái ao nhỏ có cấy ổi còng. Chị có một ý thích đặc biệt như vậy. Đằng sau khung cửa là một mảng trời, vài ngôi sao lọt qua kẻ lá. Và, cái mảng trời đêm ấy cứ thay đổi từng khắc một, vừa quen thuộc, vừa lạ lùng, khiến chị nhiều khi tiếc vì đã ngủ quên đi. Bà mẹ nằm bên chị. Bàn tay lần lần vuốt ve mái tóc con gái. Chị ngoan ngoãn nằm im nghe hơi thở thơm mùi trầu của mẹ thoảng qua mặt mình. Lâu lắm, Thư lại được ngủ với mẹ, sau này những đêm căng thẳng vì công việc, những ca mổ xẻ, tiếng dao kéo loảng xoảng và mùi thuốc gây mê. Chị cảm thấy thật dễ chịu và hết sức thoải mái nếu như không có câu chuyện chị sẽ phải nói với mẹ.

Khuya, trăng đã lên hết khung cửa sổ. Hai mẹ con vẫn thức. Bà mẹ hỏi con gái những câu lẩn thẩn:

– Thư này, mày vẫn ăn chậm thế ư, con?

– Sao cơ?

– Bộ đội thì phải ăn nhanh, nó đến ù cái thì đói. Thế... hồi mới vào bộ đội, mày cứ quen ăn đũa một đầu, người ta có mắng không?

Thư bật cười.

– Phê bình chứ lại mắng.

– Ừ thì phê bình. Con gái vô nết ăn, người ta nói cho thì xấu hổ ấy chứ.

Nằm một lúc mẹ lại thủ thỉ:

– Thư này!

– Dạ!

– Lâu nay thằng Khang có viết thư cho con không?

– ...

– Chẳng biết hồi này nó còn cái chứng nhức đầu? Ngày nó còn ở nhà, mẹ vẫn phải đi kiếm lá ngải cho nó. Bây giờ mẹ đã gây được mấy bụi rồi. Hay là lúc đi con chịu khó mang theo nắm lá ngải khô, may có gặp anh thì đưa cho nó.

Thư cảm thấy nhẹ nhỏm: Niềm vui vẫn tròn vẹn trong lòng mẹ. Mẹ chưa hay biết gì về sự đau đớn anh Khang đã dũng cảm chịu đựng. Chị thầm cảm ơn anh mình về điều đó. Và, chị nhớ đến một câu chuyện bất ngờ thật khó quên.

*

Đến phiên trực, Thư vội đi đến gian lán làm nơi giải phẫu. Ở đây vừa chuyển đến một thương binh mới. Người ta vừa phẫu thuật tìm gắp những viên bi trong người anh. Thư đến lúc anh chưa tỉnh lại. Anh nằm quay vào phía trong. Cả người anh là một khối băng trắng toát. Ngồi bên anh, một đồng chí bộ đội còn trẻ, vẻ mặt hết sức băn khoăn, lo lắng. Anh nắm lấy tay Thư, khẩn khoản:

– Đây là đồng chí trung đội trưởng ở đơn vị tôi. Xin các đồng chí hết sức quan tâm cho. Có gì đột biến các đồng chí báo ngay cho đơn vị chúng tôi, theo số hòm thư...

Rồi dường như thấy cần giải thích thêm, anh nói:

– Một anh hùng! Đúng như thế, đồng chí ạ. Gan lì và thông minh lắm, để tôi kể đồng chí nghe...

*

Thư im bặt. Bà mẹ vội hỏi, giọng xúc động:

– Anh ấy còn sống không?

– Có, mẹ ạ. Anh ấy đã lành và đi chiến đấu ở xa rồi.

– Ờ! – Bà mẹ trở dậy lần tìm miếng trầu. Không hỏi gì thêm. Trong bóng tối, nắp âu trầu cứ va vào nhau lạch cạch.

Thư nhìn mãi vào khung trời bên ngoài cửa sổ bây giờ đã tối thẫm lại. Hình như gió thổi mạnh hơn. Hoa bưởi thoảng vào tràn ngập khắp nhà. Mùi thơm hoa bưởi đến là xao xuyến. Thư đã giấu mẹ một điều quan trọng: đồng chí chỉ huy ấy là con trai của mẹ.

... Suốt thời gian nằm viện, những lần thay băng và mổ lại, anh không rên một tiếng nhỏ. Nhưng, Thư nhận thấy có sự đau đớn ghê gớm trong đôi mắt của anh, đôi mắt vốn rất vui và ấm áp lúc ấy tối hẳn lại. Những lúc ấy anh lại gọi Thư đến, yêu cầu em gái kể chuyện về mẹ. Đôi khi, chính anh là người kể chuyện. Dường như những câu chuyện ấy làm anh bớt đau đớn. Anh mỉm cười, vẻ mặt trở lại trong sáng. Anh nhắm mắt như muốn ngủ. Thư lẳng lặng quay ra, lại nghe anh gọi:

– Thư này!

– Anh ngủ đi!

– Em đừng nói với mẹ anh bị thương nhé. Đừng để mẹ buồn. Bao giờ khỏi hẳn, anh sẽ về thăm mẹ.

... Bà mẹ vẫn ngồi nhai trầu. Im lặng. Bên ngoài cửa sổ, mưa bắt đầu rơi. Mưa mùa xuân, xôn xao, phơi phới. Những hạt mưa bé nhỏ, mềm mại, rơi mà như nhảy nhót, hạt nọ tiếp hạt kia nhẹ nhàng đậu xuống lá cây ổi còng. Cây ổi là người bạn thân thiết của cả hai anh em thuở nhỏ. Nó không mọc thẳng như những cây khác. Gốc ổi uốn vòng, những cành lá rậm rạp xoãi ngang, bắc cầu qua chiếc ao nhỏ. Trẻ con trèo tìm ổi cả ngày, vết chân trèo lên làm thân cây nhẵn bóng. Ổi của cây này không bao giờ kịp chín, nhưng những quả ổi vừa chua vừa chát ấy bao giờ cũng vẫn là món quà ngon lành nhất của tuổi thơ. Ngồi trên cây ổi, ăn ổi xanh, vừa hát nghêu ngao, vừa thò chân xuống khoắng nước là một trò chơi hết sức thú vị. Bây giờ, cây ổi đang mùa thay lá mới. Mùa đông xám xỉn và khô héo đã qua. Mặt đất đã kiệt sức vùng thức dậy, âu yếm đón lấy những giọt nước ấm áp, trong lành. Đất trở lại dịu mềm, lại cần mẫn tiếp nhựa cho cây cỏ. Mưa mùa xuân đã đem lại cho chúng cái

sức sống ứ đầy, tràn trên các nhánh lá, mầm non. Và, cây trả nghĩa cho mưa bằng cả mùa hoa thơm trái ngọt.

Thư quay lại nằm sát vào mẹ. Mẹ đặt một cánh tay ôm lấy người con gái. Chị đang buồn ngủ. Mưa vẫn rơi. Tiếng mưa nghe lúc xa lúc gần, êm nhẹ, thì thầm...

*

Thư trở dậy không thấy mẹ. Chị nhìn vào bếp, lửa đang cháy, nồi trên bếp sôi sục sục, hơi nước trắng đục tản đi vội vả. Chị đưa mắt nhìn quanh, chợt để ý đến mấy bộ quân phục lạ, đã cũ, xếp gấp cẩn thận để ở cuối giường.

Thư ngồi đẩy lửa một lúc thì mẹ về. Mẹ ôm một bó cây sắn tươi, quần áo ướt nhèm và dính đất đồi.

Thư hỏi mẹ:

– Luộc nhiều sắn thế hả mẹ?

Bà mẹ không đáp. Mẹ đang dựng cây sắn vào bờ giậu. Lát sau, mẹ vào bếp ngồi cạnh con hơ quần áo.

– Mày chắc nước rồi à? – Mẹ hỏi.

– Vâng!

Bà mẹ cầm que cời than nóng tãi ra xung quanh cho khỏi bén nồi. Đôi mắt đọng nhiều suy nghĩ cứ nhìn mãi vào bếp than rực lửa. Thư định hỏi lại thì nghe mẹ nói:

– Thằng Tường nhà dì Hy nó sắp đi bộ đội. Thấy bảo đợt này là đi xa lắm. Lát nữa mày chạy lại đằng ấy mời dì đến xơi cơm. Bảo thằng Tường nó đến sớm, chị em chơi, nói chuyện với nhau cho thỏa thích. Nó đi thì đằng dì quạnh lắm. Mẹ định bảo dì lại đây ở cho vui, ăn hết nhiều chứ ở hết bao nhiêu.

Mẹ ngừng lại với cái rổ trên gác bếp, vớt sắn. Gần cạp rổ sắn đã bóc vỏ, trắng ngần, thơm ngọt. Mẹ chọn tìm cho Thư một củ, bảo:

– Con ăn đi, ăn cho chán. Sắn mẹ vỡ đất trồng đấy. Tiện thể tí nữa mẹ lên đồi trả quần áo, mang cho các anh ấy ít sắn nóng, gọi là cây nhà lá vườn của đầu mùa.

Ngừng lại một lát, mẹ lại nói, lần này bằng một giọng trang nghiêm:

– Bây giờ thì ai cũng vất vả, cũng phải cố gắng hơn. Bố mẹ ở nhà cố gắng. Các con cũng vậy. Nhiều đêm mẹ nhớ chúng mày không sao ngủ được. Vì thằng Mỹ mà mọi người đều khổ. Bà con trong kia còn khổ hơn mình nhiều. Anh em chúng mày liệu mà bảo ban nhau. Đấy, cứ trông gương anh bộ đội mày vừa kể cho mẹ nghe tối qua đấy. Các con cứ yên tâm. Đừng lo gì ở nhà...

Thư luống cuống để rơi khúc sắn xuống đất. Chị cảm động ôm lấy vai mẹ. Câu chuyện chị vẫn băn khoăn giờ đây trở nên vô cùng đơn giản. Thư lại thấy ân hận vì chưa hiểu đầy đủ về mẹ. Mẹ giống như những trang sách làm người đọc cứ phải ngạc nhiên và suy nghĩ mãi.

Mấy ngày nữa Thư sẽ lên đường ra mặt trận. Chị đi, rất yên tâm và thanh thản. Thực ra, không phải đợi hết nghỉ phép chị mới ra đi, chính những lời nói của mẹ là đoạn đường mới chị bắt đầu đi, ngay từ hôm nay.

Người đi xa thường mang trong lòng những kỷ niệm nho nhỏ, những hình ảnh thân yêu, về mẹ, về một ngôi trường lộng gió có dòng suối nhỏ ở chân đồi, một góc nhà bé nhỏ có khung cửa sổ trông ra bờ ao có cây ổi còng, ở đó có mùi khoai khô sắp mốc. Cả tiếng mưa rơi nhè nhẹ, thì thầm... Chính những điều đó sẽ tạo ra sức mạnh và lòng căm thù cháy bỏng cho người lính. Người ta sẽ nhắc nhiều đến chiến công của anh, nhưng có những chiến công không được nhắc đến, đó là sự gan góc, nhẫn nại đợi chờ, những hy sinh thầm lặng nhưng hết sức cao quý của người mẹ.

Một cơn mưa nữa lại đến. Mùa xuân là những cơn mưa nồng ấm tiếp nối nhau, mới đầu là những hạt mưa nhỏ, rơi mà như nhảy nhót. Mưa dần lớn hơn, hối hả, xôn xao, nghe như bước chân của cả đoàn quân đang rộn ràng ra trận.

Trại Nẻ, 7–1967

*

CHUYỆN THỜI CON GÁI

(truyện ngắn)

Bà mẹ ân cần rót một bát nước còn bốc khói, niềm nở đặt vào tận tay chị:

– Chị uống tạm. Ở nhà quê chỉ có nước chè tươi.

Khách mỉm cười:

– Cháu xin bác. Trời nóng quá. Cháu cũng rất thích chè tươi ạ.

Rồi chị khẽ thổi, ghé môi uống từng ngụm nhỏ ngon lành. Trong lúc bà mẹ cầm quạt ngồi bên, vừa phe phẩy quạt cho chị, vừa ngắm vầng trán thanh khiết rịn mồ hôi của người khách lạ. Một người đàn bà thành phố đã đứng tuổi, ăn bận giản dị, tấm áo sơ mi xám nhạt rất hợp với đôi mắt to phảng phất buồn. Khuôn mặt tao nhã tuy không còn những nét trẻ trung, nhưng sự điềm tĩnh toát ra từ cái nhìn đằm thắm lại có một sức hút kỳ lạ.

– Vậy ra chị là...

Bà mẹ buông lời thăm dò. Thực ra, bà cũng chưa biết người khách lạ này là ai? Vì việc gì chị lại ghé vào căn nhà đơn chiếc vốn chỉ có tiếng nói cười, những lời chào hỏi vồn vã và vào những dịp lễ tết, khi các đoàn thể, chính quyền địa phương đến chúc tụng những gia đình có người hy sinh vì cách mạng. Ngoài những phút vui hiếm hoi ấy thì chỉ có mình bà lão vào ra thầm lặng, bà chỉ biết rằng, từ lúc khách bước qua rặng cúc tần ngoài ngõ và ngồi xuống bên bà, thì tất cả những đồ vật quen thuộc đến tẻ ngắt ở đây bỗng như có một sức sống mới, từ bức tranh mẹ con gà đã ố vàng dán trên tường, cái chum sành đựng nước mưa dưới gốc cây cau già trước mảnh sân đất nện, đến những cái chén cũ sạch bóng nhưng lạnh lẽo vì ít khi có bàn tay người động đến... Tất cả đều có vẻ niềm nở, sống động khác thường. Căn nhà nhỏ bé của bà mẹ dường như ấm cúng hẳn lên.

– Dạ, cháu làm việc trên tờ báo tỉnh. Nhân hôm nay về xã có chút việc, cháu rẽ vào thăm bác.

– Quý hóa quá.

– Nhà ta cũng vắng vẻ nhỉ, thưa bác?

– Chẳng giấu gì chị – Bà mẹ thực thà kể lể. – Ông lão hy sinh từ ngày đánh Pháp, tôi chỉ được hai em. Con chị lấy chồng bên kia sông, chỉ những ngày giỗ tết mẹ con nó mới bồng bế nhau về thăm bên ngoại. Còn thằng em, nó thuộc diện con một, lại là con liệt sĩ được xã miễn trừ nghĩa vụ. Nhưng nó nhập ngũ ở trường đại học. Vào bộ đội rồi nó mới biên thư về nhà. Đấy, em nó đấy.

Bà mẹ nói, chỉ tay lên kệ thờ. Trên ấy, tấm ảnh Đạt trẻ măng, tóc rẽ lệch, vẫn cái nhìn hồn nhiên có phần nghịch ngợm như ngày nào nhìn chị thân thiết quá khiến chị chỉ muốn khóc. Bao nhiêu kỷ niệm tưởng như đã quên lãng chợt xô về. Những bông hoa trinh nữ tím biếc khẻ đung đưa; cơn gió phóng khoáng trên triền đồi nóng như hun một ngày hè; và những tàu cọ xanh nõn bình yên chở che trên đầu hai người... Khung cảnh thật bình yên, thơ thới, nếu dưới kia, không xa, những chiếc Míc sơn màu ngụy trang không là lời cảnh báo nhọn hoắt về những bất trắc có thể xảy ra bất kỳ lúc nào... Chị nuốt thầm nước mắt, cố xua đi những hoài niệm dai dẳng, nắm lấy bàn tay khô gầy của bà mẹ, giọng ngàn ngạt:

– Bác ạ, trước đây con là... là... bạn học của anh Đạt.

– Trời đất! – Bà mẹ kêu lên thảng thốt. Chiếc quạt đột nhiên tuột khỏi tay. Bà ôm lấy đôi vai chị, lắp bắp: – Sao con không nói ngay. Thế thì... con phải ở đây ăn cơm với bác. Chị từ chối là tôi giận đấy. Ăn cơm với bác nghe không?

Nỗi vui đột ngột làm bà mẹ cứ cuống lên, chẳng biết xưng hô thế nào cho phải.

Khách mỉm cười, nói giản dị:

– Vâng, con sẽ ngủ lại đây với bác đêm nay. Con xin ăn cơm, nhưng có gì ăn nấy, đừng mua bán phiền phức, bác ạ.

– Được rồi. Được rồi. Có gì ăn nấy. Chị đi rửa mặt cho mát, nước mưa đầy chum kia, rồi ngồi nghỉ. Bác chỉ làm thoáng là có cơm ăn ngay.

*

Bà mẹ xách rổ tất tả đi ra ngõ, niềm vui khiến cho tấm lưng còng như thẳng lên, dáng nhanh nhẹn hẳn. Bây giờ trong nhà chỉ còn lại mình Hạnh. Chị đứng lên, đầu óc chao đảo như say sóng. Chị vội vịn vào tường, khẽ nhắm mắt. Khi trống ngực đã bớt đập thẳng thốt, chị đến bên kệ thờ, châm ba nén hương, mắt như mờ đi, chị nhìn chăm chú bức ảnh của Đạt chắc là chụp từ ngày anh mới nhập ngũ, lòng thổn thức. Anh ơi, em đây, Hạnh đây. Hôm nay em mới về thăm mẹ được. Em có lỗi. Mong anh hãy tha lỗi cho em. Thế mà đã hơn hai mươi năm rồi! Khói nhang bốc mờ mờ. Mùi trầm xa vắng. Tấm ảnh Đạt trên kệ thờ khi tỏ khi nhạt. Cái nhìn thân thiết của anh khiến vết xước găm vào tim chị, từ lâu, bỗng nhói đau. Hình ảnh của anh những ngày đầu hai người mới quen biết chợt buốt giá một vùng nhớ. Một cơn lạnh chạy dọc sống lưng, Hạnh rùng mình.

Ngày ấy, chị, một sinh viên văn khoa mới ra trường. Chiến tranh. Bom đạn. Và những lần đi công tác xe đạp suốt đêm cũng chẳng là gì đối với tuổi trẻ. Ở tòa soạn báo nơi chị về thực tập, khi được hỏi nguyện vọng, chị xin viết về đề tài chiến tranh. Lúc ấy, trưởng ban biên tập, cặp mắt kính trễ trên sống mũi không giấu nỗi cái nhìn ái ngại: đúng là ngựa non háu đá. Hoặc là cô ta còn non nớt quá! Đấy là một đề tài hóc búa nhất, hơn nữa, để có tài liệu mà viết phải có những chuyến đi vất vả, hiểm nguy nữa, Hạnh cảm thấy nóng mặt nhưng vẫn giữ ý mình. Chị biết rằng, ngòi bút chỉ có cảm hứng khi viết về những gì ta căm ghét nhất, hoặc ngược lại, yêu thương đến ngạt thở. Chị khâm phục những chịu đựng gian khổ của những người lính, nhất là những giây phút họ dũng cảm ngẩng mặt đối diện với cái chết. Từ ngày còn là học sinh phổ thông Hạnh đã yêu thích môn văn, vì văn học chính là sự giãi bày tấm lòng mình, đồng thời là sự lý giải những hiện tượng, những số phận con người ở xung quanh ta bằng những cảm nhận tinh tế nhất – Hạnh nghĩ thế. Và chị khao khát lý giải một cách thấu đáo hành động quên mình của các chiến sĩ.

Năm 1972, Hà Nội là trọng điểm oanh tạc của bọn Mỹ. Những lần chúng lẻn vào đánh phá Thủ đô, những chiếc Míc bé nhỏ lại lập công xuất sắc. Sau lần phi công ta bắn rơi chiếc "Thần sấm" xuống Ngọc Hà. Tấm ảnh chụp cô gái làng hoa bình thản cầm bình nước

tươi cho những bông hoa tươi rói bên cạnh xác chết kềnh càng của "Thần Sấm" Mỹ làm Hạnh xúc động. Chị quyết định phải gặp gỡ các chàng trai điều khiển những chiếc Mic dũng cảm để viết bài về họ.

Sân bay quân sự là một thung lũng nằm lọt giữa những nếp đồi cọ rất nên thơ ở phía bắc Hà Nội. Rõ ràng không khí thời chiến, tiếng động cơ máy bay đinh tai nhức óc mỗi khi khởi động không ảnh hưởng đến quy luật sinh tồn của thiên nhiên. Những thân cọ xù xì trên những sườn đồi vẫn đều đặn mỗi mùa trăng lại nảy sinh một phiến lá xanh một màu xanh non trẻ đến ngỡ ngàng. Hạnh đạp xe lên vùng đồi cọ vào tầm chiều. Đồng chí chính ủy sư đoàn bay Lam Sơn thay mặt đơn vị tiếp nhà báo trẻ. Anh nhìn chiếc xe đạp dầu dãi trát kín bụi đỏ của Hạnh, cười điềm đạm:

– Nhà báo lên tận đây vất vả quá. Mời chị vào sở chỉ huy ta làm việc.

Hạnh hơi đỏ mặt vì tiếng "chị" được thốt ra một cách trân trọng ở người chỉ huy dày dạn này, cả cụm từ "sở chỉ huy" là lạ đối với một phóng viên quèn khiến chị ngượng ngập. Chị nói nhẹ nhàng:

– Em là Hạnh. Xin anh cứ gọi cô cho tiện. Em có một đề nghị là xin được gặp đồng chí phi công nào vừa bắn rơi máy bay địch mới đây.

Chính ủy đoàn bay tỏ ý ngần ngại:

– Cậu ấy đang ở ca trực ngoài sân bay. Sau giờ trực chiến thì phải ngủ và nghỉ ngơi, đó cũng là kỷ luật. Thời chiến, anh em lái bọn tôi rất ít khi được rảnh rỗi cô Hạnh ạ.

Hạnh cố nài:

– Cái nghề làm báo... Anh thông cảm, trăm điều nghe không bằng một thấy. Hay là... em xin ra chỗ anh ấy đang trực. Em sẽ không làm mất nhiều thì giờ của các anh đâu. Được không ạ?

Hạnh được đưa ra sân bay trên chiếc commăngca dã chiến. Từ sở chỉ huy ra đấy họ phải đi theo con đường đất đỏ ngoằn ngoèo dưới chân đồi. Đây là lần đầu tiên Hạnh được nhìn thấy những chiếc Míc gần đến thế. Đậu trên sân bay dưới những tấm bạt ngụy trang, ngoan ngoãn để cho những người thợ máy lau chùi, chăm sóc, những

chiếc máy bay từng vào sinh ra tử nom vẻ rất đỗi hiền lành, thân thiết. Chị thú vị thầm nghĩ.

Những phi công của ca trực đang có mặt trong căn hầm rộng đào ngoàm vào sườn đồi. Trần hầm căng dù hoa, bên dưới là những giường cá nhân có trải nệm tinh tươm, nhưng không có ai nằm đấy cả. Anh em đang túm tụm chơi bài tú lơ khơ trong những bộ đồ bay có nhiều khóa thép, nút thắt rối rắm và những ống bơm cao áp gắn bên sườn, nom họ có vẻ kềnh càng, di chuyển chậm chạp tựa những người trên hành tinh khác trong tờ báo nước ngoài có lần Hạnh đã nhìn thấy. Khi đồng chí chính ủy đoàn bay giới thiệu nữ nhà báo trẻ, các phi công nhìn chị, mỉm cười thân thiện. Đồng chí biên đội trưởng, người đã lập công trong trận không chiến bảo vệ Thủ đô mới đây đến gần bắt tay Hạnh. Anh có vẻ là người vui tính:

– Tôi là Độ, quê ở Thanh Chương, đã một vợ, gần hai con. Về mặt này tôi tự nhận là cựu binh. Ở đây anh em nhiều người chưa vợ, chưa cả người yêu cô Hạnh ạ.

Hạnh bật cười, chị thấy có cảm tình ngay với người đàn ông vạm vỡ nói giọng xứ Nghệ đặc sệt này.

– Người Hà Nội rất hả dạ được thấy tận mắt máy bay Mỹ rơi ngay trên Thủ đô. Em muốn biết những chi tiết khi anh bắn hạ chiếc "Thần Sấm" ấy.

Anh Độ hấp háy mắt nhìn lên vòm hầm căng dù hoa:

– Biết nói thế nào nhỉ. Có lẽ các nhà văn, nhà báo có óc tưởng tượng phong phú nên nghĩ ra nhiều chuyện đấy thôi. Thật ra, với bọn tôi thì khá đơn giản. Điều cốt yếu là phải có một tập thể hiệp đồng chặt chẽ, ăn ý. Tôi nói thật chứ không khiêm tốn vờ đâu. Cô Hạnh biết không? Phải có ra đa mặt đất phát hiện mục tiêu chính xác, rồi đài chỉ huy hướng dẫn đường bay tỉnh báo. Việc còn lại là... là bọn tôi phải bám sát mục tiêu, khi nào chúng nó lọt vào vòng ngắm thì phải nhả đạn lập tức, không được chậm trễ. Có vậy thôi.

Hạnh xịu mặt nói như hờn dỗi:

– Anh kể đơn giản thế thì em đến thất nghiệp mất.

Biên đội trưởng cười hiền lành:

– Đúng thế. Tôi có bịa đâu. À, có chuyện này.

– Sao ạ?

– Hôm ấy tôi suýt nguy nếu cậu Đạt, số 2 của kíp bay không nhanh mắt phát hiện một máy bay địch từ tầng cao bổ nhào vào tôi. May thật.

Anh nói đến đây thì một liên lạc chạy đến, mời biên đội trưởng đi hội ý. Độ xin lỗi, đứng lên, rồi ngoái lại phía sau, gọi:

– Đạt ơi, lại đây nào – và anh cười cười – Có lẽ cậu sinh viên Hà Nội này hợp chuyện với nhà báo hơn.

Đấy là lần đầu hai người gặp mặt, rất tình cờ, nhưng định mệnh hình như đã sắp đặt để cho cuộc đời Hạnh có những vết khắc rớm máu trong tim. Nhưng lúc ấy chị hoàn toàn không dự cảm được điều ấy, chỉ biết khi anh rời các bạn, cười ngượng ngập bước đến gần, chị nhận ra người sinh viên Hà Nội này cao hơn mình hẳn nửa đầu và khá điển trai. Đạt vui vẻ nói trước:

– Nhà báo gặp may đấy. Chiều nay không hiểu sao chỉ có một lần báo động, chứ mọi ngày bọn tôi chẳng được yên đâu.

– Anh Đạt, em muốn hỏi chuyện bắn máy bay mà anh Độ không chịu kể.

– Đồng chí biên đội trưởng của chúng tôi ấy ư? Một người tuyệt vời đấy.

– Vậy theo anh, thế nào là một người tuyệt vời?

– À, trong hoàn cảnh cụ thể hiện nay thì đơn giản là thế này, anh ấy mà xuất kích thì bọn địch hãy liệu hồn! Bọn tôi thường nói vụng với nhau: Biên đội trưởng say đánh địch hơn là mình say người yêu.

Đến lượt Hạnh bật cười. Không hiểu sao chị cảm thấy nói chuyện với anh thật dễ chịu. Có lẽ anh chỉ hơn Hạnh vài ba tuổi. Nhưng rõ ràng nếp sống quân ngũ, sự luyện tập khắc nghiệt và những lần đối mặt với hiểm nguy đã giúp anh bớt đi sự phù phiếm và những non nớt trong ứng xử. Không hề kiểu cách, Đạt rất cởi mở và anh biết cách diễn đạt ý mình một cách độc đáo. Bất giác, chị bỗng nảy ý muốn trêu chọc người đối diện:

– Nói như vậy tức là... là anh Đạt có người để say mê rồi?

Câu hỏi vừa buột ra Hạnh bỗng thấy mình sao ngốc quá. Một câu hỏi thật vô ý. Và chị đỏ mặt nhìn nhanh Đạt. Ánh mắt họ gặp nhau. Rồi cả hai cùng nhìn lảng đi, ngượng ngập. Câu hỏi không có lời giải đáp. Vừa lúc ấy chiếc kẻng treo trên cành bạch đàn cụt ngọn ngoài cửa hầm bỗng khua dồn dập. Đạt vội đứng lên, anh nói nhanh: "Hẹn gặp Hạnh sau vậy nhé".

Những phi công vội vã rời cửa hầm. Hạnh nhìn thấy Đạt chạy trong tốp đầu tiên, anh vừa sải bước vừa sửa lại chiếc mũ bay nặng trịch trên đầu. Rồi chị nhận ra cái dáng vạm vỡ của Độ từ đài chỉ huy bước vội xuống những bậc tam cấp. Chị hiểu rằng đồng chí biên đội trưởng đã không chịu bỏ lỡ trận chiến. Những người thợ máy đã nhanh chóng có mặt dưới chân thang máy bay. Một người dỡ thang buồng lái. Đạt trèo lên khoang máy, ngồi xuống. Tiếng động cơ lập tức gầm lên khởi động. Không khí nóng ngột như rung lên. Bạt ngàn cỏ dại bên đường băng thi nhau ngã rạp xuống. Kể từ giây phút ấy mặc nắng nóng và gió quật vào tóc rối bời, Hạnh không sao rời mắt khỏi những con chim sắt giờ đây đã trở nên rất thân thiết đối với tâm hồn chị. Chiếc Míc đầu tiên do Độ lái đã rời đường băng. Liền sau đó, máy bay của Đạt lăn bánh trên nền xi măng đẫm nắng. Hạnh để hết tâm trí mình theo dõi những chuyển biến mau lẹ trước mắt. Rồi chị sửng sốt nhận thấy, trong một tích tắc trước lúc rời đường băng, hình như Đạt còn quay lại, thoáng giơ một bàn tay vẫy về phía chị. Rồi những cánh bay nhanh chóng xa dần, mất hút vào vòm trời xanh nhức mắt. Đồng chí chính ủy đoàn bay đứng sau Hạnh chợt nói: "Địch vào hai tốp, tám chiếc. Chúng định giở trò gì đây?" Trái tim Hạnh bỗng thắt lại vì lo sợ: Phía quân mình chỉ có bốn chiếc máy bay xuất kích, lực lượng chênh lệch quá. Lạy trời, cầu mong cho các anh ấy an toàn trở về!

Khó có thể nói rằng, đấy là chuyến đi thực tế thành công hay thất bại đối với Hạnh. Tuy nhiên, nếu hiểu một cách đơn giản, là năng lực của nhà báo phải căn cứ với số lượng bài in ra, thì cuộc gặp gỡ các phi công lần ấy với chị không có được kết quả cụ thể. Chị không thể chỉ viết bằng những khái niệm mơ hồ hoặc sự bịa đặt sống sượng. Nhưng trong sâu thẳm lòng mình, Hạnh hiểu rằng từ nay, tâm hồn chị sẽ giàu có hơn vì sự quen biết một vùng đất mới có rất nhiều những phiến lá cọ bình thản đón nắng, và những

người bạn mới đáng yêu. Và chính vì những tình cảm chưa chuyển tải được lên trang viết lại khiến tâm trí Hạnh luôn hướng về nơi đó như một món nợ chị chưa trả xong.

Khi chị lên sân bay lần thứ hai, không quên mang theo dăm số báo mới nhất và mấy cuốn sách văn nghệ tặng thư viện đoàn Lam Sơn, thì mọi người ở đây đối với nhà báo trẻ đã trở nên thân thiết. Hôm ấy, những phi công chị đã quen đang trong giờ nghỉ. Họ ở trong doanh trại – những căn nhà cấp bốn nằm sơ tán dưới chân đồi cọ. Anh em đang xúm quanh bàn bóng. Tiếng cầu nhựa đập trên sàn gỗ và tiếng cười trẻ trung, sôi nổi. Hạnh đến, họ vui vẻ kéo chị cùng tham gia cuộc vui. Và làm như vô tình, mọi người ghép Hạnh và Đạt là đôi nam nữ phối hợp trong cuộc thi đấu. Hình như sự có mặt của cô gái đẹp từ Hà Nội đến khiến cho không khí thêm hào hứng. Các phi công trổ hết tài năng. Họ thực sự là những cây vợt đáng nể. Nhưng Hạnh cũng từng là tay vợt không xoàng của tòa soạn. Kết cục là hai người giành phần thắng. Chính ủy đoàn bay vui vẻ bắt tay Hạnh và trao phần thưởng cho họ. Một hộp kẹo ngon mà ngày ấy, chỉ những phi công được hưởng chế độ ưu đãi đặc biệt mới có. Một rắc rối nho nhỏ đã nảy sinh: Họ có chung quyền sử dụng chiến lợi phẩm. Hạnh muốn cùng mọi người chia sẻ nhưng Đạt ngăn lại, anh tuyên bố tất cả phần thưởng là của Hạnh và chị phải mang về Hà Nội làm quà. Mọi người xung quanh rào rào vỗ tay khiến Hạnh thật khó từ chối. Chị cười, đôi mắt đẹp nhìn Đạt cảm kích. Nhưng các chàng trai trong phút vui cuồng nhiệt lại không hài lòng với cử chỉ rụt rè ấy của chị. Họ đều đã được huấn luyện lái máy bay chiến đấu ở một xứ sở có nhiều tuyết rơi về mùa đông. Ở đấy, con trai con gái gặp nhau dạn dĩ hơn, phóng khoáng hơn. Và họ đồng thanh hét lên: "Hôn đi! Hôn đi!" Hạnh lúng túng thật sự, chị đỏ mặt. Nhưng mọi người vẫn không tha. "Hôn đi! Hôn đi!" Họ giục giã. Và chị cảm thấy đôi môi Đạt lướt qua má mình.

Sau đấy, hai người ngồi bên nhau trên sườn đồi. Xung quanh họ, những cụm cỏ trinh nữ đầy gai nhọn có những bông tím khẽ đu đưa mỗi khi một cơn gió thổi tới. Mùa hoa chè thơm thoảng đâu đây. Mặt trời đã lặn bên kia đồi. Những tia nắng cuối cùng của ngày hè tưới đẫm lên những tàu cọ non, biến chúng thành màu vàng

chanh lộng lẫy. Hạnh thích thú ngắm nhìn những sắc màu biến đổi nhanh chóng trước mắt. Chị nói mơ màng:

– Khi anh bay trên ấy nhìn xuống hẳn là thú vị lắm?

Đạt cười:

– Không hẳn thế đâu. Khi ngồi vào buồng lái bọn anh thậm chí không có thì giờ để cảm nhận trời đẹp hay xấu, vì còn phải theo dõi những đồng hồ bay để kiểm tra máy móc, xăng dầu và tốc độ bay, rồi còn phải giữ liên lạc với mặt đất nữa.

– Em cũng muốn biết...

Đạt nheo mắt:

– À, cuộc phỏng vấn bắt đầu?

Hạnh cũng cười:

– Không, không phải phỏng vấn. Em chỉ muốn biết cảm giác khi anh rời mặt đất.

Đạt nói nhẹ nhàng:

– Với người khác thế nào không rõ. Còn với anh, ngay sau khi người thợ máy đóng nắp cabin buồng lái, bước xuống đất. Ở vào khoảnh khắc ấy, với anh, tất cả những gì thân thiết đã ở phía sau rồi, trước mặt người lái chỉ còn bầu trời rộng khôn cùng với vô vàn những bất trắc có thể xảy ra trong một cái chớp mắt... Đạt ngừng lời, hình như anh đang chọn từ ngữ để diễn đạt cho chính xác những ý nghĩ của mình.

– Anh nói đi.

– Nói thật nhà báo đừng cười. Lúc ấy, tôi thấy rất rõ cảm giác cô đơn. Cô đơn đến thắt lòng. Rất may cảm giác hẫng hụt ấy đi qua mau. Ngay khi lúc hệ thống máy móc bắt đầu hoạt động thì tâm trí người lái lập tức bị hút vào công việc: Phải bảo vệ đồng đội và tuyệt đối tuân theo sự chỉ huy của biên đội trưởng bay phía trước.

Hạnh bỗng sực nhớ:

– À, cả buổi chiều nay em không thấy anh Độ?

– Anh ấy đi công tác – Đạt trả lời và anh cảm thấy đôi mắt đen lo lắng nhìn anh chăm chú, lặng câm trong một câu hỏi bồn chồn, thôi thúc. Không thể dừng, anh ghé tai chị nói nhỏ điều gì.

– Thế thì tốt quá! – Hạnh thở ra nhẹ nhõm, nhưng thực tình chị cũng chẳng rõ mình vui sướng vì sao. Vì anh đã tin cậy thổ lộ với chị những ý nghĩ và công việc của một phi công trong chiến đấu? Vì một kiểu máy bay mới họ sắp được trang bị để đối phó hiệu quả hơn với bọn kẻ cướp nhà giàu? Vì không phải Độ đã gặp chuyện chẳng lành như chị đã hoang tưởng? Hay vì chị đang được ngồi cạnh Đạt trong một buổi chiều hiếm hoi tuyệt đẹp này? Hạnh không rõ, chỉ biết rằng, những điều chị đã cảm nhận thật cần thiết cho công việc và cho cuộc đời chị.

Đạt quay sang Hạnh. Khi nhìn nghiêng, khuôn mặt chị thật dịu dàng, sống mũi nhỏ, cái nhìn đằm ấm và vầng trán cao thanh khiết. Một người thông minh và tốt bụng, anh nghĩ thế và mạnh dạn nắm lấy bàn tay rám nắng, trên cườm tay có đeo một chiếc lắc nhỏ bằng bạc của chị. Anh nói nhập ngừng:

– Lần trước Hạnh về rồi anh Độ cứ nhắc mãi. Còn anh thì tin rằng nhất định em sẽ lên.

– Điều gì làm anh tin như vậy? – Giọng chị hơi run, tim đập thảng thốt, nhưng Hạnh không tìm cách rút tay về.

– Linh tính.

– Vậy, giả dụ em không lên?

– Thì có dịp, anh sẽ về Hà Nội tìm em.

Hạnh bối rối im lặng. Đạt nhìn vào mắt Hạnh, nói thêm:

– Nhưng điều ấy đối với bọn anh lúc này hơi khó, em hiểu không?

Chị ngoan ngoãn gật đầu, lại chợt nhớ đến điều anh ấy vừa nói về cái cảm giác cô đơn khi người phi công rời mặt đất, Hạnh bỗng thấy một niềm xót thương lẫn sự trìu mến tràn ngập khiến ngực chị nhói đau. Cần phải nói một câu gì, hay làm một điều gì để anh ấy luôn thấy rằng, trên ấy và dưới này luôn là sự ràng buộc chặt chẽ, rằng tất thảy mọi người và cả chị nữa, luôn luôn ở bên cạnh anh ấy, rằng anh ấy phải chiến thắng trở về... Hạnh nghĩ đến thế, nhưng tất cả những điều đang diễn ra trong lòng chị thật khó nói nên lời, vì thế, chị khẽ rút chiếc lắc bạc trên cườm tay trao cho anh và nói ngập ngừng:

– Anh giữ lấy. Và hãy... nhớ em luôn.

Điều kỳ lạ hình như anh đã hiểu tất cả những điều chị chưa kịp nói. Anh trân trọng đón tặng vật và bỏ nó vào túi áo bên trái tim mình:

– Nó sẽ ở đây, mãi mãi, kể cả lúc anh phải quần nhau với chúng nó. Hạnh ơi, từ nay anh đã có nơi để mà mong nhớ, phải không em?

Hạnh không trả lời, chỉ ngước nhìn anh bằng ánh mắt tràn ngập sung sướng. Và đấy là lần đầu tiên trong đời con gái, chị run rẩy đón nhận nụ hôn bỡ ngỡ của mối tình đầu trong trắng, để sau này những kỷ niệm về nó trở thành vết xước trong trái tim chị. Thời gian có thể lành vết thương, nhưng vết sẹo thì vẫn còn đó, mãi mãi ghi dấu vào cuộc đời người đàn bà.

Cuối năm 1972. Bầu trời Hà Nội luôn bị xé nát bởi những luồng đạn phòng không và tiếng rú đột ngột của còi báo động. Những pháo đài bay B.52 đã cắt bom rải thảm xuống cả bệnh viện và những khu phố đông dân. Công việc của một phóng viên chiến tranh ngày càng vất vả hơn. Ban đêm Hạnh cặm cụi viết bài. Ban ngày chị đội mũ rơm đến các cụm pháo bảo vệ cầu Long Biên. Có lần chị xông vào tận Hỏa Lò gặp những giặc lái Mỹ vừa bị bắn hạ, nghe chúng kể: "Những chiếc Míc bé nhỏ thật đáng sợ. Họ dám lao đến gần vùng điểm nổ mới ấn nút phóng tên lửa. Theo lý thuyết thì không được phép làm như thế. Ở vùng điểm nổ, nếu tên lửa trúng đích, máy bay đối phương bốc cháy có thể gây sát thương cho cả mình. Chúng tôi bị bất ngờ. Hoàn toàn bất ngờ". Hôm sau ở tòa soạn Hạnh nhận được bức thư của Đạt chỉ vẻn vẹn một câu ngắn ngủi: *Anh mãi mãi yêu em*. Bên dưới là chữ ký rắn rỏi và quen thuộc. Hạnh khóc. Nước mắt chị thấm ướt những nét chữ phóng khoáng của người yêu. Lâu nay hai người vẫn trao đổi những bức thư đắm say. Rồi qua những dòng chữ nhiều hoặc ít của anh, chị thầm đoán định mức độ ác liệt của những cuộc không chiến. Bức thư gần đây anh viết: *"Thật kỳ lạ, từ khi có em, anh thấy dường như cái chấm xanh lung linh dưới chân Tháp Rùa, mỗi khung cửa sổ sáng đèn trong đêm Hà Nội, cả những lối mòn ven đê như gắn bó máu thịt với mình hơn. Vì ở đó có em – cái dáng bé nhỏ vô cùng thương mến trong tấm*

áo màu cổ mải miết đạp xe đi về, cặm cụi làm việc và lo lắng cho anh... Còn bây giờ, chị hiểu rằng anh không có nhiều thì giờ dành cho tình yêu.

Khoảng hơn tháng sau, vào một ngày vùng trời Hà Nội chẳng mấy lúc được yên tĩnh, tòa soạn nhận được tin có một máy bay rơi xuống vùng ngoại ô. Khi Hạnh đến nơi thì đám ruộng nước ở ven đê đã có đông bà con tụ tập. Mọi người ra sức đào bới. Gần một tiếng sau thì những mảnh kim loại cháy đen đã bị biến dạng khi va chạm mạnh lúc rơi xuống đất, nhưng vẫn có thể nhận ra đấy là cái bộ phận buồng lái được đưa lên khỏi mặt ruộng vũng vĩnh bùn. Một cán bộ huyện đội, sau khi xem xét kỹ đã xác định đấy là máy bay ta. Có người còn cam đoan rằng đã nhìn thấy rõ mảnh vỡ này bốc lửa ở trên cao nhưng không thấy dù bật ra. Hạnh hồi hộp chen trong đám đông cố đến gần khoang lái với chiếc máy ảnh trong tay. Mọi người không ai nghĩ đến việc can ngăn cô phóng viên khi chị loay hoay chui đầu vào khoang lái. Ở đấy, Hạnh cố sức quan sát, lục lọi, mong tìm thấy những dấu vết còn lại của người chiến sĩ đã hy sinh. Rồi chị run bắn người lên khi chợt nhận ra, trong đám tàn tro và những thanh sắt cong queo có một vật sáng lấp lánh. Hạnh nhặt lên và nhận ra chiếc lắc bạc quen thuộc của chính mình. Chiếc máy ảnh tuột khỏi tay Hạnh. Mặt trời, ruộng lúa và những đám mây quay tròn, quay tròn, Hạnh gục xuống ngất đi...

Ít lâu sau Hạnh nhận được bức thư đóng dấu bưu điện từ sân bay vùng đồi cọ. Đó là thư của đồng chí biên đội trưởng. Trong thư Độ viết:

Em Hạnh thân mến,

Cho phép tôi coi em như người thân thiết trong gia đình phi công. Bởi vì trước đây, có lần Đạt đã tâm sự với tôi về tình yêu của hai người. Biết được tin ấy cả đơn vị chúng tôi vui mừng lắm. Thú thật, tôi còn có chút thầm ghen tị với hạnh phúc của các bạn đấy. Thật là một lứa đôi lý tưởng. Và tôi tin chắc rằng tình yêu của các em sẽ mãi mãi bền vững. Vậy nên lúc này tôi đã đắn đo rất nhiều khi cầm bút viết thư này cho em, nhưng tôi tự thấy mình không được quyền giấu em cái tin Đạt đã hy sinh trong một trận không chiến ở vùng trời Hà Nội. Tôi thông cảm nỗi đau đớn này của em, nhưng

nếu có chút nào an ủi được em thì đấy là một trường hợp hy sinh rất dũng cảm, là cái chết của một người anh hùng. Em biết không? Hôm ấy, bọn B.52 chúng nó vào Hà Nội nhiều đợt. Anh em chúng tôi phải xuất kích nhiều phen. Cũng như những lần trước đây, tôi rất yên tâm mỗi khi có Đạt là số hai yểm trợ phía sau. Chúng tôi đã cùng bay đôi nhiều lần. Cậu ấy không bao giờ để tôi bị hở sườn hoặc để chúng nó bám đuôi mình. Và lần ấy, cả hai chúng tôi đều đã lập công. Đạt phóng một quả tên lửa làm tan xác một "Con ma", còn tôi thì bắn hạ một B.52. Sau đấy chúng tôi đã hết đạn, đang trên đường quay về lại nghe tin có thêm pháo đài bay chúng nó đang vào không phận Hà Nội. Và những chiếc tiêm kích đi kèm yểm trợ cho B.52 đã rất xảo quyệt xông vào công kích bọn tôi. Tôi ra lệnh cho Đạt cố tránh cuộc giao chiến không cần sức, trở về sân bay an toàn. Hạnh biết đấy, mỗi chiếc Míc với đất nước còn nghèo khó của chúng ta là cả một tài sản khổng lồ. Trong hoàn cảnh ấy tôi cho rằng, đưa được máy bay an toàn trở về là một nhiệm vụ không dễ dàng. Và chỉ còn khoảng ba phút bay nữa chúng tôi đã về đến vùng đồi cọ. Đúng lúc ấy, tôi nhận thấy bọn B.52 đã cất bom rải thảm xuống Hà Nội do những đợt sóng xung kích va đập trên không trung. Rồi tôi thấy mình bỗng mất liên lạc với Đạt. Thoạt đầu tôi ngờ cậu ấy bị đòn tiêm kích bắn hạ, bèn cố sức quan sát chung quanh, nhưng tôi đã không hề nhận thấy có dấu hiệu xấu, chỉ đơn giản là Đạt không trả lời những mệnh lệnh của tôi. Lúc ấy tôi không khỏi bực bội trong lòng. Đây là lần đầu số 2 có hành động vô kỷ luật trong chiến đấu. Tôi đâu biết rằng, Đạt đã lẳng lặng cho máy bay vòng trở lại, vừa cố tránh bọn tiêm kích, cậu ấy vừa tìm cách tiếp cận các pháo đài bay. Vì Đạt đã quyết định dùng chính máy bay của mình làm quả đạn thứ ba. Tăng hết tốc lực, cậu ấy cho chiếc Míc đâm thẳng vào chiếc B.52 gần nhất. Một đám cháy khổng lồ đã thiêu rụi chiếc pháo đài bay khốn kiếp. Nhưng Hạnh ơi, người yêu của em thì không trở về nữa. Sau đấy, kỳ tích của người anh hùng của chúng ta đã được cả quân chủng chúng tôi học tập, noi theo...

*

Hai người đàn bà đã dùng xong bữa. Hạnh thấy ngon miệng với bát canh hoa lý nấu trứng tôm ăn với cà muối xổi và món cá rô

ròn rán vàng chấm nước mắm chanh ớt. Quả thật những món ăn không chút cầu kỳ chị thích hơn nhiều những lần dự tiệc tùng trong đời làm báo. Hạnh thành thật nói ra điều ấy khiến bà mẹ rất vui:

– Tưởng chị ưa ăn thức cao sang gì, chứ thích những món nhà quê ấy thì cứ ở đây với bác một tháng.

– Con cũng muốn thế, nhưng còn công việc và các cháu.

– À, bác thật sơ ý. Anh chị được mấy cháu rồi?

– Dạ hai. Cháu lớn năm nay đã vào đại học.

– Quý hóa quá. Anh ấy chắc cũng làm việc trên tỉnh?

– Vâng – Khách đáp gọn rồi ánh mắt chị ngó mung ra mảnh vườn nhỏ. Ngoài ấy, chút ráng đỏ cuối ngày còn ửng lên chiếc đọt cau mềm lả. Những nụ hoa trinh bạch lấm tấm rơi quanh chum nước. Không khí yên tĩnh thoảng mùi hoa cau thơm ngọt. Xa xa vẳng tới tiếng vạc gọi đàn. Đã lâu lắm, lâu lắm Hạnh mới có một buổi chiều tĩnh lặng không có tiếng động cơ rú nhức óc, không bụi bặm phù du chốn thị thành, không cả mùi thuốc lá ám ảnh trong căn hộ tập thể trên tầng bốn có chiếc cầu thang tôi tối lúc nào cũng thoảng mùi khai để nghe lòng mình lắng lại với những kỷ niệm của thời con gái. Không thấy chị nói gì thêm, lúc sau bà mẹ ngước nhìn lên và nhận ra nét buồn đang đọng trên gương mặt thiếu phụ. Chị ấy không nói gì về chồng. Lạ nhỉ. Nếu được sung sướng người đàn bà nào cũng muốn san sẽ niềm vui. Nhưng không lẽ người đẹp như thế mà không có hạnh phúc? Bà mẹ băn khoăn.

Và bà mẹ đã đoán không sai. Niềm vui thì khó giấu, còn nỗi buồn chỉ muốn nén chặt trong tim. Sau ngày mất Đạt, Hạnh buồn đến ngơ ngẩn. Chị không còn chú ý gì đến xung quanh. Nhiều đồng nghiệp săn đón cô phóng viên trẻ đẹp chỉ được đáp lại bằng thái độ lạnh lẽo. Tám năm sau, Hạnh đồng ý lấy một người bạn học cũ. Người ta bảo Quý là một kiến trúc sư có tài. Có thể đúng vậy. Những bản vẽ thiết kế của anh về các biệt thự, nhà cao tầng và công sở bao giờ cũng được cơ quan đánh giá cao. Nhưng Quý bĩu môi: "Đồng lương rẻ mạt, còn thù lao chẳng ra quái gì. Giá làm cho nước ngoài hay các liên doanh mạnh, bản thiết kế của anh phải được trả 7, 8 ngàn đô". Hạnh nói nhỏ: "Đòi hỏi thì vô cùng, nhà mình còn thiếu gì đâu". Quý cười khẩy: "Em lạ thật. Tự bằng lòng với cái lồng thỏ

này còn gì là ý chí vươn lên nữa. Làm thằng đàn ông cho ra thằng đàn ông phải có gia đình sung túc! Rồi anh sẽ kiếm đủ tiền cho em được nghỉ ngơi". Hạnh hiểu, hai chữ "nghỉ ngơi" theo cách của Quý nghĩa là chị sẽ hoàn toàn phụ thuộc vào chồng. Hàng tháng anh sẽ chi cho vợ một món tiền chợ dư dả gộp cả tiền mua son phấn, giầy dép và quà bánh hàng năm đôi lần chị về thăm bên ngoại. Rồi hàng ngày chị lo thay đổi món ăn và các thứ tráng miệng sao cho hợp khẩu vị của chồng. Tối đến thì nằm dài trên đi văng coi tivi và rũa móng tay móng chân... Tóm lại, một kiếp sống của loài tầm gửi. Thế thôi. Hạnh không tưởng tượng nổi mình sẽ biến thành một mệnh phụ ăn nói kiểu cách như thế nào. Chị yêu công việc của mình và cố không động đến những món thu nhập thêm của chồng. Đêm đêm nằm bên Quý nghe anh tính toán về cuộc sống tương lai sung túc, tự nhiên chị lại nhớ Đạt. Anh ấy nhập ngũ khi học năm cuối cùng Đại học Ngoại thương. Chưa bao giờ anh ấy nghĩ đến việc làm cho người nước ngoài chỉ vì mục đích kiếm tiền. Anh ấy yêu Hà Nội... Nước mắt ứa ra, chị lặng lẽ cố nhích xa cái bụng đã bắt đầu xệ vì bia bọt của Quý. Với chồng, Hạnh chưa bao giờ tìm thấy sự đồng điệu về tâm hồn.

– Bác ơi, ngày ấy... người ta báo tử về trường hợp hy sinh của anh Đạt vào thời gian nào?

– Tháng 4 năm 1973, chị ạ.

– Từ dạo ấy đơn vị có cử người về thăm gia đình ta không ạ?

Bà mẹ ngừng nhai trầu:

– Có đấy. Năm nào đơn vị cũng cho người về. Mới đây có một anh cao to giọng nói xứ Nghệ, bảo là bạn chiến đấu của em nó. Bác cũng giữ lại ăn cơm. Anh ấy ở chơi cả buổi sáng.

– Anh ấy có nói gì không ạ?

– Kể nhiều chuyện từ ngày em nó còn, hai anh em lúc nào cũng ở bên nhau. Có điều...

– Sao ạ?

Bà mẹ kéo vạt áo, chấm mắt:

– Bác có nhờ anh ấy đề nghị giúp với đơn vị: Em nó hy sinh vì nước cũng là vinh dự cho gia đình. Giờ bác chỉ có một ước nguyện

được đưa em nó về cho có mẹ có con. Anh ấy đã hứa về báo cáo lại cấp trên. Nhưng bác chờ đã lâu không thấy đơn vị hồi âm. Mà bác thì mỗi tuổi mỗi yếu.

– Mẹ ơi! – Chị buột gọi mẹ một tiếng rồi im bặt, ngực lại nhói đau. Có lẽ hơn ai hết, chỉ mình chị biết được điều này, rằng hôm ấy anh đã chấp nhận hy sinh cùng cánh bay yêu quý với cả thể xác và linh hồn cho tình yêu Hà Nội, bởi vậy, phần mộ của anh hiện giờ ở nghĩa trang đơn vị chỉ đơn thuần là sự tưởng nhớ công lao của người anh hùng, là sự tiếc thương của những tấm lòng đồng đội với người bạn chiến đấu không còn nữa. Nhưng chuyện ấy làm sao có thể nói với mẹ? Và chính điều đó cũng là nỗi khổ tâm của Độ, anh đã không thể đáp ứng yêu cầu của mẹ. Chị xích ngồi lại gần, lặng lẽ ôm lấy đôi vai gầy của mẹ và nhận ra rằng mình đã đến đây hôm nay thật đúng lúc, vì chỉ có chị, với những vật chứng quý giá mới có thể an ủi tuổi già của mẹ.

Hạnh lặng lẽ mở túi xách lấy ra một tấm ảnh khổ lớn đưa cho mẹ. Bà mẹ ngỡ ngàng giơ tay đón nhận tấm ảnh chụp một ngôi mộ kiểu dáng đẹp, khá bề thế. Các em thiếu nhi và những quân nhân mũ nâng ngang ngực trang nghiêm trước bó hương đang nghi ngút tỏa khói. Bà lập cập đeo kính và nhẩm đánh vần những hàng chữ trên tấn bia đen: *Liệt sĩ Phan Hữu Đạt. Sinh ngày 15-1-1950. Quê thôn Hạ, xã Ngọc Châu...*

Khi bà mẹ sững sờ ngẩng lên, đôi mắt bà giàn giụa ướt:

– Thế ra con đã...

– Vâng. Con đã đến với anh ấy – Ngừng một lát, chị nói thêm – Mẹ ơi, vong hồn anh ấy sẽ về đây, ở bên mẹ. Còn phần mộ ở đơn vị đã có đồng đội anh ấy chăm lo. Mẹ cứ yên tâm.

Bà mẹ nấc khe khẽ. Cả chị nữa, chị cũng không cầm được nước mắt. Đã bao năm nay chị mới được thỏa lòng khóc nhớ anh ở chính căn nhà đã bao lần chị muốn đến mà chưa được thỏa nguyện. Lâu sau chị ngẩng lên lau nước mắt:

– Mẹ ạ, còn cái này. Đây là di vật...

Hạnh tháo chiếc lắc bạc từ ngày ấy vẫn không rời tay chị, trao cho mẹ. Cầm chiếc vòng bạc, bà mẹ òa khóc. Bà vẫn không quên, lần ấy anh về phép đã vui vẻ khoe với mẹ vật này đây. Anh còn

đoan chắc rằng sẽ đưa cô gái của chiếc vòng bạc này về với mẹ. Bà đã chờ đợi, và hy vọng rất nhiều. Nhưng con của mẹ đã không trở về, giờ chỉ còn chiếc vòng bạc này trong tay mẹ...

Hạnh nhẹ đỡ mái đầu bạc của mẹ để tựa vào vai mình. Nước mắt bà thấm ướt áo chị. Khi nỗi đau theo nước mắt đã nguôi ngoai, bà mẹ bỗng lờ mờ cảm thấy rằng, người có chiếc vòng bạc mà con trai mẹ nặng lòng yêu chính là thiếu phụ này. Chính là chị – mối tình đầu trong sáng, niềm say mê bền bỉ đã tạo nên niềm vui rạng ngời trên nét mặt anh cả trong những tháng ngày chiến đấu gian nan là người đàn bà này. Bà tin chắc vào điều đó, bằng trái tim đau khổ và mẫn cảm của người mẹ, rằng chính nỗi đau của tình yêu đã để lại nét buồn thẳm sâu trên gương mặt khả ái của chị. Vẫn gục đầu trên vai Hạnh, bà mẹ nghẹn ngào thì thầm gọi: "Con ơi!" Và tiếng gọi thân thiết xiết bao mong ước ấy khiến nỗi đau của mẹ như đã được chia sẻ. Còn Hạnh, chị biết rằng mình đã nói với mẹ những điều chỉ xuất phát từ tấm lòng chị. Nhưng chuyện ấy thực sự không quan trọng, miễn là mẹ được thanh thản sống vui trong những ngày cuối đời.

Ngoài kia, bóng tối đã choàng lên mảnh vườn nhỏ. Sương đã xuống trong gió đêm lành lạnh. Nhưng cái lạnh đêm nay với hai người đàn bà đã trải qua nỗi đau mất mát chỉ càng làm họ gần gũi, thân thiết nhau hơn.

Hà Nội 30-3-1997

MỤC LỤC
Tập III (1946-1975)
Quyển 3

• Lời dẫn tập III 5

1. MẠC PHI (1926-1996) 9

+ Rừng động (tiểu thuyết, 1975) 10

2. VŨ BÃO (sinh năm 1931) 750

+ Sắp cưới (tiểu thuyết, 1957) 751

3. LÊ PHƯƠNG (sinh năm 1933) 889

+ Thung lũng Cô-tan (tiểu thuyết, 1972) 889

4. ĐỖ CHU (sinh năm 1944) 1116

+ Phù sa (truyện ngắn, 1966) 1116

+ Hương cỏ mật (truyện ngắn, 1963) 1129

5. NGUYỄN THỊ NHƯ TRANG (sinh năm 1939) 1140

+ Tiếng mưa (truyện ngắn, 1967) 1141

+ Chuyện thời con gái (truyện ngắn, 1997) 1154

VĂN XUÔI LÃNG MẠN VIỆT NAM (1887-2000)

TẬP III (1946–1975)
Quyển 3

*

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP TP. HỒ CHÍ MINH
62 NGUYỄN THỊ MINH KHAI – Q.1 – TP.HCM
ĐT: 8225340 – 8296764 – 8220405
FAX: 84.8222726 – EMAIL: nxbtphcm@vnn.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Giám đốc TRẦN ĐÌNH VIỆT

Biên tập:
Phó giám đốc HOÀNG MAI

Sửa bản in:
Phòng văn học NXB

Bìa + Biên tập mỹ thuật:
NGỌC ANH – VĂN ĐƯỢC

Vi tính:
CẨM HÀ – NGỌC HUỆ

In 1500 cuốn, khổ 16 x 24 cm, tại Xí nghiệp in FAHASA. Đóng xén tại DNTNSX NGÔI SAO – ĐT: 8640798. Giấy đăng ký KHXB số: 81–2005/CXB/64–65/THTPHCM ngày 2/11/2005. In xong và nộp lưu chiểu Quý 1/2006.



Văn xuôi lãng mạn VIỆT NAM 1887 – 2000

Tập III **1946–1975**

... Có người cho rằng dòng văn học lãng mạn Việt Nam đã chấm dứt từ sau năm 1945. Nhưng trong thực tế, vẫn có sự kế thừa, có sự nối tiếp giữa các thế hệ. Viết về chiến tranh nhưng lại đậm tính lãng mạn, người đọc nghĩ ngay đến cuốn tiểu thuyết "Bên kia biên giới" của Lê Khâm in năm 1958. Viết về xây dựng sau hòa bình 1954 Hà Minh Tuân có "Vào đời" - 1962. Tuổi vào đời đầy những ước mơ, những khát vọng và là những ảo vọng rất đáng yêu nữa.

Ở trong Nam, Nguyễn Văn Xuân viết tiểu thuyết "*Bão rừng*", Lý Văn Sâm viết "Kôn-Trô" và "Rửa hồn", Vũ Hạnh xuất bản "Cô gái Xà Niêng" đầy chất rừng rú và cũng thật lãng mạn.

Vietnamese Romantic Prose 1887–2000

Volume III 1946–1975

There are views seeing the Vietnamese romantic literary current as taking its end since after the year 1945. However, that's not really what happened; there still is inheritance, continuation of the generations. Relating to war, and with romanticism, the reader think of Lê Khâm's novel *Bên kia biên giới* (Over the border) published in 1958. Relating to the after-war building, there was Hà Minh Tuân's *Vào đời* (Making one's way in the world) with all the dreams, aspirations and also lovely fantastic hopes of the young contemporary generation.

In the South, there were Nguyễn Văn Xuân's novel *Bão rừng* (Jungle storm), Lý Văn Sâm's *Kòn Trô* (The chieftain Kon Tro) and *Rửa hờn* (Taking revenge), Vũ Hạnh's *Cô gái Xà Niêng* (Xa Nieng girl) with full of jungle sceneries and romanticism.

0109906
Giá: 169.000 đ